Hồ Trường An

Bà Già Trầu Cảm Khái

Mèn ơi, lẩm rẩm tui ở Xóm Gà được ba năm rồi đó chị Tám. Thời buổi giặc giã, dân quê kéo nhau ra thành phố mỗi lúc một đông. Xóm Gà bởi đó mà nhà cửa mọc thêm nhiều.

Thú thiệt với chị Tám, cũng bởi tui thương hai đứa cháu nên tui đành đoạn bỏ nhà bỏ cửa đi theo tụi nó. Ở đây, đêm đêm tui nhớ xóm quê, vườn nhà, nhớ mấy cây cau Bà Điểm, mấy nọc trầu vàng mà ứa nước mắt. Thiệt tình, trầu cau do mình chăm nom, bón gốc, tưới mát hằng ngày mình ăn mới ngon. Đằng nầy cứ mỗi tuần, tui lặn lội ra chợ Bà Chiểu để mua trầu cau vôi thuốc. Tui mất cái thú đêm nằm trong buồng lắng chừng mùi hương cau từ cửa sổ lọt vào tận lá mùng. Tui hết còn dịp tự tay ra sân hái lá trầu xếp từng ốp vào khay, tui đâu còn được bổ cau từng miếng bày trong những cái sàng rồi đợi nắng tốt đem phơi hoặc vào những ngày mưa dầm, quạt than cho đỏ sấy cau, để dành ăn lai rai.

Như chị biết, thằng con trai tui năm 45 bỏ nhà theo Việt Minh, rồi tới năm 53 nó đành đoạn theo "mấy ổng" đi tập kết. Con dâu tui nổi sùng giao hai đứa con nó cho tui rồi bỏ lên Lèo lấy chồng khác. Tui lo làm vườn, làm rẫy nuôi hai con cháu còn cha mẹ đầy đủ mà hoá ra côi cút kia. Nhờ trời thương Phật độ, tụi nó mạnh cùi cụi, lớn mau như thổi.

Con chị Ngọc Hạnh thôi học sớm để đi làm sở Mỹ. Chỉ có con em Ngọc

Hiền thì còn đi học năm thứ nhứt đại học Sư phạm. Chèn ơi, Mỹ đang rục rịch muốn rút về nước nên con Ngọc Hạnh lo lắm. Nó lo kiếm thằng chồng Mỹ để nương dựa. Nó nói:

- Thằng Đít (Dick) muốn cưới con. Con qua Mỹ rồi sẽ lo giấy tờ rước nội và con Hiền qua luôn.

Mẹt mẻ ông bà ông vải, tiên nhơn tổ đường ơi! Mỗi tiếng nói của nó là một phát súng cà nông nã vào đầu tui làm tui xây xẩm tối tăm mặt mũi. Chị nghĩ coi, hồi nó mới đẻ, má nó đi buôn bán giao nó cho tui. Tui nuôi cháu bằng sữa Con Chim, sữa bột chớ tui đâu có nuôi nó bằng máu hoè mà nó ngu dại đòi lấy cái thứ râu rìa, mắt mèo, mũi lõ đó! Tui rống lên khóc. Con Ngọc Hiền cũng khóc theo. Xời ơi, con Ngọc Hạnh mọc lông mọc cánh rồi, đủ vi đủ kỳ rồi nên nó muốn bay bổng, lội xa ra mái nhà của nội nó. Tui biết lỗ tai nó điếc rồi, đâu có để lời than van khóc lóc của tui lọt vô...

Vậy mà rồi tui cũng đến nhà thờ Tin Lành để dự đám cưới con cháu nội bất hiếu của tui. Tên thằng cháu rể Phiên bang Rít-sa (Richard) gì đó, vậy mà sao bạn bè cùng con vợ nó lại Đít hổng biết! Con Ngọc Hạnh cũng đổi tên MỹOăn-đa (Wanda) nghe kỳ hết sức.

Con Oăn-đa Ngọc Hạnh tùng phu về xứ Huê kỳ để lại cho bà nội nó 20 lượng vàng làm vốn nuôi em. Tui nai lưng bán sinh tố, lưng mỏi, mình rêm mà nào dám bỏ phế việc bán buôn.

Con Ngọc Hiền lớn lên coi bộ có duyên và mướt hơn con chị của nó. Nó lên năm thứ ba rồi sanh sứa theo bọn sinh viên phản chiến trong trường, nay đi họp mai đi quay truyền đơn biểu ngữ, có khi gần tới giờ giới nghiêm mới chịu về nhà. Tui lui cui hâm cơm canh cho nó ăn rồi rút vô buồng, cứ nghĩ tới đường kia nỗi nọ mà ứa nước mắt.

Con Ngọc Hiền coi bộ nghiêm trang, cười không hở răng vậy mà có cặp mắt mời trai chị Tám à! Chòm xóm nói nó trinh không ra trinh, dâm không ra

dâm, chém chết cung mạng nó không có sao Đào Hoa thì cũng có sao Hồng Loan chiếu chi đây nên tui lo lắm chị Tám! Lo nó giống như con Ngọc Hạnh, lấy một tên Phiên tặc to lớn dình dàng thì chết tui.

Nhắc tới con Ngọc Hạnh tui càng thêm thương, thêm buồn không cầm được nước mắt. Dẫu cỏn nỡ bỏ bà nội và em để theo thằng chồng Phiên tặc về nước, dẫu nó chê tên cha mẹ đặt cho, lấy tên Mỹ mẽo chăng nữa, nhưng nó gởi tiền, gởi quà về cho tui đều đều. Chèn ơi, mỗi bức thơ gởi về Xóm Gà là nó than thở nhớ nhà, nó rống nó kêu chỗ nó ở nào là mùa đông tuyết ngập tới gối, mùa hè thì nóng như cái lò bát quái luyện linh đơn và ẩm ướt làm cho da thịt nó nhơn nhớt như bôi keo. Nó chụp hình màu gởi về. Tui dụi mắt mấy lượt, vái trời mình thấy lộn, để khi nhìn lại sẽ thấy con cháu nội cưng của mình bận áo dài. Nhưng mà không. Con nầy đâu còn là Ngọc Hạnh nữa, nó là Oăn-đa rồi mà.

° ° °

Chị Tám, tui coi bộ thời cuộc găng dữ đa chị. Ỏ ngoại ô thì bom đạm tơi bời, pháo kích ầm ĩ; ở thành thị thì biểu tình tùm lum. Đó đây, truyền đơn bươm bướm phơi xác đầy đường, lâu lâu đạn cay ứ nghẹt từng góc phố góc đường. Con Ngọc Hiền vắng nhà hà rầm. Tui già cả, quê mùa bù trất chuyện thời cuộc nên cứ lo thủ phận mần ăn.

Một buổi chiều nọ, con Ngọc Hiền thỏ thẻ:

- Nội à, có một anh sinh viên trường quân y để ý thương con. Mai sau, ảnh ra làm bác sĩ, vinh diệu vô cùng..

Tui mừng quýnh, nghĩ rằng nhờ phước đức ông bà, nhờ mồ mả tổ tiên nên có người đàng hoàng tử tế đòi cưới nó. Thằng sinh viên trường quân y kia là dân Bắc kỳ di cư, mặt mày coi phải thế thanh niên, ăn nói mềm mỏng, nhỏ nhẹ, hễ mở miệng ra là thưa cụ, đóng miệng lại là kính cụ, thấy thương hết sức! Tui mới hỏi con cháu nội:

- Mầy gặp nó ở đâu? Dịp nào?

Con Ngọc Hiền cười chúm chím, cặp mắt ướt rượt coi giống mấy con đào thủ vai Phàn Lê Huê, Mộc Quế Anh, Đoàn Hồng Ngọc...thứ gái được vua chúa, cha mẹ, bà thầy thánh mẫu nuôi cho nên vai nên vóc rồi trở mặt phủi ơn để theo trai nước cừu địch...Sao tui ghét mấy con lủng đó quá trời!

Gạn hỏi hoài tui mới rõ con cháu nội tui trời biển lắm đó chị Tám! Té ra phản chiến gì nó! Họp hành, xuống đường, dự đêm không ngủ là nó cốt tìm dịp kiếm chồng. Con nầy khôn trật đời! Tuy tui có bần dùn về kiểu kiếm chồng dị hụ đó, nhưng nghĩ tới thằng cháu rể mai sau làm bác sĩ quân y là tui mát dạ mát gan. Rồi tui đâm ra hối hận. Trước kia, khi thấy cỏn cùng lũ bạn gái dượt mấy bản phản chiến là tui tức mình tức mẩy, nóng phổi, ngứa gan. Có lần tụi nó xúm lại đờn địch rầm rĩ rồi cất giọng eo éo:

Máu ai đây?

Xác của ai?

Giòng máu này là bạn?

Thây ma nào là thù?

Ô hay chỉ là người,

Cùng tiếng nói Việt Nam...

Chu choa ơi, tụi nó hát tới hát lui, dượt đi dượt lại làm mụ già trầu nầy bắt thuộc lòng. Tui ghét quá, phang mạnh: "Máu của con nào thì con đó biết. Mỗi tháng bây biết đều đều, khéo làm bộ hỏi nhau rằng máu ai đây?" khiến tụi nó mắc cỡ, xẻn lẻn giải tán...

Thôi từ đây tui cũng nhẹ thở. Rồi đây con Ngọc Hiền sẽ làm bác sĩ phu nhơn. Tui ra sức o bế thằng hổ bôn tiểu tặc Bắc kỳ. Tui nấu suông đặc ngừ tôm quết nhuyễn đỏ ối. Tui đổ bánh xèo, nhưn bánh đầy tôm thịt, nấm rơm. Tui nấu canh chua cá bông lau với khóm, tui lựa cá rô mề để kho tộ, tui nấu cơm gạo nanh chồn, thơm ngát xóm trên lừng xóm dưới...Tiểu tướng Bắc kỳ

chắc lưỡi hít hà khen ngợi làm tui mát bụng, lá gan nở bự như cái quạt, xả thân mẹo dậu kho nấu chiên xào cho thẳng.

Sau đám hỏi, con Ngọc Hiền chí thú học hành nên tốt nghiệp đại học Sư phạm, đi dạy tại một trường trung học bên Phú Lâm. Có nghề nghiệp trong tay, được một ý trung nhơn tốt mã, con cháu nội tui yêu đời lắm nên cứ chót chét véo von tối ngày. Sáng sáng nó theo bài hát mở đầu chương trình gia binh phát thanh, rống lên: "Mừng cho đôi uyên ương, sống vui vầy trăm năm hạnh phúc..." Hay quá! Chẳng những con Ngọc Hiền hát ra tiếng mà tui đây cũng hát thầm để chúc cho con Oăn-đa Ngọc Hạnh lỡ lấy thằng Đít thì lấy luôn, đừng lạng quạng mà gặp cảnh ba chìm bảy nổi; cho con Ngọc Hiền sẽ được thằng chồng Bắc kỳ tưng tiu, không ép vợ ăn rau muống, không mời vợ xực mắm tôm mà chỉ khuyên vợ chơi năm ba chân hụi. Có vậy nếp nhà mới không bại xuội, vợ chồng mới thuận thảo đề huề.

Vậy mà gần tới ngày đám cưới, không hiểu mắc mớ gì mà con Ngọc Hiền cứ ong ỏng ca: "Giờ thì cũng yêu mà yêu với chồng..." hoặc "Thôi hết rồi, em đã về vui với người, ta xa nhau rồi" khiến tui phải la:

- Con nhà tử tế thì phải hát bản vui tươi, lời nhạc có đạo lý, lẽ đâu tối ngày mầy lại nghêu ngao mấy bài ôn dịch nghe mà xuội bại tứ chi, bủn rủn tâm trí đó!

Rồi đó tui nhận được thơ của con Oăn-đa than thở kêu nhớ nhà, chung quanh không có kẻ đồng chủng. Linh tính của tui sao mà nhạy, coi vèo con quỉ đó hết mê Đít mê Khu rồi chị ơi! Nó muốn nhảy lăng ba vi bộ gì đây! Thơ trước vừa nằm trong ngăn tủ kéo chưa đầy một tháng thì thơ sau tới, con Oăn-đa báo tin nó vừa kết hôn với thằng Mỹ khác, lớn tuổi hơn thằng Đít nhưng là bác sĩ có phòng mạch. Thì ra, khi viết thơ trước, cỏn đã lôi thằng Đít ra toà xé giấy hôn thú từ bốn tháng trước. Thằng chồng mới của nó tên là Uy-li-âm mà nó biểu kêu là Biêu cho gọn. Thiệt tui xẩu mình con cháu

lớn nầy quá trời quá đất. Nó hết dại nầy sang dại khác. A thần phù lấy Mỹ là đã trét tro trét bùn lên mặt tui. Lỡ lấy rồi còn không chịu ăn đời ở kiếp với chồng lại ôm cầm sang thuyền khác làm tui thêm nhục.
Tấm hình chụp hôm con Oăn-đa Ngọc Hạnh tái hôn ngó mà ớn óc. Nó bận áo voan, ôm bó bông hường liếc qua thằng chồng mới tóc vàng như rơm khô, mắt xanh lè như mắt mèo. Chèn ơi, bởi cặp mắt với nụ cười đó mà đờn ông chịu khiếp phục để nó vo tròn bóp mép đó đa!
Hồi trước, khi thằng con trai tui dắt con vợ nó ôm bụng chửa chình ình về trình diện tui, thấy cặp mắt con đó là tui bủn rủn, bàng hoàng rồi. Gái mà có cặp mắt đó đâu có đợi đàng trai cầm trầu cầm cau cười hỏi. Nó thấy trai là xáp vô bày bát quái trận hoặc mê hồn trận để chim trai. Nó vác bụng chửa về nhà chồng dẫu không cưới hỏi mà không hề ngại ngùng, hỗ thẹn. Con Ngọc Hạnh với con Ngọc Hiền lựa nét lẵng của mẹ tụi nó mà giống. Con Ngọc Hạnh lựa hai, giống má nó cả cặp mắt lẫn nụ cười; con Ngọc Hiền đỡ hơn, chỉ giống má nó ở cặp mắt. Thiệt tình, con chị đi trước nêu toàn gương xấu nên tui chỉ còn kỳ vọng ở con em.
° ° °
Chị Tám, chèn đét ơi, ai mà dè chị em mình có ngày sống trên đất Mỹ rộng minh mông nầy? Chị ở Tây Nam, tui theo lũ cháu ở Đông Bắc. Tui đâu có dè tụi Cộng sản nuốt trộng miền Nam rùm rụp vậy! Vợ chồng con Ngọc Hiền bắt đủ mọi đường dây để lánh nạn quỉ đỏ, đương thèm lo lắng cho tui. Bửa 30 tháng 4, tui ra bến tàu kiếm tụi nó, lòng chết điếng. Rồi tui bị lớp sóng người đẩy văng tuốt lên cầu tàu. Tui la, tui khóc, muốn tháo lộn trở lại mà không được. Tàu rời bến, tui hét lên chết giấc.
Khi tới đảo Gam (Guam), tui bật ngửa ra, gặp con Ngọc Hiền có mặt ở đó trong lớp người di tản. Thì ra trong lúc quính quáng, nó chợt nhớ tới thằng mèo cũ vốn là sĩ quan hải quân làm trong phòng tâm lý chiến ở căn cứ Bạch

Đằng, nên xin tháp tùng theo, nỡ bỏ chồng lại.
Nó ỏn ẻn hứa hẹn:
- Qua Mỹ, con sẽ cố sức vận động để đem chồng con qua.
Miệng nói nhỏ nhẹ mà cặp mắt ướt rượt của nó rà qua thằng hải quân! Thằng nầy cao lớn, trắng trẻo mắt sáng mày thanh, ria mép tỉa mỏn, coi bộ sáng hơn thằng cháu rể Bắc kỳ của tui. Chị Tám ơi, cặp mắt ướt rượt kia đã dắt con mẹ tụi nó đi xa, qua tuốt bên Lèo, đẩy con Ngọc Hạnh mới chưa đầy bốn năm từ vòng tay thằng Đít tới thằng Biêu. Rồi cũng cặp mắt đó theo thời cuộc, đẩy con Ngọc Hiền vào cảnh thay chồng, quên nghĩa tào khang.
Trời ơi, ngay trên đảo, con Ngọc Hiền đã bỏ bê tui, đánh đôi đánh đọ với đủ thứ đàn ông, vầy cuộc đờn ca hát xướng. Con cháu nội tui đó, tuy giọng nó không chát không chua nhưng lên cao thì tét, xuống trầm thì nghẹt, vậy mà mơ làm ca sĩ. Nó hăm he hễ đặt chơn tới Mỹ là đi tìm thầy luyện giọng.
Cũng trong thời gian hai bà cháu ở đảo, con Ngọc Hạnh lo làm giấy để rước bà nội và em về thủ đô Hoa Thịnh Đốn.
Thiệt tình tui tưởng dù có đánh đôi đánh đọ hát xướng với bọn đờn ông, con Ngọc Hiền vẫn là của riêng của thằng hải quân nọ. Ai dè một bữa nọ, nó đem một tên mập mạp rậm râu sâu mắt tới giới thiệu:
- Thưa nội, anh Hát đây trước kia là giám đốc trung tâm băng nhạc Sơn Ca và cũng là nhạc sĩ. Ảnh muốn cưới con...
Tui bợ ngợ:
- Còn thằng chồng mầy kẹt bên nhà thì sao?
Nó cười gằn, mắt đỏ hung quang:
- Hôm nay con xin thú thiệt với nội. Thằng chồng Bắc kỳ của con, trước ngày mất nước một tuần nó đã tò vè được con ông chủ tàu đánh cá ở Phú Quốc. Thằng con trai ổng cũng là sĩ quan hải quân tại đó. Chồng con chịu đi theo gia đình ông ta, bỏ con ở lại.

Nó trình cho tui coi bức thư tạ lỗi vợ của thằng cháu nội rể trời đánh kia.
Khi tên rậm râu sâu mắt đi khỏi, tôi mới hỏi:
- Còn ông quan ba hải quân thì sao đây?
Ngọc Hiền cười cười:
- Thì vẫn là bạn bè. Ảnh có vợ rồi. Vợ ảnh quốc tịch Pháp. Từ hai năm rồi bả qua Pháp để trị bịnh suy nhược thần kinh. Bả có viết thơ nói sẽ làm giấy bảo lãnh ảnh qua Pháp.
Hứ! bạn bè gì kỳ cục vậy? Từ hôm qua đảo tới lúc dẫn tên cựu giám đốc trung tâm băng nhạc tới trình diện tui, con Ngọc Hiền ở miết trong lều tên đại úy hải quân. À, thì ra nó đền ơn đáp nghĩa ân nhân và trả đũa thằng chồng bạc bẽo của nó bằng cách đó! Tui khờ khạo lắm chị Tám à. Thời cuộc dồn dập xảy tới tui trở tay không kịp. Trên đảo thiếu thốn tiện nghi, vừa nhớ nước nhớ nhà lại vừa khốn đốn thói đi ngang về tắt của con cháu đàng điếm khiến tui tê điếng, không biết tính sao nữa. Những ngày đầu tui thèm trầu cau muốn khóc, riết rồi cũng quen. Đêm đêm dưới mái lều, tui trằn trọc. Đời bà già đã gần 70 bỏ xứ ra đi, còn hy vọng gì? Bỏ làng quê một lần, bỏ xứ thêm một lần nữa, tấm lòng đã hao hớt hơn phân nửa. Chong mắt nhìn hai con cháu ăn ở trái luân thường đạo lý, tui không hiểu mình còn dựa điều gì mà sống đây? Ánh trăng mờ sương bên ngoài lọt kẽ lều đến chỗ tui nằm, đưa tui vào giấc chiêm bao có những cây cau phơi bẹ xạm nắng, những nọc trầu lá ửng lấp lánh dưới trăng. Từ vườn cau, vườn trầu, tui gặp lại biết bao nhiêu khuôn mặt bà con chòm xóm ở quê nhà. Tui thấy lại những chiếc lu, khạp bể liệng dưới gốc cây da che mát miếu thổ địa. Tui thấy cảnh chợ quê, dưới bến chợ ghe lúa, ghe khoai, ghe mắm đậu lển nghển. Đặc biệt nhứt là chiếc ghe chở đồ gốm như lu hũ, cà ràng, hoả lò, nồi ơ, chén dĩa...
° ° °
Con Ngọc Hạnh bảo lãnh bà nội và em về thủ đô Hoa Thạnh Đốn. Nó dọn

cho tụi tui một căn ở dưới từng trệt, lúc đầu tui cứ gọi là tầng địa huyệt. Từng đó cũng đầy đủ tiện nghi, có cầu tiêu nhà tắm, có chỗ phơi quần áo. Nó còn mua cho tui ba cái lồng chim, mỗi lồng nhốt bốn con cùng giống, véo von cho vui nhà.

Tui quên cho chị hay, bữa đón tui và con Ngọc Hiền ở sân bay, con Ngọc Hạnh có mang theo hai thằng cả chồng mới lẫn chồng cũ. Đít, Biêu có vẻ thuận thảo lắm. Con Ngọc Hạnh đứng giữa hai thằng Mỹ, vóc nó nhỏ thó khác nào con gà tre đứng giữa hai con gà cồ. Con quỉ sống nầy bày cảnh gia đình ông Táo sao chớ! Thằng Đít cứ xà quần theo con Ngọc Hiền, còn cỏn thì như nhồng lột lưỡi, nói thôi tía lia.

Mỗi ngày con Ngọc Hiền và tui lụm cụm leo ba bực thang để lên nhà bếp nấu ăn cho vợ chồng thằng Biêu. Nhưng tui phải làm theo chỉ thị của con Ngọc Hạnh là không được kho thịt cá vì mùi nước mắm sẽ thấm vào thảm, vào màn cửa. Thằng Biêu mê chả giò, tôm lăn bột chiên, gỏi gà, cà ri...Nó kêu tui bằng "gờ-răng-ni" (granny) coi bộ cũng tử tế. Tui tuy 68 tuổi rồi nhưng nhờ vận động nhiều nên tay chơn cứng cáp, làm bếp còn sõi lắm. Qua xứ nầy, coi bộ con Ngọc Hiền khó làm bà, bởi đó tui khuyên nó tập làm bếp. Nó nhún vai, mắt ngó lên tấm hình con ca sĩ Mỹ tóc chải như lông nhím mà cặp mắt ướt rượt. Tui sợ quá chị Tám ơi! Cái thằng cựu giám đốc hãng băng nhạc ở Cali cứ gọi điện thoại cho con Ngọc Hiền đều đều. Tui sợ con nầy bỏ chị bỏ bà qua Cali để làm ca sĩ hết sức.

Quên, tui chưa kể với chị, từ hôm có con Ngọc Hiền, thằng Đít mỗi tuần đều lái xe cả 50 mai (miles) đến thăm con em vợ cũ. Cỏn coi bộ cũng ưa thằng cựu anh rể. Con Ngọc Hạnh thì không nói không rằng nhưng có vẻ khuyến khích hai đứa. Do đó mà con Ngọc Hiền vắng nhà hà rầm. Tui lo quá, cứ than thở hoài. Con Ngọc Hạnh cười:

- Kệ nó nội ơi! Nó lớn rồi. Ở cái xứ nầy, con cái trưởng thành là tự chọn bạn

chọn bồ, chọn chồng, chọn vợ. Thằng Đít coi cũng xứng với con Hiền. Nó tử tế, dễ thương. Nó mà cưới con Hiền thì con mừng lắm.

Tui trợn mắt:

- Nó tử tế, vậy sao mầy lộn nài bẻ ống bỏ nớ?

Nó có vẻ buồn buồn:

- Tại vì con không làm tròn bổn phận chăn gối với nó. Chuyện gối chăn lắt léo lắm. Con đành trả tự do cho nó. Con vẫn thương yêu nó như thương yêu thằng Biêu, có điều là thằng Biêu dịu dàng, kiên nhẫn, hạp với con hơn. Lại nữa...

Thôi, thôi, nó càng nói tui càng hổng hiểu gì ráo! Tui già cả đầu óc đã mù mịt, giờ càng đen đậm đen đặc như đêm ba mươi. Chuyện gối chăn giữa vợ chồng với nhau mà con nầy cũng đem ra nói. Chồng mình không ưng bụng về chuyện đó thì phải tìm cách làm đẹp lòng chồng, có lý đâu lại bỏ chồng để lấy chồng khác? Chị Hai tui hồi xưa, sau hai lần sanh nở khó khăn, liền cưới vợ bé cho chồng. Thời buổi nầy, đờn ông lấy vợ bé thì kỳ cục lắm nhưng nếu mình không làm đẹp lòng chồng là mình phạm lỗi rồi. Bỏ chồng để lấy chồng khác thì chỉ có mấy con Hạ Cơ, Tuyên Khương, Võ Chiếu mới làm nổi chuyện đó.

Nằm đêm nghĩ lại, tui thấy mình tuy vậy cũng còn có phước hơn mấy ông già bà cả di tản qua đây bị con cái bỏ bê không thèm ngó ngàng tới lui hoặc bị bỏ vô nhà dưỡng lão. Hai con Ngọc của tui sớm xa cha mẹ nên đeo dính bà nội từ nhỏ. Qua đây tụi nó có bè có lũ riêng nên không đeo theo tui như chầu xưa nữa nhưng vẫn chịu khó đưa tui đi mua trầu, mua cau, mua dầu cù-là Trung cộng, thuốc Bắc loại cao đơn huờn tán; chở tui đi giao thiệp với ông già bà cả người mình trong viện dưỡng lão. Duy có điều con Hạnh không cho tui kho cá kho thịt hay chưng mắm.

Tại nhà dưỡng lão, tui gặp một bà người Huế nói tiếng Nam sành sỏi. Nghe

đâu bả là cháu nội của quan đại thần hồi trào vua Đồng Khánh. Chồng trước của bả là hoàng thân, vốn là thày dạy của thái tử Bảo Long. Ông hoàng chết, bả tái giá với ông nhạc sĩ dòng dõi quan quyền gì đó ngoài Bắc. Hồi xưa bả là ca sĩ nổi tiếng tên là Minh Loan, sau đó nghe đâu bị suyễn nên mất giọng và chức đệ nhứt nữ danh ca của bả mới chuyền qua cô ca sĩ được thiên hạ kêu là "tiếng hát trường cữu". Giờ đây bả tuy già mà lưng thẳng như cây cau, dáng dấp thon mảnh, đi nhẹ nhàng và vùn vụt như gió. Gặp bả, tui thẹn phận mình quê mùa, chữ trét chưa đầu lá mít vậy mà bả chịu khó nghe tui kể chuyện cà kê dê ngỗng, cười từng chập. Bả kêu tui bằng chị, xưng em. Rồi đó mỗi tuần bả tự lái xe tới thăm tui, chở tui đi mua đồ, đi chơi. Nhận thấy bả thành thiệt, không làm phách, tui mến bả, làm món ngon mời bả.

Bà Minh Loan có tám đứa con, đứa nào cũng ca hay đờn giỏi nhưng không ai theo nghề ca hát hết, chỉ lo làm ăn bồi đắp gia đình. Còn con Ngọc Hiền của tui thì giọng hát ngang ngang mà sanh sứa mơ làm ca sĩ, hễ ban tổ chức buổi trình diễn văn nghệ nào mời là nó nhảy lên sân khấu liền một khi làm tui khổ tâm hết sức!

Con Ngọc Hiền đi tới đâu là có thằng Đít phò tá tới đó. Nó săn đón kỹ quá, riết rồi con Ngọc Hiền ở miết nhà anh rể cũ. Tuy có buồn bực, tui cũng vái trời cho nó lấy thằng Đít phứt cho rồi. Lấy Đít là nó còn ở đây, đôi ba bữa tui còn thấy mặt nó, làm món ngon vật lạ cho nó ăn.

Đều đều bà Minh Loan vẫn lui tới thăm viếng, an ủi tui. Bả nói tụi trẻ thời nay không giống tụi mình, thôi cứ để tụi nó sống theo ý, dẫu có vấp ngã thì tụi nó lại đứng dậy, làm lại cuộc đời dễ dàng. Mà cũng lạ, tại sao bả với tui, người học thức, kẻ quê dốt mà lại hạp nhau? Bả chở tui về nhà cậu con trai bả, đãi tui một bữa cơm có cá lụn vụn kho tiêu và canh cải nấu tôm khô ngon thần sầu. Tụi Mỹ đời nào chịu húp canh nấu tôm khô, bởi đó ở nhà con Ngọc Hạnh, tui đâu được ăn món nầy.

Chiều thứ sáu tuần đó, vợ chồng con Ngọc Hạnh đi nghỉ mát ở xa, hẹn tối chúa nhật mới về. Một bà trong viện dưỡng lão có cho tui một nửa hũ mắm sặt. Bà Minh Loan bèn đưa tui ra chợ Việt Nam mua rau thơm, giá sống, cà tím, nấm, cá hồi, tôm đông lạnh về làm món mắm và rau. Hai chị em cùng hai bà bạn già khác thưởng thức món ăn quê nhà vô cùng hả hê, khoái lạc. Ai dè sau bữa ăn đó tui gặp nạn. Thằng Biêu vừa vô nhà là la rùm lên. Con Ngọc Hạnh hơ hải hỏi:

- Có phải nội kho mắm không? Thằng Biêu nó nói có con chuột hay con gì đó chết sình nên mùi thúi bay tùm lum đây nè....

Nghe qua tự sự, thằngBiêu đem quần áo ra ở khách sạn. Tui và con Ngọc Hạnh xịt đủ thứ dầu chanh, dầu cam, dầu sả mà mùi mắm quái ác vẫn lẩn quần trong nhà. Túng thế, tui điện thoại gọi bà Minh Loan. Bả bảo:

- Chị cứ lấy nhang thơm của chà và đốt vài nén là tẩy hết mùi. Thôi được, em có nén nhang bạch đàn đây, để em đem lại.

Mùi mắm bay đi, thằng Biêu trở về. Bà Minh Loan có gặp thằng Phiên tặc đó để giải thích. Nó đặt tay lên vai tui xin lỗi nhưng từ đó tui hết dám nghĩ tới mắm kho, mắm chưng, hết dám mơ tưởng tới thịt kho, cá kho gì nữa.

Bà Minh Loan mê bài bạc nên bả leo lên máy bay đi Cali ở với cô con gái út để lãnh tiền cấp dưỡng gấp đôi. Ở đó người Việt đông, bả sẽ mở lớp dạy ca sĩ, luyện giọng, làm một cái gì có ích hơn là đánh bạc. Hôm tiễn bả ra phi trường, mấy tay đánh bạc và tui khóc mùi. Bả hứa sẽ trở về nhưng tui biết bả về là cũng chỉ về thăm thôi rồi trở lại Cali. Nghĩ vậy mà tui ôm bả khóc ngất.

Cái ngày tui lo sợ con Ngọc Hiền bỏ bà nội đi Cali đã tới rồi, chị Tám! ThằngĐít đi trước, nó đi sau, cách nhau một tháng. Tui lấy làm lạ hỏi con Ngọc Hạnh:

- Em mầy qua bển làm vợ thằng Hát hay làm vợ thằng Đít?

- Nó có định làm vợ ai đâu? Thằng nào cũng là bạn nó thôi nội à!

- Bạn cách nào? Tao thấy...

Ngọc Hạnh nhăn nhó

- Ối, chuyện tụi trẻ...khó nói lắm. Nội để ý làm gì cho mệt! Ít tháng nữa nội có cháu cố, xin nội cưng nó như đã từng cưng tụi con.

Cỏn có bầu rồi chị Tám à. Cái bụng nó tròn như trái dưa hấu xẻ đôi úp lên. Nghĩ tới lúc được bồng cháu cố mà tui sướng run.

° ° °

Giấc mơ ca sĩ của con Ngọc Hiền lẩm rẩm vậy mà thành đó chị Tám! Nó gửi hình, gởi tấm chương trình về cho tui và cho chị nó hà rầm. Trong hình nó nhuộm tóc vàng như trét cà-ri rồi không biết nó thoa vuốt cách nào mà từng tép tóc nó chĩa ra như lông nhím. Nó còn thoa son môi màu tím như màu cà dái dê, đánh phông mắt đỏ hoét, đeo vòng chuỗi nặng cả ký lô, mặc áo hở ngực hở vai ...coi lạ hoắc. Ca sĩ Giên Ngọc Hiền đó đa! Nó biểu hát nhạc trẻ thì phải có tên Tây tà mới hạp.

Con Ngọc Hiền có vẻ yêu đời. Nó ở chung với thằng Đít nhưng đi lưu diễn với thằng Hát, nghe đâu được hoan nghinh lắm. Mới đây nó theo phái đoàn lưu diễn của thằng Hát trở về Hoa Thạnh Đốn trình diễn, nghe đâu là chương trình nhạc trẻ một trăm phần trăm, tụi nhỏ ưa lắm. Tui dẫu già cả, quê dốt nhưng cũng mua giấy để coi con Giên tui hát hỏng ra sao.

Chèn ơi, chị Tám! Không hiểu mồ mả ông nội của hai con Ngọc có bị trâu dẫm, bò đạp, heo chó phóng uế hay không mà mả bị động khiến lũ cháu gái mất nết hư thân. Con Giên tuy không dám loã thể trên sân khấu nhưng nó chế ra cái áo giống như cái áo lá, để chừa một khoảng bụng lòi cái lỗ rún thật sâu đựng cỡ một muỗng cà phê nước mắm. Cái quần của nó thiệt lạ đời: xì-líp không ra xì-líp, quần cụt không ra quần cụt. Quần bằng nhung đen, thêu con dơi bằng kim tuyến ngay chỗ giữa cặp đùi. Quên nữa, cái áo hở bụng của nó cũng bằng nhung đen, ôm tròn cặp vú, thêu từng vòng tròn ở

chỗ lồi của vú. Mèn ơi, áo quần mà thêu kiểu đó có khác nào réo gọi khán giả rằng: "Mấy người hãy coi đây!". Ngộ hén! Ca sĩ trình diễn là để mời khán giả thưởng thức giọng hát chớ có lý đâu mời họ nhìn và tưởng tượng mấy thứ bửu bối của đờn bà nằm dưới con dơi và những vòng tròn thêu kim tuyến đó!

Con Giên vừa ỏng ẹo bước ra, lũ choai choai thôi huýt sáo, rít tu hít từng tràng dài. Tui nhục nhã biết để đâu cho hết, chị Tám! Khi hát nó ưa xoay lưng lắc lắc cái mông thiếu điều dện vô mặt khán giả. Rồi khi quay mặt lại là nó nẩy người lên, chàng hảng chê hê coi thiệt là tục tĩu, vô phép tắc. Vậy mà lũ trẻ coi bộ thích lắm, hoan nghinh như sấm. Tui và bà bạn già bỏ ra về, ở coi cho hết chương trình càng thêm nhục! Tới chỗ bán băng nhạc, tui tò mò nhìn vô. Tui bị quáng mắt hay thông manh đó chăng? Cái băng nhạc có cái nhãn in hình cô nữ ca sĩ trần truồng nguyên con là ai vậy? Đầu óc tui đảo lộn, tui ngã quị xuống như cây chuối bị đốn. Có tiếng nói văng vẳng:

- Ca sĩ Giên Ngọc Hiền đó đa bà con. Cổ là cháu nội bà Năm Xóm Gà chớ ai!

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 1

Hôm nay ông Nam Tảo đi lên Tân Ngãi đặt làm ba cái bài vị cho ông bà nội mình và cho bà đích mẫu của cha mình để thờ tại trung đường. Ông không ngại tốn kém, đặt làm bài vị sơn son thế vàng rực rỡ.

Nhà ông mái ngói móc, vách ván, gồm ba gian hai chái. Gian giữa, ông thờ bức tranh A Di Đà Tam Tôn. Gian bên trái ông thờ cha mẹ mình. Gian bên mặt ông thờ ông bà nội và bà tổ đích mẫu. Còn chái bên trái ông đặt các hộc tủ chứa dược thảo cùng kệ sách. Chái bên mặt ông kê hai chiếc tủ kiếng bày đồ cổ ngoạn. Trước bàn thờ cha mẹ, ông bà, là bô ngựa bằng gỗ giáng hương. Nơi gian giữa ngoài bàn thờ Phật là chiếc bàn dài bằng gỗ nu nổi vân, hai bên có hai chiếc trường kỷ chạm chim, sóc, trái nho.

Bà Năm Tảo đang soạn một mâm cơm nho nhỏ để cúng cô em nhà chú dù hôm nay không phải là ngày giỗ của cộ Cô n ày từ trần cách đây mười năm. Số là cô chị bị gã sở khanh dụ dỗ đến mang bầu. Hắn hứa cưới cô và khuyên cô dưỡng thai. Ai dè chén thuốc hắn ân cần đứa cô uống, nói là thuốc dưỡng thai đó, thật sự là Càn Ngươn sắc đặc, chuyên dùng phá thai. Cô uống vào, thai ra cùng lúc với cơn băng huyết. Mất máu nhiều nên cô vong mạng. Đêm qua trong cơn chiêm bao, bà Năm thấy cô hiện hồn về mách bảo:

-Tuổi em hạp với con Ba Tây Nguyệt. Từ nay em sẽ là vong cô phù hộ cháu

gặp duyên ưa phận đẹp. Còn bà đích mẫu của anh Năm là vong cô của con Hai Túy Ngọc đó.

Mười năm qua rồi, tên sở khanh kia đã trải hai đời vợ nhưng người em gái yểu mạng bạc phước của bà vẫn chưa đi đầu thai. Tía má bà người gốc Quảng Nam, còn cha mẹ Ông Năm gốc Quảng Ngãi. Mâm cơm cúng phải có một món ăn ở hai tỉnh đó.

Hôm nay cô Hai Túy Ngọc mua được một mớ cá đối. Cá này kho lạt, rắc hành và chan mỡ xát hột lựu ngon phải biết! Ông Năm thích ăn bánh bèo Quảng Nam chan nước cá nục kho với ớt gừng sừng trâu. Không có cá nục, dùng cá đối thay thế cũng được. Món bánh béo quê hương của bà làm bằng bột gạo, lớn cỡ miệng chén đựng trôi nước, trắng mềm, thoa mỡ hành coi thiệt ngon. Ngoài món bánh béo ăn cặp với cá đối kho, bà còn làm thêm món bánh bèo lục tỉnh lớn cở đồng xu, trét nhưng đậu xanh và rắc tôm bằm nhuyễn. Mâm cơm cúng có thêm một canh sườn heo nấu với củ cải muối rắc ngò gai xắt nhuyễn, dĩa dưa kiệu xé tơi xào tôm thịt và tộ cá bống cát kho nước đặc sánh..

Ông Năm Tảo là một thầy lang giỏi, nhờ nghề xem mách hốt thuốc mà dư ăn đư để. Nhưng đối với người xung quanh, ông là kẻ trái đời. Vào những thập niên đầu thế kỷ, vợ không sanh con trai mà ông không nạp thiếp, nạp hầu. Chẳng những vậy, ông còn dùng những chữ huê mỹ đặt tên cho các con, và cho con học thêm chữ nho, chữ nôm, làm thơ làm phú ngoài việc học bếp núc, vá may.

Cô Hai Túy Ngọc trắng da dài tóc, nhan sắc bóng bẫy, phẩm cách cao sang. Cô Ba Túy Nguyệt nước da tuy mởn nhưng không trắng bằng chị, dung nhan mặn mòi, ăn nói có duyên.

Bà Năm Tảo nhìn bóng nắng nơi ngạch cửa, gọi hai cô con gái cưng đang xới líp huệ bên hông nhà:

-Trời sắp đúng ngọ rồi, bay liệu mà vô nhà đi!
Cô Hai vừa bước tới ảng nước điểm loáng thoáng bông cau rụng bởi trận gió đêm qua, vừa giục em gái:
-Thôi chớ. Tạm nghỉ để ăn cơm cái đã. Chiều mát, chị em mình làm tiếp.
Bà Năm bưng mâm cơm từ bếp lên chái bên trái, đặt trên bàn hột xoài bằng gỗ thao lao quang dầu bóng lộn. Bà ngó qua tấm phên mắt cáo, thấy con gái còn lảng vảng ngoài nắng, liền hét:
-Mau vô nhà nghe chưa! Bây còn làm giống gì ở ngoài vậy? Giờ đúng ngọ là giờ cực dương. Hễ cực dương thì hóa âm. Tao nói ít bây phải hiểu nhiều.
Cô Ba Túy Nguyệt lật đật xách chiếc cuốc vào nhà. Cô Hai Túy Ngọc cũng đã rửa tay chưn xong, nối ót em.
Khắp xóm lặng ngắt. Cây cỏ thiêm thiếp say nắng rực rỡ màu vàng ròng. Thỉnh thoảng có tiếng gà gáy lẻ tẻ vọng lên từ trong xóm. Đây là xóm Chuồng Gà nằm bên mặt con lộ Trần Minh Tại, ngoại ô tỉnh Vĩnh Long. Con lộ này từ dốc cầu Thiềng Đức đưa tới làng Long Thành, băng qua xóm Thiềng Đức, xóm Bánh Phồng, xóm Chuồng Gà, xóm Cầu Kè. Bắt đầu từ cuối xóm Thiềng Đức, con lộ đã xuyên vào vùng miệt vướn rợp bóng mát. Nhà bà Năm Tảo ở đối diện với khu vườn làng nằm kế vùng tha ma mộ địa. Tuy mồ mả nơi bãi tha ma này làm bằng vôi trộn nhựa cây ô đước rất xưa, tròm trèm cả trăm năm chớ không ít, và người chết chắc đã đi đầu thai cả rồi, nhưng lúc chạng vạng tối cũng chẳn mấy ai dám băng qua con lộ trải đá xanh để qua bên kia vườn làng. Vườn làng đây là khu vườn công cộng của làng, do ban hương chức hội tề cai quản. Mấy ông đó chẳng nghĩ gì tới việc khẩn hoang, đốt lau sậy, bứt dây mây dây choại để trồng cây ăn trái. Khắp vườn mọc đầy cây đủng đỉnh, cây dầu, cây sao, cây thị, cây giá tị, bụi tre gai, cụm tầm vông, khóm nứa. Lác đác có vài cây dâu miền dưới, cây phù quân, cây cốc, cây ô môi, vài bụi chuối hột mà tụi chăn trâu thường ghé vô

hái trái, cạp ăn nghe rào rạo.

Ven đường là những cây còng lớn cỡ vòng ôm, các loại chùm gởi bám đầy, thân phủ rêu xanh. Tàn cây còng tỏa bóng mát thâm u cả một khúc lộ. Trong bóng mát như chập chờn ẩn hiện bón u linh.

Sau nhà bà Năm là bên sông Long Hồ, cạnh cây da xà sống trên tám chục năm rồi. Thân cây cao vút, tàn là tỏa rộng, rễ phụ buông xuống như những con rắn lớn cỡ cườm tay Dưới gốc cây, cà ràng cũ, ông táo, hỏa lò, nồi, ơ, trách, trả, vịm, chậu lủng, bể. ..bày la liệt.

Bà Năm lấy chén gạo lưng thay thế bát nhang đặt lên bàn, cắm cây nhang huyền đàn vừa mới thắp. Bà vái van:

-Ưng ai, vong hồn dì nó sống khôn thác thiêng, nghĩ tình máu mủ mà phù hộ cho hai con cháu gái của dì.

Đúng ngọ, thời khắc ma quỉ xuất hiện cho tới đầu giờ mùi tức khoảng một giờ trưa. Ai sao không biết chờ cô Hai và cô Ba đã có lần gặp ma vào lúc đúng ngọ. Cách đây ba năm, khi ông bà Năm Tào mới dọn về khu này, hai chị em sau khi dùng cơm trưa xong, vô vườn làng câu cá. Ở đây có một bàu nước trong vắt lớn cỡ hai sào đất. Giữa bàu là những khóm ông súng, lá lớn cỡ cái dĩ a bàn trải trên mặt nước. Ven bàu, chỗ nước sâm sấp là những cọm bèo cánh tròn xinh xinh. Cả hai ngồi dưới bóng cây dâu miền dưới, buông cần câu, chăm chú nhìn vào mặt ao. Ngồi mãi, không hiểu vì sao hôm ấy cá không chịu cắn câu. Thời tiết nòng nực, chung quanh hoang vắng, cô Ba Túy Nguyệt cởi áo, kéo chiếc quần lá nem rộng đáy lên tới ngực, với chiếc rổ nhảy xuống bàu để xúc cá tép. Trời đang nắng chang chang bỗng đâu một cơn gió thổ tới, xua áng mây đen che khuất mặt trời. Cơn trốt nổi lên làm kẻ trên bờ, người dưới nước cảm thấy rát mí mắt. Đến khi con trốt thoảng xa và dịu lại, thì cả hai thấy trong bàu nước có một bà già tuổi ngoài sáu mươi cũng đang xúc cỹ tép. Sự xuất hiện đột ngột của bà làm hai chị em xững

vững. Cô Hai Túy Nguyệt lễ phép hỏi:

-Thưa bác, bác từ đâu tới?

Bà già nét mặt xanh xao, da dùn, tóc bạc dã dượi, cái nhìn lộ vẻ lãnh đạm, thờ ơ và đặc biệt có một nút ruồi đen, lớn bên mép. Bà nhìn kẻ trên bờ, người dưới nước, ấp úng:

-Tui hả? Tui ở đây, cạnh cái bàu này.

Câu trả lời có vè kỳ cục, bí mật. Cô Ba Túy Nguyệt hỏi nà:

-Bác tới hồi nào mà cháu không thấy? Bác xuống nước cách nào mà cháu không hay?

Bà già lãnh đạm:

-Làm sao cô thấy được! Nhưng thôi, tui không thể ở đây lâu. Mình xúc cả thôi kẻo trễ.

Bà cầm chiếc rổ xúc một cái, được ngay một con cá bông lớn, vảy ửng xanh lè, một mớ tôm càng và hai con cỹ sặt bướm. Lúc nãy nước trong bàu âm ấm vì nhốt hơi nóng suốt ba ngày nắng liên tiếp, giờ đây bỗng giá lạnh. Ham bắt cá nên cô Ba cứ xẩn bẩn bên bà. Cô cũng xúc được ba con cá lóc bằng cườm tay, bốn con cá rô mề và một mớ tép bạc cùng tôm trứng. Đôi lúc bà già xáp lại gần cô, hơi thở của bà lạnh như gió tháng chạp.

Bỗng một con chim thằng chài lông xanh bay lướt qua bên kia đám điên diển trổ bông vàng sát mé nước. Bà già bảo hai chị em:

-Tui phải đi, đã tới giờ có người kêu tui đó! Vậy tui cho mấy cô mớ cá tôm này.

Bà trút cá tôm vô giỏ cá của hai chị em. Và trong nháy mắt, bóng dáng bà đâu mất biệt. Hai chị em sững sốt nhìn nhau, da thịt mọc ốc. Cô Hai hỏi em:

-Hồi bà bước lên bờ, sao tao không nghe thấy tiếng khuấy nước, tiếng lau sậy khua động?

Cô Ba rùng mình:

-Bả biến đi thiệt lẹ. Hay là. ..
Cô không dám nói tiếp, hối hả bước lên bờ mặc áo vào. Bỗng cô nhìn vô giỏ cá, ré lên:
-Chị Hai! Chị coi đây nè! Trời ơi, sao lạ như vầy!
Cô Hai Túy Ngọc dán mắt vào đáy giỏ. Cá tôm đâu không thấy, chỉ có rác rến và vài cánh bèo mà thôi.
Hai chị em vội vã về nhà, thuật lại cho mẹ mình nghe. Lúc đó bà Năm Tảo đang ngồi nói chuyện với bà Chín Thẹo ở bộ ngựa giáng hương. Bà Chín Thẹo vụt hỏi:
-Có phải hai đứa bay gặp bà già có mụt ruồi bên mép không?
Hai chị em gật đầu xác nhận. Bà Chín Thẹo vỗ đùi một cái bép:
-Vậy là hai con nầy gặp ma rồi! Hồn ma bà Bảy Cúc đó! Số là hồi năm Nhâm Tuất gì đó, quan Tây Bô-na đem quân đánh chiếm thành Vĩnh Long, đội hỏa pháp vô thành. Quan tổng đốc cho đốt trại lính rồi rút lui. Tây đuổi theo. Một số quân mình vừa chống cự vừa chạy tháo thân tới rạch Nước Lạnh, bỏ mình hàng chục người. Con rạch đó ở sau vườn làng, cách bàu một đám sậy rộng cỡ hai mẫu. Trong số nghĩa quân liệt sĩ đó có ông Hai Phụng. Ổng chưa lấy vợ, nhà chỉ có một mẹ một con. Bà mẹ sau cái chết của con, đau đớn quá nên tới rạch Nước Lạnh khóc lóc than thở. Bà phải mượn rượu giải sầu. Một đêm nọ bà uống say rồi toan tới rạch khóc than với vong hồn con. Ai dè mới tới bàu nước, bà té quị, nhiễm sương mà chết. Dân trong xóm bèn chôn cất bả vẫn chưa siêu sanh, còn lẩn quẩn bên bàu.
Vụ quân Pháp đánh chiếm Vĩnh Long, sau đó hai cô Túy được cha thuật lại như sau: Tháng hai năm Nhâm Tuất (1862), thiếu tướng Bonard đem 11 chiếc pháo hạm lẫn tuần dương đĩnh gồm một ngàn quân đậu phía trên đồn Vĩnh Long, đổ bộ sát lũy. Thế giặc rất mạnh, trúc chẻ ngói tan. Đồn Vĩnh Tùng thất thủ. Nghĩa quân ta tử thương rất nhiều. Lãnh binh Tôn Thất

Thoan, Quyền Lãnh Binh Nguyễn Thái. Chánh quản cơ Lê Đình Cửu phải dồn tất cả vào đồn Thanh Mỹ. Quân Pháp dội hỏa hổ (trái nổ để phá và đốt) vào thành. Tổng đốc Trương Văn Uyển túng thế phải đốt doanh trại, đốt kho lương rồi rút về huyện Duy Ninh, không kịp thủ tiêu kho võ khí. Lãnh binh Hồ Lực tiếp ứng mặt trận chạy sau. Một cánh quân của ông do Phó lãnh binh Ngô Thành Riêng điều động bị tản lạc vào ven rạch Nước Lạnh và bị bắn gục tại đây.

Vừa vào nhà, bà Năm Tảo bắt hai cô xức dầu cù là ngay Tiết trời viêm nhiệt, bịnh thơi khí xảy đến biết đâu mà lường, cho nên bà phải đề phòng, không cho cả nhà uống nước mưa chứa trong lu bầu, trong mái đầm để ngoài hành ba phải uống nước trà huế pha gừng, quế.

Bà nhắc nhở:

-Con Hai ăn cơm xong nhớ khuấy bột trứng sam cho tía bây đùng. Con Ba thì nấu cho má nồi chè đậu xanh khổ tai bột bán.

Vừa từ bép đi lên, tay bưng dĩa bàn đựng rau sam luộc và chén mắm nêm giã tỏi ớt, thì bà nghe cô Ba Túy Nguyệt kêu nhỏ, giọng run rẩy, nặt tái xanh:

-Má, chị Hai coi kìa!

Bà Năm Tảo đặt dĩa rau và chén mắm cạnh mâm cúng rồi cùng cô Hai bước ra hàng ba ngó về phía cây da xá. Quỉ thần thiên địa ơi! Cô em con nhà chù của bà hiện về đó chăng? Cô ta nằm vắt vẻo trên hai nhánh cây da, tóc buông xõa phất phơ trong gió, mặt xanh chành như lúc lâm chung. Cô ta ôm một đứa con trai cỡ ba tuổi mập mạp xinh xắn. Đứa bé bú tay, áp đầu vào ngực mẹ.

Bỗng cô Út Thoại Huê, tên cô em nhà chú của bà Năm Tảo, ngóc đầu ngồi dậy, ngoắc bà Năm:

-Chị và hai cháu lại gần đây cho em bày tỏ câu chuyện. Tới giờ mùi hai mẹ con em phải trở về cõi âm.

Bà năm Tảo ngó hai con rồi cả ba bước lại gần gốc cây dạ Nắng bên ngoài chang chang như đổ lửa, nhưng vũng bóng mát cây da sao mà rờn rợn, gây gây lạnh! Bà Năm ấp úng:

Đì về ở luôn hay ghé chơi một chút rồi đi?

-Thân em đây vốn vô định sở, nhưng vẫn ở trong cuốc đất Vãng nầy. Chỗ nào trong đất nầy cũng là nhà của em, vì bởi nghiệp lực oan trái em không ở một chỗ lâu dài. Thằng Hai Luyện khốn nạn dụ dỗ em cho tới mang bầu. Má con nhà nó còn bày mưu lập kế phá thai khiến em phải băng huyết mà vong mạng. Trót nười năm nay cái ác quả của gia đình nó chưa chín mùi nên ác báo chưa hiện hành. Ai gieo mạ tháng ba thì tháng chạp sẽ gặt lúa. Riêng dòng họ mình tu nhơn tích đức nhiều, anh chị ăn ở hiền lương sẽ gặp nhiều sung sướng về sau. Em về thăm chị và cầu xin chị một điều: Cây da nầy hạp với vong hồn các sản phụ chết trong lúc lâm bồn và các thai nhi lỗi giờ sanh. Xin chị lập dưới gốc da một miếu nhỏ cao hai thước, ngang một thước rưỡi, dài hai thước, có hướng án bên trong, liễn đối bên ngoài. Mỗi kỳ rằm Vu Lan nhớ cúng kiếng cho các vong hồn được hưởng. Có vậy em mới theo con Ba để phù hộ cho nó.

Bà Băm Tảo suýt soa khấn vái:

Đì nó đã dạy thì mẹ con tui xin vưng. Chỉ mong rồi đây không lâu, vong linh mẹ con dì mau được tiêu diêu siêu thoát.

Cô Út Thoại Huê bảo:

-Chị nên giữ kín chuyện này, đừng để lối xóm hay biết. Thôi, chị và các cháu vô nhà đi. Em và các bạn ở đây vui chôi chốc lát rồi sẽ về cõi u linh.

Mẹ con bà Năm ngậm ngùi quay vô nhà. Cả ba nhìn qua tấm vách, về hướng cây dạ Trên ngọn cây, khắp các cành, vài chị đàn bà xỏa tóc chuyền qua chuyền lại. Còn lũ con nít thì bay lượn như chim, cười nói líu lo nhưng âm vang chỉ văng vẳng mơ hồ, lẫn trong tiếng gió xôn xao từ cánh đồng bên kia

con lộ đá thổi tới.

Cô Út Thoại Huê cất tiếng hát:

-Nắng lên cho là héo hon

Cho đáng kiếp chàng phụ rẫy nghĩa xưa

Một chị đàn bà ru theo:

-Thuở xưa quả báo thời chầy

Thời nay quả báo một giây nhãn tiền. ..

Những lúc hát những câu trách móc đó, cơn giận làm mặt họ xanh như chàm đổ, răng nanh dài ra, mắt sáng quắc như hai cục than ngún lửa. Rồi đám trẻ nít dần dần biến mất, sau đó mới đến lượt các chị đờn bà. Sự yên tĩnh rờn rợn phủ xuống.

Ông Năm Tảo tác người roi roi. Nhờ ông dượt võ Bình Định đều đặn, cũng như chịu khó làm vườn cuốc đất mỗi khi rỗi rảnh nên thân thể cường tráng, bụng săn chắc chia làm sáu múi. Mặt ông bặm trợn nhưng hòa hưỡn, cằm vuông, mày sắc. Ông lớn hơn vợ một tuổi nhưng không giữ nét trẻ trung bền dai bằng vợ. Gần tới tuổi năm mươi mà tóc bà Năm vẫn đen láng như huyền, mặt không một vết nhăn, vóc mình hơi mập, tươi mát. Thương yêu vợ nên dù vợ không có con trai, ông vẫn không chịu nạp hầu, nạp thiếp. Nhớ ơn đó, bà chiều chuộng, săn sóc ông từng chút.

Trong khi cô Ba xuống bếp lấy đường cát mỡ gà và bột huỳnh tinh khuấy trứng cá cho cha thì bà Năm Tảo thuật lại giấc chiếm bao đêm trước và vận sự các oan hồn hiển diện cho chồng nghe. Ông cứ gật đầu chấm câu, không hề ngắt lời vợ. Nghe xong câu chuyện, ông nói:

-Má nó thấy tui có lý hay không? Hồi tui tính dọn về đây ở, má nó cứ cằn nhằn tui sao chọn nhà gần chốn tha ma mộ địa. Nay má nó rõ rồi đó: đức trọng quỉ thần kinh. Tui noi gương ông bà, giữ vững khí tiết. Má nó thì giữ dạ hiền lương, lại dạy con cái hiếu thảo, tiết trinh. Vậy thì ma quỉ nào nỡ

lòng khuấy phá, hãm hại mình.

Bà Năm Tảo hạ thấp giọng:

- Để rồi ông coi, gia đình ông Bang biện Hưỡn sẽ trả quả!

Ông Bang biện Trần Văn Hưỡn là cha của cậu Hai Luyện, nhà ở xóm Cầu Đào, gần chùa Bảy Phủ. Ông nội của ông Bang biện vốn là bạn đồng hương với ông nội ông Năm Tảo, quê làng Mỹ Khê, huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi. Cả hai ông cùng vào Nam lập nghiệp. Nhưng trong khi ông nội ông Năm Tảo sống bằng nghề xem mạch hốt thuốc thì ông nội ông Bang biện theo tên Việt gian trần Bá lộc chuyên đánh dẹp, bắt bớ các nghĩa quân chống Pháp ở vùng Tiền Giang.

Vào năm 1862, trong trận đánh chiếm Vĩnh Long, nhờ ông nội ông bang Biện Hưỡn điềm chỉ mà quân Pháp đã tiêu diệt đám nghĩa quân của Lãnh binh Hồ Lực. Để trả ơn, ông ta được Pháp cho làm tri huyện tại huyên Duy Ninh. Cha ông Bang biện Hưỡn là con trai duy nhứt, thừa hưởng một gia tài khổng lồ, ruộng đất cò bay thẳng cánh, trong tủ có trên ba trăm lượng vàng. Ông Bang biện Hưỡn là thứ nam, không được coi sóc nhà thừa tự và hưởng ruộng đất hương hỏa. Nhưng ông thọ hưởng được tánh gian ác của ông nội cung như quyền biến và biển lận của tía ông nên ông lập cơ nghiệp to tát chẳng mấy chốc.

Nhà ông bang biện Hưỡn ở sâu trong rạch Cầu Đào, giữa khu vườn trồng cây ăn trái. Nhà lợp ngoái lưu ly màu ngọc thạch, nền đá da qui cao tới ngực, tường đúc, nền nhà lót gạch bông, sân trước, sân sau, sân bên đều lót gạch tàu. Trong nhà bàn ghế bằng ỗ nu, gỗ cẩm lai. Bàn thờ bằng gỗ trắc khảm ốc xa cừ lóng lánh. Các gian bầy đầy đồ ngoạn khí: chậu, chóe, đôn đều bằng sứ quí giá. Đó là chưa kể hai chiếc tủ kiếng, đĩa, độc bình cổ thời Gia Tĩnh, Khương Hy, Càn Long . .. Đáng kể nhựt là cái lẫm lúa ba gian dài 12 thước đập vào mắt lối xóm, chứng tỏ ông là bực đại điện chủ có tới 300 mậu ruộng

tốt.

Ông bà Bang biện Hưỡn tuy giàu có nhưng cư xử rất khắc bạc với tôi tớ, tá điền tá thổ. Bà cho vay ăn lời cắt cổ. Hễ con nợ túng hụt, không kịp trả tiền lời đúng hạn là bà mắng nhiếc chửi bới. Có lần bà dám nhảy lên bàn thờ ông bà của một con nợ tá điền. Ông khoái ngủ với những đờn bà có chửa mà dân sành việc gối chăn gọi là "núp gò mối đâm heo".

Cậu Hai Luyện trải qua hai đời vợ. Người vợ trước của cậu chết trong buồn rầu, thất vọng vì lấy phải người chồng bạc bẽo, ưa đào đĩ. Người vợ sau vốn là con ông tri huyện, tánh bướng bỉnh. Khi về làm dâu, mợ ta gây gổ với cha mẹ và hai cô em chồng. Hễ cậu vắng nhà lâu là mợ Ó ré chửi mắng. Nếu cậu cự lại là mợ xách dao rượt cậu chạy vắt giò lên cổ. Cô Ba Cẩm Tú, em kế của cậu, có trổi giọng chảnh lỏn là mợ lập tức ghịt đầu, vả lịa lịa vô miệng. Sau đó, mợ mượn cớ về thăm nhà rồi ở luôn. Cậu qua rước, mợ chẳng những không về còn đon ren chửi xéo cha mẹ chồng.

Cô Ba Cẩm Tú chơi thân với một cô bạn học cùng lớp trường Áo Tím. Thấy cô nọ có ông thầy thuốc tốt nghiệp trường y khoa Hà nội đi hỏi, cô tìm cách rù quyến vị lang tây kia khiến cô bạn thất vọng uống á phiện trộn dấm tự tử. Cô Tư Cẩm Lệ, con gái út của ông Bang biện, nhảy vô làm bé một ông thầy kiện ở Sài gòn rồi lấn quyền vợ lớn khiến bà kia buồn rầu mà chết. Khi nắm quyền chủ phụ trong nhà, cô đối xử với con ghẻ tàn tệ còn hơn đối với kẻ thù.

Ông Bang biện Hưỡn và ông Năm Tảo vốn là đôi bạn thơ ấu. Dù tánh khí khác nhau, nhưng cả hai vẫn giữ tình giao hảo. Lý do thứ nhứt là bởi ông Năm coi mạch hột thuốc mát tay Lý do thứ hai cũng là lý do chánh, ông Bang biện cần có người để khoe khoang. Riêng bà Năm và hai cô Túy chưa hề đặt chưn tới nhà ông Bang biện bao giờ! Hễ vô tình đụng đầu nhau ngoài đường, hai cô Túy chỉ chào hỏi lễ phép, nói vài câu rồi đường ai nấy bước.

Cơm nước xong, ông Năm Tảo sao khử thổ hột muồng thơm, lá hắc phàn diệp, thân, cành và rễ cây mật nhãn. Bà Năm cũng không quên nấu món thang trị ho gồm bách bộ, gừng khô, bông sứ cùi phơi khô, rau tần dầy lá cho mình.

Cô Hai Túy Ngọc mở nắp thố sứ, múc bột huỳnh tinh khuấy trứng sam vào cài chén sứ nhỏ bày lên mâm rồi mời ông Năm Tảo dùng. Bên ngoài, trời vừa tắt nắng. Ông Năm vừa ăn bột, vừa lắng nghê tiếng bìm bịp vẳng ngoài bến sông. Ông bảo cô trưởng nữ:

-Tía phải qua bên xóm Lò Rèn để trị bệnh cho cô Bảy Thược, con ông Hương bộ Hành, cuối canh hai tía mới về.

Cô Hai Túy Ngọc không nói gì. Ba tiếng "Xóm Lò Rèn" như vọng một ấn tượng có một thoáng bàng hoàng. Nói là xóm Lò Rèn, nhưng ở đó chẳng có một cái lò rèn nào. Muốn rèn dao, mác, xuổng, cuốc. .. dân xóm Cầu Kè nầy phải bơi xuồng vào tận làng Long Thanh.

Bà Chín Thẹo kể rằng, cách đây bảy năm, có gia đình người thợ rèn gồm hai vợ chồng tuổi cở 30 và thằng con trai tuổi chừng 13. Hằng ngày, vợ thụt ống bể, chồng rèn dao mác. Đứa con trai xẩn bẩn bên cha để học nghề. Ai dè một hôm trời mưa, sét đánh chết cả bạ Chòm xóm và họ hàng những người bất hạnh đó chôn họ trong miếng đất, cạnh lò rèn. Trải qua hai mùa mưa nắng nền lò rèn mọc đầy cỏ ống, cỏ đuôi chồn, cây ké, cây vòi voi, dây choại, dây nhãn lồng. Nhưng đêm đêm, những người neo xuồng bên kia bến Lò Rèn để câu tôm thường thấy cảnh lò rèn hiện ra, đèn thắp leo lét, lửa đỏ rực. Người vợ vẫn thụt ống bể, người chồng vẫn đập búa lên thỏi sắt nung đỏ đặt trên đe, còn đứa con trai vẫn ngồi chồm hổm bên chạ Tiếng búa nện không chan chát như tiếng búa thường, nó chỉ văng vẳng mơ hồ, vọng vào cõi âm u từng loạt mong manh rời rạc. Cảnh lò rèn ma và ba chiếc bóng u lin cứ sinh hoạt như thế tới lúc gà gáy hiệp hai mới tan.

Mỗi khi nớ tới vận sự gia đình người thợ rèn, cô Hai Túy Ngọc nao nao tấc dạ. Cái chết giáng xuống thình lình biến hai vợ chồng và đứa con kia thành ba oan hồn uổng tử, tâm thần hoang mang mờ mịt. Bởi họ không biết rằng họ đã bước vào cõi chết, họ không hay xương thịt họ đã vùi trong lòng đất và đã vữa nát, hư hoại. Cho nên, nhiều đêm họ tái diễn cảnh sinh hoạt mà họ vẫn làm thuở còn sanh tiền. Có ai tụng cho họ bài chú vãng sanh và kinh cầu siêu để vong linh họ nhận biết được tình trạng của mình hầu sớm đầu thai kiếp khác!

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 2

Bên nhà ông bà Bang biện Hưỡn tôi hôm đó đang chộn rộn. Chiếc đèn măng-sông thay thế chiếc đèn năm ngọn treo ở trung đường tỏa ánh sáng trắng như nước suối.

Ông Bang biện Hưỡn thả dài trên ghế xích- đu đọc quyển Đông Châu Liệt Quốc. Bà Bang biện ngồi trên bộ đi-văng chơn quỳ ăn trầu. Trước mặt bà, khay tần khảm xa cừ đựng chiếc bình vôi và chiếc chén ngâm cau khô bằng sứ nước men trắng in bông chầm đậm. Phía bộ ván cẩm lai, cô Tư Cẩm Lệ đang đạp máy may rột rột. Giữa trung đướng là bộ xa lông khảm xa cừ gồm chiếc bàn hình hột xoài, một chiếc trường kỷ và bốn cái ghế dựa. Cầu Hai Luyện ngồi trên trường kỷ đọc tờ Nam Phong tạp chí.

Bà Bang biện Hưỡn ngó về phía nhà bếp, phàn nàn:

-Cái thằng Bửu là thứ đò làm biếng nhớt thây! Trưa hôm qua nó quên bẻ cau, báo hại tối nay phải ăn trầu với cau khô ngâm nước như vầy!
Bà Bang biện đã ngoài năm mươi, vóc vạc cau lớn, thân mình phóp pháp, nước da ngâm đen. Kể ra trong bốn cái tướng đáo để của con người là nhứt lé nhì lùn, tam hô, tứ lộ thì bà chiếm hai cái chót. Răng hàm trên của bà hơi dài nên miệng ba hô, không khép kín được. Cặp mắt bà lớn, tròng trắng húng hiếp tròng đen, mu mắt nổi cộm. Nếu ai đó nhìn bà hơi chăm chú là bà vội khép kín miệng lại, mắt trở nên lim dim để không ai thấy cái lộ trao tráo của mình. Bà nhờ ăn trầu vén khéo nên răng cỏ của bà hãy còn chắc. Nói nào ngay, hồi còn trẻ bà không thuộc hạng xấu gái. Bà chỉ có tướng dữ tợn. Đối với kẻ quyền thế giàu sang, bả lễ phép, mềm mỏng, ngọt ngào; nhưng đối với người thấp thỏi, cái miệng đó trở nên thô lỗ, hỗn hào, rổn rảng.
Ông Bang biện hơi nhỏ n gười, mặt lưỡi cày, mắt láo liên rất nhanh, miệng luôn luôn nở một nụ cười cầu tài.
Hôm nay tiết trời oi bức nên bà Bang biện mặc chiếc áo túi bằng xuyến trắng, quần lụa trắng. Dù ở trong nhà, bà vẫn vàng đeo ngọc khảm những nữ trang thuộc kiểu xưa. Tai bà đeo đôi bông cẩm thạch khoét lỗ giữa đẻ nhận cập hột xoàn ba ly rưỡi. Cổ bà đeo dây chuyền vàng, miếng mề đay cẩm thạch tạc hình trái lựu nút vỏ lòi hột. Hai cườm tay bà đeo đôi neo quai chảo. Hai ngón tay trỏ bà là cặp cà rá cửu khúc liên hườn. Búi tóc bà hình trái cam hồng mật giắt chiếc trâm hình trăng khuyết nhận hột xoàn lấp lánh.
Ông Bang biện mặc bộ pyjama màu cà phê sữa sọc đen, tóc hớt ca-rê, sợ tóc cứng chĩa thẳng lên trời như lông bàn chải tắm ngựa. Ông đặt tờ báo xuống bắp đùi, bảo vợ:
-Ờ tui quên nói cho bà biết, kỳ tới tui sẽ úng cử hội đồng quản hạt. Anh Huyện có hứa giúp tui. Anh Huyện đây là ông Huyện Ngô Văn Toại, anh kế của bà Bang biện. Bà không nói không rằng, miệng nhai trầu rau ráu nhưng

nét mặt lộ vẻ suy nghĩ lung lắm. Bà vốn thích chồng mình có quyền cao tước trọng, nhưng ra ứng cử thì phải tốn kém. Vả lại anh kế của bà chỉ là một ông huyện hàm, không có thực quyền dù ông ta thuộc loại "ăn cơm bảy phủ, dạo đủ mọi nơi", quen biết nhiều chốn quyền môn.

Ngày một nhà có đám giỗ cụ bà thân mẫu của ông Bang biện Hưỡn. Thiệt ra, cụ không phải là chánh thất của cụ Cai tổng Nhiều, cha công Bang biện Hưỡn, cho nên người trưởng nam dòng đích không chịu thờ phụng cụ Ở ngôi tứ đường. Phần giỗ chạp do ông Bang biện Hưỡn đảm nhiệm từ khi ông ra riêng, cưới vợ và lập nghiệp.

Cô Tư Cẩm Lệ từ khi gá nghĩa với thầy kiện Trần Hảo Hiệp thì cô đóng đô ở Sài gòn. Cô vốn son sẻ nên khi về viếng cha mẹ không có con bồng, con dắt. Cả cô Ba Cẩm Tú, từ khi kết hôn với thầy thuốc Lê Thạnh Mậu cũng không chửa nghén gì ráo. Được một cái là chồng cô Ba mở phòng mạch gần Cầu Lầu nên cô thường về thăm tía má cô.

Cậu Hai Luyện kỳ hè nấy tốt nghiệp trường Kinh lý đạt điền ngoài Hà Nội, được nhà nước cấp bằng kinh lý, đem danh giá rỡ ràng cho gia đình, cha mẹ. Bà Bang biện bằng bụng lắm. Thằng con bà sau khi đậu bằng thành chung, cứ ở nhà làm công tử bột, chơi bời thả giàn. Từ khi con vợ kế về nhà cha mẹ, cậu buồn nên mới quyết chí học thêm và đỗ đạt như vậy.

Bà Bang biện tằng hắng, bảo::

-Thằng Hai, con Tư, luôn cả con Ba bấy lâu nay xưng hô coi không ổn chút nào! Giờ đây má yêu cầu các con phải chỉnh đốn cách xưng hộ Con Tư không nên gọi anh mầy bằng anh Hai suông trơn mà phải gọi anh Hai kinh lý. Còn thằng Hai phải kêu hai đứa em mầy là cô Ba thầy thuốc, cô Tư thầy kiện. Vậy mới là trọng phép nhà.

Ông Bang biện Hưỡng ngẩng mặt, bắt bẻ vợ:

-Còn bà, bà cũng phải bỏ cách kêu thằng Hai, con Ba, con Tư chớ?

Bà Bang biện têm cho mình một miếng trầu, chậm rãi bảo:
-Từ rày, ông và tui nên kêu tụi nó bằng thằng Hai kinh lý, con Ba thầy thuốc, con Tư thầy kiện, kẻo thiên hạ chê cười nhà mình bội ơn xã hội làng nước!
Ông Bang biện Hưỡn cười cười trước cách xưng hô giỡn nhột của vợ, nhưng thấy bà lộ vẻ trang nghiêm thành khẩn lắm nên ông không dám chế giễu.
Cô Tư đang may chiếc quần đáy giữa bằng cẩm nhung đen, bảo mẹ:
-Anh Ba thầy thuốc có khuyên chị em con nói Tây y đầu hàng thì đi tìm thầy thuốc ta hoặc đi đến chùa cầu tự chớ lẽ nào tụi con chịu cảnh hiếm muộn hay sao?
Cô Tư Cẩm Lệ giống cha ở nước da mởn, giống mẹ Ở vóc mình cao lớn, cái miệng hô và cặp mắt hơi lộ. Nhưng cái miệng cô hô duyên, răng cô đều đặn khít khao, cặp môi cô ửng hồng tự nhiên. Cặp mắt cô chỉ hơi lộ, tròng trắng tròng đen không lấn át nhau. Đã vậy sóng mắt cô còn ướt rượt, sáng ngời, linh hoạt. Kể ra cô đẹp trên trung bình. Tối hôm nay cô bận đồ xẩm bằng cẩm phụng trắng, áo tay cụt, quần ngắn lòi mắt cá. Tóc cô không bới như đa số phụ nữ thị thành thời đó mà cuốn tóc bánh tay rế theo kiểu mấy bà đầm, giắt lược đồi mồi phía trên tai, sống lược nạm hột trân châu. Cô đeo nữ trang nạm hột xoàn chấp chới, xức dầu thơm nực nồng nhưng không tô son dồi phấn.
Bà Bang biện thở dài, giọng than thở:
Đòng họ tao, đàn bà đẻ sai như cá lóc, như chuột bạch. Bà nội bây và các cô bây cũng đẻ ít nhất ba trự. Vậy mà hai chị em bây sượng ngắt, không đẻ đái gì hết! Còn thằng Hai kinh lý, con vợ mầy hỗn hào, chê bai khinh khi mày, lộn nài bẻ ống về nhà cha mẹ nó. Giờ đây mầy có chức tước quan quyền, mầy nên đề phòng, không cho nó trở về leo lên địa vị bà Kinh lý. Đẻ tao nhờ thằng Ba thầy kiện lo thủ tục ly hôn cho mầy. Có vậy mầy mới rảnh chưn

rảnh tay cưới con vợ khác để tao có cháu nội với người ta!

Cậu Hai buông tờ báo, ngửng đầu lên:

-Con đã chọn vợ rồi. Cổ là dân Bắc kỳ.

Ông Bang biện giựt mình, buông tờ báo, ngó thằng trưởng tử của mình trân trối. Bà Bang biện cùng cô Tư Cẩm Lệ, kẻ quên nhai trầu, người ngừng đạp máy may, sửng sốt nhìn cậu Hai Luyện lom lom. Cậu ở trần trùi trụi, chỉ bận khăn xà rông đen lộn chỉ đỏ, chỉ trắng. Vóc cậu vừa tầm, hơi mập mạp. Mặt cậu tròn, má phính, khi gặp điều không vừa ý là sưng lên chù bự. Điểm linh hoạt duy nhất trên khuôn mặt cậu là đôi mắt sáng như sao, biểu lộ sự thông minh cũng như những toan tính, lọc lừa xảo diệu.

Ba Bang biện hỏi gằn:

-Mầy nghĩ sao mà đòi cưới vợ Bắc Kỳ?

Cậu Hai Luyện:

-Bởi con thương cổ, cổ thương con. Tía cổ làm tham tá chớ bộ lôi thôi gì sao? Cổ lại có ăn học, tuy chưa đậu đíp-lôm nhưng cũng học tới năm thú ba ban trung học.

Ông Bang biện Hưỡn khuyên ngăn:

-Con đừng có dại! Bọn Bắc Kỳ vốn người dị tộc với người Việt mình. Tuy họ cũng nói tiếng giống mình nhưng cách nói của họ ráo rẻ, môi miệng. Họ nói tuy ngọt xớt nhưng cái khoa nói đánh đầu xóc óc xuất sắc lắm con ơi. Mấy cô con gái Bắc kỳ ăn mặc tuy hực hỡ mà vòng vàng, hột xoàn chẳng có bao nhiêu đâu! Gái Nam kỳ thiệt thà, ăn nói không biết làm điệu uốn éo, những cô bực trung coi vậy chớ vòng vàng chuỗi hột xuê xoang.

Cậu Hai trả lời:

-Tại ba má cứ ngó vô gia đình ông Phán giây thép rồi tưởng đâu người Bắc nào, cô gái Bắc nào cũng giống như họ.

Thuở trước, người Bắc vào Nam định cư thường thuộc thành phần nhân viên

bưu điện hay các phu cạo mủ cao sụ Ở Vĩnh Long có ông Giám Đốc sở Bưu điện người Bắc, nhà xéo xéo sở Trường tiền. Dân tỉnh lẻ hễ thấy ai đứng tuổi, mặc Âu phục cũng gọi là ông Phán. Bởi gặp nhiều ông Phán như vậy nên họ gọi ông là ông Phán giây thép hay ông Phán Bắc. Ông Bang biện hỏi tới:

-Mà mầy với con Bắc kỳ đó. .. tằng tịu với nhau rồi, phải không?

Cậu Hai lắc đầu:

-Nếu cổ và con đã hưởng thú gió trăng thì đời nào con tính chuyện đá vàng với cổ! Con nhà lành đó đa! Ba má cổ giữ cổ khít rim còn hơn ba má giữ ruộng đất, hột xoàn. Nếu ba má không chịu ra ngoài Bắc coi dâu thì con sẽ nhở cậu Huyện. Bấy lâu nay cẩu ao ước đi thăm Huế, Hà Nội mà chưa có dịp.

Bà Bang biện Hưỡn thừa biết con trai mình không thể bị gái dỗ dễ dàng bởi cậu có tới ba lớp vảy bảy lớp dạ Nhưng ra tới Hà Nội để thỉnh mộ cô gái "dị tốc" mang dị tục về làm dâu thì cũng ngặt cho bà. Chi bằng bà giục hưỡn cầu mưu. Cậu Hai vốn kẻ mai huế xế quảng, phóng đãng đổi đời, lòng dơi dạ chuột, lúc mắm ruốc khi mắm nêm. Biết đâu về làm việc tỉnh nhà, cậu gặp được một ý trung nhơn khác mà quên cô Bắc kỳ nói tiếng ráo rẻ nghe lạ hoắc lỗ tai kia đi.

Bà Bang biện nói:

-Việc lý hôn của con chưa ngã ngũ ra sao. Để rồi ba má và thằng chồng con Tư thầy kiện tính gấp cho xong. Chừng đó má sẽ nhờ cậu Huyện con đứng ra làm mai, tính việc trăm năm cho con được vuông tròn.

Ông Bang biện Hưỡn chùng hửng:

-Vậy là bà đành bụng cái đám ở Hà Nội đó hay sao?

Bà Bang biện rút cục thuốc lóng, chà qua chà lại hàm răng trên, nói giọng rời rạc:

-Con cái thời nay cứng đầu cứng cổ. Vợ chồng mình đã chọn cho nó hai đám rồi, rốt cuộc keo rã hồ tan hết trọi. Bây giờ nó đành đám nào thì tui cũng ưng đám đó, để nó khỏi đổ thừa. ..

Ông Bang biện nói xuôi:

-Ờ, bà tính sao cho gọn thì tính!

Thiệt tình, ông không lý gì đến chuyện dâu rể. Con trai con gái ông đều biết quyền biến. Về vụ chọn vợ cho cậu Hai, vợ chồng ông tính già tính non nên ông không muốn can dự vô nữa. Điều ông đang bận tâm là ông phải làm tròng làm tréo cách nào để mua rẻ sở ruộng tám mẫu của ông Hương bộ Lạc ở vùng Phước Hậu. Điều bận tâm thứ hai của ông là làm thế nào ăn nằm với vợ Cai tuần Hạp, tá điền của ông. Chị đang có chửa bốn tháng. Ông chỉ cần ăn mằm với chị vài lần rồi sẽ trả chị ta về với chồng, để ông kiếm một mụ đờn bà có chửa khác.

Bà Bang biện quay qua cô Tư Cẩm Lệ:

-Thôi, con nên sửa soạn đi ngủ. Mai mẹ con mình dậy sớm để còn coi sóc bầy trẻ nấu nướng.

Cô Tư:

-Bọn con Lài, con Lý đã lo xong nồi thịt cá kho chung, nồi khổ qua dồn thịt bằm, nồi vịt tìm hột sen và bạch quả.

Nhân dịp đám giỗ, ông bà Bang biện Hưỡn mổ con heo để ăn mùng đại đăng khoa cậu trưởng tử. Xong xuôi họ mới dắt cậu về nhà hương hỏa mổ bò ăn khao với họ hàng bên nội của ông Bang biện Hưỡng.

Cậu Hai Luyện bảo cha mẹ:

-Ăn khao xong, con bắt tay làm việc liền. Nhà nước muốn đào con kinh từ sông Cổ Chiên băng qua làn Mỹ An và con được phái đi đo đất.

Ông Bang biện:

-Ở làng Mỹ An cũng gần, đi ghe buồm gặp nước xuôi gió thuận chừng hơn

tiếng đồng hồ là tới. Vùng An Hương, Hòa Mỹ, Mỹ An thuộc về quê bà nội của con đó.

Cậu Hai lơ đãng:

-Vậy thì tốt lắm!

Rồi cậu lấy tay che miệng ngáp dã dượi, ủ ê bỏ vào buồng. Bà Bang biện quay qua cô con út:

-À quên, để má dặng thằng Bửu sáng mai bẻ cau cho má và chặt quầy dừa xiêm chồng con và anh rể con uống. Con đi tìm nó, lôi cổ nó lên đây cho má dạy việc.

Bửu là con rơi của ông Bang biện Hưỡn. Mẹ ruột chết sớm nên được bà Bang biện mang về nuôi từ thuở cậu lên tám. Người đích mẫu lòng dạ khô khan. khắc bạc kia dạy dỗ đứa trẻ bất hạnh bằng roi vọt, bạt tai, ngắt véo, chửi rủa. Bửu rất thông minh, được cha cho học tới lớp ba, thi đậu bằng sơ học, rồi phải ở nhà giúp việc trong ngoài. Cậu đã chép tuổi ấu thơ và thời mới lớn bằng nước mắt, bằng mồ hôi.

Chùng giập bã trầu, cô Tư Cẩm Lệ cùng một cậu trai khoảng 15 tuổi, từ ngăn chái dưới nhà bếp đi lên. Cậu ta ốm yếu, mắt trõm lơ, da mặt đỏ bừng vì cơn sốt, quần áo may bằng vải hột giền đen, vai áo vá một miếng lớn.

Bà Bang biện cất giọng rít róng:

-Từ hồi chiều tới giờ mầy chui lỗ nẻ nào mà biệt tăm biệt tích vậy? Hễ ăn xong ba hột cơm là mầy đánh lừa đánh đáo đi dạo xóm.

Bửu nhỏ nhẹ:

-Thưa má lớn, xế nầy con phụ với chú lực điền giở chà bắt tôm. Bởi đó con lên con nóng lạnh. Từ chiều tới giớ con nằm li bì ở vạt tre chớ đâu có đi dạo xóm.

Bà Bang biện nguýt dài:

-Mầy đùng có lẽo lự! Hễ dầm nước đang nắng thì chỉ miệt sật sừ vậy thôi.

Sáng mai mầy phải dậy sớm bẻ cho tao một buồng cau xiêm, một quày dừa xiêm.
Bửu chỉ "dạ", sắc mặt mệt mỏi, ngầy ngật. Ông Bang biện liếc qua đứa con bật hạnh, can gián vợ:
-Nhìn qua mặt nó, tui cũng biết nó đang làm cữ. Thôi, bà nên châm chước cho nó nhờ. Nhà mình tôi trai tớ gái thiếu gì. Nó đang đau yếu, bà mà bắt nó leo cau leo dừa, rủi nó run tay té xuống đất thì sao!
Bà Bang biện liếc xéo chồng rồi hét:
- Đi đâu thì đi cho khuất mắt! Mà nhớ biểu thằng Đực hoặc thằng Xiêm hái cau, hái dừa thế cho mầy nghe chưa? Thừ đồ biếng nhác gì đâu á, mới đỏ đèn đã lo đi ngủ, y chang như gà vịt vậy.
Ông Bang biện Hưỡn bước tới bàn có nhiều ngăn hộc, mở một ngăn, lấy năm gói cảm mạo phát tán đưa cho Bửu, bảo:
-Kiếm nước trà uống liền một gói đi. Ngày mai, ngày một, mỗi ngày mầy nhớ uống hai gói. Uống trước bữa ăn thì thuốc mới công hiệu.
Bửu đỡ lấy gói thuốc, lí nhí cảm ơn người cha ruột rồi lủi thủi quay về buồng của mình gần kho chứa nông cụ.
Căn buồng của Bửu gồm một cái vạt tre trải chiếu đậu, một cái mùng màu cháo lòng vá vài miếng lụn vụn, một cái mềm xám cũ mèm và một cái gối ống bằng cây đẽo.
Đêm đó Bửu bị hai cữ sốt rét làm cậu mệt nhoài. Lúc nóng, cậu muốn cởi phăng hết quần áo ra mong mát mẻ được chút nào chăng. Lúc lạnh, cậu run cầm cập, hai hàm răng đánh bò cạp. Chiếc mền nỉ dày như vậy mà cậu vẫn cảm thấy như mình ăn mặc phong phanh đứng giữa buổi lập đông.
Chỉ có lúc bịnh hoạn như hôm nay, Bửu mới thấm thía hoàn cảnh mồ côi mẹ của mình. Lúc mạnh giỏi, sẵn tánh lạc quan, cậu không nhìn vào hoàn cảnh hiện tại. Cậu nghê người chú của cậu, đã xuất gia đầu Phật hiện trù trì tại

chùa Long Đức, cách cầu Đào một trăm thước. thường nói rằng: “Sông có khúc, người có lúc, lại nữa sông còn có lúc đục lúc trong, nước có lúc ròng lúc lớn”. Câu nói đó tuy cũ kỷ của cổ nhơn, nhưng do một chiêu cảm đặc biệt, Bửu cảm thấy nó dội sâu vào tâm khảm và niềm tin của cậu. Nhờ đó sống với người cha hờ hững, với bà mẹ ghẻ tàn nhẫn và lũ anh chị em don dòng đích hay hoạnh họe eo sèo mà cậu không buồn, không tủi thân. Cậu tin rằng kiếp trước cậu đã gây nhiều việc oan trái cho họ nên kiếp nầy những lằn roi vọt của họ quất lên mình cậu chỉ là để trả quả. Còn những lới mắng nhiếc rủa sả của họ cũng chỉ là tiếng vọng của nghiệp chướng.

Bây giờ có lẽ vào giữa canh bạ Bửu choàng tỉnh giấc sau cơn mê ngắn. Ánh trăng từ miệng kiếng gắn trên mái nhà chiếu vào căn buồng. Ngoài hè, tiếng dơi ăn ổi kêu chí chóe. Bửu gắng định tâm niệm Bạch Y Quán Thế Âm Thần chú và chú Tiêu Tai Cát Tường do pháp sư Chơn Huệ, chú của cậu, truyền dạy trước khi chìm vào cơn mê mệt li bì. Bửu không mong thần lực của kinh giúp cậu thoát ly cảnh nhọc nhằn cơ cực hiện giờ, nhưng ít ra nó cũng gõ vào nội giới cậu từng âm ba lảnh lót, xua hết bóng đêm vá nỗi sợ hãi vu vơ. Dưới mái nhà nầy, Bửu luôn luôn có cảm tưởng mình đứng trên bờ vực thẳm. Cậu không thể lường đực những cơn giận bật chợt của bà đích mẫu. Khi bực dọc, dù bất cứ chuyện gì, do ai đi nữa, bà cũng chĩ a mũi dùi vô cậu. Từ nhỏ, cậu đã bị đối xử như hàng tôi tớ, ăn cùng bàn với tôi tớ, làm lụng như tôi tớ; đau đớn hơn nữa, cậu còn bị là bia nhận những lời hằn học, oán ghét không duyên cớ củ bà đích mẫu mình.

Cơn sốt lại nổi lên làm đầu óc Bửu lõng bõng khiến tâm trí cậu không buộc chặt vào từng tiếng niệm. Dần dà, Bửu lọt vào cơn ác mộng thật mạch lạc. Cậu thấy mình bị một mụ đàn bà mặt đầy vết thẹo, tay cầm chiếc rựa sáng loáng đuổi theo. Những vết thẹo làm những bắp thịt trên khuôn mặt mụ biến dạng, nét hung ác hiện ra lồ lộ. Miệng mụ mím chặt, hai cánh môi mỏng lét

như hai sợi chỉ. Cặp mắt mụ trợn ngược, tròng trắng nhiều hơn tròng đen. Cậu cứ chạy nhưng cảm thấy mình nặng như đeo đá, cặp giò yếu đuối lỏng lẻo như chực rời khỏi thân thể. Trước mặt cậu bây giờ là một con sông rộng có thành cầu bắc ngang nhưng không lót ván. Cậu kinh hãi không biết xoay trở cách nào. Sau lưng cậu, tiếng hét của mụ già hung ác chen với tiếng rống gầm của ác thú. Cậu tê điếng gần ngã quỵ thì bỗng nghe một giọng nói dịu dàng: "Con hãy theo má, bò theo thành cầu để qua sông. Có má đây, con đừng sợ".

Cậu ngước lên. Trước mặt cậu là má ruột cậu, khuôn mặt buồn bã, nụ cười hiền từ. Bà mặc chiếc áo bà ba bằng lụa trắng, quần lục xiêm, bộ y phục mà khi bà chết, bà ngoại cậu đã mặc cho bà trước khi nhập quan. Bửu chỗi dậy, rán vừa bám vừa bò theo sườn cầu. Má cậu thong thả đi trước, tay xác chiếc đèn tán chai rọi sáng bức màn sương mỏng phủ mờ cảnh vật.

Bửu đã vượt qua sông. Mẹ cậu dắt cậu đi một quãng đường nổi từng đám sương cuồn cuộn làm cậu có cảm tưởng hai mẹ con đang đi trên mây. Bà bảo cậu: "Má đưa con lên núi Cô Tô đây. Rồi đây con sẽ cùng chú con tu tại chiếc am lá cất gần Điện Kín. Con sẽ đực thảnh thơi cho tới cuối đời." Rồi sương mù tan dần. Hai mẹ con bước vô một thảo am có rào trúc quanh. Chú của cậu, pháp sư Chơn Huệ, từ trong bước ra, áo nhựt bình màu dà, cổ đeo xâu chuỗi kết bằng hột hổ phách. ..

Tới đây Bửu bừng tỉnh giấc vì tiếng hét của bà Bang biện Hưỡn:

Đậy đi, thứ đồ thúi thây lầy lụa! Ở trong nhà nầy, nếu không xay lúa, giã gạo, chẻ củi thì cũng quét dọn chuồng heo, chuồng gà. Tao đâu có dư cơm để nuôi thứ đồ trôi sông lạc chợ như mầy! Mau dậy uống thuốc rồi theo thằng Đực, thằng Xiêm móc mương bồi liếp!

Bửu lồm cồm ngồi dậy. Nhưng cơn váng vất như choàng một tấm màn tối sẫm và lạnh ngắt lên tâm trí cậu. Rồi côn ho xé phổi kéo tới làm Bửu mửa

một đốn máu tươi. Giờ đây bà Bang biên Hưỡn mới biết sợ. Bà chạy ra ngoài một mặt gọi thằng Xiêm mời ông Năm Tảo tới chẩn mạch cho thằng con ghẻ, một mặt kêu thằng Đực vô quét dọn đống máu tươi và xức dầu hơ lửa cho Bửu.

Sau đó bà Bang biện bước lên trung đường thỏ thẻ thuật lại vận sự cho chồng nghe. Ông Bang biện nói:

-Ối, hỏa vọng trật đường rầy làm người bịnh lạc huyết đó thôi! Hái lá chó đẻ giã nhỏ, vắt nước cốt cho nó uống là nó hết bịnh liền!

Nói xong, ông sai con Lài con Lý chuẩn bị trà nước. Cà nhà xúm lại ăn sáng. Cô Ba Cẩm Tú cùng chồng lúc hừng sáng đã từ cầu Lầu qua nha cha mẹ dùng điểm tâm với cả nhà.

Khách tới sau vợ chồng cô Ba là pháp sư Chơn Huệ và ông Năm Tảo. Bà Bang biện bảo dọn món cháy cho pháp sư dùng rồi mời ông Năm mau chẩn mạch hốt thuốc cho Bửu. Bà thiệt sự run sợ cho tính mạng cậu. Cách đối xử ác độc của bà đối với cậu con ghẻ mới lớn kia thì bà con, chòm xóm đều rõ. Nhưng bà không muốn cậu chết. Trước hết bà không muốn mất một tên tớ trai giỏi dắn; sau nữa bà cũng ngại miệng lằn lưỡi mối phao vu bà giết lần mòn đứa con ghẻ bạc phước kia.

Pháp sư Chơn Huệ khoảng 40 tuổi, da dẻ hồng hào, cặp mắt sáng, cái nhìn dịu dàng và trang nghiêm. Ông tiếp chuyện vợ chồng bác sĩ Lê Thạnh Mậu nhưng thỉnh thoảng sắc mặt lại lộ vẻ nghĩ ngợi. Bác sĩ Lê Thạnh Mậu trắng trẻo, phương phi nhưng ánh mắt mệt mỏi, cái nhìn thờ ợ Cô Ba Cẩm Tú đẹp sắc sảo, cao lớn hơn cô Tư, da tuy trắng nhưng không có vẻ mát mẻ nõn nòa bằng. Bù lại, ông trời lì xì cho cô đôi má lúm đồng tiền để cô làm duyên làm dáng với cuộc đời. Hôm nay cô Ba mặc áo dài nhung hường, quần sa-teng đen, đi dày quai nhung thêu cườm. Cổ đeo sưu bộ kim cương lập lòe bảy sắc cầu vồng. Khi tới nhà tía má ruột mình, cô vào buồng mẹ cởi áo dài, lấy

trong giỏ xách chiếc áo bà ba bằng nhiễu tím than thêu bông hường ở bâu cổ, lai áo ra thay cho tiện lúc làm bếp.

Cô Ba hỏi cô Tư:

-Chùng nào dượng Tư mới về tới?

Cô Tư Cẩm Lệ:

-Từ Sài gòn về đây ít nhứt cũng ba tiếng đồng hồ nếu không kẹt bắc Mỹ Thuận. Nhưng em tin ảnh sẽ về đây trước khi bày mâm cúng.

Cô Ba kể với em:

-Nè Tư, đêm qua chị nằm thấy chiêm bao thấy mình nuốt hột trái xá lỵ, nhưng rồi từ dưới rún chị tuôn ra một luồng khói, bay lên trời tụ lại thành mây rồi tản mác đâu mất. Chẳng biết điềm gì vậy?

Cô Tư nhìn chị:

-Sao lạ vậy? Còn em thì chiêm bao thấy con rắn chui vô bụng em rồi chui ra, chín lần như vậy. Lần chót nó cắn bụng em nát tanh banh tét bét. ..

Bà Bang biện nói át ngay:

-Ối! Mộng triệu bá láp bá xàm! Hơi đâu bây thắc mắc cho hao tâm tổn trí! Bà con lối xóm sắp tới phụ giúp nấu nướng rồi, bây liệu mà chỉ biểu họ. Hôm qua tụi trẻ giỡ chà bắt được khá nhiều tôm càng, cá lóc, bây làm sao cho mâm cúng ê hề tươm tất thì làm! Má còn phải lo tiếp khách danh giá trong tổng, trong làng.

Ông Năm Tảo sau khi chẩn mạch cho Bửu liền bước ra trung đường, nơi ông bà Bang biện, bác sĩ Lê Thạnh Mậu, cậu Hai Luyện đang hầu chuyện pháp sư Chơn Huệ. Ông bảo:

-Tui xin nói thiệt cho ông Bang biện lo liệu. Cậu Bửu bị chứng lao sái. Lao sái mạch thường đi với Sác hoặc Sắc hoặc Tế. Chứng nầy phát ra nhiều nhiệt, tuôn mồ hồi dầm dề, ho ra máu, da thịt gầy mòn, vóc mình ốm o so lại. Riêng mạch của cậu Bửu đây đi Sác Tế mà Sắc là chứng chết. Tuy biết

vậy nhưng tui cũng gắng hốt vài thang thuốc cho cậu. Biết đâu nhờ ơn Trời Phật, ông bà, mạch đi Vi Sắc thì cậu sẽ có hy vọng sống. Nhưng bịnh nầy thập tử nhất sinh, có sống thì cũng vướng bịnh nan y cho tới chết. Đối với người lớn tuổi hai lá phổi rắn chắc hơn nên bệnh lao lâu phá hự Đằng nầy cậu Bửu mới tuổi trăng tròn, hai lá phổi còn non yếu, tui không dám chắc cậu có sống được tới sang năm!

Bác Sĩ Lê Thạnh Mậu góp ý:

-Tuy tui không rõ ngành Đông y nhưng ông Năm đây luận bịnh rất đúng. Ông Năm cứ trị bịnh cho cậu bằng thuốc bắc, tui sẽ trị bằng thuốc tây.

Nãy giờ pháp sư Chơn Huệ lặng thinh theo dõi cuộc luận bịnh của ông Năm Tảo, bây giờ mới lên tiếng:

-Cứ để cho ông Năm đây điều trị. Ông bà mình thường nói, hễ nhiều thầy thì hư bệnh. Lại nữa, anh chị lu bù công kia việc nọ, nếu để thằng cháu tui ở đây thì không ai săn sóc. Chi bằng anh chị cho người võng cháu về chùa, tui sẽ săn sóc cháu tiện hơn.

Bà Bang biện Hưỡn nói:

-Bạch thầy, thầy dạy rất phải. Vộ chồng tui xin cám ơn thầy.

Bà ngó qua chồng thấy ông cứ làm thinh, uống trà từng hớp. Bà biết ông đã khứng chịu vì chứa một thằng con nít mới lớn mắc bịnh truyền nhiễm thì cực lòng cực trí cho bà biết bao!

Pháp sư Chơn Huệ nói:

-Tuy tui không biết sống chết ra sao nhưng tui có thể cứu mạng nó được vì tui có rộng thì giớ. Tháng tới nữa tui đi Thất Sơn tu luyện, sẽ đem nó heo luôn. Nó rủi có chết thì có tui trợ niệm hồng danh A di đà Phật để nó nhờ tha lực của Phật mà vong linh được vãng sinh về chốn An bang Tịnh độ.

Sư vừa nói tới đây thì cô Tư Cẩm Lệ từ bếp bước lên nói nhỏ vào tai mẹ. Bà Bang biện lật đật xuống bếp. Cô xầm xì xụt xịt:

-Mới nãy con Lý thấy con chim tứ nhánh cây bằng lằng bên hè lao xuống dãy đành đạch chết liền tức khắc. Đã vậy, con Lài đi xán măng Mạnh tông gặp bụi trê bên miễu thổ thần trổ bông. Hễ tre trổ bông là tre sắp chết. ..

Bà Bang biện lại mắng lấp:

-Bây khéo tin chuyện bá láp! Chim sa cá lụy là chuyện thường. Còn tre trổ bông là tre già, hễ có già thì chết, có gì lạ đâu? Nhà ông ngoại bà ngoại bây thiếu gì bụi tre trổ bông mà mấy cậu bây thâu góp huê lợi dư muôn, thăng quan tiến chức, vẻ vang vô cùng. Riêng tao, tao thấy chim xa hà rầm. Vậy mà có sao đâu?

Sắc mặt bà vẫn lộ vẻ hoan hỉ như thường. Thằng con ghẻ bà đau nặng. Mấy cái điềm xấu điềm gở kia chắc chắn ứng vào cái chết sắp tới của nó, việc gì bà phải bận tâm? Cho nên bà bước lên nhà, bảo pháp sư Chơn Huệ:

-Thôi, từ rày vợ chồng tui giao luôn thằng Bửu cho thầy. Mỗi tháng tui sẽ cấp cho nó năm đồng bạc, cho chùa mười đồng. Trước khi thầy đưa nó đi Thất Sơn, tui sẽ sắm sửa cho hai chú tháu thầy không thiếu thứ chi, kể cả lộ phí. Khi nào thầy trụ được nơi ăn chốn ở chắc chắn, nhớ biên thư cho vợ chồng tui biết, đặng hằng tháng tui gửi măng- đa cho thầy.

Pháp sư Chơn Huệ nói:

-Tui chỉ nhờ anh chị lo thuốc men cho cháu để nó được chỏi hỏi rồi tui sẽ dẫn nó lên tu trên núi Cô Tộ Ở đó có nhiều khách đàn việt lo cho hai chú cháu tui, khỏi phiền tới anh chị. Cháu có chết cũng có các đạo hữu tụng niệm. Nếu may ra cháu sống sẽ tu hành. Dù rằng ai tu nấy chứng nhưng cả ba họ tuy không được phần huệ nhưng chắc chắn sẽ được phần phước nhờ công tu của cháu.

Bà Bang biện Hưỡn nhai trầu rau ráu, mặt ngời sắc hân hoan. Bà thứa biết mình có độc căn, khó mà phát huệ. Vả lại bà cần phước chớ đâu lý gì tới cái thứ huệ bá láp tầm phào kia!

Sau đó, một mặt bà Bang biện sai cú Bảy lực điền cùng thằng Xiêm võng Bửu đến chùa; một mặt bà sai con Lài chọn mùng mền, chiếu gối mới toanh cùng bốn bộ quần áo cũng mới đem qua chùa cho Bửu. Bà còn cắt đặt thằng Đực mỗi ngày đem thuốc men và mọi thứ cần dùng khác cho bịnh nhơn. Trong khi ở nhà ông Bang biện Hưỡn đang tưng bừng khách khứa đến dự tiệc thì ở bên chùa Long Đức, pháp sư tụng kinh Cầu An để cầu lành bịnh cho cháu. Uống hết hai thang thuốc do ông Năm Tảo hốt, Bửu bớt nóng, đổ mồ hôi và ngủ một giấc êm đềm sảng khoái. Pháp sư Chơn Huệ nhủ thầm: "Từ rày thằng này sẽ phải nương nhờ cửa Phật để tránh roi vọt của nghiệp quả!"

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 3

Pháp sư Chơn Huệ rước Bửu về chùa cũng có nguyên nhơn dựa vào con mộng giữa canh ba của sự Trong cơn chiêm bao đó, sự thấy mình đi sâu vào xóm Bánh Phồng giữa vùng lau sậy bát ngát, đến một ngôi mộ đắp đất nằm giữa hai mương nước loáng thoáng những cánh béo tai lá tròn tròn. Một người đàn bà mặc áo bà ba trắng, quần vài xiêm đen ngồi bên mộ dưới cây phù dung trổ bôn trắng. Nười đàn bà bảo:

-Bạch thầy, chắc thầy chưa quên tui. Tui là cô Hai Kim quê ở xóm Bánh Phồng nầy. Bởi tui bạc phước, mới lớn đã bị anh của thầy là ông Bang biện Hưỡn cưỡng bức cho tới mang thai. Sau đó bà Bang biện cho tui về ở chung

với bà ngoài Cầu Đào. Thời gian đó thầy đi vân du miệt Nam non Bảy núi, tầm sư học đạo nên thầy chưa gặp mặt tui lần nào. Trong bốn năm trời, tui bị bà lớn đối xử hà khắc thái thậm, chịu chửa mắng, đánh đập như cơm bửa. Sau đó, ông Bang biện còn mua sở ruộng mười mẫu ở Hòa Mỹ. tui được bà lớn cho phép đến đó cất nhà trông coi trâu lúa cùng các tá thổ tá điền. Ai dè năm năm sau tui bị chứng huyết trắng. Không được thuốc thang điều trị châu đáo nên tôi chịu ốm o mòn mỏi nhắm mắt lìa đời, bỏ thằng con dại cút côi cho bà má lớn nó hành hạ. Ngày mai thầy tới nhà ông Bang biện xin cho con trai tui theo hầu thầy, bởi giữa thầy và nó có mối túc duyên trải qua bốn kiếp. Cả hai nếu không làm cha con thì cũng làm chú cháu, thầy trò. Thầy an lòng, đừng sợ bà Bang biện tứ chối vì đã tới lúc giữa bà Bang biện và con trai tui trả hết ác nghiệp oan oan tương báo, con tui sẽ theo thầy thoát vòng tục lụy.

Đúng như lời cô Hai Kim dặn, pháp sư đến nhà anh chị mình gặp lúc Bửu đang lên cơn bịnh mê man và đang lúc bà Bang biện Hưỡn muốn trút của nợ cho sư.

Tối hôm đó, pháp sư Chơn Huệ tụng cho cháu chầu kinh Dược sư rồi mới ngồi tọa thiền. Sáng hôm sau, Bửu đã tỉnh táo, đòi ăn cháo. Pháp sư Chơn Huệ mừng lắm, sai chú tiểu Như Pháp nấu cháo thiệt lỏng trộn với sữa hộp cho cháu ăn.

Xong xuôi, đợi khi Bửu ngủ, pháp sư Chơn Huệ cuốc bộ vào nhà ông Năm Tảo. Ông đang phơi khô cá tra, khô cá sặt trong sân nắng. Bên thềm nhà, con mèo mun nằm sưởi nắng, cặp mắt trong veo màu ve chai chong về phía sư. Thấy có khách đến viếng, mà lại là một bực cao tăng, ông Năm Tảo đứng dậy chắp tay xá xá, miệng niệm hồng danh "Nam mô a di đà Phật" rồi mời pháp sư vào nhà. Bà Năm Tảo từ bếp lên, rối rít:

-Bạch thầy tới chơi. Chiều nay xin thầy ở đây dùng bữa cơm chay với tụi

con.

Phỵp sư Chơn Huệ bảo:

-Mô Phật, mỗi ngày tôi chỉ dùng một bữa ngọ traii mà thôi. Hôm nay tui đến dùng trà với ông Nhăm và có việc cần tham vấn cùng ông đây.

Ông Năm Tảo mời pháp sư ngồi ở ghế trường kỳ, Bà Năm niêm nở:

-Trá thì lúc nào nhà cũng có, nhưng hôm qua có một bà ở miết An Hữu lặn lội tới đây biếu cho tía sắp nhỏ bốn lượng trà ngon gọi là thưởng tái đoán bịnh, trị bịnh của ổng.

Bà quày quả xuống bếp sai cô Hai súc bình và chén, cô Ba nhúm lữa nấu nước, mà phải là nước mưa trong chiếc mái đầm tích trữ từ hối năm ngoái.

Trong khi chờ trà, pháp sư hỏi ông Năm Tảo:

-Ông nhắm coi thằng Bửu có thể hết bịnh không?

Ông Năm trầm ngâm:

-Thưa thầy, tui chẳng biết có phải phước chủ may thầy hay không! Hồi sáng hôm qua, tui bắt mạch cậu Bửu thì thấy mạch đi sắc tế, tướng chết hiện ra. Vậy mà sáng nay thì mạch lại đi vi sác, có cơ may sống được. Nhưng cậu dứt được bịnh lao hay không thì tui không dám nói trước.

Khi bà Năm bưng khay trà lên, ông Năm Tảo lộ vẻ suy nghĩ lung lắm. Ông e dè nói:

-Căn bịnh của cậu Bửu thì lạ lắm thầy ôi! Tui nói ra đây không phải là muốn gieo hoang mang cho thầy, chớ bịnh của cậu lúc quỉ lúc ma, lúc chường lúc ẩn, tui không biết sao mà đoán! Lúc mới vô buồng cẩu, tui thấy quanh giường cẩu có nhiều kẻ mặt xanh nanh bạc, có cả một mụ già mặt đầy vết rỗ vết thẹo gớm ghiếc. Tụi nó chập chờn ẩn hiện. Khi thấy tui bước vô thì biến mất. Lúc đó cậu Bửu nằm mê man. Tui bắt mạch thì thấy trong sáu bộ mạch của cẩu, không mạch nào phát hiện. Tui biết cẩu bị ma dựa nên đọc kinh trừ tà. Chừng giáp bã trầu, mạch bắt đầu máy động ở quan bộ nhưng không hiện

rõ phù, trầm, trì, sác. Tui bèn đọc tiếp 105 biến Tiêu tai cát tường và 105 biến Phật mẫu chuẩn đề thần chú. Đó rồi mạch lao sái hiện ra, nhưng đó là mạch của kẻ sắp chết. Vậy mà từ khi về chùa, mạch cẩu lại thay đổi. Thuốc thang do tui hốt đâu có hể hiệu nghiệm mau như vậy được! Vậy xin thầy gắng chờ năm mười bữa hoặc nửa tháng coi bịnh cẩu sẽ xoay chiều đổi hướng tốt đẹp hơn chăng!

Pháp sư Chơn Huệ nói:

-Những điều ông thấy, tui không lấy làm lạ đâu! Những bóng quỉ mặt xanh nang bạc cùng mụ quỉ mẫu mặt thẹo kia chỉ là những vong hồn bao kiếp trước về báo oán cháu tui. Giớ đây, cháu tui đực vong linh má nó phù trợ, lũ ma quỉ kia khuấy phá lần chót cho sạch oan nghiệp để sau nầy nó hưởng phước quả tròn trận. Tui tin rằng khi nó theo tui lên tu trên núi Cô Tô thì nó sẽ dứt bịnh.

Bà Năm Tảo ngó về phía bếp nói vọng xuống:

-Tụi bây mau đem bánh trái ra đây. Tụi bây làm gì lúc thúc ở trỏng mà không ra chào hầy?

Hai cô Túy từ bếp bưng mâm mận, xoài, đu đủ lẫn khóm xét miếng, một dĩa bánh phục linh, ba chén sương sa hột lựu. Hai cô chấp tay cúi chào pháp sư rồi xuống bếp nấu thêm nước châm trà.

Bà Năm Tảo lấy ba lượng bột huỳnh tinh, một lượng đường phèn, trao cho sư, ân cần bảo:

-Gọi là chút phẩm vật cho cậu Bửu. Thầy dặn chú Như Pháp khuấy bột trong hoặc bột trứng cá cho cẩu ăn. Khuấy bọt trứng cá thì đẹp mắt nhưng ăn lâu tiêu hơn khuấy trong. Bột huỳnh tinh Mỹ Khê xứ Quảng phải khuấy đường cát trắng, đừng khuấy với đường thẻ hoặc đường cát mỡ gà mà kém màu gương vẻ ngọc.

Ông Năm Tảo trách vợ:

-Má hai con Túy lôi thôi quá! Sao không tặng thầy một ít quế Trà Bồng xứ Quảng để thầy mài ra uống lỡ khi đau bụng.

Bà Năm Tảo liền vào trong mở thùng kẽm lấy quế ở ngăn trên. Thùng kẽm có hai ngăn, ngăn nầy cách ngăn dưới bằng một phên tre, bên dưới đổ đầy mật ong. Chỉ có hương mật ong mới có thể xua tan ẩm mốc và giữ quế lâu dài.

Trước khi từ giã ra về, pháp sư Chơn Huệ tặng ông bà Năm Tảo bốn đạo bùa trừ tà chép Lăng Nghiệm thần chú bằng chữ Bắc Phạn trên giấy mỏng. Giấy chép được xếp thành một miếng hình vuông, bề dài một tấc, bề ngang ba phân, bề dày một phân. Cô Hai Túy Ngọc đã may sẵn bốn đãy gấm để đựng bùa, mỗi người trong nhà giữ một đãy. Ông Năm Tảo dặn:

-Tuy là mỗi người giữ một đạo thần chú, nhưng mẹ nó và các con không nên cất giữ trong chốn buồng the là chỗ uế trược. Nên đặt bốn túi gấm ở chỗ bàn Phật thì hơn.

Nhìn bóng nắng rút khỏi nửa giàn mướp trên vạt đất giáp sân trước, bà Năm giục hai con:

-Mau nấu cơm đi. Ba bây ăn cơm sớm để còn đi Cái Sơn Lớn cho kịp con nước.

Cô Hai xách nồi đồng đi đong gạo. Nhà nầy phải nấu ba lon một nhúm, cơm ăn không hết thì sẽ rang váo lúc sáng mai cho ông Năm Tảo ăn chắc bụng. Cô Ba xách rổ ra vườn hái một trái mướp hương, một mớ rau bồ ngót, rau giên gai, đọt mồng tơi để nấu canh tép bạc giã nhuyễn. Cô cũng đã ướp sẵn mớ cá chạch với tiêu, tỏi, nước mắm trong cái tộ sành thô nặng. Ông Năm rất ưa món cá chạch kho nghệ, mà phải do tay cô Ba kho ông mới bằng bụng. Kho loại cá nầy là phải giữ nguyên mùi sông rạch thấm vào sớ cá. Đó là mùi bùn, mùi cỏ năng, cỏ lác, cỏ song chằng. Mà ai nói cá chạch ăn độc? Xôi ơi, cá chạch ăn bọt nước để sống thì độc sao được! Mà thịt cá dẫu có

độc, cô chỉ dằn vào tộ cá một chút đọt gừng xát chỉ là bao nhiêu độc khí cũng bay ráo trọi, bao nhiêu độc chất cũng bị hóa giải tuốt luốt!

Đang lúc hai chị em làm bếp thì bên cửa hông vườn có tiếng gọi giựt ngược:

-Con Hai, con Ba đâu mở cổng ráo cho chị Út bây qua ngoạn cảnh một chút coi nào!

Cô Hai Túy Ngọc nhìn qua cô Ba Túy Nguyệt cười chúm chím. Rồi! Tại họa đùng đùng tới rồi! Đúng như bà Năm Tảo hay phàn nàn: Nhắc vàng nhắc bạc thì khó thấy, chớ nhắc cô gái già Út Ngan kia là có ngay! Út Ngan chê cái tên Ngan không êm tai, không văn huê đài các nên tự xưng là Út Ngọc An. Út Ngọc An không xấu. Cái hại của cô ta là tưởng mình đẹp nên õng ẹo quá trớn, làm dáng làm điệu thả giàn. Cô ta lại có cái lưỡi đôi chiều thiệt nguy hiểm. Hễ gặp hai đàng thù nghịch nhau, cô đâm bị thóc chọc bị gạo, khen đàng nầy chê đàng kia, dùng lời khích bác cho mối thù hai bên càng thêm sâu đậm. Tuy nhiên, bà Năm Tảo lẫn hai chị em cô Túy đều thích cách nói chuyện pha lửng của cô ta dù họ công kích cái miệng độc địa và cái lưỡi đâu xảo của cộ Thực tâm, cô Út Ngọc An không hiểm độc, cô ta nói xấu chỉ vỉ nhu cầu mua vui một cách bịnh hoạn mà thôi.

Cô Hai cời đống than đỏ rực trong chiếc cà ràng đỏ để có cơm cháy dưới đáy nồi. Xong xả, cô qua hông vườn, mở cửa cho cô Út Ngọc An bước vào. Cô thấy cặp mắt cô Hai ướt sũng nước mắt vì khói bếp, liền cất giọng eo éo:

Hai tay nưng vạt áo dài,

Chặm lên con mắt, chặm hoài không khô.

Cô Hai Túy Ngọc hỏi:

-Chị nấu cơm xong chưa mà coi bộ rảnh rang quá vậy?

Cô Út liếc xéo cô bạn hàng xóm:

-Ông già tao với anh Ba đi ăn giỗ ở Lộc Hòa. Vợ chồng anh Hai thi xuống Cá Mau làm mắm từ hai tháng nay Nhà chỉ còn hai má con. Hôm qua tao

mua được mớ cá mục chở từ biển Ba Động về kho chan bún. Nấu cơm làm chi cho mắc công!

Hôm nay Út Ngọc An mặc quần cẩm quất trắng, áo bà ba bằng hàng bombay màu cà phê sữa. Về nữ trang, cô đeo chiếc cẩm thạch huyết ở tay mặt, cẩm thạch xanh hoa lý ở tay trái. Tai cô đeo bông chạm tỉ mỉ, ngón tay đeo chiếc cà rá nhận cẩm thạch hột vuông.

Út Ngọc An nói:

-Cha chả, hôm nay trời nổi gió, nắng thì trong mà gió thì lồng lộng. Thời tiết kỳ cục! Tụi mình vô bếp đi. Hễ thời tiết tráo trở thì gió máy độc địa lắm, bịnh như chơi!

Cô Hai thừa biết cô Út muốn vô bếp để dòm hành coi chiều nay cả nhà ăn cơm với những món gì. Tuy ghét cái tật tò mò tọc mạch của cô Út nhưng cô vẫn đưa cô Út vào bếp. Cô gái già đảo mắt qua những nồi, những soong thức ăn đang nấu trên mẻ than đỏ rực, phê bình:

-Cá chạch xứ nầy tuy mập nhưng không ngon bằng cá chạch ở sông Vàm Cỏ. Năm ngoái tao đi thăm dì Tám tao ở kinh Bà Bèo ăn cá chạch đã đời. Kinh Bà Bèo chảy qua quận Cai Lậy cũng là nhánh của sông Vàm Cỏ Tây đó đa! À, sao tụi bây kho cá đối mà không chiên? Con nầy quê quá. Nhà tao thích ăn cá nục, cá thu kho hơn.

Cô Hai nhìn em. Cô Ba Túy Nguyệt có vẻ bực mình, sắc mặt lợt lạt, nguýt cô Út một cái bén ngót. Cô Hai êm ái giải thích:

-Cá thu, cá nục lâu lâu nới có bán ở chợ cá tỉnh mình. Bởi vì xứ nầy xa biển, phương tiện giao thông từ biển Ba Động tới tỉnh mình chưa được dồi dào, cho nên muốn có cá biển kho nấu thiệt là khó. Mấy ai được như nhà chị!

Cô Út Ngọc An hãnh diện:

-Vậy mà nhà tao có cá biển ăn hoài hoài. Đời nào tao thèm ăn chả cá thác lác chiên. Tao làm chả bằng cá thu.

Cô Ba cự nự:

-Sao chị dại quá vậy? Thịt cá thác lác dẻo hơn, ngọt béo thần sầu. Cá thu mà đem làm chả thì thua cá thác lác một trăm cây số. Đành rằng cá thác lác nhiều xương, nhưng nếu mình khéo lóc thịt đem quết chả thì sẽ ngon gấp mười lần thịt lý ngư trong ao Dao Trì trên thương giới.

Thấy tình thế giữa cô Út và em mình có mòi găng, cô Hai kéo cô Út ra ngoài, bảo:

-Trong bếp hơi than nóng bức, chi bằng chị em mình ra bến sông ngồi chơi cho thảnh thơi tâm trí.

Cô Út đành bước theo cô Hai ra bến sông. Nơi đó, bên mé nước có những cây gừa buông rễ lồng thòng xuống mặt nước. Giờ nầy, nước dòn lênh láng đầy sông, xẻo. Màu nước nâu đục in vòm trời xanh trong, lơ thơ vài cụm mây trắng. Cả hai ngồi xuống chiếc băng cây đặt dưới tàn cây mãng cầu xiêm, sát bên mé nước. Cô Út chợt thấy một sợi óc vướng trên cổ áo bà ba của cô Hai, bảo:

-Con nhỏ nầy chưa chi đã rụng tóc rồi. Mầy mà tới tuổi ba mươi coi chừng cái đầu sói sọi như đầu mấy con quạ tháng bảy cho coi!

Cô nhặt sợi tóc thổi vèo ra phía sông. Cô Hai Túy Ngọc hoảng hốt:

-Í, đừng chị Ơi! Không nên đâu!

Cô Út Ngọc An tròn mắt:

-Sao không nên?

Sợi tóc bay ra khỏi đám lục bình hoa tím, rớt trên những lớp sóng lăn tăn rồi trôi ngược phía vàm sông. Cô Hai bảo:

-Bác Chín gái nói với má em rằng, ở dưới đáy biển, đáy sông có loài thũy tộc nhiều phép thần thông. Loài nầy ưa tìm cách lên cõi trần để gian dâm với phụ nữ. Hễ cô nào bị tụi nó tư thông thì mang bịnh ốm o gầy mòn cho tới chết.

Cô Út cắt lời:

-Ai lại không biết đó là bịnh mắc đàng dưới!

-Bởi vậy con gái bắt đầu trổ mã thì đừng nên tắm ở sông rạch, cũng đùng giặt quần áo của mình ở khe rạch, sông ngòi, ao bàu, hay vũng . .. Nếu có giặt thì giặt trong thau chậu rồi đổ nước trên đất. Cũng không nên vứt tóc, móng tay, đờm, máu kinh nguyệt dưới nước. Có vậy mới khỏi mắc bịnh đằng dưới.

Út Ngọc An ngơ ngẩn:

-Hại không! Tao lại quên cái chuyện mầy vừa nói chớ. Thiệt tao bậy quá chừng chừng!

Bỗng bên kia bờ rào, giọng bà Chín Thẹo rổn rảng vọng sang:

-Con Út đâu? Mau về nhà hâm cá. dọn bún cho tao ăn. Chèn đét ơi, ai coi nó bận quần trắng mà dám đứng gần mé nước chớ! Thánh thần ơi, con gái người ta có ý có tứ, con gái tui thì u mê bạch tuột, không kiêng không cữ, chẳng biết dữ lành!

Cô Út Ngọc An đứng dậy phủi đít, bảo cô Hai Túy Ngọc:

-Bà già tao đang nổi máu sân rồi đó. Thôi, tao xin kiếu.

Bà Chín Thẹo mặc áo xuyến đen, quần lãnh đen, tóc bới ba vòng một nọn. Khuôn mặt bà lúc giận coi thiệt đanh đá, Bà liếc xéo cô Hai Túy Ngọc, làm như có ai rù quyến con bà ra chỗ trống trải vậy.

Khi cô Út về bên kia khuôn viên bà Chín thì cô Hai khép cổng hông rồi lững thững vào nhà. Trời đả nhá nhem tối. Cô Ba thắp đèn rồi dọn cơm. Trong bữa cơm cô Hai thuật lại cho mẹ nghe vận sự cô Út thổi tóc cô xuống sông, việc cô Út mặc quần trắng đứng bên mé nước.

Bà Năm Tảo bảo:

-Có kiêng có cữ thì việc dữ hóa lành. Đất nước mình mới khẩn huâng lập ấp mấy trăn năm nay nên có đủ thứ yêu tinh, ma quỉ, tà quái. Làm gái xinh tốt

càng phải giữ kỹ hơn. Bây mặc quần áo trắng đứng bên mé nước thì bọn Giang long, Hà bá, Thủy quan, Thủy quái thấy đít, ngực, hông, nách bây ráo trọi, tránh sao "họ" khỏi động lòng dâm dục, phựt ngọn lửa tình. Cho nên có đi xuồng, đi ghe, đi dạo trên bờ sông nhớ bận quần áo màu sậm, nhứt là nên bận đồ đen cho chắc ăn, vì màu đen có hể che mắt "họ".

Ong Năm Tảo thêm vô:

-Tụi con gái chớ nên soi kiếng chải đầu ban đêm. Bởi mặt kiếng lánh như mặc nước lúc lặng sóng nên "họ" thường ẩn trong mặt kiếng ban đêm vì ban đêm thuộc giờ âm, giờ của cõi âm, giờ của dưới nước lên trần tác oai tác quái.

Cô Ba ngứa miệng:

-Thưa tía, tía nói vậy sao phải! Bọn đào hát đêm nào mà chẳng soi kiếng để tô son trét phấn?

Bà Năm nguýt cô con gái ương ngạnh:

-Nói bậy nói bạ mà cũng ưa chó chét! Mầy quên rằng tổ nghiệp hát bội có oai lục thường che chở cho đào hỹt hay sao?

Trong bữa cơm dù có cá chạch kho nghệ, món canh rau mướp hương, món cà đối kho còn dư hôm qua, món chả cá phác lác chiên dầm nước mắm tỏi, nhưng ông Năm chỉ ăn có hai lưng chén cơm rồi gác đũa trên miệng chén, cháp tay xá xá tạ Ơn người làm ra hột gạo. Bà Năm ân cần:

-Ông nên ăn thêm ba hột nữa kẻo đêm dài thức khuya đói bụng.

Ông Năm Tảo cười:

-Tối nay tui xuống Cái Sơn ngủ đêm, gia chủ thế nào cũng dọn ăn khuya, không vịt thì gà, bà sao khéo lo!

Ông sửa soạn hành lý chất trên chiếc tam bản để chéo ra sông. Cổ chiên cho kịp con nước suôi. Mảnh trăng thượng tuần méo xẹo méo xọ đã hiện ra ở phương đông. Bà Năm Tảo hối hai cô con gái tắm rửa rồi đốt nhang cúng

nước trên bàn thờ Phật. Bà bước ra nơi hàng rào ngăn khuôn viên nhà bà và mảnh đất có cây da xà. Bà sẽ trồng cây xương rồng và cây độc trụ Ở vòng rào ngoài, cây dâu tằm ăn ở vòng rào trong. Bà tin rằng xương rồng và dâu tằm ăn có thể trừ ma tróc quỉ như ông bà mình thường nói. Tuy cô Út Thoại Huê là vong cô của cô Ba Túy Nguyệt nhưng cây da xà là nơi trú ngụ của bao âm hồn thì nó thuộc về cõi âm. Bà không muốn cuộc đất của mình thông thương giao tiếp với cõi huyền bí đầy hung hiểm dọa dẫm ấy. Hai vòng hàng rào sẽ dựng nên cái biên giới giữa hai cõi âm dương. Nếu vong hồn nào rắn mắt toan qua khuôn viên bà để quấy phá, sẽ bị hai vòng hàng rào kia ngăn cản.

Sáng hôm qua, bà Năm Tảo đã chuộc cái bùa bát quái vẽ bằng sơn đỏ trên miếng kiếng hình bát giác để treo trên khung cửa chánh. Vẫn chưa an lòng, bà còn treo những khúc xương rồng. Bà sẽ trồng thêm cây khuynh diệp bên cổng, đám ngũ trảo trong sân dù ông Năm đã trồng ngũ diệp ở vạt đất trồng dược thảo. Loại cây cỏ có lá thơm kia chẳng những làm thông khí quản mà còn ngăn cản loài phong tinh vào khuấy phá.

Tối hôm đó, mãi tới đầu canh hai, ánh trăng mói soi khắp thềm sân. Cô Ba Túy Nguyệt tắm bằng nước nấu với lá từ bi, lá ổi, lá ngải diệp. Còn cô Hai Túy Ngọc thì đã tắm bằng xà bông sả và gội đầu bằng nước bồ kết từ hối chiều. Cô thắp nhang cúng nước trên bàn phật, lấy bùa trừ tà đeo và cổ. Vận sự cô Út Ngọc An thổi sợi tóc cô bay xuống sông cứ làm cho cô bào xào xao xuyến. Trời nực, cô ngồi bên cửa sổ ngó mông. Còn cô Ba thì vừa đặt lưng xuống giường là ngủ được ngay.

Đấu đêm, bóng nguyệt quới tỏa hương ngào ngạt. Những cụm lài ven tường cũng thoảng hương. Phải đợi tới canh ba, bông dạ lý mới bắt đầu dậy hương, trong khi nồng độ hương nguyệt quới loãng dần. Nguyệt quới và lài dẫu có thành tinh đi nữa cũng không đủ oai lực hiện lúc ban đêm. Duy mấy cây dạ

lý từ bày năm sắp lên, đêm đêm hóa thành hình người đi dạo dưới trăng. Đó là những gì bà Chín Thẹo cam doan rằng mình đã mắt thấy tai nghe. Nhưng thiệt tình, hai cô Túy nghe thì nghe chớ làm sao tin nổi cái miệng ưa thêu dệt, đặt chuyện của bà. Vậy mà canh năm hôm nọ, hai cô gánh mắm và dưa gang từ Cầu Dài về nhà. Vừa khi tới cổng rào thì đã hừng sáng. Cả hai chợt thấy một cô gái cỡ mười bảy mười tám tuổi đứng phía trong bờ rào của khuôn viên ông bà Năm Tảo. Vốn tánh mau mắn, cô Ba Tuy Nguyệt chào trước:

-Chào cộ Cô ở đâu tới dây? Cửa ngõ khóa mà sao cô vô được?

-Cô gái ú ớ:

-Tôi. .. tôi đi xem mạch hốt thuốc. Tôi mới từ trong nhà bước ra. ..

Anh sáng lờ mờ của thời khắc bóng đêm sắp lui làm hai chị em không nhìn rõ mặt cô gái lạ, nhưng dáng dấp cô thiệt mảnh mai yểu điệu, chiếc áo màu xanh cẩm thạch của cô sự nức mùi hương dạ lý. Cô ta đi vào vùng tối lờ mờ của khu vườn rồi biến mất.

Khi cả hai vào nhà, cô Hai Túy Ngọc hỏi tía má mình:

-Mới hừng sáng mả đã có người tới coi mạch hốt thuốc rồi sao, tía?

Ông Nam Tảo chừng hửng:

-Ủa, ai đâu? Hồi canh năm má bây thức dậy lo nấu xôi, còn tía thì ngủ nướng mãi tới khi bây về chớ có ai tới đâu?

Cô ba thuật lại vận sự hai chị em vừa chứng kiến. Bà Năm không biết giải thích cánh nào, liền chạy lại bờ rào ngóng về phía nhà bà Chín Thẹo, gọi:

-Chị Chín! Chị qua tui ăn lót lòng. Tui có chuyện muốn thưa với chị.

Bà Chín Thẹo tại mân điểm tâm ờ nhà ông Năm Tảo sáng hôm đó, giải thích sự xuất hiện của cô gái bên bụi dạ lý như sau:

-Có phải con nhỏ đó xõa tóc không? Đờn bà con gái xứ mình hễ bận áo dài là bới tóc đàng hoàng chớ đâu để tóc ngang lưng như vậy! Cô gái đó không

phải là" người ta" đâu! Cổ là con tinh của cây dạ lý, cũng áo màu cẩm thạch, cũng tóc xõa ngang lưng như vậy. Hàng rào nhà tao cũng có mấy khóm dạ lý già như hàng rào bên đây vậy.

Hai cô con gái tái mặt. Bà Chín trấn an:

-Tinh cây dạ lý hiền lắm. Tụi nó sợ loài người, không dám hãm hại phá phách gì đâu! Tinh loài ngải diệp thì ưa giả gái đẹp để chài bợm háo sắc. Còn loại cây lớn như cây da, cây mù u, cây sao, cây dầu, cây dương . .. sống từ 50 năm sắp lên đều hành tinh cả. Tụi tinh đó không chọc ghẹo phá phách ai, nhưng loài người cũng đừng chọc tụi nó, đừng đẽo thân hoặc tước vỏ, chặt nhánh, tỉa ngọn; đừng phóng uế dưới gốc nó mà mang họa.

Cuộc đất miền đồng bằng sông Cửu khẩn hoang chưa đến 500 năm. Mật độ dân chúng ở miệt vườn còn thấp. Hễ người sống thưa thớt thì nhưng kẻ cõi âm sẽ tác nghiệt lộng hành. Trời Phật ở xa, ma quỉ ở gần. Cố giữ cho khỏi đụng chạm tới chúng cũng đã mệt cầm canh rồi, có mấy ai đủ phép thần thông mà tróc quỉ, trừ ma, tấn công tà thần, áp đảo yêu quái?

Cô Hai Túy Ngọc có một nội lực vững vàng. Cô là một Phật tử thuần thành, nắm vững hai vấn đề từ bi và trí tuệ. Đới với cô, bọn tà thần, ma quỉ, yêu quái dầu có thần thông thế mấy cũng vẫn là những chúng sinh không tìm được hạnh phúc nên phải tắc oai, lộng hành cho hả cơn tức của mình. Hễ người sống biết giữ tâm chí, giữ lòng thanh tịnh thì không có âm binh, ma quỉ nào dám dựa, nhập, ốp vô mình được! Vẫn biết chúng tàn ác và rắn mắt, nhưng người sống phải mở lòng từ bi để đọc thần chú vãng sinh cho chúng, phải tụng kinh Phương đẳng Đại thừa chú nguyện cho chúng sớm giác ngộ, sớm siêu sanh. Với ý nguyện ấy, mỗi đêm cô thắp nhang tụng đọc bảy biến Đại bi thần chú trước khi ngủ. Nhưng từ bốn hôm rồi vì có kinh nguyệt nên cô không dám thắp nhang, cúng nước và tụng chú. Hôm nay mình mẩy sạch sẽ, nhưng cô cảm thấy còn bải hoải ngầy ngật nên tạm gác đọc thần chú qua

một bên. Ngài mai nhất định cô sẽ tụng kinh Địa Tạng, hồi hướng cho những kẻ còn kẹt ở địa ngục và cầu cho dì Út Thoại Huê của cô mở lượng từ bi, tha thứ tên sở khanh Hai Luyện kia. Cô muốn nhắc nhở với vong linh người dì u mê kia rằng, chắc kiếp trước dì đã gây oan trái cho cậu Hai Luyện nên kiếp nầy cậu đòi nợ. Thôi thì dì nên chấm dứt vòng vay trả ở kiếp nầy để kiếp sao khỏi sa vào vòng oan oan tương báo.

Bỗng một cụm mây lớn vắt ngang qua mặt trăng làm cảnh vật tối sầm. Con trốt nổi lên. Cơn váng vất ùa tới làm cô Hai phải trở vào giường. Trống đã điểm canh bạ Khắp nơi lặng ngắt. Thỉnh thoảng có tiếng ếch nhái, tiếng nhóc nhen, tiếng vạt sành nổi lên ở bàu nước cuối vườn. Cô Hai Túy Ngọc chìm sâu vào cơn mê.

Cô thấy hai người đờn ông, một mặc loại vải dệt bông nổi như da sấu. Người mặc áo láng lẩy ẵm cô Út Ngọc An trên tay Cô nằm mê man nhưn chết. Còn người mặc áo vải dệt bông nổi cầm sợi tóc trên tay ngắm nghía rồi nhìn cô Hai nheo mắt cười duyên. Người mặc áo láng lẩy nói:

-Thôi mầy, tụi mình nên về thủy phủ thì hơn.

Người mặc áo bông nổi chỉ cô Hai Túy Ngọc, bảo:

-Tao muốn bắt con nhỏ đó, nó xinh tốt như tiên ngạ Lại nữa, tao giữ sợi tóc nó trong tay tức là tao đã cầm chắc cái bổn mạng nó rồi. Tao mà không bắt nó về làm vợ thì uổng lắm!

Người mặc áo láng lẩy can gián:

-Không được đâu! Con nầy có căn lành, có phước đức nên bổn mạng vững vàng. Lại nữa, tía má nó gây nhiều nhơn tốt, mầy không rớ tới nó được đâu!

Người mặc áo bông nổi xốc tới tính ôm cô Hai. Nhưng tay hắn vừa chạm tới mình cô là hắn la hoảng lên như chạm phải gai nhọn lửa nóng:

-Con nầy có đeo đạo bùa ghi thần chú kinh Lăng Nghiêm!

-Tao đã nói mà mầy không nghe. Dẫu nó không đeo đạo bùa thiêng đi nữa,

mầy cũng không rờ tới nó được đâu! Thôi, về thủy phủ với tao cho rồi.
Cả hai bỏ đi. Cô Hai Túy Ngọc chạy theo la lớn:
-Mấy người bồng chị Út Ngọc An đi đâu? Sao mấy người làm ngang bắt con gái người ta đi vậy?
Cô xông tới, giành cô Út Ngọc An lại. Cả hai trì kéo nhau. Tên mặc quần áo dệt bông nổi nhào vào xô cô té một cái đụi để tên kia bồng cô Út chạy mất.
Tới đây cô Hai Túy Ngọc tỉnh dậy. Nhà ngoài có tiếng xôn xao. Cô Ba Túy Nguyệt từ ngoài chạy vào, gọi chị:
-Nguy rồi chị Ơi! Chị Út con bác Chín bỗng dưng kếu đau bụng rồi năm mê man. Chị em mình mau theo má qua nhà bác Chín coi sao. liệu có giúp được gì chăng!
Cô Hai Túy Ngọc liền chổi dậy rửa mặt xúc miệng, xức dầu cù là ở màng tang, mặc thêm chiếc áo bà ba ngoài áo túi rồi cùng mẹ và em đóng kín cửa nẻo bước qua nhà bà Chín Thẹo.
Ở đây đèm đuốc sáng rực, chòm xóm tụ họp nhộn nhịp. Ba mẹ con bà Năm Tảo tức tốc vô buồng cô Út. Cô nằm trùm mền tới cổ, sắc mặt lợt lạt, mắt nhắm nghiền. Thỉnh thoảng cô cong người ngồi dậy, mắt mở trao tráo nhưng không nhìn ai. Cô rên: -Chu choa ơi! Đau bụng quá trời quá đất! Ai cứu tui với! Sao mấy người giữ tui ở đây, không để tui theo chồng tui!
Bà Chín Thẹo mếu máo kể với bà Năm Tảo:
-Con Út tui đang ngủ bỗng hét lên tỉnh dậy kêu đau bụng. Ông nhà tui cắt xương rồng, mài với nước mưa cho nó uống mà vẫn không bớt, cứ nằm thiêm thiếp lúc tỉnh lúc mê.
Bà Năm Tảo chắc lưỡi:
-Hại quá! Ông nhà tui đi Cái Sơn Lớm chữa bịnh, tui biết liệu sao đây! Nè Ba, con lẹ chơn chạy về nhà lấy khúc quế Trà Bồng để má mài với nước mưa cho chị Út con uống. Đang lúc cấp bách như vầy, để tui trổ tài châm

cứu cho cháu, biết đâu phước chủ may thầy mà cháu khỏi bịnh chăng!
Cô Ba Túy Nguyệt trở về nhà lấy quế. Bà Năm Tảo hối gia chủ xắt cho bà hai miếng gừng và đốt một cây nhang để bà đặt gừng lên huyệt và châm nhang vào huyệt. Khi cô Ba đem quế qua thì cô Hai mài quế để đổ vào miệng bệnh nhơn. Mặt cô Út trở nên hồng hào, mồ hôi lạnh hết ra nhưng cô không tỉnh táo. Cô đảo mắt nhìn mọi người, cười ỏn ẻn rồi hát:
Con chim trả, ai vay ai trả?
Bụi cây sưng, ai vả mà sưng?
Đây người dưng, đó cũng người dưng.
Cớ sao giọt thảm rưng rưng ướt tròng?
Bà Chín Thẹo lay vai con gái, khóc tức tưởi:
-Út, má đây con, tỉnh lại đi con.
Cô Út nguýt mẹ:
-Ai là con của bà? Tui đây là con của bà Chúa khúc sông Bà Lại. Chồng tui ở phủ dưới đáy Cô Chiên, gần miệt vàm. Nhà chồng tui tường lót bằng kiếng soi mặt sáng trưng, mái lợp ngói lưu ly xanh biếc, trước nhà có hai cây bông đá một trắng một hường, cây nào cũng thiệt đẹp!
Bà Chín Thẹo khóc ngất, nhưng bà không hề xác nhận con gái mình mắc đàng dưới. Bà Năm Tảo an ủi:
-Chiều mai ông nhà tui về. Để rồi chị em bà con mình sẽ hiệp sức lo chạy chữa cho cháu. Chạy thuốc không hết thì chạy bùa, chạy ngải, cúng vái. ..

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 4

Xế hôm sau, ông Năm Tảo về tới nhà, được bà vợ thuật lại bịnh tình cô Út Ngọc An nên ông liền qua nhà ông bà Chín Thẹo. Lúc đó cô Út đang nói xàm, hát hò inh ỏi:

Tay tui che dù đầm, tay kia cầm quả banh
Chơn tui bước lên chùa, cửa chánh không vô.

Ông Năm Tảo bắt mạch cho cô Út. Rõ ràng là quỉ mạch chẳn sai, trong sáu bộ mạch, chẳn có mạch nào hiện ra. Ông liền bảo gia chủ:

-Cháu Út không có ịnh chi hết. Đây là ma dựa, quỉ áp đó thôi. Anh chị nên hỏi ý kiến pháp sư Chơn Huệ. Sư có nhiều bạn đồng tu ở miệt Năm non Bảy núi. Họ tu theo Mật Tông có thể trục quỉ trừ tà. Phép ma rốt cuộc sao qua phép Phật!

Rồi ông ngận ngùi ra về. Ăn cơm tối xong, ông lên chùa Long Đức. Bệnh Bửu thuyên giảm rất mau. Bây giờ cẩu đã chỏi hỏi ngồi ăn bột huỳnh tinh. Ông đợi cậu ăn xong rồi bắt mạch. Sau đó, ông bảo pháp sư Chơn Huệ:

-Lạ dữ, bệnh của cậu Bửu nầy lui thật mau, triệu chứng lao cũng không rõ rệt nữa.

Pháp sư Chơn Huệ chắp tay niệm Phạt rồi bảo người thầy thuốc thân thiết:

-Nghiệp dữ của cháu đã dứt, và cũng nhờ má cháu phò hộ nên dù bịnh quỉ bịnh ma, bịnh trầm kha, bịnh nguy cấp cũng phải dứt. Điều đó thiệt tình tui

không lấy làm lạ chút nào hết.

Ông bà Bang biện Hưỡn sau khi làm đám giỗ cho bà mẹ ruột, liền giao nhà cho ông bà Năm Đặng tức em gái và em rể của bà Bang biện, để cùng cậu Hai, cô Ba, cô Tư đi về ngôi nhà đường của dòng họ Ông mở tiệc khao cho cậu Hai Kinh lý. Bà Bang biện cho mổ một con bò và hai con heo, làm tiệc đãi ăn suốt bốn ngày ròng rã. Sau đó họ cùng về Cầu Đào. Tại đây có bác sĩ Lê Mạnh Mậu và trang sư Trần Hảo Hiệp vừa đánh cờ vừa chờ rước vợ về nhà. Trạng sư Hiệp tuổi ngoài ba mươi, hơi thấp người, thịt da săn chắc, mặt mũi khôi ngô, nụ cười có lúm đồng tiền. Hôm nay ông mặc áo sơ mi trắng sọc nâu lợt, quấn tây bằng vải tít-so màu ngà, áo vét cùng thứ vải với quần, cổ thắt cà-vạt vàng kẻ vạch nâu. Còn bác sĩ Mậu mặc quần ga-bạc- đin màu cà phê sữa, áo bằng vải ba-tít trắng, không thắt ca-vạt hoặc nơ bướm già ráo trọi.

Ông bà Bang biện Hưỡn hớn hở chào hỏi hai thằng rể và hối bày trẻ mang gà vịt, bánh trái vào trong bếp.

Cô Tư Cẩm Lệ vừa thất chồng là đổi sắc mặt vui tươi thanh thản thành bộ mắt chù ụ tối như đêm ba mươi. Cô bảo:

-Tui đã nói với mình, tui sẽ ở đây chơi với tía má tui năm bữa nửa tháng, luôn tiện nhờ ông Năm Tảo coi mạch hốt thuốc. Mình rước tôi về làm chi?

Trạng sư Trần Hảo Hiệp gãi đầu, mặt khổ sở:

-Anh xuống Vĩnh Long thăm mình, mai anh về sớm.

Cô Ba Cẩm Tú bảo em rể:

-Tui xin cung hỉ dượng Tự Con em tui có triệu chứng ốm nghén rồi đó.

Trạng sư Hiệp hỏi vợ:

-Có thiệt vậy không mình?

Cô Tư Cẩm Lệ:

-Ờ, thầy thuốc bắc ở chợ lách chẩn mạch nói em có thai được hai thỳng rồi.

Em cũng tin chắc em có thai, cứ tính theo kinh nguệt thì đủ rõ. Bà đồng cốt ở Cầu Kè còn nói kỳ này em sinh con trai, rồi quen dạ đẻ tới chín lần.
Bác sỉ Lê Thạnh Mậu bảo:
-Chừng đó sẽ hay Miễn sao kỳ tới dì sanh cho dượng Tư một thái tử cho dượng mừng. Vợ trước của dưỡng chỉ sanh hai cô công chúa mà thôi, nên dưỡng đang đợi cậu trưởng nam đặng nối dõi tông đường.
Bà Bang biện Hưỡn khuyên con trai và rể rửa mặt cho mát, rồi giục hai cô con gái bắt hai con cá bông nấu cháo với giò heo.
Cô Ba Cẩm Tú khi vào bếp, bảo em:
-Tối nay anh Hai sẽ rước thầy Mười Khói đến đoán điềm giải mộng. Em nên o bế nồi chè trứng gà nấu với trà và đường đen đi.
Cô Tư Cẩm Lệ bảo:
- Mấy hôm nay ăn tiệc nhiều phát ngán ngược, cho nên má mớ sai chị em mình nấu cháo gà giò heo. Nghe tới trứng gà là em nhợn rồi, thôi để em nấu nồi che thưng vậy.
Hai chị em cùng hai con tớ gái lúi húi làm bếp. Trời đã xế bóng. Ngoài mé rạch xa, tiếng chim bìm bịp kêu văng vẳng. Bên thửa ruộng loáng nước, có tiếng cô thợ cầy hò:
Cây độc không trái,
Gái độc không con,
Lấy chàng đã chín năm tròn,
Ai dè phận thiếp còn son sẻ hoài
Một mai chồng vợ lìa đời
Cậy ai cúng giỗ, cậy ai nối dòng.
Cô Ba Cẩm Tú bảo:
-Nè Tư, coi vậy mà em có phước hơn chị. Nếu em không có con đi nữa thì cũng có lũ con ghẻ đó chi!

Cô Tư trề môi:

-Con ghẻ sao bằng con ruột? Em biết hai con quỉ cái đó không bao giờ ưa em, nếu không nói rằng tụi nó thù em tận xương tủy. Thấy bản mặt tụi nó mà em ứ gan, con lớn con nhỏ đều giống hệt con gái mẹ tụi nó.

Cô Ba dịu giọng:

-Em đừng hà khắc với tụi nó mà mang tiếng mẹ ghẻ ác độc. Tụi nó cũng đã mười bốn mười lăm rồi, em phải nới tay cho tụi nó mới được.

Cô Tư rùn vai:

-Chị chưa đút đầu vô cảnh mẹ ghẻ con chồng nên chị chẳng biết gì ráo trọi! Hai đứa con ghẻ của em giống con gái mẹ tụi nó, lầm lì, cứng đầu cứng cổ, sâu hiểm khôn lường. ..

Cô Ba nhẹ nhàng:

-Nếu chị không lầm, vợ trước của dựng Tư điu dàng mềm mỏng lắm.

Cô Tư Cẩm Lệ xí một tiếng dài:

-Ở xa ngó qua tưởng là Bồ tát, tới chừng lại gần thì quỉ La sát không sai.

Trong khi cô Tư chặt giò heo thành từng khúc, cô Ba đơm bốn chiếc đĩa quả tử nào xoài, đu đủ, mãng cầu, mận, chuối cau, bánh ích, bánh in, bánh đậu xanh. .. để đặt trên cổ bồng mỗi bàn thờ.

Cô Tư Cẩm Lệ kể lể:

-Mụ ta muốn hại em nên em phải trở cờ lật ngược đòn phép của mụ - Tới đây cô ngập ngừng - Mà thôi, mụ cũng đã nhắm mắt lìa đời rồi, em không muốn nhắc lại chuyện cũ làm chi.

Khi con lý đi mua bún tươi về thì con Lài đã làm xong hai con cá bông lớn. Cô Tư cẩm Lệ bắt đầu nấu cháo trong khi cô Ba sắp bún ra đĩa và xắt rau ghém trước khi làm món tương chấm. Có mặt hai con tớ gái, hai cô không dám bàn chuyện gia đạo nữa.

Ở nhà trên, bà Bang biện Hưỡn vừa têm trầu vừa suy nghĩ. Mới hồi sáng, khi

ghe bà vừa chèo ra khỏi vòm sông thì một con cá úc từ dưới nước phóng lên khoang ghe dãy đành đạch rồi nằm ngửa phơi cái bụng trắng nõn. Cậu Hai Luyện săm soi con cá bạc phước kia rồi nói gọn: "Nó chết rồi". Chim sa cá lặn nói lên vẻ đẹp của các mỹ nhơn nước Tàu, còn chim sa cá lụy đây báo điềm xui xẻo cho gia đình bà, chẳng biết ứng vào ai? Ờ ờ, chắc là nó ứng vào thằng con ghẻ bà. Nó bệnh lao vào tuổi mới lớn, chắc chắn Ngọc Hoàng sẽ giũ sổ nó trong vòng hai năm sau.

Ngay lúc đó thằng Đực từ bên chùa Long Đức về. Nó thưa với ông bà Bang biện Hưỡn:

-Thưa ông bà, bịnh cậu Bửu mười phần giảm hết chín rưỡi. Con nghe ông thầy Năm nói chứng lao sái của cẩu cũng chỉ mập mờ.

Thầy thuốc Tây Lê Thạnh Mậu cười khì:

-Tui không tin. Bịnh lao là bịnh nan y, làm sao mà bịnh nhơn bình phục mau lẹ dường ấy. Họa chăng là bịnh gì đó mà ông Năm lầm là bịnh lao chăng?

Cậu Hai Luyện bảo:

-Ai biết đâu! Tui chỉ thấy bây giờ nó chỏi hỏi, ăn cơm lìm lịm.

Bà Bang biện Hưỡn têm trầu thiệt kỹ. Đó là động tỵc để bà che giấu cơn bối rối của mình. Chu choa ơi, nếu thằng Bửu không chết thì cái điềm tre già trổ bông nọ cùng cá lụy chim sa kia ứng vào bổn mạng của ai trong vòng chồng con bà? Lại nữa, lúc Bửu đang cơn bịnh ngặt, bà liền giao cậu ta cho phỵp sư Chơn Huệ, kể như bà đã thí một con chốt mà chẳng hốt được con xe nào trong ván cờ tướng. Vậy là bà mất một cách oan uổng tên tớ trai để sai vặt. Lam sao bà đòi Bửu lại được đây? Ừ, thôi thì bà đành mặt trơ trán bóng, mặt chai mày đá để bắt lại đứa con ghẻ siêng năng giỏi dán, mặc lời ong tiếng ve, kệ sấm sét búa rìu dư luận. Bà tin chắc em chồng bà cũng phải nể nang uy lực của chồng con bà mà nhượng bộ.

Khi cả nhà ăn cơm xong thì bóng trăng mập nõn nà treo trên cành lá của cây

mít tố nữ. Vợ chồng cô Ba Cẩm Tú chưa về vội. Còn cô Tư Cẩm Lệ đốc thúc con Lài con Lý chuẩn bị trà nước, hễ thầy đoán điềm giải mộng tới thì phải múc chè ra chén và châm trà vào bình. Hai cô Cẩm cùng đi rửa mặt, chải tóc cho có vẻ sáng mát tươi tỉnh đôi chút.

Thầy Mười Khói tuổi trên sáu mươi, nhưng mặt chưa nhăn nhiều, khuôn mặt hí hửng như mặt hề, mắt hấp háy, nụ cười rộng toàng hoạc. Hễ mỗi khi thầy cười thì đuôi mắt thầy bẻ cúp xuống coi thiệt tức cười.

Chè và trà bánh dọn lên. Cậu Hai Luyện đốt đèn măng-sông thay thế cây đèn huê kỳ đật giữa trung đường. Sau màn che bánh, đờn ông cùng thầy Mười Khói chia nhau ngồi trên hai chiếc trường kỷ đặt hai bên chiếc bàn dài. Bà Bang biện cùng hai cô con gái ngồi trên chiếc đi-văng chơn quỳ đặt bên trái trung đường.

Ông Bang biện Hưỡn vô đề sốt dẽo:

-Chẳng dấu gì thầy Mười, lóng rày gia cảnh tui có nhiều điềm lạ. Trước hết là cây tre ở sau nhà trổ bông.

Thầy Mười Khói ngon lành:

-Trẻ già thì trổ bông để chết, chẳng có điềm gì ráo đối với gia đình tu nhơn tích đức. Còn đối với gia đình thường thường, hễ ai trồng cây tre đó thì người đó gặp xui xẻo, có khi tánh mạng lâm nguy.

Bà Bang biện Hưỡn vui mừng:

-A di đà Phật. Cây tre đó do má chồng tui trồng đó đạ Nhưng bà đã ngủm từ tám chín năm nay rồi. Còn chim sa cá lụy thì ứng vô điềm gì đây?

Thầy Mười Khói gãi đầu ra chiều suy nghĩ lung lắm:

- Đó là điềm tang tóc. Hễ chim sa, cá lụy vào giờ nào thì người trong gia đình mang tuổi cùng tên với giờ đó sẽ vong mạng.

Cả nhà đều buồn rầu lo lắng. Thầy Mười Khói an ủi:

-Ông bà nên nhờ thầy chùa cô vãi tụng kinh Cầu An và kinh Dược Sư rồi tới

ngày rằm ngày vía đức Địa Tạng Vương Bố Tát nên mua chim cá về phóng sanh thì tai nạn dầu lớn cách mấy cũng nhẹ bớt đi nhiều.
Bà Bang biện thành khẩn:
-Cám ơn thầy có lời khuyên bảo. Vợ chồng tui sẽ làm đúng lời thầy chỉ dạy.
Cô Ba Cẩm Tủ đợi cho cuộc đoán điềm lắng dịu và thoảng lui, liền rời khỏi bộ divan chơn quỳ, bước tới sau lưng chồng, nói với thầy Mười Khói:
-Thưa thầy, tui có giấc chim bao lạ lắm. Tui thấy mình nuốt hột trái xá lị, nhưng từ rún tôi xịt ra luồng khói mỏng. Khói bay lên trời tụ lại thành mây. Rồi con trốt nổi lên, đánh giạt cho mây rời rã. Chẳng biết điềm gì đây?
Thầy Mười Khói hớp một ngụm trà Liên Tâm, có vẽ lưỡng lự:
-Cái hột tượng trưng cho dòng giống. Giống trái xá lỵ tức là giống trái lê, bởi vì người Bắc kêu trái xá lỵ là trái lệ Giống họ lê chui vô bụng cô rồi thì cũng rã rời như khói như mây. Kỳ đậu thai tới. thai nhì vừa tượng hình thì cũng không có dịp chào đời sau chín tháng mười ngày.
Cô Ba Cẩm Tú xụ mặt, trở về bộ divan chơn quỳ, không nói không rằng. Cô Tư Cẩm Lệ vẫn ngồi tên divan, cất tiếng rổn rảng hỏi thầy Mười Khói về giấc mộng con rắn chui vô bụng cô rồi chui ra tới chín lần, lần sau nó cắn bụng cô cho tới nát bấy. Thầy bảo:
- Đây là thai quỉ, thai yêu. Cô coi chừng con ranh con lộn khuấy phá cô đó. Hễ tới chín lần là nó hại cô cho tới mạng vong.
Bà Bang biện Hưỡn hứ một tiếng bất bình rồi tuột xuống divan, hằn học liếc xéo thầy Mười trước khi phủi đít, ngoe ngoảy bỏ vô nhà trong.
Khi ba mẹ con bà Bang biện Hưỡn vừa vô nhà trong thì con LÝ bưng lên hiệp trà sâm cho cả ba giải lao. Cô Ba Cẩm Tú cằn nhằn mẹ:
-Mà nóng nảy quá, chưa chi làm hư bột hư đường ráo trọi. Mộng điềm xấu như vậy thì mình nên nhờ thầy Mười Khói chỉ cách cúng vái để hóa giải bớt điềm hung tướng ác, cớ sao má vùng vằng bỏ vô nhà ra cái điều hờn lẫy như

vậy?

Bà Bang biện liếc xéo con gái:

-Thằng cha đó có cái miệng nói xàm, bây tin thằng chả có ngày bán lúa giống! Mai, tao sẽ sai thằng Đực thỉnh thầy Bảy Lục và cô bóng Mười Hai về đây cúng trừ họa căn.

Cô Bà và cô Tư không nói gì thêm. Sau đó, gần tới nửa đêm, thầy Mười Khói từ giả ra về. Cô Ba Cẩm Tú cũng theo chồng về nhà riêng ở bên cầu Lầu. Cậu Hai Luyện liền hạ đèn măng-sông xuống, đố đèn huê kỳ lên rồi mới xả hơi đèn măng-sông để tắt. Cô Tư Cẩm Lệ mời chồng đi rửa ráy mình mẩy và súc miệng. Cô còn mở tủ cẩm lai lấy chiếc gối nhiều màu cánh sen thêu bông mẫu đơn trắng bày lên chiếc giường của cô để chốc nữa chồng co kê đầu.

Bà Bang biện Hưỡn khi về buồng riêng, bảo chồng:

-Nghe nói thằng Bửu giờ đây đã mạnh rồi, ông liệu cách nào bắt nó về đây. Tui nuôi nó, tui mến nó. Để nó ở chùa ăn chay lạt, sống kham khổ, tui không đành lòng.

Ông Bang biện e dè:

-Hồi nào bà nói vời thầy Chơn Huệ giao đứt thằng Bửu cho thầy, bây giờ bà còn mặt mũi nào đòi nó lại?

Bà Bang biện háy chồng:

- Được rồi tôi sẽ nghĩ ra kế bắt nó về hủ hỉ với vợ chồng mình. Chuyện nầy là chuyện của tui, không mắc mớ gì tới ông, ông chớ bàn ra làm chi.

Ông Bang biện cười:

-Ừ, bà làm sao cho vuông tròn thì thôi tui hơi sức đâu nghĩ tời mầy chuyện lặt vặt đó. Tôi đã làm tránh làm tréo mua được tám mẫu đất của anh Hương bộ Lạc tại Phước Hậu, giá chỉ có bốn ngàn đồng. Khi chồng tiền, làm giấy tờ xong, tui sẽ đi đóng bách phần đất. Hễ xong vụ cắt đất, tôi mới rành tâm

rảnh trí lo ứng cử hội đồng quản hạt.
Vụ đất cát kể như xong, nhưng vụ ứng cử hội đồng ông thấy sao bấp bênh. Mấy tay ứng cử viên khác nếu không có bà con trong soái phủ Nam Kỳ thì cũng có bạn bè lẫn tay trong tay ngoài với những thế lực lớn như ông Chánh tham biện tỉnh nhà, ông phủ nầy, ông đốc phủ nọ. .. Chuyên lo kế iếp của ông là nhờ Cai tuần Xướng, kẻ nha trảo tâm phúc của ông, làm sao cho ông có dịp ân ái với cô vợ chửa của Cai tuần Hạp. Ông chỉ thích ăn nằm với đàn bà chửa từ ba tháng tới năm tháng. Cái thai lớn vừa phải thì ông ham nhưng cái bụng bự chang bang của đàn bà mang bầu từ bảy tháng sắp lên thì ông không hứng thú chút nào.
Khi trống vừa điểm canh ba thì khắp nhà yên lặng gắt. Thỉnh thoảng có tiếng các kè ở chiếc miễu nhỏ cuối xóm vọng sang. Cô Tư Cẩm Lệ bắt đầu đay nghiến chồng:
-Tui không về nhà đâu! Bà già cứ trấn ngự nơi đó làm tui không dám ho lớn. Chừng nào bả trở về Thủ Dầu Một thì tui mới dám xách va-li về nhà.
Luật sư Trần Hảo Hiệp than:
-Em ở lì đây lâu quá, đồ khỏi bà già nghi em giận bả.
Cô Tư cười khẩy:
-Bả nghi trúng đó, mình à. Ối, cứ để bả nghĩ sao cũng được. Mình là thầy kiện, giỏi khoa cãi lý biện hộ, mình liệu lời nói với bả cách nào để trong ấm ngoài êm thì nói. Em bây giờ chán đời quá, ở đây hủ hỉ với tía má em được lúc nào hay lúc nấy. Lại nữa, hai đứa con ghẻ coi bộ muốn chống đối trả treo với em rồi đó.
Luật sư Hiệp cười:
-Làm gì có chuyện đó! Tụi nó trước sau vẫn yêu kính mình như má ruột tụi nó.
Cô Tư Cẩm Lệ rùn vai:

-Mình nói thì mình tin. Hai con đó. .. trời biển lắm. Mình phải để tui uốn nắn kẻo có ngày vợ chồng mình nuôi thứ cháu ngoại không cha.

Hai vợ chồng cùng trèo lên giường. Cô Tư Cẩm Lệ mãi tới đồng hồ Oét-minh-tơ gõ hai tiếng mà vẫn không sao đỗ giấc nồi. Lời giải mộng của thầy Mười Khói cứ ám ảnh cô hoài. Bốn bề yên tĩnh. Ngoài hè, tiếng côn trùng sôi lên từng chặp. Thỉnh thoảng có tiếng dế gáy sương. Trên vách ván quét vôi trộn a dao màu trứng sáo, con thằn lằn chắc lưỡi từng loạt ngắn, dội sâu và cái thăm thẳm của đêm khuya.

Cô Tư Cẩm Lệ bỗng cảm thấy đầu nặng. Cơn váng vất làm cô thấy chung quanh tối đen. Ánh đèn chong như lùi xa vào tận đáy vựa thẳm nào. Bổng có tiếng chì chiết:

-Con giựt chồng người! Con sát nhơn!

Trước mặt cô hiện ra một người đờn bà mặc quần áo trắng, óc xõa dã dượi. Bà ta ốm nhom như con khô cá hố, da dẻ xanh chành, ánh mắt long lên sòng sọc. Người đờn bà nghiến răng:

-Con kia! Mầy biết tao là ai không?

Cô Tư Cẩm Lệ thều thào:

-Chị Tư Thục!

Người đờn bà gằn từng tiếng:

-Phải, tao là Tư Thục, người phối của thầy kiện Trần Hảo Hiệp đây! Mầy lấy chồng khính của tao, làm cho chồng tao lợt lạt với tao. Sau đó mầy còn hại tao tới chết oan chết ức.

Cô Tư Cẩm Lệ ngồi bẹp xuống lạy cô Tư Thục lia lịa:

-Lạy chị Tư, bởi vì em biết chị Tư ếm em nên em phải ra tay trước. Giờ đây, chị đến đòi mạng em, em xin chị nghĩ chút tình cũ hồi chị em mình còn chung sống hòa hiệp thuận thảo mà buông tha cho em nhờ. Bởi chị dồn em vô ngõ bí nên em lỡ tay hại chị.

Hồn cô Tư Thục bảo:
-Thiệt tình tao có nhờ thầy pháp thư ếm cho mầy lìa xa chồng tao. Đó cũng chỉ là việc bảo vệ hạnh phúc của bất cứ người đờn bà nào bị san sẻ tình chồng vợ. Tao cho mấy biết, mầy đừng mong ăn đời ở kiếp với chồng tao. Rồi đây mầy sẽ bị kẻ khác giựt chồng. Đó chỉ là cái hoa báo, còn quả báo thì ly kỳ rùng rợn lắm, có vậy thiên hạ bá tánh mới lấy cái gương tối độc phụ nhơn tâm ra để soi rọi đêm ngày. Hoa báo trổ trước, quả báo tượng hình sau. .. nghe chưa con sát nhơn?
Cô Tư Cẩm Lệ giựt mình dậy trống vừa điểm canh tự Bên ngoài, ánh trăng tái ngắt lòn qua khe cửa lá sách. Chim heo kêu eng éc sau vườn nhà. Cô lăn qua nửa vòng, nằm nghiêng về phía trái lắng nghe tiếng tim đập mạnh trong lồng ngực. Một ý thức sáng lòa trong đầu óc cô: mình phải gồng mình đối phó với những diễn biến trầm trọng trong những ngày sắp tới.
Các đây ba năm, giữa lúc hai bà vợ lớn vở nhỏ ông thầy kiện Trần Hảo Hiệp cồng chung dưới một mái nhà ở Đa Kao Đấy Hộ ra vẻ thuận thảo lắm thì một hôm con Đương, đứa ở gái của cô Tư Thục tiết lộ với cô Tư Cẩm Lệ:
-Nè cô Tư, em nói ra đây để cô đề phòng. Bà lớn ((chỉ cô Tư Thục) hay về Phú Nhuận để lập bàn trù ẻo ông chủ và cô.
Nguyên cô Tư Thục là con ông bà Huyện Tịnh ở Phú Nhuận. Cô Thư Thục vốn hiền lành khờ khạo, hễ gặp chuyện gì trục trặc cũng về nhà tía má cô vấn kế. Con Đường tuy là tớ gái thân tín của cô Tư Thục nhưng nó bị cô Tư Cẩm Lệ bỏ tiền ra mua chuộc để thuê nó dò la cô chủ đã từng hết lòng tin cậy nó. Thế rồi nhờ con Đương, cô Tư Cẩm Lệ móc nối Chín Đáng, mụ nấu bếp của ông bà Huyện Tịnh để dò biết rằng bà Huyện Tịnh đã đến quận lỵ Tịnh Biên tỉnh Châu Đốc nhờ tên Thổ Sơn Eng lập cách trù ếm luật sư Hiệp và cộ Mụ không biết mục đích của cuộc trù ếm đó, chỉ biết rằng bà Huyện Tịnh mang về hai cái hình nhơn bằng sáp. một đờn ông và một đờn bà. Bà

cho hai cái hình nhơn đó đâu lưng với nhau, đặt trên bàn thờ ở căn buồng gần kho chứa nông cụ. Mỗi ngày bà vào căn buồng đó, thắp đèn nhang, đọc thần chú Miên rồi kêu tên Trần Hảo Hiệp và Tư Cẩm Lệ bảy lần. Mỗi khi rời phòng, bà đều khóa cửa cẩn thận.

Thiệt tình khi nghe Chín Đáng báo cáo, cô Tư Cẩm Lệ hoang mang sợ sệt lắm. Hèn chi trọn tháng rồi, thầy kiện tỏ ra bẳn gắt với cô và hễ đi làm về là chỉ quấn quít với vợ cái con cột của ổng. Mà hễ một khi ngủ trong buồng co là thầy lại bị chứng xây xẩm, có khi rên la vì nhức đầu. Do đó cả hai không thể ân ái được.

Cô Tư Cẩm Lệ nhứt định phải trả đũa. Cô lựa lời bảo chồng và cô Tư Thục:

-Má em bị chứng ban trắng, nhà lại neo người. Xin anh chị cho em về Vĩnh Long săn sóc má em một thời gian. Chừng nào bả chỏi hỏi, em sẽ về đây.

Khi về tới Cầu Đào, cô Tư Cẩm Lệ khóc kể việc trù ếm vơi bà Bang biện và cô Ba Cẩm Tú. Bà Bang biện bàn tận gốc ý nghĩ của mình:

-Giờ đây con Tư Thục trù ếm cho thằng thầy kiện và mầy xa lìa nhau. Nhưng mầy nên nhớ con Tư Thục không vừa đâu. Cứ coi tướng mạo của cỏn, tao biết đây là thừ đờn bà khẩu Phật tâm xà, sâu hiểm khó lường. Một khi nó trù cho duyên tình giữa mầy và thằng thầy kiện keo rã hồ tan rồi thì nó có ngại ngùng gí mà không thư ếm cho mầy vong mạng để báo thù cái chuyện mầy lấy chồng khính của nó. Tốt hơn, mầy phải ra tay trước để tránh hiểm họa về sau. Tiên hạ thủ vi cường, ông bà mình thường dạy như vậy, chẳng sai chút nào!

Bà dắt cô Tư Cẩm Lệ đi Tịnh Biên, tìm tới nhà vợ chồng người Miên chuyên về thư ếm, chồng tên Thạch Lợn, vợ tên Cà Nựng. Chồng làm nghề nắn đồ gốm, vợ thì sáng sáng gánh bún nước lèo ra bán ngoài chợ.

Khi cô Tư Cẩm Lệ trở về Sài gòn thì cô Tư Thục đã bị lớn bụng. Đúng như lời cam đoan của Thạch Lọn, trong bụng cô Tư Thục đã có miếng da trâu

dày cụi. Thạch Lọn làm phép cho miếng da trâu ấy nhỏ cỡ hột bụi, đem gắn vô tờ giấy trắng, bỏ bao thơ gởi cho bà Nguyễn Trinh Thục. Khi cô Tư Thục nhận được lá thơ, khui phong bì, hột bụi đó bay trong không khí quanh quẩn theo cộ Khi cô hả miềng là nó chạy tọt vô miệng cô để xuống tận bao tử cô, bắt đầu nở ra, lấy lại tầm vóc cũ. Suốt bốn ngày cô Tư Thục đau đớn vì miếng da trâu kia. Cô mửa ra từng lọn máu, đi cầu cũng ra máu. Máu cứ theo miệng và hậu môn thoát ra ngoài, vắt khô sinh lực cộ Đến ngày thứ năm, cô Tư Thục trút linh hồn. Phép thư của Thạch Lọn đã giúp cô Tư Cẩm Lệ trừ được tình địch và đưa cô lên địa vị chủ phụ gia đình luật sư Trần Hảo Hiệp. Ông ta có hứa nếu cô sanh cho ông một cậu quí tử thì sẽ làm hôn thú với cô, nâng cô lên hàng chánh thất.

Cô Tư Cẩm Lệ đôi lúc thấp thỏm không an. Cái chuyện "tiên hạ thủ vi cường" đó có thê đi quá xạ Chắc gì cô Tư Thục có ý hại cô cho tới tuyệt mạng? Cho nên cô đâm ra sợ hai đứa con ghẻ. Tụi nó có khuôn mặt giống hệt cô Tư Thục. Ngày nào tụi nó còn chàng ràng trước mặt cô, cô còn bị ám ảnh bởi người chết, có cảm tưởng người chết hiện hồn về đòi mạng. Lại nữa, chúng có vẻ hỗn xược, lì lợm, lúc nào cũng như sẵn sàng ứng chiến với cộ Bởi đó cô phải

đày đọa, xéo xắt chúng một cách ồn ào, để lương tâm bị những bận rộn huyên náo kia không có thời giờ cắn rứt cô, để bóng ma cô Tư Thục không có cơ hội ám ảnh cô.

Cô Tư Cẩm Lệ duỗi chơn tay, thở từng đợt dài. Tuy tâm trí cô bị dày vò bởi giấc chiêm bao vừa rồi nhưng vẫn dễ ngủ, chỉ một lát sau cô đã bắt đầu ngáy se sẽ.

Trong cơn chiêm bao hứ hai, cô thấy mình cùng cô Ba Cẩm Tú đứng trước cây da xà ở xóm Chuồng Gà. Lúc bầy giờ trăng sáng trải khắp bãi đất trống ven sông. Sông gợn sóng bạc sóng vàng lấp loáng. Bên kia sông, lò rèn đốt

đèn leo lét và lửa trui sắt cháy đỏ rực trong lò. Dưới bến sông bên này bãi đất, xuồng câu tôm đốt đèn tán chai, chấm lửa vàng khè cỡ hột đậu phọng. Hai chị em cô Cẩm đứng trên dấu cầu nhủi. Cô Ba Cẩm Tú bảo em:
Khuya quá rồi, vạy mà gia đình người thợ rèn bên kia sông cũng còn làm việc.
Cô Tư Cẩm Lệ chợt giật mình bảo chị:
-Ừ, khuya quá rồi, sao chị em mình còn thơ thẩn ở đây?
Bỗng trong tàn cây da, có tiếng lanh lảnh vọng ra:
-Hai con kia, bây toa rập với hàng anh sở khanh khốn kiếp của bây gạt tao uống thuốc phá thai làm tao phải vong mạng. Sát nhơn thì giả tử. Nhưng tao không làm bay chết đâu! Bây phải sống không ra sống, chết không ra chết, khổ sở khốn nạn nhiều phen tao mới đã nư chọ ..
Từ trên cây da, một bóng trắng tuột xuống. Đó là một người đờn bà bận đồ trắng, tóc bỏ xõa , dáng ẻo lả. Y thị tiến về phía hai cô Cẩm, mắt trợn trắng xác, miệng mím chặt. Cô Tư Cẩm Lệ toan kéo chị mình chạy trốn nhưng chơn cẳng cô như bị chôn cứng, hai cánh tay tê liệt. Hồn ma hét:
-Tía mà bây là quân cường hào ác bá. Anh em bây là phường lang tâm cẩu hạnh. Lưới trời tuy thưa nhưng khó lọt. Bây có chạy xa bay cao cũng khó mà tránh được!
Y thi xốc lại ghịt tóc hai chị em. Cô Tư Cẩm Lệ la bài hải, lọt ra khỏi cơn ác mộng. Thầy kiện Trần Hảo Hiệp ôm chặt lấy vợ, ân cần han hỏi:
-Cưng nằm chiêm bao thấy chuyện gì mà khóc lóc la hét om sòm dữ vậy? Coi kìa, mình mẩy em lạnh ngắt như ướp nước đá.
Cô Tư Cẩm Lệ còn run lẩy bẩy. Tuy nhiên cô nói trớ:
-Ối, chiêm bao bị tầm ruồng, hơi đâu em nhắc lại.
Ánh ban mai trắng đục lòn qua khe cửa lá sách. Luật sư Hiệp buông vợ ra, vươn vai ngáp rồi bảo:

Đùng điểm tâm xong, anh sửa soạn về Sài gòn.
Cô Tư Cẩm Lệ soạn khăn mặt, xà bông, bàn chải chà răng, phấn đánh răng cho chồng làm thủ tục buổi sáng. Riêng cô, cô chải sơ mái tóc, thay chiếc áo túi cụt tay vải ba-tít trắng bằng chiếc áo bà ba lụa tím rồi xuống bếp.
Tại căn bếp bà Bang biện Hưỡn đang trông coi con Lài con Lý sửa soạn bữa điểm tâm. Cô sai con Lài:
-Lài, sẵn nước sôi, mầy pha cho tao ly cacao sữa uống chơi. Nhớ chế sữa hộp ít ít thôi.
Bà Bang biện đang hấp bánh ướt nhưn tôm khộ Trên chiếc chỏa lò lớn, cháo bồi đang sôi trong chiếc trả lớn bằng đất mỏng. Bả bảo cong ái:
-Món cháo bồi nầy má nấu bằng bột báng chớ không bằng bột gạo nàng hương. Tôm, thịt, cá bông, môn ngọt cắt khúc, đủ hết. ..
Cô Tư Cẩm Lệ hỏi:
-Bữa điểm tâm thịnh soạn như vầy, chắc là nhà có khách?
Bà Bang biện:
-Có ai đâu lạ, Chỉ có chồng của mầy. À, mới hồi tảng sáng con Ba có sai con ở qua đây biếu má một thố cá chái kho mẳn để dành ăn với bún. Nó có nhắn lát nữa nó qua Hạnh Huê Đường bổ thang thuốc bắc cho má chồng nó, sẵn dịp nó ghé đây ăn lót lòng luôn.
Cô Tư không nói gì. Cô uống từng ngụm sữa pha cacao, lòng bàng hoàng về lời đoán mộng của thầy Mười Khói và hai giấc chiêm bao vừa quạ Trước mặt mẹ, cô không dám để lộ cái lo sợ của mình ra. Chùng nào chồng cô rời khỏi nơi đây, cô sẽ tỏ rõ mọi sự cho mẹ hay để đối phó.
Qua tấm vách mắt cáo của căn bếp, mọi người nhìn ra có thể thấy xẻo dừa nước đang ngập nước lai láng. Ven bờ xẻo, cây khế trổ rực rỡ hoa tím. Giáp mé nước, bầy vịt xiêm đang lặn ngụp tìm mồi. Tại sàn nước, thằng Đực đang chùi rửa bộ đồ trà bằng xơ dừa và tro mặn. Còn thằng Xiêm đang cho mấy

con gà sao, gà lôi ăn lúa. ..

Bà Bang biện Hưỡn nói vọng ra:

-Xiêm! Đực! Lát nữa tụi bây xẹt qua chùa Long Đức bạch với thầy Chơn Huệ rằng giờ đây cậu Bửu đã mạnh giỏi trở lại, xin thầy cho cậu về nhà, vì cậu Hai Kinh Lý tụi bây đang nhớ thương cậu Bửu, không đành lòng xa cẩu. Bây cứ tom hết quần áo cậu Bửu đem về đây cho tao.

Cô Tư Cẩm Lệ xững vững bảo mẹ:

-Má làm gì kỳ vậy? Má không sợ thầy phiền sao?

Ba Bang Biện Hưỡng:

-Mầy nói niếc! Thầy là kẻ tu hành. Thầy mà phiền tao thì làm sao thầy tu hành tinh tấn cho đặng? Tao già rồi, hai thứ tóc trên đầu rồi, đừng có dạy khôn tao, vô ích lắm!

Vừa lúc đó cô Ba Cẩm Tú từ nhà trên bước xuống, tay cầm dù, tay ôm bóp đầm da láng. Cô mặc chiếc áo bằng lụa tầm màu nguyện bạch thêu bông cúc tím lớn cỡ đồng xụ Cô bảo mẹ:

-Con đã bổ thuốc rồi. Con tới đây cho kịp ăn sáng.

Rồi cô quay qua bảo cô Tư Cẩm Lệ:

-Em ra ngoài hè, chị có chút việc muốn bàn với em.

Khi hai chị em cùng đi song song dưới hàng cây phù quân, sa bô chê, cô Ba Cẩm Tú bảo:

-Em ơi, đem qua chị nằm chiêm bao thấy hai chị em mình trong đêm trăng đứng ở đầu cầu nhủi, gần cây da xà. Lúc đó con Út Thoại Huê từ cây da xà tuột xuống đòi mạng. Rồi nó xốc lại ghịt tóc hai chị em mình.

Cô Tư Cẩm Lệ tái mặt, nắm chặt tay chị:

- Đêm qua em cũng nằm mộng như vậy. Trong chiêm bao, em còn thấy cái lò rèn bên kia sông. Lúc đó chị có nói câu: “khuya quá rồi, vậy mà gia đình người thợ rèn hãy còn làm việc”.

Cô Ba Cẩm Tú thảng thốt:

- Đúng vậy, chị có nói câu ấy. Còn em, em nói: "Ừ, khuya quá rồi, sao chị em mình còn thơ thẩn ở đây?"

Hai chị em nhìn nhau, có cảm tường sắp bị đưa lên máy chém. Té ra cả hai cùng nằm chiêm bao chung, cùng gặp gỡ nhau trong cõi ác mộng.

Cô Ba Cẩm Tú ngồi phệt xuống gốc cây phù quân, nước mắt tuôn như suối. Cô rên rỉ:

-Chị sợ lắm em ơi! Làm sao bây giờ đây?

Cô Tư Cẩm Lệ ngồi gần bên chị:

-Phải tỏ bày tự sự cho má hay Hồn oan dẫu có muốn khuấy phá mình, nếu gặp thầy pháp cao tay ấn thì cũng không làm trò trống gì được.

Cô Tư Cẩm Lệ thuật lại giấc chiêm bao ban đầu cho chị mình nghe. Cô buồn thảm:

-Tình cảnh em còn khó khăn gấp đôi ba tình cảnh chị nữa. Em có tới hai oan hồn đòi mạng.

Hai chị em cùng lau nước mắt trở vô bếp. Bà Bang biện Hưỡn quét cặp mắt tò mò khắp mình mẩy hai cô con gái cưng, quở:

-Bây làm giống gì mà như bàn bạc hội kín vậy? Thôi, lên nhà trên dùng điểm tâm với cả nhà.

Bàn ăn hình hột xoài bằng ỗ cẩm lai, mặt nạm đá hoa cương trắng bóng, có trải nắp bàn bằng vải trắng thêu đục lỗ. Giữa bàn là chiếc thố lớn đựng cháo bồi, kế bên là hai dĩa bàn hình hột xoài đựng bánh ướt tôm khộ Lại còn thêm một dĩa bàn thiệt lớn đựng trứng gà chiên ốp la.

Mọi người vừa ngồi vào bàn thì con Lý đem bình cà phê và bánh mì lên. Mọi người bắt đầu dùng cháo trước hết, sau đó mới qua bánh ướt. Bà Bang Biện Hưỡn bảo chồng:

-Tui đã bắt thằng Bửu về được rồi. Ai dè thầy Chơn Huệ không làm khó dễ

gì hết. Thôi vậy cũng mừng.

Cả nhà không ai nói gì thêm. Sau cùng thầy kiện Trần Hảo Hiệp hỏi mẹ vợ:

-Sao cậu Bửu không ra ăn sáng luôn?

Bà Bang Biện:

-Kệ nó, để nó ăn chung với tụi thằng Xiêm, thằng Đực cũng được mà.

Và như chợt nhớ ra, bà dặn chồng:

-Kỳ góp lúa vừa rồi, thằng Cai tuần Ích, thằng Thường xuyên Học trộn nhiều trấu vô lúa. Kỳ tới ông phải bắt tụi nó giê lúa vô vịm nước, hễ thấy còn trấu nổi lên là ông phải bắt tụi nó giê lại cho thiệt sạch. Ông cứ ỷ y với tụi tá điền tá thổ, có ngày bị tụi nó bán đứng chớ không chơi đâu!

Cậu Hai Luyện hỏi mẹ:

-Chốc nữa má có đi chợ không?

Bà Bang biện nhìn cậu Hai:

-Không. Má đi ra Cầu Dài để đòi nợ. Con vợ thằng Năm Kình cứ hẹn lữa mà chưa trả tiền lời. Không lẽ hăm he nó hoài hay sao. Phen nầy má xiết đồ đạc cho nó tởn.

Rồi bà hỏi cậu con trai cưng:

-Mà con hỏi chi vậy?

Cậu Hai trả lời:

-Hôm nào má đi chợ, con sẽ đưa má tới nhà bà Huyện Huỳnh Kim Lầu coi cặp bông tai nhận hột xoàn. Con không ránh giá trị của ngọc nên không dám thương lượng giá cả với bả.

Bà Bang biện Hưỡn:

-Má bằng lòng mua hột xoàn cho con, nhưng nếu con muốn dùng đôi bông để cưới vợ thì má có sẵn một đôi hột ba ly rưỡi. Còn hột cỡ năm ly sắp lên thì con nên để làm của hộ thân.

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 5

Bửu trở lại kiếp tôi đòi như cũ. Trong mấy ngày đầu, bà Bang biện Hữu còn nới tay với cậu con trai đáng thương kia, tức là chỉ xay lúa, giã gạo mà thôi. Sau đó bà trở về tật cũ, bắt cậu bồi líp, móc ,ương, tát nước vào ruộng. Hễ gặp chuyện bực bội, bà trút giận vào cậu, roi vọt, tát vả thường đi song song với lời mắng chửi.

Pháp sư Chơn Huệ sửa soạn đi núi Cô Tô,. Trước khi đi, sư cho chú tiểu Như Pháp tìm đến Bửu trấn an:

-Thầy dạy tui khuyên em nên ẩn nhẫn một hoặc hai tháng. Cái ác quả em cần phải trả cho sạch. Chừng đó, sư điệt của thầy là cô Thiệt Nguyện sẽ giúp em đi theo thầy.

Trước khi đi về miền năm non bảy núi, pháp sư Chơn Huệ có đến thăm ông bà Chín Thẹo và lập đàn tràng cầu đảo đức Dược Sư Ly Quang Như Lai p hù hộ cho cô Út Ngọc An khỏi bịnh. Sư khuyên ông bà Chín thọ trì bát quan trai giới, cúng đường các tỳ kheo, sư tụng bốn chín biến kinh Bổn Nguyện Công Đức, đốt bốn mươi chín ngọc đèn trước bảy bức hình tượng đức Như Lai va khuyên gia chủ mua chim, cá về phóng sanh.

Nói về cô Út Ngọc An, từ hôm lỡ bận quần trắng đi dạo dọc mé sông với cô Hai Túy Ngọc thì đâu chừng một giờ sau cô cảm thấy chóng mặt và bợn dạ. Chiều hôm đó, cô bỏ cơm nước, vào phòng nằm thiêm thiếp. Cô có cảm

tưởng có chất gì nhớt nhớt bao quanh mình cô và một mùi tanh tưởi phảng phất trong phòng.
Trong cơn choáng váng ngầy ngật, cô thoáng nghe có tiếng xì xào:
-Con đó để dành cho tao.
-Ừ, xáp đại vô đi.
Cô Út bỗng thấy ngọc đèn dầu chong trên bàn gần cửa sổ tắt phụt rồi có tiếng chân khua tình thịch ở ngoài hè. Cô la lớn:
-Ăn trộm! Có ăn trộm bớ bà con!
Bà Chín Thẹo cầm thếp đèn huê kỳ bước vô, hỏi gặng:
-Út con, cả nhà còn thức, ăn trộm nào dám vô! Con có đói bụng không? Má nấu cháo cá, ngon lắm!
Nghe nói tiếng "cá", cô Út Ngọc An bỗng bợn dạ muốn mửa. Bây giờ khô lân chả phụng hay nem bát trân cũng không làm sao giúp cô quên mùi tanh tưởi khi nãy, cho nên cô lắc đầu từ chối.
Bà Chín Thẹo bước ra khỏi buồng thì chừng nửa tiếng đồng hồ sau cô Út bỗng nghe có tiếng thở phì phò như tiếng thở của trâu bò. Mở mắt tra, cô thấy một bóng đen to lớn đứng an ngữ ngọn đèn dầu dừa. Cô toan mở miệng la thì bóng đen thổi một luồng hơi lạnh ngắt và tanh tưởi vào mặt cô, mình mẫy hắn lầy lụa những nhớt trơn ướt. Cô cảm thấy khúc cây cứng xoáy vào hạ bộ, làm cô đau đớn chết giấc liền.
Từ đó thần thức cô Út thường chìm trong tình trạng nủa mê nửa tỉnh. Đôi lúc cô tỉnh dậy, cảm thấy bụng mình đau đớn như bị ai banh xé. Và khi cơn đau dịu đi nhờ những chén thuốc do ông Năm cắt cho, cô lại cảm thấy mình mẩy, tóc tai mình như bị bôi keo, và chất keo đó tuy khô vẫn tanh mùi nhớt cá, nhớt lươn. Không chịu nổi cảm giỵc nhờm gớm, cô vào buồng tắm xối nước. Mới xối một gáo, lớp keo gặp nước biến thành nhớt rớt nhễ nhại từng vũng trắng như nước cơm loãng. Do đó cô phải gội đầu thiệt kỹ bằng nước

bồ kết và nước cốt trái chánh, phải tắm bằng xà bông sả, lượt thứ nhì bằng xà bông cô Ba ngáy mùi bông sứ. Cô phải chà răng súc miệng, ngậm kẹo bạc hà, xức sầu bông lài để báng mùi tanh lúc nào cũng phưởng phất quanh cô, chập chờn trong ảo giác cô.

Cô Út Ngọc An sợ nhứt khi mặt trời vừa lặn. Đó là lúc bóng đen trở về ôm ấp cưỡng bức cộ Cho nên cô ngỏ ý với mẹ, mời hai cô em bạn dì tới kê giường ngủ chung trong buồng cộ Mấy đêm đầu, không việc gì xảy ra. Cô Út mừng khấp khởi. Nhưng tới tối thứ bảy, trong lúc Kim Huê và Kim Liên – hai cô em bạn dì của cô – đang chuyện trò tào lao vớ vẩn thì cô Út nằm im trên giường, thần trí lơ mơ dật dờ dật dưỡng. Bỗng cô thấy ngọn đèn chong tr ên bàn bị án ngữ. Hơi thở lạnh ngắt và tanh tưởi của kẻ vô hình phà tới làm miệng lưỡi cô tê liệt. Hắn xốc lại ôm cộ Cô dùng hết sức bình sanh vật lộn với nó. Một tiếng rầm vang lên. Cô té rớt xuống giường. Kim Huệ và Kim Liên vội lay gọi:

-Chị Út! Mau tỉnh dậy chị!

Cô Út Ngọc An mở mắt thầy mình nằm sóng sượt trên nền nhà lót gạch tàu. Cô bàng hoàng nói:

-Có bóng đen vô đây. Nó xáp lại cưỡng bức tao. Lại nó nữa!. ..

Kim Liên cười:

-Có ai đâu! Tụi em tuy nói chuyện khào với nhau nhưng mắt không rời khỏi giường chị. Bỗng khi khổng khi không chị dãy đành đạch như cá mắc cạn rồi rớt xuống chơn giường.

-Rõ ràng nó vừa vô đây. Nó hôi tanh như dính nhớt cá. Mùi tanh giờ đây còn lảng vảng khắp buồng nầy.

Kim Huệ lắc đầu:

-Không có ai vô hết. Mà em cũng chẳng ngửi thấy mùi tanh nào. À, mùi hương nguyệt quới ở ngoài cửa sổ thoảng vào thì có.

Lúc đó cô Út Ngọc An mới biết rằng chỉ có mình cô cảm ứng được "người đàng dưới" chốn thủy cung. Hắn lên đây cốt cưỡng dâm cô nên cô mới thấy được hắn, mới ngửi được mùi tanh tưởi trên thân thể hắn. Chỉ có cô do nghiệp thức chiêm cảm nặng nề từ thuở tiền kiếp xa xăm nào dội lại nên mới bị hắn đeo đuổi khuấy phá. Người nhà thuật lại cơn mê sảng, khi thì cô nói cô theo chồng về nhà dưới đáy sông nầy, khi thì ở thủy cung nọ. Trước nhà có cây san hô hường, cây san hô trắng. Trong cơn hôn mê, cô còn tả nhiều giống cá đủ màu đẹp đẽ như chim đậu trên các nhánh san hô, nhưng thường thì chi tiết nầy tương phản chi tiết nọ. Khi tỉnh trí, cô không nhớ chi tiết nào hết. Mọi hình ảnh trong những giấc hôn mê như gió chuồi qua vùng ký ức nhão nhừ mệt mỏi của cô để rồi mất hút trong cõi hư vô đen đặc.

Ông bà Chín Thẹo chạy tới chạy lui lo mời thầy pháp, thầy bùa tìm cách trục con quỉ đàng dưới cho cộ Bụng cô Út Ngọc An càng lúc càng nở lớn như người bị chứng chai gan, như đờn bà mang bầu. Nhưng ông Năm Tảo không cho đó là triệu chứng ốm nghén. Cô chợt nhớ tới dì Mười Hai của cô, tức là người em út của bà Chín Thẹo. Bà bị một kẻ dị loại khuấy phá. Chẳng biết nó là âm binh hay cô hồn nhưng nó đã làm cho bà Mười Hai điên cuồng. Đêm đêm tắt đèn là bà thấy nó vào cưỡng dâm. Bà ăn đèn sáp, uống nước cống, nước đường mương. Bụng bà cũng chương lên, và sau chín tháng mười ngày bà đẻ ra một cục máu. Theo lời bà mười Hai kể, kẻ đó dầu không rõ mặt mủi nhưng lông lá khét nghẹt, hơi thở hôi hám. Người cho đó là xà niên, khỉ đột đội lốt; kẻ bảo là cọp mun, heo gấm thành tinh. Nhưng lời cắt nghĩa nghe không xuôi chút nào. Ở đây là vùng châu thổ, xa cách núi rừng thì làm sao có những loài dã thú thành tinh ấy. Buồng bà Mười Hai dù có gài chặt cửa nẻo, thắp nhang, dán đủ thứ bùa ếm quỉ trừ tà, nhưng cứ cách đêm là loài dị tộc lại theo bóng tối vào buồng. Bà Mười Hai cứ hết chửa đẻ hết cục máu nầy sang cục máu khác, hình vóc càng ngày càng hao gầy, mặt mày

thỏn mỏn, da dẻ xanh chành. Cả nhà rước thầy trấn ếm riết nên hơn một năm nay, kẻ dị loại lâu lâu mới đến viếng bà một lần, nhưng không biết tới chừng nào hắn mới chịu phép rút lui hẳn.

Cô Hai Túy Ngọc và cô Ba Túy Nguyệt thường lui tới thăm nom cô Út Ngọc An và an ủi bà Chín Thẹo. Đối với cô Hai, cô Út vẫn là bạn lối xóm thân hiết nhứt dù cả hai trái tánh nhau. Cô Út hời hợt, bốc đồng, hay thẻo lẻo; còn cô Hai thì thâm trầm, kín đáo, nhu mì. Cô Ba thì tuy khắc khẩu với cô Út nhưng không vì lẽ đó mà cô để bụng thù hằn, ghét bỏ cô Út. Dưới mắt cô Ba, cô Út được cha mẹ nuông chiều quen thói nên ưa nhõng nhẽo, ỏn ẻn nhưng không có tâm địa làm hại ai. Cô nghĩ thần: "Chị Út không rõ kiếp trước có tội gì mà số mạng đẩy đưa chỉ tới bước đường cùng như vậy. Như bà Mười Hai vốn hỗn hào, dữ tợn, biến lũ cháu ở nhờ của mình thành tôi mọi không công, hùn hạp mở động đĩ, dụ dỗ gái sa cơ bước vào chốn bán phấn buôn hương thì mới đáng bị trừng phạt, chớ như chị Út đây, cảnh ế muộn lỡ thời cũng đủ làm chỉ đau khổ rồi. Bị vụ nầy, chắc chỉ chết mòn chết mỏi!"

Lật bật mà đã tới tháng sáu âm lịch, mùa mưa đang độ vào sâu. Cây diệp tây đầu xóm đơm bông đỏ rực như cây đuốc lửa khổng lồ. Hôm đó ông Năm Tảo bơi xuồng vào Long Thanh đẻ coi mạch hốt thuốc cho con trai người bạn thân, bà Năm Tảo đang chao mắm và gài dưa mắm ở nhà sau, còn hai cô Túy nấu cơm kho cá rong bếp. Bỗng có tiếng con chó Vện sủa ngoài ngõ. Nhìn qua mắt cáo, hai cô thấy thấp thoáng dưới khung cây bông giấy uốn vòm cung ngoài cửa ngõ một người đờn bà mặc áo màu xanh da trời. Cô Ba vội rửa tay rồi bương bả ra cổng. Một người đờn bà tuổi cở ba mươi, dung nghi đề đạm, mặt mày sáng rỡ, vóc mình thanh cảnh, tay che dù đâm, tay xách chiếc va-li da láng. Chị ta hỏi:

-Thưa cô, đây có phải là nhà thầy Năm Tảo hay không?

Cô Ba Túy Nguyệt gật đầu:

Đạ đúng vậy. Đây là nhà tía của em.

Người đàn bà tự giới thiệu:

-Tui đây là đồ đệ của huề thượng Chơn Tánh, sư huynh thầy Chơn Huệ. Tui tu theo giới ưu bà di, tức là cận sư nữ, chớ không thọ giới sa di nữ, pháp danh là Thiệt Nguyện. Su thúc Chơn Huệ tui có gửi thơ lên Tri Tôn nhắn tui về đây trị bịnh chô con gái một khách đàn việt. Ngặt vì chùa Long Đức toàn là sư sãi nên sư thúc tui gửi tui lại đây ở một thời gian.

Cô Ba Túy Nguyệt bãi buôi:

-Thưa cô, ba má em đã chuẩn bị phòng ốc cho cô rồi. Cỡch đây vài bữa, thầy Chơn Huệ có tới đây gởi gấm cô cho ba má em.

Cô Ba mở chửa cho cô Thiệt Nguyện vào nhà. Nghe có khách, bà Năm Tảo bương bả gài hũ mắm chót. Còn cô Hai Túy Ngọc nhắc nồi cơm xuống, đặt ấm nước lên bếp rồi bước ra trung đường chào khách. Cô Thiệt Nguyện ngỏ ý xin ra nhà sau để chào bà Năm. Vừa thấy cô, bà Năm niềm nở:

-Mời cô Hai rửa mặt, nghỉ ngơi rồi dùng cơm trứa với mẹ con tui. Tui cũng ăn chay nửa tháng với cô cho có bạn.

Cô Thiệt Nguyện mở va-ly lấy ra keo mứt ổi và gói kẹo sầu riêng bụ tổ chảng gọi là làm quà biếu gia chủ. Cô cũng tặng cho mỗi cô Túy một xấp lụa cẩm trắng, một thứ tơ lụa nổi tiếng ở Châu Đốc. Cô bảo mẹ con bà Năm Tảo:

- Đã không biết thì thôi, chớ biết nhau thì đôi đàng nên coi nhau như họ hàng. Cháu xin kêu ông bà gia chủ bằng chú Năm thím Năm, còn gội hai cô Túy bằng em cho thân mật.

Bà Năm cảm động:

-Cháu có tấm thạnh tình ấy, thím rất bằng bụng. Thôi, cháu đi rử mặt cho mát. Thím phải đi tắm bằng xà bông sả cho báng hết mùi mắm đồng rồi sẽ

hàn huyên. Thầy Chơn Huệ đã làm lệ vu qui y cho hai con em cháu đây. Con lớn có pháp danh là Thiệt Hạnh, con nhỏ là Thiệt Niệm. Tụi nó là sư muội của cháu đó.

Tổ dòng tu Mật Tông của huề thượng Chơn Tánh và pháp sư Chơn Huệ là Nguyện Hương trưởng lão. Dòng tu sẽ truyền theo các hệ lấy pháp danh từ câu kệ "Nguyện Giải Như Lai Chơn Thiệt Nghĩa". Những danh tăng và bổn đạo có pháp danh khởi đầu bằng chữ Chơn tức là thuộc vào đời thứ năm. Cô Thiệt Nuyện tuy không phải là sư nữ nhưng thấy của cô là ông Chơn nên cô được pháp danh khởi đầu bằng Thiệt. Hai cô Túy chỉ là Phật tử thuần thành nhưng vì giốc lòng làm công quả cho chùa, dẫu cam go gian khổ cũng không hế quản ngại nêm sư thương mến, ban cho hai cô pháp danh khởi đầu bằng chữ Thiệt.

Khi ba mẹ con bà Năm Tảo dùng cơm với cô Thiệt Nguyện xong thì ông Năm Tảo vừa về tới. Để làm vui lòng khách, hai cô Túy cũng ăn chay. Ngoài món tào hũ, đậu đũa, đậu ve, khổ qua, bí đao kho với tương hột, bà Năm còn làm thêm món đặc biệt là xác đậu hũ xào với gía, rau càng cua, gói bánh tráng nhúng nước, rau sống chấm nước tương giã tỏi ớt. Nhưng mâm cơm dành cho ông Năm Tảo thì có một tô cá mè vinh nấu ngót với cà chua và rau cần, một dĩa cá chi, muối chiên giòn.

Cô Thiệt Nguyện nói với ông chủ nhà:

-Sư thúc cháu mai mốt sẽ đi Tri Tôn tìm đường lên núi Cô Tô tu hành. Cháu ở đây tụng kinh Dược Sư cho cô Út Ngọc An tới khi nào cổ tai qua nận khỏi mới thôi. Vả lại cháu cũng có vài công chuyện riêng cần giải quyết cho xong.

Ông Năm Tảo nói:

-Việc đó chú cũng được thầy Chơn Huệ cho biết rồi. Thím Năm cháu đang may hai bộ cà sa, hai bộ nhựt bình cho thầy, còn chú thì đang soạn hai giỏ

thuốc để thầy đem theo phòng thân.
Bà Năm Tảo mời cô Thiện Nguyện nghỉ trưa. Bà nhứt định nấu nồi bánh trôi nước trước để đãi khách, sau nữa đãi hai cô Kim Liên, Kim Huệ vì trưa hai cô qua đây phụ giúp may quần áo cho pháp sư Chơn Huệ. Vào thập niên 30, máy may không được thạnh hành nên dân vùng quê hoặc vùng nửa chợ nửa quê đều may bằng tay. Bà Năm và hai cô kim có mũi chi khít khao đều đặn cũng như hai cô Túy, nhưng hai cô Túy phải lo làm tương chao cho chùa. Hai cô còn xay lúa giã gạo, chẻ củi chuẩn bị cho kỳ rằm tới.
Ăn cơm xong, ông Năm tảo xẩn bẩn bên vợ Ở trong bếp. Ông thì thầm:
- Bữa đi An Hương chẩn bịnh, tui có ghé qua Hòa Mỹ để thăm cô Mười Hai. Cổ tuy bớt bịnh nhưng tầm hần hoảng hốt lắm. Cổ cứ than không hiểu sao hễ nghe chó sủa chó tru là cổ rùng mình mọc óc... Chồng cổ rủ tụi nhậu rượu đế cá khoai với mấy ông bạn lối xóm. Cũng dịp nầy, tôi nghe dồn nhiều gia đình ven sông có con gái mắc bịnh đằng dưới. ..
Bà Năm Tảo mơ màng hình dung lại con sôn Cổ Chiên, từ nhánh Tiền Giang chẻ ra, chảy qua tỉnh Vĩnh Long. Sông rộng minh mông, sóng bủa lao xao. Hễ gặp ngày gió lộng, sóng gối đầu lượng cao cỡ luống khoai luống đậu, ầm ầm như thét như gào. Bên hữu ngạn sông là phố Vĩnh Long, rồi Cầu Dài, cái Sơn Bé, Cái Sơn Lớn, An Hương,, Hòa Mỹ, Mỹ An. Bên tả ngạn là cù lao An Thành, cù Lao Minh. .. Ven cù lao chỉ có rặt cây bàn, một loại cây trầm thủy mà có người gọi là cây thủy liễu mọc trên các bãi lài. Ven bãi lài không có nhà cửa chi hết. Phải đi sâu hai chục thước mới gặp vùng đất cao, có làng mạc, thôn xóm, vườn ruộng, rảy bái. Còn ven sông thì vườn cây nối với đồng ruộng, thôn xóm càng lúc càng đông. Người ta xây lò gạch, lò rèn, xưởng mộc, trại đóng hòm, trại đóng xuồng, vựa mắm, vựa củi... Dân bên hữu ngạn trù mật nhìn qua vùng tả ngạn quạnh hiu bằng sự thèm thuồng lẫn kinh sợ.

Nơi các bãi lầy của cù lao có nhiều ốc gạo và bến mập tròn, thịt ngọt suốt từ tháng ba cho tới tháng chín. Hến cồn, ốc gạo cồn nổi tiếng khắp vùng Tiền giang, nhứt là ở Tân Phong, ở các bãi lầy Phú Đa và Phú Phụng. Nhưng ở đó lầu lâu xuất hiện một vài con sấu. Đêm đêm chỉ có các ghe thương hồ loại ớn cỡ ghe chài đi biển mới dám cắm sào gần các bãi hẩm và họ thường nghe tiếng sấu rống thâu đêm như tiếng trâu bò. Sấu không thích ra biển, mà lọi lên nguồn thì quá xa, các bãi hẩm ở các cù lao nằm giữa sông là nơi thích hợp chủa chúng. Trâu tắm trong nước bùn ở các bãi hẩm để trờ thành mồi ngon cho chúng. Người ta đồn nới đó có con sấu mũi đỏ thành tinh biến thành cô gái mặc áo đỏ đứng chàng ràng gần chỗ bầy tâu thả ăn cỏ trên gò gần bãi hẩm. Lũ trâu thấy màu đỏ, hăng máu chạy bổ tới. Co gái liến lùi về phía mé nước, lũ trâu nhào theo lầm mồi ngon cho bầy con cháu của con sấu thành tinh kia. Vài người đi mót củi bần, đi mò ốc hến bị sấu ăn thịt trở thành oan hồn uổng tử không đi đầu thai được, phải quanh quẩn chầu chựa sấu để sấu sai khiến. Muốn đi đầu thai, họ phải tìm kẻ thế mạng, tức là dụ dỗ người khác cho sấu ăn thịt.

Về sau, ông Chánh tham biện Pháp cho lính tuần giang cỡi tàu xà lan, tàu xà lúp mang súng đi săn sấu ráo riết, trước là trứ hại cho dân, sau là lột da sấu bán cho các xưởng làm bóp phơi, bóp đầm. Sau khi lũ sấu rời bỏ cù lao An Thành và cù lao Hinh, dân cù lao mới dám mò về mồ ốc ở các bãi lài, trong lòng các con rạch chảy len lỏi chằng chịt khắp cù lao. Vậy nhưng đâu đã hết! Sấu đi mà vong hồn đâu có chịu đi theo! Những oan hồn đó cứ quanh quẩn ở chỗ tử nạn kiếm người chết thế hầu đi đầu thai. Từ ma sấu họ biến thành ma da, dụ người mò ốc ra sông cái, xúi khiến cho bị vọp bẻ, chết chìm trong sóng nước. Vào những này lộng gió, những người từ hữu ngạn bơi xuồng ba lá qua tả ngạn thường bị sóng lưỡi búa nhận chìm. Sóng nầy không giống như sóng gối đầu, không di chuyển từng lượn nối tiếp nhau, mà chỉ trồi lên

hụp xuống ở một chỗ. Vô phước ghe thuyền nào lạc vào chổ sóng có sóng lưỡi búa là bị nhận chìm ngay Lũ ma da thường dùng loại sóng nầy để tìm người thế chưn cho mình.

Con sông Cổ Chiên là con sông âm hồn từ bao đời. Vào triều vua Tây Sơn, vong hồn càng thêm đông. Đó là các vong hồn của lũ giặc cướp Xiêm La từ cửa biển dùng chiến thuyền vào sông cướp phá dân chúng sống nời vùng cù lao, bị quân triều đình đánh bại. Tử thi của giặc và của quân Tây Sơn trôi dạt dờ trên sông nước, rã dần và nắm xương vô định chìm sâu nơi đáy sông. Vong hồn của những người nầy vì u uất hay vì u minh vọng động, không biết mình đã chết nên đêm đêm, vào những lúc trời quang mây tạnh, cuộc thủy chiến lại tái diễn trên sông, tiếng chiêng trống thúc quân vang lên văng vẳng hòa với tiếng hò hét mơ hồ trong gió. Một vài vong hồn nghĩa quân đạp đồng lên đòi dân địa phương cất miếu thờ cúng; đổi lại, họ thường phò hộ dân chúng trong việc trồng tỉa, chài lưới. Vong hồn lũ cướp thì không biết nói tiếng Việt nên không thể đạp đồng. Chúng tranh ăn với vong hồn nghĩa quân. Cho nên vào những đêm đông gió bão bùng, hai bên lại đánh nhau. .. Vong hồn lũ cướp cũng nương theo bọn "đàng dưới" cững dâm các cô xử nữ, làm cho các cô điên dại, ốm o gầy mòn cho tời chết. Vong hồn các cô gái đáng thương này bị dụ dỗ, bắt buộc theo phù tá những kẻ "đàng dưới", xúi giục các cô gái khác đổ nước giặt quần áo lót xuống sông ngòi, ao rạch hoặc để móng tay, tóc rớt xuống nước khiến bọn ma quỉ kia có cơ hội lân la đấn gần.

Năm ngoái, có ông Đạo Chuối từ vùng Tân Châu vân du qua cù lao An Thành. Sở dĩ ông mang danh ấy vì ông không ăn cơm như mọi người mà chỉ an chuối và uống nước lã để sống. Ông ta trạc tuổi lục tuần, mặt mày tươi nhuận hồng hào, mắt sáng như sao, tóc rậm và dài bới một cái bí bo bự chèm bẹp sau ót. Tuy để tóc nhưng ông mặc áo nhựt bình màu dà hoặc màu khói

nhang. Ông tự xưng là giáo dân của giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương, khi đi ngang thấy yêu khí bốc lên ngùn ngụt dái theo mé cù lao An Thành nên ông muốn lập đàn giải oan giải thác cho các cô hồn phưởng phất trên sông nước. Hiện giờ ông cư ngụ tại am Tịnh Liên của ông Hương Cả Hành, gần ngôi đình, bên kia chiếc cầu cột gỗ căm xe lót ván.

Bà Năm Tảo thường bơi tam bản qua cù lao An Thành để đến nhà ông Hương cả Hành mua đinh hương. Từ khi cất am tu hành, ông ta dọn bốn công đất để trồng đinh hương bán cho các tiệm thuốc bắc. Bà Năm ngoài chuyện mua đinh hương còn thích món mắm cá cơm và cá linh do bà Hương cả cùng lũ con dâu làm để bỏ mối cho các tay bán lẻ bên chợ tỉnh. Bởi lui tới nhà ông Hương cả Hành thương xuyên nên bà được họ đối đoãi thân mật. Và cũng nhờ ông Năm Tảo mát tay coi mạch hốt thuốc nên gia đình ông Hương cả coi ông Năm như thần sư, coi thuốc ông Năm hốt như thánh dược. Hai gia đình qua lại giao hảo như thân thích. Hễ nhà ông Hương có giỗ chạp là bà Năm qua phụ giúp hai ngày từ hôm giỗ tiên cho tới sau bữa giỗ chánh mới về nhà.

Qua sự quen biết đó, bà Năm Tảo được yết kiến ông Đạo Chuối. Mỗi ngày, ông chèo xuồng đi ven cồn bãi hoặc vào các rạch, các ngòi đốt bùa rải tro để ếm những kẻ "đàng dưới" hoặc vong hồn những người chết đuối chết chìm. Có lần, trong một cuộc chuyện trò với bà Năm và bà Hương cả, ông thuật lại một vận sự như sau:

-Như bà con rõ đó, ở vùng nầy có bãi Tiên. Hễ vào đêm rằm tháng giêng thường có các tiên nữ trên trời xuống tắm. Nhưng mấy lúc gần đây, mấy cô gái chết vì bịnh mắc đàng dưới quá đông, vong hồn họ lang thang dọc theo các cồn các bãi, yêu khí quá thạnh nên các tiên nữ đâu thèm đến bãi để tắm như xưa. Vậy mà có hai gã trai trẻ ương ngạnh, vào kỳ rằm ngươn tiêu vừa tối bơi xuồng chơi trăng ở bãi Tiên. Tới canh ba, trăng treo vành vạch trên

đỉnh ngọ, cả hai vừa bơi tắm vừa cười hát om sòm. Chừng giập bã trầu, nơi khóm lau rậm ven bãi, một bầy con gái tuôn ra, cởi hết quần áo để cùng tắm với hai anh chàng nọ. Họ xưng là tiên nữ theo hầu đức Diêu Trì Kim Mẫu ở Tây Huê Cung. Hai chàng nọ nghe qua mừng húm, bơi lội với họ đã đời rồi còn lựa hai cô đẹp nhất ra ân ái. Sáng hôm sau, dân đi mò ốc gạo bắt gặp hai chàng lõa lồ năm phơi trên bãi biển liền tri hô lên. Thấy ngực cả hai còn ấm, họ xúm lại hơ lửa xoa bóp rồi đưa về xóm. Tại đây, may nhờ có ông thầy thuốc nam cạy miệng đổ thuốc, châm huyệt với củ ngải nên cả hai đã hồi tỉnh sau khi ọc ra một đống nhớt sền sệt như keo và mấy con cá chốt, cá thòi lòi, cá rói còn nguyên xương thịt.

Chiều hôm đó, bà Chín Thẹo mời cô Thiệt Nguyện qua dùng cơm chay với gia đình bà. Sau đó cô đi tắm gội, chà răng súc miệng, mặc áo tràng và bắt đầu tụng kinh Bổn Nguyện Công Đức Dược Sư cho đúng bảy biến. Cô tụng từ đầu canh một cho tới cuối canh ba, khi bóng trăng mười hai nằm tận chót đỉnh vòm trời mới chịu trở về nhà ông bà Năm Tảo.

Đêm hôm đó cô Út Ngọc An không thấy gì lạ xảy ra nên cô ngủ một giấc thiệt êm đềm óng chuốt. Trước đó bốn hôm, pháp sư Chơn Huệ cũng đã tụng kinh nầy cho cô mỗi tối bảy biến. Kẻ đàng dưới kia vẫn tới cưỡng dâm cô nhưng lần đó khá ngắn so với thời gian trước. Cô hy vọng bắt đầu từ tối thứ năm nầy, nhờ tấm lòng thành của gia đình cô cùng tha lực của Phật, bịnh quỉ ám của cô sẽ bớt dần.

Cho tới hôm chót, sau khi cô Thiện Nguyện tụng xong biến thứ bảy, cô Út Ngọc An thấy tâm thần nhẹ nhàng, châu thân thơ thới, máu huyết lưu thông sảng khoái. Cô cảm thấy mắc tiểu nên tìm chiếc bô nhôm để tiểu tiện. Từ cửa mình cộ nhớt tuôn ra từng đợt trắng như lòng trắng trứng gà. Chất nhớt tuôn bao nhiêu thì cái bụng bự thè lè của cô xẹp xuống bấy nhiêu, cho tới lúc bụng cô thon nhỏ như chầu xưa mới thôi. Đêm đó cô Út Ngọc An nằm

chiêm bao thấy mình đứng giữa một hang động được thắp sáng bởi những dĩa dầu mù u, ánh đèn vàng vọt và ảm đạm. Bỗng có kẻ mặt mày bặm trợn và hung ác sông tới ôm cô thì có tiếng đá nứt và nóc hang vỡ tung ra. Ánh nắng từ phương đông tràn tới làm vỡ tan hang động. Nước cũng ùa vào, nâng cô lên cao từ đáy lên tới mặt đất. Kẻ hung ác kia toan đuổi theo cô nhưng những tia sáng mặt trời biến thành những lưỡi kiếm đâm tới khiến kẻ đó phải nhảy xuống nước lặn mất.

Từ đó cô Út Ngọc An hết bịnh, nhưng cô lợm giọng khi ngửi mùi cá thịt và cô xin mẹ cho trường trai. Cô sanh lòng mộ đạo, cứ quanh quẩn theo cô Thiệt Nguyện. Người cậu sư nữ kia chưa về vùng năm non bảy núi. Cô bảo ông bà Năm Tảo:

-Cháu phải ở đây thời gian để chữa bịnh cho các cô gái mắc đàng dưới. Cháu sẽ qua gặp ông Đạo Chuối ở am Tịnh Liên bên cù lao An Thành, hiệp sức với ổng để trục bọn tà mà yêu quái, đuổi chúng về chốn thủy cung.

Ông Năm Tảo bảo:

-Khi nào về xóm nầy, cháu cứ tới nhà chú thím. Nhà chú thím rộng rãi, cháu muốn ở bao lâu cũng được.

Bà Năm Tảo niềm nở:

-Cháu đem công sức ra cứu nhơn độ thế, chú thím rất quí mến cháu. Cứ coi nhà nầy như nhà của cháu, đừng ngại gì hết.

Cô Thiệt Nguyện đi đi về về cù lao An Thành và xóm Chuồng Gà. Pháp sư Chơn Huệ sửa soạn đi núi Cô Tộ Trước khi đi, sư có ghé nhà ông bà Năm để căn dặn cô vài điều cần thiết.

Mội khi từ An Thành về xóm Chuồng Gà, cô Thiệt Nguyện đều được gia đình ông bà Năm Tảo và ông bà Chín Thẹo tiếp đãi rất thân tình, ấm áp. Cô Út Ngọc An và hai cô Túy thường xẩn bẩn theo cô để tâm tình. Trong những dịp như vậy, co thường bảo hai cô Túy đem tập thờ của họ cho cô thưởng

thức. Thơ của hai chị em thuộc loại thất ngôn bát cú, không cổ lắm, đọc nghe xuôi tai vậy thôi. Lời lẽ họ tuy đoan trang mực thước, ngôn từ bóng bẩy nhưng không có vẻ nghệ sĩ, khác hẳn với thơ bà Trần Ngọc Lầu hiện cư ngụ Ở căn phố trong dãy nhà gần nhà việc Long Châu, mặt quay ra bến sông Long Hồ. Cô Thiệt Nguyện nghiên cứu từng câu thơ của hai cô Túy rồi bảo:
--Chị không rành về nghệ thuật thơ phú. Cứ theo lời lẽ cẩn tác, nề nếp trong thơ em Ngọc, chị đoán sau nầy em sẽ lấy chồng giàu sang nhưng lớn tuổi hơn em khá nhiều. Còn lời thơ của em Nguyệt biểu tỏ tánh ý, tinh nghịch ngấm ngầm. Em sẽ lấy chồng khá, đồng trang lứa với em nhưng không quí hiển bằng chồng em Ngọc.
Cô Ba Túy Nuyệt nhõng nhẽo:
-Tụi em tâm sự với chị khá nhiều, nhưng bấy lâu nay chị chẳng cho tụi em biết chút gì về đoạn đời của chị trước khi chị lên núi học phép tu Mật Tông.
Mặt cô Thiệt Nguyện đổi ra buồn bã. Cô Hai Túy Ngọc vói tay đánh nhẹ vào vai em, mắng:
-Con quỉ nầy khéo chòi mói tọc mạch đi. Em muốn biết gốc gác, tiểu sử chị Thiệt Nguyện để làm giống gì?
Cô Thiệt Nguyện cười buồn:
--Thì em Ba ỷ lại chỗ tụi mình là sư tỉ sư muội cùng chung một sư tổ nên mới kỳ kèo như vậy chớ có gì lạ đâu! Chị vốn là con gái út của ông Hội đồng Võ Trọng Quyền làn An Hương đây. Tên thiệt của chị là Võ Thị Tố Mai. Hồi chị 12 tuổi đực cha mẹ cho lên Sài Gòn học trường Áo Tím. Người bạn gái thân thiết nhất của chị là con Ba Cẩm Tú, con gái ông bà Bang biện Hưỡn. Chị coi nó như em ruột. Ba má chị giao du thân mật với ông bà Cai tổng lê Phước Hải ở làng Tân Ngãi nên hứa gả chị cho trưởng nam của họ là cậu Lê Thạnh Mậu. Cẩu ra ngoài Há Nội học trường thuốc, khi trở về Sai Gòn thì bị con Ba Cẩm Tú rù quến, hồi hôn với chị. Chị đau khổ tuyệt vọng,

mua á phiện trộn dấm thanh toan tự vận nhưng bị mấy mụ chị kịp thời phát giác. Từ đó họ canh giữ chị từng chút nhưng ý định trốn lánh nợ đời lúc nào cũng ám ảnh chị. Một sáng nọ, sau khi ăn điểm tâm, chị bắt gặp chai thuốc xức vết thương teinture d iodẹ Chị nghĩ, hễ uống vô chắc bao tử sẽ cháy xém nên chị hòa thuốc vô to trà ực một hơi. May phước cho chị là nhờ chị mới ăn cơm chiên, chất Iode gặp tinh bột bị hóa giải ngay Tuy nhiên sau khi ực tô trà kia, chị lại. .. sợ chết nên la hoảng lên. Cả nhà đưa chị nhà thương tỉnh súc ruột. Qua hai cơn tự tử hụt, chị không còn can đảm để tự tử lần thứ bạ Chị xin phép ba má chị cho chị theo người cậu họ là huề thương Chơn Tánh tu trên núi Trà lơn vùng Năm Non Bảy Núi.

Cô Ba Túy Nguyệt nói:

-Vậy mà thiên hạ đồn rùm rằng chị tự tử bằng á phiện trộn giấm thanh.

Cô Thiệt Nguyện lắc đầu:

-Uống thứ oan nghiệt đó họa có thuốc tiên thuốc thánh mới cứu nổi! Nhắc lại chuyện sau khi lên núi, chị toan cắt tóc xuất gia thì huề thương bảo rằng chị không thể nào trở thành sư nữ được vì lòng trần của chị chưa dứt, chị còn nhiều món nợ đời ràng buộc. Do đó mà chị thọ giới ưu bà di mà thôi. Giờ đây chỉ trở về cuộc đất Vãng nầy không phải là để đòi lại chồng và để báo oán kẻ đã làm cho chị bầm dập đau đớn. Chị về đây cốt cứu nhơn độ thế, gây ruộng phước nhơn lành cho mình. Còn con bạn cũ của chị sớm muộn gì rồi nó cũng bị ác quả hiện hành. Đó là chuyện của nó. Đáng lẽ cái ác quả đó chưa tới với nó trong kiếp nầy đâu, ngặt chỗ toàn thể gia đình nó đều ăn ở bất nhơn ác đức, cái công nghiệp của họ và của nó giúp cho cơ duyên hiện hành kia mau chín muồi.

Hai cô Túy không nói không rằng. Họ tự hỏi về sắc, cô Thiệt Nguyện vượt xa cô Ba Cẩm Tú khá nhiều. Vậy mà sao cô bị cô Ba giựt được chồng? Cô Thiệt Nguyện vóc dáng thanh cảnh, dung mạo đoan trang, phẩm cách cao

sang quý phái. Vậy mà cô bị cô Ba lấn lướt bởi vẻ lẳng lơ, điệu bộ Õng ẹo, giọng nói nhõng nhẽo điệu đà. Có lẽ ông thầy thuốc tây Lê Thạnh Mậu chuộng thứ gái nồng nàn khêu gợi hơn mẫu phụ nữ đức hạnh chăng?

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 6

Bà Bang biện Hưỡng và hai cô Cẩm sử soạn đi lên Ti Tôn để chuộc bùa ngải, trấn ếm những oan hồn sắp theo báo mẹ con bà. Ông bang biện Hưỡn và cậu Hai Kinh lý Luyện thở phào một cái thơ thới nhẹ nhàng. Ông Bang biện thì lo thủ tục giấy tờ để mua rẻ miếng đất của ông Hương bộ Lạc và tìm cách đem mụ vợ chửa của Cai tuần Hạp về tổ quỉ để "núp gò mối đâm heo". Vào sáng hôm nọ, ông Bang biện Hưỡn hẹn với ông Hương Bộ Lạc ra sở trước bạ để ký giấy bán đất và ghi sổ hộ điền tên chủ nhơn mới miếng đất. Sau đó, ông bang biện Hưỡn đóng bách phân cho miếng đất sở hữu mới của mình. Nhìn ông Hương bộ Lạc nước mắt doanh tròng. Ông Bang biện giả nhơn giả nghĩa:

-Xin anh Hương bộ hạc chớ buồn. Tui dầu có kẹt tiền, giúp anh mua miếng đất đó kể cũng quá sức tui rồi! Anh chị còn khỏe mạnh, các cháu đã lớn khôn, người còn thì của còn.

Rồi ông õm ờ:

-Tui nghe nói chồng cô Ba Tính đau ốm sao đó mà nhắm mắt xuôi tay quá sớm, để cho cổ cù bơ cù bất trong cảnh góa bụa như vậy anh?

Cô Ba Tính là em kế ông Hương bộ Lạc, lấy chồng người Triều Châu có hai mẫu đất trồng rẫy. Tháng vừa rồi, anh ta bị mụn bạc đầu trên mặt, không gặp thầy gặp thuốc giỏi nên phải chết tức tưởi, để lại người vợ trẻ mang thai ba tháng và hai đứa con trai tuổi chưa lên mười. Ông bang biện Hưỡn nghe vậy ưa lắm, tìm cách "núp gò mối đâm heo" với cô ta, nhưng tánh ông kỳ quặc, ông thích thông dông với thứ đàn bà chửa nhưng chồng còn sống hơn. Đờn bà góa có chửa không kích thích ông nhiều bằng. Theo ông, còn gì thích cho bằng vừa tráng men đứa hài nhi vừa cặm một cặp sừng cong vút lên đầu thăng tía bạc phước của ông:

-Mầy liệu lời mà nói với Cai tuần Hạp. Nếu nó bằng lòng thì tao sẽ thưởng cho con vợ nó chiếc kiềng chạm bằng vàng nặng một lượng, lại để cho nó tiếp tục làm mướn hai dãy ruộng như cũ. Còn bằng không thì sau mùa gặt, nó hãy giở chòi, tuốt mùng bỏ vô thúng rồi vợ chồng cùng xuống ghe đền xứ khác mướn ruộng làm ăn.

Hơm qua ông Bang biện Hưỡn đả ăn nằm với thím Bảy Bảnh. Y thị bị cậu Hai Luyện đem tiến bạc và cái mã hào huê dủa dân tỉnh thành ra dụ dỗ. Thiệt tình cậu khác tính cha ở chỗ rất sợ ăn nằm với đờn bà chửa. Cậu ưa phá trinh con gái hơn. Cậu chỉ giống tánh cha thích ăn nằm với đàn bà có chồng. Thím Bảy trắng trẻo, mình dây, cặp giò dài, cặp mông tròn hoay, bộ ngực cao và săn chắc, cặp mắt thiệt lẳng, cặp môi thiệt tươi. Uổng cho thím lấy nhằm ông chồng thiệt thà, chỉ biết lo làm ăn, lo cưng vợ mà không biết đua đòi cách sống hào huê.

Cậu Hai Luyện gặp thím như mèo gặp mỡ, như rồng gặp nây, chinh phục thím tuy khó khăn nhưng rồi nước chảy hoài thì đá cũng hao mòn. Không phải thím sợ chồng hành hung, mà thím chỉ ngại việc tằng tịu của thím đổ vể ra thì bà Bang biện Hưỡn sẽ lấy đất lại, không cho chồng thím làm tá điền nữa. Năm ngoái, chú Bảy Bảnh bỏ nghề làm ruộng mướn ở An Hương, về

cất chòi ơ Cái Sơn Bé, mở quán bán trà huế và hàng xén như gạo củi, than, dầu lửa, nước mắm, kim chỉ kẹo bánh. .. Cạu Hai Luyện đi chùa Sơn Thắng để ve vãn các cô đi chùa dưng hương ngầy rằm, tình cờ gặp chỗ dung thân mới của vợ chồng người t á điền cũ. Nhờ ở trong quán tối ngày nên da dẻ thím Bả hồng hào. Tuy thím mặc quần áo vải bô, hai bàn chơn to phè nhưng cậu đã thấy trong cái đẹp thiên chơn ấy một ngọn lửa kích dục hào hứng. Cậu tìm cách ve vãn, hứa cho thím một chiếc vòng cẩm thạch và một sợi dây chuyền vàng. Chiếc vòng tặng chỉ là chiếc vòng mã não tuy xanh lặt lìa nhưng ửng ánh vàng nghệ. Còn sợi dây chuyền tặng bằng vàng tám, miếng mề đay hình trái tim nhỏ xíu chớ không phải là sợi dây chuyền bằng vàng mười, miếng mề đay lớn cỡ đồng xu lá bài in hình chữ phước như thím hằng ao ước.

Tuy nhiên, người đàn bà quê mùa kia một khi đã sa chơn vào chuyện phong tình nguyệt trái rồi thì đâm ra ghiền cái mùi đờn ông thị thành. Chồng thím dù có tinh lựa như sói cọp nhưng vẫn là kẻ quê mùa, không rành chuyện gối chăn. Khi cậu Hai Luyện ngỏ ý đưa thím cho cha cậu hú hí một đêm thì thím làm mặt giận. Ông Bang biện tuổi tuy năm mười mà da mặc chưa dùn, thân vóc còn dẻo, tóc chỉ điểm vài sợi hoa râm. Vả lại mặt mày ông cũng khá khôi ngộ Đã lỡ hư thì thím cho hư luôn. Khi ông Bang biện nhét vào tay ghím chiếc cà rá cẩm thạch cắt hình hột dưa thì thím chịu tiếp ông ở cái tổ quỉ của cậu Hai bên cầu Kinh Cụt..

Sau khi hú hí đã đời với thím Bảy Hành, hai cha con theo đuổi mục đích riêng. Cậu Hai Luyện chuẩn bị đi Mỹ An để đo đất và cậu đã sai thằng tớ trai tâm phúc tên Yêm dò la kiếm gái trinh, mặt xinh đẹp để cậu dụ dỗ. Còn ông Bang biện Hưỡn thì muốn mua bộ divan bằng gỗ cảm lai đã giồi bóng lộn. Bộ divan đó mà đặt trong cái tổ quỉ của thằng con trời biển của ông, để ông đưa vợ Cai tuần Hạp lên nằm và "núp gò mối đâm heo" thì thập phần

khoái lạc! May mắn thay, chủ bộ divan là thầy giáo Lạc. Thầy đang gặp nhiều sự bối rối trong gia đình: mẹ thầy bị xơ gan phải nằm nhà thương ba tháng, vợ thầy sanh đôi, đứa em gái bị úp hụi... Ông Bang biện Hưỡn liền làm tràng làm tréo mua rẻ món danh mộc kia.

Khi mấy người lực điền thân tín đật chiếc divan vào trong tổ quỉ thì ông Bang biện Hưỡn leo lên nằm ngủ trưa. Vì tiết tiết viêm nhiệt, ông không trải chiếu, chỉ kê chiếc gối lên đầu rồi mình trần, nằm lăn trên mặt gỗ bóng loáng để nghe cái mát rượi từ mặt gỗ thấm vào châu thân. Căn nhà đã đóng kín cửa, chìm trong bóng mờ xóm nhạt. Thần trí ông lún dần vào cơn nửa thức nửa ngủ, nhưng ông vẫn nghe rõ tiếng gà gáy trong xóm gáy te te, tiếng chó sủa ăng ẳng. .. Tay chân ông bỗng nặng chĩu như dán xuống mặt gỗ, như bị từng tảng đá nặng đè lên. Máu huyết ông dần dà như biến thành keo đặc sệt, khó thể lưu thông. Tâm trí ông chìm vào từng giấc ngủ lụn vụn, nhưng khi tan giấc, ông vẫn không thể mở mắt để thoát khỏi trạng thái lơ mờ nặng nề kia. Vía ông lúc đó bình bồng trôi dạt vào một vùng lầy lụa nhì nhằng như trong chiếc lưới ướt nước. Ông thét thật lớn, nhưng tiếng thét chỉ dội vào vào thần trí mỏi mệt của ông chớ không thể vọng ra cõi ngoài. Một tia sáng vắt qua óc ông: Hay là mình bị mộc đè? Ông già bà cả ở thôn quê thường bảo rằng thứ cây đóng ván giương nếu có con vật gì nằm chết trên đó thường gây cho người nằm ngủ chứng mộc đè. Kẻ nào xẻ gỡ quan tài làm bộ ván ngủ là vô tình nuôi vong hồn cho bộ ván ấy. Loại gỗ của những cây sống trên nửa thề kỷ, đã thành tinh thành yêu, cũng gây tình trạng mộc đè như gỗ đóng quan tài hay gỗ có vật chết trên đó.

Khi ông Bang biện Hưỡn nghĩ tới đây thì một khuôn mặt già, da nhăn nheo, mốc mốc như vỏ cây lâu đời đóng men, tóc trắng như bún tàu, áp kề khuôn mặt ông. Bà già le cái lưỡi đỏ lòm, hả họng tác hoác la lờn:

-Thằng ôn dịch! Sao mầy mua thân tao về đây để cha con bay rước pbụ nữ

về hành lạc? Tao nói cho mầy biết, tao là con tinh cây cẩm lai. Số tao phải tới một trăm năm mới mãn, ai dè thằng Tây kiểm lâm đốn tao, cưa từng đoạn xẻ gỗ đóng tủ, đóng đi-quăng. Tao chết tức tưởi, hồn phách không tan nên nương theo khúc gốc là khúc xẻ ra đóng đi-quăng nầy. Bây mà làm ô uế thân tao, tao sẽ vặn họng hai tía con cho tới trặc ổ mới đã nư tao!

Tới đây ông Bang biện Hưỡn tỉnh giấc mộng giữa ngày, mồ hôi tháo ra như tắm. Suốt khoảng ngày còn lại hôm đó, ông cứ bần thần suy nghĩ. Theo như lời thầy giáo Lạc kể lại thì thầy đã mua bộ divan này hối hai năm trước. Thầy kê nó trong pòng đọc sách và không có hiện tượng gì xảy ra. Giờ đây, ông chỉ mới đặt lưng trên divan có một lần mà đã gặp thần cây về hăm dọa. Hay là mình chỉ chiêm bao quàng xiên? Chi bằng đợi thằng quí tử về, để nó nằm vài keo thì sẽ rõ hư thực!

Cuối tuần, cậu Hai Luyện từ Mỹ An quá giang ghe lúa về nhà. Bà Bang biện Hưỡn và hai cô Cẩm vẫn chưa về tới. Nhà chỉ có ông bà Năm Đặng trông coi mọi việc. Ông bang Biện Hưỡn ngỏ ý với bà Năm Đặng:

-Thằng Hai về nghỉ cuối tuần, đì nên làm bữa ăn đặc biệt đặng ối nay tía con tui cụng ly với dượng Năm.

Bà Năm iền xách giỏ đi chợ mua thịt cá, tôm cuạ Cậu Hai Luyện một khi về thành phố như rồng gặp mây, lân gặp pháo. Cậu đến thăm các có gái chịu chơi trong tỉnh trước khi về nhà dùng cơm trưa với cha và dì dượng. Sau đó, cậu lơn tơn thả bộ ra tiệm may của cô Bảy Cẩm Thạch ở hông nhà lồng chợ. Cô nầy vốn là nhơn tình cũ của cậu, từ khi hóa chồng cứ thậm thụt ăn nằm với cậu hoài.

Vừa thấy cậu, cô ré lên rủa:

-Mắc dịch mắc gió thằng cha đoản hầu nầy! Từ cả tháng nay, thằng chả chui rúc ở lỗ nẻ nào mà biệt tăm biệt dạng vậy cà? Hôm nay thằng chả tới đây, chắc gió bào sắp thổi tới thành phố nầy chớ chẳng không!

Cậu Hai Luyện bãi buôi:

-Mạnh giỏi, em Bảy! Bấy lâu nay qua bận việc nhà nước nên lột lạt tình em, chớ thiệt ra lòng dạ qua trước sao sau vậy!

Cô Bảy hôm nay bận bộ đồ xẩm bằng lục cẩm châu, lai áo lai quần thêu bông bằng chỉ ngũ sắc. Tóc cô đánh bím con rít rồi bới thành cái bánh tiêu bự chèm bẹp sau ót. Cô đeo sưu bộ cẩm thạch xanh lặt lia gồm đôi vòng tay, đôi bông tai, xâu chuổi hột, cà rá, trâm giắt búi tóc. Tên thiệt của cô là Bảy Thành nhưng vì cô ưa đeo cẩm thạch nên mới có tên Bảy Cẩm Thạch như vậy. Tiệm cô chuyên may y phục phụ nữ lẫn áo đầm cho mấy đứa con gái nhỏ.

Cô Bảy Cẩm Thạch chúm chím miệng cười, long lanh sóng mắt, lẳng sao mà lẳng nhức nhối, ác ôn! Cô trề môi:

-Anh là chúa xạo, lòng dạ quanh co khúc mắc, ai mà dò đặng lòng anh! Anh thắm chỗ nào, phai chỗ nào, lợt lạt lúc nào sao em biết đặng! Lâu lâu em phải xóc miểng sành của anh, anh mới động tâm tới đây.

Cô buông chiếc kéo xuống bàn cắt, xếp khúc lụa màu xanh da trời bỏ vô hộc tủ rồi rót trà mời cậu Hai Luyện. Cậu vào đề ngay:

-Xế nay em có rảnh không?

Cô Bảy lắc đầu liếc vế hai cô thợ may:

-Em phải coi tiệm chiều tối mới rảnh.

Cậu Hai Luyện kèo nài:

-Em không thu xếp để có đôi chút thời giờ sống chọ .. đôi ta hay sao? Đi xa, anh nhớ thành phố này có một, nhớ em tới mười, tới trăm lận!

Cô Bảy Cẩm Thạch thò bàn tay trắng trẻo mịn màng vả vô miệng tình nhơn một cái chách, rủa:

- Đồ xạo! Đồ yêu lồi! Đờn bà con gái bị cái miệng tía dốc của anh mà có ngày chửa hoang đẻ lạnh chớ không chơi! Để em lên lầu dặn con em kế vài

việc rồi sẽ đi chơi với anh.

Cô Thám Thiệt, em kế cô Bảy Cẩm Thạch, đang nằm đọc báo. Cô được bạn bè gọi là cô Tám Cẩm Vân vì chẳng những cô thích đeo cẩm thạch mà còn ưa bận áo dài bằng cẩm vân màu tím than khi đi ra ngoài mua sắm. Cô Tám cũng là gái chịu chơi nhưng ưa cặp xách với ông Tây như quan chánh tham biện, quan cò-mi, ông chủ đề-bô nước đá nước ngọt, ông biện lý. Vừa thấy chị mặt mày hớn hở, cô hỏi liền:

-Thằng kép mắc dịch nào đến thỉnh chị đó?

Cô Bảy Cẩm Thạch cười:

-Quan Kinh lý Luyện chớ ai!

Cô Cẩm Vân xí dài một tiếng:

-Quan (hoan) đàng chi địa đó mà! Thằng cha đó keo kiệt rít róng, đi chơi với nó mật thì giờ, rồi nằm ngữa cho nó chơi càng uổng công uổng sức. Cái tướng mặt của nó lóng ràY coi hắc ám lắm đa chị. Thứ môi tro mặt bùn là tướng tàn mạt, phi bần ắc yểu.

Cô Bảy Cẩm Thạch nguýt dài, mắng em:

-Con đĩ hổ mang nầy hễ mở miệng là phun nọc độc tùm lum! Ảnh có cầm vuông tai Phật, yểu mạng sao được!

Cô trút bô áo xẩm bằng lụa cẩm châu, mặc áo dài gấm màu dưa cải, quần sa-teng tuyết nhung đen, dặn em:

-Rán xách đít xuống từng trệt trông coi tiệm giùm tao.

Cả hai cùng bước xuống lầu. Cô Tám lạnh lùng chào cậu Hai Kinh lý Luyện rồi kéo ghế bên bàn ắt để ngồi đọc báo. Cô Bảy Cẩm Thạch cùng cậu bước ra ngoài để đi ăn cơm trưa ở chiếc quán gần chợ cá.

Cô Bảy thỉnh thoảng nhìn lên tình nhơn. Quả thiệt mặt cậu sậm như bùn, môi cậu xám như trọ Cô không rành tướng số, nhưng cô nghĩ rằng sắc diện u ám dường ấy là triệu chứng của một thể chất đang hồi bịnh hoạn.

Sau chẩu cơm chiên căn cặp với gà rô-ti, cả hai cùng leo lên xe kéo về cái tổ quỉ của cậu ở cầu Kinh Cụt. Ở đây bàn ghế ván giường được thằng Xiêm quét dọn từ sáng sớm.

Sau hai hiệp mây giăng mù mịt mưa rớt dầm dề, cô Bảy Cẩm Thạch vụt cảm thấy bào xào xao xuyến với một cảm giác khó hiểu. Cô vụt chổi dậy mặc quần áo và bảo tình nhơn:

-Không hiểu tại sao em hồi họp quá, chắc ở tiệm có chuyện gì xảy ra. Thôi để em về. Tối nếu anh rảnh, tới tìm em.

Cậu Hai Luyện vẫn nằm dài thây trên chiếc divan cẩm lai. Cậu thấm mệt vì hai keo ân ái nên chỉ muốn nằm một mình ở đây đánh một giấc trưa, không có con đờn bà nào lằng nhằng vương vấn bên cạnh cậu. Cậu liền nói đẩy đưa:

-Ừ, nếu em cảm thấy bất an thì cứ về.

Mí mặt cậu nặng chĩu. Con lười biếng bạc nhược làm thể xác cậu mềm nhũn. Cô Bảy Cẩm Thạch liếc qua cậu, kín đáo trề môi nguýt háy rồi mở bóp lấy hộp phấn hồng tô lên má, lấy thỏi son thoa cặp môi. Khi cô tang điểm xong thì cậu Hai Luyện đã ngáy lảnh lót. Xời ơi, đờn ông gì mà... thiếu tế nhị. Nó chơi mình xong là lăn kình ra ngủ, không biết ve vuốt mình, không biết ngọt bùi gì ráo! Nó coi mình như con điếm, một món đồ chơi không bằng. Chiều nay mà nó xách đít tới tiệm may, tui sẽ đạp đít nó đuổi ra cửa rồi hốt gạo muối vãi vô nó như đuổi phong long, đuổi tà.

Cô Bảy Cẩm Thạch vùng vằng mở cửa bước ra ngoài, cuộc bộ một khúc đường mới tìm được xe lôi để về nhà.

Trong tổ quỉ, cậu Hai luyện chìm trong giấc ngủ nặng như chì. Tay chơn cậu như đóng đinh vào mặt gỗ. ngực cậu nặng chĩu nhưng cận vẫn ý thức được cậu đang bị mộc đè, chỉ cần có người khua động bên tai là cậu sẽ ra khỏi cơn nửa mê nửa tỉnh đó. Bồng một khuôn mặt đờn bà già nua xấu xí nhăn nheo

gớm ghiếc áp gần mặt cậu. Mụ hét:
-Quân dâm dục dắt gái về đây xỏ lỗ làm dơ nhớp thân tao. Tao sẽ vả cho mày trẹo quai hàm.
Cậu Hai Luyện hét lên và tỉnh dậy, nghe đau buốt cả hàm. Cậu bước lại kiếng soi mặt thì thấy một bên cằm mình sưng vù và đỏ ửng, nhưng may miệng cậu không méo và quai hòm không trẹo.
Tuy vậy cậu Hai Luyện chưa tin hẳn mình bị mộc đè, bởi cậu nhiễm Tây Học. luôn nghĩ rằng mình không nên tin dị đoan. Cậu tỉm khăn lau sửa soạn đi tắm, đánh răng, chải đầu. Nhìn vào gương, cậu thấy mặt mình sáng láng, cặp mắt linh hoạt, nụ cười láng ánh men rực rỡ. Ngặt một nỗi vết sưng đang từ màu đỏ ửng chuyển sang màu đỏ bầm pha chút tím tím nên cậu mở chai dầu phong ra thoa lên vết bầm. Cậu diện quần áo mới, quần vải kaki trắng, áo bành tô cũng bằng kaki trắng tra nút hổ phách, giày tây da vàng. Sau đó cậu đóng cửa tổ quỉ, khóa cẩn thận rồi ngoắc xe kéo đến tiệm cô Bảy Cẩm Thạch. Lúc đó cô Tám Cẩm Vân đang coi tiệm. Vừa thấy cậu Hai Luyện, mặt cô ta chù ụ liền. Cậu Hai dả lả:
-Nè em Tám, chẳng hay em Bảy đâu rồi?
Cô Tám Cẩm Vân dấm dẳn:
-Anh đưa mụ chị tui đi ngao du sơn thủy đâu không biết, rồi đành đoạn để mụ về nhà một mình, mặt mày đỏ rần vì lên cơn sốt. Bây giờ mụ nằm trùm mền nắm trên lầu. Tui có sai con ở rước thầy y tá ở dãy phố trên Cầu lộ, chích cho mủ hai mũi thuốc, vậy mà cơn nóng sốt chưa chịu hạ xuống.
Cậu Hai Luyện năn nỉ:
-Cho anh lên thăm chị Bảy em một chút.
Cô Tá, Cẩm Vân nguýt cậu Hai một cái dài sộc rồi cắm cúi đơm nút kết khuỵ Cậu Hai Luyện xững vững bước lên lầu, lòng ngổn ngang những cảm nghĩ khó chịu. Cái divan cẩm lai gieo vào ý nghĩ cậu những ám ảnh lờ mờ

trên suốt đường từ tổ quỉ đến đây, bỗng dưng làm cậu cảm thấy tay chơn mình lạnh ngắt vì sợ hãi.

Cô Bảy Cầm Thạch đang nằm thiêm thiếp trên giường, chiếc mền nỉ đỏ kéo tới cổ. Cậu Hai Luyện rón rén bước lại giường, đặt tay lên trán cộ Chà chà, bịnh này không nhẹ đâu! Cơn sốt đang lên cao nên mặt mũi y thị đỏ như say rượu. Cô Bảy Cẩm Thạch mở mắt ra, mệt nhọc bảo:

-Em vừa ngủ một giấc ngắn. Trong chiêm bao em thấy một mụ già cùng hung cực ác đến hăm he em rằng: "Mầy và thằng quỉ dâm cục kia dám lên thân tao bày chuyện gió trăng, tao sẽ hành cho mầy bị huyết trắng hoặc sa tử cung cho đã tức". Khi tỉnh dậy, em ớn lạnh khắp mình mẩy, sẵn cảm gió say nắng, em phát bịnh rồi anh ạ.

Cậu Hai Kinh Lý nói át:

-Hồi sáng trời mưa, giờ nắng lên chói chan, cho nên khí độc từ đất xông lên nghi ngút. Ai mà sẵn nhược chất liễu bồ như em dễ bị cảm cúm lắm! Hễ lúc đau ốm, người ta thường nằm mê man, gặp toàn ác mộng. Hơi đâu mà em thắc mắc cho mệt!

Miệng cậu tuy nói cứng, nhưng lòng cậu đã bắt đầu dao động. Cậu quanh quẩn bên cô Bảy thêm một chặp nữa rồi mới kiếu từ ra về. Cậu nghĩ mình phải thú thiệt cùng cha, bán cái divan ác ôn đó đi.

Ra khỏi tiệm may, cậu Hai luyện thấy trời uôi uôi nắng nên thả bộ rề rề về nhà. Khi tới nơi sở Công Chánh, cậu gặp chiếc xe hơi Renault chạy chầm chậm về phía ngược chiều. Chiếc xe bỗng ngừng lại bên lề đường, một người đàn ông tuổi cỡ ngoài ba mươi mặc Âu phục bước xuống gọi:

-Cậu Luyện đó hả? Anh Ba đây!

Cậu Hai Luyện mừng rỡ:

-Ủa, anh Ba! Anh lên đây hồi nào?

-Hồi sáng, anh có qua thăm chú thím Bang biện ở Cầu Đào.

Nguyên người đàn ông nầy vốn là chồng của người chị con nhà bác của cậu Luyện. Ông ta tên là Nguyễn Văn Khải, gốc người quẫn Tam Bình. Cha của ông trước kia làm Biện cho thầy Cai tổng Nhung. Sau đó, gia đình thầy biện Nguyễn Văn Khảo đem gia đình về ở gần xóm Khương Hữu Phụng. Nghe nói giữa cậu Khải và cô Minh Ngọc, trưởng nữ của thầy Cai tổng Nhung có tư ước tư tình với nhau. Vộ chồng thầy Cai tổng chê gia đình chú Biện Khảo thấp thỏi hơn mình nên tìm cách chặt đứt mối tình giữa con gái cưng và anh học trò nghèo tên Khải. Thầy hách dịch bảo chú Biện:

-Mầy muốn làm suôi với tao thì gắng mà làm giàu, gắng chạy chọt quan trên để làm thầy bang. Tao không thích suôi của tao được thiên hạ kêu bằng chú biện trơn lụ Thầy cai tổng phải làm suôi với thầy bang biện mới xứng!

Cô Minh Ngọc thất vọng quá, mua á phiện trộn giấm thanh tự tử, sau khi gửi bức thư tuyệt nạng cho tình quân. Cậu Khải đau khổ muốn phát điên, bỏ nhà đi lang thang một dạo. Sau đó cậu được người bác ruột có cửa tiệm bán đèn măng-sông, dàn hát máy và dĩa hát ở Sài gòn nuôi ăn học thành tài, lần hồi lên tới tri huyện. Sáu năm trước, ông Khải kết hôn với cô Ba Kim Chưởng, con gái ông Cai tổng Chất. Ông nầy là anh một cha khác mẹ với ông Bang biện Hưỡn. Tuy nhiên cuộc hôn nhơn đó không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Cô Ba ít lầu sau từ trần vì bịnh lao. Tứ đó ông Huyện Khải không nghĩ tới việc tục huyền nữa. Hiện giờ ông được bổ về làm việc ở huyện Tiểu Cần thuộc tỉnh Trà Vinh.

Cậu Hai Luyện mừng rỡ:

-Nè anh Ba, chốc nữa anh có về nhà tía em không? Hay là anh về thẳng Tiểu Cần?

Ông Huyện Khải trả lời:

-Sáng mốt anh mới về Tiểu Cần. Anh lên Vĩnh Long để lo vài ba việc. Chú

Bang biện giữ anh ở Cầu Đào chớ không cho anh ở chỗ nào khác.
Cậu Hai nói xuôi:
-Thôi để em về Cầu Đào trước. Lýt nữa anh em mình mặc sức cụng ly và hàn huyên với nhau.
Quanh mâm cơm chiều hôm đó, cậu Hai Luyện thuật cho cha và ông huyện Khải nghe quái trạng về chiếc divan cẩm lai. Ông Bang biện Hưỡn cũng kể cho con và cháu rể nghe giấc chiêm bao vào hôm ông ngủ trưa lần đầu tiên trên chiếc divan ấy. Ông Huyện Khải khuyên:
-Vậy thì nên đốt cái divan đó đi, để cho tinh linh cây cẩm lai được siêu sanh.
Ông Bang biện Hưỡn lắc đầu:
-Cháu đừng nghĩ vậy. Để rồi chú tìm cách bán rẻ cho kẻ thích xài bàn ghế xưa.
Ông Huyện Khải chỉ cười cười không nói gì thêm. Sau cùng, ông tỏ thiệt với cha con ông Bang biện Hưỡn:
-Cháu lên đây cũng có chút việc. Số là người em bà con nhà chú của cháu mấy năm gần đây được bác sĩ cho biết nó có triệu chứng bị bịnh cùi. Tía má nó sợ nó bị nhà nước bắt vô trại cùi ở cù lao Rồng gần chợ Mỹ Thọ Cháu có nghe ông Năm Tảo ở gần đây là tay thần y, biết đâu nhờ ổng điều trị mà bịnh nan y được thuyên giảm chăng!
Cậu Hai Luyện chắc lưỡi:
-Coi bộ khó đó đa! Bịnh lao, bịnh cùi là bịnh ngặt. Đông y Tây y đều bó tay, anh quên rồi sao?
Ông Huyện Khải chẩm rãi:
-Biết vậy, nhưng bịnh nó chưa phát tác, vậy thì mình cũng nên hy vọng chút ít chớ. Vả lại ngành Đông y đôi khi đôi khi cũng trị được bịnh lao, bịnh cùi vậy. Bộ em chưa coi tuồng hát bội Kim Thạch kỳ duyên của nhà chí sĩ Bùi Hữu Nghĩa hay sao? Chàng Kim Ngọc được ông thầy thuốc Thạch Đạo

Toàn trị dứt bịnh cùi để sau nầy đi đánh giặc lập công, được vua phong vương tước đó. Em nên nhớ cụ Bùi Hữu Nghĩa thông hiểu y lý cũng như nho y Nguyễn Đình Chiểu vậy.

Ông Bang biện Hưỡn đề nghị:

-Ừ, cứ cho người em nhà chú của cháu đến đây trị cầu may Phải kiếm nhà cho y ta ở vì bịnh cùi phải được điều trị qua năm nầy tháng nọ, chớ không phải chỉ trị một vài ngày đâu.

Ông Huyện Khải tán thành:

-Lời chú bàn rất hiệp ý cháu. Nhưng làm sao kiếm nhà choa thằng em cháu ở đây?

Ông Bang biện có vẽ suy nghĩ:

-Ở xóm Chuồng Gà có túp nhà lá của bà Bảy Lực bỏ hoang từ một năm nay Bả dời ra Cầu Dài để mở vựa mắm. Để rồi chú tính cho cháu.

Nói tới đây, ông Bang biện thầm tính trong bụng, sau khi sửa chữa túp nhà lá cho người em con nhà chú của ông Huyện Khải, ông sẽ gạ gẫm đương sự bán tống chiếc divan ác ôn kia đi.

Cơm nước xong, chị bếp lo nấu cháo gà và ché thưng để các tay binh xập xám và xoa mạt chược ăn giải lao lúc khuya. Ông Bang biện Hưỡn hỏi cháu rể:

-Tối nay có mấy tay chơi tới đây chơi bài, cháu có quen tiếng ồn ào không?

Ông Huyện Khải cười gượng. Cậu Hai Kinh lý thấy vậy hiểu ý ông anh rể họ của mình, bèn đề nghị với cha:

-Nếu anh Huyện sợ Ồn ào, con sẽ đưa ảnh lên tổ quỉ của cha con mình tên cầu Kinh Cụt. Ở đó yên tĩnh lắm, chỉ sợ anh Huyện gán cái divan ma quỉ vả cái bãi tha ma mộ địa trước cửa đó thôi.

Ông Huyện Khải tươi nét mặt:

-Anh không sợ đâu. Cổ nhân có câu: "đức trọng quỉ thần kinh", em hãy đưa

anh tới đó ngủ đêm. Ma quỉ anh không sợ, chỉ sợ tiếng ồn.
Ông Bang biện Hưỡn vui vẻ:
- Được vậy thì tốt lắm! Chú cũng nghĩ rằng tử sanh hữu mạng. Gần nghĩa địa thiếu gì nhà cất san sát. Để chú sai thằng Xiêm đem mùng mền chiếu gối mới thay lớp cũ. Nó sẽ ở đó hủ hỉ với cháu và thằng tài xế. Trước ba người đàn ông nặng bóng vía thì ma nào dám lộng, quỉ nào dám phá?
Ông Huyện Khải ngon lành:
-Ngủ một mình tại đó, cháu cũng chẳng sợ!
Ông Bang biện cười:
-Cứ để thằng Xiêm ở đó phục dịch cháu. Ở đó có nước tắm, có nước mưa để pha trà, pha cà phê.
Vậy là đêm đó ông huyện Khải ngủ ở cầu Kinh Cụt. Ông đành nằm trên chiếc divan cẩm lai. Còn thằng Xiêm và anh tài xế thì ngủ trân giường đồng. Thằng Xiêm xợ bị tía con ông Bang biện Hưỡn trách mắng nên cuốn gối nệm và drap bày trên giường đồng, thay thế bằng chiếc gối rơm và cái chiếu đậu.
Ông Huyện Khải bằng lòng chỗ ngủ đơn giản. Trời nực, được nằm trên mặt cẩm lai bóng láng, ông cảm hấy mát mẻ dễ chịu như nằm trên mặt đá hoa cương. Bên hông nhà, dòng nước từ con kinh Công-xi heo đổ ra kinh Huỳnh Tá rì rào. Thằng Xiêm và anh tài xế rủ nhau ra trước nhà xem đèn ma từ các ngôi mộ bốc ra phất phơ rồi tản mạn trước gió. Thằng Xiêm bảo:
-Coi vậy chớ đèn ma hiền lắm, chẳng hại ai hết.
Con chó ở cuối xóm phía sau đình Tân Giai thỉnh thoảng sủa ăng ẳng. Một chị thương hồ khi chèo ghe qua bến nước sau nhà, cất giọng hò:
Con cá đối nằm trên cối đá
Con cò lửa đứng trước của ló
Ghét anh lòng dạ quanh co

Ngặt em còn tưởng giọng hò dễ thương

Ủa lạ, mấy câu hát nầy hôm nay sao lại trỗi lên? Ông Huyện Khải nhớ lại hồi mười tám năm trước, cô Minh Ngọc mỗi khi nằm trên võng để ru thằng cháu kêu bằng dì đi ngủ cũng thường ru bằng mấy câu hát đó. Giờ đây thịt cô đã rã tan, nhưng xương cô còn vùi sâu dưới nắm mộ cẩn đá lục lăng trong cuộc đất hương hỏa của dòng họ cộ Ông cứ mỗi năm đến đó đặt lên một bó bông sen trắng, thắp một nén nhang để tưởng niệm người yêu cũ. Ông bà Cai tổng Nhung đã lần lượt qua đời hồi bảy năm trước. Con trưởng ông là thầy Hương quản Gấm vẫn còn ở chăm nom ngôi nhà thừa tự, bề sinh sống cũng khá vững vàng.

Ông Huyện Khải lẩm nhẩm đọc lại bức thư tuyệt mạng của cô Minh Ngọc mà ông đã thuộc làu từ mười tám năm quạ Ông khe khẽ ngâm lại hai câu thơ trong bức thư nầy::

Tái sanh bướm lại gặp hoa

Thề xưa hẹm cũ ai mà dám quên!

Ôi, trời đất mênh mông, nẻo u minh xa lắc, càn khôn vũ trụ tối mờ, làm sao ông dám tin tưởng sẽ có ngày tái ngộ với người yêu?

Khi trống điểm canh ba, thần trí ông Huyện Khải mới chìm dần vào giấc ngủ. Bỗng dưng ông thấy mình đứng giữa căn nhà lợp lá cũ của tía má ông hồi mười tám năm về trước. Nhà đó đã bị giỡ từ lâu, mười công đất cũ của chú Biện Khảo cũng đã bán mất. Một bà già mặt mũi nhăn heo dữ tợn đến gần ông. Ông chợt lùi lại vì ánh hung quang từ cặp mắt bà ta làm dạ Ông bồn chồn. Bà già liền trấn an:

-Quan huyện chớ sợ! Tui là con tinh già của cây cẩm lai trên rừng Xuân Lộc. Thân tui bị đốn, bị cưa xẻ làm bàn, làm tủ, làm bộ "đi-quăng" chân quỳ mà quan huyện đang nắm đó. Bởi khúc làm "đi-quăng" nầy là khúc gốc nên hồn tui cứ theo bộ "di-quăng" hoài hoài. Ai là kẻ tu nhân tích đức, ai là người

quân tử hiền nhơn, ai là bực trinh liệt tiết tháo mà nằm trên "đi-quăng" thì hồn tui sớm được đấu thai vào cảnh giới tốt. Ngặt là bọn cường hào ác bá như tên Bang biện Hưỡn, phường tham dâm háo sắc như thằng con hắn cứ đem gái về hành lạc trên mình tui thì làm sao hồn tui sớm đi đầu thai cho được! Nay gặp được người làm quan thanh liêm như quan đây, tui mới hiện hồn trong giấc chiêm bao của quan để thổ lộ vài điều. Xin quan bỏ tiền ra mua chiếc "đi-quăng" rồi đặt vào nhà người em con nhà chú đang mắc bịnh cùi của quan. Ông ta tuy mang bệnh nan y nhưng là kẻ minh tâm kiến tánh, biết trọng Phật kính tăng. Có vậy tui sẽ phò hộ Ổng để bịnh ngặt có cơ hội chữa lành. Mà tui cũng có cơ hội rời cõi trần gian uế trược nầy để thác sanh vào cõi trời Tứ Thiên Vương làm cây quỳnh trổ bông ngũ sắc cho chư tiên cúng Phật.

Vía ông Huyện Khải bảo:

-Nếu bà có lòng chỉ dạy như vậy thì lẽ nào tôi chẳng vưng lời!

Hồn con tinh cây cẩm lai lại nói thêm:

-Luôn tiện đây, tui báo cho quan rõ: Hồn tôi đêm nay sẽ đưa vía quan tới nơi cư ngụ cũ để chỉ cho quan thấy ở góc nhà cũ, tức là trong bụi cây mua hoa tím, chủ đất bốn đời trước có chôn một hũ vàng ngọc. Quan hãy tìm cách mua lại đất cũ và moi hũ lên, lấy cặp vòng cẩm thạch trong hũ làm sính lễ cưới vợ.

Ông huyện Khải lắc đầu:

-Nếu tôi đào được hũ châu báu đó thì tôi phải tìm con cháu chủ cũ đặng giao trả lại, lẽ nào tôi hưởng của phi nghĩa cho đành!

Bà già cười:

-Tui biết cái tâm quang minh chính đại của quan lắm, nhưng xin quan yên lòng! Bởi người chủ cũ là thứ cường hào ác bá, tánh bòn tro đãi trấu, rút rỉa của cải dân lành để sắm vàng ngọc, cho nên khi họ chết đi thì con cháu tứ

tán mai một dần dần. Đôi vàng ngọc cũng là của tổ tiên quan bị họ tròng tréo để mua rẻ. Giờ đôi vòng đó trở lại tay quan là theo lẽ Hiệp Phố hườn châu chớ có gì lạ! Còn các món vàng ngọc châu báu khác thì quan muốn cho ai tùy ý!

Ông Huyện Khải lại hỏi:

-Bà biết nơi nào để tôi chọn người phối ngẫu không?

Bà già cười thiệt tươi:

-Sáng mai đây quan sẽ rõ người đó là ai. Vốn là hậu thân của cố nhơn quan, tức là cô Trịnh Thị Minh Ngọc đầu thai chớ không ai xa lạ đâu!

Bà già biến mất. Ông Huyện Khải giựt mình thức giấc thì trời đã sáng trắng. Ngoài đường có tiếng bạn hàng bán rau cải, cá mắm, bánh trái lui tới rộn ràng. Thằng Xiêm ân cần:

-Mời quan lớn rửa mặt rồi về nhà ông Bang biện dùng điểm tâm.

Ông Huyện Khải:

-Vậy chớ cậu Hai Kinh lý có còn ở Cầu Đào hay đi Mỹ An rồi?

Thằng Xiêm lễ phép:

- Thưa quan lớn, cậu Hai con chiều tối mới đi ghe buồm về Mỹ An. Sáng nay cậu con đi thăm người quen rồi sẽ về dùng cơm trưa với quan lớn và cả nhà.

Ông Huyện Khải bước ra nhà sau thì thấy có thau nước đặt trên cái chạc ba chân dưới gốc cây kế. Gần đó có chiếc sào tre vắt chiếc khăn lông trắng tinh. Bên cạnh, trên chiếc băng xi-măng, anh tài xế đã đặt sẵn cái hộp đựng đồ cạo râu, dầu thơm, bàn chải chà răng, phấn đánh răng hiệu Kool, gương lược...

Sau khi làm xong thủ tục buổi sáng, ông HuyệnKhải cầm hai tờ giấy một đồng đưa cho người tài xế, dặn:

-Em cầm tiền ăn sáng và ăn cơm trưa. Trước hết, hãy đưa tôi và cháu Xiêm

đây về Cầu Đào rồi hẵng đi tiệm nước. Ăn điểm tâm xong, nhớ trở lại Cầu Đào nghe!

Tại nhà ông Bang biện Hưỡn, sau khi cùng tía con ông ngồi và bàn điểm tâm, ông Huyện Khải dặn:

-Sáng nay nếu có rảnh, chú đưa cháu đến nhà ông Năm Tảo, luôn tiện chú dắt cháu tới nhà bà Bảy Lược để thuê nhà và sửa sang cho tươm tất.

Ông Bang biện rót cà phê vào tách ông Huyện Khải:

-Nhà đó ở khít bên cạnh nhà anh chị Năm Tảo, cách cái hàng rào bằng cây trà tươi. Chuyện thuê nhà cũng dễ thôi vì bà Bảy Lược hiện giờ dời về xóm Cầu Dài, gần chùa Bà thờ đức Thiên Hậu mà dân vùng nầy gọi là chùa Minh Hương. Sở dĩ nhà đó không ai thuê vì xóm Chuồng Gà có nhiều mồ mả, thiên hạ ngại cư ngụ Ở vùng lảng vảng bóng âm hồn.

Bữa điểm tâm thịnh soạn với món bánh canh bột gạo nấu tôm cua, món xôi lục xưởng, cà phê, trà... Sau đó ông Bang biện Hưỡn rủ ông Huyện Khải đến nhà bà Bảy Lược trước khi đến nhà ông Năm Tảo. Cuộc ngã giá cũng dễ dàng. Bà Bảy Lực cần hai chục đồng để tu bổ mái lợp lá xé, vỹch ván, làm cỏ sân trước và hai bên hè. Ông Huyện Khải móc bóp lấy hai tấm giấy hai chục đồng in hình con công đưa ông Bang biện và ông đến xóm Chuồng Gà để viếng ông bà Năm Tảo.

May mắn làm sao, sáng hôm đó ông Năm Tảo có nhà. Ông đang o bế mấy chậu cây kiểng và hòn non bộ trong sân. Còn bà thì đang bày cối để giã gạo bên hè. Thấy khách sang tới, bà Năm Tảo tạm dẹp chày cối vào nhà sau, òn ông Năm thì mời khách bước vào trung đường uống trà.

Ông Bang biện Hưỡn liền nói ngay mục đích chánh cuộc thăm viếng của chú cháu ông. Ông Năm Tảo lắng tai chăm chú nghe, rồi quay vào trong gọi:

-Con Hai đâu? Mau pha trà đem ra đây để chào bác Bang biện cùng quan lớn.

Bên trong có tiếng dạ thiệt ngọt ngào thanh tao. Ông Năm Tảo trầm ngâm:
-Quả thiệt là bịnh nan y đó. Tuy nhiên tui cũng cần xem mạch, xem sắc diện bịnh nhơn mới biết được phải dùng y phương nào, trị liệu nào. Còn ngôi nhà chị Bảy Lược cũng chẳn hư hao gì nhiều vì chị Bảy mới dọn về Cầu Dài chừng một năm thôi. Lát nữa tui sẽ đưa quan lớn tới viếng coi cái mặt tiền và khu đất chung quanh.
Ông Huyện Khải lộ vẻ buồn:
-Chẳng dấu gì bác Năm, thằng em tui là dân ăn học, có tương lai hứa hẹn vì nó đậu bằng bác vật canh nông ở bên Tây. Nay nó vướng bịnh ngặt thì kể như cuộc đời nó gãy đổ ráo trọi. Mong bác tìm tòi sách vở tham cứu cách trị liệu để cứu vớt nó.
Ông Năm Tảo trầm ngâm:
-Thì mình cứ hết sức mình. Trị lành bịnh hay không vẫn so sức trời. Nhưng ông bà mình cũng có khuyên đôi khi nhơn định thắng thiên mạng như thường.
Cô Hai Túy Ngọc bưng trà ra. Vì khách sang tới nhà nên cô vâng lời mẹ, mặc áo dài, mang giày nhung và chọn bộ ấm chén Vương Khải trân ngoạn để đãi trà. Cô dạn dĩ, đi đứng khoan thai. Vừa tới bộ trường kỷ mà khách đang ngồi đàm đạo với cha cô, cô cất tiếng chào:
-Kính chào quan lớn! Thưa bác Bang biện tới chơi.
Vừa khi cô Hai đặt khay trà trên chiếc bàn dài bằng cẩm lai giữa hai chiếc trừng kỷ thì ông Huyện Khải ngó cô lom lom, mặt trắng bệch bạc. Trời ơi, có phải cô Trịnh thị Minh Ngọc hiện hồn về đó chăng? Rõ ràng đây là chiếc áo dài bằng lụa bạch Duy Xuyên mà cô Minh Ngọc thường mặc đi chợ. Chu choa ơi, đây là giọng nói, khuôn mặt, dáng đi, điệu đứng của cô Minh Ngọc không sai một nét. Cô Hai Túy Ngọc khi đó cũng nhìn lại ông. Mặt cô xanh dờn, cô lảo đảo gắng gượng dựa lưng vào thân cột gỗ căm-xe để khỏi ngã. Co

ôm ngực như chết điếng. Bỗng như do một động lực vô hình xui khiến, cô thều thào:

-Anh Khải! Anh Nguyễn Văn Khải đó phải không?

Cũng bị sức vô hình đẩy tới, ông Huyện Khải đứng dậy bước tới cô, kêu lớn::

-Em Minh Ngọc! Có phải em hay không?

Cô Hai Túy Ngọc la lớn:

-Phải, em là Minh Ngọc, Trịnh thị Minh Ngọc con của thầy Cai tổng Trịnh Văn Nhung ở Tam Bình đây!

Rồi cô xỉu nằm dài. Dù đang ở thời đại nam nũ thọ thọ bất thân nhưng ông Huyện Khải quên tị hiềm, đỡ cô lại bộ ngựa bằng gỗ giáng hương. Bà Năm Tảo và cô Ba Tây Nguyệt ở trong nhà túa ra xức dầu. giựt tóc mai, kêuu cô lai tỉnh. Ông Huyện Khải đứng nhìn, nước mắt như mưa.

Khi hồi tỉnh, cô Hai Túy Ngọc chắp tay thưa:

-Thưa bác Bang biện, thưa tía má, hôm nay vừa thấy mặt ông Huyện đây, con vụt nhớ lại tiền kiếp của con. So là kiếp trước hai đứa tụi con có tư ước với nhau, nhưng duyên nợ không thành nên con tự vận. Trước khi cầm chén thuốc phiện trộn giấm thanh đưa lên miệng, con có cầu Phật trời cho con đầu thai kiếp sau được kết duyên với người tình xưa. Cũng bởi ba má kiếp trước của con bức ngặt con phải lấy thằng chồng dại vì nó là con ông tri phủ Tam Bình nên con quẫn trí lánh nợ đời đó thôi.

Nghe thuật lại mọi sự xảy ra hồi mười tám năm về trước, mọi người đều xửng sốt. Ông Huyện Khải hỏi:

-Em còn nhớ hai câu thơ em viết trong bức thư tuyệt mạng gởi cho anh không?

-Cô Hai Túy Ngọc có vẻ suy nghĩ:

-Anh thử nhắc câu đầu, rồi em sẽ tiếp câu kế:

Ông Huyện Khải đọc:

-Tái sanh bướm lại gặp hoa...

Cô Hai Túy Ngọc tươi cười:

-Thôi em nhớ rồi! Thề xưa, hẹn cũ ai mà dám quên... Có phải vậy không anh?

Ông Huyên Khải mủi lòng quá, nắm tay cô Hai Túy Ngọc và cùng khóc với cộ Trừ ông Bang biện Hưỡn ra, ai cũng giọt vắn giọt dài theo cặp tình nhơn qua suốt hai kiếp được tái hội với nhau.

Ông Huyện Khải nói::

-Ai dè trong cõi minh mông, có ngày anh lại được gặp em, nhưng anh đã già rồi!

Ông Năm Tảo bảo:

-Thưa quan lớn, trông quan lớn chỉ cỡ 30 là cùng.

Ông Huyện Khải thú thật:

-Tôi đã ba mươi tám tuổi rồi!

Cô Hai Túy Ngọc lau nước mắt:

-Anh đừng nói vậy. Dù anh ruổi tới 60 và xấu xí như ông tiên Lý Thiết Quày trong hàng bát tiên đi nữa, em cũng nguyện nâng khăn sửa túi cho anh.

Ông Năm Tảo tán thành:

-Con gái tui phân rất chí lý. Xin quan lớn chớ ngại.

Bà Năm Tảo tiếp lời:

-Chỉ sợ quan lớn chê nhà vợ chồng tui nghèo hèn nên không cưới con gái tui thôi.

Ông Huyện Khải khẳng khái bảo::

Đù phải từ quan để được cưới con gái ông bà tôi cũng không nề hà. Xin đừng tị hiềm vè giai cấp thấp cao. Cũng tại ba cái giai cấp mà suốt mười tám năm qua tôi tốn bao nhiêu là nước mắt, còn em Ngọc phải chịu vùi dập qua

hai kiếp luân hồi!

Lại hỏi về tuổi tác ông bà Năm Tảo, ông Huyện vui vẻ bảo:

-Vậy là ông đây lớn hơn tui 6 tuổi, bà lớn hơn 5 tuổi. Dù sao tui cũng là phận rể, xin kêu ông bà bằng tía má cho phải đạo.

Bà Năm Tảo mau mắn:

-Chùng nào con gái tui trở thành vợ quan lớn sẽ hay Giờ đây, xin mời ông Bang biện và quan lớn ở lại dùng bữa cơm đạm bạc với vợ chồng tui để đánh dấu ngày tái hiệp này.

Bà quay qua cô Hai Túy Ngọc:

-Con ở hầu chuyện quan lớn cùng bác Bang biện và tía con, để má và em con nấu nướng cũng được.

Bà cùng cô Ba Túy Nguyệt xuống bếp. Bà sai cô Ba qua nhà chị Tám Khéo mua tôm càng, còn bà bắc nước làm vịt.

Ở tại trung đường, ông Huyện Khải yêu cầu ông Bang biện Hưỡn và ông Năm Tảo:

-Xin các bậc tiền bối giữ kín vụ nầy. Nếu mình tiết lộ ra thì thiên hạ bu lại hỏi tới hỏi lui, lôi thôi phiền phức lắm! Mình cứ bị kẻ tò mò quấy nhiễu hoài thì làm ăn gì được!

Ông Bang biện Hưỡn tán thành:

-Cháu nói phải đó.

Co Hai Túy Ngọc cùng ông Huyện Khải nhắc những chuyện quen thân ở Tam Bình ngày trước, nhắc về gia cảnh ông bà Cai tổng Nhung. Cô Hai tỏ ra ngậm ngùi lắm. Ông Huyện Khải hỏi:

-Em muốn về thăm lại xóm cũ làng xưa không?

Cô Hai Túy Ngọc bảo:

- Để làm chi hả anh? Tía má kiếp trước của em đã mãn phần rồi. Về nhắc chuyện cũ, những người bà con kiếp trước chưa chắc tin, mà nếu họ tin thì

chuyện sẽ đổ bể ra, gây ồn ào. Chắc họ hàng cũ chẳng ai muốn nhắc lại chuyện tự vận của em hồi kiếp trước để thiên hạ mai mỉa ông bà Cai tổng Nhung đâu!

Thừa lúc ông Bang biện Hưỡn ra hè đi tiểu, ông Huyện Khải nói nhỏ với ông Năm Tảo:

-Thưa ba, con không muốn cậy chú Bang biện làm mai. Để con cậy vợ chồng thầy giáo cũ của con ở Tam Bình làm mai tốt hơn vì họ biết tu nhơn tích đức. Con cũng mời hai bác con đứng vai chủ hôn cho tiện.

Khi thấy ông Bang biện trở vào, ông Huyện Khải vụt xoay qua chuyện khác. Vừa lúc đó bà Năm Tảo bước ra trung đường mời khách dùng bữa. Ông Huyện yêu cầu bà Năm cùn

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 7

Cô Thiệt Nguyện buông chiếc lược sừng trâu xuống chiếc bàn hình hột xoài, bảo cô Hai Túy Ngọc:

-Khuôn mặt em đúng là có hồng quang phát hiện. Em có tướng sang bẩm sinh. Trời sanh em ra để em làm mạng phụ phu nhơn đó.

Cô Hai Túy Ngọc nhìn lom lom bóng mình trong kiến. Tóc cô chải bảy ba, đen bóng như huyền giồi, mặt cô ửng hồng và sáng rỡ, môi cô mọng thắm, mắt ngời ngợi sóng thụ Hôm nay cô Thiệt Nguyện dạy cô bới đầu lèo, cái búi tóc hình bánh tiêu được bao lưới giắt trâm nhấp nháy.

Cách đây ba ngày, ông Huyện Khải cậy hai bác của mình là ông bà Hai Trưởng đứng chủ hôn và vợ chồng thầy giỹo Thiệt làm mai đi coi mắt cô Hai Túy Ngọc. Bà Chín Thẹo và cô Thiệt Nguyện lãnh phần lo trà rượu tiệc tùng. Đàng trai đưa cho đàng gái hai trăm đồng lo lễ cưới. Sinh lễ gồm đôi vòng cẩm thạch xanh nước lý mà ông Huyện Khải đào được ở nền nhà cũ, một đôi bông hột xoàn cỡ năm ly rưỡi, một chiếc kiềng vàng nặng một lượng, một chiếc trâm cẩn sáu hột xoàn hai ly, một chiếc cà rá nhận hột ngọc lựu. Ngoài ra ông còn tặng cô dâu xấp gấm đỏ, xấp nhiễu xanh da trời để may áo cặp, một xấp cẩm nhung trắng để may quần.

Cô Ba Túy Nguyệt được chị mình tặng những món nữ trang do ông bà Năm Tảo sắm cho gồm chiếc vòng vàng chạm bát bửu, sợi dây chuyền có miếng mề đay cẩm thạch tạc hình tượng Quan Âm. Cô rất mừng cho chị mình lấy được chồng sang.

Bà Bang biện Hưỡn cùng hai cô con gái đi Tịnh Biên về, mặt mày cả ba đều hớn hở. Thạch Eng và Cà Nựng đã dắt bà đến thầy của họ là Lâm Xâu để chuộc bùa, chuộc niệc đeo cổ hầu chống lại sự báo oán của các oan hồn. Kỳ về nầy, bà mua nào là lụa cẩm châu, lãnh tân châu, mắm thái, khô sặt, mắm cá trèn để dùng và biếu xén những nơi quen biết.

Ông Huyện Khải cậy ông Năm Tảo sắm bàn ghế khi túp nhà lá gần bên đã sử chữa xong. Ông cũng bỏ tiền ra mua chiếc divan cẩm lai đặt ngăn bên chái túp nhà. Sau đó ông mới chở ông Bác vật Cảnh, người em họ nhà chú của ông về dưỡng bịnh.

Ông Năm Tảo có qua chẩn mạch, hốt thuốc cho người đờn ông bất hạnh kia để ngăn bịnh cùi chậm phát tác và làm giảm đau. Ông khuyên đương sự:

-Bịnh chửa khỏi hay không chi do thấy thuốc có một, nhưng do số trời, do nghiệp quả tới mười.. Ông Bác vật nên tụng thêm kinh Phổ Môn và kinh Dược sư Lưu ly quang để nhờ tha lực của đức Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát

cùng đức Dược Sư độ trì.
Bác vật Cảnh làm thinh, không nói gì.. Ông Năm Tảo đi thăm thú khắp vườn sao ngõ ngoài, chỗ ẳn cư mới của Bác vật Cảnh. Đâu đó được làm cỏ và quét tước sạch sẽ. Buồng ngủ có tủ áo nạm kiếng hình hột xoài, divan cẩm lai. Phòng khách có bảy bàn tròn và ghế bằng dây mây bện rất mỹ thuất. Bên chái là tủ kính đựng đầy sách báo và những món ngoạn khí bằng sành, sứ, gỗ quang dầu bóng lộn. Ông Năm Tảo mở gói giấy lấy hai tấm rèm màn bằng vải do cô Ba Túy Nguyệt may và thêu đục lỗ, bảo ông Bác vật căng ở hai bên xửa sổ. Ông cũng không quên mở cần xé, lôi ra nào ấm nhôm, hỏa lò, than cần đước, bộ đồ trà... và bảo:
-Ông chỉ phải sắc thuốc, pha trà, còn cơm nước thì ngày ba bữa, con gái tui sẽ đem qua cho ông dùng:
Khi tiễn ông Năm Tảo ra ngõ, Bác vật Cảnh buồn rầu bảo:
-Ông Năm thiệt chu đáo trong việc sắp xếp chỗ ăn chỗ ở cho tôi. Ơn ông không biết bao giời tôi mới trả nổi đây! - Và ông nhấn mạnh - Tôi không phải là kẻ duy tâm nên không tin tưởng Trời Phật, song tôi vẫn hằng tâm niệm giữ tròn nhân lễ nghĩa trí tin. Mắc bịnh ngặt nghèo nầy, tôi chỉ tin tưởng vào thuốc thang mà thôi.
Cô Thiệt Nguyện vẫn đi doọc theo cồn bãi nắm trong lòng sông Cô Chiên để chửa bịnh mắc đàng dưới cho phụ nữ. Cô lập đàn tràng cầu nguyện cho các oan hồn mà thân thể đã chìm sâu đáy nước. Cô cũng ếm bùa ngăn bọn thủy quái lộng hành, phá phách bá tánh cư ngụ ven sông.
Cậu Hai Kinh lý Luyện vẫn tiếp tục đo đất ở Mỹ An, Hòa Mỹ, An Hương. Cậu đang nhắm vào cô Ba Hưởng, con gái chú Thường xuyên Hiếu ở Hòa Mỹ và cô Hai Thiều, con gái Hương nhứt Điều ở An Hương.
Cô Ba Cẩm Tú ốm nghén được ba tháng. Chồng cô khám thai cho cô và bảo rắng cái thai bình thường. Vì cẩn trọng, sợ lỡ trợt té mà sảo thai nên cô bắt

chồng dời phòng ngủ vốn lở lầu trên xuống từng trệt cho chắc ăn.
Cô Tư Cẩm Lệ theo chồng về Sài gòn sau khi từ Tịnh Biên về Vĩnh Long một tuần. Vô cậy có bùa niệc trấn ếm nên vẫn giữ thói xéo xắt và hành hạ con ghẻ. Cô tìm cách lên đất Hộ, tỉm mả cô Tư Thục, đem bốn cọc tre vó vẽ bùa cắm lút cán ở đầu, chân và hai bên hông mộ. Cái thai cô lật bật đã được bốn tháng. Cô ăn được ngủ được. Trong giấc chiêm bao, cô không hế thấy cô Tư Thực hiện hồn về đòi mạng nữa.
Còn ông Bang biện Hưỡn đã được Cai tuần Xướng dàn xếp để ăn nằm với vợ Cai tuần Hạp. Ngặt vì bịnh cúm làm ông tối tăm mày mặt mãi nên ông chưa đưa vợ Cai tuần đến tổ quỉ của mình ở cầu Kinh Cụt mà thôi.
Chú Cai tuần Hạp làm mướn hai dãu ruộng của ông Bang biện Hưỡn, mỗi năm phải đóng cho chủ điền 300 gia. lúa, năm nào được mùa thì còn dư 150 giạ. Cách đây ba năm, vì bà Chín Én, mẹ vợ của chú đau nặng, nên vợ chồng chú phải bán rẻ 50 gia. lúa lấy tiền lo thuốc thang. Nhưng thuốc thang không qua số mạng. Khi bà Chín Én chết đi, chú phải bán thêm 50 dạ lúa nữa để làm ma chay cho nhạc mẫu. Tới chùng đóng thuế thân thì chú chới với vì số lúa còn dư không đủ cho hai vợi chồng và bốn đứa con sống trọn năm. Bởi đó, vợ chú phải đem thân ở đợ cho gia đình ông Bang biện để trừ số lúa vay của họ.
Hôm nay Cai tuần Xướng có dịp đi Cái Sơn Bé, ghé qua nhà Cai tuần Hạp. Nhà chú ở cuối xóm, cách xa con liên tỉnh lộ cỡ 500 thước, cạnh một dòng rạch nhỏ iền cây dừa nước rậm rạp. Nhà vách lợp lá xé, mái lợp lá chầm gồm một gian và một chái. Cái chái sát gần bên ao đầy điên điển trổ hoa vàng. Rạch dừa nước thì ở phía trước, cách hàng rào bông bụp khoảng năm thước. Song song với dòng rạch là con đường đắp đất. Nhà nằm giữa bốn công đất nhỏ có trồng vài bụi chuối, vài cây ổi, dăm cây khế. Trong nhà, ngoài bàn thờ bằng gỗ thao lao, còn có bộ ngựa gỗ tạp, chiếc bàn dài bằng

gỗ mù u và bốn chiếc ghế đẩu mỗi bên.

Cai tuần Hạp tuổi cỡ ba mươi ngoài, đen đúa, mặt mũi hiền lành, ở trần trùi trụi, bận quần xà lỏn đen đã phai màu. Còn vợ Cai tuần Hạp tuổi gần ba mươi, dung nghi nghiêm chỉnh, nước da khá mởn, ngặt vì đang chửa nên mặt mũi chao vao. Trong nhà lúc đó còn có một người đờn bà trạc tuổi thím Cai nhưng mặt mũi sáng sủa, nước da trắng trẻo. Cai tuần Hạp bảo Cai tuần Xướng:

-Ne anh Bảy, chắc anh cũng biết cô Thiệt Nguyện đây thường qua bên Cồn trị bịnh mắc đàng dưới cho đờn bà đất Vãng mình.

Cai tuần Xướng gật đầu khen:

-Có, tui có nghe. Làm phước thì để đức cho con cháu.

Cô Thiệt Nguyện mỉa mai:

-Còn a tòng theo bọn cường hào bác ác bá để xúi phụ nữ đi vô đường quấy thì để cái già cho con cháu đây?

Cai tuần Xướng trâng tráo:

-Ối, việc đời mà cô! Ai cũng có cái chỗ kẹt! Như tui đây là kẻ ăn cơm chúa nên tui phải múc tối ngày. Đâu có ai muốn làm chuyện quấy để cho miệng đời dèm siểm!

Cô Thiệt Nguyện làm thinh, mặt mày chầm dầm. Thấy mình ngồi hoài coi trơ quá nên Cai tuần Xướng đứng dậy kiếu từ. Trước khi bước ra khỏi nhà, hắn hăm he chú Cai tuấn Hạp:

-Thầy Bang biện nhắc chú mày nhớ hai dãy ruộng, mầy cư xử sao cho vuông tròn thì xử. Tao như thiên lôi, thầy sai đánh đâu tao đánh đó. Tội lỗi gì đối với Trời Phật nhơn quả, tao không có chịu trách nhiệm đa!

Khi tên thiên lôi kia đã đi khuất mắt, thím Cai tuần Hạp từ trong buồn bước ra, mặt mày bùng thụng bùng thiu:

-Cái thứ đi dụ dỗ đàn bà đó đời nào tui thèm tiếp! Nếu nó còn ở đây cù cưa

cù nhầy nói chuyện nhơn nghĩa bao đồng, tui sẽ lấy chổi tẩm cứt gà quét nó ra ngoài sân cho mang xấu!

Cô Thiệt Nguyện cười hòa nhả:

-Thiệt tình chị giận cũng phải, nhưng nếu chị sanh sự vời nó thì mọi chuyện hư hết! Bây giờ, chị cứ hẹn tuần sau tiếp thằng già dê tại đây. Mốt, anh chị hãy gố gắng dọn dẹp hết bàn ghế đồ đạc chở qua nhà ông Năm Tảo, rồi hai bữa sau xuống tàu đi Bạc Liêu. Xứ đó ruộng nhiều, nhơn công ít. Nếu anh chị chí thú làm ăn thì dẫu không giàu cũng có của ăn của để.

Cô lấy một tờ giấy 20 đồng và một tờ 5 đồng:

-Ông bà Năm Tảo chịu mua bàn ghế của anh chị và nhờ tui đưa chị 20 đồng để hộ thân, còn đây là 5 đồng của tui tặng anh chị làm lộ phí.

Cai tuần Hạp xúc động;

-Mấy thứ bán ghế gỗ tạp đấy giá đáng là bao mà ông bà Năm Tảo cho tụi tui tới 20 đồng.. Hôm qua, tui cũng đã bán hết lúa trong bồ được 30 đồng.

Cô Thiệt Nguyện đưa phong thơ cho Cai tuần Hạp, bảo:

-Ôi, bước đầu, tiền càng nhiều càng tốt chớ sao! Anh chị còn phải lo cất chòi ở yên đợi tới mùa gặt. Chừng đó anh chị có thể kiếm chác thêm trước khi mướn ruộng. Hãy đưa bức thư nầy cho người anh bạn dì tui là anh Hương hòa Hiệp, ảnh sẽ chỉ dẫn anh chị đường đi nước bước. Ở xứ đó lo gì chết đói! Cá tôm có sẵn trong rạch sông, ao bàu: lúa mót cũng đủ nuôi sống cả nhà anh chị nửa năm.

Vợ Cai tuần Hạp ứa nước mắt:

-Ơn cô lớn quá, vợ chồng tui biết lấy gì đền đáp dây!

Chị chấp tay toan xá cô Thiệt Nguyện nhưng cô xua tay:

-Chị đừng làm vậy khiến tui tổn thọ! Nếu chị nghĩ rằng từ đây về sau không có dịp nào trả ơn tui thì trên đường đời, hễ gặp người hoan nạn, xin anh chị cứu giúp họ, đó cũng là cách trả cho tui đó.

Vợ chồng xúc động khóc rấm rứt. Số là cỹch đây một tuần, có Thiệt Nguyện có dịp đi xuống Cỹi Sơn chữa bịnh mắc đàng dưới cho con gái ông Hương kiểm Lợi, nghe được vận sự về cô Út Thoại Huê bèn tìm xuống Cái Sơn Lớn để thăm má cô Út. Khi cô đem bó nhang huyền đàn tới mả cô Út hì gặp một chị đàn bà ngồi trước mộ cô Út vừa khấn vái vừa khóc lóc. Chị đờn bà đó chính lá vợ Cai tuần Hạp. Sau khi biết khúc nôi nguồn ngọc, cô khẳng khái hứa giúp đỡ cho vợ chồng Cai tuần Hạp. Cứ cách hai ngày, cô đến viếng thăm gia đình anh ta để bàn bạc.

Vậy là mọi việc đã trù tính xong xuôi. Cai tuần Hạp dù có tha thiết chốn chôn nhau cắt rún mấy đi nữa, cũng phải tìm chốn dung thân mới, trước hết là để tránh điều sỉ nhục, hai là lìa kiếp làm ruộng mướn chịu sự bóc lột suốt đời cha qua đới con.

Trước khi ra về, cô Thiệt Nguyện nhờ vợ chồng Cai tuần Hạp đưa mình ra thăm mộ cô Út Thoại Huê lần chót. Mưa cuối mùa dù có thưa hơn mưa ngâu tháng bảy, nhưng vẫn làm cho đám cỏ tranh trên mộ thêm rậm thêm cao, vẫn làm đám dây choại, dây bìm, dây săn thêm dài... Cô Thiệt Nguyện đánh diêm châm nén nhang bạch đàn thơm ngát cắm trước mộ, khấn vái:

-Cô Út ôi, cô là nạn nhân của ba anh em cậu Hai Luyện, còn tui là nạn nhân của cô Ba Cẩm Tú. Tui sống mà mang sầu chuốc não cũng như cô chết mà ngậm oán nuốt hờn. Song nếu cô hiểu rằng oán chớ cưu mang còn ân phải tìm cách báo đáp thì nên sớm giác ngộ để vong linh được siêu sanh...

Đang khấn vái, cô bỗng cảm thấy tối tăm mặt mũi như bị một tấm màn đen thẳm và lạnh ngắt trùm kín. Trong cơn váng vất, cô thấy một người đờn bà mặt mày tiều tụy xanh xao đến trước mặt mình, nghiến răng:

-Sát nhân thì giả tử, đó là lẽ thừng của luật nhơn quả trả vay, đó là chuyện đương nhiên của tội phước báo ứng! Giờ đây là ban ngày, khí dương đang thạnh, tui sẽ nương theo cô mà thanh toán mối cừu hận đây!

Vía cô Thiệt Nguện hỏi:

-Thưa cô cô là ai?

Người đàn bà dằn từng tiếng:

-Tui là Út Thoại Huệ Cám ơn cô đã tới đây hai lần đốt nhang cho ấm vong linh tui. Nhưng xin cô đừng can thiệp vô chuyện của tui. Cô tu hành, cô lấy ơn báo oán, nhưng đó là chuyện của cô, còn báo cừu rửa hận là chuyện củ tui. Lát nữa đây cô sẽ rõ!

Tới đây cô Thiệt Nguyện vụt tỉnh. Trời đã quá ngọ, cô kiếu từ vợ chồng Cai tuần Hạp để đi bộ về chùa Sơn Thắng nằm giữa Cái Sơn Lớn và Cái Sơn Bé, cách bến Bắc Cỗ Chiên năm trăm thước. Chùa đang làm lễ cúng hạ ngươn nên dập dìu thiện nam tín nữ. Khi cô men theo con đường đất rải ngói vụn từ liên tỉnh lộ đưa vào sát chùa thì thấy cô Ba Cẩm Tú đang đứng hóng gió bên gốc dừa tam qua, nên cô đưa tay vẫy.

Số la hôm nay cô Ba Cẩm Tú bưng quả bánh nướng gồm bánh gai, bánh con duông, bánh hạnh nhơn đi dâng hươn g lạy Phật rồi ở chùa làm công quả. Cô đi chùa cầu Phật Quan Âm phù hộ cho cô sanh con trai để chồng cô mừng. Sau khi dùng bữa ngọ trưa xong, khách hành hương lục tục ra về. Cô còn đợi chồng đến rước nên cô đứng dựa gốc dưa, trước là hứng gió, sau là nhìn ra con lộ coi xe chồng cô tới hay chưa. Vừa lúc cô Thiệt Nguyện trờ tới đưa tay vẫy vẫy nhưng cô chỉ thấy cô Út Thoại Huê, tay cầm roi cá đuối hươi lên sẵn sàng đánh cộ Trời ơi, làm sao cô lầm được! Rõ ràng là cô Út Thoại Huê, mặt trẹt có nút ruồi duyên bên mép, mặc chiếc áo bà ba bằng lụa cẩm cúc màu vàng, chiếc áo mà cô mặc hôm uống chén thuốc phá thai sắc bằng cỏ càn ngươn! Kinh tâm táng đởm, cô Ba Cẩm Tú chạy trối chết vào sân chùa, miệng la bài hải. Thình lình cô trượt té vì miếng vỏ dưa gang ai vừa liệng trên lối đi...

Cô Thiệt Nguyện chạy lại đỡ cô lên:

-Sao em bỏ chạy vậy? Chị có làm gì em đâu?

Cô Ba Cẩm Tú vụt mở mắt:

-Ủa, chị là... Sao mới đây em thấy con Út Thoại Huê đến đây lấy roi cá đuối đánh em?

Bầy giờ cô Thiệt Nguyện mới hiểu lời nói của cô Út Thoại Huê: "Lát nữa đây cô sẽ rõ". Cô vừa an ủi vừa đỡ cô Ba Cẩm Tú dậy thì thấy máu loang đỏ ối từ đũng chiếc quần sa teng tuyết nhung trắng của cô Bạ Vừa lúc đó thì bác sĩ Lê Thanh Mậu lái xe tới, nhưng cô Ba đã chết giấc khi thấy máu tuôn ướt quần mình.

Cô Ba Cẩm Tú cầm được máu vì gần chùa có bà xẩm chuyên nghề châm cứu nhưng về nhà, bụng cô cứ đau âm ỉ. Cũng hôm đó, cô đang nằm nghỉ trong phòng thì bên ngoài trời nổi cơn mưa lớn, sấm sét rầm rĩ. Bỗng một cú sét đánh quát vào trung đường, tiếp theo là tiếng nổ thiệt lớn khiến tai cô muốn điếc, đầu óc thiếu điều rạn nứt. Sau đó con Hiệu, đứa tớ gái, từ ngoài chạy vào báo cáo:

-Thưa bà, cái trang thờ bùa bị sét đánh bể tan nát hết rồi!

Cô Ba Cẩm Tú rụng rời. Gói bùa gồm những củ ngải trong vuông lụa đỏ có vẽ hình và chữ ngoằn ngoèo bằng kim nhũ lóng lánh cô vừa thỉnh từ Tịnh Biên về được đặt trong một chiếc trang thờ, nời đó bóng đèn trứng vịt được tháp sáng cả ngày lẫn đêm.

Khi cô Ba bước ra trung đường thì chiếc trang đã bị đánh rớt xuống bàn thờ ông bà, mấy mảnh ván bằng gỗ thùng thông đè sập bức họa truyền thần tía má chồng cô, làm kiếng bể tung tóe. Gói bùa bọc lụa đã cháy, bốc mùi khét nghẹt. Cô dập tắt lửa, kinh hoảng thấy chẳng những lớp lụa bên ngoài cháy thành tro mà mấy củ ngải bên trong cũng đã thành than đen!

Tuần lễ sau, cô Ba Cẩm Tú đau bụng kinh khủng, Bác sĩ Lê Thạnh Mậu vội đưa cô vô nhà thương tỉnh, hiệp cùng bác sĩ trực tháo máu ứ đọng trong tử

cung cộ Và đau khổ cho ông biết bao, cái thai cũng theo máu ra ngoài! Cô phải nằm nhà thương mất một tuần. Chồng cô không dám tiết lộ chuyện sẩy thai cho cô biết.

Khi về nhà, bác sĩ Lê Thạnh Mậu lực lúc cô tỉnh táo minh mẫn, mới nói hệt tự sự cho cô nghe. Cô khóc rấm rứt:

-Mình tuy chưa nói, em cũng đoán ra sự việc rồi, từ lúc sét đánh sập trang thờ bùa.

Từ đó cô sầu não, ăn không ngon ngủ không yên. Rồi cô nghi cô Thiệt Nguyện dùng bùa phép đội lốt đội hình cô Út Thoại Huê để nhát cộ Chẳng cần phải chạy trợt té, nội cơn sợ khủng hiếp cũng đủ làm cô hư thai rồi! Cô tự hứa mình phải trở lại Tịnh Biên để chuộc bùa đậu thai, luôn tiện chuộc luôn bùa ếm cô Thiệt Nguyện cho cô nọ phải chết thảm thiết.

Ba Bang biện Hưỡn được con gái báo tin sẩy thai, song bà không khiếp sợ lậu. Bà nghĩ rằng Thạch Eng tuy già tay ấn nhưng chưa phải thứ xuất chúng. Bà phải đem hai cô con gái cưng xuống Tịnh Biên thêm lần nữa vì bà nghe tiếng phù thủy Kim Ba ở gần bến chợ có tài làm đá hóa ra vàng, biết điều khiển âm binh giết kẻ thù ở xa, các cả ngàn cây số. Cho nên bà vẫn tạo ác nghiệp đều đều, vẫn hành hạ tôi tớ và thằng con riêng của chồng, vẫn đánh chửi con nợ, vẫn xéo xắt với tá điền tá thổ.

Một hôm bà Bang biện Hưỡn gọi Cai tuần Xướng tới truyền lịnh:

-Nè Tuần, con vợ thằng Hai Hoạch ở gần đến Văn Thánh nợ tao bốn chục đồng từ hồi đầu năm tới giờ chưa trả. Mày rình coi nhà nó có món chi đực giá thì cho tao hay, để tao tới xiết mang về, chừng nào nó trả cà vốn lẫn lời, tao mới cho chuộc.

Cai tuần Xướng ra công rình rập nhà Hai Hoạch nhưng suốt tuần bà Bang biện vẫn chưa thấy hắn báo cáo. Sáng hôm đó cô Ba Cẩm Tú từ Cầu Lầu qua Cầu Đào thăm tía má mình. Bà Bang biện bày bánh khoai lang chiên ăn cặp

với rau sống chấm nước mắm giấm ớt. Cô Ba bảo mẹ:
-Con qua đây hỏi má định coi chừng nào má con mình đi Tịnh Biên?
-Con nên viết thư cho con Tư, rủ nó cùng đi. Cái bùa của thằng Thạch Eng coi bộ hơi yếu, phải đổi bùa khác cho chắc ăn.
Giữa lúc đó Cai tuần Xướng mặt mày hí hửng từ ngoài cửa ngõ bước vào, chấp tay xá xá má con bà Bang biện Hưỡn, Bà quở:
-Hổm rày mầy chui ngõ ngách nào mà biệt tăm biệt dạng vậy? Nhờ mầy có chút việc mà mầy đánh lừa đánh đảo lánh mặt tao thì còn nước non gì?
Cai tuần Xướng gãi đầu:
-Xin bà chớ phán như vậy mà tội nghiệp tui. Tui ra sức rình rập nhà Hai Hoạch, biết được nó có giàn máy hát và một chồng dĩa. Tối nào vợ chồng nó cũng mở máy hát cho người trong nhà và lối xóm cùng nghe.
Ba Bang biện Hữn mừng rỡ, gọi thằng Xiêm, thằng Đực sắp đặt kế hoạch để tối nay cùng ào vô nhà Hai Hoạch xiết nợ, Bà không quên thửng Cai tuấn Xướng hai nải chuối sữa, một trái mảng cầu xiêm và dặn y ta ngầy mai rình nhá thím Bảy Ớt ở Cầu Dài vì thím còn thiếu bà ba chục đồng mà cả bốn tháng nay chưa trả tiền lời chớ nói gì tiền vốn.
-Thưa bà, thưa cô Ba, hỗng phả đêm nào anh Hai Hoạch cũng cho chạy dĩa hát máy đâu! Nghe nói mốt đây ảnh làm đám giỗ cho ông nhạc, ảnh sẽ chạy dĩa hát trong hai bữa giỗ tiên lẫn giỗ chánh cho xôm tụ, chừng đó bà tới xiết mới chắc ăn.
Vậy là hôm giỗ chánh tại nhà Hai Hoạch, thừa lúc gia chủ cho chạy dĩa hát thì bà Bang biện Hưỡn cùng thằng Xiêm, thằng Đực xông vào. Trong khi bọn đờn ông kẻ ôm chồng dĩa, người ôm giàn hát máy thì bà cất tiếng rổn rảng, chửi:
-Mồ tổ cha tụi bay, thiếu nợ tao cả năm không trả còn bày đặt làm đám giỗ rình rang! Tao nói cho bây biết, mốt bây không đem 40 đồng bạc vốn, bốn

đồng bạc lời tới nhà tao thì giàn hát máy nầy và chồng dĩa kia thuộc về tao luôn!

Bà bước tới mâm cúng trên bàn thờ, cầm bát nhang còn cháy đỏ liệng ra ngoài sân rồi hét bọn tùy tùng ra về.

Riêng cô Tư Cẩm Lệ, vừa được thơ chị mình, liền sắm sửa quà cáp chờ chồng lái xe đưa mình ra bến tàu Nguyễn Văn Kiệu (Sau gọi là bến Bạch Đằng) để cô đáp tàu thủy đi Vĩnh Long. Cái thai cô được năm tháng nên bụng cô đã đội áo, ngó lum lúp như cái gò mả đã lạn. Cô đem về nhà cha mẹ mình toàn những món ngon đương mùa, nào là cá chái kho sẵn đựng trong thố sành, náo sầu riêng, măng cụt, lôm chôm, bòn bon...

Tối hôm đó, thừa lúc ông Bang biện Hưỡn và bác sĩ lê Thạnh Mậu đi nhậu, bà Bang biện dặn con Lài nấu cho mẹ con bà nồi cháo thập cẩm và pha thêm một bình trà thiệt ngon. Ba mẹ con trải chiếu bông trên bộ divan cẩm lai rồi bày gói thêu ra vừa nằm vừa trò chuyện.

Cô Tư Cẩm Lệ trách mẹ:

-Má có thấy thầy Mười Khôi đoán điềm giải mộng hay thần sầu không? Vậy mà bữa hổm má tỏ ra giận ghét thẩy!

Cô Ba Cẩm Lệ sực nhớ:

-À quên, con có nghe thầy Mười Khói quen nhiều tay thầy bùa, thầy lỗ ban ở Long Xuyên, vậy má nên đật một mâm nhậu nho nhỏ để đãi thầy, luôn tiện nhờ thầy chỉ đường đi nước bước để má con mình tìm thầy giải nạn trừ hung.

Ba Bang biện nói xuôi:

-Lời con nói nhằm lẽ lắm! Thiệt tình bữa hổm má có hơi nóng!

Bà kêu con Lý,, đưa nó hai đồng bạc, dặn nó sáng mai mua bốn ký tôm càng thiệt ngon để dọn mâm rượu, phần thì trộn gỏi, phần làm chả huế, còn thì làm món tôm bún. Bà cũng dặn nó mời thầy Mười Khói xế mai đến Cầu Đào

dể nhậu nhẹt với chồng bà.
Sau khi con Lý trở xuống bếp, cô Tư Cẩm Lệ lo lắng bảo mẹ và chị:
-Con cũng báo cho má với chị Ba hay, cái trang bùa của con bị sét đánh tan tành hết trọi.
Hỏi ra thì cái trang thờ bùa của cô Tư chịu chung số phận với cái trang thờ bùa của cô Ba cùng một ngày một giờ. Mặt mày ba mẹ con tái mét vì sợ. Cô Tư bồi thâm một tin khủng khiếp nữa:
-Chưa hết đâu má! Sau đó ba hôm, hai đứ con ghẻ của don đi viếng mả mẹ tụi nó, thấy sét đánh cách nào không biết mà ngôi mộ vẫn còn y nguyên, duy bốn cây cọc vẽ bùa bị bạt tung lên, nằm ngổn ngang quanh mộ.
Bà Bang biện Hưỡn chết lặng một giây, song bà trấn tĩnh liền:
-Còn nước còn tát, khuyên con chớ quá kinh hãi mà động tới cái thai. Đẻ má xuất tiền cho sư dô Trí Năng ở am Thường Tịnh làm chay và cầu siêu sanh cho con vợ trước của chồng con, để nó siêu sanh nơi an bang tịnh độ, khỏi theo quanh quẩn mà báo oán con hoài!
Thiệt tình bà Bang biện nói liều để an ủi hai cô con gái, nhưng nói xong bà chợt thấy mình cao kiến. Tuy mẹ con bà không rành kinh kệ nhưng cả ba đều có nghe đâu đó sự linh ứng của việc lập trai đàn cầu siêu. Cô Ba Cẩm Tú cũng an ủi em:
-Má nói phải đó Tư à! Chị nghe nói vong linh người chết được thân nhơn lập đàn chay cầu siêu, thừng hiện hồn về cảm tạ trước khi được sanh vào nơi giàu sang phú quí.
Hôm sau thầy Mười Khói xáchh dù đến Cầu Đào dự tiệc. Vì có cậu Hai Luyện về nghỉ cuối tuần nên bà Bang biện cho làm thêm con vịt cà cuống để nấu cháo. Tới lúc thực khách ngà ngà, bà Bang biện Hưỡn mới đem ý định của mình ra bày tỏ. Thầy Mười Khói cười, nói:
-Ở chợ Ba Si làng phước Thạnh, tỉnh Trà Vinh có thầy Năm vốn là một địa

tiên chuyên làm thuốc cứu nhơn độ thế, làm bùa đối trị bùa ếm để giải nguy cho bá tánh. Chẳng ai biết gốc gác thầy ở đâu, nhưng thầy về chợ Ba Si hồi năm Mậu Dần, không có mang theo gia đình, bạn hữu gì ráo! Thầy xưng là thầy Năm Lê Thái Sanh, tu theo pháp Mật Tông, tuy ăn chay nhưng chỉ ăn rau cỏ và trái cây chớ không dùng ngũ cốc. Thầy thường tỏ ra cho những thân chủ hết lòng giúp đỡ thẩy biết rằng thầy của thẩy là đức Đông Hoa đế quân, thường hiện xuống núi Tà Lơn vào mỗi kỳ rằm nguyên tiêu, dạy thẩy tu theo phép hút lấy thần khí mùa xuân và của cỏ cây, trước là làm cho mình mạnh khỏe, trẻ mãi không già, sau là để làm tiên đơn thánh dược giúp đỡ người khác...

Ông Bang biện hỏi:

-Còn bùa đối trị bùa ếm thì thẩy học ai?

-Cũng do đưa Đông Hoa đế quân dạy chớ ai vô đó! Cái sứ mạng cứa nhơn độ thế của thầy Năm là 24 năm. Sang năm Ất Dậu, gặp lúc thế gian chịu cảnh nắng lửa mưa dầu, thầy sẽ qui tiên, giao sứ mạng cho người khác.

Cô Tư Cẩm Lệ mừng lắm, bảo mẹ:

-Nếu vậy thì hay lắm. Trà Vinh gần tỉnh mình, chồng con có cô em con nhà chú ở chợ Ba Si, tiện chỗ cho ba má con mình tá túc vì nhà của cổ mát mẻ rộng rãi lắm.

Bà Bang biện Hưỡn liền tặng thầy Minh Khói một con gà mái dầu, một cân lạp xưởng, một cân mì xạ, một chụa quít đường. Bà sai hai cô con gai làm bốn ngăn quả đựng bánh hấp như bánh bò bông, bánh thuẩn, bánh bột lọc, bánh qui, bánh da lợn để con Lý đem tới am Thường Tịnh. Kèm với bốn ngăn quả bánh, bà giao cho sư cô Trí Năng năm chục đồng bạc để làm chay đàn cầu siêu cho cô Tư Thục, cố thê của thầy kiện Trần Hảo Hiệp.

Ông Bang biện Hưỡn thấy mình phong phú sức khỏe, dào dạt sóng tình, hực hừng lửa dục, bèn kêu Cai tuần Xướng:

-Mầy phải giao hẹn với vợ chồng thằng Cai tuần Hạp cho chắc. Tao không muốn tụi nó trì hưỡn chuyện đó. Cái bụng cỏn chỉ chừng một thàng nữa là bự chang bang như cái chảo úp thì... hư bột hư đường ráo trọi! Mầy nói với tụi nó là tao muốn gặp con vợ nó tối mai.

Cai tuần Xướng liền tới nhà Cai tuần Hạp. Nhà cửa đóng im lìm. Ngoài hàng ba, là rụng ngổn ngang. Lúc đó trời đã xế trưa, ánh nắng vàng vọt nhuộm buồn cảnh vật chung quanh. Một con mèo muôn nằm gần áng nước, thấy có người lạ liền chậm rãi bước về phía hàng rào xương rồng rồi chui qua lộ hổng ra ngoài. Cai tuần Xướng lớn tiếng gọi:

-Có ai ờ nhà không?

Trong nhà có tiếng đờn bà vọng ra:

-Anh Bảy đó hỏa? Cửa không gài, mời anh vô.

Cai tuần Xướng đẩy cửa bước vào. Nhà trống trớn, chỉ còn trơ chiếc chõng tre trải chiếu đậu. Một thép dầu mù u đặt ở đầu giường. Vợ Cai tuần Hạp mặc bộ đồ trắng ngồi bên mép chõng, tóc tai dã dượi, bảo:

- Đồ đạc trong nhà đã bán hết để chồng tui lấy tiền đóng thuế thân. Ảnh đem sắp nhỏ về viếng thăm bà dì của ảnh ở Lộc Hòa, nhà chỉ còn có mình tui. Vậy anh nên về nói với ông Bang biện Hưỡn tối nay ổng tới đậy tiện hơn. Tôi cũng đã giặt sẵn chiếu mùng đợi ổng.

Cai tuần Xướng tán thành:

-Tối nay có trăng, tiện lắm.

Rồi anh ta hỏi cho có chuyện:

-Thím có đau ốm gì không? Sao lại nằm dã dượi một mình trong căn nhà đóng cửa tối mờ như vậy?

Vợ Cai tuần Hạp cười gượng:

-Tui có đau ốm chi đâu! Bởi vì thai hành nên tui cứ sật sừ sật sưỡng vậy mà! Tui cũng mới vừa uống thang thuốc dưỡng thai do ông Năm Tảo hốt nên

cũng thầy đỡ.

Rồi chị ta giục:

-Thôi, anh kíp về báo tin cho ông Bang biện mừng. Tui vừa sắm cục xà bông sả, sẽ tắm gội cho da thịt thơm tho, để... tiếp ổng.

Giọng người đàn bà vừa lẳng lơ vừa se sắt làm Cai tuần Xướng rợn cả người, nhưng biết chị ta bằng lòng tiếp ông Bang biện Hưỡn là anh ta đủ mừng rồi.

Xế đó, ông Bang biện Hưỡn sai con Lý, con Lài dọn ông một tiệc tượu nhỏ để ông cùng Cai tuần Xướng cụng lỵ Ông cao hứng bảo tên nha trảo tâm phúc:

-Xong cái vụ vợ thằng Cai tuần Hạp, mầy nên bắt tay lo vụ em gái anh Hương bộ Lại cho tao.

Ông đặt vào tay Cai tuần Xướng một phong bao:

-Mầy cứ ăn nhậu cho đã đời đi. Còn tao, tao chỉ có thể nhậu sương sương thôi. Tối nay nếu say li bì thì còn làm ăn giống gì được! Tao tặng mầy hai chục bạc này để uống trà.

Ông lôi chai rượu thuốc ngâm xác con chim bìm bịp phơi khô ra nhâm nhị Đó là rượu tráng dương mà Cai tuần Xướng bổ cho ông hồi Tết vừa rồi. Trong tủ buýp-phê của ông cũng đã có hủ rượu ngâm cắc kè bông, một thứ rượu dương khác.

Sau bữa tiệc, Cai tuần Xướng say hoắc cần câu, phải vịn vai thằng Đực để về nhà. Còn ông Bang biện Hưỡn đánh một giấc thiệt đã. Khi ông thức dậy thì trời đã chạng vạng. Mâm cơm chiều cọn lên, ông ăn thiệt ngon miệng vì có món canh cá khoai nấu ngót mà ông rất ưa. Xong xuôi ông đi tắm, cạo râu, xịt dầu thơm và mặc bộ đồ bà ba bằng lục soạn trắng.

Tay xách đèn tán chai, ông chậm rãi đến nhà Cai tuần Hạp. Lúc đó vầng trăng mười ba khá tròn, rải ánh sáng khắp nơi. Vùng ngoại ô tỉnh lỵ dập dìu

người đi chơi trăng. Ông Bang biện Hưỡn đi sâu hướng xóm Đình Khao, bước qua cầu sát lót ván, rẽ vô vùng thôn ổ tận rạp cây dâu miền dưới, bụi tre gai, khóm tầm vông.

Đây rồi! Nhà Cai tuần Hạp đây rồi! Mái lá lợp nhô khỏi chòm cây đen thẳm, bên kia lối đi đắp đất lươn song song với dòng rạch lấp loáng ánh trăng. Cửa ngõ không gài, ông đẩy cánh cửa bước vào lối đi ngắn và hẹp viền những cây kim quát trổ bông thơm ngát để bước vào vuông sân ngổn ngang là vàng. Mái hiên tối mờ mờ, nhưng có ánh đèn chong le lói qua mắt cáo. Ông Bang biện Hưỡn tằng hắng:

-Có ai trong nhà không?

Tiếng đờn bà lảnh lót vọng ra:

-Ông Bang biện đó phải không? Cửa không có gài chốt, mời ông vô kẻo lạnh.

Một trận gió lốc nổi lên, lá vàng bay thốc. Ông Bang biện đẩy cửa vộ Vợ Cai tuần Hạp nhõng nhẽo:

-Sao trể vậy? chờ ông xốn xang tấc dạ vậy đó!

Ông Bang biện cười mơn:

-Qua đây cũng trông đứng trông ngồi, mong trời mau tối...

Ông ồm chầm lấy chị ta, vuốt ve cái bụng chửa lùm lùm của chị, hun hít. Mà ủa lạn, sao mình mẩy chị ta lạnh ngắt. Ông hỏi:

-Sao mình mẩy em như ướp nước đá vậy?

Vợ Cai tuần Hạp háy ông bằng cặp mắt có đuôi:

-Thì em phải tắm rửa sạch sẽ để tiếp ông. Ngặt vì lóng rầy em yếu trong người, gặp nước lạnh về chiều nên da thịt mới như vậy. Ông úm em một đỗi thì em ấm lại liền!

Ông tiếp tục hun hít, ấp ủ người đàn bà. Quả nhiên da thịt chị ấm lại dần. Nhưng khi ông muốn bóc hết lớp quần áo che thân chị thì chị đề nghị:

-Ngoài sau vườn em có một cây rơm, chỗ đó quanh năm suốt tháng chẳng ai lai vãng. Đêm nay có trăng, tụi mình ra đó gẫm có thú vị hơn không?
Ông Bang biện Hưỡn khoái quá, gật gù khen ngợi:
-Thiệt qua không ngờ em... cao kiến như vầy, hiểu chuyện phong lưu tao nhã lắm. Vậy thì mình cùng đi!
Cả hai sóng bước ra ngoài nhà sau. Quả thiệt có cây rơm bên cạnh cái ao. Ven ao là cây gừa, Đom đóm bám vào từng chiếc là, ánh sáng chớp tắt liên hồi. Trăng bây giờ lên cao, thu nhỏ lại, sáng như phiến gương làu làu nước thủy. Quanh ao tiếng vạt sành kêu râm ran. Chốc chốc có tiếng cá ăn móng. Ông Bang biện Hưỡn bước cạnh người đờn bà, chốc chốc lại quay qua nhìn chị cười mơn. Bỗng ông lạnh mình. Ô hay! Người đàn bà đi cạnh ông rõ ràng là cô Út Thoại Huệ Ông buốt miệng kêu: "Trời ơi!" rồi đưa tay dụi mắt. À thì ra ông nhìn lầm, vợ Cai tuần Hạp chớ không ai khác. Người đờn bà gặng ông:
-Ủa, sao ông kêu trời vậy?
Ông Bang biện Hưỡn nói lảng:
-Không, có gì đâu! Tại qua thấy em đẹp nên buột miệng vậy mà!
Vợ Cai tuần nhìn ông đăm đăm như thôi miên:
-Thiệt không đó? Hay ông tưởng em là cô nào khác?
Ông Bang biện cười dã lã:
-Thôi mà em, em nói chi chuyện tầm phào cho mất vui!
Người đờn bà khi tới gốc cây rơm, nằm dài ra, giọng ỏn ẻn thẽo thọt:
-Mình ơi, em đây nè. Mình có chiên xào, kho nấu em cách nào, em cũng vui lòng hết.
Chị lột hết quần áo ông, ôm sát vào người chị rồi bất ngờ siết thiệt chặt làm ngực ông muốn vỡ vụn. Chị ta cười hăng hắc, sắc lạnh như từng gáo nước dội lên mặt, lên sống lưng ông. Ông Bang biện sững sờ nhìn chị. Trời ơi, rõ

ràng là Út Thoại Huê đây mà! Quả nhiên người đờn bà the thé:
-Con quỉ dâm dục, con quỉ súc sanh từng làm nhơ các thai phụ để họ phải chịu nhục nhã vì ô danh xủ tiết! Cả nhà Cai tuần Hạp đã vì mầy mà lìa quê lìa quán, đem thân cầu thực xứ người! Bọn họ đi Bạc Liêu từ hai hôm rồi, tao phải giả dạng chị vợ để răn dạy mầy!
Nói tới đây, cô Út Thoại Huê thổi một làn hơi lạnh buốt lên mặt ông bang biện Hưỡn khiến ông lịm đi.
Sáng hôm sau, mấy người đờn bà hái rau dại trong xóm phát giác ông Bang biện Hưỡn nằm im lìm bên mộ cô Út Thoại Huê, liền tri hô lên. Mấy lực điền xúm lại, lấy chiếu đắp lên thân thể trần truồng của ông, rồi hơ lửa cạo gió, xức dầu... Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, ông bắt đầu thở thoi thóp.
Sau khi hỏi han gốc tích, họ đưa ông Bang biện Hưỡn ra bến sông Cổ Chiên, dùng xuồng đưa ông về bến chùa Bảy Phủ và võng ông về Cầu Đào. Sau đó ông bị á khẩu, câm luôn.. Ông còn bị bán thân bất toại, nằm ngồi một chỗ. Khi mắc tiêu tiểu, ông phải lết tới cầu xí một cách khó nhọc.
Bà Bang biện Hưỡn khi đi chợ Ba Xi chuộc bùa về chẳng những không vui mà còn thấy chồng bịnh hoạn như vầy thì vừa rầu vừa lọ Thầy Năm Lê Thái Sanh vừa khi diện kiến mẹ con bà, đã bảo:
-Trị bịnh là chuyện nhỏ, còn trị được cái ác nghiệt hay không là một chuyện tỉ như hột muối thả xuống dông, nước sông làm sao mặn cho được! Tui coi qua sắc diện bà và hai cô đây từ ấn đường đã có vệt đen ửng ra rồi! Đây là ác quả hiện hành, ác báo phát tác. Bà và hai cô nên tụng kinh niệm Phật cho siêng, làm việc bố thí cho nhiều thì họa may mới cạy gỡ được phần nào móng vuốt của ác quả ác báo đó.
Bà Bang biện dù lo dù rầu bởi lời nói của thầy Năm Lê Thái Sanh nhưng vẫn không ngưng việc bòn tro đãi trấu, hành hạ xéo xắt kẻ dưới tay mình. Hễ việc làm ăn không trôi chảy, bà kiếm chuyện đánh chửi Bửu, coi việc nuôi

cậu trong nhà là nuôi kẻ đem oan nghiệt và xui xẻo cho mình.
Một hôm, cô Tư Cẩm Lệ từ Sài gòn hớt hơ hớt hải báo tin:
-Nguy rồi má ơi, sáng hôm qua con đốt nhang trang thờ bùa thì thấy gián cắn lá bùa lam nham. Làm sao đây má?
Ha mẹ con ngồi lo rầu không biết gỡ rối cách nào thì tới xế chiều, cô Ba Cẩm Tú tay che dù, tay xách bóp từ Cầu Lầu qua thăm. Cô vừa khóc vừa thuật:
-Hổm rày, tối tối con nghe chuột kêu chít chít ở mấy bàn thờ nên mừng thầm vì nghĩ đó là điềm hên. Ai mà dè sáng nay con ở của con chưng bông, cúng nước trên trang thờ thì thấy gói bùa bị chuột cắn nát ráo trọi rồi!

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 8

Cứ mỗi ngày cô Ba Túy Nguyệt đem cơm cho Bác vật Cảnh. Lúc đầu bà Năm Tảo sợ con mình vì tiếp xúc với kẻ phong hủi lâu ngầy chầy tháng sẽ bị lây bịnh ngặt nghèo kia, nhưng ông Năm Tảo khuyên:
-Sanh lão bịnh tử đều có số mạng cả, má nó chớ lọ Con Ba nhà mình đem cơm cho ông Bác vật chớ có tiếp xúc kề cận với ổng đâu mà má nó sợ lây bịnh.
Cô Ba Túy Nguyệt cũng trấn an mẹ:
-Thưa má, con mang cơm nước cho ổng con chỉ đứng đàng xa nói chuyện chớ không chà lết, quết xảm lên bộ ván gõ của ổng, con cũng không uống

nước, ăn bánh ổng mời thì làm sao lây bịnh được. Ăn uống xong, ổng tự tay rửa gào-mên, phơi cho ráo để bữa sau con tời lấy đem về.

Vậy là ngày ba bữa, dù nắng hay mưa, cô Ba cũng đem cơm qua túp nhà lá nơi ông Bác vật Cảnh thuệ Tuy nhiên bà Năm tự nhủ để hưỡn hưỡn bà sẽ xúi ông Bác vật Cảnh thuê một đứa trẻ trong xóm lo việc đem cơm nước cho ông.

Lần đầu chạm mặt ông Bác vật Cảnh, cô Ba Túy Nguyệt bàng hoàng khôn tả. Trừ làn da đỏ thén vì bịnh, đường nét trên khuôn mặt ông thiệt khôi vĩ: Mũi dọc dừa, cầm vuông, trán đứng thẳng vách thành, cặp môi đầy đặn và rõ nét.. Chèn ơi, mặt gì mà thanh tú từng nét một! Đã vậy, vóc mình ông còn cân đối. Hôm đó ông mặc quần đùi, sơ-mi màu cháo lòng có vá vài mảnh để tiện việc vun xới líp huệ bên hè và mấy khóm bông tang, bông ngọc trâm trong sân. Cả hai chào nhau. Cô gái nhỏ nhẹ thưa:

-Thưa ông bác vật, ba má em sai em đem cơm qua đây. Từ rày về sau, hễ ông muốn ăn món chi xin cho em biết trước một ngày để em đi chợ mua sắm rồi nấu nướng cho ông ăn sốt dẽo.

Ông Bác vật trả lời:

- Để rồi đêm đêm, tôi nằm gác tay lên trán coi mình thèm ăn món chi, sẽ nói cho cô biết.

Cô Ba Túy Nguyệt đặt gào-mêm xuống bàn, lôi tùng ngăn ra để bày lên mâm. Bốn ngăn, trừ một ngăn đựng đầy cơm gạo nanh chồn trắng như bông bưởi và thơm ngào ngạt, ba ngăn kia gồm món canh rau cao kỷ nấu thịt, món sườn nướng thơm điếc mũi, món lòng gà xào thuốc vừa sắc cùng hai trái xoài cát làm món tráng miệng.

Bác vật Cảnh xoa tay, trầm trồ:

-Cơm sốt canh nóng, chỉ ăn bằng mắt thôi tôi cũng đã biết ngon dở ra sao rồi. Ai làm bếp vậy cô?

Cô Ba rụt rè:

-Thường thị chị Hai em cùng em làm bếp, nhưng hôm nay chỉ theo má em đi vô ngọn rạch CÁ Trê thăm người quen nên em làm bếp mình em. Mong ông không chê món dở mà chiếu cố cho em mừng.

Co rót thuốc vào chiếc tô sành, rồi bày trên chiếc dĩa sứ trái táo tàu và trái cà na tẩm đường. Xong xuôi, cô xin phép ra về. Ông Bác vật Cảnh vừa ăn cơm vừa hình dung lại nhân diện vóc dáng sô gái. Chu choa ơi, cô nầy là gái giữa chợ nửa quê mà sao có tướng sang dường ấy! Khuôn mặt trái xoan, sóng mũi giọt mật, vàng trán cao, mắt xếch thuộc loại phụng nhỡn sáng long lanh, cặp môi trái tim ửng màu san hô, hàn răng ngọc trai dều đặn trắng bóng, mái tóc óng ả như mua nhuộm huyền giồi! Đã vậy vóc mình cổ còn cao ráo, yểu điệu. Khi bước đi, tay cổ đánh đàng xa dịu nhiễu. Giọng cổ còn ấm áp lảnh lót, phát âm ráo rẻ ra người ăn học. Phải chi mình không mang bịnh nan y, mình sẽ cưới cổ, cất nhà lầu hai từng cho cổ ở mới xứng đáng cái huê dung nguyệt mạo của cô.

Trưa hôm đó, cứ nghĩ tới cô Ba Túy Nguyệt, rồi nghĩ tới hoàn cảnh cay nghiệt của mình, Bác vật Cảnh thêm thao thức, không tài nào ngủ trưa được. Theo trí lan man, ông nghĩ hết chuyện nọ qua chuyện kia. Gia đình ông thanh bạch, tuy không theo đạo nào nhưng thường tu nhơn tích đức, thờ cúng ông bà. Ông thì nhiễm Tây học, tin khoa học chớ không tin một đấng tạo hóa nào. Sống trong buổi giao thời, nhận thấy nước nhà không được khai hóa mở mang nên ông tích cực tham gia vào các hội phước thiện, hội chống mù chữ, hội chống hủ tục, hội khuyến nông cùng các hoạt động nâng cao dân trí. Vậy mà từ khi vướng bịnh nghiệt nầy, ông đành bỏ dở hết mọi hoạt động, cam sống ẩn dật nơi thôn ổ tịch mịch.

Bên ngoài trời xáng một trận mưa, lúc đầu tầm tã rồi sau cứ rỉ rả dai nhách. Mưa điệu nầy, làm sao ông ra ngoài sân để o bế bông kiểng và chăm bón vạt

đất trồng rau cho được! Bởi đó ông đốt rề-sô nấu nước, pha cho mình một bình trà. Uống trà xong, ông lấy quyển Đường thi ra ngâm rồi thử dịch ra tiếng Việt. Bên ngoài, thỉnh thoảng gió lùa vào bụi tre kêu rào rào hoặc khua mấy nhánh bằng lăng, nhánh trúc bách diệp phần phật. Sau đó ông bỏ vào giường nằm gác tay lên trán, mắt lim dim.

Bóng chiều xám tro kéo về. Mưa vẫn chưa ngớt. Ngoài mé ruộng sâm sấp nước, ngoài ao bàu lũng vũng, tiếng ếch nhái, nhóc nhen, chàng hiu, bồ tọt cưa kêu nềnh oang buôn sao mà buồn thúi ruột! Ông bèn chổi dậy đi rửa mấy ngăn gào-mên và súc ấm. Xong, ông đem phơi trên vì tre cho ráo nước.

Bỗng ngoài sân có tiếng lăng líu:

-Xin thưa, có ông Bác vật trong nhà hay không?

Bác vật Cảnh đi thắp đèn và nói vang ra:

-Tôi ở trong nhà đây. Trời mưa ướt át, tôi có dám ra ngoài sân, ngoài hè, ngoài vườn đâu!

Cô Ba Túy Nguyệt đem hai gào-mên khaÿc đựng cơm và thức ăn quạ Chiều nay cô đổ bánh xèo. Món cơm nóng ăn với tôm kho tàu là đề ăn dặm thêm kẻo đêm dài ông sẽ đói bụng. Cô lôi giỏ lấy bánh xèo và rau sống bọc trong lá chuối để bày ra mâm. Cô mở nút chai đựng nước mắm giấm ớt rót ra chén nhỏ để ông chấm bánh xèo.

Bác vật Cảnh than:

-Trời chiều mưa gió, nằm đọc sách hoài nên tinh thần tôi trì trệ lắm. Sẵn bánh xèo nóng hổi bù thổi bù ăn nầy, ăn xong chắc tinh thần tôi sẽ phấn chấn được chút nào chăng!

Cô Ba chắc lưỡi:

-Chết chưa! Nằm mà đọc sách hoài thì đầu óc tránh sao khỏi loõng bõng, tinh thần làm sao khỏi sa sút đây! Ông Bác vật nên tìm kinh kệ mà đọc có hơn không?

Bác vậy Cảnh cười cười::

-Ý gì cô khuyên tôi như vậy?

Cô Ba sắp mấy trái mận xanh, đỏ vào dĩa, nhoẻn nụ cười ranh mảnh:

-Thưa, em có ý gì đâu. Ông thử đọc vài phẩm kinh Đại Thừa thử coi có hạp với nhu cầu tâm linh của ông hay không! Nếu hạp thì đọc tiếp, còn không thì ông cứ đọc sách khác để mở mang trí thức.

Bác vật Cảnh ỡm ờ:

- Được rồi, tôi sẽ đọc kinh Phật cho cô vui.

Cô Ba nghiêm ngay sắc mặt, thái độ lạnh lùng nên Bác vật Cảnh không nói gì thêm. Cô chồng những ngăn gào-mên, xỏ vào tay xách, còn chiếc ấm đất thì cô bỏ vào giỏ mây. Bên ngoài mưa đã tạnh, trời nạm đầy sao đêm lấp lánh. Bóng trăng tròn vành vạnh đã ló dạng ở phương đông. Bác vật Cảnh bảo:

-Chắc cô không rõ, tôi đã có lần thưa với bác Năm rằng tôi vốn không duy tâm nên không tin đấng tạo hóa. Theo tôi, tôn giáo chỉ lập ra những lý thuyết khiến con người cần an. thiếu ý chí tiến thân.

Cô Ba Túy Nguyệt lắc đầu:

- Đó chỉ là thành kiến. Nếu ông đọc kinh Phật, ông sẽ có những suy nghĩ khác.

Và cô vẫn giữ vẻ lạnh lùng:

-Thôi, xin chào ông. Đêm nay ông có suy nghĩ muốn ăn món chi thì sáng mai cho em biết.

Cô bước ra ngoài, men theo lối nhỏ băng qua khoảng đất trống mọc đầy cỏ đuôi chồn, cây ké, cây mua, cỏ mực để tiến vè phía hàng rào ngăn đôi khuôn viên nhà cô và ngôi nhà thuê này, mở cửa rào bước vào khuôn viên nhà mình.

Hôm nay cả nhà ăn cơm trễ phải chờ cô Thiệt Nguyện đi An Hữu về. Cũng

như thường lệ, bàn ăn được cọn hai mâm. Mâm mặn dành cho cả nhà, mâm chay dọn riêng cho cô Thiệt Nguyện. Món bánh xèo chay được đúc nhưn bằng giá, nấm mối, đậu hũ chiên... Hôm nay lại có ông Đạo Chuối đến viếng, và cũng như thường lệ Ông chỉ ăn chuối chớ không ăn cơm. Bởi đó, bà Năm Tảo đãi ông bằng chuối cau vàng óng, ngọt và thơm. Ngoài ra ông Năm Tảo còn pha cho ông một bình trà Ô Long thiệt ngon.

Trong lúc dùng bữa, bà Năm Tảo mang ý định thuê trẻ mang cơm cho ông Bác vật Cảnh ra tỏ với cả nhà. Cô Ba Túy Nguyệt lộ vẻ bất bình, bảo mẹ:

-Má nghĩ coi, nếu má sợ con lây bịnh rồi đi mướn một thằng nhỏ đem cơm cho ông Bác vật thì té ra mình ỷ có tiền đưa nó vào chỗ hiểm nghèo hay sao? Gia đình mình là Phật tử thuần thành, con đâu thể để má làm như vậy được. Vả lại con vốn dè dặt kỹ lưỡng, gẫm chẳng hại chị Còn bọn con nít lòng dạ hời hợt, ăn chưa no lo chưa tới, khó mà gìn giữ kỹ, không sớm thì chầy tụi nó cũng bị lây bịnh.

Cô Hai Túy Ngọc biểu đồng tình:

-Em con nói phải đó má. Thôi, để con với nó thay phiên nhau đem cơm cho ổng. Ông ta kể vai vế và thứ tự họ hàng là em chồng của con đó, chớ có phải người dưng nước lã đâu!

Cô Thiệt Nguyện ngăn cản:

-Em lãnh phần đem cơm cho ổng sao tiện. Thôi để cho con Ba cũng được.

Cô Hai cười:

-Tiện hay không tiện là chuyện thị phị Mình hơi nào để tâm tới miệng lằn lưỡi mối cho mệt! Cứ làm theo lương tâm, theo lẽ phải. Hễ đức trọng thì quỷ thần kinh.

Bà Năm Tảo làm thinh, không dám chêm vào một tiếng bàn ra nào nữa.

Cơm nước xong, cả nhà ra trung đường hầu chuyện ông Đạo Chuối.

Ông Đạo than phiền:

-Tui vừa đi An Hương về. Bịnh tình bà Mười Hai có mòi tái phát. Tui có dán mấy đạo bùa ở cửa buồng bả, vậy mà đêm đêm yêu quái cứ chui vô buồng cưỡng dâm bả. Tui biết ngay là con yêu nầy bản lĩnh cao cường trong khi tui còn non tay ấn. Chồng bả cho tui hay bả lại lớn bụng thêm một lần nữa. Ổng khóc lóc xin tui cứu mạng bả, cho nên ngày mai tui phải đi đò máy về Châu Đốc tìm sư huynh tui là ông Đạo Xiêm để xin vài lá bùa. Sư huynh tui có học luyện bùa ngải và trừ tà tận bên Xiêm.

Bà Năm Tảo thở dài bảo chồng:

-Ông coi đó, nếu vợ chồng bà Mười Hai từ trước biết tu nhơn tích đức thì đâu phải lãnh cái ác bào như vầy Thừ khi ị yêu mà tà quái quấy nhiễu, bả đã phải bỏ thành thị để về An Hương, vậy mà có thoát đâu!

Cô Thiệt Nguyện kể thêm:

-Thưa thím, cháu đi An Hương, nghe đâu xóm bên cạnh đình kể rằng trước đây bà Mười Hai lâu lâu từ chợ Vãng về các làng quê lân cận dụ dỗ gái quê ra thành, trước hết bắt họ làm đầy tớ, sau đó bà mua sắm quần hàng áo lụa cùng son phấn vòng vàng cho họ, bắt họ tiếp khách. Ăn quen theo kiểu đó, bà dụ dỗ gái chú Thường xuyên Lê Văn Hai ở An Hương khiến chú tức giận, vốn mang bịnh lao nặng nên chú hộc máu tươi ra mà chết. Con trai chú sau đó bỏ nhà ra đi, thề sẽ trả thù. Ít lâu sau, hắn lảng vảng ở xóm Lò Tương ngoài chợ Vãng là nơi bả mở động điếm. Hắn tò tí với chị bếp bả, bỏ bùa vô thức ăn của bả sao đó nên bả phát điên. Chồng con bả đưa bả về An Hương tịnh dưỡng. Sau đó công việc làm ăn thất bại, họ đành bán nhà, bán động đĩ ở xóm Lò Tương về xóm cạnh đình làng An Hương. Càng lúc cơn điên của bà Mười Hai càng nặng, bà thường đổ hô có yêu quái đêm đêm vô buồng cưỡng dâm bà, nhưng chồng con bà thì nghĩ rằng bả điên chớ có yêu quái gì đâu!

Ông Đạo Chuối nhấn mạnh từng tiếng:

-Bà điên trước, sau đó yêu quái thừa lúc tâm thần bà dao động, nhập vô quấy phá. Tiếc rằng tui chưa dò dẫm được tung tích con yêu đó mà thôi!
Cô Thiệt Nguyện bảo:
Đạo sau nầy hễ nghe chó sủa là bả hoảng kinh hồn vía, tay chân run lẩy bẩy, sống lưng bả đổ mồ hôi lạnh ngắt. Con chó nào sủa dai thì bả lăn đùng ra chết giấc.
Mưa lại kéo về. Câu chuyện xoay qua đề tài khác. Bà Năm Tảo lau bộ ván cẩm lai, trải chiếu bông, bày mền nỉ, gối ống để dọn chỗ ngủ cho ông Đạo Chuối. Sau đó ai nấy rút về buồng riêng. Bà Năm Tảo dặn hai cô con gái:
-Con Hai con Ba hãy đi ngủ sớm để đầu canh năm thức dậy bắt nước làm gà nấu cháo. Bay cũng đừng quên nấu cháo chay cho chị Thiệt Nguyện bây dùng. Nhà có sẵn nấm rơm, mì căn, tào hũ ky, đủ bộ vận hết...
Mưa bên ngoài không ngớt, hễ trận nầy vừa tạnh là đám khác kéo về. Sau đó mưa cứ tuôn rỉ rả, trùn dế bên nhà tỉ tê từng loạt. Cô Ba Túy Nguyệt thay bộ quần áo rộng rồi vào giường, buông mùng xuống. Ngọn đèn chong vẫn cháy sáng mà cô không buồn vặn nhỏ. Thời tiết mát lạnh làm giấc ngủ mau tới. Bỗng dưng cố Ba thấy mình đang đứng dưới mái hiên túp nhà lá mà Bác vật Cảnh vừa thuệ Cô đang đứng gần lu nước có chiếc gáo dừa gác trên miệng lụ Kế lu nước la khóm trang trổ bông đỏ như ráng chiều hè. Bỗng một người đàn bà mặc chiếc áo dài trắng, có khoát khăn san the trắng, dáng đi thướt tha yểu điệu tới gần bên cộ Tửng ai té ra cô Út Thoại Huệ Cô Ba Túy Nguyệt hoảng kinh toan chạy trốn thì cô Út trấn an liền:
-Cháu đừng sợ. Dì tuy là hồn ma bóng quế nhưng là vong cô của cháu, thường theo phù hộ cháu chớ có làm hại cháu bao giờ. Nè, hôm nay dì hiện hồn vào giấc chiêm bao của cháu để báo cho cháu một điều: ông bác vật Cảnh là người có duyên nợ với cháu đó. Cháu phải gắng mà săn sóc ổng.
Cô Ba Túy Nguyệt thắc mắc:

-Thưa dì, ổng đang mắc bệnh nan y, lẽ nào ba má cháu chịu gả cháu cho ổng?

Hồn cô Út cười:

-Việc đời biết ra sao mà lường! Rồi đây cháu sẽ rõ, thiên cơ bất khả lậu, cháu ôi!! Dì chỉ muốn biết một điều: cháu có tình ý gì với ổng không?

Cô Ba Túy Nguyệt mắc cỡ:

Đì hỏi trớ trêu quá, nhưng cháu cũng xin thưa cháu kính mến ổng vì ổng là người ăn học, có dự phần vào xã hội tân tiến. Cháu lại còn thương xót ai hoài cho thân phận ổng vì bịnh ngặt nghèo mà phải bỏ hết công việc, chí hướng để về chui rúc nơi thôn ổ quạnh hiu như xóm Chuồng Gà nầy.

Hồn cô Út:

-Cháu là kẻ có lòng. Nội việc cháu không muốn mướn kẻ khác đem cơm nước cho ổng đã có thể gieo nhơn lành cho cháu rồi. Vậy cháu hãy săn sóc ổng cho chu đáo, và nhứt là phải thuyết phục ổng trọng Phật kính tăng, có vậy mới ngó lại cháu.

Nói xong cô Út Thoại Huê biến mất. Cũng vừa lúc đó, cô Ba Túy Nguyệt thức giấc. Nằm ôn lại giấc chiêm bao, lòng cô ngổn ngang trăm mối. Câu của cô Út: "Việc đời biết ra sao mà lường" lại đập vào tâm trí cộ Nếu vậy Bác vật Cảnh sẽ có ngày hết bịnh? Nhưng hết bịnh bằng cách nào đây? Họa chăng nhờ phép lạ. Săn sóc ông, cô Ba không quản ngại. Cô chỉ ngại mình không thể cảm hóa ổng tin tưởng đạo Phật, trau giồi phương tiện tâm linh! Thiệt tình, tù khi Bác vật Cảnh dọn về đây, cô Ba Túy Nguyệt không hề có cảm tình gì đặc biệt với ông tạ Không phải tại cô chê ông vướng bịnh ngặt. Cô chỉ nhận thấy giữa ông ta và cô, mỗi người có một thế giới khác, một xã hội khác, một hoàn cảnh khác nên tâm tính, ý chí, tình cảm phải khác nhau. Nhưng từ sáng hôm nay, giáp mặt ông, nói chuyện với ông, cô cảm thấy lòng mình bâng khoâng khó tả. Lúc đầu cô cho rằng tại vì ông ta gợi ở cô

lòng trắc ẩn, nhưng giờ đây cô mang máng thấy rằng, sau tấm lòng trắc ẩn kia còn có một tình cảm khác nữa. Thôi thì cô đành phó mặc cho nghiệp quả đẩy đưa, chớ làm sao cô lường được diễn biến sắp tới! Qúy hồ là cô giữ được tấm lòng trong sạch, ý chi kiên trinh và nương theo Tam Bảo mà sống đời khiêm tốn nhưng sáng danh Phật tử. Có được như vậy thì dù tai ương hoạn nạn bủa giăng, cô vẫn bình tâm trả quả, gây dựng nghiệp tốt, tấm lòng tự tại sẽ lần lược sáng lòa như gương báu.

Cô Ba Túy Nguyệt nối lại giấc ngủ cho tới lúc chùa xóm bên gióng trống dóng chuông làm lễ công phụ Cô cùng mẹ và chị nấu nước pha trà rồi cho vào chai lít. Bà Năm Tảo lấy hai nải chuối sứ, chai lít đựng nước trà và hai bộ quần áo vải xiêm vừa giặt sạch bỏ vào bao cà ròn, một loại bao đươn bằng lá bàng. Đây là hành lý của ông Đạo Chuối.

Vào lúc bà Năm và hai cô con gái đốt đèn làm việc trong bếp thì ông Đạo Chuối cùng ông Năm Tảo thức dậy. Uống xong tuần trà, ông Năm hối ông đạo đi ra bến tàu. Chiều hôm trước, ông đã mua giấy tàu để sáng nay ông đạo đi Châu Đốc.

Từ xóm Chuồng Gà muốn đi tới bến tàu phải đi bộ ra giốc cầu Thiềng Đức, ở đó có xe kéo, xe lôi, xe xích lô để qua bên kia khu chợ và đi một mạch tới bến tàu. Vừa lúc đó, ông Chín Thẹo và cô Út Ngọc An từ bên kia hàng rào bước quạ Ông Chín Thẹo nói với ông Đạo Chuối:

-Má bầy trẻ có thuê hai chiếc xe lôi để cùng đưa ông đạo ra bến tàu. Giờ nầy chưa xe nào có mặt ở giốc cầu Thiêng Đức đâu!

Cô Út Ngọc tha thiết:

-Bạch ông Đạo, nếu nhờ tha lực của thập phương chư Phật cùng tài tróc quỉ trừ yêu của ông mà dì Mười Hai con hết bịnh thì con sẽ thuyết phục dì con qui y Tam Bảo và noi gương ông cùng chị Thiệt Nguyện để cứu nhơn độ thế.

Ông Đạo Chuối mở đãy bằng vải nâu, lấy ra ba quyển kinh đưa cho cô Ba Túy Nguyệt:
-Tặng cháu ba quyền kinh nầy, biết đâu sẽ có ích lợi cho cháu.

X

X X

Sáng hôm đó, khi đem liễn cháo gà cho Bác vật Cảnh, cô Ba mang theo ba quyển bửu kinh mà ông Đạo Chuối vừa tặng cô đưa cho ông Bác vật. Cô chờ đợi phản ứng của ông. Ông cầm quyển kinh Viên Giác lên lật vài trang, mặt không hề đổi sắc.
Chiều hôm sau, khi cô Ba xách cơm canh qua thì bắc gạp Bác vật Cảnh đang chăm chú xem kinh Lăng Nghiêm. Vừa thấy cô, ông xếp sách lại. Cô vừa bày thức ăn ra mâm, vừa hỏi:
-Quyển kinh ông đang xem đó, ông thấy ra sao?
Bác vật Cảnh trả lời:
-Ngay từ hai phần đầu, tôi đã bị quyển sách này lôi cuốn. Đẻ tôi đọc xong, sẽ cho cô biết sau. Bây giờ, tôi có thể nói với cô điều nầy: Triết thuyết nhà Phật không phải là tà thuyết mà là để giúp chúng sanh giải phóng tâm thức. Lâu nay tôi đã lầm tưởng, thiệt bậy quá xá!
Từ đó tới suốt nửa tháng sau, Bác vật Cảnh ngoài thú làm vườn, thường đọc kinh và tư duỵ Ông có nhờ ông Năm Tảo mua cho ông bức tượng A Di Đà Tam Tôn và tượng Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai. Đêm đêm ông tụng kinh Dược sư, nhưng đó là chuyện về sau.
Sau khi tìm gặp ông Đạo Xiêm ở Tân Châu, ông Đạo Chuối đem bùa trừ tà tróc yêu về đất Vãng. Ông Chín Thẹo sắm sửa ghe rồi cùng ông Đạo Chuối, cô Thiệt Nguyện và cô Út Ngọc An đi An Hưng để trị bịnh cho bà Mười Hai.

Ông bà Mười Hai ở tong ngôi nhà lợp ngói âm dưng, vách vỹn bổ kho cách ngôi đình làng một con rạch nhỏ, có chiếu cầu khỉ bằng tre bắc ngang. Xung quanh nhà là ngôi vườn thập cẩm trồng nào chuối, ổi, mận, nho cam, xoài, chanh, bưởi...

Thấy khách chợ Vãng đến, ông Mười Hai mừng lắm, sai trưởng nam là cậu Hai Thanh dọn hai căn buồng, một dành cho ông Đạo Chuối và ông Chín Thẹo, một dành cho cô Thiệt Nguyện và cô Út Ngọc An. Ông cũng sai con gái là cô Ba Hồng bắt con vịt cà cuống nấu cháo, cùng dọn cơm chay cho cô Thiệt Nguyện và cô út.

Ông Chín Thẹo hỏi người em cột chèo:

Đì Mười Hai có đỡ chút nào chăng vậy dượng?

Ông Mười Hai buồn rầu:

-Từ mười bữa nay, má sắp nhỏ lại trở bịnh, cứ hô bị quái vật hãm hiếp rồi hát lý tối ngày. Cả nhà phải giữ bả kẻo bả uống nước bùn sình mà bả cho rằng ngon còn hơn cam lộ của Phật bà.

Bà Mười Hai nghe có khách tới liền từ trong buồng bước ra. Đó là người đờn bà tuổi ngoài bốm mươi, da dẻ xanh chành, mình vóc gầy mòn khô héo, tóc rụng xơ xác. Vừa thấy mặt ông Đạo Chuối là bà ré lên chửi:

-Tiên nhơn tổ đường cái quân tả đạo bàng môn nầy! Tao bị nó hành mà mầy còn dắt phường đầu trâu mặt ngựa tới đây quấy rầy không cho tao tịnh dưỡng phải không?

Bà xốc lại ông Đạo Chuối toan hành hung, nhưng cậu Hai Thanh hiệp sức cùng ông Mười Hai và ông Chín Thẹo xúm lại cản ngăn và dùng lời dịu ngọt an ủi bà. Bà ngoe ngoảy bỏ vô buồng, miệng hát:

-Tay thiếp ôm chiếc gối vuông, mắt thiếp tuôn giọt ngọc. Buồng vắng chàng rồi, bụi mốc nhện giăng...

Ông Mười Hai nói với ông Đạo Chuối:

-Vợ tui từ khi điên về đây tịnh dưỡng, úng thuốc bắc do thầy Năm Trợ gần đây hốt như uống nước lã! Tối hôm đó, bả bèn chạy ra ngoài giữa cơn mưa lâm râm. Cả nhà xách đèn tán chai đi kiếm, thì thấy bả ngồi trên mả con chó bẹc-giê của ông Cai tổng Huyền...

Ông Chín Thẹo chận lại hỏi:

-Chó chết mà cũng có mả nữa sao?

Ông Mười Hai vừa vấn thuốc rê vừa đáp, vẻ mặt đăm chiêu:

-Số là ông Cai tổng Huyền có cậu trưởng nam tên là Hai Biểu. Củ được cha cho qua Tây học, đậu bằng tú tải rồi trở về nước. Cẩu về vườn sống đời công tử. Sau khi ông bà Cai tổng lần lượt qua đời, cẩu bán nhà, bán vườn, bán ruộng lên Lèo lập nghiệp rồi cưới vợ Ở luôn bên đó. Nhà ông Cai tổng trước đó bị thợ mộc ếm bùa Lỗ Ban nên ai ở cũng mần ăn thất bại cho tới tán gia bại sản mới thôi. Cho nên nhà đó bị bỏ hoang. Hồi còn ở đây, cậu Hai Biểu có nuôi một con chó tây, cưng nó lắm, cho nó ăn toàn thịt bò, thịt heo. Khi nó chết, cẩu chôn nó sau vườn, bốn bên mả có tấn đá ong.

Cậu Hai Thanh tiếp lời cha:

-Má cháu hôm đó trong cơn điên, đến ngồi trên mả con chó. Sau khi được đưa về nhà, mỗi lần bả nghe chó sủa là bà nổi da gà, tay chân lạnh ngắt. Rồi từ đó đêm đêm, bả đổ hô là có kẻ vô buồng hãm hiếp bả.

Ông Đạo Chuối ngồi im. Vận sự về bà Mười Hai, ông đã nghe nhiều rồi. Ông hỏi ông Mười Hai lập đàn để ông làm phép trấn quỉ trừ mạ Cô Thiệt Nguyện thì lập bàn thờ, bày tranh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai rồi treo phấn lụa năm màu và đốt 49 ngọn đèn để tụng kinh Dược Sư.

Ông Đạo Chuối treo tấm lụa đỏ vẽ hình bát quái bằng kim nhũ lóng lánh ở đàn tràng rồi vừa đốt mười đạo bùa thả mười phương vừa đọc thần chú. Đọc xong, ông bước xuống đàn tràng thì cô Thiệt Nguyện cũng vừa tụng xong 49 biến Dược Sư Lưu Ly Quang Dà La Nị Cả hai tạm ngưng công việc, ngồi

uống trà giải lao ở trung đường với gia chủ.
Cậu Hai Thanh và cô Ba Hồng cúng đường hai nải chuối lá. Thứ chuối nầy tuy vỏ có nhiều sớ nhưng thịt thì khá ngon, ngọt hơn chuối sứ, chỉ không thơm bằng chuối cau mà thôi.
Sau đó cô Ba Hồng dọn cơm chay cho cô Thiệt Nguyện và cô Út Ngọc An, ngồi bồi tiếp hai cô một chốc rồi mới xin phép dọn tiệc thịt vịt cho ông Chín Thẹo và cả nhà.
Hôm sau, cô Thiệt Nguyện bắt đầu tụng nguyên bộ kinh Dược Sư, còn ông Đạo Chuối lên đàn tràng tiếp tục trấn ếm yêu ma quỉ quái. Sau khi mọi việc xong xuôi, cô Thiệt Nguyện tụng hết bộ kinh và ông Đạo Chuối đã cuốn lá bùa bát quái bỏ vào đãy gấm, tất cả chủ khách đều tụ lại ở trung đường đàm đạo. Ông Đạo Chuối bảo:
-Tui đã biết tung tích con quỉ quấy nhiễu bà Mười Hai rồi. Tui chỉ có thể trấn áp con quỉ đó, còn việc chữa bịnh điên của bả, phải nhờ tha lực của đức Dược Sư cùng thập vị đại tướng Dược Xoa vậy.
Đem đó bà Mười Hai vẫn nói nhảm, lúc khóc lúc cười làm cả nhà không ai ngủ nổi. Ông Mười Hai bảo ông Đạo Chuối:
-Lạ chưa, hổm rày cơn điên của bả hơi bớt thì bữa nay lại có mòi tăng thêm.
Ông đạo trấn an:
-Cơn mưa trước khi tạnh tuôn ào ào hơn lúc mới rớt hột, xin gia chủ an tâm:
Canh năm vừa mãn, cô Út Ngọc An, cô Thiệt Nguyện cùng cô Ba Hồng thức dậy xuống bếp nấu cơm nếp và chuẩn bị bữa điểm tâm thì bà Mười Hai từ trong buồng bước ra, miệng hát:
- Đêm khuya tim lụn dầu hao,
Chồng tui say rượu, anh vào chi đây?
Rồi bà khóc sướt mướt:
-Lại "nó" nữa! Nó cứ theo bóng tối đêm về để chui vô buồng hãm hiếp tao.

Tao già rồi, thịt da dai nhách mà nó không tha! Chèn ơi, mình mẩy nó đấy lông lá khét nghẹt làm tao muốn nghẹt thở, bụng tao bào xào muốn mửa thốc mật xanh mật vàng! Phen nầy chắc tao tự vận chết cho mát thân!

Ông Đạo Chuối đem bùa dán ở cửa buồng và trên bốn vách buồng. Tất cả gồm năm đạo bùa. Đêm hốm đó, trong phòng bà Mười Hai có tiếng hét lẫn tiếng ạch đụi. Bà la chói lói:

-Nó đó, nó hãm hiếp tui lại còn cắn tui nữa... Cứu tui bớ bà con! Cứu tui bớ lối xóm!

Ông Đạo Chuối chỗi dậy hô lớn:

-Mau thắp đuốc lên! Đêm nay tui bứng con yêu tinh ra khỏi cuộc đất nầy!

Cậu Hai Thanh vội thắp đèn măng-sông treo giã nhà. Cậu cũng thắp cho ông Chín Thẹo, ông mười Hai, ông Đạo Chuối và cho cậu mỗi người một cây đuốc. Cả bốn cùng vào buồng bà Mười Hai thì thấy bà nằm lõa lồ trên giường, bất tỉnh hôn mệ Ông mười Hai kéo tấm mềm nỉ xám trùm cho vợ. Còn ông Đạo Chuối cầm đuốc rọi cửa buồng và bốn tấm vách thì thấy đạo bùa bị lột tróc hết, xác bùa bị xé tả tơi nằm trên nên gạch.

Cậu Hai Thanh chắc lưỡi:

-Con yêu nầy phép thuật cao cường thiết! Bùa của ông đạo đây chẳng nhằm nhò gì đối với nó!

Ông Đạo Chuối moi chiếc kiếng trong tay nải ra. Đây là một phiến gương tròn đường kính cỡ một tấc, sau lưng có dán đạo bùa vẽ chữ Phạn. Ông bảo:

-Cháu đừng tưởng năm đạo bùa không hiệu nghiệm Con yêu kia trước đây vô buồng nầy khi rút lui không để lại dấu vết, nhưng năm đạo bùa nầy đã làm cho dấu chơn nó tỏ lộ. Phải có cái kiếng chiếu yêu này mới thấy dấu chơn để theo về sáo huyệt của nó.

Ông khuyên mọi người thủ sẵn xà beng, cuốc, búa và cây tre vó nhọn. Ông đốt đèn cầy rồi áp gần kiếng chiếu yêu. Lùng ánh sáng phản chiếu soi rõ dấu

chân chó từ cửa buồng ra tới ngoài hè. Mọi người cùng theo ông dò dấu chân chó, vượt qua hàng rào tre bao quanh khuôn viên, qua hai mương nước nhỏ, qua chiếc cầu khỉ, đến khuôn viên ông Cai tổng Huyền và dừng lại bên mộ con chó bẹc-giê của cậu Hai Biểu. Ông Đạo Chuối reo lên:

- Đây rồi, sào huyệt của con yêu tinh đây rồi!

Ông dán đạo bùa lên tấm mộ bia con chó, đoạn sai mọi người dùng xà beng nạy những phiến đá ong tấn hai bên và đào mộ lên. Gần hai tiếng đồng hồ sau, chiếc hòm gỗ huỳnh đàn bày ra.

Ông Đạo Chuối vẽ bùa Lỗ Ban trên nắm hòm rồi vỗ tay một cái, nóc hòm văng ra xa, bày thi thể con chó. Thịt nó không hư vữa hôi thúi, chỉ rụng một ít lông mà thôi. Nó nằm thở hoi hóp, bụng phập phồng. Ông Đạo Chuối lại đọc thần chú, rồi cầm cây tre vót nhọn, dùng hết sức bình sanh đâm vào ngực con chó. Nó quằn quại lên tru một tiếng dài. Máu từ ngực nó tuôn ra đỏ ối nhưng không có mùi tanh của máu mà là mùi dầu lửa bốc nồng nặc. Màu đỏ trong phút chốc biến thành màu xanh như chàm rồi ngả thành màu đen như hắc in. Ông Đạo Chuối lấy dao moi bụng chó thì chỉ thấy tóc cuộn từng lọn từng chàm chớ chẳng có ruột gan chi hết. Ông liền đưa cây đuốc vô vũng máu yêu tinh, máu mà bén lửa còn hơn xăng, cháy phùng lên. Mùi dầu hắc trộn mùi tóc cháy khét nghẹt. Đợi xác con yêu tinh thành tro, ông mới bảo cậu Hai Thanh lấp mộ lại, rồi ông quay qua ông mười Hai:

-Thôi, xin mừng ông. Bà Mười Hai sẽ không bị con yêu tinh quấy rầy nữa.

Rồi ông dặn cô Thiệt Nguyện:

-Ngày mai tui về chợ Vãng với ông Chín và cô Út, còn cô cứ ở đây tụng thêm cho đúng 98 biến kinh Dược Sư rồi hẵng về.

xxx

Khi về tới chợ Vãng, ông Đạo Chuối dùng đò ngang từ bến Dinh ông Chánh qua bên kia cù lao An Thành. Còn ông Chín Thẹo và cô Út Ngọc An về xóm

Chuồng Gà. Lối xóm bu lại nhà ông bà Chín Thẹo để nghe hai cha con ông Chín kể rạch ròi tự sự. Có người còn hiếu kỳ chèo ghe, bơi xuống tới An Hương để ngó tận mắt bà Mười Hai và mả con chó quỷ.. Dân xóm nghe chuyện, kéo qua An Thành viếng Tịnh Liên am, nơi ông Đạo Chuối cư ngụ. Họ cúng đường am rất hậu rồi hùn tiền may hai tấm áo nhựt bình và hai chiếc quần vải cho ông Đạo Chuối.

Bà Năm Tảo và hai cô con gái càng giốc lòng ăn chay niệm Phật. Chừng hai tuần lễ sau, cô Thiệt Nguyện trở về xóm Chuồng Gà báo tin:

-Thưa chú thím Năm, thưa ông bà Chín, giờ đây bà Mười Hai hết điên rồi. Bà hứa sẽ tìm những cô gái mà bà dụ dỗ làm nghề buôn hương bán phấn để giúp đỡ họ hoàn lương và tìm chỗ xứng đối vừa lứa gả họ. Dù có phải tốn ba phần tư gai sản, bà cũng không nề hà.

Bà Chín Thẹo và cô Út Ngọc An chỉ biết chấp tay niệm Phật, không nói không rằng. Riêng cô Ba Túy Nguyệt trong dịp đem cơm nước cho Bác vật Cảnh hôm đó, thuật lại vận sự bà Mười Hai cho ông nghe. Cô nhấn mạnh:

-Tha lực của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai khó mà lường được. Ông cứ trì chí tụng kinh Dược Sư sẽ thấy ứng nghiệm.

Bác vật Cảnh thành thật:

-Sự hiểu biết của nhơn loại về khoa học nào có nhằm nhò chi với sự hiểu biết của Phật. Cám ơn cô đã đem kinh lại cho tôi đọc. Lúc đầu vì chiều theo ý cô, vì tò mò nữa, nên tôi rờ tới kinh Lăng Nghiêm. Nhưng có lẽ tôi có túc duyên với Phật pháp hay sao đó mà chỉ mới đọc hai phần đầu là tôi say mê, trí óc thân nhiếp Phật pháp không mấy khó khăn. Thiệt cô là một thiện tri thức của tôi vậy!

Cô Ba Túy Nguyệt cười:

-Kiến thức của em về Phật pháp nào có bao nhiêu! So với chị Thiệt Nguyện, ba em và với các Phật tử thần thành thường làm công quả cho chùa Long

Đức, em chỉ là con đom đóm sánh với ngọn đèn. Giờ đây, nghe ông luận về kinh kệ, em chợt thấy lợi căn của ông thù thắng là dường nào. Rồi đây biết đâu ông sẽ trở thành bực đa văn. Với cái biện tài vô ngại kia, ông sẽ đi đây đó giảng kinh cho các Phật tử nghe, làm lợi cho biết bao kẻ thành tâm cầu đạo.

Trước khi ra về, cô Ba hứa:

- Để em lên chùa Long Đức thỉnh kinh Diệu Pháp Liên Hoa cho ông xem. Trong quyển đó có phẩm Phổ Môn nói về công đức của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Ông nên tụng phẩm nầy để cầu xin đức đại từ đại bi đem nước cam lộ gội rửa trần cấu cho thân tâm ông được khinh an và lành mạnh.

Chiều hôm đó, cô Ba đem cơm cho Bác vật Cảnh, không quên mang theo quyển kinh Pháo Hoa.

Tối hôm đó, sau khi cơm nước xong, Bác vật Cảnh đi tắm rồi pha trà cúng Phật. Trời đêm tạnh ráo. Vầng trăng bạc đã lên khỏi ngọn xoài ở cuối vườn. Ông cuốn lớp chiếu trải trên divan cẩm lai để nằm chơi cho mát, dè đâu ông ngủ hồi nào không hay.

Trong cơn chiêm bao, Bác vật Cảnh thấy một mụ già mặt mũi xấu xí đứng bên giường. Ông hỏi:

-Bà ở đâu tới đây? Cửa nẻo đã gài chặt, sao bà vô đây được?

Bà già cười thân thiện:

-Tui ở trong nhà này chớ đâu! Cho ông rõ, tui vốn là con tinh cây cảm lai mà thiên hạ xé gỗ đóng chiếc đi-quăng ông đang nằm đó. Hiềm vì trước đây ông mê cái văn minh duy vật mà báng bổ trời thần, thóa mạ Phật pháp nên mang ác nghiệp. Nay ông biết quy y Tam Bảo, tu dưỡng thân tâm thì rồi đây, nhờ tha lực của Phật, ông sẽ thoát khỏi bịnh ngặt mà sánh duyên cùng trang thục nữ để rồi cả hai trợ tu cho nhau, ăn cơm có canh, tu hành có bạn là vây đó!

Nói xong bà già xốc lại, xô Bác vật Cảnh té chúi nhủi. Vừa lúc đó ông cũng

giật mình tỉnh giấc. Bên tai ông, trống canh vừa điểm ba tiếng. Ông liền chỗi dậy mặc áo tràng tử tế, chà răng súc miệng sạch sẽ, đốt nhang trên bàn thờ Phật và bắt đầu tụng kinh Pháp Hoa từ phẩm đầu cho tới phẩm chót.
Vừa dứt quyển kinh thì bên ngoài trời đã sáng trắng. Cô Ba Túy Nguyệt đem các món điểm tâm quạ Cô bày bánh canh bột gạo và bánh tầm bì ra mâm trong khi Bác vật Cảnh nấu nước sôi để pha cà phệ Ông bảo:
-Từ canh ba tôi tụng kinh Pháp Hoa cho tới sáng trắng, chắc cô lạ lắm?
Cô Ba Túy Nguyệt cười thiệt tươi, sóng mắt ướt rượt nhưng cái nhìn thật nồng ấm. Cô bảo:
- Đối với ai thì em lấy làm lạ, chớ đối với ông, em biết cơ duyên cầu đạo của ông tới lúc chín mùi rồi!
Bác vật Cảnh nhìn sững cô gái. Đây có phải là trang thục nữ mà bà già trong chiêm bao đã tiên đoán ông sẽ cưới làm vợ chăng?

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 9

Ông Huyện Khải, trong thời gian chờ đợi ngày đám cưới, thường từ Tiểu Cần lên thăm cô Hai Túy Ngọc và ông Bác vật Cảnh. Cùng đi với ông có Đốc học Hạnh, vốn là anh em chú bác của người vợ trước ông, cũng là cháu kêu ông Bang biện Hưỡn bằng chú. Thiệt ra, ông Cai tổng Chất, tía cô Ba Kim Chưởng (vợ trước ông Huyện Khải) và ông Chánh bái Chơn, tía ông Đốc học Hạnh, đều là anh một cha khác mẹ với ông Bang biện Hưỡn. Ông

nội của họ là phường mãi quốc cầu vinh, tía và chú họ đều là cường hào ác bá, anh em con nhà chú nhà bác họ nếu không là thứ đâm heo thuốc chó thì cũng là phường giá áo túi cơm.

Tuy nhiên cây đắng vẫn trổ trái ngọt. Ông Đốc học Hạnh từ nhỏ vốn bịnh hoạn èo uột nên bà mẹ Ông liền ký bán ông cho gia đình người chị con nhà cô của bà. Nhờ sống trong gia đình hiền đức lẫn đạo hạnh của di họ mà ông nhiễm được hai đức tánh cao quý đó. Ông càng lớn càng bất mãn cách ăn ở khắc bạc của thân tọc mình đối với kẻ nghèo hèn cô thế nên ông ít đi lại với họ. Nội trong vòng bà con, ông chỉ thấy cô Ba Kim Chưởng là hiền lành thùy mị nên ông có bụng thường yêu nể vì. Sau đó cô Ba sánh duyên với ông Huyện Khải, ông cũng thường giao thiệp với người em rể họ của mình. Nhận thấy ông Huyện thanh liêm, khiêm tốn, cách ăn nói mềm mỏng nên ông mến thương ông Huyện còn hơn em ruột. Từ khi cô Ba Kim Chưởng qua đời, ông Huyện Khải và ông Đốc học Hạnh vẫn giữ tình em rể anh vợ như cũ.

Ông Đốc học Hạnh hóa vợ hồi hai mươi lăm tuổi. Năm nay ông đã bốn mươi. Cậu con trai độc nhất của ông năm nay mười tám tuổi, đã đậu bằng tú tài bán phần và hiện học tại trường Chasseloup Laubat ở Sài gòn để chuẩn bị thi tú tài toàn phần.

Mỗi khi ông Huyện Khải đi thăm gia đình hôn thê của ông đều có ông Đốc học Hạnh tháp tùng theo.

Cô Út Ngọc An từ khi hết bịnh đàng dưới cũng thường lui tới nhà ông Năm Tảo. Ai dè cô lọt vào mắt xanh ông Đốc học Hạnh. Năm nay cô đã ba mươi hai tuổi, coi như lỡ thời. Còn ông thì tuổi đã bốn mươi mốt. Song ông còn tươi, còn trẻ nhờ năng vận động. Cô thì về sau nầy nhờ bầu tâm cảnh sáng làu làu nên mặt mày cô rạng rỡ, vóc vạc uyển chuyển. Thiệt tình, thuở chưa bị nạn, cô không xấu gái. Hiềm vì lòng cô không an ổn, tánh cô đầy sân hận

nên mặt cô dữ dằn u ám. Giờ thì cô sống thảnh thơi tự tại nên mặt cô trở nên hiền hậu dịu dàng, thần sắc cô sáng như gương nga đêm rằm.
Khi nghe ông Đốc học Hạnh muốn cưới cô Út Ngọc An thì cả nhà ông Năm Tảo mừng rỡ lắm. Bà Chín Thẹo cũng mừng, nhưng lại lo vì bà nghĩ rằng con gái mình lòng dạ thưa thớt, sợ cô không rành lễ nghi phong cách để làm vợ một bực tân học.
Bà Năm Tảo trấn an:
-Con Út thông minh lắm. Khi nó về với ông Đốc học rồi thì nó sẽ thích ứng với ổng, chị Chín chớ lo! Vả lại chắc chắn ổng sẽ chỉ vẽ cho nó cách ăn ở của dân tỉnh thành tân tiến.
Cô Hai Túy Ngọc cười chúm chím:
-Bác Chín chưa biết đâu! Chị Út con giờ đây yểu điệu mỹ miều chớ đâu phải như chầu xưa. Ông Đốc học cưới chỉ về, cưng chỉ không hết chớ lý đâu xét nét để chê đè chỉ xuống!
Ông bà Bang biện Hưỡn được tin đó, tỏ ra bất mãn lắm. Bà vỏ vảnh cái miệng nói với chồng:
-Thằng cháu ông có thể cưới hạng đờn bà có tiền của, có ăn học. Ai dè y ta lại mê say đứa con gái hạ tiện, lỡ thời đó. Gia tộc ông có lẽ hết thời hay sao rồi nên mới có người rước thứ cùng đinh mạt hạng đó về!
Ông Huyện Khải và ông Đốc Hạnh cứ mỗi tháng hai lần, lui tới xóm Chuồng Gà thăm vị hôn thệ Vì ông Chánh bái Chơn đã qua đời, mà ông Đốc Hạnh trên không có anh chị đứng làm chủ hôn nên ông phải nhờ dì dượng họ của mình. Dù sao hai ông bà nầy cũng đã nuôi dưỡng ông lúc ông còn thơ dại. Ông cũng cậy vợ chồng người bác của ông Huyện Khải đứng làm mai nhơn. Lễ hỏi được tổ chức trong vòng thân mật.. Ông Đốc Hạnh có mời ông bà Bang biện Hưỡn, ông bà Bác sĩ lê Thạnh Mậu và cậu Hai Kinh lý Luyện, nhưng họ kẻ kiếm cớ nầy, người kiếm cớ nọ, không đi.

Đàng trai đi sính lễ gồm một đôi bông hột xoàn năm ly, một cặp vòng chạm phụng giao đầu, một cây kiềng vàng chạm nặng cỡ một lượng, một chiếc cà rá hột xoàn, một sợi dây chuyền nạm tám hột xoàn, mỗi hột cỡ ba ly, một cặp cà rá vàng chạm cửu khúc liên hườn. Nữ trang có kiểu xưa, có kiểu kim thời.

Bà Chín Thẹo hôm đám hỏi mời đủ mặt họ hàng bên bà lẫn bên ông trong lãnh thổ tỉnh nhà. Xong xuôi, bà may sẵn cho cô dâu tương lai nột cái áo dài gầm đại hồng hoa bạc hình mặt nguyệt, mốt áo dài nhiễu màu đọt chuối, một áo dài lụa mỏng trắng. Ba chiếc áo đó để hôm đám cưới, cô dâu sẽ mặc áo cặp ba.

Bà Bang biện Hưỡn bảo cậu Hai Luyện:

-Ông anh con nhà bác con không chịu kiếm phấn giồi mặt cho bà con họ hàng đâu! Nó kiếm máu hòe, bùn , cứt, để trây trét lên mặt cả dòng cả họ nhà mình đó đa con!

Cũng vậy, từ hôm ông Huyên Khải đi coi mát cô Hai Túy Ngọc, bà Bang biện Hữn tỏ ra lợt lạt với ông. Riết rồi khi ông tới viếng Cầu Đào, bà Bang biện bẹo hình cho ông thấy rồi quày quả vào trong buồng để mặc ông chồng bán thân bất toại nằm trên ghế trường kỷ tiếp khách.

Ông Huyện Khải than thở với ông Đốc Hạnh.

-Thím Bang biện có vẻ ghét bỏ tụi mình lắm, anh Đốc à. Cho nên từ rày sắp tới, tui hết dám tới Cầu Đào.

Ông Đốc Hạnh hít một tiếng bất bình:

-Cầu cho bả ghét! Cái thứ bả càng lui tới thân mật với mình, càng làm mình bận rộn thêm!

Cậu Hai Luyện cũng bắt chước tía má mình, tỏ vẻ lợt lạt với ông Huyện Khải và ông Đốc Hạnh. Không hiểu cậu vì lo việc hay vì lười biếng mà cứ ở miết Mỹ An. Nếu có rảnh thì cậu đi An Hương, đi Hòa Mỹ. Bà Bang biện

Hưỡn bao phen nhắn nhe cậu về thăm nhà mà cậu chỉ hứa hẹn cầm chừng. Thì ra cậu vừa chài bẩy được hai cô thôn nữ. Cô thứ nhứt là Ba Hửng, con gái chú Thường Xuyên Hiếu, ỡ Hòa Mỹ. Cô thứ hai là Hai Thiều, con chú Hương nhứt Điêu ỡ An Hương. Khéo làm sao hai cô cùng có thai một lượt. Dì ruột cô Ba Hưởng là bà Tư Nghệ, một hôm đi Mỹ An tìm tới cậu Hai báo tin.

-Cậu ôi,, cậu dụ con cháu tui cách nào không biết mà giờ đây nó mang bầu rồi!

Cậu Hai Luyện trợn mắt:

-Bà chớ nói xàm! Cháu của bà lấy ai mang bầu rồi bà đổ hô tui dụ dỗ! Cô cháu bà là hạng người nào mà tui phải tò tí với cổ? Bà liệu hồn đi khuất mắt tui cho sớm, nếu bà còn lảng vảng ở đây tui sẽ sai thầy Hương quản Mít còng đầu bà với cô cháu gái bà đem ra nhà việc đóng trăn cho mang nhục! Tui là quan Kinh lý, ai cho phép bà kêu tui bằng cậu?

Bà Tư Nghệ đành nuốt hận ra về. Cô Ba Hưởng buồn tủi nhục nhã liền bỏ làng xóm đi lên chợ Vãng sanh con. Sau đó cô gặp chú Chệt Woòng Coóng bán tiệm chạp phô ở Cầu Lầu. Y ta chịu cưới cô và nhận con cô làm con. Nhưng đó là chuyện về sau.

Riêng cô Hai Thiều, khi nghe đồn cậu Hai Luyện dùng oai quyền để chối phắt việc làm tác tệ của mình với cô Ba Hưởng thì đành chịu nhịn, không dám tìm tới cậu. Cô uống lọ xạ chồn hương để phá thai và bị băng huyết dầm dề. Khi ra khỏi nhà thương, tóc cô rụng nhiều. Cô đành tìm đến Sơn Thắng thí phát quy ỵ Nhưng đó cũng là chuyện về sau.

Chuyện bây giờ là công việc cậu Hai Kinh lý Luyện đo đất để đào con rạch Mỹ An. Dài theo phần đất của ông Hương sư Chiêm cũng bị lọt vào trong vùng đất bị đào. Cậu Hai Khiết, trưởng nam ông Hương sư Chiêm một hôm bưng mâm trà, bánh và rượu đến nhà trọ cậu Hai Luyện, khúm núm thưa:

--Bẩm quan Kinh lý, đây là phẩm vật của tía tui kính lên quan để quan dùng lấy thảo. Tía tui là ông Hương sư Chiêm.

Cậu Hai Luyện cười::

-Tui có nghe ông Hương sư hiếu khách lắm nên cũng tính sẽ có ngày đến viếng ổng. Dè đâu ổng lại sai chú tới đây tặng phẩm vật để mở đầu cuộc giao hảo. Vậy khi về nhà, chú nhớ chuyển lời cám ơn của tui nghe!

Cậu Hai Khiết dạ dạ. Còn cậu Hai Luyện giở tấm vải hồng điều đậy trên mâm quà tặng thì thấy hai chai rượu cỏ-nhác, một họp trái vải, một hộp bánh bích qui, hai hộp trà Thiết quan âm, một chục trái cam tàu và một phong bao giấy hồng. Cậu liền hỏi cậu Hai Khiết:

-Cái gì vậy chú.

Cậu Hai Khiết thưa:

-Bẩm quan Kinh lý, tía tui nhờ quan đo đất lấn qua ranh cuộc đất chú Xã Miễn và cuộc đất thầy Hương hào Liệt để đào kinh. Có vậy phần đất của tía tui mới giữ nguyên vẹn. Nếu được vậy, tía con tui đội ơn quan Kinh lý vô cùng. Sau vụ nầy, tía tui sẽ đền ơn thêm cho quan lớn.

Cậu Hai Luyện cười hề hề:

- Được rồi, để tui tính. Chú cũng nên thưa với ổng, chiều mai tối sẽ đến nhà ổng bàn bạc thêm.

Tối hôm đó, cậu Hai Luyện cứ loay hoay với tấm địa đồ. Cậu dùng biết chì đỏ vạch lấn qua phần đất của Xã Miễn và Hương hào Liệt để đào kinh và quyết định chiều mai sẽ đến nhà Hương sư Chiêm, kèo nài ông ta đưa thêm hai lượng nữa.

Mãi tới đầu canh ba, công việc xong, cậu trở về buồng và lên giường. Cậu thở dài khoan khoái. Thấy chưa! Nhờ phá được trinh cô Ba Hưởng và cô Hai Thiều mà tiền bạc tự dưng tới cậu. Hèn chi tụi phú thương Huê Kiều rất chuộng phá trinh con gái để được ăn nên làm ra.

Đến giữa canh ba, cậu Hai Luyện mới ngủ được. Trong chiêm bao, cậu thấy một người đờn ông da đen như da người Chà và, mặt đầy mụn, miệng rộng, răng lởm chởm. Y ta mặc bộ đồ xám nổi vảy như vảy cá sấu. Y ta bảo:
-Kính chào quan Kinh lý. Tui là thần Hắc Giao đại vương nằm trong cuộc đất nầy. Đầu tui ló gần tới ranh giữa đất của Xã Miễn và của Hương sư Chiêm. Nếu quan lớn cho đào kinh y theo bản đồ đã vạch thì đầu tui không bị đứt, tui sẽ yên lòng tu niệm để chừng năm mươi năm sau, tui thoát kiếp con sấu vảy đen mà biến thành con xích long bay về Nam Hải. Nếu quan lớn ăn tiền hối lộ, đào kinh lấn qua phần đất Xã Miễn thì đầu tui bị đứt còn đâu mà kể! Xin quan Kinh lý giữ đức hiếu sanh, đứng để tui bị tán mạng bởi mấy lượng vàng do ông Hương sư Chiêm lo lót. Khi tui tu thành chánh quả rồi, sẽ có ngày tui tìm được cách trả ơn quan lớn.
Vía cậu Hai Luyện hỏi:
- Đào kinh là việc của tui, mắc mớ gì tới ông? Có phải ông ăn hối lộ đồ cúng của Xã Miễn rồi cản trở tui đó chăng?
Người đàn ông bảo:
- Đó là cuộc đất theo thế Hắc Giáo Vọng Hải, có nghĩa là con sấu đen ngóng ra biển. Tuy là đất, nhưng nó là cái thịt xương, cái thể chất của một vị thần như tui. Quan lớn khi đào kinh phá hỏng nó tức là giết một sanh mạng vậy.
Tới đây cậu Hai Luyện giựt mình tỉnh đạy. Cậu bần thần suy nghĩ:
-Mình mà giết thần sấu đen trong khi đào kinh tức là giết một kẻ không thù không oán với mình. Nhưng bất quá đó cũng chỉ là thứ quỉ thứ ma, chẳng phải tiên thánh gì đó. Mình đã lỡ nhận quà biếu và hai nén vàng của ông Hương sư Chiêm rồi, không lẽ trả lại. gày mai mình tới nhà ông hương sư Chiêm, kèo nái ổng đưa thêm sáu lượng nữa. Nếu ổng thuận thì mình cho đào qua phần đất Xã Miễn.
Nghĩ vậy cậu an lòng ngủ tiếp.

Sáng hôm sau, cậu Hai Luyện sai bạn chèo ghe trương buồm đưa mình về chợ tỉnh. Ông Bang biện Hưỡn tuy nói được nhưng giọng ú ớ, cổ họng như bị trám nghẹt, cho nên khi nói ông phải gồng cổ hét lớn, vậy mà tiếng nói cũng không vang lộng được bao nhiêu. Ông vẫn nằm trong lòng ghế bành có thành dựa kê chiếc gối, mặt ông mệt mỏi, mắt ông trõm lơ.

Bà Bang biện Hưỡn vừa thấy mặt cậu trưởng nam, quở:

-Con dựa vô chuyện nhà nước, đi hoang đàng chi địa suốt cả tháng nay, giờ mới mò về nhà. Tía con giờ thành phế nhân rồi, việc nhà con không chịu coi sóc thì bỏ cho ai đây? Nhà mình có tiền có ruộng, nếu con chăm chỉ mần ăn thì có thể sống dư dả ngỏa nguê suốt đời. Má chỉ muốn con từ chức để ở nhà hú hí với tía má và trông coi mọi việc trong ngoài. Con lớn rồi, cứ chạy theo mấy con lành thuộc phường hạ lưu hạ tiện thì còn non nước gì?

Hôm đó cô Ba Cẩm Tú từ bến Xầu Lộ qua chị Trời mưa sùi sụt. Khu vườn chung quanh ướt loi ngoi lóp ngóp. Hàng chuối bên hông nhà đâm ra nhiều chồi chuối con. Mấy bụi tre mạnh tông ở cuối vườn, mụt măng trỉ tua tủa. Cô Ba Cẩm Tú nhìn hàng câu đu đủ trồng trên vồng đất cao gần sát hàng rào tre, nói:

-Mưa hoài mưa hủy, không khéo mấy cây đu đủ úng thủy thúi gốc cho mà coi.

-Cậu Hai Luyện bảo mẹ:

-Con về đây trước là thăm bệnh tình tía con, sau nữa là để nhờ thầy Mười Khói tìm thầy ếm trấn mấy vong hồn đất đai trước khi cho đào kinh. Má biết đó, hễ mình đào mương, đào ao, đào kinh là thế nào cũng phạm tới mạch thổ địa, mạch sấu, mạch kỳ đà nằm trong đất. Bởi vậy con phải nhờ thầy pháp ếm trấn trước cho chắc ăn.

Bà Bang khen ngợi:

-Con cẩn thận như vậy là tốt. Má đợ con về đây cũng là để bàn việc đó. Con

nói ra má mới yên bụng. Để má lo việc nầy cho.
Bà sai con Lý giết con gà mái dầu làm thịt để dọn cơm, sai con Lài pha trà, pha cà phê và dọn mâm bánh nếp nhưn thịt để ba mẹ con bà điểm tâm.
Sau đó, cậu Hai Luyện xin phép mẹ ra chợ mua sắm. Đợi thằng con trai đi ra tới ngõ, bà Bang biện Hữn mới cằn nhằn cô Ba Cẩm Tú:
-Tao nghe đồn lúc rày vợ chồng mầy tới thứ bãy nào cũng đắt nhau vô dinh quan Chánh tham biện để nhảy đầm.
Cô Ba Cẩm Tú cười mơn:
-Con đi với ảnh, chớ có đi mình ên đâu mà má lo! Nếu ảnh không rủ rê thì con đời nào dám vô mấy chỗ đó.
Ba Bang biện nguýt:
-Tao còn nghe mày ưa lui tới con mèo quan Chánh tham biện là con Ba Thuận và con mèo của quan Cò mi là con Năm Định nữa. Trời ôi, thấy mặt hai con chơi bời đó tao muốn thượng thổ hạ tả rồi chớ huống hố nói năng giao thiệp vời tụi nó! Nghe nói quan Chánh tham biện và quan Cò mi thân nhau, mượn vợ đổi vợ với nhau hà rầm. Chồng mầy mà bày đặt giao thiệp với hạng Phiên tặc Phiên tướng đó, có ngày nhiễm thói hư tật xấu của họ cho mà coi.
Cô Ba Cẩm Tú cười hăng hắc:
-Má thiệt! Chồng con có sạn trong đầu có sỏi trong óc, đời nào ảnh làm chuyện dại dột như vậy! Má cứ lo bao đồng nên má hao tâm tổn trí, ăn ngủ không ngon là vây đó.
Bà ngó chăm bẳm con gái:
-Thời buổi nây đờn bà thiệt khó hiểu! Không chịu lấy chồng cùng gióng họ, dám cặp xách với tụi ngoại bang dị chủng. Như quan Chánh tham biện kia râu rìa, mắt ốc bươu, miệng cá chẽm, mũi mỏ két, lưng lớn như tấm đi-quăng, tướng tá ô dề cục nịch, vậy mà có đứa nhà vô lấy cho được! Chắc là

nó mê tiền tham dâm chớ gì?

Cô Ba Cẩm Tú đỏ mặt ú ớ toan nói điều gì nhưng lại thôi. Bà Bang biện Hữn sai thằng Xiêm, thằng Đực đi đòi nợ. Thằng Xiêm ra Cầu Dài, đến nhà chị Tám Thiệt; còn thằng Đực thì quẹo qua dãy phố Khương Hữu Phụng để tới nhà thím Bảy Định. Bà nói vói:

-Bây dặn cái quân trây nợ đó, tháng nầy mà tụi nó không trả lời trả vốn cho tao là tao cào nóc nhà, đạp nàm thờ tụi nó đó!

Bà kêu Bửu lại dặn:

-Mầy đến nhà thầy Mười Khói, nói với thẩy tối nay tới đây có việc cần. Đi xong rồi về liền để giã cho tao hai cối gạo, đừng có đi một chút lút một ngày mà chết với tao.

Bỗng có người phát thơ đến ngoài cổng, gọi ơi ới. Cô Ba Cẩm Tú lật đật chạy ra. Người phát thơ chìa bức thơ ra:

-Thưa cô Ba, đây là thơ từ Sài gòn về.

Cô Ba Cẩm Tú nói "cám ơn" rồi bắt lỗi liền:

-Chú Năm à, sao chú thưa thớt vậy? Giờ tui là vợ Ông quan thầy thuốc rồi, chớ có còn son giá gì nữa đâu mà chú kêu tôi bằng cô Ba hoài vậy?

Cô nguýt dài rồi ngoe ngoảy vào nhà, bảo mẹ:

-Có thơ con Tư gửi về.

Bà Bang biện Hưỡn bảo:

-Con đọc cho má nghe đi. Không chừng nó đập bầu rồi viết thơ báo tin chớ gì!

Cô Ba Cẩm Tú xé phong bì, moi thơ ra đọc:

Sài gòn, ngày...

Kính thưa tía má,

Trước hết con xin vấn an tía có bớt bịnh hay không? Còn má có được xuôi chèo mát mái trong việc làm ăn sanh lợi hay không?

Tới nay con cũng chưa đạp bầu. Không chừng con mắc chứng chửa trâu, nên con có đến nhà lũ bạn xin mỗi đứa một nhúm gạo về nấu cháo ăn cho mau đẻ. Hễ con đập bầu xong thì con sẽ nhờ chồng đánh gây thép về cho tía má mừng.

Sở dĩ con biên thơ này cốt là báo cho tía má rõ: thằng chồng khốn nạn của con lóng rày ưa chà lết ở nhà tía má vợ trước của nó. Con cho người dò la biết rằng, em con nhà chú của mụ Tư Thục là con Hai Tố Trinh mấy tháng nay từ Cái Răng lên nhà hai bác nó là ông bà Huyện Tịnh ở trọ để học làm bánh và thêu đan. Nghe đâu con nọ đã có bằng thành chung, lại có bóng sắc. Đằng ông bà Huyện Tịnh muốn câu thằng chồng oan gia của con nên bắt con nọ nhởn nha quần hàng áo lụa, tô son trét phấn để chưng bươm bướm trước mặt thằng chồng trâu tria rắn rít của con.

Giờ đây con mang bầu, vóc mình lệch lạc, sắc mặt chao vao, tướng đi ột ệt, chuyện vợ chồng chẳng những không nồng mặn như xưa mà thằng khốn khiếp đó còn sanh sự với con luôn. Thế nào mà bà Huyện Tịnh chẳng nói vô nói ra. Chưa hết đâu! Hễ má chồng con có dịp về Sài gòn là ở miết bên bà Huyện Tịnh, tình nghĩa đôi bên ra vẻ mặn nồng lắm. Bấy lâu nay, cái bà mẹ chồng ó đâm đó đời nào chịu xuống Vĩnh Long thăm tía má? Càng nghĩ chừng nào, con càng buồn tủi, càng run sợ chừng nấy. Biết đâu họ đang toa rập nhau hất con rả Bấy lâu nay con muốn theo lẽ thường: đờn bà hễ sanh con đầu lòng thì phải về nhà cha mẹ ruột. Song con cứ nơm nớp lo sợ hễ con mà rời nhà rồi thì khó mà bồng con trở về lắm. Vậy má có kế chi giúp con với. Giờ đây con bồi rồi, không biết tính toán lo liệu ra sao!

Cuối thơ con chúc tía má, anh Hai, chị Ba, anh Ba được an khương.

Kính thư

Tư Cẩm Lê.

Cô Ba Cẩm Tú sượng trân khi nghe mẹ mình xóc xỉa bon Tây tà. Thiệt ra cô không ngoại tình tư ước với quan Chánh tham biện Jean Delaruẹ Cô hiện đang dan díu với tên Thierre Lemur, chủ đè bô rượu Tây, nước ngọt, lađe, nước đá trong tỉnh. Qua vài lần gặp gỡ và nhảy nhót với hắn nơi các buổi dạ hội trong dinh quan Chánh tham biện, cô bị tên Pháp kiều nầy dụ dỗ vào con đường quấy. Lúc đầu cô chê hắn là thứ ngoại bang dị chủng, tròng mắt xám như mắt đui, thân to lớn dềnh dàng thô kệch. Vậy má hắn tán tỉnh cô ngọt ngào du dương quá, cọ quẹt cô sành điệu quá nên cô động tình. Một phần cô buồn vì đường chửa nghén của cô kể như đứt tuyệt sau lần xảo thai kia, một phần chồng cô lợt lạt với cô về chuyện hương lửa, và một phần lớn do oan nghiệt đẩy đưa nên cô muốn tìm cách giải trí.

Giữa lúc cô Ba Cẩm Tú lén lút cắm sừng lên đầu chồng; giữa lúc cô Ba Cẩm Lệ phập phồng lo sợ mình bị chồng bỏ; giữa lúc nhà ông Bang biện Hưỡn lung lay nền móng thì gia đình ông Năm Tảo sống hòa thuận, được lân lý thương mến, các đạo hữu tin cậy tới lui. Vì hốt thuốc coi mạch mát tay nên ông Năm Tảo có nhiều thân chủ, tiền của vô nườm nượp, quà cáp biếu xén đến ông dập dìu.

Lật bật mà sắp tới rằm tháng bảy. Cô Hai Túy Ngọc bơi xuồng ra chợ mua đường, đậu, nếp, bột nếp, bột gạo ê hề đem về làm xôi bánh. Bà Năm Tảo mở gói đừng cát trắng, bảo cô trưởng nữ:

-Mình gói bánh ếch, đúc bánh bò chẳng cần đường cát trắng làm chị Bánh ếch ngon nhờ dẻo, bánh bò ngon nhờ xốp, con dùng đừng thẻ cũng đủ rồi. Nhưng má đã thủ sẵn đường om thơm hơn. Cái om đất đựng đường má treo trên giàn bếp.

Cô Ba Túy Nguyệt nhắc nhơ?

-Còn phải chuẩn bị làm gà làm vịt để làm mâm cỗ cúng cô hồn các đẳng nữa. Ông bà mình thường nói: Trời Phật ở xa, quỉ ma ở gần. Câu đó coi vậy

chớ lẩm rẩm mà đúng y chang.

Bà Năm Tảo liếc xéo cô thứ nữ:

-Ngày rằm tháng bảy, Diêm Vương xá tội vong nhơn, tất nhiên mình cũng phải cúng cô hồn các đẳng. Nhưng mình là Phật tử thuần thành mà giết gà giết vịt để cúng sao phải! Cúng họ bằng cháo trắng đựng trong các bồ đài mo cau là được rồi!

Bên bà Chín Thẹo thì làm bánh cúng rằm đơn giản hơn. Bà đặt chị Bảy Thia làm một chục bánh bò đường đỏ, một chục bánh bò bông nõn nà để cúng đường cho chùa Long Đức. Còn bà đợi trước rằm một ngày sẽ nấu một nồi chè đậu cùng một trả xôi nghệ để cúng đất đai viên trạch.

Bởi rảnh rang, cố Út Ngọc An cùng hai cô Kim Liên và Kim Huệ, em bạn dì của cô, qua bên bà Năm Tảo làm giúp. Từ sàng nước thoáng gió cho tới căn bếp rực hồng ánh lửa, kẻ đãi đậu xanh cho sạch vỏ, người vút nếp cho hột nếp trong ngọc trắng ngà, người khác nạo dừa vắt lấy nước cốt, người khác nữa nhồi bột gạo cho mịn và nhồi nếp cho dẻo. Tiếng cười nói vui vẻ, lạc quan...

Giữa lúc các cô khác đía dốc, lòng cô Bà Túy Nguyệt mang trăm mối ngổn ngang. Lóng ráy, Bác vật Cảnh không được vui, sắc mặt luôn luôn đăm chiêu, nụ cười gượng gạo. Hai cánh tay, mu bàn tay ông thường dán thuốc dán. Có thể là bịnh cùi đang phát tác, cho nên da thịt ông lở lói chăng? Mà đáng sợ thay, da mặt ông trở thành dầy và sần sùi như vỏ trái cam sành, lại còn đỏ ửng như vỏ trái chuối cau lửa. Mái tóc ông thưa thớt, đôi mày rậm và sắc như nét mực Long Tể cũng rụng bớt đi nhiều.

Thật tình cô Ba Túy Nguyệt chẳng mấy tin tưởng lời báo mộng của dì Út Thoại Huê cô về cuộc chung thân mai sau của mình. Biết đâu hồn ma tiên đoán lầm lạc. Bịnh tình Bác vật Cảnh chẳng những không bớt mà còn có mòi phát tác mạnh. Những thang thuốc do ông Năm Tảo sắc, Bác vật Cảnh

uống như uống nước lã. Còn vàng lá mà ông mài ra uống cũng không làm căn bịnh chai lì. Cái trớn lao tới của bịnh sao mà mau lẹ khủng khiếp. Không khéo trong tương lai không mấy xa, các ngón tay ngón chơn của ông rụng từng lóng chớ không chơi!

Có đêm trăng tròn cô Bà mở cửa rào qua bên khuôn viên ông để coi ông có đọc hay tụng kinh không. Nhưng vừa tới bên hè, cô chợt nghe tiếng ông rên rỉ thống thiết. Ông nói một mình:

-Trời ôi, tui sống không được mà chết cũng không được! Sao mà bịnh hành tui quá quắt, thiệt khó kham khó nhẫn!

Trong giây phút đó, cô Ba Túy Nguyệt không dám đường đột gõ cửa vào thăm. Cô đứng chết lặng bên hè nhà, mà ướt đẫm nước mắt. Nơi tấm lòng trắc ẩn của cô, tình yêu đang mọc nảy mầm mà cô không hay. Cô không biết mình đã yêu Bác vật Cảnh mà chỉ nghĩ rằng mình tiếc cho một nhân vật lỗi lạc, có chí hướng mà bị vướng bịnh oan nghiệt.

Hôm nay là ba mươi tháng bảy âm lịch. Mấy khóm bông tang đỏ, trang trắng, trang hường trổ thôi ê hề, từng chùm lún phún như pháo bông. Và dễ thường chưa, cây diệp tơ bên hông nhà cũng đơm bông đỏ rực. Rồi mắc mớ chi không biết, lũ chim rẻ quạt, chim chèo bẻo cùng bay về xẻo lá dừa nước kế nhà hót thôi véo von! Bông trổ thạnh như vầy, chuyên về huyên náo như vậy, có phải đây là điềm đất phước trổ bông, đất lành chim đậu đó chăng?

Bỗng cô Ba thoáng bàng hoàng bởi ý nghĩ: Trước khi mưa tạnh thường trút mạnh. Bịn ổng trước khi rút lui, phải hành thân hoại thể ổng cho đã nử Ừ, biết đâu đó! Không lẽ một người nhơn đức, biết tin theo Phật pháp như ổng lại đoản mạng hỏi căn bịnh gớm ghiếc ấy?

Nghĩ tới đây, cô Ba Túy Nguyệt lau gào-mên múc canh, đơm cơm, đồ kho, đò xào váo bốn ngăn. Cô cũng không quên đặt ấm thuốc vào chiếc giỏ mây, rồi tay xách giỏ, tay xác gào-mên, cô xâm xâm đi về phía cổng rào. Cửa lúc

nào cũng mở sẵn. Cô men theo con đường rải vỏ hến bên hè nhà Bác vật Cảnh. Coi kìa, con chim khách đậu trên cành cậy bông công chúa hót lăng líu một tràng dài. Vách trái của căn nhà chỉ cách cô chừng năm thước. Sát bên hè là đống cây vụn mà ông Nam Tảo chưa bê về nhà bửa hôm làm củi chụm. Bỗng, cô Túy Nguyệt rụng tời. Từ trong đống cây, một con rắn dài cỡ một sải tay bò ra, mình lớn cỡ cườm tay cô, vảy nó màu nâu chạy một vạch bạc lấp lánh và một vạch vàng rực rỡ như vàng diệp.

Người và rắn nhìn nhau. Côi như bị thôi miên, đứng tê liệt như trời trồng. Còn rắn chong cặp mắt hung cữ dò xét. Nhưng sau đó, nó chui vào đống cây vụn kia. Một chặp sau sô Ba mới hoàn hồn. Cô bước vào mái hiên, gọi:

-Thưa Bác vật, có em đem cơm qua đây

Bác vật Cảnh giọng yếu ớt:

-Tui đã dậy rồi, đang chờ cô đây.

Cô Ba Túy Nguyệt đặt gào-mên và chiếc giỏ mây xuống bàn, dịu dàng hỏi:

-Chẳng hay ông có được khỏe không?

Bác vật Cảnh sắc mặt sật sừ, uể oải bảo:

-Nhờ ông Năm cho uống thuốc an thần nên tui đỡ đau, nhưng thuốc đó làm tui bễ nghễ trong người, tay chơn bải hoải.

Cô Ba Túy Nguyệt bày cơm canh ra mâm, rót thuốc ra tô như thường lệ. Nhìn vẻ mặt ủ ê của ông, cô chạnh lòng, bảo:

- Để em nấu nước pha trà cho ông uống cho tỉnh người.

Cô xách chiếc ấm nhôm ra hiên mú c nước mưa rồi đốt rề-sô nấu nước. Cô bỏ trà vô ấm, soạn khay chén và bảo:

-Ở trong đống cây vụn bên hè có con rắn, ông chớ nên ra đó đi tiểu. Để em về nhà lấy rượu hùng hoàng phun vô đống cây cho con rắn bỏ đi.

Bác vật Cảnh uể oải ăn cơm như ăn sỏi sạn. Hơn lúc nào hết, ông bi quan tuyệt vọng. Bịnh này khi thì hành đau nhức, khi thì hành ngứa ngáy. Lúc

ngứa, ông lấy khăn lông quấn quanh gậy hơ lên lủa than cho nóng rồi áp vô chổ ngứa. Nhưng lúc đau, ông phải nhờ thuốc an thần. Thuốc nầy làm ông dịu được cơn đau đôi chút thì lại làm tinh thần ông mệt mỏi, nỗi bi quan vọt lên cao. Những lúc đó ông chỉ đọc thần chú Dược Sư Quán Đảnh chớ không thể tụng kinh tràng giang đại hải được.

Cô Ba Túy Nguyệt ra về, bảo cha:

-Có con rắn trong đống cây vụn bên nhà ông Bác vật Cảnh, xin cha cho con rượu hùng hoàng để con phun vô đống cây đuổi rằn đi.

Ông Năm Tảo lật đật đi lấy hũ rượu. Cô Ba liền bưng hũ bương bả qua bên khôn viên nhà Bỹc vật Cảnh. Cô bước lại đống cây, hớp từng ngụm rượu phun đều khắp. Chưa yên tâm, cô còn phun rượu chung quanh nhà. Mùi rượu nồng ngát bay tới chỗ Bác vật Cảnh uống trà. Ông than:

-Công ơn cô săn sóc tui như vậy, nếu tui không hết bịnh mà chết đi thì tui chỉ nguyện kiếp sau đầu thai trả ơn cô.

Cô Ba Túy Nguyệt chỉ cười, nhưng cặp mắt cô sáng mọng nước mắt. Cô không thèm lau, chỉ cuối xuống thu dọn bàn ăn rồi te tái đi một mạch ra khỏi nhà, không cất tiếng giả từ ông như mọi khi.

Khi cô Ba đi rồi. Bác vật Cảnh nhìn theo, nước mắt chảy ròng ròng. Lúc ươn yếu trong người, ông nhạy cảm hẳn lên, lòng mềm đi. Ông liền đánh răng súc miệng để sửa soạn nghi thức tụng kinh Dước Sự Bên ngoài, trang sáng vằng vặc. Dưới sông, ghe thương hồ qua lại, tiếng đối đáp văng vẳng.

Khi ông tụng kinh xong, trăng đã tuột khỏi đỉnh ngọ, tà tà ngả về tây. Ông liền tắt đèn đi ngủ. Song chén trà ông uống hồi chiều khá mạnh, khiến ông trằn trọc mãi. Không lẽ cứ nằm lăn trở trên giường, ông liền chỗi dậy thắp nén nhang ngọc quế trên bàn Phật và thắp ngọn đèn huê kỳ để đọc lại quyển kinh Viên Giác. Vào thời khắc nầy, tư bề yên lặng. Ngoài kia trăng sáng mênh mông. Tiếng mõ ở điếm canh chốc chốc nổi lên văng vẳng. Tiếng dơi

ăn trái chín kêu chóe bên vườn.

Càng đọc kinh, Bác vật Cảnh càng sanh hứng, quên đi cơn đau âm ỉ ở thể xác. Con đường tu của các bậc Bồ tát trong kinh mở cho tâm ông biết bao cánh cửa để ông nhìn thấp thoáng vô số góc cạnh của chân giác ngộ. Thần trí ông lăng tăng. Ông tạm xếp kinh lại, tìm cái ấm nhom đem ra hiên múc nước. Giây phút nầy mà uống một tách cà phê thì ngon phải biết! Ngoài hiên gió từng đợt thổi qua, cuốn thốc một mớ là vàng rồi hất vào hiên Ánh đèn huê kỳ từ trong hắt ra chỗ lu nước mưa. Và trời đất quỉ thần ơi, dưới chơn lu, một con rắn vảy nâu có vạch hoàng kim và vạch ngân bạch đang nghểnh cổ nhìn ông. Và không để ông phản ứng, nó phóng tới, cắn vào trên mắt cá chơn ông làm ông đau điếng. Niềm kinh hoàng làm miệng lưỡi ông tê liệt. Cơn xây xẩm làm ông suýt ngất đi. Ông cố gượng lê vào divan và ngã người trên đó, thần trí chìm dần vào cơn hôm mê dầy đặc. Bỗng một bà già hiện ra, mặt mày tuy vẫn xấu xí nhưng không hung ác. Bà ta cười:

-Cung hỉ ông Bác vật. ừ đây ông sẽ lần hồi lành bịnh, cũng tỉ như cây khô trổ bông, rau héo gặp mưa vậy.

Vía Bác vật Cảnh bảo:

-Tui bị rắn cắn, chắc phải chết, lành bịnh mà chi?

Bà già vẫn tươi cười:

-Trong sách Đông y có viết rằng nọc độc của loại rắn Kim Ngân Hoa Xà có thể trị được bịnh cùi. Bởi trước kia tuy ông có phỉ báng Trời Phật, nhưng ông biết làm việc thiện, biết tụng kinh sấm hối, giốc lòng tin tưởng Trời Phật nên các đại tướng Dược Xoa động tâm, sai con rắn Kim Ngân nầy cắn ông. Nọc rắn bắt đầu phát tác để tiêu diệt các mầm mống phung hủi trong thân ông. Sáng mai rồi ông sẽ rõ:

Bác vật Cảnh chỉ biết chấp tay niệm Phật.

-Trong mấy tuần nay, ông bị bịnh hành dữ dội. Bịnh cùi đâu có phát mau dữ

vậy. Đây chỉ là cái quả báo hiện hành gấp rút để ông mau trả hết oan gia nghiệp chướng đó thôi. Lại nữa, mới nãy đây rắn cắn ông, chưa chi mà ông đã xây xẩm hôn mệ Đó là do tui dùng phép mọn để ông bất tỉnh nhơn sự, không thể kêu cứu. Nếu ông tri hô kêu cứu, ông Năm Tảo cũng là tay giỏi trị rắn cắn, sẽ dùng thuốc hóa giải hết nọc rắn thì làm sao có thứ dĩ độc trị độc để tiêu hủy mầm mống bịnh cùi kia được!

Vía Bác vật Cảnh liền quỳ xuống tạ Ơn bà già.

Bà già xua tay ngăn cản, rồi bảo:

-Thấy ông là kẻ hiền lương nên tui giốc lòng phù hộ Ông. Việc tui làm thấu đến đức Quán Thế Âm Bồ Tát nên lát nữa đây, tui sẽ thác sanh làm cây hoa quỳnh ở từng trời Tứ Thiên Vương, mười năm trổ bông ngũ sắc một lần cho chư tiên cúng Phật. Vậy tui xin từ giả ông. Bắt đầu từ đây, bộ đi-quăng ông nằm sẽ chỉ thứ gỗ tầm thường, vô tri vô giác.

Bà già biến mất và Bác vật Cảnh cũng vừa tỉnh giấc chiêm bao. Trời bên ngoài đã sáng lờ mờ. Ông chợt thấy niềm sảng khoái thấm nhuần châu thân nên vào nhà tắm, tắm để tẩy đi mồ hôi nhớp nháp. Xong ông trở về phòng khách vừa hút thuốc vừa đọc báo và chờ cô Ba Túy Nguyệt đem điểm tâm qua.

Chùng giập bã trầu, Cô Ba Túy Nguyệt đến, theo sau là cô Hai Túy Ngọc xách một cái giỏ lớn.

Cô Hai bảo:

-Xế hôm qua, em tui đã mua đủ thứ cần dùng cho chú, vậy mà chiếu qua nó quên đem.

Cô lôi ra nào là đường, cà phê, xà bông đá để giặt quần áo, xà bông thơm để rửa mặt, hai gói trà tàu, hai bánh thuốc rê, xấp giấy quyến vấn thuốc, hai tờ nhật báo, hai tờ nguyệt san... Cô ân cần hỏi han:

-Chú khỏe không? Đêm qua ngủ có ngon không?

Bác vật Cảnh đáp:

-Thưa chị, dù đêm qua ngủ ít nhưng tui an giấc và cảm thấy dễ chịu lắm.

Cô Hai Túy Ngọc sắp làm vợ Ông Huyện Khải. Kể vai vế, cô đứng vào hàng chị Ông Bác vật Cảnh. Đây là lần thứ hai cô qua thăm ông. Cô dịu dàng bảo:

-Chú cần chi, muốn ăn món gì cứ nói con em tui biết. Ngày mốt, anh Huyện cùng ông Đốc Hạnh sẽ tới chơi, để dự lễ cúng rầm Vu Lan.

Cô Ba đặt mâm điểm tâm xuống bàn, so đũa, ân cần mời:

-Mời ông dùng điểm tâm cho nóng.

Mâm cháo sáng thật tươm tất. Cháu trắng nấu bằng gạo nàng hương thơm phức. Hai trứng vịt muối xẻ đôi bày trên chiếc dĩa màu trứng sáo. Một dĩa nhỏ đựng dưa mắm trộn tỏi ớt. Một dĩa cá lóc muối mặn và chiên vàng. Một tô thịt nạc dăm và cá lóc kho chung, nước kho đặc quánh sặc mùi tiêu hành Một dĩa bắp chuối luộc trộn dấm ớt.

Cô Hai nhìn từ trong ra ngoài, khen:

-Ở đây từ trong ra ngoài đều ngăn nắp đẹp đẽ, chỉ thiếu mấy chậu bông cho vui mắt. Để tui mua tặng chú cặp chậu bông ngọc nữ.

Cô quay qua em:

-Em ở đây hàn huyên với chú Bác vật, chị có việc phải ra ngoài Cầu Dài.

Và cô kiếu từ. Đợi chị mình đi khuất, cô Ba mới nhìn sững người đàn ông tân học, bảo:

-Lạ dữ không, da mặt ông coi bộ bớt đỏ...

Bác vật Cảnh úp úp mở mở:

-Tui sẽ hết bịnh. Để rồi cô coi.

Cô Ba cười:

Đĩ nhiên rồi. Em tin chắc như vậy.

Cô Ba nghiêm sắc mặt:

- Đêm hôm qua, em nằm chiêm bao thấy ông cùng em ngồi nói chuyện dưới

mái lá nầy. Tư dưng ông biến mất. Chỗ của ông ngồi là một nhánh cây nhỏ trồng trong chậu. Một cơn gió hắt vào một làn sương mát, cây bỗng nãy lộc non, lá mới và trổ bông rườm ra lắm.

Bác vật Cảnh nhìn sâu vào mắt cô gái:

-Cô chiêm bao thấy cây khô trổ bông thì chuyện vui ứng vào cô chớ sao lại ứng vào tui?

Cô Ba đỏ mặt, ấp úng:

-Nhưng bấy lâu nay em tụng kinh Phổ Môn để cầu ông được lành bịnh. Cứ theo mộng triệu mà suy thì điềm hên phải ứng vào ông mới phải.

Rồi không nói gì thêm, cô thu xếp gào-mên bỏ vào tay xách, bỏ ấm đất vô giỏ mây rồi kiếu từ.

-Em phải đi chợ mua sắm lặt vạt.

Khi cô đi rồi, Bác vật Cảnh vẫn tiếp tục dùng điểm tâm. Hôm nay cô Ba mặc áo nhiễu màu tím than, càng làm tôn sắc da trắng trẻo, hồng hào của cô lên bội phần. Khi cô mắc cỡ, sượng sùng, má cô càng hồng tươi thắm đượm, càng rạo rực lộng lẫy. Tim ông bỗng đập mạnh, miệng ông cười bâng khuâng...

Bên ông Năm Tảo, lễ cúng rằm được tổ chức thiệt lớn. Bà Năm ngoài chè bánh còn làm một mâm cỗ chay thịnh soạn. Cô Ba bưng qua Bác vật Cảnh một mâm chay vĩ vèo nào là chả giò, mắm thái, cà ri chay để ăn với bún, bánh tráng, rau sống. Mâm chè bánh gồm các loại bánh luộc như bánh ú, bánh dừa, bánh qui; chè đậu trắng, xôi nhuộm nước cốt lá cẩm màu tím tươi, xôi vị mau nâu mã não thơm mùi ngũ vị hương ngào ngạt.

Ông Huyện Khải tháp tùng ông bà Năm Tảo, cô Thiệt Nguyện, hai cô Túy đi chùa Long Đức và chùa Sơn Thắng. Kỳ rằm này bà Năm Tảo, ngoài mười ngăn quả đựng mười thứ bánh, còn cúng đường mỗi chùa năm chục đồng, rất hậu hĩ.

Tiền cơm, tiền tiêu xài dành cho Bác vật Cảnh được người bác ông và ông Huyện Khải cung cấp đều đặn. Và cũng đều đặn ngày ba lần, cô Ba Túy Nguyệt đem cơm nước cho ông. Mỗi lần như vậy cô đều ngồi nán chừng nửa tiếng đồng hồ để trò chuyện. Bác vật Cảnh vẫn trì tụng kinh Pháp Hoa và kinh Dược Sư đều đều. Chừng nửa tháng sau, cô Ba chăm chăm nhìn ông, bảo:

-Lạ quá đi, da mặt ông sáng mịn hơn bao giờ!

Ông đưa tay xoa xoa lên má mình. Quả vậy, áp dưới lòng bàn tay, da mặt ông láng như da trẻ thợ Khi cô Ba ra về, ông soi gương và thấy lớp xù xì trên mặt không còn nữa. Đôi mày lưa thưa của ông đã mọc rậm lại. Những vết lở lói ở tay ở cẳng đã khô mặt dần.

Rồi đến một hôm, ông nấu lá thạch xương bồ để tắm thì thấy mình đã hoàn toàn bình thường. Tóc ông rập rạp xanh tốt trở lại, những vết lở lói biến mất không để lại vết thẹo nào.

Chiều hôm đó ông Năm Tảo sau khi xem mạch cho Bác vật Cảnh, bảo:

-Bấy lâu theo dõi bịnh trạng ông, thấy bịnh lần lượt rút lui. Nay tóc, mày ông đã mọc rậm trở lại, chứng tỏ ông đã hoàn toàn bình phục. Vậy ông hãy lên Sài gòn khám bịnh coi có đúng như lời tui nói hay không.

Tới lúc đó Bác vật Cảnh mới thuật tỉ mỉ cho ông Năm nghe những lần con tinh cẩm lai báo mộng, lần con Kim Ngân Hoa Xà cắn ông. Ông Năm chỉ biết chắp tay niệm Phật.

Sau cùng, Bác vật Cảnh bảo:

-Thưa ông Năm, tiện đây tui cũng xin thưa với ông. Ông là danh y, đoán bịnh khó mà trật được. Như vậy là tui đã lành bịnh rồi, không còn hồ nghi gì nữa. Trong thời gian về đây dưỡng bịnh, tui được cô Ba săn sóc, an ủi. Cổ lại còn khuyên tui tham khảo kinh điển và trì tụng kinh kệ. Ơn cổ lớn biết chừng nào! Tấm lòng cổ đối với tui tận tụy tha thiết biết mấy! Cô vừa đẹp

vừa hiền, lại có tấm lòng vàng, nên tui muốn cưới cổ để đáp đền ơn cổ. Xin ông nhận lời tui, cho tui được làm rể ông.

Ông Năm Tảo ngần ngại:

-Ông lành bịnh thì tui mừng, nhưng về việc cầu hôn thì xin ông suy nghĩ lại.

Bác vật Cảnh tha thiết:

- Đực làm rể người hiền đức như ông, được làm chồng cô gái ngọc diện băng tâm như cô Ba, thì đó là tam sanh hữu hạnh cho tui vậy!

Ông Năm Tảo chau mày:

-Tui biết tánh ý con gái tui nhiều. Nếu vì mang ơn nó mà ông đòi cưới nó thì nó không ưng đâu!

Nghe vậy Bác vật Cảnh cười xòa:

- Đó là cách nói thôi, chớ thiệt tình tui đã thương thầm nhớ trộm cổ từ những ngày được gần gũi và trò chuyện với cô kia...

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 10

Bác sĩ Lê Thạnh Mậu tiễn Hai Dần, người anh bạn dì của mình ra cửa, bảo:

-Phải bố trí các nào để bắt quả tang đôi gian phu dâm phụ kia, có trưởng tòa làm biên bản. Có vậy tôi mới lôi cổ con vợ khốn nạn của tui ra tòa xin ly dị.

Từ hơn tháng nay, bác sĩ Lê Thạnh Mậu nghe đồn vợ mình tư tình với tên Thierry Lemur, giám đốc đề-bô nước ngọt, lađe và rượu tây kiêm đề-bô nước đá. Ông nhờ Hai Dần làm thám tử dò la xem tin đồn có đích xác hay

không. Ông tặng quà cáp, tiền bạc cho đương sự rất hậu hĩ. Hai Dần vốn bảnh trai, lanh lợi, quyền biến. Anh ta đã cặp xách được với cô Sáu Bạch Huệ, người chứa chấp và dắt mối cho cặp trai gái ngoại tình kia.
Thierry Lemur đã có vợ, một người đờn bà Pháp, cho nên y ta không thể dắt cô Ba Cẩm Tú về nhà hú hí được. Cô Ba Cẩm Tú sực nhớ tới cô Sáu Bạch Huệ vốn thiếu nợ cô một món tiền lớn, chạy tiền lời trả cô cũng hụt hơi huống chi trả vốn. Cô Ba bèn đề nghị nếu cô Sáu chịu cho cô mượn nhà để cô hú hí với Thierry Lemur thì số tiền nợ lẫn lời kể như bỏ. Trước hết, cô Ba Cẩm Tú xé giấy nợ cũ, làm giấy nợ mới, coi như cô Sáu đã trả cho cô phân nửa. Phân nửa còn lại, cô Ba hứa sẽ tha luôn nếu cô Sáu làm y theo lời cô. Nhưng xui cho cô Ba Cẩm Tú. Ở đời, tiếng gọi của trái tim vẫn thường làm cho con người lung lay thay đổi lập trường và đạo đức. VaÛ lại cô Ba chưa hề làm ơn cho cô Sáu Bạch Huệ, nếu không nói là trước kia đã bóc lột cô Sáu qua lối cho vay cắt cổ. Hai Dần biết được điều đó nên cứ dùng lời súc siểm, túc ráy cô Sáu. Vậy là cô Sáu bằng lòng nhận hai trăm năm chục đồng của bác sĩ Mậu để gài bẩy và bêu xấu cô Ba Cẩm Tú cùng tên Pháp kiều Thierry Lemur kia. Hai Dần nói:
-Xong vụ nầy, em trích ra một trăm đồng trả dứt nợ cô Ba Cẩm Tú, còn một trăm năm chục đồng thì để dành làm vốn mở tiệm cơm tây với anh.
Nhận tiền rồi, cô Sáu Bạch Huệ cùng Hai Dần bố trí giăng lưới, đặt bẫy rình rập chờ đón đôi gian phu dâm phụ. Cái xui xẻo, vận rủi ro thường không mấy khi đi một mình có phải! Quan Chánh tham biện chơi thân với bác sĩ Lê Thạnh Mậu và không ưa Thierry Lemur. Chắc chắn việc điếm nhục nầy có đổ bể ra, quan cũng sẽ không bao che kẻ đồng hương đồng chủng với mình. Khi Hai Dần đi rồi, bác sĩ Mậu vào giường làm một giấc trưa cho khỏe. Hôm nay ông đóng cửa phòng mạch và nghỉ cuối năm như thường lệ. Từ sáng sớm cô Ba Cẩm Tú đã lấy cớ đến nhà Agnès Thuận và Isabell Định, hai

ả chơi bời nổi tiếng trong tỉnh, để tìm, cách mua đi bán lại vài món nữ trang. Ông cũng không thèm hỏi lui hỏi tới công việc củ a vợ nữa. Tình vợ chồng giữa ông và cô Ba trở nên lợt lạt vì từ khi bị sảo thai, cô Ba Cẩm Tú xuống sắc thấy rõ. Mình mẩy cô tuy không ốm o nhưng bắt đầu khô khan. Dung nhan cô lợt lạt nên cô đánh phấn dày cui, trang điểm lòe loẹt, đeo nữ trang rườm rà, phúc sức choáng lộn. Tuy hết yêu vợ nhưng ông vẫn ghen vì tự ái bị xúc phạm. Và để làm cho lợi gan, ông muốn bứng vợ ra khỏi nhà, làm cho lớn chuyện để bên vợ phải ê mặt với dân trong tỉnh. Thanh danh ông có trầy trụa chút đỉnh mà nhằm nhò chi! Cả hai chưa có con với nhau thì lẽ nào ông cần phải nới tay cho con vợ lăng loàn kia!

Cốt nhứt là mình phải bình tĩnh, giả đò mắt đui tai điếc ở lớp đầu. Khi chim đã sa lưới, cá đã vô nò, trong rọ, trong ó thì mình sẽ thẳng tayỵ Tuy nghĩ vậy nhưng lòng ông sôi sục sục. Ông không thể nằm đây để nghiền ngẫm cơn hờn ghen đang nung nấu tâm can ông. Ông liền chổi dậy gọi chị Ở pha cho ông một tách cà phê, còn ông thì đi tắm, chải đầu thiệt láng, xịt dầu thơm nực nồng và ăn mặc thiệt bảnh bao. Ông dùng cà phê xong liền lái xe chạy rong thành phố. Trời buổi xế nắng uôi uôi. Gió tạt vào xe làm ông cảm thấy nguôi dịu sự ray rứt đôi chút. Bây giờ ông mới cảm thấy đói vì hồi trưa nầy mảng lo bàn bạc gài bẫy vợ với Hai Dần, ông chỉ căn chấm chút bụng như no vì suy tính nọ kia. Ông sực nhớ tới quán bà Bảy Thông cất ở giữa khoảng chợ cá và Bungalow, sàn quán gie ra sông. Bà Bảy có món chả giò, bì bún, bì cuốn, gỏi cuốn, nem nướng, chạo, bánh cống ngon tuyệt vời. Tuy nhiên hôm nay là ngày rằm, quán bà sẽ bán đồ chayỵ Nhưng đồ chay của bà cũng nổi tiếng hàng đầu trong tỉnh.

Bác sĩ Mậu cho xe đậu trước dãy khách sạn gần bên chợ hàng bông, ngoắc đứa nhỏ đứng sớ rớ gần đó, nhét vào tay nó năm xu, dặn cho coi chừng xe cho ông. Xong, ông vượt qua đường, qua khu bán nước ngọt, chè tới quán bà

Bảy Thông. Quán lúc nào cũng đông khách. Ông chọn chiếc bàn đặt sâu bên trong, gần cửa sổ để ngó xéo xéo ra sông Cổ Chiên và vùng cù lao An Thành. Bỗng ông ngập ngừng chùn bước. Người đàn bà ngồi cạnh chiếc bàn ông chọn chẳng ai xa lạ mà chính là cô Võ thị Tố Mai pháp danh Thiệt Nguyện, người yêu cũ của ông.

Hôm nay cô Thiệt Nguyện vẫn như thường lệ mặc chiếc áo dài trắng, quần trắng. Nhưng áo dài bằng lụa cẩm nhung, còn quần thì bằng cẩm quất. Tai cô đeo đôi bông nhận hột trân châu, cổ cô đeo giây chuyền vàng có miếng mề đay cẩm thạch tạc tượng Quan Âm. Cô không son phấn, không tỉa chơn mày, nhưng da mặt cô trắng hồng, môi cô mọng thắm, mày cô thanh thanh. Bác sĩ Lê Thạnh Mậu nghĩ thầm: "Mèn ơi, sau sáu năm xa cách, cổ còn giưa y nét trẻ trung. Hôm gặp lại ở chùa Sơn Thắng, vì mảng lo bịnh trạng con vợ mình nên không có dịp quan sát cổ. Màu trắng của y phục làm cô kiều diễm thanh cao bội phần. Đây là vẻ đẹp thiên chơn. Son phấn hực hỡ, nũ tang hòa nhoáng chỉ tổ làm hư hoại bóng sắc đi".

Thiệt tình bởi trước kia ông hành xử quấy với cô Thiệt Nguyện nên gặp lại ông hơi ngường ngượng. Tuy nhiên vì quen giao thiệp, lại thêm tánh tự tin bặt thiệp nên ông ré lên liền:

-Tố Mai, mạnh giỏi hả em?

Cô Thiệt Nguyện vẫn giữ sắc điềm đạm:

-Em vẫn mạnh. Còn anh?

Bác sĩ Mậu hơi cau mày nhưng vẫn giữ vẻ tươi cười:

-Ờ thì cũng mạnh, nhưng hồi này anh có mấy việc không vui nên ít đi đâu.

Ông kéo ghế ngồi vào bàn rồi hỏi:

-Em cho phép anh ngồi với em không?

Cô Thiệt Nguyện cười:

-Thiệt ra em đợi mua đồ chay đem về nhà chớ không phải ngồi ăn ở đây. Đồ

chay lấy xong, em về liền.

Bác sĩ Mậu nhìn cô trân trối:

-Nghe nói dạo này em ở đàng nhà ông Năm Tảo, phải không? Anh muốn tới đó thăm em, em nhắm coi có tiện không?

Cô Thiệt Nguyện vẫn cười:

-Anh phải hỏi con Ba Cẩm Tứ, chớ sao lại hỏi em? Mà anh tới thăm em làm chỉ Anh không sợ kẹt cho đôi bên hay sao?

Bác sĩ Mậu ngẫm nghĩ:

-Ờ, kẹt thiệt đó chớ. Nhưng mà... chu choa ơi, lóng ràY sao em đẹp quá! Em làm anh nhớ huở nào anh còn học trường Petrus Ký, còn em học trường Áo Tím.

Cô Thiệt Nguyện chỉ cười:

-Thì đó là hồi xưa. Xưa khác, nay khác. Hoàn cảnh của anh và của em thay đổi nhiều rồi.

Bác sĩ Mậu bỗng xúc động:

-Tại anh ráo trọi! Nhưng trong thâm tâm anh nếu quá khứ là giấc mơ thì anh xin giữ những giấc mơ đẹp.

Cô Thiệt Nguyện lắc đầu:

-Cám ơn anh. Nhưng mà quá khứ không phải là giấc mợ Tuy nhiên nếu nó quả là giấn mơ thì trong đó cũng có nhiêu cơn ác mộng mà em đã trải qua.

-Tại anh hết. Nhưng để ảnh thu xếp. Mốt đây anh sẽ đến xóm Chuồng Gà thăm em.

Cô Thiệt Nguyện xua tay:

-Thôi anh ạ. Em có phiền trách anh đâu! Việc gì cũng đều do nghiệp lực đưa đẩy. Đừng có léo hánh tới em mà sanh nhiều tiếng thị phi.

Bác sĩ Mậu buồn sọ Bà Bảy Thông đem năm ngăn gào-mên đựng thức ăn lại cho cô Thiệt Nguyện kèm theo tiền thối. Cô cám ơn bà chủ quán rồi chào

bác sĩ Mậu.

-Anh ở lại, em về.

Cô uyển chuyển xách gào-mên bước ra cửa, xuyên qua khu nước ngọt, đồ ngọt, bước ra lề đường ngoắc chiếc xe lôi về xóm Chuồng Gà.

Bác sĩ Mậu kêu một ly nước dừa xiêm, một tô bún chả giò, ba cuốn bì. Ông cảm thấy tim mình đập theo nhịp điệu lạ lẫm. Ngoài cửa sổ, con sông Cổ Chiên trải rộng tầm nhìn từ vàm sông. Bên kia là cù lao An Thành với hàng cây xanh tươi. Một chiếc ghe giương buồm trắng lướt quạ Sông gợn sóng bạc lấp lánh dưới ánh nắng bắt đầu rạng rỡ. Màn mây mỏng che bầu trời bắt đầu tan rã vì cơn gió lao xao thổi mạnh, trả lại màu xanh lam ngọc ửng sáng. Riêng cô Thiệt Nguyện trên đường về, cảm thấy tâm hồn mình lay động khiến cô quên phứt mình đang là một ưu bà dị Trái tim cô ấm áp với niềm rung động xưa cũ. Ôi, đây là cảm giác 0trong những lúc cô nép mình trong vòng tay anh chàng Mậu năm nào. Tới bây giờ cô vẫn yêu anh ta, một người tuy thông minh nhưng tâm địa tầm thường, không chí hướng cao cả, không có đời sống tâm linh như cô hàng mong mỏi. Nhưng cô biết làm sao hơn! Cô yêu đương sự qua một mối đam mê oan nghiệt, theo một nghiệp lực tai ác đẩy đưa. Cho tới bây giờ mà ảnh còn nói tới mộng nầy mơ nọ khi tuổi đã quá nửa chừng xuân. Hồi tám năm trước, cái miệng xạo đía những mộng đó đã làm tui mê man đắm đuối. Khi bị ảnh lộng nài bẻ ống từ hôn, tui chỉ nghĩ tới tựn tử để chạy trốn đớn đau nhục nhã...

Hôm nay là ngày rắm Trung Thụ Kỳ rằm này, gia đình ông Năm Tảo làm tiệc thưởng trăng thiệt lớn. Một phần bởi ông Nam Tảo làm ăn phát đạt, nhưng phần lớn là tại ông sắp có hai chàng rể chẳng những thuộc hàng tân học mà còn đứng vào giai cấp thượng lưu trong xã hội. Các thân chủ của ông Năm biếu xén ông nhiều hộp bánh trung thu thựng hạng, cho nên bà Năm chia bớt cho ông bà Chín Thẹo và ông Mười Thiệp ăn lấy thảo.

Bà Năm Tảo sử soạn hai mâm tiệc. Mâm mặn dành cho ông Năm, ông Đốc Hạnh, ông Huyện Khải, ông Bác vật Cảnh và hai cô Túy. Còn mâm chay dành cho cô Thiệt Nguyện cô Út Ngọc An và bà.

Khi cô Thiệt Nguyện về tới nhà thì cô Hai Túy Ngọc đã quét dọn trung đường và sắp đặt bàn ăn. Chén sứ, dĩa sứ, đũa mun được bày ra.

Vừa thấy cô Thiệt Nguyện, bà Năm Tảo cười:

-Không dè năm nay cháu ăn Tết Trung Thu với chú thím và hai con Túy.

Cô Thiệt Nguyện bày năm ngăn gào-mên, bảo:

-Cháu thấy quán bà Bảy Thông có món mắm thái chay, món kiểm và món mắm chưng chay nên cháu mua về để hai thím cháu mình cùng em Út Ngọc An ăn cho vui.

Bà Năm mừng rỡ:

-Thím có nấu kiểm, nhưng không có làm hai món mắm chay kia.

Bà quay qua dặn cô Hai Túy Ngọc:

-Con có nấu nước thạch xương bồ phải không, nhớ nấu thêm cho má và chị Thiệt Nguyện nữa.

Hai cô Túy đã gội đầu bằng nước bồ kết, nhưng phải đợi nấu nướng xong họ mới tắm rửa. Trong căn bếp oi bức ánh lửa nầy, mồ hôi của họ cứ rịn mãi dưới lớp y phục bằng vải xiêm.

Tuần rồi, đám hỏi cô Ba Túy Nguyệt được cử hành trong vòng thân mật. Đàng trai đưa sính lễ gồm những món nữ trang y như những món ông Huyện Khải đi hỏi cô Túy Ngọc, chỉ thiếu đôi vòng ngọc thạch. Bù lại, ông bác vật Cảnh tặng cô Ba Túy Nguyệt một chiếc cẩm thạch huyết đỏ như trái cà chua giồi mắt bóng lộn, một chiếc nhẫn vàng nạm ngọc kim sa nâu đỏ lấp lánh những hột vàng.

Cô Ba Túy Nguyệt soạn bộ ấm chén Vương Khải trân ngoạn để quí ông uống trà Xuân Long Tỉnh. Riêng phần các bà, cô lôi trong tủ ra cái bình tích

bằng sành lớn cỡ nửa vòng ôm vẽ hình con đại cẩm kê cùng tám cái chén cũng bằng sành vẽ các món bát bửu để các bà uống trà thường hiệu Con Cua Xanh cho khỏi mất ngủ.

Bà Năm Tảo dặn hai cô con gái:

-Mấy cái khạp chứa nước mưa năm ngoái để dành pha trà, sắc thuốc, chưng yến thì cái chót dành để pha trà cho dem rằm Trung thu nầy đó đạ Bây xếp than Cần đước vô hỏa lò sẵn, hễ khách vừa ngồi vào bàn là má con nình châm lửa đốt than nấu nước liền.

Hai Cô Túy lo xem xét những măm trái cây và các dĩa bánh sắp sẵn trên chiếc bàn dài đặt trước tủ chè. Măm chất đầy bánh trung thu, mâm chất đầy cam tàu, quít núm, hồng tươi, bôm, nho, xá lỵ. Dĩa cốc, ổi dầm cam thảo. Dĩa đựng đầy thơm tây xè từng miếng dài. Dĩa sâu lòng đựng đu đủ xắt từng miếng vuông, hễ khách ăn tiệc xong là ướp nhưng phiến đá lụn vụn để khách tráng miệng. Ba chiếc dĩa được đậy lòng bàn để tránh ruồi.

Cả hai cùng đi tắm bằng nước thạch xương bồ. Xong, cô Hai mặc chiếc áo bà ba hàng lụa màu nguyệt bạch, chiếc quần đáy giữa bằng cẩm tự. Còn cô Ba mặc chiếc áo bà ba bằng cẩm châu trắng, quần xá xị đen. Hai cô chải đầu thiệt láng, xức dầu bông lài thiệt thơm, giắt chiếc trâm nạm hình trăng khuyết cẩn hột xoàn tấm nhấp nhánh. Cô Hai đeo sợi dây chuyền vàng, mề đay cũng bằng vàng chạm hình chữ Phước. Cô Ba đeo chiếc kiềng trơn. Họ cũng đeo bông đầm bằng vàng, vòng vàng, cà rá cẩm thạch cắt hình hột dưa. Cô Thiệt Nguyện tám gội xong, mặc quấn vải xiêm đen, áo nhựt bình màu khói nhang. Bà Năm Tảo thì mặc bộ đồ bằng xuyến đen xâu chuỗi hột vàng, đôi bông mù u vàng và đôi neo quai chảo cũng bằng vàng. Riêng ông Năm từ sáng sớm đã mặc bộ quần áo bằng lụa lèo cho ra vẻ phong lưu. Đoán chừng khách sắp đến, ông rửa mặt cho tươi tỉnh và chải tóc cho láng, không một sợi nào bung ra.

Vừa tắt nắng, xe ông Huyện Khải tới. Tháp tùng có ông Đốc học Hạnh, không kể anh tài xế. Nghe tiếng xe đậu trước cửa ngõ nhà ông Năm Tảo, Bác vật Cảnh vội xỏ chơn vào đôi xăng- đan, đi về cửa rào ngăn đôi hai khu công viên để qua nhà ông Năm. Lúc đó, cô Út Ngọc An cũng từ bên nhà mình bức quạ Cô mặc áo bà ba bằng vải ba tít trắng thêu bông cúc tím, quần sa-teng tuyết nhung đen.

Ông Huyên Khải mặc âu phục bằng tít-so màu ngà, thắt cà-vạt đỏ sọc đen, đi giày da vàng. Ông Đốc học Hạnh mặc áo bành tô bằng vải xi-mi-li trắng, quần đồng thứ vải. Điểm nổ bậc trên áo là bộ nút bằng đồng chù bóng nhả ánh vàng diệp lóng lánh. Vì là ngày đặc biệt, ông Năm Tảo ân cần mời anh tài xế cùng chung tiệc thưởng trăng.

Mâm mặn ê hề món phổ thông: cháo gà và gỏi gà trộn rau răm, thịt vịt nấu cà ri ăn với bún, tôm nướng trộn gỏi bồn bồn, chim vỏ vẻ, chim ốc cao rô ti với nước dừa xiêm, cá đuối xào với cải rổ tưới tương hột. Mâm chay ngoài những món cô Thiệt Nguyện mua ở quán bà Bảy Thông, còn có chả giò chay ăn với bún và rau sống, món tàu hủ chiên kho với đậu ve, đậu đũa.

Lúc mọi người dùng tráng miệng với trái cây, vừng trăng rằm đã leo lên ngọn cây sa kê ở hướng đông,, cao cỡ ba sào rồi. Tuy nhiên chưa tắt hẳn. Một chút ánh tà dương bạc nhược còn nấn nuối ở phương tây tô lên nền trời màu xám biếc như thiếc lạnh.

Ông Năm Tảo đốt đèn măng-sông, treo ở trung đường. Bây giờ mọi người đờn ông đã ra ngoài trung đường. Còn đờn bà thì lo rửa chén và nấu nước pha trà. Đời cho trăng dãi sáng sân thềm, các bà các cô xong xuôi mọi việc trong bếp, ông Huyện Khải mới bảo người yêu:

-Sẵn đêm rằm Trung thu, cả nhà đoàn viên, em hãy đem tập thơ ra cho qua đọc cùng để tía má và anh chị em đây thửng thức.

Cô Hai Túy Ngọc trở về buồng lấy tập thơ đưa cho ông Huyện Khải. Đọc tới

bài Đêm trăng thôn dã, ông kêu lên::
-Trời đất ơi, đây đúng là bài cô Trịnh Thị Minh Ngọc đã làm hồi 18 năm về trước, chỉ khác có cái tựa mà thôi! Tựa thuở trước là Đêm rằm mông đẹp,
Và ông cất giọng ngâm:
Trăng nõn nà treo trên mái đình
Ngày mùa rơm lúa ngát thâu canh
Sáng khung cử ngõ, in phên liếp
Vàng lối vườn sau, loáng lá cành
Phiến trắng cũ soi tình tuổi dại
Vầng trong nay rực mộng ngày xanh
Sân ngoài trải chiếu nằm đâu mặt
Em chị hàn huyên chuyện chúng mình.
Ông sai anh tài xế ra xe lấy tập thơ của cô Trịnh Thị Minh Ngọc để so sánh với tập thơ của Tần Thị Túy Ngọc. Thế rồi mọi người cùng chuyền nhau đọc qua hai tập thợ Hai tập đều có một tuồng chữ viết bằng mực tím. Dấu khoanh, dấu móc, nét bung xuống đá lên y chang như nhau. Bác vật Cảnh lặng cả người, mới rõ rằng cái tàng thức của mỗi cá nhơn kỳ diệu biết bao, nhiệm mầu biết mấy! Ông Huyện Khải cảm xúc quá, cổ họng tắt nghẹn không đọc được nữa. Cô Hai Túy Ngọc cũng xúc động lắm nhưng chỉ rươm rướm nước mắt chớ không khóc sướt mướt như hôm tái ngộ lần đầu với người yêu.
Ông Đốc học Hạnh an ủi ông Huyện Khải:
-Hết ly tới hiệp, đó là điều đỹng mừng. Vậy qua xin các em hãy vui lên. Tình duyên càng lận đận thì cuộc tái hiệp mới càng hạnh phước ê hề.
Bà Năm Tảo tán thành:
-Lời ông Đốc phân r ất phải. Vậy để tui châm trà bày bánh để mọi người cùng ăn bánh thửng trăng, sau đó ai muốn tức cảnh mần thơ tui không dám

cản đâu nghen!

Mọi người vỗ tay cười inh ỏi. Bây giờ bóng trăng rằm vắt vẻo lưng chừng trời màu xanh nước biển, giữa muôn sao nhấp nháy. Trùn dế ngoài vườn kêu râm ran. Hàng bụi bông lài bát ngát đưa hương. Ngoài đường cái, thiên hạ đi chơi trăng, tiếng cười nói văng vẳng đưa tới bàn tiệc.

Trong giây phút nầy, cô Thiệt Nguyện nghĩ rất nhiều về bác sĩ Lê Thạnh Mậu cùng buổi hội ngộ vào hồi xế. Trí tưởng của cô trôi xa vào cái thuở đầu mùa yêu đương, vào thời kỳ say đắm cũ. Cô cứ để cho phút hồi tưởng lôi kéo cô chạy sa đà vào những chặng đời say đắm hoan lạc có, khổ đau tuyệt vọng cũng có. Cô quên phứt đi hoàn cảnh của một cận sư nữ hiện tại. Tất cả những gì đè nén từ đáy sâu khảm cô vụt chổi dậy, lay động cô, réo gọi cô trở về cô Võ Thị Tố Mai của năm xửa năm xưa...

x

x x

Cô Tư Cẩm Lệ sanh được đứa con trai tại nhà bảo sanh ở Bà Chiểu. Luật sư Trần Hảo Hiệp đánh dây thép cho ông bà Bang biện Hưỡn báo tin. BÀ liền mướn xe lô-ca-xông đi cho mau lên Sài gòn để thăm con gái. Vừa gặp mẹ, cô Tư Cẩm Lệ bảo:

- Đứa nhỏ chào đời hành hạ con đau đớn khủng khiếp. Con sanh nhau chằng mà bà mụ không biết, sau cùng nhờ thầy thuốc gỡ nhau thì đứa nhỏ mới chui ra.

Rồi cô dặn mẹ:

-Trong thời gian má ở đây hủ hỉ với con, xin má đừng ở nhà chồng con để khỏi gai mắt. Lóng rày hai đứa con ghẻ của con coi bộ lộng quyền!

Bởi đó bà Bang biện Hưỡn phải ở nhơ nhà ông Tư Khánh, người em con nhà chú của bà tại Phú Nhuận. Mỗi khi vào nhà bảo sanh thăm con gái, bà cũng thường gặp mặt chàng rể, nhưng Luật sư Hiệp có vẻ xa cách với bà và không

có vẻ săn đón con, dù đứa trẻ nặng tới ba ký lô, mặt mũi sáng sủa lắm.
Tuần lễ sau, bà Bang biện Hưỡn đi đò máy về Vĩnh Long. Trong lòng buồn bực, bà linh cảm cô thứ nữa của mình rồi đây sẽ gặp nhiều trục trặc trong cuộc sống lứa đôi. Trước khi từ giã con, bà dặn dò:
-Con đã sanh cho chồng con một chút trai để nối dõi tông đường nhà nó rồi, con nên làm tránh làm tréo cách nào để nó chịu làm hôn thú với con, và nhứt là phải làm khai sanh cho đứa nhỏ.
Cô Tư Cẩm Lệ xụ mặt:
-Coi bộ khó rồi đa má! Bà mẹ chồng con coi ngày sanh thằng nhỏ, nói rằng nó chào đời phạm giờ độc nên bà cản không cho làm khai sanh liền. Bà nói hãy chờ nó tới giáp tuổi tôi mới có thể làm khai sanh sụt một tuổi để tránh xui. Đứa nhỏ chưa được thằng khốn nạn đó nhìn là con, thì cái thân con đây cũng khó mà được chính thức làm vợ nó trên mặt pháp lý.
Về tới nhà, gặp cảnh ông chồng tàn phế cứ ngồi lì một chỗ ngủ từng giấc lụn vụn, bà Bang biện Hữn rầu thúi ruột. Cậu Hai Luyện đã đến nhà ông Hương sư Chiêm ăn tiệc và nhận thêm phân nửa số vàng mà cậu đòi, hễ khi đào kinh xong thì ông Hương sư sẽ trả dứt vạt số vàng còn lại. Sau đó, thầy Mười Khói được thỉnh đến để trấn ếm quỉ ma khắp dải đất đào kinh, nhứt là để trấn ếm Hắc Giao đại vương.
Đang lúc bà Bang biện Hưỡn rầu về chuyện cô Ba Cẩm Tú tuyệt đường sanh nở, về chuyện cô Tư Cẩm Lệ bị chồng lạnh nhạt, và nhứt là về chuyện ông chồng bán thân bất toại, thì một sáng kia cậu Hai Luyện ngồi ghe lườn từ Mỹ An về thăm nhà. Dữ ác! Nửa tháng nay chẳng hiểu thằng con trai ương ngạnh của bà mê sa con lủng nào mà ở miết chốn quê mùa hẻo lánh kia, quên ông cha bịnh tật, quên bà mẹ thất thẻo đợi chờ! Bà quở:
-Quỉ ơi, con còn nhớ nhà để về thăm, chắc là Phật Di Lạc sắp đản sanh rồi đó!

Cậu Hai báo tin:

-Con dọ hỏi người quen biết ỡ Mỹ An mới hay rằng Xã Miễn vì thất mấy vụ kiện hồi năm ngoái, lại mần ăn lụi xụi nên muốn bán sở đất giáp với con kinh mà con đang cho đào. Má thử xúng Mỹ An coi ra sao, rồi về bàn với ba mua rẻ sở đất cho con đứng tên.

Nghe chuyện lợi lộc, bà Bang biện bớt cơn bất bình, kêu con Lý làm bữa cơm thịnh soạn cho thằng con mình ăn. Đêm hôm đó, hai mẹ con bà Bang biện bàn bạc cho tới giữa canh ba mới đi ngủ. Cậu cũng cho mẹ biết rằng cuộc đào kinh đã khởi đầu từ mười hôm trước.

Sáng hôm sau, cậu Hai Luyện và mẹ ngồi ghe lườn, trương bườm xuôi một mạch đến Mỹ An. Thầy Cai Nhậm vừa thấy cậu liền báo cáo:

-Bẩm quan kinh lý, hôm qua dân phu đào khúc kinh từ đầu cuộc đất Xã Miễn cho tới cuộc đất thầy Hương Hào Liệt thì thấy máu từ trong mạch tuôn ra đỏ ối.

Cậu Hai Luyện lật đật tới chỗ đào thì thấy nước đỏ lênh láng trộn với bùn trở thành màu nâu đỏ như đất miệt Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đấp. Cậu cười ngất, giải thích:

-Máu gì đâu! Đây là chất sắt trong đất đó thôi. Biết đâu hồi tạo thiên lập địa, vùng Mỹ An nầy là vùng đất đỏ.

Nhưng khi nhìn những nhát xuổng, nhát cuốc cắm vô đất để vỡ đất, làm tuôn trào chất nước đỏ như son, bốc lên mùi tanh tưởi, cậu cũng bắt đầu rùng mình mọc ốc. Bỗng dưng mây từ đâu kéo về giăng kín bầu trời thành một màu xám xịt. Rồi cơn mưa như thác trút xuống. Dông cuốn vùn vụt, gió thổi ào ào. Lẫn trong tiếng gió có tiếng gầm thét, tiếng than khóc. Mọi người tạm gác công việc bỏ về nhà.

Mưa như cầm tĩn đổ từ xế cho tới chiếu tối. Thím giỵo Thạnh, vợ người chủ nhà, dọn cơm mời mẹ con bà Bang biện Hưỡn dùng và khuyên bà hôm sau

sẽ đến nhà ông Xã Miễn cũng không muộn.

Sau khi cơm nước xong xuôi, cạu Hai Luyện cảm thấy ớn lạnh, trong người bễ nghễ. Bà Bang biện khuyên con uống gói thuốc Cảm mạo Phát tán để ngừa cảm. Uống thuốc xong, cậu liền vào giường, vì con sốt bắt đầu phát tác. Cậu lấy làm bực mình vì ở ngoài trung đường, vợ chồng thầy giáo Thạnh cứ bàn ngang tán dọc, kể tới kể lui với bà Bang biện Hưỡn về chuyện máu trào trong khúc kinh đào. Thím giáo cứ niệm Phật liền liền, còn bà Bang biện thì kêu trời luôn miệng...

Rồi cậu Hai Luyện thiếp đi. Trong giấc chiêm bao cậu thấy một người đờn ông đen đúa, đầu đã cụt, tay trái cầm cái thủ cấp của mình, tay mặt cầm cây gậy. Thủ cấp trợn mắt hét lớn:

-Quân tham lam khốn nạn! Mầy đành đoạn ăn tám lượng vàng để làm tao thiệt mạng! Mầy hãy chong mắt ra coi tao trả thù!

Tay mặt người cụt đầu cầm gậy phang vào hai đầu gối cậu Hai Luyện làm cậu đau điếng. Cậu giựt mình thức giấc thì thấy hai đầu gối mình bầm tím và sưng vù. Mưa gió hai ngày liên tiếp bủa giăng mịt mù. Cậu bèn giao việc điều khiển công cuộc đào kinh cho hầy Cai nhậm và thầy Cai Ích. Đầu gối hành cậu đau quá thể nhưng cậu không dám thuật lại giấc chiêm bao cho mẹ nghe. Cậu sai thằng Yêm đi Hòa Mỹ rước thầy thuốc tàu Trương Gia Minh để bó thuốc lên hai chỗ sưng kia.

Hôm sau bà Bang biện Hưỡn nhờ thím giáo Thạnh đưa bà tới nhà ông Xả Miễn để bà điều đình mua đứt miếng đất, nhưng chậm quá rồi. Xã Miễn đã tìm được người bán nên bà đành bẽ bàng uể oải trở về Cầu Đào.

Về tới nhà, bà Bang biện Hưỡn đâm vực bội, nóng nảy, oán ghét vu vợ Bà cần phải xéo xắt, hành hạ, chửi bới ai đó để thần kinh bà bớt căng thẳng. Do đó mà lũ tôi tớ và Bửu trở thành nạn nhân của bà.

Tối hôm nọ, cô Ba Cẩm Tú từ Cầu Lâu qua thăm, mang theo hai con cá chái.

Cô bảo mẹ:
-Con vừa mua được hai con cá chái thiệt tươi nầy để tía má kho mắm chan bún ăn chơi. Sau nửa con muốn hỏi thăm anh Hai con có bớt đau đồi gối chưa?
Bà Bang biện tức tối:
-Từ hôm tao về tới nay có được tin tức gì của nó đâu! Cho nên chiều hôm qua, tao sai thằng Xiêm chèo tam bản xuống Mỹ An hỏi thăm rồi.
Rồi ba ngó cô trưởng nữ, gườm gườm:
-Mầy cứ đánh đôi đánh đọ với hai con chơi bời húi thây lầy lụa Ba Thuận và Năm Định mà bỏ bề chuyện nhà đi! Tao nghe nói thằng chồng mầy ưa chà lết nhà anh Năm Tảo. Ngoài mấy đứa con ảnh còn có mấy con lủng bà con, làng xóm tới lui nữa. Mầy liệu hồn mà giữ chồng. Con Bảy Tố Mai, con anh Hội đồng Quyền, cũng thường đi đi về về nhà anh Năm hoài. Biết đâu nó chẳng bày mưu sâu kế độc để chiếm lại thằng chồng mầy!
Cô Ba Cẩm Tú chỉ nói ba tiếng "Má kỳ ghê!" rồi cười lỏn lẻn. A di đà Phật, thì ra bà già tui chưa hay biết gì về việc ngoại tình của tui! Sau đó cô đến nhà mát để vấn an cha vì lúc sau nầy hễ gặp đêm oi bức, ông Bang biện thường ra đó ngủ. Bà Bang biện
sắp vào giỏ con gái một chục quít đường và một chục cam hồng mật, một chai mật ong. Bà dặn cong gái:
-Tối tối nhớ vắt cam trộn với mật ong cho chồng mầy giải lao. Cái thân mầy giờ đây sượng ngắt không thể chửa đẻ gì nữa thì mấy phải rán chiều chuộng o bế chồng cho nhiều mới được, kẻo không nó sẽ cho mầy ăn cơm nguội, uống nước lã, nằm ngủ chèo queo sau bếp!
Cô Ba Cẩm Tú cười:
-Má cứ tưởng tượng chuyện dữ không hè!
Bên ngoài gió từng cơn khua cành cây lắc cắc. Cô Ban Cẩm Tú kiếu ừ ra về

vì cô sự mưa xáng một đám lớn và kéo dài tới khuya thì kẹt cho cô.
Khi cô Ba Cẩm Tú đi rồi, bà Bang biện bảo thằng con ghẻ:
-Bửa đâu rồi? Mau lấy chiếc dĩa quả từ trên bàn thờ bà nội mầy xuống lau chùi cho thiệt sạch rồi đơm năm thứ trài để cúng nghe chưa?
-Bửu "dạ" một tiếng, bước lại bàn thờ lấy chiếc dĩa quả tử lớn cỡ chiếc mâm đã đặt sẵn trên cổ bồng. Bỗng một tiếng "cảng" vang lên. Cậu lõ mắt nhìn xúng đất, lòng bàng hoàng khủng khiếp. Thôi rồi, cậu lỡ chạm vào chiếc khay đựng mấy chung trà nên cả khay và chung rớt xuống đất. Khay bằng cây thì không sao hết, nhưng sáu cái chung đã bể nát.
Nghe tiếng rơi vỡ, bà Bang biện chong mắt hướng về chỗ Bửu. Thấy miểng chung văng tung tóe, bà hét lớn:
-Thôi rồi, bộ chung quí của tui bị thằng chết đâm chết chém chết cháy chết chìm nầy làm bể nát rồi! Trời ơi là trời! Trời cao đất dày có thấu không hử trời!...
Bà rút chổi lông gà, dùng cán chổi quất tới tấp vào Bửu, làm cổ, mặt, cánh tay cậu bật máu. Bà vừa đánh vừa hét:
-Tao giết mầy chết, cho mầy theo con đĩ mẹ mầy.
Bửu vừa khóc vừa lạy van, nhưng bà Bang biện xót của, đời nào chịu thạ
Bỗng bên tai cậu có tiếng văng vẳng:
-Chạy ra ngoài vườn đi, kẻo không bả sẽ đánh con chết.
Bên ngoài mưa bắt đầu tầm tã. Bửa đau đớn rát bỏng khắp thân thể, không còn biết tính sao hơn nên cứ lao ra ngoài hàng ba, rồi chạy vòng ra sau vườn. Bà Bang biện Hưỡn bỏ guốc đuổi theo. Khi Bửu biến mất trong man đêm dày đặc, bà thở hồng hộc quay trở về. Bỗng bà cảm thấy đau thốn nơi bàn chân. Ngó xuống,, trời đất ôi, một cây đinh ở tấm ván cũ lòi lên đâm thấu trong gót chân bà. Bà hét lên. Tối tớ chạy ra dìu bà vô nhà, nhổ cây đinh ra. Bà vừa khóc vừa nguyền rủa Bửu và kêu thằng Xiêm, thằng Đực xách đèn

tán chai đi kiếm Bửu về cho bà trị tội. Con lý nặn máu bầm ở vết đâm cho bà, tồi giã nhỏ lá lưỡi cọp đắp lên. Đêm ấy bà Bang biện Hưỡn đau nhức ở gót chân không tài nào ngủ được. Bà hết chửi Bửu lại xoay qua chửi chồng và thóa mạ luôn vong hồn cô Hai Kim, mẹ ruột của Bửu.

Nói về Bửu, sau khi lao vào màn đêm đen đặc dưới cơn mưa tầm tã thì chẳng thấy đường sá đâu. Bỗng cậu thấy một người đờn bà cầm đèn tán chai nói khe khẽ vừa đủ cho cậu:

-Hãy theo má, đừng sợ!

Biết hồn ma của mẹ, Bửu liền lẽo đẽo theo sau. Người đàn bà cưa cậu ta ra cửa vườn sau, tận con đường đắp đất lượn song song cái rạch Cầu Đào. Mưa vẫn tuôn hoài tuôn hủy, tuy không rầm rồ như thác đỗ nữa, nhưng vẫn còn nặng hột. Giờ nầy mới khoảng đầu canh hai, nhưng nhà nhà đã đóng cửa, ánh đèn lù mù lọt qua mắt cáo. Khi cả hai ra tới con đường Lê Minh Thiệp thì điện bị cúp, hàng cột đèn tối thui. Hồn ma cô Hai Kim bảo con:

-Má đưa con tới một nơi ngủ đỡ đêm nay Sáng sớm mai sẽ đưa con qua bên cùa lao An Thành, tìm đến Tịnh Liên am để gặp ông Đạo Chuối.. Ổng sẽ đích thân đưa con đi Châu Đốc, rồi tìm đường lên núi Cô Tô trong dãy Thất Sơn gặp chú Chơn Huệ con.

Hồn cô Hai Kim xách đền đi trước, cách Bửu năm thước. Dù cậu muốn đi mau để được giỵp mặt mẹ nhưng không tài nào tới gần được. Hễ cậu đi mau, bóng ma đi mau; cậu đi chậm, bóng ma đi chậm. Ánh đèn ma lù mù trong màn mưa cũng đủ cho cậu thấy dáng đi thong dong uyển chuyển của mẹ. Qua chùa Bảy Phủ, quẹo qua cầu Thiềng Đức, cả hai đã qua bên kia thành phố, cô Hai Kim rẽ về phía Cầu Lầu bắt qua kinh Huỳnh Tá nối liền với rạch Cá Trệ Từ Cầu lầu, cả hai theo quốc lộ nối liền hai tỉnh Vĩnh Long-Trà Vinh đến khúc quẹo Long hồ tức là vào vùng ngoai ô miền quê trù mật.

Vong hồn cô Hai Kim sụt sịt bảo:

-Con ôi, như má đã nói, kiếp trước má con ta đã gây việc oan trái cho má lớn con cùng ba con. Má đã trả hết nợ vay trước khi nhắm mắt lìa đời, điều đó chẳng nói làm chị Nhưng về phần con, con cũng đã trả hết nợ khi má lớn con đưa con về chùa Long Đức. Ngặt vì bả tham lam tìm bắt con lại, để tròng trở lại cai con cái ách tôi đòi nô lệ. Đó là bả vay thêm nợ Oan khiên ở con. Nhưng mà con ôi, má không muốn kiếp sau con đòi nợ bả nữa. Con người không bao giờ đòi nợ đủ, mà vì tham lam họ cứ gây thêm cảnh oan oan tương báo từ kiếp nầy sang kiếp khác. Con đừng tham luyến cõi trần uế trực nầy, hãy theo chú Chơn Huệ của con tu hành để thoát khỏi vòng quả báo luân hồi, vay trả trả vay nghe con!

Tới một cái lò rèn đang đỏ rực ánh lửa, cô Hai Kim bảo Bửu:

-Con cứ đến đó xin ngủ qua đêm. Đầu canh tư má sẽ đến tìm con và bơi xuồng chở con qua cù lao An Thành.

Căn lò rèn nầy đít giáp với khu vườn quay qua quốc lộ, mặt tiền hướng ra dòng Long hồ. Bên kia sông, xóm Chuồng Gà chìm trong màu mưa lất phất. Vào giờ nầy mà cả nhà người thợ rèn vẫn cắm cúi làm việc. Bà vợ thụt ống bể, người chồng rèn và đập sắt chí chát. Còn đứa bé trai cỡ mười tuổi xẩn bẩn bên cha để học nghề. Chị vợ nước da trắng trẻo, mặc chiếc áo túi màu hường lợt, quần vải ú đen. Người chồng chỉ mặt chiếc quần đùi, ở trần trùng trục. Cả hai cỡ ba mươi tuổi ngoài, mặt mũi hiền hậu.

Khi nghe Bửu xin được ngủ nhờ qua đêm, người đàn ông bảo đứa con trai:

-Con đưa chú đây vô buồng, biểu chú cởi hết quần áo để má con hơ cho mau khô.

Đứa bé dạ rồi đưa Bửu vào chiếc buồng gói chỉ có chiếc giường tre, một chiếp nóp bày lên trên. Nó vặn lu ngọn đèn mù u chong đầu giường, đưa cho Bửu chiếc khăn, bảo:

-Anh cởi hết quấn áo ướt, lau khô mình rồi chui vô nóp ngủ đi, để má em hơ

quần áo anh cho mau khô.
Nửu làm theo lời thằng bé, nhưng khi nằm trong nóp ấm áp, những vết roi hành hạ cậu đau nhức khiến cậu không cầm được tiếng rên rỉ. Bên ngoài lò rèn, tiếng người đàn ông có vẻ hoảng hốt:
-Chết chưa, quần áo sao dính máu vầy nè!
Tiếng người vợ::
-Chắc cậu em bị đánh đòn rách da tét thịt chớ gì! Tội nghiệp quá! Thôi để tui giặt quần áo nầy cho sạch, còn ba nó ra vườn sau hái là lưỡi cọp giã nát và mấy trái lình lịch đem ngâm nước cho nứt vỏ lấy hột. Hai thứ nầy đem trộn, hòa với nước miếng thằng con mình để đắp lên vết thương thì sẽ hết nhức và mau lành.
Người chồng gật đầu làm theo. Cỡ chừng nhai dập bã trầu có tiếng chày khua vào cối đá lụp cụp lạc cạc, rồi đứa nhỏ bưng thếp đèn theo cha nó vào buồng. Người đờn ông ngọt ngào bảo Bửu:
-Cậu chui ra khỏi nóp để tui xức thuốc cho.
Bửu cảm động ứa nước mắt:
-Ơn ông bà và cậu em, biết chừng nào tui trả được đây!
Cậu chui ra khỏi nóp, phơi thân thể lõa ồ đầy vết rướm máu chằng chịt. Người đàn ông gọi vói ra ngoài, bảo vợ lấy khăn lông và thau nước ấm để ông ta rử sạch máu vết thương.
Sau khi các viết thương được rửa ráy và xức thuốc, Bửu buồn ngủ rũ ra. Lúc đó người vợ Ở ngoài réo đứa nhỏ:
-Ty ơi, mau ra lấy áo quần cho chú đây mặc, má vừa hơ khô rồi.
Sau khi mặc quần áo xong, Bửu ngủ một giấc óng chuốt và thanh thản. Bỗng có tiếng gọi bên tai:
-Bửu! dậy đi con!
Bửu giật mình tỉnh giấc. Trời vẫn chưa sáng. Nhìn kỹ lại, cậu thấy mình nằm

ngủ dưới gốc mù ụ Lò rèn, buồng ngủ biến đâu mất. Cơn mưa đã tạnh. Bên phương tây, vầng trăng hạ huyền treo lơ lững giữa muôn sao nhấp nháy trên nền trời màu xa cừ lạnh lẽo.

Bửu chợt thấy mẹ đứng gần bến nước, tay vẫn cầm chiếc đèn chai. Cô Hai Kim gọi:

-Con mau xuống xuồng để má đưa con qua bên cù lao An Thành. Tới khi gà gáy hiệp nhì là má không thể nấn ná ở cõi dương gian được nữa.

Bửu tiến lại bến nước, thấy chiếc xuồng buộc vào câu nhủi bằng sợi lòi tói sắt. Cậu hỏi mẹ khi bước xuống xuồng:

-Lò rèn đâu rồi? Sao con nằm ngủ dưới gốc mù u?

Cô Hai Kim đặt chiếc đèn tán chai xuống giữa khoang xuồng, trả lời:

-Cái lò rèn mà con qua đêm chỉ là cảnh ma đó thôi. Hồi mười năm trước, vợ chồng người thợ rèn và đứa con bị sét đánh thiệt mạng, xác chôn ở nền lò rèn cũ. Trải bao năm, họ đâu nghĩ rằng họ đã qua đời nên đêm đêm cứ hiện lên tái diễn cảnh sanh hoạt cũ. Tội nghiệp quá! Vậy khi về am chú con, con nên tụng cho họ 77 biến kinh Địa Tạng và 77 biến kinh Cầu Siêu thì vong hồn họ mới siêu sanh.

Cô đọc tên tuổi và năm sanh của cả ba, rồi dặn:

-Khi tới Tịnh Liên am, con nên ghi tên tuổi và năm sanh của họ vào giấy để khỏi quên. Đó cũng gọi là báo đáp ơn họ vậy.

Xuồng lướt vo vo trên dòng sông hiện lờ mờ dưới ánh trăng tà. Bửu thử rờ những vết thương thì không thấy đau nữa. Cô Hai Kim bảo:

-Bấy lâu nay má không muốn đi đầu thai để ở lại giúp con thoát khỏi tay bà đích mẫu độc dữ. Nhưng má không thể can thiệp vào luật nhơn quả. Má đau lòng để con trả hết ác nghiệp, chỉ phù hộ con đủ sức nhẫn nhục thôi. Nay thì niềm mong mỏi của má đã thỏa. Má có thể đi đầu thai được rồi. Đây là đêm chót má con ta gặp nhau.

Bửu khóc thút thít, cô Hai Kim cũng khóc nhưng tay không ngừng bơi xuồng. Vượt qua sông, cô Hai Kim cho xuồng rẽ vào con rạch nhỏ. Qua ba doi đất là tới một ngôi nhà lợp ngói cất gần mé rạch. Cô Hai Kim bảo Bửu:
-Tới Tịnh Liên am rồi đó con. Thôi con cứ lên gõ cửa am. Mọi việc má đã sắp sẵn rồi. Má là hồn ma, không thể vào am được vì có thần hộ pháp canh giữ am. Hồn mà chỉ có thể đến cành già lam nghe kinh mà thôi.
Khi Bửu bước lên bờ thì hình bóng cô Hai Kim đã tan trong ánh trăng bàng bạc. Cậu ngó lại chiếc xuồng thì thấy đó chỉ là mảnh ván nhỏ nổi dật dờ trên mặt nước. Cậu gạt nước mắt, đếm am gõ cửa. Tiếng đờn ông vọng ra:
-Cháu Bửu đó hả?
Bửu dạ một tiếng. Cửa am liền mở rộng. Am chủ mời cậu vào, chánh diện thắp đèn nến sáng lờ mờ. Am chủ chỉ một người đờn ông mặc áo nhựt bình màu dà và một cô gái mặc áo xuyến đen, quần lãnh đen, bảo:
- Đây là ông Đạo Chuối. Hồn ma má cháu kỳ rằm Vu Lan vừa qua báo mộng, yêu cầu ông Đạo đêm nay đưa cháu đến bến tàu để lối bốn giờ sáng đáp tàu đi Châu Đốc. Còn đây là cô Thiệt Nguyện, kẻ đã lập đàn giải oan cho má cháu.
Đèn măng-sông được thắp sáng.. Ông Hương cả Hành tức am chủ, cầm xấp bạc trao cho ông Đạo Chuối:
-Khi tới Châu Đốc, ông Đạo nên sắm sửa cho cháu Bửu quần áo và các thức cần dùng trước khi qua Thất Sơn để lên núi Cô Tô.
Ông Đạo Chuối từ giã am chủ, giục Bửu đi theo ông, men theo con đường đắp đất ra tận bến đò. Trăng trên trời vẫn sáng quạnh hiu. Bến đò tối lờ mờ. Ông Đạo vác tay nải lên lưng, bảo Bửu ngồi vào thúng. Thúng tuy nhỏ nhưng khi cậu ngồi vào thì nó lớn rộng ra. Ông Đạo đặt thúng xuống nước thổi một hơi dài. Thúng lướt vo vo trên mặt nước. Bửu hé mắt nhìn thì thấy ông Đạo đứng trên cây gậy trúc, lướt song song với chiếc thúng, đè sóng để

vượt qua sông rộng mênh mông.

Khi qua sông, ông Đạo Chuối giải thích:

- Đây là thứ bùa Lỗ Bang của người tu theo pháp môn Mật Tông do ông Đạo Lập và ông Thợ Đức ở vùng Hậu Giang truyền lại cho tạ Còn bùa Lỗ Bang của thợ mộc chỉ để trị những kẻ bị hóc xương cá, giúp đờn bà chửa qua chứng đẻ ngược hoặc để ếm đối nhà cửa lặt vặt thôi. Giờ thì cháu theo ta đến bến tàu. Cháu phải rời khỏi đất nầy càng sớm càng tốt. Và cháu cũng phải nhớ ơn cô Thiệt Nguyện. Nhờ cô tụng kinh Kim Quang Minh và nhiều thần chú Mật Tông mà má cháu mới hiện hồn được để giúp cháu.

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương 11

Từ hai tháng qua, cậu Hai Luyện thường nằm chiêm bao thấy thần Hắc Giao đại vương hiện hồn về đòi mạng nên c ậu ăn ngủ không ngon, tâm thần hoảng hốt. Đêm đêm cậu không dám tắt đèn. Riết rồi cậu xuống tinh thần thê thảm, phải xin tạm nghỉ việc về Cầu Đào dưỡng bệnh.

Suốt một tuần bị hành nhức vì vết đâm của đinh nhọn, bà Bang biện Hưỡn càng tỏ ra bực bội nóng nảy, chửi rủa tôi tớ ra rả suốt ngày. Bà bắt Cai tuần Xướng, thằng Xiêm, thằng Đực, thằng Yêm đi dọ tung tích của Bửu để bắt cậu đem về cho bà trị tội. Họ còn phải đi đòi nợ giùm bà, nếu được thì bà chẳng thèm thưởng công, bằng nếu không được còn bị bà nhiếc móc, óc eo, chửi bới.

Rồi một sáng hôm nọ, ngủ dậy bà cảm thấy xương sống mình cứng đơ không thể chổi dậy nổi. Bà cứ nằm lì trên giường, bảo con Lý mời bà Năm Đặng tới. Bà cầm tay em, dặn:

Đì coi sóc việc nhà giùm tui. Hôm nay tui đau đớn khắp mình mẩy, đầu nhức như búa bổ. Dì mời ông Năm Tảo tới chẩn mạch hốt thuốc cho tui.

Nhưng hôm đó ông Năm Tảo đi Vũng Liêm thăm người bạn thân. Ông Bang biện Hưỡn không nói được, lấy giấy viết: "Bà lôi thôi quá, kêu thằng rể đốc - tờ tới điều trị cho bà có hơn không!". Nghiệt thay, hôm đó bác sĩ Lê Thạng Mậu cũng đã đi An Hương thăm tía má mình. Tới trưa thì bà Bang biện đái ra máu, bất tỉnh nhơn sự. Mỗi lúc lên cơn, lưng bà ểnh lên, răng cắn chặt vào nhau, miệng méo xẹo, tay chơn co giật. Cô Ba Cẳm Tú từ Câu Lâu qua thăm, thấy vậy biết mẹ mình bị phong đòn gánh nên vội hối thằng Xiêm, thằng Đực võng bà ra đường lộ đá, kêu xe lôi đưa bà đi nhà thương.

Suốt bảy tiếng đồng hồ, bà Bang biện vật vã với con bịnh. Trong hôn mê, bà thấy mình đứng giữa căn hầm chứa nước đá. Từng khối băng dài cỡ sải tay và lớn cỡ vòng ôm tiết ra hơi lạnh nghi ngút. Bà cố sức bình sanh tìm cách thoát khỏi căn hầm kia để tới chỗ ấm áp. Chung quanh bà lởn vởn những hình ma bóng quế. Tiếng than van nổi lên từng chặp. Bỗng một kẻ hơ hải chạy đến báo tin: “Mấy người hãy theo tui tới đàng kia, chẳng những có nắng ấm mà còn có cơm canh sốt dẻo nữa”. Theo sóng người lôi cuốn, bà Bang biện Hưỡn chạy tới một tòa nhà thắp đèn sáng trưng. Nhưng khi cả bọn vừa bước vào nhà thì cánh cửa bằng sắt khép chặt lại. Một cảnh tượng khủng khiếp bày ra. Lửa cháy khắp nơi. Lửa đốt cột đồng, lửa nung giường sắt, lửa hầm trong lò gạch... Mỗi nơi đều có tội nhân chịu hành hình bởi lũ quỉ đầu trâu mặt ngựa. Kẻ bị leo cột đồng cháy đỏ, người nằm dài triên giường sắt nung lửa, kẻ khác bị hầm trong lò, kẻ khác nửa bị nuốt than nóng... , mùi thịt da bị cháy bốc lên khét nghẹt.

Hôm an táng bà Bang biện Hưỡn, bác sĩ Lê Thạnh Mậu bảo luật sư Trần Hảo Hiệp:
-Bà nhạc tụi mình đạp đinh, vậy mà con vợ tui không nói gì với tui để tui khuyên bả chích ngừa phong đòn gánh. Thứ đinh rỉ sét là ổ vi trùng của căn bịnh tán mạng kia!
Mặt luật sư Trần Hảo Hiệp lạnh tanh như cái cối đá, không nói không rằng.
Bà Bang biện Hưỡn chết đi, cảnh nhà trở nên rối loạn. Tôi tớ không có người điều khiển sanh ra biếng nhác. Cậu Hai Luyện liền mới ông bà Năm Đặng về ở chung. Ý là hai ông bà không con nhưng vẫn âm mưu ăn chặn ăn xén, ăn cắp ăn trộm của anh rể mình làm của riêng. Cậu Hai Luyện tuy tham lam của người, lại không quen thói bòn tro đãi trấu nhưng lòng dạ thưa thớt, không làm sao bắt được việc làm tác tệ của dì dượng mình. Còn cô Ba Cẩm Tú thì say mê chuyện tò tí với tên Pháp kiều nên ít khi về thăm nhà.
Cô Tư Cẩm Lệ sau khi dự lễ an táng mẹ xong, cùng chồng trở về Sài gòn. Chị vú báo tin:
-Hôm qua em nhỏ ấm đầu, ho khóc suốt đêm. Bà Phán (chỉ má chồng cô) có đứa em bỹc sĩ. Em được chích thuốc nên bây giờ mới ngủ được.
Cô Tư vội vào buồng thăm con. Đứa bé say ngủ, nét mặt thanh thản. Cô đặt tay vào trán con thấy mát rượi, yên lòng đi tắm gội.. Nhưng sao đứa nhỏ ngủ say quá, tới chiều tối vẫn chưa thức. Cô vào buồng thăm con lần nữa, rờ tay vào trán con thì thấy lạnh ngắt. Cô đặt tay lên ngực nó thì không thấy phập phồng. Thánh thần thiên địa ơi, đứa hài nhi tắt thở tự bao giờ!
Sau cái chết của con, cô Tư Cẩm Lệ như kẻ mất hồn. Cậu Hai Luyện thương tình xin phép thầy kiện Trần Hảo Hiệp đưa em gái mình về Cầu Đào dưỡng sức. Cô Tư lúc đó không còn thiết gì nữa. Trong căn nhà của chồng, giữa lúc tình chăn gối lạt lẽo, còn có kỷ niệm và bóng ma đứa nhỏ lảng vảng nên cô muốn đi xa, về nhà cha mẹ để lấy lại sự thăng bằng của não cân, để cứu vãn

tinh thần đang độ xuống dốc. Bởi đó cô nghe lời anh, đáp tàu thủy về Vĩnh Long. Tuy nhiên khi về Cầu Đào được một tuần lễ, cô bỗng linh cảm rằng lần ra khỏi nhà chồng đó cũng là lần cô bước ra khỏi cuộc đời luật sư Tràn Hảo Hiệp. Và càng nghĩ sâu cô càng nhận ra rằng cô đã ra khỏi cuộc đời chồng trước khi sanh con, từ khi có sự hiện diện của cô Hai Tố Trinh ở nhà bà Huyện Tịnh.

Riêng cô Ba Cẩm Tú thừ thuở còn là nữ sinh trường Áo Rím, cô đã mê hát bóng, cải lương. Tuy nhiên chưa cô bao giờ nghĩ là mình có thể ăn nằm với một tên Tây tà ngoại chủng. Loại kép vóc voạc vừa tầm, mắt xanh như ve chai còn có thể được cô ưa chuộng, đằng nầy mắt tên Thierry Lemur kia xám xịt, thân mình hộ pháp, tướng tá ô đề, lọt ra khỏi vòng mơ mộng hoài bảo của cô xa lơ xa lắc. Vậy mà không hiểu do oan nghiệt gì xui khiến để cô sa ngã vào vòng tay nó, để nó vầy vọc tấm thân cộ Và chu choa ơi, nó vầy vọc cô khéo quá, tuyệt vời quá nên cô đâm ra say mê nó, phó mặc cho thanh danh vùi chôn xuống bùn, thây kệ cho tiết hạnh lấm lem giữa bụi.

Sáng hôm sau, sau khi đi chợ về, Cô Ba Cẩm Tú thay đồ mát bằng lụa soạn trắng, nằm trên ghế xích đu buồn dàu dàu và nhớ tên Pháp tặc kia thất thẻo. Đang lúc cô Ba nghĩ ngợi lan man thì cô Sáu Bạch Huệ tới chơi. Chèn ơi, bộ con nầy trúng số độc đắc hay sao mà nó ăn diện choáng lộn nhức mắt: nào áo rằn ri xanh đỏ, nào vòng vàng chuỗi hột rườm rà, nào son phấn diêm dúa... Cô Ba Cẩm Tú quở:

-Có tin tức gì về thằng mọi rợ phiên tặc đó không? Sao cả tuần nay mầy không cho tao biết ất giáp gì hết vậy?

Cô Sáu Bạch Huệ Ỏn ẻn:

-Cả tuần nay không có tin, giờ có tin nên em tới cho chị hay nè, vậy chị có vừa bụng chăng? Không lẽ em xách đít tới đây để bàn với chị chuyện đạo giáo, đạo đức? – Rồi cô Sáu nheo mắt nhìn cô Ba – Đang nhớ thằng dâm tặc

đó phải không? Mặt mũi chị sao mà ủ dột như trời chuyển mưa! Vui lên chị! Sáng hôm nay tên Thierry có sai anh loong toong tới nhà em cho biết xế nay cỡ 2 giờ hắn rảnh, muốn gặp chị Ở nhà. Chẳng hay chị có rảnh không?

Cô Ba Cẩm Tú nguýt:

-Tao... tự do như gió như mây. Dẫu có bận việc thế mấy, nhưng một khi cao hứng, tao cũng gác việc qua một bên.

Rồi cô mở bóp đầm lấy ra hai tờ giấy năm đồng cưa cho cô Sáu Bạch Huệ, dặn:

-Nhớ làm bữa ăn dậm cho nó.

Khi cô Sáu Bạch Huệ ra về, cô Ba Cẩm Tú hối con Xinh, đứa tớ gái của cô, nấu cơm để cô ăn cho sớm. Rồi đó, sau bữa ăn trưa, cô đi tắm bằng thứ xà bông đặc chế bằng mật ong trước khi trang điểm.

Còn cô Sáu Bạch Huệ bưng bả về tới nhà đã thấy Hai Dần ngồi chờ. Cô trách móc:

-Anh thiệt là... ương ngạnh, không chịu nghe lời em! Trong thời gian mụ Ba Cẩm Tú léo hánh tới đây, anh cứ chừng mặt tò tí công khai với em, đố sao mủ khỏi nghi nan chuyện âm mưu đưa mụ vào bẫy của tụi mình!

Hai Dần cười mơn:

-Nhớ em thắt thẻo tim đỏ gan vàng nên qua mạo mụi tới đây, mong em xá tội cho qua nhờ. Qua chỉ mong xế nay là buổi chót mủ tới đây bày trò tư thông với tên Pháp tặc rậm râu kia!

Cô Sáu cười:

-Em cũng mong vậy. Thôi, anh về nói cho ông thầy thuốc Mậu rõ tự sự và dặn ổng cỡ hai giờ trưa nay nhớ dắt ông trưởng tòa cùng mấy chú mã tà tới quán nước trước hẻm nhà em nghe chưa! Hể em cho thằng ở của em ra mời là họ phải tới lập tức đặng tông cửa buồng bắt quả tang tụi nó.

Cô Sáu Bạch Huệ cùng tình nhơn kéo nhau ra quán ăn bánh mì. Xong xuôi,

Hai Dần cỡi xe đạp đi tìm bác sĩ Lê Thạnh Mậu, còn cô Sáu đi mua sắm bánh trái, la ve, nước ngọt...

Lối 1 giờ trưa, cô Ba Cẩm Tú đến nhà cô Sỹu bạch bạch Huệ. Nhìn mâm bánh trái ê hề bày bàn ăn, cô Ba quở:

-Chèn ơi, , mâm bánh ăn dặm sao mà ê hề như vậy? Thằng Thierry và tao ăn sao hết!! Hay là mầy dùng để cúng cô hồn?

Cô Sáu háy thiệt lẳng:

-Nó với chị ăn không hết thì để cho em và mấy tay đánh xá ỏ, đánh tứ sắc ăn ké.

Cô Ba ngoe ngoảy bỏ vào buồng dành cho cộ Nơi đây nệm drap trắng tinh, thoảng mùi long não. Cô cởi áo dài máng lên móc rồi vào giừng nằm nghỉ. Cô tính nằm chơi, ai dè ngủ hồi nào không hay Bỗng một chiếc cằm lám nhám gốc râu chạm vào đôi má mịn màng của cô, rồi cặp môi ấm áp đè lên cặp môi cộ Cô mở mắt ra thì thấy Thierry đang nằm bên cô, thân thể không mảnh vải chẹ Cô siết chặt tấm thân hắn, làm bội hỏi:

-Ai? Ai vậy?

Tên Pháp kiều rên rỉ:

-Kiếm được dịp tốt để đến đây khó quá! Anh nhớ em lắm!

Hắn hun hít cô, rồi cả hai nhẩn nha vuốt ve nhau cho đến lúc tên gian phu không chịu nổi lửa dục nữa, bắt đầu giao hoan với cộ Cô nhắm nghiền mắt hửng ứng, quên phứt đi tấm vách có một lỗ nhỏ để cặp mắt cô Sáu Bạch Huệ theo dõi, chờ lúc họ mê man nhục dục sẽ ra tay.

Khi cô vẫy tay ra hiệu thì năm người đàn ông tiến tới cửa buồng trong khi cặp trai gái ngoại tình đang ái ân nồng đượm, quên luôn trời đất, quên cả thời gian. Rầm! Một tiếng đạp long trời đất vang lên. Bác sĩ Lê Thạnh Mậu, Trưởng Tòa Hiệp, Hai Dần và hai người lính mã tà ào vào. Thieery vừa ngóc đầu dậy thì Hai Dần nhảy tới đánh vào ngực, vào hạ bộ hắn chết giấc. Bác sĩ

Mậy chụp lấy tóc cô Ba Cẩm Tú ghịt xuống, tay kia vả vào mặt cô làm cô là chói lói. Rồi bản năng sinh tồn trỗi dậy, cô ba cắn mạnh vào tay chồng, hai tay bóp ghịt cục thịt giữa hai đùi chồng làm ông ngã ra trợn trắng. Cô Ba hằn học ngó cô Sáu Bạch Huệ, nghiến răng hỏi:

-Có phải mầy gài bẫy tao không, hả Sáu?

Cô Sáu đỏ tía tai gục đầu không nói được lời nào.. Cô Ba Cẩm Tú mặc quần áo vào, vẽ mặt kiêu hãnh và lạnh như tiền. Nhìn chồng nằm thở dốc, mặt trắng bệch bạc, cô khinh bỉ phun nước miếng vô mặt ông, chửi:

- Đồ khốn nạn! Có vợ mà không biết o bế tưng tiu, để cho nó cắm sừng lên đầu mà không biết nhục!

Hai viên mã tà còng tay cô và tìm cách cứu tỉnh tên Thierry Lemur. Trưởng tòa Hiệp tiếp tục làm biên bản. Nhục quá hóa liều và đâm ra trơ, cô Ba Cẩm Tú chửi chồng tắt bếp, không từ nan một ngôn từ tục tĩu, lỗ mãng nào.

Từ bót mã tà bước theo anh mình bảo lãnh ra về, cô Ba Cẩm Tú đực chồng cho phép về nhà lấy quần áo và tư tang để về Cầu Đào. Còn bác sĩ Lê Thạnh Mậu tuy đắc thằng vẻ vang như ý, nhưng trong bữa ăn chiều ông cảm thấy rõ ràng sự đắng cay chua chát, cuốn sạch hết kỷ niệm đẹp sau năm năm chung sống với cô vợ. Ông ta ăn cơm như ăn sỏi sạn, húp canh như húp thuốc bắc.

Đêm hôm đó bác sĩ Lê Thạnh Mậu vào giường rất sớm. nhưng mãi tới canh tư ông mối ngủ được. Sáng hôm sau ông dậy trễ, sai con Xinh mua cho ông một tô hoành thánh và ly cà phê sữa. Điểm tâm xong, ông chải đầu láng, diện sơ-mi cụt tay bàng vải ba-tít màu trứng sáo, quần vải ga-bạcđin xanh đậm, thắt nơ bướm ở cổ và mang giày tây đen đánh xi-ra bóng loáng. Nhìn bóng mình trong kiếng, ông thầm nghĩ: "Đờn ông bốn mươi tuổi vẫn còn làm lại cuộc đời một ách ngon lành, huống chi mình mới băm ba tuổi!"

Từ khi vợ chồng bác sĩ lê Thạnh Mậu gặp cảnh đồng sàng dị mộng thì nhà

cửa ông như bao bọc một làn không khí lạnh lẽo. Cô Ba Cẩm Tú săn sóc nhà cửa lấy lệ nên bàn ghế không được lau chùi kỹ lưỡng, đồ đạt bày biện thiếu mỹ thuật, kém ngăn nắp; ngoài sân, các chậu cây kiểng không được tỉa lá, bông trồng trong bồn thiếu nước héo queo, và ngoài xa nữa, hàng rào cây trà tươi không được cắt bàng. Ông phải tiến hành cuộc li dị với cô Ba Cẩm Tú càng mau càng tốt, càng sớm càng thuận lợi cho ông. Rồi ông sẽ tìm một cô gái nết na, có học thức về làm vợ, để ngôi nhà nầy có người chủ phụ coi sóc trong ngoài.

Suy nghĩ miên mang đưa ông về người đẹp năm xưa có cái tên Võ Thị Tố Mai, người thiếu nữ đã cho ông tình yêu đầu đời mà vì yêu ngôn quỉ kế của cô Ba Cẩm Tú đã khiến ông hồi hôn đưng sự, làm đương sự lao đao suốt năm măm trời! Ờ! tại sao hôm nay ông không đến xóm Chuồng Gà tìm cô, coi cô có nhà ông Năm Tảo hay không? Nếu cô bằng lòng kết hôn cùng ông thì ông sẽ có cơ hội săn sóc yêu thưng cô, để ông chuộc lỗi lầm thuở trước. Mường tượng tới khuôn mặt bầu bĩnh của cô với đôi mắt lá râm, đôi mày vòng nguyệt, sống mũi dọc dừa, cặp môi thanh tú mà tim ông đập khoan khoái. Ôi cặp mắt cô tuy không lớn nhưng cái nhìn bao la vòi vọi. Sắc mặt cô tươi sáng thấm nhuần vẻ hiền hậu dịu dàng. Năm năm qua mà cô vẫn giữ được nét trẻ trung trên khuôn mặt và vóc mình thanh cảnh tươi mát.

Bác sĩ Lê Thạnh Mậu ra tiệm Hảo Xướng mua một hộp trà Ô Long, hai phong bánh in hiệu Huê Phong, hai chai rượu chát hiệu con bò, một kí nho tươi rồi lái xe tới nhà ông bà Năm Tảo. May phước, hôm đó hai ông bà và cô Thiệt Nguyện đều có ở nhà.

Bác sĩ Mậu ngập ngừng bảo ông Năm Tảo:

-Hôm nay tui tới đây trước thăm ông bà, sau có chút việc muốn bày tỏ cùng với cô Bảy Tố Mai, vốn là vợ chưa cưới cũ của tôi. Gia đạo tui đang rối rắm, tui với vợ tui sắp ra tòa li dị nên tui muốn cùng em Bảy tính chuyện chung

thân về sau.

Ông Năm Tảo cho gọi cô Thiệt Nguyện đang lúc thúc ở nhà sau. Chỉ chừng dập bã trầu, cô bưng khay trà ra chào khách. Cô cũng vừa rửa mặt cho tươi tỉnh. Hôm nay cô mặc chiếc áo xuyến trắng bó eo, chiếc quần đáy giữa bằng lãnh trơn, tóc chải láng, cái bí bo được bọc lưới. Cô cũng đeo một xâu chuỗi ngọc trai,, đôi bông tai cẩm thạch và giắt chiếc trâm kết hột cẩm thạch lớn cỡ trái trứng cá trên búi tóc.

Cô Thiệt Nguyện vui vẻ bắt chuyện với khách, không cay đắng, không bợ ngợ. Dung quang cô sáng rỡ như trăng rằm, nụ cười cô nở tộng bày hàm răng đều đặn và khít khao, sóng mặt cô ướt rượt. Tuy nhiên, mắt cô sáng mà dịu hiền, nụ cười cô điềm đạm đoan trang, sóng mắt cô chỉ có vẻ âu yếm mà không lẳng lợ Ông Năm Tảo bảo:

-Quan thầy thuốc hôm nay tới đây có chút việc muốn nói với cháu, vậy để chú ra ngoài vườn o bế mấy cây cau xiêm vừa trồng để cho cả hai đàm đạo thoải mái.

Rồi ông ngó qua bác sĩ Mậu:

-Quan thầy thuốc đã tới chơi, xin ở lại dùng cơm trưa với vợ chồng tui và cháu Thiệt Nguyện đây.

Biết rằng câu chuyện mình sắp bàn với người yêu cũ còn dài nên bác sĩ Mậu nhận lời và chắp tay cảm ơn ông Năm. Sau khi ông năm đi khỏi, ông nhìn trân trối cô Thiệt Nguyện, ngập ngừng:

-Qua đến đây không ngoài mục đích kể hết gia đạo của qua cho em rõ. Nếu em không còn hờn qua, và nếu em còn yêu thương qua như chầu xưa thì qua sẽ cưới em sau khi ra tòa xé hôn thú với con vợ cũ.

Cô Thiệt Nguyện kinh hoảng:

-Anh muốn thôi vợ để cưới em hả? Sao lại có chuyện ác đức vậy?

Bác Sĩ Lê Thạnh Mậu liền kể khúc nôi vụ vợ ngoại tình và vụ bắt ghen quả

tang cho cô Thiệt Nguyện nghe. Cô lặng yên nghe với ánh mắt cảm thông, chia sẻ. Nhưng khi thấy ông nước mắt đoanh tròng thì cô cũng khóc theo. Biết cô Thiện Nguyện vẫn còn yêu thương mình, bác sĩ Mậu mũi lòng khóc nhiều hơn. Nước mắt làm ông quên mối hờn ghen con vợ lăng loàn cũ, khiến ông phấn khởi khi nghĩ tới việc làm lại cuộc đời trong những ngày sắp tới.
Cô Thiệt Nguyện thở dài:
-Việc tác tệ xảy ra như vậy anh thử nghĩ lại mà coi, con Ba Cẩm Tú có lỗi đã đành, mà anh cũng có lỗi nữa. Anh đã lợt lạt lửa hương với nó, anh đã dắt nó vào chốn ăn chơi để nó tiếp xúc với phồn tham dâm háo sắc. Nay đôi bên không còn thương yêu nhau nữa thì xa nhau cũng là giải pháp hay Còn việc anh muốn cầu hôn em, xin hãy đợi công việc li dị giữa anh và con Ba dứt khoát đã.
Cô đứng dậy xin phép ông vào trong. Ông Năm Tảo từ vườn bước vào với trái đu đủ hườm chín trên tay Ông đặt trái lên dĩa quả tử rồi gọi thêm bình trà mới để ông ngồi tiếp chuyện bác sĩ Lê Thạnh Mậu.
Bà Năm Tảo bước ra, mời khách:
-Bây giờ cũng đã trưa trờ trưa trật rồi, xin mời quan thầy thuốc dùng cơm.
Mâm cơm dọn trên chiếc bàn tròn ở phòng ăn, giáp với căn bếp. Trên bàn chỉ bày có ba chiếc chén và ba đôi đũa. Bác sĩ Mậu và ông Năm Tảo vừa ngồi vào mâm thì bác vật Cảnh cũng vửa tới. Qua ông Năm, hai đàng bắt tay chào nhau. Bác sĩ Mậu hỏi:
-Sao không mời cô ra đây ăn luôn thể?
Bà Năm Tảo vui vẻ:
-Tui và cháu Thiệt Nguyện ăn chay Hai con Túy ăn ở dưới bếp cho thoải mái. Thôi kệ tụi nó!
Mâm cơm tươm tất. Một tô canh chua cá lóc nấu bông súng. Một dĩa gỏi ngó sen trộn tôm thịt rắc rau răm xắt nhuyễn. Một dĩa sườn nướng thơm phức.

Một dĩa cá bống tượng chưng kim châm nấm mèo.
Dưới nhà bếp, cô Thiệt Nguyện thuật lại chuyện gia đạo bác sĩ Mậu cho hai cô Túy nghe. Rồi cô than thở:
-Hồi đó khi chị lên Tri Tôn toan cắt tóc quy y thì sư phụ chị không cho, bảo rằng mai sau nếu tánh sân hận của chị được tiêu trừ thì tình chủng của chị vẫn còn nguyên gốc rễ. Bởi đó nên huề thượng chỉ cho chị thọ giới cận sư nữ. Lời phán dạy ấy nay sắp thành sự thật. Chị mắc nợ bác sĩ Mậu về cuộc vợ chồng. Oan gia nghiệp chướng trong sáu năm qua đã trả dứt, nhưng vòng tình nghĩa ái ân trong tương lai không mấy xa xôi sẽ hủy hết năm năm tu hành của chị.
Cô Hai Túy Ngọc:
-Ai nói với chị khi lấy chồng rồi sẽ không có pháp môn nào để tủ Còn có pháp môn Tịnh Độ vốn dành cho mọi thiện nam tín nữ vì nó dễ tu, chỉ cần niệm hồng danh đức A Di Đà Phật cho tới nhứt tâm bắt loạn là đủ.
Cô Thiệt Nguyện thở dài:
- Đường tu vốn lắt léo, đâu có dễ như em tưởng. Trong một triệu người, họa may mới có một người niệm nhứt tâm bất loạn!
x
x x
Năm tháng chưa dài xa lâu lắc gì mà bao nhiêu biến cố bi thảm cứ dồn dập xảy tới gia đình ông Bang biện Hưỡn. Ông Bang biện bị bán thân bất toại. BÀ Bang biện đã chết vì phong đòn gánh. Cô Ba Cẩm Tú bị chồng xua ra khỏi nhà vì tội ngoại tình và đang chờ ra tòa để nhận án ly hôn. Cô Tư Cẩm Lệ thì buồn vì mất đứa con đầu lòng khi còn trứng nước.
Sau khi về Cầu Đào chừng hai tuần, cô Tư nhận được thư của chồng cho biết ông đã bán nhà và dọn về ở chung với ông bà Huyện Tịnh. Ông nhắn cô nên lấy những đồ đạc mà cô chưa mang về Cầu Đào. Nhưng khi cô lên Phú

Nhuận thì luật sư Trần Hảo Hiệp lánh mặt, chỉ có bà Huyện Tịnh tiếp cô mà thôi. Bà Huyện cho biết luật sư Hiệp đã kết hôn vơi cô Hai Tố Trinh. Bà còn giả nhơn giả nghĩa khuyên cô nên kiếm chồng khác làm ăn. Sau cùng bà lôi hai chiếc va ly ra, bảo:

- Đây là quần áo của cháu. Riêng hộp nữ trang thì cháu đã mang theo khi về Cầu Đào rồi.

Cô Tư Cẩm Lệ vì tức tối, nói nhiều câu hằn học vô lễ với bà Huyện Tịnh nên bà hét lên:

-Cô là thứ đàn bà vô giáo dục. Cô tức giận rể tui rồi giở giọng hàng tôm hàng cá với tui sao được! Tui đuổi cô ra ngoài cho cô coi!

Bà liệng hai cái va-ly ra ngoài rồi thét đầy tớ tống cô ra khỏi cổng.

Cậu Hai Luyện thấy tình cảnh hai cô em như vậy thì cứ rầy rà luôn, đưa đến cãi cọ nhưng rồi cậu lại tha thứ, cưu mang họ. Sau vụ ly dị, cô Ba Cẩm Tú được cô Agnès Thuận giới thiệu với quan chánh tham biện Tây mới đổi về, còn Isabell Định thì tiến cử cô Tư Cẩm Lệ với gã biện lý Tây tên Jean Beauregard. Hai chị em chẳng khác nào người mang dép đi trên con đường bùn sình, lúc đầu còn thận trọng bước sợ dính bùn, nhưng khi đã dính bùn rồi thì họ đi càn, mặc kệ sình bùn bao nhiêu lớp cũng không thèm đếm xỉa nữa.

Một tối nọ, sau khi nằm trò chuyện với cô Ba Cẩm Tú trên chiếc divan bằng gỗ giáng hương, cô Tư Cẩm Lệ thiếp ngủ. Bỗng cô thấy cô Tư Thục từ ngoài bước vào, điểm mặt cô, mắng:

- Đứa con ranh của mầy mới chết, nó đợi mầy dan díu với bất cứ thằng đàn ông nào là nó chui vô bụng mầy thành bào thai, đúng chín lần rồi mới đoạt mạng mầy, nghe chưa con sát nhơn!

Cô Tư Cẩm Lệ giận quá hóa khùng, trả treo lại:

-Chị đừng có nói đỏng! Tui sẽ tìm thầy bùa, thầy pháp cao tay ấn để nhốt

đứa con ranh con lộn đó trong tĩn rồi đem chôn trong hầm chứa máu chó và phân heo, nói cho chị biết!
Cô Tư Thục vả vào mặt cô Tư Cẩm Lệ:
- Đừng có nói điên! Chừng mười năm nữa rồi mầy sẽ rõ!
Rồi cô xô cô Tư Cẩm Lệ té nhủi. Cô Tư la lên một tiếng, giựt mình tỉnh dậy.
Cô Ba sau khi nghe em thuật lại giấc chiêm bao, trầm ngâm:
-Còn nước còn tát! Thế gian này thiếu gì thầy pháp, thầy bùa giỏi.
Từ khi cặp xách với ngoại kiều, hai cô có tiền nhiều nhưng vì nghe lời anh nên hai cô không dọn ra riêng. Họ xuất tiền sửa sang vườn tược, kho lẫm.
Từ khi có hai cô cháu gái về coi sóc việc nhà, bà Năm Đặng không dám ăn xén ăn bớt lộ liễu nữa. Bà nịnh bợ hai cô cháu, chỉ họ cách nịch ái những gã đàn ông đi lại với hai cô:
-Muốn cho đàn ông say sưa mê đắm mình, hai cháu nên để dì đi mua cá bông, ca lóc nuôi trong vịm đựng nước pha máu kinh nguyệt của hai cháu. Rồi hai cháu dùng thứ cá đó làm món ăn cho tụi nó thì tụi nó sẽ càng mê hai cháu hơn nữa.
Lụi hụi mà đã tới đám cưới của cô Hai Túy Ngọc. Đám cưới của cô Út Ngọc An và của cô Ba Túy Nguyệt cũng diễn tiến tốt đẹp. Cô Hai và cô Út cùng theo chồng về Tiểu Cần, trong khi đó Bác vật Cảnh vì còn nghỉ dững sức cho nên cô Ba Túy Nguyệt không buồn vì phải xa nhà.
Việc ly dị của bác sĩ Lê Thạnh Mậu và cô Ba Cẩm Tú kết thúc tốt đẹp. Cô được tòa bắt chồng cô cấp dưỡng mỗi tháng bốn chục đồng, trong khi số tiền lương của một thầy giáo lớp nhứt chỉ được sáu chục đồng.
Đám cưới của cô Thiệt Nguyện tổ chức long trọng nhứt. Gia đình cô vốn giàu có lớn ở An Hương. Hai người chị của cô lấy chồng giàu, bốn người anh của cô cũng nên danh phận, cậu em kế cô thì đang học dược bên Pháp. Cũng như cô Út Ngọc An, lấy chồng rồi cô vẫn ăn chay, nhưng khác với cô

Út ưa ăn mặc lòe loẹt, Cô Thiệt Nguyện luôn ăn mặc nhã đạm, không son phấn, không tỉa chơn mày hay chải đầu phùng theo kiểu chín lượn mười mồng của thời trung thập niên 30.

Dù sao hai cô Cẩm cũng còn chút an ủi là tuy mất danh giá nhưng họ kiếm được nhiều tiền. Tiền do tình nhân cung cấp, tiền do họ chạy áp phẹ Họ quyết lòng nịch ái hai tên ngoại kiều mà họ đang dan díu. Món cá lóc do bà Năm Đặng nuôi được họ chiên vàng rồi phết bơ Bretel vẫn là món lạ miệng được tên Chánh tham biện Henri và tên Biện lý Jean chiếu cố tận tình. Nhưng mà, cô Ba Cẩm Tú mỗi khi soi kiếng để tô son dồi phấn chợt thấy mặt mũi mình càng lúc càng chao vao. Coi kìa, lững quyền cô nhô cao, ánh mắt cô lộ vẻ mệt mỏi, nụ cười cô không sao giấu được vẻ chua chát. Cũng vậy, cô Tư Cẩm Lệ nhận thấy vóc mình cô lệch lạc, khô khan; dung nhan cô mờ ố, thần sắc cô lu câm. Ái tình của hai kẻ Pháp kiều đối với họ cũng chẳng nồng đượm gì hơn. Trước sau, tụi nó chỉ coi họ là món đồ chơi chứ không hề đặt họ lên vị trí người tình, nói gì là hạng già nhơn nghĩa non vợ chồng! Trong khi đó, tại tỉnh thấp thoỹng mấy cô chơi bời mới đầy đủ màu xinh vẻ lịch cùng các món phong lưu.

Phần cậu Hai Luyện, từ khi về Cầu Đào, cậu thường đến tiệm cô Bảy Cẩm Thạch để tái diễn cuộc dán díu với cộ Chẳng hiểu do duyên nợ gì ràng buộc mà cô Bảy vẫn còn say mê cậu. Cô Tám Cẩm Vân thường lựa lời khuyên chị:

-Như chị em mình đây sa lầy trong nghiệp dâm đã là cái tội rồi, còn thằng cha Luyện bủn xỉn nổi tiếng bạc tình kia vốn xuất thân từ một gia đình ác đức, gây nghiệp xấu từ ba bốn đời nay, chị mà cứ cặp xách với hắn hoài, đố khỏi ngày cháy vạ lây.

Cô Bảy mắng em:

-Con đĩ mãng xà nầy ngày tối cứ rình dịp để cắn mổ anh Kinh lý Luyện

hoài! Chắc kiếp trước ảnh có gây việc oan trái đảo điên chi đó với mầy nên kiếp nầy mầy mới thù ghét ảnh thái thậm như vậy!

Cô Bảy cứ xách đít đến tổ quỉ của cậu Hai Luyện đều đều. Cô dùng đủ ngón nghề để chiều chuộng cậu, cốt làm cho cậu say tình, cảm nghĩa mà cưới cộ Nhưng nghiệt thay, cậu Hai Luyện là mẫu người chỉ tìm được hứng khởi khi tốn công tốn sức để được ăn nằm với cô nào đó. Giao hoan với hạng gái dễ dãi như cô Bảy Cẩm Thạch làm sao cậu hào hứng cho được! Cậu lại nghĩ tới thím Bảy Bảnh. Ái ân với đàn bà có chồng bất hạnh kia, điêu đó làm cậu như được dấn thân vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm đầy thú vị. Do đó mà thằng Yêm cứ phải làm môi giới đưa thím Bảy Bảnh lên tổ quỉ của cậu ở cầu Kinh Cụt. Nhưng nếu cậu Hai tạm hài lòng vui thú với vợ người ở tổ quỉ thì tai họa đâu tới nỗi giáng xuống đầu cậu như một cú sét. Một hôm cậu ngỏ ý với thím Bảy Bảnh:

-Tui ăn nằm với mình ở đây tuy có sướng thiệt, nhưng tui vẫn ao ước ân ái với mình tại nhà mình kìa!

Thím Bảy Bảnh ngạc nhiên:

-Sao lạ vậy? Đường bằng phẳng mà mình không chịu đi, lại chọn đường đầy dẫy chông gai hầm hố làm chi không biết!

Cậu Hai Luyện cười trơ trẽn:

-Tánh tui kỳ lạ lắm! Hễ gặp chuyện dễ ột tui không nhớ dai. Phải giặp chuyện khó khăn, đòi hỏi lao tâm tổn trí, phải đem mưu mẹo ra đối phó thì tui mới nhớ đời đời. Mình có thiệt bụng yêu thương tui thì nên dàn xếp các nào để tui được hú hí với mình trên cái giường của mình thì tui mới có hứng.

Nói xong, cậu giúi vào tay tình nhơn một xáp lụa cẩm phụng trắng. Thìm Bảy Bính nhìn cậu thở dài. Thím chỉ nghĩ cậu hơi khật khùng chứ làm sao rõ được tâm trạng bất lương phức tạp của cậu!

Thế rồi thím Bảy Bảnh và thằng Yêm cố công dàn xếp để đưa cậu Hai

Luyện về nhà vợ chồng thím ở Cái Sơn. Ở đời, ai mà lấy thúng úp voi được! Cây kim giấu trong bọc cũng có ngày lòi ra! Dân chúng ở xóm Đình Khao, dài theo ngọn rạch Cái Sơn Bé bắt đầu xì xào bàn tán, nói tỏi nói hành mụ đờn bà lẳng lơ trắc nết kia.

Chú Bảy Bảnh vốn ngu độn và chập chạp, lại cả tin vợ nhà, cho nên ai nói bóng gió về thím Bảy chú cũng không hiểu được. Anh ruột chú là chú Sáu Tốt hét vô mặt chú, vạch bày cho chú biết việc làm tác tệ của vợ chú, nhưng chú vẫn không tin. Tuy nhiên, một đêm nọ trong lúc đầu gối tay ấp với vợ, chú nhẹ nhàng bảo:

-Người ta nói với tui rằng mình đang tò tí với cậu Hai Luyện!

Thím Bảy liền ré lên chửi:

-Mồ tổ cha quân đặt điều! Tiên nhơn tổ đường thứ ăn môn ngứa miệng! Mình phải chỉ cho tui biết đứa nào dám bêu xấu tui để tui tròng quần máu hòe lên đầu nó! Còn mình, sao mình để người ta nói xấu vợ mình mà mình im re, không dám bửa đầu họ? Thiệt tình bởi tui nghiệp dày đức mỏng cho nên mới lấy nhằm thằng chồng ngu si đần độn như vầy!

Rồi thím bù lu bù loa, làm trận làm thượng đủ trò, khóc lóc quằng quại thảm thê, báo hại chú Bảy Bảnh phải gãy lưỡi tốn nước miếng năn nỉ thím, thím mới chịu bỏ qua.

Riêng cô Bảy Cẩm Thạch vì ở ngoài chợ tỉnh nên không nghe tiếng đồn ở làng Cái Sơn Bé. Lâu lâu cậu Hai Luyện ghé thăm, rủ cô tới tổ quỉ của cậu thì cô nhận lời, chấp nhận hoàn cảnh làm tình nhơn tạm bợ của cậu chớ không dám đèo bòng hoàn cảnh sáng sủa hơn.

Hôm đó đang lúc cô Bảy kho tô cá bống kèo trong bếp thì cô Tám Cẩm Vân đi chợ về, miệng véo von như con chim chèo bẻo:

-Mèn ơi, hồi nãy em xẹt lại tịm Đồng Hính ăn mì, gặp tên Kinh lý ninh Hai Luyện ở đó. Lóng ràY sắc diện hắn u ám xanh xao như mặt đờn bà bị huyết

trắng, chỗ ấn đừng hắn có một bớt đen. Thứ nầy không bao lâu nữa sẽ gặp tai ương, nếu không tán nạng thì cũng sút càng gãy gọng chớ không chơi! Co Tám Cẩm Thạch tối hôm trước vừa ở tổ quỉ hú hí với cậu Hai Luyện thâu đêm suốt sáng, giờ mệt mỏi nên cô nổi quạu. Cô trợn mắt nhìn em , mắng:

-Con đĩ tinh ma yêu quái, con đĩ khỉ cái mắc kinh phong! Mầy nên lo cho thân mày, chớ việc gì mà mầy cứ xét nét rồi trù ẻo toàn chuyện dữ cho cẩu vậy? Coi chừng mắc khẩu nghiệp đa!

Nói về chú Sáu tốt, bởi thằng em chú dại dột ngu đần nên chú tức ấm ách, không biết cách nào trừ khử cặp gian phu dâm phụ cho đã nư chú. Đã vậy, nhà chú chỉ cách tiệm hàng xén của chú Bảy Bảnh một cái hàng rào tre xịch xạc, có dây bìm bìm leo kín lớp tre đan; mỗi ngày gặp lúc vắng khách, thím Bảy Bảnh từ tiệm chõ miệng qua chửi xỏ chửi xiên xoáy vào tâm não chú, làm chú nhức rêm cả mình mẩy, tức ngực lói hông.

Một bữa nọ, chú nằm chơi trên chiếc chõng tre rồi ngủ quên hồi nào không hay Bỗng có tiếng thanh tao của một người đờn bà:

-Xin đại vương chớ ngại, bùa ém dù sao cũng phải bứng cho xong. Chú Sáu đây cũng là một tay giỏi bùa ém.

Tiếp theo đó, một người đờn bà nhan sắc xinh lịch, dáng dấp yểu điệu xăm xăm đi về phía chú. Y thị dắt một người đàn ông mặc áo đen, hai tay ôm cần cổ đẫm máu. Người đờn ông nói:

-Tui là thần Hắc Giao đại vương, nằm trong cuộc đất của Xã Miễn ở Mỹ An, giáp ranh với đất của Hương sư Chiêm. Khi quan Kinh lý Luyện đo đất đào kinh, có nhận của hối lộ của Hương sư Chiêm, đào lấn qua đất Xã Miễn nên thế đất Hắc Giao vọng hải bị phá hỏng, tui bị đứt đầu. Tui muốn báo thù, ngặt vì trước đó nó mướn thầy Mười Khói ở Cần Đào trấn ém tui nên thần lực tui bị giảm hết bảy phần mười. Nay tui đến đây nhờ chú giúp tui rửa thù.

Đêm mốt đây, chú hãy rủ em chú đi Long Hồ câu tôm. Thế nào con đờn bà đó cũng rước tên dâm dật kia về nhà hú hí. Thừa lúc nửa đêm chú cùng về với chú Bảy, hiệp với thầy Hương quản Dần, mấy chú cai tuần, mấy chú thường xuyên ào vào nhà hô hoán lên ăn trộm, bớ người ta ăn trộm! Thế nào mụ em dâu chú cũng mở cửa sau cho nó thoát ra. Chừng đó có một người rình sẵn, y ta cứ lấy gậy mà đập vô cẳng nó. Nó té quỵ rồi, chừng đó chú muốn xử sự sao đó tùy ý.

Người đờn bà nói:

-Còn tui là Út Thoại Huê, em con nhà chú của bà Năm Tảo. Tui bị thằng khốn nạn đó dụ dỗ tới mang bầu, gạt tui uống thuốc phá thai để băng huyết mà vong mạng. Nay tui sẽ nhơn cơ hội này mà báo thù rử hận. Nó bị đập vào cẳng đâu có gì làm trượng, nhưng đây là lúc báo hiện hành, nó sẽ lãnh đủ thứ rùng rợn lắm, để rồi chú coi!

Chú Sáu Tốt gật đầu, bảo Hắc Giao đại vương:

-Sau vụ nầy, tui sẽ xuống mỹ An nhổ hết bùa ếm cho ông.

Thế là thím Bảy Bỉnh sáng hôm sau được chồng cho biết:

-Xế mai mình nấu cơm cho sớm, ăn uống xong tui sẽ theo anh Sáu bơi xuồng vô sông Long Hồ câu tôm, sáng mốt mới về.

Thím Bảy Bảnh nghe nói, mừng rơn trong bụng. Thím cho người nhắn thằng Yêm tới, dặn đêm sau hãy đưa cậu Hai Luyện tới thím. Xong, thím đi chợ mua một con mắm lóc và một ký tôm càng thiệt tươi. Xế hôm sau, thím nấu cơm và chưng mắm lóc để dọn bữa cho chồng. Còn tôm càng, mớ thì thím lăn bột chiên, mới thì trộn gỏi bồn bồn. Xong, thím cất lên giàn bếp. Đến khi chồng thím theo chú Sáu Tối đi rồi, thím mới bày hai món kia lên bàn, lấy thêm chai rượu thuốc trong tủ thờ ra.

Trời tối mịt, cậu Hai Luyện mới cỡi xe đạp chạy tới. Thím đóng chặt cửa ngõ rồi mới cậu uống rượu cho giãn gân cốt và ấp áp huyết mạch. Trong khi

cậu ăn nhậu thì thím đi tắm rồi xức dầu bông lài trên tó. Khi thím tươi mát bước lại châm rượu thì cậu đã ngà ngà say Thím liền bưng mâm xuống bếp rồi bước tới tình nhơn ỏn ẻn:

-Nhớ mình em muốn ngật người ngật mẩy. Vậy mà chẳng biết mình co nhớ em không đây? Hay là mê man tàng tịch con lủng nào rồi?

Cạu Hai Luyện cười, hun tình nương chùn chụt:

-Có con lủng nào ngoài con lủng ưa xức dầu bông lài này?

Hai người cười giỡn nói trây thêm một chập nữa rồi mới cùng nhau vô buồng. Quần thảo hiệp đầu xong thì trống mới điểm canh một. Thím Bảy muốn cậu ra về, Cậu nói:

-Ái ân chưa toại dạ phỉ lòng, lẽ đâu qua về gấp! Để qua cưng mình thêm một keo nữa, đợi tới đầu canh tư rồi qua về Cầu Đào cũng không muộn. Mà mình sao có vẻ bất an vậy?

Thím Bảy Bảnh nhõng nhẽo:

-Không hiểu sao bụng dạ em cứ bào xào hoài, khó chịu quá!

Cậu Hai Luyện cười khì:

-Em cứ giở cái mửng đó hoài.. Thôi, lại đây để qua cưng.

Cậu kéo thím lại gần vuốt vẹ Rồi cả hai vùi dập nhau tưng bừng. Bỗng ngoài cổng có tiếng la hét. Ánh đuốc đỏ rực như đám cháy. Tiếng động cổng ngõ ầm ầm. Thím Bảy hoang kinh bảo tình nhơn:

-Chết cha! Có chuyện gì rồi! Mình nên bận quần áo le lẹ rồi chui ngã sau, đi về hướng chuồng heo ông bà Bảy Võng cho mau!

Cả hai vừa run lập cập vừa mặc quần áo. Có tiếng chú Bảy Bảnh gọi cửa ngoài hàng ba:

-Mình ơi, mau mở cửa! Có ăn trộm rình nhà!

Thím Bảy Bảnh mở cửa sau cho cậu Hai Luyện đào thoát xong, liền bưng thếp đèn ra nhà trước, mắng vãi chồng:

- Đồ khùng! Ăn trộm ở đâu mà nói ẩu nói càn! Tui còn thức đơm khuy kết nút chiếc áo dài của tui trong buồng đây mà, có thấy động tịnh gì đâu!
Thím mở cửa. Bọn người tràn vào. Thím tiếp tục mắng như tát nước:
-Mấy người túc ráy chồng tui điều gì mà chưa tới nửa đêm nó lộn trở về ăn nói quàng xiên? Bộ mấy người điên rồi sao?
Chú Sáu Tốt sau khi cầm đuốc rọi khắp nhà trên nhà dưới, buồng trong buồng ngoài, liền chỉ chiếc xe đạp, hỏi:
-Chiếc xe đạp nầy của ai vậy?
Thím Bảy lanh trí, nói lẻo nói lụ ngay:
-Của cậu Kinh lý đó đạ Hồi chiều cẩu tới đây mua hộp diêm quẹt gởi xe lại để đi bộ vô ngọn rạch. Sáng mai cẩu sẽ ghé lại đây lấy xe để về Cầu Đào.
Mọi người tản mát rút lui. Thím Bảy Bảnh chửi chồng tắt bếp thêm một chặp nữa rồi mới chịu ngủ.
Nói về cậu Hai Luyện chui ra ngã sau để nương theo ánh trăng hạ huyền đi về hướng chuồng heo của ông bà Bảy Võng. Vừa tới ngã ba đường đất thì có tiếng hét:
-Ăn trộm! Ăn trộm đó bà con ơi!
Một người trờ tới dùng gậy quất tới tấp vào chơn cậu làm cậu sụm xuống. Cậu toan la lên nhưng một cú đấm như trời giáng tống vào quai hàm khiến cậu chết giấc!
Sáng hôm sau, những người đi chợ sớm thấy cậu nằm gục bên đống phân heo, thở thoi thóp, mắt nhắm nghiền. Họ xúm lại hơ lửa cho cậu, cởi quần áo dính cứt heo của cậu đem gột sạch rồi đưa cậu về Cầu Đào. Hai cô Cẩm hỏi han nguồn cơn thì cậu chỉ nói mình té rào chứ không nói gì thêm.
Vết thương từ hai đầu gối cậu trở xuống tuy được rửa ráy sạch sẽ nhưng ba hôm sau vẫn sưng phồng khủng khiếp làm cậu đau nhức dữ tợn. Túng thế, hai cô Cẩm phải chở cậu đi nhà thường. Cậu bị chứng gangrène, phải cưa

hết hai chơn. Bác sĩ Lê Thạnh Mậu biết tin, vô nhà thương thăm cậu. Ông trách hai cô Cẩm:

-Sau tai nạn, đáng lẽ em và dì Tư phải đưa anh Hai vô nhà thương liền thì đâu đến nỗi!

Cô Tư khóc ngất:

-Tụi em có khuyên ảnh nên đi nhà thương nhưng ảnh không chịu, nói rằng không hề gì.

Riêng cậu Hai Luyện lúc chụp thuốc mê trên bàn giải phẩu thì thấy cô Út Thoại Huê hiện về. Cô chỉ mặt cậu, hét:

-Quân sở khanh khốn kiếp! Giờ đây mầy đã thành phế nhơn thì hồn tao mới hết uất ức, có thể đi đầu thai được. Nhưng hai con em mầy còn đó, tao phải theo trù ẻo cho tụi nó điêu đứng thì tao mới bằng bụng!

Tin dữ bay tới tiệm cô Bảy Cẩm Thạch. Cô khóc rống lên thảm thiết. Cô Tám Cẩm Vân cũng chạnh lòng, hỏi:

-Chị có định đi thăm cậu Hai Kinh lý không?

Cô Bảy tức tưởi:

-Không. Nếu chị thấy thân thể tàn phế của cẩu, thì hình ảnh hào hoa phong nhã của cẩu trong tâm tưởng chị sẽ bị bôi xóa hết.

Cô Tám khuyên:

-Bấy lâu nay cẩu cứ chàng ràng bên chị nên chị không chịu lấy chồng. Vậy từ giờ trở đi, chị nên tính phần chị đi chớ. Chị có cơ sở làm ăn, lại còn trẻ đẹp, nếu chị tằng hắng một tiếng thì thiếu gì người tới cầu hôn chị!

Cô Bảy không nói không rằng, vịn vai em khóc thêm một hồi nữa.

Còn thím Bảy Bảnh chẳng hiểu túc ráy chồng cách nào mà hai tháng sau, hai vợ chồng dọn về Mỹ An. Chồng trồng khoai mỡ, khoai từ, khoai sọ, khoai tím, vợ mở tiệm bán hàng xén.

Ông Bang biện Hưỡn từ khi được tin con bị cưa hai cẳng thì ông chết điếng.

Đêm đó ông cứ lục đục hoài trong buồng. Sáng hôm sau thằng Xiêm bưng thau nước ấm cho ông rửa mặt thì thấy ông nằm gục trên bàn kê gần cửa sổ, cánh tay mặt ông buông xuôi, máu từ cườm tay rót đọng vũng trên nền gạch bông. Ông đã tự tử chết bằng cách lấy dao cạo cắt đứt mạch máu ở cườm tay.

Từ nhà thương về, nghe tin sét đánh ấy, cậu Hai Luyện khóc như mưa. Lần đầu tiên cậu chấp tay niệm Phật và ôm chầm lấy hai cô em gái. Cả ba gục đầu cùng khóc với nhau, họ bám chặt vào vai nhau...

Hồ Trường An

Bãi gió cồn trăng

Chương kết

Thời gian vẫn dằng dặc tiếp nối. Máy tạo hóa luôn cần mẫn xoay vần. Lớp sóng phế hưng cứ tái diễn không ngừng nghỉ. Thăm thoắt mà tám năm trời trôi qua.

Ông Năm Tảo vẫn tiếp tục nghề xem mạch hốt thuốc. Bà Năm Tảo ngoài việc nội trợ, thương viếng thăm hai cô con gái và hai chàng rể để có dịp hủ hỉ với lũ cháu ngoại. Ông Chín Thẹo qua đời. Bà Chín Thẹo tuy có buồn đôi chút nhưng rất hãnh diện vì lũ con trai mình ăn nên làm ra, còn cô con gái út của bà được làm vợ một bực ăn học, trở nên ngươi đàn bà trung lưu có tư cách. Bà Mười Thiệp và ông bà Mười Hai cất am bên bờ rạch Tân Giai tu hành, ra công giúp đỡ người trong làng, trong xóm.

Cô Út Ngọc An sanh cho chồng một trai hai gái. Cô càng sanh đẻ, máu

huyết càng thay đổi, càng lồ lộ vẻ tươi mát nuột nà. Ông Đốc học Hạnh xoay qua viết biên khảo về kinh điển Phương Đẳng Đại thừa. Cô Hai Túy Ngọc sanh cho chồng ba cậu con trai. Vóc vó cô vẫn thanh cảnh, thần thái cô vẫn giữa vẻ xán lạn tươi tỉnh. Ông Huyện Khải vẫn trẻ trung và dẻo dai. Ông giữ vẹn nếp thanh liêm cho nên lương bổng ông không đủ trang trải những nghi thức hào nhoáng cần thiết. Mấy năm sau này, song song với việc làm quan, hễ rảnh rang là ông viết tiểu thuyết loại nghiêng về giải trí, rất ăn khách, riết rồi cô Hai Túy Nguyệt coi sóc luôn việc xuất bản sách cho chồng. Ông bác vật Cảnh dắt vợ lên Sài gòn cư ngụ, lập trường tư thục Kiến Thiết, chủ trương tờ Khuyến Nông nguyệt báo nhắm mục đích khuyến khích nông nghiệp và cổ võ việc canh tân nếp sống mới cho dân quệ Cô Ba Túy Nguyệt sanh cho chồng một trai hai gái. Cô được người chồng cô truyền dạy các món môn bánh xưa, nghệ thuật thêu xưa. Rồi cô còn được dì phước Marie vốn là chị con nhà bác bên chồng dạy các Ôn thêu đan kiểu Tây và các món bánh nay Sau đó cô mở nữ công học hiệu để dạy các lương gia nữ tử các món nữ công phụ xảo. Cô cũng xin bà Mười Thiệp cho hai cô Kim Liên và Kim Huệ lên Sài gòn theo học trường cô để rồi sau này hai cô trở thành giáo sư nữ công trẻ tuổi, được hai thầy giáo lớp nhứt tiểu học Cầu Kho cầu hôn. Cô Thiệt Nguyện từ khi làm vợ bác sĩ Lê Thạnh Mậu rồi thì được chồng cưng như trứng mỏng. Cô tận tụy săn sóc chồng, coi sóc mọi việc trong nhà châu đáo. Hễ có thời giờ rảnh rang là cô đi săn sóc trẻ em mồ côi, đi làm công quả cho chùa, lo việc đúc tượng in kinh. Cô sanh cho chồng hai cô con gái xinh như mộng, đẹp như tranh.

Hai cô Agnès Thuận và Isabelle Định thỉnh thoảng có về thăm cô Ba Cẩm Tú và cô Tư Cẩm Lệ. Họ đã đứng tuổi, tuy chưa phấn lạt hương phai nhưng họ sớm lo liệu trước. Cô Agnès Thuận làm vợ kế một thương gia Huê Kiều ở Tân An, đối xử với lũ con chồng tử tế nên chiếm được cảm tình của họ.

Còn cô Isabelle Định lấy thầy giáo góa vợ dạy lớp nhứt cở Gò Đen. Cô sanh cho chồng một cậu con trai xinh đẹp.
Hai Dần cưới cô Sáu Bạch Huệ, cọn về chợ Phú Qưới cách chợ tỉnh sáu cây số. Cô sanh cho chồng cặp hổ bôn hổ bịch kháu khỉnh.
Đã liếc qua gia đạo kẻ hiền lương hoặc bình thường, thì chúng ta nên ghé mắt nhìn qua gia đạo những kẻ vì vô minh mà gây ác nghiệp... cho công bình.
Cậu Hai Luyện tuy trở thành phế nhơn nhưng không vì vậy mà trách trời oán đất và giận ghét người đời. Hồi tưởng lại bao chặng đời dĩ vảng, cùng ngắm nhìn thói tham lam tán ác của gia đình mình, cậu giựt mình kính sợ cho lẽ thiện ác đáo đầu chung hữu báo, cho nên cậu ăn năn lung lắm. Cậu tìm kiếm cô Ba Hưởng, giúp đỡ đứa con rơi của cậu ăn học. Cậu cũng tìm cô Hai Thiều, cất am cho cô ở gần nhà tía má cô để cô có kẻ săn sóc. Cậu ăn chay trường, làm nhiều công quả và Phật sự cho các chùa chiền. Cậu cộng tác với cô Thiệt Nuyện giúp đỡ trẻ mồ côi, đóng góp tiền cho trường mù, cho nhà thương cùi ở cù lao Rồng, Mỹ Thọ Đều đều cậu tụng kinh cầu siêu cho vong linh cha mẹ sớm thác sanh vào cõi An bang Tịnh độ.
Hơn lúc nào hết, ba anh em cậu Hai Luyện sát cánh nương tựa nhau sau bao tai biến. Trong năm đầu chịu tàn phế, cậu Hai Luyện có cho người dò la tin tức Bửu. Mãi tới ba năm sau cậu mới nhận được tin tức về người em cùng cha khác mẹ kia. Bửu tu hành trên núi Cô Tô, dưới mái hảo am của pháp sư Chơn Huệ, bên Điện kín, pháp danh Thiệt Tánh. Trong thư viết cho cậu Hai, sư Thiệt Tánh cho biết năm tới sư sẽ đi Anh Quốc để diễn thuyết tại các cơ sở và các trung tâm Phật giáo cùng với Paul Carlson, một ký giả người Anh rất am tường Phật pháp.
Cậu Hai Luyện bảo hai cô Cẩm:
Đòng họ mình chỉ có ba người đáng kể. Đó là pháp sư Chơn Huệ, anh Đốc

học Hạnh và sư Thiệt Tánh.

Cô Ba Cẩm Tú và cô Tư Cẩm Lệ nhìn nhau dửng dưng. Thiệt tình hai cô cũng sợ quả báo, nhưng không vì lẽ đó mà họ thích chuyện tu tâm dưỡng tính, bởi nghiệp tham dục của họ còn nặng lắm. Tuy thương yêu anh mình, sát cánh với đương sự để chống chỏi với hoạn nạn tai ương, nhưng làm sao họ bỏ được chuyện làm giàu cùng thú vui nhục dục! Năm nay cô Ba Cẩm Tú đã ba mươi lăm tuổi, còn cô Tư Cẩm Lệ đã ba mươi bốn. Cô Ba chuyền từ tay ông Chánh tham biện Leblond qua ông Cò mi Carrière khi ông Chánh tham biện về Pháp. Còn cô Tư ăn ở với ông Biện lý Beauregard được bốn đứa con, đứa nào cũng chưa đầy ba tuổi là vong mạng.

Mỗi khi cấn thai, cô đi xin bùa phép trừ tà ếm quỉ để đứa con trong bụng cô không phải là con ranh, nhưng làm sao cô cải được cái ác nghiệp hiện hành! Khi đứa con thứ hai chết đi, trước khi chôn, cô thử lấy mực đỏ vẽ một vết nhỏ cỡ hột đậu ở háng nó. Đứa con thứ ba vừa chui ra khỏi bụng mẹ đã có vết son đó. Rồi khi đứa con thứ ba từ trần, cô vẽ thêm một chữ thập nhỏ bằng mực đen trên mông nó. Thế là đứa con thứ tư chẳng những mang vết son ở háng mà còn mang chữ thập đen trên mông. Rõ ràng đây là đứa con ranh đầu thai qua năm kiếp.

Đau đớn vì trải qua năm lần chửa đẻ con ranh con lộn nên lần có chửa thứ sáu, cô Tư Cẩm Lệ đi phá thai trong căn nhà một mụ xẩm già có nhà đâu đít với trường học Huê kiều, giáp với miễu Quốc công. Mụ dùng chiếc đũa sắt bọc dây thun ở đầu, bôi lên đầu một chút dầu cho trơn rồi thọc sâu vào tử cung cộ Dây thun quấn vào bào thai vừa tượng hình trong bụng mẹ, bị rút ra khỏi cơ thể của mẹ nó. Cuộc phá thai không quá đau đớn như cô tưởng. Cô thầm mong rằng từ đây về sau, bởi trận phá thai kia cô sẽ bặt luôn đường chửa đẻ. Nhưng hai ngày sau, trong cơn chiêm bao cô thấy Cô Tư Thục hiện về, mắng:

- Đồ khốn nạn! Mầy tưởng đâu phá thai là hết chuyện sao! Thai nhi dù có chết đi thì cũng kể như mầy đã sanh lần thứ sáu rồi vậy. Còn thêm ba lần sanh nữa là đủ chín lần, đứa con ranh con lộn kia sẽ vật mầy chết tươi. Khi nó vừa ra đời là mầy sẽ bị băng huyết sối xả, đố ai cứu được!!

Cô Tư Cẩm Lệ sầu não lắm, thường cùng chị thì thầm than thở rồi khóc sụt sùi. Cậu Hai Luyện khuyên dứt cô em út:

-Nấu mầy sợ sanh đẻ thì cữ kiêng việc chung chạ với chồng. Mầy đã gây ác nghiệp thì chi bằng lo tụng kinh sám hối, dứt chuyện tham dục, bình tĩnh mà trả quả. Có lý đâu mầy cứ huê kia nguyệt nọ hà rầm, lo chạy áp phe chơn không bén đất. Mầy cũng đã trải qua hai tên bạn chăn gối, thôi thì dứt hết nợ phong tình nguyệt trái đi cho khỏe thân...

Và cậu quay qua trách cô Ba Cẩm Tú:

-Còn em, em đã dùng đủ mưu đen chước đỏ đẻ kiếm được người chồng thuộc hạng thượng lưu trong xã hội, vậy mà em không chịu giữ vững hạnh phúc, để rồi giờ trở thành thứ vợ ngày vợ bữa cho bọn ngoại kiều! Em cứ coi cặp chơn cụt của anh đây mà hành xử sao cho khỏi vướng vào vòng tai kia họa nọ.

Cô Ba khóc lóc:

-Ai cũng muốn đẹp mặt nở mày chớ ai có muốn làm bia cho miệng đời chê cười sỉ nhục đâu! Bởi em dại dột, nên giờ có muốn kiếm một ông chồng tử tế cũng như mò kim đáy biển mà thôi!

Cô Tư Cẩm Lệ tuy đồng ý với anh mình, nhưng cô đang độ trẻ trung sung sức, lẽ nào cô chịu cảnh cám treo để heo nhịn đói cho được! Bởi đó phá thai chưa trót năm mà cô đã có chửa lần thứ bảy. Cô sợ quá, thỉnh kinh Từ Bi Thũy Sám và Lưng Hoàng Sám Pháp về tụng ra rả.

Một sáng kia, cô Ba Cẩm Tú và cô Tư Cẩm Lệ, kẻ từ nhà ông Cò mi, người từ nhà ông Biện lý, không hẹn mà cùng về Câu Đào để thăm anh. Bà Năm

Đặng dọn lên bàn bữa đểm tâm ê hề, nào bánh canh giò heo, nào bánh đúc tôm khô, nào cà phê sữa, nào khoai luộc, bắp luộc.

Giữa lúc đó, một tăng sĩ mặt mũi thanh tú, dáng dấp oai nghi, từ ngoài cửa thung dung bước vào. Ba anh em chưng hửng, ngờ ngợ là ai rồi. Tăng sĩ chiếu cặp mắt sáng như sao nhìn họ, sang sảng bảo:

-Chắc anh chị không nhận ra em. Bửu đây mà. Bây giờ em là Đại đức Thiệt Tánh rồi.

Cậu Hai Luyện cảm động:

-Mừng thầy về thăm nhà sau tám năm tầm sư học đạo.

Cô Ba Cẩm Tú cảm xúc quá, vừa khóc vừa bệu bạo:

-Thầy ôi, gia đình mình tai nạn cứ tới dập dồn. Thầy về đây thăm nhà và ở chơi được bao lâu?

Sư Thiệt Tánh nén xúc động:

-Em ở chơi được hai tháng. Anh ký giả Paul Carlson hiện đang ở bên Tịnh Liên am với ông Đạo Chuối. Tuần tới ổng sẽ cùng em lên Sài gòn để lo giấy tờ và mua vé tàu qua Hồng Kông, từ đó mới đáp tàu đi Luân Đôn.

Cô Tư Cẩm Lệ cũng giọt vắn giọt dài nhưng cô nén được ngọn trào lòng sớm hơn anh và chị mình. Cô xuống bếp đốc thúc con Lài, con Lý dọn mâm chay cho Bửu. Ông bà Năm Đặng và tôi tớ trong nhà cùng kéo ra chào sư Thiệt Tánh, mừng mừng tủi tủi dạt dào.

Sư Thiệt Tánh nói:

-Em sẽ lập đàn cầu siêu cho ba, má lớn, má ruột của em cùng là những kẻ quen biết có bài vị đặt tại Tịnh Liên am.

Đêm đó, quanh bàn tròn, bốn anh em kể lể đủ mọi chuyện tai biên trong gia đình. Cô tư Cẩm Lệ than thở:

-Thầy ôi, cứ theo cái vèo nầy, tui đẻ thêm ba đứa nữa thì còn gi tánh mạng tuỉ Xin thầy nghĩ tình chị em, cứu vớt tui với!

Sư Thiệt Tánh nhìn anh chị mình thong thả và êm ái bảo:
-Em về đây biết được anh chị có ý định cải ác tùng thiện thì điều đó còn quí hơn là cảnh nhà con đàn cháu đống, tiền của dư muôn. Em sẻ giúp anh và hai chị thoát khỏi tai họa rình rập để an lòng qui y Tam Bảo. Vậy anh Hai cần cầu siêu thêm những ai, xin biên tên cho em. Người sống nào cần ban bùa tặng niệc, xin cũng cho em biết luôn.
Khi tiễn sư Thiệt Hạnh ra ngủ ở nhà thủy tạ và cắt đặt thằng Đực túc trực để lo cho sự xong, cậu Hai Luyện về buồn riêng, chong đèn ngồi nhìn bóng mình in trên vách. Ngoài song cửa sổ đêm mùa hè oi bức và đen như nhuộm mực. Trên nền trời, sao sáng hiện như rải gạo rắc tấm. Đêm ngoại ô chưa tới giữa canh hai mà bắt đầu yên lặng. Bên hàng xóm có tiếng xay lúa rào rào. Ngoài xa nữa là tiếng giã gạo cắc cum. Ngoài ra không có tiếng nào khác, họa chăng là tiếng dế rỉ rả khóc sương.
Rồi vầng trăng hạ huyền méo xẹo như miệng con cá lưỡi trâu hiện lên phía trên mấy ngọn cau hòn dừa lửa, in trên nền trời chàm đậm. Ngọn đèn lạnh ở trong này, bóng tà nguyệt ngoài kia làm cho tâm trí cậu Hai Luyện bát ngát bao cảm khái về cuộc đổi dâu bể, về thế sự mị thường.
Khi Sáu Tốt gở các lá bùa trấn ếm xong, thần Hắc Giao đại vương vào buổi chiều hôm sau, nổi cơn lốc lớn, xoáy một vực không khí lớn cỡ cái gò đất kéo từ vàm rạch tạt qua nhà ông Hương sư Chiêm, cuốn hết nóc nhà, rui kèo. Con lốc kéo dài 3 phút, cũng đủ cho lối xóm thấy trên thinh không, chỗ con lốc đương lộng hành, một con sấu đen bay lượn, miệng há tác hoác, đuôi vùng vẫy đùng đùng như sấm nổ. Khi con lốc ngưng thì ngôi nhà hương hỏa một căn hai chái của ông Hương sư Chiêm sụp đỗ tan hoang, còn ông bị cây đè nằm chết nhăn răng.
Riêng thầy Mười Khói, một đêm nọ thầy nằm chiêm bao thấy một con quỉ cụt đầu, một tay bưng thủ cấp, một tay chỉ vào mặt thầy hét lớn:

-Mầy dùng bùa trấn ếm tao. Để rồi mầy coi, con cháu tao sẽ báo thù thay cho tao!

Tỉnh dậy thầy kinh sợ lắm, lền cùng đứa con chèo ghe lườn từ sông Long Hồ ra sông Cổ Chiên để đi Mỹ An. Thầy tính phen nầy sẽ dùng thứ bùa mạnh hơn để trấn ếm thần sấu đen kia. Khi ghe gần đến An Hương thì thầy thấy có khúc cây vỏ xủ xì xám mốc nổi lập lờ bên hông ghẹ Thầy liền ngưng chèo, thò tay toan vớt. Ai dè đó là con sấu. Nó lẹ như chớp, quãy đuôi há miệng táp cụt hai bàn tay thầy. Máu ra quá nhiều nên giữa đường, thầy trút linh hồn.

Chú Bảy Bảnh từ khi thiên cư về Mỹ An thì được sự chiều chuộng ngọt bùi. Năm sau chú bị bịnh bạo, được vợ săn sóc châu đáo cho tới ngày từ trần.

Thím Bảy có lên Cầu Đào thăm cậu Hai Luyện, yêu cầu cậu nối lại duyên xưa nhưng cậu dùng lời trong kinh kệ để cảm hóa thím, được thím nghe lời, tìm đến am Huệ Tịnh làm kẻ trợ tu cho sư cô Diệu Trí.

Cô Ba Hưởng từ khi lấy chồng khách trú thì được chồng cưng lắm. Cô sanh cho chồng hai trai ba gái. Còn thằng con đầu lòng của cô, cũng là con cậu Hai Luyện, vẫn được tía ghẻ nó coi như trưởng nam. Anh chàng khách trú về sau thấy cậu Hai thành tâm cải hối nên cho đứa nhỏ tới lui với cậu, làm cho cậu được an ủi nhiều. Thịnh, tên đứa nhỏ, tỏ ra hiếu hạnh với cha ruột lẫn cha nuôi, nên lối xóm khen ngợi lắm.

Hai đứa con ông Mười Hai là cậu Hai Thanh và cô Ba Hồng về sau ăn nên làm ra, có gia đình hạnh phúc. Cả hai vâng lời mẹ, tìm kiếm những cô gái trước kia bị bà Mười Hai dụ dỗ làm nghề buôn hương bán phấn, giúp họ làm lại cuộc đời. Đó cũng là cách báo hiếu để ác nghiệp của đấng sinh thành ra họ mỗi ngày một mỏng, và phúc quả của họ càng lúc càng tròn đầy.

Cai tuần Xướng, thằng Yêm, thằng Xiêm, thằng Đực, con Lý, con Lài vẫn ở với cậu Hai, được cậu trả công xứng đáng. Vợ Cai tuần Xướng qua đời, anh

xin cưới con Lài. Thằng Đực thì cưới con Lý. Thằng Yêm và thằng Xiêm vì mê cậu Hai thuyết pháp nên xin cùng tu với cậu, không chịu cưới vợ để bận bịu tấm thân.

Ông bà Năm Đặng từ khi thấy cậu Hai bị tai nạn thì lòng tràn ngập thương xót. Rồi khi thấy cậu Hai tu hành tinh tấn, họ noi gương thằng Xiêm, thằng Đực, sanh lòng mộ đạo nên không chịu nuôi thứ cá bằng máu kinh nguyệt cho hai cô Cẩm nữa. Họ cũng không ăn cắp tiền bạc của cháu mình mà còn để dành, giúp đỡ người cùng khó.

Còn hai chị em cô Bảy Cẩm Thạch thì sao? Dù có thương cậu Hai Luyện cách mấy, cô Bảy vẫn không thể vì đó mà hy sinh làm vợ hay làm người tình cậu được. Cho nên năm sau cô kết hôn với thầy thông ngôn Lương Phùng Xuân hóa vợ mà không con. Cô sanh cho thầy một con trai kháu khỉnh. Niềm vui duyên mới cùng tấm tình chơn thật của chồng đã giúp cô bứng hết gốc rễ kỷ niệm những ngày tò tí với cậu Hai. Còn cô Tám Cẩm Vân thì làm bé ông Quận Dần.

Ngồi ôn qua bao nhiêu chuyện của những người trong tỉnh lỵ nầy, cậu Hai nhớ lại thầy kiện Trần Hảo Hiệp. Thầy ta đã tái hôn với cô Hai Tú Trinh, đã cho hai cô gái lớn xuất dương du học bên Pháp, nhưng cô Hai cứ son sẻ hoài, không chịu đẻ cho thầy một cậu con trai để nối dõi tôn đường. Nghe nói cô Hai hiền quá hóa ra trơ, không biết thủ đoạn nào để nịch ái chồng nên thầy mèo mỡ tùm lum.

Riêng vợ chồng Cai tuần Hạp đi tha phương cầu thực ở Bạc Liêu vậy mà nhờ đất lạ đãi người dưng, họ thoát khỏi cảnh eo nghèo ót ngọt, lìa phận tá điền tá thổ để làm chủ tám chục mẫu đất. Cai tuần Hạp dùng tiền mua chức gương thân. Chị vợ khéo tay làm thêm đủ thứ mắm, thứ khô để đếm cho các ghe thương hồ nên kiếm được khá tiền. Họ vẫn còn nhớ ơn cô Thiệt Nguyện nên thường viết thơ hỏi thăm cộ Hôm được tin cô sanh con trai, họ lặn lội về

Vĩnh Long để dự tiệc ăn mừng. Họ còn mừng cho mẹ con cô Thiệt Nguyện chiếc khánh vàng và cho riêng đứa nhỏ chiếc lắc vàng cỡ nửa lượng để khi lớn sẽ đeo.

Cái thành tâm tu hành của cậu Hai Luyện lẩm rẩm vậy mà chinh phục được nhiều người. Cô Bảy Cẩm Thạch và cô Tám Cẩm Vân thường đến thăm cậu, hỏi ý kiến cậu lúc hai cô gặp chuyện trặc trẹo nan giải. Cô Thiệt Nguyện cũng thường đàm đạo với cậu trong những công việc trùng tu chùa am trong vùng hay đúc chuông, tạc tượng, in kinh.

x

x x

Sư Thiệt Tánh có đưa ký giả Paul Carlson lại thăm anh mình. Anh ta độ bốn mươi ngoài, mặt mũi khôi ngô hiền hậu, thái độ điềm đạm, cử chỉ thong dong. Paul nói được tiếng Pháp nên có thể đàm đạo với cậu Hai Luyện về Phật pháp, về đất nước Hậu Giang, về vùng Năm Non Bảy Núi, và nhứt là về các ông đạo gốc giáo phái Bửu Sơn Kỳ Hương hay gốc Hòa Hảo tu theo Mật Tông.

Paul Carlson bảo:

-Con sông Vàm Cỏ ở miền đông và con sông Cửu Long chảy qua miền tây xứ Nam kỳ là hai con sông thiêng. Nhánh Vòm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây chảy tới đâu thì đạo Cao Đài lưu hành tơi đó. Rất đỗi một con kinh ráp vào nhánh Vàm Cỏ Tây là kinh Bà Bèo khi đâm qua vùng Cai Lậy thuộc tỉnh Mỹ Tho mà cũng có giáo dân Cao Đài cư ngụ. Còn sông Cửu Long bắt nguồn từ dãy Tuyết Sơn thuộc Tây Tạng nên hai bên lưu vực nó có biết bao tu sĩ tu theo Mật Tông. Khi sông chảy qua Miến Điện, Lào Cao Miên, khí thiêng mang từ nguồn không phát tác, không hiện hành. Phải đợi khi nó chảy qua vùng Năm Non Bảy Núi, khí thiêng nó mới hiện hành bành trướng. Tôi tu ở Tây Tạng bốn năm, thầy tôi là một vị lạt ma áo đỏ. Khi ông viên tịch có

dặn tôi đi hành đạo theo sông Cửu Long về vùng Thất Sơn và sẽ gặp người điểm đạo cho tôi. Từ nguồn men theo sông ra cửa biển, tôi tốn mất mười năm để rồi sau hết gặp pháp sư Chơn Huệ. Ông là vị thầy thứ hai của tôi, truyền ấn chứng và pháp môn cho tôi. Tôi có pháp danh là Thiệt pháp.
Sư Thiệt Tánh nói với cậu Hai Luyện:
-Gần ngày rằm tháng bảy, em sẽ cho lập đàn tràng ở Tịnh Liên Am để cầu siêu cho người chết và cầu an cho người sống. Xin anh Hai hiệp cùng cô Thiệt Nguyện lo giùm cho.
Sư đi viếng mộ cô Hai Kim. Trước đây bốn năm. cậu Hai Luyện đã bốc mộ và cải táng cô trong cuộc đất của dòng họ cậu. Sư thắp nhang cho mộ mẹ, mộ cha và mộ bà đích mẫu, nước mắt đoanh tròng, nhớ lại tuổi thơ mà nếu chép lại chắc phải dùng nước mắt pha mực mới nói hết tinh ý. Sư cũng đi viếng bà con họ hàng, dùng chánh pháp để khuyên họ ăn hiền ở lành. Sau đó sư cùng ký giả Paul Carlson đi Sài gòn lo giấy tờ.
Khi trở về Vĩnh Long, sư Thiệt Tánh bảo anh mình lập một bàn hương án chưng ngũ hoa ngũ quả và thắp đèn bảy ngọn. Sư cũng bảo hai cô Cẩm tắm rửa sạch sẽ, tụng cho xong hai bộ kinh Lương Hoàng Sám và Từ Bi Thủy Sám cùng chú tâm phát nguyện.
Cô Ba Cẩm Tú khấn vái:
-Lạy thập phương chư Phật. Xin phù hộ cho con thành tâm mến đạo, chí thành tìm về ánh đạo vàng. Con sẽ đem tiền của giúp đỡ kẻ cô thế, lo làm Phật sự, săn sóc anh con cho tới ngày anh nhắm mắt từ biệt cõi đời.
Cô Tư Cẩm Lệ cũng nguyện:
-Lạy thập phương chư Phật, lạy chư Bồ tát, lạy chư hiền thánh tăng, cho con đủ sức kham nhẫn trả ác quả. Xin Đức Quan Thế Âm Bồ tát ban cho con tấm lòng vô úy, con sẽ tu tại gia.
Hôm sau nữa, sư Thiệt Tánh đặt lên hương án tấm kiếng mà sư đã chú

nguyện 108 biến Chuẩn Đề Phật Mẫu Đà La Ni bên cạnh hai chén nước mưa. Sư thắp nhang rồi bảo hai chị em mình quì trước bàn thờ. Sư đọc thần chú Mật Tông một hồi rồi bảo mỗi người bưng một chén nước uống cạn. Cô Ba Cẩm Tú sau đó cảm thấy ruột gan mình như được gọt rửa Những tham dục trong cuộc sống dật lạc như lắng xuống dần. Cùng với ý hướng hoàn lương đang manh nha, chén nước như giúp có thần lực làm lại cuộc đới sau mọi đổ vỡ. Ngày xưa khi còn học ở trường Áo Tím, cô cũng đã từng suy nghĩ về huyền hoại một con phụng hoàng tái sanh từ tro than của hài cốt nó. bây giờ, nhờ tha lực của thần chú Mật Tông, cô cảm thấy mình sẵn sàng làm theo thiên lương với niềm phấn khởi kỳ diệu. Thì đó, hai hôm sau, cò mi Maurice Carrière cho cô biết hắn sẽ đổi lên Hà Tiên. Vậy mà cô vẫn dửng dưng khi thấy hắn không rủ cô theo, không cảm thấy hờn giận tủi thân trước thói ăn ở bạc bẽo của hắn.

Cô Tư Cẩm Lệ cũng vậy. Chén nước đã làm ngọn lửa thân xác cô tắt rụi. Cô chợt thấy hơn lúc nào hết. cuộc sống thế tục đầy bon chen sao mà vô nghĩa quá. Đồng thời sự hướng thượng bừng sáng mạnh mẽ trong cõi tâm linh cộ Tuần lễ sau, cô cảm thấy đau bụng. Từ cửa mình cô, huyết từng cục, từng lọng thoát ra làm cái bụng chửa bảy tháng của cô xẹp hẳn đi. Lấy làm lạ, cô hỏi sư Thiệt Tánh.

- Bộ thầy trộn thuốc phá thai trong chén nước hay sao? Bây giờ cái thai hóa huyết chui ra, vậy kể như tui đã sanh lần thứ bảy rồi.

Sư Thiệt Tánh mĩm cười:

- Làm gì có chuyện sát nhơn đó! Thai của chị là quái thai. Em đã đọc thần chú khuyến dứt nó thoát khỏi vòng oan oan tương báo. Em chỉ hỏi gặng nó, nếu nó bằng lòng làm con chị thì để cho chị sanh nó bình thường và nuôi nó tới ngày khôn lớn. Còn nếu nó không chịu thì nên hóa huyết mà chui ra ngoài và vĩnh viễn không theo chị báo oán nữa. Việc hóa huyết là do nó

chọn lựa đó thôi.

Lật bật mà ngày rằm đã tới. Cô Thiệt Nguyện, ông Đốc Hạnh, sư cô Diệu Trí, hiệp với ông Hương cả Hành lập đàn tràng, tổ chức lễ Vu Lan trọng thể tại Tịnh Liên am. Vợ chồng ông Đốc Hạnh, vợ chồng ông Huyện Khải từ Tiểu Cần sang, vợ chồng ông Bác vật Cảnh từ Sài gòn về. Bác sĩ Lê Thạnh Mẫu bỏ ra một số tiền lớn để nhà trù dọn tiệc chay đãi thiện nam tín nữ đến dưng hương. Các bà các cô bận rộn lo việc bánh trái, cỗ bàn túi bụi.

Chiều ngày mười bốn là lễ tụng kinh Vu Lan và kinh Địa Tạng. Tối đến là lễ huê đang. Thiện nam tín nữ đi dưng hương thả xuống rạch quanh am những búp đèn hoa sen. Sáng ngày rằm, lễ phóng sanh chim cá, lễ tụng kinh cầu an và kinh cầu siêu bắt đầu. Sau đó là lễ thí thực. Dùng cơm trưa xong, các Phật tử dự buổi thuyết pháp do sư Thiệt Tánh đảm nhiệm.

Tới ba giờ chiều, mọi lễ lạc chấm dứt. Các Phật tử lần lượt ra về. Sư Thiệt Tánh mời anh và hai chị em mình ở lại am đêm nay để xem chuyện lạ.

Khoảng 5 giở chiều, trai tráng thu dọn đàn tràng xong xuôi, ai về nhà nấy. Các bà các cô rửa chén dĩa nồi niêu và lau chùi căn bếp xong cũng rút lui hết. Cô Ba Cẩm Tú nấu một nồi cháo chay để mọi người giải lao. Trong am giờ đây chỉ còn ông bà Hương cả Hành, ông Đạo Chuối, sự Thiệt Pháp, sự Thiệt Tánh cùng anh em cậu Hai Luyện. Sư Thiệt Tánh lại đặt bàn hương án ở giữa am, bày hương đăng trà quả. Sau đó sư bước vào trung đường bảo mọi người:

-Hôm nay tôi sẽ cùng sư Thiệt Pháp triệu thỉnh những vong hồn có bài vị thờ tại am về đây luận việc tội phước báo ứng cùng việc nhơn quả trả vay. Xin quí vị chớ có kinh hãi khi thấy điều lạ.

Rồi đó sư Thiệt Pháp và sư Thiệt Tánh bắt đầu làm lễ chiêu hồn, triệu thỉnh âm binh. Trên nền trời màu xanh nước biển, trăng tròn và sáng vàng vặc. Trong khuôn viên của am, bốn bề quạnh quẽ, tàn cây, khóm chuối tô những

khối bóng bí mật trong biển trăng. Gió lúc đầu reo từng đợt phơi phới. Nhưng rồi câu thần chú, lời kinh, tiếng hú đầy âm vang rờn tợn làm cho ánh trăng trở nên lạnh lẽo, tiếng gió hóa ra thê thiết và cảnh vật chung quanh như huyền ảo và rờn rợn bóng âm hồn...

Khi cuộc chiêu hồn chấm dứt, nhị vị pháp sư trở về bàn tròn với mọi người. Ông Đạo Chuối tắt ngọn đèn măng-sông trong chánh điện, rồi cùng mọi người chong mắt ngó ra sân, chỗ đạt bàn hương án.

Một trận gió tanh nồng mùi máu thổi tới, một người mặc áo đen cụt đầu, tay xách thủ cấp mình, hổn hển nói:

-Tôi là thần Hắc Giao đại vương. Bởi ông Kinh lý Luyện tham vàng nên tôi bị cụt đầu. Nay nhờ nhị vị pháp sư cầu siêu nên tôi sẽ được đầu thai làm con Nam Hải Long Vương.

Ông ta ráp đầu vào cổ rồi biến đi. Một người đàn bòa mặc áo trắng, mặt mày xanh chành, theo gió hiện đến, bảo:

-Tui là Đỗ thị Thoại Huê, vì uống lầm thuốc phá thai của ba người con ông Bang biện Hưỡn mà vong mạng. Nhờ pháp sư Thiệt Tánh khuyên dứt nên tui dẹp bỏ oán thù, sẽ theo đức Thiên Hậu chùa Minh Hương cứu nhơn độ thế để mai sau thác sanh vào cảnh giới tốt lành.

Hình bóng chị mờ dần để thay vào là một người đờn bà trạc ba mươi tuổi, dáng dấp yêu kiều. Bà ta thở khò khè một cách khó nhọc:

-Tui tên Nguyễn Trinh Thục, con gái ông Huyện Tịnh ở Phú Nhuận. Chồng tôi là thầy kiện Trần Hảo Hiệp. Bởi con vợ bé của chồng tui là con Tư Cẩm Lệ ghen ngược, mướn Thạch Lọn thu da trâu vô bụng tui nên tui chết tức tưởi. Suốt tám năm nay tui a tòng với đứa ma ranh báo oán nó. May nhờ có nhị vị pháp sư soi rõ, tui mới vỡ lẽ rằng hồi kiếp trước tui đã ác độc dùng bột tì sương đầu độc con Tư nên kiếp này nó hại mạng tui để báo thù. Vậy để chấm dứt chuyện oan oan tương báo, tui xin tìm nẻo đầu thai, chớ làm oan

hồn thì thường chịu đói khát, lãnh lẽo.
Hồn cô Tư Thục vừa biến mất thì gió lốc nổi lên, một áng sương như khói đặc thoảng qua mang theo tiếng khóc tỉ tệ Rồi khi sương tan thì một cặp vợ chồng trung niên hiện ra. Ông chồng nói:
-Tui là Bang biện Vương Văn Hưỡn, vợ tui là Trịnh Thị Thiệt. Bởi vợ chồng tui ăn ở ác đức nên bị sa địa ngục, chịu khổ hình qua một tiểu kiếp rồi mới đi đầu thai được. May nhờ có thằng con trưởng tui cải tà qui chánh, thường tụng kinh Vu Lam và kinh Địa Tạng cho cha mẹ nó. Lại nữa thằng con út tôi xuất gia, thường tụng thần chú Mật Tông cho vợ chồng tui nên nghiệp ác của tụi tui tiêu bớt khá nhiều. Tụi tui chỉ phải chịu khổ hình chừng 5 năm nữa rồi sẽ được đầu thai.
Ông bà Bang biện Hưỡn biến mất. Trăng sáng vằng vặc bỗng chiếu xuống sân một luồng như dải lụa bạch. Một người đàn bà mặc áo trắng, sắc diện phúc hậu đoan trang hiện ra, kể lể:
-Tui là Phùng thị Kim, nàng hầu ông Bang biện Hưỡn và là mẹ của pháp sư Thiệt Tánh. Sau khi phù hộ con tui lên núi Cô Tô tu hành, đáng lẽ tui được đầu thai vào gia đình lương thiện, nhưng đức Cứu Thiên Huyền Nữ cảm thương thói nhẫn nhục của tui, cho tui làm thị nữ hầu hạ ngài để rồi kiếp sau tôi sẽ thác sanh vào quốc độ tốt lành hơn cõi uế độ hồng trần nầy.
Luồng sáng mờ dần để từ bóng tối bước ra một người đàn ông mặt thỏn, râu ngạnh trệ Đương sự khai:
-Tui tên Bùi Văn Khói tức Mười Khói, chuyên làm bùa chú. Bởi tôi ếm trấn Hắc Giao Đại Vương nên ổng sai con sấu ở sông Cổ Chiên táp cụt tay tui khiến tui mất máu chết. Hồn tui không thể đi đầu thai được mà phải luẩn quẩn theo phò con sấu đó. May nhờ nhị vị pháp sư lập đàn giải oan nên đêm nay tui sẽ tới quán cháo lú của Mạnh Bà bên cầu Nại Hà ăn cháo xong mới đi đầu thai.

Thầy Mười Khói vừa biên mất thì một luồng gió tanh tưởi thổi đến. Mặt trăng bị cụm mây đen án ngữ nên cảnh vật tối sầm lại. Khi cụm mây trôi đi thì một người mập mạp, mình mây ướt sũng hiện ra, nói:

-Tui là con cá nược đực thành tinh, thường gây chứng bịnh mắc đàng dưới cho các bà các cô bên lưu vực sông Bà Lai, sông Hàm Luông và sông Cổ Chiên, trong đó có cô Út Ngọc An nữa. Vì ông bà Chín thỉnh ông Đạo Chuối và cô Thiệt Nguyện tụng kinh Dược Sư nên tui bị các tướng Dược Xoa đánh đuổi rồi bị Nam Hải Long Vương đánh chết, hồn sa vào địa ngục A Tì.. May nhờ tui đã từng cứu vớt ông Đạo Chuối và sư Thiệt Tánh hồi kiếp trước khỏi chết chìm trên sông nước nên họ tụng kinh cho tui thường xuyên. Giờ tui đã thoát khỏi địa ngục A Tỳ chỉ còn ở ngục phanh thây chừng mười năm nữa sẽ được đi đầu thai.

Hồn con thủy quái biến đi thì một người đàn ông ở trần, tay và ngực đầy lông lá khét nghẹt hiện đến, buồn rầu nói:

-Tui là con chó ngao thành tinh, đêm đêm lén vô phòng cưỡng dâm bà Bành Thị Mười Hai, nhưng rồi bị Ông Đạo Chuối đào mả khiến tui phải chết luôn. Hồn tui bị đọa địa ngục phân dơ, đàm nhớt tanh hôi. May nhờ được nghe kinh nên tui đã thoát khỏi địa ngục, sẽ đầu thai làm chó nhà nghèo hai kiếp, kiếp thứ ba làm chó nhà giàu cho sung sướng tấm thân.

Gió càng lúc càng mạnh, cuốn lá vàng trên sân lào xào, xua tan mùi hôi hám, tánh tưởi của các thú vật thành tinh kia đi. Trăng đã ngả về tây, sáng long lanh ánh nước. Rồi một cụm tường vân đẹp như ren thêu ôm quanh mặt trăng. Một mùi hương lạ sực nức khắp khuôn viên am. Một mỹ nhân áo trắng vàng đeo ngọc khảm chấp chới, hương xông xạ ướp ngạt ngào, tay cầm bình ngọc xanh hiện ra:

-Tui trước kia là con tinh cây cẩm lai, có làm một vài việc thiện nên tui được thác sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương làm cây quỳnh trổ bông ngũ sắc cho

chư tiên cúng Phật. Giờ, tui hiện về đây để chúc mừng các con ông Bang biện Hưỡn đã quyết tâm phá mê trừ khổ.

Mỹ nhơn kê miệng vào bình ngọc uống một ngụm nước rồi phun thành một áng sương thơm mát càng lúc càng tỏa rộng. Khi sương tan thì đương sự cũng biến mất. Trên không trung văng vẳng tiếng nói trong trẻo và vang lộng như chuông ngân:

-Ngày mai các huê kiểng trong khuôn viên này sẽ thạnh phóng, báo hiệu Phật pháp nơi vùng đất Vãng được lưu hành xa rộng dài lâu.

Khi tiếng nói im thì pháp sư Thiệt Tánh hỏi vọng ra:

-Còn ai nữa không? Xin mời ra hội kiến!

Một giọng nói non ớt trổi lên:

-Có tui đây!

Một đứa nhỏ cỡ bốn, năm tuổi hiện ra, nhìn về phía cô Tư Cẩm Lệ:

-Có một kiếp nọ tui là con cô Tư đây. Tía tui vừa chết, cổ tái giá với một tên hào phú kia. Ga này không thích vợ có con riêng nên cô Tư trấn nước cho tui chết. Bởi đó nên tui theo báo oán cổ hoài. Giờ đây, cô Tư đã quyết tâm cải tà qui chánh nên tui cởi bỏ oán hận, hóa huyết chui ra, kết thúc mối thù truyền kiếp cho xong.

Nói xong đứa trẻ vói tay cười khanh khách rồi biến mất. Lúc đó gà trong xóm bắt đầu lác đát gáy hiệp nhứt. Trên trời sao sáng vẫn nhấp nháy. Mặt trăng sáng quạnh hiu treo lơ lửng ở phương tây. Mùi bông lài vẫn thơm sực nức bên thềm.

Bỗng một cặp vợ chồng tuổi trạc ba mươi ngoài, dắt một đứa nhỏ cỡ mười tuổi, mặt mày tươi rói. Người chồng bảo:

-Tụi tui là gia đình người thợ rèn ở gần Cầu Lầu bị sét đánh chết. Bởi tui có làm chút ơn với sư Thiệt Tánh nên sư thường giải kinh Thập Nhị Nhơn Duyên cho tụi tui nghe, giờ tụi tui sắp thác sanh lên cung trời Đao Lợi để

hưởng ngũ dục cùng dân quốc độ ấy.
Gió lốc nổi lên, cả ba biến mất. Trời trong trăng tỏ hơn bao giờ hết. Sư Thiệt Tánh dẹp bàn hương án, khiêng vào trong. Ba anh em cậu Hai Luyện chắp tay niệm Phật không ngớt. Cô Tư Cẩm Lệ nước mắt ràn rụa bảo sư Thiệt Tánh:
-Bạch đại đức, gia đình mình gặp bao tai biến mà cuối cùng còn có thể nương theo đạo pháp chính là nhờ đại đức vậy. Chị em tui từ đây sẽ vững lòng tu hành và làm kẻ trợ tu cho anh Hai.
Sư Thiệt Tánh chỉ chắp tay niệm Phật. Ông Đạo Chuối bảo:
Đưới nhãn quan người đời thì gia đình ông Bang biện Hữu suy sụp, ba người con dòng chánh xuống dốc thảm thệ Nhưng qua cặp mắt giác ngộ, chưa chắc có gia đình nào hơn gia đình ông kể từ đây.
Ông Hương cả Hành tiếp lời:
-Cô Thiệt Nguyện thì từ đạo trở về đời, côn hai cô Cẩm đây từ đời trở về đạo. Thiện tai! Thiện tai!
Trời sáng trắng bên ngoài. Nắng bắt đầu lên. Bỗng sư Thiệt Pháp chỉ ra sân:
-Qúi ông quí bà xem kìa!
Bồn hoa giữa sân gồm bông cúc, sao nhái, nở ngài, móng tay, huệ lan tưng bừng nở. Bên thềm những khóm ngọc đơm trắng hoa thơm ngát. Ngoài xa, các cây sứ cùi, cây dành dành trổ bông trắng, bằng lăng trổ hoa tím, ô môi hoa hường, điệp tây hoa đỏ. Và kìa những khóm trang đỏ, trang hường, trang vàng, trang trắng trồng giáp mé vườn cũng trổ bông ê hề. Nơi vòm cổng, màu vàng bông huỳnh anh chói rực giữa màu trắng và đỏ của giàn bông giấy. Ông Hương cả Hành theo chân ông Đạo Chuối và nhị vị pháp sư bước ra sân, tới mấy gốc quỳnh trồng trong chậu thì thấy mỗi cây đã trổ bảy búp lớn cỡ bụm tay Ông Đạo Chuối niệm Phật rồi bảo:
- Đây là nhờ thần lực của tinh linh cây quỳnh trên cõi trời Tứ Thiên Vương

vậy.

Hết

Nguồn: Maybonphuong
Được bạn: TSAH đưa lên
vào ngày: 27 tháng 1 năm 2004

Hồ Trường An

Chiếc Vòng Bát Bửu

(Kịch Thơ)

Nhân Vật:

Bà Phủ Thọ: 60 tuổi, ưa thắc mắc, chấp nê, ưa hờn mát.

Cô Hai Kiều Liên: nàng dâu trưởng, kiêu căng, xí xọn.

Cô Ba Mộng Nguyệt: nàng dâu thứ, lanh lợi, hỗn hào .

Cô Út Thanh Nga: nàng dâu út thùy mị, đoan trang.

Cảnh:

Căn phòng khách rực rỡ, với liễn son, liễn mun, hoành phi, câu đối, tủ bàn cẩn xà cừ, đồ cổ ngoạn bằng sứ, đồ sành, đồ đồng, đồ pha lê hực hỡ.

Thời gian:

Vào lối 9 giờ sáng.

MÀN MỘT, CẢNH MỘT:

Bà Phủ Thọ

Bà Phủ Thọ (bước ra, ngồi trên bộ đi-văng chơn quì,
than thở):
> >Đêm qua, mưa gió hà rầm
> >Tuổi già,thân hoại, ngồi nằm đau rêm
> >Dẫu ai giết phụng gói nem
> >Bắt kỳ lân làm chả, mụ cũng chẳng thèm món ngon.
... (têm trầu nhai chóc chách)
> >Gẫm mình nắng sắp khuất non
> >Ruộng vườn, tiền bạc, lũ con dòm hành.
... (ngó vào phía trong)
> >Nàng dâu, ba mụ khôn lanh
> >Miệng lưỡi ngon ngọt, vuốt nanh ai bì.
... (mở chiếc hộp đồi mồi, lấy chiếc vòng bát bửu
(#1) ra săm soi)
> >Vàng y quả thiệt vàng y (#2)
> >Vòng nầy chạm trổ tinh vi vô cùng
> >Gọi là quà quí đầu xuân
> >Thưởng dâu hiếu thảo mới ưng bụng nầy
... (ngó vào phía trong gọi lớn)
> >Con Hai, con Ba, bớ bây
> >Chưa pha trà nóng, sắp khay trầu vàng
> >Con Út chải chuốc điểm trang
> >Cho tới đúng ngọ, chẳng màng vá may
> >Tụi nầy làm biếng nhớt thây
> >Mẹ chồng mỏi miệng la rầy, khuyên răn.
... (Ba nàng dâu trong buồng chạy ra)
> > MÀN MỘT, CẢNH HAI

Bà Phủ Thọ và các cô

Hai Kiều Liên, Ba Mộng Nguyệt, Út Thanh Nga .

Cô Hai Kiều Liên (khúm núm):

> > Thưa má,

> > Mộc nhĩ, mì căn, kim châm, mì xạ

> > Gỏi cua, nghêu sò, miếng lạ vật ngon

> > Khép nép hiếu kính mẹ chồng

> > Mẹ ăn ngon miệng, thõa lòng con dâu .

Bà Phủ Thọ (nguýt):

> > Mưa gió giải dầu, biết đâu dâu ngọt (#3)

> > Rủi nhà này lại lọt dâu chua ?

> > Mắm còng rẻ hơn gỏi cua

> > Mụ quen ốc hến, chẳng ưa nghêu sò

> > Mình cần mặc chắc ăn no

> > Nếu quen xa xỉ, trăm kho cũng cạn dần.

Cô Ba Mộng Nguyệt (khép nép):

> > Thưa má,

> > Nắng chói trước sân, qua dần tháng hạ

> > Tiết trời oi ả, chim quạ kêu vang

> > Con đà trù tính sẵn sàng

> > Dọn canh khoai mỡ, tép rang cho cả nhà.

Bà Phủ Thọ (trề môi):

> > Gẫm lại phận già, thân đà mỏi mệt

> > Đổi mùa trở tiết, mải miết ho khan

> > Canh khoai kia với tép rang

> > Nuốt vào khỏi cổ, ho vang xóm làng.

... (ho sù sụ)

Cô Út Thanh Nga (cung kính):

> > Dạ thưa má,

> > Má ăn ít cơm nên sâm thang con nấu

> > Uống mát vị tỳ, mát thấu phổi gan

> > Mặc ngoài nắng lửa chan chan

> > Trưa trưa, má được giấc an ... khỏe liền.

Bà Phủ Thọ (soi mói):

> > Má cám ơn dâu hiền, dâu thảo

> > Ba đứa bây như sương sáo, sương sa

> > Mát lành, khác gái người ta

> > Má mừng được phước, rạng nhà tổ tông.

... (lấy chiếc vòng bát bửu ra)

> > Má vừa sắm một chiếc vòng

> > Mặt chạm bát bửu, khéo không đâu bằng.

Cô Ba Mộng Nguyệt (thò tay lấy chiếc vòng, ngắm nghía rồi chắt lưỡi hít hà):

> > Vàng chói hơn trăng, nét hồi văn cũng đẹp (#4)

> > Phận mình là tép, đâu dám ghép càng tôm (#5)

> > Vòng kia dành hạng công nương

> > Phận mình là gái miệt vườn đâu dám ước mơ ?

... (liếc qua chị dâu)

Cô Hai Kiều Liên (hét lớn):

> > Xin chớ tay bóc, tay rờ

> > Vàng kia ố mặt, như trăng mờ hơi sương.

Cô Ba Mộng Nguyệt (nghinh mặt):

> > Chị chớ ăn nói luông tuồng

> > Thấy vàng tối mắt, coi thường em dâu .

Bà Phủ Thọ (cười chúm chím):

> > Chị em bạn dâu, nấu đầu trâu lủng trả (#6)

> > Chưa chi mà cải vả rùm beng

> > Tụi bây quen tánh ghét ghen

> > Mẹ chồng cực nhọc, mấy phen giảng hòa .

Cô Ba Mộng Nguyệt:

> > Chị em dâu người ta trên hòa dưới thuận

Cô Hai Kiều Liên:

> > Thím Ba, thím chớ hỗn hào

> > Miệng kia sắc bén, gươm dao dám bì.

Bà Phủ Thọ (khinh bỉ):

> > Nổi máu sân si làm chi bớ hai mụ

> > Miệng thốt lời ục cú rủa nhau

> > Rắn trun sánh với rắn râu

> > Nửa cân tám lượng, ngang nhau đó mà.

... (liếc qua cô dâu út)

> > Dẫu Út mủ mỉ, thiệt thà

> > Khoan rút xuống nhà, chẽ củi nấu cơm

> > Tháng tới, má đúng lục tuần

> > Đúng năm hoa giáp (#7) tiệc mừng thọ khương

> > Má treo giải thưởng chiếc vòng

> > Đứa nào khéo ngón trang hoàng thêu may

> > Gối kia một cặp làm ngay

> > Thêu rồng, vẽ phụng trổ tài nữ công

> > Má sẽ tặng ngay chiếc vòng

> > Cho dâu khéo nhứt, thưởng công nhọc nhằn.

Cô Út Thanh Nga:

> > May gối thêu khăn, con đâu bằng hai chị

> > Xin rút lui, kẻo bị chê cười ...

Cô Ba Mộng Nguyệt (ngon lành):

> > Nữ công ai khéo hơn tui ?

> > Dệt hoa, thêu bướm vượt người Sài Đô (#8)

Cô Hai Kiều Liên (trợn mắt):

> > Thím kia, chớ nói hồ đồ

> > Khua môi, múa mỏ, miệng cá vồ khó thương!

Cô Ba Mộng Nguyệt (nhăn nhó):

> > Chị kia tật đố hiền lương

> > Gặp tui thì kíp dọn đường rút lui

Cô Hai Kiều Liên (hét lớn):

> > Tao đâu lý tới muỗi ruồi

> > Đường tao tao bước, trối kệ người nhỏ nhen

Cô Ba Mộng Nguyệt (quắc mắt):

> > Ai trăng, ai đóm, ai đèn ?

> > Ai loa, ai trống, ai kèn, khó phân!

> > Miệng chị cứ đía vang rân

> > Người xa khinh thị, kẻ gần chê bai

> > Thấp cao sau cuộc thử tài

> > Mình khoe, mình giỏi, chẳng ai phục mình

Cô Út Thanh Nga (can gián):

> > Hai chị vuốt giận làm lành

> > Vòng kia bao giá, nỡ đoạn tình chị em

> > Kẻ bằm chả, người gói nem

> > Kẻ dệt trướng, người thêu rèm, ngang nhau

Bà Phủ Thọ (cười hì hì):

> > Con bò chém lộn con trâu

> > Bò kia đứt cổ, còn trâu gảy sừng

... (che miệng ngáp)

> > Ngồi lâu, má mệt quá chừng

> > Má lui xuống bếp, uống tuần sâm thang.

... (rút lui)

> > MÀN MỘT, CẢNH BA

Các cô Hai Kiều Liên, Ba Mộng Nguyệt, Út Thanh Nga .

(Cô Hai Kiều Liên nguýt háy cô Ba Mộng Nguyệt. Cô Ba Mộng Nguyệt hầm hừ cô Hai Kiều Liên).

> > Cô Hai Kiều Liên (rít lên):

> > Tao liều một dĩa bánh gan

> > Xô con đĩ chó xuống hàng súc sanh

Cô Ba Mộng Nguyệt (gầm lên):

> > Tao liều một tộ bánh canh

> > Con nào hỗn dữ, vuốt nanh tao bẻ liền

Cô Hai Kiều Liên (hét lên):

> > Tao liều một trái sầu riêng

> > Con nào độc hiểm tao nghiền ra tro

Cô Ba Mộng Nguyệt (rống lên):

> > Tao liều một cái bánh bò

> > Con nào chót chét tao cho mò xuống sông

Cô Hai Kiều Liên (điểm mặt Ba Mộng Nguyệt):

> > Môi mép cong cong chửi chồng như quỉ

Cô Ba Mộng Nguyệt (xỉa vào trán Hai Kiều Liên):

> > Cái mũi đỏ lòm như khỉ mắc phong

Cô Út Thanh Nga (năn nỉ hai bà chị dâu):

> > Cải ngọt nấu cá rô don

> > Thêm gừng, thành tộ canh ngon lạ lùng

> > Cá trê mà kho với gừng

> > Thơm ngát xóm dưới, thơm lừng xóm trên

> > Chung lưng đấu cật cho bền

> > Một nhà thuận thảo xóm giềng ngợi khen

> > Tốt chi trăng đố kỵ đèn

> > Con sâu, con rọm ghét ghen con tằm

Cô Hai Kiều Liên (xỉa xói):

> > Chanh, khế dâu sánh bưởi cam

> > Nấm đông cô vượt hẳn nấm tràm nghe chưa ?

Cô Ba Mộng Nguyệt (lồng lộn):

> > Mầy chén kiểu, tao mũng vùa

> > Chơi nhau mới rõ hơn thua coi nào ?

Cô Hai Kiều Liên (xông tới cô Ba Mộng Nguyệt):

> > Tao vặn cổ, tao bẻ đầu

Cô Ba Mộng Nguyệt (xáp lại cô Hai Kiều Liên):

> > Tao đây vả miệng, móc hầu con kia

... (Cả hai giao chiến, la om sòm)

Cô Út Thanh Nga (tách rời hai chị ra, van lơn):

> > Hai chị như cá thia thia

> > Đá nhau, đuôi vảy rách lìa tả tơi

> > Hai chị xin hãy tạm ngồi

> > Uống trà cho khỏe, nghe lời em phân

... (rót trà cho hai chị)

> > Tụi mình bổn phận dâu con

> > Chúc thọ mẹ chồng khăn lụa, gối tơ

> > Quản gì chuyện được, chuyện thua

> > Mà chuốc lấy giận, mà mua lấy hờn ?

Cô Hai Kiều Liên (trề môi với cô Út Thanh Nga):

> > Mầy trổ giọng bà vải non

> > Tao đã tức sẵn, lại còn giận thêm

Cô Ba Mộng Nguyệt (xỉa vào trán cô Út Thanh Nga):

> > Giọng mầy em, nhưng không làm mềm sắt đá

> > Công giảng hòa lại hóa công toi

> > Ai ba khía, ai cá mòi ?

> > Mở ra cũng thấy bọ dòi trong xương

... (Hai đàng thù nghịch cùng đứng dậy, nguýt nhau rồi tẻ ra hai phía đi về phía cánh gà, trước khi vào buồng cùng " xí" dài một tiếng).

> > MÀN MỘT, CẢNH BỐN

Cô Út Thanh Nga

Cô Út Thanh Nga (trầm ngâm):

> > Mẹ chồng thương, mọi đường suôn sẻ

> > Bả ghét rồi, tìm lỗ nẻ mà chui

> > Làm dâu khó lắm, ai ôi!

> > Sướng chẳng dám cười, đau chẳng ui cha

> > Gặp Phật mẹ bảo là ma

> > Dâu con phải chịu nghe bà mới êm

> > Đá cứng, mẹ bảo lụa mềm

> > Dâu con hiếu thảo, đầu thèm đôi co

> > Gặp vạc mẹ bảo là cò

> > Con dâu liền gật đầu cho vui nhà

> > Trái mướp, mẹ bảo trái cà

> > Rồng phụng, mẹ bảo rắn gà cũng cam

> > Nấm mối mẹ bảo nấm tràm

> > Dâu nghe rồi cũng giả làm hân hoan

> > Khói bếp mẹ nói khói nhang

> > Dâu đành nín lặng, vội vàng bỏ qua

> > Cây gừa mẹ bảo cây da

> > Con dâu hớn hở thuận đà nghe theo

> > Dưa gang mẹ bảo dưa leo

> > Con chuột, mẹ bảo con mèo, cải chi ?

> > Hủ tiếu mẹ bảo là mì

> > Thược dược, mẹ nói bông quì xin chớ để tâm

> > MÀN MỘT, CẢNH NĂM

Bà Phủ Thọ, Cô Út Thanh Nga

Bà Phủ Thọ (bước ra):

> > Con kia, sông cạn, nước ròng

> > Trưa trờ, trưa trật, lòng vòng chi đây ?

> > Con nầy ngớ ngẩn như vầy

> > Thằng Út tui cũng khổ lây xưa giờ

Cô Út Thanh Nga (giựt mình):

> > Xin má tha thứ, con nhờ

> > Con mãi suy nghĩ, quên giờ nấu cơm

Bà Phủ Thọ (rít lên):

> > Tao chờ cho tới chiều hôm

> > Mâm cơm mới dọn, niêu tôm mới bày

... (Ba Phủ Thọ hầm hầm bước lại con dâu Út, làm cô Út hoảng quá, chạy vào buồng vấp té).

Bà Phủ Thọ (cười ngất):

> > Tao đâu có ăn thịt mầy

> > Mà chạy cho té, mặt trầy thế kia!

MÀN HẠ

***

> > MÀN HAI, CẢNH MỘT

Cảnh:

Cũng căn phòng cũ, nhưng chưng dọn thêm bông hoa đèn nến,

vì hôm nay là ngày ăn mừng lễ lục tuần của bà Phủ Thọ.

Vừa mở màn ra đã thấy bà Phủ Thọ ngồi trên ghế đôn

sứ, mặc áo gấm hồng điều, cười chúm chím.

Thời Gian:

Vào lối: 10 giờ sáng

Bà Phủ Thọ (sửa một nhánh bông huệ cắm trong bình da rạn):

> > Tài nọ, nghề kia, lũ con dâu trau tria mặt gối

> > Mũi chỉ đường kim thiệt rắc rối, tinh vi

> > Thấy vàng nổi máu tham si

> > Tụi nó ghen ghét, thị phi cũng bởi mình

> > Bấy lâu mụ vẫn nín thinh

> > Coi thử nhơn tình ấm lạnh ra sao

> > Thử hỏi có con mèo nào

> > Đỏng đảnh chê mỡ, quơ quào rác rơm ?

... (gằn giọng)

> > Mấy đời kẻ đói chê cơm ?

> > Chú chệt há ghét mùi thơm chiên xào ?

... (quay vào phía trong gọi lớn):

> > Cả kêu bớ ba nàng dâu

> > Rửa mặt, chải đầu, trang điểm xong chưa ?

... (ba nàng dâu từ phía trong chạy ra).

> > MÀN HAI, CẢNH HAI

Bà Phủ Thọ và các cô

Hai Kiều Liên, Ba Mộng Nguyệt, Út Thanh Nga

Cô Hai Kiều Liên:

> > Thưa má,

> > Nắng ửng đọt dừa, sắp trưa rồi đó

> > Tiệc sẵn sàng, mâm nhỏ, mâm to

> > Con xào, con nấu, con kho

> > Lại thêm cá gỏi, chả giò, nem chua

Cô Ba Mộng Nguyệt:

> > Con sắm trái cây đương mùa

> > Làm bánh, dọn mứt chẳng thua người ngoài

Bà Phủ Thọ (liếc qua ba nàng dâu):

> > Gối đâu, bây kíp đem đây

> > Để má xem thử thiên tài nữ công

Cô Hai Kiều Liên (trình mặt gối):

> > Thưa má,

> > Sợi chỉ đạm hồng (#9) con thêu bông thược dược

> > Chỉ màu bích lục (#10) con thêu lá trúc chồi lan

> > Chỉ hồng đào, chỉ vàng con thêu bướm ngàn chim nội

> > Với kim tuyến chói lọi, con thêu lối hồi văn

Bà Phủ Thọ (chắc lưỡi):

> > Dâu lớn, ai dám sánh bằng

> > Thêu thùa như vậy, họa chăng gái Trời (#11)

Cô Ba Mộng Nguyệt (trình mặt gối):

> > Chỉ hồng phấn tươi, con thêu sen cười lựu nở

> > Chỉ mạ non rỡ rỡ, con thêu lá cỏ mùa xuân

> > Chỉ rạng ánh hồng con thêu bướm ong, chim cá

> > Chỉ san hô đẹp quá, con thêu hoa lá đài trang

Bà Phủ Thọ (hít hà):

> > Gối thiêu lóng lánh hào quang

> > Dâu nầy cũng khéo ngang hàng dâu kia

> > Chưng bày mặt gối chớp lia

> > Màu mè rằn rực, lạ kìa hạp nhau!

... (ngó qua cô Út Thanh Nga)

> > Dâu Út mặt gối để đâu ?

> > Sau không thi thố thấp cao tài mình ?

Cô Út Thanh Nga (cũng trình mặt gối):

> > Thưa má,

> > Nền lụa thiên thanh, con thêu hình Quan Âm Bồ Tát

> > Cầu mẹ chồng luôn vượt tai ương

> > Cầu cho phước thọ miên trường

> > Mẹ vui thơ thới, dâu con mừng thầm

Bà Phủ Thọ (ngắm nghía):

> > Bức tranh Quan Âm, mũi chỉ thần linh hoạt

> > Tài nghề nầy thiệt khác trên đời

... (moi chiếc vòng bát bửu ra)

> > Má vừa chùi chiếc vòng nầy

> > Biết trao trong lũ tụi bây, đứa nào ?

Cô Hai Kiều Liên:

> > Thím Ba, thím Út tài cao

> > Xin má cứ chọn mà trao vòng vàng

Cô Ba Mộng Nguyệt:

> > Chị Hai, thím Út hai đàng

> > Đa tài, thêm đức ngang hàng với nhau

Cô Út Thanh Nga:

> > Hai chị đều có công lao

> > Yến tiệc, trà rượu quản bao nhọc nhằn

> > Nói chi thêu gối, thêu khăn

> > Xin má chọn một, mới an dạ này

Bà Phủ Thọ (ngạc nhiên):

> > Tao tỉnh, hay chiêm bao đây ?

> > Tụi bây nhường nhịn, việc nầy khó tin

Cô Hai Kiều Liên:

> > Đâu phải vì vòng xinh, mà mất tình em chị

> > Vườn thơm nhờ lài, lý hiệp nhau

> > Giọt nước làm chẳng nên ao

> > Viên đá nào bắt non cao chọc trời ?

Cô Ba Mộng Nguyệt:

> > Tình em, nghĩa chị đời đời

> > Vàng kia mây nổi, bột trôi sá gì ?

Cô Út Thanh Nga:

> > Vòng kia xin má cất đi

> > Gối thêu chúc thọ quản chi nhọc nhằn

Bà Phủ Thọ (ngơ ngác):

> > Mụ đây như lạc cung trăng

> > Chị em tụi nó khăng khăng nhịn nhường

Cô Ba Mộng Nguyệt:

> > Chị em thành thiệt yêu thương

> > Cảnh nhà như vậy mọi đường ấm êm

> > Trăm gạch mới lót nên thềm

> > Nhờ giấm, tõi, ớt mắm nêm mới tuyệt vời

Cô Hai Kiều Liên:

> > Nực cười hai chị em tôi

> > Thấy vàng tối mắt, thốt lời chửi nhau

> > May nhờ có con em dâu

> > Lời lành can gián, về sau mới thuận hòa

... (chỉ chiếc vòng bát bửu)

> > Vòng nầy cho dâu thứ ba

> > Cô dâu phận Út vị tha hơn người

Cô Út Thanh Nga:

> > Nếu vòng nầy lọt về tôi

> > Tôi đem bán, dọn ngôi Niệm Phật đường

> > Cầu mẹ được phước, thọ, khương

> > Cầu cho hai chị yêu thương kính nhường

Cô Hai Kiều Liên (vuốt ve cô Út Thanh Nga:

> > Cầu cho dâu Út dễ thương

> > Được chồng sũng ái, đẻ con đầy nhà

> > Cầu em dâu thứ như hoa

> > Mùi hương đức hạnh bay xa dặm ngoài

Cô Ba Mộng Nguyệt (choàng tay qua vai hai nàng dâu kia):

> > Chị dâu tôi, em dâu tôi

> > Tình kia, nghĩa nọ đắp bồi thêm cao

Bà Phủ Thọ (vui vẻ):

> > Má mừng chẳng biết nói sao

> > Ba dâu tương ái trước sau một lòng

... (mở chiếc hộp sơn son thếp vàng lấy thêm hai chiếc

vòng)

> > Thiệt ra má có ba vòng

> > Thưởng lòng hiếu thảo, nữ công sá gì

> > Má già như bóng tà huy

> > Nay còn, mai mất, âm ty sẵn chờ

> > Mừng nhà chia sớt ấm no

> > Vui cảnh hòa thuận, trước giờ buông xuôi

> > Con Hai, con Ba, bớ bây

> > Cùng con dâu Út xòe tay nhận vòng

Cô Hai Kiều Liên (nhận chiếc vòng):

> > Nước mắt lưng tròng, con nhận vòng của má

Cô Ba Mộng Nguyệt (cũng nhận chiếc vòng):

> > Nước mắt rơi lả chả, sắc đá phải mềm lòng

> > Run run tay nhận chiếc vòng

... (nghẹn ngào)

> > Chiếc vòng bát bửu đẹp không đâu bằng ?

... (Hai cô Kiều Liên và Mộng Nguyệt ôm nhau thút thít, trong khi đó bà Phủ Thọ lấy chiếc vòng thứ ba tròng vào tay cô dâu Út, rồi vuốt ve . Bỗng có tiếng lao xao ở hậu trường).

Bà Phủ Thọ (khuyên):

> > Tụi bây mau kíp điểm trang

> > Lo dọn cổ bàn, bông trái sum sê

> > Bọn chồng bây cũng sắp về

> > Làm lễ chúc thọ, đề huề mẹ con.

... (Ba nàng dâu cùng xúm lại, kẻ đỡ mẹ chồng ngồi xuống ghế, kẻ quạt hầu, còn người thì đốt trầm lên. Bà

Phủ vui sướng cười hăng hắc trong khi đó thì từ từ ...)
MÀN HẠ

Chú Thích:
(1-) Vòng bát bửu là vòng có chạm tám món quí như cờ, quạt ba tiêu, kiếm, đàn, ống sáo, giỏ hoa, bầu hồ lô, quyển sách.
(2-) Vàng y là vàng nguyên chất
(3-) Dâu miền dưới có trái tròn, lớn hơn hòn bi một chút, màu vàng. Có thứ trái chua, có thứ trái ngọt. Ở đây bà Phủ Thọ ám chỉ bà không tin mình có dâu khả ái mà gặp nhằm dâu khó thương.
(4-) Nét hồi văn là nét vẽ ven bìa những món ngoạn khí, nét vẽ các khung tranh.
(5-) Con tôm lớn có càng. Con tép nhỏ hơn con tôm không có càng. Đây muốn chỉ phận mình nghèo, không dám đeo vật quí cũng như con tép nhỏ nhít hèn mọn không dám mơ được cặp càng của con tôm ghép vào .
(6-) Trả là cái nồi đất lớn, vỏ mỏng nếu nấu đầu trâu chỉ có nước bị lủng bể mà thôi . Những chị em bạn dâu mà ở chung một nhà sẽ có ngày gấu ó làm bể nhà hư hại của .
(7-) Mỗi vòng hoa giáp gồm có 12 năm. Năm vòng hoa giáp tức là 60 năm (12x5).
(8-) Sài Đô Tức là Thủ đô Sài gòn.
(9-) Chỉ đạm hồng là chỉ màu hường lợt.
(10-) Chỉ bích lục là chỉ màu xanh lá cây .
(11-) Gái Trời dịch sát theo chữ Thiên Nữ, gái ở trên Thiên

Đình lo việc dệt gấm thêu hoa .

Hết

Hồ Trường An

Cùng Trên Mảnh Đất Ấy

(Kịch Thơ)

Gần sân vận động tỉnh Vĩnh Long, cách một con lộ tráng nhựa là nhà máy đèn vào đầu thập niên còn chạy bằng than đá. Cũng theo con lộ đưa về một cái gò cao có trồng một cây da trên đỉnh gò. Dưới bóng rậm rịt của cây da, người ta xây một cái miễu mái ngói tráng men đỏ lẫn men mày thúy lục, mặt tiền sơn son thếp vàng. Trong miễu, nhang thắp suốt ngày. Người ta gọi cái miễu đó là miễu Cây Da Cửa Hữu. Ở đây gần Thánh Thất Cao Đài, chủng viện đạo Gia Tô, trường tiểu học Vĩnh Long, bịnh viện Thánh Minh. Xa hơn nữa, ném về miệt Công-xi Heo, là lò heo và đất thánh An nam.
Khoảng giữa nhà máy đèn và miễu Cây Da Cửa Hữu có một ngôi Niệm Phật Đường. Đó là một căn nhà ba gian hai chái, tường đúc, hàng rào bông bụp vây quanh, lại còn bọc thêm một lớp hàng rào xương rồng vòng ngoài. Chỗ đó trang nghiêm khuất tịch, do vợ một thương gia Hoa kiều lập ra để tu niệm...
Đối diện với Niệm Phật Đường là một cái quán mái lá, bàn gỗ, ghế đẫu. Một chiếc sạp ván đặt bên trái quán, từ cửa ngó vào. Trên sạp bày đầy các keo lọ

thủy tinh, cái đựng dưa kiệu, cái đựng dưa chuột, cái đựng nước mắm, cái đựng tương ớt...Kế bên mớ keo lọ đó là rổ rau, rổ bún. Bên sạp ván có hai chiếc hỏa lò luôn rực lửa. Một chiếc đặt chảo mỡ, chiếc kia đặt cái nồi đất để nấu trà huế. Chảo, nồi đều đóng khói đen ngòm. Đây là giang san của bà Hai Ách. Bà bán bún chả giò, bún nem, bún bì, bánh cống, gỏi cuốn, bì cuốn, nem cuốn...Từ xà nhà, phía trên vạt tre, bà treo tòn ten những xâu nem bì, nem chua, những nải chuối già. Dưới vạt tre là thùng nước đá phủ mạt cưa, các két nước xá xị, nước cam, bạc hà, li-mô-nát, la de...

Cách đây hai năm, chú Tư Nghinh, em ruột của bà Hai Ách bảo bà:

- Chị mà bày bán thêm đồ nhậu và rượu thì thể nào cũng kiếm thêm mỗi ngày trên trăm bạc chớ không chơi.

Từ đó trên sạp ván bày thêm mớ khô cá đường, khô mực và thúng hột vịt lộn lẫn hột vịt ung luộc chín vùi vào trong trấu để giữ hơi nóng.

Bà Hai Ách bán quán nhậu nầy từ hồi trào Tây đến năm 1954 là chẵn mười năm. Bà thường nhắc nhở với các bà khách từ xa tới:

- Hồi trào Tây, cái Niệm Phật Đường kia là....

Bà hạ thấp giọng, kề miệng sát tai bà khách. Ánh mắt họ rực lên thích thú, mặt họ tái nhợt vì bị kích thích.

Bà Hai Ách từ "hồi trào Tây" đã biết cái quá khứ, cái tiền thân của Niệm Phật Đường kia. Vì rằng trước kia, hồi Tây cai trị xứ mình, chồng bà làm tới chức "ách" trong đội lính khố xanh. Đến thời bình minh của nền Đệ Nhứt Cộng Hoà thì ông Ách giải ngũ. Thiên hạ không có dịp kêu ông là ông thượng sĩ Trần văn Cảnh mà vẫn tiếp tục kêu ông Hai Ách, bà Hai Ách như xưa tuy rất ít người hiểu căn nguyên của nó.

Ông Hai Ách tuổi tuy đã 60 nhưng khí huyết hãy còn phương cường lắm nên ông tò tí với bà Tám Rớt nhỏ hơn ông tới mười tuổi. Bà Hai Ách tuy mới 56 mà đã chê việc ăn nằm với chồng. Tuy vậy bà cũng biết đau, biết ghen khi

thấy chồng cưng vợ bé quá là cưng. Bà thường cùng hội bắt ghen lên tận nhà bà Tám Rớt để làm dữ. Sau cùng, ông Hai Ách điều đình với vợ, xin nộp nguyên vẹn tiền hưu trí mỗi tháng để ông được tự do hú hí với bà Tám Rớt. Ông mở phòng coi chỉ tay, quẻ diệc, nham độn và bàn xâm (gồm cả xâm Ông tức đức Quan Thế Đế Quân và xâm Bà tức đức Thiên Hậu) kiếm ăn lai rai. Bà Tám Rớt thì bán cá ngoài chợ Vãng. Bà nầy về sau lân la tới vợ lớn của chồng mình, tỏ ra mềm mỏng dễ thương. Mỗi lần thăm viếng bà đều tặng cho bà Hai Ách khi thì bánh trái, lúc thì gà vịt. Bà Hai Ách bị khớp miệng và tê liệt tay chơn bởi cách xử sự của mụ vợ bé chồng mình, nên thay vì chửi đánh tình địch, bà kêu "dì nó" ngọt xớt, tay rót nước trà mời "dì nó uống cho thấm giọng" một cách ân cần.

Bà Hai Ách nhờ việc bán quán cốc nên đỡ buồn về chồng san sẻ tình nghĩa với người đờn bà khác. Bà có cặp lỗ tai rất thính, trí nhớ rất dẻo dai... Đám thực khách đờn bà của bà lui tới quán có sẵn cả chục câu chuyện ngồi lê đôi mách để làm quà cho nhau. Mỗi câu chuyện một khi lọt qua tai bà thì nó được trí óc bà ghi nhận kỹ. Tuy nhiên, vì tuổi tác càng ngày càng chồng chất nên sự ghi nhận của ký ức bà giảm dần đôi phần chính xác. Nhưng không lo! Chỗ nào quên hoặc nhớ mù mờ thì bà tưởng tượng thêm vài tình tiết lý thú để trám vô chỗ thiếu thốn, hở hang đó.

Cái Niệm Phật Đường đối diện quán cốc, bà Hai Ách biết rất rõ, từ lúc nó chỉ là bãi đất trống mọc đầy cỏ mần chầu và cỏ đuôi chồn, tới lúc ông thầu khoán Thái văn Bảnh mướn xe cam nhông chở vật liệu xây cất về để dựng lên một toà nhà bánh ếch kiểu Tây, và cho tới lúc bà bang trưởng Phúc Kiến bỏ tiền ra mua lại, thỉnh tượng A Di Đà Tam Tôn về thờ ở căn giữa.

Gặp khách ở xa ghé qua quán ăn bì, ăn chả giò, bà Hai Ách thường chỉ ngôi Niệm Phật Đường, bảo:

- Cái Niệm Phật Đường Bê Em Xê (BMC) đó đó hồi bốn năm về trước...

Các bà khách vừa ăn vừa giảo lỗ tai lắng nghe bà chủ quán sành đời. Bà Hai Ách có lối kể thập phần hấp dẫn vì bà biết thêm thắt câu chuyện, biết nhấn giọng hoặc bào mỏng giọng cho câu chuyện thêm phần ly kỳ. Các bà thực khách cười ré lên từng chặp khoái trá, rồi làm ra màu mắc cỡ:

- À, té ra là vậy. Thiệt tình, tụi nầy đâu có dè...

Nhưng họ chỉ được nghe bà Hai Ách kể cho nghe chuyện năm xưa chớ không hề giải nghĩa ba tiếng "Bê Em Xê" là cái gì. Nhưng chính vì chỗ không hiểu rõ đó mà óc tưởng tượng của họ hoạt động nhiều hơn, cảm thấy chúng có nhiều ý nghĩa lý thú lắm!

° ° °

Bà Phủ Long là một nhà giàu nổi tiếng ở cầu Cái Cá. Nhà bà cách chợ Vãng chừng hai cây số. Bà cũng nổi tiếng là một Phật tử thuần thành, một lòng quy y tam bảo, cố gắng giữ vẹn ngũ giới.

Vào kỳ rằm hạ nguơn năm đó, bà cùng cô con gái cưng là Năm Phụng Kiều xách dù đến quán bà Hai Ách. Hôm đó bà Hai bán đồ chay. Món chả giò chay, bì bún chay và món kiểm chay của bà thì trong trào ngoài quận ai cũng trầm trồ, ai cũng hít hà chắt lưỡi.

Năm nay tóc bà Phủ Long đã bạc như phết vôi, song sắc mặt bà hồng hào, cái nhìn của bà hãy còn sắc sảo, tròng mắt bà đưa đẩy rất mau. Bà mặc chiếc áo gấm màu dưa cải, tai đeo bông hột xoàn năm ly bự trưu trứu, cổ đeo dây chuyền mặt mề đai cẩn hột xoàn chấp chới. Cô Năm Phụng Kiều khuôn mặt phúc hậu, nước da trắng ăn phấn. Cô mặc chiếc áo nhiễu tím, quần sa-teng đen, đeo nữ trang khiêm tốn hơn mẹ: một chiếc kiềng trơn, một đôi bông tai cẩm thạch, một chiếc đồng hồ Thụy sĩ, một chiếc nhẫn hột xoàn....

Bà Phủ Long gọi sáu cuốn bì chay và sáu cuốn chả giò chay cùng bún, rau thơm, cải xà-lách, dưa leo xắt mỏng. Bà tằng hắng, bảo bà Hai Ách:

- Nè thím Hai Ách, tui nghe thiên hạ đồn thím bán đồ chay thiệt ngon, giá

phải chăng nên tui hâm mộ lắm lắm. Bữa nay má con tui tới đây, trước là để thưởng thức món khéo của thím, sau nữa là để nói với thím một điều.

Bà Hai Ách hớn hở:

- Xin thỉnh bà Phủ ngồi chơi, rồi ăn uống cho đã đời, chê chán. Bà Phủ là bực giàu sang, danh giá ở tỉnh Vĩnh Long nầy, trong trào ngoài quận ai mà không biết!

Bà Phủ Long cuốn chả giò trong lá cải xà-lách đệm bún, rau thơm, dưa leo, chấm vào nước tương điểm ớt rồi nhai ngau ngáu. Bà nhìn qua Niệm Phật Đường hỏi:

- Cái Niệm Phật Đường kia do ai lập vậy?

Bà Hai Ách nói:

- Dạ, đó là do bà Bang Hậu lập ra. Chồng bả là bang trưởng bang Phước Kiến ở tỉnh nhà. Ổng có tiệm thuốc bắc gần Cầu Lầu. Tuy là chệt, nhưng ổng cũng là bực Ưu-bà-tắc, tu pháp môn Tịnh Độ tại nhà. Còn bả là người Việt, từ bốn năm nay đã xuống tóc làm vãi, làm ni, lập ngôi đạo tràng nầy để dễ bề tu hành tinh tấn.

Bà Phủ Long trợn mắt:

- Bộ Niệm Phật Đường nầy không có tên hay sao mà thím cứ kêu là Niệm Phật Đường Bê Em Xê rồi xúi thiên hạ kêu theo? Mà thím biết nghĩa Bê Em Xê là gì không?

Bà Hai Ách xẻn lẻn:

- Dạ thưa bà Phủ, Niệm Phật Đường nầy không có tên, tui cứ y chang tên toà nhà cũ để kêu cho tiện.

Bà Phủ Long liếc xéo:

- Cho tiện hả? Tiện đâu tui chưa thấy, tui chỉ thấy thím bị mắc khẩu nghiệp, chừng chết sẽ sa xuống địa ngục A tỳ, bị qủy ngưu đầu mã diện cắt lưỡi.

Bà Hai Ách tái mặt:

- Kính trình bà lớn, phận tui dốt nát. Hồi xưa ở đây là nhà thổ, nhà đĩ của lính Tây có trương bảng đề chữ BMC. Tui không hiểu BMC là gì, nhưng thấy không có gì thô tục, không có phỉ báng Trời Phật thánh thần nên tui kêu đỡ vậy mà.

Bà Phủ Long hứ một cái:

- BMC tuy không phải là tiếng thô tục nhưng nó ác ôn lắm thím Ách à! - Bà quay qua cô con gái - Nè Năm, con nên giảng cho thím Hai đẫy rõ cái nghĩa BMC coi nào.

Cô Năm Phụng Kiều đỏ mặt sượng sùng:

- Thưa thím Hai, BMC là chữ viết tắt của Bordel Militaire Contrôlé, nghĩa là nhà thổ đỉ của binh sĩ, có đóng thuế cho chính phủ nhà nước bảo hộ Lang Sa. Mấy cô buôn hương bán phấn được bộ y tế của nhà nước kiểm soát kỹ để tránh bịnh...phong tình.

Cô Năm đặt tay lên ngực trái vì quả tim cô đập mạnh trong lúc giải nghĩa ba chữ BMC trời ơi đất hỡi kia. Chữ thì không tục không thanh, nhưng sự việc nằm trong chữ nghĩa đó quả thật là động trời, làm sao cô không sượng điếng cho được.

Tới phiên bà Hai Ách đổ mồ hôi hột. Mặt bà xanh dờn như bị xảo thai. Bấy lâu nay, bà cứ tưởng BMC là tên cái nhãn hiệu nào đó của Tây, cũng như BGI là tên của hãng la-de hiệu trái thơm vậy. Bà mếu máo:

- Thôi rồi, tui mắc khẩu nghiệp rồi! Dạ bẩm bà lớn, bà đừng chấp nhứt kẻ ngu si như tui đây, tội nghiệp! Ai mà dè tụi nó kêu tên tắt điên điên đảo đảo như vầy! Bẩm bà lớn, thưa cô Năm, tui vốn u mê ám chướng nhưng tui tu kỹ lắm. Trời ơi, công tui ăn chay một tháng mười ngày kể như đổ sông đổ biển rồi! Tui hùn tiền in kinh, đúc chuông kể như tiêu tùng rồi! Bà lớn ơi, xin bà thương tình vợ thằng Ách nầy, nhờ bà chỉ biểu coi tui phải làm sao hết tội bây giờ?

Bà Phủ Long cười:

- Thím làm như tui có đủ quyền thưởng phạt thiên hạ vậy. Thiệt ra tui cũng là người phàm phu như thím, dẫu tui có kim văn ngọc kệ lão thông cũng chỉ có thể làm bực thiện tri thức cho thím, chỉ biểu thím lánh đường cong nẻo lạc, để thẳng theo con đường Phật đã đi.

Cô Năm Phụng Kiều an ủi:

- Thôi thím chớ quá lo buồn. Chuyện đâu còn có đó. Lát nữa, má con tui qua bên Niệm Phật Đường, nói phải quấy với am chủ, khuyên bả đặt cho cái cảnh già lam kia một cái tên rồi dựng bảng lên để thiên hạ khỏi kêu bậy kêu bạ nữa.

Bà Hai Ách nói xuôi:

- Trăm sự xin nhờ bà lớn và cô Năm.

Bà Phủ Long khuyên:

- Thím nên ăn năn sám hối, làm phước làm van thì may ra hoán cải nghiệp dữ thành nghiệp lành, biến ác khẩu thành tịnh khẩu.

Bà Phủ Long kêu thêm cho mẹ con bà mỗi người một tô bún chan với kiểm. Ngay từ giờ phút nầy bà Hai Ách coi bà Phủ Long và cô Năm Phụng Kiều là bực thiện tri thức của mình rồi. Bà bốc rau xắt ghém bỏ vào tô, trải bún rồi chan kiểm lên. Món kiểm nầy đủ bộ vận nào khoai lang, bầu, bí rợ, mướp xắt miếng cỡ ngón cẳng cái, rồi thì đậu đũa, đậu ve cắt khúc. Tất ca được nấu chín mềm trong nước cốt dừa. Hôm nay gặp bực thiện tri thức, bà Hai múc vào tô thiệt nhiều khoai lang, bí rợ và đậu trướckhi rải trên mặt tô một nhúm đậu phọng giã nhỏ.

Bà Hai Ách nhìn má con bà Phủ Long, ngẫm nghĩ. Cách đây mười năm, bà Phủ chuyên cho vay ăn lời cắt cổ, tánh tình ke re cắc rắc. Khi cất cái nhà bánh ếch ở cầu Cái Cân, bà cả gan đem kho mắm con dê chết để cho thợ mộc ăn. Có người thèo lẻo học lại, bọn thợ mộc đem bùa Lỗ Ban ra trù ếm

bà. Từ đó, mấy đứa con trai bà học hành lận đận, đâm ra chơi bời phá phách. Chỉ có cô Năm Phụng Kiều là hiền lành thùy mị.

Ít lâu, bà Phủ Long bị tai nạn xe cộ. Khi chở tới nhà thương, bà được cứu sống. Trong cơn hôn mê suốt một tuần lễ, bà Phủ Long thấy lại hết quãng đời ác đức của mình, chứng kiến những hành vi bòn tro đãi trấu chẳng kể nhơn nghĩa, tội phước của mình. Khi bình phục, bà phát hùng tâm, xé bớt một mớ giấy nợ của lũ con nợ nghèo sặc máu. Dần dà bà xa lánh nghề cho vay ăn lời cắt cổ theo kiểu "xanh xít đít đui".

Cô Năm Phụng Kiều là con gái độc nhất của ông bà Phủ Long. Cô có tiền của riêng do bà dì của cô để lại. Cô cũng có bóng sắc mà cô không kiêu căng, hống hách. Càng lớn tuổi, bà Hai Ách càng ưa chuyện mai mối. Bà kiếm khắp tỉnh một trang văn nhơn hảo hớn để làm mai cho cô mà tìm hoài chưa gặp.

° ° °

Từ bên dãy nhà lá, gần Niệm Phật Đường, bỗng có tiếng the thé cất lên:

- Nè con đĩ Ba Lỷ, con đĩ mười thành, chín huyện, bảy phủ...Hồi trào Tây, mầy ỷ thế cậy thần thằng cò-mi Bù-rầy nên mầy tác quái tác yêu, tác oai tác phước. Giờ đây, mầy mà đỏng đảnh, hỗn hào là chết với tao. Tao sẽ xé tét mầy ra từng manh từng mún từng sợi để trộn gỏi bắp cải, gỏi đu đủ nghe chưa!

Người chửi là mụ đờn bà tuổi ngoài bốn mươi, mặc quần bô áo vải đen, từ căn nhà mái lợp tôn xẹt ra. Chị ta đứng dưới mái hiên, gần cái lu nước có cái gáo cán dài gác trên miệng lu. Mặt chị ta cùng hung cực ác, mắt long mày trợn, miệng mím chặt làm cho sát khí, nộ khí bừng bừng hiện ra như lửa cháy.

Bà Hai Ách than với hai mẹ con bà Phủ Long:

- Con Chín Sa-teng và con Ba Lỷ cứ sanh giặc, cứ hỗn chiến với nhau hoài

nên lân lý ở đây bị náo động luôn luôn.

Một mụ thực khách, vốn là dân trong xóm, tay chỉ chỏ, miệng ré lên:

- Kìa, chị Ba Lỷ ra kia kìa.

Ba Lỷ từ căn nhà kế bên, có tấm tôn che phía trước mái hiên bước ra. Mặt chị ta xám như chì, môi thâm, vai rút. Rõ ràng đây là bợm ghiền á phiện, đệ tử của nàng tiên nâu. Ba Lỷ xáng cho địch thủ cái nhìn sấm sét, cất giọng kháp kháp như giọng vịt xiêm để trả đủa:

- Con đĩ điếm cỏ cầu sương, con đĩ chết ương chết sình, con đĩ chằng tinh gấu ngựa, con đĩ ma dựa quỷ ốp kia! Giờ đây mầy làm bà gì mà mầy hống hách lớn lối với tao? Tao ghiền, tao đau yếu, mầy đừng tưởng tao không đủ sức đốt nhà mầy. Mầy mà chọc tao là mầy lãnh thẹo, nghe chưa?

Trước đây, Ba Lỷ có nhan sắc nên nổi danh là bực huê khôi trong giới gái chơi bời ở tỉnh Vĩnh Long nầy. Ba Lỷ là tiếng kêu trại của cái tên Marie. Tên nầy do Tây đặt cho chị, chớ thiệt ra chị tên là Bảy Đán. Lối xóm, láng giềng chị hầu hết là dân thợ, dân mua thúng bán bưng không quen bẻ miệng gọi chị là Marie nên đọc trại là Ba Lỷ cho gọn, cho nó tiện. Cũng vậy, thằng con trai Ba Lỷ tên là Pascal cũng được họ gọi là thằng Bánh Canh, còn con Hélène được gọi là con Ốc Len. Đôi lúc Ốc Len nghĩ mình còn may mắn lắm mới được gọi trại như vậy, chớ nếu bà con cô bác trong xóm gọi nó là con Heo Lang thì nó cũng phải ráng mà chịu.

Ba Lỷ thường khoe:

- Ba tụi nó tên là Paul Brugeille, vậy mà tụi cùng đinh trong xóm cứ gọi là ông cò-mi Bốn Bù-rầy hoài. Đáng lẽ con tui phải có tên là Pascal Brugeille và Hélène Brugeille mới phải. Ngặt vì ổng còn kẹt bà vợ bên Tây nên không dám nhìn tụi nó. Cái con mụ ó đâm đó bị lao nặng, chích thuốc trụ sinh như chích nước lã. Chừng nào nó chết rồi thì ổng sẽ rước mẹ con tui về bên Tây. Tui sẽ cai á phiện, o bế bóng sắc lại cho ổng cưng.

Bởi Ba Lỷ chót chét, xảnh xẹ quá nên ai cũng ghét. Chín Sa-teng ở sát vách với chị ta, cứ bị chị ta chê rằng Chín ta mặc sa-teng đen, đẹp đẽ đâu không thấy, chỉ thấy Chín ta láng mướt giống như con cá trê.

Sáng hôm nay, sau bốn điếu thuốc sái, Ba Lỷ mơ màng sống lại cái thời mình còn bóng sắc chói chan, cái thưở chưa xảy ra cuộc chiến tranh Đông Dương. Chị thiệt ra là gái bao. Chị gặp ông Bù-rầy vào năm 1934, hồi chị còn đang dan díu với ông bác vật canh nông Trần Hữu Cảnh ở Mỹ Tho. Ông nầy là đại điền chủ. Cái bằng kỹ sư tuy không giúp ông hành nghề nhưng vẫn tô điểm hoa lá cành cho thân thế ông, cho gia tộc ông.

Sống ở chốn Cái Thia hẻo lánh quê mùa, bên cạnh tình nhơn già, chị đâm ra buồn nên xin qua Vĩnh Long thăm người em gái có chồng làm thư ký toà Bố. Tại đây chị gặp ông Bù-Rầy. Ông ta là bạn quần vợt với em rể Ba Lỷ nên tới nhà anh ta luôn. Ông cò-mi Bù rầy cường tráng, hét ra lửa lại hào huê phong nhã khiến Ba Lỷ quên cảnh Cái Thia mà khi mới về ăn ở với ông bác vật Cảnh, chị ta đã trầm trồ là cảnh thơ cảnh mộng, quên luôn người tình già mà chị hằng ca ngợi là "người quân tử".

Ông cò-mi Bù-rầy mua cho Ba Lỷ cái nhà bánh ếch ở gần dãy phố bà Thông Vịnh. Ngôi nhà nằm trong mảnh vườn trồng cây ăn trái hai mẫu. Nhà có bộ sa-lông bằng gỗ cẩm lai, tủ thờ bằng cây nu khảm xà-cừ, có tủ kiếng soi mặt bằng gỗ huỳnh đàn, có hai cái divan bằng gỗ giáng hương. Còn trong tủ chè, ngoài chén dĩa, độc bình xưa, chị còn dám mua sắm thêm đồ sứ nhập cảng từ bên Pháp. Lại nữa, Ba Lỷ cũng là một trong năm tay sắm radio đầu tiên trong tỉnh. Chị cũng đã có giàn máy hát, xe mui trần. Chiều chiều, chị trang điểm phấn son lộng lẫy, diện quần áo hực hỡ, đeo hột xoàn lấp loá rồi ngồi xe mui trần để dạo mát trước khi tới Bông-ga-lô (Bungalow) giải khát. Đây là nhà hàng khách sạn sang trọng mà chỉ có mấy ông Tây bà Đầm và dân Việt có quốc tịch Pháp lui tới.

Lúc gặp thời, Ba Lỷ kiêu căng với bọn gái làng chơi trong tỉnh. Chị ta đã từng đía những câu kiêu căng giảm phước như sau:

- Làm đĩ cũng có năm bảy hạng chứ! Con điếm đứng đường, con đượi ở Bộc-đền (Bordel) làm sao sánh được với Trà Hoa Nữ đã từng ăn nằm với các công tước, bá tước...Bọn công chức ở toà Bố, ở sở Trường Tiền, ở bộ Thanh tra Giáo dục, bọn thầy giáo, thầy ký, thầy thông...lương tháng của họ không đủ để trả tiền xăng nhớt cho chiếc xe Citroen của tui, có đâu để trả tiền Bông-ga-lô, tiền son phấn, dầu thơm cho tui nữa?

Bởi chị ta đía quá, phách lối quá nên dân trong tỉnh nói hành nói tỏi:

- Nó là con đĩ Bù-rầy, con đĩ bù-chét, con đĩ bù mắt đó bây ơi!

Khi tên cò-mi về nước, Ba Lỷ cặp với gã chệt Trương Chấn, chủ tiệm tạp hoá Hồng kông. Tên này cũng giàu có, cũng dám chi cho chị thật sộp. Nhưng tai hoạ lại đến. Ba Lỷ bị đụng xe trên đường từ Vĩnh Long qua Cần Thơ. Trương Chấn vừa chở tới nhà thương đã tắt thở. Còn Ba Lỷ thì được chở lên nhà thương Đồn Đất, giải phẩu nhiều lượt. Để làm dịu cơn đau cho chị, họ chích thuốc có chất morphine.

Sau nầy, khi Ba Lỷ về nhà, mỗi khi trở trời trái gió hay mưa lạnh, các vết thương lại rỉ rả hành hạ chị, làm chị đau nhức khủng khiếp. Rồi có người bày chị khi đau nhức, nếu hút vài điếu á phiện là hết ngay. Bịnh ghiền "cơm đen" bắt đầu từ đó. Xe mui trần, radio hiệu Philips, giàn hát máy hiệu Columbia di tản trước, rủ theo các món ngoạn khí, rồi tới bàn ghế tủ thờ. Sau cùng, Ba Lỷ bán vườn, bán nhà và dọn về ở gần nhà thổ đĩ BMC, lúc đó đã biến thành Niệm Phật Đường. Thằng Bánh Canh đi học đóng giày, làm bóp da. Con Ốc Len thì sớm chiều đi bán hột vịt lộn ở khu quán nhậu gần chợ cá hoặc trước rạp hát bóng Lạc Thanh. Còn Ba Lỷ đôi khi gặp ngày rằm, ngày vía, chị bưng thúng xôi nhuộm màu tím lá cẩm đi bán dạo trong xóm, tiếng rao khàn đặc như sắp đứt hơi, nghe buồn vô hạn.

Dù cái ngày bà Bù-rầy từ giã cõi đòi còn xa, nhưng Ba Lỷ vẫn cứ hy vọng. Và dù bóng sắc của chị như chiều nghiêng bóng xế, như trời đã cuối thu sửa soạn sang đông, chị vẫn cứ mơ cơn bỉ cực rồi sẽ qua, thời thới lai sẽ đến bằng sự bao che của ông Bù-rầy.

Từ sáng tinh sương cho tới bây giờ, Ba Lỷ cảm thấy mình như sống lại thời oanh liệt cũ. Dư hưởng thuốc phiện lảng vảng ở khứu giác, ở tế bào, ở óc não chị từng thoáng sảng khoái kỳ diệu. Chị cất giọng the thé hát một vài bản Tây mà hồi xưa ông Bù-rầy yêu qúi của chị đã dạy chị rồi xổ một tràng tiếng Tây giòn khấm khứu.

Chín Sa-teng bấy lâu nay vốn đã ghét Ba Lỷ từ hồi chị ta mới dọn về. Bạn láng giềng đâu không thấy, chỉ thấy đây là oan gia gặp oan gia, oán tằng hội khảo. Chiều hôm qua, con khô cá sửu Chín Sa-teng treo ở xà bếp, vậy mà khi Ba Lỷ bước qua xin trái khế về ăn mắm chưng thì con khô không cánh mà bay mất. Chó treo mèo đậy. Con khô kia treo tòn teng, thử hỏi con mèo nào phóng tới nổi? Con chó nào đủ phép thần thông từ dưới đất chồm lên ngậm con khô tha đi chỗ khác? Đây chắc là con Ba Lỷ, con mèo cũ của ông Bù-rầy chớ ai trồng khoai đất nầy? Bởi vậy vừa khi nghe Ba Lỷ độc thoại bằng tiếng Tây, Chín Sa-teng ré lên:

- Con đĩ chó! Mầy chửi tao đó hả?

Ba Lỷ đang mơ tới lớp ông Bù-rầy đón chị ở phi trường. Chị ngã vào vòng tay ông, úp mặt lên ngực ông vừa bệu bạo khóc vừa kể lể ân tình, bỗng chị nghe tiếng chửi. Tất cả những điều mường tượng kỳ thú đều tan theo khói , biến theo sương. Ba Lỷ dụi mắt thấy mình nằm trên vạt tre. Chiếc mùng cháo lòng phủ quanh giường có vài mụn vá. Bóng đèn trứng vịt đặt trên chiếc bàn gần lu gạo rọi một khoảng sáng, tuy nhỏ nhưng cũng đủ soi cả một hiện tại lam lũ và chán chường. Chị ta rít lên:

- Chín Sa-teng à, mầy điên vừa vừa chớ! Tao ca hát, tao nhắc lại những câu

ân tình của chồng tao, tại sao mầy đổ hô tao chửi mầy? Cái thứ mầy tao coi như dế như trùn, có ra cái gì đâu để tao chửi? Thay vì chửi mầy, tao dành miệng để đọc kinh đọc kệ, để nói lời ngọt bùi với hai đứa con tao, để nói những câu mặn mòi ân nghĩa với chòm xóm có hơn không?

Chín Sa-teng hầm hừ:

- Con đĩ ngựa! Phải rồi, mầy đâu thèm chửi tao! Mầy để miệng ăn món ngon vật lạ mà! Mầy để miệng đặng ăn khô cá sửu xé nhỏ trộn khế, dưa leo, rau răm mà...

Thế là cuộc chửi lộn bắt đầu, phừng phừng lửa dậy, sùng sục nước sôi. Cả hai cùng chạy ra hàng ba, chửi nhau muốn xé họng rách phổi, cốt cho lối xóm nghe ké nghe hùn.

Quả nhiên bên quán, bà Phủ Long, bà Hai Ách, cô Năm Phụng Kiều cùng các bà thực khách bước ra. Bên nầy hai đối thủ bắt đầu bêu xấu lẫn nhau, tàn sát nhau bằng ngôn ngữ. Luôn luôn họ khởi đầu bằng ba tiếng "hồi trào Tây" để lấy trớn bươi móc cái quá khứ mà đối thủ mình kiên trì che đậy.

Chín Sa-teng giọng chua như giấm tiều, giấm xủ:

- Hồi trào Tây, mầy bảnh quá mà ! Ối bất quá cũng là thứ me Tây, thứ bán trôn cho bọn Phiên tặc, Phiên tướng, Phiên lang nên mới có cái tên Ma Ly, Mê Ly, Ba Lỷ đó đó... Mầy cậy thế cậy thần thằng Bù-rầy, bù chét, bù mắc, bù hung, úp cái hụi của bà Sáu Ngọc Lầu ở cầu Bà Điều, ai mà không biết!

Ba Lỷ cong cớn:

- Tao không bảnh hơn ai, nhưng bảnh hơn con Chín mặt rổ hoa mè, tóc rễ tre, miệng củ ấu, ưa bận đồ sa-teng láng mướt như con cá trê. Hồi trào Tây, chồng con đĩ thúi thây lầy lụa đó đi lính Partisan đóng ở bót Ô-nam bị Việt Minh bắn nát óc. Con đĩ đó tay dắt đứa con gái tám tuổi, tay bồng thằng con trai hai tháng trồi đầu về thành. Con đĩ đó bán mình cho thằng Ma-rốc cốc-keng tên là...

Ba Lỷ vụt quên tên chàng lính Bắc Phi nên khựng lại, cố tìm trong đáy thẳm của trí nhớ cái tên người tình cũ của Chín Sa-teng. Chín ta ngứa miệng, ré lên :

- Tên là Du-xép (Youself) nghe chưa con đĩ Long vương, con đĩ Hà bá, con đĩ Thủy quan! Tao bán mình nuôi con, tao không xấu hổ với vong hồn chồng tao. Tao là con đĩ cao thượng, biết chưa?

Đau khổ cho Chín Sa-teng chưa! Cái thời kỳ đó là khoảng thời gian đen tối nhứt đời chị. Một thân góa bụa , chị dắt con gái, bồng con trai về thành phố, trong túi chỉ có vỏn vẹn năm đồng bạc. Chị phải năn nỉ bà chủ chứa để mẹ con chị được ở đậu trong căn nhà kho gần cầu tiêu. May mà chị gặp thằng Youself Kouari, người lính viễn chinh Maroc có lòng thương xót, cho chị chút ít tiền, trước để chị chữa dứt bịnh sốt rét kinh niên, sau để chị mua sữa hộp cho đứa con hãy còn trứng nước. Youself là trai mới lớn, mê lăn mê lóc thứ đờn bà đã có kinh nghiệm trong chuyện gối chăn. Khi đổi đi nơi khác, hắn giới thiệu Chín Sa-teng cho bạn bè mới đổi về. Tên nào dính vô Chín ta cũng đều mê man đắm đuối.

Khi góp nhóp được ít tiền làm vốn, Chín ta thôi nghề bán dâm cho khách ngoại kiều. Thời đen tối rồi cũng qua. Chị bày gánh cháo đậu bán ở trước sở Trường Tiền. Chị nấu cháo bằng gạo huyết rồng với đậu đỏ, khi chan nước cốt dừa thì ngon ơi là ngon, béo ơi là béo! Gạo huyết rồng là thứ gạo lức giã chưa sạch cám, nếu nấu dở thì nhai xảm cả lưỡi, cả miệng. Đằng nầy Chín Sa-teng nấu cách nào không biết mà hột gạo thiệt mềm, thiệt nhừ, bỏ vô miệng là nó muốn tan ngay. Những món ăn với cháo Chín ta kho nấu cũng khéo ác ôn: dưa mắm trộn tỏi ớt dòn tan, cá bống trứng kho tiêu thấm tháp mặn mòi. Mỗi khi không có cá bống trứng để kho, chị kho cá cơm khô thay thế. Và trước khi nhắc tộ cá cơm kho khỏi bếp, Chín ta bỏ vào vài muỗng mỡ xắt hột lựu trước khi rắc tiêu cay. Nhưng khéo nhứt là món bắp chuối

luộc, xé tơi trộn giấm ớt để ăn kèm với món mặn kia. Chi gia giảm giấm ớt vừa phải, trộn thêm đậu phọng, mè rang giả nhỏ, rắc thêm rau răm xắc nhuyển nên mới ngó qua, ai cũng tưởng món gỏi bắp chuối của chị là gỏi gà xé phay.

Gánh cháo đậu của Chín Sa-teng được các thực khách chiếu cố nồng nhiệt. Một tô cháo đậu rẻ hơn một tô bánh canh giò heo, dĩa cơm tấm bì, tô bún bò...Nó cũng không quá mắc hơn gói xôi, gói bắp nấu, gói bánh sùng bao nhiêu, rất vừa túi tiền của các chị mua gánh bán bưng, của các thợ thuyền trong hãng xưởng. Nhờ gánh cháo đậu mà Chín ta giã từ vĩnh viễn nghề bán phấn buôn hương, cho đứa con gái lớn vào học trường Cao Tiểu Vĩnh Long, cho đứa con trai theo người cậu họ vốn là linh mục học ở trường Thầy Dòng. Cũng thời trào Tây, kẻ thì sung sướng hả hê khi nhắc tới, người thì trào nước mắt khi nghe ba tiếng quái ác kia.

Hai mụ háo chiến đào mồ cuốc mả tổ tiên nhau qua hai cái miệng tục tĩu, dữ dằn. Ba Lỷ hét:

- Đồ con đĩ lanh miệng! Lanh ăn bánh canh không chừa cặn, ăn cá mặn không chừa xương, ăn lươn không chừa đầu, ăn mãn cầu không chừa vỏ, ăn c. lõ không chừa lông!

Chín Sa-teng không chịu thua:

- Sao mầy dám đem cái thứ c. lõ dơ dáy vô đây? Cái thứ đớ để chú mầy nhai, anh hai mầy gặm, cặm đầu cha mầy!

Sau đó cảm thấy chửi tục chưa đã nư giận, hai mụ lại chôn sống danh dự nhau bằng cách quật mồ dĩ vãng, bươi móc rác rến trong các góc kẹt tối tăm của quá khứ.

Bên Niệm Phật Đường, tiếng tụng kinh Phổ Môn không sao át nổi câu chửi, lời thoá mạ.

Bà Hai Ách bên kia quán mơ màng như đứng trước một khung cảnh hồi bảy,

tám năm về trước. Thuở đó, ngày nào tụi lính Lê Dương cũng ra vào tấp nập, nhứt là vào mỗi chiều thứ bảy. Bọn điếm lưu động có đóng thuế thì tới đây một thời gian ngắn, lớp nầy thay lớp khác. Đó là thứ gái buôn hương bán phấn hạng xoàng, hạng bét, điếm tô son phấn lòe loẹt, xức dầu thơm rẻ tiền nồng nặc. Tụi nầy giỡn hớt, đú đởn với khách tìm hoa bất kể trời đất, quân thần. Lũ trẻ nít đứng ngoài vòng rào chỉ trỏ, cười nói theo họ rần rần như ong vỡ ổ, đôi lúc khiến mụ chủ chứa bực mình, phải lấy chổi chà rượt đuổi tụi nó đi chỗ khác.

Bà Hai Ách tỉnh giấc mơ về dĩ vãng để trở về thực tại có hai mụ cựu kỹ nữ đang chửi qua rủa lại làm náo động xóm làng. Xời ơi, giờ đây Tây tà đã về nước rồi, cuộc đất ô trọc nầy đã đổi thành nơi tôn nghiêm thì con Chín Sa-teng dữ tợn kia, con Ba Lý hỗn hào nọ phải quên quá khứ ô uế của nhau, để nơi nầy giữ trọn ý nghĩa thanh cao, siêu thoát mới là phải chớ.

Bà Hai Ách hét lớn:

- Thôi cho tao can! Không có ai là đĩ hết! Con nào nếu không là tiểu thơ, mạng phụ thì cũng là công chúa , quận nương hoặc vương phi, hoàng hậu ráo trọi. Mảnh gương trinh con nầy hãy còn trong ngọc trắng ngà thì tiết hạnh con kia như băng thanh ngọc khiết. Cả hai cùng toàn vẹn, chói rạng như nhau. Tao nói vậy, bây vừa lòng chưa?

Cô Năm Phụng Kiều ngã đầu lên vai mẹ cười hăng hắc. Bà Hai Ách nói:

- Hôm nay có bà Phủ và cô Năm không kể nắng nôi gió máy, chịu khó dời gót ngọc tới đây để thưởng thức món chay của tao, thôi thì tụi bây vị tình tao mà hưu chiến phứt cho rồi! Qua đây! Con Ba lẫn con Chín, qua đây hầu chuyện bà lớn và cô Năm, nghe bà lớn luận về kim văn ngọc kệ.

Thằng Bánh Canh từ trong nhà bước ra, măt sật sừ ngái ngủ. Thằng nầy lai nhưng chất Tây chiếm hết 80% nên coi nó bảnh trai và khôi vĩ lắm. Bánh Canh chắc lưỡi bảo bà Hai Ách :

- Rầu quá bà Hai à! Đã là chòm xóm với nhau mà dì Chín và má con cứ ganh nhau từng cái ngáp, ghét nhau từng tiếng ho.

Minh Nguyệt, đứa con gái của Chín Sa-teng từ trong hẻm sâu bước ra, cặp mắt đỏ chạch vì khóc nãy giờ, từ đầu cuộc gấu ó giữa hai mụ đờn bà. Cô nữ sinh nầy trắng trẻo, tóc xoã vai như gái Huế, trông thiệt là đoan trang thùy mị. Minh Nguyệt năn nỉ Ba Lỷ :

- Xin dì Ba bớt giận! Bởi má con mất con khô cá sửu nên đêm qua ngủ không ngon, sáng sớm dể nổi quạu.

Bánh Canh liếc qua Minh Nguyệt, cặp môi đỏ của nó cười chúm chím, cặp mắt trong xanh híp lại. Đang rầu rĩ, Minh Nguyệt cũng không bỏ lỡ cơ hội, liếc truyền ý, tuy miệng không cười hở răng nhưng cái nhếch mép làm cho sóng mắt nó ướt rượt, tình tứ. Cô Năm Phụng Kiều thấy hết, nghĩ thầm : « Hai bà mẹ hung hăng, lại sanh mấy đứa con ăn nói mềm mỏng. Đã vậy mặt mày tụi nó rạng rỡ như kiếng soi, như trăng rằm. Hai đứa nầy xứng cặp với nhau quá chớ! »

Bánh Canh quay lại Chín Sa-teng :

- Xin dì Chín vuốt giận làm lành. Chỗ chòm xóm với nhau, mình phải nghĩ tới lúc trái gió trở trời, hoặc tới khi tắt đèn tối lửa mới là phải cho chớ.

Minh Nguyệt vỗ về mẹ :

- Má có chứng tức ngực lói hông, dẹp chuyện phiền não có hơn không? Má chớ quên hồi năm ngoái con đau ban cua, dì Ba nấu súp lê-ghim đem qua cho con ăn hoài đó.

Bà Hai Ách biểu đồng tình, mắng vãi hai đối thủ :

- Tụi bây có nghe hai đứa nhỏ nói không, bớ hai con đĩ chó? Thôi thì dầu bây có giận nhau chín xe mười giàn thì bây cũng nên bỏ qua, nên quên phứt là hơn. Hôm nay là ngày rằm, miệng mình nên ăn chay, niệm Phật, tụng kinh chớ đâu phải để chửi nhau! Cái trào Tây là cái trào xa lắc tí tè rồi! Hơi đâu

mà bây bươi xấu lẫn nhau cái cái dở, cái thúi thuở đó! Qua đây! Qua đây, hai con đĩ ngựa. Tao đãi cho mỗi đứa một tô bún chả giò chay vun vĩ vèo để bây ăn cho thấm giọng rồi cùng nghe bà lớn và cô Năm đây luận chuyện nhơn nghĩa, thủy chung có phải hơn không?

Bà Phủ Long hớn hở :

- Thím Hai tính vậy cũng phải. Ngày rằm ngày vía mà mấy người cứ sân hận hoài thì sau nầy chết đi, mấy người sẽ thác sanh vô đường A-tu-la cho coi! Cũng bởi mấy người gọi Niệm Phật Đường là Bê Em Xê nên cuộc đất nầy mới sanh ra đủ chuyện rắc rối tréo hèo như vầy.

Cô Năm Phụng Kiều nói với mẹ :

- Cái tỉnh Vĩnh Long mình nhỏ như cái chén chung. Tưởng ai đâu xa lạ, em Nguyệt và cậu Nghĩa (chỉ thằng Bánh Canh) nầy học chung lớp Anh văn với con do ông bà giáo sĩ đạo Tin Lành dạy đó má.

Bà Phủ Long niềm nở :

- Biểu hai đứa nhỏ qua đây ăn luôn, má bao hết cho.

Hai bà mẹ cùng Minh Nguyệt và Bánh Canh xẻn lẻn bước vô quán. Bánh Canh cứ tống tình Minh Nguyệt hoài. Phụng Kiều nghĩ thầm : "Nếu hai đứa nầy mà thành vợ chồng với nhau chắc hai bà mẹ bớt rầy lộn và hoà nhã với nhau hơn".

° ° °

Nhờ bà Phủ Long can thiệp mà Niệm Phật Đường gần Cây Da cửa Hữu tỉnh Vĩnh Long có cái tên mới : Niệm Phật Đường Giác Ngộ. Phải lắm, có giác ngộ thì tâm phiền não, tâm phàm phu sẽ thành tâm Phật, tâm Bồ Đề, còn cõi uế độ, cõi địa ngục thành cõi cực lạc, cõi niết bàn. Hồi trào Tây, nơi đây là kỹ viện, dâm phòng. Con người có giác ngộ mới biến chốn yên hoa thành nơi đạo tràng, tịnh xá, cảnh già lam. Mà đã là cảnh già lam thì phải tước bỏ ba tiếng BMC đi mới phải chớ.

Nhờ chí thú học tiếng Anh mà Bánh Canh và Ốc Len, sáu năm sau được đi làm sở Mỹ. Sau đó, khi vào quân đội, Bánh Canh trở thành thông dịch viên với cấp bậc trung sĩ đồng hoá, được biệt phái về ban cố vấn Mỹ ở tiểu khu Vĩnh Long. Bánh Canh không thích cái tên Bánh Canh do lối xóm gọi hay tên Pascal Brugeille ở cửa miệng mẹ mình. Chàng thích được là trung sĩ Trần Háo Nghĩa có quốc tịch Việt Nam, kết hôn với cô giáo trường tiểu học cộng đồng Long Hồ tên là Đỗ thị Minh Nguyệt.

Ốc Len trong khai sanh tên là Trần thị Ái Lan, cũng là kêu trại tiếng Hélène nhưng nghe văn chương huê mỹ hơn cái tên Ốc Len dị dị nừng nừng nhiều. Ái Lan kết hôn với viên kỹ sư Mỹ đúng tuổi nhưng bảnh trai tên Cary Smith. Do đó trong giấy tờ, nàng có cái tên Helen Cary Smith thay vì Hélène Brugeille như mẹ con nàng từng ao ước.

Ba mẹ con Ba Lỷ cố quên cái ông cựu cò-mi Brugeille hồi trào Tây. Bà vợ ổng dù có chết vị bịnh lao phổi nhưng ông không thèm ngó ngàng tới Ba Lỷ và hai giọt máu rơi của mình. Ông Bù-rầy tục huyền với một quả phụ đồng chủng, xô gẫy nhịp cầu vốn đã mong manh nối liền giữa ông và Ba Lỷ từ bao năm qua.

Ba Lỷ và Chín Sa-teng càng lớn tuổi càng thân thiết nhau để lo săn sóc lũ cháu. Thỉnh thoảng cả hai thì thầm với nhau cả buổi và bắt đầu bằng : « Hồi trào Tây đó đó… » nhưng trào Tây đã không còn nhóm chút lưu luyến, kích thích nào với họ nữa. Giờ đây ở Niệm Phật Đường, lời giảng kinh của pháp sư, lời cầu kinh của bổn đạo, tiếng chuông mõ lóc cóc leng keng dần dà đem lại sự thanh tịnh trong bầu tâm cảnh của hai mụ đối thủ thuở trước.

Ba Lỷ thường khoe với bà Hai Ách :

- Con Ốc Len của tui nếu trong khai sanh nó không được làm con của ông Paul Brugeille thì trong giấy hôn thú, nó được làm vợ của ông Cary Smith.

Bà Hai Ách ngạc nhiên :

- Cà-ri Xơ-mít hả? Đời thuở nào mà xơ-mít đem nấu cà-ri bao giờ! Cái tên gì kỳ cục quá!

Ba Lỷ cười hề hề :

- Nghe nói Cary cũng là kêu tắt. Hai đứa con trai của con Ốc Len, đứa lớn tên Tom, đứa nhỏ tên Tab.

Bà Hai Ách chận ngang :

- Chắc Tôm hay Tép gì cũng là kêu tắt chớ gì? Cái con Ốc Len đặt tên cho con cũng ngộ quá! Mẹ tên Ốc Len, con tên Tôm, tên Tép, toàn là thứ ao hồ sông rạch dùng làm món nhậu không hà!

Cả hai cùng cười giòn khấm khứu…

Hết

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

Một Thuở Xuân Như Ý

Thầy giáo Ba Biền vốn có cái mặt đỏ bừng mỗi khi xúc động. Hễ ngượng, giận, háo hức... thầy đỏ mặt đã đành, mỗi khi cười, mặt thầy cũng đỏ hừng hực mới là kỳ cho chớ. Bởi đó thầy được chòm xóm âu yếm tặng cho cái hỗn danh là thầy Ba Gà Lôi. Ông bà mình cho rằng người mà có khuôn mặt như vậy là người bộc trực, lòng dạ thẳng bon và suông đuột như ống nứa ống tre, thấy sao nói vậy.

Vào thượng tuần tháng chạp, chợt nghe gió chướng thổi lao xao trên hàng

cây vông lá mướt hình trái tim, bông đơm đỏ thắm, thầy Ba Gà Lôi ngoắc chú Thường Xuyên Bạch đang neo xuồng câu tôm bên mé rạch, bảo:
- Lật bật mà Tết sắp tới rồi. Thấy vông đồng trổ bông, nghe cu kêu trên cây là mình lo phải sắm Tết.
Chú Thường Xuyên Bạch cười:
- Năm nay vùng mình trúng mùa, tui tin rằng nhà nào cũng sẽ ăn Tết lớn.
Thầy Ba Gà Lôi bảo:
- Ở xứ Nam kỳ mình, nhà nào dù nghèo mạt rệp thì trong bửa ăn vẫn có món canh, món mặn, món xào. Sông rạch miền Hậu giang mình tôm cá ê hề, đất ruộng màu mỡ nên dư lúa gạo để ăn, để sắm vàng. Dân Hậu giang mình chỉ ăn cá bự cỡ bắp tay sắp lên chớ đương thèm rớ tới thứ cá lụn vụn như cá chốt, cá rói, cá linh... Đất tân bồi do phù sa đắp một khi xả hết chất phèn là trở nên phì nhiêu. Dân mình nếu chí thú làm ăn sẽ giàu có mấy hồi.
Đó là vào thập niên ba mươi thời tiền chiến. Gia đình thầy Ba Gà Lôi ở trong căn nhà lợp ngói vùng Cầu Đúc Cái Xình, gần chợ Hoa? Lựu tỉnh Rạch Giá, cạnh con kinh Vàm Xáng, hễ vào mùa xuân nước trong văn vắt.
Thầy Ba Gà Lôi sau cuộc nói chuyện tào lao với chú Thường Xuyên Bạch bèn trở vào sân săm soi mấy chậu mồng gà, ớt kiểng, vạn thọ, kim quất... sắp lển nghển trong vuông sân gạch tàu. Bây giờ kim quất mới trổ bông trắng, ớt kiểng cũng trổ bông trắng. Còn vạn thọ và mồng gà mới cao chừng một tấc. Được cái đám cây vạn thọ và mồng gà đều bén phân nên mập tốt sởn sợ Thầy Ba Gà Lôi bằng lòng lắm, liền xuống bếp nướng một con khô cá gộc, một khúc khô cá đường để làm món nhậu với rượu thuốc mà thầy đã bổ ở tiệm thuốc bắc ông bang Xạch Ỵu.c (Thạch Ngọc) cách đây nửa tháng.
Giữa lúc đó thím Ba Gà Lôi đi đánh bài về. Thím lén chồng đi vòng ngã sau để vô nhà. Thầy Ba tinh ý, thính tai nên nghe được bước chân rón rén thận trọng của vợ mình. Thầy liền xuống bếp để chận đầu vợ. Mặt thầy đỏ kè như

ruột dưa hấu, hàng ria mép rung rung, mắt thầy nẩy ánh sao. Thầy hét om sòm:

- Đi đánh tứ sắc hay đánh xá ỏ về vậy? Trời đất ơi, có ai bạc phước hơn tui không? Vợ con người ta khôn ngoan, biết đạo lý, lo mần ăn, lo săn sóc cửa nhà. Còn con đờn bà của tui là thứ hại chồng, đẻ lũ con ngu si học hành đội sổ trong lớp. Bởi vướng nhằm thứ vợ con như vậy hèn chi mà tui cất đầu không nổi chổi đầu không lên. Tết nầy tui bỏ nhà đi chơi mình ên, không thèm ăn Tết với lũ ngu si heo ăn cám sú nầy.

Thím Ba chưa tới ba mươi tuổi, vóc dáng thon mảnh, da trắng trẻo,mặt trứng ngỗng, nụ cười hơi lẵng, miệng chưa cười mà cặp mắt lá răm xinh xắn kia đã híp lại rồi. Thấy chồng nổi tam bành, thím cười mơn:

- Đừng có gầm, đừng có nạt em làm em sợ, tội nghiệp em lắm! Ai chơi bài hồi nào? Con nào thèo lẻo học bậy với mình, mình hãy chỉ cho em biết để em vả nó trẹo quai hàm cho mình coi. Em đi lại bà Bảy Khá hốt hụi để sắm sửa bánh trái, trà rượu kẻo thiên hạ chê cười mình ăn Tết lôi thôi.

Thím vỗ vỗ vào cái túi bà ba căng phồng giấy bạc. Thiệt ra thím có hốt hụi nhưng thím cũng vừa ăn bạc. Thím tự nghĩ rằng từ đây thím sẽ xa lánh sòng tứ sắc, chiếu đánh xệp. Qua Tết, thím sẽ ngồi chợ Vàm Xáng bán mắm, bán ba khía, khô sặt, khô cá sưởu, khô cá mặn...

Vẻ thịnh nộ của thầy Ba Gà Lôi bay biến đâu mất, nhưng màu đỏ phừng phừng vẫn còn. Thầy bước vào nhà tiếp tục uống rượu và nhai khô cá gộc. Thím Ba nguýt yêu chồng rồi dặn:

- Nè, đừng có cho cô Tư, cô Năm biết là nhà mình ăn Tết lớn nghe cha nội, nghe tía non!

Cô Tư, cô Năm đây là em ruột của thầy Ba Gà Lôi. Cô Tư Cúc lấy chồng có trại đóng xuồng lẫn trại đóng hòm ở đầu ngọn rạch Hóc Hoả. Cô Năm Lan thì mở tiệm bán guốc, bán nón lá ngoài chợ Vàm Xáng, gần trường tiểu học.

Năm rồi, cô Tư Cúc bán lúa, bán dừa đều lỗ lã nên hôm qua khi bơi xuồng đến thăm chị dâu, mặt mày cô bí xị. Cô than não nuột:

- Có ai xui xẻo hơn em không? Đã bị giựt nợ, bị úp hụi còn buôn bán lỗ lã. Cái tiệm hàng xén của em ế quá chị Ơi! Năm Thìn mới có người ghé mua dầu lửa, năm Tị mới có kẻ tới mua nước mắm... Năm cùng tháng tận rồi, em không thèm sắm sửa gì hết. Ăn Tết làm chi cho mất công! Mai mốt em dẹp bàn thờ Thần Tài cho nó gọn. Ông thần nầy chỉ ưa giúp đở mấy kẻ thù kẻ nghịch của em cùng mấy con đỉ ưa dòm hành chuyện nhà em rồi nói hành nói tỏi em. Thờ ổng làm chi cho tốn nhang, tốn dầu đốt đèn, tốn bông tốn trái, tốn bánh tốn chè!

Thiệt ra, tuy trong năm cô Tư Cúc có nhiều điều bực mình về tiền bạc, song chồng cô vừa trúng mối vụ mua đi bán lại cây xẻ ván, tiệm hàng xén của cô đông khách. Cô còn có vựa mắm và nhờ mua dưa gang nhiều để gài mắm nên bạn hàng tới mua tấp nập. Chẳng những cô trang trải hết nợ nần mà còn dư dả chút ít để mua sắm vải lụa may đồ Tết cho mẹ con cộ Chồng cô bỏ ra năm chục đồng mua sắm trà rượu, bánh mứt và hai chục dưa hấu Cầu Đúc Cái Xình nổi tiếng là ngon nhứt vùng. Từ lâu cô Tư Cúc sợ thím Ba Gà Lôi mượn tiền của mình nên giả bộ than thở ỉ ôi rằng mình eo nghèo ót ngọt, năm nào cũng thiếu trước hụt sau. Thứ đờn bà mà mê bài bạc như chị dâu cô, hễ cô cho chị ta mượn tiền thì đời nào chị ta mới trả hết cho!

Thím Ba Gà Lôi cũng bởi miệng bòng chanh bóc chanh của mấy mụ ngồi lê đôi mách mà mang tiếng là thứ đàn bà bạch tuột, ngày nào không xoè bài tứ sắc là phiền muộn thiếu điều ngặt mình ngặt mẩy. Có kẻ ác khẩu còn đồn rằng thím là tay cờ gian bạc lận, lâu lâu giở thói ăn vùa thua giựt. Thứ đờn bà như vậy, cô Tư Cúc chẳng những không nên dây dưa thăm viếng mà cũng đừng nên cho vay cho mượn. Hể cẩn tắc thì vô ưu, ông bà mình đã nói như vậy thì cô nên lấy đó làm câu kinh nhựt tụng để đề phòng mụ chị dâu kia.

Còn cô Năm Lan, em kế cô Tư Cúc thì lấy chồng giàu. Chồng cô có nhiều ruộng đất ở vịnh Chèo. Nhà cô ở chợ Vàm Xáng thiệt khang trang, ba căn hai chái thiệt rộng, mái lợp ngói móc âm dương, vách bổ kho, sân lót gạch tàu. Cô lại có tiệm bán guốc, bán nón lá bên hông chợ nên bề ăn xài của cô ngoa? nguê lắm. Nhưng thầy Hương thân Lộc, chồng cô Năm, từ ba năm nay nếu không mê sa nịch ái con mèo nầy thì cũng bợ đít con mèo nọ, đeo dính miêu kia làm cô ốm o so bại vì ghen tương.

Vừa khi nhge tiếng chim tu hút hót trên cây vông mọc bên dòng kinh nước biếc, cô xỉa ngón tay vô trán chồng:

- Thứ đồ dâm tặc! Thứ đồ dê xồm! Tết nầy tao hốt lũ con về nhà má tao, để mầy ăn Tết ở đây với con chó vện. Tao đi luôn, nói cho mầy liệu mà tự xoay sở... Mầy làm tao xất bất xang bang quá rồi! Tao đâu có dại gì nuôi mầy cho mập thây đặng mầy đi đéo bậy, biết đâu mầy sẽ dến tiêm la, đau lậu, cù đinh, thiên pháo về đây báo đời tao.

Cô Năm Lan có cùng khuôn mặt với cô Tư Cúc. Nhưng cô Tư Cúc trắng trẻo, mảnh mai, điềm đạm hơn. Cô Tư tuy ưa cà khịa, ưa cằn nhằn cửi nhửi nhưng cô nói năng rỉ rả chứ không quát tháo ầm ĩ như em. Khi giận dũ, cô Năm Lan giống mấy cô đào hát bội đóng vai nữ tướng như Cao Long Ngà, Sáu Bê, Năm Sa Đéc , mày ngài cô dựng ngược, khoé hạnh tròn xỏ, mặt cô phừng phừng đổ lửa. Cô có tướng hơi cứng cỏi, vai ngang nên mấy bà già trầu đều cho đó là tướng khổ sở vì chồng con.

Bà Hương sư Bách, mẹ của thầy Ba Gà Lôi thường than:

- Lũ con gái nhà tui, miệng đứa nào cũng có đinh, có gai. Còn lũ dâu tui đều có nanh có vuốt cả. Con Hai thì có miệng củ ấu ưa nói hành thiên hạ, con Ba thì cái miệng cá chim, cà khịa với bất cứ ai.

Con Hai đây tức là nàng dâu trưởng của bà, vợ thầy Hương quản Bưng.

Từ lâu, thím Ba Gà Lôi ác cảm với cô Năm Lan vì cô nầy ưa chê bai chỉ

trích cái tánh mê bài bạc và cái tật cả nhổng của thím. Cô Năm Lan đã rỉ tai với thím Hương quản Bưng:

- Con mẹ đó tới cuối năm mà quần áo vẫn xập xệ thì mong gì mẻ có tiền sắm Tết với người ta.

Được rồi, cô Năm Lan khinh thím, sẽ phải chống mắt coi thím ăn Tết. Thím cứ giả đò thiếu trước hụt sau, để rồi tới mồng một, mồng hai, cô ta sẽ được thím mời tới chứng kiến sự sung túc của thím. Thiệt ra, lâu lâu thím mới ngồi vô sòng bài chiếu bạc. Thím chơi tứ sắc mỗi lệnh một xu chứ đâu có đánh lớn! Năm qua, thím đã mua bao giàn mấy gánh hát, kiếm lời khá bộn. Nhưng thím cứ than lỗ lã để đánh lừa anh chị em bên chồng, để chồng thím dễ bề bòn rút, xin xỏ tiền bà mẹ chồng thím.

° ° °

Cằn nhằn, hăm he, chửi rủa, rên rỉ điếc tai ớn óc như vậy, nhưng ai cũng như ai, nghĩ rằng năm nay mình xui xẻo, vận số hắc ám như cái quần vải ú đen, như đít chảo đít nồi, nhưng biết đâu năm tới vận hạn mình sẽ hanh thông hơn. Nếu năm nay mình hên một, biết đâu năm tới mình sẽ hên hai ba hoặc hên mười!

Cô Năm Lan tuy chửi chồng giòn rụm, hăm he chồng ớn óc như vậy nhưng sau một đêm được chồng yêu đương mặn nồng, liền thỏ thẻ:

- Em nuôi cặp gà mái tơ và mấy con vịt cà cuống để dành ăn Tết tới mồng mười. Mình rành trà rượu, nhớ mua hai thứ đó cho thiệt bảnh, trước kính má, sau để thưởng xuân. Mai em sẽ làm bánh mứt và đón ghe thương hồ mua dưa hấu, mua hồng khô, chà là...

Cô Tư Cúc trong bữa cơm chiều có món canh đọt bợ nấu tôm, ỏn ẻn bảo chồng:

- Tết nầy em sẽ nấu canh bát tiên cho thiên hạ lé con mắt chơi. Để em mua bóng da heo, kim châm, nấm mèo, tóc tiên, nấm đông cô, bào ngư... Ngoài

món canh bát tiên, em sẽ nấu vài món Tàu, đó là không kể món thịt cá kho chung, món khổ qua dồn thịt, món tôm kho tàu nước gạch đỏ ối để ăn lai rai cho đến hạ nêu.

Ai cũng có dự định thưởng xuân qua món ngon, qua tiệc tùng. Ai cũng hy vọng năm mới biến đổi hoàn cảnh đang hồi hắc ám củ mình. Cô Năm Lan không cần chuyện làm ăn xuôi chèo mát mái, chỉ cầu cho gia đình mình hoà thuận, chồng cô chán chuyện én oanh, ong bướm, hồi tâm nghĩ tới vợ nhà. Cô đã dùng thuốc Huyết Trung Bửu, Cửu Long Hoàn, Nữ Kim Đơn nên kinh nguyệt cô điều hoà, bớt ốm bớt ròm, lại có vèo đỏ da thắm thịt ai cũng khen nên cô hy vọng chồng cô sẽ yêu thương say đắm cô hơn.

Cô Tư Cúc đẻ hai lượt đầu hai con tiểu tì nên cô hy vọng năm tới cô sẽ đẻ cho chồng một thằng cốt đột kháu khỉnh. Riêng thím Ba Gà Lôi cũng hy vọng mình đã đi chùa cúng dường rất hậu, mình đã thành tâm chiêm bái đức Phật Bà Quan Âm thì hai đứa con mình sẽ học hành sáng dạ. Thím cũng mong bọn chòm xóm láng giềng đã từng xung khắc với thím sẽ sáng mắt vì sự thành công trong chuyện làm ăn của thím, sẽ cụp tai nhục nhã để lân la làm quen và tùng phục thím, chừng đó thím sẽ tỏ ra khoan hồng đại lượng với họ.

Vợ chồng Hương quản Bưng vì là phận con trưởng nên phải ở chung với bà Hương sư Bách. Thím Hương quản phục tùng mẹ chồng trước mặt nhưng ưa nói xấu bà sau lưng. Thím không dám cầu cho bà chết sớm, nhưng mỗi khi thấy bà cầm chùm chìa khoá mở tủ sắt ngắm giấy bạc buộc từng cuộn, vàng lá xếp từng bó, nữ trang bày lổn ngổn thì thím ao ước một ngày nào đó bằng cách nầy hay cách khác, thím sẽ cầm được chùm chìa khoá kia. Vì ngoài chìa khoá mở tủ sắt còn có chìa mở lẫm lúa, chìa mở tủ đựng đồ cổ ngoạn, chìa mở tủ chè đựng toàn rượu quý, trà ngon, thức ăn mắc tiền...

Bà Hương sư Bách mừng thầm đại gia đình lẫn đám con cái ra riêng, đứa

nào cũng có miếng ăn miếng để. Trong khi đó có vài gia đình tá điền bà túng hụt, phải bán bớt số lúa để dành ăn trong năm để sắm Tết. Lại còn vài gia đình ngoài chợ Vàm Xáng phải cầm đồ hoặc hốt hụi hay phải tiền vay bạc hỏi để tạo được cái Tết tương đối tươm tất. Nhưng đó là những trường hợp rủi ro, bà hơi đâu nghĩ tới cho mệt óc, mệt tim. Vào thời buổi sông trong biển lặng nầy, các gia đình trung lưu ở xứ Nam kỳ nầy đều ăn Tết mười ngày, từ mồng một cho tới mồng mười, không kể ngày dựng nêu và cúng rước ông bà tức ngày ba mươi tháng chạp.

Còn việc chuẩn bị Tết thì chị ruột bà Hương sư Bách là bà Cai tổng Hài đã chuẩn bị từ đầu tháng chạp. Xời ơi, người ta giàu có danh giá nên người ta sợ tổ chức đón Tết xập xệ thì trong trào ngoài quận, từ tổng tới làng sẽ xầm xì chê bai, nói tỏi nói hành, trổ giọng chanh giọng khế. Mấy ông thương gia Ba Tàu ngoài chợ Vàm Xáng cũng không dám ăn Tết nhỏ vì sợ nếu tổ chức đón Tết sơ sài thì bề buôn bàn sẽ gặp trở ngại vì mấy ai chịu hùn hạp với kẻ coi bộ không được giàu có? Việc ăn Tết lớn nhỏ đánh giá sự thạnh suy của mỗi gia cảnh con buôn. Bà Hương sư Bách tuy chỉ là một địa chủ, bà chẳng cần ai đóan già đoán non sự thạnh suy của mình, song bà muốn bày biện hực hỡ, nghi vệ rườm rà để con cháu vui chơi hầu quên cảnh mưu sinh vất vả đè nặng suốt năm qua.

Từ đầu tháng chạp, lũ cu đất, cu cườm, tu hú kêu văng vẳng từ vườn sau ngõ trước. Lũ ong bướm cũng dập dìu trên những luống cải sáng rực hoa vàng.

Cu kêu ba tiếng cu kêu

Trông mau tới Tết dựng nêu ăn chè

Ở nhà sau, trên bộ ngựa gõ ngó ra sàn nước, bà Hương sư Bách cùng hai cô con gái và hai nàng dâu ngồi ăn cơm nguội mắm sống. Mắm lóc thịt đỏ au au xé từng miếng cỡ ngón tay út, thị ba chỉ xắt mỏng, tép muỗi xào mỡ xắt hột lựu, ớt trái, dưa leo bổ dọc, cải thơm cay tươi non, rau thơm... Năm mẹ

con hả hê ăn món mắm đồng rau rẫy, mắt sáng quắc vì cay Bà Hương sư Bách dặn dò:

- Tao muốn mồng hai Tết, tất cả con trai con gái, dâu rể, cháu nội cháu ngoại phải tề tựu đông đủ dưới mái nhà nầy.

Thím Ba Gà Lôi nhỏ nhẹ:

- Thưa má, chồng con có cho trồng hai vồng cải tùa xại để làm dưa. Vậy má để con bao thầu nồi thit cá đệm trứng luộc kho chung cùng hai hai món dưa cải dưa giá.

Cô Tư Cúc nói:

- Con lo khoản đầu heo luộc, lòng heo chọ Con có nuôi hai con heo thiến mỗi con nặng cỡ một tạ. Lối 29 tháng chạp nầy lò heo Chánh Hiệp sẽ tới bắt, họ kiếng lại cho con hai cái thủ vĩ và hai bộ đồ lòng.

Cô Năm Lan hớn hở:

- Còn con có nuôi bầy gà, con sẽ lựa hai con gà mái tơ thiệt mập để má cúng hạ nêu. Ngoài ra con cũng xí phần khoản bánh luộc như bánh tét, bánh ích, bánh dừa và khoản bánh hấp như bánh bò, bánh da lợn, bánh qui, bánh thuẩn...

Ngoài vườn sau, trong khuôn viên bà Hương sư Bách, thầy Hương quản Bưng cùng em là thầy Ba Gà Lôi đang săn sóc mấy luống cà, cà dái dê tím đậm và dài sọc, cà dĩa trắng ngà, cà tô-mách tròn xinh thắm đỏ. Trời trong nắng tốt, hàng vông đồng bên bờ rạch, bờ mương trổ hoa thắm màu huyết bồ câu. Đó là thứ màu đỏ thuần một sắc, không ửng vàng như hoa điệp tây, không ửng tim tím như màu ngọc lựu. Miền Nam có mai vàng và vông đỏ để đón Tết. Nhưng mai có thể cắt nhánh rồi chưng trong độc bình da rạn, còn hoa vông thì chỉ đẹp ngoài đất trời, nếu đem cắt nhánh cắm vô bình thì hoa lẫn nhánh đề trơ trẽn vô duyên và mau héo rũ.

Thầy Ba Gà Lôi trồng mồng gà, vạn thọ, ớt kiểng, kim quất trong giỏ trẹ

Nhưng thầy sang kim quất vô chậu sứ tráng men lam. Và khi qua Tết, mồng gà, vạn thọ phải bứt bỏ đi, ớt kiểng thì trồng trên vuông đất trồng rau để lấy trái. Thầy ghét loại vạn thọ màu hoa? hoàng nên trồng toàn vạn thọ cúc màu huỳnh yến. Thầy cũng không ưa mồng gà đuôi chồn màu vàng lẫn màu đỏ, bông hình tháp bút. Thầy chỉ trồng mồng gà lưỡi búa như một cuộn nhung đỏ bẻ vặn. Còn ớt kiểng thì thầy trồng theo một loạt màu: vàng, đỏ, tím...
Cô Tư Cúc mua mấy chậu cúc lẫn vạn thọ cúc đặng tôn vinh cái tên mỹ miều của cộ Mua được hai chậu cúc đại đóa màu tím lợt và hai chậu màu huỳnh yến, cô mừng húm. Còn cô Năm Lan mua mồng gà, vạn thọ, kim quất, ớt kiểng, cúc nhưng cô còn mua thêm hai chậu cẩm nhung. Đây là loại cẩm chướng màu trắng sọc tím, mỗi đóa lớn cỡ trái chanh gồm nhiều cánh có răng cưa khép lại. Cũng như lá cẫm chướng, lá cẫm nhung thuộc loại lá cỏ màu túy lục phủ một lớp tuyết nhưng thiệt mỏng thiệt mịn.
Năm nay thầy Hương quản Bưng trồng hoa qùy và hoa thược dược để ăn Tết. Hai anh em thầy săm soi mấy chậu bông qùy màu vàng ấm, mấy chậu thược dược hường cánh sen rực rỡ dưới anh nắn vàng tươi như hỗ phách.
Thầy Hương quản bảo em:
- Có người gọi bông quỳ là hoa hướng dương, hoa thục quỳ, hoa nhật quỳ. Dân Nam kỳ mình là bông quỳ trơn lu cho gọn.
Thầy Ba Gà Lôi nói:
- Năm nay anh trồng bông qùy tốt quá. Rồi đây mỗi bông sẽ nở bự cỡ cái dĩa đựng nước mắm chớ không chơi. Còn thược dược màu hường thì thường quá, thược dược màu huỳnh yến hoặc cánh trắng nhị vàng mới hiếm qúy.
Thầy Hương quản Bưng nói bọc xuôi:
- Sân mình rộng, trồng bông huê cần ê hề chớ không cần quí.
° ° °
Yên lòng về khoảng bông huê, thím Hương quản Bưng liền nghĩ tới việc

may áo Tết cho chồng con và cho mình. Thím biết vóc mình thím hơi mập nhưng gọn, ngặt là nước da thím hơi đen nên dù thích màu hường cánh sen và màu xanh đọt chuối, thìm vẫn không dám may mặc hai màu đó. Thôi thì thím may cái áo dài lụa màu xám vảy cá thác lác và một cái bằng hàng màu cam lợt điểm bông trắng là nhu nhã nhứt rồi. Con gái bà Cai tổng Hài cũng đen cỡ thím, bận áo màu xám, màu cam coi được đến! Thím phải bắt chước cô ta trong việc may mặc vì khắp Vịnh Chèo, dân nhà giàu đều khen cô ta ăn mặc đẹp.

Dân miệt vườn từ 20 tuổi đến 30 tuổi chỉ cần hai bộ quần áo bằng vải ú hay vải xiêm để thay đổi hàng ngày là đủ. Hễ vào ngày Tết hay lễ lạc thì họ mới diện bộ quần áo đặc biệt tùy theo túi tiền. Thầy Hương quản Bưng năm nay gần 40 tuổi, lại là kẻ có chức phận trong hàng ngũ mười hai vị hương chức hội tề của làng nầy thì phải mặc áo dài bằng tố đen, đầu bịt khăn đóng hoặc khăn be, chơn đi giày hàm ếch. Nhưng thím muốn chồng mình năm nay diện áo gấm lam bông bạc để đi chúc Tết mấy ông hương chức, đứng đầu là ông Hương cả Bỉnh, ông Hương chủ Thử, ông Hương sư Hạt, ông Hương trưởng Bôn. Sau nữa, chồng thím sẽ chúc Tết thầy Cai tổng Ban, ông Bang biện Tịnh, toàn là dân danh giá trong tổng, trong làng.

Nhưng mỗi khi nhìn bàn chơn to phè của chồng, thím phát tức cười. Thầy Hương quản Bưng cũng như bao dân miệt vườn khác, thích đi chơn đất. Hễ có việc họp hành tại nhà làng thì thầy mới chịu xỏ chơn vô đôi guốc vông. Vậy còn đỡ hơn chú Tám Huỳnh Lân, chồng cô Tư Cúc. Tuy có tiền nhưng chú không thích se sua, cứ đi chơn đất. Tới tối, chú trèo lên giường phủi chơn sơ sịa rồi lăn đùng ra ngáy khò khò. Vào mấy ngày Tết hoặc vào những dịp đi ăn giỗ, chú Tám Huỳnh Lân ôm kè kè đôi guốc theo. Tới nhà gia chủ, chú liền bương bả ra sàn nước rửa chơn rồi mới xỏ guốc vào. Còn thầy Hương thân Lộc, chồng cô Năm Lan, khi ở nhà thì đi chơn đất để bồi líp,

móc mương, nhưng hễ bước ra ngoài là thầy xỏ chơn vô guốc. Còn đôi giày đánh xi-ra đen thì thầy chỉ mang một lần, đó là dịp thầy đi Vịnh Chèo ăn cưới cô Hai Thiên Kim, con gái bà Cai tổng Hài. Sau đó thầy đem chưng giày trong tủ kiếng, coi như thờ sống của báu vậy.

Cô Năm Lan bảo thím Hương quản Bưng và cô Tư Cúc:

- Năm nay em không thèm sắm guốc cho thằng dê ôn dịch đó đâu. Đôi guốc em sắm cho nó hồi tháng rồi vẫn còn mới, gót chưa mòn, quai còn tốt. Còn đôi giày tây của nó hoa. may ba mươi năm sau mới chịu mòn một ly ở gót.

Cô Tư Cúc cười:

- Dượng Năm trắng trẻo bảnh trai, dẫu có ăn mặc xịch xạc mà vẫn đắt mèo nên dì tức sôi bọt quáp rồi chửi chồng rùm beng. Chồng tui coi vậy chớ chỉ biết nghĩ tới vợ nhà, không dây dưa chuyện mèo mỡ chim chuột. Năm nay tui nhứt định đưa ảnh đi chợ Cần Thơ, sắm cho ảnh một đôi giày tây đánh xi-ra cho thiệt bóng.

Cô Năm Lan nguýt chị, xí một tiếng dài, Chồng chị tuy bảnh trai nhưng cù lần thì đắt mèo sao được? Chồng tui đã khôi ngô, trắng trẻo, lại có duyên ngầm nên lũ dâm phụ chạy theo rầm rầm nên gái lẵng lơ rủ nhau theo bám đít nó thì có gì lạ đâu nà!

Cô Năm Lan không thuộc vào loại đờn bà nhà quê mà thuộc vào hạng phụ nữ trung lưu miệt vườn. Cô không đi nhổ mạ, cấy lúa, gặt lúa. Cô chỉ làm công việc trong nhà. Giờ con cô đã lớn và cô không còn chửa đẻ gì thêm nên cô xoay qua buôn bán để có đồng ra đồng vộ Bởi đó, Tết năm nay cô sẽ diện đôi dỏn nhung thêu cườm mà cô vừa mới sắm vì đi guốc hoài, dẫu là guốc sơn đen quai vẽ bông xanh đỏ đi nữa, cũng làm thiên hạ nhàm mắt.

Bà Hương sư Bách, thím Hương quản Bưng, thím Ba Gà Lôi và cô Tư Cúc thì nghĩ rằng loại guốc vông mà thường mang trong nhà nếu còn mang trong dịp Tết sẽ có vẻ dị dị nừng nừng, cho nên họ sắm guốc sơn đen. Bà Hương

sư đã sắm cái áo dài the La cải, bộ quần áo xuyến trắng để mặc cặp lúc đi ra ngoài. Hai chị em dâu mua lãnh tàu về để may quần. Chèn ơi, thứ lãnh trơn mà cặp lưng bằng nhiễu màu đọt chuối, thứ lãnh đen dệt bông mà cặp lưng bằng nhiễu màu hường cánh sen thì đẹp quá cỡ! Hễ bận quần lĩnh đen thì họ mặc áo nhiễu tím, áo xuyến trắng, áo lụa màu hường cho cái Tết của mình thêm thắm thêm tươi. Còn thứ áo bà ba bằng vải in bông xanh đỏ, dù còn mới đi nữa, cũng nên cất vô rương đợi ra giêng mặc lại.

Cô Tư Cúc vốn cưng chồng, nhưng cô không nghĩ đến việc sắm quần áo Tết cho anh tạ Chú Tám Huỳnh Luông có một cái áo sơ-mi lụa trắng, một cái bằng vải ba-tít màu trứng sáo, một quần dài bằng nỉ xám, một quần bằng vải ka-ki màu xanh dương, một đôi giày xăng- đan. Nhưng chú ít có dịp diện đồ tây. Cô nói sẽ sắm giày tây cho chồng là để hù hai mụ chị dâu và cô em gái mình chớ cô ngại ra tỉnh Cần Thơ bằng đò máy lắm. Chồng cô không bảnh bao hào hoa như em rể cô, nhưng chú ta lực lưỡng, khoẻ mạnh, mặt mũi hiền hậu, dễ thương.

Nhớ thuở nào, mỗi khi cô đi ngang qua xưởng mộc của ông Sáu Thiệt, có nghe anh chàng thợ tập sự tên Tám Huỳnh Luông vừa bào khúc gỗ căm xe vừa hát:

Má ôi, con muốn lấy anh thợ bào

Khòm lưng ảnh đẩy cái nào cũng sâu

Bà Hương sư Bách sở dỉ chọn Tám Huỳnh Luông làm rể vì thấy anh ta chí thú làm ăn. Từ chỗ làm mướn, nhờ chút ít của cải của vợ, anh ta đi học đóng xuồng, đóng hòm và hiện nay làm chủ trại xuồng lẫn trại hòm, công cuộc làm ăn có vèo mở mang thêm. Còn cái việc anh ta khòm lưng đẩy sâu đẩy cạn thì thiên hạ chỉ biết từ khi cô Tư Cúc làm vợ anh ta rồi, cô ngoa? nguê bơi lội trong hạnh phúc. Cô phốp pháp và non nheo nhẻo. Cô ưa nhỏng nhẻo với chồng nhưng cũng săn sóc chồng từ miếng ăn thức uống tới tấm áo

manh quần.

Khoảng giữa tháng chạp, cô Tư Cúc rủ cô Năm Lan may áo bà ba, áo dài cho thiệt xuê xoang. Ngoài chợ Cần Thơ có nhiều hàng lụa phổ thông. Nào là sa-teng trơn, sa-teng dệt bông nổi lấp lánh. Thứ trơn để may quần, thứ dệt bông nổi may áo thì đúng điệu quá rồi. Nào là sa-teng tây trơn láng mịn mát mà có người gọi là sa-teng mình phấn vì nó phủ một lớp tuyết nhung thiệt mỏng thiệt nhẹ. Nào là xá-xị hơi giống sa-teng có màu đen dùng để may quần. Lại có cẩm tự là thứ lụa màu đen in bông chữ thọ dùnh để may quần. Cẩm tự có sắc gỗ mun chớ không có sắc huyền ngọc như sa-teng. Cô Tư Cúc khi đặt chơn tới tiệm tơ lụa là cô kêu bà chủ xé cho cô ba khúc sa-teng, cẩm tự, xá xị để cô may quần. Còn cô Năm Lan thì mua cẩm nhung đen để may áo bà ba và quần dài. Để may áo dài, cô Tư Cúc chọn cẩm châu trắng, cô Năm Lan chọn cẩm vân màu hoàng yến.

Vào thời Pháp thuộc, về tơ lụa, phụ nữ miền Nam dùng nhiều thứ cẩm. Trước hết, ở miệt Tân Châu có sản xuất lụa cẩm châu (châu là Tân Châu) mềm và xốp. Còn cẩm nhung mỏng hơn, mỗi khi căng trong ánh sáng xuyên qua, ta thấy có những vạch sáng lấp lánh. Cẩm nhung màu trắng hay màu đen dùng để may quần, màu hoàng yến, hồng phấn hay tím sen dùng để may áo dài. Cẩm vân là lụa dệt nổi bông tiền điếu hay nét mây cuốn, chắc nhứt, vóc lụa còn thơm mùi tơ tằm. Cẩm trước là lụa dệt nổi bông lá trúc. Cẩm sen là lụa dệt nổi hình bông sen. Cẩm quít là lụa dệt nổi hình trái quít. Cẩm kim là lụa dệt nổi hình mũi kim.

Thầy Ba Gà Lôi vốn có học cọt quẹt vài ba chữ nho, nghe vợ và hai mụ em gái cứ chót chét những tiếng "cẩm sen, cẩm quít, cẩm kim... " ngứa họng nạt nhàu:

- Sao mấy người ưa dùng ba chữ nửa nạc nửa mỡ vậy? Lụa nổi hình bông sen tức là cẩm liên, nổi hình trái quít là cẩm quất, nổi hình mũi kim thì gọi là

cẩm châm. Ai đời chữ đầu thì mấy người gọi bằng chữ Hán, chữ cuối thì gọi bằng chữ nôm nghe sao thuốc chuột quá!

Thím Ba Gà Lôi không thèm cãi cọ với ông chồng nói chữ của mình. Thím nhứt định gọi là cẩm sen, cẩm quít, cẩm kim, ai có kiện thì thím sẽ vác chiếu đi hầu. Thím mà gọi cẩm liên, cẩm quất, cẩm châm thì ma nó hiểu!

Cô Tư Cúc chọn cẩm cúc màu vàng tươi, cẩm phù dung hường để may áo bà bạ Còn cô Năm Lan chọn cẩm lan may thêm chiếc áo dài, còn dư một khúc lụa, cô may áo túi. Ngoài ra, cô chọn cẩm phụng trắng để may quần. Cô ỏn ẻn bảo chồng:

- Mình thấy em bận chiếc quần cẩm phụng, chiếc áo cẩm lan trẻ hơn mấy tuổi? Mình có nhớ hồi mình chưa cưới em, sáng sáng em mặc áo cẩm lan ra sân tưới mấy líp bông huệ, mình đi ngang nhà, hát: Lan huệ sầu ai lan huệ héo. Lan huệ sầu tình trong héo ngoài tươi.

Thầy Hương thân Lộc nói bọc xuôi:

- Ờ, anh nhớ hoài đó chớ. Hồi đó, có vài lần anh đi qua nhà mình, có nghe mình hát câu: Trách ai đánh trống bỏ dùi. Dê tui cho được xô tui xuống bùn.

Cô Năm Lan sừng sộ:

- Ma bắt thằng cha nầy cho rồi! Tui đời nào thèm hát những câu xui xẻo đó? Đó là con ở của chị tui hát ru thằng con anh Hai tui ngủ. Thiệt rõ ràng hồi xưa thằng cha ôn binh cốt đột nầy lượn qua nhà tía má tui cốt để ve vãn con Tí chớ có thèm ngó ngàng gì tới tui đâu nà. Phải mà, con Tí trắng da dài tóc, còn tui đen thủi đen thui, đen thùi lùi cứt chuột mà...

Thầy Hương thân Lộc lật đật dọt lẹ, không dám ngồi nghe con vợ hoạn thơ tụng một chầu kinh điếc con ráy.

Nhà thầy Ba Gà Lôi vốn sát bờ kinh Vàm Xáng, lại gần Cầu Đúc Cái Xình là nơi ghe thương hồ ưa tụ họp. Chợ Vàm Xáng hay các chợ quê khác thường bán vải nhiều hơn bán hàng lụa. Vải trắng và vải đen hiệu Xe Lửa,

hiệu Trái Đào thạnh hành nhứt. Ngoài ra còn có vải xiêm tẩm hồ bóng mượt, vải ta dệt to sợi, vải hộ giền dệt thô tháp, có gút mắt nhỏ cở hột giền. Ở chốn quê mùa hẻo lánh, vào mùa nắng và nhứt là vào lúc lúa đã gặt xong, thường có ghe trà vải len lỏi theo những dòng nước để vào đến tận nơi. Thím Ba Gà Lôi đón mua vải in bông để may áo bà ba cho hai cô con gái xí xọn của mình.

Ôi ghe trà vải! Có một anh thương hồ tên là Chín Tân Ngãi có giọng hò thiệt dễ thương. Cứ sau ngày rằm tháng chạp, Chín ta chèo ghe qua lại kinh Vàm Xáng và rạch Hóc Hoa? để bán hàng. Chẳng những chàng bán trà vải mà còn bán kim hát máy, dĩa hát máy và các tuồng cải lương được in thành những tập sác mỏng khổ nhỏ. Các cô gái ở dọc theo sông thường bồi hồi xúc động khi nghe giọng hò ấm áp của chàng:

Hò.. Ợ. Ớ... Ơ

Cây da tróc gốc

Thợ mộc đem cưa

Gặp em đứng bóng ban trưa

Trách trời mau tối, phân chưa hết lời

Lụy nhỏ lúc biệt ly

Anh đi em ơ?

Rạng mặt đá vàng, xin chớ bỏ nhau...

Cô Út Ngọc Nhung, em ruột thím Ba Gà Lôi vốn nhạy cảm với bất cứ câu hò nào được diễn tả bằng giọng đẹp và mùi. Từ bốn năm nay, kể từ khi má cô là bà Chín Lũ chết đi thì cô ở chung với vợ chồng thầy Ba Gà Lôi. Hai chị em có cùng một khuôn mặt, nhưng thím Ba thì vóc dáng thanh cảnh, tươi mát, còn cô thì thân mình phốp pháp nồng nàn hơn. Mắt thím Ba ranh mãnh, linh hoa, còn mắt cô Út là thứ mắt mời, ướt rượt và lẳng ngầm. Cô thường nói với mấy cô bạn chòm xóm rằng Chín Tân Ngãi bảnh trai như kép Bảy

Nhiêu của gánh Phước Cương, sáng láng như kép Từ anh của gánh Trần Đắc. Mỗi khi nghe Chín Tân Ngãi hò ở mút đầu dơi đất là cô liền bước ra bến nước, đứng dưới gốc cây khế đơm đầy hoa tím, lòng man mác bâng khuâng.

Có lần cô hỏi thầy Ba Gà Lôi:

- Thưa anh Hai, em không hiểu tại sao mấy chủ ghe thương hồ, hễ bán trà thì họ ưa bán cặp với vải.

Thầy Ba Gà Lôi vốn là tay uyên bác. Chuyện gì cũng được thầy cắt nghĩa có lớp có lang, có gốc có ngọn ráo trọi:

- Một lẽ dể hiểu là họ tin rằng hương trà thấm vào vải làm cho mọt, gián không léo hánh tới. Đã vậy vải sồ, hàng lụa còn thơm mùi trà. Có người cho rằng hương trà còn trừ được mùi ẩm mốc nữa.

Thầy Ba Gà Lôi cắt nghĩa vo vo, nhưng thầy không để ý cái hương vị ái tình trong câu hát của anh chàng bán trà vải đã thấm sâu vào tâm hồn, đã ướp mềm trái tim cô em vợ đa tình đa cảm của mình.

° ° °

Yên khoản may mặc, từ rằm tháng chạp, người nội trợ còn lo khoản bánh mứt.

Vì nhà bà Hương sư Bách là một đại gia nên bắt đầu từ mồng mười tháng chạp, thím Hương quản Bưng đã lo làm các món bánh phơi khô: bánh phồng, bánh tráng, bánh tổ. Bánh phồng nếp, bánh tráng ngọt và bánh tổ mà làm bằng đường om thì thơm phải biết! Đây là thứ đường mật mía, đựng trong cái om đất, sột sệt màu nâu đỏ. Đường này thắng lỏng bỏ thêm gừng giã nát, chan lên tàu hũ bánh lọt hoặc sương sa hột lựu thì ngon hơn đường cát thập bội.

Thím Ba Gà Lôi nhứt định chọn đường om để làm bánh tổ. Thứ bánh nầy không cần ăn vào dịp Tết cho nên thím không cần làm gấp, đợi đón ghe

thương hồ để mua cho được đường om. Thím dặn cô Út Ngọc Nhung:
- Mầy nhớ đón ghe thương hồ nào có bán đường om cho tao.
Cô Út dạ dạ, mắt đã ướt giờ thêm sáng long lanh. Cô nhìn ra bến sau nhà đang lúc nước dồn lai láng và trong văn vắt như mắt mèo. Ngày ngày cô bồn chồn, đêm đêm cô khắc khoải mơ một bóng dáng, một giọng hò.
Nhưng một buổi sáng mát rười rượi, giữa lúc con chim chìa vôi hót lảnh lót trên mái nhà, thì một giọng thân yêu, quen thuộc vang lồng lộng ngoài bến:
Mặt trời vừa lặn, mặt trăng vừa ló
Qưới nương em ơi, qua xin tỏ với nàng
Con gái ông Bang, con gái ông Phủ qua cũng không màng
Chỉ chuộng con bạn ngọc biết đá vàng thỉ chung.
Cô Út Ngọc Nhung kêu ghe thương hồ lại. Quả thiệt đây là ghe của Chín Tân Ngãi. Cách mặt một năm, cô thấy Chính ta thêm lực lưỡng, mặt lúc nào cũng vui tươi, nụ cười mắt liếc lúc nào cũng tình tứ. Cô hỏi mua một xấp vải in bông hường. Sau đó cô bảo:
- Em muốn mua đường om để làm bánh tổ, bánh ích, bánh bò nhưng tìm hoài mà không thấy. Anh Chín có biết ghe nào bán thứ đường đó xin nhắn họ ghé qua đây giùm em.
Chín Tân Ngãi cười:
- Hôm qua tui có mua được hai om đường. Thôi thì tui xin kỉnh cô một om làm duyên. Khi cô làm bánh xong, xin nhớ đến tui một chút cho ấm lòng kẻ sống đời gạo chợ nước sông nầy.
Khi trao om đường cho cô gái, Chín Tân Ngãi miệng cười mắt liếc có vẻ gian tà dịch vật lắm. Anh ta hò:
Nếm muỗng đường om, mùi thơm vị ngọt
Thức trót canh gà, tuôn giọt cảm hoài
Thân bậu như nhánh bông mai

Phận qua chim cú lạc loài đứng trông

Cô Út cười ngỏn ngoẻn

- Thằng cha mắc dịch nầy hò cái điệu gì tầm xàm tầm bậy vậy?

° ° °

Thím Hương quản Bưng vừa khi làm xong bánh phồng nếp và bánh phồng khoai liền cho thím Ba Gà Lôi, cô Tư Cúc, cô Năm Lan một chục bánh mỗi thứ. Thím khoe:

- Tui làm bánh phồng nếp bằng đường the, còn bánh phồng khoai bằng đường cá trắng trộn sữa hộp đó đa.

Thím Ba Gà Lôi nhìn mặt bánh phồng khoai, miệng thì dạ dạ nhưng mắt liếc về hai cô em chồng. Cô Tư Cúc lẫn cô Năm Lan trề môi sau lưng thím Hương quản, kẻ nguýt người háy coi thiệt tức cười.

Hôm sau, cô Năm Lan đội khăn màu hột gà, che dù tía tới nhà cô Tư Cúc xầm xì to nhỏ gì đó một hồi. Cô Tư liền quơ cái khăn màu hường quàng lên cổ, chụp cái nón gò găng thêu chỉ ngũ sắc ở mặt trong lên đầu rồi rủ cô Năm đến nhà thím Ba Gà Lôi, vẻ mặt cô nào cũng lộ vẻ tức tối.

Thím Ba Gà Lôi cười mơn:

- Cô Tư, cô Năm nghĩ sao? Bánh phồng nếp do chị Hai làm với đường thẻ hay đường hũ vậy?

Cô Năm Lan cười lạt:

- Bánh phồng nếp đó mà làm bằng đường thẻ sao không thơm mùi mật mía? Chị ăn một chút khi bánh chưa nướng chín thử coi. Đây là chỉ làm bằng đường hũ, em mà nói sai thì Thiên Lôi quánh em cháy thành than đi! Bánh làm đường thẻ thì làm sao tới tay tụi mình?

Đường hũ là thứ đường thốt nốt được đựng trong hũ bằng sành thô nặng, có mùi chua mà không thơm bằng các loại đường mí như đường thẻ, đường cát vàng, đường cát trắng, đường phổi...

Cô Tư Cúc cằn nhằn:

- Thiệt tình em chưa thấy ai xạo như chị Hai mình. Chỉ đổ hô bánh phồng khoai của chỉ làm bằng đường cát trắng. Xời ơi, mặt bánh thì tối tăm như trời sắp chuyển mưa. Điệu đó con mẻ làm bánh bằng đường cát vàng hay đường cát mỡ gà, mà hổng chừng con mẻ còn trộn lộn thêm đường thẻ. Bánh làm bằng đường cát trắng thì mặt bánh vàng tươi và sáng rỡ như trăng rằm. Mà cũng lạ, sao tui nếm bánh không cảm thấy có mùi sữa hộp. Bánh nầy béo thì có béo, nhưng vị béo của nước cốt dừa tươi.

Thím Ba Gà Lôi châm dầu vô lửa:

- Bánh phồng nếp làm bằng đường thẻ, bánh phồng khoai làm bằng đường cát trắng trộn sữa hộp thì làm sao bọn nhà nghèo như tụi mình có phước phận được hưởng? Bánh ngon bánh khéo, bánh thượng hảo hạng thì chị Hai dùng để biếu xén dì Cai tổng hoặc bà Bang Biện, bà Hương cả, bà Hương chủ, bà Đốc học...

Hôm đó, cô Năm Lan lẫn cô Tư Cúc được gia chủ mời ăn cháo gà. Bấy giờ họ mới để ý cách chưng dọn nhà cửa để chuẩn bị ăn Tết của thím Ba Gà Lôi. Thím Ba mới mua cặp liễn son, chữ mạ vàng để treo trên hai thân cột chỗ bàn thờ đức Quan Thánh Đế Quân, mua thêm một cái dĩa quả tử bằng sứ tráng me lam nét vẽ màu chàm, lớn gần bằng cái sàng gạo, đặt trên cổ bồng. Ngoài sân bông kiểng đón xuân đang bắt đầu đơm nụ. Trên thân cột ngoài hàng ba chưa chi đã dán liễn đỏ bằng giấy kim tương, giấy hồng đơn rồi.

Khi rủ nhau ra về, cô Tư Cúc hỏi em:

- Chị Ba than túng trước hụt sau, vậy mà chưa chi chị ta trang hoàng nhà cửa lộng lạc dường ấy.

Cô Năm Lan cũng thắc mắc:

- Mới nãy em có xuống nhà sau, thấy có con Út Ngọc Nhung đang ủi quần áo Tết. Chèng ơi, chị Ba mới sắm cái áo the nhung màu hường. Còn con Út

được chỉ sắm cho chiếc áo lụa Bombay màu xanh da trời. Cả hai còn may quần sa-teng mình phấn trắng, quần cẩm tự đen.

Cô Tư có vẻ bứt rứt:

- Ờ, tao cũng thấy dưa hấu chất đầy bộ ngựa nơi gần buồng ảnh chỉ. Thiệt tình tao không dè chị Ba chuẩn bị ăn Tết lớn. Vậy mà ngoài miệng con mẻ cứ than nghèo than túng, làm như tàn mạt tới nơi.. Thiệt khó mà lường được bụng dạ của mụ chị dâu đó!

Tuy nhiên với bản tánh phù thạnh, cô Tư Cúc lẫn cô Năm Lan nghĩ tới việc biếu xén quà cáp cho thím Ba Gà Lôi. Đó cũng là cách chuộc lỗi vì từ lâu họ có vẻ coi thường thím. Trưa hôm sau hai cô lựa dịp nhà thầy Ba tới giờ cơm đến tặng quà. Cô Tư tặng một chai nước mắm nhỉ, một gói bánh phồng tôm và gói bánh phồng cá. Cô Năm tặng nửa kí hạt dưa, một cân chà là, một chai rượu cỏ-nhác. Cả hai được mời dùng cơm. Mâm cơm có món cá chẽm chưng tương, món cá bống tượng chưng kim châm nấm mèo, món canh xà bần gồm củ cải muối nấu với sườn heo rắc ngò gai, món tôm kho tàu nước gạch đỏ ối... Mâm cơm thiệt sang làm hai cô trầm trồ không ngớt. Trước khi hai cô em chồng ra về, thím Ba Gà Lôi tặng mỗi cô một con khô cá lăng sình, một gói tôm khô cỡ nửa kí. Thím khen cô Tư:

- Thiệt tui chưa thấy ai làm bánh phồng cá khéo như cộ Ý là cô dùng cá thác lác mà bánh khi chiên không tanh, ăn vô tui có cảm tưởng như ăn bánh phồng tôm vậy.

Và thím không quên nịnh cô Năm Lan:

- Chèng ơi, nhè chồng tui là dân quê mùa, cô tặng rượu qúy, ảnh không dám uống đâu. Chắc ảnh phải chưng trên bàn thờ để... thờ luôn.

Cô Út Ngọc Nhung lãnh phần tráng bánh tráng giúp thím Ba Gà Lôi. Từ lúc canh năm, cô thức dậy pha bột, pha đường và nhúm bếp. Bánh tráng ăn vào dịp Tết thường có thứ bánh tráng rắc mè đen và bánh ngọt trộn đường om

màu nâu đỏ rắc mè trắng. Bánh béo lẫn bánh ngọt đều có trộn nước cốt dừa. Ngoài ra cô Út còn làm bánh tráng trộn tôm khô cà nhuyễn và trộn nước cốt dừa, món ruột bên tía cô truyền lại.

Trong khi cô Út Ngọc Nhung tráng bánh tráng thì dưới sông, Chín Tân Ngãi vừa chèo ghe vừa hát vọng cổ, khởi đầu bằng câu: "Một khi đã lậm với tình... ". Cô vừa tráng bánh không ngừng tay, vừa chớp mắt lia lịa nhìn ánh lửa đỏ hừng hực trong lò. Cô cất giọng thiệt trong thiệt êm lên hò:

Tết nhứt tới nơi, em có đôi lời muốn nhắn

Được bột khoai rồi, quên bột sắn sao anh?

Tức thì ở dưới sông, Chín Tân Ngãi liền hò đáp lễ:

Ai ưa chè táo sọn?

Ai chuộng chè thưng?

Ai ưng chè mè đen chú Chệt?

Ai mê ai mệt chè bạch quả hột sen?

Qua xin thề trước ngọn đèn

Qua thích chè đậu trắng, thương con bạn hiền thỉ chung.

Cô Út Ngọc Nhung nhìn bóng tối còn dầy đặc ngoài trời, nụ cười cô thêm rạng rỡ, đôi mắt cô càng ướt rượt. Thằng cha nầy hôm qua hát: "Chỉ chuộng con bạn ngọc biết đá vàng thỉ chung", hôm nay nó lại hát "Qua thích chè đậu trắng, thương con bạn hiền thỉ chung".

Bánh tráng phơi hai ba cữ nắng là khô mặt, nhưng tâm hồn cô Út Ngọc Nhung vẫn thấm ướt âm vang dư vị giọng hò. Trong lúc phơi bánh tráng trên sân nắng, lâu lâu cô đảo mắt ngóng chừng xuống kinh Vàm Xáng. Thỉnh thoảng Chín Tân Ngãi chèo ghe lướt qua, khi thì giọng hò diệu vợi cất cao, lúc thì câu vọng cổ buồn như một lời thề rải vào cơn gió chướng lao xao từng đợt âm ba ngát lịm. Cô Út chớp mắt theo nhịp đập của trái tim, cứ cười chúm chím, má cô đỏ hồng hồng...

Thím Ba Gà Lôi vô tình nào biết chuyện gì xảy ra trong hai đêm 18, 19 tháng chạp. Hễ gần đầu canh ba khi chuổi sao Bắc Đẩu mọc ngang trời, đôi mắt cô Út cũng rạng ngời như sao vì một câu hò:

Ngước nhìn nguyệt lặn sao mờ
Muốn qua thăm bậu, phải chờ canh ba

Cô Út Ngọc Nhung mở nhẹ cửa buồng rồi đi xuống mé sông. Cho đến sáng 22, thím Ba Gà Lôi bước vô buồng em để kêu em đi chợ Vàm Xáng với thím thì giường cô Út trống trơn, một bức thơ của cô đặt trên chiếc gối hình bán nguyệt nhún tai bèo.

Giữa lúc thím Ba Gà Lôi chết điếng thì cô Tư Cúc và cô Năm Lan làm bánh nướng như bánh men, bánh phục linh, bánh gai, bánh con đuông để sắp vào quả sơn son. Hồi còn son giá, hai cô được mẹ cho ra ở nhà bà Cai Tổng Hài để học môn bánh mứt. Bắt đầu từ rằm tháng chạp, cả hai làm mứt bí, mứt đu đủ, mứt củ cải, mứt khổ qua tỉa lộng bông hoặc cắt thành hình tròn, hình quả chám, tất cả đều viền răng cưa. Mứt dừa có thể nhuộm phẩm đỏ, xanh, vàng, màu nào cũng lợt nhưng tươi. Mứt gừng có ba loại: xắt mỏng rồi xên với đường, để nguyên củ xâm lỗ cho bớt cay rồi rim cách nào mà mặt ngoài khô ráo nhưng khi cắn thì chất đường đặc sánh tươm ra , và gừng xắt chỉ xên với đường làm mứt dẻo.

Món mứt khế và khổ qua của cô Tư Cúc có phần khéo hơn của cô Năm Lan nhờ ở chỗ chơi trội màu sắc. Cô Tư nhuộm mứt với nước cỏ rồng chầu nên màu mứt xanh thắm thiết như màu ngọc thạch. Riêng cô Năm có bí quyết làm mứt cà chuạ Trái cà khi chưa làm mứt chỉ đỏ có một, nhưng khi nằm trong chiếc chảo xên đường của cô rồi thì nó đỏ tới hai ba, đỏ rực rỡ và tươi lộng lạc.

Vào ngày 23 tháng chạp đưa ông Táo về chầu trời, cô Tư Cúc và cô Năm Lan kẻ cắp quả bánh, người mang quả mứt đến nhà vợ chồng thầy Ba Gà

Lôi. Cả hai ngứa ngáy về cái tin cô Út Ngọc Nhung mất tích từ khi Chín Tân Ngãi chèo ghe đi khỏi khúc kinh Vàm Xáng chảy qua vùng nầy.

Thím Ba Gà Lôi mặt tỉnh rụi, giọng ráo rẻ bảo hai cô em chồng:

- Con em tui vưng lịnh vợ chồng tui về Cai Lậy tặng quà Tết cho bà con.

Cô Tư Cúc chưng hửng:

- Lâu nay chị thường than thở rằng từ khi hai bác thất lộc rồi thì ở Cai Lậy chị không còn ai là bà con thân thích để thăm viếng.

Thím Ba Gà Lôi cười xí xoá:

- Ối, ở đó thiếu gì bạn bè của ba má tui. Lại có dì Tám Chiếu em con nhà chú của má tui nữa chi! Dỉ đau bụng máu nên nhắn con Út về coi chừng coi đổi lũ con dùm dỉ. Tui thấy suốt năm nay con Út làm lụng cực khổ cho nên tui khuyên nó đi... đổi gió vậy mà.

Cô Nam Lan làm bộ nhớ ra:

- Mèn ơi, vậy mà con Tám cháu chị Hai Hương quản nhà mình nói nó có gặp con Út ngồi xe thổ mộ đi chợ Vãng sắm Tết.

Thím Ba Gà Lôi vẫn giữ giọng phới phới và sắc mặt tươi rói, trả lời:

- Ối, người giống người là chuyện thường. Chị em tui đâu có ai quen biết ai ở Tân Ngãi, Vĩnh Long thì mắc mớ chi con Út đặt chơn tới chỗ lạ hoắc lạ hươ đó!

Cô Tư Cúc và cô Năm Lan bợ ngợ nhìn nhau, không biết nói gì thêm. Mụ chị dâu của họ vốn tráo trở, đã sắp đặt sẵn những câu trả lời để che đậy hành vi của em mình và để đối phó một cách liệt liệt oanh oanh với những câu hỏi trặc trẹo của kẻ tò mò tọc mạch.

Khi hai cô em chồng kiếu từ ra về, thím Ba Gà Lôi vừa đấm ngực vừa khóc với chồng:

- Con Út đem máu hoè trét lên mặt tui! Chị Hai Hương quản và con Tám cùn hai mụ cô sắp nhỏ vốn độc miệng đi đồn tùm lum rằng con Út có chửa

nên cuốn gói theo trai luôn. Tui có nghe chị Bảy Hớn ở cuối xóm là chị bà con xa với thằng Chín Tân Ngãi, đâu mình thử dọ hỏi tông tích thằng coi, rồi cho hai đứa nó xáp cục cho rồi.

° ° °

Chị Bảy Hớn sai khi nghe vợ chồng thầy Ba Gà Lôi tỏ tường trong đục ý định của họ, liền bảo:

- Tụi nó đâu có về Tân Ngãi làm chi! Hiện giờ tụi nó đi vịnh Trà Bay ở đậu nhà thằng em tui. Nếu thầy thím cho tụi nó xáp cục với nhau thì chồng tui sẵn sàng đi với thầy để kiếm tụi nó.

Thế là vào hăm tám tháng chạp, thầy Ba Gà Lôi đi vịnh Trà Bạy Thím Hương quản Bưng cũng nóng lòng muốn biết chuyện cô Út Ngọc Nhung nên xách đít đến nhà thím Ba Gà Lôi, giả bộ đem cho nem và bì gói. Thím Hương quản Bưng hỏi:

- Chú Ba đi đâu vậy thím?

- Ai mà biết! Có lẽ ảnh đi theo con đĩ nào ở miệt Hóc Hoa? hoặc ảnh đi mướn thầy pháp dùng bùa để ếm mấy con đĩ nhiều chuyện nỡ phao vu cho con em tui bỏ nhà xách gói theo trai.

Mặt thím Hương quản Bưng từ màu tương tàu biến thành màu tro xám. Còn mặt thím Ba Gà Lôi phừng phừng lửa giận. Thím Hương quản đau nhức tâm can vì Hóc Hoa? là nơi mà con Tám, cháu kêu thím bằng cô, đã lập nghiệp bốn năm nay.

Thím Ba Gà Lôi lo quét dọn nhà cửa, chưng bày bàn thờ và lo sắp đạt mâm cơm cúng rước ông bà. Chiều ba mươi Tết, thầy Ba Gà Lôi trở về nhà với Chín Tân Ngãi và cô Út. Chín ta cùng cô Út rẽ qua nhà chị Bảy Hớn. Tại đây, chị Bảy sắp sẵn mâm trầu rượu để lát nữa, cặp Chín Tân Ngãi và Út Ngọc Nhung sẽ bưng qua tạ lỗi vợ chồng thầy Ba và làm lễ ra mắt ông bà luôn.

Vừa về tới nhà, thầy Ba Gà Lôi bảo vợ:
- Thằng Chín không còn ai là họ hàng ruột thịt ở Tân Ngãi hết. Nó nói nó sẽ về lập nghiệp ở vùng nầy. Nó vừa mua một miếng vườn hai mẫu ở Hóc Hoa? để cất nhà. Nó cũng có chút ít vốn để sắm ruộng. Vậy mình gả con Út cho nó cũng là việc tốt, việc nên làm.
Thím Ba không biết nói sao, chỉ biết khóc ngon khóc ngọt. Con em tui đó, con Thị Mầu, con Trác Văn Quân đầu thai, thấy trai là động lòng chồn dạ thỏ, theo thói liễu ngõ huê tường, mê phường trôi sông lạc chợ. Xời ơi, mấy hôm rày tui phải mặt dạn mày dày với mấy con lủng, con lành có cái miệng thọp thẹp ưa bươi móc chuyện thiên hạ. Tui phải gom hết sức lực để gượng mặt làm mặt tỉnh tuồng, chớ tui khóc mấy tĩn mấy vịm nước mắt vì nhục nhã để đâu cho hết.
Chín Tân Ngãi mặc áo dài bịt khăn be bưng khay trầu rượu đi trước, vợ chồng chị Bảy Hớn và cô Út đi sau. Chị Bảy mặc áo dài xuyến trắng, chơn đi guốc vông, còn cô Út mặc áo dài màu đọt chuối chơn đi guốc sơn đen, quai vẽ bông xanh đỏ. Hai thằng con trai của chị cũng lẽo đẽo theo sau làm lũ trẻ lối xóm và con chó phèn của chị cũng bắt chước vầy đoàn. Thầy Ba Gà Lôi đứng chờ sẵn ở cỗng. Thấy bên "đàng trai" tới, thầy chỉ cho anh Bảy Hớn, Chín Tân Ngãi và cô Út Ngọc Nhung vào sân rồi đóng cổng lại. Con chó cúp đuôi chui lỗ chó để vô sân làm thầy hét toánh lên.
Khi đàng trai bước vô nhà thì đã thấy thím Ba Gà Lôi mặc áo dài tử tế ngồi vắt vẻo trên chiếc divan chơn quì bằng cẩm lai. Chị Bảy Hớn cười ngỏn ngoẻn bảo thím Ba bằng giọng văn vẻ:
- Thằng Chín và con Út không đợi lịnh thím giáo, nỡ đành tò tí lén lút rồi cuốn gói đi tìm chỗ khác hú hí với nhau cho nên tụi nó ăn năn lung lắm. Nay thầy giáo thím giáo tính chuyện xáp cục cho sen ấu chung bàu, mận đào kề cận, thiệt may cho tụi nó lắm. Nay tui dắt tụi nó về xin lỗi thím giáo, xin

thím ăn miếng trầu héo, uống chung rượu lạt để chứng nhận cuộc lương duyên của tụi nó. Tuy là tiền dâm hậu thú nhưng đôi xứng đôi, lứa xứng lứa, đào kia kép nọ hiệp thành một cặp xinh tốt rồng phụng. Sau nữa, xin thím cho tụi nó lạy bàn thờ ông bà gọi là ra mắt với kẻ ruột rà khuất mày khuất mặt.

Thím Ba nguýt con em trời đánh và thằng tặc tử dâm bôn rồi khóc thêm một chặp nữa. Song thím cũng nhận lời chị Bảy Hớn uống ngụm rượu và ăn miếng trầu. Trong lúa nhai trầu rau ráu, thím ngó cái bụng của cô Út coi nó có bự lùm lùm như cái mả lạn chưa. Thiệt tình thím không biết con em thím đã vụng trộm với tên Chín Tân Ngãi từ hồi nào.

Mâm cơm cúng rước ông bà ngoài món cháo vịt còn có mì xạ xào lòng gà và tôm đất lột vỏ, món chả cá thác lác để thầy Ba Gà Lôi và Chín Tân Ngãi cụng ly với nhau. Chén rượu thắt chặt tình anh em bạn cột chèo thắm thiết. Thầy Ba gọi Chín ta bằng "dượng Út" và xưng "anh" ngọt xớt. Còn Chín ta gọi thầy Ba bằng "anh Hai" và xưng "em" thiệt thân ái nhu mì. Thịt vịt chấm nước mắm gừng, rượu nếp than hương nồng vị ngọt làm cho mặt thầy Ba đỏ thôi phừng phừng, làm thím Ba nhớ tới cái thuở thầy mới trổ giọng dê thím cũng với cái mặt đỏ cỡ mặt nầy. Vậy mà sao thuở đó thím vẫn thấy thầy có duyên. Nghĩ tới đây, thím dịu bớt cơn thịnh nộ với con em út thuồng luồng hổ mang kia. Thím cứ gắp thịt vịt bỏ vào chén Chín Tân Ngãi và chén củ chồng liền tay.

Sáng ngày mồng một, Kim Liên, Kim Huệ, con gái thầy Ba Gà Lôi, được dượng Út tụi nó tặng cho mỗi đứa một cái lược đồi mồi và lì xì năm đồng bạc mới tinh (thuở đó một tô cháo lòng giá 5 xu). Cô Út Ngọc Nhung đem mớ nữ trang mà Chín Tân Ngãi định làm sính lễ đưa cho thím Ba Gà Lôi coi. Tất cả gồm có một cặp bông hột xoàn bốn ly, một cây kiềng vàng, một cặp vòng vành chạm phụng giao đầu, một chiếc vòng mã não xanh, một

chiếc cà rá nhận mặt cẩm thạch vuông, một sợi giây chuyền có miếng mề đai nhận hột ngọc điệp hình bầu dục. Thím Ba Gà Lôi trầm trồ:

- Thằng Chín chắc có quen với tụi chệt xẩm nên mới mua được thứ mã não xanh lặt lìa như vầy. Còn ngọc điệp thì vừa trong vừa sáng ngời, lộng chấm đỏ, chấm xanh, chấm vàng lóng lánh. Chị Bảy Hớn có nói mồng mười tới, mình làm lễ thú phạt tiện lắm. Tao mà gả mầy càng sớm tao càng đỡ phập phồng, chừng đó tao mới được nhẹ mình nhẹ mẩy...

Cô Út Ngọc Nhung năn nỉ:

- Thôi mà chị Hai. Tết nhứt xin chị nhẹ lời cho em út nhờ mà...

Mồng một, vợ chồng thầy Ba Gà Lôi ở nhà tiếp khách. Hễ gặp ai thầy cũng giới thiệu Chín Tân Ngãi:

- Em bạn cột chèo của tui đó. Nó ở đây chơi, ra Tết nó mới sắm đồ đạc để chuẩn bị cưới con em vợ tui.

Thím Ba Gà Lôi trọn đêm mồng một Tết cứ mài nanh vuốt để khi qua chúc Tết bà Hương sư Bách sẽ cắn xé chị dâu và hai mụ em chồng của mình bằng những lời nói xeo nói nạy độc địa.

Nhà bà Hương sư Bách chưng dọn hực hỡ. Đồ đồng chưng trên bàn thờ đánh bóng sáng choang. Đèn năm ngọn treo trên trần nhả ánh sáng trắng xoá khắp trung đường. Trên các bàn thờ, đèn nến như sao sạ Nhang trầm tuôn khói thơm ngát. Dĩa quả tử trên mỗi bàn thờ chưng xoài, dừa xiêm, đu đủ, trái sung, bánh tét, bánh dừa, bánh ích, bánh in, bánh đậu xanh, trà hộp. Còn rượu tây, rượu thuốc thì sắp hàng dài dưới bàn thờ.

Đây là dịp bà Hương sư Bách đem chưng bức màn thêu kim tuyến cùng tiền bàn, liễn chấn thêu cườm, chỉ ngũ sắc để nhà cửa thêm chóang lộn.

Trai, gái, dâu, rể, cháu nội, cháu ngoại tề tựu đông đủ. Bà Hương sư Bách mặc áo gấm màu hồng điều nổi bông tròn mặt nguyệt, ngồi trên chiếc đi-văng chơn qùi để con cháu mừng tuổi và lì xì cho tui. nó.

Lũ trẻ ra sân đốt pháo lạch tạch đùng. Thím Ba Gà Lôi xuống bếp, mặt xám bệt bạc nhưng nụ cười mở rộng toàng hoạc. Thím cất giọng the thé:
- Chèn ơi, con Út tui đi Cai Lậy được dì Tám tui đùn nó cho thằng Chín Tân Ngãi. Thằng mồ côi cha mẹ nên anh chị Bảy Hớn sẽ đứng làm chủ hôn, còn vợ chồng em của chỉ là anh chị Tám Thiệt sẽ làm ông mai bà mai cho gọn. Hôm ba mươi, con Út dắt thằng Chín về đây lạy vợ chồng tui để xin phép cho tụi nó làm một cái lễ đơn sợ Tuy vậy đồ sính lễ thì ê hề, vòng vàng, chuỗi hột, bông tai, cà rá tốt lộng lạc. Hôm nào rãnh, xin mời chị Hai cùng cô Tư, cô Năm qua coi.
Thím Hương quản Bưng cùng cô Tư Cúc, cô Năm Lan nhìn nhau bợ ngợ. Cả ba cảm thấy quai hàm mình cứng lại, không biết nói sao cho phải. Thím Ba Gà Lôi vẫn cười tít toát nhưng giọng nói lúc rít, khi gầm, lúc nghiến, khi chói lói:
- Con em tui đoan trang, thùy mị, hạnh kiểm nó không có chỗ nào đáng chê trách được hết. Bởi đó thằng Chín vừa thương yêu, vừa kính nể nó nên mới đi sính lễ hậu hĩ như vậy. Vậy mà có kẻ thúi miệng tanh mồm vu oan phao phản nó lấy ai không biết cho tới mang bầu, phải cuốn gói theo trai. Xời ơi, nói vậy mà không sợ mắc khẩu nghiệp!
Thím quét cặp mắt ngùn ngụt nộ khí khắp ba người đờn bà lẽo lự kia. Cả ba cảm thấy lúng túng như con cá mắc cạn. Ai cũng biết con sư tử cái có bờm nầy vừa hổn dữ vừa liều lĩnh. Vào ngày Tết mà chọc nó thì nó sẽ làm rùm lên, suốt năm mình sẽ xui xẻo chớ chẳng ích lợi gì. Cô Tư Cúc vốn mau mắn, liền nói xuôi:
- Vậy thì em mừng cho chị, cho con Út. Cuộc hôn nhơn của nó coi vậy mà xuôi chèo mát mái. Chẳng bằng thuở trước, em phải làm tránh làm tréo tía má em dữ lắm, ổng bả sau rốt mới chịu gả em cho thằng cha Tám Huỳnh Luông đó.

Cô Năm Lan phụ hoạ:

- Ừ, con Út dễ tánh, hào hiệp nên cuộc đời nó không trục trặc gút mắc. Em xin có lời mừng cho nó.

Thím Hương quản Bưng tránh cặp mắt chau quảu của mụ em dâu, cười cười dã lã:

- Để tui nói với chồng tui, ngày cúng tất hạ nêu nên mời thằng em rể thím tới đây dùng cơm cho bà con mình biết nhau.

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

BÀ NĂM TƠ HỒNG

Tôi còn nhớ trong xóm tôi có bà Năm Tơ Hồng. Tên thật là bà Năm Lương nhưng vì bà thích làm mai làm mối nên chòm xóm kêu bà là bà Năm Tơ Hồng. Thuở đó, bà Năm Tơ Hồng đã năm mươi tuổi, nhưng bà trẻ dai, coi như khoảng ba mươi ngoài. Bà ăn mặc tươm tất, áo lụa quần lãnh hoặc áo xuyến trắng quần xá xị, quần sa-teng, quần lục soạn, coi khác hẳn mấy bà lam lũ trong xóm. Bà Năm Tơ Hồng ưa đi chùa và có mặt thường xuyên ở các đám tiệc, đám giỗ, cúng thôi nôi... trong xóm hoặc các làng lân cận.

Bà Năm sống bằng nghề cho vay ăn lời rẻ và làm đầu thảo mấy chơn hụi. Bà có biệt tài lựa kẻ chơi hụi nên không bị úp hụi bao giờ. Nhờ lui tới giao thiệp chỗ nầy chỗ nọ, từ nơi giàu sang tới chốn hạ tiện trong tỉnh nên bà buôn bán cẩm thạch, hột xoàn chút chút, gọi là để cầu vui. Qua câu chuyện, người mới

đến xóm tưởng đâu bà chỉ thuộc hạng trung lưu, đủ ăn đủ tiêu vậy thôi. Ai dè có đến nhà bà mới thấy cảnh bài trí xuê xoang hực hỡ: tủ cẩn, đi-văng chân qùy, choé độc bình bằng sứ lâu đời, lư hương, chân đèn bằng đồng, liễn son, liễn mun nỗi chữ thếp vàng... Bà Năm cười khiêm nhượng:

- Tui có cái vỏ bề ngoài chớ cái ruột trống lốc hè. Bà con coi thấy bàn ghế tủ thờ toàn bằng gổ nu, cẩm lai là bởi của ông bà để lại, "hù" láng giềng lối xóm vậy mà!

Lâu lâu bà đeo nữ trang. Gặp kẻ chắc lưỡi hít hà, bà làm bộ nhũn nhặn:

- Ối, có gì đâu, của thiên hạ nhờ tui bán giùm kiếm chút huê hồng đó đa! Nè, thím coi cái hột xoàn nầy đi. Năm ly hai, nước trắng tím, lại tra chiếc vỏ bạch kim nên nó chiếu còn hơn sao Nam Tào Bắc Đẩu nữa. Thím mua chiếc cà rá nầy đeo vô là chú sắp nhỏ có mấy con vợ bé cũng bỏ tuốt để ở nhà hủ hỉ với thím. Ừa, hay là thím để dành cưới vợ cho thằng con trai đầu lòng của thím, có bảnh hơn không?

Thiệt tình, chẳng ai biết việc làm của bà có xuôi chèo mát mái hay không, nhưng về chuyện làm mai thì hễ bà nhúng tay vào chỗ nào là chém chết ít lâu có chuyện gả cưới ở chỗ đó.

Bà Năm Tơ Hồng thường tuyên bố:

- Tui mát tay làm mai lắm. Tui mà xe duyên cho đám nào thì họ ăn đời ở kiếp với nhau, phu xướng phụ tùy. Gặp mấy thằng con trai thuộc hạng "đâm cha chém chú, lắc vú chị dâu, cạo đầu bà thím" tui cũng ghép được với mấy con "cắn cơm không bể, cắn tiền bể hai". Tuy hai đàng thuộc hạng trời ơi đất hỡi vậy mà khi họ ăn ở với nhau rồi thì sắt cầm hảo hiệp, chí thú làm ăn, nên cửa nên nhà.

Bà Năm quả có biệt tài làm mai lắm. Làng xóm ai cũng tin miệng lưỡi của bà. Bà có óc quan sát, có cặp mắt nhắm tướng người. Một hôm bà gặp cô Sáu Ngọc Huệ cặp rổ đi vào rẫy mua rau. Cô gái hơi mảnh khảnh nhưng da

trắng mịn như cánh hoa ngọc lan, đôi mắt đen láy nổi bật trên khuôn mặt trái soan.

- Nè Sáu, con được mấy tuổi?

Cô Sáu Ngọc Huệ nghiêng cây dù màu đỏ, sắc đỏ dưới nắng trải lên gò má mịn màng của cô một màu hồng tươi đẹp. Cô nhỏ nhẹ:

- Thưa má Năm, năm nay con được mười bảy tuổi.

- Chèng ơi! Con nhỏ nầy trổ mã coi được đến! Sáu à, con chịu lấy chồng không con? Để má Năm làm mai cho con nghen con?

Cô Sáu Ngọc Huệ mắc cỡ kiếu từ, đi một nước vô rẫy. Hôm sau, bà Năm Tơ Hồng tìm cách lân la tới nhà ông bà giáo Hạt, song thân cô Sáu Ngọc Huệ. Nhà ông giáo Hạt ở gần khúc quanh Long Hồ, giữa khu vườn trồng ổi xá-lỵ sum sệ Ông bà có cậu trưởng nam tên Hai Hiếu, ăn học thành tài, hiện làm giáo sư toán. Nhưng năm cô con gái kế trước kia làm ông bà lo lắm. May nhờ có bà Năm Tơ Hồng mà ông bà gả trôi cô Ba Ngọc Lan cho một thương gia Minh hương, gả cô Tư Ngọc mai cho một thầy giáo dạy lớp tiếp liên, gả phăng cô Năm Ngọc Cúc cho thầy giám thị trường công lập tỉnh. Vừa khi cô Năm đi lấy chồng thì cô Sáu Ngọc Huệ cũng bắt đầu trổ mã.

Hôm đó cô Sáu Ngọc Huệ đi vào xóm thâu tiền hụi và mua bún, bánh hỏi để dọn bữa trưa cho khách. Mỗi khi có bà Năm Tơ Hồng tới chơi, ông bà giáo Hạt mừng lắm, nhứt là từ khi cô Sáu Ngọc Huệ và cô Bảy Ngọc Lựu ra vẻ thiếu nữ trong chiếc áo dài màu xanh da trời. Hai cô mà luộc đầu heo, lỗ tai heo để ăn với bún, bánh hỏi, rau sống, mắm nêm thì khỏi chê Miếng thịt luộc vừa mềm vừa giòn, lại trắng phau phau. Dĩ nhiên cái bí quyết luộc thịt đó do bà giáo Hạt truyền cho con gái được giữ kín. Mỗi khi chị em cô luộc thịt thì cả hai lo đóng cửa trước, ngõ sau cẩn thận, sợ có kẻ ăn cắp nghệ thuật luộc thịt gia truyền.

Bà Năm Tơ Hồng súc miệng bằng chén nước trà huế pha lợt, rồi cất giọng:

- Thầy giáo Cảnh năm nay được hai mươi bốn tuổi, người thiệt thà. Thẩy có được rảnh rang là chúi đầu vô sách luyện thi tú tài toán chớ không sanh sứa cờ bạc, rượu chè. Nếu chị với anh giáo bằng lòng thì tui dắt má thẩy lại. Má thẩy có một sở vườn bốn mẫu trồng cây trái, huê lợi mỗi năm cũng khá, lại thêm mười mẫu ruộng tốt ở miệt Lộc Hoà, cách chợ Vãng mười bảy cây số.

Bà giáo Hạt têm một miếng trầu đưa cho bà Năm Tơ Hồng:

- Ờ, con Huệ tui cũng như con của chị. Chị liệu coi chỗ nào tử tế gả nó dùm. Nhưng mà... - Bà giáo Hạt thấp giọng- thầy giáo Cảnh vóc vạc cao lớn, cười có lúm đồng tiền coi cũng có duyên. Có điều thiên hạ đồn rằng tía thẩy vốn lai Chà Và Châu Giang. Bà nội củ thẩy trước kia xinh tốt như tiên nga, kén chồng dữ lắm. Có thằng Chà Và Châu Giang giàu có muốn cưới bả, chẳng những bả không ưng mà còn nhiếc mắng người tạ Thằng Chà Và bèn dùng bùa ngải mê hoặc, rù quến bả tới nước bả có chửa, rồi đẻ ra ông già tía của thầy Cảnh. Chị Năm không thấy sao, nước da thầy Cảnh đen hù, giống như da ông nội thẩy vậy.

Bà Năm Tơ Hồng nói:

- Ối, hơi nào nhắc gốc tích người nầy người nọ, chị giáo! Tía của thầy Cảnh tuy lai Chà Và nhưng là người đàng hoàng, làm công chức ở Kho Bạc, chớ có thua sút ai đâu!

Bà giáo Hạt nói xuôi:

- Ờ, chị nói cũng phải. Song tui cũng cần hỏi lại con Sáu coi nó có ưng không. Thời buổi nầy tụi trẻ khó tánh lắm chị Ơi. Lai nữa ông nhà tui thường nói "ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên" đó chị Năm.

Bà Năm cười chúm chím:

- Ai mà thèm ép! Cứ nói phải quấy cho tụi nó nghe cũng đủ rồi. Chị để đó tui. Lưỡi của tui đây nè, ngọt như mật, trơn như mỡ. Tui chỉ nói vài tiếng là đá cũng phải mềm nữa là.

Mâm cơm dọn lên. Ông giáo Hạt cũng vừa ở ngoài vườn bước vào. Vừa thấy bà Năm, ông vui vẻ:

- Đêm qua có đom đóm vô nhà, tui biết thế nào cũng có điềm lành. Té ra bữa nay chị Năm tới chơi.

Bà Năm Tơ Hồng cười hắc hắc:

- Chớ sao, tui tới đâu là đem chuyện vui tới đó. "Thứ nhứt đom đóm vô nhà, thứ nhì chuột rúc, thứ ba hoa đèn" tức là ba điềm hên đó đa anh.

Hai vợ chồng ân cần mời bà Năm ngồi vào mâm. Bà giáo Hạt hỏi cô Sáu Ngọc Huệ:

- Con Bảy làm giống gì mà cứ lúc thúc trong buồng hoài vậy? Biểu nó ra đây chào hỏi má Năm đi chớ.

Cô Sáu Ngọc Huệ trở vào buồng. Một lát, hai chị em cô bước ra. Cô Bảy Ngọc Lựu tròn trịa, xinh xắn. Môi cô tươi, răng cô trắng, cườm tay cô no nưỡng, trắng phau phau, đeo đôi vòng cẩm thạch màu xanh hoa lý.

Bà Năm Tơ Hồng hỏi:

- Con Bảy đây hả chị giáo? Năm nay nó được bao nhiêu tuổi vậy chị?

- Ờ, con Bảy Ngọc Lựu đó đa! Nó mười sáu tuổi rồi đó. Tui sanh năm một mà chị.

Bà Năm Tơ Hồng ngắm nghía cô gái, tấm tắc:

- Da trắng, tóc mịn, tay chân suông đuột, môi đỏ au... Chèng đéc ơi, con nhỏ nầy có thua sút chị nó chỗ nào đâu! Mắt lại lá răm nữa. "Con mắt lá răm, chơn mày lá liễu đáng trăm quan tiền". Để tui làm mai giùm chị, chị chịu không chị giáo?

Bà giáo Hạt nói:

- Thì mình lo cho con Sáu xong rồi sẽ tính việc chung thân cho con Bảy.

Bà Năm Tơ Hồng ngon lành:

- Tui có thể làm mai một lượt một trăm đám. Nè, có thầy y tá tên Quỳnh,

làm việc ở nhà thương chợ tỉnh, mới có hai mươi lăm tuổi, mặt mày sáng sủa, tánh tình dễ chịu, lại bặt thiệp nữa... Chị biết thẩy không? Thẩy ở dãy phố bà Thông Vịnh đó...

Bà giáo Hạt cười nửa miệng, môi chỉ hé một nửa hàm răng hô:

- Tui cứ lúc thúc trong nhà lo việc bếp núc, đâu có đi ta bà mà biết hết dân tứ xứ mới tới.

Cô Bảy Ngọc Lựu ngứa miệng:

- Con biết thẩy mà. Thẩy mập mạp, trắng như bạch chảng, coi ghê quá!

Bà Năm Tơ Hồng quở:

- Ê, đừng nói tầm bậy nà. Thời buổi nầy khó kiếm ông chồng trắng trẻo, bảnh trai lắm nghe con. Mà từ da trắng muốn làm cho da đen dễ ợt hè. Con cứ bắt thẩy trồng bông kiểng, trồng rau, phơi mình ngoài nắng chừng vài cữ là da thẩy sậm sòi chớ gì.

Mặt cô Bảy vẫn phụng phịu:

- Trắng gì mà trắng như heo cạo. Dẫu thẩy có phơi một trăm cữ nắng thì da thẩy bất quá đỏ thén như mồng gà lôi chớ làm sao mà sậm được!

Bà Năm Tơ Hồng:

- Má Năm cam đoan với con đó. Kỳ hè vừa rồi thẩy đi Vũng Tàu nghỉ mát, da thẩy bắt nắng, coi cũng mặn mòi như ai...

Cô Bảy Ngọc Lựu chỉ cười tủm tỉm không cải nữa. Bà Năm Tơ Hồng hỏi cô Sáu Ngọc Huệ:

- Nè Sáu, má Năm định làm mai con cho thầy giáo Cảnh. Con nghĩ sao đây?

Cô Sáu ngập ngừng:

- Thưa má Năm, thầy giáo Cảnh nào?

- Thầy Cảnh con ông Hát, trưởng kho bạc đó con.

- Có phải cái thầy đen như cột nhà cháy đó không?

- Thẩy đó đạ Thẩy tuy đen đúa nhưng tướng tá mạnh dạn, mặt mày khôi ngô.

Cô Sáu Ngọc Huệ vặn vẹo cái khăn mù-soa trong tay:
- Ý cha, lấy thẩy làm chồng, đố con khỏi bị tụi bạn nó chế nhạo là lấy nhằm ông thần lọ nghe. hoặc Uất Trì Cung, Hà Ô Lôi...
Bà Năm Tơ Hồng dễ gì chịu thụt lùi trước sụ vùng vằng của cô gái. Bà dỗ ngọt:
- Con nhỏ nầy sao mà dại! Trai đen đúa mới có duyên chớ bộ. Mầy khéo kén cá chọn canh hoài đi, rủi hụt con cá lớn, sẩy con tôm bự thì chừng đó đừng có chắc lưỡi mà tiếc nghe con! Chưa chi mà con chê người ta thiếu điều... muốn ngộp hơi tắt thở vậy đó.
Dù có chê bai kẻ bà Năm Tơ Hồng định làm mai, nhưng đêm đó cả hai cô gái cứ rạo rực, khó ngủ. Cô Sáu Ngọc Huệ từ chiều đã tắm rửa bằng xà-bông cô Ba thơm ngát. Cô bận quần áo trắng lên trung đường đốt đèn, thắp nhang, thay nước trong mấy bình bông sen, bông huệ. Cô lầm thầm khấn vái rất lâu trước bức tranh đức Quán Thế Âm bồ tát. Vừa khi cô vào buồng thay quần áo ngủ thì cô Bảy Ngọc Lựu bận áo tràng màu khói nhang đến bàn thờ Phật Bà. Cô triệt hạ dĩa quít, xuống bếp lấy mận và ổi đơm vô dĩa khác để cúng Phật. Dù cây nhang bạch đàn mà chị cô vừa thắp chưa lụn, cô vẫn đốt thêm cây nhang trầm hương. Cô khấn vái lâu hơn cô Sáu Ngọc Huệ và lạy như tế sao.
Vừa về tới buồng, cô Bảy bắt gặp cô Sáu đang rọi kiếng. Cô Sáu Ngọc Huệ hết nặn mụn tới xỉa răng, rồi chải đầu. Chải đầu xong, không biết làm gì hơn, cô Sáu kéo hộc tủ lấy củ nghệ chấm lên mấy vết mụn vừa mới nặn.
Cô Bảy Ngọc Lựu đương thèm săn sóc tóc dạ Da của cô thuộc loại mịn màng. Tóc cô nhỏ sợi, thuộc loại tóc mật, bỏ xoã ngang lưng coi thiệt là thơ mộng.
Dù sao hai chị em cũng phải tính chuyện đi ngủ, vì khóm dạ lý bên hè bắt đầu toa? hương thơm ngát tức là gần nửa đêm rồi.

Cô Bảy Ngọc Lựu cứ than dài thở vắn. Cô Sáu Ngọc Huệ cứ ngó mông ngọn đèn. Rốt cuộc cô chị lên tiếng trước:

- Con hà bá, bộ mầy ăn không tiêu hay sao mà cứ thở nghe bắt mệt vậy?

Cô em cười:

- Còn chị, bộ đau bụng máu hay sao mà cứ xăng văng hoài, không chịu đi ngủ cho khoẻ?

Cô Sáu thu dọn gương lược vô cái hộp tròn:

- Nè Bảy, mầy thấy... thầy Cảnh ra sao?

Cô Bảy Ngọc Lựu lúc nào cũng muốn chị mình lấy ai thì lấy phứt cho rồi, để ba má cô tính tới phần cộ Cô nói:

- Đờn ông đâu cần đẹp trai. Thầy Cảnh có sống mũi cao, lưng dài, vai rộng, vóc vạc cân đối.. Thẩy có tương lai trước mặt, có quá khứ tốt lành sau lưng, ở đó mà chê bai thẩy rồi đèo bòng nọ kia. Chị sao ưa thói thả mồi bắt bóng!

Sáu Ngọc Huệ vốn thích lấy chồng trắng trẻo, nho nhã. Nhưng mà cái thầy Quỳnh trắng gì mà trắng lạnh trắng lùng, coi nhột mắt làm sao! Nghe giọng chua lè của em, cô hăm he:

- Coi bộ ba má chíp cái thầy Quỳnh đó rồi đa! Thây kệ, Bảy à! Mặt mày thẩy dù không có mặn mòi nhưng cũng hiền hậu. Duyên phận đã định rồi, mầy có chạy đàng trời cũng không tránh khỏi. Chạy trời không khỏi nắng, Bảy ôi!

Cô Bảy Ngọc Lựu bứt rứt:

- Thầy Quỳnh đâu có tóc đen như người Việt mình. Tóc thẩy hoe hoe đỏ, chắc là giống bạch chảng chứ gì!

Cô Sáu mở hộp thuốc tể, lấy một viên cỡ viên bi đen óng và bát ngát mùi mật ong, nhai nhỏ rồi chiêu một ngụm nước trà. Thấy cô gầy gầy nên cô Ba Ngọc Lan bổ cho cô một tể thuốc có tác dụng làm kinh nguyệt điều hoà. Kinh nguyệt của cô Sáu khi trồi khi sụt như nước thủy triều nên thỉnh thoảng bà giáo Hạt làm món gà ác tiềm sanh địa hay trái tim heo chưng với châu sa,

thần sa cho cô ăn. Vậy mà cô chẳng lên được kí-lô nào. Còn cô Bảy dẫu chỉ ăn một hột cơm vẫn không ốm bớt một gờ-ram.

Cô Bảy Ngọc Lựu nhìn bóng trăng lồng ngoài khung cửa sổ, thở dài một cái sượt. Cô Sáu Ngọc Huệ háy:

- Con nầy kỳ cục chưa? Lấy chồng mà nó làm như bi... xử bắn vậy!

Cô Bảy tức mình:

- Chồng con nỗi gì nà. Em chưa kịp lớn để lấy chồng, nay có má Năm a thần phù tới bày chuyện mai mối! Bộ chị tưởng lấy chồng rồi mình nhắm mắt về nhà chồng hay sao? Còn phải chuẩn bị tinh thần nữa chớ. Bô chị hổng lo hay sao, chị Sáu?

Cô Sáu trề môi:

- Ối, lo làm gì cho hao hơi tổn sức, Bảy! Tới đâu hay đó. Có khi mầy tính một đàng, kết quả một nẻo.

Cô Bảy nhìn ngọn đèn lom lom:

- Cha chả, còn cái đêm tân hôn nữa! Chừng đó mình sẽ... tính cách nào đây?

Cô Sáu mắng:

- Đồ khùng nà! Mầy khỏi cần tính, lúc đó thầy Quỳnh sẽ... tính cho mầy.

Cô Bảy "hứ" một tiếng ghét bỏ:

- Rủi thầy... không chịu tính thì sao?

Cô Sáu cười ngất:

- Thì... tới phiên mầy tính.

Cô Bảy cùn quằn:

- Thôi, em không thèm lấy chồng đâu. Hổng có tính toán gì ráo trọi á.

Cô Bảy thay một đồ mát bằng sa-teng xanh dịu rồi chui vô mùng. Cô xoay mặt về khung cửa sổ, hỏi chị:

- Còn chị, trong đêm tân hôn, chị tính sao?

Cô Sáu cười:

- Tao hả? Tao sẽ... nhắm mắt.
- Nhắm mắt hả họng phải không?
- Ừa, tao sẽ nhắm mắt đưa chân, thử xem con Tạo xoay vần đến đâu.
- Rủi con Tạo không chịu xoay vần thì mới làm sao?
- Chừng đó sẽ hay Mầy quên một điều là ở đời nầy đâu phải ai cũng nhút nhát như mầy.

Cô Bảy hỏi gặng:

- Nếu... con Tạo không xoay vần thì chị phải tính chớ?

Cô Sáu Ngọc Huệ mắng:

- Cái con ôn dịch nầy sao mà ăn nói trặc trẹo quá! Ừa, chừng đó tao sẽ tính một cái rụp.

Vốn có óc tò mò thiệt bự, nghe tới đây cô Bảy Ngọc Lựu lồm cồm ngồi dậy, hỏi dồn:

- Đâu? Chị tính cách nào, nói em nghe chơi.

Cô Sáu Ngọc Huệ ngon lành:

- Chừng đó tao sẽ xách va-ly về nhà nầy.

Cô Bảy rít lên hai tiếng "Tưởng gì!" rồi nằm xuống. Chưa giập bả trầu mà cô Bảy đã ngáy pho phọ Cô Sáu ngớ đăm đăm về phía em, lắc đầu nghĩ thầm: "May mà nó lo mà nó còn ham ăn ham ngủ như vậy đó! Hèn chi ông bà mình nói tụi nhỏ ăn chưa no lo chưa tới... "

° ° °

Đời làm mai hễ càng gặp khó khăn là càng thích chí, vì có dịp đem miệng lưỡi ra thuyết phục đôi bên trai gái. Bà Năm Tơ Hồng thường tuyên bố như vậy. Bởi đó, bà cứ trau giồi miệng lưỡi của mình cho càng ngày càng tinh vi, điêu luyện hơn.

Về phía thầy giáo Cảnh, thầy cho rằng cô Sáu Ngọc Huệ hơi gầy, hơi khộ Nhận xét của thầy vừa thoát ra cửa miệng bị bà Năm Tơ Hồng chận liền:

- Con gái lúc chưa chồng thì nó ốm gầy. Chừng đẻ xong vài lượt, máu huyết thay đổi, mình mẩy nó sẽ phốp pháp chớ gì. Cháu có thấy vợ thằng Tám Kéo không? Hồi chưa chồng, nó ốm như cây tre miểu, mình mẩy chỉ có da bọc xương. Vậy mà khi đẻ xong đứa con so, nó mập mạp tròn trịa, da trắng tóc dài, ai thấy cũng lấy làm lạ, cũng khen om sòm.

Ba má thầy y tá Quỳnh sẵn sàng làm suôi với ông bà giáo Hạt vì hai bên đều môn đăng hộ đối. Thầy Quỳnh thì chê cô Bảy Ngọc Lựu hơi mập. Bà Năm Tơ Hồng thuyết phục:

- Ối, con gái mập mạp là tướng vượng phu ích tử đó đa cháu. Như con Bảy Ngọc Lựu, vì là con út được tía má nó cưng chiều, chỉ ăn rồi lo việc thêu đan, sung sướng lắm. Chừng nào nó về với cháu, nó phải lo bếp núc cùng trăm thứ việc nhà, có cực khổ lo lắng là nó ốm bớt đi liền, cháu khéo lo!

Dầu đôi bên chê khen lẫn nhau, dẫu đàng trai và đàng gái không mấy hài lòng về phương diện sắc vóc, bà Năm Tơ Hồng vẫn trổ tài thuyết phục để hai cái đám cưới được cử hành vào tháng giêng năm sau. Thầy giáo Cảnh muôn đời giữ màu da đen, cô Sáu Ngọc Huệ thì không mập thêm chút nào. Vậy mà họ yêu nhau rất mực. Cô Sáu Ngọc Huệ thường nhìn chồng nói giỡn:

- Chắc hồi có chửa anh trong bụng, má anh uống thuốc bắc, ăn chè đậu đen hơi nhiều nên da anh đen quá là đen.

Thầy giáo Cảnh vuốt ve vợ:

- Chắc lúc má em mang em trong bụng, bà ăn cá lòng tong nên em ốm nhom ốm nhách. Phải chi bả ăn cá rô mề, ăn thịt gà thiến thì em sẽ mập mạp dễ thương hơn.

Màu da thầy Cảnh đối với cô Sáu Ngọc Huệ không thành vấn đề từ sau tuần trăng mật. Nó như đứng ngoài bờ rào nhân dạng đầy nam tính của chồng cộ Khi thầy bị sốt rét, thiếu máu, nó trở thành màu mắm. Khi thầy phục sức,

hồng hào nó trở nên màu tương tàu. Cô không cần nhìn nó nữa. Cô chỉ thấy ở chồng mình một thân thể dẻo dai, ngập tràn sức sống, óc khôi hài tế nhị, nụ cười cởi mở, bao dung.

Về phía thầy Cảnh, thầy chỉ thấy vợ mình tuy mảnh mai nhưng thân thể mềm mại. Cái yếu ớt của cô đã gợi nơi thầy một sư che chở đầy âu yếm của đấng trượng phu.

Bà Năm Tơ Hồng hài lòng lắm khi thấy cặp vợ chồng nầy yêu thương, hoà thuận. Hễ mua được món quà nào đặc biệt, họ cũng kính biếu bà. Mùa xoài, mùa mận, mùa quít, mùa vú sữa, mùa ốc gạo, mùa chim... Mùa nào thức đó, họ tặng bà đủ các món quà quê hương.

Còn thầy Quỳnh và cô Bảy Ngọc Lựu thì sao? Mỗi xế chiều, thầy Quỳnh thích ra sân vận động để dợt đá banh. Thầy chỉ mặc cái quần cụt nên nước da thầy tiếp xúc với nắng nhiều, trở nên nâu hồng. Đường banh của thầy khá điêu luyện, nhờ đó hội banh của thầy đã từng thắng hội banh tỉnh Sa Đéc một cách vẻ vang trong kỳ so tài năm ngoái. Còn cô Bảy Ngọc Lựu vì sợ chồng chê nên không dám ăn uống xô bồ xô bộn. Thân thể cô bớt mập, trở nên tròn lẵn.

Vợ chồng Quỳnh dọn về xóm Cầu Đào, gần miểu Quan Thánh Đế Quân. Cô Bảy Ngọc Lựu tỏ ra một người nội trợ xuất sắc. Thầy Quỳnh có nhiều dịp thưởng thức món đầu heo, lỗ tai heo luộc ăn với bánh hỏi rau sống mắm nêm do vợ làm. Nhiều lúc trong cơn chăn gối mặn nồng, cô Bảy Ngọc Lựu nhìn màu da nâu hồng nắng táp của chồng, thỏ thẻ:

- Hồi xưa, khi má Năm tính làm mai anh cho em, em lỡ dại chê anh trắng như con heo cạo.

Thầy Quỳnh ve vuốt đôi vai tròn của vợ, nhìn tấm lưng thon của vợ, thú thiệt:

- Anh cũng vậy. Hồi đó anh chê em mập tròn như con cá bống mú.

Bà Năm Tơ Hồng vui lắm. Gặp chòm xóm láng giềng bà khoe inh ỏi:
- Bà con thấy chưa? Tui nói đâu là trúng đó. Cứ coi thầy Quỳnh và con Bảy Ngọc Lựu... Thiệt xứng đôi vừa lứa. Hồi chưa lấy con Bảy, thầy trắng ngó mà phát ớn, còn con Bảy thì mập như trái xoài tượng. Bây giờ chồng thì mặn mòi, coi bảnh trai hết sức. Còn vợ thì liễu yếu đào tơ, thiệt đúng là một cặp tiên đồng ngọc nữ. Họ nồng nàn với nhau quá xá cỡ. Tui làm mai mát tay thiệt mà. Chắc kiếp trước tui là đồ đệ của ông Tơ bà Nguyệt đó đa.
Và để chấm dứt sự khoe khoang rất chi là dễ thương của mình, bà chìa tấm ảnh cô Hai Kim Tuyến con của ông bà Bang biện Thuận ra khoe:
- Cô nầy đang kén chồng đây. Cổ học trường Sư phạm ở Thầy gòn. Tui nhứt định làm mai cổ cho thầy đốc công sở Trường tiền tên là Trương Anh Tuấn. Bà con coi họ có xứng cặp với nhau hay không?
Trong ảnh, cô Hai Kim Tuyến đứng bên chậu thược dược, mặt nghiêng nghiêng, miệng cười, mắt liếc có vẻ hớn hở lắm.. Bà Năm Tơ Hồng chắc lưỡi hít hà:
- Thiệt là dễ thương! Hèn chi hồi xưa có một ông thi sĩ nào đó vịnh một mỹ nhơn khi cổ đi dạo vườn huê, xem bông kiểng: "Người ngọc bên hoa, hoa ửng sáng. Hoa cười bên ngọc, ngọc thêm trong". Hai câu thơ nầy vịnh cô Hai Kim Tuyến thiệt là không uổng cái hay, cái đẹp của thơ và nhứt là không phụ cái nhan sắc mặn mòi của cổ.
° ° °

Thưa bà con độc giả xa gần. Trải qua bao lớp sóng phế hưng của lịch sử, trải qua bao cuộc thăng trầm của tổ quốc, không ngờ mùa xuân năm ngoái tôi có dịp gặp lại bà Năm Tơ Hồng tại chùa Khánh Anh trên đất Pháp. Năm nay bà trên bảy chục tuổi, răng cỏ sệu sạo, tóc bạc như phết vôi, ấy vậy mà sắc mặt bà sáng hồng, mắt đưa đẩy theo câu chuyện dù da mặt bà đã nhăn, vai bà co rút. Tôi hỏi:

- Sao bà qua bên đây được? Đi chánh thức theo quốc tịch Pháp hay đi vượt biên?

Bà Năm Tơ Hồng cười hắc hắc:

- Tui đâu có phải là dân Tây. Tốn mười hai lượng vàng mới được ông chủ tàu đánh cá ở Rạch Giá cho đi hùn đó. Tui đi với vợ chồng thằng Hứa. Cậu còn nhớ nó chớ?

Hứa là con trai độc nhứt của bà. Anh ta làm thợ bạc nổi tiếng về việc tra kim cương vô vỏ bạch kim, mãi tới bốn mươi ngoài mới lấy vợ. Chòm xóm đồn rằng Hứa đi hỏi đám nào là đàng gái chạy tét vì Hứa ăn nói vô duyên. Mẹ làm mai nên con trai mất duyên! Sau cùng Hứa đi cưới cô Sâm vốn gái lỡ thời, ốm tong teo như cây sậy, trái với thân hình mập núc của Hứa. Khi ăn ở với nhau, cô Sâm béo đẹp ra, còn Hứa thì rắn chắc lại.. Cả hai cùng yêu đương, thuận thảo lắm. Bà Năm Tơ Hồng làm mai đám nào cũng suôn sẻ, trơn tru, nhưng tới khi đi hỏi vợ cho con lại phải trầy vi tróc vảy mới cưới được cô gái ế chồng, lạt nhách như cơm nguội cho con.

Bà Năm Tơ Hồng khoe:

- Bây giờ tui mộ đạo lắm cậu à. Chúa nhựt nào tui cũng lên mấy chùa làm công quả. Tui cũng làm áp phe chút chút. Cậu coi ai muốn mua cẩm thạch thì nhớ liên lạc với tui nghe không?

Bà cho tôi số điện thoại rồi dặn:

- Thằng Hứa làm thợ bạc chắc cậu chưa quên. Ai có san hô, mã não, hổ phách, ngọc lựu, ngọc miêu nhỡn, ngọc huyền... muốn tra vỏ bạc, vỏ vàng thì cũng cứ phone theo số điện thoại đó.

Tôi hỏi bà còn tiếp tục làm mai nữa không, bà vỗ vai tôi, cười tít mắt, nói ngon lành:

- Vẫn tiếp tục chớ cậu. Tui thương cho mấy cậu thanh niên, mấy cô gái bơ vơ xứ người mà chưa có đôi bạn. Phải tìm cách "xe duyên chỉ thắm" cho họ

để họ đẻ con cho đông, một khi kéo về nước là tấn công tụi cộng sãn một cái rụp để kéo tụi nó xuống địa ngục chầu thằng cha Bác Hồ của tụi nó.
Tràng cười dòn khấm khướu của bà chấm dứt câu nói. Trước khi chia tay bà còn dặn tôi:
- Có rảnh lại tui chơi nghen cậu. Con cháu vợ của thằng Hứa đẹp như đào Thanh Nga hiện cũng đang kén chồng. Cậu lại đàng tui chơi đi. Nó mà nấu canh chua cá "đô-rát" cho cậu ăn là cậu mê liền...

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

GIẤC MỘNG BÀ GIÀ TRẦU

Mèn ơi, dì Chín! Hèn lâu mới được thơ dì. Té ra kỳ hè nầy dì đi nghỉ mát ở miền núi Anh-bờ (Alpes). Thiệt dì sung sướng quá, tiền già lãnh đều đều, chơn cẳng còn dẻo để chạy áp-phe kiếm thêm tiền bạc phây phả, năm nào dì cũng đi nghỉ mát, thiệt tình tui có lời mừng cho dì.
Tui khác dì ở chỗ, một khi ra hải ngoại rồi thì trời, biển, núi, rừng, thị trấn nào cũng là những cái của người dị chủng. Đi đâu tui cũng có cảm tưởng lạc lõng, bởi đó nên tưi ưa lúc thúc ở nhà, o bế lau chùi nhà cửa đồ đạc, mỗi ngày hai khoá tụng kinh lai rai, tối tối trước khi đi ngủ tui tụng bảy biến chú Đại Bi để cái tâm từ bi chan hoà, kéo thần thức vô giấc ngủ suông sẻ.
Dì hỏi ở Troyes có gì lạ không. Hình như có lạ chút chút. Số là con út Quế Lan của tui tuần trước thèm ăn canh chua bạc hà. Tui không biết thứ bạc hà

bày bán ở tiệm thực phẩm Á châu có phải là bạc hà thiệt thọ không, coi thì thấy bẹ lá cũng giống như bẹ bạc hà nhưng màu đậm hơn, tui liền can gián nó:

- Tao coi bộ thứ bẹ bạc hà nầy hơi giống bẹ môn. Nếu gặp môn ngọt thì không sao, lỡ ăn nhằm môn ngứa, có nước ngậm vôi ăn trầu cũng chưa hết ngứa.

Cỏn ỏn ẻn:

- Bạc hà thiệt đó má. Chèn ơi, bạc hà nầy mà nấu với cá đổ-rát (dorade) thế cá lóc thì ngon nhức nhối chớ không chơi. Má để đó cho con. Đêm qua con nằm chiêm bao thấy mình ních một tô canh chua bự tổ chảng, sáng nay con không biến mộng thành thiệt thì con ấm ách, khó chịu lắm.

Miệng nói, tay nó lượm bó bạc hà bỏ vào giỏ xách thì tui còn mồm miệng nào ngăn cản nó nữa, hả dì?

Canh chua sắp dọn ra thì cỏn quay điện thoại mời thằng kép Bắc kỳ và hai con bạn của nó tới ăn. Riêng tui, cũng bởi gởi mua được trầu, cau, vôi, thuốc nhờ bà bạn đi Paris về nên tui nhai miếng trầu để nhớ cố hương. Tui nghiền ngẫm miếng trầu, vị nồng của vôi, của trầu hoa. với vị chát của cau, vị cay của thuốc trở nên nồng mặn, thơm tho khó tả. Tui nhai trầu thiệt chậm rãi, cảm thấy hơi thở mình trở nên tinh khiết, máu chảy trong huyết quản mình ấm áp dị kỳ. Như dì biết, năm 58 tuổi tui mới bỏ nước ra đi, đã tập ăn trầu hơn hai năm cho mặn mòi bà già, cho răng cỏ chặt chịa. Bởi đó mà tui ghiền trầu, khác hẳn mấy bà già tân thời ở Sài-gòn. Trên đất khách không dễ gì mua được trầu cau nên tui đành nhịn. Nay gặp được trầu tui dại gì mà không khỉa một miếng cho ấm áp cuộc đời, cho mình sống lại ngày xưa, hén dì? Miếng trầu coi vậy mà cứu khổ cứu nạn tui đó dì Chín.

Thằng kép độc của con gái tui cùng hai con đào lẵng bạn nó xúm xít quanh mâm cơm, bắt đầu ca tụng canh chua miền Nam và công kích ông Vũ Bằng.

Con Thanh Hoa trề môi dài cả thước:

- Ông Vũ Bằng khi Món lạ miền Nam mà quên viết về canh chuạ Tuy canh chua phổ thông ở miền Nam nhưng em tin chắc nó là kỳ quan đối với người Bắc, đối với ổng.

Kép Tuấn Phương gốc Bắc kỳ, nói xuôi:

- Người Bắc có món riêu nấu với nhiều loại cá nhưng không phong phú bằng món canh chua miền Nam.

Con Minh Nguyệt ỏn ẻn:

- Người Nam nấu canh chua bằng me nè, bằng lá giấm nè, bằng lá dang nè, bằng cơm mẻ nè, bằng măng chua nè... Nấu với cá gì cũng được, với tôm cũng xong, với thịt gà càng ngon nữa...

Tui nghe cái giọng kỳ thị Bắc Nam mà phát ghét, liền mắng:

- Tụi bây cứ ăn canh chua cho đã đời chê chán đi. Hơi đâu mà bây chỏ mỏ ngắt véo người Bắc, xỉa xói ông Vũ Bằng? Người ta có công với văn học, bây mang ơn không hết, có lý đâu đem ổng ra thượng mổ hạ xẻ ổng?

Tụi nó liền tẻn tò nín khẹ Thế rồi mạnh thằng thằng chan, mạnh con con húp. Chừng một tiếng đồng hồ sau, mặt ba con đào lẵng kia sưng húp và đỏ ké. Còn thằng kép độc thì nổi mề- đay cùng mình, ngứa gãi thôi tưng bừng... Rốt cuộc tui phải điện thoại kêu con Ba Quế Anh chở tụi nó tới bịnh viện gần tháp nước. Tui sợ điếng, sợ tê dại. Mấy cỏn khóc rấm rứt. Con Minh Nguyệt tấm tức:

- Chu choa ơi, nghĩ tới cá màn rửa, súc ruột mà em mọc ốc cùng mình.

May một điều là bác sĩ trực chích thuốc rồi kê toa cho tụi nó mua thuốc trị cái dị ứng do bạc hà thổ tả đó gây nên.

° ° °

Dì Chín, tui rất mừng là ba đứa con gái cưng của tui có tinh thần dân tộc vững mạnh. Như con Út Quế Lan của tui đây đời nào mà thèm ăn cơm ở

căng-tin buổi trưa lúc đi làm! Mỗi sáng, tui phải dậy sớm nấu com canh, kho thịt cá rồi xếp vô mấy ngăn gà-mên cho nó đem theo đến hãng xưởng. Con nầy chê tất cả các món Tây, nó chỉ ăn món tây do tay nó nấu, tra thêm nhiều gia vị.

Tui coi bộ hồn quê ám ảnh nó hơi nhiều. Hồn quê thường thể hiện bằng món ăn. Cứ vài hôm, nó lăng líu:

- Mèn ơi, hồi hôm tui nằm chiêm bao thấy ăn cá lóc kho tiêu có chan mỡ xắt hột lựu.

Chiều đi làm về, nó lái xe đến tiệm thực phẩm Á châu mua cá lóc đông lạnh về kho tộ. Bữa khá, nó véo von:

- Chèn ơi, tui nằm mộng thấy được về quê ăn canh chua dưa măng nấu với cá bông lau.

Tuần lễ đó ở Troyes không có cá bông lau đông lạnh, nhưng nó vẫn mua dưa măng để nấu với cá hồi.

Tới màn nó nằm mơ thấy ăn sầu riêng, là tui bắt đầu nhức đầu rồi đó dì Chín. Hồi ở Việt Nam tui đã sợ thứ trái cây nầy. Hễ tập ăn là nhợn miệng, bợn dạ và choáng váng mặt mày. Con Út Quế Lan vốn chủ trương biến mộng thành thực, đổi ảo thành chơn nên cuối tuần nó lái xe đi Paris để mua sầu riêng cho bằng được. Khi nó đem hai trái sầu riêng bự tổ chảng về thì con Hai Quế Hương, con Ba Quế Anh từ Ba-suyt- Ốp (Bar sur Aube) lái xe đến chực sẵn. Cả ba chị em nó pha cà-phê thiệt ngoan rồi vừa ăn sầu riêng vừa nhấm nháp cà-phê, chót chét chuyện đời lảnh lót. Tui phải rút lui về buồng, xức dầu Nhị thiên đường lên chót mũi để báng mùi sầu riêng quái ác kia đi.

Như dì rõ đó, con Út tui chỉ thương nhớ cố quán, cố hương, cố quốc qua miếng ăn. Sức mấy mà nó chịu giúp đỡ hội Ái hữu Việt kiều trong cá cuộc tổ chức hội chợ hoặc các buổi trình diễn văn nghệ giúp đồng bào vượt biển!

Nhưng mà hễ có đêm nhảy nhót nào do kiều bào tổ chức thì nó mừng húm, mua vé đi nhảy cho tới gần sáng bét, sáng bạch mới chịu về nhà.
Chiêm bao, chiêm bố, chiênm bị! Mèn ơi, tui cũng gặp hoài những hình ảnh cố hương trong chiêm bao như bao người Việt tị nạn khác. Tui thường thấy lại khung cảnh Phú Giáo mà tui đã sống, những cảnh di dân lánh nạn Cộng sản khỏi vùng xôi đậu, những trại định cư giữa các trại lính Địa phương quân và các đồn bót Nghĩa quân. Tui cũng thấy lại quê ngoại tui ở vùng Lái Thiêu đẫm đầy bóng mát những cây dâu miền dưới, cây chôm chôm, cây bòn bòn, cây măng cụt, cây mít tố nữ….
Có một đêm tui thấy một chiếc ghe đậu dưới bến chợ Lái Thiêu chở đầy chén dĩa, tô tượng, vịm chậu bằng sành, cái thì tráng men ngà, cái thì tráng men xanh, cái thì tráng men màu da lươn. Tới chừng tỉnh dậy tui bồi hồi xúc động không tài nào dỗ giấc trở lại.
Tui quên kể cho dì biết căn nhà con Út tui thuê giá mỗi tháng 700 quan, nước mưa hay thấm vô tường cho nên hễ mùa mưa là nhà âm ẩm hơi nước. Tui vốn bị phong thấp, hễ mưa kéo dài hai ngày là tui đau nhức từng khớp, từng lóng xương, mình mẫy tê mệ Một đêm nọ tui lại chiêm bao thấy mình đứng trước một tiệm thuốc bắc gần ngôi chợ miệt vườn hồi chạy tản cư Làng đìu hiu bên dòng sông nhỏ. Vào lúc xế chiều, nhà lồng chợ trống trơn. Tiệm thuốc bắc có một chú chệt mập ú, tóc thắt đuôi sam, tay nung núc mỡ, đeo chiếc vòng cẩm thạch màu xanh hoa lý, bụng bự chang bang. Chú cởi trần trùng trục, cầm cái dầm khuấy vào chảo gang đựng mật ong đang sôi sùng sục. Còn mụ vợ bó chân nhỏ xíu, đi lẩm đẩm tới quầy hàng, tay gảy vào bàn toán lách cách. Đó là những chú chệt, thím xẩm giàu có, thuở 1945 hãy còn tồn cổ…Vậy mà khi tỉnh dậy tui cảm hoài, cảm khái nghĩ ngợi lan man. Tuổi già nơi đất khách sung sướng thì có, nhưng ấm áp thì còn hỏi lại. Tui vụt thèm một căn bếp có nồi, trách, ơ bằng đất, có mẻ lửa than cháy đỏ. Dì

ơi, kho cá bằng trách, bằng ơ đất trên mẻ lửa than chắc chắn cá sẽ thấm tháp, mặn mòi hơn. Nướng cá, nướng thịt trên mẻ lửa than, mỡ cá mỡ thịt nhỏ giọt xuống than, hơi mỡ cháy sẽ ướp khứa cá, miếng thịt thơm hơn. Còn nói gì mình nấu cơm trong chiếc nồi đất! Khi nước cơm cạn, mình phủ một miếng lá chuối trước khi đậy nắp vung lại, hột cơm thấm mùi lá chuối, thơm phưng phức. Tui không thể cắt nghĩa tại sao cơm nấu bằng nồi đất lại ngon hơn cơm nấu bằng nồi đồng, soong nhôm, nhưng sự thiệt là vậy đó dì!
Cứ mỗi cơn đau nhức mình mẩy vào lúc trời mưa, tui lại đâm ra nhớ cảnh đốt hoa? lò để sắc thuốc bắc trong cái siêu bằng đất. Thuốc bắc uống thì đắng nhưng mùi thuốc sắc thì ấm áp, thơm thọ Hồi tui còn son giá, sống trong sự tưng tiu, đùm bọc của tía má tui, hễ khi tui ẻ mình, ấm đầu sổ mũi là má tui đưa tui tới ông bang trưởng bang Phước Kiến vốn là chủ nhơn tiệm Hạnh Huê Đường ở tỉnh nhà. Ổng sau khi xem mạch hốt thuốc còn cho tui một trái táo tàu và một trái cà na khô, gói chung vô gói thuốc. Má tui khi sắc thuốc xong, rót thuốc ra chiếc tô kiểu tráng men lam đặt trên dĩa sứ trắng. Bên cạnh tô thuốc là trái táo tàu và trái càn na khô tươm mật ướt trĩn. Dì ơi, tuổi già của chị em mình nơi xứ lạ quê người cần có thuốc bắc mới ích khí bổ thần. Ngặt một nỗi trên các nước Âu Châu không có tiệm thuốc bắc. Thằng rể tui, chồng con Hai Quế Hương, kỳ hè năm ngoái đi viếng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, khi về mua cho tui một mớ thuốc bắc gồm có thuốc xổ, thuốc trị nhức mỏi, thuốc trị no hơi sình bụng và ba thang thuốc ích khí bổ thần. Tui nài được chiếc siêu đất để sắc thuốc, nhưng sắc bằng lửa lò ga, không đúng điệu lắm. Nhưng mà có còn hơn không, phải không dì?
Dì Chín ơi, chúng ta thiếu cái không khí xứ mình. Ở nhà tui cũng nấu phở, nấu suông, nấu bún bò, đổ bánh bèo, tráng bánh cuốn, để cùng ăn với con, rể. Nhưng thỉnh thoảng tụi tui rủ nhau đi Paris ăn tiệm ở quận 13, sau đó đi viếng thăm các nơi để thấy chung quanh mình toàn là đồng hương, để hưởng

vài giây phút cố hương trong các tiệm bánh mì dồn thịt, trong tiệm sách báo và băng nhạc…Có nhiều lúc tui nghĩ rằng ở khu Paris 13, nếu ông xã trưởng Tây cho phép ai đó đóng bàn ghế bằng gỗ, mà phải là ghế đẩy rồi che mái tôn bán cà phê vào mùa hè, chắc là cái quán cốc đó sẽ đắt khách lắm. Nếu có ai sắm được gióng, gánh để bán cháo lòng, bì bùn, bánh canh, bún bò, bánh ướt, chè đậu thì chắc thực khách sẽ chiếu cố nườm nượp. Và nếu ai đó sắm được xe đẩy có gắn mấy miếng kiếng vẽ sự tích truyện Tam Quốc xanh đỏ loè loẹt để bán mì, hủ tiếu, hoành thánh…tui chắc khách hàng sẽ chen lấn tới muạ Dì ơi, ăn hàng chưa đủ ngon, mà còn phải ăn cả hình ảnh cố hương, có phải không?

Bởi đó bánh chưng, bánh tét gói bằng giấy bạc đâu có ngon thua bánh chưng, bánh tét gói bằng lá chuối bao nhiêu, nhưng Tết nhứt mà bày những tấm bánh chưng, những đòn bánh tét bằng giấy bạc coi sao trơ quá, dù trước khi gói, người ta có trộn nước cốt lá dứa vào nếp cho có màu xanh và thơm tho như nếp thấm nước lá chuối khi luộc. Cũng vậy, muốn treo các xâu nem trong bếp, ta vẫn thích nem gói bằng lá chuối và khi bày nem ra dĩa, phải lót nem trên lớp lá vông hay lá chùm ruột thì dĩa nem mới ngon mắt, đượm tình. Mình già rồi, dì Chín à, cứ ưa sống trong kỷ niệm, bởi mình có biết làm gì hơn! Tụi nhỏ hay tụi xồn xồn còn bay nhảy được nên tụi nó còn nguồi ngoai nỗi nhớ cố hương để lo việc sắp tới, việc tương lai cho con cái. Nói nào ngay, ba đứa con gái tui đều biết thương mẹ, nên hè rồi con Hai Quế Hương đề nghị:

- Hè nầy má đi tắm biển với tụi con đi. Hay là đi núi Vôi (Vosges) cũng gần đi thôi. Tụi nầy sẽ thuê nhà gỗ để ở chung với má.

Tui lắc đầu lia lịa:

- Đất nước nầy đâu phải đất nước của mình. Đi chơi chỗ khác hay là ở Troa (Troyes) nầy thì cũng như xa nhà rồi. Tao đi chơi biển, chơi hồ đâu thể bận

may- Ô hay bận đồ tắm hai mãnh như mấy mụ đầm già! Tới chỗ có nước, tao bất quá thọc hai bàn chân xuống nước mà cũng gọi là tắm thì đi tắm biển kiểu đó uổng tiền lắm! Còn đi chơi núi, tao đâu có hơi sức để leo núi nữa. Bây có thương tao thì như mua trầu cau thường cho tao, mua truyện Tàu, tiểu thuyết cụ Hồ Biểu Chánh, mướn phim tập cho tao coi là bây trả hiếu cho mẹ bây rồi. Mà bây có mướn phim tập làm ơn tránh giùm tao loại phim chưởng có kẻ gian ác đánh kẻ hiền lương hộc ra hai ba đấu máu. Tim tao yếu, thấy máu mủ là tao xây xẩm mặt mày.

° ° °

Dì chín, con Út tui cứ chiêm bao các món ăn lia lịa, nên tui coi bộ nó lúc nầy bắt đầu tròn trịa rồi tròn hoay mấy hồi. Được cái, con gái còn trẻ tuổi, còn son giá, dẫu nó ít nạc mỡ nhiều thì cái bụng nó cũng còn sát rạt. Mỡ chỉ đắp lên mông nó chè bè. Vậy mà thằng kép nó khen nó sét-xi, nịnh sao mà hỗn hào! Tui thấy thằng đó cũng được trai, ăn ở tử tế nên mừng thầm con mình đã chọn mặt gởi vàng, rồi đây tôm cá sẽ lội chung bàu, vịt le sẽ đậu chung bãi. Bởi đó tui ưa nấu món ngon vật lạ cho thằng kép nịnh gốc Bắc đó ăn. Tui quên nói cho dì hay, gia đình thằng Tuấn Phương hiện giờ ở khu Nhà Thờ Xanh Lục (La Chapelle Saint-Luc). Tía nó hồi xưa làm việc ỏ nhà bưu điện Sài gòn nên dân ở đây kêu là cụ Phán giây thép. Cụ Phán bà khuấy bánh đúc ngon thần sầu. Ngặt bả không ăn trầu nên mỗi khi khuấy bánh đúc là tới xin vôi của tui. Riết rồi dân Bắc kỳ ở Troa trước khi khuấy bánh đúc là điện thoại cho tui để xin vôi. Tui biết ý nên mua vôi mỗi lần hai ba kí, dự trữ trong nhà, hễ ai xin là tui chọ Đôi khi tui gởi bột gạo, đậu phọng, cùi dừa nhờ họ làm bánh đúc giùm. Mấy bả sẵn lòng khuấy bánh đúc giùm tui, nhưng khi tui nhờ họ chỉ dạy cách làm thì họ tìm cách quanh quẩn để từ chối. Họ làm giùm bánh thiệt ngon, cốt để khoe tài, nhưng dấu cách làm như tui giữ hột xoàn, như thần tài giữ kho tàng trân bữu.

Tui chắc mẽm con Út Quế Lan của tui sẽ là vợ thằng Bắc kỳ Tuấn Phương nên tui giao du với cụ Phán bà và kiều bào gốc Bắc thường lắm. Tui cho con gái út ít của tui ăn bánh đúc chấm mắm tôm hà rầm, ăn bánh đúc chấm tương Cự Đà lia lịa, để tâm hồn nó thấm tháp phong vị Bắc kỳ, để mai sau nó yêu thương đắm đuối, mặn muối cay gừng với tên kép nịnh kia.

Ai dè một hôm con út mập của tui vừa đi Ba-suyt-Xen (Bar-sur-Seine) về, rít nghe ớn óc:

- Thôi rồi, con gặp thằng tiểu tặc Bắc kỳ đó sánh vai với con đầm ở chung cư gần nhà bưu điện Sạt-trơ (Chartreux) đi câu cá. Má biết con đó mà, con đầm sến chiều mát ưa đưa hai đứa con nó lại trước sân chung cư mình để chơi cầu tuột đó!

Tui giựt mình đồm độp. Thằng Tuấn Phương sanh sự lấy đầm? Ông bà ông vải ơi! Trai Mít mà lấy mấy con Phiên nữ thì đúng là đuôi chuột vọc hũ mỡ! Con út tui coi vậy chớ trai Pháp trai Việt xun xoe đeo đuổi nó hà rầm. Nhưng bởi nó mê ngón đờn ghi-ta cùng giọng hát giống Chế Linh, Duy Khánh của thằng nên nó cho gie nhiều đám. Thằng dám cho con gái tui đi tàu bay giấy lên chín từng mây xanh rồi đá giò lái ngang xương cho nó té xuống đất, càng lên cao càng té đau là vậy. Tuy vậy tui cũng tìm lời phải quấy khuyên can con Út:

- Thôi con. Ai làm quấy có đất trời chứng giám. Con mà bày đặt trả đủa nớ, nay Lao Ái mai Tiết Ngao Tào, sớm đào tối mận thì làm nhơ danh đờn bà con nhà có đạo lý.

Cỏn chui vô buồng, đóng cửa khóc rấm rứt suốt cái cuối tuần. Trọn tuần lễ sau, nó lững đững lờ đờ, dật dờ hồn phách, oán trách kẻ bạc tình, bất bình duyên số. Vào cuối tuần kế, hai thị đào lẵng Minh Nguyệt, Thanh Hoa có ghé nhà chơi. Tui cũng mừng cho con gái tui có bạn an ủi, nói chuyện tầm ruồng để giải sầu. Tui lật đật đi nấu suông đãi khách. Đứng trong bếp quết

nhuyễn tôm, tui lóng tai nghe tụi nó đía dóc. Con Minh Nguyệt vo vảnh:
- Xời ơi, tao tưởng thằng Tuấn Phương của mầy quơ được con đầm nào sạch nước cản, ai dè nó vướng vô con Bô-Lết (Paulette). Con đó hôi nách, quơ nó thà quơ con chuột xạ còn sướng hơn.
Con Thanh Hoa cười:
- Nó hôi nách với mầy, với người khác, nhưng nó thơm tho với thằng Tuấn Phương thì sao?
- Con đó mỗi tuần mới tắm một lần. Ít khi nó chịu súc miệng. Hễ hôi nách là nó nã dầu thơm vô nách. Mỗi sáng, nó làm biếng súc miệng đánh răng nên cứ nhai sơ-Uynh-gôm để báng mùi hôi răng.
Con Út tui chua ngoa:
- Cứt có thúi mới rù quến được chó. Chuột chết sình mới nhử được kên kên, quà quạ, diều hâu.
Tui bước ra, chỉnh tụi nó:
- Tụi bây còn nhỏ mà nói giọng phách, giọng cầu cao, không sợ giảm phước, không sợ mắc khẩu nghiệp hay sao? Thằng kia không thương con Út nữa thì nó tháo lui trước. Nó chưa đến cho con Út cái bụng chình ình là may phước rồi.
Tui nghĩ tui buồn lắm dì Chín à! Con Út tui vì mê thằng kép Bắc kỳ nên nó ăn lìm lịm bánh đúc chấm mắm tôm, bún riêu, bún thang, bún bung, bánh cuốn… Khi rã rời keo sơn với thẳng, nó vẫn mê các món Bắc kỳ dài dài. Còn tui ra công làm món Nam, nào suông, nào chạo, nào bánh tầm bì chan nước cốt dừa…cho thẳng ăn, vậy mà sao tâm hồn nó không thấm đậm tình ý Nam kỳ, không chịu cưới con gái tui cho rồi! Đẻ con gái là để dành gả cho kẻ xứng lứa vừa đôi, chớ tui không dám giữ lâu, đố khỏi có ngày sanh giặc. Tui cứ nằm chiêm bao thấy mình ngồi chễm chệ trên "đi-quăng" chơn qùy. Con Út tui bận áo dài gấm, đầu đội khăn vành dây đứng bên thằng đực mặc

áo dài gấm, đầu chít khăn đóng, sắp sửa lạy tui trong ngày rước dâu. Tui sung sướng khóc rấm rứt và tỉnh dậy, để rồi trằn trọc khoảng đêm còn lại. Như dì đã rõ, tui hề chưa được diễm phước làm đám cưới cho con Hai Quế Hương và cho con Ba Quế Lan. Tụi nầy, con chị kéo con em, con em đeo con chị, xách gói êm ru bà rù về nhà trai. Rõ ràng là gái đâu có gái hỗn hào. Trai chưa làm rể, gái vào làm dâu! Sau bốn lần cặp xách lung tung lang tang, hết thằng đực nội hoá nầy tới thằng dâm tặc ngoại bang khác, con Hai Quế Hương may mắn được thằng Bắc kỳ tuy có cù lần nhưng tử tế làm giá thú đàng hoàng. Đứa con gái đầu lòng của tui giờ đây yên nơi yên chỗ, hư trước nên sau, thôi vậy tui cũng mừng. Còn con Ba Quế Anh thì có xé rào lấy tên Pháp tặc hồi còn ở Lộc Ninh, nhưng dầu sao nó vẫn một chồng một vợ, không có vụ buông rồng bắt rắn, đổi trắng thay đen.

Hai con gái lớn của tui biến tui thành bà ngoại quốc tế đó dì. Tui có cháu ngoại Mỹ, cháu ngoại Pháp, cháu ngoại Việt…nhục nhã để đâu cho hết! Khi con Út tui tò tí với thằng Bắc kỳ, tui cũng vái cho duyên nợ nó vuông tròn, như nước mắm hòn pha nước mắm Phan Thiết. Ai dè tên kép nịnh thích mùi chuột xạ củ con đầm Bô-lết nên giết tình đồng chủng với con gái tui. Cái hư bắt đầu từ con chị, từ con chim đầu đàn có phải?

Ít tuần sau con Út vắng nhà hà rầm. Thiên hạ kiều bào ở khu Nhà Đỏ xầm xì xụt xịt chuyện cỏn dan díu với thằng Tây sửa ống nước có nhà ở gần ga xe lửa. Thôi rồi, con nha đầu yêu lồi nầy muốn trả đủa thằng kép nịnh nên quơ đại tên Pháp tặc xuất thân lao động kia. Bao phen tui gạn hỏi cỏn thì nó mồm năm miệng mười chối leo lẻo: "Làm gì có! Đâu mà có! Đâu có chuyện kỳ cục như vậy! Má tin mấy con mụ lẽo lự đó thì có nước bán lúa giống!"

° ° °

Bao nhiêu kỳ vọng nơi cô con gái út của tui đã tan tành theo mây khói rồi đó dì Chín. Bây giờ tui tìm an ủi nơi miếng trầu vào những đêm khó ngủ. Nhai

trầu để thấm thía cảnh sống tạm dụng hiện tại. Nhai trầu để nhớ lại căn nhà quê quán ở tại xã Bố Lá, quận Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
Như dì đã rõ, vào năm 1969, ông Tướng vùng III thấy xã nầy thuộc vùng xôi đậu nên ra lịnh di dân về trại định cư Bến Cát. Chánh quyền quốc gia phái toán dân sự vụ tiểu khu Bình Dương với Sư đoàn 5 Bộ binh tới lo vụ đó. Trước khi đưa dân rút lui, họ giựt sập tất cả nhà cửa để Việt cộng không chỗ tá túc. Ngôi nhà ngói ba căn hai chái của tui chỉ trong một giờ đồng hồ là thành đống gạch ngói ngổn ngang.
Ba mẹ con tui sống ở trại định cư Bến Cát được hai tháng rồi tìm về Lộc Ninh, nơi đó có con em tui sanh cơ lập nghiệp trên 20 năm quạ Với chút ít vốn liếng, tui mở tiệm bán guốc dép Nhựt. Tui còn mua hai chiếc bàn biđa để mở tiệm cho hai đứa con gái lớn trông nom. Cuộc sống ba mẹ con khá sung túc, tui cũng mừng thầm.
Dì Chín biết hôn? Tai hoa. bỗng dưng dến xuống gia đình tui một cái ình như trời giáng. Có một gã kép hát đã giải nghệ về Lộc Ninh mởi tiệm bán giấy bút, sách báo và cho mướn tiểu thuyết. Tuy đã giải nghệ mà giọng ca nó còn mùi tận mạng. Rảnh rang là nó tới tiệm biđa của tui chơi vài bàn.. Tối tối nó ôm cây đờn kìm khảy lẳng tẳng rồi mùi sáu câu làm cặp mắt con Hai Quế Hương vốn đã lẵng lại càng thêm ướt rượt. Một đêm nọ, đang lúc tui thao thức khó ngủ thì bỗng nghe bên giường hai cỏn, con Hai Quế Hương cất giọng:
-Suối biếc dãy Nam Sơn cuốn trôi từng bông hoa rụng, như đánh dấu buổi phân ly của Lương Sơn Bá, Chúc Anh ơ…ơ…Đài…
Tui liền chạy lại, lớn tiếng la rầy:
- Hai, mầy làm cái gì kỳ cục vậy Hai? Nửa đêm thanh vắng mà mầy còn hát xướng, không sợ hai bên hàng xóm người ta quở hay sao!
Con Hai Quế Hương mắt vẫn nhắm nghiền. Té ra nó đang mớ! Cũng sau

đêm đó, tui mới vỡ lẽ là tên kép giải nghệ kia tới đây thụt biđa giữa thanh thiên bạch nhựt, nhưng nó còn lén lút thụt cho con Hai không biết bao nhiêu hiệp mà cỏn mang bầu ba tháng. Tui sợ tai tiếng, phải nói trớ là cỏn bị chứng đau máu, cần lên Sài gòn châm cứu một thời gian. Lên tới đó, tui gửi nó cho con Hai Kim Khánh, chị con nhà bác nó nuôi đẻ giùm, rồi gởi đứa nhỏ cho vú nuôi. Con Hai Quế Hương sau khi đập bầu trở nên mướt rượt, xinh tốt, nếu không như Tạ Nguyệt Kiểu thì cũng Phàn Phụng Cơ trong vở tuồng San Hậu. Nó đi bán sờ-nách-ba đâu chừng bảy tháng thì ôm thêm cái bầu nữa. Úy mẹt mẻ ông bà ông vải đồng đinh tí sửu tiên nhơn tổ đường ơi! Thằng Mỹ, tía cái thai trong bụng con Hai, cỡi máy bay về nước, không hề hay biết mình gởi lại trong bụng nó một cục nợ Oan gia, trét cứt gà lên mặt con quỉ đó, bôi cứt chó trên mặt con mụ già nầy.

Rồi thời cuộc dập dồn, đẩy miền nam vô tay Cộng sản.. Từ lúc đến nhà con Hai Kim Khánh tá túc cho đến lúc bán sờ-nách-ba, con Hai Quế Hương được vợ chồng con nầy đùm bọc. Tình bà con đổi dần thành tình ruột thịt pha lẫn tình tri kỷ. Sau ngày 30-4-75, thằng chồng con Hai Kim Khánh vì là đại úy nên phải đi học tập. Hai cỏn cùng đùm bọc nhau, bán chợ trời nuôi lũ con. Dè đâu trước khi thằng chồng con Hai Kim Khánh đăng ký học tập, nó còn ráng gởi lại trong bụng vợ cái thai ba tháng. Vì quá lao lực, cỏn sảo thai, băng huyết và chết tại nhà thương Từ Dũ. Trước khi chết, nó cầm tay con gái tui trối trăn:

- Em ráng nuôi hai đứa con của chị. Và nếu chồng chị về, em liệu cách mà an ủi ảnh.

Tội nghiệp con gái tui! Nó dãi dầu buôn bán để nuôi bốn đứa nhỏ: hai cháu, hai con. Đứa con gái lớn của Hai Kim Khánh tên là Kim Loan mới 13 tuổi, sớm hiểu biết nên giữ hai đứa con của con Hai Quế Hương cho con Hai đi kiếm sống. Nhờ Phật độ, nhờ hồn thiêng con Hai Kim Khánh phù hộ nên

con Hai tui buôn bán chợ đen chợ đỏ khá quá. Nó đi thăm nuôi thằng chồng con Hai Kim Khánh hai lần rồi vượt biên với bốn đứa nhỏ.

° ° °

Trong lúc con Hai Quế Hương lên Sài gòn để đẻ thì con Ba Quế Anh coi sóc tiệm biđa.

Tui có tài đẻ con gái bóng sắc tuy chẳng chói sáng hơn ai, nhưng con nào cũng có cặp mắt ướt rượt. Hễ gặp mấy thằng đực là con nào con nấy đưa đẩy cặp mắt, liếc dọc liếc ngang, vàng tan đá lỏng.

Nhưng mà dì Chín à, con Ba Quế Anh tuy mê hoặc biết bao anh hùng hảo hớn, nhưng nó lại không ưng ai. Chỉ có một tên đực té vô được cặp mắt ướt rượt của nó. Đó là thằng Tây thơ ký đồn điền cao su Lộc Ninh. Thiệt tình tui không sao hiểu nổi nó. Có viên đại úy ban tiếp liệu chi khu xun xoe ve vãn nó mà nó không gật cũng chẳng lắc, để tên kia tương tư nhừ tử. Còn cái thằng thơ ký dị chủng kia chiều chiều lái xe ghé quán bà Tám Thẹo uống lađe xong rồi mới qua quán biđa Tam Quế của tui để thụt biđạ Đùng một cái, con Quế Anh thỏ thẻ với tui:

- Má à, thằng Mạc-xen La-ma (Marcel Lamarra) muốn cưới con. Con trót lỡ dại có thai với nó rồi!

Ngộ hén! Tui chưa già cả và vẫn tưởng là mình giữ đám con gái khít khao, con ruồi chui qua không lọt, con mọt khó tọt vô, vậy mà rồi thằng dâm tặc Phú-lang-sa thả được lăng quăng vô bụng con Ba Quế Anh hồi nào không biết!

Tui đành sang tiệm biđa, tiệm bán guốc dép cho chị bạn Phật tủ để thu xếp về Sài gòn lánh nhục. Kể ra tui cũng may mắn lắm đó. Nếu tui chậm chừng nửa năm là cơ nghiệp bị sa vào tay Việt cộng rồi, vì hồi năm 72, quận lỵ nầy bị tụi nó tràn vô chiếm đóng. Thằng Mạc-xen lúc đó chưa đủ vi kiếng để lập nghiệp ở Sài gòn, nhưng vì thấy thời cuộc càng lúc càng găng nên quyết

định đưa con Ba về Sài gòn trước, tui và con Út lên sau. Nó giữ chơn cạo giấy cho hãng xuất nhập cãng vỏ xe Michelin đó dì. Còn tui sang một quán bán tạp hoá ở chợ Bà Chiểu.

Con Ba Quế Anh ở trong cư xá đường Bà Huyện Thanh Quan, thỉnh thoảng dắt chồng đi Bà Chiểu ăn bún thịt nướng và thăm mẹ. Nó làm áp-phe dữ lắm, nhưng kiếm chác chẳng được bao nhiêu. Thời cuộc biến chuyển dồn dập, ít ai muốn mua sắm hay khuếch trương cơ sở làm ăn.

Bày ra việc bán buôn, tui không dám mở quán nhậu hoặc quán cà-phê vốn là nơi lui tới của đám đờn ông, bởi lúc nầy con Út Quế Lan mới mười lăm mà đã trổ mã. Nó nhất định không thèm học chữ, quyết ghi tên vô lớp luyện ca tân nhạc của Lê Minh Bằng, ghi lớp ca cổ nhạc của Út Trọng, của Ba Giáo…Nớ mơ trở thành cô Tài Lương thứ hai, ca cổ nhạc đã ngọt, mà ca tân nhạc cũng có nét như ai. Chiều tối, tiêm tạp hoá đóng cửa, con Út lên gác lửng, thả dài trên ghế lấy gân cổ rồi gò giọng cho ngọt:

- Chè bột khoai ngọt ngon thanh mát, xin mời bà con cô bác hãy mua….ơ…ợ…ơ…giùm, giúp em qua khỏi cảnh nguy cùng. Đêm nay gió âm u, em đã lê chơn khắp phố phường hoa lệ…

Tui nghe nó hát mà phát rầu! Tui nhớ tới cảnh con Hai Quế Hương chiêm bao ngủ mớ hát mấy câu vọng cổ mà tui bồn chồn lo lắng, sợ con út tui chưa thành ca sĩ mà đã ôm bầu do thầy luyện nhạc hoặc do bạn cùng lớp đúc nên. Thời cuộc đẩy tới tấp miền Nam gần tầm tay cướp giựt của bọn Cộng sản. Thằng Mạt-xen bỗng được tin tía nó bên Pháp qua đời, tiệm nước của ổng tại Troa không ai coi sóc nên nó phải về Pháp coi sóc công việc. Chừng một tháng sau, ngày 30.4.75 tới, làm tui ngơ ngác không biết tính sao.

° ° °

Con Ba Quế Anh rời Sài gòn năm 77. Con Hai Quế Hương đi chui năm 78, mãi tới năm 80 mới được định cư ở Pháp. Con Ba chạy chọt làm giấy bảo

lãnh cho tui và con út qua Pháp năm 81.

Từ năm 82, ba mẹ con tui quây quần ở Troa. Con Hai Quế Hương nuôi con của con Hai Kim Khánh cũng như con ruột của nó. Con Kim Loan, thằng Tường Phụng đều được đi học. Lúc đó thằng Thanh Hùng (con của kép cải lương giải nghệ) được 13, con Claudette (đứa lai Mỹ) lên 12, nhổ giò trông thấy. Con Kim Loan trở thành thiếu nữ, xinh đẹp, ăn nói mềm mỏn, cư xử khéo léo. Nó là chị cả trong nhà, phụ giúp con Hai Quế Hương, dạy dỗ hai đứa nhỏ. Cảnh nhà thật đầm ấm.

Nhận thấy hai đứa con nuôi khi tới tuổi thành niên thì con Hai sẽ mất một khoản tiền cấp dưỡng đáng kể nên nó lo lắm. Rồi nó học đòi lũ đờn bà hư thân mất nết, lười biếng, tính quơ bậy thằng đực cà lơ phơ phất nào để đúc cho mình một đứa con, khi đẻ là có tiền trợ cấp. Nó lạng quạng quơ thằng Á Rập mà dân mình kêu là Rệp đó dì Chín. Thằng Ali ăn ở với con Hai Quế Hương nhưng cặp mắt trắng dã của nó cứ xốn xang ngó con Kim Loan, tìm dịp khều móc con nhỏ. Biết được tự sự, con Hai tống cổ thằng Rệp ra khỏi nhà liền.

Mà nào đã hết chuyện, dì Chín? Thằng Rệp lưu manh xách va-ly rời tỉnh Troa còn lén giấu theo sợi dây chuyền vàng của con gái tui. Con Hai thấy của không đáng bao nhiêu nên không thưa gởi, vì nó biết nếu phanh phui ra thì xấu chàng hổ thiếp, nghiệt là hổ thiếp thì nhiều chớ thằng kia mà xấu xa bao nhiêu!

Sau vụ đó, con Hai Quế Hương nào có tởn đâu! Nó xoay qua cặp xách với thằng gốc Chí Lợi tị nạn chính trị, chừng năm sau là đẻ ra thằng con trai dễ thương lắm. Nhưng rồi thằng Chí Lợi kia về nước, thơ từ thăm hỏi tới năm 84 là thưa dần rồi dứt luôn. Nó vốn có vợ cái con cột bên nước nớ rồi! Thiệt tình số phận con Hai thiệt truân chiên, bảy nổi ba chìm, thân như tờ giấy bạc hết chuyền tay người này sang qua tay kẻ nọ. Bởi nó dám thiếm xực hết Rệp

tới Chí nên đờn ông Việt ở Troa dù có đói vợ cũng không dám cầu hôn nó. Con Hai Quế Hương về sau đi may nửa chánh thứ nửa lậu mới có đủ tiền nuôi con. Đều đều, nó gởi tiền về má chồng con Hai Kim Khánh để bả thăm nuôi cha của con Kim Loan. Sau hết, nó giúp tiền để thằng nọ vượt biên sau khi được phóng thích.

Rồi dì biết sao không dì Chín? Khi tới Troa, thằng chồng con Hai Kim Khánh xin cưới con Hai Quế Hương. Hai đàng có ân thâm nghĩa trọng với nhau nên cùng làm lại cuộc đời, cố quên dĩ vãng hư hỏng, đau buồn. Vậy mà con gái tui hạnh phúc. Thằng rể Bắc kỳ nầy nhận hết mấy đứa cháu ngoại tui làm con. Năm sau, con Hai đẻ cho chồng một cặp trai song sinh. Con riêng của chồng, con riêng của vợ giờ đây trên giấy tờ là anh em một mẹ một chạ Tụi nó cùng cưng yêu cặp hổ bôn hổ bịch đó.

Nhìn cảnh nhà đầm ấm của con Hai Quế Hương mà tui hạnh phúc quá chừng chừng. Từ khi lấy chồng, con Hai ăn chay một tháng mười ngày. Nó cưng chồng lại được chồng cưng nên chí thú làm ăn. Ai mà dè con gái tui có cái hậu vận tốt dường ấy! Năm nào vợ chồng nó cũng làm đám giỗ chay cho con Hai Kim Khánh rồi cả nhà kéo nhau đi chùa dự lễ cầu siêu cho cỏn. Ai không tin, chớ tui thì luôn nghĩ rằng con Hai Kim Khánh luôn luôn phù hộ con gái tui. Thằng Bắc kỳ rửa mặt rửa mày cho con gái tui. Dân Việt ở Troa lúc trước khinh khi thói đi ngang về tắt của con Hai Quế Phương bao nhiêu thì sau nhờ thằng rể tui kể lể cách đối xử tử tế của nó nên đâm ra có cảm tình với nó.

Còn con Ba Quế Anh thì tâm địa nhỏ mọn hẹp hòi. Hồi nó được thằng Mạt-xen bảo lãnh, nó chạy xuôi chạy ngược làm giấy khai sanh cho hai đứa con người quen làm con của vợ chồng nó, nhận luôn món quà là đôi vòng cẩn hột xoàn. Từ khi định cư ở Troa thì tuy là nó cho hai đứa nhỏ đi học, nhưng hễ hai đứa nhỏ làm điều gì không vừa ý là nó dùng roi mây áp đảo. Thằng

chồng Tây của nó khuyên ngăn hoài mà không được. Hễ đánh hai đứa nhỏ sau lưng chồng xong là nó hăm he:"Bây mà đi học lại với chú Mạt-xen là tao giết hoặc tao bỏ bây vô viện mồ côi". Hễ có món ngon vật lạ là nó để dành ăn riêng với chồng nó và thằng con bốn tuổi. Thiệt tình, chồng tui họ Đào mà sao tui đẻ đứa con gái ác đức như mụ mẹ ghẻ Tào Thị trong tuồng Phạm Công Cúc Hoa!

Cái thói khắc bạc, độc dữ của nó rồi cũng có ngày tiết lộ. Cô giáo trường mẫu giáo một hôm khám phá ra lằn roi ngang dọc trên đít, trên lưng hai đứa nhỏ thì gạn hỏi, nhưng tụi nó không dám hé răng. Thế rồi cổ thưa cò bót để điều trạ Sau hết, con Ba Quế Anh bị ra toà đóng tiền phạt, và hai đứa nhỏ được giao cho một cặp vợ chồng Pháp không con nhận nuôi. Bởi nhục nhã như vậy nên con Tào Thị đó phải bỏ Troa dọn về Ba-suyt- Ốp. Tui không biết sau vụ đó nó có tởn hay không nhưng nó già đi trông thấy. Nó không hài lòng thằng con nó vì đứa nhỏ cứ ốm đau quặt quẹo, học hành biếng nhá, trí khôn chậm lụt. Có lần nó than thở với tui:

- Phải chi con sanh thêm vài đứa. Chồng con yêu thương con lắm nhưng con lại sanh cho nó thằng con như bún thiu, như mèo ướt thì còn nước non gì!

Nước mắt nó rưng rưng. Tui chẳng biết nó hối hận vì đã khắc bạc với hai đứa con nuôi hay vì đường tử tức bất như ý nên tui làm thinh. Nó thở dài:

- Trong thâm tâm, con đâu có ác độc. Cũng bởi con thấy hai đứa kia xinh đẹp, thông minh, còn con ruột mình thì yếu đuối, chậm lụt nên con đâm ra ghét số phận, mới hành động hơi quá tay như vậy.

Ủa ngộ chưa? Oán ghét số phận sao lại đối xử tàn ác với hai đứa nhỏ vô tội? Tụi nó có đại diện số phận đâu? Tuy bất bình, nhưng thấy nó thiểu não, tui không nỡ dùng lời gay gắt, chỉ khuyên nó nên năng tụng kinh Phổ Môn, và nhứt là thành tâm sám hối thì hoa. may…

Con Ba Quế Anh không nói gì. Kỳ lễ Phật Đản vừa qua nó đi hành hương

qua chùa Tây Đức thỉnh tượng A Di Đa Tam Tôn và một mớ kinh về. Bàn thờ Phật của nó trang nghiêm, nhang thắp đều đều. Tui không hiểu nó có thiệt lòng ăn năn sám hối hay không, nhưng mấy bà nào ở khu Nhà Đỏ, nhờ Nhà Thờ Xanh Lục đập bầu tại nhà thương, nó cũng chịu khó đến thăm, tặng quà châu đáo. Có điều là bạn bè lẫn bà con bên chồng nó không còn giao du với nó nữa. Xã hội Tây Đầm đã đóng chặt cửa với nó từ khi vụ hành hạ con nuôi của nọ bị lôi ra toà, bị tường thuật trên báo. Đối với tui, mấy chuyện đó không đáng quan tâm lắm. Tui chỉ mừng là con gái tui biết quay đầu về chính nghĩa, bớt ích kỷ, bớt tính toán nhỏ nhen, bớt cay cú những người mà nó tiếp xúc.

Thằng Hăng-ri (Henri) cháu ngoại tui, nhờ đi châm cứu mà trở nên mập mạnh. Tuy trí khôn còn chậm lụt nhưng nó hiền hậu ngoan ngoãn nên cả nhà ai cũng cưng.

Tui khuyên con Ba Quế Anh:

- Con nên tìm dịp thăm hai đứa con gái nuôi cũ của con. Bề gì nó cũng là con của bạn con.

Con Ba đỏ mặt tía tai, lắc đầu:

- Con không có can đảm gặp tía má nuôi hiện giờ của tụi nó. Con cũng không mặt mũi nào ngó tụi nó.

Tui nói:

- Nếu cái khó đó mà con làm được thì ác nghiệp con sẽ tiêu bớt được vài phần.

Con gái tui không nói không rằng. Tui nghĩ rằng không nên ép uổng nó quá. Nó đâu có khí phách, hùng tâm để chuộc lại lỗi lầm, dù nó có ân hận, nhưng cái ân hận đó chưa đủ sức giúp nó giáp mặt hai đứa con nuôi.

° ° °

Hôm đầu hè, con Kim Loan đi chơi hồ về ghé thăm tui. Tuy nó chỉ có chút

máu mủ với chồng tui, nhưng tui thương nó như cháu ngoại ruột. Cảnh nhà con Hai Quế Hương nếu không có nó chăm sóc thì chưa chắc đã ấm êm. Nó báo tin:

- Có một anh dược sĩ muốn cưới con, ngoại à.

Tui mừng lắm:

- Hễ con thương nó, nó thương con là được.

Kim Loan nói:

- Nhưng ảnh muốn dắt con ra khỏi tỉnh nầy. Con chỉ ngại chỗ đó.

Tui trổ giọng Khổng Mạnh ra:

- Làm gái, hễ xuất giá thì tùng phu, con quên rồi sao?

Kim Loan hơi bất mãn:

- Ảnh qua Pháp có một mình. Ở đây ảnh có thể kiếm một chân trong nhà thuốc Tây, tại sao ảnh muốn đưa con đi chỗ khác? - Giọng nó như muốn khóc - Ngoại không hiểu con đâu! Khi ba con đi học tập, con đã thấy hoang mang rồi. Khi má ruột con chết đi, con tưởng nửa cuộc đời con theo bả xuống ba thước đất. May nhờ có má Hương ra tay cưu mang. Năm má con đã từng vật lộn với nghèo đói, nguy cợ Trên đường vượt biên, trừ hai đứa nhỏ, má Hương và hai chị em con chia nhau từng chút nước. Rồi khi định cư ở đây, nếu cả ba không nương tựa lẫn nhau thì chẳng biết sống ra sao! Con thương anh chàng dược sĩ đó, nhưng con cũng không muốn xa má Hương và mấy em con!

Tui bảo nó:

- Con nên mời thằng đó tới đây chơi, để ngoại liệu lời nói rõ chuyện của con cho nó hiểu.

Rồi tui đem chuyện con Út Quế Lan ra than thở. Con Kim Loan như chợt nhớ, kể:

- À, tối hôm qua con có gặp chú Phương. Chú mời con đi uống cà-phê ở

tiệm gần ga xe lửa. Té ra dì Út với chú giận nhau nên trả thù nhau cho lợi gan. Rốt cuộc cả hai đều cảm thấy khổ. Chú Tuấn Phương nói rằng dì Út giỏi tài hành hạ đờn ông, nhưng thà chú thua cuộc chứ không muốn mất dì. Sáng nay dì Út gọi điện thoại cho má Hương, báo tin rằng bồ cũ không rủ cũng tới . Má Hương nghe cũng bắt tức cười và mắng dì Út cả dây cả nhợ. Chèn ơi, tui nghe lời tiết lộ của con Kim Loan mà như trút được gánh nặng ngàn cân ra khỏi ngực. Té ra con Út Quế Lan nhỏ người mà lớn nết, muốn trả đũa cho lợi gan mình nên mới đùa với lữa mấy tuần nay. Nếu chàng Tuấn Phương không thông cảm, không chịu thua thì chắc chắn là keo rã hồ tan, cỏn lang bang theo thằng Phiên tặc, quen thói đi ngang về tắt, cầm sắt sẽ đảo điên.

Thôi vậy tui cũng mừng. Tui vừa nấu bánh canh giò heo vừa chờ con hùm nhai sấp táp đó về để nghe nó tỏ tường trong đục. Khi tui đang chặt giò heo thì chuông điện thoại reo. Vừa cầm ống nghe thì bên kia đầu dây một giọng eo éo vang lên:

- Má đó hả? Con đây, Út đây! Chiều nay có anh Tuấn muốn tới thăm má. Ối, chuyện tuổi trẻ có gì là lạ đâu! Rầu má quá! Anh Tuấn Phương con đi câu cá thì chỉ là chuyện đi câu cá. Còn con đi coi hát với thằng Bờ-Noa (Benoit) thì chỉ là đi giải trí bằng phim ảnh, xong rồi ai về nhà nấy. Con sống trên đất Pháp năm năm rồi, đầu có sạn rồi, con đâu có ngu dại gì! Dạ, dạ má nói phải. Chị Hai con gặp nhiều cảnh lỡ làng thì đời chỉ khác đời con chớ bộ. Nhưng giờ đây chị Hai con có tổ ấm thiệt sự rồi. Thôi nghe, con cúp máy nghe má. Anh Tuấn Phương chở con đi lại trại nuôi cá hương đây. Chiều nay má muốn làm món cá hương lăn bột chiên giòn hay kho tương gì đó tùy ý.

Nước mắt hân hoan của tui trút từng đợt theo cuộc điện đàm với đứa con ương ngạnh của mình. Khi gác ống nghe lên máy, tui cứ ngỡ là mình chiêm

bao, dì à.

Đồng thời tui nhớ tới con Kim Loan. Tui rất thông cảm, rất xúc động trước cái tình quyến luyến của nó với con gái tui. Song như dì biết, tụi nhỏ sanh sống ở đây cần phải hướng tới tương lai. Lòng dạ con Hai Quế Hương đâu có hẹp hòi. Nếu nó thấy thằng dược sĩ kia muốn tìm cách tiến thân ở tỉnh khác, tui chắc nó còn khuyến khích nữa là khác. Con Kim Loan vì thương mến mẹ nuôi mà cản ngăn bước tiến thủ của chồng mình thì hơi quá đáng, phải không dì?

Tui đã hài lòng về ba đứa con gái tui rồi. Giờ đây, tui phải khuyên con cháu ngoại không biết nhìn xa của tui. Nghĩ vậy, khi nhắc nồi bánh canh lên bếp, tui quay điện thoại cho con Hai Quế Hương:

- Hương con, mai con có rảnh kéo rốc cả nhà lại đây ăn cơm. Má có chuyện muốn nói với con. Ủa, con đã gặp thằng dược sĩ đó rồi hả? Ừ, nó nhỏ nhẹ, khiêm tốn thì má mừng. Con tỏ ra thông cảm vậy là tốt. Thôi nghe, mai nhớ tới sớm phụ làm bếp với má. Để má kêu điện thoại cho vợ chồng con Bạ Nhớ bồng hai thằng hổ bôn hổ bịch tới để má hun cho mát mẻ tim gan.

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

TẾT NÀY ANH TRỞ VỀ

Cô Hai Nguyện săm soi mớ dưa giá trắng phau phau trong chiếc thau nhôm. Cọng giá mập mạp thấy thương hết sức! Điểm vào đó là những cọng hẹ xanh

biếc. Tui có biệt tài nấu bất cứ món rau cải nào cũng giữ được màu xanh. Rau lang luộc, rau cải trời luộc, rau giền, mồng tơi, bồ ngót, cao kỷ nấu canh xanh tươi ngăn ngắt. Còn tui mà xào cải bẹ với thịt gà thì màu cải khi chưa vô chảo chỉ xanh có bảy, đến khi ra dĩa nó xanh tới mười, vừa xanh vừa trong, đẹp dễ sợ!

Năm nay cô Hai Nguyện tính ăn Tết tươm tất hơn năm ngoái. Cô đã lựa con cá lóc vừa bự vừa mập để kho chung với thịt bắp đùi, nước kho phải bằng nước dừa xiêm tươi thì cô mới bằng bụng. Có nồi thit cá kho chung đệm trứng luộc để dành ăn với bánh tét hoặc bánh chưng của cô Ký người Bắc thì phải điệu quá rồi, ăn lai rai, ăn hoài hoài tới hạ nêu cũng không ngán. Bánh tét ăn với món kho phải đệm thêm dưa giá, dưa cải hoặc củ kiệu, củ hành ngâm giấm thì mới nổi vị mà không ngán. Bởi vậy cô Hai Nguyện cùng hai đứa con gái lớn, Trang và Hiền, làm đủ thứ dưa. Trang trổ tài làm khéo, mua củ cải trắng, cà rốt, đu đủ xanh để tỉa bông huê, chim bướm trước khi ngâm giấm, coi vừa đẹp lại vừa ngon!

Sáng ba mươi tháng chạp ta, cô Hai Nguyện thở một cái phào, khoan khoái hết sức. Nồi cá thịt cùng trứng luộc kho chung đã xong. Cô còn làm thêm nồi giò heo hầm với măng, nồi khổ qua dồn thịt bằm với bún tàu, nấm mèo nước trong leo lẻo, niêu tôm kho tàu nước gạch đỏ ối…Chiều nay cô mới mổ gà nấu cháo kèm gỏi gà trộn bắp chuối, rau răm để cúng rước ông bà.

Cô Hai Nguyện đã lau chùi, quét tước nhà cửa, bàn thờ ông bà. Lư hương, chân đèn, mâm cổ bồng đã đánh sáng loáng. Trên vách, cô treo bộ tranh tứ quí màu sắc tươi rói. Trên các cột hàng ba, cô dán liễn bằng giấy hồng đơn, chữ thảo mực tàu đen lánh. Năm nay cô chỉ mua một cặp cúc vạn thọ màu hoàng yến, một cặp mồng gà lưỡi búa đỏ để bày trong sân. Bánh phồng, bánh tráng, bánh tét thì đã có má cô là bà Hương kiểm Thiện ở chợ Trường an cho ê hề. Còn mứt thì cô mua ở chợ Vĩnh Long. Hai hộp mứt hình trái

tim gói giấy trang kim lấp lánh cài cái nơ sa-teng hường coi mê quá! Trong hộp, mứt củ cải và mứt bí như giồi phấn, mứt khổ qua tươi nước cốt cỏ rồng chầu xanh như cẩm thạch, mứt cà-rốt màu gạch mới, mứt cà-chua đỏ như son tàu, mứt nào cũng khéo ơi là khéo, bỏ tiền ra mua giá phải chăng, tội gì mà làm cho mệt để lãnh cái thua sút, thô kém!

Dữ ác! Năm nay không hiểu ông ứng bà hành gì mà cô Hai Nguyện phấn khởi đón xuân như vậy? Năm năm qua, thằng bảy Huỳnh Kim Báu, thằng chồng trời đánh thánh đâm của cô đã bỏ nhà theo vợ bé, trôi nổi ở chơn trời góc biển nào rồi. Hễ cở mười năm mà nó không về, hoặc cô không tìm được tung tích nó, thì cô đành lấy cái ngày nó ra đi để làm đám giỗ. Thây kệ, ai quấy ai sai có trời cao đất dày, có nước mây cây cỏ chứng giám. Thằng Bảy kia dù gì cũng là tía của lũ con cộ Bên chồng cô kể từ khi biết nó ăn ở tệ bạc với cô, họ đâm ra thương mến cộ Bởi đó tuy giận nó, cô vẫn không nỡ để lũ con cô quên nguồn cội, tổ tông.

Năm năm qua, một thân đàn bà yếu đuối, cô Hai Nguyện vẫn phải đảm đương mọi việc mưu sinh. Cô mua lúa đem tới nhà máy chà gạo rồi đem gạo ra bán ngoài chợ. Con Trang vừa học xong đệ lục phải bỏ học ngồi trước rạp hát bóng Lạc Thanh bán quà vặt như cốc, ổi, xoài dầm chua, me ngào đường…Con Hiền thì ở nhà coi việc bếp núc, dọn dẹp. Chỉ có thằng Đức được đi học. Nhờ trời thương Phật độ, má con cô lần hồi đủ ăn. Tối tối Trang đi xuống cầu Cái Cá học nghề luôn áo vắt sổ nơi cô Tám Kim Chi, em kế ba nó. Tới năm ngoái, bà nội nó mua cho nó cái máy vắt sổ để nó trả góp. Nhờ luôn áo khéo, vắt sổ tính giá phải chăng nên nó có khá nhiều khách hàng.

Năm nay con Trang mười tám, sáng đẹp như trăng rằm. Con nầy lanh lợi, biết phải quấy, ăn nói mực thước, lớp lang nên được lối xóm mến yêu, bạn bè trang lứa nể nang. Còn con Hiền mười lăm tuổi mà khờ khạo lắm! Nước

da nó trắng hơn con Trang, vóc vạc thanh cảnh, thân hình đã bắt đầu dậy mẩy. Chiều chiều nó ưa mượn cáo quần xăng- đầm của cô Hai Nguyện mặc vào rồi kéo quần lên tới ngực buộc chặt, nhảy xuống cái đìa bên hông nhà tắm lội đùng đùng như cù dậy. Một hôm ngủ đêm sáng dậy, nó thấy máu từ quần loang ra ướt mền, ướt chiếu, nó hoảng hồn gọi cô Hai Nguyện, mếu máo kể lể:" Má ơi, con hay tắm đìa nên chắc đĩa chui vô người con làm ổ, máu me nhểu tùm lum đây nè!" Cô Hai an ủi: "Hễ làm đờn bà con gái, tới tuổi dậy thì là mỗi tháng máu tuôn ra rỉ rả như vậy đó, không sao đâu con". Nhìn hai đứa con gái, cô Hai Nguyện tự hào, nhủ thầm: "Tui không được đẹp nên không giữ nổi thằng chồng mắc dịch, bị nó phụ bạc bỏ lăn bỏ lóc. Bù lại, tui được bầy con hiếu hạnh, ngoan ngoãn. Con Trang sắc sảo, con Hiền đoan trang, thằng Đức siêng năng, tuy giống ông già nó như đúc nhưng thằng tía nó mặt mày dúc dắc, lẳng lơ bao nhiêu thì thằng con nghiêm trang, đằm thắm bấy nhiêu.

° ° °

Từ ngoài đầu ngõ, Trang và Hiền la chói lói:

- Má ơi, ba dìa! Ba dìa má ơi!

Cô Hai Nguyện đang ngồi xắt su hào, vụt đứng dậy, mặt xanh dờn như đờn bà xảo thai. Nhưng cô không nhúc nhích, chơn cẳng như chôn chặt trong đất. Thằng Đức tưởng má nó chưa nghe kịp, nhắc:

- Ba dìa má à. Ba dìa thiệt mà!

Cô Hai Nguyện vụt tỉnh cơn bàng hoàng, ngây ngất. Thằng chồng ôn dịch của tui về? Nó còn dám vác cái bản mặt chai mày đá về đây làm gì? Tưởng nó chết bờ chết bụi, không bỏ xương trong miệng cọp thì cũng gởi thịt trong bụng sấu rồi chớ! Ai dè nó còn xách đít về đây để tui tức thiếu điều trào máu hoè ra khỏi họng. Cô rít lên:

- Thây kệ mồ nó!

Cô ngoe nguẩy ra ngoài vườn, ngồi trên cây sung gie ra mặt ao. Hừ, thằng khốn nạn Bảy Báu, thằng chồng oan gia của cô, năm năm nay đi theo con Tư Mỹ Huệ, chẳng hiểu nó có phỉ chí trong thú yêu đương, hay bị con dâm nương kia hành thân hoại thể? Hồi nó gây gổ, bỏ cô đi theo con Tư, cô hăm he:

- Mầy đành đoạn bỏ tao mà đi theo bợ đít mấy con thúi thây lầy cốt, mai sau mầy vác mặt về đây là chổi nhúng đường mương, chổi dọn chuồng heo tao sẽ quét mầy ra khỏi nhà, biết chưa?

Tên Huỳnh Kim Báu đã mặt trơ trán bóng, bảo:

Con cá buôi quạt đuôi ra biển Bắc,
Bơi dọc lộc ngang, không chắc trở về.

Ôi năm năm qua, ngày ngàyb cô làm lụng đầu tắt mặt tối để kiếm miếng ăn. Đêm đêm, càng nghĩ tới thằng chồng lòng lang dạ thú kia mà tay chân cô lạnh ngắt, ngực cô nặng trĩu, châu lụy cô tuôn rơi đồm độp:

Cu kêu từng cặp trên cây
Tào khương nghĩa nặng, sao mầy bỏ tao?

Ngồi trên cành sung, cô Hai Nguyện lắng tai nghe tiếng lao xao từ trên nhà vọng tới. Có lẽ chòm xóm tới chào hỏi thằng chồng đi hoang của cô đó mà. Xời ơi, họ chỉ biết nó là thằng hàng xóm dễ thương chớ đâu thèm biết tới cái tánh bạc bẽo, ưa thay đào đổi mận của nó! Còn lũ con cô đó, bởi sợi dây huyết thống thiêng liêng, thấy tía nó về là mừng rối rít. Lá rụng về cội mà! Tụi nó quên tuốt luốt cái thói vô trách nhiệm của tía tụi nó, quên lúc tên Bảy Báu bỏ nhà ra đi, bốn mẹ con đổ mồ hôi hột ra vật lộn kiếm miếng ăn, chơn chạy không bén đất. Đã bao phen đi bán gạo về, thay vì nghỉ ngơi, cô hăng hái ra sở rẩy sau nhà để săn sóc mười luống dưa gang. Tháng bảy âm lịch vừa rồi, cô trúng mùa dưa. Cô bán mớ dưa chín mềm, còn kỳ dư loại dưa cứng cạy, cô bán cho các vựa mắm để họ gài mắm. Vốn là dân làng Tân

Ngãi nên cô rất mát tay trồng dưa:

Dưa Tân Ngãi, bự trái dầy cơm,

Dẫu mình không nợ, không dươn,

Tháng bảy, tháng tám mau chơn trở về

Té ra, Tết nầy chồng cô trở về! Cơn giận làm trái tim cô nhảy ạch đụi trong lồng ngực. Thiệt tình cô Hai Nguyện không oán cô Tư Mỹ Huệ. Cô có bao giờ gặp mặt con tình địch nầy đâu! Nhiều lần cô suy nghĩ, biết Bảy Báu là thứ tham thanh chượng lạ, hết đèo con nọ tới xọ con kia. Cô đã từng nhiều phen trách ai tham giấy bỏ bìa; khi thương, thương vội, khi lìa, lìa xạ. Chồng của cô nếu không dính con Tư Mỹ Huệ vốn là gái điếm chợ Lách, thì cũng rượn theo con Bảy Kim Hoàng ở Cái Nhum, cũng lẹo tẹo với con Mít con Xoài, cũng mê say con Ổi con Lựu nào đó…Trước con Tư Mỹ Huệ, Bảy Báu cũng đã từng cặp xách hết con ngựa bà nầy lại du dương mùi mẫn với con đĩ chó khác. Cô Hai Nguyện đã từng ốm o so bại, mình mẩy mỏng lét, da dẻ xanh chành vì ghen. Ngày tối cô đâu có làm ăn gì cho an ổn được! Cô cứ rình rập để bắt gian phụ Cô hết ghịt tóc lột quần tình đình lại đè đầu đè cổ chồng ngắt véo, đánh vả. Cô phung phí hơi sức chửi bới la rầy chồng tới mỏi miệng rát cổ, ran ngực thốn tim. Chồng cô lúc nào cũng nhịn cô, mặt mày lấm la lấm lét, mắt mũi dớn dác, lơ láo… Vậy mà đời nào nó chừa thói ngoại tình, bỏ tật phong nguyệt cho cô nhờ! Mà cắc cớ thay, ông trời ổng sanh chi cho cô cái tánh lạc lòng. Chồng cô mỗi khi chán mèo hoặc bị mèo đá đít là quay về với cô, dùng giọng kèn tiếng quyển lung lạc khiếng cô xiêu lòng ăn ở với nó, để nó bơm cho cô một cái bầu bự chình ình. Hễ cô vừa đẻ xong là nó đánh lừa đánh đảo cô để đi ve vãn, tò tí mấy con khác rồi quất ngựa chuối bôn đào.

° ° °

Bảy Báu xách chiếc valise bự tổ chảng, tay kia bồng một thằng nhỏ cỡ hơn

một tuổi đứng tần ngần trước ngõ. Trang vồn vã:

- Ba vô nhà đi ba, kẻo nắng. Không sao đâu!

Bảy Báu gượng làm tỉnh:

- Ừ, có sao đâu! Nhưng ba nhờ tụi bây năn nỉ má tụi bây dùm ba một tiếng.

Hiền rụt rè hỏi:

- Con của ai đây ba?

Bảy Báu tỉnh tuồng:

- Em của bây đó đạ Ba đặt tên nó là thằng Phước. Má nó chết rồi. Ba vừa làm tuần bách nhật cho cổ hôm qua.

Đứa nhỏ thiệt dễ thương, mập mạp trắng trẻo. Nó giương cặp mắt đen huyền như hai hột nhãn, nhìn hai cô gái rồi cười hịch hạc, thấy thương đứt ruột.

Trang sốt sắng:

- Ba đưa em cho con bồng. Vô nhà mau đi ba.

Khi bốn cha con vô nhà thì Hiền đòi bồng em lấy hên rồi hun thằng nhỏ chùn chụt. Trang giằng lấy thằng nhỏ, hun ngay cái nọng của nó, đả đớt:

- Mèn ơi, cưng của chị "Chang" thơm "xữa" quá "chời" quá đất!

Hiền xía vô nựng đứa nhỏ, miệng tía lia:

- "Chắng" gì mà "chắng" như dừa nạo, như bông bưởi vậy nè "chời"!

Thằng Phước nhột quá cười sằng sặc. Chu choa ơi, hoàn cảnh côi cút của đứa nhỏ cùng sợi giây huyết thống đã làm hai cô gái yêu thương đứa em khác mẹ của mình tức thời. Hai cô gái giống mẹ Ở chỗ ưa con nít. Ba mẹ con hễ rảnh rang là dạo xóm, thấy con ai cũng bồng, cũng hun hít, cũng nựng nịu. Cô Hai Nguyện ưa làm bánh chuối, kẹo chuối để kêu tụi con nít lối xóm lại ăn.

Thằng Đức lỏn lẻn nhìn cha rồi nhìn thằng Phước. Vì nhút nhát, nó không dám tới gần để rờ rẫm hun hít, nhưng nó nhìn em nó bằng cặp mắt sáng quắc vì thèm thuồng coi thiệt tức cười. Bảy Báu buông valise ở góc nhà một cái

xạch rồi dựa ngửa người trên ghế, hỏi:

- Má tụi bây đâu rồi?

Đức xớt trả lời:

- Nghe tin ba dìa, má bỏ ra vườn sau rồi. Má cứ bụm mặt khóc ào ào…

Bảy Báu nhìn đứa con trai, ứa nước mắt:

- Đức lại đây!

Đức ngoan ngoãn bước lại gần chạ Bảy Báu vuốt ve con trai, ngậm ngùi:

- Thiệt thằng con tui mau lớn quá! Năm nay con ngồi lớp mấy?

Đức thỏ thẻ:

- Dạ con học lớp đệ thất rồi bạ Con thi nhảy lớp hồi năm ngoái, nghĩa là từ lớp nhứt con thi thẳng một lèo vô đệ thất chớ không cần ngồi lớp tiếp liên.

Bảy Báu đỏ mặt vì ăn năn, hổ thẹn, nước mắt chảy ròng ròng. Sau cùng, anh ta nói vắn tắt:

- Con học giỏi là ba mừng.

Vừa thấy Bảy Báu cà rà trước ngõ, bà Năm Thẹo ở gần bên, cách hàng rào xương rồng, đã lập lờ lập lượn sau cánh cổng để nghe ngóng. Rồi kế đó bà chạy qua nhà thím Năm Én, nhà cô Bảy Ơn rủ họ nhập bọn qua nhà cô Hai Nguyện. Liền sau đó, bà Chín Ích ở đối diện nhà bà Năm Thẹo cũng lạch bạch bước qua, miệng ong óng:

- Bây chờ tao đi với chớ!

Bà Năm Thẹo tuôn vô nhà cô Hai Nguyện trước hết, cười ỏn ẻn:

- Nghe thằng Bảy mầy dìa nên tao rủ chị Chín với mấy con lủng, con lành qua thăm.

Bà Chín Ích nhìn thằng Phước trầm trồ:

- Chèn ơi, thằng nhỏ giống cháu Bảy quá chừng chừng!

Cô Bảy Ơn nói:

- Thiệt tình, chị Bảy khi khổng khi không có thằng con dễ thương quá!

Thím Năm suýt soa:

- Tui nghĩ rằng ông trời thương chị Bảy nên Tết nầy ông lì xì cho chỉ đứa con trai nầy. Con Trang, con Hiền, thằng Đức đều thua nó màu da trắng.

Phút chốc chòm xóm bu tới, ồn ào bàn tán. Cô Hai Nguyện từ ngoài vườn bước vào, mặt trắng bệch như sáp, mắt chau quảu ngút lửa. Cô hét:

- Ai vào đây làm giặc, nổi loạn đó vậy?

Bảy Báu làm tỉnh, đứng dậy:

- Qua đây, em Hai. Bảy Báu, chồng của em dìa ăn Tết với vợ con đây!

Cô Hai Nguyện xáng cho chồng một cái nhìn sấm sét:

- Báu nào? Báo đời, báo hại chớ quí báu gì nà! Mà thôi, nhà tui là nhà mần ăn, không chứa cái phường mèo mả gà đồng, cái quân mèo đàng chó điếm, thầy nghe chưa? Thầy làm ơn xách gói đi chỗ khác, chỗ nào có mấy con dâm phụ chuyên môn cướp giựt chồng người. Thầy còn nấn ná chần chờ thì tui sẽ lấy chổi quét cứt gà, chổi tẩm cứt heo quét thầy xuống đường mương cho thầy coi.

Bảy Báu nhăn nhó:

- Tội nghiệp qua lắm mình ôi. Mình hãy cho qua phân giải đôi lời.

Cô Hai Nguyện nhảy đong đỏng:

- Thầy đã phân giải nhiều lần rồi. Tui cũng đã lạt lòng nhiều quá rồi. Không mình không đầu gì nữa hết! Thầy hãy cuốn gói cho lẹ để mẹ con tui ăn Tết.

Nói được những tiếng thô nhám như đá ong, cứng nặng như đá xanh đó, cơn giận cô hạ xuống, rút biệt một cái rột như nước lọt qua miệng cống.

Bà Năm Thẹo tằng hắng can:

- Thôi cho tao can đi! Mầy cũng để cho thằng chồng mầy phân bua phải quấy đôi lời chớ! Hễ nó vừa mở miệng là mầy nạt nhào thì còn non nước gì!

Thím Năm Én khuyên:

- Hai, em phải nghe lời bác Năm, bác Chín. Chị cũng can em. Bổn phận làm

vợ là phải nể nang, ngọt dịu với chồng. Nó dẫu ăn ở quấy với em thì có trời cao chứng giám, có bà con láng giềng chê cười nó. Nhưng nếu em mà gay gắt với nó quá thì té ra em cũng quấy theo nó hay sao? Gắt quá thì nó nổ đa em! Hễ mọi sự nổ tanh banh tét bét thì mụ nội ai mà hàn gắn lành lặn như xưa?

Cô Hai Nguyện quét mắt qua khắp bà con hàng xóm láng giềng. Coi bộ ai cũng có ý binh vực thằng chồng dâm bôn bạc bẽo của cộ Cô nhìn con Hiền bồng đứa nhỏ. Mèn đéc ơi, thằng nhỏ coi giống hịt thằng Bảy Huỳnh Kim Báu quá trời quá đất! Nó ngó cô, hả miệng chim dòng dọc ra cười hịch hạc, bày cái nướu màu hồng tươi vừa nhú mấy cái răng sữa lùn tịt. Chèn ơi, nụ cười nó giống nụ cười tía nó quá chừng chừng! Bởi nụ cười đó mà hồi mười tám năm về trước, cô lén ăn cắp tiền bạc vòng vàng của tía má cô để đi theo tiếng gọi của trái tim. Trái tim cô lúc nào mà chẳng dại dột! Nụ cười đó đã từng hóa giải tủi hờn, căm tức nơi cô mỗi khi thằng Bảy Báu bị mèo đá xất bất xang bang bò về. Cô Hai Nguyện hét:

- Con cái ai đây?

Bảy Báu ấp úng:

- Thì…nó là con của…quạ Qua bồng nó về đây cho em nuôi làm phước.

- Ê, đùng có giỡn nghe cha nội! Cây không trồng, lòng không tiếc; con không đẻ, mẹ ghẻ không thương

Cô Bảy Ơn khuyên lơn:

- Chị Bảy, em khuyên chị bớt nóng. Thiệt tình chị nóng cũng phải, chẳng ai dám trách chị chút nào. Anh Bảy bậy quá, sái quấy lung lắm . Em mà ở vô hoàn cảnh chị, em cũng giống như chị vậy, cũng tức bể ngực rồi hộc máu cả chậu cả vịm chớ không vừa. Nhưng mà xin chị suy cho cùng, nghĩ cho cạn. Nếu chị nóng quá mất khôn, làm cho gia cang xào xáo thì tụi nhỏ khốn đốn, gẫm có ích lợi gì đâu! Xin chị cho ảnh ăn năn chuộc tội.

Cô Hai Nguyện rống lên khóc:

- Đây đâu có phải lần đầu nó vác mặt mo mặt thớt về đâu? Tui nuôi nó lúc nó thất cơ lỡ vận để rồi khi sung sức mập thây, nó xách đít đi đép bậy cho ốm o so bại, thân tàn ma dại rồi mới trở về. Một lần, hai lần thì còn bỏ qua được, chớ lần nầy thì nhứt quá cửu, quá thập rồi chớ đâu phải quá tam! Nó đội vàng cả thúng, hột xoàn cả tráp về đây tui không ham nữa là!

Bà Chín Ích xía vô ỉ ôi:

- Con vợ thằng Bảy nè. Con phải nghe lời má Chín lần nầy. Chồng con trở về đây tốt tươi phi mỹ chớ không te tua bèo nhèo, không rách rưới đói khát. Nó ăn bận như thầy thông thầy ký ở đất thầy-gòn đó con. Nó về đây chắc có duyên cớ gì đó chớ không phải mong nhờ hột cơm của con đâu! Vợ chồng bây có thể hiểu nhau, chớ người ngoài làm sao tỏ tường trong đục! Vậy con gắng nuốt giận, nghe nó cạn phân bày giải. Má Chín khuyên con đùng tỏ ra lấn lướt với kẻ lép vế, thất thế hơn mình. Không nên đâu con!

Thấy chưa? Chỉ vừa thấy thằng nhỏ mà coi bộ bà con lối xóm đều ngã rạp về phía tên Bảy Báu hết trọi. Họ thấy đứa nhỏ mồ côi mồ cút chớ họ làm sao thấy lúc cô canh khuya trằn trọc, tủi phận bị chồng chán, chồng chê, não nề lo gánh mưu sinh cho bầy con dại? Té ra tên Bảy ó đâm nầy sanh ra để được thương yêu dung thứ. Còn cô sanh ra để làm nạn nhơn của nó cho tới tim bảy lỗ héo khô, gan bảy lá héo hắt mà người ngoại cuộc đương thèm biết tới.

Bỗng đứa nhỏ bị con Hiền ôm chặt khóc ré lên. Thằng Đức vụt chạy lại ôm tía nó, khóc rống:

- Ba ơi, ba đừng đi đâu hết! Má ơi, má đừng để ba bồng em cho bà phước xóm đạo nghe má! Em con dễ thương quá má à!

Mấy bà lối xóm cùng khóc ngon khóc ngọt theo thằng Đức.

° ° °

Khi lối xóm về hết, cô Hai Nguyện xuống bếp bắt con cá lóc rọng trong vịm

rq cạo vẩy. Cô hỏi Trang:

- Tía mầy đâu rồi?

- Ông Năm Thẹo mời tía qua cụng ly bên bển rồi.

- Còn con Hiền đâu?

- Nó bồng thằng Phước qua nhà thím Năm Én mượn cái bình sữa và núm vú cao su.

Cô Hai Nguyện trề môi:

- Tía mầy là thứ đờn ông hư thúi. Vừa về tới nhà là liệng va-ly cái xạch nên bình sữa mới bể hai bể ba như vầy….

Bảy Báu chỉ dám nhậu sương sương với ông Năm Thẹo rồi lật đật trở về nhà kẻo vợ quở, vợ rầy. Cô Hai Nguyện và Trang lo nấu, dọn cơm trưa. Cô dặn cô trưởng nữ của minh:

- Con lên nhà trên mời tía con rửa mặt, thay đồ mát đi. Cơm nước xong, con nhớ gói bánh tét, bánh dừa để tối nay má luộc. Chút nữa má ra chợ Vãng mua bình sữa, xà bông, khăn lau,thau chậu cho thằng Phước.

Hiền mượn được bình sữa, bồng em về nhà. Cơm canh chưa xong nhưng cô Hai Nguyện đã dọn chén, bày bàn sẵn. Cô rửa tay sạch sẽ, bồng đứa nhỏ. Thằng nầy dễ thương thiệt mà. Cô vừa bồng nó là nó rúc đầu vô ngực cô làm cô bồi hồi xúc động. Nó lại cười tít toát, thấy ghét hết sức! Nhưng cô Hai Nguyện chưa hun nó liền đâu. Cô tự hỏi mình có thể yêu thương nó thiệt tình không? Cô chưa biết mặt má nó lần nào. Cô chỉ có thể hình dung má nó qua khuôn mặt của những tình địch khác: mắt con nầy, mũi con kia, tóc tai con nọ, hình vóc con khác nữa…Mà lạ dữ! Thiệt tình cô chẳng ghét con nào hết. Bao nhiêu việc oan trái cũng do cái tánh chuộng trăng hoa, ưa đào đĩ của tên Bảy Báu mà ra. Nếu nó không có tâm địa uốn éo ruột rồng, lòng vòng ruột rắn, lắn quắn ruột dê thì chẳng có con nào có thể nhảy vào cuộc sống lứa đôi của cô để ăn mót hoặc cướp giựt hạnh phúc của cô được hết.

Bởi chồng cô già không bỏ, nhỏ không tha, tươi như hoa nó liền mê lú, xấu như ục cú nó cũng say sưa…như vậy thì con đờn bà nào cũng có thể để nó dê, nó nịch ái ráo trọi. Nhưng mà trời ơi, dù cô đã khóc cả thùng, cả thau, cả xô nước mắt vì sự bạc bẽo của chồng, nhưng lòng cô vẫn sẵn sàng dọn một chỗ tha thứ đợi nhày nó trở về.

Trang làm bình sữa xong, đem lại mẹ. Cô Hai Nguyện cho thằng Phước bú. Và khi bình sữa chưa cạn thì nó đã ngủ khò, miệng thỉnh thoảng mỉm cười. Cô Hai Nguyện đặt nó lên vạt tre trải chiếu đậu, rồi đắp mền mỏng lên tận ngực nó. Thằng Đức cứ cà rà bên em ngắm nghía, lâu lâu hun lên đôi má măng sữa của nó.

Bảy Báu rửa mặt chải đầu, thay đồ mát xong. Biết là vợ bớt cơn thịnh nộ, anh ta giả bộ ra sàn nước rủa chơn rồi mang guốc lóc cóc tới bên vợ nói nhỏ:

- Mình! Bảy Huỳnh Kim Báu, chồng mình dìa với mình đây nè, mình.

Cô Hai Nguyện quắc mắt khi thấy Bảy Báu chờn vờn muốn ôm mình:

- Anh chớ rớ tới tui. Anh mà xáp lại gần là tui tri hô anh muốn ám sát tui, nói cho anh biết.

Bảy Báu tha thiết:

- Mình ôi, anh dìa đây là quyết lòng trụ luôn bên mình cho tới mãn đời suốt kiếp. Anh đã chán ngán việc mèo đàng chó điếm rồi. Khi má thằng Phước lâm chung có dặn anh quay về với mình vá bắt anh thề dứt bỏ chuyện én anh, ong bướm để tạo dựng nghiệp nhà.

Cô Hai Nguyện trề môi:

- Nói dóc! Con Tư Mỹ Huệ đó mà kể số gì tới tui. Đừng có xạo nghe cha nội! Con này ăn cơm bảy phủ, dạo đủ khắp nơi, nó đâu có khờ như anh tưởng!

Bảy Báu giọt dài giọt vắn:

- Má thằng Phước không phải là cô Tư Mỹ Huệ đâu!

Cô Hai Nguyện chưng hững:

- Ủa! Vậy chớ con nào?

Bảy Báu kể vắn tắt:

- Khi qua đưa cô Tư Mỹ Huệ lên Tân Châu lập nghiệp thì cổ tình cờ gặp lại thằng chồng cũ. Ông bà mình thường nói : "Vợ chồng cũ không rũ cũng tới" nên cổ đành đoạn bỏ qua để về với thằng cha đó. Cả hai dắt nhau qua Hồng Ngự mần ăn. Riêng qua thì dẫu gặp cảnh xất bất xang bang thì cũng không còn mặt mũi nào về với mình. Qua nhờ nghề chích dạo kiếm ăn rồi gặp má thằng Phước tức cô Hai Lành con gái thầy Hương quản Nên…Cổ làm cô mụ vường mát tay lắm, tiền kiếm bộn bàng nhưng duyên số hẩm hiu nên mãi ba mươi ngoài mà cổ còn ở vá. Cùi mít trôi lên gặp cùi thơm trôi xuống, cả hai gá nghĩaq bậy với nhau mà ăn nên làm ra. Bởi qua xử tệ với mình nên trời không cho qua hưởng trọn cảnh êm ấm với cô Hai Lành cho tới mãn kiếp. Đẻ thằng Phước xong một tháng là cô Hai đau dây dưa gần một năm rồi nhắm mắt qua đời…

Món canh chua cá lóc với bạc hà do Trang nấu ngon dễ sợ. Trong bữa cơm trưa hôm đó, Bảy Báu hỏi han vợ con đủ thứ.

Hiền mặc cái áo lụa màu hoàng yến, đeo sợi giây chuyền bướm lóng lánh, dịu dàng bảo mẹ:

- Má cứ ở nhà hủ hỉ với ba, con đón xe ngựa ra chợ Vãng mua sắm vật dụng cho thằng Phước. Con có nấu nước bồ kết và hái chanh cho má gội đầu.

Cô Hai Nguyện ôn tồn:

- Con nhớ mua phấn trị sảy, xà bông thơm, rượu chổi cho em con. Về sữa, con nhớ mua sữa hiệu Con chim chớ đừng mua hiệu khác. Nhớ mau về nghe con. Má cần đủ thứ bộ vận để tắm rửa cho nó.

Khi thằng Phước thức dậy, thằng Đức giành bồng em đi dạo xóm. Cô Hai dặn dò:

- Nhớ đừng bồng em ra chỗ nắng nôi, gió máy mà nó ấm đầu sổ mũi nghe hôn con!

Rồi cô dặn Trang:

- Con Trang nhớ làm gà nấu cháo và trộn gỏi bắp chuối để ba con rước ông bà về ăn Tết với con cháu. Tối nay con nhớ ủi quần áo cho cả nhà. Cúng tất, hạ nêu xong, má sẽ đi chuộc bùa trừ tà tróc quái cho em con ăn chơi, mau lớn.

Tết nầy cô Hai Nguyện mua xấp lụa cẩm vân màu cánh sen, xấp lụa hồng đào để may áo dài cho Trang. Cô mua xấp cẩm nhung màu hoàng yến và xấp nhiễu tím may áo dài cho Hiền. Còn thằng Đức, cô sắm cho nó chiếc quần tây bằng nỉ xám, áo sơ-mi trắng bằng tít-so và đôi giày xăng- đan.

Sực thấy chồng cứ theo tò tò bên mình, cô hỏi:

- Còn ông tía non nầy, ông uống trà hay uống cà-phê thì nói một tiếng cho tui biết để tui làm?

Bảy Báu cười mơn:

- Mình cho gì thì uống nấy.

Cô Hai Nguyện nguýt chồng rồi lủi xuống bếp, lầu bầu lẩm bẩm:

- Cái thứ trời đánh thánh đâm như anh, uống nước cống, nước đường mương mới đáng, ở đó mà uống cà phê, uống trà…

Nói vậy, nhưng cô vẫn pha một tách cà phê cho chồng và không quên pha thêm một bình trà Xiểu Chủng.

Xế xế, cô Hai Nguyện gội đầu bằng nước bồ kết vàn nước cốt chanh tươi. Hôm nay là ngày ba mươi tháng chạp, cô Hai Nguyện theo thường lệ, tắm rửa và gội đầu để xả xui.

Bữa cơm chiều, vì để mừng ngày phu thê tái hiệp, cô Hai Nguyện làm thêm vài món nhậu tươm tất cho chồng như nem cá cơm ăn với thịt phay, bún, rau sống; như gỏi sứa tôm thịt…

Tối hôm đó, Trang và Hiền tình nguyện thức canh nồi bánh tét, bánh dừa cùng nồi luộc đầu heo, lòng heo.

Vợ chồng lâu ngày tái hiệp, ân ái thiệt mặn nồng. Thằng Đức nằm ngủ ở vạt tre kê giáp tấm vách ngăn buồng cô Hai, nửa đêm thức giấc, nghe tiếng lào xào của cha mẹ.

Tối hôm nay, cô Hai Nguyện mặc chiếc áo bà ba lụa tím, quần lãnh trơn cặp lưng bằng nhiễu màu hường cánh sen, chơn đi guốc sơn đen. Khi cô ra ngoài trung đường thắpnhang, cúng nước trở vào thì thấy Bảy Báu mở valise lôi ra một cái gói vuông bọc mo cau. Anh ta mở gói, bày những phiến vàng lá, bảo vợ:

- Bốn chục lượng vàng đó. Xứ Tân Châu dễ làm ăn hơn ở đây nhiều. Qua tặng mình hết để làm vốn, đặng cho hai đứa con gái mình rảnh rang kiếm cách học thêm.

Cô Hai Nguyện nhìn sững chồng rồi gói vàng lại, cẩn thận cất vô tủ. Cô nhỏ nhẹ:

- Mình cứ ngủ đi. Em sửa soạn cúng giao thừa đây.

Giao thừa tới. Pháo chuột, pháo tre hàng xóm nổ vang. Thằng Phước giật mình khóc ré. Cô Hai Nguyện cúng kiếng xong, lại bồng nó, dỗ nó ngủ lại. Bảy Báu ăn mặc chỉnh tề, bước ra phòng khách, bảo vợ:

- Mình kêu sắp nhỏ ăn mặc đàng hoàng để mừng tuổi vợ chồng mình.

Bảy Báu lì xì cho Trang chiếc kiềng chạm, cho Hiền chiếc kiềng trơn kèm chiếc nhẫn nhận hột cẩm thạch hình hột dưa. Thằng Đức thì được chiếc đồng hồ đeo tay.

Trước khi xuống bếp vớt bánh tét dừa đặt vào rổ cho ráo nước, Trang hỏi mẹ:

- Năm nay con gì ra đời vậy má?

Cô Hai Nguyện trầm ngâm:

- Má chẳng nghe con gì ra đời hết! À, lúc giao thừa, em con giựt mình khóc om sòm. Vậy là con trống ra đời đó. Con trống nầy tên Phước, tức nhiên nó đem phước tới cho nhà mình.

Khi trở về buồng, Bảy Báu ôm chặt vợ vào lòng. Anh ta thấy giờ đây vợ mình mặn mòi quá cỡ, môi má đỏ au chớ không xanh xao như chầu xưa. Anh ta ứa nước mắt:

- Kiếp trước chắc anh tu kỹ nên kiếp nầu được trời ban thưởng cho một người vợ hiền như mình.

Cô Hai Nguyện nguýt:

- Xạo vừa vừa chớ! Em đã bao phen bầm dập bởi lời ỏn thót của mình rồi. Mình về đây được…

Cô toan nói rằng mình về đây được ngày nào là em mừng ngày đó, nhưng cô ngưng ngang vì đó là câu nói gở, gây điềm xùi xẻo. Cô nằm bên chồng, cất giọng ngọt lìm lịm:

- Ra giêng, mình nhớ đem hình má thằng Phước hoa. lớn để thờ. Em muốn vong linh má nó theo phù hộ cho nó mạnh khoẻ, ăn chơi….

Gả Thiếp Về Vườn

HÌNH ẢNH NGƯỜI MẸ

Má của Hạnh chết lúc Hạnh lên ba tuổi. Tới năm bảy tuổi Hạnh không sao mường tượng nổi hình ảnh mẹ mình vì tấm di ảnh của mẹ trên bàn thờ quá

lu mờ. Hạnh sống với ba và ông Bảy Liệu, người tớ già trung thành của bạ Ba vốn ít nói, ông Bảy Liệu lại càng ít nói hơn. Tuy cả hai chăm sóc Hạnh khá châu đáo, nhưng ít khi bồng ẵm, nựng nịu Hạnh. Từ sáu tuổi, Hạnh được cắp sách đến trường tiểu học Thiềng Đức vốn là ngôi đình làng, ngay bên cạnh nhà.

Vì sống cô đơn bên cạnh hai người lầm lì, Hạnh cũng lây tánh ít nói. Hạnh hiền lành nhưng hay nổi cộc. Lũ bạn không ưa Hạnh nhưng không đứa nào dám ăn hiếp Hạnh vì Hạnh học giỏi, Hạnh trả đũa đích đáng đứa nào chọc phá Hạnh, do đó Hạnh không có bạn. Sự cô đơn làm cho Hạnh càng thêm lầm lì, khắc khổ. Hạnh không biết làm gì hơn là chúi mũi vào bài vở nhà trường.

Từ lúc Hạnh lên bảy tuổi, ba Hạnh cho Hạnh ở buồng riêng. Phòng của ba quét nước vôi trộn a dao màu thiên thanh, rèm màn thêu đục lỗ màu trắng tinh khiết. Gương lớn treo ở đầu giường và trên tấm vách áp chơn giường. Hễ ai nằm trong giường sẽ thấy bóng mình hiện chập chờn trong hệ thống gương soi đối diện nhau.

Một đêm nọ ba đi chơi về trễ, Hạnh ngủ từ lúc 9 giờ tối như thường lệ. Nửa đêm, Hạnh thức giấc vì có tiếng cười rúc rích ở buồng bạ Tiếng người đờn bà nhỏng nhẻo :

- Đồ quỉ gì đâu á! Hai tấm kiếng soi rõ cảnh hai đứa mình như coi hát bóng vậy!

Tiếng ba năn nỉ :

- Đừng có giỡn hớt. Để cho thằng con anh ngủ.

Vậy là ở buồng ba có một người đờn bà lạ. Từ hồi hiểu biết cho tới giờ, Hạnh mới thấy có một người đờn bà trong nhà. Ngôi nhà gồm ba thế hệ : một già, một tráng niên, một đứa nhỏ ở ba căn buồng riêng biệt nhau. Buồng ba và buồng Hạnh ở từng trệt, buồng ông Bảy Liệu ở trên gác. Buồng nào

cũng tươm tất, sạch sẽ. Căn gác rộng, cửa sổ lớn. Vì có bóng hai cây vú sữa che kín nóc nhà nên căn gác mát mẻ. Dù vậy, căn nhà từ bao lâu nay dường như thiếu sinh khí. Cây cao bóng mát thâm u, vách tường rào vây bọc kín đáo, lạnh lùng. Hàng ba cũng rợp bóng cây nhãn, cây mận, cây sa-bô-chê Ánh sáng ít khi lọt vào trung đường. Cái hoang vắng thê lương của ngôi nhà lọt vào tâm hồn Hạnh quá sâu đậm, đóng băng luôn ở đó, cho nên khi tiếp xúc với cái ồn ào của sân trường, lớp học, Hạnh cảm thấy mình không thể hoà nhập. Vào giờ ra chơi, Hạnh lặng lẽ đứng ở góc sân trường hay ở chỗ khuất lánh. Lũ bạn không chơi với Hạnh không phải vì tụi nó ghét Hạnh mà vì chúng không tìm thấy ở Hạnh điểm nào hấp dẫn, lôi cuốn để chúng dây dưa tiếp xúc.

Từ 10 tuổi, Hạnh đã bắt đầu đọc truyện cổ tích, đọc truyện thợ Truyện Phạm Công Cúc Hoa làm Hạnh bần thần dã dượi. Nhứt là ở đoạn hai đứa trẻ mồ côi là Nghi Xuân, Tấn Lực bị bà dì ghẻ đuổi ra khỏi nhà, lang thang đi tìm cha là Phạm Công đang trấn đóng ở một thị trấn xạ Tụi nó vào một đêm tối trời tới bên mộ mẹ, mệt quá ngủ thiếp đi. Cúc Hoa hiện hồn về bắt chí cho Nghi Xuân, rửa mặt chải đầu cho Tấn Lực, chỉ đường về nơi Phạm Công trấn đóng để cho cha con đoàn viên… Đó là một buổi tối, bên ngoài mưa gió đầy trời. Tại phòng khách, ánh đèn nê- Ông rọi sáng một cảnh sum họp tẻ ngắt. Ba ngồi tính toán sổ sách ở bàn làm việc. Hạnh ngồi trên ghế xích đu đọc sách. Còn ông Bảy Liệu lo lau chùi chiếc xe đạp hiệu Urago mới mua của ba cho thiệt bóng loáng.

Lúc đọc tới đoạn gà bắt đầu gáy sáng, Cúc Hoa từ giã hai con để về chốn Dạ Đài, Hạnh không nén được xúc động, ngọn trào lòng từ đáy tim, từ góc sâu thẳm của tâm hồn Hạnh trào ra khiến Hạnh hực lên một tiếng khô khốc, rồi cơn khóc ào tới, lay động toàn thân Hạnh, nước mắt tuôn như suối.

Ba sửng sốt buông viết chạy tới bên Hạnh. Thấy quyển Phạm Công Cúc Hoa

nằm trên nền gạch ba chợt hiểu, ôm chầm lấy Hạnh, vỗ về :

- Hạnh! Nín đi con|

Đêm đó, Hạnh được ngủ chung với bạ Trong giấc ngủ chập chờn, lụn vụn, Hạnh mơ màng thấy ba thỉnh thoảng đặt môi lên tóc, lên trán Hạnh. Đó là đêm duy nhứt ba tỏ ra thương yêu Hạnh. Nhưng ba chẳng nói câu nào ngọt ngào, thân ái để sưởi ấm thêm tâm hồn con mình.

Và từ đó cho tới khi có sự xuất hiện của người đờn bà lạ trong nhà, Hạnh đã bao lần muốn hỏi xin ba kể cho Hạnh nghe những chuyện thuộc về mẹ Hạnh. Nhưng nét mặt lầm lì của ba làm Hạnh khiếp sợ, không dám thốt ra tiếng nào mỗi khi Hạnh đối diện ba.

Bên kia buồng, tiếng người đờn bà lại cất lên :

- Hình thằng con anh đây hả? Chèn ơi, nó giống anh quá! Để em làm mẹ nó, săn sóc nó cho tiện.

Tiếng ba vui vẻ :

- Cứ nói bậy đi! Con vợ anh hiện hồn về vặn cổ em cho coi.

Người đờn bà véo von : :

- Em hổng sợ đâu! Chị Ba đầu thai từ lâu rồi!

Giọng người đờn bà nhún nhẩy, linh hoạt, đượm âm sắc nhõng nhẽo nghe thiệt gợi cảm. Nhưng còn nhỏ Hạnh không để ý lắm, thiếp dần trong giấc ngủ thoải mái cho đến khi ánh ban mai trắng xoá lòn qua khe cửa lá sách. Ngoài phòng sách có tiếng ba huýt sáo một điệu nhạc cũng nhún nhẩy và vui tươi như tiếng cười của người đờn bà đêm quạ Hạnh bước xuống giường, rời phòng ngủ đi xuống bàn ăn. Ở đó bữa ăn sáng gồm có cháo trắng, củ cải mặn, trứng muối, thịt kho rim, cà phê đã dọn sẵn.

Khi ba kéo ghế ngồi vào bàn thì người đờn bà từ ngoài vườn bước vào, tay ôm một bó bông lớn gồm có bông huệ, bông sao nhái, bông cẩm nhung. Chị ta nhìn cái độc bình bằng sứ tráng men nâu vàng, miệng phóng thanh inh ỏi :

- Chèn ơi, hổng dè anh đã bày bình sẵn cho em. Nè, anh coi bó bông em hái trong vườn : bông huệ còn búp dễ thương hông? Nè, bông cẩm nhung ở đây tốt thiệt, cánh bông lớn, nhánh lá dài sọc thiệt đẹp! Để em bày một bình bông thiệt chiến, thiệt bảnh cho anh thưởng thức.

Và chưa kịp cắm bông vào độc bình, chị ta nhìn qua Hạnh lăng líu :

- Thằng Hạnh đây hả anh Bả Cặp mắt nó giống cặp mắt chị Ba quá chừng chừng! Mắt nầy là mắt nhung đó đạ Thằng nầy giống tía nhiều hơn giống má. Cặp mắt nầy mai sau luyện nhỡn kiếm, ngó cô nào là thấy hết những gì bị quần áo che kín.

Ba cười cúc cúc :

- Ăn nói tầm ruồng hoài!

Người đờn bà tới gần vuốt tóc Hạnh, kéo Hạnh sát vào người mình. Hạnh cứ để yên cho chị ta bày tỏ niềm thương mến. Mùi dầu thơm, mùi son phấn của chị ta làm Hạnh choáng ngợp. Chị ta có cái mũi hơi ngắn, cặp mắt hơi nhỏ, cái miệng cá chim chúm chím nên cặp môi có vẻ nũng nịu. Chị mặc chiếc áo túi bằng lụa tím, phơi hai cánh tay no nưỡng và trắng phau. Chiếc quần sa-teng lóng mướt càng làm cho bàn chân chị thêm trắng, gót son quí phái của chị thêm phần xinh đẹp. Miệng chị tía lia :

- Thằng nhỏ dễ thương quá, anh Ba! Anh cho em đi. Em cho nó học trường Tây. Hay thôi, anh cưới em để em làm má nó cho gọn.

Bàn tay của chị đờn bà là bàn tay búp măng, ngón mũi viết suôn suôn, mu bàn tay mềm mại, cườm tay thon và óng ả, móng tay chuốt khéo bôi vẹc-ni màu đỏ như huyết bồ câu. Chị ta vuốt ve, mơn man vai Hạnh, tái diễn cử chỉ trìu mến của ba trong đêm Hạnh đươc ngủ chung với bạ Niềm ấm áp như len lỏi vô mọi ngõ ngách trong tim Hạnh, làm mắt Hạnh rưng rưng lệ. Ba nhìn sững Hạnh. Chắc ba không thể ngờ ẩn trong vẻ lầm lì, lạnh lẽo của Hạnh là một trái tim nhạy và đa cảm. Ba không nói gì, rút khăn mù-soa ra lau nước

mắt cho Hạnh. Nhưng người đờn bà thì cười hăng hắc, bảo Hạnh :
- Chắc con thấy cô, con nhớ má con chớ gì? Thôi, ngồi xuống đây ăn lót lòng đi, rồi cô dắt con đi chợ, mua đồ chơi cho con.
Rồi chị ta chắc lưỡi rên rỉ :
- Em đẻ lần thứ nhứt một con a hườn, lần thứ nhì một con tỉ tất, lần thứ ba một con thị tì, rồi nín đẻ luôn. Em thèm con trai quá anh ơi! Chưa bốn mươi tuổi mà em đã sượng ngắt!
Hạnh kêu người đờn bà đó là cô Luciẹ Về sau Hạnh mới biết cô ta vốn là bạn lối xóm của mẹ Hạnh. Vì cô chửa hoang nên bỏ xóm bỏ làng lên Sài gòn. Cô có ba đứa con gái, mỗi đứa một chạ Đứa con thứ ba là đầm lai vì cô hiện giờ làm vợ thằng Tây chủ hãng lađe BGI già ngắt.
Cô Lucie hứa dẫn Hạnh đi chợ mua đồ chơi mà cô lại quên. Nhưng trong tuần lễ cô ở chơi nhà Hạnh, cô trổ tài nấu nướng nhiều món lạ cho cha con Hạnh và ông Bảy Liệu thưởng thức. Cô cười giỡn, đía dóc, giễu cợt huyên thuyên, nhưng khi vô buồng ba Hạnh là cô im thin thít. Lúc đó là nhằm mùa bãi trường nên Hạnh được ở nhà quanh quẩn theo cô Luciẹ Bàn tay mềm mại của cô là bàn tay hay vuốt vẹ Gặp con mèo tam thể cô cũng ôm trên tay nựng nịu hồi lâu mới đuổi : "A lê, đi chỗ khác chơi!". Con gà con đi lẫm đẫm ngoài sân, cô cũng tóm cho được để ve vuốt vài cái. Hễ thấy Hạnh đứng buồn hiu hiu bên gốc cây nhãn là cô kêu Hạnh lại, tay cô sửa lại cổ áo cho Hạnh, sửa lại đường ngôi trên tóc Hạnh. Có bận cô nhúng khăn lông vào nước mát rượi để lau mặt cho Hạnh, nhìn sâu vào mắt Hạnh, cười:
- Con mà biết ăn nói bải buôi, mai sau con sẽ đắt mèo.
Và cô vuốt ve Hạnh thật lâu, miệng lẩm bẩm:
- Tội nghiệp quá! Con mà thiếu mẹ…
Cô bỏ lửng câu nói, cười che lấp xúc động.
Hạnh còn nhỏ nên khi thấy bà nào cô nào đeo nhiều nữ trang, ăn mặc màu

mè hực hỡ, tô son giồi phấn choáng lộn thì Hạnh nghĩ rằng đương sư đẹp đẽ mỹ miều. Cô Lucie đối với Hạnh là một bà tiên từ trong cổ tích bay ra, chẳng những có dung nhan thập phần kiều diễm mà còn có đôi bàn tay cho Hạnh tình mẫu tử nhiệm mầu.

Một tuần lễ có sự hiện diện của cô Lucie, căn nhà đầy ắp tiếng nói cười. Hạnh vốn nhút nhát, dù thèm được cô Lucie âu yếm, tâng tiu nhưng Hạnh không biết diễn tả niềm thương mến của mình đối với cô cách nào. Hạnh chỉ biết quanh quẩn theo cộ Có hôm, trong lúc lau mặt chải đầu cho Hạnh, cô bảo ba:

- Thằng nầy giống anh ở tánh nhút nhát, anh có nhận thấy không? Cái hồi đó đó, anh vừa đi coi mắt chị Ba xong, nhưng chính con Lucie nầy trổ phép thần thông làm cho anh từ cậu trai tân biến thành đờn ông thành thạo.

Và cô cười hăng hắc. Mặt ba đỏ rần như miếng dưa hấu. Và ba chỉ biết mắng yêu:

- Mắc dịch gì đâu! Cứ ăn nói ẩu tả hoài!

Rồi một buổi sáng, khi thức dậy, Hạnh nhận thấy bên ngoài phòng ngủ của mình vắng bặt tiếng cười nói của cô Luciệ Linh tánh báo cho Hạnh biết có chuyện chẳng lành. Hạnh tuột xuống giường chạy ra phòng khách rồi vào phòng ăn. Ba đang ngồi trước liễn cháo bốc khói, nhấm nháp cà phệ Không có cô Lucie ở đó. Hạnh run giọng hỏi:

- Cô Lucie đâu ba?

Ba điềm nhiên:

- Cổ đã về Sài gòn hồi sáng sớm.

Và ba bước lại tủ buýp-phê, lấy con chó bằng len nhồi bông gòn ra đưa cho Hạnh:

- Cô Lucie gởi tặng con món quà nầy.

Hạnh ôm con chó bằng len vào lòng, khóc như mưa. Ba nhìn Hạnh rồi ôm

chặt Hạnh vào lòng, vỗ về:

- Đùng khóc, Hạnh. Con khóc làm ba đau lòng lắm!

Phải có niềm cảm hoài thiệt sâu đậm, thấm thía ba mới có thể bày tỏ tình cảm của mình. Ông ôm chặt Hạnh, vuốt tóc Hạnh và không nói thêm một lời nào nữa. Tối hôm đó, ba cho phép Hạnh được ngủ chung. Hạnh cứ ôm chặt bạ Và nửa đêm, chợt thức giấc, Hạnh nhớ cô Lucie, khóc tấm tức. Liên tiếp ba bốn ngày sau Hạnh mới nguôi ngoai. Nhưng từ đó Hạnh thờ ơ uể oải. Ngôi nhà trước khi cô Lucie tới viếng vốn đã tẻ lạnh, hoang vắng. Nhưng thà cô đừng đến! Giờ đây, khi cô bỏ đi, với Hạnh, nó tẻ lạnh hoang vắng ba bốn lần hơn. Chiều chiều Hạnh đứng dưới gốc nhãn, tay ôm con chó nhồi bông vuốt ve, tái diễn cái cử chỉ cô Lucie đã bày tỏ niềm âu yếm thương yêu với Hạnh.

Ba thương yêu Hạnh, chỉ biết mua sắm quần áo, giày vớ, đồ chơi mắc tiền cho Hạnh. Nhưng bởi cái nhút nhát tích lũy tiềm ẩn từ thuở nào, ba không bày tỏ được tình phụ tử để đưa Hạnh vào thế giới ấm áp, nồng nàn hơn. Ông Bảy Liệu cũng thương yêu Hạnh, nhưng ông chỉ biết săn sóc miếng ăn, tấm áo cho Hạnh. Tâm hồn ông đơn giản quá mức, không thể hiểu được cái ngắt ngoéo trong nội tâm của một đứa trẻ mồ côi. Ông không hề vuốt ve hay nói một câu ngọt bùi với Hạnh. Giọng ông dấm dẳn, nói ra câu nào là như doa. dẫm, truyền lịnh câu đó. Thế nhưng mỗi khi Hạnh đau ốm, ông túc trực bên giường bịnh của Hạnh sáng đêm, tận tụy lo lắng tuy nét mặt ông trước sau vẫn như bọc một lớp thép mỏng nguội ngắt.

Thế rồi ba lại đem về phòng ngủ treo gương của ba một người đờn bà khác. Ba biểu Hạnh gọi đương sự bằng dì Khánh, bởi vì dì là em bà con xa của má Hạnh. Sau nầy Hạnh mới rõ dì là gái quê bị Tây ruồng bố, dấn thân vào cuộc đời làm gái bao cho mấy tên Huê kiều, Pháp kiều. Về sau dì sống nghề mãi dâm bán chánh thức, nghĩa là vừa làm chủ chứa, vừa rước khách tìm hoa.

Dì Khánh khi tới viếng nhà Hạnh không có vẻ gì là một gái buôn hương. Dì không xài son phấn, chỉ tỉa cặp chơn mày cong vòng và mỏng lét. Dì mặc áo trắng, quần trắng, đeo nữ trang kiểu rất thanh nhã. Dì ốm yếu, xanh xao, có vẻ trầm lặng.

Ngày đầu tiên dì Khánh tới nhà Hạnh, thoạt nhìn tấm ảnh phóng đại khổ 18 x 24 của má trên bàn thờ, dì chắc lưỡi:

- Tấm hình nầy không giống chị Ba chút nào. Nước thuốc thì mờ như phủ bụi phủ sương, lại tróc lem nhem. Chị Ba ở ngoài đâu có vậy!

Ba buồn rầu:

- Bao nhiêu hình ảnh của vợ tui cháy sạch hồi ở Lộc Hoà. Bả chết rồi, tui kiếm lung tung mới được một tấm bốn sáu, đem chụp lại rồi rọi lớn ra.

Dì Khánh đăm đăm nhìn Hạnh, ứa nước mắt, rồi bảo ba:

- Anh cũng nên kiếm con nhà tử tế để chắp nối. Cháu Hạnh cần có bà mẹ chăm sóc.

Ba lắc đầu:

- Tui sợ con tui lâm cảnh mẹ ghẻ con chồng lắm dì Bảy à! Mấy đời bánh đúc có xương dì ơi!

Dì Khánh vẫn thích vuốt ve Hạnh. Bàn tay dì không đẹp, tuy thon mảnh nhưng lòng bàn tay như gừng khộ Dì ít nói, hễ nói ra là giọng chậm rãi, tiếng nói êm và nhẹ. Dì Khánh không phải là người huyên náo như cô Lucie Dì thâm trầm, ôn nhu, cử động chậm rã, gượng nhẹ. Vậy mà trong những ngày tới viếng cha con Hạnh, dì làm lụng, xếp đặt mọi việc trong ngoài không hở tay Dì khuyên lơn Hạnh đủ điều, giọng lúc nào cũng êm đềm thấm thía:

- Ba con thương yêu con lắm vì trên đời nầy chỉ có con là nguồn an ủi duy nhứt của ảnh. Má con cũng vậy, trong những ngày nằm trên giường bịnh chờ chết, chỉ không đành nhắm mắt, sợ bỏ con ở lại bơ vơ không ai săn sóc. Ba

con đã hứa là sẽ cố gắng nuôi con tới lúc nên người mới nghĩ tới chuyện làm lại cuộc đời với người đờn bà khác. Con phải thương yêu ba con, phải siêng năng học hành để đừng phụ lòng ba con lo lắng…

Hạnh ngần ngại hỏi:

- Má con có đẹp không dì?

Dì Khánh buồn rầu:

- Dì cũng chẳng rõ má con có đẹp không. Nhưng con cứ nghĩ rằng má con thương yêu ba con và con như Cúc Hoa thương chồng thương con của bà ta vậy. Cặp mắt con giống hệt cặp mắt của má con. Tội nghiệp lắm, lúc chỉ chết, dì vuốt mắt chỉ mấy lần mà chỉ vẫn mở trừng trừng. Dì phải cầm tay con, lúc đó con mới ba tuổi, đè lên mí mắt chỉ, mí mắt mới khép kín lại.

Dì mủi lòng quá ôm Hạnh, nước mắt ròng ròng. Hạnh làm sao nhớ nổi cảnh lâm chung của mẹ mình, nhưng Hạnh vẫn khóc theo dì, cơn khóc thường có tính truyền nhiễm. Tuy nhiên, lòng Hạnh ấm áp và tươi sáng hẳn lên vì qua lời kể của dì Khánh, Hạnh có thể mường tượng đôi chút về mẹ mình. Trong trí tưởng tượng của Hạnh, má là hình ảnh của một nữ thánh hay bà tiên tốt bụng trong cổ tích Tây phương, đã giúp những đứa con côi thoát nạn do bọn phù thủy, chằn tinh hoặc mẹ ghẻ gây ra.

Dì Khánh lại nói:

- Má con thương yêu ba con lắm. Hồi thời giặc năm 1948, ba con vô khu 8, má con ở ngoài thành, nhịn ăn nhịn mặc để có tiền mua thuốc men và tiền gởi vô cho ba con. Chỉ cứ ăn cá mòi, ba khía, mắm mốc với cơm gạo hẩm. Ít lâu sau chỉ bị phù thũng, chơn cẳng sưng lên, đi tiểu ra máu. Dì phải đưa chỉ vô nhà thương điều trị và mua thức ăn bổ dưỡng cùng thuốc men để bịnh chỉ mau thuyên giảm.

Dì Khánh lục lọi giày vớ, áo quần của Hạnh ra khâu vá, sửa chửa tươm tất. Vào một buổi xế, trời mưa rả rích, Hạnh nằm chơi ở bộ ngựa gõ rồi ngủ

quên, dì lấy tấm mền len đáp cho Hạnh. Lúc áp mặt mình gần mặt Hạnh, dì mắng yêu:

- Thằng nầy làm biếng nhớt thây, không chịu vô giường mà ngủ.

Dì đặt đôi môi mềm mại và ấm áp lên trán Hạnh. Từ đó dì lộ vẻ buồn. Một hôm thấy dì thả dài người trên ghế phô-tơi có vẻ nghĩ ngợi xa xôi, Hạnh e dè bước lại gần, bặm gan nói nhỏ:

- Dì ơi, dì ở luôn đây đi dì.

Dì kéo Hạnh lại gần, nước mắt rưng rưng:

- Dì cũng muốn lắm, nhưng làm sao được? Lớn lên rồi con sẽ hiểu.

Rồi cái ngày dì từ giã ra đi cũng phải tới. Hạnh không thể khóc được. Vũ trụ như sụp đổ dưới chân Hạnh. Nước mắt Hạnh như đã khô cạn từ cuộc sinh ly đầu tiên với cô Lucię Nhưng trong trái tim Hạnh, vết thương sâu đậm thêm. Khối băng giá trong tâm hồn Hạnh lớn hơn, cứng chắc hơn.

° ° °

Tuổi thơ của Hạnh cô đơn quá! Thời mới lớn của Hạnh thêm sẫm buồn và u uất bởi cái chết của ông Bảy Liệu. Đã bao năm nay, dù ông hiện diện trong đời Hạnh như cái bóng âm thầm tẻ ngắt, ông vẫn là điểm tựa vững chãi cho Hạnh. Khi ông trút hơi thở cuối cùng, Hạnh vụt hiểu rằng cái thế giới tình cảm của Hạnh có thêm một lỗ hổng lớn. Toàn thân Hạnh lạnh ngắt, Hạnh ôm chặt lấy ba khóc như mưa. Bao nhiêu sự tận tụy của ông Bảy Liệu vụt hiện rõ trong ký ức Hạnh. Năm đó Hạnh mới mười bốn tuổi. Ba chỉ ôm chặt Hạnh, không khóc. Hạnh hiểu rằng chính ba cũng đang cảm thấy mất điểm tựa. Cái ôm chặt kia không phải là cử chỉ che chở nữa. Nó là sự bấu víu của ba vào Hạnh dù Hạnh chỉ là cậu trai mới vừa bể tiếng.

Thi thể ông Bảy Liệu được đặt ở bộ ván ngựa, cái mền xám trùm kín. Lúc đó mới hai giờ sáng. Hạnh về buồng nằm khóc rấm rứt. Ba ngồi canh xác người lão bộc trung thành. Thỉnh thoảng, ba giở tấm mền ra nhìn mặt người lão

bộc. Và chỉ khi tiếng khóc trong phòng Hạnh im bặt một lúc lâu, ba mới hực lên khóc và nói một câu duy nhứt:

- Ông Bảy ơi, từ lâu tui đã coi ông như người cha thứ hai.

Phải đợi ông Bảy Liệu thành cái xác lạnh ngắt, ba mới dám nó lên tiếng nói trung thực của lòng mình. Lúc ông Bảy còn sanh tiền, ba tỏ vẻ xa cách với ông. Niềm thương mến của ba chỉ bộc lộ Ở cách cư xử rộng rãi, ở sự tin cậy tuyệt đối vào ông. Khi ông đau ốm, ba không hề tiếc tiền đưa ông lên nhà thương Thuận Kiều ở Chợ Lớn. Giữa ba và ông Bảy Liệu có sự thông hiểu nhau sâu xạ Dù cả hai không hề trao nhau một câu thân ái , nhưng trong im lặng, họ đọc được niềm thương mến của nhau. Có vậy ông Bảy Liệu mới gởi thân suốt đời ở nhà Hạnh. Có vậy ba mới dám giao tất cả chìa khóa cho ông. Ông Bảy Liệu chết đi để lại cho Hạnh cặp vòng vàng chạm trổ tinh xảo và một số tiền khá lớn, dặn ba để dành cho Hạnh cưới vợ. Từ trước tới giờ, ba trả lương cho ông sòng phẳng, nhưng ông không tiêu xài gì nhiều.

Ba và Hạnh để tang cho ông Bảy Liệu suốt một năm trời với miếng vải đen ghim trên áo trắng. Trong hai tháng đầu sau đám tang ông Bảy, cha con Hạnh phải xoay trở khó khăn mới giữ được nếp nhà sạch sẽ tươm tất.

Sự hiện diện của ông Bảy Liệu trước kia dù khiêm tốn, mờ nhạt, nhưng ngoài nhu cầu công việc săn sóc nhà cửa, đã giữ một vai trò tối quan trọng trong đời sống tinh thần của cha con Hạnh. Dù rằng sau đó, y theo lời trối của ông Bảy Liệu, ba Hạnh tìm xuống Tam Bình rước vợ chồng bà Tám Định, em gái ông Bảy, về coi sóc việc nhà, nhưng ba vẫn thở vắn than dài, và Hạnh vẫn cảm thấy trống vắng, thiếu thốn. Hạnh nhớ ánh đèn chong ở căn bếp vào lúc đêm khuya, trong ánh đèn ấy, suốt cả đời ông Bảy mài miệt lau chùi quét dọn căn bếp hoặc sắc thuốc, chưng yến, chưng ếch bắc thảo cho ba Hạnh. Sáng sáng vào đầu canh năm thức giấc, Hạnh đã thấy ánh lửa ở căn bếp xuyên qua những kẽ hở của vách ván lòn vào buồng. Những lúc

đó, Hạnh lờ mờ cảm thấy sảng khoái an ổn. Không phải vì Hạnh nghĩ tới những buổi điểm tâm ngon lành, những bữa ăn thịnh soạn do ông Bảy Liệu nấu nướng. Hạnh chỉ cảm nhận ánh lửa đó sưởi ấm tâm hồn mình, mà ánh lửa đó là hiện thân của ông Bảy. Cũng vậy, mỗi khi theo ba đi xem hát bóng về khuya, Hạnh luôn thấy ánh lửa từ căn bếp đỏ rực xuyên qua mắt cáo, qua kẽ lá lăn tăn của cây táo tàu trồng bên mái bếp như toa? sáng tâm hồn Hạnh. Tuy ông Bảy Liệu không hay nói, nhưng ánh lửa kia, cái bóng âm thầm, tận tụy, cần mẫn của ông đã nói tất cả sự đùm bọc che chở của ông với cha con Hạnh. Khi ông qua đời, Hạnh mới nhận thấy ngày ông còn sanh tiền, cuộc sống trong ngôi nhà nầy dù có tẻ lạnh, nhưng vững vàng và an ổn biết bao? Tại sao Hạnh đòi hỏi ở ông những cử chỉ vuốt ve thân ái và gìo.ng cười ấm áp nắng xuân của cô Luciẻ Tại sao Hạnh đòi hỏi ở ông đôi mắt biết diễn tả tình cảm, giọng thủ thỉ tâm tình rất thấm thía của dì Khánh? Ông là người dốt nát, và qua lời kể của bà Tám Định thì vì từ nhỏ ông sớm chịu cảnh mồ côi, phải đi ở đợ nên ông luôn luôn thủ thế, không dám bộc lộ tình cảm. Trước khi về ở đợ với ông bà nội của Hạnh, ông Bảy Liệu đã chịu đòn vọt, chửi mắng trong gia đình của vài người chủ khác. Và khi về ở với ông bà nội Hạnh, tuy ông khỏi bị hành hạ nhưng vẫn phải nai lưng làm việc đầu tắt mặt tối. Đời ông nào có gì vui! Khi ở với cha con Hạnh, tuy vẫn làm lụng nhưng ông được định liệu, sắp xếp mọi việc. Tâm hồn ông dù vậy vẫn còn bị bưng bít bởi tấm màn vô thức đen sẫm nên ánh sáng lạc quan từ bên ngoài cuộc đời không thể lọt vào. Con chó khi mừng biết vẫy đuôi, khi giận dữ biết sủa, khi đau ốm biết trụ Con mèo lúc sướng biết rên rù rù, lúc đau biết la eo éo, lúc cô đơn đi tìm bạn biết meo meo. Còn ông Bảy Liệu thì không. Càng nghĩ, Hạnh càng thương xót ông. Phải có một biến cố khốc liệt nào đó mới khiến con người ông có vẻ hoá đá như vậy! Nhưng đó chỉ là mặt ngoài. Trong tâm hồn ông còn có tấm lòng biết ơn đối với ba, còn có tình thương

mến đối với hai cha con Hạnh. Hạnh làm sao quên được những lúc Hạnh đau nặng, ông Bảy Liệu luôn ngồi túc trực bên giường để khi thì lấy khăn chậm mồ hôi; khi thì cho Hạnh uống thuốc; khi thì đút cơm, đút cháo…Vào những canh khuya chợt tỉnh cơn mê sảng, Hạnh vẫn thấy ông ngồi canh bịnh, không ngủ mà cũng không hút thuốc, mắt đăm đăm nhìn Hạnh. Hỡi ơi, đôi mắt sao mà vô hồn, dửng dưng, rất hoà hợp với sắc mặt ông nguội ngắt! Tại sao đôi mắt ấy không là cửa sổ của tâm hồn? Tại sao khuôn mặt ấy không là tấm gương của nội giới ông? Và chỉ đến lúc ông chết, Hạnh mới cảm nhận qua một trực giác thâm sâu, tâm hồn ông vẫn phong phú nguồn suối thương yêu, nội giới ông lúc nào cũng xán lạn niềm thiết tha gắn bó với gia đình Hạnh.

Má chết lúc Hạnh còn nhỏ. Hạnh không làm sao mường tượng nổi chân dung má qua tấm di ảnh chưng trên bàn thờ. Hạnh cũng không sao nhận định trọn vẹn tâm hồn và nếp sống của má qua lời kể loáng thoáng sơ sài của dì Khánh. Nhưng giờ đây, Hạnh có thể mường tượng tấm lòng yêu thương tận tụy của má qua sự tận tụy gắn bó của ông Bảy Liệu. Hạnh còn thấy má hiện hữu ở cử chỉ vuốt ve trìu mến và giọng cười ấm áp của cô Lucie, ở đôi mắt cảm thông và giọng nói thiết tha của dì Khánh. Cả hai cũng như ông Bảy Liệu đã gợi cho Hạnh đôi chút hình ảnh người mẹ, dù rằng khi lớn lên Hạnh mới rõ cô Lucie đến viếng cha con Hạnh cốt để lén ông chồng già ngoại tình với ba trên chiếc giường có lót gương ở hai đầu; dù rằng dì Khánh tìm đến ba là để trốn nợ, trốn luôn mụ vợ lớn của lão tình nhân của dì thường dắt toán nặc nô đến nhà dì làm dữ. Nhưng mà nhằm nhò chi! Con người họ dù có sa đoa. cho thế mấy, thân thế họ dù có dữ dằn điếm nhục cho thế mấy, nhưng khi bước vào ngưỡng cửa gia đình Hạnh, cả hai hiện thân trọn vẹn tâm hồn người mẹ, thể hiện tròn nguyên tấm lòng mẫu tử. Cho đến khi trưởng thành, nghĩ về cô Lucie, Hạnh cảm thấy tâm hồn mình ấm áp biết

bao, và nghĩ về dì Khánh, Hạnh cảm thấy trái tim mình mát rượi là dường nào!

Sau dì Khánh, thỉnh thoảng ba có đem về nhà một vài người đờn bà khác. Có kẻ ưa giỡ chứng, có kẻ kỳ cục, có người hay cáu kỉnh, quạu quọ…Nhưng khi bước ra khỏi nhà nầy, Hạnh quên tuốt hết. Hạnh chỉ giữ lại hình ảnh những người đờn bà nhu mì, hiền dịu, tử tế. Họ đã thể hiện một vài nét lý tưởng của người mẹ để khi lớn lên, Hạnh vẫn thích gợi lại để tìm chút niềm tin.

° ° °

Bà Tám Định, trái với ông anh lầm lì của mình, là một mẫu người cởi mở, hời hợt, miệng tía lia không lành da non. Giọng cười của bà hăng hắc, vì quá thân mật đâm ra suồng sã.

Vừa đặt chân vào nhà cha con Hạnh, bà quở liền:

- Nhà nầy toà cao lẫm lớn, hồn ma bóng quế ẩn núp đó đây. Phải mua bùa bát quái và nhánh xương rồng treo trước cửa, phải trồng hai cây dâu tằm ăn để đuổi tà mạ Thầy Ba để đó tui lo cho!

Bà dạo từ trên lầu xuống từng trệt, từ cổng trước đến cổng sau, từ cái ao bên trái qua lẫm lúa bên mặt. Tới đâu bà phàn nàn đó:

- Gác mà để trống trải quá, ông bà mình kiêng cữ lắm. Ai lại thờ Phật ở trung đường, chỉ nên thờ Quan Thánh Đế Quân cởi ngựa Xích Thố, có Châu Xương cầm thanh long đao, có Quan Bình cầm hộp ấn đứng hầu. Phật và Bồ tát thì ở xa, chỉ có thánh linh như Đế Quân mới chịu ở gần mình. Ở miệt tui, nhà nào cũng có trang thờ Mẹ Sanh Mẹ Độ trên cao, trang thờ ông Địa, thờ Thần Tài ở dưới đất. Còn ngoài vườn nên lập cái miễu nhỏ thờ Thổ Địa. Thầy Ba tin đi, hễ thầy nghe lời tui thì đất đai viên trạch an vui, vững vàng; mà tía con thầy còn tấn tài tấn lợi, khương ninh suốt đời.

Từ khi ông Bảy Liệu chết đi, ba muốn dời bàn thờ đức Di Đà Tam Tôn lên

gác cho được yên tĩnh nên chấp thuận lời bà Tám Định. Ba cho bà thờ đức Quan Thánh Đế Quân ở trung đường. Bức tranh của Đế Quân do ba mua ở Chợ Lớn về, màu mè vừa phải, bàn thờ không bày chơn đèn, lư hương bằng đồng mà chỉ bày cái bồn cắm nhang bằng đồng đen và chiếc đèn pha lệ Ba cương quyết không thờ Mẹ Sanh Mẹ Độ, Thần Tài ở trong nhà; không thờ Thổ Địa ở ngoài vườn; không trồng dâu tằm ăn trong sân, không treo bùa bát quái, nhánh xương rồng trước cửa. Sở dĩ ba chấp thuận việc thờ đức Quan Thánh vì ba có làm ăn với bang Quảng Đông ở tỉnh nhà nên muốn dùng việc thờ phượng danh tướng nước Tàu để lấy lòng tin.

Bà Tám Định bảo ba:

- Cô Ba qua đời từ lâu, sao thầy Ba không chịu kiếm cô nào còn son trẻ để chấp nối? Thôi để tui trổ tài làm mai chọ Ở xứ tui có cô Năm Mỹ Châu, cô Sáu Mỹ Ngọc con ông Hội đồng Bá đẹp như tiên sa phụng lộn, làm bánh xuất sắc, may vá thêu thùa khéo nhứt trần đời. Lại còn có cô Hai Lài con ông Hương cả Hưỡn cũng đẹp, cũng nết na gia giáo. Thầy Ba mà ừ một tiếng là vợ chồng tui đưa thầy đi Tam Bình liền.

Và bà liếc qua Hạnh:

- Còn cậu Hạnh nầy mai sau sẽ bảnh trai còn hơn kép Năm Châu đóng vai Lữ Bố, sẽ khôi ngô nào kém kép Bảy Nhiêu đóng vai vua Tống Nhơn Tôn. Cậu mà ăn học thành tài thì cưới tiểu thơ, quận chúa dễ ợt…

Ba và Hạnh từ hồi nào tới giờ không quen nghe lời cợt nhả ồn ào, chưa từng nghe tiếng cười suồng sã huyên náo dưới mái nhà nầy, huống hồ là phải nghe những câu có tính cách xâm phạm vô đời tư của mình. Mặt ba lúc đó cứng như đóng một lớp nước đá, còn Hạnh thì bàng hoàng nhìn bà Tám Định như nhìn một quái vật.

Chồng bà Tám Định ăn nói chừng mực hơn. Ông ta giỏi làm vườn nên thường lúc thúc ngoài vườn. Bà Tám Định từ hôm chạm phải phản ứng cứng

rắn và lạt lẽo của cha con Hạnh thì đâm ra nhột. Cái hứng của bà tắt tức tưởi. Tuy nhiên bà vẫn siêng năng làm lụng việc nhà. Tài làm bếp của bà được hai cha con Hạnh chiếu cố tận tình. Ba cho dọn căn chái bên mặt rất rộng để làm buồng ngủ cho hai vợ chồng bà. Ba mua cho họ một cái radio, cho luôn họ chồng dĩa hát và giàn máy từ lâu không xài để họ giải trí.

Bà Tám Định vốn không con, nay gặp Hạnh, tình mẫu tử tràn ngập lòng bà. Nhưng giữa đôi bên chỉ là sự liên hệ chủ tớ, bà đâu dám xem Hạnh như con mình. Tuy nhiên đó là sự nhắc nhở của lý trí. Trong tiềm thức bà, mỗi khi đứng trước mặt Hạnh, tình thương mến không những chỉ bộc lộ Ở cách săn sóc miếng ăn manh áo mà còn ở những cử chỉ vồn vã quá đáng, những câu thăm hỏi vào chỗ ngoắt ngoéo riêng tư của Hạnh khiến Hạnh bực mình. Từ bao lâu quen với sự ít nói của ba, thái độ lầm lì của ông Bảy Liệu, Hạnh đâm ra có dị ứng với cử chỉ và thái độ quá thân mật của một người đờn bà quê mùa mà khi vừa đặt chân vào ngưỡng cửa nhà nầy, Hạnh đã nghe tiếng vọng trong đầu óc: "Đây là đầy tớ! Đây là mụ già coi sóc việc nhà!" Bởi thành kiến đó, Hạnh không cho phép bà Tám Định đi xa hơn cái vị trí tôi tớ trong nhà.

Mỗi tối nếu không có việc gì làm, bà Tám Định thường quanh quẩn ở trung đường để xem Hạnh học bài , lóng nghe Hạnh đọc từng câu. Có những đêm Hạnh thức khuya, thấy bà còn quanh quẩn ở trung đường, Hạnh phải nhắc nhở:

- Kìa bà Tám, khuya quá rồi, sao bà chưa trở về chái lá?

Bà cười hề hề:

- Được mà, tui thức coi cậu học cũng vui vậy! Cậu muốn ăn chè đậu hay cháo cá để tui múc?

Thực tình Hạnh cảm động lắm, nhưng trong cái xúc động do tấm lòng biết ơn đó, Hạnh vẫn bực tức ngấm ngầm. Từ bao lâu, Hạnh quen với sự hờ hững

gần như bỏ rơi của ba và ông Bảy Liệu. Nay bà Tám cứ chàng ràng bên cạnh làm Hạnh hơi ngượng và phải cáu vì cảm thấy mình bị dò xét. Bà Tám dò xét để làm gì? Hạnh không nhận thức rõ, nhưng thấy có người Hạnh không yêu mến chú ý đến nhứt cử nhứt động của Hạnh thì Hạnh nhột nhạt khó chịu quá đi thôi! Có lần Hạnh nói như gắt:

- Khi tui học mà bà chàng ràng làm sao tui học được?

Nói xong câu đó, Hạnh hối hận lắm, nhưng không có can đảm đến xin lỗi bà. Hạnh đã thấy mặt bà tái đi, không phải giận dữ vì tự ái tổn thương mà là vì áy náy, ân hận.

Tuy không còn chàng ràng ở trung đường để xem Hạnh học bài, nhưng bà Tám Định vẫn tìm cách lắng nghe Hạnh đọc bài. Có nhiều câu bà hiểu được để đem khoe với chồng:

- Trái đất quay chung quanh mặt trời, mặt trăng quay chung quanh trái đất.

Ngộ thiệt! Dân thông thái thấy mọi chuyện trặc trẹo nên họ tìm được đủ thứ trặc trẹo như đèn điện không có lửa mà vẫn sáng.

Trong khi thuật với chồng, bà vuốt ve hơi lâu và hơi kỹ chiếc áo của Hạnh mà bà vừa ủi xon, chưa kịp xếp lại.

Hạnh từ nhỏ có tánh cẩn thận. Những đồ chơi cũ, Hạnh không vứt đi mà bỏ vào chiếc rương cây khóa lại. Đó là những đồng xu lá bài, những viên bi thủy tinh, chiếc xe hơi bằng thiếc, những con gà bằng đất khoét đít có đệm lưỡi gà bằng thiếc thổi toe toe, con rùa, con chim, con thỏ bằng sành tráng men, nạng giàn thun bắn chim…Bà Tám Định sành soạn những món đồ chơi đó, lau chùi bụi bặm, những con gà bằng đất được chồng bà Tám sơn phết màu tươi mới để xếp vô hai chiếc khay lớn, đem chưng trong tủ kiếng ở nhà kho, lâu lâu bà lau chùi từng món, ấp ủ nó trong lòng bàn tay khá lâu trước khi đặt trở lại vào khay Bà không săn sóc nhiều những món ngoạn khí mà ông Bảy đã mua sắm cho Hạnh lúc Hạnh mới lớn. Chỉ có đồ chơi của Hạnh

lúc còn ấu thơ mới làm mắt bà âu yếm mơ màng trong lúc vuốt ve vừa nhìn ngắm tấm hình Hạnh hồi lên bốn lên năm.
Từ khi bà Tám Định không xà quần theo Hạnh, Hạnh mới tìm được một khoảng cách dễ chịu, và khi nghĩ tới bà, Hạnh mới cảm thấy niềm thương mến dịu dàng, thân mật. Bà không phải là mẫu người để Hạnh quấn quít như cô Lucie hay dì Khánh. Đồng thời Hạnh chưa tìm thấy ở bà Tám Định vai trò nào trong cuộc sống tình cảm của mình, chưa gợi cho Hạnh hình ảnh một người mẹ.
° ° °
Từ khi ông Bảy Liệu chết đi, lúc Hạnh đau ốm đến độ mê sảng thì chính ba túc trực bên giường Hạnh . Tuy chưa hoàn toàn trưởng thành nhưng Hạnh đã biết nhột nhạt mắc cỡ khi có sự đụng chạm với người khác phái.
Dịp bãi trường năm đó, Hạnh trèo lên cây táo tàu hái trái lỡ xẩy chân té, bể xương chậu và lọi chân trái. Chở lên bịnh viện Nguyễn văn Học Sài gòn thì Hạnh đã mê man, thừa chết thiếu sống. Bọng đái Hạnh bị rách, phải nằm nhà thương suốt hai tháng. Mông và đùi trái băng bột. Về nhà Hạnh nằm dưỡng thương thêm sáu tháng nữa. Dĩ nhiên cơm nước, quần áo cho Hạnh là do bà Tám Định đảm nhiệm, nhưng tắm rửa, lo việc tiêu tiểu cho Hạnh thì ông Tám và ba nhận lãnh. Ông Tám vụng về, thường làm Hạnh đau nên ba phải lo hết. Ban ngày ba lo việc mưu sinh, chiều về ba săn sóc cho Hạnh. Hai bàn tay ba cứng cáp gân guốc là vậy nhưng khi cởi quần áo tắm rửa cho Hạnh, hai bàn tay đó gượng nhẹ, thận trọng âu yếm biết bao! Lúc đó ánh mắt ba tràn ngập thương xót, nhưng miệng ba tươi cười. Ba kể chuyện này chuyện nọ cho Hạnh nghe. Cái chết của ông Bảy Liệu và tai nạn xảy đến cho Hạnh đã đưa ba lại gần Hạnh. Ba không hề rước người đờn bà nào về buồng mình và đem dẹp hệ thống gương treo trên vách tường. Nhiều đêm thức giấc, Hạnh nghĩ ngợi và khóc vì sung sướng. Ở ba, Hạnh đã tìm được một phần

hình ảnh dịu dàng tận tụy của người mẹ.
Bà Tám Định là mẫu người yêu chồng, chiều chuộng chồng. Bà thường than thở với ba hoặc lối xóm:
- Chồng tui thương tui lắm. Đáng lẻ gặp con vợ sượng ngắt, không chửa đẻ như tui, ảnh bỏ từ lâu rồi. Ảnh cũng không hề chịu cưới vợ bé để kiếm chút con. Ảnh nói với tui rằng dòng dõi ảnh là dòng kẻ thì đi ở đợ, người làm ruộng mướn, có vẻ vang chi đó để ảnh kiếm con nối dõi tông đường.
Thỉnh thoảng bà Tám Định sắm sửa mâm rượu cho chồng. Nói là mâm rượu cho oai chớ chỉ có một dĩa cốc, khế bổ từng miếng, một dĩa mắm ruốc giã tỏi ớt, một dĩa tép muỗi xào với mỡ xắt hột lựu. Đôi khi bà dọn thêm dĩa mít luộc xé tơi trộn rau răm, đậu phọng. Không bao giờ bà lấy cá, thịt trong thức ăn hàng ngày của cha con Hạnh làm món nhậu cho chồng. Nhưng mâm rượu đối với ông chồng cũng sang trọng lắm rồi. Bà thường ngồi coi chồng nhậu nhẹt, lâu lâu vì nể chồng bà uống một ngụm rượu đế, cắn một miếng khế xắt mỏng quệt mắm ruốc. Cả hai thường nhắc chuyện dưới quê, nhứt là nhắc tới mấy đứa nhỏ trong xóm cũ của họ. Giọng nhắc có vẻ âu yếm ngậm ngùi làm lòng Hạnh mềm đi khi Hạnh nghe lóm câu chuyện kể lể của cặp vợ chồng đó. Và Hạnh không ngờ lòng thèm khát đứa con, tình mẫu tử không có đối tượng để vung vãi của bà Tám dần dà đã làm cho Hạnh yêu mến bà.
Trong đời Hạnh có hai việc khiến Hạnh ân hận: một là không có dịp bày tỏ lòng thương mến và biết ơn của mình với bà Tám Định khi Hạnh đã trưởng thành, đã đậu tú tài. Hai là Hạnh chưa kịp đền ơn nuôi dưỡng cho bạ Cả hai qua đời sớm quá.
Hạnh còn nhớ sau khi xem kết quả kỳ thi vấn đáp ở Sài gòn, biết mình đậu hạng bình, Hạnh không đánh điện tín cho ba vội. Hạnh đi xe đò về Vĩnh Long. Lúc đó bà Tám Định đau dây dưa nhưng vẫn rán săn sóc việc nhà. Được tin mừng, bà chắp tay lại ngước đầu lên cao:

- Tạ Ơn Trời Phật. Trời Phật không phụ lòng thầy Ba nên cậu Hạnh có ngày làm vẻ vang cho thầy như ngày hôm nay đây.

Hôm đó bà Tám cạo đầu. Ba rủ vợ chồng bà cùng Hạnh đi Bông-ga-lô ăn cơm Tây. Bà lắc đầu:

- Tui đã vái hễ cậu Hạnh thi đậu tú tài là tui cạo đầu, ăn chay một tháng.

Khi về, ba mua một chục cam Cái Bè cho bà. Nhưng bà Tám không có dịp ăn chay Hôm sau bà nửa tỉnh nửa mê, nằm thiêm thiếp trên giường bịnh, chỉ húp nước cháo. Ba đích thân đưa bà đi bác sĩ, mời các thầy đông y đến chẩn mạch và hốt thuốc. Hạnh không còn lòng dạ nào ra khỏi nhà. Hạnh cạo gió, giác ống thông hơi và đích thân sắc thuốc cho bà Tám. Ba không thể ngăn cản.. Một hôm thấy Hạnh giặt một mớ khăn lông để ông chồng lau mình cho bà, ba Hạnh chỉ bảo nhỏ:

- Con phải trả ơn bà Tám ngay từ bây giờ. Bả không qua khỏi con trăng nầy đâu!

Ba quay lên nhà trên, không nhận thấy nước mắt Hạnh đã ướt đẫm má.

Một hôm, trời xế chiều. Bên ngoài cơn dông thổi quạ Dưới mái chái lá, bà Tám Định bắt đầu mê sảng nó láp dáp:

- Tại ông ráo trọi! Ông không nghe lời tui cưới vợ bé hoặc xin con nuôi. Con vợ bé ông thì cũng là con tui. Giờ đây tui chết, ai lắt nút áo cho tui, ai phò giá triện, ai rinh quan tài tui đây? Tui nghĩ tới cảnh ông bơ vơ trên chốn dương trần thì tui nhắm mắt sao đành!

Ông chồng khóc tối tăm mặt mũi. Đầu canh hai, bà Tám Định chợt tỉnh. Ông chồng kê tô thuốc gần miệng bà:

- Bà uống thuốc đi. Chiều nào cậu Hạnh cũng sắc thuốc cho bà đó. Bà rán mạnh giỏi để thầy Ba và cậu Hạnh vui lòng.

Hạnh muốn nói với bà những lời thân thiết, nhưng vì nhút nhát và vì nghẹn ngào nên Hạnh chỉ lấy quạt phe phẩy cho bà, dùng khăn lông chậm mồ hôi

cho bà. Bà Tám Định uống thuốc xong, bảo chồng:
- Thầy Ba và cậu Hạnh tử tế lắm. Khi tôi chết rồi, ông nên săn sóc thầy và cậu. Được vậy vong linh anh Bảy tui cũng thoa? mãn.
Bà lại mê đi. Ba và Hạnh không còn lòng dạ nào rời mái bếp. Đến cuối canh ba, bà Tám Định hấp hối. Trước khi chết, bà mở mắt ngước nhìn Hạnh, cặp mắt dại hẳn đi. Bà kêu lớn:
- Con ơi!
Khi chôn cất xong bà Tám Định, chính ba và Hạnh phải săn sóc chồng bà. Ông thờ thẫn như kẻ mất hồn, ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Ông thường nhìn vào khoảng không khóc thầm lặng hoặc cười vu vợ Hạnh có linh cảm ông ta sẽ chết theo vợ vào một ngày không xạ Quả vậy, ông chồng bà Tám Định không đau bịnh chi hết. Người ông khô riết rồi chừng ba tháng sau ông nằm liệt, thỏm mỏm dần như ngọn đèn cạn dầu.
Từ khi bà Tám Định chết, Hạnh ở luôn tại Vĩnh Long để hủ hỉ với ba vì Hạnh yếu phổi cần phải tịnh dưỡng. Hạnh săn sóc chồng bà Tám, dọn dẹp quét tước chái lá cho ông. Lúc đó ba mướn hai mẹ con cô Hai Thời coi sóc việc nhà. Cô Hai là cháu gọi ông Bảy Liệu bằng cậu, gọi bà Tám Định bằng dì. Cô Hai Thời trạc tuổi tứ tuần, dáng người thon mảnh, nhặm lẹ, lúc nào cũng sạch sẽ, chải chuốt. Khuôn mặt cô trẻ hơn số tuổi cô đang mang nhờ những nét cong mềm. Con gái cô tên là Kim Quế, tuổi hai mươi, vóc cao lớn, mặt vuông, cằm cương quyết, trán cao. Bù lại, Kim Quế có nụ cười rộng và tươi, mắt ướt, nét mày thanh. Mỗi khi nàng cười thì nụ cười chẳng những tươi rạng mà còn bát ngát tình ý, sóng mắt nàng thêm ướt, thêm tình tứ.
Cô Hai Thời hồi mười bảy tuổi ở đợ cho ông dược sĩ Huỳnh Thanh Cảnh. Ông ta dụ dỗ cô, bơm cho cô một cái bầu. Bà vợ lớn biết được, đánh đập cộ Và cô phải bồng con về Tam Bình nương náu. Tuy nhiên ông Cảnh vẫn lén lút cấp dưỡng cộ Cô không lấy chồng nhưng tằng tịu với nhiều nhân vật

thuộc giai cấp trung lưu. Kim Quế được mẹ cho học tới bực trung học, ghi đậu bằng Brevet. Khi hai mẹ con cô Hai Thời về ở với cha con Hạnh thì Kim Quế xin đi dạy trường Tân Giai cách nhà hai cây số, ăn lương công nhựt.
Má con cô Hai Thời đã cùng Hạnh săn sóc ông chồng bà Tám Định rất chu đáo trong những ngày cuối cùng của đời ông. Ông cũng được an táng trong miếng đất hương hoa? của gia đình Hạnh, nằm song song với mộ bà Tám Định và mộ Ông Bảy Liệu giữa vùng trồng trắc bách diệp.
Năm sau Hạnh thi đậu vào đại học Sư Phạm ban Hán Việt. Chàng phải rời nhà lên Sài gòn lưu học. Trong hai tháng sau cùng còn ở tại quê nhà, Hạnh đã thấy cô Hai Thời thường vào buồng ba ngủ đêm. Kim Quế như đã ngấm ngầm thoa? thuận sự dan díu đó nên tỏ ra thân mật với ba hơn.
Ngày Hạnh lên Sài gòn tiếp tục việc học thì ba bận việc không thể tiễn đưa Hạnh tại bến xe đò. Chỉ có hai má con cô Hai Thời. Trong tiệm nước, cả ba ngồi ăn hủ tiếu uống cà phê chờ giờ xe khởi hành. Hạnh bảo cô Hai Thời:
- Ba cháu hi sinh cho cháu quá nhiều. Cháu không có dịp săn sóc ba, nhưng cháu rất mừng đã có cộ Xin cô thương yêu ba cháu, săn sóc ba nhiều hơn lúc cháu có mặt ở nhà thì cháu đội ơn cô lắm.
Cô Hai Thời gật đầu, mặt và vành tai đỏ rần vì ngượng nhưng nụ cười cô thiệt rạng rỡ.
° ° °

Bảy năm sau, Hạnh được thuyên chuyển về dạy học ở Vĩnh Long. Ba đã qua đời trước đó hơn một năm. Chàng đã cưới Kim Quế trước khi ra trường. Cuộc hôn nhơn của Hạnh do ba sắp đặt. Bên nội lẫn bên ngoại chàng ồn ào phản đối. Dưới mắt mọi người, rõ ràng cô Hai Thời, một thứ đờn bà hư hỏng, nhào vô gia đình chàng để chiếm đoạt gia tài.
Hạnh rất thông cảm và biết ơn bạ Ba đã lựa Kim Quế cho chàng trước khi mời hai mẹ con cô Hai Thời về sống chung. Ba đã biết sở thích, ẩn tình của

cậu con trai mình, đa cảm đa sầu, mong mỏi tìm một điểm tựa tinh thần và khao khát tìm một người đàn bà phảng phất hình ảnh người mẹ. Trước đó, ngoài mái nhà của hai cha con, ba đã gặp cô Hai Thời, đã tằng tịu với cô, đã có dịp tìm hiểu Kim Quế. Do đó ba tìm cách mời hai mẹ con về nhà.
Cuộc hôn nhơn giữa Hạnh và Kim Quế do ba và cô Hai Thời sắp đặt. Về phần Kim Quế, nàng đã yêu Hạnh từ lúc đặt chơn về nhà chàng. Riêng Hạnh, phải sau một năm chung sống với vợ, chàng mới lần hồi tìm được ở vợ những điểm mà chàng khao khát. Tình yêu dù đến với chàng sau cuộc hôn nhơn, nhưng thắm thiết dần, vững chãi dần. Khi tạm thời lìa Vĩnh Long lên Sài gòn theo chồng, Kim Quế may thuê rồi xin làm thơ ký cho một hãng xuất nhập cảng để có thêm tiền cung phụng cho chàng. Nàng ham hoạt động như cái chong chóng và vững vàng như cái nền lót đá hoa cương. Khi Hạnh lao vào lãnh vực viết văn viết báo thì nàng tìm cách giao thiệp với văn giới và sưu tầm những bài vở nói tới văn tài của chàng. Chàng ham đánh quần vợt thì nàng hăng hái cầm vợt. Nàng đóng đủ vai trò khi làm vợ Hạnh: người mẹ, người vú em, người nữ y tá, người vợ, người tình…Sự vững vàng, tình yêu thương của Kim Quế khiến Hạnh dần dần gột rửa được vẻ lầm lì, nhút nhát. Chàng lạc quan hơn, tin yêu cuộc đòi hơn.
Cái chết của ba làm cô Hai Thời ngơ ngẩn, mất hồn suốt một thời gian dài. Chính Kim Quế tận tình săn sóc mẹ. Hạnh nhận thấy vợ mình thật tràn trề sinh lực, dồi dào cảm hứng. Cái sinh lực đó thúc đẩy nàng giúp đở chăm nom kẻ yếu đuối, bất hạnh. Nàng yêu Hạnh cũng chính ở tính tình đa cảm, yếu đuối của chàng. Nhờ có Kim Quế, Hạnh mới chợt nhận ra: không phải chỉ có kẻ yếu đuối mới cần nhờ tới kẻ mạnh, mà chính nhờ những kẻ yếu đuối, người mạnh mới có cơ hội chứng tỏ tiềm năng quí báu của mình.
Hạnh làm sao quên được lời trối trăn của ba trong lúc lâm chung:
- Khi con đã cưới vợ rồi ba mới nhẹ gánh lo nhứt đời bạ Ba đã gạt thành

kiến của người đời, đạp nhầu dư luận để cưới Kim Quế cho con. Mười cô con gái xuất thân chốn nhà lành hoặc quyền môn nhập lại chưa chắc đã hơn vợ con. Nó là hình ảnh mẹ con thuở trước đó.

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

GẢ THIẾP VỀ VƯỜN

Mẹ mong gả thiếp về vườn
Ăn bông bí luộc, dưa hường nấu canh
Ca dao

Bà Phán Hoành bảo con gái:

- Không phải má ép uổng con, nhưng má thấy thằng Ba Thoại hiền lành lại con nhà khá giả, có của ăn của để nên má mới tính gả con cho nó.

Cô Hai Phụng Cơ e dè:

- Con không muốn cãi má, nhưng lấy chồng miệt đó con ngại lắm. Má ơi đừng gả con xa, chim kêu vượn hú biết nhà má đâu! Nội nghe ba tiếng U Minh Thượng là con rùng rợn rồi!

Ngọn đèn đặt trên chiếc bàn dài giữa cặp trường kỷ chạm nai, khỉ, chim, sóc, chùm nho bỗng kêu một tiếng tách, tóe bông đèn rực rỡ như chùm pháo bông. Bà Ký Banh trấn an:

- Cháu đừng lo, Ông bà Hội đồng Hườn, ba má thằng Toại giàu sụ, có toà cao lẫm lớn, dãy dọc nhà ngang. Dinh cơ họ rộng minh mông, đầy cây cao

bóng mát. Ổng bả tuy ở miệt khi ho cò gáy nhưng biết cách ăn ở theo người tỉnh thành, nuôi nhiều tôi trai tớ gái. Cháu mà về làm dâu nhà họ, cháu khỏi làm động tới móng tay, sẽ có ba con tớ gái hầu hạ. Một đứa lo việc chải đầu rửa mặt, một đứa lo việc bếp nước, một đứa để cháu sai vặt. Con vợ thằng Hai Tường sao thì cháu cũng được như vậy.

Cô Hai Phụng Cơ liếc xéo bà Ký Banh. Bà nầy có tật ít xít ra nhiều. Vận sự nào mà lọt qua miệng bả cũng được bả nhơn lên gấp rưỡi, gấp đôi sự thiệt. Đó là vận sự thường. Còn đối với việc làm mai làm mối, làm áp-phe để sanh lợi biết đâu bả chẳng nhơn lên gấp ba gấp bốn, một nhúm gạo bả nấu thành nguyên nồi cháo, nghe tiếng pháo bả sẽ hô tiếng pháo thần công cũng không chừng. Chèn ơi, lúc kể về cái bề thế giàu sang quí phái của ông bà Hội đồng Hườn, mặt bà Ký Banh như mê đi. Bà Phán Hoành ngồi giảo tai ra nghe, miệng nín khe nhưng cặp mắt long lanh háo hức, coi không giống ai.

Cô Hai Phụng Cơ là bạn cô Tư Nguyệt Yến, con gái của bà Ký Banh. Cô nầy có người chị con nhà bác tên Hai Nguyệt Thanh lấy con trai lớn của ông bà Hội đồng Hườn là Hai Tường. Song thân cô Hai Nguyệt Thanh là ông bà Phủ Bảnh chẳng những có tước trọng quyền cao mà lại là bực đại điền chủ ở Vĩnh Long, có 200 mẫu ruộng tốt ở miệt An Hương, Mỹ An. Khi cô Hai Nguyệt Thanh về làm dâu ông bà Hội đồng Hườn thì ông bà Phủ Bảnh cho cô hai đứa tớ gái là con Xiêm, con Lài theo hầu.

Theo lẽ thường, khi sanh con đầu lòng, con gái phải về nhà cha mẹ, xổ bầu, tịnh dưỡng cho tới khi cứng cáp mới về lại nhà chồng. Cô Hai Nguyệt Thanh vừa về tới nhà tía má mình, véo von với lũ em liền:

- Chèn ơi, được về đây, tao tưởng chừng ở chín tầng địa ngục trồi lên dương gian. Bởi tao lụy ảnh nên tao mới chịu về U Minh Thượng chớ xứ gì mà đầy rừng tràm, nước đỏ au, đất phèn khô khao khô khốc, trồng chuối còn chưa được, nói chi tới trồng cam, quít, ổi, mận... Hãy day qua bên nầy thì gặp

rừng tràm; day bên nọ thì gặp sóc Thổ; ngó về bên kia là đồng đầy cỏ lác, cỏ năng; ngước qua đàng trước gặp đám điều lộn hột; ngoái lại đàng sau là thấy ao, bàu, lung, vũng, đám sậy, rừng lau…

Về tới Vĩnh Long, cô Hai Nguyệt Thanh ăn hàng để báo thù những ngày thèm lạt ở chốn khỉ ho cò gáy. Cô ăn quít đường, cam hồng mật, đu đủ, xoài, mận, ổi xá lỵ…Cô ăn ốc gạo, thịt heo quay, thịt vịt quay…Nhưng hôm cô Hai Phụng Cơ theo cô Tư Nguyệt Yến tới thăm ông bà Phủ Bảnh, được mời ăn cơm, mới rõ được phần trù phú của quê chồng cô Hai Nguyệt Thanh. Vừa ngồi vào mâm, cô Hai Nguyệt Thanh đã trề môi nhún mỏ, ỏng ẹo chê bai :

- Xời ơi, con cá lóc xứ Vãng mình sao mà ốm o đèo đẹt! Tôm trứng cỡ ngón tay thì nhiều mà tôm càng cỡ cườm tay thì ít nên mắc như vàng. Xứ sở của chồng tui bị thiệt hại về trái cây nhưng được xôm về tôm cá. Tôm càng dưới đó rẻ rề, mỗi lần ăn tôm, lấy gạch ra cầu cả chén. Cá lóc, cá bông bự bằng bắp chơn, trứng lớn cả ngón trỏ…Còn loại cá lụn vụn như cá cốt, cá rói, cá linh ai mà thèm ăn! Thứ đó chỉ dùng làm phân bón rẫy. Từ hôm về đây, bà con có thấy tui đi ăn cá nướng trui, bún tôm nướng, chạo. suông bao giờ chưa? Mấy món đó, chị bếp của tía má chồng tui làm hà rầm, ăn tới ngán ngược…

Cô Hai Nguyệt Thanh vừa sanh xong thì tuần lễ sau Hai Tường và Ba Thoại đi đò máy rồi đi xe đò lên thăm ở chơi nhà ông bà Phủ Bảnh vài ngày. Cô Hai Phụng Cơ tháp tùng cô Tư Nguyệt Yến đến đó chơi nên cô lọt vào mắt xanh chàng công tử miệt vườn Ba Thoại.

Hai Tường trắng trẻo, cao lớn, đẹp trai, ăn nói mềm mỏng duyên dáng, cô Hai Nguyệt Thanh vui lòng về làm dâu chốn khỉ ho cò gáy cũng phải. Còn Ba Thoại tuy cao lớn như anh, mặt mũi không có gì đáng chê trách, nhưng sắc diện lầm lì, cặp mắt soi mói, nhìn ai là như muốn xoáy vào da thịt, tim

gan đương sự. Vừa mới chạm mặt chàng ta, cô Hai Phụng Cơ đã nghĩ thầm : «Cái thứ tẩm ngẩm tầm ngầm như tên nầy dám làm chuyện động trời động đất lắm đạ Xời ơi, cái miệng thằng chả khi cười coi sao mà nham nhở! Tui có giành trâu cướp ruộng hắn đâu mà hắn cứ nhìn tui gườm gườm như muốn ăn tươi nuốt sống vậy cà! »

Ba Thoại muốn ăn tươi nuốt sống cô Hai Phụng Cơ thiệt. Chàng nhờ chị dâu mình cậy bà Ký Banh làm mai cô Hai Phụng Cơ cho chàng sau khi viết thơ về tỏ tường trong đục cho cha mẹ hay.

° ° °

Cô Hai Phụng Cơ lấy chồng mà lòng bất mãn lắm. Không phải cô chê Ba Toại xấu trai hay dị dị, nhưng khi nghĩ đến cảnh đi làm dâu tại vùng cực nam đất nước, chốn đĩa vắt muỗi mòng, trên có rừng cọp, dưới có sấu mà tay chơn cô bủn rủn, hồn phác cô bàng hoàng.

Đám cưới được tổ chức tại nhà hương hoa? của ông bà Cai Tổng Viên, anh ruột của bà Hội đồng Hườn, thuộc quận Cái Răng, tỉnh Cần Thợ Cô dâu chú rể ở đó chơi một tháng hoặc đi Sài gòn, Vũng Tàu tùy ý rồi mới trở về U Minh Thượng.

Trước ngày vu qui, cô Hai Phụng Cơ khóc với cô Tư Nguyệt Yến :

- Tao lấy chồng mà lòng lạnh ngắt. Trời đất thánh thần ơi, rồi đây về U Minh Thượng nếu tao không bị muỗi tha xác thì cũng bị đĩa hút hết máu, sống sao cho nổi để về thăm mẹ cha, chòm xóm cùng bạn bè xứ Vãng nầy?

Bà Ký Banh bảo bà Phán Hoành :

- Rồi đây con Hai của chị sẽ ăn nên làm ra. Từ của cải ruộng đất của chồng, nó sẽ làm ra cơ nghiệp đồ sộ cho chị coi. Hôm tui tới nhà chị làm mai thì thấy ngọn đèn trổ bông chói loà. Điềm hên đó đa chị!

Cô Hai Nguyệt Thanh bảo cô Tư Nguyệt Yến và cô Hai Phụng Cơ :

- Má chị có lần đi xuống U Minh Thượng dự đám tang của bà mợ dâu, có

dịp viếng nhà ông bà Hội đồng Hườn. Bả thấy gia cảnh của họ rỡ ràng nên muốn gả chị cho anh Tường, không cậy ai mai mối. Khi trở về đất Vãng, bả rủ chị tới thăm cậu của chị, rồi tổ chức cho anh Tường gặp chị. Vừa gặp chị, cả hai bị tiếng sét ái tình long trời lở đất, dội ngực thốn tim. Bởi đó chị mới chịu về cái xứ quê mùa hẻo lánh đó làm dâu.

Ai cũng nói vô thì cô Hai Phụng Cơ làm sao lộn nài bẻ ống tháo ra đây? Vào thập niên 30, các cô gái đều phải chịu cảnh cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Vả lại Ba Thoại chẳng những có ăn học mà còn dễ coi, vóc mình liền lạc, tay chơn cứng cáp, phải thế trượng phu, cho nên cô đành ngâm hai câu :

Ra đi là sự đánh liều,
Mưa mai nào biết nắng chiều nào hay

Cô Hai Phụng Cơ đi lấy chồng thì cảnh nhà ông bà Phán Hoành lạnh ngắt. Bởi tánh cô bãi buôi vui vẻ, ưa nói véo von, ưa cười giòn khấm khứu, ca hát lảnh lót nên cảnh nhà ấm áp, vắng cô là vắng tất cả sinh động. Cây khế ngọt trổ bông tím quanh năm ngoài bến nước từ đó vắng bóng cô chiều chiều ra hóng má hoặc thêu thùa. Có chàng trai chiều chiều chèo tam bản dọc trên sông Long Hồ, khi qua đó thường ngâm nga :

Trèo lên cây khế mà rung
Khế rớt đùng đùng không biết khế ai!
Khế củ ông Phán chẳng sai
Khế vừa có trái, cô Hai đi lấy chồng…

Hôm đám cưới, cô Hai Phụng Cơ mặt mày ủ ê bất mãn. Lũ chị em cô cậu, lũ chị em bạn dì, lũ chị em chú bác với cô kẻ thì lấy chồng cùng tỉnh, người thi lấy chồng Sài gòn, Mỹ Tho, Cần Thơ, Sa Đéc…ai cũng được hưởng ánh sáng thị thành, ai cũng có dịp khoe thú ăn chơi, những chuyện giao du của mình với xã hội…Riêng cô phải lấy chồng xa mú tí tè. Đã vậy khi xe nhà trai tới thì trời bắt đầu mưa lâm râm, tới lúc ông bà mai lên cặp đèn sáp

chạm rồng phụng thì bên ngoài mưa như cầm tĩn mà đổ. Tuy nhiên hai ngọn đèn cháy đều, sáng phừng như hai búp sen bằng lửa.

Trên đường về Cái Răng qua bắc Cần Thơ, tới nhà ông bà Cai Tổng Viên, trời vẫn mưa lai rai. Trước khi ra xe để về Vĩnh Long, bà Ký Banh vịn vai cô Hai Phụng Cơ, cười ngỏn ngoẻn :

- Đám cưới mà gặp mưa là điềm tốt đó đa cháu. Lại nữa, khi bác trai và bác lên cặp đèn, thì ngọn đèn cháy đều và sáng quắc. Thêm một điềm tốt nữa, cháu có thấy không?

Cô Hai Phụng Cơ miệng thì dạ dạ nhưng cặp mắt kín đáo liếc xéo bà mai, tại bà thày lay mà tui xa xứ, tại bà ham đầu heo bự mà tui lìa quê.

Cô Hai Phụng Cơ hai tuần sau, từ Vũng Tàu gởi thơ cho cô Tư Nguyệt Yếng :

Ô Cấp, ngày….

Bớ con Nguyệt Yếng,

Chồng tao dắt tao đi Ô Cấp, ở khách sạn để hưởng tuần trăng mật. Sau đó ảnh sẽ đưa tao qua Long Hải ở chơi thêm một tuần nữa. Tụi tao sẽ leo núi Bồng Lai, viếng am cốc..

Giờ đây tụi tao tắm biển đã đời, ăn sò huyết, cua biển, ghẹ, nghêu, chem chép, ăn đủ món cá…Tao thức thiệt khuya, dậy thiệt trể, đêm ngắm trăng biển, ngày nghe nhạc phi lao. Tao phải nói rằng tao hạnh phúc. Chồng tao cưng tao lắm Yếng à. Trung tuần tháng tới tao sẽ theo chồng về chốn U Minh Thượng xa lắc tí tè. «Có chồng thiếp phải theo chồng. Nắng mưa thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam ». Có tình yêu của chồng, tao thấy cuộc đời nơi quê hương mới không còn ghê gớm như tao đã nghĩ trước kia. Rồi đây mầy và tao mỗi người mỗi ngả, hướng rẽ càng dang xạ Tao chỉ biết cầu cho mầy hạnh phúc viên mãn, cầu luon cho trăm năm sau, hạnh phúc của tao vẫn tròn trịa như bây giờ, không sứt mẻ, không trầy trụa, Yếng à.

Tao tạm dừng bút. Hẹn khi về tới U Minh Thượng sẽ gởi thơ tiếp. Nhớ cầu Trời Phật phò hộ cho hai đứa mình nghen mậy.

Bạn mầy,

Trần thị Phụng Cơ

Bà Ký Banh nhân một hôm đến nhà bà Phán Hoành ăn giỗ, cười bảo bạn :

- Con gái đứa nào cũng như đứa nấy, hễ đi lấy chồng xa là mặt mày ủ dột, oán ghét ông bà mai cắc cớ trớ trêu xô tụi nó ra khỏi nhà cha mẹ. Đó, chị coi đó, con Hai bây giờ cơm ngon canh ngọt với chồng, nó viết thơ về tháo trút tâm sự với con gái tui mà tâm sự nào cũng hân hoan ráo trọi.

° ° °

Cô Hai Phụng Cơ vừa đút đầu vô nhà chồng ở U Minh Thượng là gặp cái không khí nghiêm trọng rồi. Ông bà Hội đồng Hườn mặt như tráng một lớp thép mỏng nguội ngắt. Hai Tường tuy cười mà nụ cười kềm hãm không để lộ nguyên hàm như hồi chàng đến thăm ông bà Phủ Bảnh. Còn cô Hai Nguyệt Thanh chưa chi đã đổi gương mặt nhí nhảnh hồn nhiên thành vẻ mặt trịch thượng của bậc kẻ cả, thấy mà ngứa gan.

Dinh cơ của ông bà Hội đồng Hườn cách chợ làng khoảng năm cây số. Chợ nầy có nhiều gian hàng lợp lá của người Tàu, có tiệm mì, hủ tiếu, có tiệm chạp-phô tiệm vải. Từ nhà họ, khác bộ hành có thể vượt qua đám điều lộn hột hoang dã, vượt qua bãi lau sậy, qua cánh đồng cỏ năng để đến sóc Thổ của người Miên rồi đến xóm Cây Da của người Việt dọc theo dòng kinh đào. Từ vàm kinh đào giáp với lòng rạch song song với rừng tràm, du khách có thể vượt sáu cây số là tới chợ Chắc Băng, nơi thị tứ sầm uất.

Nhà ông Hội đồng gồm ba căn hai chái, nóc lợp ngói âm dương, nền đá da qui cao tới ngực, ở hàng ba thì lót gạch men trắng vẽ bông xanh, bên trong lót gạch trắng chen gạch đỏ. Bên trái ngôi nhà từ ngoài ngó vô là sân lót gạch tàu, kế đó là lẫm lúa gồm ba căn, vách bổ kho, mái lợp ngói móc. Lẫm

lúa cũng có hai chái. Chái bên trái dành để nông cụ, chái bên mặt để cối xay lúa và cối giã gạo. Trong sân nhà có cây mù u tàn rậm, che bóng mát một vùng. Sân trước bày hòn non bộ, mấy chậu cau kiểng, tóc tiên, kim quít. Phía sau nhà là cây da xà cũng để lấy bóng mát. Trong vườn, ông Hội đồng Hườn cho trồng dừa Tam Quan, cau xiêm, mãng cầu xiêm. Ông cũng đang thử trồng chuối nhưng vì đất còn nhiều phèn nên chuối còi cọc lắm. Chung quanh khuôn viên nhà, ông cho đào mương, mỗi hướng có chiếc cầu tre bắc qua bên kia đường đê của đám ruộng. Dọc theo mương, ông trồng làm hàng rào bên ngoài, trồng cây xương rồng và cây độc trụ bọc bên trong.

Vợ chồng Hai Tường chiếm căn phòng ở chái bên trái, có cửa sổ trổ ra sân gạch tàu và lẫm lúa. Vợ chồng Ba Thoại chiếm căn phòng ở chái bên mặt, có cửa sổ ngó ra mương nước thả dây ấu xanh tươi,

Cô Hai Phụng Cơ từ nhỏ tới lớn chỉ lo ăn học. Tư tưởng tự do lãng mạn nơi mấy cuốn tiểu thuyết từ năm nầy qua năm nọ chui vô óc cô rồi mắc kẹt luôn trong đó. Song nó chưa có dịp ngo ngoe vẫy vùng. Bởi lẽ cô chưa va chạm với đời nhiều nên cô còn nhút nhát. Bởi lẽ ba má cô giáo dục cô theo lối xưa nên cái tánh quật khởi của cô chưa có dịp cháy phừng. Về nhà chồng, cô chẳng biết nấu nướng chi ngoài các món cá kho, thịt kho, vài món canh, món xào thông thường. Trong khi đó, cô Hai Nguyệt Thanh là con ông Phủ, địa vị bên cô ta trội hơn bên chồng nên cô được thung dung tự tại, làm bếp hụ hợ, thêu may cầm chừng. Cô Hai Nguyệt Thanh ngoài con Lài, con Xiêm là hai tớ gái cô mang theo, cô còn được bà má chồng cho thêm con Kim Heng lai Miên để cô sai vặt. Trong khi đó, cô Hai Phụng Cơ chẳng mang theo tớ gái nào, mà bà Hội đồng Hườn cũng chẳng nghĩ tới việc mướn cho cô một mụ nào để phụ bếp, để coi sóc nhà cửa giúp cộ Từ khi cưới cô cho Ba Thoại, bà Hội đồng Hườn cho mụ bếp Năm Cánh nghỉ việc. Con Lài, con Xiêm tuy có phụ cô việc bếp núc, việc coi sóc nhà cửa, nhưng tụi nó không phải là đầy

tớ của cô nên cô không dám sai bảo tụi nó nhiều hay cằn nhằn rầy la chi cả. Một hôm, cô Hai Phụng Cơ nấu cơm gạo mới. Cô vô ý đổ nhiều nước và đợi cơm sôi ba dạo mới chắt nước. Cô Hai Nguyệt Thanh khi mở nắp vung ra liền cười bảo bà Hội đồng Hườn :

- Mèn ơi, con tưởng đâu hôm nay thím Ba khuấy bánh đúc chớ!

Bà Hội đồng Hườn xáng cho cô Hai Phụng Cơ một cái nhìn nháng lửa :

- Xời ơi, ai coi con dâu út của tui! Nó nấu cơm chẹt nhẹt, nhão nhừ làm như ai nhai cơm rồi nhổ phẹt vô nồi vậy!

Khoảng đời làm dâu ba năm của cô Hai Phụng Cơ tốn biết bao là nước mắt. Nhưng trời bù đắp là Ba Thoại yêu thương cô rất mực, thường che chở cho cô nên cô cũng nguôi ngoai phần nào. Lại nữa cô Hai Nguyệt Thanh chỉ đẻ một mụn con gái rồi nán một thời gian dài. Còn cô Hai Phụng Cơ đẻ liên tiếp hai đứa con trai. Nhờ sanh đẻ, máu huyết thay đổi, cô Hai Phụng Cơ phốp pháp và trắng phau phau.

Ít lâu sau, ông bà Hội đồng Hườn cất nhà cho vợ chồng Ba Thoại ở xóm Cây Da để cả hai trông nom sở ruộng ba mươi mẫu, loại ruộng gò. Nhà của họ cũng ba căn hai chái, vách bổ kho nhưng mái lợp ngói móc, nền lót gạch tàu. Chung quanh khuôn viên là hàng rào đóng bằng cây tràm khô dầy bịt.

Ngay khi về nhà mới, cô Hai Phụng Cơ ỏn ẻn với chồng :

- Em thiệt không ngờ mình cưng em nên khi thì òn ỉ, khi thì làm trận làm thượng với ba má để giờ đây vợ chồng mình có giang sơn một cõi. Có vậy em mới tìm lại đời sống riêng cho em, cho anh…

Trong lúc bồng bột vì sung sướng, Ba Thoại ôm vợ hun trơ hun trất:

- Em càng ngày càng mơn mởn nuột nà, nhìn hoài không chán, nhìn suốt tháng cũng chưa bưa. Hễ chỗ nào em vui là anh vui. Ba mươi mẫu ruộng nầy là của chú Tư anh để lại cho anh chớ không phải của ba má anh đâu.

Về ở xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ sắm chiếc ghe hầu, mui sơn xanh da

trời, mũi ghe chạm trổ, khung cửa khoang cũng chạm trổ. Hễ buồn buồn, cô kêu bạn chèo ghe đưa mẹ con cô ra chợ Chắc Băng ăn mì, cháo, hoành thánh, nem nướng đã đời. Đôi khi cô cùng chồng đi viếng các sở rẫy của người Triều Châu, mua bông bí đem về luộc chấm nước cá kho hay chấm mắm nục, mắm nêm. Có lần đi ngang Cầu Đúc Cái Xình mua dưa hấu về ăn Tết, gặp trái ruột hường lợt, cô xắt ra để nấu canh tôm thịt rồi rắc tiêu, hành, ngò gai. Rừng tràm bên kia dòng rạch đầy dây choại, hễ khi ăn chay cô sai con Tím qua bên đó hái đọt choại nõn mềm về luộc. Khoai lang ở đây rẻ rề, cô sai bà vú Dần mài khoai ra nhào với nước rồi vắt nước cốt lược qua lớp vải the mỏng. Bột trong nước cốt lắng xuống, cô chỉ cần gạn bỏ nước trong rồi đem bột ướt phơi khộ Thứ bột nầy khuấy nước sôi, trong văn vắt, có màu nâu tím lợt, pha với đường phèn là trở thành một môn thuốc giải nhiệt thần sầu, chẳng những ngon miệng mà còn trị được chứng mụn nhọt, đổ ghèn…
Cô Hai Phụng Cơ khi về xóm Cây Da, đẻ lần thứ ba con tiểu tỳ song sanh, ba năm sau cô rặn thêm một con oắt tì nữ. Còn bên U Minh Thượng, cô Hai Nguyệt Thanh đẻ thêm một đứa con gái đèo đẹt nữa rồi nín luôn.
Cô Hai Phụng Cơ biết địa vị của mình trong gia đình chồng đã vững lắm rồi. Cô ngoa? nguê trong hạnh phúc với người chồng lúc nào cũng một lòng một dạ yêu cộ Nhưng cô vẫn còn vài điều bất mãn. Trước hết là cuộc đất ở xóm Cây Da khô khao, đất chỉ có thể làm rẫy chớ không thể lập vườn. Ở đây chỉ có cây da, cây gừa, cầy bình bát sống được. Nhìn quanh quất cô chỉ thấy rừng tràm dầy bịt, còn là đồng chua, đất khô nứt, hoa đũa bếp nở rộ khi mùa mưa lướt thướt kéo về. Chợ Chắc Băng thì xa, rồi đây hai đứa con trai cô phải rời xóm Cây Da ra ngoài học, sáng đi chiều về bằng tam bản, thiệt không tiện chút nào. Thêm nữa, cái sóc Thổ gồm toàn là người Miên khiến cô ngại lắm. Người Miên vốn giỏi bùa chú, thư ếm. Biết đâu họ thấy vợ chồng cô giàu có sẽ thư ếm cho cả hai điên khùng hoặc đỏan mạng để đoạt

của.

Bà Hội đồng Hườn tuy thương yêu hai thằng cháu nội nhưng vẫn không hề thông cảm với nàng dâu út. Bà tức ấm ách vì từ khi về xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ tìm cách đuổi hết tôi trai tớ gái bà đưa đến. Từ chị bếp, cô tớ sai vặt, chị vú, các anh lực điền đều là người quen biết của cô Hai Phụng Cơ, của bà Phán Hoành đưa về. Bà Hội đồng Hườn ghim mối bất mãn trong bụng nên lâu lâu bà giả đò đến xóm Cây Da để thanh tra và quan sát nếp sống của vợ chồng Ba Thoại. Bà lấy cớ ở cuối xóm có ông thầy thuốc Miên giỏi tài trị phong thấp bằng ngải và lá thuốc cứu nên lâu lâu bà cần đến xóm Cây Da vài ngày, trước trị bịnh, sau để tiện đường ra chợ Chắc Băn nhờ ông Bang Xạch Hui ở tiệm thuốc Khương Kiện Đường coi mạch hốt thuốc ích khí bổ thần cho bà.

Cứ mỗi lần bà Hội đồng Hườn cùng con ở tên Thia tới nhà là cô Hai Phụng Cơ như cá mắc cạn. Cô quay mòng phục dịch mẹ chồng, không dám nhõng nhẽo với chồng. Bà Hội đồng Hườn đụng đâu là chê đó:

- Nè vợ thằng Ba, đây là chỗ tạm, mầy sắm chi chén kiểu dĩa kiểu nhiều dữ vậy? Còn đồ chứa nước mưa, mầy chỉ cần sắm hai chiếc mái dầm là đủ rồi, ai coi nó đã sắm hai chiếc mái dầm rồi còn đến thêm lu bầu, rồi khạp, rồi bồn, rồi ảng…Nhà ông Thiên Hộ, nhà ông Vạn Hộ chưa chắc xuê xoang bằng nhà nầy. Chèn ơi, cái sân thì nhỏ, để dành phơi lúa chớ, sao mầy trưng bày bùm sụm, cau kiểng, mít kiểng làm chi Theo mép rào mà mầy không biết trồng bông đũa bếp là mầy quê lắm…Nhà nầy sao mà không phép tắc gì hết! Tôi trai hễ rảnh là nhậu nhẹt, tớ gái bạ đâu nằm đó, rồi tụm năm tụm bảy ngồi lê đôi mách, không thèm lý tới việc nhà…

Rồi vào một lần thăm viếng của bà Hội đồng Hườn, cô Hai Phụng Cơ bắt đầu phản kháng. Cô thấy mẹ chồng cô cư xử vượt quá giới hạn hơi xạ Hễ tức nước vỡ bờ, già néo thì đứt dây, cho nên cô đợi dịp trả đũa.

Trưa hôm đó, sau một chầu chỉnh lý nàng dâu, bà Hội đồng nằm trên võng đong đưa thiu thiu dỗ giấc. Trong khi đó cô Hai Phụng Cơ ngồi trên chiếc divan cẩm lai, cắt chiếc quần đáy giữa bằng cẩm nhung trắng. Cô liếc xéo về phía mẹ chồng. Xời ơi, người gì mà khuôn mặt lưỡi cày, cặp môi củ ấu, đôi chơn mày xiên xiên, cái bên mặt dấu sắc, cái bên phải dấu huyền. Mặt mày như vậy hèn gì tánh tình khó khăn! Tui vốn nghiệp dầy đức mỏn, phước cạn nghiệp sâu nên mới nhào vô làm dâu mụ mẹ chồng khó tánh hay chấp nhặt chấp thưa như bà thái hậu Địch Thiên Kim…Tui phải làm sao cho bả từ đây nể mặt tui, lần lần tránh xa tui, để tui thở khoan khoái, ợ ngáp tự do, duỗi co mặc ý…

Cô Hai Phụng Cơ vừa thấy thằng Khương đi ngang qua liền hét lên :

- Khương, tại sao bà nội mầy vừa ngủ mầy làm lộp cộp lạc cạc vậy? Đồ bất hiếu, không sợ trời đánh hay sao chớ?

Bà Hội đồng Hườn giật mình choàng dậy thì cô Hai Phụng Cơ bồi liền :

- Đời nay con cháu gì kỳ quái! Bà nội tụi nó già cả giấc ngủ càng lúc càng ngắn, bữa ăn càng lúc càng vơi, vậy mà khi bả mới dỗ giấc là tụi nó chạy rần rần, khua động rầm rĩ thì bực già cả làm sao ngủ ngon được!

Bà Hội đồng Hườn thở dài, đưa võng qua lại, mắt khép mà miệng lầu bầu.

Cô Hai Phụng Cơ xuống bếp kiếm cái dĩa nhôm rồi trở lên chiếc divan cẩm lai. Vừa khi nghe mẹ chồng ngáy se sẽ, cô lấy chiếc kép đập vô dĩa nhô, và dù không thấy thằng Ninh ở đâu, cô cũng la oai oải :

- Thánh thần thiên địa ơi! Mầy làm giống gì vậy Ninh? Bà nội mầy vừa ngon giấc kia cà, bộ mầy đui hay sao mà cứ làm ầm ầm loảng xoảng, bưng đầu nhức óc vậy Ninh? Mầy gan quá mà, mầy không sợ lưỡi búa Thiên Lôi mà!

Bà Hội đồng Hườn choàng tỉnh dậy, giựt mình thảng thốt, cô Hai Phụng Cơ giả nhơn giả nghĩa :

- Xin má cứ ngủ ngon giấc. Bởi hai thằng cháu khỉ khọn rắn mắt cứ chạy

giỡn làm đồ đạc rớt bể tùm lum không cho má ngủ suông sẻ nên con phải la rầy tụi nó.

Bà Hội đồng Hườn lại tiếp tục dỗ giấc. Vừa nghe bà ngáy như cưa cây, như thụt ống bễ lò rèn, cô Hai Phụng Cơ ré lên :

- Tiên nhơn tổ đường ơi, diều tới kia cà! Bây đâu? Mau đuổi diều mau coi nào. Tụi nó bay qua sân thế nào cũng xớt gà con ăn thịt. Ê! Ế! Diều! Diều! Ê! Ế! Bay chỗ khác chơi!

Bà mẹ chồng lồm cồm ngồi dậy, nguýt nàng dâu một cái nháng lửa rồi đứng dậy phủi đít bước ra hàng ba.

° ° °

Dòng lịch sử chảy qua biết bao khúc quanh biến động. Từ khi ra riêng ở xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ cứ ỏn ỉ chồng mua vé quốc trái và gởi tiền vào Đông Dương ngân hàng. Riêng cô, cô lo sắm vàng, sắm hột xoàn và gởi cho má cô giữ.

Trước năm 1945, nào Nhựt đảo chánh Tây, nào giặc Đàng Thổ dậy lên giết chóc người Việt, nào bọn Việt Minh đêm bắt hào phú trong làng đem đi thủ tiêu... Riêng ở xóm Cây Da, nhờ ngài lục cụ và mẹ sóc hiền đức, tu hành tinh tấn nên dân Đàng Thổ không nổi lên làm giặc. Tuy vậy cô Hai Phụng Cơ vẫn sợ lắm, cô ỏn ỉ chồng bán ba chục mẫu ruộng cho ông bà Bang Biện Hanh rồi dọn về Vĩnh Long mở tiệm bán đồ tạp hoá nhập cảng từ bên Tây.

Năm 1945 khi Việt Minh lên nắm chánh quyền, vợ chồng Ba Thoại bị bọn Quốc gia Tự vệ cuộc bắt tống giam về tội giao du với Tây. May nhờ có Ba Tốt, chồng Tư Nguyệt Yến vốn có công trạng với Việt Minh, ra tay can thiệp nên cả hai chỉ bị cạo đầu và giam hai tuần lễ rồi được thả ra.

Riêng ông Hội đồng Hườn thì bị bọn Việt Minh bắt đem thủ tiêu. May cho Hai Tường nhờ theo ghe lúa đem bán cho chành ở Cái Răng nên thoát nạn. Cô Hai Nguyệt Thanh tom góp của cải rồi cùng hai con chèo ghe than len lỏi

đến chợ Vàm Xáng, Hoa? Lựu rồi đi đò máy về Cái Răng. Sau đó, vợ chồng Hai Tường lên Lèo làm ăn, mở hãng xuất nhập cảng, công việc buôn bán càng lúc càng phát đạt.

Khi Tây trở lại, Ba Tốt phải bỏ nhà vào khu Tám. Để nhớ ơn cứu mạng, cô Hai Phụng Cơ giúp vốn cho Tư Nguyệt Yến mở một tiệm chạp phô bán đồ nhậu kèm với món cháo cá giò heo đối diện với miễu Quốc Công.

Khương, Ninh vừa lớn thì tỉnh Vĩnh Long đã mở trường Cao Tiểu. Cả hai trúng tuyển vào năm đệ nhứt. Cô Hai Nguyệt Thanh cũng cho hai đứa con gái mình là Nguyệt Hiên, Nguyệt Phố về ở với ông bà Phủ Bảnh. Nguyệt Hiên học sau Khương, Ninh một năm, còn Nguyệt Phố học chung trường Long Hồ với ba cô con gái của Ba Thoại là Phụng Kiều, Phụng Các, Phụng Song.

Trước khi người Thổ dậy giặc khắp Hậu Giang thì bà Hội đồng Hườn bị té, mang chứng bán thân bất toại. Chính cô Hai Phụng Cơ đến U Minh Thượng săn sóc mẹ chồng. Chính cô huấn luyện con Thìn trong việc chăm nom bà trước khi cô trở về xóm Cây Dạ Sau khi bà chết đi, tình bạn giữa cô và cô Hai Nguyệt Thanh nẩy nở chơn thành. Rồi đó, những cơn gia biến đã thắt chặt thâm tình của hai chị em bạn dâu thêm chặt chẽ.

Thù giết tía chồng, thù bị sung công ruộng đất, thù bị cạo đầu xâm chàm vào tâm khảm cô Hai Phụng Cợ Tuy thương yêu, biết ơn cô Tư Nguyệt Yến nhưng cô vẫn không làm sao có cảm tình nổi với phe kháng chiến mà cô biết rằng cùng một phồn một lũ với bọn Việt Minh cộng sản. Cô Tư Nguyệt Yến từ chỗ có chồng vào bưng kháng chiến, đâm ra có cảm tình với Việt Minh và chịu đứng ra truyền nọc cộng sản khắp nơi. Chối tai gai mắt cho cô Hai Phụng Cơ biết bao khi cô thấy Ba Thế Phụng, em trai cô, đi cưới Năm Huỳnh Mai, em gái Ba Tốt. Cả hai vợ chồng nầy hễ gặp Tư Nguyệt Yến là xúm vô nói xấu Tây, ngắt véo địa chủ, xỉa xói cái xa hoa của những người

giàu có như vợ chồng cộ Xời ơi, nói vậy mà nghe được! Nhà giàu sang cũng có kẻ tốt người xấu, người nghèo hèn cũng có kẻ hiền lương người trật búa chớ bộ! Cái bọn Việt Minh dưới mắt cô Hai Phụng Cơ là bọn ăn cướp cạn, vừa sát nhơn vừa điêu ngôn xảo ngữ để tự phong thánh phong thần. Tía má chồng cô tuy nghiêm khắc nhưng đối đãi với tá điền tá thổ vẫn có lòng nhơn đạo. Còn nhà nước Bảo Hộ theo cô thấy chẳng có chỗ nào đáng chê trách hết. Thời họ, dân Nam kỳ dù nghèo mạt rệp trên mâm cơm cũng có món canh, món mặn, món xào. Từ khi có vụ chống Pháp, bề sinh sống bắt đầu khó khăn, mua gì cũng mắc. Cô Hai Phụng Cơ vốn không ưa chánh trị nên cô không để ý gì đến thời sự. Cô nhìn những người ái quốc qua những tên Việt Minh đã cạo đầu còn mắng nhiếc bêu xấu cô đủ điều. Tụi khốn nạn đó sẵn dao bén còn cạo đôi chơn mày lá liễu của cô trụi lủi.

Hiện giờ cộng sản, Việt Minh ở đâu không thấy, cô chỉ thấy vợ chồng Ba Thể Phụng, cô Tư Nguyệt Yến và lũ bạn cô Tư xúm lại bàn tán mấy cuốn tiểu thuyết đề cao kháng chiến của Vũ Anh Khanh, Thẩm Thệ Hà, Liên Chớp, Dương Tử Giang, cô Hai Phụng Cơ hầm lắm, đợi dịp chỉnh lý cái thứ ăn no rồi bày đặt ủng hộ bọn siêu mưu làm loạn kia.

Hôm đó nhà ông bà Phủ Bảnh có đám giỗ. Vợ chồng cô Hai Phụng Cơ, Ba Thể Phụng được mời tới dự tiệc. Cô Tư Nguyệt Yến là con cháu trong nhà nên có mặt từ hôm bữa giỗ tiên qua bữa giỗ chánh. Từ khi con gái út của bà Phủ Bảnh là cô Út Ngọc Dung si tình một thanh niên khuynh cộng thì Tư Nguyệt Yến thường theo vợ chồng Ba Thể Phụng đến rủ rê cô mỗi tháng đóng nguyệt liễm cho trạm y tế của phe kháng chiến ở Cái Ngang. Họ còn giới thiệu cô Út bọn công tác thành, bọn nội ứng mà cô Tư Nguyệt Yến gọi bằng cái tên mỹ miều dũng cảm: "Những kẻ chiến đấu trong lòng địch" để cô Út mở rộng tầm hoạt động.

Sau bửa tiệc thịnh soạn, cô Út Ngọc Dung mời vợ chồng Ba Thể Phụng, cô

Tư Nguyệt Yếng và cá cô bạn đồng tâm đồng chí ra nhà mát, giáp mé sông Cái Cá để dùng trà bánh. Cô Hai Phụng Cơ liếc xéo về phía họ rồi cất giọng rổn rảng hỏi bà Phủ Bảnh:

- Thưa bác, mấy năm nay bác có góp được lúa ở mấy sở ruộng miệt Tam Bình, chợ Thầy Phó không?

Bà Phủ Bảnh xụ mặt:

- Có được hột nào đâu, cháu! Hồi năm 45, hai bác nhờ ông bà khuất mày khuất mặt phò hộ nên trốn khỏi cuộc lùng bắt của bọn quỉ vương đó, kể là may lắm rồi. Giờ đây mình vác thây vô vùng đó để góp lúa thì có khác nào dưng thây vào miệng cọp, miệng chằn tinh cháu ơi!

Giọng cô Hai Phụng Cơ rổn rảng một thì giọng bà Phủ Bảnh rổn rảng mười. Giọng bà rót vào tai đám thanh niên rõ mồn một. Bà Phủ Bảnh tuyệt nhiên chưa rõ sự kết ước của cô gái út mình với chàng thanh niên khuynh cộng. Bà chỉ thấy cô trưởng nữ mình là cô Hai Nguyệt Thanh đã bao phen bị trầy vi tróc vẩy vì bọn Việt Minh, cùng sự điêu đứng của vợ chồng bà hồi năm 1945, cho nên bà hung hăng khạc từng tràng từng lọn lời ác, lời thô:

- Ai sao kệ mồ tổ họ, chớ riêng bác, bác thích Tây ở xứ mình hoài. Tụi Tây mà xuống tàu về nước, những kẻ chết trước là vợ chồng bác đó cháu. Hai bác làm sao sống nổi với bọn đầu trâu mặt ngựa Việt Minh đó!

Cô Hai Phụng Cơ cười hăng hắc, ôm chầm lấy bà Phủ Bảnh:

- Thiệt tình, sao bác nói hạp ý cháu quá!

° ° °

Nhiều đêm nằm gác tay lên trán để suy nghĩ nỗi nọ đường kia, cô Hai Phụng Cơ mới thấy dù đời sống thị thành hạp với óc cầu tiến và tánh ham hoạt động của cô, nhưng tâm hồn cô đã mọc rễ vào vùng đất U Minh Thượng, xóm Cây Da, chợ Chắc Băng khó mà bứt ra. Đành rằng đất phèn khô khan, trồng lúa thì được mà lập vườn phải đợi vài chục năm nữa, nhưng đó là cuộc

đất hứa hẹn vì nhà nước bắt đầu đào thêm rạch, khơi thêm ngòi mới. Chất phèn trong đất mỗi mùa mưa, theo nước mưa trôi xuôi ra biển mỗi lúc một nhiều. Trong những chuyến đi thăm bà con bên chồng ở miệt Hóc Hoả, Hoa? Lựu, vịnh Chèo, vịnh Trà Bay, cô Hai Phụng Cơ thấy đất cát vùng đó bắt đầu trồng được chuối, mãng cầu xiêm, dừa, cau, khó... Những vùng đó nào có xa xôi gì với quê chồng cô, vậy thì cái ngày U Minh Thượng lập thành vườn chắc cũng không mấy lâu. Nhưng Việt Minh đã xô đẩy vợ chồng cô Hai Nguyệt Thanh và vợ chồng cô khỏi cuộc đất hứa hẹn đó. Sau hiệp định Genève, cô dò dẫm về thăm quê chồng thì nghe rằng trước khi tập kết ra bắc, Việt Minh gài bọn nằm vùng rất đông. Chúng đã nửa đêm tới nhà bắt thầy Tư Thạnh con ông Bang Biện Hanh đem di thủ tiêu. Chúng còn liệng lựu đạn vào đám tiệc của Xã trưởng Thọ. Cảnh sát hương thôn yếu quá, không dám vô sâu trong lán trong bưng nên bọn nằm vùng vẫn tiếp tục lộng hành.

Đường về quê chồng đối với cô Hai Phụng Cơ kể như mất lối. Thuở ở xóm Cây Da tuy cô siêng năng lo việc tề gia nội trợ nhưng không quá nô lệ vào thời giờ như khi ra thị thành buôn bán. Đối với cô, nó là thiên đường vì vợ chồng cô đã sống đời tự lập, đã nếm mùi hạnh phúc lứa đôi ở đó. Hai thằng con cô không hề giữ lại một chút gì về quãng đời thơ ấu của chúng nơi quê cũ. Thằng Khương thi đậu tú tài liền ghi tên học Y khoa, còn thằng Ninh thì học Dược. Thằng anh đãi bôi:

- Con ráng kiếm tiền để về già chuộc lại ruộng vườn xưa, sửa lại mái nhà hương hoả. Từ đây tới đó, tình hình thời cuộc sẽ đổi khác, má tin đi!

Thằng em cũng nói xạo:

- Hễ lúc nào đầu óc căng thẳng, con đọc truyện đồng quê của Phi Vân, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam là đầu óc con mát rười rượi. Kiếm nhiều tiền, con sẽ mua vườn ở ven đô hay vùng phụ cận tỉnh nhà, con sẽ nhường cho má sắp

đặt khuôn viên giống như nhà cửa, khuôn viên ở xóm Cây Da.

Ôi, tất cả còn là lời hứa, còn là dự định, bao giờ mới thực hiện được đây? Cô Hai Phụng Cơ dẫu sao cũng bằng bụng lắm. Cô nghĩ con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Cô chẳng có cái tài gì đặc biệt để cho các con giống, cô chỉ có niềm yêu đất quệ Tụi nó mà biết noi theo chí hướng và tấm lòng tha thiết với cố hương thì tụi nó sẽ tạo được một cơ nghiệp, một giang san cho con cháu sau nầy.

Con Phụng Kiều thi đậu xong trung học đệ nhứt cấp thì chọn học ban A Nó thường khoe với cả nhà:

- Chèn ơi, thầy Toản dạy toán lý hoá ăn nói đậm đà, có duyên ác!

Con Phụng Song chõ mỏ:

- Em biết mà, thầy là người Bắc kỳ.

Con Phụng Kiều trợn mắt nhìn em, táp liền:

- Bắc kỳ rồi sao? Bộ Bắc kỳ không có quyền hát hay, nói giỏi hay sao? Tao thử hỏi mầy: ca sĩ hát tân nhạc xứ mình, người Bắc nhiều hay người Nam nhiều? Trong mấy cuộc họp, ai lên phát biểu ý kiến hay? Tao thấy người Nam mình hát vọng cổ thì mùi, còn hát tân nhạc thì lạt nhách. Hễ vô hội họp thì người Nam mình ngồi thù lù một đống, quan bảy cũng ừ, quan tư cũng gật...

Cô Hai Phụng Cơ hoảng kinh nhìn cô trưởng nữ. Coi vèo nầy, con nha đầu kia mê trai Bắc kỳ rồi. Cái thứ Bắc kỳ vô đây ở nhờ mà luôn coi mình là khách. Họ ăn vú sữa, xoài, tôm càng, cá chái mà miệng cứ luôn luôn ca tụng đào, mơ, mắm rươi, cá chép... Cô nhứt định rồi, không cho nó kết hôn với kẻ khác xứ. Ai chê cô kỳ thị Bắc Nam cô chịu, chớ cô nhứt định chọn rể nếu không là người sông Hậu thì cũng là người sông Tiền, biết rành tập tục miền Nam, biết thưởng thức cải lương, vọng cổ, biết nhậu rượu đế với thịt chuột, dơi, rắn, lươn... Nhưng rồi con Phụng Kiều của cô tuy khen thầy Toản nói

giỏi, hát tân nhạc hay mà nó lại chọn thằng sinh viên Bắc kỳ học trường Nông lâm súc. Thằng nầy tuy khôi ngô nhưng ít nói, giọng thùng thiếc bể nên hát tân nhạc rất dở. Cô Hai Phụng Cơ bực mình lắm vì bọn Tư Nguyệt Yến, Ba Thể Phụng cứ theo eo sèo chì chiết.

Sự chia rẽ Bắc Nam càng lúc càng phai lợt dần trong tâm tưởng hai bên, Bắc cũng như Nam. Đó là lúc vợ chồng cô ghiền nghe ngâm thơ Tao Đàn, mê trà mạn sen, ưa ăn bánh cuốn, phở, bánh tôm chiên, bánh cốm, bánh xu xê...

Nhìn thằng rể Bắc kỳ ăn thử một múi sầu riêng mà nhợn tới nhợn lui, cô Hai Phụng Cơ thông cảm:

- Cũng có nhiều người Nam không ăn được sầu riêng vì chê hôi, để má gọt xoài cát, đu đủ cho con ăn.

Tía má chàng rể Bắc kỳ vốn hấp thụ nho phong nên cư xử đứng đắn, ăn nói mực thước khiến trước mặt họ, cô Hai Phụng Cơ cảm thấy mình quê mùa kém cỏi. Dù họ không có chỗ nào đáng chê trách, nhưng cô vẫn kiếm chuyện để hạ họ xuống ngang hàng thì cô mới bằng bụng. Bởi đó, trong bức thư gởi cho vợ chồng Hai Tường, cô viết: "Ông suôi bà suôi của tụi em mặt mày chim bỉm. Xời ơi, theo người Nam mình, suôi gia gọi nhau bằng anh chị. Đằng nầy họ gọi tụi em bằng ông bà..Xí, cái thứ trôi sông lạc chợ vô tới quê người mà không chịu nhập giang tùy tục, cứ ăn nói kiểu cách, nghi lễ rườm rà thấy phát ghét!"

Con Phụng Kiều tuy được làm kỹ sư phu nhơn nhưng cô Hai Phụng Cơ coi con gái mình như Chiêu Quân cống Hồ. Cô chỉ còn cậy trông vô sự hiểu biết của hai đứa kế. Nhưng ông bà ông vải ơi, trái tim con người vốn dại dột. Nghe con Phụng Các mở miệng ra là khoe dân Nam mình thế nầy, dân Nam mình thế nọ, ai có dè nó lên Sài gòn gặp một thằng Bình Định là lậm liền. Nó ỏn ẻn khoe với con Phụng Song:

- Ảnh sanh trưởng tại làng Tây Sơn, quê hương của vua Quang Trung

Nguyễn Huệ đó đạ Ảnh còn biết võ nữa. Em còn nhớ câu: "Ai về Bình Định mà coi. Đờn bà cũng biết múa roi đi quờn" không?
Cô Hai Phụng Cơ sẳn lòng chiêm ngưỡng vua Quang Trung cùng chiến công hiển hách của vị anh hùng ấy. Cô cũng rất ái mộ văn tài của nhà văn Võ Phiến. Nhưng nếu hoàng đế Quang Trung có tái sanh, ông Võ Phiến có chưa vợ mà đi hỏi con Phụng Các, chắc cô cũng hoang mang lắm. Làmsao cô ưa nổi cái quê hương nghèo nàn cùng cách phát âm bù chả bù chẹt của một vùng trên dải đất Trung kỳ?
Phụng Các và gã sinh viên Bình Định kia vừa tốt nghiệp xong thì được bổ đi dạy ở Bình Dương. Có thêm thằng rể không phải là dân Nam kỳ quốc, lại chỉ là nhà mô phạm lương ba cọc ba đồng, cô Hai Phụng Cơ bất mãn ra mặt. Trong chiến tranh, vùng kiểm soát của phe quốc gia sau chiến dịch Phụng Hoàng càng lúc càng thu hẹp. Cô Hai Phụng Cơ hết mong lập vườn ở ven đô hay các vùng phụ cận tỉnh Vĩnh Long vì vùng nào cũng có đánh nhau , có lộn xộn. Tuy bị cuốn theo mệnh nước nổi trôi, cô Hai Phụng Cơ vẫn hy vọng mong manh, hy vọng vô căn cứ. Nhiều đêm nhớ về U Minh Thượng, cô trằn trọc với nỗi u hoài khó hiểu trong khi chồng cô, Ba Thoại, ngủ ngáy pheo pheo bên cạnh. Từ lâu sống ở đô thị, tiếp xúc với thị dân miền Nam, với người Bắc trung lưu, nghe cách phát âm ráo rẻ của người Sài gòn, cô Hai Phụng Cơ nhớ tha thiết giọng nói quê mùa đả đớt của dân Hậu giang. Họ không phát âm đúng được những tiếng khởi đầu bằng chữ r và bằng chữ kh. Ôi làm sao cô quên câu "con cá gô bỏ vô gổ nhảy nghe gột ghẹt" và câu "phia phia ăn phai cho phẻ" của các anh nông dân, của các chị thương hồ? Vậy mà khi ra đồng làm ruộng hoặc lúc chèo ghe nới sông rộng, họ "mùi" sáu câu vọng cổ, vần và chữ được phát âm trúng phóc, nghe giống Út Trà Ôn, Hữu Phước thất kinh. Ôi Hậu Giang! Ôi quê xưa xa lắc! Có nhiều lúc cô tưởng chừng nó lọt ra ngoài giấc mộng qui khứ lai từ của cô khiến cô đau

thắt ruột gan.

° ° °

Sau 30.4.75, đứa con trai lớn của cô Hai Phụng Cơ đi học tập năm năm rồi được thả về sống nhờ tiền cấp dưỡng của thằng cháu đích tôn của cô gởi về. Thằng thứ nhì nhờ vợ có quốc tịch Pháp nên được qua Pháp theo chính sách hồi hương. Con Phụng Song nhờ làm chiêu đãi viên hàng không nên bay qua đảo Guam trước ngày 30.4.75. Vợ chồng con Phụng Kiều liều thân vượt biển, trên chuyến hải hành phải thủy táng thằng con bốn tuổi vì thiếu nước. Sau đó gia đình nó định cư bên Úc. Vợ chồng con Phụng Các may mắn vượt biên êm xuôi qua Nam Dương rồi lập nghiệp ở Hoa kỳ. Con Phụng Song làm giấy tờ bảo lãnh cho cha mẹ qua Mỹ. Ba Thoại bắt đầu lẩn thẩn, ưa moi đống rác, lượm chai lọ, đồ phế thải chất đầy góc nhà. Còn cô Hai Phụng Cơ mạnh dạn mở tiệm bán sách báo, kèm thêm bánh mì nên sống rất vững. Phụng Song làm quen được một chàng bác sĩ, dắt về nhà giới thiệu với cha mẹ:

- Nam kỳ chánh cống đó ba má.

Cô Hai Phụng Cơ bằng bụng lắm, lòng phơi phới. Chàng rể nầy chào đời ở Ô Môn thuộc Cần Thợ Chàng có kiến thức sâu rộng về miền phù sa sông Cửu. Cô Hai Phụng Cơ có nhiều dịp kể cho chàng ta nghe về quê hương của chồng mình. Từ đó chàng lân la tới nhà cha mẹ vợ tương lai, chàng khuyến khích Ba Thoại viết hồi ký cho nên chồng cô có việc làm để giải trí. Cô Hai Phụng Cơ tưởng như ông trời vừa lì xì cho mình một đứa con mới, hồn quê lúc nào cũng sáng vằng vặc như bóng trăng rằm trong tâm tưởng. Cô gọi điện thoại qua Washington DC để báo cho anh chồng chị dâu, giọng háo hức:

- Anh chị Ơi, con út của em tìm được thằng nầy thuộc gốc gác Nam kỳ để trao thân gởi phận rồi. Nam kỳ muôn năm!

Cô gọi điện thoại qua Pháp để báo tin cho đứa con trai thứ nhì bằng giọng đắc thắng:

- Con Phụng Song em con từ bấy lâu nay bưng rổ may đi nửa vòng trái đất mới tìm được một chàng dõng tướng Nam kỳ. Con nên mừng cho em con!

Cô gọi cho Phụng Các ở Texas, cho Phụng Kiều ở Sydney, khoe bằng giọng sôi nổi nồng nàn:

- Chèn ơi, Phật Trời nhận lời cầu xin của má nên mới lì xì cho má thằng rể bác sĩ sản sanh ở Ô Môn, tâm hồn mát rượi như giòng sông Bassac. Ai dè con Phụng Song có phước phận dường ấy. Biết đâu nay mai cộng sản bị tiêu diệt, nó sẽ về làm dâu đất Ô Môn. Từ Ô Môn đi U Minh Thượng bằng đò máy chỉ chừng một ngày là cùng.

Những khi chàng rể Nam kỳ tới chơi, cô đãi hết bánh tầm bì chan nước cốt dừa tới món suông, chạo tôm, gỏi gà... Cô mua tôm đông lạnh bự cỡ cườm tay để làm tôm bùn, cô mua cá hồi để thế cá lóc làm bún nước lèo...

Cha mẹ chàng rể tương lai ở chung với người anh kế chàng ta tận tiểu bang Ohio Cô Hai Phụng Cơ kèo nài để được gặp ông bà suôi cho biết. Chàng rể cứ ừ hử cầm chừng, thái độ không mấy sốt sắng.

Thế rồi một hôm, Phụng Song mặt mày chù ụ, tiết lộ với má:

- Má à, ảnh thú thiệt với con rồi. Ba má ảnh là Bắc kỳ. Ba ảnh vốn là nhơn viên nhà dây thép vô Nam năm 1935. Thuở đó, lưu dân Bắc kỳ chỉ có mấy ông làm việc nhà dây thép và dân cạo mủ cao sụ Má ảnh vô Nam một lượt với chồng. Bởi ảnh biết con kén chồng gốc Nam kỳ nên ảnh giấu giếm cội nguồn của ảnh. Mà cũng bởi sanh trong Nam nên ảnh nói tiếng Nam, ăn giá sống, húp nước dừa rồn rột không kém chi người Nam hết, do đó con mới lầm. Nhưng mà con thương ảnh lắm, xa ảnh chắc con chết...

Cô Hai Phụng Cơ hơi cau mày. Thiệt ra cô đã bớt kỳ thị Bắc Nam từ lâu. Cô chỉ muốn có chàng rể Nam kỳ để huấn luyện lũ cháu ngoại cô yêu miền

Nam sâu sắc đậm đà hơn vậy thôi. Thôi duyên nợ biết sao mà lường được! Số các con gái cô là gặp duyên thiên lý, cô làm sao cưỡng lại ý trời? Vả lại mẹ nào mà nỡ ngăn cản nhơn duyên tốt lành của con? Cho nên, cô Hai Phụng Cơ sau phút do dự, hăng hái bảo:

- Ối, chánh quán mà nhằm nhò chi con! Chỉ có sanh quán là đáng kể! Như thằng đây, sanh ở Ô Môn, học trung học Cần Thơ, đại học ở Sài gòn. Từ thuở nhỏ tới lớn nó hít thở không khí miền Nam, uống nước sông miền Nam, ăn cơm gạo, bột bún cùng con cá lá rau miền Nam, như vậy nó là người miền Nam rồi. Đứa nào dám lôi nó về phe người Bắc là phải bước qua xác chết của mụ vợ Ba Thoại nầy. Thôi thì má cũng đành hô: "Bắc kỳ muôn năm" cho nó gọn!

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

QUÊ CHỒNG CHỢ TỈNH

Câu chuyện nầy xảy ra vào thập niên 30.

Cô Hai Phụng là gái miệt vườn. Tía cô là ông hương cúng Nguyễn văn Bàu ở xóm Đình, làng An Hương, cách tỉnh Vĩnh Long lối 12 cây số. Thiệt tình cái chức hương cúng trong làng chẳng lấy gì làm vinh dự, bởi nó không được phần trong ban hương chức hội tề. Hương cúng chỉ lo việc cúng giỗ các sắc thần trong đình làng. Hễ vào lễ kỳ yên hoặc lễ tế thần thì ông hương cúng Bàu lo việc mua heo, mổ heo cùng việc cắt đặt dân làng nấu nướng cỗ

cúng.

Cô Hai Phụng lớn lên trong căn nhà mái lợp ngói bắc cầu do ông bà nội cô để lại. Mẹ cô, bà hương cúng Bàu mở gian hàng xén bán gạo củi, nước mắm, dầu lửa, bánh kẹo, kim chỉ... cho dân làng. Còn cô làm nghề hàng xáo, mua lúa về xay, giã thành gạo trắng cho cha đem ra chợ tỉnh bán nên gia đình cô tương đối sung túc.

Cô Hai Phụng vóc mình dong dỏng, nước da ngăm đen nhưng tóc cô mềm và nhuyễn, dợn sóng trước trán, mắt cô ướt rượt, nụ cười cô có duyên phô hàm răng trắng muốt như hột dưa leo. Cô mặn mòi xinh đẹp lắm. Hễ cô liếc tên trai làng nào thì tên đó bủn rủn mới có một, nhưng khi cô cười thì hắn bàng hoàng tới mười. Ý là cô chỉ mới biết đọc biết viết, cô lại không biết đọc tiểu thuyết, không mấy khi được coi hát bội, hát cải lương, nhưng cách nói chuyện của cô vừa nhõng nhẽo vừa mơn trớn làm tự ái đờn ông được vuốt vẹ Rốt cuộc hắn sương rên cả người, hồn phách tâm trí hắn bị cô hớp hết vô cái miệng xạo đía của cô.

Nạn nhơn số một của cô Hai Phụng là thầy giáo Thưởng dạy lớp ba trường làng. Bà hương cúng mừng thầm trong bụng, đợi từng ngày thầy tới nhà bà xin làm đám hỏi. Bà bắt cô Ba Loan, em kế cô Hai Phụng và thằng Năm Bé là cháu kêu bà bằng cô lo việc xay lúa giã gạo. Bà không ngại tốn kém sắm cho cô trưởng nữ của mình quần sa-teng tây, quần xá xị, quần lãnh, áo hàng cẩm nhung, cẩm vân rồi để cô đứng coi hàng, bán quán. Từ đó, cô Hai Phụng tối ngày diện quần áo đẹp, chơn đi guốc sơn đen quai vẽ bông xanh đỏ, tóc xức dầu bông lài láng mướt, tai đeo bông cẩm thạch, cườm tay đeo đôi vòng đồng chạm bánh ú.

Cô Năm Hảo, con ông hương quản Kiểm, một đối thủ của cô Hai Phụng, cứ theo dõi sự thay đổi của cô Hai rồi nhún trề, nguýt háy với mẹ:

- Má coi đó, con Hai Phụng mà bận quần áo tốt thì áo đi đàng áo, người đi

đàng người! Nước da đen hù của nó hoa. may có ông trời từ thiên đình xuống chế xà-bông mới có thể giúp con đó tắm cho trắng da, sáng rỡ mặt mày.

Bà hương quản Kiểm nhìn con gái, lòng buồn bực. Nước da cô Năm Hảo mởn hơn nước da cô Hai Phụng nhiều. Ngặt nổi cô bán hàng trên sông rạch, quanh năm bơi xuồng dưới trời nắng chang chang nên khó có cơ hội để trắng. Cô Năm lại không biết ăn nói, tối ngày cứ lầm lì, im ỉm, mà hễ cô cất tiếng thì giọng nói lúc rổn rảng, khi rít róng. Tuy nhiên cô Năm Hảo có nhiều nét thanh tú trên khuôn mặt, vóc mình.

Nhưng ở đời ai mà học được chữ ngờ, nhứt là dân Xóm Đình. Đang lúc thày giáo Thưởng ve vãn cô Hai Phụng và cô Hai Phụng trổ hết màu mè ra mê hoặc thầy thì đùng một cái, một chàng trai trên tỉnh xuống tận Xóm Đình coi mắt cô Năm Hảo. Cuộc hôn nhơn của cô Năm tiến hành rùm rụp, xuôi chèo mát mái ngon lành. Đám hỏi tổ chức vào tháng năm âm lịch và sẽ rước dâu vào tháng bảy cùng năm. Nghe nói chú rể tên Luông, làm tới chức đội lính khố đỏ, năm đó ba mươi tuổi ngoài, lớn hơn cô Năm 14 tuổi nhưng mặt mũi thẩy khôi ngô, vóc dáng điệu bộ thiệt đáng bực hảo hớn.

Cô Hai Phụng cay đắng bảo mẹ:

- Thằng chồng con Năm Hảo đã trải qua hai đời vợ rồi đó! Ai mà ngó y ta cũng biết y ta có tướng sát thệ Con đương thèm chịu thứ chồng lớn hơn mình năm sáu tuổi, đàng nầy cái tên khố đỏ đó lớn hơn con Năm tới 14 tuổi, già ngắt, cứ coi tác, ai cũng nói hắn đáng làm chú, làm tía con Năm.

Giọng mềm mỏng ngọt ngào của cô Hai Phụng không còn nữa. Sự ghen tị, thù hằn đã biến giọng của cô thành giọng cô Năm Hảo.

Tối hôm đó, thừa lúc bà hương cúng Bàu lui cui nướng bánh lá dứa trên mẻ lửa than cháy đỏ, cô Hai Phụng lén lấy thẻ nhang huyền đàn, chiếc hộp quẹt và cây hồng lạp rồi men theo con đường viền câu mãng cầu dai, cây ổi cửu

ngoạt, cây lựu bạch, lựu hường đưa tới miễu thổ địa ở cuối vườn. Trời nổi gió lao xao, đêm giăng màn nhung đen khắp bốn phương tám hướng. Vì gió nên khi cô bật hộp quẹt máy để thắp đèn nhang thì ngọn lửa cứ bị dập tắt hoài. Cô đành mò ba cục đất sắp trước miễu, vái:

- Lạy thổ địa, xin ngài chứng cho lời cầu xin của con. Xin ngài xui thầy giáo Thưởng mê lậm mê lú con, dỗ ngọt dỗ mặn tía má thẩy cầm trầu cau đi cưới con cho thẩy. Bấy lâu nay con lỡ lên mặt với con Năm Hảo vì con rù quến được một thầy giáo gốc tỉnh thành. Nay, bỗng dưng nó được kẻ miệt chợ đi coi mắt nên nó dúc dắc với con. Con mà không lấy được thầy giáo Thưởng chắc con đội quần thiên hạ. Con kính trọng thờ phượng ngài, xin ngài đừng để cho con đội quần trong khi nó đội khăn the màu hường, khăn lụa màu hột gà, đội nón gò găng, che dù lụa tía. Con mà lấy được thầy giáo Thưởng, con sẽ tu bổ miễu của ngài, mua ngói Cần Thơ về lợp mái, mua vôi trộn a dao quét tường, mỗi ngày con thắp nhang bạch đàn, nhang trầm hương thơm phức, còn thứ nhang huyền đàn lạt nhách kia con chỉ dành đốt cho thần tài, ông địa thờ trong nhà...

Khi cô Hai Phụng vô nhà thì con Chín Kim anh, con chú hương kiểm Bạch có nhà bên kia cầu lót ván qua chơi. Con nầy cũng trắng trẻo nhưng mặt lanh lợi, miệng thọp thẹp nói không lành da non. Ban ngày nó ăn mặc xập xệ để làm công chuyện nhà và lo săn sóc gà heo. Chiều chiều nó ưa bận quần vải xiêm đen, áo vải in bông rồi đứng bẹo hình bẹo dạng bên cầu để mấy chàng trai thương hồ chở đồ gốm, chở lúa trẩy ngang quạ Đôi lúc nó còn hát vài câu huê tình, giọng lảnh lót.

Vừa thấy cô Hai Phụng, Chín Kim Anh tía lia liền:

- Chèn ơi, thầy đội Luông bảnh trai quá xá. Ai cũng khen mắt thẩy tình tứ như mắt kép Bửu Ngọc của gánh Rương Vàng. Ai cũng trầm trồ cái miệng thẩy có duyên như miệng kép Minh Châu của gánh Bầu Đen. Uổng quá, chị

bị máu xâm nên không đi dự đám hỏi. Đàng trai đem vòng vàng đỏ au, hột xoàn chớp lia chớp lịa làm sính lễ. Chị Năm Hảo bưng trà ra chào khách thì bận chiếc áo lụa Duy Xuyên màu huỳnh anh, đeo bông mù u, neo quai chảo, kiềng chạm, cà rá cửu khúc liên hườn, vòng bát bửu... Chèn ơi, chỉ coi xinh tốt như tiên giáng thế. Hai bác hương Kiểm đãi đàng trai món nem cá cơm, món mắm cá linh ăn với thịt phay, rau sống, bún... Ba má thầy đội rớ tới món nào là khen món nấy...

Rồi đó, đang lúc bông điệp tây nở đỏ sân đình, đang lúc xoài voi, xoài cát, mận hồng đào đơm đầy cành thì đám cưới thầy đội Luông và cô Năm Hảo được cử hành. Cô Hai Phụng giả bộ nhức đầu nên không đến nhà ông bà hương Kiểm để dọn đám.

Buổi sáng hôm nhà trai rước dâu, cô Hai Phụng đang săm soi cặp mai tứ quí trồng trong chậu sứ trắng men lam, liếc thấy chú rể mặc áo gấm xanh bông bạc, chơn mang giày tây da vàng, bước đi vững vàng, thân mình cao lớn, mặt mũi sáng sủa, cô tức mình, tủi phận bỏ vô buồng, đóng cửa nằm khóc. Đã vậy, khi cô vừa nguôi ngoai tính xuống bếp nấu cơm kho cá thì con Chín Kim Anh mắc dịch từ bên kia cầu ván chạy qua, miệng chót chét:

- Chèn ơi, chị Năm Hảo hôm nay xinh tốt như tiên ngạ Chỉ đeo bông hột xoàn sáng ngời ngời, đeo chuyền bướm, vòng tay chạm phụng giao đầu, cà rá cẩm thạch. Chiếc áo gấm đỏ của chỉ chói loà loà, thiệt hạp nước da chỉ. Khi cô dâu chú rể lạy trước bàn thờ, ai cũng trầm trồ họ tốt đôi xứng lứa! Ông trời ngó xuống mà coi con Chín! Từ lâu nó ganh ghét cô Hai Phụng vì cô được thầy giáo Thưởng xun xoe ve vãn. Nay được dịp, nó mặc sức mà nói xốc hông cộ Lúc nói, nó gằn giọng ở chỗ nầy, ỏn ẻn mơn trớn ở chỗ kia để cào sướt tự ái cô, để nhen nhúm ngọn lửa hờn ghen thiêu đốt gan ruột cộ Cô mở cặp mắt chau quảu nhìn nó thiếu điều ăn tươi nuốt sống. Đúng là thứ đâm bị thóc thọc bị gạo mà! Nữ trang con Năm Hảo đeo hôm đám hỏi gồm

bông mù u, neo quai chảo, kiềng chạm, vòng bát bửu, cà rá cửu khúc liên hườn, bây giờ lại đổi thành chuyền bướm, vòng chạm phụng giao đầu, cà rá cẩm thạch. Dóc tổ! Cái con Chín khốn nạn đặt dóc cho tui chết vì uất ức đây mà!

Sau đám cưới cô Năm Hảo, cô Hai Phụng làm ra vẻ màu mè cao thượng. Cô viếng thăm bà Hương quản Kiểm, tỏ ra vui sướng cho cái may mắn của cô Năm Hảo. Tự hồi nào tới bây giờ, cô nổi tiếng ăn nói mềm mỏng nên cô không có nhiều kẻ thù. Giờ đây cô còn tỏ ra ân cần, vồn vã với mọi người nên cô càng được mọi người có cảm tình hơn. Lối xóm ca tụng, nói tốt cho cô nên khi lời đồn có lợi cho cô tới tai gia đình thầy giáo Thưởng thì qua tháng giêng năm sau, cô leo lên chức thím giáo một cái rột. Sau khi cưới vợ xong, thầy giáo Thưởng xin được thuyên chuyển về dạy trường Thiềng Đức ném về làng Long Đức Đông, chỉ bước qua cây cầu sắt lót ván là tới thành phố của tỉnh.

Lối 28 tháng tám năm sau, vợ chồng cô Năm Hảo về thăm nhà vì thầy đội Luông được nghỉ phép thường niên. Cô trở nên mập tốt, trắng trẻo hơn. Dường như cái hạnh phúc của cuộc sống lứa đôi, niềm yêu đời đã gột rửa vẻ cau có, dữ tợn trên khuôn mặt cô làm cô tươi mát, thoải mái hơn. Đường nét trên khuôn mặt cô vốn hài hoà, cô chỉ có làn da hơi khô, cặp má hơi thỏm và nhứt là vẻ nhăn nhó, khổ sở làm cho khuôn mặt cô tối sầm. Hôn nhơn đã thắp sáng khuôn mặt cô, da dẻ cô lần đổi ra mịn màng hơn.

Khi về nhà, tuy cô Năm Hảo không mặc áo dài nhưng mỗi ngày cô thay hai lần áo bà ba, thứ nào thứ nấy nếu không là hàng, là lụa thì cũng là vân, xuyến, màu sắc tươi thắm trẻ trung. Trưa nào cô cũng quàng khăn san màu hường, che dù màu tía đi dạo xóm. Cô đợi chiều tối mới xên mứt, làm bánh gai, bánh đuông để dành đi đám giỗ. Chiều tối, khách viếng thăm hầu như không có ai, nhưng khi xên mứt, làm bánh, cô vẫn biểu lũ em trai canh cửa,

hễ có khách đàn bà tới thì báo cáo để cô đề phòng lúc cân bột, cân đường hay lúc cô đang đảo cặp đũa bếp trong chảo mứt xên. Cô không muốn ai học lóm nghề khéo của mình.

Lối xóm xầm xì rồi chắc lưỡi hít hà về tài khéo của cộ Bà Mười Chiểu thành thạo:

- Con Năm Hảo khi theo chồng ra chợ Vãng, được mẹ chồng truyền nghề bếp núc, bánh trái, thêu thùa. Giờ đây nó khéo nhứt xứ. Con dâu bà Phủ, con dâu bà Huyện chưa chắc qua mặt được nó.

Thím Bảy Liệu trầm trồ:

- Mèn ơi, nó làm bánh men lớn cỡ trái chanh cắt đôi, rồi bắt bông nổi đủ màu xanh đỏ trắng vàng... Tui có hỏi nó bông nổi làm bằng gì thì nó bắt lảng qua chuyện khác.

Chị Năm Thàng cười:

- Chắc nó giấu nghề. Nó còn khoe biết làm bánh men không cần nướng nữa đó bà con.

Gái quê lấy chồng tỉnh đã là danh giá, mà ông chồng lại ở cấp bực trung sĩ khi tuổi chỉ mới ba mươi hai. Rồi đây theo cái vèo nầy, thầy đội Luông lên chức đội nhứt (trung sĩ nhứt), ách (thượng sĩ) rồi ách nhứt (thượng sĩ nhứt) mấy hồi! Thím đội đã quần lụa áo hàng, vàng đeo bạc khảm sáng chói, còn biết làm bánh làm trái xuất sắc nên dân làng trên xóm dưới đồn đãi tùm lum. Hôm tháng tám năm đó, thầy Hương hào Kình làm đám giỗ cho mẹ, có mời vợ chồng thầy đội Luông tới dự. Thím đội mặc chiếc áo bà ba bằng lụa tím, quần lãnh bông chữ thọ cạp lưng bằng nhiễu hường cánh sen, che dù máu tía. Thầy đội mặc áo bành tô bằng vải xi-mi-li trắng tinh, nút bằng hổ phách coi sang thiệt là sang! Quần của thầy mặc dù bằng vải ka-ki trắng nhưng được hồ cứng và ủi sắc lẻm. Đôi giày tây da vàng của thầy cũng được đánh nẩy sao. Thầy học đòi thói nịnh đầm, tự tay ôm quả bánh cho vợ.

Khi thầy đội tới nhà thầy Hương hào Kình thì đã có mặt vài ba ông hương chức hội tề đang cùng đàm đạo bên nhạo rượu thuốc, có vài ba dĩa mồi nhắm: cốc, khế xắt miếng chấm mắm ruốc trộn tỏi ớt, thịt phay chấm mắm nêm, dế cơm độn đậu phọng và muối hột rồi lăn bột chiên giòn.

Còn thím đội Luông nhũ danh là cô Năm Hảo khi tới nhà thầy Hương hào Kình thì chững chạc bước vào trung đường chào gia chủ và khách khứa, nói ba điều bốn chuyện rồi mới ôm quả bánh xuống bếp chào thím Hương hào Kình cùng các bà các cô tới dọn đám. Thím Hương hào Kình mở nắp chiếc quả sơn son ra. Phe phụ nữ xúm lại ngắm nghía bánh phục linh trắng như dồi phấn có hình bông hường, bông mai, hình miếng chả chạy nét hoa văn được xếp ở ngăn quả trên. Còn bánh men bắt bông nổi thì được xếp ở ngăn quả dưới. Ai cũng hết lời khen ngợi và đồng ý rằng bánh nầy nên để chưng hơn là để ăn vì bánh đẹp quá!

Cô Năm Hảo giờ đây thay đổi nhiều. Cô nói lời ngọt dịu như Cam Cái Bè, như quít chợ Lách. Tuy giọng cô không được êm, giọng cao thì rít róng, giọng thấp thì gay gắt, tiếng cười cô the thé, nhưng đôi lúc cô cũng biết buông lơi bỏ nhỏ giọng nói của mình để cho người nghe có cảm giác dễ chịu hơn. Cô Năm Hảo tuyên bố:

- Thưa các bác, các dì, các cô cùng mấy chị em, tui còn biết làm thứ bánh men không cần nướng. Bữa nào rảnh, tui sẽ trổ tài cho quí bà con cô bác coi chơi.

° ° °

Con Chín Kim Anh nhờ cái miệng phèng la, cái họng ống loa quảng cáo không công về tài khéo của cô Năm Hảo, nào là bánh nướng bánh chiên của cô Năm giòn rụm, bánh hấp của cô Năm vừa dẻo vừa mềm; nào là hễ cô Năm vẫy tay một cái là cỗ bàn cỡ mười món sắp lên bày ra ê hề... nên được cô Năm Hảo thưởng cho một đôi guốc sơn đen với quai nhựa trong vắt,

chiếc lược giắt tóc bằng đồi mồi, cái khăn mu-soa bằng lụa bạch thêu bông hường. Cô ra công tỉa cặp chơn mày của mó mỏng và cong như chiếc móng trời, dạy nó bới tóc vén khéo, chỉ biểu nó rửa mặt bằng nước cơm vo cho da mặt mịn màng, xông khói trà cho da mặt hồng hào như màu bồng lồng đèn, bông bụp. Nó đợi cô dạy nó làm một món bánh, một món ăn nhưng cô bền lòng chặt dạ quyết giữ kín nghề khéo của mình.

Nhưng cô Năm Hảo đã không uổng công dạy dỗ cách làm đẹp cho con Chín Kim Anh. Nó cũng không uổng công chiều chiều đứng bên cầu lót ván để bẹo hình bẹo dạng với trai thương hồ. Có chàng trẻ tuổi chuyên nghề mua lá dừa nước rồi ủ chín đỏ để bán cho các trại lá chầm, một hôm nó chèo ghe ngang cầu ván, thấy con Chín Kim Anh bận chiếc quần lãnh tàu, chiếc áo bà ba bằng vải đen in bông đỏ liền gọi lớn:

- Qua tên Võ Tòng đây em! Võ Tòng, anh hùng sát hổ ở Cảnh Dương cương đây em!

Con Chín Kim Anh hò liền:

Anh hùng hà xứ anh hùng lai?
Để tui liều mạng đối trai anh hùng.
Anh hùng bảnh lắm anh hùng ôi,
Để tui liều mạng đái trôi anh hùng.

Vậy mà chàng trai tên Võ văn Tòng kia lại cảm lăn cảm lóc con Chín Kim Anh mới là kỳ! Nhà chàng ở Cầu Dài, cách chợ tỉnh Vĩnh Long con rạch Long Hồ, hễ bước xuống đò ngang thì năm phút sau là tới bến chợ cá của trung tâm thành phố. Má chàng Võ văn Tòng có lập trại lá chầm thiệt lớn ở Cầu Dài. Kể ra thì chàng cũng là dân thành thị đó chớ!

Đám hỏi tiến hành rùm rụp. Con Chín Kim Anh dầu không được cô Năm Hảo chỉ dạy cách làm món ngon, làm bánh làm trái nhưng nó vẫn mang ơn cô vì nhờ cô mà nó biết chải chuốt áo quần, biết làm cho dung nhan mình

rạng rỡ hơn để lọt được vào mắt xanh của cái anh chàng mà nó đòi đái trôi. Cho nên cô Hai Phụng vẫn là đối thủ của con Chín Kim Anh vì dẫu Võ văn Tòng không làm mướn ở đợ, và dẫu chàng là dân thị thành nhưng đâu có văn hay chữ tốt nhu thầy giáo Thưởng kia.

Tháng sáu, vì còn đang lúc bãi trường, thầy giáo Trần Xuân Thưởng dắt vợ về chợ An Hương để hứng gió sông, thở không khí đồng nội. Thầy giáo Thưởng không có gì thay đổi, lúc nào cũng chải tóc thấm nước, mặc sơ-mi cụt tay, quần tây vải ga-bạc- đin, chơn đi giày xăng- đan để dạo xóm. Riêng thím giáo Thưởng nhũ danh là cô Hai Phụng thì đeo nhiều nữ trang hơn, ăn nói văn chương huê mỹ hơn, nước da mởn hơn. Thím chẳng những tỉa cặp chơn mày nhỏ rí và cong vòng như cái cầu vồng, thím còn cạo lông mặt như mấy bà xẩm. Trưa trưa thím nằm trên võng treo tòn teng ngoài hàng ba để đọc tiểu thuyết.

Thiệt ra các cô thôn nữ, các mụ bành miệt vườn, các bà già trầu cũng ưa săm soi các kiểu nữ trang của cô Hai Phụng. Nhưng cô Năm Hảo cũng đâu có thua kém cô Hai về chuyện vi cánh đó. Mấy cô gái con ông Hương cả Tiếu, con ông Hương chánh Bân cũng biết lên tiệm vàng Võ Văn Hưng ở chợ Vãng để sắm nữ trang kim thời.

Với thôn dân, cái hình ảnh người đờn bà tỉa chơn mày, nằm tòn teng đưa võng ở chỗ bán lộ thiên là ngoài hàng ba để đọc tiểu thuyết là một hình ảnh xốn mắt. Đã vậy, lâu lâu cô Hai Phụng còn ré lên hát vài câu vọng cổ rồi xướng nhạc inh ỏi coi thiệt không giống ai:

Từ phu tướng,
Bửu kiếm sắc phong lên đường
Vào ra luống trông tin chàng
Đêm năm canh mơ màng
Hò lìu xang xê cống

Líu cổng, líu cổng xê xàng...

Con Chín Kim Anh trề nhún với đám con gái ông Hương ân:

- Thứ đồ làm phách! Cái thứ cà xốc chó gì đâu á! Nó ra tỉnh nấu cơm tháng cho mấy đứa học trò, lại còn nuôi heo nên cực bù đầu, mặt mũi lem luốc, tóc tai chơm bơm. Vậy mà về đây làm bộ khoe giàu, ra điều phong lưu nhàn hạ thấy mà ứa gan!

Và trưa trưa nó chõ mỏ qua hàng rào cây xương rồng hát xỉa xói cô Hai Phụng:

Hò lìu xang xê cống

Líu cổng nuốt trộng tôm càng

Hò lìu xang xê cống

Líu cổng chổng khu la làng...

Từ lúc về thăm nhà, cô Năm Hảo không thèm dạo gót sen qua thăm ông bà Hương cúng Bàu. Bởi đó cô Hai Phụng đương thèm dời gót ngọc đến viếng ông bà Hương quản Kiểm. Tiếng đồn về tài khéo cô Năm cứ dồn dập đến tai cô Hai Phụng, làm cô bứt rứt xốn xang. Tới hôm nghe tin cô Năm Hảo sắp trổ tài làm bánh men không cần nướng, cô Hai Phụng vì óc tò mò quá mạnh nên mới xách đít qua nhà ông bà Hương quản Kiểm coi hư thực ra sao.

Khi cô Hai Phụng tới nơi thì thấy các bà các cô tề tựu đông đảo. Cô Năm Hảo lăng líu chào hỏi cô Hai Phụng. Cô Hai Phụng véo von đía dóc với cô Năm Hảo. Đôi bên tỏ ra thân mật, nồng nàn như đôi tri kỷ. Cô Năm Hảo mời:

- Chị Hai ngồi chơi, vừa ăn mứt uống trà vừa coi tui trổ tài khéo. Mà nếu không khéo thì xin chị mởi lòng từ bi hỉ xả giùm nghen!

Cô Hai Phụng miệng thì cười mà mắt thì nguýt háy đối thủ. Thứ gì giả dối! Có chút tài mọn mà đã kiêu căng. Phải chi nó trổi giọng phách lối thì tui còn đở tức, đằng nầy nó giả nhơn giả nghĩa ăn nói mềm như bông gòn, ngọt như

đu đủ chín, dịu nhẹ như gió thoảng làm tui ứa gan quá chừng chừng!
Cô Năm Hảo vô buồng lấy một cái tô sành đựng chất gì trắng trắng bột không phải bột, bọt xà bông cũng chẳng phải bột xà bông. Nó đặc như sửa hộp, trĩn trĩn như nhớt mồng tơi. Chị Năm Xứng hỏi:
- Cái thứ trắng trắng nầy làm bằng gì vậy?
Cô Năm Hảo cười bí mật:
- Thì cũng bột, cũng đường, cũng trứng gà, men nổi... chớ có giống gì ngoài bốn cái thứ đó! Bà con để tui nắn bánh coi chơi.
Cô lấy giấy dầu làm cái quặng, bỏ chất trắng trắng đó vào rồi lấy kéo cắt ở đầu nhọng làm miệng quặng. Cô bóp nhẹ quặng. Từ miệng quặng, một vòi trắng lòi ra. Cô Năm Hảo xịt chất trắng lên dĩa bàn, nắn thành từng cục tròn tròn. Cục tròn khô cứng tuy hơi chậm nhưng láng mặt. Cô Năm Hảo mời mọi người ăn thử. Bà Mười Chiểu gật gù:
- Tuy giống bánh men nhưng không xốp, không thơm.
Chị Năm Thàng nói:
- Bánh nầy chắc tại không nướng nên có mùi tanh của lòng trắng trứng gà.
Dù vậy mọi người vẫn trầm trồ khen cô Năm Hảo ở chỗ làm bánh men không cần nướng. Cô Hai Phụng cười gượng gạo rồi ngoe nguẩy xách đít ra về, dã dượi bần thần như muốn nhuốm bịnh. Đã vậy, con Chín Kim Anh mắc dịch mắc toi kia mỗi khi giả đò tới thăm cô, cứ đem cái tài cái khéo của cô Năm Hảo ra khen làm cô thêm đau lòng.
° ° °
Ngày hôm sau, cô Hai Phụng ăn cơm trưa xong, bước ra võng đưa tòn teng qua lại. Nhưng cô không đọc tiểu thuyết, không trổi giọng du dương hò lìu xang xê cống nữa. Cô nằm lim dim, thức không ra thức, ngủ không ra ngủ. Ngay chiều hôm đó, cô đích thân bơi xuồng tới nhà thầy Thôn Cường mua ba chai rượu thuốc. Cô về pha thêm một lít rượu đế. Thầy Thôn Cường

ngâm rượu thuốc bằng thục địa, hoài sơn, cam thảo như mọi người bán rượu thuốc khác. Nhưng đặc biệt là thầy còn ngâm thêm rễ cây nhàu nên màu nâu của rượu sóng sánh ánh vàng, vị rượu đằm hơn. Cô Hai Phụng còn mua mít nướng cho thơm lừng rồi ngâm vô rượu. Xong xả, cô trộn vào đó gói bột hoa-ni (vanille). Đây là thứ bột thơm mà thầy giáo Thưởng mua ở Sài gòn đem về tặng cô để cô làm bánh bò, bánh da lợn. Đây là thứ bột thơm từ bên Tây nhập cảng qua, nhưng các bà nội trợ Ở lục tỉnh Nam kỳ ít ai biết, huống hồ gì các bà các cô miệt vườn!

Pha rượu xong, cô Hai Phụng trèo lên võng đưa tòn teng qua lại rồi cô hát chót chét mấy câu vọng cổ. Sắc diện cô phơi phới, thỉnh thoảng cô nở một nụ cười đắc chí. Xời ơi, cái con đĩ "bạch chảng" đó (cô ám chỉ cô Năm Hảo) khi làm mấy thứ bánh hấp như bánh bò, bánh da lợn, bánh thuẫn, nó xịt dầu chuối thơm gay gắt, thơm hỗn hào. Bột hoa-ni của tui mà bỏ vô bánh hấp, bánh nướng như bánh phục linh, bánh con đuông... thì thơm thoang thoảng, thơm dịu nhẹ mà bền bỉ, đằm thắm, thấy thương quá trời quá đất!

Thế là hôm đám giỗ ông Bồi bái Hùng (tức là ông nội cô Hai), ông Hương cúng Bàu bưng ra một cái mâm có ba nhạo rượu và một mớ chén chung. Mâm thau chùi sáng bóng, nhạo rượu bằng sứ tráng men trắng vẽ bông lá màu chàm đậm, nét vẽ rối rít, tỉ mỉ, vô cùng ngoạn mục. Còn chung thì màu trắng mỏng tay, nét vẽ mặt võng thêu bông cũng màu chàm đậm. Chưa biết rượu ngon dở ra sao, nội thấy mâm, nhạo, chén, chung choáng lộn như vầy, ai mà chẳng rộn lên niềm háo hức?

Ông Hương cúng Bàu thưa với khách:

- Thưa bà con, đây là rượu khai vị cốt giúp cho bà con ngon cơm . Tuy nói là khai vị nhưng đây cũng là thứ ích khí bổ thần. Thưa bà con, đây là mỹ tửu mà cũng là dược tửu do con gái tui bào chế. Trước hết, bà con uống sương sương mỗi người một chung cho ngon miệng, cho phơi phới tinh thần, rồi

mình cùng nhậu rượu đế tới hoắc cần câu luôn...
Ông Hương cúng Bàu rót rượu ra chung. Tuy rượu có màu lợt hơn rượu thuốc nhưng mùi mít nướng quyện mùi hoa-ni bốc lên thoang thoảng và lạ lẫm là mọi người không đoán rõ là mùi gì. Khi nhắm nháp qua "thứ mỹ tửu lẫn dược tửu" kia thì khắp bàn tiệc lời khen ngợi xôn xao, tiếng chắt lưỡi hít hà sôi nổi.
Ở bên trong, cô Hai Phụng lóng tai nghe động tĩnh bên ngoài. Tới chừng nghe tiếng chắc lưỡi hít hà khen hương vị của rượu do cô pha chế, cô nghĩ mình nên chường mặt ra chỗ bàn tiệc để hưởng cái vinh diệu mà cô từng khao khát sau bữa coi cô Năm Hảo làm bánh men không cần nướng.
Cô Hai Phụng vội vã chải đầu thiệt kỹ, giắt chiếc trâm hình trăng khuyết có cẩn những chấm hột xoàn tấm lóng lánh. Cô đeo vô cổ, vô cườm tay, ngón tay, trái tai những món trang sức mà cô cắc ca cắc củm mang theo. Nữ trang bằng vàng thiệt chen vàng giả miễn sao nó hợp sức cùng hào quang trên chiếc áo lụa màu ngân bạch nổi bông tiền điếu màu vàng để gây nhức mắt mọi người. Cô giành bồi tiệc cho các ông. Cô lăng líu như chim chèo bẻo, véo von như chim chìa vôi làm thầy giáo Thưởng mặt khờ ra vì sung sướng đã cưới được một cô vợ bãi buôi, bắt thiệp.
Cô Hai Phụng đặt dóc về các dược thảo ngâm trong rượu khá dài giòng lâu lắc. Sau cùng cô bảo:
- Thưa các bác, các chú, các cậu, các dượng, các anh. Rượu nầy là rượu gia truyền. Hễ ai bị chứng no hơi sình bụng kinh niên chỉ uống chừng ba tháng là dứt tuyệt, hơi thở thơm tho, lưỡi sạch đỏ au. Còn ai bị chứng phong thấp thì chỉ cần điều trị bằng rượu nầy chừng một năm là bớt dần dần. Bị bại xuội cũng nhờ rượu nầy mà đi đứng nhậm lẹ còn hồi chưa mang tật nữa.
Rồi cô ỏn ẻn liếc qua chồng:
- Mình, em nói có đúng hôn mình?

Thầy giáo Thưởng đang nhai cái phao câu con vịt sau khi vừa ực hớp rượu Sâm Nhung Huyết Tửu bào chế ở hãng rượu Bình Tây. Rượu nầy khá nặng tuy có tên đẹp đẽ quý giá nhưng chỉ ngâm bằng loại dược thảo rẻ tiền. Hơi rượu làm thầy bàng hoàng, hụt hẫng, tâm trí ngây ngất... Nghe vợ hỏi thình lình, thầy rụng rời như bị chém hụt vì thầy có để ý nghe vợ nói trời, nói trăng những gì. Thầy trả lời liều mạng cho qua:

- Đúng, đúng lắm! Sâm Nhung Huyết Tửu ở hãng Bình Tây bổ nhứt xứ!

Mọi người cười rân vì câu trả lời ăn trớt của thầy.

Ai ai cũng biết cô Hai Phụng ưa xạo đía. Và cũng chẳng ai lạ gì cái thói khoác lác của cha cộ Rượu vừa trôi khỏi cổ, ông Hương cúng Bàu bắt đầu mở máy đía vang rân:

- Con gái tui nhờ quen mấy bà lớn trên tỉnh nên nó mua được một thứ bột thơm nhập cảng từ bên Tây. Thưa bà con, số là trong vườn ngự uyển của ông vua xứ Lang-sa có một cây bông quỳnh trổ bông ngũ sắc, thơm bay ngàn dặm. Bà hoàng hậu hôm đó dạo vườn ngắm kiểng vật, gặp lúc tiết xuân nên bông quỳnh trổ ê hề. Bả thấy đủ loại ong như ong bầu, ong mật, ong nghệ cứ bu theo loài bông quý hút nhụy nên bả truyền cho cung nga thái giám hái bông về cà nhuyễn để làm bột thơm. Khi đầu bếp làm bánh, bà hoàng hậu truyền cho họ rắc bột thơm vộ Khi bánh chín, bà hoàng hậu biểu dưng bánh lên cho bà mẹ vua "ngự". Gặp lúc đó, bà mẹ vua ể mình, chê súp, chê sữa, chê phô-mai... Vừa hưởi bánh thơm, bà mẹ vua ních một lèo hết ổ bánh, bịnh hết bảy còn bạ Bả bèn truyền cho cung nga pha bột vô rượu để dành uống lai rai. Đức vua thấy bông lạ nên truyền cho toán coi sóc ngự uyển trồng thêm cây quỳnh quý báu kia vì bông của nó vừa đẹp vừa có dược tánh.

Cô Hai Phụng cảm thấy mát gan mát ruột như sương sâm, sương sáo, sương sa được ướp nước đá. Cô ỏn ẻn cười mơn rồi liếc qua cái mặt chim bỉm và

nặng nề như cái cối xay của ông Hương quản Kiểm một cách đắc thắng. Hôm nay là ngày mà tên tuổi cô được các ông ở trung đường nhắc nhở, khen ngợi quá nhiều cho nên khi xuống bếp, nghe các bà phụ dọn cổ bàn suýt soa khen tài làm bánh của cô Năm Hảo, cô không thèm đếm xỉa tới, không làm mặt quạu như cách đây một tuần.

Đám giỗ rộn ràng trôi qua Bà Hương cúng Bàu chèo xuồng ra chợ Vãng mua một hơi hai chục lít rượu và tới tiệm thuốc bắc bổ các dược phẩm như hoài sơn, cam thảo, thục địa...

Khi rượu được chiết ra từng chai và được đậy nút cẩn thận, cô Hai Phụng ra hàng ba nằm trên võng đưa tòn teng qua lại. Cô chõ miệng qua bên nhà con Chín Kim Anh, cất giọng rổn rảng:

- Tui là con nhà ăn chắc mặt dầy, tui đấm thèm ba cái thứ bánh khéo. Rượu thuốc của tui có nhiều công dụng trị bá chứng để giúp đời, gây âm đức cho con cháu về sau. Thử hỏi bánh nào sánh kịp tới gót chơn nó chưa? Vậy mà có con đĩ chó ăn cơm nhà làm chuyện tào lao, đi quảng cáo không công cho ba cái thứ bánh đẹp thì có đẹp, ăn vô thì dở ẹt, cứt heo hổng chừng còn ngon hơn. Cứt heo lỡ dính gót chơn tui, tui mua xà bông sả về rửa. Còn thứ bánh đó hễ chui vô miệng má con, dì cháu, chị em nhà nó thì miệng cả phồn cả lũ nó thúi hoắc như miệng cá vồ...

Con Chín Kim Anh nghe hết. Nó liền xẹt qua nhà ông bà Hương quản Kiểm, thuật lại những câu đon ren của cô Hai Phụng, rồi thỏ the?

- Con Hai Quạ (ám chỉ cô Hai Phụng có màu da đen như lông chim quạ) xỏ xiên chị đó! Chớ em đây thấp kém, nó đấm thèm chửi em. Nó chửi lông bông cho em nghe, nhưng kỳ thiệt là nó ám chỉ chị.

Từ đó cô Hai Phụng và cô Năm Hảo tránh mặt nhau. Riêng thầy đội Luông và thầy giáo Thưởng thì có dịp gặp nhau luôn trong các đám cưới, đám giỗ được tổ chức trong xóm trong làng. Cả hai vẫn chào hỏi nhau, chuyện vãn,

cụng ly với nhau hà rầm. Nếu có ai nhắc chuyện hiềm khích giữa hai bà vợ thì thầy đội Luông chắc lưỡi:

- Ối, chuyện đờn bà với nhau, hơi nào tui lý tới? Tuy vậy, con đờn bà của tui vốn tốt bụng. Tui tin ít lâu nó sẽ cầu huề chị giáo.

Thầy giáo Thưởng phụ hoạ:

- Nhà tui dễ nóng nhưng mau quên. Tui cũng tin rằng nay mai chị đội và nhà tui sẽ trở lại tình bạn lối xóm.

Nói dứt lời, thầy rót rượu cho thầy đợi, cả hai cụng ly lanh canh rồi ngửa cổ uống một cái ực cạn lỵ Mặt người nào cũng đỏ gay như mặt trời mới moc, miệng cười toàng hoạc, giọng cười hề hề.

Cầu huề? Hàn gắn trong nay mai? Làm gì có chuyện đó! Cô Hai Phụng làm sao nguôi ngoai nổi khi thấy ai đi đám cưới đều đặt bánh ở nhà ông Hương quản Kiểm. Cô Năm Hảo truyền nghề khéo cho hai con em mình là Sáu Mỹ và Bảy Lành. Dù cô Năm ở trên tỉnh nhưng tên tuổi cô vẫn được nhắc nhở đều đều qua bánh mứt do hai em cô làm ra. Tuy nhiên thiên hạ cũng ưa đến nhà ông bà Hương cúng Bàu để mua rượu thuốc do cô Hai Phụng truyền lại bí quyết ngâm rượu của cô cho cha mẹ. Mỗi khi dắt cô Sáu Mỹ hay Bảy Lành ra chợ tỉnh thăm vợ chồng cô Năm Hảo, bà Hương quản Kiểm tỉ tê kể lại sự mến chuộng của thôn dân đối với rượu thuốc ấy cho cô Năm nghe. Cô Năm cảm thấy mình khó mà giao thiệp với con "Hai Quạ" đó.

° ° °

Trường tiểu học An Hương có một cô giáo mới đổi về dạy lớp nhì. Cô nầy tính tình bãi buôi, ưa thích giao thiệp với mọi người. Cô khéo léo các món bánh mứt, lại tốt bụng, sẵn lòng chỉ dạy các cô gái trong xóm. Cô giáo cho biết bánh men nướng bắt bông nổi của cô Năm Hảo là thứ bánh men bắt bông đường. Đường cát trắng trộn lòng trắng trứng gà rồi nhuộm phẩm xanh phẩm đỏ để vẽ lên mặt bánh men. Và rồi mấy cô gái làng cũng lần lần khám

phá ra bánh men không cần nướng của cô Năm Hảo chỉ làm bằng đường trộn với lòng trắng trứng gà đánh cho nổi mà thôi, chẳng có pha thêm bột thêm men gì ráo trọi.

Lần hồi, vài cô gái trong làng làm được bánh bông lang bắt bông đường diêm dúa loè loẹt nếu họ khéo tay. Họ còn biết bỏ bột hoa-ni vào bánh nướng lẫn bánh hấp. Điều đáng nói thêm, từ khi cô giáo Hiền đem bột hoa-ni giới thiệu với các cô gái ưa học làm khéo thì mùi thơm trong rượu thuốc do cô Hai Phụng pha chế bị khám phá ra. Cô Kiều Tiên, con gái ông Hương sư Bình, cất giọng nhọn hoắc:

- Té ra đó là bột hoa-nị Ngoài chợ tỉnh, các tiệm bađa bán thiếu gì!

Cô Nguyệt Nga, con gái ông Hương chủ Khánh, trề môi:

- Con Hai Phụng và con Năm Hảo tuy kình địch nhau nhưng thiệt ra cùng một thứ xạo đía, cùng một phồn gạt người.

Từ đó, mỗi khi về thăm nhà, cô Năm Hảo không dám trưa trưa đội khăn san màu hường, che dù màu tía đi dạo xóm nữa. Còn cô Hai Phụng thì khi bột hoa-ni bị khám phá, cô được thôn dân âu yếm tặng cho cái hỗn danh là cô Hai Quạ. Mỗi trưa, sau khi ăn xong, cô vào buồng đánh giấc trưa thiệt say sưa, hết dám nằm đong đưa trên võng treo ngoài hàng ba để đọc tiểu thuyết và chửi đổng nữa.

Ngoài tỉnh Vĩnh Long, nhà thầy giáo Thưởng ở tại dãy phố lầu, gần miễu Quốc công. Còn nhà thầy đội Luông ở xóm Khương Hữu Phụng. Sáng sáng cô Hai Phụng xách giỏ đi chợ Cầu Lầu thường gặp vợ chồng cô Năm Hảo ngồi điểm tâm trong tiệm nước chệt Lìn luôn. Cô Năm ăn sáng no cành hông rồi mới chịu xách giỏ đi mua thức ăn nên cả hai ít có dịp chạm mặt nhau. Nếu rủi có đụng mặt nhau thì cả hai cúi gằm mặt bương bả đi chỗ khác. Nhưng mà cả hai đã cảm thấy giữa đối thủ và mình chẳng còn gì để ganh đua, để loè bịp thôn dân xóm Đình, làng An Hương nữa.

Cô Năm Hảo sanh được một trai kháu khỉnh. Còn cô Hai Phụng lấy chồng đã hai năm mà chưa có điềm chửa nghén gì nên cô bứt rứt lắm.
Tháng bảy, mưa gió sụt sùi, trời đất mịt mờ, khí âm huyền độc địa. Cô Hai Phụng bỗng ngã bịnh, cơm cháo nuốt vô là cô ói mửa lai láng. Cô liền kêu xe kéo đến nhà ông Bộ Công để chẩn mạch hốt thuốc. Ông cho biết cô chẳng có bịnh chi hết mà chỉ bị thai hành. Lời tiết lộ đó làm cho cô Hai Phụng mừng quính. Vừa lúc đó, cô Năm Hảo bồng đứa con trai bước vô, nước mắt chan hoà. Đứa nhỏ mặt mày đỏ ửng, mắt nhắm thiêm thiếp. Cô Hai Phụng đang mong có con, thấy thằng nhỏ đau ốm chi chưa biết mà có vẻ thừa chết thiếu sống nên tâm can cô thốn động, xốn xang. Cô quên mối thù hiềm cũ, hỏi:
- Cháu đau sao đó, chị Năm?
Cô Năm Hảo bệu bạo:
- Nó nóng rồi làm kinh. Hai đêm, ba ngày qua tui không dám ngủ.
Cô Hai Phụng không chịu ra về liền, cô đợi ông Bộ Công chẩn mạch đứa nhỏ để biết nguồn cơn bịnh hoạn nó ra sao. Ông Bộ Công bắt mạch nó xong, an ủi cô Năm Hảo:
- Thằng nhỏ nầy đau ban trắng. Ban bắt đầu phát nên không hề gì.
Ông pha thuốc tán cho nó uống hạ hoa? trước khi hốt cho nó một thang thuốc. Khi cô Năm Hảo sửa soạn bồng con ra về thì cô Hai Phụng nói
- Coi chị đừ rồi đó! Để tui tháp tùng chị đưa cháu về nhà.
Cô Hai Phụng kêu xe xích lô cho bạn. Khi cả hai cùng đứa nhỏ lên xe thì cô Hai giương dù ra che cho mẹ con cô Năm. Xe tới nhà cô Năm Hảo, cô Hai giành trả tiền xe rồi theo bạn vào nhà. Đứa nhỏ nhờ thấm hiệp thuốc tán nên không còn thiêm thiếp nữa. Nó giương mắt có thần nhìn mẹ và khách. Cô Năm Hảo pha trà mời bạn rồi hỏi thăm đủ thứ, từ việc nhà ở An Hương tới đại gia đình thầy Thưởng... Lúc đầu cả hai trò chuyện còn bợ ngợ, ngập

ngừng nhưng rồi bản tánh hồn nhiên, bặt thiệp, cả hai ngon trớn bắt chuyện trơn tru, thỉnh thoảng chêm từng chuỗi cười giòn khấm khứu.
Bỗng ngoài cửa có tiếng léo xéo:
- Chị Năm của em đâu rồi? Con em Chín của chị tới thăm chị đây nè. Mai nó về An Hương, chị có gởi gì về hai bác Hương quản thì giao cho em.
Cô Năm Hảo bảo nhỏ cô Hai Phụng:
- Con Chín Kim Anh đó. Từ khi nó lấy thằng Hai Tòng, nó được má chồng dựng cho nó cái chái lá xéo xéo chùa Bà Thiên Hậu. Nó mở tiệm bán nem nướng phát đạt thất kinh.
Chín Kim Anh õng ẹo bước vô, áo dài màu hoàng yến thướt tha theo nhịp bước đi nhún nhảy. Chèn ơi, giờ đây ả đẹp đẽ, mượt mà thêm ra. Đôi bông hột xoàn trên tai ả chớp lia chớp lịa mỗi khi ả ngúc ngoắc đầu õng ẹo làm điệu. Vừa thấy cô Hai Phụng, mặt ả hơi tái nhưng rồi ả gượng làm tỉnh, bô lô ba la liền:
- Mèn ơi, chị Hai! Hèn lâu em mới gặp chị. Lóng rày coi bộ chị đỏ da thắm thịt, đẹp nhức nhối! Nè, mai em về thăm nhà, chị có muốn gởi trà bánh cho bác Hương cúng thì em đem về giùm cho.
Cô Hai Phụng cười:
- Tuần tới tui về nhà dự đám giỗ bà nội tui. Thôi, tui không dám làm nhọc lòng Chín, nhưng dầu sao tui cũng cảm ơn lòng sốt sắng của Chín.
Chín Kim Anh đía:
- Em về An Hương để dự đám coi mắt đứa con gái lớn của chị Hai em. Chèn ơi, em mua đủ thứ thập vật tặng tía má em: nào là trái vải đóng hộp, nào trà Thiết quan âm, nào bôm, nho, xá-lỵ, khô cá sửu, lạp xưởng...
Trong lúc ả Chín chót chét khoe khoang, cô Năm lẫn cô Hai nhìn nhau. Lại thêm một nhân vật nữa lấy chồng tỉnh về làng thăm quê,, mặc tình mà nói trời nói đất, mặc sức khoe khoang chuyện bá láp tầm phào. Cô Hai thì nhớ

tới bột vanille, cô Năm thì nhớ tới thứ bánh men không cần nướng. Mặt cả hai đỏ thén nhưng mắt họ sáng rạo rực, nụ cười họ chúm chím nở trên môi.

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

CÙNG TRÊN MẢNH ĐẤT ẤY

Gần sân vận động tỉnh Vĩnh Long, cách một con lộ tráng nhựa là nhà máy đèn vào đầu thập niên còn chạy bằng than đá. Cũng theo con lộ đưa về một cái gò cao có trồng một cây da trên đỉnh gò. Dưới bóng rậm rịt của cây da, người ta xây một cái miễu mái ngói tráng men đỏ lẫn men mày thúy lục, mặt tiền sơn son thếp vàng. Trong miễu, nhang thắp suốt ngày. Người ta gọi cái miễu đó là miễu Cây Da Cửa Hữu. Ở đây gần Thánh Thất Cao Đài, chủng viện đạo Gia Tô, trường tiểu học Vĩnh Long, bịnh viện Thánh Minh. Xa hơn nữa, ném về miệt Công-xi Heo, là lò heo và đất thánh An nam.

Khoảng giữa nhà máy đèn và miễu Cây Da Cửa Hữu có một ngôi Niệm Phật Đường. Đó là một căn nhà ba gian hai chái, tường đúc, hàng rào bông bụp vây quanh, lại còn bọc thêm một lớp hàng rào xương rồng vòng ngoài. Chỗ đó trang nghiêm khuất tịch, do vợ một thương gia Hoa kiều lập ra để tu niệm...

Đối diện với Niệm Phật Đường là một cái quán mái lá, bàn gỗ, ghế đẩu. Một chiếc sạp ván đặt bên trái quán, từ cửa ngó vào. Trên sạp bày đầy các keo lọ thủy tinh, cái đựng dưa kiệu, cái đựng dưa chuột, cái đựng nước mắm, cái

đựng tương ớt... Kế bên mớ keo lọ đó là rổ rau, rổ bún. Bên sạp ván có hai chiếc hỏa lò luôn rực lửa. Một chiếc đặt chảo mỡ, chiếc kia đặt cái nồi đất để nấu trà huế. Chảo, nồi đều đóng khói đen ngòm. Đây là giang san của bà Hai Ách. Bà bán bún chả giò, bún nem, bún bì, bánh cống, gỏi cuốn, bì cuốn, nem cuốn... Từ xà nhà, phía trên vạt tre, bà treo tòn ten những xâu nem bì, nem chua, những nải chuối già. Dưới vạt tre là thùng nước đá phủ mạt cưa, các két nước xá xị, nước cam, bạc hà, li-mô-nát, la de...

Cách đây hai năm, chú Tư Nghinh, em ruột của bà Hai Ách bảo bà:

- Chị mà bày bán thêm đồ nhậu và rượu thì thể nào cũng kiếm thêm mỗi ngày trên trăm bạc chớ không chơi.

Từ đó trên sạp ván bày thêm mớ khô cá đường, khô mực và thúng hột vịt lộn lẫn hột vịt ung luộc chín vùi vào trong trấu để giữ hơi nóng.

Bà Hai Ách bán quán nhậu nầy từ hồi trào Tây đến năm 1954 là chẵn mười năm. Bà thường nhắc nhở với các bà khách từ xa tới:

- Hồi trào Tây, cái Niệm Phật Đường kia là...

Bà hạ thấp giọng, kề miệng sát tai bà khách. Ánh mắt họ rực lên thích thú, mặt họ tái nhợt vì bị kích thích.

Bà Hai Ách từ "hồi trào Tây" đã biết cái quá khứ, cái tiền thân của Niệm Phật Đường kia. Vì rằng trước kia, hồi Tây cai trị xứ mình, chồng bà làm tới chức "ách" trong đội lính khố xanh. Đến thời bình minh của nền Đệ Nhứt Cộng Hoà thì ông Ách giải ngũ. Thiên hạ không có dịp kêu ông là ông thượng sĩ Trần văn Cảnh mà vẫn tiếp tục kêu ông Hai Ách, bà Hai Ách như xưa tuy rất ít người hiểu căn nguyên của nó.

Ông Hai Ách tuổi tuy đã 60 nhưng khí huyết hãy còn phương cường lắm nên ông tò tí với bà Tám Rớt nhỏ hơn ông tới mười tuổi. Bà Hai Ách tuy mới 56 mà đã chê việc ăn nằm với chồng. Tuy vậy bà cũng biết đau, biết ghen khi thấy chồng cưng vợ bé quá là cưng. Bà thường cùng hội bắt ghen lên tận nhà

bà Tám Rớt để làm dữ. Sau cùng, ông Hai Ách điều đình với vợ, xin nộp nguyên vẹn tiền hưu trí mỗi tháng để ông được tự do hú hí với bà Tám Rớt. Ông mở phòng coi chỉ tay, quẻ diệc, nham độn và bàn xâm (gồm cả xâm Ông tức đức Quan Thế Đế Quân và xâm Bà tức đức Thiên Hậu) kiếm ăn lai rai. Bà Tám Rớt thì bán cá ngoài chợ Vãng. Bà nầy về sau lân la tới vợ lớn của chồng mình, tỏ ra mềm mỏng dễ thương. Mỗi lần thăm viếng bà đều tặng cho bà Hai Ách khi thì bánh trái, lúc thì gà vịt. Bà Hai Ách bị khớp miệng và tê liệt tay chơn bởi cách xử sự của mụ vợ bé chồng mình, nên thay vì chửi đánh tình địch, bà kêu "dì nó" ngọt xớt, tay rót nước trà mời "dì nó uống cho thấm giọng" một cách ân cần.

Bà Hai Ách nhờ việc bán quán cốc nên đỡ buồn về chồng san sẻ tình nghĩa với người đờn bà khác. Bà có cặp lỗ tai rất thính, trí nhớ rất dẻo dai... Đám thực khách đờn bà của bà lui tới quán có sẵn cả chục câu chuyện ngồi lê đôi mách để làm quà cho nhau. Mỗi câu chuyện một khi lọt qua tai bà thì nó được trí óc bà ghi nhận kỹ. Tuy nhiên, vì tuổi tác càng ngày càng chồng chất nên sự ghi nhận của ký ức bà giảm dần đôi phần chính xác. Nhưng không lo! Chỗ nào quên hoặc nhớ mù mờ thì bà tưởng tượng thêm vài tình tiết lý thú để trám vô chỗ thiếu thốn, hở hang đó.

Cái Niệm Phật Đường đối diện quán cốc, bà Hai Ách biết rất rõ, từ lúc nó chỉ là bãi đất trống mọc đầy cỏ mần chầu và cỏ đuôi chồn, tới lúc ông thầu khoán Thái văn Bảnh mướn xe cam nhông chở vật liệu xây cất về để dựng lên một toà nhà bánh ếch kiểu Tây, và cho tới lúc bà bang trưởng Phúc Kiến bỏ tiền ra mua lại, thỉnh tượng A Di Đà Tam Tôn về thờ ở căn giữa.

Gặp khách ở xa ghé qua quán ăn bì, ăn chả giò, bà Hai Ách thường chỉ ngôi Niệm Phật Đường, bảo:

- Cái Niệm Phật Đường Bê Em Xê (BMC) đó đó hồi bốn năm về trước...

Các bà khách vừa ăn vừa giảo lỗ tai lắng nghe bà chủ quán sành đời. Bà Hai

Ách có lối kể thập phần hấp dẫn vì bà biết thêm thắt câu chuyện, biết nhấn giọng hoặc bào mỏng giọng cho câu chuyện thêm phần ly kỳ. Các bà thực khách cười ré lên từng chặp khoái trá, rồi làm ra màu mắc cỡ:
- À, té ra là vậy. Thiệt tình, tụi nầy đâu có dè...
Nhưng họ chỉ được nghe bà Hai Ách kể cho nghe chuyện năm xưa chớ không hề giải nghĩa ba tiếng "Bê Em Xê" là cái gì. Nhưng chính vì chỗ không hiểu rõ đó mà óc tưởng tượng của họ hoạt động nhiều hơn, cảm thấy chúng có nhiều ý nghĩa lý thú lắm!
° ° °
Bà Phủ Long là một nhà giàu nổi tiếng ở cầu Cái Cá. Nhà bà cách chợ Vãng chừng hai cây số. Bà cũng nổi tiếng là một Phật tử thuần thành, một lòng quy y tam bảo, cố gắng giữ vẹn ngũ giới.
Vào kỳ rằm hạ ngươn năm đó, bà cùng cô con gái cưng là Năm Phụng Kiều xách dù đến quán bà Hai Ách. Hôm đó bà Hai bán đồ chay. Món chả giò chay, bì bún chay và món kiểm chay của bà thì trong trào ngoài quận ai cũng trầm trồ, ai cũng hít hà chắt lưỡi.
Năm nay tóc bà Phủ Long đã bạc như phết vôi, song sắc mặt bà hồng hào, cái nhìn của bà hãy còn sắc sảo, tròng mắt bà đưa đẩy rất mau. Bà mặc chiếc áo gấm màu dưa cải, tai đeo bông hột xoàn năm ly bự trưu trứu, cổ đeo dây chuyền mặt mề đai cẩn hột xoàn chấp chới. Cô Năm Phụng Kiều khuôn mặt phúc hậu, nước da trắng ăn phấn. Cô mặc chiếc áo nhiễu tím, quần sa-teng đen, đeo nữ trang khiêm tốn hơn mẹ: một chiếc kiềng trơn, một đôi bông tai cẩm thạch, một chiếc đồng hồ Thụy sĩ, một chiếc nhẫn hột xoàn...
Bà Phủ Long gọi sáu cuốn bì chay và sáu cuốn chả giò chay cùng bún, rau thơm, cải xà-lách, dưa leo xắt mỏng. Bà tằng hắng, bảo bà Hai Ách:
- Nè thím Hai Ách, tui nghe thiên hạ đồn thím bán đồ chay thiệt ngon, giá phải chăng nên tui hâm mộ lắm lắm. Bữa nay má con tui tới đây, trước là để

thưởng thức món khéo của thím, sau nữa là để nói với thím một điều.
Bà Hai Ách hớn hở:
- Xin thỉnh bà Phủ ngồi chơi, rồi ăn uống cho đã đời, chê chán. Bà Phủ là bực giàu sang, danh giá ở tỉnh Vĩnh Long nầy, trong trào ngoài quận ai mà không biết!
Bà Phủ Long cuốn chả giò trong lá cải xà-lách đệm bún, rau thơm, dưa leo, chấm vào nước tương điểm ớt rồi nhai ngau ngáu. Bà nhìn qua Niệm Phật Đường hỏi:
- Cái Niệm Phật Đường kia do ai lập vậy?
Bà Hai Ách nói:
- Dạ, đó là do bà Bang Hậu lập ra. Chồng bả là bang trưởng bang Phước Kiến ở tỉnh nhà. Ổng có tiệm thuốc bắc gần Cầu Lầu. Tuy là chệt, nhưng ổng cũng là bực Ưu-bà-tắc, tu pháp môn Tịnh Độ tại nhà. Còn bả là người Việt, từ bốn năm nay đã xuống tóc làm vãi, làm ni, lập ngôi đạo tràng nầy để dễ bề tu hành tinh tấn.
Bà Phủ Long trợn mắt:
- Bộ Niệm Phật Đường nầy không có tên hay sao mà thím cứ kêu là Niệm Phật Đường Bê Em Xê rồi xúi thiên hạ kêu theo? Mà thím biết nghĩa Bê Em Xê là gì không?
Bà Hai Ách xẻn lẻn:
- Dạ thưa bà Phủ, Niệm Phật Đường nầy không có tên, tui cứ y chang tên toà nhà cũ để kêu cho tiện.
Bà Phủ Long liếc xéo:
- Cho tiện hả? Tiện đâu tui chưa thấy, tui chỉ thấy thím bị mắc khẩu nghiệp, chừng chết sẽ sa xuống địa ngục A tỳ, bị qủy ngưu đầu mã diện cắt lưỡi.
Bà Hai Ách tái mặt:
- Kính trình bà lớn, phận tui dốt nát. Hồi xưa ở đây là nhà thổ, nhà đĩ của

lính Tây có trương bảng đề chữ BMC. Tui không hiểu BMC là gì, nhưng thấy không có gì thô tục, không có phỉ báng Trời Phật thánh thần nên tui kêu đỡ vậy mà.

Bà Phủ Long hứ một cái:

- BMC tuy không phải là tiếng thô tục nhưng nó ác ôn lắm thím Ách à! - Bà quay qua cô con gái - Nè Năm, con nên giảng cho thím Hai đẫy rõ cái nghĩa BMC coi nào.

Cô Năm Phụng Kiều đỏ mặt sượng sùng:

- Thưa thím Hai, BMC là chữ viết tắt của Bordel Militaire Contrôlé, nghĩa là nhà thổ đỉ của binh sĩ, có đóng thuế cho chính phủ nhà nước bảo hộ Lang Sạ Mấy cô buôn hương bán phấn được bộ y tế của nhà nước kiểm soát kỹ để tránh bịnh... phong tình.

Cô Năm đặt tay lên ngực trái vì quả tim cô đập mạnh trong lúc giải nghĩa ba chữ BMC trời ơi đất hỡi kia. Chữ thì không tục không thanh, nhưng sự việc nằm trong chữ nghĩa đó quả thật là động trời, làm sao cô không sượng điếng cho được.

Tới phiên bà Hai Ách đổ mồ hôi hột. Mặt bà xanh dờn như bị xảo thai. Bấy lâu nay, bà cứ tưởng BMC là tên cái nhãn hiệu nào đó của Tây, cũng như BGI là tên của hãng lađe hiệu trái thơm vậy. Bà mếu máo:

- Thôi rồi, tui mắc khẩu nghiệp rồi! Dạ bẩm bà lớn, bà đừng chấp nhứt kẻ ngu si như tui đây, tội nghiệp! Ai mà dè tụi nó kêu tên tắt điên điên đảo đảo như vầy! Bẩm bà lớn, thưa cô Năm, tui vốn u mê ám chướng nhưng tui tu kỹ lắm. Trời ơi, công tui ăn chay một tháng mười ngày kể như đổ sông đổ biển rồi! Tui hùn tiền in kinh, đúc chuông kể như tiêu tùng rồi! Bà lớn ơi, xin bà thương tình vợ thằng Ách nầy, nhờ bà chỉ biểu coi tui phải làm sao hết tội bây giờ?

Bà Phủ Long cười:

- Thím làm như tui có đủ quyền thưởng phạt thiên hạ vậy. Thiệt ra tui cũng là người phàm phu như thím, dẫu tui có kim văn ngọc kệ lão thông cũng chỉ có thể làm bực thiện tri thức cho thím, chỉ biểu thím lánh đường cong nẻo lạc, để thẳng theo con đường Phật đã đi.

Cô Năm Phụng Kiều an ủi:

- Thôi thím chớ quá lo buồn. Chuyện đâu còn có đó. Lát nữa, má con tui qua bên Niệm Phật Đường, nói phải quấy với am chủ, khuyên bả đặt cho cái cảnh già lam kia một cái tên rồi dựng bảng lên để thiên hạ khỏi kêu bậy kêu bạ nữa.

Bà Hai Ách nói xuôi:

- Trăm sự xin nhờ bà lớn và cô Năm.

Bà Phủ Long khuyên:

- Thím nên ăn năn sám hối, làm phước làm van thì may ra hoán cải nghiệp dữ thành nghiệp lành, biến ác khẩu thành tịnh khẩu.

Bà Phủ Long kêu thêm cho mẹ con bà mỗi người một tô bún chan với kiểm. Ngay từ giờ phút nầy bà Hai Ách coi bà Phủ Long và cô Năm Phụng Kiều là bực thiện tri thức của mình rồi. Bà bốc rau xắt ghém bỏ vào tô, trải bún rồi chan kiểm lên. Món kiểm nầy đủ bộ vận nào khoai lang, bầu, bí rợ, mướp xắt miếng cỡ ngón cẳng cái, rồi thì đậu đũa, đậu ve cắt khúc. Tất ca được nấu chín mềm trong nước cốt dừa. Hôm nay gặp bực thiện tri thức, bà Hai múc vào tô thiệt nhiều khoai lang, bí rợ và đậu trướckhi rải trên mặt tô một nhúm đậu phọng giã nhỏ.

Bà Hai Ách nhìn má con bà Phủ Long, ngẫm nghĩ. Cách đây mười năm, bà Phủ chuyên cho vay ăn lời cắt cổ, tánh tình ke re cắc rắc. Khi cất cái nhà bánh ếch ở cầu Cái Cân, bà cả gan đem kho mắm con dê chết để cho thợ mộc ăn. Có người thèo lẻo học lại, bọn thợ mộc đem bùa Lỗ Ban ra trù ếm bà. Từ đó, mấy đứa con trai bà học hành lận đận, đâm ra chơi bời phá phách.

Chỉ có cô Năm Phụng Kiều là hiền lành thùy mị.

Ít lâu, bà Phủ Long bị tai nạn xe cộ. Khi chở tới nhà thương, bà được cứu sống. Trong cơn hôn mê suốt một tuần lễ, bà Phủ Long thấy lại hết quãng đời ác đức của mình, chứng kiến những hành vi bòn tro đãi trấu chẳng kể nhơn nghĩa, tội phước của mình. Khi bình phục, bà phát hùng tâm, xé bớt một mớ giấy nợ của lũ con nợ nghèo sặc máu. Dần dà bà xa lánh nghề cho vay ăn lời cắt cổ theo kiểu "xanh xít đít đui".

Cô Năm Phụng Kiều là con gái độc nhất của ông bà Phủ Long. Cô có tiền của riêng do bà dì của cô để lại. Cô cũng có bóng sắc mà cô không kiêu căng, hống hách. Càng lớn tuổi, bà Hai Ách càng ưa chuyện mai mối. Bà kiếm khắp tỉnh một trang văn nhơn hảo hớn để làm mai cho cô mà tìm hoài chưa gặp.

° ° °

Từ bên dãy nhà lá, gần Niệm Phật Đường, bỗng có tiếng the thé cất lên:

- Nè con đĩ Ba Lỷ, con đĩ mười thành, chín huyện, bảy phủ... Hồi trào Tây, mầy ỷ thế cậy thần thằng cò-mi Bù-rầy nên mầy tác quái tác yêu, tác oai tác phước. Giờ đây, mầy mà đỏng đảnh, hỗn hào là chết với tao. Tao sẽ xé tét mầy ra từng manh từng mún từng sợi để trộn gỏi bắp cải, gỏi đu đủ nghe chưa!

Người chửi là mụ đờn bà tuổi ngoài bốn mươi, mặc quần bô áo vải đen, từ căn nhà mái lợp tôn xẹt ra. Chị ta đứng dưới mái hiên, gần cái lu nước có cái gáo cán dài gác trên miệng lụ Mặt chị ta cùng hung cực ác, mắt long mày trợn, miệng mím chặt làm cho sát khí, nộ khí bừng bừng hiện ra như lửa cháy.

Bà Hai Ách than với hai mẹ con bà Phủ Long:

- Con Chín Sa-teng và con Ba Lỷ cứ sanh giặc, cứ hỗn chiến với nhau hoài nên lân lý ở đây bị náo động luôn luôn.

Một mụ thực khách, vốn là dân trong xóm, tay chỉ chỏ, miệng ré lên:
- Kìa, chị Ba Lỷ ra kia kìa.
Ba Lỷ từ căn nhà kế bên, có tấm tôn che phía trước mái hiên bước ra. Mặt chị ta xám như chì, môi thâm, vai rút. Rõ ràng đây là bợm ghiền á phiện, đệ tử của nàng tiên nâu. Ba Lỷ xáng cho địch thủ cái nhìn sấm sét, cất giọng kháp kháp như giọng vịt xiêm để trả đủa:
- Con đĩ điếm cỏ cầu sương, con đĩ chết ương chết sình, con đĩ chằng tinh gấu ngựa, con đĩ ma dựa quỷ ốp kia! Giờ đây mầy làm bà gì mà mầy hống hách lớn lối với tao? Tao ghiền, tao đau yếu, mầy đừng tưởng tao không đủ sức đốt nhà mầy. Mầy mà chọc tao là mầy lãnh thẹo, nghe chưa?
Trước đây, Ba Lỷ có nhan sắc nên nổi danh là bực huê khôi trong giới gái chơi bời ở tỉnh Vĩnh Long nầy. Ba Lỷ là tiếng kêu trại của cái tên Mariệ Tên nầy do Tây đặt cho chị, chớ thiệt ra chị tên là Bảy Đán. Lối xóm, láng giềng chị hầu hết là dân thợ, dân mua thúng bán bưng không quen bẻ miệng gọi chị là Marie nên đọc trại là Ba Lỷ cho gọn, cho nó tiện. Cũng vậy, thằng con trai Ba Lỷ tên là Pascal cũng được họ gọi là thằng Bánh Canh, còn con He lène được gọi là con Ốc Len. Đôi lúc Ốc Len nghĩ mình còn may mắn lắm mới được gọi trại như vậy, chớ nếu bà con cô bác trong xóm gọi nó là con Heo Lang thì nó cũng phải ráng mà chịu.
Ba Lỷ thường khoe:
- Ba tụi nó tên là Paul Brugeille, vậy mà tụi cùng đinh trong xóm cứ gọi là ông cò-mi Bốn Bù-rầy hoài. Đáng lẽ con tui phải có tên là Pascal Brugeille và He lène Brugeille mới phải. Ngặt vì ổng còn kẹt bà vợ bên Tây nên không dám nhìn tụi nó. Cái con mụ Ó đâm đó bị lao nặng, chích thuốc trụ sinh như chích nước lã. Chừng nào nó chết rồi thì ổng sẽ rước mẹ con tui về bên Tây. Tui sẽ cai á phiện, o bế bóng sắc lại cho ổng cưng.
Bởi Ba Lỷ chót chét, xảnh xe. quá nên ai cũng ghét. Chín Sa-teng ở sát vách

với chị ta, cứ bị chị ta chê rằng Chín ta mặc sa-teng đen, đẹp đẽ đâu không thấy, chỉ thấy Chín ta láng mướt giống như con cá trê.

Sáng hôm nay, sau bốn điếu thuốc sái, Ba Lỷ mơ màng sống lại cái thời mình còn bóng sắc chói chan, cái thuở chưa xảy ra cuộc chiến tranh Đông Dương. Chị thiệt ra là gái bao. Chị gặp ông Bù-rầy vào năm 1934, hồi chị còn đang dan díu với ông bác vật canh nông Trần Hữu Cảnh ở Mỹ Thọ Ông nầy là đại điền chủ. Cái bằng kỹ sư tuy không giúp ông hành nghề nhưng vẫn tô điểm hoa lá cành cho thân thế ông, cho gia tộc ông.

Sống ở chốn Cái Thia hẻo lánh quê mùa, bên cạnh tình nhơn già, chị đâm ra buồn nên xin qua Vĩnh Long thăm người em gái có chồng làm thư ký toà Bố. Tại đây chị gặp ông Bù-Rầy. Ông ta là bạn quần vợt với em rể Ba Lỷ nên tới nhà anh ta luôn. Ông cò-mi Bù rầy cường tráng, hét ra lửa lại hào huê phong nhã khiến Ba Lỷ quên cảnh Cái Thia mà khi mới về ăn ở với ông bác vật Cảnh, chị ta đã trầm trồ là cảnh thơ cảnh mộng, quên luôn người tình già mà chị hằng ca ngợi là "người quân tử".

Ông cò-mi Bù-rầy mua cho Ba Lỷ cái nhà bánh ếch ở gần dãy phố bà Thông Vịnh. Ngôi nhà nằm trong mảnh vườn trồng cây ăn trái hai mẫu. Nhà có bộ sa-lông bằng gỗ cẩm lai, tủ thờ bằng cây nu khảm xà-cừ, có tủ kiếng soi mặt bằng gỗ huỳnh đàn, có hai cái divan bằng gỗ giáng hương. Còn trong tủ chè, ngoài chén dĩa, độc bình xưa, chị còn dám mua sắm thêm đồ sứ nhập cảng từ bên Pháp. Lại nữa, Ba Lỷ cũng là một trong năm tay sắm radio đầu tiên trong tỉnh. Chị cũng đã có giàn máy hát, xe mui trần. Chiều chiều, chị trang điểm phấn son lộng lẫy, diện quần áo hực hỡ, đeo hột xoàn lấp loá rồi ngồi xe mui trần để dạo mát trước khi tới Bông-ga-lô (Bungalow) giải khát. Đây là nhà hàng khách sạn sang trọng mà chỉ có mấy ông Tây bà Đầm và dân Việt có quốc tịch Pháp lui tới.

Lúc gặp thời, Ba Lỷ kiêu căng với bọn gái làng chơi trong tỉnh. Chị ta đã

từng đía những câu kiêu căng giảm phước như sau:
- Làm đĩ cũng có năm bảy hạng chứ! Con điếm đứng đường, con đượi ở Bộc- đền (Bordel) làm sao sánh được với Trà Hoa Nữ đã từng ăn nằm với các công tước, bá tước... Bọn công chức ở toà Bố, ở sở Trường Tiền, ở bộ Thanh tra Giáo dục, bọn thầy giáo, thầy ký, thầy thông... lương tháng của họ không đủ để trả tiền xăng nhớt cho chiếc xe Citroen của tui, có đâu để trả tiền Bông-ga-lô, tiền son phấn, dầu thơm cho tui nữa?
Bởi chị ta đía quá, phách lối quá nên dân trong tỉnh nói hành nói tỏi:
- Nó là con đĩ Bù-rầy, con đĩ bù-chét, con đĩ bù mắt đó bây ơi!
Khi tên cò-mi về nước, Ba Lỷ cặp với gã chệt Trương Chấn, chủ tiệm tạp hoá Hồng kông. Tên này cũng giàu có, cũng dám chi cho chị thật sộp. Nhưng tai hoa. lại đến. Ba Lỷ bị đụng xe trên đường từ Vĩnh Long qua Cần Thợ Trương Chấn vừa chở tới nhà thương đã tắt thở. Còn Ba Lỷ thì được chở lên nhà thương Đồn Đất, giải phẩu nhiều lượt. Để làm dịu cơn đau cho chị, họ chích thuốc có chất morphine.
Sau nầy, khi Ba Lỷ về nhà, mỗi khi trở trời trái gió hay mưa lạnh, các vết thương lại rỉ rả hành hạ chị, làm chị đau nhức khủng khiếp. Rồi có người bày chị khi đau nhức, nếu hút vài điếu á phiện là hết ngay Bịnh ghiền "cơm đen" bắt đầu từ đó. Xe mui trần, radio hiệu Philips, giàn hát máy hiệu Columbia di tản trước, rủ theo các món ngoạn khí, rồi tới bàn ghế tủ thờ. Sau cùng, Ba Lỷ bán vườn, bán nhà và dọn về ở gần nhà thổ đĩ BMC, lúc đó đã biến thành Niệm Phật Đường. Thằng Bánh Canh đi học đóng giày, làm bóp dạ Con Ốc Len thì sớm chiều đi bán hột vịt lộn ở khu quán nhậu gần chợ cá hoặc trước rạp hát bóng Lạc Thanh. Còn Ba Lỷ đôi khi gặp ngày rằm, ngày vía, chị bưng thúng xôi nhuộm màu tím lá cẩm đi bán dạo trong xóm, tiếng rao khàn đặc như sắp đứt hơi, nghe buồn vô hạn.
Dù cái ngày bà Bù-rầy từ giã cõi đòi còn xa, nhưng Ba Lỷ vẫn cứ hy vọng.

Và dù bóng sắc của chị như chiều nghiêng bóng xế, như trời đã cuối thu sửa soạn sang đông, chị vẫn cứ mơ cơn bỉ cực rồi sẽ qua, thời thới lai sẽ đến bằng sự bao che của ông Bù-rầy.

Từ sáng tinh sương cho tới bây giờ, Ba Lỷ cảm thấy mình như sống lại thời oanh liệt cũ. Dư hưởng thuốc phiện lảng vảng ở khứu giác, ở tế bào, ở óc não chị từng thoáng sảng khoái kỳ diệu. Chị cất giọng the thé hát một vài bản Tây mà hồi xưa ông Bù-rầy yêu qúi của chị đã dạy chị rồi xổ một tràng tiếng Tây giòn khấm khứu.

Chín Sa-teng bấy lâu nay vốn đã ghét Ba Lỷ từ hồi chị ta mới dọn về. Bạn láng giềng đâu không thấy, chỉ thấy đây là oan gia gặp oan gia, oán tằng hội khảo. Chiều hôm qua, con khô cá sửu Chín Sa-teng treo ở xà bếp, vậy mà khi Ba Lỷ bước qua xin trái khế về ăn mắm chưng thì con khô không cánh mà bay mất. Chó treo mèo đậy. Con khô kia treo tòn teng, thử hỏi con mèo nào phóng tới nổi? Con chó nào đủ phép thần thông từ dưới đất chồm lên ngậm con khô tha đi chỗ khác? Đây chắc là con Ba Lỷ, con mèo cũ của ông Bù-rầy chớ ai trồng khoai đất nầy? Bởi vậy vừa khi nghe Ba Lỷ độc thoại bằng tiếng Tây, Chín Sa-teng ré lên:

- Con đĩ chó! Mầy chửi tao đó hả?

Ba Lỷ đang mơ tới lớp ông Bù-rầy đón chị Ở phi trường. Chị ngã vào vòng tay ông, úp mặt lên ngực ông vừa bệu bạo khóc vừa kể lể ân tình, bỗng chị nghe tiếng chửi. Tất cả những điều mường tượng kỳ thú đều tan theo khói , biến theo sương. Ba Lỷ dụi mắt thấy mình nằm trên vạt trẹ Chiếc mùng cháo lòng phủ quanh giường có vài mụn vá. Bóng đèn trứng vịt đặt trên chiếc bàn gần lu gạo rọi một khoảng sáng, tuy nhỏ nhưng cũng đủ soi cả một hiện tại lam lũ và chán chường. Chị ta rít lên:

- Chín Sa-teng à, mầy điên vừa vừa chớ! Tao ca hát, tao nhắc lại những câu ân tình của chồng tao, tại sao mầy đổ hô tao chửi mầy? Cái thứ mầy tao coi

như dế như trùn, có ra cái gì đâu để tao chửi? Thay vì chửi mầy, tao dành miệng để đọc kinh đọc kệ, để nói lời ngọt bùi với hai đứa con tao, để nói những câu mặn mòi ân nghĩa với chòm xóm có hơn không?

Chín Sa-teng hầm hừ:

- Con đĩ ngựa! Phải rồi, mầy đâu thèm chửi tao! Mầy để miệng ăn món ngon vật lạ mà! Mầy để miệng đặng ăn khô cá sửu xé nhỏ trộn khế, dưa leo, rau răm mà...

Thế là cuộc chửi lộn bắt đầu, phừng phừng lửa dậy, sùng sục nước sôi. Cả hai cùng chạy ra hàng ba, chửi nhau muốn xé họng rách phổi, cốt cho lối xóm nghe ké nghe hùn.

Quả nhiên bên quán, bà Phủ Long, bà Hai Ách, cô Năm Phụng Kiều cùng các bà thực khách bước ra. Bên nầy hai đối thủ bắt đầu bêu xấu lẫn nhau, tàn sát nhau bằng ngôn ngữ. Luôn luôn họ khởi đầu bằng ba tiếng "hồi trào Tây" để lấy trớn bươi móc cái quá khứ mà đối thủ mình kiên trì che đậy.

Chín Sa-teng giọng chua như giấm tiều, giấm xủ:

- Hồi trào Tây, mầy bảnh quá mà ! Ối bất quá cũng là thứ me Tây, thứ bán trôn cho bọn Phiên tặc, Phiên tướng, Phiên lang nên mới có cái tên Ma Ly, Mê Ly, Ba Lỷ đó đó... Mầy cậy thế cậy thần thằng Bù-rầy, bù chét, bù mắc, bù hung, úp cái hụi của bà Sáu Ngọc Lầu ở cầu Bà Điều, ai mà không biết!

Ba Lỷ cong cớn:

- Tao không bảnh hơn ai, nhưng bảnh hơn con Chín mặt rổ hoa mè, tóc rễ tre, miệng củ ấu, ưa bận đồ sa-teng láng mướt như con cá trệ Hồi trào Tây, chồng con đĩ thúi thây lầy lụa đó đi lính Partisan đóng ở bót Ô-nam bị Việt Minh bắn nát óc. Con đĩ đó tay dắt đứa con gái tám tuổi, tay bồng thằng con trai hai tháng trồi đầu về thành. Con đĩ đó bán mình cho thằng Ma-rốc cốc-keng tên là...

Ba Lỷ vụt quên tên chàng lính Bắc Phi nên khựng lại, cố tìm trong đáy thẳm

của trí nhớ cái tên người tình cũ của Chín Sa-teng. Chín ta ngứa miệng, ré lên :

- Tên là Du-xép (Youself) nghe chưa con đĩ Long vương, con đĩ Hà bá, con đĩ Thủy quan! Tao bán mình nuôi con, tao không xấu hổ với vong hồn chồng tao. Tao là con đĩ cao thượng, biết chưa?

Đau khổ cho Chín Sa-teng chưa! Cái thời kỳ đó là khoảng thời gian đen tối nhứt đời chị. Một thân góa bụa , chị dắt con gái, bồng con trai về thành phố, trong túi chỉ có vỏn vẹn năm đồng bạc. Chị phải năn nỉ bà chủ chứa để mẹ con chị được ở đậu trong căn nhà kho gần cầu tiêu. May mà chị gặp thằng Youself Kouari, người lính viễn chinh Maroc có lòng thương xót, cho chị chút ít tiền, trước để chị chữa dứt bịnh sốt rét kinh niên, sau để chị mua sữa hộp cho đứa con hãy còn trứng nước. Youself là trai mới lớn, mê lăn mê lóc thứ đờn bà đã có kinh nghiệm trong chuyện gối chăn. Khi đổi đi nơi khác, hắn giới thiệu Chín Sa-teng cho bạn bè mới đổi về. Tên nào dính vô Chín ta cũng đều mê man đắm đuối.

Khi góp nhóp được ít tiền làm vốn, Chín ta thôi nghề bán dâm cho khách ngoại kiều. Thời đen tối rồi cũng quạ Chị bày gánh cháo đậu bán ở trước sở Trường Tiền. Chị nấu cháo bằng gạo huyết rồng với đậu đỏ, khi chan nước cốt dừa thì ngon ơi là ngon, béo ơi là béo! Gạo huyết rồng là thứ gạo lức giã chưa sạch cám, nếu nấu dở thì nhai xảm cả lưỡi, cả miệng. Đằng nầy Chín Sa-teng nấu cách nào không biết mà hột gạo thiệt mềm, thiệt nhừ, bỏ vô miệng là nó muốn tan ngay Những món ăn với cháo Chín ta kho nấu cũng khéo ác ôn: dưa mắm trộn tỏi ớt dòn tan, cá bống trứng kho tiêu thấm tháp mặn mòi. Mỗi khi không có cá bống trứng để kho, chị kho cá cơm khô thay thế. Và trước khi nhắc tộ cá cơm kho khỏi bếp, Chín ta bỏ vào vài muỗng mỡ xắt hột lựu trước khi rắc tiêu cay Nhưng khéo nhứt là món bắp chuối luộc, xé tơi trộn giấm ớt để ăn kèm với món mặn kia. Chi gia giảm giấm ớt

vừa phải, trộn thêm đậu phọng, mè rang giả nhỏ, rắc thêm rau răm xắc nhuyển nên mới ngó qua, ai cũng tưởng món gỏi bắp chuối của chị là gỏi gà xé phay.

Gánh cháo đậu của Chín Sa-teng được các thực khách chiếu cố nồng nhiệt. Một tô cháo đậu rẻ hơn một tô bánh canh giò heo, dĩa cơm tấm bì, tô bún bò... Nó cũng không quá mắc hơn gói xôi, gói bắp nấu, gói bánh sùng bao nhiêu, rất vừa túi tiền của các chị mua gánh bán bưng, của các thợ thuyền trong hãng xưởng. Nhờ gánh cháo đậu mà Chín ta giã từ vĩnh viễn nghề bán phấn buôn hương, cho đứa con gái lớn vào học trường Cao Tiểu Vĩnh Long, cho đứa con trai theo người cậu họ vốn là linh mục học ở trường Thầy Dòng. Cũng thời trào Tây, kẻ thì sung sướng hả hê khi nhắc tới, người thì trào nước mắt khi nghe ba tiếng quái ác kia.

Hai mụ háo chiến đào mồ cuốc mả tổ tiên nhau qua hai cái miệng tục tĩu, dữ dằn. Ba Lý hét:

- Đồ con đĩ lanh miệng! Lanh ăn bánh canh không chừa cặn, ăn cá mặn không chừa xương, ăn lươn không chừa đầu, ăn mãn cầu không chừa vỏ, ăn c. lõ không chừa lông!

Chín Sa-teng không chịu thua:

- Sao mầy dám đem cái thứ c. lõ dơ dáy vô đây? Cái thứ đớ để chú mầy nhai, anh hai mầy gặm, cặm đầu cha mầy!

Sau đó cảm thấy chửi tục chưa đã nư giận, hai mụ lại chôn sống danh dự nhau bằng cách quật mồ dĩ vãng, bươi móc rác rến trong các góc kẹt tối tăm của quá khứ.

Bên Niệm Phật Đường, tiếng tụng kinh Phổ Môn không sao át nổi câu chửi, lời thoá mạ.

Bà Hai Ách bên kia quán mơ màng như đứng trước một khung cảnh hồi bảy, tám năm về trước. Thuở đó, ngày nào tụi lính Lê Dương cũng ra vào tấp nập,

nhứt là vào mỗi chiều thứ bảy. Bọn điếm lưu động có đóng thuế thì tới đây một thời gian ngắn, lớp nầy thay lớp khác. Đó là thứ gái buôn hương bán phấn hạng xoàng, hạng bét, điếm tô son phấn lòe loẹt, xức dầu thơm rẻ tiền nồng nặc. Tụi nầy giỡn hớt, đú đởn với khách tìm hoa bất kể trời đất, quân thần. Lũ trẻ nít đứng ngoài vòng rào chỉ trỏ, cười nói theo họ rần rần như ong vỡ ổ, đôi lúc khiến mụ chủ chứa bực mình, phải lấy chổi chà rượt đuổi tụi nó đi chỗ khác.

Bà Hai Ách tỉnh giấc mơ về dĩ vãng để trở về thực tại có hai mụ cựu kỹ nữ đang chửi qua rủa lại làm náo động xóm làng. Xời ơi, giờ đây Tây tà đã về nước rồi, cuộc đất ô trọc nầy đã đổi thành nơi tôn nghiêm thì con Chín Sa-teng dữ tợn kia, con Ba Lỷ hỗn hào nọ phải quên quá khứ ô uế của nhau, để nơi nầy giữ trọn ý nghĩa thanh cao, siêu thoát mới là phải chớ.

Bà Hai Ách hét lớn:

- Thôi cho tao can! Không có ai là đĩ hết! Con nào nếu không là tiểu thơ, mạng phụ thì cũng là công chúa , quận nương hoặc vương phi, hoàng hậu ráo trọi. Mảnh gương trinh con nầy hãy còn trong ngọc trắng ngà thì tiết hạnh con kia như băng thanh ngọc khiết. Cả hai cùng toàn vẹn, chói rạng như nhau. Tao nói vậy, bây vừa lòng chưa?

Cô Năm Phụng Kiều ngã đầu lên vai mẹ cười hăng hắc. Bà Hai Ách nói:

- Hôm nay có bà Phủ và cô Năm không kể nắng nôi gió máy, chịu khó dời gót ngọc tới đây để thưởng thức món chay của tao, thôi thì tụi bây vị tình tao mà hưu chiến phứt cho rồi! Qua đây! Con Ba lẫn con Chín, qua đây hầu chuyện bà lớn và cô Năm, nghe bà lớn luận về kim văn ngọc kệ.

Thằng Bánh Canh từ trong nhà bước ra, măt sật sừ ngái ngủ. Thằng nầy lai nhưng chất Tây chiếm hết 80% nên coi nó bảnh trai và khôi vĩ lắm. Bánh Canh chắc lưỡi bảo bà Hai Ách :

- Rầu quá bà Hai à! Đã là chòm xóm với nhau mà dì Chín và má con cứ

ganh nhau từng cái ngáp, ghét nhau từng tiếng ho.

Minh Nguyệt, đứa con gái của Chín Sa-teng từ trong hẻm sâu bước ra, cặp mắt đỏ chạch vì khóc nãy giờ, từ đầu cuộc gấu ó giữa hai mụ đờn bà. Cô nữ sinh nầy trắng trẻo, tóc xoã vai như gái Huế, trông thiệt là đoan trang thùy mị. Minh Nguyệt năn nỉ Ba Lỷ :

- Xin dì Ba bớt giận! Bởi má con mất con khô cá sửu nên đêm qua ngủ không ngon, sáng sớm dể nổi quạu.

Bánh Canh liếc qua Minh Nguyệt, cặp môi đỏ của nó cười chúm chím, cặp mắt trong xanh híp lại. Đang rầu rĩ, Minh Nguyệt cũng không bỏ lỡ cơ hội, liếc truyền ý, tuy miệng không cười hở răng nhưng cái nhếch mép làm cho sóng mắt nó ướt rượt, tình tứ. Cô Năm Phụng Kiều thấy hết, nghĩ thầm : « Hai bà mẹ hung hăng, lại sanh mấy đứa con ăn nói mềm mỏng. Đã vậy mặt mày tụi nó rạng rỡ như kiếng soi, như trăng rằm. Hai đứa nầy xứng cặp với nhau quá chớ! »

Bánh Canh quay lại Chín Sa-teng :

- Xin dì Chín vuốt giận làm lành. Chỗ chòm xóm với nhau, mình phải nghĩ tới lúc trái gió trở trời, hoặc tới khi tắt đèn tối lửa mới là phải cho chớ.

Minh Nguyệt vỗ về mẹ :

- Má có chứng tức ngực lói hông, dẹp chuyện phiền não có hơn không? Má chớ quên hồi năm ngoái con đau ban cua, dì Ba nấu súp lê-ghim đem qua cho con ăn hoài đó.

Bà Hai Ách biểu đồng tình, mắng vãi hai đối thủ :

- Tụi bây có nghe hai đứa nhỏ nói không, bớ hai con đĩ chó? Thôi thì dầu bây có giận nhau chín xe mười giàn thì bây cũng nên bỏ qua, nên quên phứt là hơn. Hôm nay là ngày rằm, miệng mình nên ăn chay, niệm Phật, tụng kinh chớ đâu phải để chửi nhau! Cái trào Tây là cái trào xa lắc tí tè rồi! Hơi đâu mà bây bươi xấu lẫn nhau cái cái dở, cái thúi thuở đó! Qua đây! Qua đây,

hai con đĩ ngựa. Tao đãi cho mỗi đứa một tô bún chả giò chay vun vĩ vèo để bây ăn cho thấm giọng rồi cùng nghe bà lớn và cô Năm đây luận chuyện nhơn nghĩa, thủy chung có phải hơn không?

Bà Phủ Long hớn hở :

- Thím Hai tính vậy cũng phải. Ngày rằm ngày vía mà mấy người cứ sân hận hoài thì sau nầy chết đi, mấy người sẽ thác sanh vô đường A-tu-la cho coi! Cũng bởi mấy người gọi Niệm Phật Đường là Bê Em Xê nên cuộc đất nầy mới sanh ra đủ chuyện rắc rối tréo hèo như vầy.

Cô Năm Phụng Kiều nói với mẹ :

- Cái tỉnh Vĩnh Long mình nhỏ như cái chén chung. Tưởng ai đâu xa lạ, em Nguyệt và cậu Nghĩa (chỉ thằng Bánh Canh) nầy học chung lớp Anh văn với con do ông bà giáo sĩ đạo Tin Lành dạy đó má.

Bà Phủ Long niềm nở :

- Biểu hai đứa nhỏ qua đây ăn luôn, má bao hết cho.

Hai bà mẹ cùng Minh Nguyệt và Bánh Canh xẻn lẻn bước vô quán. Bánh Canh cứ tống tình Minh Nguyệt hoài. Phụng Kiều nghĩ thầm : "Nếu hai đứa nầy mà thành vợ chồng với nhau chắc hai bà mẹ bớt rầy lộn và hoà nhã với nhau hơn".

° ° °

Nhờ bà Phủ Long can thiệp mà Niệm Phật Đường gần Cây Da cửa Hữu tỉnh Vĩnh Long có cái tên mới : Niệm Phật Đường Giác Ngộ. Phải lắm, có giác ngộ thì tâm phiền não, tâm phàm phu sẽ thành tâm Phật, tâm Bồ Đề, còn cõi uế độ, cõi địa ngục thành cõi cực lạc, cõi niết bàn. Hồi trào Tây, nơi đây là kỹ viện, dâm phòng. Con người có giác ngộ mới biến chốn yên hoa thành nơi đạo tràng, tịnh xá, cảnh già lam. Mà đã là cảnh già lam thì phải tước bỏ ba tiếng BMC đi mới phải chớ.

Nhờ chí thú học tiếng Anh mà Bánh Canh và Ốc Len, sáu năm sau được đi

làm sở Mỹ. Sau đó, khi vào quân đội, Bánh Canh trở thành thông dịch viên với cấp bậc trung sĩ đồng hoá, được biệt phái về ban cố vấn Mỹ ở tiểu khu Vĩnh Long. Bánh Canh không thích cái tên Bánh Canh do lối xóm gọi hay tên Pascal Brugeille ở cửa miệng mẹ mình. Chàng thích được là trung sĩ Trần Háo Nghĩa có quốc tịch Việt Nam, kết hôn với cô giáo trường tiểu học cộng đồng Long Hồ tên là Đỗ thị Minh Nguyệt.

Ốc Len trong khai sanh tên là Trần thị Ái Lan, cũng là kêu trại tiếng He lène nhưng nghe văn chương huê mỹ hơn cái tên Ốc Len dị dị nừng nừng nhiều. Ái Lan kết hôn với viên kỹ sư Mỹ đúng tuổi nhưng bảnh trai tên Cary Smith. Do đó trong giấy tờ, nàng có cái tên Helen Cary Smith thay vì He lène Brugeille như mẹ con nàng từng ao ước.

Ba mẹ con Ba Lỷ cố quên cái ông cựu cò-mi Brugeille hồi trào Tây. Bà vợ Ổng dù có chết vị bịnh lao phổi nhưng ông không thèm ngó ngàng tới Ba Lỷ và hai giọt máu rơi của mình. Ông Bù-rầy tục huyền với một quả phụ đồng chủng, xô gẫy nhịp cầu vốn đã mong manh nối liền giữa ông và Ba Lỷ từ bao năm qua.

Ba Lỷ và Chín Sa-teng càng lớn tuổi càng thân thiết nhau để lo săn sóc lũ cháu. Thỉnh thoảng cả hai thì thầm với nhau cả buổi và bắt đầu bằng : « Hồi trào Tây đó đó… » nhưng trào Tây đã không còn nhóm chút lưu luyến, kích thích nào với họ nữa. Giờ đây ở Niệm Phật Đường, lời giảng kinh của pháp sư, lời cầu kinh của bổn đạo, tiếng chuông mõ lóc cóc leng keng dần dà đem lại sự thanh tịnh trong bầu tâm cảnh của hai mụ đối thủ thuở trước.

Ba Lỷ thường khoe với bà Hai Ách :

- Con Ốc Len của tui nếu trong khai sanh nó không được làm con của ông Paul Brugeille thì trong giấy hôn thú, nó được làm vợ của ông Cary Smith.

Bà Hai Ách ngạc nhiên :

- Cà-ri Xơ-mít hả? Đời thuở nào mà xơ-mít đem nấu cà-ri bao giờ! Cái tên

gì kỳ cục quá!

Ba Lý cười hề hề :

- Nghe nói Cary cũng là kêu tắt. Hai đứa con trai của con Ốc Len, đứa lớn tên Tom, đứa nhỏ tên Tab.

Bà Hai Ách chận ngang :

- Chắc Tôm hay Tép gì cũng là kêu tắt chớ gì? Cái con Ốc Len đặt tên cho con cũng ngộ quá! Mẹ tên Ốc Len, con tên Tôm, tên Tép, toàn là thứ ao hồ sông rạch dùng làm món nhậu không hà!

Cả hai cùng cười giòn khấm khứu…

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

NGÔI NHÀ CỦA NGƯỜI VỢ

Cặp vợ chồng Hoa và Hiền dưới mắt bà con họ hàng, dưới mắt hàng xóm láng giềng, không hể gọi là giai ngẫu được. Hôm lễ rước dâu, dì Út của Hoa nới với họ hàng :

- Chú rể không xấu trai, nhưng con người y sao mà lạt lẽo như cơm nguội! Cặp mày y ta rậm mà vàng vàng như dính đất sét, tóc y ta cũng vàng, dơ dơ lem luốc. Da y trắng bủng trắng beo như da bụng con thằn lằn, như da con cá cơm, cá khoai vậy!

Khi cô dâu về nhà chồng, lũ em chồng cùng mấy đứa em bà con cũng tùng tam tụ ngũ để nói hành nói tỏi :

- Đờn bà gì mà hàm vuông, cằm vuông, miệng rộng! Con mẻ mà hả miệng ngáp, con cá bông bự bằng cườm tay phóng vô cũng lọt tuốt.
- Chị dâu tui tuy cao lớn, nhưng tui biết đâu là thứ đờn bà xương nhiều thịt ít. Mí mắt mụ nặng nề như mui xe đề-ca-bô-táp.
- Tướng cô dâu cứng ngắc cứng còng. Đã vậy mà tiếng nói còn khao khao, kháp kháp như tiếng vịt xiêm…

Đám cưới của Hoa và Hiền cử hành vào thời chiến nên hai bên đàng trai đàng gái cố làm đơn giản tối đạ Chàng là đại úy cảnh sát, nhà ở tận Lộc Ninh. Còn ngôi nhà từ đường của nàng ở tận làng Tân Ngãi thuộc tỉnh Vĩnh Long. Hiền làm việc tại ty cảnh sát Phú Lâm, còn Kim Hoa thì dạy học tại trường tư thục Xóm Gà. Hôm đám cưới, ông bà suôi gái từ Tân Ngãi lên Xóm Gà. Còn phần Hiền thì cha mẹ đã qua đời từ lâu nên người chú họ chàng đứng ra chủ hôn. Hiền mãi bốn năm sau mới về thăm ngôi nhà từ đường bên vợ. Còn Kim Hoa kể như chưa về thăm nhà chồng lần nào. Mãi cho tới ngày định bỏ Việt Nam vượt biên, nàng mới theo chồng về thăm Lộc Ninh, nhưng nhà đã bị dội bom sập nát, chỉ còn cái nền đất cỏ mọc rậm rịt, kèo cột đã được em gái Hiền giỡ đi.

Dù là không phải giai ngẫu, nhưng ai cấm vợ chồng Hiền yêu nhau rất mực? Hồi còn là học sinh trường Cao Tiểu Vĩnh Long, dù không ưa xi-nê, ca kịch nhưng Hiền chiều ý lũ bạn đi xem phim Giai nhơn và Ác quỷ (La Belle et La Bête) do Jean Couteau đạo diễn. Chàng hoàng tử bị mụ phù thủy trù rủa nên biến thành ác quỉ mình người mặt nửa cọp nửa sư tử. Mụ phù thủy cho biết, nếu có cô gái nào yêu chàng ta hết lòng hết dạ thì chàng ta sẽ trở lại hình người như xưa. Và quả vậy, về sau khi chàng được một cô gái đẹp, hiếu thảo, hảo tâm thương yêu, chàng đã trút bỏ được lớp dung mạo xấu xí kia. Cuốn phim đã làm Hiền suy nghĩ nhiều. Nó mang một ẩn dụ sâu sắc. Hễ mình thương yêu ai thì người đó dù xấu xí gớm ghiếc thế nào đi nữa, cũng

trở thành xinh đẹp dưới mắt mình. Cái đẹp thật sự không hẳn ở nét tạo hình mà còn do sự chiêu cảm của người ngắm. Xấu với người, đẹp với ta mà lại! Bởi vậy ông bà mình mới có câu : Ra đường lượm cánh hoa rơi, hai tay nưng lấy cũ người mới ta.

Sau ngày cưới, Kim hoa rủa thầm mấy con em họ, mụ dì Út của nàng một cách tức tối. Chồng « người ta » như vậy mà họ chê lạt chê trợ Thử đem ba, bốn tên kép hát bóng mà đổi coi nàng có thèm không! Trong đêm tân hôn, Kim Hoa đã được ngắm một tấm thân mảnh dẻ nhưng săn chắc và những điều quyến rũ mà chỉ riêng mình nàng thầm biết khiến nàng quên đi cặp chưn mày vàng vàng cùng màu tóc dơ dơ, luốc luốc của chàng.

Còn Hiền dù biết vợ mình nhiều xương ít thịt, cứng ngắc cứng còng, nhưng chàng hơn thiên hạ Ở chỗ được áp lên tấm thân đó để tận hưởng làn da mát rượi của nàng. Chàng cũng như bao nhiêu người khác, thường nghe Kim Hoa cà khịa với lũ bạn đồng nghiệp, cằn nhằn bà láng giềng thiếu nợ nàng đã lâu mà không chịu trả, mắng mỏ con tới gái ăn ở bầy hầy. Ừ, giọng nàng khao khao kháp kháp thiệt đó, nhưng trong lúc đầu ấp tay gối, giọng nói ấy sao mà mềm dịu, ấm áp lạ lùng, làm cho chàng đôi lúc ứa nước mắt vì cảm xúc.

Thiệt ra, trước ngày đám cưới, Hiền và Kim Hoa chỉ mới chuyện vãn với nhau đôi ba lần. Kim Hoa năm đó 27 tuổi, lứa tuổi mà các cô gái cảm thấy mình bắt đầu lỡ thời. Còn Hiền vì ít nói, và nói ra lời gì cũng đều lạt lẽo nên bị gái chệ Chàng để ý tới ai cũng bị kẻ đó lạnh lạt, chàng đi dạm hỏi đám nào cũng không xong. Nếu không có thằng bạn chí thân của chàng vốn là anh chú bác Kim Hoa trổ tài làm mai thì chắc Hiền còn lâu mới kiếm được vợ.

Ăn ở với nhau được một mụn con gái đầu lòng sau hai năm lễ cưới. Kim Hoa đã khám phá thêm một điều kỳ diệu ở chồng. Đâu phải Hiền ăn nói vô

duyên! Chỉ tại chàng nhút nhát, có mặc cảm mình vụng về. Bởi đó chàng ưa ngậm miệng hến, khép miệng sò và ưa nói vắn tắt tiếng một, ngắn gọn đến mức cộc lốc. Nhưng với Kim Hoa, Hiền hết lòng tin cậy nên chàng không nhút nhát. Chàng còn có thể diễn tả những gì chàng suy nghĩ một cách thoải mái , trơn trụ Cái nheo mắt của chàng mới tếu và có duyên làm sao! Cái nụ cười hóm hỉnh của chàng mới dễ thương nhức nhối, tươi rạng thần sầu!
Một bận, có cô chị bạn dì và cô em của Kim Hoa lên Sài gòn mua sắm. Dĩ nhiên là Kim Hoa mời họ về nhà ở cho tới lúc họ khăn gói quả mướp trở về Vĩnh Long. Trong bửa cơm đầu tiên, Hiền hỏi Ngọc Thanh, cô chị bạn dì của vợ :
- Nghe nói ở miệt chị có chim quay, ốc gạo, xoài cát, ổi xá lỵ ngon lắm?
Ngọc Thanh vốn nghe đồn tên quan ba cảnh sát nầy ít nói, nay nghe hắn hỏi, nàng trả lời thôi liên tu bất tận. Thỉnh thoảng nàng quay qua hỏi Kim Lan, em ruột Kim Hoa để cô ả có dịp góp chuyện cho vui. Hiền yên lặng ngồi nghe, cặp mắt trơ trơ, không hưởng ứng mà cũng không tỏ vẻ thờ ơ, chán ngán. Sau cùng, Hiền bảo :
- Tôi vốn quen sống ở vùng miền Đông đất đỏ nên không thích chốn đồng bằng lầy lội, làng nầy qua làng kia bằng tam bản, xuồng ghe…
Lời kể của khách thì hăng hái, tràn ngập hứng thú, nhưng chủ lại kết một câu chát ngắt, mặn lè, như một cái xô thô bạo làm người kể té ngửa. Câu nói của Hiền chẳng những làm Ngọc Thanh và Kim Lan cụt hứng mà còn vét nạo hết mớ tình cảm vốn ít oi, phơi phới của họ đối với chàng.
Khi không có mặt Hiền, Kim Lan mè nheo chị :
- Đấng trượng phu của chị ăn nói có duyên quá nên không đủ tiền mà thưởng. Ai coi…
Chu choa ơi! Con mén Kim Lan tuổi tuy còn nhỏ, nó khờ chuyện gì không biết chớ về chuyện buộc tội kẻ khác, nó hay thần sầu.

Ngọc Thanh bảo Kim Hoa :

- Thằng đực của mầy nên đọc tiểu thuyết cho nhiều, đi coi hát bóng, cải lương cho thường để tập ăn, tập nói, tập cư xử với đời.

Cũng một hôm, hai ả nằm ườn xác trên gác ngủ trưa. Hiền từ Phú Lâm lái xe về, than ể mình.. Kim Hoa lấy thuốc cảm cho chồng uống. Không ngờ Ngọc Thanh, Kim Lan ở trên gác, Hiền kể cho vợ nghe đủ thứ chuyện. Chàng khen Ngọc Thanh có kiến thức rộng ở chỗ cận nhơn tình chớ không phải chỉ là thứ kiến thức thu thập ở sách vở. Hiền còn bày tỏ quan niệm sống của mình : « Ậy, ở đời mà em! Cao nhơn tắc hữu cao nhơn trị! Nhưng tới lúc cao nhơn bậc chót không còn cao nhơn nào hơn nữa thì tới phiên tiểu nhơn trị cao nhơn bậc chót đó. Con voi sợ con chuột là do lẽ đó. Còn con rít tối độc mà nhè lại sợ con gà. Gà trống gáy là nó chết đứng. Gà mái cục tác là nó bại liệt chưn cẳng hết bòn nổi… » Hoặc «Đời mà em! Kẻ thích ăn mì, người thích ăn hủ tiếu. Có người ăn đủ món ngon vật lạ, lại quay qua thèm mắm nêm, mắm ruốc, ba khía, cá mòi… »

Khi Hiền lái xe trở lại sở thì Ngọc Thanh và Kim Lan tuột xuống gác. Ngọc Thanh tấm tắc :

- Mèn ơi, ai mà dè thằng đực của con quỉ nầy gáy lảnh lót, mà gáy hay nữa. Nãy giờ tui ở trên gác mắc tiểu cứng bọng đái mà tui đâu dám tuột xuống đi tiểu, sợ làm nó cụt hứng nên tui rán nhịn, mệt muốn xỉu vậy đó.

Kim Lan trầm trồ :

- Mới nãy ảnh có nói tới cái áo dài bằng soie Pháp màu cam của em. Ảnh khen nó hợp với màu da nâu hồng ánh nắng của em.

Ngọc Thanh nguýt :

- Bộ nó chê tao hay sao? Nó khen tao lịch duyệt, cận nhơn tình thế thái, khen đủ thứ, có con vợ nó làm chứng. Mèn ơi, ai mà dè nó ăn nói ngọt như bưởi Biên Hoà, như mía Gò Mây, như quít chợ Lách vậy chớ!

Đó rồi Ngọc Thanh lẫn Kim lan xúm lại ca tụng Hiền. Kim Lan chót chét :
- Ảnh độ rày o bế tóc tai nên tóc ảnh dầu luốc luốc vàng vàn mà vóc lại mịn bóng. Tóc nhỏ sợi chỉ cần bóng lên một chút là đẹp ngay.
Ngọc Thanh lại véo von :
- Da thằng Hiền bắt nắng coi nâu hồng ấm áp chớ đâu có trắng bủng trắng beo như dì Út thường chê.
Kim Hoa đắc chí lắm. Nàng biết nàng có tật hay xạo đía, nói ra lời gì cũng chẳng ai thèm tin nên hôm nay, tình cờ mà nàng có cơ hội chứng tỏ rằng chồng mình có kiến thức, hoạt bát, biết ăn nói. Nàng biết thế nào khi về Vĩnh Long, hai ả Ngọc Thanh và Kim Lan sẽ đồn rùm chuyện tốt đẹp cho chồng nàng. Bởi đó, nàng thết món ngon vật lạ cho cả hai : nào là cá lóc nướng, tôm càng nướng cuộn rau sống bánh tráng, nào cá ngừ kho ớt bột ăn với bún, rau sống, nào là cá thu Phan Thiết ăn với bún, thịt luộc…
Quả thiệt, khi Ngọc Thanh và Kim Lan về Vĩnh Long chừng mười bữa là Lân, em trai Kim Hoa, gởi thơ lên Sài gòn cho biết : « Bà Ngọc Thanh lẫn mụ Kim Lan kẻ thì nổi danh đạo chê, người vốn hà tiền lời khen, kỳ nầy đi Sài gòn về khen anh Hiền đủ thứ làm má tụi mình mát lòng hởi dạ, lá gan nở bằng cái vịm, mũi nở lớn cỡ trái mận hồng đào. Họ còn khen chị lúc nầy mập đẹp, tướng tá mềm mại cao sang như mệnh phụ, đúng là tướng vượng phu ích tử. Nay mai anh Hiền lê lon, chị sẽ làm bà quan tư rồi nếu khép giao thiệp, ảnh sẽ được làm trưởng ty cảnh sát, vẻ vang vô cùng… »
Kim Hoa nhờ uống dầu gan cá thu và mỗi tuần nàng đều khỉa rượu có pha huyết gà trống đều đều nên bớt ốm, bớt khô khan. Hễ mập ra một chút là da nàng mởn ra, tươi mát hơn lên.
° ° °
Trong năm đầu tiên, Hiền me vợ Ở cách ăn nói. Chàng cũng nhận thấy vợ mình có đôi mắt bụp quá, như sưng sưng và mí mắt lại dầy. Nàng đẻ một lứa

con, cặp mắt đó đã hết bụp nhưng mí mắt trở nên nặng nề. Cặp mắt đó lúc nào cũng dửng dưng với mọi người. Vậy mà khi nghe chàng nói chuyện, cặp mắt đó hưởng ứng say mê nhiệt thành, sáng kỳ dị lại ươn ướt vì cảm xúc. Lúc đó, cặp mắt Kim Hoa trở nên đẹp vô ngần, nhưng khi rời chàng ra, cặp mắt đó trở về vẻ buồn ngủ thờ ơ cố hữu. Ngay trong đêm tân hôn, dưới ánh đèn có cái chụp màu ngà trên bàn đêm, cặp mắt đó sáng ngời ngợi, đắm đuối kỳ dị. Chính chúng giúp Hiền thêm can đảm để không cần phải giấu giếm chút gì trên thân thể mình trước mắt vợ. Chúng còn giúp chàng yêu tất cả mọi khuyết điểm trên thân thể vợ. Nhưng mà ngẫm cho cùng, thân thể nàng chỉ hơi cứng trong chiếc áo dài may không được khéo, chứ nó có nhiều ưu điểm mà chỉ riêng chàng biết : cặp đùi thon chắc, khúc eo thật nhỏ, bộ ngực vừa phải và xinh xắn, đôi mông tròn trĩnh. Và khuôn mặt nàng trong phút đam mê chất ngất sao mà đẹp! Nét gãy ở lưỡng quyền như bị xoá đi bởi màu hồng chói lọi trên da mặt, khuôn mặt nàng như mềm xuống, dịu dàng… Nhưng Hiền vẫn biết vợ mình đía và xạo. Cái miệng nàng chót chét, véo von không lành da non. Trước hết, nàng khoe ông nội nàng là đốc phủ sứ, có ruộng cò bay thẳng cánh ở vùng Lộc Hoà, Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long. Nàng tả ngôi nhà từ đường nào là cột kèo bằng gỗ căm-xe có chạm trổ tuyệt khéo, nào là nền nhà đúc bằng đá da qui cao tới ngực và nền nhà lót gạch bông.

Bằng một giọng sôi nổi, Kim Hoa bảo :

- Ông nội em đời nào sắm bàn ghế, đi-văng bằng gổ bằng-lăng, cẩm lai, huỳnh đàn, giáng hương…Ván gổ thì kê ở dưới bếp cho tôi tớ ngủ. Bàn tủ, đi-văng ở trung đường toàn là gỗ nu nổi vân tuyệt đẹp. Còn tủ thờ nạm xa-cừ sự tích Bát Tiên Qúa Hải, Tiên Nữ Tán Hoa, Hằng Nga Ly Nguyệt Điện. Hồi xưa, ông nội em nuôi thợ khảm, thợ chạm hằng năm trong nhà, cắt tôi tớ phục dịch họ, coi việc cơm bưng nước rót, giũ chiếu giăng mùng cho họ…

Mắt nàng lim dim khi tả đồ cổ ngoạn :
- Xời ơi, em chưa thấy ở Sài gòn có nhà bá hộ, thiên hộ, vạn hộ nào nhiều đồ cổ ngoạn như nhà ông nội em. Ổng có cái tô thời Nam Tống màu thúy lục da rạn đẹp tuyệt vời. Nhà khảo cổ Viễn Đông đòi mua bạc triệu mà ba em đương thèm bán.
Nàng đổi giọng trầm thống :
- Khi ông nội em sắp chết, ổng có trối với ba em và mấy cô mấy chú của em, phải bảo trì đồ gia bảo, đừng cho thất lạc tẩu tán mà ở suối vàng ổng xót dạ đau lòng. Ba em nhứt nhứt tuân theo lời phụ huấn.
Ôi, niềm yêu mến mái nhà từ đường khiến Kim Hoa tả tỉ mỉ nơi chôn nhau cắt rún của mình. Nàng tả vườn sau sân trước. Nàng tả trung đường, các phòng ốc, căn bếp, thậm chí đến hàng lu khạp, hũ chóe, bồn ảng ở sân giữa. Hiền nghe vợ tả mà mệ Chàng vốn yêu đồ cổ, thích nếp nhà xưa. Kim Hoa tả hăng hái, sôi nổi đến nước mắt ràn rụa. Nàng nhắc tới cặp chậu sứ Giang Tây trồng mai chiếu thủy mà ba nàng mua hôm má nàng sinh ra nàng. Cặp mai đó đặt gần hòn non bộ Ở sân trước.
Một hôm, Kim Hoa đòi chồng đưa nàng đi Lái Thiêu để thăm nhà một cô bạn gái. Nhà cô ta ở xã Hưng Định, gần Lò Chèn Chòm Sao. Trước sân nhà đặt những chậu mai tứ quý đơm bông vàng đài đỏ thắm, cánh hoa ôm cái hột đen huyền. Nhưng khi vào sân giữa, Hiền lấy làm lạ. Hàng lu khạp, hũ chóe, bồn ảng ở đây sao mà giống hàng lu khạp mà Kim Hoa đã tả ở ngôi nhà xã Tân Ngãi của nàng. Kim Hoa điềm nhiên giải thích :
- Mấy ông nhà giàu xưa đều có cách sống, các trang hoàng giống nhau.
Anh hai Kim Hoa có vợ là dân có quốc tịch Pháp, được bên vợ cho đi Tây du học. Trước khi đi, anh ta để lại cho Kim Hoa hai rương sách nhưng Hiền không hề rớ đến. Chỉ có Kim Hoa khi buồn hay mở rương tìm sách đọc, phần nhiều là loại tiểu thuyết. Một hôm nhơn ngày chúa nhật rảnh rang, Kim

Hoa nhờ Hiền mở rương kiểm điểm coi có mối mọt gì xâm phạm sách vở hay không. Hiền kiểm điểm từng cuốn, thấy sách còn mới, bát ngát mùi long não. Chàng bỗng thấy tận đáy rương có một quyển sách nói về đồ cổ ngoạn Tàu, có hình màu minh hoạ. Mèn ơi, đọc sách chàng mới biết cái tô Nam Tống, chiếc dĩa Càn Lon, cái độc bình Khang Hy trong sách y chang những thứ Kim Hoa đã tả trong ngôi nhà từ đường của nàng. Tuy ngờ vực nhưng Hiền không tiện hỏi. Hơn nữa, chàng tự nhủ chẳng có gì cần thiết để biết rõ gia đình bên vợ.

Có điều làm chàng hơi bực mình là Kim Hoa từ trước có bảo hàng rào nhà nàng làm bằng cây sơn xanh, cổng trồng hai cây bằng lăng hoa tím hai bên. Vậy mà, một hôm hai vợ chồng đến chơi nhà thằng bạn chàng ở miệt cầu Băng-ky, Kim Hoa nhìn say mê cây bông giấy trổ hoa tím hồng uốn thành hình vòng cung trước cỗng. Nàng reo lên :

- Anh coi cổng bằng cây bông giấy có đẹp hay không? Cổng nhà hương hoa? ba em cũng bện cây bông giấy như vậy. Nhưng xen với bông giấy, ông nội em còn trồng thêm cây huỳnh anh bông vàng. Cổng bằng cây tươi bện khung, bện vòm mới hoà hợp5 với cái đẹp của hàng rào trà xanh có thả dây tơ hồng màu vàng như mì sợi trên mặt rào cắt bằng.

Hiền mỉm cười :

- Sao trước đây em nói cổng và hàng rào nhà em bằng cây sơn xanh?

Kim Hoa quắc mắt :

- Đời nào em nói vậy? Nhà ông nội em là nhà giàu xưa. Đời nào ông nội em thèm sắm cái cổng và cái hàng rào như anh nói. Ký ức của anh lóng rày coi bộ lộn xộn rồi đa…

Hiền vốn làm biếng cải lẫy nên cũng bỏ quạ Nhưng dù muốn dù không, chàng cũng nhận thấy cây cối trong sân, trong vườn và đồ đạc trong ngôi nhà đó thường bị Kim Hoa biến đổi luôn. Hồi nào nàng bảo trong sân có cây

điệp ta, nay nàng quả quyết trong sân có một cây mộc lan hoa trắng và cây thông thiên hoa vàng. Mới bữa trước nàng nói nhà nàng có một cái tủ đứng bằng cây cẩm lai, giờ nàng đổ hô là nhà nàng có hai tủ lót gương soi hình hột xoài.

Sự vật thì vậy. Còn nhân vật cũng bị vợ chàng thay đổi luôn.. Người em kế của cha vợ chàng hồi nào Kim Hoa bảo là hiệu trưởng trường tiểu học, giờ nàng bảo là y sĩ tốt nghiệp đại học Y khoa Hà nội mà thiên hạ gọi là y sĩ Đông Dương. Hồi nào nàng chê dì út nàng da đen như bánh ích đường hũ, nay nàng ca tụng màu da trắng như bông bưởi của dì. Thiệt tình, hôm đám cưới, Hiền đâu chú ý tới ai, chỉ biết rằng hôm Ngọc Thanh và Kim Lan đi Sài gòn, dì có gởi tặng Kim Hoa một bức tranh Nam Hải Quan Âm để nàng thờ. Kèm theo bức tranh là giỏ ổi xá ly, giỏ ốc gạo và một chục nem chua. Hiền dần dà biết vợ mình hình như có cái gì trục trặc trong đầu óc, trong ngôn ngữ đây. Nhưng mà nhằm nhò chị Nàng yêu chồng thắm thiết, đẻ cho chàng hai đứa con gái xinh đẹp. Nàng thôi dạy học tư để làm sở Mỹ. Khi sở dẹp tiệm, nàng có đủ vốn để chạy áp-phẹ Nàng hoạt động, vui tươi, dù cực nhọc cách mấy vẫn không hề nhăn nhó, ủ dột trước mặt chồng. Nàng trông coi việc tề gia nội trợ, sắp đặt đâu đó có khuôn nếp, nhà cửa sạch bóng. Nàng luôn luôn giấu giếm nỗi cực nhọc, chuyện bực mình với chồng. Nhưng Hiền biết hết. Chàng khuyên vợ nên bớt việc thì nàng cười :

- Ối, má em làm gấp năm gấp bảy em mà bả vẫn khoẻ mạnh như thường.

° ° °

Rốt cuộc Hiền cũng biết được ngôi nhà từ đường bên vợ Ở xã Tân Ngãi, quận Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long. Đó là dịp đàm tang bà nội vợ của chàng. Kim Hoa phải đem chồng và các con về quê chịu tang. Bà nội nàng đã già khú đế, năm năm qua cứ nằm một chỗ ỉa trây đái dầm. Giờ đây, cái chết là điều giải thoát cho bà và cất đi một gánh nặng cho cả nhà. Từ thơ dại, Kim

Hoa cũng chẳng mấy yêu mến bà cụ độc tài, đã từng đối xử với mẹ và thím nàng quá khắc nghiệt.
Trên chiếc xe nhà do Hiền lái, Kim Hoa kể liên tu bất tận về thời thơ ấu và mới lớn của nàng dưới mái nhà từ đường. Nàng ứa nước mắt :
- Chắc là em sẽ khóc khi nhìn lại cảnh xưa. Em sẽ thao thức khi ngủ dưới mái nhà ấy để ôn lại kỷ niệm. Thuở nhỏ nơi quê nhà, em như một nàng tiên sống hạnh phúc trong nội cỏ thiên đường. Khi em mười sáu, ai cũng trầm trồ em xinh đẹp gấp ba gấp bốn nữ tài tử Romy Schneider trong phim Sissị Có anh chàng học sinh lớp đệ tam trường Long Hồ bỏ nhà đi tu vì gởi thư tỏ tình cho em mà em không đọc và gởi trả lại. Lại còn có thầy dạy Pháp văn đẹp như Alain Delon nhờ mai mối tới ba em. Nhưng khi ba em nhờ thầy tử vi so đôi tuổi thì thầy bảo hai tuổi xung khắc, vợ chồng không thể ăn ở bền lâu, chưa nát chiếc chiếu là én bắc nhạn nam hoặc sanh ly tử biệt. Anh coi, nhắc tới thuở còn ở quê nhà, em khóc đây nè! Làm sao em quên được thuở đó! Nhà trường có tổ chức đêm văn nghệ cuối niên học, em được chọn đóng vai Huyền Trân công chúa cho vở kịch nòng cốt. Em hát bài Nhắn người phương xa của Phạm Duy có nét giống Thái Thanh. Chắc anh không tin em hát có nét ca sĩ nhà nghề? Cũng tại em bị bịnh suyển nên giọng em mới hết trong, hết ấm…
Nàng nhắm mắt thả hồn về dĩ vãng và nói trơn như mỡ. Khi mở mắt ra, bắt gặp ánh mắt tinh quái và nụ cười hóm hỉnh của chồng, nàng háy dài :
- Em đang mềm lòng, tim em nức nở khi nhắc lại kỷ niệm đẹp cũ cho anh nghe, anh không thèm chia sẻ nỗi cảm hoài của em, còn đành đoạn tỏ ra giễu cợt em nữa. Thiệt tình căn đày kiếp đọa em mới gặp người chồng thiếu thơ mộng, trái tim dần dần hoá thành gỗ đá thì còn nước non gì!
Khi tới Tân Ngãi, vợ chồng con cái dắt díu nhau đi trên con đường đất. Gần bên ngôi đình núp bóng dưới tàn cây phượng vĩ trổ hoa đỏ ối, Hiền đứng lại

trước chiếc cổng bện bằng bông giấy hoa tím lẫn cây huỳnh anh màu vàng. Chàng nhìn vào sân. Đúng rồi, đây đúng là nhà từ đường bên vợ chàng rồi, trong sân có trồng cây mộc lan và cây thông thiên. Kim Hoa kêu lớn :

- Đâu phải nhà mình. Nhà mình đang có đám ma, lẽ nào vắng ngắt như vậy! Anh sao quê quá!

Hiền bảo :

- Sao hồi trước em nói cổng nhà có bện cây bông giấy và cây huỳnh anh? Coi kìa, trong sân còn có cây mộc lan và cây thông thiên đúng lời em tả.

Kim Hoa đỏ mặt, nhưng nàng lại sừng sộ :

- Em nói như vậy hồi nào? Em ăn cơm trắng cá tươi, lẽ nào nói chuyện nước lã khuấy nên hồ như vậy! Anh sao hay đề án tử cho em hoài hà.

Hiền không cãi. Chàng nhì qua ngôi nhà có cổng và hàng rào bằng gỗ sơn xanh. Trong sân vẫn lặng ngắt. Dĩ nhiên đây cũng không phải là ngôi nhà từ đường của bên vợ chàng.

Kim Hoa đưa Hiền đến một ngôi nhà lợp ngói âm dương, vách bổ khọ Cổng trước bằng gỗ tạp, hàng rào bằng dây kẽm gai, sân trước tráng xi-măng. Tuy nhiên, khuôn viên khá rộng. Nhà năm căn, mái thấp lè tè. Nơi đó, kẻ ra người vào tấp nập. Kim Hoa bảo :

- Vào đi. Nhà mình đó đa.

° ° °

Qua bốn ngày ma chay, cả gia đình Hiền trở về Sài gòn. Hiền không thấy hàng lu khạp, hũ choé, bồn ảng và cái sân giữa như lời vợ tả. Chàng không thấy đồ cổ ngoạn với tô Nam Tống, đĩa Càn Long, độc bình Khang Hy…Chàng cũng chẳng thấy bàn ghế bằng gỗ nu, gỗ cẩm lai, gỗ giáng hương, gỗ huỳnh đàn…

Trong dịp Hiền về thăm quê vợ thì ông Huyện Đăng, hàng xóm của gia đình vợ chàng, có mời chàng đến chơi. Nhà ông chính là ngôi nhà có cổng kết

bằng cây bông giấy và cây huỳnh anh. Nơi đó, chàng tìm được loại bàn ghế bằng đủ loại danh mộc mà Kim Hoa đã tả. Cũng trong dịp này, Hiền có gặp cô cháu nội ông Huyện Đăng trước kia học chung với Kim Hoa. Cô nầy được nhà trường chọn đón vai Huyền Trân công chúa trong khi Kim Hoa đóng vai thị nữ Bích Liễu. Chàng còn khám phá ra Kim Hoa có một cô bạn khác hát thật truyền cảm, nhái giọng Thái Thanh hát bài Nhắn người phương xa hay thần sầu. Hôm đám ma, cô ta cũng có tới phúng điếu. Thôi rồi, Hiền cưới nhằm con vợ láo thiên láo địa, láo từ Bà Rịa láo qua, láo từ Cà Mau láo tới.

Cũng dưới mái nhà bên vợ với các bộ ngựa bằng ván gõ, tủ kệ đóng bằng gỗ thao lao, Hiền được cha mẹ vợ và họ hàng bên vợ tiếp đãi ân cần. Họ đều là những người ân cần hiếu khách, chất phác khiến chàng yêu mến ngay. Ông nội vợ chàng xưa kia làm nghề thương hồ, về già dừng bước ở đây lập vườn, sắm ruộng. Kim Hoa lớn lên được cha cho đi học. Nàng đọc tiểu thuyết nhiều và mơ có ngày trở thành văn sĩ. Nàng vốn chê nếp nhà mình cổ lổ, quê mùa, chê cách sống quá lu mờ nơi sàn dã, cho nên vừa đậu tú tài là nàng dông lên Sài gòn, dạy Việt văn cho trường tư thục ở Xóm Gà.

Kim Hoa không thoa? mãn nếp sống ở quê nhà. Nàng lấy hình ảnh ngôi nhà ông Huyện Đăng để dựng nên ngôi nhà trong giấc mơ củ mình . Nàng khoắng hình ảnh cái sân giữa và hàng ba khạp hũ chóe ảng bồn của nhà cô bạn ở Lái Thiêu để ráp vào căn nhà đó. Chưa hết! Nàng còn chưng bàn ghế bằng đủ loại danh mộc nhái theo bàn ghế nhà ông Huyện. Nàng còn thuổng luôn hình ảnh đồ cổ ngoạn trong quyển sách cất dưới đáy rương để bày biện trang hoàng cho ngôi nhà thêm sang, thêm đẹp. Nhưng mà cái tôi của nàng vốn nhan sắc tầm thường, vóc mình cứng còng cứng ngắc, giọng nói khập khập như giọng vịt xiêm mà đặt vô ngôi nhà mộng tưởng đó thì đâu có xứng, có hạp! Bởi đó, nàng dựng lên một cô Kim Hoa thuở mới lớn mỹ miều như

Romy Schneider qua hình ảnh cô cháu nội ông Huyện Đăng, hát hay như Thái Thanh qua cô bạn gái hát bài Nhắn người phương xa

Hiền hồi tưởng lại căn nhà mộng tưởng lúc ban đầu của Kim Hoa với hàng rào và cổng bằng cây sơn xanh. Đó là nhà ông giáo Võ Hữu Trí, gần sát nhà ông Huyện Đăng. Có lẽ lúc đầu vợ chàng không dám mơ cao, chỉ ước được ngôi nhà cỡ nhà ông giáo Trí mà thôi. Ngôi nhà đó không có hai cây bằng lăng trước ngõ nên coi hơi trơ trẽn. Con người của Kim Hoa một khi đã rơi vào mơ ước rồi thì tội gì nàng không trồng thêm hai cây bằng lăng nữa cho thêm màu sắc rực rỡ?

Có một điều Hiền biết rằng mình không nên đem điều khám phá về ngôi nhà thừa tự để chế giễu hay mè nheo vợ. Nàng như vậy đó, một mythomane chẳng làm chết con muỗi, con rệp nào. Nàng làm áp-phe mà vẫn làm vui lòng những kẻ hùn hạp, đổi chác. Không ai rên siết nàng về tiền bạc. Không ai tròng vào đầu nàng tội lường công. Hiền còn biết thêm một điều : nếu không được gặp ai để xạo đía, nói dóc, Kim Hoa sẽ ủ rủ như ngặt mình ngặt mẩy. Nàng ngáp lớn, ngáp dài như không xua đuổi nổi cơn phiền muộn ùn ùn chất nặng xuống tâm hồn mình. Có nói những chuyện ba hoa chích choè, chuyện cà kê dê ngỗng, ba voi không đầy bát nước xáo, Kim Hoa mới bừng bừng sinh lực, khuôn mặt tươi rạng sinh khí, mắt sáng ngời ngời. Nàng nói láo, nói dóc quá nhiều nên quên hầu hết những lời đã nói, đã tuyên bố. Khi có ai nhắc lại, nàng chưng hửng, lướt cái nhìn sợ sệt và bơ ngơ báo ngáo lên người nhắc.

Những gì thuở nhỏ Kim Hoa thiếu thốn, mơ ước thì giờ đây nàng quyết lòng mua sắm cho bằng được để lấp đầy lỗ hổng trong giấc mộng của nàng. Nàng mua sắm từ từ, dù phẩm vật mua sắm không ngang giá với vật mơ ước, nhưng cũng đủ tạo căn nhà hai vợ chồng nàng thành một biệt thự xinh đẹp, trang nhã. Té ra ngôi nhà trong giấc mơ của Kim Hoa, song song với việc

biến nàng thành kẻ gàn chướng, dở hơi, cũng đủ sức thắp sáng tiềm lực, đẩy nàng vào thương trường bằng tất cả phấn khởi, nhiệt thành hầu cố gắng thực hiện một phần mơ ước của mình.

Hiền không biết phải đối phó với cái tính ưa nói dóc của vợ mình cách nào! Nếu kéo vợ ra khỏi những giấc mơ trời ơi đất hỡi đó thì chàng tàn nhẫn quá đi. Mà dung túng, để nàng bơi lội thoa? thuê trong đó thì cũng không ổn vì dù sao đó cũng là trạng thái bất bình thường của con người. Thôi thì chàng đành làm ngơ, không đá động tới những gì nàng đã kể, nhưng cũng sẽ không ngồi nghe nàng huênh hoang chuyện trên trời dưới đất nữa. Chàng sẽ không tỏ ra hưởng ứng cái tật xấu đó, và sẽ lái vợ qua những thực tế, đáng tin hơn.

Từ hôm dự tang lễ về Sài gòn, Kim Hoa cũng bắt đầu nhận thấy chồng ưa lách ra khỏi những câu chuyện sang đàng rẽ dọc của nàng. Kim Hoa cụt hứng nên tốp bớt đía dóc, bớt kể những điều lọt ra ngoài sự thật, hoặc mượn sự thậtg của người khác làm của mình. Nhưng nàng biết tìm ai thay thế Hiền để nghe nàng nói dóc đây? Người khác có kẻ tin nàng nói hơn là Hiền đã tin. Nhưng được nói dóc với chồng vẫn thú vị hơn. Nàng đâu cần Hiền phải tuyệt đối tin nàng. Nàng chỉ cần chàng bỏ bớt vẻ hững hờ, miễn cưỡng để nghe nàng nói!

Chỉ có một điều an ủi cho Kim Hoa là sau khi từ Vĩnh Long về, Hiền đã có nhiều dịp tiếp xúc với họ hàng xa gần bên vợ. Nàng biết giữa chàng và họ, sự thương mến thành thật đã nảy sinh.

° ° °

Khi Mỹ rút về nước, nghề chạy áp-phe của Kim Hoa không còn được trôi chảy như xưa. Nhưng nhờ khéo gói ghém, dè xẻn, nàng vẫn giữ cho chồng con được nếp sống hưởng thụ, sung sướng. Nàng xông xao ra chốn thương trường làm việc trối chết. Hai đứa con gái nàng đã đến tuổi dậy thì. Con Kim Hoàn 17, con Kim Xuyến 15. Nàng mua sắm cho con những bộ cánh vừa

đẹp vừa sang. Không ai biết nàng bắt đầu chi nhiều thu ít, phải bán bớt một số nữ trang đi. Trước mặt Hiền, nàng luôn tươi cười âu yếm. Nụ cười dù có tươi ratng trên cặp môi tô son hồng đào nhưng ánh mắt nàng đã kém rạng rở, chung quanh mắt có nhiều vết chân chim. Nhiều đêm, khi Hiền ngủ an lành, sảng khoái thì nàng hãy còn thao thức, lăn trở vì tính toán đủ mọi chuyện. Đôi lúc Kim Hoa cảm thấy não cân mình bị căng thẳng tột độ, nội tâm bị dồn nén tối đa, nàng vào phòng tắm đóng chặt cửa để than khóc, kể lể, đôi khi hét lên. Có vậy nàng mới cảm thấy nhẹ nhõm, thư thái hơn để tiếp tục lăn xả vào guồng máy sinh hoạt ngoài xã hội.

Sau ngày đổi đời 30.4.75, Hiền phải đi học tập cải tạo ở Bình Tuy Kim Hoa phải ra chợ trời kiếm sống. Nỗi gian lao, nàng cố giấu hai con gái để tụi nó yên lòng ăn học. Nhưng Kim Hoàn tinh ý, biết mẹ mình vất vả nên thường bảo :

- Thời buổi nầy, con thấy có đi học cũng chỉ tốn tiền bạc, công sức thôi. Lý lịch ngụy quân ngụy quyề như nhà mình thì đừng hòng ngóc đầu lên nổi. Chi bằng má cho con ra chợ trời với má.

Kim Xuyến phụ hoa. :

- Càng đi học càng thấy tủi nhục. Ngày mai con sẽ đi theo dấu vết tư sản mại bản cho xứng đáng là con ngụy quyền.

Kim Hoa xí một tiếng dài, nguýt hai cô con gái thiệt bén. Con nàng có nước da trắng như bông bưởi, như dừa nạo, đời nào nàng chịu cho tụi nó giãi nắng dầm mưa ở chợ trời! Sau cùng, Kim Hoa lập cho hai cô con một chái lá ở nhỏ ở đường Trương Minh Giảng cũ để tụi nó bán cà phê và chè đậu. Còn nàng vẫn mua đầu chợ bán cuối chợ.

Vào giữa năm 1977, Kim Hoa được giấy đi thăm nuôi Hiền. Nàng mua cà phê, đường cát trắng, sữa hộp, trà tàu, lạp xưởng, thuốc men…Nàng còn làm thịt chà bông, chấy tôm trứng với thịt ba rọi khá mặn, kho gà với gừng sả để

mang lên cho chồng. Trước ngày đi, nàng uốn tóc lại, tỉa chơn mày, làm móng tay nhưng không dám tô son giồi phấn và sơn móng tạ Kim Hoa muốn cho chồng lầm tưởng rằng nàng vẫn như xưa, không quá cực nhọc sau cuộc đổi đời, cốt để chàng yên lòng. Nhưng vầng trán nhăn, đôi má hóp, màu da sạm nắng của nàng làm sao che giấu được? Bao nhiêu năm chung sống với vợ, Hiền làm sao không biết nàng hay giấu giếm nỗi gian lao của mình để chồng con được vui sống? Chàng vẫn bắt gặp đôi lúc nàng vào nhà tắm khóa trái cửa lại để than khóc, gào rống. Chàng vụt hối tiếc tại sao những lúc đó chàng không đủ can đảm ôm chầm lấy vợ vuốt ve, nói lời dịu ngọt, và hơn thế nữa, chịu nghe nàng nói dóc, nói xạo để nàng lên tinh thần, phấn chấn mà quên đi bao cam go của cuộc sống?

Cũng trong vòng lao lý, hơn lúc nào hết, Hiền mới cảm thương cho thời thơ ấu của Kim Hoa. Trong chiến tranh Việt Pháp, cha và chú của Kim Hoa bỏ nhà theo Việt Minh. Cảnh đại gia đình củ ông nội nàng trước đó cũng chỉ đủ ăn nhờ sự bương chải của hai người con trai, nay chuyển qua gánh cơm tấm của mẹ nàng, gánh chè đậu của thím nàng để nuôi mười bốn miệng ăn trong nhà. Kim Hoa vừa đi học,vừa chăm lo việc nhà, xắt chuối, nấu cám cho heo ăn, tắm rửa heo, quét dọn, rửa ráy chuồng heo…Năm đầu thi trung học đệ nhứt cấp, nàng trượt vỏ chuối. Năm sau nàng trượt vỏ dưa, rồi trợt vỏ dừa. May mà không có bằng trung học đệ nhứt cấp nàng vẫn lên được đệ tam rồi đệ nhị và cuối năm thi đậu tú tài phần nhứt. Lúc đó cha và chú Kim Hoa đã có cơ sở làm ăn tương đối vững vàng, nàng ngồi lớp đệ nhứt an ổn, có đủ thời giờ gạo bài nên đậu tú tài toàn phần cuối năm đó.

Hiền lấy làm lạ là về sau, khi đã ăn nên làm ra, Kim Hoa không hề nhắc tới tuổi ấu thơ cực khổ của mình. Nàng không hãnh diện rằng sở dĩ nàng thành công ngày hôm nay là do được tôi luyện trong môi trường thanh bần hồi nhỏ. Nàng quả cảm trong mọi việc nhưng lại nhút nhát trong việc đối diện

tuổi ấu thơ nghèo khổ nên Kim Hoa tìm mọi cách để khoa? lấp, trốn tránh. Bởi đó nàng mới tạo một ngôi nhà trong tâm tưởng theo kiểu bứt râu cho chó cặm qua mồm con mèo và vẽ nên một nữ chủ nhân vừa xinh đẹp vừa hát hay dưới cái tên Huỳnh thị Kim Hoa.

Trong quãng đời lao tù cực nhục, hơn lúc nào hết, Hiền mới biết cảm thương, hiểu thấu nhược điểm của con người, nhất là cái tật nói dóc của vợt. Phải chi chàng kiên nhẫn một chút để nghe nàng ba hoa chích choè sau khi dự đám ma ở Tân Ngãi về. Sự tận tụy, tình yêu của Kim Hoa đối với chồng con phải được đền bù những điều qúy giá gấp trăm ngàn lần hơn việc kiên nhẫn ngồi nghe đó. Chàng đã tỏ ra sáng suốt tìm cách từ chối, không tham dự vào giấc mộng bệnh hoạn của vợ. Nhưng chàng có thật sự sáng suốt không? Hay đó chỉ là một hành động khe khắt, một thái độ ích kỷ?

Ôi, ngày được phóng thích sao mà xa thăm thẳm! Hiền không biết chàng còn được dịp nào được sum họp với Kim Hoa để gánh vác với nàng gánh nặng mưu sinh, để chia sẻ đủ mọi tâm tình, luôn cả niềm hoan hỉ về ngôi nhà mộng tưởng kia! Nếu rủi ngã gục trên quãng đời tù đày thì chàng chết mà không sao nhắm mắt nổi vì không tìm được dịp mua chuộc lỗi lầm với vợ. Nhưng rồi vào năm 1984, Hiền được thả. Chàng trở về Xóm Gà để nhìn thấy căn nhà trống trơn, chỉ còn chiếc giường kê ở góc phòng khách, nơi Kim Hoa đang nằm lim dim ngủ gật. Nàng bịnh nhiều, thân thể gầy gò khô đét nhưng khuôn mặt vẫn rạng rỡ. Kim Hoa an ủi chồng :

- Em thấy anh về là em khoẻ liền, khỏi cần uống sâm nhung, ăn yến huyết. Em bán hết đồ đạc để có đủ 20 cây vàng cho hai đứa con mình vượt biên. Bây giờ cả hai đương ở Mỹ, vừa đi làm vừa đi học.

Lối xóm nghe Hiền về đều tới thăm. Họ khuyên chàng nên chăm sóc Kim Hoa chu đáo. Nàng nằm bịnh hơn hai tuần nay và cách đây hai hôm nàng đi tiểu ra máu. Tuy có một y sĩ quen thân cũ thường đến săn sóc nàng nhưng vì

thuốc men khan hiếm, ông ta phải mua thuốc chợ đen. Cách đây hai hôm, ông ta bị bắt không hiểu vì lý do gì.

Hiền săn sóc vợ. Thấy chồng về, Kim Hoa vui lắm. Nàng trao cho chàng một gói vòng vàng nữ trang và một xấp bạc. Chàng lo tìm chỗ quen biết để đưa nàng vào nhà thương nhưng Kim Hoa lắc đầu :

- Em có nhắn Kim Lan, nay mai nó sẽ lên đây. Vì tưởng anh chưa về, em muốn giao tiền bạc và nữ trang còn lại để nó giữ giùm anh. Nhưng anh đã về đây rồi, vậy là may lắm. Em bị ung thư anh à. Đi nhà thương làm gì, vô ích!

Nàng nhắm mắt lại, chập chờn muốn rơi vào cơn hôn mệ Hiền ôm vợ vào lòng, khóc nức nở. Kim Hoa mở mắt :

- Trước đây hai đêm khi anh chưa về, em nằm chiêm bao thấy lại căn nhà nầy thuở vợ chồng mình mới dọn về. Nhà chỉ có bộ sa-lông và cái giường ngủ. Quần áo vẫn còn để trong va-ly, trong chiếc rương cây. Hồi năm 79, khi hai đứa con mình mới vượt biên, bằng đi bốn tháng không có tin tức, em lo lắm. Cũng một đêm nọ, căn nhà lại hiện ra trong chiêm bao của em. Sáng ra, em được thơ tụi nó gởi từ đảo Bidong về.

Hiền cố dằn cơn nức nở :

- Căn nhà nầy hồi đó, với vợ chồng mình là một tổ ấm lý tưởng.

Kim Hoa cười rạng rỡ :

- Trong chiêm bao, nó hiện về báo điềm hên đó đạ Anh có nhận thấy như vậy không? Nếu em thấy nó một lần nữa, thế nào chúng ta cũng nhận được giấy nhập cảnh do toà lãnh sự Huê kỳ đưa tới. Nhưng thôi, em bạc phước chết trước, anh rán chờ. Nếu không thấy lại nó thì em sẽ hiện hồn về để báo cho anh tin mừng.

Những ngày sau cùng, Kim Hoa mê nhiều hơn tỉnh. Đã đến lúc Hiền cảm thấy mình phải nói gì với vợ. Do một linh cảm bén nhạy, Hiền nghĩ rằng không nên nhắc tới căn nhà bịa dóc của vợ. Ôi, trong những năm tháng cuối

đời, chắc Kim Hoa đã nghĩ nhiều về căn nhà nầy, thuở hai người mới sống chung, đắm đuối trong hạnh phúc, tình yêu. Căn nhà thuở đó chẳng có hàng rào cây trà, chẳng có cây bông giấy, huỳnh anh; chẳng có sân giữa với bồn ảng, lu khạp chứa nước mưa; chẳng có bàn ghế bằng danh mộc; cũng chẳng có đồ cổ ngoạn Khang Hy, Nam Tống…mà chỉ có hai vợ chồng son, chàng nhút nhát, ăn nói lạt lẽo, con nàng thì nhan sắc dưới mức trung bình. Vậy mà cả hai yêu nhau đắm đuối. Cuộc đời cay nghiệt đã rứt Hiền ra khỏi tổ ấm, nên căn nhà mộng tưởng cũ cũng ra khỏi đầu óc Kim Hoa, thay vào đó là hình ảnh căn nhà nầy, để nàng sống lại tuần trăng mật cũ, những năm son trẻ cũ.

Trong những lúc Kim Hoa tỉnh táo, Hiền nói miên man về căn nhà nầy, về kỷ niệm đẹp, về hạnh phúc thời son trẻ. Kim Hoa yên lặng nghe, úp mặt vào ngực chồng. Nàng chưa bao giờ nghe Hiền nói nhiều đến vậy. Những lời nói của chàng dù bị cơn hôn mê của nàng vùi lấp, nhưng dư âm giọng chàng sao mà đầm ấm làm nàng cảm thấy an ổn tuyệt vời.

Kim Hoa chết đi, thất khiếu xuất huyết dầm dề mà mặt nàng tươi rạng kỳ ảo, môi nàng nở một nụ cười đẹp lạ lùng trong giấc ngủ ngàn đời.

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

NGÕ LAN XÓM HUỆ

Cái ngõ hẻm đó, cái xóm đó ở miệt Phú Nhuận, gần ngõ hẻm Chu Mạnh

Trinh, cũng từ đường Chi Lăng quẹo vộ Ngõ hẻm Chu Mạnh Trinh có tráng nhựa, nhà cửa khang trang, lấy tên thi sĩ trứ danh làm tên hẻm. Còn ngõ hẻm nầy đã xấu xí, đường đắp đất không rải đá xanh nên gặp trời mưa là bùn lầy nhớp nháp, nhà cửa lại tạp lục: ngói có, tôn có, lợp lá cũng có luôn, nên không được đặt một cái tên huê mỹ nào cả.

Căn nhà lá nhỏ nhứt xóm là của cô Năm Mỹ Huệ cất dưới bóng trẹ Cái nghèo nàn của căn nhà làm cho chủ nhơn của nó nổi tiếng nên trong xóm hè nhau đặt cho nó cái tên là xóm cô Huệ. Còn ngõ hẻm vốn xấu xí nhưng đầu xóm có tiệm may của cô Tám Quế Lan nên dân trong xóm kêu là ngõ hẻm cô Lan cho nó gọn.

Cô Tám Quế Lan năm nay thuộc loại gái già. Mới ba mươi hai tuổi mà cô đã có vẻ hơi khô rồi. Tầm vóc cô không cao không thấp, không ốm không mập, nhưng da thịt cô chẳng những xanh xao mà còn thiếu ánh sắc rạng rỡ. Nghe đâu cô giỏi bương chải, chơi ba bốn chưn hụi, lại còn có cổ phần trong cái đề-bô rượu tây ở Tân Định, cho nên tiệm may của cô đẹp đẽ, trang hoàng lịch sự: nào là tủ kiếng chưng bày hàng lụa nhập cảng, nào là sáu cái bàn máy may hiệu Singer…Có điều cô kén thợ may dữ lắm: phải may cho khéo, đừng se sua chưng diện, đừng có bóng sắc. Bởi cô là gái già, cô tự biết mình không xấu nhưng không đẹp. Cô sợ mình bị chìm lĩm giữa đám thợ may trẻ đẹp, nên ả nào mặt mày sáng sủa là cô nơm nớp, sợ vẩn vơ, còn ả nào tỉa chơn mày, giồi phấn thoa son là cô ghét cay ghét đắng.

Cô Năm Mỹ Huệ tuy ở chái lá tùm hụp, nhưng khi bước ra ngoài là ăn mặc tươm tất, quần hàng áo lụa, áo ni-lông trong vắt lồng gương xú-cheng, da thịt. Cô cũng đeo vài món nữ trang bằng vàng. Bởi nhà cô nghèo nàn tiều tụy nên chòm xóm không dám chắc đó là vàng thiệt, nhưng cũng bởi quần áo cô choáng lộn nên cũng không ai dám đề quyết đó là đồ giả. Vả lại tuy không sắc sảo mặn mòi nhưng cô khá dễ coi, mặt mũi sáng sủa, da trắng

hồng, mắt hơi lẵng nên khi cô nheo liếc, nguýt háy coi có duyên ớn.
Đờn bà con gái trong xóm, từ mụ nái xề cam phận nội trợ cho đến mấy bà công chức, buôn bán, mấy cô nữ sinh, ai ai cũng xoàng xoàng về phương diện bóng sắc, cho nên dẫu cô Năm Mỹ Huệ Ở nhà lá vách ván vừa nhỏ vừa mỏng như cái hộp quẹt, tấm chơn dung hài hoà của cô chói hẵn lên. Nghe nói cô làm ngành Công Dân vụ. Ngành nầy về sau cáo chung theo nền Đệ Nhứt Cộng Hoà, theo sự tàn lụi của dòng họ Ngô Đình. Số lương công chức của cô quá khiêm tốn, nên dân trong xóm cứ thắc mắc rằng tiền đâu mà cô sắm những bộ vi kiếng hực hỡ choáng lộn dường ấy?
Người xốn mắt nhứt trước cái mã sang trọng của cô Năm Mỹ Huệ là cô Tám Quế Lan. Bởi đờn ông lãnh đạm với cô nên ghét con lành con lũng nào được họ xun xoe ve vãn, lãng đãng tới lui. Cô biết mình không thể so bì với cô Năm về dung quang, bóng sắc nên cô hạ địch thủ bằng cách đeo nữ trang bằng vàng nhận cẩm thạch, hột xoàn choáng lộn. Chưa đã nư, cô Tám Quế Lan phun nọc độc lai láng vô đối thủ:
- Nghèo mà ham! Tiền đâu mà con mặt mâm đó mua sắm quần hàng áo lụa? Thứ đó là thứ đưa người cửa trước rước người cửa sau, ôm đào ấp mận mấy thằng già dê dịch vật chớ mần ăn gì nó! Ngày tối nó dến y quang rỡ ràng lộng lạc để rù quến phồn mèo mả gà đồng, để chà lết quết xảm ván giường tụi nó, rồi nằm ngửa cho tụi nó chơi.
"Con mặt mâm" đây là cô Năm Mỹ Huệ. Cô Năm có khuôn mặt trái soan, vậy mà cô Tám đổ hô cô có khuôn mặt hum húp như trái tim heo và chần vần như cái mâm để đơm xôi, đơm bánh dừa, bánh tét.
Lời một đồn mười, lời nói của cô Tám Quế Lan chỉ chừng vài ngày là lọt vào tai cô Năm Mỹ Huệ. Cô bèn rải nấm độc tùm lum vào kẻ địch để trả đủa:
- Tui là con gái nhà lành. Tía tui trước kia là thầy giáo dạy lớp nhứt. Ông nội

tui làm tới chức Hương chánh. Tía tui nhà cửa xuê xoang, trâu bò bộn bàng, bạc vàng ăm ắp. Vậy mà con đĩ cá lìm kìm kia dám phao vu chuyện động trời cho tui thì có ngày khẩu nghiệp của nó sẽ hiện hành, ác quả của nó sẽ báo ứng. Nó ganh ghét tui đó bà con. Bởi tui có cái bề ngoài xập xệ nên nó tưởng tui nghèo mạt rệp phải đi đánh đĩ để có tiền ăn diện. Nó lầm, lầm to lạc lớn rồi. Nó thử lấy chồng đi, tui sẽ xuất tiền ra mua chồng nó một cái rụp chớ chẳng thèm dùng bóng sắc để rù quến thằng chả làm chi! Thứ đồ nhí nhảnh, ngày tối cứ dến cẩm thạch hột xoàn để che lấp cái mặt Chung Vô Diệm của nó, ai dè của đi đàng của, người đi đàng người , dạ xoa rốt cuộc cũng hườn dạ xoa!

“Con đĩ cá lìm kìm” đây là cô Tám Quế Lan. Cô Tám không có cái mỏ nhọn như con cá lìm kìm, cô chỉ hơi hô một chút mà người miền Nam gọi là hô duyên.. Người đờn bà nào hơi hô duyên thường có cặp môi đầy đặn và gợi cảm, rất dễ tô son. Nhưng cô Năm Mỹ Huệ thì lại hơi móm, tức móm duyên, nên nét mỉm cười của cô rất ưa nhìn. Bởi cô hơi móm nên gặp người nào không hô không móm cô đã cảm thấy mỏ đương sự nhọn rồi, huống hồ cô Tám Quế Lan hơi hộ Cho nên dưới cặp mắt oán ghét của cô, cái hô duyên của cô Tám trở thành cái mỏ nhọn và dài dọc như mỏ con cá lìm kìm.

Ghét nhau, nói xấu nhau, gặp mặt nhau giả bộ không biết nhau, nhưng cả hai có một điểm chung: ưa mượn quãng đời dĩ vãng để trám vào đó những mộng ước khó thực hiện của mình.

Tối hôm đó trời mưa như trút. Khu Phú Nhuận, nhứt là ở khúc ngã tư cho tới khúc đụng đường Nguyễn Huệ vắng ngắt và tối om om. Cô Tám đóng cửa từ lúc bảy giờ tối rồi rút lên lầu. Cô mở từng ngăn gà-mên bày cơm canh ra ăn. Thức ăn đã nguội, cơn mệt rã rời, tâm hồn cô đơn làm cô no ngang xương. Cô nhai cơm, nhai thức ăn như nhai giấu xúc, nhai sỏi sạn. Nhưng cô phải ăn cho hết để rửa gà-mên, chén dĩa trước khi đi tắm.

Nước mát làm cô tỉnh táo, tinh thần thêm khỏe khoắn. Cô trở lại căn phòng dành riêng cho mình ở trên lầu. Nơi đây vừa là phòng đọc sách, vừa là phòng ngủ của cộ Trên tường treo đầy tranh ảnh. Hai tủ kiếng đầy nhóc sách bìa da mạ chữ vàng. Chiếc giường cô thuộc loại giường đôi bằng đồng có trải nệm, drap trắng nõn nà. Tuy còn độc thân, cô vẫn sắm giường rộng. Hễ có chồng thì cô chỉ cần sắm thêm chiếc gối nữa là đủ.

Tối hôm nay, cô Tám Quế Lan làm biếng tính sổ sách, lại không hứng đọc tiểu thuyết. Cô nằm dài trên giường, nghĩ ngợi lan man. Mấy hôm rày coi bộ mình cảm nhiều tên rồi đó. Sáng hôm nay xách tô ra hẻm Chu Mạnh Trinh mua cháo huyết, thằng chệt mập ể mình hay sao đó để thằng chệt mới nầy bán thay. Thằng nầy mắt xếch sáng long lanh làm mình nghĩ tới mắt chàng Lữ Bố, mắt Triệu Tử Long. Nó lưng dài, vai rộng, thịt ngực thì nở, thịt hông thì teo, chệt gì mà nạc nhiều mỡ ít, da trắng phau phau làm mình xúc động bồi hồi. Hôm qua, tên thợ Ống nước với nụ cười điểm lúm đồng tiền cũng đã làm cho trái tim mình đập đùng đùng như tiếng trống múa lân. Tuần trước tui đã cảm lăn cảm lóc thầy ký Banh lúc thấy cởi xe Sachs đến thăm con em gái thấy,.. Tui sẽ còn cảm dài dài nhiều tên con trai nữa. Tên nào coi có duyên, ăn nói mềm mỏng là tui cảm liền. Cảm thầm lén, mê vụng trộm chẳng chết con rệp, con muỗi nào, dại gì mà tui không mê, không cảm cho đời thêm nên thơ, mặn mòi? Nhưng nếu lấy chồng, tui sẽ lựa kỹ, sẽ chọn thầy giáo, thầy ký, thầy thông, thầy lục sự. Nếu gặp kẻ lên chức ông như ông đốc học, ông chủ sự, ông giám đốc thì phải đừng già quắt quéo, đừng mập bệu, dẫu có goá vợ nhưng đừng có con riêng là tui sẽ cho vô vòng tuyển chọn…

Chu choa ơi, giờ phút nầy sao tui nhớ hết cả ba vầy nè! Tui nhớ lúc thằng chệt múc cho tui một tô cháo thiệt đầy, huyết từng miếng lớn lổn ngổn chiếm gần hết phần cháo. Đã vậy mà nó còn rắc vô tô giò-chéo-quẩy xắt

khoanh, gừng xắt chỉ, ớt xắt nhuyển thứ nào cũng nhiều. Nó còn nhìn tui thiệt sâu, thiệt tình rồi nói xạo: "Ngộ thấy nị giống chị của ngộ nên ngộ vừa bán vừa chọ Mai nị mua cháo ủng hộ ngộ nữa nghen. Bữa nay ngộ bán một cho một nửa, ngày mai ngộ bán một cho một". Còn tên thợ Ống nước nữa chi, ba tháng trước nó tới sửa ống nước, tui mời nó một chai lađe vậy mà nó còn nhớ, nay trở lại tặng tui hai trái ổi mập bự, cắn ngập cả răng. Và chèn ơi, thầy ký Banh tới tiệm may thăm con em thẩy mà xả máy đía nổ ro ro, nổ dòn tan. Thẩy hỏi thăm tui đủ thứ, nào là tui có thích du lịch không, đọc tiểu thuyết thì lựa tác phẩm của ai…Tên nầy coi vậy mà xạo, nhưng xạo nhè nhẹ hương hoa mận hoa cau, xạo thoang thoảng hơi thu, man mác sáo diều, dìu dịu nắng xuân…

Những nhơn vật trên, qua cửa miệng cô Tám Quế Lan sẽ trở thành khác hẳn. Mặt mũi, vóc dáng ông chủ sự phòng thương mãi ưa mời cô đi ăn cháo bào ngư ở Chợ Lớn sao y chang mình mẩy, chơn dung tên chệt bán cháo huyết. Còn ông giáo sư dạy Toán ở trường trung học ngoài Huế từ lâu trao đổi thư từ với cô, vừa tới thăm, tặng cô nào bưởi thanh trà, nào nhãn sông Hương, quýt Hương cần…thì từa tựa gã thợ Ống nước, chỉ khác là ổng mặc com-lê chới không dến bộ đồ bê bết dầu mỡ như gã thợ kia. Ông giáo sư vừa tặng quà cô xong là cầu hôn liền, nhưng cô sợ nếu lấy chồng xứ Huế thì phải chịu lạ cảnh lạ người nên đành từ chối. Còn thầy ký Banh thì chỉ bị sửa tên là thầy ký Bạch cho bớt quê, cho con Chín Nhung em thẩy lỡ có nghe được khỏi eo sèo.. Nhơn vật nầy cũng mê cô đắm đuối, qùy dưới chân cô tỏ tình, nói vạn lời yêu đương tha thiết…

Cũng đêm đó, dưới mái lá cô Năm Mỹ Huệ cứ trằn trọc. Đêm mưa lành lạnh, cô mới thấm thía hoàn cảnh lắm mối tối nằm không của mình. Cô nguyền rủa cái nghèo, vì muốn có quần áo tươm tất, cô phải ăn mắm mút dòi. Sở dĩ cô Năm có nhiều quần áo đẹp là nhờ bà chị ruột có tiệm may bên

Khánh Hội. Bà nầy có cái tật là hễ mặc áo đẹp vài lần là đâm chán, liền tống khứ cho cộ Hai chị em vóc vạc tròm trèm nhau, quần áo bà chị dạt ra phần nhiều còn mới, cô chỉ cần sửa lại chút đỉnh là có bộ cánh sang trọng. Lại nữa, vào dịp sanh nhựt hay tết, bà chị thường tặng cô một xấp hàng hay xấp lụa để làm quà. Cô Năm còn ưa bắt địa lũ bạn trai để được họ tặng hàng lụa. Cô chỉ cần đến tiệm của chị mình là có áo đẹp, khỏi phải trả tiền công. Vả lại chị cô cũng bù sớt, giúp đở tiền bạc cho cô đều đều. Ngặt chị ta có máu ghen thiệt đậm, thiệt nồng. Chị ta sợ kêu cô về ở chung thì thằng chồng hảo ngọt của chị sẽ đánh hoa cả cụm. Nó dám dùng lơi đường mật rù quến cô Năm rồi bơm cho cô một cái bầu bự như cái trống. Tới lúc nếp đã thành xôi, thịt heo đã thành chả lụa, bột măng thít thành bánh bột lọc rồi thì chị gỡ sao cho ra, tính sao cho gọn? Bởi vậy chị bắt cô Năm phải ở riêng. Chị giàu chị Ở phố lầu, có cửa trông ra đại lộ. Em nghèo em chui rúc trong mái lá thẹn thùng dưới bóng tre cuối xóm.

Mắc mớ chi đêm nay tui trằn trọc như vầy? Có phải tại tui uống ly cà phê sữa hồi trưa chăng? Tháng nầy tui dùng bốn phần năm tháng lương để sắm cái áo nhung trơn màu lam ngọc, tui phải thắt lưng buộc bụng để bớt tiền ăn, tiền xe pháo. May mà chị dâu tui ở Tầm Vu lên, chèn nhét cho tui được ba trăm bạc, để tui có tiền đi xe buýt. Trọn hai tuần nay, tui hết ăn xôi tới ăn bánh mì thay cơm. Có lúc tui phải lựa giờ ăn tới thăm người quen biết để đợi họ mời ăn cơm. Thảm quá đi thôi!

Chiều nay, cô Năm ăn quen tới chà lết nhà con bạn, mong nó mời cô ăn cơm. Ai dè mặt nó lạnh tanh. Té ra cả nhà nó sửa soạn đi Lái Thiêu để dự đám cưới em chồng nó hôm sau. Bụng thì đói, cô phải cuốc bộ từ Tân Định về Phú Nhuận. Khúc bánh mì dồn xíu mại đối với cô có thấm vào đâu. Xời ơi, xíu mại của thằng cha Sáu Yết thịt thì ít, củ sắn bằm nhỏ thì nhiều.

Đêm sâu dần. Mưa đã tạnh. 11 giờ đêm mà xóm vẫn còn nhộn nhịp, xe gắn

máy thỉnh thoảng nổ tành tạch. Tiếng chị Ba Phổ bán chè thưng rao lảnh lót: "Ai chè đậu xanh bột bán nước dừa đường cát hôn?…" Tiếng rao ngân dài, gieo tê điếng cho cộ Nước miếng trám đầy họng làm cô nuốt ực một cái. Cơn nghẹn ngào làm nước mắt cô ràn rụa. Đã vậy ở đầu hẻm, tiếng gõ rao mì của chú Chệt Xùi cứ lắc cắc lắc cắc nghe ghét quá chừng! Giờ nầy mà cô được ăn một tô hoành thánh kèm một khúc bánh mì dồn chả lụa thiệt bự thiệt dài, rồi tráng miệng bằng một chén chè thưng thì tuyệt vời tuyệt diệu chớ không chơi!

Bụng đói, lại không ngủ được, cô Năm Mỹ Huệ tức giận vu vơ, oán ghét đủ thứ, nhưng cái oán không rõ rệt làm cô lửng lơ, khó chịu. Cô không có quá khứ đẹp, không từng có cuộc sống đầy đủ. Bởi đó cô hy vọng ở tương lai. Nhưng tương lai cứ phẳng lì, nhàn nhạt, không có một dấu hiệu vẻ vang nào. Hiện tại của cô đóng khung ở ngành công dân vụ và trong căn nhà lá hẹp té nầy. Để cho đời bớt tẻ, cô dệt đủ cảnh giàu sang hồi thời mới lớn để kể cho bạn bè, người quen biết nghe. Có vậy, họ mới nghĩ rằng dầu sao cô cũng là thứ lá ngọc cành vàng, vì chiến cuộc nên gót chơn son của cô mới phải lặn lội trên con đường mưu sinh đạm bạc. Cái nhà trong quá khứ cô thực ra là nhà của con bạn cộ Nhà gồm có ba căn hai chái, nóc lợp ngói vảy cá, cột bằng gổ căm xe. Trong nhà liễn son, liễn mun thếp vàng, có tủ thờ khảm xa cừ. Còn đồ cổ ngoạn chưng trong nhà ấy, cô Năm mượn đồ cổ ngoạn của ông chú bà con xa bắn cà nông chưa tới để tả cho thiệt rõ ràng, linh động. Dân trong xóm dĩ nhiên chẳng ai tin tưởng vào lời khoe của cô Tám Quế Lan. Lẽ nào đờn ông đeo đuổi say mê cô rần rần như vậy mà cô vẫn đi sớm về trưa một mình? Cũng vậy, chẳng có ma nào tin cô Năm Mỹ Huệ có tiền mà vì không quen thói se sua nên ở chui rúc dưới mái lá tùm hụp như vầy. Rốt cuộc họ chỉ tin rằng, hồi mới lớn chắc cô Tám Quế Lan cũng có vài nơi gấm ghé, dạm hỏi; và cô Năm Mỹ Huệ chắc cũng là con nhà điền chủ bậc

trung, khuôn viên có toà nhà khang trang để cư ngụ, có lẩm bề thế để chứa lúa. Cái quá khứ do hai cô vẽ ra coi vậy mà vẫn được mọi người nâng niu trân trọng.

Nhưng đời nào cô Tám Quế Lan chịu nghĩ rằng địch thủ của mình xuất thân là con nhà khá giả! Cô phải moi móc cái quá khứ, cái nguồn cội của cô Năm ra để bán rao, để hạ nhục, để làm nhan sắc địch thủ bị lu mờ, ố bụi. Cũng vậy, sức mấy mà cô Năm Mỹ Huệ tin rằng cô Tám có số đào hoa hồi còn tươi trẻ, xuân sắc! Cô cũng lập tâm truy tầm dấu vết quá khứ của địch thủ. Việc phải tới đã tới.

Số là cô Tư Mỹ Vân, chị cô Năm Mỹ Huệ, tuy hay chèn nhét giúp đở em mình nhưng không đời nào chịu đặt chơn tới cái mái lá của em. Giữa đô thành thị tứ, dù là trong hẻm hóc đi nữa mà có cái mái lá như vậy thì coi bộ kém…vệ sinh rồi đa! Hơn nữa, mụ ta mặc quần lụa áo gấm, đeo hột xoàn cẩm thạch hực hỡ, nếu mụ đến viếng em như vậy thì sẽ làm bia cho dân ngõ Lan xóm Huệ trề nhún rằng mụ giàu mà ích kỷ, nỡ để cho em mình sống luộm thuộm. Cho nên, muốn liên lạc với cô Năm, mụ nhờ chị Bảy Lựu, vốn là người đồng hương, hiện giữ việc luôn áo, vắt xổ trong tiệm may của mụ. Chị Bảy Lựu thường tới lui tới ngõ Lan xóm Huệ nên biết rõ sự xích mích giữa cô Tám và cô Năm. Chị ta ốm lỏng khỏng, vì mang bịnh gan nên mặt đầy mụn như giề cơm cháy. Bởi đó mụ Tư Mỹ Vân không sợ chồng mình tò vè ve vãn chị. Dè đâu, Bảy Lựu nhờ đi châm cứu nên hết bịnh, mặt hết mụn, vóc dáng liền lạc hơn, da dẻ hồng hào, mịn ướt hơn. Khi thấy chồng tỏ vẻ xun xoe săn đón chị, mụ Tư Mỹ Vân liền tìm cớ để xéo xắt rồi cho chị ta nghỉ việc. Đã vậy. cô Năm Mỹ Huệ còn binh chị mình để chìa môi nhọn mỏ, trổ giọng khế giọng chanh với chị đờn bà bất hạnh kia.

Chị Bảy Lựu ức lắm, liền tìm đến tiệm may cô Tám Quế Lan để xin việc. May thay, cô thợ luôn áo vắt xổ tiệm may cô Tám sắp sửa theo chồng về

Thốt Nốt nên chị Bảy được cô Tám thâu nhận liền. Từ đó, qua miệng chị Bảy, gốc tích chị em cô Năm Mỹ Huệ bị phơi bày. Thì ra, má cô Năm Mỹ Huệ là bà Chín Huề vốn là đào hát bội gặp thời xuống dốc phải đi in gạch. Bà ta gởi mấy chị em cô cho cậu dì cô nuôi giùm. Sau đó, Hai Sử, anh ruột cô, được ông thầy thuốc Nguyễn văn Cảnh nuôi làm con, cho ăn học tới năm thứ hai ban trung học rồi cho đi học ngành huấn luyện viên thể thao để về sau thành giáo sư dạy môn thể thao trường cao tiểu Vĩnh Long. Hai Sử còn tự học thêm tây ban cầm, được ông hiệu trưởng cho dạy luôn môn âm nhạc. Ông anh trưởng dìu dắt lũ em nên cậu Ba Kỷ đậu bằng thành chung ra làm giáo viên trường quận, cô Tư, cô Năm được học tới năm thứ ba trung học. Cái tiểu sử gia đình cô Năm Mỹ Huệ như vậy cũng chẳng có gì đáng chê bai hay trầm trồ, nhưng nó cũng đủ làm cho cái đía dóc của cô Năm lòi ra. Tai hại là chỗ khúc đời tối tăm nhứt của má con bà Chín Huề bị chị Bảy phơi trần tuốt luốt:

- Cô Tám à, có một thuở bà Chín Huề cùng lũ con sáng sáng bơi xuồng qua chợ Vãng, cho xuồng đậu phía dưới dãy cầu tiêu công cộng ở chợ Cá. Má con bả đợi thiên hạ ỉa liền vớt cứt vo tròn cỡ trái cam đem về phơi khô để bán cho bọn Tiều bón phân làm rẫy.

Cô Tám Quế Lan nghe được vận sự trên, khoan khoái bằng uống trăm thang thuốc bổ. Chiều hôm đó, sau khi tiệm may đóng cửa, cô lôi con cá lóc thiệt bự đang rọng trong vịm ra để cạo vảy moi ruột. Cô nấu món canh chua cá lóc với khóm để ăn với tôm rim mặn. Cô tin rằng món canh chua sẽ giúp cô thi hứng để cô làm thơ hạ nhục cô Năm Mỹ Huệ. Vừa khi rắc rau om và ớt xắc nhuyễn vô nồi canh là cô đã sáng tác được hai câu:

Thuở xưa mưa gió dầm dề
Má con Chín Huề đi vắt cứt trôi

Sáng hôm sau dù mưa rơi ướt át, cô Tám Quế Lan cũng lặn lội ra chợ Phú

Nhuận mua bánh qui, bánh bò, bánh ú để phân phát cho lũ trẻ lối xóm. Tụi nó mà ăn quà của cô rồi thì hai câu thơ kia sẽ biến thành hai câu đồng dao, sẽ được hát vang lừng khắp xóm khắp hẻm cho coi. Quả nhiên, hai câu hò chỉ trong vòng hai ngày sau đã được phổ biến lưu hành chẳng những ở ngõ Lan xóm Huệ mà còn khuếch đại, lan truyền qua các hẽm, các xóm lân cận khác.

Trong lúc cô Tám đắc chí bắt nồi canh chua cá lăng nấu với lá dang lên bếp để tìm thi hứng cho các câu thơ lăng nhục mới thì cô Năm Mỹ Huệ xách đít lại nhà thầy ký giả Huỳnh Kim Tiểng với gói thịt quay và một ký-lô bún gói trong lớp lá chuối xanh tươi.

Nguyên thầy ký giả nầy chuyên giữ mục kịch trường, tân nhạc cho một vài tờ báo. Thầy có viết lai rai cho một tuần báo phụ nữ. Bởi thầy là dân phiện phò hút xách nên thầy có nhiều ý tưởng ly kỳ quái đản. Chỉ nghe một câu chuyện ngắn ngủn bằng cái đuôi con thằn lằn, thầy có thể thêm thắt nhưn nhị để kéo thành truyện dài như đuôi con công mới là hay chớ. Đã vậy thầy có tánh ác, câu chuyện dù có trong leo lẻo như nước suối Vĩnh Hảo, thầy cũng quậy bùn thêm cho nó đục ngầu như nước cống, nước đường mương. Bởi vì mỗi tuần thầy ký giả ghiền kia phải cung cấp cho tập san lá cải nọ một truyện ngắn nên riết rồi thầy cạn đề tài. Cho nên vợ chồng thầy rất hiếu khách, mà phải là thứ đờn bà thèo lẽo ưa phun nọc người nầy, bôi tro trát trấu người nọ. Có vậy thầy mới có đề tài để viết.

Cô Năm Mỹ Huệ vừa đến nhà thầy ký giả ghiền thì bà vợ bày mâm cơm ra. Mâm cơm có món cá ngừ kho ớt bột ăn với bún và rau xắt ghém. Cô Năm chìa gói thịt quay ra, giọng eo éo:

- Tui đến đây chơi, trước là muốn giới thiệu với thầy thím món thịt quay ở thớt thịt chú Xồi tại chợ An Đông. Hai là giúp thầy một đề tài giựt gân để thầy thêu thùa thêm hoa lá, vẽ vời thêm bướm chim một thiên diễm tình làm

độc giả cười tróc mỡ sa, mỡ chài ra.
Thầy ký giả ghiền mắt sáng háo hức, ân cần mới cô Năm dùng cơm trưa với với vợ chồng thầy. Trong bửa ăn, cô Năm kể lể thiên tình sử mà hai nhơn vật chánh là tên chệt bán cháo huyết và cô gái già Tám Quế Lan.
Số là hôm nọ, chồng cô bạn của cô Năm Mỹ Huệ có việc phải về quê ở Trà Vinh lo việc hầu kiện, cô ta có rủ cô Năm về nhà chơi rồi ngủ đêm luôn cho nhà đỡ trống trải. Nhà cô bạn cũng thuộc khu Phú Nhuận, gần lò bún, mái lợp fibro-ciment, vách ván sơ sài nên tiếng động bên nhà hàng xóm đều lọt qua.
Nửa khuya, cô Năm Mỹ Huệ chợt thức giấc, nghe tiếng nói văng vẳng ở nhà kế bên.. Tiếng đờn ông đặc sệt giọng khách trú:
- Ngộ có đủ tiền mở tiệm nước lớ. Nị mà lấy ngộ thì mình mua hai căn phố giáp liền nhau, căn thì làm tiệm may, căn thì làm tiệm nước lớ.
Giọng người đờn bà hơi khàn khàn đục đục, nghe rất quen thuộc:
- Ừ, tiệm may Chi Lăng của tui độ rày không khá. Nếu nị chịu bỏ đất Sài gòn về miệt Tân Châu Hồng Ngự làm ăn với ngộ thì mình…tính tới.
Cô Năm giựt mình. Tiệm may Chi Lăng? Ủa lạ! Không lẽ cô Tám Quế Lan đêm nay ở nhà tên Chệt kiả Nhưng rõ ràng là giọng cô ta chớ giọng của ai!
Bên kia, tiếng người đờn bà tiếp tục ỏn ẻn:
- Nè, có nhớ tui thì nhắn tui qua đây, nị đừng làm ẩu xách đít đến tiệm tui thì có ngày chuyện của mình bị cái quân chòi mòi chọc mọc đó phát giác, rồi tụi khốn nạn đó đi phao vu tùm lum làm tổn hại danh giá tui…
Tờ mờ sáng hôm sau, cô Năm Mỹ Huệ xẹt qua lò bún để mua bánh nghệ, bánh hỏi thì thấy cô Tám Quế Lan từ trong nhà láng giềng của cô bạn bước ra. Cái áo dài màu tím, cái áo len hường của cô Tám thì cô Năm đâu có lạ gì, dẫu cô Tám có đội nón lá che khuất mặt mày đi nữa.
Cô Năm Mỹ Huệ khi trở về nhà bạn, hỏi:

- Thằng khách trú ở nhà bên là ai vậy chị?

Cô bạn cười:

- Thì thằng chệt bán cháo huyết ở hẻm Chu Mạnh Trinh chớ ai! Nó dắt mèo về nhà luôn nên tui không biết con nào với con nào hết. Con nào vô nhà nó ngủ đêm chỉ trong vài tuần là đi biệt. Nó nhờ cái mã láng o láng mướt mà mấy mụ góa, mấy con muộn chồng ưa lắm…

° ° °

Trên tuần báo Phụ nữ dạ đàm, truyện ngắn Bà chủ tiệm may của Huỳnh Kim Tiếng được dân ngõ Lan xóm Huệ chiếu cố đặc biệt. Nhơn vật chánh là Bảy Quế Anh và tên chệt Cấm Coóng (Kim Quang). Thày ký giả chẳng những cho tên chệt kia bán cháo huyết mà thẩy còn cho nó bán dâm với mấy mụ nái xề.

Cô Năm Mỹ Huệ được thầy ký giả ghiền tặng hai tờPhụ nữ dạ đàm, nhưng cô mua thêm hai tờ nữa để chuyền cho mấy mụ chằn ăn trăn quấn trong xóm đọc.

Vừa khi báo ra, cô Tám Quế Lan chưa hay, cho nên cô bắc nồi canh chua tôm thẻ nấu với khóm trên bếp, vừa tìm vần tìm ý để viết một bài vè "vắt cứt trôi" cho dài hơn hai câu đồng dao hôm trước. Khi nồi canh vừa sôi thì Cô Chín Nhung hớt hải tìm tới, chìa tờ báo Phụ nữ dạ đàm cho cô Tám đọc. Trời đất thánh thần ơi, mắt cô chói loà, tai cô lùng bùng, tứ chi cô bủn rủn lạnh ngắt! Tên ký giả ghiền chó đẻ heo sanh kia dám dựng đúng rằng ông chủ sự phòng thương mãi của cô chẳng qua là thằng chệt mập thù lù bán bánh bò giò-chéo-quẩy. Còn ông giáo sư người Huế là gã loong-toong mặt mày nổi mụn như giề cơm cháy, cái miệng méo xẹo như miệng cá lưỡi trâu. Thầy ký Bạch thì nó đổi thành gã chệt mua bán ve chai cùng giấy nhựt trình, bụng bự như cái lu, cằm có nọng nung núc mỡ.

Chiều hôm đó, cô Tám Quế Lan bỏ cơm, nằm trùm mền trên lầu, đầu nóng

bừng bừng, ngực nặng trìu trịu. Đã vậy mấy con đĩ chó bòng chanh bóc chách khi đi ngang qua tiệm may cô, còn cất giọng the thé:

- Ai ăn cháo huyết! Cháo huyết nóng bù thổi bù ăn đây!

Còn mấy tên cà nhổng thất nghiệp dài hạn, mấy thằng đá cá lăn dưa thì bắt chước giọng khách trú, rao theo điệu vè:

- Hầy a, cháo huyết đây! Cháo ngon vừa bán vừa cho, ăn no mệt nghỉ, ngộ xin rủ nị, hú hí với nhau, rồi nị có bầu, đẻ ra thằng tửng…

Lũ con nít vuốt đuôi lươn:

- Cháo huyết! Cháo huyết đây!

Sướng chưa! Giậu vừa đổ là bìm, sắn đã leo rậm rì rậm rịt rồi. Bởi cô Tám Quế Lan ke re cắt rắt, cho vay ăn lời "xanh xít đít đui" với dân trong xóm nên đã gây biết bao oán ghét, cừu hận. Những kẻ nào đã oằn vai, còng lưng trả nợ cho cô xong thì công khai mang đề tài cháo huyết ra để xỏ xiên cô, tụm năm tụm ba ở ngoài hàng rào ong óng nói xóc óc, chửi xốc hông cộ Còn kẻ nào đang thiếu nợ cô thì đích thân ra sạp bào mua tờ Phụ nữ dạ đàm có đăng truyện Bà chủ tiệm may để chuyền tay cho bạn bè cùng đọc, cùng nghiền ngẫm từng chữ, mổ xẻ từng câu. Và trời đất tiên nhơn tổ đường ơi, lối nghiền ngẫm nào, cách mổ xẻ nào cũng bất lợi cho cô ráo trọi.

Khi những tờ báo chuyền tay đó rã tanh banh tét bét thì cô Tám Quế Lan đã sang căn phố lầu cho người khác. Cô cùng tên chệt bán cháo huyết chánh thức lấy nhau rồi về Cầu Kho, chồng mở tiệm nước, vợ mở tiệm may Cô Tám thầu được công việc may quân trang quân phục nên dùng thợ đờn ông. Tiệm may cô càng lúc càng phát đạt. Còn tiệm nước chồng cô nhờ các món bánh bao, xíu mại, há cảo, xủi cảo ngon ác ôn mà khách vô ầm ầm vào buổi sáng; nhờ các món hủ tiếu, mì, hoành thánh nhiều thịt nên từ trưa tới tối mịt quán vẫn không ngớt khách.

Khi sắm xe Huê kỳ, cô Tám Quế Lan ưa rủ chồng và thằng em chồng về

thăm ngõ Lan xóm Huệ. Chồng cô ăn mặc bảnh bao, đeo cà rá nhận hột xoàn, đồng hồ Thụy Sĩ dây đeo bằng vàng. Còn cô đeo hột xoàn chấp chới, bận áo đầm hay xường xám. Vì đẻ xong hai lần, cô nuột nà hẳn ra.

Cô Năm Mỹ Huệ vẫn ở căn nhà cũ, giờ lợp tôn. Cô vẫn làm ngành cũ với số lương ba cọc ba đồng. Khi thấy cô Tám về xóm cũ để bẹo hình bẹo dạng, diệu võ dương oai thì cô Năm chui vào nhà đóng chặt cửa lại, khóc rấm rứt. Nhưng có lần nọ, cô Năm Mỹ Huệ ngồi ngoài sân vừa ăn mía vừa hóng mát thì xe cô Tám trờ tới. Lỡ bộ, cô Năm đành ngồi luôn ngoài sân, dương cặp mắt chau quảu nhìn cô Tám. Không lẽ cô quay ngoắt vào nhà đóng cửa lại, để kẻ thù cho rằng cô yếu bóng ví hay sao! Cô Tám Quế Lan làm bộ vồn vã, chào trước:

- Chào cô Năm. Dữ ác, hèn lâu mới gặp cộ Té ra cô còn ở đây! Thiệt tình tui không dè cô mến cái xóm nầy tới vậy!

Cô Năm mặt lợt lạt, miệng ấp úng:

- Chị về chơi.

- Ờ, tui về thâu tiền hụi.

Rồi cô Tám dặn thằng em chồng ở lại coi chừng coi đổi xe cho cô, kẻo con nít rắn mắt bôi bùn hay làm trầy xe. Cô cùng chồng tay nắm tay đi vào nhà bà Phán Đức. Còn gã em chồng thì nhìn cô Năm Mỹ Huệ trân trân. Cô Năm mặc bộ đồ lụa lèo màu hột gà coi thiệt tươi mát. Cô uốn tóc ngắn, phơi cái cổ nuột nà. Ở nhà nên cô không giồi phấn tô son gì ráo nhưng da mặt mơn mởn, môi cô hồng hồng, mắt cô ướt rượt, tròng mắt cô đưa đẩy loang loáng. Hôm đó em chồng cô Tám bắt chuyện làm quen cô Năm Mỹ Huệ. Hắn ta xin cô chút nước để rửa kiếng xe.

Hai hôm sau, em chồng cô Tám cỡi ếch-bà đến thăm cô Năm Mỹ Huệ. Và những ngày sau đó hắn cứ tìm dịp đến chơi, mỗi lần viếng thăm, hắn ở lại thiệt lâu.

Cô Tám Quế Lan, sau cái hôm bẹo xe hơi, hột xoàn cho cô Năm Mỹ Huệ chứng kiến thì cô đắc chí lắm. Vừa làm bếp, cô vừa nghĩ cách làm sao để cô Năm chứng kiến cảnh thạnh vượng của tiệm may của cô lẫn tiệm nước của chồng cộ Hôm sau nữa, cô Chín Nhung đến thăm. Nghe cô Chín hứa sẽ rủ cô Năm Mỹ Huệ đến ăn sáng ở tiệm tên cựu bán cháo huyết thì cô Tám Quế Lan cảm thấy cờ bay phấp phới trong bụng. Cô làm món canh chua cá lóc với bông so đũa cùng với cá rô mề kho tộ để đãi người giúp việc cũ. Nhưng cô Chín ăn xong bữa cơm đó rồi biệt tăm biệt dạng luôn.

Số là khi từ Cầu Kho về, cô Chín Nhung tìm cô Năm Mỹ Huệ thuật lại cái ý đồ của cô Tám rồi ton hót:

- Con mẻ muốn khoe của cho cô tức hộc máu đó cô Năm. Cô phải trả đũa cho ngoạn mục đi cộ Thằng em chồng của con mẻ coi bộ lậm cô lắm rồi. Cô phải kỳ kèo nó làm đám cưới, rồi cả hai dắt nhau về Cầu Kho để … ăn điểm tâm khỏi trả tiền.

Tối hôm đó, gặp mặt tình nhơn, cô Năm Mỹ Huệ Ỏn ẻn hỏi:

- Anh của anh có khó không?

Tên si tình bảo:

- Ảnh mà dám khó với ai? Ảnh có mèo cả đống. Còn anh chí thú làm ăn, gặp em là bị cú sét giáng xuống, tức nhiên anh phải lo tiến hành đám cưới. Hai anh em anh côi cút từ nhỏ, sống nhờ ông bác khó tánh nên thương yêu nhau lắm. Ảnh đời nào bắt chặt bặt lỏng anh!

Trương Hùng, người yêu của cô Năm Mỹ Huệ, có tiệm tạp hoá ở Tân Định, lúc trước thì giàu hơn anh. Đa số dân khách trú tuy bề ngoài xập xệ nhưng trong tủ họ vàng lá cả bó, giấy bạc sắp bốn năm thúng. Cô Năm Mỹ Huệ Ôm chặt người yêu. Tui hằng mơ lấy chồng công chức có ăn học, dẫu lương tháng ba cọc ba đồng. Ước mơ tui khiêm tốn nhỏ nhoi, vậy mà ông trời hà tiện không cho tui một tấm chồng! Giờ đây tui gặp thằng chệt nầy, nó nói

rành tiếng Việt chớ không xí xô xí xào như anh nó. Nó tuy ăn ở cần kiệm nhưng biết rộng rãi với tui. Tui lấy nó tam tứ tiện, đã có chỗ trao thân gởi phận, lại còn làm cho con Tám ó đâm kia tức trào máu hoè, sôi bọt quáp chớ không chơi.

Cô Năm Mỹ Huệ cùng Trương Hùng dắt nhau đến tiệm nước Trương Xương, chồng cô Tám Quế Lan, để ăn điểm tâm. Anh chồng mừng rỡ bao nhiêu thì chị vợ chù ụ bấy nhiêu. Cô Tám bỏ qua tiệm may sau cái nguýt bén ngót.

Khi cô Năm cùng Trương Hùng ra về, cô Tám Quế Lan nghiến răng bảo chồng:

- Nị phải cản cái thằng khờ kia, đừng cho nó cưới cái thứ gái hư, đưa người cửa trước rước người cửa sau đó.

Trương Xương bảo:

- Hầy, cô Năm là công chức lớ. Anh Hai, anh Ba cô Năm cũng là công chức lớ. Chị Tư của cổ có tiền lắm lớ. Thằng em ngộ kén vợ lắm, gặp cô Năm là mê, tuy cô Năm nghèo nhưng thuộc con nhà tử tế lớ.

Cô Tám Quế Lan rống lên:

- Thứ đồ đi vớt cứt trôi cả lũ.

- Hầy à. Hàn tín thuở xưa còn lòn trôn giữa chợ lớ.

° ° °

Đám cưới Trương Hùng và cô Năm Mỹ Huệ, cô Tám Quế Lan giả đò đau máu không dự, nhưng cô không thể không gởi quà cưới gồm một đôi vòng vàng.

Hôm lễ phản bái, vợ chồng cô Năm phải về nhà anh chị mình. Hai người đàn bà phải ồn ào cười nói để khoa? lấp sự ngượng ngùng. Cô Tám Quế Lan săm soi mặt lụa chiếc áo dài của cô Năm Mỹ Huệ :

- Chèn ơi, soie nầy màu cam tươi như màu trời buổi bình minh! Đẹp, đẹp

lắm! Tui quen ăn chắc mặc dày cho nên làm sao bì kịp thím ba sắp nhỏ!
Thiệt tình cô Tám nói cho có chuyện chớ không có ý móc ngoéo, xỏ xiên cô Năm . Nhưng cô Năm đời nào tin rằng câu nó của kẻ cựu thù trơn láng, suôn đuột! Cô háy dài chị bạn dâu, cười ầm ĩ, nói lăng líu:
- Chiếc áo đầm chị đặt may ở đâu vậy? Ai mà không mông không ngực dến nó vô coi cũng có này có nọ với người ta đó chớ!
Khi cô Năm ra về, cô Tám tưởng chừng não cân mình đứt lìa. Còn cô Năm cũng cảm thấy tức ngực lói hông. Chị Bảy Lựu đến xúi cô Tám Quế Lan:
- Nè cô Tám, cô để tui gài gián điệp trong nhà em chồng cộ Mỗi tháng cô cho con ở nhà đó chút tiền ăn quà thì chuyện gì cũng xong.
Cô Chín Nhung không cần bày mưu hiến kế mà cô Năm Mỹ Huệ cũng đã nghĩ ra kế độc rồi. Cô yêu cầu cô Chín Nhung:
- Chị quen với mấy anh thợ may ở tiệm mụ Tám ó đâm đó, xin chị lân la dọ hỏi, giúp em biết rõ tình hình ở tiệm may và tiệm nước.
Con ở hằng tuần đi chợ Bến Thành mua trái cây nhập cảng cho chủ thì đã gặp cô Tám Quế Lan ở đó. Cô dắt nó lại cữa Đông, đãi nó ăn bì bún hoặc bún tôm nướng để nghe nó báo cáo mọi việc trong nhà cô Năm. Khi nó ra về, cô còn nhét thêm vào tay nó chút ít tiền lẻ.
Còn cô Chín Nhung mỗi khi lên Tân Định chơi là được cô Năm Mỹ Huệ đưa ra chợ khi thì ăn bánh xèo, khi thì ăn mì Như Ý. Cô Chín Nhung to nhỏ tường trình gia đạo cô Tám Quế Lan không sót mảy lông.
Hai chị em bạn dâu thỉnh thoảng đi thăm viếng nhau. Họ muốn làm vui lòng chồng họ nên tặng quà cho nhau. Nhưng sau lưng cô Tám, cô Năm Mỹ Huệ chắp vá từng mẫu báo cáo của mấy anh thợ may, rồi thêm thắt theo hứng thú của mình:
- Xời ơi, đã đẻ hai thằng con trai rồi mà còn chắt bóp, bần tiện, không biết gây ruộng phước cho tụi nó. Ông bà mình thường nói trai nhờ đức mẹ, gái

nhờ đức chạ Thay vì dùng tiền làm phước, con mẻ hễ có chín cắc phải kiếm thêm cho được một cắc nữa để đủ một đồn. Thiệt căn đầy kiếp đoa. Ông anh chồng tui gặp con vợ ghen như quỉ hỗn như yêu. Thằng đờn ông nào có kiên nhẫn chung tình cho thế mấy mà gặp con vợ như vậy thì cũng phải ngoại tình mà thôi. Ở nhà, ảnh làm sao chịu nổi cái giọng eo óc xốc hông như nện trống đồn, như gióng chập choã của con vợ trời đánh thánh đâm đó. Xí! Đã lấy chồng chệt mà không chịu học làm món ăn Tàu. Ngày tối mụ cứ khỉa canh chua đều đều. Hết canh chua cá biển tới canh chua cá đồng, rồi bắt qua canh chua tôm, canh chua thịt gà. Ở chung một nhà với mụ cứ ních canh chua riết ê răng, ớn rùng rợn tới óc não tủy xương.

Sau lưng cô Năm, cô Tám Quế Lan lượm lặt từng mẫu tường trình của con ở nhà cô Năm rồi gia giảm mắm muối để thành một bản án gắt gao:

- Thứ đồ xí xọn, chỉ lo se sua cái bộ mã bề ngoài. Ở nhà nó cho thằng em chồng tui ăn toàn cá mòi, ba khía, mắm ruốc, mắm nêm đều đều. Tiền của chồng nó, nó ăn hàng ngập mặt, rồi mua cá lòng tong, cá rói,cá chốt, cá linh về kho cho chồng nó ăn. Xời ơi, ăn ở vậy mà coi cho được! Tui nghĩ chắc ông Thiên Lôi ổng quên uống cà phê, uống trà nên cứ ngủ gục hoài, quên xáng cho cái con vô nghì đó vài búa để răn bá tánh.

Hai chị em bạn dâu thay phiên nhau về thăm ngõ Lan xóm Huệ. Ở đó mới có kẻ chịu nghe họ phun nọc độc vào nhau. Mấy mụ ngồi lê đôi mách sẵn sàng nghe cô Tám Quế Lan nói xấu cô Năm Mỹ Huệ để vuốt đuôi lươn theo cô, để có dịp nói cười hể hả. Nhưng họ cũng hứng khởi khi nghe cô Năm tố khổ cô chị bạn dâu. Họ đốc xúi, khơi chuyện để cô Năm xả máy vo vo, kể tội trơn láng cô Tám đến cạn tàu ráo máng.

Riết rồi hai anh em Trương Xương và Trương Hùng cũng biết rõ sự hiềm thù, cạnh tranh nhau của hai bà vợ. Trương Hùng một lần qua Khánh Hội thăm cô Tư Mỹ Vân, nhờ chị vợ tìm cách khuyên giải vợ. Cô Tư vốn có cảm

tình vời em rể nên nhận lời. Cô lân la làm quen với cô Tám Quế Lan. Chồng cô cũng giao du thân mật với Trương Xương.

Khi trở thành hội viên hội bắt ghen của cô Tư rồi, dù không tỏ ra thân thiện, cô Tám cũng bớt vẻ khinh khỉnh, không còn nói lời xóc óc cô Năm Mỹ Huệ nữa. Ngược lại, khi thấy chị bạn dâu và chị mình tương đắc với nhau, cô Năm ăn nói mềm mỏng với cô Tám hơn. Dầu vậy cả hai vẫn chưa thể nào thân mật với nhau được. Lòng họ không mở ngõ cho nhau. Mụ nào cũng giữ thế thủ, tuy nhiên họ ít về ngõ Lan xóm Huệ hơn, mà dẫu có về, khi nghe ai nhắc đến kẻ kia thì họ cũng lảng qua chuyện khác.

Trương Xương thường dắt hai đứa con trai đến thăm vợ chồng em mình. Cô Năm Mỹ Huệ mới có bầu nên cô háo hức chuyện con cái. Chèn ơi, thằng Tửng anh đen dòn, mập cùi cụi, cười tít toát có duyên ác! Thằng Tửng em trắng phau phau. Tụi nó có lẽ nghe tía nó xúi biểu sao đó mà hễ gặp cô Năm là xà quần theo, nói đỏ đẻ lăng líu, thấy thương đứt ruột. Lúc đầu, cô Năm chỉ cho tụi nó bánh trái chớ không vuốt ve, nựng nịu. Ngặt ông trời ổng mớm miệng nên tụi nó nói nhiều câu dễ thương, nhiều lời tức cười, cho nên cô Năm cầm lòng không đậu, ôm tụi nó thiệt chặt, hun tụi nó thiệt kêu. Sau những cái hun như vậy, lòng cô mở rộng bát ngát.

Từ đó cô cứ òn ỉ xúi chồng chở cô đi thăm cháu luôn. Lần nào cô cũng đem bánh trái cho cháu ăn phủ phệ Lúc đầu, cô Tám Quế Lan ngần ngại lắm, nghi ngờ con yêu tinh này toan lập mưu đen chước đỏ gì đây. Nhưng theo thời gian, mối nghi ngờ của cô Tám cũng bớt nồng độ đậm đặc. Tuy cô không dắt con đến nhà cô Năm Mỹ Huệ nhưng thỉnh thoảng cô nhắc chồng đưa con đi thăm em chồng và em bạn dâu mình.

Kỳ lễ Phục Sinh năm đó, Tửng em bị ban trắng. Cô Năm Mỹ Huệ nghe tin bèn bồng con gái đi thăm cháu. Thấy cảnh nhà chị dâu bề bộn, cô xin ở lại coi sóc Tửng anh và lo việc bếp núc.

Đêm đó, Tửng em nóng làm kinh. Hai người đờn bà ngồi canh bịnh, nước mắt nước mũi choàm ngoàm. Khi cơn nóng đứa nhỏ đã lui, cô Tám Quế Lan ngọt ngào bảo em bạn dâu:

- Thím Ba đi ngủ đi, để mình chị canh chừng cháu cũng được.

Lần đầu tiên cô Tám Quế Lan xưng "chị". Bao nhiêu trục trặc, khúc mắc trong lòng cô Năm Mỹ Huệ từ lúc cô biết yêu thương hai thằng cháu đã lung lay nhiều rồi, giờ đây tiếng "chị" ngập tràn thông cảm đã biến chúng thành tro bụi bay tản mạn đâu mất. Còn cô Tám Quế Lan khi xưng được tiếng "chị", cô nghe âm vang đó lọt vào tâm hồn từ lâu bưng bít của mình một luồng gió mát rười rượi. Cô bảo em dâu:

- Còn một ít thịt bằm với củ hành, để chị nấu cháo rắc củ cải bắc thảo và giò-chéo-quẩy cho thím ăn giải lao. Mai mốt cháu Tửng em mạnh giỏi, chị em mình về ngõ Lan xóm Huệ ăn bì bún. Chèn ơi, bì bún của bà Năm Trầu ngon không thua gì bún ở Nha Mân, ở Cai Lậy đâu nghe.

Cô Năm Mỹ Huệ cười hì hì:

- Chị em mình cùng đề huề về thăm ngõ xưa xóm cũ chắc thiên hạ xửng vửng vì kinh ngạc.

Cô Tám Quế Lan liếc xéo em dâu, cười ngỏn ngoẻn:

- Ối, đời mà thím! Chuyện gì cũng có gốc có ngọn có nguyên do ráo trọi. Ai cười chị em mình thì họ hở mười cái răng. Mà thím tin đi, răng cỏ mấu con lủng con lành, mấy mụ bành mụ nái xóm đó xấu ỉn hè. Họ cười chị em mình là họ phơi cái xấu của họ ra.

Hồ Trường An

Gả Thiếp Về Vườn

ĐÊM XUÂN CHỊ EM THỎ THẺ

Bà Bang biện Hưỡn vừa têm trầu vừa cằn nhằn với bà Hội đồng Giỏi :
- Tết nhứt sắp tới rồi mà tui có sắm sửa gì cho xôm đâu! Mới mua bốn chục dưa hấu chất đầy bộ ván cẩm lai đó. Thiệt tình từ khi ổng chết đi, tui rủn chí, hết muốn gì nữa!
Bà Hội đồng Giỏi nhìn chị mình lom lom. Bà biết chị mình than lấy lệ mà thôi. Ông Bang biện Hưỡn chết từ ba năm qua rồi. Ổng bị bán thân bất toại suốt bốn năm ròng, sống ngày nào còn là gánh nặng cho vợ con ngày đó. Từ khi ông chết, năm nào ruộng của ông cũng trúng mùa. Bà Bang biện Hưỡn còn xoay qua vựa củi, vựa mắm, bề mần ăn xuôi chèo mát mái. Cứ coi bốn chục trái dưa hấu chất đầy bộ ván đó cũng đủ biết cái thạnh vượng của gia đình nầy. Bà còn lạ gì cái tật ưa than thở của chị mình : vui cũng than, buồn cũng than, khoẻ mệt gì cũng than não nuột ráo trọi. Miệng bà Bang biện Hưỡn than hà rầm hà rì nhưng ánh mắt lúc nào cũng rực rỡ đắc chí.
Bà Bang biện Hưỡn thiệt ra có tâm sự buồn. Số là cô trưởng nữ của bà tên Hai Tố Trinh cách đây hai tháng từ Xoài Hột viết thơ về cho bà hay rằng cô vừa đi coi bói, thầy bói nói kỳ mang thai nầy cô sẽ đẻ thêm đứa con gái thứ ba, trong khi đó cô thèm sanh con trai cho chồng cô mừng. Cô gái thứ của bà là cô Ba Tố Thuận thì từ Bến Tranh viết thơ về bù lu bù loa rằng thằng

chồng ó đâm lòng lang dạ thú của cô mê sa con điếm thúi từ ga xe lửa Tân Hiệp trôi đến. Chưa hết, cô Tố Hiền, cô út ngọc ngà châu báu của bà, được ông bà Cai Tổng Xiêm đánh tiếng đi hỏi cho cậu Hai Tường, trưởng tử của họ. Ai mà dè, cậu có tư ước với cô khác nên cùng người yêu cuốn gói dông lên Nam Vang.

Chuyện bất hạnh của ba cô Tố, bà Bang biện Hưỡn không dám thố lộ với mụ em có miệng thọp thẹp, hay thèo lẻo của mình. Bà Hội đồng Giỏi ở làng Đạo Ngạn, chỉ cách làng Đạo Thạnh con sông Bảo Định. Từ bến đò, cuốc bộ chừng hai cây số là tới nhà bà ta rồi. Ông Hội đồng đã thất lộc trên mười năm nay rồi. Bà ở vậy nuôi đứa con trai độc nhứt là cậu Hai Khá. Cậu học tới khi đậu bằng thành chung rồi cưới vợ vẫn ở chung với mẹ. Ông bà mình thường nói, hễ con một thì cháu bầy. Câu đó ứng y chang vô trường hợp cậu Hai. Bốn năm qua, mợ Hai đẻ bốn đứa con trai, hai đứa sau là cặp song sanh. Hiện nay mợ lại mang cái bầu ba tháng. Hễ càng đẻ, mợ càng thay đổi máu huyết, trở nên nuột nà, khác xa thời con gái ốm đèo ốm đẹt.

Hôm nay là ngày 24 tháng chạp. Dù có hờn duyên tủi phận, nhưng cô Út Tố Hiền vẫn phải làm các loại mứt bí, mứt gừng, mứt dừa, mứt củ cải, mứt cà chua, mứt trái tắc…; các loại bánh nướng như bánh men, bánh gai…

Bà Hội đồng Giỏi từ trong hóc hẻm thâm u làng Đạo Ngạn, gặp lúc rảnh rang nên qua làng Đạo Thạnh thăm chị, luôn thể đi coi hát. Chèn ơi, gánh Cẩm Đình ban vừa chuộc cô đào Thanh Huê và kép Mười Hơn thanh sắc song toàn, hiện gánh đang hát ở nhà lồng chợ Bến Chùa. Bà Hội đồng Giỏi cùng chị mình tối nào cũng được em trai là ông Hương quản Mẹo ở Bến Chùa cho mã phu đánh xe ngựa xuống rước lên xem hát.

Đạo Thạnh ở gần khít Ngã Ba Trung Lương, cách trung tâm thành phố Mỹ Tho bốn cây số. Đó là vào thời tiền chiến, thời biển lặng sông trong đầu thập niên 30. Nhà bà Bang biện Hưỡn gồm ba căn hai chái, nền đúc cao tới ngực,

cột bằng gỗ căm xe, mái lợp ngói móc. Chung quanh nhà là khu vườn một mẫu trồng ổi cửu ngoạt, chuối lá ta, chuối cau mẳn, chuối xiểm mẳn, mận Thái Lan da xanh, mận Vĩnh Long da nâu đỏ, mận trắng, mận Trung Lương…

Ngoài dòng rạch xa, khuất sau đám dừa nước, chim bìm bịp kêu từng tràng inh ỏi báo hiệu nước đổi chiều, từ sông cái sắp dồn lai láng vào các sông con, các rạch nhỏ, các khe, các ngòi…Trời xế chiều, cô Út Tố Hiền xách nồi đong gạo nấu cơm.

Bà Bang biện Hưỡn than :

- Liên tiếp ba đêm nay đi coi hát bội, tui muốn ể mình rồi đây! Thôi, tối nay dì cứ đi một mình, tui hổng có ưa tuồng Huê Dung đạo. Tui muốn ở nhà ngủ cho sướng mắt.

Bà Hội đồng Giỏi ngáp ủ ê :

- Tui cũng không ưa tuồng có Tào Thào đâu. Thôi thì tui cũng ở nhà ngủ cho khoẻ. Tối mai, chị em mình đi coi tuồng Đãi yến Đoàn Hồng Ngọc. Tuồng nầy có kép Mười Hơn đóng vai Địch Luông, kép Bửu Quỳnh đóng vai Địch Hổ, quả thiệt là cặp kim long ngọc hổ không sai!

Bà Bang biện Hưỡn :

- Dì nói hạp ý tui lắm đó. Trong tuồng nầy, cô Thanh Huê đóng vai Đoàn Hồng Ngọc, cô Bảy Sự đóng vai Vương Lan Anh thì có khác nào một cặp thần nữ giáng tiên đâu dì.

Dưới bếp, cô Út Tố Hiền vừa bắc nồi cơm lên chiếc hoa? lò rực than hồng. Cô nghe lóm câu chuyện của mẹ và dì. Xời ơi, tui ghét hát xướng, hát bội lẫn hát cãi lương. Hát bội hành tội người ta, mê hát cải lương ôm rương theo kép. Tuy đã coi kép Mười Hơn khi hắn theo gánh Ngọc Đường ban. Tui đã coi kép Bửu Quỳnh và đào Bảy Sự khi họ còn cộng tác với gánh Bầu Vàng. Tui cũng đã coi đào Thanh Huê khi cổ đóng vai Mộc Quế Anh trong tuồng

Nữ anh hào. Tui đi coi hát là để xách giỏ trầu cho má tui, vậy thôi. Thiệt tình tui chỉ thích ở nhà đọc truyện Tàu. Giờ đây tui ghét cái mặt dê gái của Mười Hơn lắm! Chu choa ơi, sao mà nó giống tên Hai Tùng, trưởng nam của bà Cai Tổng Xiêm quá chừng chừng. Hai Tùng dù chưa làm đám hỏi với tui, nhưng cũng đã làm cái duyên con gái của tui sượng ngắt. Hai bên gia đình giao hảo từ mấy đời, chuyện lộn nài bẻ ống của hắn chẳng những làm hai bác Cai tổng bợ ngợ mà còn làm má con tui ngỡ ngàng. Mà phải chi hắn chê tui để đi theo cô nào lá ngọc cành vàng thì tui không ức. Đằng nầy hắn theo con Bảy Kim Liên, con thầy Thôn Vận, vốn lẳng lơ trắc nết. Bởi vậy, hễ coi tuồng hát nào mà gặp mấy cô đào ỏn ẻn như cô Thanh Huê trong vai Hồ Nguyệt Cô, cô Bảy Sự trong vai Kim Tinh Nương, chim trai giữa trận tiền là tui nhớ tới con Bảy Kim Liên. Trai tráng thời nay mấy ai có lòng dạ đoan chánh như Tiết Giao, như Dương Hoài Nam! Họ toàn là thứ gì đâu, ưa mua trâu vẽ bóng, theo lọng bỏ dù, mê cá thu bỏ cá nhám!

Tết năm nay chắc chắn là một cái Tết buồn thảm của gia đình bà Bang biện Hưỡn. Cô Hai Tố Trinh sẽ đem hai đứa con gái và cái bụng chửa về đây để xổ bầu xong là đón xuân. Cô Hai là dâu trưởng mà đẻ con gái hoài nên làm cho chồng cô là cậu Hai Hoành mất mặt với cậu Ba Tung. Mợ Ba đã sanh một thái tử cho chồng mà còn khỉa thêm hai hoàng nam kháu khỉnh. Từ khi được thầy bói tiết lộ mình sắp sanh thêm một cô công chúa, cô Hai Tố Trinh nhận thấy tía má chồng cô là ông bà Huyện Đốn tỏ vẻ lợt lạt nên cô buồn lắm. Cô bèn xin phép tía má chồng cô về Đạo Thạnh để đập bầu. Bà Huyện Đống bảo :

- Con tính vậy cũng tiện. Tết nhứt ở đây, trong ngoài chào rào chộn rộn lắm, chắc làm con ngủ không ngon. Con mà về Đạo Thạnh chẳng những được chị suôi săn sóc tận tình mà còn được an tĩnh nghỉ ngơi.

° ° °

Mâm cơm vừa dọn lên thì cô Hai Tố Trinh đem hai đứa con gái là Huỳnh Cúc và Huỳnh Mai về tới. Mặt mày cô xanh lè xanh lét như mắm lóc chưa chao đường hũ. Cái bụng cô bự chành ành như có cái chảo gang úp lên. Hai con Huỳnh Mai, Huỳnh Cúc vừa tới nhà bà ngoại là cười giỡn líu lo, trong khi mặt má tụi nó chim bỉm như mang mối sầu vạn cổ, như quằn mối hận thiên thu.

Vừa thấy bóng dáng chị và cháu, cô Út Tố Hiền kêu con ở lên dặn dò :

- Nấu thêm cơm đi. Đong cỡ ba lon gạo cho tao. Mầy nhớ bẻ mớ đậu rồng, xắt nhuyển rồi xào với hột vịt để ăn dậm thêm.

Bà Hội đồng Giỏi hỏi con cháu lớn :

- Ủa, thằng chồng cháu đâu? Sao nó không đích thân đưa cháu về đây?

Cô Hai Tố Trinh ấp úng :

- Ảnh có chút việc phải đi Sài gòn.

Bà Hội đồng Giỏi nhìn sững cô cháu gái, cố chọc thủng cái đầu cô để lục soát và ước lượng sự thật trong lời cô… Bà chị tui vốn dị hụ, ưa giấu giếm. Tụi con gái của chỉ cũng giống mẹ, đời nào dám nói thiệt chuyện trong nhà tụi nó. Giấu ai thì trót lọt, chớ giấu mụ già nầy có khác chi lấy vải the che mắt thánh! Bây và má bây cứ mặc sức giấu giếm đi. Tao cũng rán sức phanh phui. Nắm được sự thiệt, tao sẽ giữ kín nếu con nào ăn ở tử tế với tao; bằng không nếu gặp thứ xí xọn, tao sẽ la rùm lên cho làng trên tổng dưới biết hết!

Mâm cơm gồm có canh bí đao nấu với cá lóc rắt tiêu hành.. Món cá đối kho lạt chan mỡ xắt hột lựu. Một dĩa sâu lòng thiệt lớn đựng thịt gà xào sả ớt. Một dĩa trẹt nhỏ đựng đậu rồng xào tôm khô đệm trứng vị. Một tô đựng ba khía trộn tỏi ớt giã nhỏ và chanh đường. Cả nhà xúm lại ăn uống ngon lành.

Bà Hội đồng Giỏi nhìn cô Hai Tố Trinh thắc mắc. Con nầy coi có vẻ buồn đậm buồn nghiến, hắt hiu dung mạo, áo não dung nhan, vậy mà khi bưng chén cơm lên thì nó ăn lìm lịm, nhai ngau ngáu, nuốt ọt ọt thấy mà bắt thèm.

Sao lạ vậy?

Ngoài sân, bóng tối bắt đầu xoá lu lít hòn non bộ, châu kim quít, chậu mai chiếu thủy, chậu bùm sụm, cau kiểng…Bóng tối đưa chim tu hú, cu đất, cu cườm về tổ nên chúng im hơi lặng tiếng. Đêm xuống, tiếng vạt sành kêu ra rả ngoài các mương nước; tiếng cóc, nhái, bù tọt, chàng hiu, nhóc nhen kêu từng chập ở ngoài bờ ruộng.

Con Lành phụ cô Út Tố Hiền rửa ráy lau mình cho hai con Hùynh Cúc, Huỳnh Mai, thay quần áo thơm sạch cho tụi nó. Khi tụi nó xà quần theo bà ngoại, bà dì thì cô út cũng đi tắm rửa cho mát mẻ. Cô nghĩ mà thương cho mẹ mình. Cứ mỗi năm, hễ khi chim tu hú bắt đầu gọi Tết thì các gánh hát bội địa phương, các gánh hát bội pha cải lương thường ghé chợ Bến Chùa, chợ Trung Lương để trình diễn. Gặp dịp, bà Hội Đồng Giỏi cũng xách giỏ qua Đạo Thạnh để coi hát. Bà ta vốn rộng rãi trong việc biếu xén quà cáp : vịt cà cuống cả cặp; mắm lóc, mắm sặc, mắm cá trèn cả hũ lớn; lại còn tôm càng kho tàu cả soong; dưa ngó sen, dưa bồn bồn cả cân; bánh trái cả thúng..Vậy mà bà ta hễ lượm được tin tức giựt gân ở nhà chị mình là thọp thẹp kể lại trong vòng bà con thân tộc.

Thiệt ra bà Bang biện Hưỡn vẫn cần hạng người có cái miệng oan gia nghiệp chướng như miệng mụ em mình. Mấy năm nay, bà gả hai cô con lớn vào chỗ giàu sang, lại đang lúc bà mần ăn thạnh vượng cho nên khi thấy bà Hội đồng Giỏi xách giỏ qua thăm là bà mừng quính. Bà muốn nhờ cái miệng lanh chanh lách chách của bà Hội đồng truyền rao cái gia đạo đang thời hưng thạnh của mình cho bà con quen biết khắp các làng xóm, tổng huyện..biết. Nhưng kỳ nầy, bà Bang biện Hưỡn sợ bà Hội đồng Giỏi còn hơn sợ dịch. Bà chị cứ ngượng ngùng úp mở khi kể chuyện gia đạo và hoàn cảnh ba cô con gái. Còn bà em thì tò mò tọc mạch, đầu óc luôn luôn sắp đặt câu hỏi trặc trẹo để chất vấn chị, để moi móc phanh phui chuyện mà chị mình muốn che giấu.

Đêm đó, cô Út Tố Hiền cứ cà rà theo bên cô Hai Tố Trinh để tỏ bày tâmsự, để trình bày hoàn cảnh kém may mắn mong cô Hai giúp ý kiến. Đêm xuân tĩnh mịch. Ngoài hè, cây nguyệt quới ngào ngạt đưa hương. Đêm đen bao la như nhuộm mực Long Tể, mực Huy Châu. Đom đóm từ ngoài bay lọt vào buồng chiếu sáng chớp tắt.

Cô Hai Tố Trinh bảo em :

- Thôi em, coi vậy mà em vẫn còn hên. Nếu họ cho làm đám hỏi rồi hồi hôn thì má và chị em mình mới biết ăn làm sao nói làm sao với họ hàng chòm xóm? Còn cái bề thế của chị đây mới đáng phàn nàn…

Cô Út Tố Hiền hỏi chị :

- Anh Hai có thiệt bụng yêu thương chị không?

Cô Hai Tố Trinh trầm ngâm :

- Về chuyện chăn gối lửa hương thì chị không có chỗ nào trách móc ảnh hết. Nhưng thằng cha đó coi vậy mà thủ cựu, luôn mang quan niệm « chồng chúa vợ tôi », « nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô ». Em ơi, từ khi thầy bói đoán kỳ nầy chị sanh con gái thì chồng chị bán tin bán nghi, song vẫn an ủi chị. Còn ông bà già ảnh thì cứ chắc mẻm như hai với hai là bốn nên tỏ vẻ lợt lạt vói chị lắm. Chị Ở bên nhà chồng mà cứ tưởng như ở đậu nhà ai. Còn hai con Huỳnh Cúc, Huỳnh Mai bị Ông bà nội rẻ rúng coi như con nít lối xóm không bằng.

° ° °

Khi bà Hội đồng Giỏi xách giỏ trầu đi về Đạo Ngạn thì tối hôm đó cô Hai Tố Trinh đập bầu. Ông bà ông vải ơi, kỳ nầy cô đẻ hai thằng con trai. Tuy hai anh em nó nhỏ thó nhưng không có vẻ èo uột. Sản phụ ngắm hai thằng con mà ứa nước mắt. Cô khấn vái đức Quán Thế Âm Bồ Tát phò hộ tụi nó chóng lớn ăn chơi. Cô Út Tố Hiền hầm giò heo với đu đủ cho chị mình ăn để có nhiều sữa. Sản phụ ăn cơm với thịt cá kho rắc thiệt nhiều tiêu với món

canh hầm kia. Cô được mẹ và em cho uống nước hột gòn rang thay thế nước trà. Đó cũng là thức uống cho cô có nhiều sữa.

Bà Bang biện Hưỡn nói :

- Để má nhắn tin cho bên chồng con hay để họ mừng.

Bởi còn hờn chồng và tía má chồng, cô Hai Tố Trinh cản :

- Khoan đã má. Để con chỏi hỏi sẽ hay Bên nhà chồng con ăn ở với con tệ lậu lắm. Con phải làm khó họ một chút cho bỏ ghét.

Bà mẹ háy con một cái bén ngót :

- Mầy đừng có đỏng. Già néo thì đứt dây đa con!

Rồi bà tìm người nhắn tin.

Hôm nay là 24 tháng chạp. Nhà có nuôi sẵn bốn cặp vịt cà cuống, hai con gà mái tợ Dưa cải, dưa giá, bánh phồng, bánh tránh có vợ tá điền lọ Cô Út Tố Hiền bắt đầu lo nồi cá lóc và thịt bắp đùi kho chung với nước dừa xiêm, có đệm trứng lược. Cô ngồi xe ra chợ Mỹ Tho mua tóc tiên, bún tàu, bóng da heo, vi cá, khô mực, lạp xưởng, vịt ướp bắc thảo phơi khô, hồng khô, chà là, trà, rượu…Khi về tới nhà thì cô gặp bà Cai tổng Xiêm và cậu Hai Tùng ngồi chuyện vãn với bà Bang biện Hưỡn ở trung đường, trên bàn là một mâm chất đầy bánh in, bánh đậu xanh và trà rượu. Ý chừng là mâm quà biếu của bà Cai tổng. Còn cái tên Hai Tùng mắc dịch mắc toi diều moi quạ mổ kia đến đây làm chỉ Thấy cái bản mặt trắng như cái bánh bao của hắn mà cô căm gan. Nhưng mà hôm nay hắn không có vẻ dúc dắc hí hửng như chầu xưa. Vẻ trang nghiêm buồn buồn của hắn làm cô thắc mắc. Hắn ăn bận sáng mát và thẳng nếp : áo sơ-mi cụt tay màu trứng sáo, quần vải tít-so trắn, chơn đi giày đen đánh bóng nẩy sao. Ủa lạ, tại sao hắn không ở luôn trên miệt Nam Vang mà còn trồi đầu vác thây về đây làm chi?

Cô Út Tố Hiền chào khách rồi bương bả lủi vô buồng cô Hai Tố Trinh. Tại đây cô gặp bà Hương quản Mẹo, em dâu của bà Bang biện Hưỡn và bà Hội

đồng Giỏi. Bà nầy cũng thuộc hạng chòi mòi tọc mạch, cũng có cái miệng tai trời ách nước như bà Hội đồng Giỏi. Từ hôm cô Hai Tố Trinh về đây đợi ngày đập bầu và đón Tết thì bà ta cứ lân la hỏi trặc trẹo hai mẹ con cô về chuyện cô Hai Tố Trinh.

Bà Hương quản Mẹo cười :

- Nè Út, cậu Hương quản cháu đang lấy quẻ tử vi cho hai thằng cháu đây. Mới liếc sơ sơ ổng thấy cung Thân và cung Mạng tụi nó, cung nào cũng có sao chánh diện cái chủ toạ, cái xung chiếu, cái hợp chiếu thiệt tốt.

Bỗng bà Bang biện Hưỡn bước vào buồng, bảo con út :

- Con lo coi cơm nước đãi khách. Bác Cai tổng cùng thằng hai ăn cơm trưa xong ở đây chơi, xế mát trời họ mới về Bến Tranh.

Cô Út Tố Hiền cùn quằn :

- Sao má mời chi cái anh chàng công tử miệt vườn khó thương dễ ghét, mặt mét mắt lươn, nhiều xương ít thịt đó!

Bà Bang biện Hưỡn mặt tỉnh rụi, mắt lạnh ngắt, bảo con :

- Ậy, mầy đừng có cãi! Người ta là khách tới nhà, không gà thời vịt, không thịt thời tôm, mình phải ân cần thết đãi mới là phải chớ.

Bà vội vàng bước ra tiếp khách. Bà Hương quản Mẹo cười :

- Cái con nầy chưa chi đã chê đắng chê hôi con trai người tạ Hai cháu thấy sao chớ theo mợ thì thằng Hai con ông bà Cai tổng Xiêm cũng phì mỹ tốt tươi, lưng dài vai rộng đó chớ.

Cô Út Tố Hiền ngoe ngoảy xuống bếp nấu nước sôi để làm lông con vịt xiêm.

Bên ngoài, sát bên bờ sông Bảo Định, cây vông đồng đơm hoa đỏ rực rỡ. Nước kinh rạch, sông ngòi trong vắt. Trong xóm, tiếng chày giã bánh phồng cứ cắc cùm văng vẳng. Một chiếc ghe thương hồ lướt qua, giọng hò cô lái lanh lảnh :

Hò ơ ớ…

Cây quằn vì bởi trái sai

Em xa anh vì bởi bà mai ít lời

Hò ơ ớ..

Ăn chanh nhớ tỏi ngùi ngùi

Ngồi trong đám hẹ nhớ mùi rau răm…

° ° °

Khi khách ra về, bà Bang biện Hưỡn tìm hai con gái, cho biết :

- Mồng hai Tết, thằng Hai Tùng qua đây chúc Tết. Nó ưa ăn bánh cống, con út nhớ đón mua tép bạc để đổ bánh cống, đừng quên.

Cô Hai Tố Trinh cười :

- Tết nhứt, nhà nhà thiếu gì nem chả. Khi không mình làm bánh cống, coi không giống ai!

Cô Út Tố Hiền hỏi :

- Rồi chừng nào ảnh trở về Nam Vang?

Bà Bang biện Hưỡn cười nửa miệng :

- Nó về Nam Vang làm chị Còn ai ở đó mà về!

Cô Út Tố Hiền chưng hửng :

- Ủa, còn con Bảy Kim Liên đó chi?

Bà Bang biện chậm rãi vừa ngó bà Hương quản Mẹo vừa bảo con gái :

- Ối, thứ gái đi ngang về tắt đó thì kể đến làm chi! Con nhớ tiếp đãi anh chị Cai tổng và nó cho tử tế. Ra giêng nhà mình có nhiều tin mừng.

Bà Hương quản Mẹo cười :

- Ạ, té ra tin mừng!

Trong hai ngày 27 và 28 tháng chạp, bà Bang biện Hưỡn lo trang hoàng trong ngoài. Ông Hương quản Mẹo tặng chị hai cặp vạn thọ, hai cặp mồng gà lưỡi búa. Bà Bang biện thấy hoa vẫn còn ít, bày lỏng chỏng ngoài sân cho

nên bà cho thằng Hiệc đánh xe ngựa ra chợ Mỹ Tho mua thêm bốn chậu mồng gà đuôi chồn, bốn chậu ớt kiểng để đặt dưới bốn cột ở hàng hiên. Bà sai chú Báu chặt cho bà một cành mai thiệt lớn, đơm nụ chi chít để bà cắm trong chiếc bình da rạn cao tới gối đặt trên bàn tròn giữa phòng khách.
Cô Út Tố Hiền lãnh phần o bế nồi giò heo hầm măng, nồi canh khổ qua dồn thịt, niêu tôm càng kho tàu. Con heo của bà Bang biện bán cho chú Chệt Sấm có thớt thịt ở chợ Trung Lương vào sáng 29 thì chiều tối bà được chú kiếng lại cho bà bộ đồ lòng và cái đầu heo luộc cuốn rau sống chấm mắm nêm.
Cô Hai Tố Trinh đã cho người mang hai lá số tử vi của hai thằng con và lá thư báo hỷ đến gia đình nhà chồng. Sáng ngày 29, cậu Hai Hoành chồng cô, lái xe chở quà cáp tới nhà nhạc mẫu. Bà Bang biện Hưỡn trích ra một chục nem chua, một chục bì gói và con gà mái tơ đem biếu ông bà Hương quản Mẹo.
Cậu Hai Hoành có dung mạo bặm trợn hùng tráng. Giọng cậu rổn rảng như chuông. Cậu bảo vợ :
- Mình nên đem các con về Xoài Hột ăn Tết cho gọn.
Cô Hai Tố Trinh háy chồng :
- Đâu có được! Hai đứa nhỏ còn đỏ lói, còn yếu ớt như cua lột, đi ra ngoài còn không được huống hồ phải trải qua mấy dặm đường nắng nôi gió máy. Lại nữa, bà ngoại tụi nó muốn chuộc bùa chuộc niệc cho tụi nó để trừ tà ma rồi mới về Xoài Hột. Thôi, ra giêng rồi tính.
Từ khi biết vợ mình sanh con trai. cậu Hai Hoành xuống nước thấy rõ, nhứt là khi cậu đem hai lá số tử vi ra bàn. Cô Út Tố Hiền vốn ghét cái ông anh rể mà cô Hai Tố Trinh kêu là « bạo chúa », nên xí xọn :
- Cậu Hương quản tui nói chị Hai tui có số sanh con thần nhơn giáng thế, tiên thánh giáng trần đó đa.

Cậu Hai Hoành càng ngắm hai đứa con trai, càng thấy lòng mở cờ, dạ nở hoa. Cậu đặt thằng anh tên Hoành Giang, thằng em tên Hoành Sơn. Càng mừng con trai, cậu lại ngùi ngùi thương hai đứa con gái mà bấy lâu cậu lợt lạt hờ hững. Khi từ giã về Xoài Hột, cậu lấy cái bọc mo cau đưa vợ, bảo :
- Đây là thuốc Phi Anh tể để dành cho con Cúc, con Mai. Anh mong rằng tụi nó uống xong mớ thuốc nầy sẽ hồng hào xinh tốt.
Cậu không quên móc bóp phơi lấy hai tấm giấy 100 đồng vẽ hình bộ lư đưa cho vợ :
- Ba má tặng em mua sắm cho hai đứa lớn và cho em. Em muốn uống thuốc bổ gì, muốn ăn gì thì cứ muạ Khi hết tiền, anh sẽ đưa thêm.
Cô Hai Tố Trinh nhìn chồng lom lom, miệng cười hóm hỉnh. Chèn ơi, cái bản mặt của cậu tối hù như thục địa nấu đường đen, thấy ghét quá chừng chừng! Trong một thoáng, cô nhớ tới cái mặt choắt và cặp môi mỏng của bà mẹ chồng cùng khuôn mặt như bọc lớp sáp trắng bệch của cha chồng. Xời ơi, bà mẹ chồng tui không dữ không ác như bà chàng nho sĩ Lâm Sanh, cũng không nóng nảy, không nhảy đong đỏng như bà Thanh Đề. Bả chỉ nhẫn nhẫn, the the chớ không đắng chát, cay xé. Bả khó tánh như bà thái hậu Địch Thiên Kim thời trào Tống bên Tàu, ưa bắt chặt bắt lỏng, ưa chê thấp chê cao…Còn ông tía chồng tui ngày tối cứ chim bỉm, nói ít nhưng kén ăn dàng mây. Ổng bả cứ xà quần theo hai thằng con trai của chú Ba Tung và tỏ ra lạnh nhạt với hai đứa con gái tui, coi tui như kẻ ngoại cuộc. Bao năm qua tui sống dưới mái nhà hương hoa? bên chồng mà có cảm tưởng như ở trong nhà thương thí, lấy nước mắt chan canh. Còn mụ em bạn dâu tui cậy có cha mẹ chồng cưng nên lên mặt với tui, coi tui chẳng có gờ-ram nào.
Để rồi bà con coi, thằng Giang của tui mới là cháu đích tôn của tía má chồng tui. Ngôi nhà và sở ruộng hương hoa? sau nầy sẽ lọt vào tay nó chớ vào tay ai? Chu choa ơi, ổng bả mà coi xong hai lá số tử vi, chắc chắn là ổng bả

cưng hai thằng con tui gắt củ kiệu hơn nữa.

° ° °

Tối 29 tháng chạp, bà Bang biện Hưỡn ngồi nhai trầu trên đi-văng chơn quì bằng gỗ cẩm lai, bùi ngùi nghĩ tới gia cảnh cô Ba Tố Thuận. Trong ba chị em, cô Ba kém nhan sắc hơn hết thảy. Mặt cô chằn vằn với cặp má vừa dầy vừa tròn, mình mẩy cô hơi phục phịch. Mấy mụ lối xóm độc miệng bảo cô giống con cá bống mú, như trái chuối xiêm. Nhưng cô Ba nào chịu lùi bước trước sắc vó mình! Cô cữ ăn, chịu khó vận động, đi bộ để cái eo được thêm thon. Cô rửa mặt bằng nước cơm vo cho da mặt thêm mịn, cô xông khói trà cho cặp má thêm hồng hào rạo rực. Đã vậy, cô còn biết tỉa chơn mày cho mỏng, biết giữ cho nước răng và cặp môi ửng hồng. Cặp mắt cô gợn sóng thu lai láng, vừa ướt vừa lẵng, vừa sáng vừa sạy Bởi đó, ai dám bảo cô là gái lợt lạt thu dung, âm u bóng sắc! Cho nên khi vừa mười tám tuổi thì cô lọt mắt xanh của thầy giáo Đỗ Kỳ Lân dạy lớp nhứt trường tiểu học chợ Bến Tranh. Trong hai năm đầu, cô thứ nữ của bà sống ngoa? nguê hạnh phúc. Cô làm việc cầm chừng, làm bếp cầm chừng…Bởi còn son giá, lại cùng chồng ở trong căn nhà nhỏ và gọn, cô chẳng bận rộn gì nhiều. Việc nhà đã có bà vú lo liệu nên cô dư thời giờ đọc tiểu thuyết. Cô đã viết thư cho cô Út Tố Hiền bằng những câu nồng nàn văn chương diễm tình : « Chồng chị xem chị như một kho tàng trân bửu. Ôi, chị hạnh phúc, hạnh phúc, hạnh phúc. Chị yêu chồng, yêu chồng, yêu chồng…Chị phải la hét cách nào, gầm rống cách nào để diễn tả trọn vẹn tấm lòng yêu đương lai láng, hạnh phúc tràn trề của chị đây? »

Bấy lâu nay, bà Bang biện Hưỡn cứ ngỡ thằng rể thày giáo kia và cô con gái cá bống mú của bà sẽ yêu nhau tới răng long đầu bạc, ai mà dè cái thằng rể mô phạm coi nhu mì hiền hậu kia lại bày đặt mèo chuột! Khi hạnh phúc, cô Ba Tố Thuận huênh hoang đía dóc bao nhiêu thì lúc đau khổ cô cũng tru tréo

om sòm bấy nhiêu! Chèn ơi, đọc lá thư bù lu bù loa của cô Ba mà bà bủn rủn. Bà chẳng hiểu cái nước đau khổ của con gái cưng đã thành biển nam hay biển bắc, song bà biết chắc cô Ba khó kham khó nhẫn, nếu không khéo tìm phương giải quyết, chắc cô khó mà sống nổi.

Cũng tối hôm đó, cô Út Tố Hiền luộc đầu heo và bộ đồ lòng heo trong chiếc trả lớn để sáng hôm sau nấu cháo. Con Lành thì luộc bánh tét, bánh dừa trong chiếc nồi lớn khác. Nhà bà Bang biện có tục luộc bánh tét, bánh dừa, đầu heo, lòng heo vào tối 29 tháng chạp để bữa tiệc rước ông bà vào chiều ba mươi sẽ bánh trái ê hề trên chiếc quả tử ở các bàn thờ.

Cô Út Tố Hiền dù có cực nhọc trong việc làm bánh làm trái, làm gái làm mụ, nhưng chưa chi cô đã cảm thấy gió xuân reo từng đợt phơi phới trong tâm hồn cộ Nhà của ông bà Cai tổng Xiêm ở gần chợ Bến Chùa. Sáng nào cậu Hai Tùng cũng cỡi xe đạp xuống Ngã Ba Trung Lương uống cà phê ăn hủ tíu, như vậy là bận đi hay bận về cậu đều đi ngang nhà bà Bang biện Hưỡn. Cho nên sáng hôm nay, sau khi điểm tâm xong, cậu ghé nhà bà Bang biện để tặng cô Út một bộ lược giắt tóc bốn cái bằng đồi mồi, hai cái giắt ở mép tóc dài cỡ bốn phân, một cái giắt búi tóc dài hơn, một cái để dành chải tóc dài cỡ gang tay, lại còn thêm một cái trâm cũng bằng đồi mồi nữa. Đây là đồi mồi thứ thiệt sản xuất ở Hà Tiên, vân nâu đỏ coi mới đẹp làm sao!

Bộ lược đồi mồi làm cho cô Út náo nức đã đành mà cũng làm cho cô Hai Tố Trinh cũng vui lây. Trong lúc rì rầm tâm sự, hai chị em chợt nhớ tới hoàn cảnh đáng phàn nàn của cô Ba Tố Thuận. Cô Hai ai hoài :

- Tội nghiệp con Ba! Chẳng hiểu Tết năm nay nó có về đây không!

Cô Út than thở :

- Việc đời biết sao mà lường! Ai mà dè từ thiên đường chị Ba tuột một cái xuống địa ngục…

Nhưng mà thưa bà con cô bác, cô Ba Tố Thuận không để chúng ta tội nghiệp

cô lâu. Sáng ba mươi, cô dắt chồng về nhà mẹ ăn Tết, mang theo cam tàu, quít núm, bôm, nho, xá-lỵ, bánh bích-qui, rượu cỏ-nhác, bơ mặn, bơ lạt, cà phê, sữa hộp …làm quà. Cô mặc chiếc áo bằng lụa nâu in bông xanh đỏ rằn rực, quần sa-teng tuyết nhung đen. Cô chải đầu phùng, tóc đánh bím hình con rít rồi bới đầu lèo cao khỏi ót, cái búi tóc dẹp dẹp tròn như cái bánh tiêu được bao lưới đen, giắt thêm chiếc trâm hình trăng khuyết cẩn hột xoàn chiếu nhấp nháy. Cô tỉa chân mày nhỏ rí như sợi chỉ và cong vòng như mống trời. Cô tô son môi hình trái tim, đánh má hồng hực hỡ, đeo trân châu, cẩm thạch, hột xoàn choáng lộn. Tuy là vợ thầy giáo lớp nhứt mà cô chưng diện và ăn xài như bà hoàng. Ấy chẳng qua vì thầy giáo Lân là con điền chủ bực trung, cha mẹ thầy thường bù sớt tiền bạc cho thầy. Cách đây hai năm, người cô ruột của thầy vốn không con, khi qua đời, để lại cho thầy hai chục mẫu ruộng cùng khá nhiều vòng vàng tiền bạc.

Thầy giáo Lân nho nhã, trắng trẻo, cười điềm đạm. Nhưng nhìn kỹ thì thấy cặp mắt của thầy không vừa. Đây là cặp mắt nòi tình, lại thêm nụ cười hóm hỉnh, đầy hậu ý nên khi nhìn cô nào là da thịt cô đó nhột nhạt một cách thú vị. Thầy mặc áo bành-tô bằng vải xi-mi-li trắng, tra nút hổ phách đỏ, quần ka-ki trắng ủi thẳng nếp, chơn đi giày da vàng.

Bữa cơm trưa hôm đó, cả nhà ăn đầu heo luộc, cá nhám hấp, tôm hấp cuốn bánh tráng đệm bún, rau sống và chấm mắm nêm giã tỏi ớt.

Trong bữa ăn, cô Ba Tố Thuận tía lia với mọi người, ỏn ẻn nhõng nhẽo với chồng. Thầy giáo Lân nhìn vợ âu yếm, mặt khờ ra, nụ cười luôn luôn nở sáng trên môi.

Bà Bang biện nhìn cô Ba phàn nàn :

- Đầu cổ để thờ ông bà, vậy mà mầy chải tóc có chà có chôm, chải chín lượn mười mồng coi dị Ôn quá!

Cô Ba Tố Thuận liếc mẹ có đuôi :

- Ậy! Chuyện đờn bà son trẻ mà má!

Bà mẹ tiếp tục rầy rà :

- Gấm nhung, lụa hàng, nhiễu xuyến thiếu gì thứ màu nhu nhã, mắc mớ chi mà mầy dến thứ hàng ni-lông màu in chồng hoa hoè loè loẹt. Chèn ơi, tao coi mầy sao giống con cắc kè bông, cắc kè gấm quá Ba à!

Cô Ba vẫn cười :

- Ậy! Chuyện đờn bà tỉnh thành thời nay ăn bận, má để ý làm chi!

Bà mẹ vẫn chưa tha :

- Đã vậy mà mầy còn đánh phấn, tô son, tỉa chơn mày. Chu choa ơi, cặp má mầy đỏ rần như bị ai tát ai vả. Mèn ơi, coi cặp môi mày đỏ chót như dính huyết heo. Tao không hiểu ảnh chỉ ở Bến Tranh nghĩ sao khi có một nàng dâu ưa màu mè rằn rực như mầy.

Thầy giáo Lân đỡ lời vợ :

- Vợ con khi ở Bến Tranh cũng chỉ ăn diện vừa thôi. Khi về thăm tía má con thì nó ăn mặc vải bô, tóc chải xẹp lép, chơn đi guốc vông. Khi đến nhà bà phủ, bà huyện, bà cai tổng thì nó ăn diện theo kiểu nửa cổ nửa kim, nửa quê nửa chợ. Còn khi đi viếng nhà nào ăn ở theo cánh tân thời thì nó mới ăn diện áo bợ ngực bó eo, mới tô son giồi phấn hực hỡ...

Ăn cơm xong, mọi người tráng miệng bằng đu đủ, chuối cau và dùng trà Ô Long. Bà Bang biện khuyên chàng rễ về buồng nghỉ ngơi.

Đâu chừng cỡ hai giờ trưa, bà Hội đồng Giỏi đội nón gò găng từ Đạo Ngạn qua thăm. Theo bà là con Lài xách buồng cau xiêu và mấy ốp trầu vàng. Bà nguýt bà Bang biện Hưỡn :

- Tui trách chị lắm nghe chị Bang biện. Mấy mẹ con chị cứ giấu giấu úp úp chuyện nhà với tui hoài! Nội việc con Hai hốt lũ con về đây đập bầu và ăn Tết là đã kỳ rồi. Người ta đẻ con so thì mới về nhà mẹ ruột, đằng nầy con Hai đã trải hai lần lửa củi, đã hai lần chửa đẻ rồi, bụng nó đã nhăn như cái

nhau mèo rồi, mông háng nó đã trổ rễ tre chằng chịt rồi... Nó mà về đây đẻ là có chuyện lớn bên chồng nó chớ chẳng không. Còn con Út có người đi coi mắt mà chị cũng giấu luôn. Tới con Ba năm nay không chịu đón giao thừa bên chồng, lại dắt chồng về bên nầy để làm chỉ Lạ thiệt!

Đâu chừng giập bả trầu, bà Hương quản Mẹo cũng đội khăn lụa màu hột gà từ Bến Chùa xuống, ôm theo quả bánh phục linh. Bà Hội đồng Giỏi bày tỏ thắc mắc với mụ em dâu rồi chắc lưỡi :

- Thiệt tình tui cũng không hiểu nổi chị hai tui với mấy đứa nhỏ nhà nầy. Họ làm như lập hội kín không bằng!

Bà Hương quản Mẹo lộ vẻ bất bình, ngó bà Bang biện lom lom :

- Ừ, chị Bang biện có lòng chặt chịa, trong trào ngoài quận ai mà không biết!

Bà Bang biện Hưỡn chậm rãi têm trầu, nói :

- Ai mà giấu dì Hội đồng và mợ Hương quản làm chi! Bởi mọi chuyện có ngã ngũ ra sao đâu mà tui thố lộ rả Thôi kỳ rằm tháng giêng tui mời dì, mời mợ tới đây tụng kinh Phổ Môn rồi tui kể khúc nôi mọi chuyện cho mấy người nghe, kể từ đầu tới đuôi, từ gốc tới ngọn, không dám giấu giếm một điều gì với mấy người hết.

Bà Hội đồng ngó bà Hương quản cười lạt. Hai bà cùng ngoe ngoảy kiếu từ gia chủ, vừa đi vừa bàn tán từ nhà ra tới lộ rồi cùng hầm hầm liếc vô nhà bà Bang biện Hưỡn trước khi chia tay, kẻ về Bến Chùa, người qua Đạo Ngạn.

Bà Bang biện ngó theo em gái và em dâu, bảo cô Ba Tố Thuận và cô Út Tố Hiền :

- Dì Hội đồng bây cùng mợ dâu bây có chung một tánh một nết. Mà càng nghĩ chừng nào càng tức cười cho họ chừng nấy.

Cô Ba Tố Thuận trề môi :

- Hai bả thân nhau đó rồi ghét nhau đó, cầu huề để rồi lại nói xấu lẫn nhau. Tàu xe nào chở nổi lời thô lời ác của họ.

Bà Bang biện chợt nhớ ra :

- Hồi nãy má quên tặng dì con chút ít phẩm vật. Bậy quá!

Cô Út Tố Hiền bảo :

- Hôm 25 tháng chạp má đã tặng dì Hội đồng một hũ mắm tôm chà, một hũ mắm tôm chua rồi. Hôm qua nhơn lúc anh Hai Khá qua thăm, má cũng đã tặng thêm một chai nước mắm hòn nữa, má quên rồi sao?

Bà Bang biện lấy hai chai rượu chát hiệu Con Dơi, và một gói kẹo hột điều, sắp vô chiếc giỏ rồi kêu thằng Sịa :

- Mầy đem mấy thứ nầy qua Đạo Ngạn tặng bà Hội đồng. Luôn tiện mời cậu Hai Khá sáng mồng hai qua đây cụng ly với dượng Ba mầy, nghe hôn?

Cô Út Tố Hiền không ngủ trưa, cô o bế nồi cháo lòng cho thiệt ngọt. Món dồi sả do cô Ba Tố Thuận làm thì ngon khỏi chê.

Con Lành vào vườn hái lá ổi, lá bưởi, lá ngũ trảo, lá sả, lá mãng cầu, lá bình bát để nấu nước cho ba cô Tố tắm rửa. Nó cũng không quên nấu nước bồ kết và hái lá chanh giấy để cả ba gội đầu.

Trong lúc ba mẹ con loay hoay nấu nước, bà Bang biện hỏi cô Ba Tố Thuận :

- Nè Ba, có phải thằng chồng con có mèo thiệt hay là con ghen bóng ghen gió mà la hoảng vậy?

Cô Ba Tố Thuận cười đắc thắng :

- Nó có mèo thiệt đó má. Đó là con Tư Thu Cúc, gái điếm trôi từ chợ Thủ Thiêm xuống ga Tân Hiệp rồi trôi đến Bến Tranh. Con đó coi cũng sạch sẽ, trắng trẻo. Nhưng mà gặp ai khác nó mới hòng cướp được chồng người, nhè gặp tay con thì nó có khác nào sa vào nơi hang cọp đàm rồng!

Vào lễ cúng rước ông bà chiều hôm đó, thầy giáo Lân mặc áo dài, đầu bịt khăn đóng, thắp nhang rót rượu khấp các bàn thờ khấn ông bà. Món cháo lòng ăn kèm với bún, giá sống điểm lát phất rau húng xắt nhuyễn là món

chánh. Ngoài ra còn món đầu heo luộc xắt mỏng còn dư từ bữa ăn trưa, món nem, bì gói cũng được dọn ra. Bà Bang biện cho phép tôi trai tớ gái ăn chung với gia đình chủ nhà. Ba người tớ trai được dịp cụng ly với thầy giáo Lân.

° ° °

Tối ba mươi đen như tô dầu hắc. Nhà nhà cửa ngõ đóng chặt. Ngoài sân, tiếng khánh trên cây rung leng keng theo từng cơn gió.

Cô Ba Tố Thuận dặn chồng :

- Mình cứ đọc báo rồi ngủ trước. Em thức luôn để đón giao thừa.

Trong lúc bà Bang biện coi việc nhang đèn và cúng nước trên khắp các bàn thờ, thì cô Ba Tố Thuận và cô Út Tố Hiền xúm lại nói chuyện khào với cô Hai Tố Trinh tại buồng đẻ. Dù chưa được khô ráo, cô Hai vẫn tắm rửa gội đầu để xả xui mọi việc trong năm quạ Khi lau khô mình mẫy, cô xức dầu chổi khắp sống lưng, khắp các khớp xương. Cô cũng không quên xức dâu cù-là ở màng tang, chót mũi, sau ót và ở mi tâm.

Cô Ba Tố Thuận xúi chị :

- Chị cứ đổ hô hai thằng cốt đột nầy còn non yếu để được ở lâu bên nầy. Phải chờ tía má chồng chị cơm ghe bè bạn qua thăm vài lần rồi hẵng về.

Cô Hai Tố Trinh nhìn lom lom con em thủ đoạn, quyền biến của mình. Đẹp! Con nầy đẹp theo cách của nó. Má miếng bầu thì khó mà đẹp, nhưng là khó với ai kia chớ đối với con nầy thì lại là cái duyên độc đáo vì cặp má hoà hợp với cặp môi trái tim của nó biết mấy. Cô Hai e dè bảo em :

- Nè Ba, mầy chỉ vẽ cho tao cách ăn mặc tân thời với nào. Tao thích mặc áo dài bó eo bợ ngực hè.

Cô Ba Tố Thuận hỏi gặng :

- Chị dám làm như em không? Coi bộ khó cho chị lắm đa!

Cô Hai Tố Trinh bảo :

- Tao sẽ làm như mầy. Hễ ở nhà thì tao ăn mặc như cũ, tức là theo gái quệ Khi đi viếng những chỗ quyền quí thủ cựu thì tao ăn mặc nửa cổ nửa kim. Còn có dịp đi chợ Mỹ Tho hay đi coi hát cải lương ở rạp thầy Năm tú thì tao ăn mặc theo gái tân thời Sài gòn.

Cô Út Tố Hiền ngứa miệng xen vào :

- Em nhứt định sẽ tỉa lông mày, chải đầu phùng và bới đầu lèo bất cứ lúc nào. bất cứ ở đâu.

Cô Ba Tố Thuận hạ thấp giọng :

- Mấy " bà " chưa biết thủ đoạn của con nầy đâu. Muốn hất văng con Tư Thu Cúc, nó phải dùng đủ thủ thuật để thằng chồng nó vừa mê vừa ghen. Nó phải tự hoán cải thành mẫu người mới qua cách ăn diện để nịch ái thằng chồng ưa mới nới cũ, tham thanh chuộng lạ của nó.

Đợi lúc cô Út xuống bếp coi siêu thuốc ôn bổ cho cô Hai Tố Trinh, cô Ba kề mỏ vào tai chị, nhỏ giọng :

- Đờn ông thời buổi nầy dịch vật lắm nghen chị. Muốn hớp hồn chồng mình phải đóng hai vai trò : khi bước xuống giường mình phải là người vợ, còn khi leo lên giường thì mình phải đóng vai con điếm thập thành chịu chơi hết mình. Em nó ít chị phải hiểu nhiều.

Cô Hai mắc cở đỏ mặt :

- Chị nói em nghe, không phải chị không biết điều đó. Chị còn làm nhiều chuyện kinh thiên động địa để mê hoặc anh Hai em. Ngặt ảnh thấy chị đẻ con gái hoài nên ảnh nột, trong khi đó chú Ba Tung cậy có con trai nên cứ dòm hành phần đất và ngôi nhà hương hoa? luôn. Nay chị đã đẻ hai thằng cốt đột nầy thì ảnh yên bụng lắm rồi. Từ đây ảnh chỉ việc mê lú và cưng chiều chị mà thôi.

Tới phiên cô Ba đỏ mặt. Cô hỏi :

- Chị làm cách nào vậy? Ai dè chị mà cũng trổ quỉ trổ yêu, nghĩ nhiều kế

độc.

Cô Hai Tố Trinh năn nỉ :

- Nói nhỏ nhỏ chớ em! Con Út sắp vô đây bây giờ. Nó mà biết được hai con chi chồn chín đuôi của nó trao đổi tiếng ngọc lời vàng chắc nó chịu không nổi đâu! Phải đợi cái đêm nó sắp bước lên xe bông dông về Bến Chùa thì chị em mình cùng đồng tâm hiệp sức giao huấn nó.

Cô Ba Tố Thuận hỏi :

- Hồi chị sắp về nhà chồng, ai dạy chị cái... chuyện kinh thiên động địa đó?

Cô Hai chúm chím cười :

- Thì mợ Hương quản chớ ai! Má và dì Hội đồng nghĩ rằng mình là phận đàn bà vá, phải lo thờ phụng vong linh chồng, không nên nhắc tới cái chuyện mà vì số phận cay nghiệt bắt họ phải dứt ngang xương. Chính mợ Hương quản dạy cho chị đủ đường đi nước bước, đủ nghề trong món ngoài. Chèn ơi, cậu của tụi mình cũng dịch vật lắm. Cẩu gặp mụ vợ thông minh, chuyện nhỏ cỡ hột lúa mụ trây trét cỡ trái dừa, nhỏ cỡ hột mè mụ thổi phồng cỡ trái bưởi... Vừa nhác thấy cô Út bước vô, cả hai cô vội vã xoay qua chuyện khác.

Gần tới giao thừa, cô Ba Tố Thuận về buồng đánh thức chồng. Còn cô Út Tố Hiền đánh thức hai con Huỳnh Cúc, Huỳnh Mai. Ba cô Tố lấy áo gấm ngày cưới ra diện. Đó là thứ gấm màu hồng điều nổi bông bạc hình mặt nguyệt. Cô Ba và cô Út diện quần lụa trắng. Còn cô Hai vì chưa khô ráo nên mặc quần sa-teng tuyết nhung đen. Thầy giáo Lân mặc áo gấm xanh bông bạc, quần lụa trắng, chơn mang giày hàm ếch, đầu đội khăn đóng. Hai chị em Huỳnh Cúc, Huỳnh Mai mặc áo đầm màu hường, tóc cài lược đồi mồi. Con Lành mặc bà ba lụa tím, quần cẩm tự đen. Ba đứa tớ trai mặc sơ-mi trắng, quần ka-ki xanh, chơn đi xăng- đan. Bà Bang biện Hưỡn chễm chệ ngồi trên bộ ván cẩm lai để chờ mừng tuổi, chúc Tết. Bà mặc áo the La-Cải đen, bên trong là áo lục soạn trắng. Bà bới tóc ba vòng một ngọn, giắt trâm nĩa bằng

vàng. Bà đeo giây chuyền nách cả bụm, đeo neo quai chảo dầy cả tấc ở cườm tay và đeo cà rá cửu khúc liên hườn. Đôi bông tai của bà gồm cặp hột xoàn lớn cỡ hột chùm ruột tra vỏ vàng. Chèn ơi, các món nữ trang bằng vàng của bà đều nhuộm đỏ choé, cái vỏ vàng làm cho nước hột xoàn vàng ngàu như dính phèn.

Bà Bang biện Hưỡn lì xì cho con, rể, cháu ngoại và tôi tới rất hậu. Sau đó mọi người quây quần bên mâm tiệc gồm có bánh tét ăn với thịt kho, cá kho cùng dưa giá, dưa kiệu, món cháo gà và gỏi gà.

Khi về buồng với vợ, thầy giáo Lân hỏi :

- Em cùng chị Hai và dì Út lâu ngày gặp nhau chắc có vô số chuyện kể lể?

- Đúng vậy, toàn là chuyện đờn bà không hè.

Thầy giáo Lân cười tinh quái, nhìn vợ từ đầu xuống chơn :

- Chém chết cũng có liên quan tới đờn ông chớ chẳng không.

Cô Ba Tố Thuận xỉa ngón tay vào trán chồng, cười mơn :

- Anh sao trặc trẹo hoài! Chuyện đờn bà mà không có bóng dáng đờn ông chen vô thì em nói làm chi cho tốn nước miếng!

Đêm xuân mát dịu. Thầy nhìn cô vợ yêu của mình trong ánh sáng mù mờ của ngọn đèn chong trứng vịt. Cô có vẻ "xuân" hơn bao giờ, mắt long lanh ướt rượt, nụ cười ngỏn ngoẻn, rèm mi chớp lia chớp lịa... Thầy ôm chặt vợ vào lòng.

° ° °

Từ hôm 29 tháng chạp tới sáng mồng một, cả nhà ăn nhiều món ngon vật lạ nên đều cảm thấy rêm cả bụng. Món vịt nấu cà-ri ăn với bún coi vậy mà lạ miệng. Các món ăn căn bản trong ba ngày Tết như giò heo hầm măng, khổ qua dồn thịt, cá thịt kho, tôm kho tàu... được bày ra cúng trên bàn thờ ông bà xong rồi trút trở lại vào nồi, vào ợ Bánh tét, dưa món, dưa kiệu bày cúng xong đã có tôi trai tớ gái " độ " giùm hết.

Cô Hai Tố Trinh tức mình vì chưa khô ráo nên không thể mặc áo đẹp đi chùa. Vả lại hai cái áo dài gấm, một đỏ một xanh của cô may theo kiểu xưa, khéo ở chỗ tà úp nhưng đâu được bợ ngực bó eo như cái áo dài rằn ri và cái áo lụa màu hoàng yến của cô Ba Tố Thuận.

Mồng một, vợ chồng thầy giáo Lân qua Đạo Ngạn chúc Tết bà Hội đồng Giỏi rồi ăn cơm luôn ở nhà bà. Chiều xế, họ dông lên Bến Chùa để chúc Tết ông bà Hương quản Mẹo và ăn cơm tối ở đó.

Bà Bang biện Hưỡn và cô Út Tố Hiền ở nhà tiếp khách cho tới tám giờ tối mới đóng cửa. Cô Ba gạ gẫm cô em út ít :

- Em có cái áo nhung tím, nên đeo kiềng chạm của chị thì áo và kiềng đều nổi cả. Cho chị mượn sợi giây chuyền bướm của em để chị diện với cáo áo lụa hồng đào của chị.

Cô Út Tố Hiền liếc xéo chị :

- Mồng ba, em mới cho chị mượn sợi dây chuyền bướm. Ngày mai em cần đeo nó.

Sáng mồng hai Tết, con Lành báo tin chợ Trung Lương bắt đầu nhóm le hoe Cô Út dặn nó mua tép bạc, còn cô ra vườn hái rau húng, ngò, lá cải thơm, rau diếp cá. Cô Ba Tố Thuận bảo em :

- Để chị và con Lành đổ bánh cống chọ Hôm nay em phải diện gắt lên mới được.

Cô dắt em về buồng mình, chải đầu phùng, giồi phấn sương sương và thoa son phơn phớt cho em.

Khách gồm có cậu Hai Tùng, cậu Hai Hoành và bà Huyện Đống. Bà Huyện trước đó vô buồng thăm dâu và cháu nội rồi mới ra trò chuyện với bà suôi.

Bà Bang biện hớn hở bảo bà Huyện :

- Sao chị suôi? Chị thấy hai thằng cháu nội của chị ra sao?

Bà Huyện Đống nhai trầu nhóc nhách :

- Sống mũi tụi nó giống sống mũi thằng tía tụi nó quá chừng chừng.
Bà Bang biện nhìn hai con cháu ngoại. Tụi nó gặp bà nội mà tỏ ra áy náy, bợ ngợ lắm. Sẵn lúc bà Huyện đang vui, bà nói :
- Con gái tui sanh đôi, chắc không đủ thời giờ săn sóc hai đứa con gái của nó. Vậy chị suôi nên để hai con Huỳnh Cúc, Huỳnh Mai cho tui săn sóc. Nay mai dì Út tụi nó về nhà chồng, cảnh nhà vắng vẻ, nếu có hai đứa cháu ngoại, tui cũng đở buồn.
Bà Huyện Đống nhìn hai đứa cháu nội gái lom lom làm tụi nó hoãng hồn lủi mất. Bà nói :
- Chị tính vậy cũng tiện. Tui và thím Ba tụi nó cũng túi bụi tùng bùng, chắc trông coi hai tụi nó không kham. Để tui nói lại với ông nhà tui.
Bà Bang biện Hưỡn mời bà Huyện Đống qua bộ ván ngồi ăn trầu. Cô Ba Tố Thuận từ nhà dưới bước lên chào anh rể và cậu Hai Tùng :
- Tết năm nay thiệt tình em không dè gặp anh Hai. Chèn ơi, anh Hai khéo tu nên có gái có trai đủ hết. Riêng em lấy chồng đã hai năm rồi mà chưa cấn thai cho chồng em mừng.
Cô mời anh rể và cậu Hai Tùng vào bàn ăn để vầy tiệc rượu. Cô bày nem, bì, thịt phay, mắm tôm chua, rau sống, gà luộc, gà ướp sả nướng... Hai Hoành tỏ phong độ đàn anh, ưu ái với thầy giáo Lân và Hai Tùng lắm. Cô Út Tố Hiền lãnh phần bồi tiệc. Mỗi khi cô nghe Hai Hoành, thầy giáo Lân kêu Hai Tùng bằng " dượng Út " và nghe Hai Tùng kêu hai người kia bằng " anh Hai ", " anh Ba " rồi xưng " em " thì cô cười chúm chím, má đỏ hây hây, mắt ướt rượt.
Bên bộ ván cẩm lai ngoài trung đường, bà Huyện Đống hết lời khen cô Ba Tố Thuận và cô Út Tố Hiền. Sau cùng bà nói :
- Thú thiệt với chị suôi, tui luôn van vái đất nước ông bà phò hộ cho con dâu lớn tui sanh con trai để nối dõi dòng họ cho chồng tui. Hai thằng cháu nội tui

đây mới là dòng đích. Con dâu lớn tui khôn mà không xảo. Nó cư xử mềm mỏng, khoan dung với người dưới và lũ tôi tớ, biết kính nhường kẻ trên người trước cho nên ông trời không phụ cái đức của nó.

Nằm trong buồng, cô Hai Tố Trinh nghe rõ câu chuyện vãn giữa mẹ ruột và mẹ chồng. A di đà Phật! Số tui là số có con tiên con thánh, phải vậy chăng? Bây giờ tụi nó còn đỏ thé, lớn cỡ bắp vế, chưa làm rạng rỡ tông môn, chưa làm chuyện khuấy nước chọc trời gì ráo. Nhưng tụi nó cứu giúp tía má tụi nó ra khỏi ngõ bí, má tụi nó từ đây được sống an ổn hạnh phúc bên chồng.

Hai Tùng lỡ tay làm đổ ly rượu chát ướt cả ống quần, Hai Hoành bảo em vợ :

- Dì nên đưa dượng Tư ra sàn nước gột đỡ chỗ ướt rượu đi.

Cô Út gật đầu lỏn lẻn. Tại sàn nước, Hai Tùng thì thầm :

- Em Hiền, em có giận anh không?

Cô Út cười cười không trả lời. Cậu phải gặng hỏi ba lần cô mới tâm sự :

- Nếu giận anh mà té vàng té bạc thì em giận liền.

Cậu ngây người ngắm cô :

- Em đẹp quá ! Trước kia anh có mắt không tròng...

Cô Út Tố Hiền háy dài :

- Quỷ nà! Tết nhứt mà nói chi những tiếng thô như vậy, không tốt đâu anh. Để em xối nước cho anh gột chỗ ướt rượu.

Cậu Hai Tùng cười mơn :

- Anh làm bộ đổ rượu để ra đây nói với em vài điều, kẻo không lòng anh bào xào khó chịu lắm.

Cô Út bật cười :

- Anh thiệt là... quỉ quái! Coi chừng em đó!

Cô xối nước cho cậu gột ống quần rồi bương bả vào bếp. Tại bếp, cô thấy hai mụ chị dùm đầu châu mỏ xậm xì xậm xịt. Vừa thấy cô trờ tới, cả hai im

miệng hến khép miệng sò lập tức. Cô Hai Tố Trinh sau đó bảo cô em út của mình :

- Hai Tùng có cho má biết ông bà Cai Tổng Xiêm định mồng mười tháng giêng sẽ cho làm đám hỏi. Hai mươi tháng ba sẽ làm đám cưới. Mùa xuân lúc đó còn kéo dài thêm mười ngày nữa. Trước khi rước dâu, vào một đêm xuân, tao với con Ba sẽ có nhiều chuyện nói với mầy.

Cô Út Tố Hiền trố mắt :

- Chuyện gì vậy? Sao không nói liền cho em biết có sốt dẻo hơn không?

Cô Ba Tố Thuận nguýt :

- Nói liền sao được cưng ơi! Em vốn... nhạy cảm, không nên nghe bây giờ. Ngày xuân còn dài. Chỉ cần một đêm xuân em nghe chuyện của tụi chị thì về sau, em có hằng vạn cái đêm rất là... xuân.

Hết

Hồ Trường An

Hình Ảnh Người Mẹ

(Kịch Thơ)

Má của Hạnh chết lúc Hạnh lên ba tuổi. Tới năm bảy tuổi Hạnh không sao mường tượng nổi hình ảnh mẹ mình vì tấm di ảnh của mẹ trên bàn thờ quá lu mờ. Hạnh sống với ba và ông Bảy Liệu, người tớ già trung thành của ba. Ba vốn ít nói, ông Bảy Liệu lại càng ít nói hơn. Tuy cả hai chăm sóc Hạnh khá châu đáo, nhưng ít khi bồng ẵm, nựng nịu Hạnh. Từ sáu tuổi, Hạnh được

cắp sách đến trường tiểu học Thiềng Đức vốn là ngôi đình làng, ngay bên cạnh nhà.

Vì sống cô đơn bên cạnh hai người lầm lì, Hạnh cũng lây tánh ít nói. Hạnh hiền lành nhưng hay nổi cộc. Lũ bạn không ưa Hạnh nhưng không đứa nào dám ăn hiếp Hạnh vì Hạnh học giỏi, Hạnh trả đũa đích đáng đứa nào chọc phá Hạnh, do đó Hạnh không có bạn. Sự cô đơn làm cho Hạnh càng thêm lầm lì, khắc khổ. Hạnh không biết làm gì hơn là chúi mũi vào bài vở nhà trường.

Từ lúc Hạnh lên bảy tuổi, ba Hạnh cho Hạnh ở buồng riêng. Phòng của ba quét nước vôi trộn a dao màu thiên thanh, rèm màn thêu đục lỗ màu trắng tinh khiết. Gương lớn treo ở đầu giường và trên tấm vách áp chơn giường. Hễ ai nằm trong giường sẽ thấy bóng mình hiện chập chờn trong hệ thống gương soi đối diện nhau.

Một đêm nọ ba đi chơi về trễ, Hạnh ngủ từ lúc 9 giờ tối như thường lệ. Nửa đêm, Hạnh thức giấc vì có tiếng cười rúc rích ở buồng ba. Tiếng người đờn bà nhỏng nhẻo :

- Đồ quỉ gì đâu á! Hai tấm kiếng soi rõ cảnh hai đứa mình như coi hát bóng vậy!

Tiếng ba năn nỉ :

- Đừng có giỡn hớt. Để cho thằng con anh ngủ.

Vậy là ở buồng ba có một người đờn bà lạ. Từ hồi hiểu biết cho tới giờ, Hạnh mới thấy có một người đờn bà trong nhà. Ngôi nhà gồm ba thế hệ : một già, một tráng niên, một đứa nhỏ ở ba căn buồng riêng biệt nhau. Buồng ba và buồng Hạnh ở từng trệt, buồng ông Bảy Liệu ở trên gác. Buồng nào cũng tươm tất, sạch sẽ. Căn gác rộng, cửa sổ lớn. Vì có bóng hai cây vú sữa che kín nóc nhà nên căn gác mát mẻ. Dù vậy, căn nhà từ bao lâu nay dường như thiếu sinh khí. Cây cao bóng mát thâm u, vách tường rào vây bọc kín

đáo, lạnh lùng. Hàng ba cũng rợp bóng cây nhãn, cây mận, cây sa-bô-chê. Ánh sáng ít khi lọt vào trung đường. Cái hoang vắng thê lương của ngôi nhà lọt vào tâm hồn Hạnh quá sâu đậm, đóng băng luôn ở đó, cho nên khi tiếp xúc với cái ồn ào của sân trường, lớp học, Hạnh cảm thấy mình không thể hoà nhập. Vào giờ ra chơi, Hạnh lặng lẽ đứng ở góc sân trường hay ở chỗ khuất lánh. Lũ bạn không chơi với Hạnh không phải vì tụi nó ghét Hạnh mà vì chúng không tìm thấy ở Hạnh điểm nào hấp dẫn, lôi cuốn để chúng dây dưa tiếp xúc.

Từ 10 tuổi, Hạnh đã bắt đầu đọc truyện cổ tích, đọc truyện thơ. Truyện Phạm Công Cúc Hoa làm Hạnh bần thần dã dượi. Nhứt là ở đoạn hai đứa trẻ mồ côi là Nghi Xuân, Tấn Lực bị bà dì ghẻ đuổi ra khỏi nhà, lang thang đi tìm cha là Phạm Công đang trấn đóng ở một thị trấn xa. Tụi nó vào một đêm tối trời tới bên mộ mẹ, mệt quá ngủ thiếp đi. Cúc Hoa hiện hồn về bắt chí cho Nghi Xuân, rửa mặt chải đầu cho Tấn Lực, chỉ đường về nơi Phạm Công trấn đóng để cho cha con đoàn viên… Đó là một buổi tối, bên ngoài mưa gió đầy trời. Tại phòng khách, ánh đèn nê-ông rọi sáng một cảnh sum họp tẻ ngắt. Ba ngồi tính toán sổ sách ở bàn làm việc. Hạnh ngồi trên ghế xích đu đọc sách. Còn ông Bảy Liệu lo lau chùi chiếc xe đạp hiệu Urago mới mua của ba cho thiệt bóng loáng.

Lúc đọc tới đoạn gà bắt đầu gáy sáng, Cúc Hoa từ giã hai con để về chốn Dạ Đài, Hạnh không nén được xúc động, ngọn trào lòng từ đáy tim, từ góc sâu thẳm của tâm hồn Hạnh trào ra khiến Hạnh hực lên một tiếng khô khốc, rồi cơn khóc ào tới, lay động toàn thân Hạnh, nước mắt tuôn như suối.

Ba sửng sốt buông viết chạy tới bên Hạnh. Thấy quyển Phạm Công Cúc Hoa nằm trên nền gạch ba chợt hiểu, ôm chầm lấy Hạnh, vỗ về :

- Hạnh! Nín đi con|

Đêm đó, Hạnh được ngủ chung với ba. Trong giấc ngủ chập chờn, lụn vụn,

Hạnh mơ màng thấy ba thỉnh thoảng đặt môi lên tóc, lên trán Hạnh. Đó là đêm duy nhứt ba tỏ ra thương yêu Hạnh. Nhưng ba chẳng nói câu nào ngọt ngào, thân ái để sưởi ấm thêm tâm hồn con mình.

Và từ đó cho tới khi có sự xuất hiện của người đờn bà lạ trong nhà, Hạnh đã bao lần muốn hỏi xin ba kể cho Hạnh nghe những chuyện thuộc về mẹ Hạnh. Nhưng nét mặt lầm lì của ba làm Hạnh khiếp sợ, không dám thốt ra tiếng nào mỗi khi Hạnh đối diện ba.

Bên kia buồng, tiếng người đờn bà lại cất lên :

- Hình thằng con anh đây hả? Chèn ơi, nó giống anh quá! Để em làm mẹ nó, săn sóc nó cho tiện.

Tiếng ba vui vẻ :

- Cứ nói bậy đi! Con vợ anh hiện hồn về vặn cổ em cho coi.

Người đờn bà véo von : :

- Em hổng sợ đâu! Chị Ba đầu thai từ lâu rồi!

Giọng người đờn bà nhún nhẩy, linh hoạt, đượm âm sắc nhõng nhẽo nghe thiệt gợi cảm. Nhưng còn nhỏ Hạnh không để ý lắm, thiếp dần trong giấc ngủ thoải mái cho đến khi ánh ban mai trắng xoá lòn qua khe cửa lá sách. Ngoài phòng sách có tiếng ba huýt sáo một điệu nhạc cũng nhún nhẩy và vui tươi như tiếng cười của người đờn bà đêm qua. Hạnh bước xuống giường, rời phòng ngủ đi xuống bàn ăn. Ở đó bữa ăn sáng gồm có cháo trắng, củ cải mặn, trứng muối, thịt kho rim, cà phê đã dọn sẵn.

Khi ba kéo ghế ngồi vào bàn thì người đờn bà từ ngoài vườn bước vào, tay ôm một bó bông lớn gồm có bông huệ, bông sao nhái, bông cẩm nhung. Chị ta nhìn cái độc bình bằng sứ tráng men nâu vàng, miệng phóng thanh inh ỏi :

- Chèn ơi, hổng dè anh đã bày bình sẵn cho em. Nè, anh coi bó bông em hái trong vườn : bông huệ còn búp dễ thương hông? Nè, bông cẩm nhung ở đây tốt thiệt, cánh bông lớn, nhánh lá dài sọc thiệt đẹp! Để em bày một bình

bông thiệt chiến, thiệt bảnh cho anh thưởng thức.

Và chưa kịp cắm bông vào độc bình, chị ta nhìn qua Hạnh lăng líu :

- Thằng Hạnh đây hả anh Ba? Cặp mắt nó giống cặp mắt chị Ba quá chừng chừng! Mắt nầy là mắt nhung đó đa. Thằng nầy giống tía nhiều hơn giống má. Cặp mắt nầy mai sau luyện nhỡn kiếm, ngó cô nào là thấy hết những gì bị quần áo che kín.

Ba cười cúc cúc :

- Ăn nói tầm ruồng hoài!

Người đờn bà tới gần vuốt tóc Hạnh, kéo Hạnh sát vào người mình. Hạnh cứ để yên cho chị ta bày tỏ niềm thương mến. Mùi dầu thơm, mùi son phấn của chị ta làm Hạnh choáng ngợp. Chị ta có cái mũi hơi ngắn, cặp mắt hơi nhỏ, cái miệng cá chim chúm chím nên cặp môi có vẻ nũng nịu. Chị mặc chiếc áo túi bằng lụa tím, phơi hai cánh tay no nưỡng và trắng phau. Chiếc quần sa-teng lóng mướt càng làm cho bàn chân chị thêm trắng, gót son quí phái của chị thêm phần xinh đẹp. Miệng chị tía lia :

- Thằng nhỏ dễ thương quá, anh Ba! Anh cho em đi. Em cho nó học trường Tây. Hay thôi, anh cưới em để em làm má nó cho gọn.

Bàn tay của chị đờn bà là bàn tay búp măng, ngón mũi viết suôn suôn, mu bàn tay mềm mại, cườm tay thon và óng ả, móng tay chuốt khéo bôi vẹc-ni màu đỏ như huyết bồ câu. Chị ta vuốt ve, mơn man vai Hạnh, tái diễn cử chỉ trìu mến của ba trong đêm Hạnh đươc ngủ chung với ba. Niềm ấm áp như len lỏi vô mọi ngõ ngách trong tim Hạnh, làm mắt Hạnh rưng rưng lệ. Ba nhìn sững Hạnh. Chắc ba không thể ngờ ẩn trong vẻ lầm lì, lạnh lẽo của Hạnh là một trái tim nhạy và đa cảm. Ba không nói gì, rút khăn mù-soa ra lau nước mắt cho Hạnh. Nhưng người đờn bà thì cười hăng hắc, bảo Hạnh :

- Chắc con thấy cô, con nhớ má con chớ gì? Thôi, ngồi xuống đây ăn lót lòng đi, rồi cô dắt con đi chợ, mua đồ chơi cho con.

Rồi chị ta chắc lưỡi rên rỉ :

- Em đẻ lần thứ nhứt một con a huờn, lần thứ nhì một con tỉ tất, lần thứ ba một con thị tì, rồi nín đẻ luôn. Em thèm con trai quá anh ơi! Chưa bốn mươi tuổi mà em đã sượng ngắt!

Hạnh kêu người đờn bà đó là cô Lucie. Về sau Hạnh mới biết cô ta vốn là bạn lối xóm của mẹ Hạnh. Vì cô chửa hoang nên bỏ xóm bỏ làng lên Sài gòn. Cô có ba đứa con gái, mỗi đứa một cha. Đứa con thứ ba là đầm lai vì cô hiện giờ làm vợ thằng Tây chủ hãng la-de BGI già ngắt.

Cô Lucie hứa dẫn Hạnh đi chợ mua đồ chơi mà cô lại quên. Nhưng trong tuần lễ cô ở chơi nhà Hạnh, cô trổ tài nấu nướng nhiều món lạ cho cha con Hạnh và ông Bảy Liệu thưởng thức. Cô cười giỡn, đía dóc, giễu cợt huyên thuyên, nhưng khi vô buồng ba Hạnh là cô im thin thít. Lúc đó là nhằm mùa bãi trường nên Hạnh được ở nhà quanh quẩn theo cô Lucie. Bàn tay mềm mại của cô là bàn tay hay vuốt ve. Gặp con mèo tam thể cô cũng ôm trên tay nựng nịu hồi lâu mới đuổi : "A lê, đi chỗ khác chơi!". Con gà con đi lẫm đẫm ngoài sân, cô cũng tóm cho được để ve vuốt vài cái. Hễ thấy Hạnh đứng buồn hiu hiu bên gốc cây nhãn là cô kêu Hạnh lại, tay cô sửa lại cổ áo cho Hạnh, sửa lại đường ngôi trên tóc Hạnh. Có bận cô nhúng khăn lông vào nước mát rượi để lau mặt cho Hạnh, nhìn sâu vào mắt Hạnh, cười:

- Con mà biết ăn nói bải buôi, mai sau con sẽ đắt mèo.

Và cô vuốt ve Hạnh thật lâu, miệng lẩm bẩm:

- Tội nghiệp quá! Con mà thiếu mẹ…

Cô bỏ lửng câu nói, cười che lấp xúc động.

Hạnh còn nhỏ nên khi thấy bà nào cô nào đeo nhiều nữ trang, ăn mặc màu mè hực hỡ, tô son giồi phấn choáng lộn thì Hạnh nghĩ rằng đương sư đẹp đẽ mỹ miều. Cô Lucie đối với Hạnh là một bà tiên từ trong cổ tích bay ra, chẳng những có dung nhan thập phần kiều diễm mà còn có đôi bàn tay cho

Hạnh tình mẫu tử nhiệm mầu.
Một tuần lễ có sự hiện diện của cô Lucie, căn nhà đầy ắp tiếng nói cười. Hạnh vốn nhút nhát, dù thèm được cô Lucie âu yếm, tâng tiu nhưng Hạnh không biết diễn tả niềm thương mến của mình đối với cô cách nào. Hạnh chỉ biết quanh quẩn theo cô. Có hôm, trong lúc lau mặt chải đầu cho Hạnh, cô bảo ba:
- Thằng nầy giống anh ở tánh nhút nhát, anh có nhận thấy không? Cái hồi đó đó, anh vừa đi coi mắt chị Ba xong, nhưng chính con Lucie nầy trổ phép thần thông làm cho anh từ cậu trai tân biến thành đờn ông thành thạo.
Và cô cười hăng hắc. Mặt ba đỏ rần như miếng dưa hấu. Và ba chỉ biết mắng yêu:
- Mắc dịch gì đâu! Cứ ăn nói ẩu tả hoài!
Rồi một buổi sáng, khi thức dậy, Hạnh nhận thấy bên ngoài phòng ngủ của mình vắng bặt tiếng cười nói của cô Lucie. Linh tánh báo cho Hạnh biết có chuyện chẳng lành. Hạnh tuột xuống giường chạy ra phòng khách rồi vào phòng ăn. Ba đang ngồi trước liễn cháo bốc khói, nhấm nháp cà phê. Không có cô Lucie ở đó. Hạnh run giọng hỏi:
- Cô Lucie đâu ba?
Ba điềm nhiên:
- Cổ đã về Sài gòn hồi sáng sớm.
Và ba bước lại tủ buýp-phê, lấy con chó bằng len nhồi bông gòn ra đưa cho Hạnh:
- Cô Lucie gởi tặng con món quà nầy.
Hạnh ôm con chó bằng len vào lòng, khóc như mưa. Ba nhìn Hạnh rồi ôm chặt Hạnh vào lòng, vỗ về:
- Đùng khóc, Hạnh. Con khóc làm ba đau lòng lắm!
Phải có niềm cảm hoài thiệt sâu đậm, thấm thía ba mới có thể bày tỏ tình

cảm của mình. Ông ôm chặt Hạnh, vuốt tóc Hạnh và không nói thêm một lời nào nữa. Tối hôm đó, ba cho phép Hạnh được ngủ chung. Hạnh cứ ôm chặt ba. Và nửa đêm, chợt thức giấc, Hạnh nhớ cô Lucie, khóc tấm tức. Liên tiếp ba bốn ngày sau Hạnh mới nguôi ngoai. Nhưng từ đó Hạnh thờ ơ uể oải. Ngôi nhà trước khi cô Lucie tới viếng vốn đã tẻ lạnh, hoang vắng. Nhưng thà cô đừng đến! Giờ đây, khi cô bỏ đi, với Hạnh, nó tẻ lạnh hoang vắng ba bốn lần hơn. Chiều chiều Hạnh đứng dưới gốc nhãn, tay ôm con chó nhồi bông vuốt ve, tái diễn cái cử chỉ cô Lucie đã bày tỏ niềm âu yếm thương yêu với Hạnh.

Ba thương yêu Hạnh, chỉ biết mua sắm quần áo, giày vớ, đồ chơi mắc tiền cho Hạnh. Nhưng bởi cái nhút nhát tích lũy tiềm ẩn từ thuở nào, ba không bày tỏ được tình phụ tử để đưa Hạnh vào thế giới ấm áp, nồng nàn hơn. Ông Bảy Liệu cũng thương yêu Hạnh, nhưng ông chỉ biết săn sóc miếng ăn, tấm áo cho Hạnh. Tâm hồn ông đơn giản quá mức, không thể hiểu được cái ngắt ngoéo trong nội tâm của một đứa trẻ mồ côi. Ông không hề vuốt ve hay nói một câu ngọt bùi với Hạnh. Giọng ông dấm dẳn, nói ra câu nào là như doạ dẫm, truyền lịnh câu đó. Thế nhưng mỗi khi Hạnh đau ốm, ông túc trực bên giường bịnh của Hạnh sáng đêm, tận tụy lo lắng tuy nét mặt ông trước sau vẫn như bọc một lớp thép mỏng nguội ngắt.

Thế rồi ba lại đem về phòng ngủ treo gương của ba một người đờn bà khác. Ba biểu Hạnh gọi đương sự bằng dì Khánh, bởi vì dì là em bà con xa của má Hạnh. Sau nầy Hạnh mới rõ dì là gái quê bị Tây ruồng bố, dấn thân vào cuộc đời làm gái bao cho mấy tên Huê kiều, Pháp kiều. Về sau dì sống nghề mãi dâm bán chánh thức, nghĩa là vừa làm chủ chứa, vừa rước khách tìm hoa.

Dì Khánh khi tới viếng nhà Hạnh không có vẻ gì là một gái buôn hương. Dì không xài son phấn, chỉ tỉa cặp chơn mày cong vòng và mỏng lét. Dì mặc áo trắng, quần trắng, đeo nữ trang kiểu rất thanh nhã. Dì ốm yếu, xanh xao, có

vẻ trầm lặng.

Ngày đầu tiên dì Khánh tới nhà Hạnh, thoạt nhìn tấm ảnh phóng đại khổ 18 x 24 của má trên bàn thờ, dì chắc lưỡi:

- Tấm hình nầy không giống chị Ba chút nào. Nước thuốc thì mờ như phủ bụi phủ sương, lại tróc lem nhem. Chị Ba ở ngoài đâu có vậy!

Ba buồn rầu:

- Bao nhiêu hình ảnh của vợ tui cháy sạch hồi ở Lộc Hoà. Bả chết rồi, tui kiếm lung tung mới được một tấm bốn sáu, đem chụp lại rồi rọi lớn ra.

Dì Khánh đăm đăm nhìn Hạnh, ứa nước mắt, rồi bảo ba:

- Anh cũng nên kiếm con nhà tử tế để chắp nối. Cháu Hạnh cần có bà mẹ chăm sóc.

Ba lắc đầu:

- Tui sợ con tui lâm cảnh mẹ ghẻ con chồng lắm dì Bảy à! Mấy đời bánh đúc có xương dì ơi!

Dì Khánh vẫn thích vuốt ve Hạnh. Bàn tay dì không đẹp, tuy thon mảnh nhưng lòng bàn tay như gừng khô. Dì ít nói, hễ nói ra là giọng chậm rãi, tiếng nói êm và nhẹ. Dì Khánh không phải là người huyên náo như cô Lucie. Dì thâm trầm, ôn nhu, cử động chậm rã, gượng nhẹ. Vậy mà trong những ngày tới viếng cha con Hạnh, dì làm lụng, xếp đặt mọi việc trong ngoài không hở tay. Dì khuyên lơn Hạnh đủ điều, giọng lúc nào cũng êm đềm thấm thía:

- Ba con thương yêu con lắm vì trên đời nầy chỉ có con là nguồn an ủi duy nhứt của ảnh. Má con cũng vậy, trong những ngày nằm trên giường bịnh chờ chết, chỉ không đành nhắm mắt, sợ bỏ con ở lại bơ vơ không ai săn sóc. Ba con đã hứa là sẽ cố gắng nuôi con tới lúc nên người mới nghĩ tới chuyện làm lại cuộc đời với người đờn bà khác. Con phải thương yêu ba con, phải siêng năng học hành để đừng phụ lòng ba con lo lắng…

Hạnh ngần ngại hỏi:

- Má con có đẹp không dì?

Dì Khánh buồn rầu:

- Dì cũng chẳng rõ má con có đẹp không. Nhưng con cứ nghĩ rằng má con thương yêu ba con và con như Cúc Hoa thương chồng thương con của bà ta vậy. Cặp mắt con giống hệt cặp mắt của má con. Tội nghiệp lắm, lúc chỉ chết, dì vuốt mắt chỉ mấy lần mà chỉ vẫn mở trừng trừng. Dì phải cầm tay con, lúc đó con mới ba tuổi, đè lên mí mắt chỉ, mí mắt mới khép kín lại.

Dì mủi lòng quá ôm Hạnh, nước mắt ròng ròng. Hạnh làm sao nhớ nổi cảnh lâm chung của mẹ mình, nhưng Hạnh vẫn khóc theo dì, cơn khóc thường có tính truyền nhiễm. Tuy nhiên, lòng Hạnh ấm áp và tươi sáng hẳn lên vì qua lời kể của dì Khánh, Hạnh có thể mường tượng đôi chút về mẹ mình. Trong trí tưởng tượng của Hạnh, má là hình ảnh của một nữ thánh hay bà tiên tốt bụng trong cổ tích Tây phương, đã giúp những đứa con côi thoát nạn do bọn phù thủy, chằn tinh hoặc mẹ ghẻ gây ra.

Dì Khánh lại nói:

- Má con thương yêu ba con lắm. Hồi thời giặc năm 1948, ba con vô khu 8, má con ở ngoài thành, nhịn ăn nhịn mặc để có tiền mua thuốc men và tiền gởi vô cho ba con. Chỉ cứ ăn cá mòi, ba khía, mắm mốc với cơm gạo hẩm. Ít lâu sau chỉ bị phù thũng, chơn cẳng sưng lên, đi tiểu ra máu. Dì phải đưa chỉ vô nhà thương điều trị và mua thức ăn bổ dưỡng cùng thuốc men để bịnh chỉ mau thuyên giảm.

Dì Khánh lục lọi giày vớ, áo quần của Hạnh ra khâu vá, sửa chửa tươm tất. Vào một buổi xế, trời mưa rả rích, Hạnh nằm chơi ở bộ ngựa gõ rồi ngủ quên, dì lấy tấm mền len đáp cho Hạnh. Lúc áp mặt mình gần mặt Hạnh, dì mắng yêu:

- Thằng nầy làm biếng nhớt thây, không chịu vô giường mà ngủ.

Dì đặt đôi môi mềm mại và ấm áp lên trán Hạnh. Từ đó dì lộ vẻ buồn. Một hôm thấy dì thả dài người trên ghế phô-tơi có vẻ nghĩ ngợi xa xôi, Hạnh e dè bước lại gần, bặm gan nói nhỏ:

- Dì ơi, dì ở luôn đây đi dì.

Dì kéo Hạnh lại gần, nước mắt rưng rưng:

- Dì cũng muốn lắm, nhưng làm sao được? Lớn lên rồi con sẽ hiểu.

Rồi cái ngày dì từ giã ra đi cũng phải tới. Hạnh không thể khóc được. Vũ trụ như sụp đổ dưới chân Hạnh. Nước mắt Hạnh như đã khô cạn từ cuộc sinh ly đầu tiên với cô Lucie. Nhưng trong trái tim Hạnh, vết thương sâu đậm thêm. Khối băng giá trong tâm hồn Hạnh lớn hơn, cứng chắc hơn.

° ° °

Tuổi thơ của Hạnh cô đơn quá! Thời mới lớn của Hạnh thêm sẫm buồn và u uất bởi cái chết của ông Bảy Liệu. Đã bao năm nay, dù ông hiện diện trong đời Hạnh như cái bóng âm thầm tẻ ngắt, ông vẫn là điểm tựa vững chãi cho Hạnh. Khi ông trút hơi thở cuối cùng, Hạnh vụt hiểu rằng cái thế giới tình cảm của Hạnh có thêm một lỗ hổng lớn. Toàn thân Hạnh lạnh ngắt, Hạnh ôm chặt lấy ba khóc như mưa. Bao nhiêu sự tận tụy của ông Bảy Liệu vụt hiện rõ trong ký ức Hạnh. Năm đó Hạnh mới mười bốn tuổi. Ba chỉ ôm chặt Hạnh, không khóc. Hạnh hiểu rằng chính ba cũng đang cảm thấy mất điểm tựa. Cái ôm chặt kia không phải là cử chỉ che chở nữa. Nó là sự bấu víu của ba vào Hạnh dù Hạnh chỉ là cậu trai mới vừa bể tiếng.

Thi thể ông Bảy Liệu được đặt ở bộ ván ngựa, cái mền xám trùm kín. Lúc đó mới hai giờ sáng. Hạnh về buồng nằm khóc rấm rứt. Ba ngồi canh xác người lão bộc trung thành. Thỉnh thoảng, ba giở tấm mền ra nhìn mặt người lão bộc. Và chỉ khi tiếng khóc trong phòng Hạnh im bặt một lúc lâu, ba mới hực lên khóc và nói một câu duy nhứt:

- Ông Bảy ơi, từ lâu tui đã coi ông như người cha thứ hai.

Phải đợi ông Bảy Liệu thành cái xác lạnh ngắt, ba mới dám nó lên tiếng nói trung thực của lòng mình. Lúc ông Bảy còn sanh tiền, ba tỏ vẻ xa cách với ông. Niềm thương mến của ba chỉ bộc lộ ở cách cư xử rộng rãi, ở sự tin cậy tuyệt đối vào ông. Khi ông đau ốm, ba không hề tiếc tiền đưa ông lên nhà thương Thuận Kiều ở Chợ Lớn. Giữa ba và ông Bảy Liệu có sự thông hiểu nhau sâu xa. Dù cả hai không hề trao nhau một câu thân ái , nhưng trong im lặng, họ đọc được niềm thương mến của nhau. Có vậy ông Bảy Liệu mới gởi thân suốt đời ở nhà Hạnh. Có vậy ba mới dám giao tất cả chìa khóa cho ông. Ông Bảy Liệu chết đi để lại cho Hạnh cặp vòng vàng chạm trổ tinh xảo và một số tiền khá lớn, dặn ba để dành cho Hạnh cưới vợ. Từ trước tới giờ, ba trả lương cho ông sòng phẳng, nhưng ông không tiêu xài gì nhiều.

Ba và Hạnh để tang cho ông Bảy Liệu suốt một năm trời với miếng vải đen ghim trên áo trắng. Trong hai tháng đầu sau đám tang ông Bảy, cha con Hạnh phải xoay trở khó khăn mới giữ được nếp nhà sạch sẽ tươm tất.

Sự hiện diện của ông Bảy Liệu trước kia dù khiêm tốn, mờ nhạt, nhưng ngoài nhu cầu công việc săn sóc nhà cửa, đã giữ một vai trò tối quan trọng trong đời sống tinh thần của cha con Hạnh. Dù rằng sau đó, y theo lời trối của ông Bảy Liệu, ba Hạnh tìm xuống Tam Bình rước vợ chồng bà Tám Định, em gái ông Bảy, về coi sóc việc nhà, nhưng ba vẫn thở vắn than dài, và Hạnh vẫn cảm thấy trống vắng, thiếu thốn. Hạnh nhớ ánh đèn chong ở căn bếp vào lúc đêm khuya, trong ánh đèn ấy, suốt cả đời ông Bảy mài miệt lau chùi quét dọn căn bếp hoặc sắc thuốc, chưng yến, chưng ếch bắc thảo cho ba Hạnh. Sáng sáng vào đầu canh năm thức giấc, Hạnh đã thấy ánh lửa ở căn bếp xuyên qua những kẽ hở của vách ván lòn vào buồng. Những lúc đó, Hạnh lờ mờ cảm thấy sảng khoái an ổn. Không phải vì Hạnh nghĩ tới những buổi điểm tâm ngon lành, những bữa ăn thịnh soạn do ông Bảy Liệu nấu nướng. Hạnh chỉ cảm nhận ánh lửa đó sưởi ấm tâm hồn mình, mà ánh

lửa đó là hiện thân của ông Bảy. Cũng vậy, mỗi khi theo ba đi xem hát bóng về khuya, Hạnh luôn thấy ánh lửa từ căn bếp đỏ rực xuyên qua mắt cáo, qua kẽ lá lăn tăn của cây táo tàu trồng bên mái bếp như toả sáng tâm hồn Hạnh. Tuy ông Bảy Liệu không hay nói, nhưng ánh lửa kia, cái bóng âm thầm, tận tụy, cần mẫn của ông đã nói tất cả sự đùm bọc che chở của ông với cha con Hạnh. Khi ông qua đời, Hạnh mới nhận thấy ngày ông còn sanh tiền, cuộc sống trong ngôi nhà nầy dù có tẻ lạnh, nhưng vững vàng và an ổn biết bao? Tại sao Hạnh đòi hỏi ở ông những cử chỉ vuốt ve thân ái và giọng cười ấm áp nắng xuân của cô Lucie? Tại sao Hạnh đòi hỏi ở ông đôi mắt biết diễn tả tình cảm, giọng thủ thỉ tâm tình rất thấm thía của dì Khánh? Ông là người dốt nát, và qua lời kể của bà Tám Định thì vì từ nhỏ ông sớm chịu cảnh mồ côi, phải đi ở đợ nên ông luôn luôn thủ thế, không dám bộc lộ tình cảm. Trước khi về ở đợ với ông bà nội của Hạnh, ông Bảy Liệu đã chịu đòn vọt, chửi mắng trong gia đình của vài người chủ khác. Và khi về ở với ông bà nội Hạnh, tuy ông khỏi bị hành hạ nhưng vẫn phải nai lưng làm việc đầu tắt mặt tối. Đời ông nào có gì vui! Khi ở với cha con Hạnh, tuy vẫn làm lụng nhưng ông được định liệu, sắp xếp mọi việc. Tâm hồn ông dù vậy vẫn còn bị bưng bít bởi tấm màn vô thức đen sẫm nên ánh sáng lạc quan từ bên ngoài cuộc đời không thể lọt vào. Con chó khi mừng biết vẫy đuôi, khi giận dữ biết sủa, khi đau ốm biết tru. Con mèo lúc sướng biết rên rù rù, lúc đau biết la eo éo, lúc cô đơn đi tìm bạn biết meo meo. Còn ông Bảy Liệu thì không. Càng nghĩ, Hạnh càng thương xót ông. Phải có một biến cố khốc liệt nào đó mới khiến con người ông có vẻ hoá đá như vậy! Nhưng đó chỉ là mặt ngoài. Trong tâm hồn ông còn có tấm lòng biết ơn đối với ba, còn có tình thương mến đối với hai cha con Hạnh. Hạnh làm sao quên được những lúc Hạnh đau nặng, ông Bảy Liệu luôn ngồi túc trực bên giường để khi thì lấy khăn chậm mồ hôi; khi thì cho Hạnh uống thuốc; khi thì đút cơm, đút cháo…Vào những

canh khuya chợt tỉnh cơn mê sảng, Hạnh vẫn thấy ông ngồi canh bịnh, không ngủ mà cũng không hút thuốc, mắt đăm đăm nhìn Hạnh. Hỡi ơi, đôi mắt sao mà vô hồn, dửng dưng, rất hoà hợp với sắc mặt ông nguội ngắt! Tại sao đôi mắt ấy không là cửa sổ của tâm hồn? Tại sao khuôn mặt ấy không là tấm gương của nội giới ông? Và chỉ đến lúc ông chết, Hạnh mới cảm nhận qua một trực giác thâm sâu, tâm hồn ông vẫn phong phú nguồn suối thương yêu, nội giới ông lúc nào cũng xán lạn niềm thiết tha gắn bó với gia đình Hạnh.

Má chết lúc Hạnh còn nhỏ. Hạnh không làm sao mường tượng nổi chân dung má qua tấm di ảnh chưng trên bàn thờ. Hạnh cũng không sao nhận định trọn vẹn tâm hồn và nếp sống của má qua lời kể loáng thoáng sơ sài của dì Khánh. Nhưng giờ đây, Hạnh có thể mường tượng tấm lòng yêu thương tận tụy của má qua sự tận tụy gắn bó của ông Bảy Liệu. Hạnh còn thấy má hiện hữu ở cử chỉ vuốt ve trìu mến và giọng cười ấm áp của cô Lucie, ở đôi mắt cảm thông và giọng nói thiết tha của dì Khánh. Cả hai cũng như ông Bảy Liệu đã gợi cho Hạnh đôi chút hình ảnh người mẹ, dù rằng khi lớn lên Hạnh mới rõ cô Lucie đến viếng cha con Hạnh cốt để lén ông chồng già ngoại tình với ba trên chiếc giường có lót gương ở hai đầu; dù rằng dì Khánh tìm đến ba là để trốn nợ, trốn luôn mụ vợ lớn của lão tình nhân của dì thường dắt toán nặc nô đến nhà dì làm dữ. Nhưng mà nhằm nhò chi! Con người họ dù có sa đoạ cho thế mấy, thân thế họ dù có dữ dằn điếm nhục cho thế mấy, nhưng khi bước vào ngưỡng cửa gia đình Hạnh, cả hai hiện thân trọn vẹn tâm hồn người mẹ, thể hiện tròn nguyên tấm lòng mẫu tử. Cho đến khi trưởng thành, nghĩ về cô Lucie, Hạnh cảm thấy tâm hồn mình ấm áp biết bao, và nghĩ về dì Khánh, Hạnh cảm thấy trái tim mình mát rượi là dường nào!

Sau dì Khánh, thỉnh thoảng ba có đem về nhà một vài người đờn bà khác.

Có kẻ ưa giở chứng, có kẻ kỳ cục, có người hay cáu kỉnh, quạu quọ…Nhưng khi bước ra khỏi nhà nầy, Hạnh quên tuốt hết. Hạnh chỉ giữ lại hình ảnh những người đờn bà nhu mì, hiền dịu, tử tế. Họ đã thể hiện một vài nét lý tưởng của người mẹ để khi lớn lên, Hạnh vẫn thích gợi lại để tìm chút niềm tin.

° ° °

Bà Tám Định, trái với ông anh lầm lì của mình, là một mẫu người cởi mở, hời hợt, miệng tía lia không lành da non. Giọng cười của bà hăng hắc, vì quá thân mật đâm ra suồng sã.

Vừa đặt chân vào nhà cha con Hạnh, bà quở liền:

- Nhà nầy toà cao lẫm lớn, hồn ma bóng quế ẩn núp đó đây. Phải mua bùa bát quái và nhánh xương rồng treo trước cửa, phải trồng hai cây dâu tằm ăn để đuổi tà ma. Thầy Ba để đó tui lo cho!

Bà dạo từ trên lầu xuống từng trệt, từ cổng trước đến cổng sau, từ cái ao bên trái qua lẫm lúa bên mặt. Tới đâu bà phàn nàn đó:

- Gác mà để trống trải quá, ông bà mình kiêng cữ lắm. Ai lại thờ Phật ở trung đường, chỉ nên thờ Quan Thánh Đế Quân cởi ngựa Xích Thố, có Châu Xương cầm thanh long đao, có Quan Bình cầm hộp ấn đứng hầu. Phật và Bồ tát thì ở xa, chỉ có thánh linh như Đế Quân mới chịu ở gần mình. Ở miệt tui, nhà nào cũng có trang thờ Mẹ Sanh Mẹ Độ trên cao, trang thờ ông Địa, thờ Thần Tài ở dưới đất. Còn ngoài vườn nên lập cái miễu nhỏ thờ Thổ Địa. Thầy Ba tin đi, hễ thầy nghe lời tui thì đất đai viên trạch an vui, vững vàng; mà tía con thầy còn tấn tài tấn lợi, khương ninh suốt đời.

Từ khi ông Bảy Liệu chết đi, ba muốn dời bàn thờ đức Di Đà Tam Tôn lên gác cho được yên tĩnh nên chấp thuận lời bà Tám Định. Ba cho bà thờ đức Quan Thánh Đế Quân ở trung đường. Bức tranh của Đế Quân do ba mua ở Chợ Lớn về, màu mè vừa phải, bàn thờ không bày chơn đèn, lư hương bằng

đồng mà chỉ bày cái bồn cắm nhang bằng đồng đen và chiếc đèn pha lê. Ba cương quyết không thờ Mẹ Sanh Mẹ Độ, Thần Tài ở trong nhà; không thờ Thổ Địa ở ngoài vườn; không trồng dâu tằm ăn trong sân, không treo bùa bát quái, nhánh xương rồng trước cửa. Sở dĩ ba chấp thuận việc thờ đức Quan Thánh vì ba có làm ăn với bang Quảng Đông ở tỉnh nhà nên muốn dùng việc thờ phượng danh tướng nước Tàu để lấy lòng tin.

Bà Tám Định bảo ba:

- Cô Ba qua đời từ lâu, sao thầy Ba không chịu kiếm cô nào còn son trẻ để chấp nối? Thôi để tui trổ tài làm mai cho. Ở xứ tui có cô Năm Mỹ Châu, cô Sáu Mỹ Ngọc con ông Hội đồng Bá đẹp như tiên sa phụng lộn, làm bánh xuất sắc, may vá thêu thùa khéo nhứt trần đời. Lại còn có cô Hai Lài con ông Hương cả Huỡn cũng đẹp, cũng nết na gia giáo. Thầy Ba mà ừ một tiếng là vợ chồng tui đưa thầy đi Tam Bình liền.

Và bà liếc qua Hạnh:

- Còn cậu Hạnh nầy mai sau sẽ bảnh trai còn hơn kép Năm Châu đóng vai Lữ Bố, sẽ khôi ngô nào kém kép Bảy Nhiêu đóng vai vua Tống Nhơn Tôn. Cậu mà ăn học thành tài thì cưới tiểu thơ, quận chúa dễ ợt…

Ba và Hạnh từ hồi nào tới giờ không quen nghe lời cợt nhả ồn ào, chưa từng nghe tiếng cười suồng sã huyên náo dưới mái nhà nầy, huống hồ là phải nghe những câu có tính cách xâm phạm vô đời tư của mình. Mặt ba lúc đó cứng như đóng một lớp nước đá, còn Hạnh thì bàng hoàng nhìn bà Tám Định như nhìn một quái vật.

Chồng bà Tám Định ăn nói chừng mực hơn. Ông ta giỏi làm vườn nên thường lúc thúc ngoài vườn. Bà Tám Định từ hôm chạm phải phản ứng cứng rắn và lạt lẽo của cha con Hạnh thì đâm ra nhột. Cái hứng của bà tắt tức tưởi. Tuy nhiên bà vẫn siêng năng làm lụng việc nhà. Tài làm bếp của bà được hai cha con Hạnh chiếu cố tận tình. Ba cho dọn căn chái bên mặt rất rộng để làm

buồng ngủ cho hai vợ chồng bà. Ba mua cho họ một cái radio, cho luôn họ chồng dĩa hát và giàn máy từ lâu không xài để họ giải trí.

Bà Tám Định vốn không con, nay gặp Hạnh, tình mẫu tử tràn ngập lòng bà. Nhưng giữa đôi bên chỉ là sự liên hệ chủ tớ, bà đâu dám xem Hạnh như con mình. Tuy nhiên đó là sự nhắc nhở của lý trí. Trong tiềm thức bà, mỗi khi đứng trước mặt Hạnh, tình thương mến không những chỉ bộc lộ ở cách săn sóc miếng ăn manh áo mà còn ở những cử chỉ vồn vã quá đáng, những câu thăm hỏi vào chỗ ngoắt ngoéo riêng tư của Hạnh khiến Hạnh bực mình. Từ bao lâu quen với sự ít nói của ba, thái độ lầm lì của ông Bảy Liệu, Hạnh đâm ra có dị ứng với cử chỉ và thái độ quá thân mật của một người đờn bà quê mùa mà khi vừa đặt chân vào ngưỡng cửa nhà nầy, Hạnh đã nghe tiếng vọng trong đầu óc: "Đây là đầy tớ! Đây là mụ già coi sóc việc nhà!" Bởi thành kiến đó, Hạnh không cho phép bà Tám Định đi xa hơn cái vị trí tôi tớ trong nhà.

Mỗi tối nếu không có việc gì làm, bà Tám Định thường quanh quẩn ở trung đường để xem Hạnh học bài , lóng nghe Hạnh đọc từng câu. Có những đêm Hạnh thức khuya, thấy bà còn quanh quẩn ở trung đường, Hạnh phải nhắc nhở:

- Kìa bà Tám, khuya quá rồi, sao bà chưa trở về chái lá?

Bà cười hề hề:

- Được mà, tui thức coi cậu học cũng vui vậy! Cậu muốn ăn chè đậu hay cháo cá để tui múc?

Thực tình Hạnh cảm động lắm, nhưng trong cái xúc động do tấm lòng biết ơn đó, Hạnh vẫn bực tức ngấm ngầm. Từ bao lâu, Hạnh quen với sự hờ hững gần như bỏ rơi của ba và ông Bảy Liệu. Nay bà Tám cứ chàng ràng bên cạnh làm Hạnh hơi ngượng và phải cáu vì cảm thấy mình bị dò xét. Bà Tám dò xét để làm gì? Hạnh không nhận thức rõ, nhưng thấy có người Hạnh không

yêu mến chú ý đến nhứt cử nhứt động của Hạnh thì Hạnh nhột nhạt khó chịu quá đi thôi! Có lần Hạnh nói như gắt:

- Khi tui học mà bà chàng ràng làm sao tui học được?

Nói xong câu đó, Hạnh hối hận lắm, nhưng không có can đảm đến xin lỗi bà. Hạnh đã thấy mặt bà tái đi, không phải giận dữ vì tự ái tổn thương mà là vì áy náy, ân hận.

Tuy không còn chàng ràng ở trung đường để xem Hạnh học bài, nhưng bà Tám Định vẫn tìm cách lắng nghe Hạnh đọc bài. Có nhiều câu bà hiểu được để đem khoe với chồng:

- Trái đất quay chung quanh mặt trời, mặt trăng quay chung quanh trái đất.

Ngộ thiệt! Dân thông thái thấy mọi chuyện trặc trẹo nên họ tìm được đủ thứ trặc trẹo như đèn điện không có lửa mà vẫn sáng.

Trong khi thuật với chồng, bà vuốt ve hơi lâu và hơi kỹ chiếc áo của Hạnh mà bà vừa ủi xon, chưa kịp xếp lại.

Hạnh từ nhỏ có tánh cẩn thận. Những đồ chơi cũ, Hạnh không vứt đi mà bỏ vào chiếc rương cây khóa lại. Đó là những đồng xu lá bài, những viên bi thủy tinh, chiếc xe hơi bằng thiếc, những con gà bằng đất khoét đít có đệm lưỡi gà bằng thiếc thổi toe toe, con rùa, con chim, con thỏ bằng sành tráng men, nạng giàn thun bắn chim…Bà Tám Định sành soạn những món đồ chơi đó, lau chùi bụi bặm, những con gà bằng đất được chồng bà Tám sơn phết màu tươi mới để xếp vô hai chiếc khay lớn, đem chưng trong tủ kiếng ở nhà kho, lâu lâu bà lau chùi từng món, ấp ủ nó trong lòng bàn tay khá lâu trước khi đặt trở lại vào khay. Bà không săn sóc nhiều những món ngoạn khí mà ông Bảy đã mua sắm cho Hạnh lúc Hạnh mới lớn. Chỉ có đồ chơi của Hạnh lúc còn ấu thơ mới làm mắt bà âu yếm mơ màng trong lúc vuốt ve vừa nhìn ngắm tấm hình Hạnh hồi lên bốn lên năm.

Từ khi bà Tám Định không xà quần theo Hạnh, Hạnh mới tìm được một

khoảng cách dễ chịu, và khi nghĩ tới bà, Hạnh mới cảm thấy niềm thương mến dịu dàng, thân mật. Bà không phải là mẫu người để Hạnh quấn quít như cô Lucie hay dì Khánh. Đồng thời Hạnh chưa tìm thấy ở bà Tám Định vai trò nào trong cuộc sống tình cảm của mình, chưa gợi cho Hạnh hình ảnh một người mẹ.

° ° °

Từ khi ông Bảy Liệu chết đi, lúc Hạnh đau ốm đến độ mê sảng thì chính ba túc trực bên giường Hạnh . Tuy chưa hoàn toàn trưởng thành nhưng Hạnh đã biết nhột nhạt mắc cỡ khi có sự đụng chạm với người khác phái.

Dịp bãi trường năm đó, Hạnh trèo lên cây táo tàu hái trái lỡ xẩy chân té, bể xương chậu và lọi chân trái. Chở lên bịnh viện Nguyễn văn Học Sài gòn thì Hạnh đã mê man, thừa chết thiếu sống. Bọng đái Hạnh bị rách, phải nằm nhà thương suốt hai tháng. Mông và đùi trái băng bột. Về nhà Hạnh nằm dưỡng thương thêm sáu tháng nữa. Dĩ nhiên cơm nước, quần áo cho Hạnh là do bà Tám Định đảm nhiệm, nhưng tắm rửa, lo việc tiêu tiểu cho Hạnh thì ông Tám và ba nhận lãnh. Ông Tám vụng về, thường làm Hạnh đau nên ba phải lo hết. Ban ngày ba lo việc mưu sinh, chiều về ba săn sóc cho Hạnh. Hai bàn tay ba cứng cáp gân guốc là vậy nhưng khi cởi quần áo tắm rửa cho Hạnh, hai bàn tay đó gượng nhẹ, thận trọng âu yếm biết bao! Lúc đó ánh mắt ba tràn ngập thương xót, nhưng miệng ba tươi cười. Ba kể chuyện này chuyện nọ cho Hạnh nghe. Cái chết của ông Bảy Liệu và tai nạn xảy đến cho Hạnh đã đưa ba lại gần Hạnh. Ba không hề rước người đờn bà nào về buồng mình và đem dẹp hệ thống gương treo trên vách tường. Nhiều đêm thức giấc, Hạnh nghĩ ngợi và khóc vì sung sướng. Ở ba, Hạnh đã tìm được một phần hình ảnh dịu dàng tận tụy của người mẹ.

Bà Tám Định là mẫu người yêu chồng, chiều chuộng chồng. Bà thường than thở với ba hoặc lối xóm:

- Chồng tui thương tui lắm. Đáng lẻ gặp con vợ sượng ngắt, không chửa đẻ như tui, ảnh bỏ từ lâu rồi. Ảnh cũng không hề chịu cưới vợ bé để kiếm chút con. Ảnh nói với tui rằng dòng dõi ảnh là dòng kẻ thì đi ở đợ, người làm ruộng mướn, có vẻ vang chi đó để ảnh kiếm con nối dõi tông đường.
Thỉnh thoảng bà Tám Định sắm sửa mâm rượu cho chồng. Nói là mâm rượu cho oai chớ chỉ có một dĩa cốc, khế bổ từng miếng, một dĩa mắm ruốc giã tỏi ớt, một dĩa tép muỗi xào với mỡ xắt hột lựu. Đôi khi bà dọn thêm dĩa mít luộc xé tơi trộn rau răm, đậu phọng. Không bao giờ bà lấy cá, thịt trong thức ăn hàng ngày của cha con Hạnh làm món nhậu cho chồng. Nhưng mâm rượu đối với ông chồng cũng sang trọng lắm rồi. Bà thường ngồi coi chồng nhậu nhẹt, lâu lâu vì nể chồng bà uống một ngụm rượu đế, cắn một miếng khế xắt mỏng quệt mắm ruốc. Cả hai thường nhắc chuyện dưới quê, nhứt là nhắc tới mấy đứa nhỏ trong xóm cũ của họ. Giọng nhắc có vẻ âu yếm ngậm ngùi làm lòng Hạnh mềm đi khi Hạnh nghe lóm câu chuyện kể lể của cặp vợ chồng đó. Và Hạnh không ngờ lòng thèm khát đứa con, tình mẫu tử không có đối tượng để vung vãi của bà Tám dần dà đã làm cho Hạnh yêu mến bà.
Trong đời Hạnh có hai việc khiến Hạnh ân hận: một là không có dịp bày tỏ lòng thương mến và biết ơn của mình với bà Tám Định khi Hạnh đã trưởng thành, đã đậu tú tài. Hai là Hạnh chưa kịp đền ơn nuôi dưỡng cho ba. Cả hai qua đời sớm quá.
Hạnh còn nhớ sau khi xem kết quả kỳ thi vấn đáp ở Sài gòn, biết mình đậu hạng bình, Hạnh không đánh điện tín cho ba vội. Hạnh đi xe đò về Vĩnh Long. Lúc đó bà Tám Định đau dây dưa nhưng vẫn rán săn sóc việc nhà. Được tin mừng, bà chắp tay lại ngước đầu lên cao:
- Tạ ơn Trời Phật. Trời Phật không phụ lòng thầy Ba nên cậu Hạnh có ngày làm vẻ vang cho thầy như ngày hôm nay đây.
Hôm đó bà Tám cạo đầu. Ba rủ vợ chồng bà cùng Hạnh đi Bông-ga-lô ăn

cơm Tây. Bà lắc đầu:

- Tui đã vái hễ cậu Hạnh thi đậu tú tài là tui cạo đầu, ăn chay một tháng.

Khi về, ba mua một chục cam Cái Bè cho bà. Nhưng bà Tám không có dịp ăn chay. Hôm sau bà nửa tỉnh nửa mê, nằm thiêm thiếp trên giường bịnh, chỉ húp nước cháo. Ba đích thân đưa bà đi bác sĩ, mời các thầy đông y đến chẩn mạch và hốt thuốc. Hạnh không còn lòng dạ nào ra khỏi nhà. Hạnh cạo gió, giác ống thông hơi và đích thân sắc thuốc cho bà Tám. Ba không thể ngăn cản.. Một hôm thấy Hạnh giặt một mớ khăn lông để ông chồng lau mình cho bà, ba Hạnh chỉ bảo nhỏ:

- Con phải trả ơn bà Tám ngay từ bây giờ. Bả không qua khỏi con trăng nầy đâu!

Ba quay lên nhà trên, không nhận thấy nước mắt Hạnh đã ướt đẫm má.

Một hôm, trời xế chiều. Bên ngoài cơn dông thổi qua. Dưới mái chái lá, bà Tám Định bắt đầu mê sảng nó láp dáp:

- Tại ông ráo trọi! Ông không nghe lời tui cưới vợ bé hoặc xin con nuôi. Con vợ bé ông thì cũng là con tui. Giờ đây tui chết, ai lắt nút áo cho tui, ai phò giá triện, ai rinh quan tài tui đây? Tui nghĩ tới cảnh ông bơ vơ trên chốn dương trần thì tui nhắm mắt sao đành!

Ông chồng khóc tối tăm mặt mũi. Đầu canh hai, bà Tám Định chợt tỉnh. Ông chồng kê tô thuốc gần miệng bà:

- Bà uống thuốc đi. Chiều nào cậu Hạnh cũng sắc thuốc cho bà đó. Bà rán mạnh giỏi để thầy Ba và cậu Hạnh vui lòng.

Hạnh muốn nói với bà những lời thân thiết, nhưng vì nhút nhát và vì nghẹn ngào nên Hạnh chỉ lấy quạt phe phẩy cho bà, dùng khăn lông chậm mồ hôi cho bà. Bà Tám Định uống thuốc xong, bảo chồng:

- Thầy Ba và cậu Hạnh tử tế lắm. Khi tôi chết rồi, ông nên săn sóc thầy và cậu. Được vậy vong linh anh Bảy tui cũng thoả mãn.

Bà lại mê đi. Ba và Hạnh không còn lòng dạ nào rời mái bếp. Đến cuối canh ba, bà Tám Định hấp hối. Trước khi chết, bà mở mắt ngước nhìn Hạnh, cặp mắt dại hẳn đi. Bà kêu lớn:

- Con ơi!

Khi chôn cất xong bà Tám Định, chính ba và Hạnh phải săn sóc chồng bà. Ông thờ thẫn như kẻ mất hồn, ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Ông thường nhìn vào khoảng không khóc thầm lặng hoặc cười vu vơ. Hạnh có linh cảm ông ta sẽ chết theo vợ vào một ngày không xa. Quả vậy, ông chồng bà Tám Định không đau bịnh chi hết. Người ông khô riết rồi chừng ba tháng sau ông nằm liệt, thỏm mỏm dần như ngọn đèn cạn dầu.

Từ khi bà Tám Định chết, Hạnh ở luôn tại Vĩnh Long để hủ hỉ với ba vì Hạnh yếu phổi cần phải tịnh dưỡng. Hạnh săn sóc chồng bà Tám, dọn dẹp quét tước chái lá cho ông. Lúc đó ba mướn hai mẹ con cô Hai Thời coi sóc việc nhà. Cô Hai là cháu gọi ông Bảy Liệu bằng cậu, gọi bà Tám Định bằng dì. Cô Hai Thời trạc tuổi tứ tuần, dáng người thon mảnh, nhặm lẹ, lúc nào cũng sạch sẽ, chải chuốt. Khuôn mặt cô trẻ hơn số tuổi cô đang mang nhờ những nét cong mềm. Con gái cô tên là Kim Quế, tuổi hai mươi, vóc cao lớn, mặt vuông, cằm cương quyết, trán cao. Bù lại, Kim Quế có nụ cười rộng và tươi, mắt ướt, nét mày thanh. Mỗi khi nàng cười thì nụ cười chẳng những tươi rạng mà còn bát ngát tình ý, sóng mắt nàng thêm ướt, thêm tình tứ.

Cô Hai Thời hồi mười bảy tuổi ở đợ cho ông dược sĩ Huỳnh Thanh Cảnh. Ông ta dụ dỗ cô, bơm cho cô một cái bầu. Bà vợ lớn biết được, đánh đập cô. Và cô phải bồng con về Tam Bình nương náu. Tuy nhiên ông Cảnh vẫn lén lút cấp dưỡng cô. Cô không lấy chồng nhưng tằng tịu với nhiều nhân vật thuộc giai cấp trung lưu. Kim Quế được mẹ cho học tới bực trung học, ghi đậu bằng Brevet. Khi hai mẹ con cô Hai Thời về ở với cha con Hạnh thì Kim Quế xin đi dạy trường Tân Giai cách nhà hai cây số, ăn lương công nhựt.

Má con cô Hai Thời đã cùng Hạnh săn sóc ông chồng bà Tám Định rất chu đáo trong những ngày cuối cùng của đời ông. Ông cũng được an táng trong miếng đất hương hoả của gia đình Hạnh, nằm song song với mộ bà Tám Định và mộ ông Bảy Liệu giữa vùng trồng trắc bách diệp.

Năm sau Hạnh thi đậu vào đại học Sư Phạm ban Hán Việt. Chàng phải rời nhà lên Sài gòn lưu học. Trong hai tháng sau cùng còn ở tại quê nhà, Hạnh đã thấy cô Hai Thời thường vào buồng ba ngủ đêm. Kim Quế như đã ngấm ngầm thoả thuận sự dan díu đó nên tỏ ra thân mật với ba hơn.

Ngày Hạnh lên Sài gòn tiếp tục việc học thì ba bận việc không thể tiễn đưa Hạnh tại bến xe đò. Chỉ có hai má con cô Hai Thời. Trong tiệm nước, cả ba ngồi ăn hủ tiếu uống cà phê chờ giờ xe khởi hành. Hạnh bảo cô Hai Thời:

- Ba cháu hi sinh cho cháu quá nhiều. Cháu không có dịp săn sóc ba, nhưng cháu rất mừng đã có cô. Xin cô thương yêu ba cháu, săn sóc ba nhiều hơn lúc cháu có mặt ở nhà thì cháu đội ơn cô lắm.

Cô Hai Thời gật đầu, mặt và vành tai đỏ rần vì ngượng nhưng nụ cười cô thiệt rạng rỡ.

° ° °

Bảy năm sau, Hạnh được thuyên chuyển về dạy học ở Vĩnh Long. Ba đã qua đời trước đó hơn một năm. Chàng đã cưới Kim Quế trước khi ra trường. Cuộc hôn nhơn của Hạnh do ba sắp đặt. Bên nội lẫn bên ngoại chàng ồn ào phản đối. Dưới mắt mọi người, rõ ràng cô Hai Thời, một thứ đờn bà hư hỏng, nhào vô gia đình chàng để chiếm đoạt gia tài.

Hạnh rất thông cảm và biết ơn ba. Ba đã lựa Kim Quế cho chàng trước khi mời hai mẹ con cô Hai Thời về sống chung. Ba đã biết sở thích, ẩn tình của cậu con trai mình, đa cảm đa sầu, mong mỏi tìm một điểm tựa tinh thần và khao khát tìm một người đàn bà phảng phất hình ảnh người mẹ. Trước đó, ngoài mái nhà của hai cha con, ba đã gặp cô Hai Thời, đã tằng tịu với cô, đã

có dịp tìm hiểu Kim Quế. Do đó ba tìm cách mời hai mẹ con về nhà.
Cuộc hôn nhơn giữa Hạnh và Kim Quế do ba và cô Hai Thời sắp đặt. Về phần Kim Quế, nàng đã yêu Hạnh từ lúc đặt chơn về nhà chàng. Riêng Hạnh, phải sau một năm chung sống với vợ, chàng mới lần hồi tìm được ở vợ những điểm mà chàng khao khát. Tình yêu dù đến với chàng sau cuộc hôn nhơn, nhưng thắm thiết dần, vững chãi dần. Khi tạm thời lìa Vĩnh Long lên Sài gòn theo chồng, Kim Quế may thuê rồi xin làm thơ ký cho một hãng xuất nhập cảng để có thêm tiền cung phụng cho chàng. Nàng ham hoạt động như cái chong chóng và vững vàng như cái nền lót đá hoa cương. Khi Hạnh lao vào lãnh vực viết văn viết báo thì nàng tìm cách giao thiệp với văn giới và sưu tầm những bài vở nói tới văn tài của chàng. Chàng ham đánh quần vợt thì nàng hăng hái cầm vợt. Nàng đóng đủ vai trò khi làm vợ Hạnh: người mẹ, người vú em, người nữ y tá, người vợ, người tình…Sự vững vàng, tình yêu thương của Kim Quế khiến Hạnh dần dần gột rửa được vẻ lầm lì, nhút nhát. Chàng lạc quan hơn, tin yêu cuộc đòi hơn.
Cái chết của ba làm cô Hai Thời ngơ ngẩn, mất hồn suốt một thời gian dài. Chính Kim Quế tận tình săn sóc mẹ. Hạnh nhận thấy vợ mình thật tràn trề sinh lực, dồi dào cảm hứng. Cái sinh lực đó thúc đẩy nàng giúp đở chăm nom kẻ yếu đuối, bất hạnh. Nàng yêu Hạnh cũng chính ở tính tình đa cảm, yếu đuối của chàng. Nhờ có Kim Quế, Hạnh mới chợt nhận ra: không phải chỉ có kẻ yếu đuối mới cần nhờ tới kẻ mạnh, mà chính nhờ những kẻ yếu đuối, người mạnh mới có cơ hội chứng tỏ tiềm năng quí báu của mình.
Hạnh làm sao quên được lời trối trăn của ba trong lúc lâm chung:
- Khi con đã cưới vợ rồi ba mới nhẹ gánh lo nhứt đời ba. Ba đã gạt thành kiến của người đời, đạp nhầu dư luận để cưới Kim Quế cho con. Mười cô con gái xuất thân chốn nhà lành hoặc quyền môn nhập lại chưa chắc đã hơn

vợ con. Nó là hình ảnh mẹ con thuở trước đó.

Hết

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương 1

Vừa đi chợ Vàm Xáng về, bà Bếp Luông liền hỏi ngay đứa con trai út của mình :

- Tụi nó đi đâu hết rồi ?

Út Biên đang vót cần câu nghe mẹ hỏi, liền nói :

- Anh Hai đi vô Sóc Thổ,chị Ba chở khoai mỡ ra cầu đúc Cái Xình,chị Tư đi ăn đám giỗ ở nhà bà Bảy Hương,chị Năm đi nhổ bồn bồn về làm dưa.

Bà Bếp Luông lột chiếc khăn rằn, vớ cái quạt mo cau quạt phành phạch, ong nóng chửi :

- Mồ tổ cha lủ con ăn hại. Thằng lớn thì vào Sóc để ve vãn mấy con đầu gà đít vịt, hai đứa con gái lớn mượn cớ đi đây đi đó để bẹo dạng bẹo hình với tụi con trai. Người ta có phước đẻ con nhờ con cậy, còn tui nghiệp dầy đức mỏng, đẻ ba thứ sấu bắt hùm tha, chằn ăn trăn quấn. Phải dè, tui đẻ ra hột gà hột vịt, luộc ăn còn bổ ích hơn…

Út Biên vẫn dửng dưng trước thái độ giận dữ của mẹ. Cậu ta đã quen cảnh lục đục trong nhà này rồi. Tối nay, có trăng cậu ta sẽ đi cắm câu , mười chiếc cần câu đã vót xong, dựng trong góc nhà.

Bà Bếp Luông khệ nệ bưng ba chiếc thúng từ dưới xuồng ba lá lên. Bà đem

chuối cau và mảng cầu xiêm chưng trên chiếc dĩa quả tử, đặt trà, nhang, lên bàn thờ.

Bên ngoài, trời chưa đứng bóng. Gió mát từ trên đám ruộng mọc đầu cỏ lác, cỏ song chằng, thổi lao xao trên hàng câyso đủa. Ngoài xa hơn nữa ,tiếng chim bìm bịp kêu vang vang . Con nước ròng dưới lòng rạch trước nhà đứng lại, sắp đổi chiều.

Bà Bếp Luông mở khạp, lấy gạo nấu cơm. Hôm nay bà đi chợ, có mua một ký thịt heo và một con khô cá mặn thật lớn. Đêm hôm qua, Hai Cường, cậu trưởng nam của bà nói thèm ăn cá mặn chưng với gừng, nên khi đi chợ bà không quên mua con khô cá mặn cho con.

Cơm vừa sôi,bà Bếp Luông bắt lên chiếc hỏa lò khác với nước để nấu canh rau.

Khi mâm cơm vừa dọn ra thì Hai Cường và cô Năm Nhan về tới.

Hai Cường là cậu thanh niên trạc hăm hai tuổi, khỏe mạnh, khôi ngô. Anh ta cởi trần trùng trục,chỉ mặc chiếc quần xà lỏn đen,chân đi trần dính bùn bê bết . Cô Nhan trạc mười tám tuổi,da ngăm, nhưng mặt có duyên, dáng điệu khoan thai.

Hai Cường đưa cho mẹ ốp trầu vàng và buồng cau tơ, nói :

- Đi qua Sóc,con không quên mua cho má hai thứ này.

Cô Năm Nhan đem bó ngó sen ra ngoài sàn nước,nói :

- Bồn bồn lóng rày còi cọc lắm,con đành hái ngó sen về làm dưa vậy.

Bà Bếp Luông có vẻ hài lòng khi thấy cô con gái mình đem ba bông sen hường chưng ở bàn thờ Phật. Bà xếp ốp trầu vàng vào chiếc ô đồng rồi hối ba đứa con :

- Mau rửa tay chưn rồi ăn cơm. Cơm canh để lâu nguội ngắt, ai mà ăn cho vô ?

Hai Cường nhìn tô cá mặn chưng thơm ngào ngạt và dĩa dưa cải chua vàng

óng, reo lên :

- À há, ước gì có nấy. Con thiệt là có phước !

Bà Bếp Luông xỉa tay vào trán cậu con trai trưởng nam, chửi :

- Tổ cha mày, tao nuôi mày cho nên vai nên vóc, để mày đi ăn chơi luông tuồng. Tao nghe nói mày đang ve vãn mấy con đầu gà đít vịt bên Sóc Thổ, có phải vậy không ?

Hai Cường cười hề hề :

- Đâu mà có, má. Con đi qua Sóc Thổ nhờ Mẹ Sóc viết cho má đạo bùa để trừ tà ếm quỉ.

Bà Bếp Luông nhiếc :

- Tổ mẹ mày đừng có lẻo lự. Tao biết ráo trọi. Mày mê con Cấm Dục mà, nên mày tìm dịp qua Sóc hoài. Tao nói cho mày biết con Cấm Dục là gái Khách Trú đi guốc, mặc quần hàng áo lụa. Còn phận mẹ con mình là dân làm ruộng, ngủ nốp, ăn mặc vải bô. Thôi mày ơi , tố nào theo tố nấy, đừng có trèo đèo…mà thiên hạ chê cười.

Hai Cường cười :

- Má ôi,hồi xưa công chúa còn lấy thằng bán than. Huống chi con đâu phải thằng bán than, còn con ấm Dục đâu phải là công chúa.

Bà Bếp Luông xụ mặt :

- Tao đã nói không được là không được. Mầy cưới nó về rồi bắt nó đi cày, đi cuốc đất, trồng khoai,coi được không ? Nó trắng trẻo, xinh tốt mà bắt nó dang nắng, lội bùn thì cũng tội nghiệp cho nó chớ. Còn nếu mày rước nó về đây mà thờ mà cúng thì tội nghiệp cho tao lắm Hai Cường à. Trọn đời tao, tao chỉ biết thờ cha mẹ ruột, cha mẹ chồng, thờ chồng, chớ tao không thể nào thờ dâu được.

Hai Cường lại cười hề hề. Lúc nào anh ta cũng chỉ có biết cười, giống ông Bếp Luông như khuôn đúc, từ diện mạo cho tới tánh tình. Anh ta ngáp dài

rồi bước lại chiếc vạt tre, ngả đầu lên chiếc gối rơm, uể oải nói :

- Buồn ngủ quá mạng.

Bà Bếp Luông chửi :

- Đồ ôn dịch, làm biếng nhớt thây, hết ăn tới ngủ ,rồi đi ve gái, rồi đi cờ bạc, nhậu nhẹt. Thay vì mày khai thác thêm sở rẫy trồng khóm, trồng khoai lang, khoai mì, khoai từ giúp đỡ má mầy thì mầy cứ đánh lừa đánh đảo, hết ngủ trưa, rồi đi chơi bời.

Hai Cường vẫn cười nhăn nhở với mẹ :

- Con nói với má năm nay con gặp tuổi kỵ, đừng có tính làm ăn gì hết, bước qua năm rồi sẽ hay. Má còn nhớ chớ, cái sở rẫy khóm của con bị nước lụt, khóm úng thủy chết ráo trọi.

- Mày đừng lẻo lự, hồi rằm tháng giêng năm nay, tao cúng sao, cúng hạn cho anh em bây rồi. Giờ thì mầy phải lo làm, lo ăn, để dành tiền cưới vợ .

Bà Bếp Luông thở dài, sửa soạn cối để giã gạo. Bà than với cô con gái :

- Số tao là số đẻ vào cung nô bộc, cung hạ tiện . Ngày đêm tao cứ làm đầu tắt mặt tối, có rảnh rang được ngày nào đâu. Thằng con lớn chưa chi đã ló mòi làm biếng rồi. Còn hai con chị của mày cứ kiếm cớ te rẹt hoài . Sao tao khổ như vầy không biết !

Cô Năm Nhan nói :

- Thôi má ơi, bà có mệt thì đi ngủ trưa cho khỏe. Bà để tui giã gạo cho.

Bà mẹ nhìn cô con gái cưng nhứt trông ba cô con nói :

- Tao than là than về nỗi hai con chị thuồng luồng hổ mang của mầy, chớ xét kỹ mầy khá hơn tụi nó nhiều. Còn thằng út của tao để rồi mầy coi, nó sẽ hơn cái thằng anh trời đánh của mầy gấp bội.

Út Biên liếc qua cười lỏn lẻn. Hai Cường cũng cười rồi nhắm mắt vỗ giấc ngủ. Chỉ chừng giập bả trầu là chàng ngáy du dương, ngáy lảnh lót. Không hẹn, Năm Nhan cùng Út Biên nhìn nhau, cười chúm chím, trong kia bà mẹ

nguýt cậu con trưởng một cái thật bén.
Bà bếp Luông cùng Năm Nhan giã gạo chày đôi. Dưới sông rạch nước đã lớn, dâng ngập cầu nhủi.
Út Biên đi hái rau trong lúc ông anh của cậu ngủ khò.
Bà mẹ lúc nào cũng không vừa ý lũ con,nhưng trong thâm tâm, bà thương yêu đứa hay cũng như đứa dở. Mười lăm năm về trước, ông bà bếp Luông bỏ quận Cái Răng thuộc tỉnh Cần Thơ để đi trốn nợ, trôi nổi, xuống vùng Hóc Hỏa, quận Hỏa Lựu, tỉnh Rạch Giá nầy. Số là, trước đó ông Bếp Luông, sau khi vợ đẻ đứa con đầu lòng là Hai Cường, bỗng sanh tật cờ bạc,rồi mê một con điếm ở miệt Cần Thơ trôi về Cái Răng.
Ít lâu, ông mắc nợ,cùng vợ bơi xuồng ba lá theo con kinh Bảy Ngàn, xuống vùng Hóc Hoả nầy. Tới ngoài Vàm Hóc Hoả, xuồng của họ chở khẩm, bị sóng gió nhận chìm, may mà nhờ dân ở Vàm bơi xuồng ra cứu kịp. Họ được dân Vàm giúp đỡ về đây cất chòi, rồi đốn cây tràm, khai khẩn đất.
Lúc đầu, ông Bếp Luông gác kèo cho ong rừng kéo về làm ổ để lấy mật. Sau đó ông trồng khoai lang : loại khoai hột gà màu hoàng yến, loại khoai lim màu ruột bí rợ, và loại khoai Dương Ngọc ruột xám tròng tím…
Chất phèn trong đất dần dần tuôn ra dòng rạch Hóc Hoả ; đất nhờ có bớt chua, nên hai năm sau, ông trồng lúa làm rẫy. Rồi đó, các cô Ba Kiểm, Tư Diễm, Năm Nhan và Út Biên chào đời theo năm một. Vợ chồng ông Bếp Luông gắn liền với cuộc đất khai khẩn, không nghĩ tới việc về quê quán nữa.
Cách đây bốn năm, khi Út Biên lên mười ba tuổi, ông Bếp Luông mang bệnh dây dưa suốt nữa năm rồi từ trần. Hai Cường lúc đó đã lớn có thể thay cha lo việc ruộng nương, đồng áng. Các cô Ba Kiểm, Tư Diễm, Năm Nhan cũng thạo nghề rẫy bái, bán buôn. Tuy nhiên, bà Bếp Luông có nhiều mối lo nghỉ. Ba Kiểm và Tư Diễm thích se sua, chưng diện, hay cười,hay liếc với bọn con trai trong xóm. Bà sợ con mình lỡ dại, hư thân rồi mang bầu. Còn

Hai Cường thì hễ rảnh rang được chút nào là tò vè theo lũ con gái. Đôi lúc bà nghĩ thầm :

- Thiệt rau nào sâu nấy. Hổ phụ sanh hổ tử có khác. Chầu xưa, cũng tại con điếm Cái Răng mà cha nó mang nợ, bỏ xứ ra đi.

Bởi đó,trong nhà luôn luôn vang tiếng la rầy của bà mẹ.

Bà xỉa xói Hai Cường :

- Mầy là anh lớn, là chim đầu đàn, không làm gương cho lũ em. Mầy mà đi phá hại tiết trinh đàn bà con gái ở vùng nầy thì lũ em gái mầy sẽ trả quả, nghe chưa đồ ôn hoàng dịch lệ ? Mầy có giống cha mầy thì lựa cái tánh hào hiệp của ổng mà giống, đừng có giống cái tánh ưa đào đĩ thì tao có nước bán vườn, bán ruộng để trả nợ.

Bà cũng thường rủa sả hai cô gái kế :

- Còn hai con đĩ ngựa nầy, tụi bây cứ kiếm chuyện đi ta bà hoài. Tụi bây mà mang bầu, chửa hoang đẻ lạnh là tao có nước đội quần thiên hạ. Con gái thì phải lo bếp núc, vá may, có lý đâu ngày tối cứ soi kiếng, chải tóc rồi đánh quần đánh áo đi dạo xóm.

Cô Ba Kiểm và cô Tư Diễm càng lớn lên, càng lồ lộ vẻ sắc sảo. Tuy da của họ không được trắng nhưng nét mày họ cong vút, mắt ướt rượt, nụ cười tươi tắn. Ba Kiểm lẳng lộ, còn Tư Diễm lẳng ngầm. Cả hai biết o bế hàm răng, thường lấy xác cau chà lên răng để cho răng trắng trong, trắng nuột. Hai Cường , Năm Nhan và Út Biên cũng bắt chước họ gìn giữ hàm răng, nên cả năm anh em đều có nụ cười dễ nhìn,dễ ưa. Trong xóm có câu ca dao :« Anh em Hai Cường.Cười thiệt dễ thương »

Bà mẹ mỗi khi nghe câu đó cũng tự hào và nhớ lại nụ cười của ông chồng.

Cô Nam Nhan thùy mỵ, đoan trang, ít nói, nhưng khi nói làm ai cũng ưa mến, và giọng nói cô rất trong trẻo, lời nói vừa vui vẻ vừa khiêm tốn. Út Biên thì lầm lì siêng năng, cần mẫn, thuở nhỏ có đi học ở ngoài chợ Vàm

xáng, nên đọc được truyện Tàu, nói truyện thơ « Lục Vân Tiên » làu làu. Tuy đứa con nào bà Bếp Luông cũng thương yêu, nhưng bà đặt biệt cưng chiều Út Biên hơn các đứa con kia. Cậu con út ít của bà mới mười bảy tuổi mà đã lớn xộn, lưng dài vai rộng, ưa xốc ưa vác những việc lớn nhỏ trong nhà. Cậu có thể phụ anh trưởng cậu đốn lá dừa nước, xé tét ra làm hai để lợp nhà, bện vách. Cậu có thể đốn tre, chẻ thành nan để đóng vạt tre. Cậu có thể đi cắm câu, đặt trùm bắt lươn, đi gài bẫy chim, đi soi ếch . Cậu nói ít, nhưng làm nhiều, mỗi khi nói ra lời gì thì như đinh đóng cột.

Bởi Năm Nhan và Út Biên ít nói, thiệt thà nên bà mẹ ít la rầy. Bà mẹ thường nghĩ đến đứa con nào khù khờ, chậm chạp, sẽ bị đời lừa đảo, hiếp đáp cần phải được chăm nom, che chở. Hơn nữa, Năm Nhan và Út Biên tận tụy, chí thú làm việc, làm đẹp lòng bà biết bao.

Khoảng xế, cô Ba Kiểm từ Cầu Đúc Cái Xình về, mang theo một giỏ lươn, vừa giáp mặt mẹ là cô lăng líu liền :

- Khoai mỡ của mình trồng kỳ nầy mập tốt, ai cũng khen. Con bán được giá nên mua một thúng dầu lửa để thắp đèn và năm thước vải ú để may quần cho ba chị em tụi con. Còn giỏ lươn nầy là do thím Ba Khía tặng má ăn lấy thảo.

Bà Bếp Luông trong bụng rất hài lòng về chuyện bán khoai mỡ, nhưng bà cũng mắng cô con gái để thị oai :

- Con Hà Bá, mầy đi bán khoai từ sáng sớm cho tới xế chiều. Mầy có mượn cớ đi đánh đôi đánh đọ với mấy đứa con gái ngoài Cầu Đúc không ?Tụi con gái ở Cầu Đúc hễ thấy trai là cười cười ,liếc liếc…khó coi lắm. Cô Ba Kiểm xụ mặt :

- Má sao cứ giở cái mửng đó hoài. Đi buôn đi bán mà không cười, không nói thì buôn bán với ai ? Thôi đi bà ơi, bà khó tánh vừa vừa chứ . Ở đây ai lại không biết con gái lớn của bà mua may bán đắt.

Bà Bếp Luông cười chúm chím :

- Tao rầy là để trừ hao nghe chưa con đĩ thúi. Mầy mà vừa thấy trai là là cười híp mắt,k hông răn mầy trước sao được ? Thôi đi tắm rửa đi. Má có nấu canh chua và kho cá bống cho chị em mầy đó. Còn mấy con lươn, mầy muốn ăn món lươn um hay lươn xào xả ớt ?

Ba Kiểm phụng phịu:

-Tui ăn món gì cũng được, miễn là má bớt rầy trừ hao là tui vui rồi. Bà làm như chị em tui thúi thây lầy lụa, bỏ chó chó chê, bỏ mèo mèo mửa vậy.

Bà Bếp Luông cười :

- Đồ đĩ chó, tao mới rầy giáo đầu là mầy đã xụ mặt rồi. Đồ con bất hiếu, giờ nó muốn trả treo với mẹ nó đây nè !

Cô Ba Kiểm lén lút dấu đôi guốc mới mua trong buồng gói dành cho chị em cô. Đôi guốc sơn đen, quai da về bông xanh đỏ mà cô thường mơ ước, vừa mua tại chợ Vàm Xáng.Với đôi guốc nầy, cô sẽ mặc áo vải xanh rắc bông trắng cùng quần hàng xá xị để đi lễ chùa ngoài Vàm. Giờ đây,cô không dám đem guốc ra khoe liền với mẹ vì sợ mẹ chửi mình ưa se sua, chưng diện.

Khi cô Tư Diễm về tới nhà thì bà mẹ đã sắp chén, dọn mâm. Cô Tư Diễm khoe với mẹ liền :

-Mâm bánh ích của má đem cúng cho đám giỗ,ai cũng khen hết. Bột nếp vừa mềm, vừa dẻo, còn đường thơm mùi mật mía, nhưn đậu xanh thì càng nhai càng bùi.

Bà Bếp Luông mảng vui vì lời thuật lại của cô con gái thứ nên quên rầy trừ hao. Bà đắc chí :

- Bánh ích nhưn đậu của tao khó có bánh ích nào bì kịp.Con biết không ?Bánh gia truyền của bà nội con đó đa.

Rồi bà hối :

- Tụi bây nên tắm rửa rồi ăn cơm.

Ba Kiểm,Tư Diễm cùng đi tắm rồi mặc áo quần vải xiêm đen,tóc chãi kỹ

bóng loáng và xức dầu bông lài thơm ngát.Tuy bà Bếp Luông chửi họ hoài,nhưng trong thâm tâm,bà mẹ rất tự hào về nét sắc sảo của họ.
Mâm cơm hôm nay đặc biệt có thêm đĩa mắm nêm trộn với ớt và rổ rau luộc.Bà Bếp Luông hài lòng về sự siêng năng của cậu con út.Nó hái đọt choại,rau bợ,rau đắng biển,rau má,luộc một rổ ê hề. Ăn rau mát ruột,mát tỳ vị giữa tiết trời mùa hạ gay gắt.
Cơm nước xong,cả nhà kéo nhau ra ngoài sân.Bóng chiều vừa tắt là trăng đã lên khỏi ba sào.Vầng trăng như chiếc dĩa bạc treo lơ lửng trên nền trời xanh nước biển.Gió ngoài vàm rạch đổ về mát rượi. Đồng ruộng vang lên tiếng ếch nhái,tiếng nhóc nhen,tiếng dế và những tiếng côn trùng khác .
Út Biên nói với mẹ :
- Con đi cắm câu nghe má ?
Bà Bếp Luông nói :
-Ừ,nhớ về sớm.Tối nay má có nấu bánh trôi nước cho cả nhà.
Hai Cường đưa em điếu thuốc rê vừa mới vấn.
-Hút thuốc cho ấm đi Út.
Út Biên chỉ lắc đầu cười.Bà mẹ la :
-Nó còn nhỏ mà tập hút thuốc làm chi,hút thuốc khô phổi,cháy gan.
Ba Kiểm nhìn cậu em út :
-Thằng nầy nhổ giò,lớn mau quá.Nó cao hơn con Năm một cái đầu rồi.
Tư Diễm nói :
-Con Năm nhỏ người,lưng ong thắt đáy giống má.Còn thằng nầy vóc vạc cao lớn giống ba.Nhưng khuôn mặt nó lầm lì không biết giống ai đây ?
Bà Bếp Luông vui vẻ :
-Nó giống ông ngoại mấy chứ giống ai ?Mặt hai ông cháu đều bặm trợn,nghiêm trang.Tao ghét cái thứ con trai mặt mày dúc dắc,hễ thấy gái là mắt láo liên.Ai dè lại gặp thằng tía tụi bây.Vậy mà rồi ăn ở với nhau,cũng

bớt ghét.
Ba Kiểm tinh quái :
-Thì bà nói bà thương tía tui cho rồi.Việc gì mà bà cứ úp úp mở mở hoài ?
Tư Diễm phụ họa :
-Có phải bà mê tía tui không ?
Bà Bếp Luông cười hề hề rồi mắng :
-Mấy con đĩ hỗn hào nầy cứ ưa chòi mòi chọc mọc chuyện người lớn hoài đi.
Bà bước vào trong nhà nhúm lửa để hâm lại nồi bánh trôi nước.Mùi nước đường quện mùi gừng,bay ngào ngạt trong không khí bàng bạc ánh trăng và lảng vảng bóng sương mù.
Ba Kiểm ngó mong, đồng rạch lấp loáng ánh trăng.Cô vụt cảm thấy tâm hồn man mác vu vơ,liền hò :

Má ôi con má thất tình
Ăn khai trầu quế,uống chình rượu hương.

Câu hò đó tuy không ăn nhằm gì tới khung cảng trăng nước đêm hè,cũng không phù hợp gì với tâm trạng hiện tại của mình,nhưng Tư Diễm lại cũng cảm thấy tâm hồn mình cũng rung động lai láng.Cô liền hò phù họa :

Hò…ơ…ớ
Gió đưa trăng thì trăng đưa gió
Con trăng lặng rồi,gió biết đưa ai ?
Hò... ơ... ớ
Gió đưa liễu yếu,mai quần
Liễu yếu mặc liễu,mai quần mặc mai

Trăng càng lên,càng sáng tỏ. Ánh trăng lóng lánh trên lá cải ngọt óng mượt,trải trên hàng lu hũ ngoài hàng ba một lới bạc mỏng và lóe sáng lên trên lá mảng cầu rung rinh trong gió.Mỗi khi ba anh em cười,răng họ lấp loáng ánh men.

Hai Cường chửi thề rồi nói :

-Hai con nầy chắc có chuyện gì rồi nên hò buồn thúi ruột như vậy ?

Ba Kiểm xí một tiếng dài :

-Buồn miệng hò chơi,chớ có ý gì đâu mà anh trặc trẹo với bọn em út,anh hai ?

Tư Diễm cười :

-Anh Hai,sẵn đây trăng trong gió mát,anh hát Vọng Cổ,nghe chơi ,anh Hai ?

Hai Cường cười bắt bẻ :

-Tao mà hát Vọng Cổ là để ai kia thưởng thức,chớ hát cho tụi bây nghe thì chán thấy mồ.Mà nếu có hát thì tao thiệt chớ không có hát chơi đâu.

Năm Nhan nói :

-Em có mua mấy truyện thơ,anh Hai có rảnh đọc cho má nghe.Em mua « Nàng Út », « Dương Ngọc ».Chỉ tốn có mấy cắc bạc thôi.

Hai Cường nói :

-Tụi bây biết không ?Nàng Út ngày xưa trồng một rẫy dưa hấu.Dương Ngọc thì trồng một rẫy khoai lang.Nhờ vậy mà họ đều gặp hoàng tử,rước họ về làm vợ.Dưa của nàng út thì ngọt mát.Khoai của Dương Ngọc thì bùi miệng.Năm tới,con Ba nên trồng dưa hấu.Con Tư nên trồng khoai lang.Còn con Năm thì nên trồng thêm rau húng,rau dấp cá,lá quế,ngò tây.Rồi đây biết đâu có những chàng hoàng tử đem vàng, đem gấm đến đây hỏi tụi bây làm vợ.Còn tao…

Ba Kiểm cướp lời

-Còn anh lên rừng đốn củi hầm than rồi lấy công chúa.Biết đâu có những cô công chúa mê tài ca Vọng Cổ của anh.

Hai Cường cười hề hề :

-Ừ hén,hồi xưa thiếu gì chàng bán than lấy công chúa.Tao thường nói với má chuyện đó hoài.

Rồi anh ta hỏi gằn ba cô em :

-Mà tụi bây biết công chúa của tao chưa ?

Ba miệng cùng lao nhao :

-Ai vậy?Anh nói thiệt hay nói chơi anh Hai?

-Cô nào vậy?

Hai Cường cười ngất:

-Con Cấm Dục,con gái của chệt Sình đó đa.

Ba Kiểm cũng cười:

-Con Cấm Dục mà đứng gần anh có khác nào cục phấn mà sắp cạnh cục than.

Hai Cường vỗ ngực tự hào:

-Ôi,khi thương nhau,nào kể gì đen hay trắng?Tao tuy đen đúa nhưng tao biết tao có duyên,tao đắt mèo.

Ba cô em cùng nhìn anh như để phối kiểm lời nói.Hai Cường vạm vỡ,nhưng không thô lậu.Lưng chàng dài,vai chàng rộng, đùi chàng cũng dài,nở nang,da rạng rỡ hồng hào. Đặc biệt là chàng thích nheo một con mắt và thích cười hóm hỉnh, ánh mắt thông minh,tinh quái.

Trời đêm tuy mát,nhưng hồi xế chiều,Hai Cường chưa tắm gội,nên cảm thấy trong người nhớp nháp mồ hôi.Anh ta men theo con đường đất đi khỏi nhà một khoảng xa lối năm chục thước. Ở đó có cái xẻo dáy lót đá ong.Chung quanh xẻo,cây bình bát,cây ô rô mọc đầy bít.

Hai Cường cởi quần áo lội xuống xẻo lặn hụp,vẫy vùng.Nước xao động,sông

lấp lánh ánh trăng.Anh ta đặt tên cho cái xẻo là "Vũng nước tiên",dành cho anh ta và út Biên tắm gội.Nước mát như bàn tay mát lạnh mơn man làn da thịt người con trai đang độ yêu đời.

Lặn hụp,vẫy vùng đã đời.Hai Cường liếc qua ngôi nhà lá bên kia rạch, ẩn dưới cây dừa to. Ở đó,le lói ánh đèn từ khung mặt cáo. Đấy là nhà chị Sáu Quyên góa chồng,về đây từ một năm rồi.Chị ta lớn hơn Hai Cường hai tuổi,coi cũng bóng bẩy lắm,thường mặc áo túi màu mắm ruốc,quần sa teng đen.Chị buôn bán cầm chừng những món như dầu lửa,nước mắm,nước tương,tương ta,tương tàu,chao đỏ,chao trắng,nhang, đèn,trứng vịt,bánh in,kẹo gừng,trà... Ấy vậy mà lối xóm đồn rằng chị ta có một số vốn kha khá,có vài lượng vàng để hộ thân.

Hai Cường đặt cho Sáu Quyên cái hổn danh là Sáu Tiên Bửu vì chị ta hay nói thơ tích "Ông Trượng Tiên Bửu".Mỗi khi muốn chọc chị,anh ta ở bên nầy Vũng Nước Tiên hét lớn:

-Anh là ông Trượng đây.Bớ em Tiên Bửu có biết không?

Ông Trượng già đắng già hôi theo ve vãn cô Tiên Bửu tuổi vừa đôi tám.Tiên Bửu bực mình lắm,bèn chỉ chảo nước sôi,bảo ông ta chui vào đó để lột lớp thành trai trẻ đẹp,cốt ý cô ta muốn giết chết cái lão già dê xòm cứ đeo theo cô ta hoài.Dè đâu ông Trượng không chết lại hóa thành chàng trai trẻ đẹp,làm điên đảo tâm hồn Tiên Bửu.Cô nàng trở lại theo ve vãn ông Trượng,nhưng ông Trượng thật ra là một vị Tiên nhơn trường sanh bất tử,xuống trần đội lốp ông già xấu xí để thử lòng Tiên Bửu đó thôi.Khi hườn lại cái lốp xinh đẹp, ông ta từ giã Tiên Bửu bay về trời.

Sự tích truyện thơ "Ông Trượng Tiên Bửu"không hiểu tại sao lại mê hoặc Sáu Quyên.Chị thường đọc chuyện thơ ra rả trong những đêm trăng sáng,giọng đọc của chị thanh thanh,chữ cuối câu đổ hột rung rung thật mùi mẫn,làm cho khách bơi xuồng ngang qua nhà cô bồi hồi man mác.

Mỗi khi Hai Cường cất giọng kêu Sáu Quyên là Tien Bửu là chị ngưng đọc,oái miệng lên chửi.Mỗi đêm trăng sáng,nếu không chọc Sáu Quyên chửi thì Hai Cường cảm thấy thiếu thốn một cái gì mơ hồ lắm,còn nếu không chửi được Hai Cường thì Sáu Quyên ngủ không ngon.
Đêm nay là mười bốn âm lịch,trăng tròn vành vạnh.Bên kia dòng rạch, ánh đèn chong le lói.Hai Cường biết lắm,giờ nầy Sáu Quyên đang đợi anh ta chọc để chửi xả hơi.Anh ta liền cất giọng hò:

Hò... ơ... ớ...
Anh thương em,
Thương quấn,thương quít
Bồng ra gốc mít,
Bồng khít gốc chanh
Bồng quanh đám sậy
Bồng bậy vô mui
Bồng lui sau lái
Bồng ngoái trước mũi...

Hai Cường ngừng lại rồi kêu lớn :
-Em Tiên Bửu ôi,em có biết cho lòng anh không,bớ em Tiên Bửu ?
Quả nhiên,bên kia dòng rạch,tiếng the thé cất lên :
-Có giỏi qua đây mà bồng. Đứa nào không qua là thằng hèn,thằng ba xạo.Qua đây chị Sáu mầy đang thủ sẵn cây chổi chà chờ mầy đó Hai Cường à.
Hai Cường cười hề hề :
-Đừng có thách.Tui mà qua được,tui hun chị một cái thiệt mùi,nói cho chị biết trước.

Sáu Quyên rít lên :

-Mầy dám nói vậy hả thằng Thiên Lôi ?Qua đây mặc sức mà bồng,mà hun.Mầy mà không qua thì tao vác dao qua liền.

Hai Cường cười đắc chí :

-Tui chỉ sợ một khi tui qua,chị nín khe chớ.

Sáu Quyên hét lên,rủa sả :

-Đồ ăn nói luông tuồng, đồ trời đánh thánh đâm !Ma Da không rút mầy dưới đáy sông thì qủy La Sát bắt mầy xé téc hai.Gặp mặt mầy là tao có nước trào máu họng.

Rồi đó sau khi ngừng một chút để lấy hơi.Sáu Quyên lại tiếp tục chửi.Hai Cường chỉ cười hề hề chấm câu.

Chửi chán,Sáu Quyên thấm mệt,tắt đèn đi ngủ.Hai Cường leo lên bờ,mặc quần áo.Một bóng người đến gốc cây gừa buông rễ lòng thòng cạnh xẻo,kêu :

-Ah Hai,thôi về nhà mình đi,anh Hai.

-Út đó hả ,cưng ?

-Dạ, Út đây,anh Hai à.

Hai Cường chỉ qua túp nhà lá bên kia rạch :

-Đàn bà gì mà hổn dữ như chằn tinh,gấu ngựa.

-Chị Sáu Quyên tử tế lắm,anh Hai à.Chị nấu món gì ngon cũng đem qua cho má ăn lấy thảo.Chị thường kêu em qua nhà chị chơi,chị lấy bánh in,kẹo gừng cho em ăn,bắt em kể chuyện về anh cho chị nghe.

Hai Cường đắc chí cười ha hả rồi nói :

-Biết mà,cái thứ đó...

Anh không nói hết câu,chỉ liếc qua túp nhà lá âm thầm ẩn dưới bóng cây dừa to,cười chúm chím.

Út Biên băn khoăn,hỏi :

-Anh biết sao,anh Hai ?

Hai Cường cười:

-Mầy còn nhỏ, đừng có hỏi chuyện người lớn nghen Út.

Trong khi Hai Cường đi tắm,trong lúc Ba Kiểm và Tư Diễm hóng mát, ăn mía và chuyện vãn đầu cua tai heo thì Năm Nhan tắm rửa,sau một ngày xay lúa giã gạo vất vả.Từ chiều,khi mảnh trăng vừa mọc sáng như một phiến gương bạc,bà Bếp Luông đã nấu cho nàng nồi nước hương nhu để nàng gội tóc.Nàng mặc bộ áo vải xiêm đen,xưc dầu bông lài và sửa soạn đi xuống Xóm Dưới,ghé nhà bà Bảy Hương để mượn cái xửng về hấp bánh ích,bánh qui,bánh bò.

Bà bếp nhìn cô con gái,quở:

-Năm,má may cho con cái áo vải bông đỏ lá xanh,sao con không bận?Con gái cũng phải ăn diện với người ta,quanh năm con cứ bận vải ú,vải xiêm đen hoài,coi buồn quá.

Năm Nhan nghe vậy liền cổi áo vải xiêm đen,mở chiếc rương cây,lôi ra cái áo bà ba vải in bông đỏ lá xanh nhỏ mứt.Tắn áo mới giặt,thom mùi nắng và mùi long nảo,bà Bếp vừa thấy cô con gái thật thà của mình mặc áo đẹp,liền mở tráp cây lôi ra chiếc vòng huyền,một chiếc cà rá bằng đồng chạm hình chữ Thọ tròng vào tay con.Năm Nhan cũng không thắc mắc thái độ của mẹ.Nàng biết rõ một điều là mẹ nàng sợ nàng bị thua sút trước hai cô chị có nhan sắc của nàng.

Bà Bếp ngắm nghía con gái rồi giục:

-Con đi lẹ lên,rồi về,kẻo má trông.Con có cần đốt đuốc không con?

-Có trăng mà má.Trăng sáng,con cũng có thể đi qua cầu khỉ nữa là.

Nhà bà Bảy Hương ở dưới Xóm Dưới;một nếp nhà ba căn hai chái,có bàn thờ cẩn,tủ cẩn,lư đồng.Chồng bà đã thất lộc từ lâu.Bà chỉ có hai đứa con trai là Hai Cầu,Ba Khẩn.Cả hai đều có vợ,nhưng lại đi làm ăn xa,sống theo nghề

thương hồ.Bà ở nhà sống với hai nàng dâu và lũ cháu nội.Hôm nay Hai Cầu,Ba Khẩn vừa về nhà để cúng giỗ ông Bảy Hương.

Giờ đây,sau bữa cơm chiều,cả nhà quây quần ở nhà giữa, đốt sáng bởi ngọn đèn khí đá tỏa ra mùi hôi hôi.Vừa bước vào hàng ba,Năm Nhan được bà Bảy Hương và hai nàng dâu chào hỏi vồn vã. Ở đây, đàn ông chia nhau ngồi ở hai bên cái bàn dài,trên hai cái trường kỷ chạm trổ chim,sóc,trái nho,kỳ lân.Ngoài Hai Cầu,Ba Khẩn còn có ba người đàn ông nữa. Đó là thầy Năm Kỳ Phụng,Sáu Thoại,Bảy Tường ở ngoài Vàm ghé chơi.

Năm Nhan có nghe mang máng rằng thầy Năm Kỳ Phụng là điền chủ giàu có,nhưng tánh tình bải buôi,vui vẻ, ưa giúp đỡ dân quê và tá điền.Thầy đàm luận nhân tình thế thái xuôi rót,giảng giải kinh kệ không thua mấy thầy sãi ở chùa Trúc Lâm ngoài Vàm.Còn Sáu Thoại và Bảy Tường là hai người đệ tử lớn trong đám năm người đệ tử của thầy,cũng thích giao du,mộ đạo Phật,nghe nói họ biết đọc nhựt trình chữ Việt lẫn chữ Tàu,và đọc sách dạy cách dùng thuốc tây,sách dạy châm cứu nữa.Sáu Thoại đã trị bịnh bằng cách châm cứu cho nhiều người, đều có kết quả tốt.Còn thầy Năm Kỳ Phụng đã nhiều lần chăm sóc chữa trị cho người bị ghẻ hờm,ghẻ lở to như cái miệng chén, đã không ăn tiền mà còn cho người bệnh thuốc men.

Thấy có khách lạ,Năm Nhan rụt rè không dám bước vào nhà.Bà Bảy Hương nói:

-Lại bộ ván gỏ ăn bánh,uống trà với bác đi Năm.Hôm nay,cháu Sáu Thoại có cho bác bánh bao chỉ,ngon lắm.

Thầy Năm Kỳ Phụng ngửng lên nhìn Năm Nhan.Nàng chấp tay xá thầy.Thầy liền hỏi bà Bảy Hương:

-Cô em đây là con thứ mấy của thím Bếp vậy,thím Bảy?

Bà Bảy Hương nói:

-Thầy Năm chắc ít lui tới nhà chị Bếp nên không biết nó đó thôi.Nó là con

Năm Nhan,em kế con Tư Diễm,con Tư Diễm là em kế con Ba Kiểm,con Ba Kiểm là em kế thằng Hai Cường.Ngoài ra,vợ chồng anh Bếp còn có đứa con út tên là Biên.

Thầy Năm Kỳ Phụng cười chúm chím:

-Tui gặp cô Ba hoài,cổ vui vẻ , ăn nói có duyên lắm.

Bà Bảy Hương là kẻ sành đời,lại là bạn thân của bà Bếp.Bà nói điều gì chẳng những bà Bếp cũng nghe theo mà mấy bà lớn tuổi ở xóm Hóc Hỏa đều hưởn gứng.Bởi đó,thầy Năm Kỳ Phụng muốn giao du với dân vùng nầy nên ưa lui tới lấy lòng bà.

Bà Bảy Hương nói:

-Chị Bếp có phước sanh con gái, đứa nào đứa nấy xinh tốt tiên sa phụng lộn.Nhưng trong mấy đứa,tui chấm con Năm nầy,nó thiệt thà,giỏi dắn,siêng năng.

Hai Cầu cười:

-Để con làm mai con Năm cho thằng Tám Kiệt,bạn của con.Thằng đó ở Vịnh Trà Bay,em cô cậu với cô Sáu Quyên.

Thầy Năm vui vẻ :

-Phải đợi cô Ba,cô Tư lấy chồng rồi thì anh mới có quyền làm mai chớ.

Bà Bảy Hương rót trà cho Năm Nhan nói :

-Nè Năm,bác Bảy muốn làm mai con Ba cho thầy Năm đây,con nhắm coi được không ?

Năm Nhan e lệ,cười trừ,không biết nói sao cho phải.Sáu Thoại lấy thuốc rê Trảng,vấn vào giấy quyển mỏng tanh,rồi châm vào con cúi ngún lửa để hút.Chàng trai trạc hai mươi bảy,hai mươi tám,mặt không đẹp,không xấu,nhưng nụ cười hiền,có hai đồng tiền sâu hủm.Chàng nói :

-Cô Ba KIểm quá đẹp, đẹp lóa mắt như mặt trời.Riêng cháu,cháu thấy cô Tư đẹp dịu dàng,mà cũng sáng rỡ như trăng rằm vậy.

Bà Bảy Hương sai vợ Ba Khẩn nấu nước châm trà,rồi nói :

-Ở đời mà Sáu,kẻ thích mì,người thích hủ tiếu.Thầy Năm cho con Ba là đẹp,còn mầy cho con Tư xinh.Chẳng qua là có hạp nhãn với mình hay không đó thôi.

Bảy Tường lại hỏi :

-Vậy cô nào là mì,cô nào là hủ tiếu đây ?

Bà Bảy Hương cười hăng hắc :

-Đừng có hỏi trêu bác.Còn cháu thì thích ai đây ?Nghe nói cháu ngắm nghé con Hai Lý,con thím Bảy Cá Trê phải không ?

Bảy Tường đỏ mặt.Bà Bảy Hương nói với thầy Năm :

-Nè thầy Năm,tui nghĩ lại,con Ba,con Tư mà đầu thai vào xóm Hóc Hỏa,chỗ khỉ ho,cò gáy,chó ăn đá,gà ăn muối nầy chắc là tụi nó đầu thai lộn đó đa.Tụi nó có bóng sắc,phải ở miệt Cần Thơ,Sài Gòn mới là phải cho chớ.Tụi nó mà không phải giãi nắng dầm mưa ở ngoài chợ thì tụi nó sẽ sáng như dừa nạo, đó thầy.

Sáu Thoại nói :

-Ông Bếp chắc là bậc thâm nho,nên các con của ông đều có tên đẹp cả.Kiểm,Diễm,Nhan, đều là tên của các mỹ nhân.

Bà Bảy Hương nói :

-Ừ, ảnh giỏi chữ nho,thuộc làu « Tam Quốc »với « Đông Châu Liệt Quốc ».Hồi ảnh còn sanh tiền,anh thích đàm luận các nhơn vật trong hai pho truyện Tàu đó với bác trai của cháu hoài.

Bảy Tường lại hỏi :

-Chắc hồi trước ổng làm Bếp cho tiệm tàu ở Cần Thơ hoặc ở Chợ Lớn,phải không bác ?Bởi vậy nên ổng biết chữ nho.

Bà Bay Hương đập một con muỗi ở mắt cá,cười :

-Nói trật lất rồi,cháu ơi. Ảnh làm chức bếp trong lính khố xanh.Từ lính tập

rồi mới nhảy lên chức bếp,chức cai,rồi mới được làm cai nhứt,thầy đội,thầy đội nhứt, ông ách, ông ách nhứt,sau đó mới làm quan một,quan hai…cho tới quan sáu.Bác trai của cháu,xưa kia đi lính khố đỏ,làm tới cai nhứt,trong đội kèn tây,sáng chiều thổi kèn tò le,gặp lễ diễn hành cũng thổi kèn tò le,mỗi tháng xòe tay lãnh bạc để mà đi nhậu nhẹt, đào đĩ.Bởi vậy,bác xuôi ổng thôi lính,về đây cuốc đất trồng khoai.

Thầy Năm Kỳ Phụng nói :

-Nghe nói chú Bếp họ Đào.Cô Ba tên Đào thị Kiểm.Ngày xưa có Đào Kiểm phu nhơn,má đỏ au như bông đào,thật là trang sắc nước hương trời.Tên Đào thị Diễm cũng hay nữa.

Sáu Thoại xen vào :

-Diễm có nghĩa là đẹp.Còn Nhan là nhan sắc,dung nhan.Trời ơi, ông già ổng đặt tên con gái đều có chủ ý hết cả.Có phải vậy không cô Năm ?

Năm Nhan ấp úng :

-Em cũng không rõ.Nhưng ba em thường nói rằng ổng ghét lấy tên bông,tên huê đặt cho con gái.Bông huê hễ có nở,thì phải có tàn,mà lại tàn mau…

Bảy Tường vỗ tay :

-Ông già sành đời lắm. Ổng nói điều nầy thì thím Bảy Cá Trê phiền lắm.Hai con của thím một tên Lý,một tên Đào ; Đào,Lý là tên bông,tên huê.

Thầy Năm Kỳ Phụng nói :

-Thú thiệt với thím Bảy,tui góa vợ đã lâu,không có ý tục huyền.Nhưng kể từ khi gặp cô Ba,tui muốn tính chuyện gầy dựng với cổ.Chỉ sợ cô Ba chê tui lớn tuổi đó thôi.

Bà Bảy Hương nói :

-Thầy cứ yên tâm đi. Để tui với vợ thằng Bảy Cá Trê lo cho.Thầy còn trẻ mà than lớn tuổi nỗi gì.

-Tui đã bốn mươi rồi,thím à.

-Tui trông thầy cỡ ba mươi là cùng,lại bảnh trai nữa.

Năm Nhan trong bóng tối nhìn ra phía thầy Năm.Thầy vóc mình dây,lưng thẳng,tóc bên màng tang có vài sợi bạc,nhưng khuôn mặt sáng hồng,mắt sánh như sao.Nàng quá trẻ,chưa đủ trí não để suy nghĩ sâu xa về cuộc hôn nhân.Nhưng nàng biết trong vài năm nữa,chị em nàng phải lấy chồng.Bà Bếp đặt đâu thì nàng phải ngồi đó.

Nàng hỏi mượn cái xửng hấp bánh và xin kiếu từ.Bà Bảy Hương nhắn :

-Cháu hứa với bác là khoan nói việc thầy Năm muốn đi hỏi con Ba cho chị Bếp nghe,nghen cháu ?

Năm Nhan ấp úng :

-Cháu không…dám đâu.

Nàng men theo con đường đất lượn theo dòng rạch về nhà.Hễ khi nghe ai khen hai chị nàng là nàng nở ruột,nở gan ngay.Nàng tự biết dầu mình có đeo ngọc thạch, đeo vàng,mặc áo lụa đi guốc sơn cũng không sao bì kịp hai chị của nàng.Tuy thật thà,nhưng Năm Nhan thừa biết rằng nàng cũng có vài điểm vượt hai chị ; đó là sự siêng năng,giỏi dắn,nghị lực dồi dào, ẩn trong một thứ nhan sắc vừa phải,không sáng mà cũng không lu.Nàng gói bánh ích,bánh cúng,bánh cấp không giỏi,may vá tầm thường…nhưng nàng kho cá ,nấu canh,chấy tép cũng có hạng lắm.

Trăng sáng rỡ,con đường đất như giãi lụa trắng.Hai bên ven rạch, đám dừa nước, đám lác, đám sậy đen thẫm.Những cây cau,cây dừa vươn lên cao,những tàu lá vẽ lên nét thủy mạc tua tủa.Năm Nhan bước qua cầu khỉ cong vòng.Dòng rạch lấp loáng,thiêm thiếp như say trăng.Chiếc xuồng câu tôm thắp đèn tán chai leo lét,mờ ẩn trong đám lá dừa.Trong xóm,tiếng chài giã gạo nhịp nhàng và văng vẳng.Nàng chưa bao giờ tưởng tượng nổi có ngày mình bỏ nhà theo chồng,tới một xứ lạ hoắc.Nàng chỉ muốn dù có lấy chồng đi nữa,cũng được ở nhà săn sóc mẹ và em.

Từ lâu,bà Bếp tỏ ra thiên vị Năm Nhan và Út Biên ra mặt.Ba Kiểm làm dáng,bà chửi,Tư Diễm se sua,bà la.Hai Cường đi chơi,bà mắng.Vậy mà bà chắc mót tiền bạc để may áo đẹp cho Năm Nhan,và Út Biên.Lâu lâu,Bà cho tiền Út Biên,khuyên Út đi ra chợ Vàm Xáng ăn hủ tiếu, ăn mì.Trong thâm tâm,bà mẹ thường biết ba đứa con lớn mình một khi ra ngoài đời sẽ không hề thua sút ai.Bà chỉ sợ Năm Nhan, Út Biên vì thiệt thà,sau nầy khi rời khỏi cánh tay che chở của bà sẽ bị thiên hạ hiếp đáp. Đôi lúc bà nghĩ :
-Không hiểu tại sao lúc có thai con Năm,thằng Út,mình lại thèm ăn rùa nướng ?Hèn chi tụi nó chậm lụt như rùa.
Nhưng mỗi khi nhìn sự siêng năng chịu khó của Năm Nhan và Út Biên,bà cảm thấy tự hào cũng như bà đã từng tự hào vẻ sáng rỡ của Hai Cường,Ba Kiểm và Tư Diễm cùng sự lanh lợi của họ.
Bà thường van vái Phật Trời,nếu khi các con bà đều duyên ưa,phận đẹp,bà sẽ tu tại gia,cạo đầu, ăn trường trai,và tụng kinh.Bà thường nghĩ :
-Hai đứa con gái lớn đẹp quá,mình lo tụi nó hư thân mất nết mà ôm hoang thai.Còn đứa con gái nhỏ vì chậm lụt,mình sợ nó lỡ thời.Thằng lớn thì lanh lợi,mình lo nó hà hiếp thiên hạ mà giảm phước,còn đứa út thiệt thà mình lại sợ bị chúng lấn lướt,khinh khi.
Không phải Năm Nhan không biết mình có dung nhan trung bình.Nàng không thích màu mè,nhưng nếu bà Bếp Luông may cho nàng áo quần gì,nàng cũng mặc để vui lòng mẹ.Nàng biết mình không có khiếu ăn mặc như hai chị,nên thường lựa màu lợt,hoa nhỏ.Nàng hơi thấp,nhưng cánh tay nàng xinh xắn,dù nàng có xách nước,giã gạo,làm rẫy.Sự lam lũ chỉ ghi những đường gân trên mu bàn tay nàng mà thôi.Ngón tay của nàng vẫn vừa vặn,thuôn thuôn…
Năm Nhan tuy không ham ăn diện,nhưng thích sạch sẽ.Nàng thường gội tóc với chanh và nước bồ kết,mỗi ngày nàng đều tắm rửa trước khi vào giường

ngủ.Quần áo mặc trong nhà của nàng tuy có vá vài chỗ,nhưng được chăm sóc tử tế,mẫu vá khéo léo và đôi khi vai của áo có bạc màu đi nữa,nó vẫn gợi lên một ý nghĩ thơm sạch cho người đối diện.Năm Nhan cũng bỏ công sửa chữa quần áo cũ của Hai Cường và Út Biên,rồi nàng giặt giũ quần áo cho Út.Bởi đó,dầu mặc đồ cũ,mà cả hai đều có vẻ tươi mát,tuy đôi lúc lam lũ,nhưng vẫn giữ được nề nếp của một mẫu người lễ độ trong việc ăn mặc,không làm cho người đối diện phải nhờm gớm cho danh từ « chồn hôi chó vật ».

Mỗi khi nàng có dịp đi đâu,chính bà Bếp Luông phải nhắc nhở nàng chọn màu áo chói.Năm Nhan nhất nhất làm vui lòng mẹ. Đôi khi Ba Kiểm chán áo đẹp, đùn áo cho nàng,bắt nàng phải sửa chữa,rồi mặc cho chị ta thưởng thức,Năm Nhan không bao giờ cãi lại hai chị,vì nàng ăn ở khéo,muốn mọi người trong nhà đều hài lòng,vui vẻ. Áo một khi được sửa xong,khoác lên người nàng làm Ba Kiểm hít hà chắc lưỡi :

-Sao lạ vậy cà ? Áo nầy mà lên mình tui,coi có vẻ vô duyên,vô vị.Vậy mà đưa áo cho con nầy sửa chữa rồi mặc vào là cái áo trở thành đẹp thêm.

Thật sự,Ba Kiểm,Tư Diễm mặc quá nhiều áo đẹp,nên cái nầy cũng ngang ngữa cái kia.Còn Năm Nhan vốn thường ăn mặc màu tối,màu sậm để làm công việc lam lũ.Lâu lâu,Năm Nhan mới diện một cái áo đẹp,nên hèn nào áo đẹp chẳng nổi bật lên ?Chiếc áo đó tôn thêm dung nhan người mặc một nét sáng rỡ.

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương 2

Đêm hôm đó,trong căn buồng gói dành cho Ba Kiểm và Tư Diễm,ngọn đèn dầu thắp bằng mỡ chuột đặt ở đầu giường tỏa ánh sáng vàng vọt.Ba Kiểm chải đầu bằng chiếc lược sừng trâu.Tư Diễm nói :

-Chị nầy kỳ quá,sắp đi ngủ mà chải đầu làm gì ?

Ba Kiểm cười :

-Sáng hôm nay mắc lo buôn bán,tao quên gội đầu,nên da đầu ngứa quá.

Tư Diễm nhìn chiếc lược sừng trâu:

-Chớ không phải chị thử chiếc lược mới mua?

Ba Kiểm không trả lời.Trưa hôm nay sau khi buôn bán xong,nàng bơi xuồng ra chợ Vàm Xáng mua đôi guốc sơn,một chai dầu bông lài để xức tóc,một cái lược sừng trâu và đôi bông tai rẻ tiền nhận hột thủy tinh.Tối nay,nàng chỉ đem chiếc lược ra khoe,còn ba thứ kia nàng đã cất kỹ trong rương.

Từ lâu,Ba Kim mơ sắm được đôi bông tai chạm hình hoa mai năm cánh tròn,nhưng bà Bếp Luông rầy:

-Con gái thì phải đeo bông búp,còn đờn bà thì đeo bông nở.Mầy ráng buôn bán, để dành tiền rồi sắm đôi bông mù u bằng vàng.Bông mù u là loại bông búp đó đa.

Ba Kiểm bất bình lắm.Hễ thấy bông đẹp thì cứ đeo,bày đặt búp với nở làm gì cho thiệt thòi những cô gái có khuôn mặt sáng rỡ như nàng?Tuy nghĩ

vậy,nhưng khi ra chợ Vàng Xáng,nàng rất phân vân khi đứng đối diện với chiếc rương cây đựng nữ trang của Chệt Lớn.Sau cùng,nàng chọn đôi bông nhận năm hột thủy tinh kết chùm thành mặt tròn,không búp,không nở gì ráo trọi, đó chỉ là loại bông hột kết dành cho đàn bà lẫn con gái,nàng nghĩ như vậy.

Sáng hôm nay, đáng lẽ nàng được thay bà Bếp Luông đi dự đám giỗ,nhưng cái áo bà ba lụa tím của nàng đã cũ,nên nàng đành phải để Tư Diễm đi thay mặt cho mẹ. Được đi dự chỗ đình đám,tiệc tùng, đó là cái sở thích của Ba Kiểm.Hai Cường có tặng cho nàng một xấp vải màu xanh đọt chuối nổi hoa tím mà nàng chưa có rảnh để may áo.Trong khi đó,Tư Diễm với xấp vải màu hồng tươi in hoa trắng, đã may áo bà ba từ kỳ rằm tháng trước.Sáng hôm nay,Tư Diễm mặc chiếc áo đó cùng cái quần vải xiêm đen còn giữ lớp hồ bóng loáng.Trông Tư Diễm như sáng hẳn lên,mái tóc cô ta xức dầu dừa chải bảy ba rồi búi lại thành cái bí bo tròn như trái cam sành,bọc trong cái lưới đen.Ba Kiểm nhận thấy cô em kế của mình đẹp không kém gì mình,nhưng má của Tư Diễm chỉ mịn chứ không hồng như má của nàng,mắt của Tư Diễm đen láy chứ không sáng ướt như mắt của nàng.Hai chị em có hai vẻ đẹp khác nhau vượt hẳn vẻ đoan trang,thùy mỵ của Năm Nhan.

Ba Kiểm lấy chiếc gương tròn ra soi.Má của nàng thật hồng,kèm với đôi môi đỏ au nổi bật lên với màu áo trắng.Vậy mà,thím Bảy Cá Trê dám quở nàng: "Má hồng hồng,muốn chồng thành dịch"

Trước kia,quả thật Ba Kiểm nao núng với câu quở đó.Nàng đã mài củ nghệ với nước mưa,rồi xức lên má để cho màu hồng lợt bớt đi.Nhưng ác nghiệt thay,màu hồng đó cứ lì lợm nhuộm lên đôi má căng tròn nhựa thanh xuân của Ba Kiểm. Ít lâu,nàng có dịp ra chợ Vàm Xáng,ngang qua trường tiểu học. Đôi má hồng cùng màu môi đỏ au của nàng đã làm mê hoặc các thầy giáo.Từ đó,nàng trối kệ câu quở của thím Bảy Cá Trê. Ít ra,nàng đã có một

lợi khí của mình.Còn hai cô con gái của thím,mặt lúc nào cũng xanh chành như mặt đàn bà phá thai.Hai cô con gái đã vậy,còn bà mẹ thì có cái miệng rộng bẻ cúp xuống giống cái miệng con cá trê nên chòm xóm tặng cho thím ta cái hỗn danh đó.

Từ lâu,thím Bảy Cá Trê thường tỏ ra ganh ghét với ba đứa con gái của bà Bếp Luông.Hai đứa con gái của thím khi đứng gần Năm Nhan chẳng khác nào hai con cá bãi trầu mờ nhạt với sắc lộng lẫy của con cá lia thia, đừng nói chi sánh với Ba Kiểm và Tư Diễm.Miệng thím lúc nào cũng độc địa như những mũi tên phóng tới đời tư của ba chị em.Biết ba chị em thích ăn trái chua như me,chùm ruột,khế ổi,biết Ba Kiểm và Tư Diễm se sua quần áo đẹp,thím hát ba câu vè:

Nhứt thích ăn trái chua

Hai ưa mua áo tốt

Ba tìm lột quần trai

Bà Bếp Luông tức lắm đi khắp xóm giềng mở cuộc phản công lại :

-Phải mà,bởi tìm lột quần trai nên hồi mười tám tuổi đã có chữa hoang,lén mua xạ chồn hương với ô kim đơn uống trụt cái thai ra thiếu điều chết hụt.Phải mà,ai lại không biết cái thứ độc miệng đẻ thứ con mét chằng,mét ưởng như bị bịnh ban cua,trai xóm trai làng chẳng thèm ngó ngàng đến ?

Ba Kiểm và Tư Diễm cho rằng con gái thím Bảy Cá Trê chưa phải là thứ đối thủ của mình,nên chẳng lưu tâm,duy có Năm Nhan can gián mẹ :

-Ai nói quấy có trời chứng giám.Má hơi sức đâu đi bươi móc chuyện xấu của họ ?

Út Biên khổ tâm lắm.Từ lúc Út để ý đến cô Đào con thứ của thím Bảy trạc tuổi với Út,hai nhà cứ ganh ghét,kình địch ; Út không có cơ hội nào đến nhà thím Bảy Cá Trê nữa.

Trong lúc Ba Kiểm chải đầu,soi kiếng thì Tư Diễm nằm trong mùng,mơ

mộng xa xôi.Nàng chỉ muốn chị tắt đèn rồi chống tấm phên tre lên để cho gió mát và ánh trăng xuyên qua mặt cáo,lọt vào buồng.Thường những đêm trăng oi bức,Tư Diễm thích chống tấm phên, để ngoài gió mát và ánh trăng ra,nàng có thể ngắm tàng dừa bên hè.Tàng dừa lùn,lá loáng ánh trăng,gợi cho nàng tiếng hát của chàng trai thương hồ thuờng chèo ghe trà vải qua vùng nầy :

Bến em có góc dừa tơ

Đêm trăng em đứng em chờ đợi ai ?

Chàng trai thương hồ có hăm hai tuổi,tên Tám Kiệt,da ngăm đen,nụ cười thật lẳng,thật tình.Mỗi khi chèo ghe qua đây,ngoài hai câu hát kia chàng còn hò :

Ghe anh rẽ vô ngọn,em chẳng đón chẳng chờ

Ghe anh tách bến bờ,buồn cho trăng mờ sao lặn

Mình lấy nhau chẳng đặng bởi bà mai lưỡi vắn ít lời

Hò…ơ…ớ…

Mặt đường dù chẳng đi đôi

Chút hương rớt lại,một đời chưa quên.

Đêm nay, ôn lại tiếng hát điệu hò của Tám Kiệt,nàng để tâm hồn mình ngấm dần vào dư âm giọng khàn đục mà mơn trớn của chàng.Nàng đã đón ghe trà vải của chàng,mua sấp vải bông màu hồng tươi nổi hoa trắng và gói trà Xiểu Chủng.Chiếc áo bằng vải đó rất hợp với màu da mơn mơn của nàng.Hương trà Xiểu Chủng đã ngát mãi trong tâm hồn của nàng. Ôi ! « Chút hương rớt lại,một đời chưa quên ! »Hương trà cũng thấm đậm lắm chớ.Mà kỳ quá,chàng hò chi những câu buồn thảm ?Chàng muốn ve vản nàng,chưa chi đã hò những câu trù ẻo xuôi xẻo rồi.Hễ nghe chàng hò ở ngoài Vàm là Tư Diễm đã ra gốc dừa tươi đợi chàng,không cần đêm trăng,hoặc trời nắng hay trơi mưa gì ráo trọi.Bộ chàng đui,chàng lãng trí hay sao mà không thấy ?Cây

dừa lùn nầy là dừa Tam Quan sai trái.Nước dừa ngọt mát bao nhiêu thì lòng nàng hướng về chàng cũng y chang như vậy.Cùi dừa trắng bao nhiêu thì tình nàng đối chàng cũng một màu với nó.Trong đêm nay,phải chi giọng nàng trong,hơi nàng dài,nàng sẽ ca sáu câu Vọng Cổ cho đỡ nhớ chàng.

Tư Diễm cằn nhằn :

-Chị cứ soi kiếng,chải đầu hoài,không chịu tắt đèn đi ngủ.

-Tao còn nặn mụn nữa.Mầy sao khó tánh vậy Tư ?

-Đèn chói mắt làm em khó ngủ quá.

Ba Kiểm cười :

-Mầy nhớ thương thằng nào đó nên khó ngủ chớ gì.Khéo đổ thừa thì thôi.

Tư Diễm chột dạ,nín khe.Ba Kiểm lại nói:

-Mai,mầy đi bán khoai mỡ thế tao.

-Chị ở nhà làm gì?

-Tao may áo,xấp vải màu xanh đọt chuối bông tím cũ để đó hoài làm chi?

Tư Diễm nói:

-À,còn xấp vải ú đen của em,chị may cho em cái quần lá nem.

Ba Kiểm trề môi:

-Hễ có dịp là mầy sai tao như con ở không bằng. Được rồi,mầy nhớ lại đằng chị Sáu Quyên mượn cho tao cây kéo.Kéo ở nhà lụt quá rồi.Mầy đem nó ra chợ Vàm Xáng cho người ta mài lại.

Tư Diễm hứ một cái:

-Đó,chị cũng tìm dịp sai em lại đó.

Ba Kiểm cười xoà rồi nói:

-Sắp Tết rồi,tao phải may áo cho con Năm,thằng Út nữa.Thế nào cuối tháng tới,ghe trà vải cũng qua đây.

Tư Diễm cười chúm chím ở chỗ khuất ánh đèn.Tám Kiệt sẽ chèo ghe qua đây!Trái tim nàng rung lên nỗi hân hoan dịu dàng,nhung vô cùng thấm đậm.

Ba Kiểm bỗng nói:

-Ê,Tư,mầy có mèo chưa?

-Vô duyên! Hết chuyện hỏi rồi sao mà lại hỏi chuyện nghiệt đó?

-Ối,chuyện mèo chuột ai cũng phải qua Tư à.

Tư Diễm hỏi gằn:

-Mà chị đã trải qua chưa?

-Chưa dám.Nhưng có người để ý đến tao,nhưng họ nhát không chịu tiến tới.

Giọng Tư Diễm phơi phới:

-Ai vậy.Cha chả,chuyện nầy ly kỳ đa!

Ba Kiểm tinh quái:

-Ối,có ly kỳ gì đâu.Mà mầy biết Tám KIệt không?Một khi nó chèo ghe trà vải qua đây cứ ngó lên bờ tìm tao rồi hát: "Má em hường như hải đường thược dược.Miệng em cười mê được lòng anh."

-Có có chuyện vậy sao?

Tư Diễm nghẹn lời.Ai mà không biết má của Ba Kiểm ửng hồng?Thôi,chết rồi!Mình mê bậy rồi!Người ta trông lên bờ nầy là để tìm cách ve vãn chị của mình. Đang mơ màng sắp ngủ,Tư Diễm tỉnh hẳn.Nàng cảm thấy tim mình nhói buốt.

Ba Kiểm lại hỏi:

-Ê nè Tư,mầy nhắm coi Tám Kiệt có bảnh trai không vậy Tư?

Tư Diễm trổ giọng chua lè chua lét:

-Ối!Cái thứ trôi sông lạc chợ, ai mà thèm để ý đến?

Ba Kiểm ngon làng:

-Ai mà thèm để ý tới nó.Nó để ý tới tao thì có.

-Chị không để ý tới người ta,tại sao chị biết người ta để ý tới mình,

-Mình phải đoán,phải suy ra chớ; óc thông minh của mầy bộ bỏ cho chó ăn rồi sao?

Tư Diễm xí một tiếng dài:

-Chị nghi bậy,tới chừng ngã ngửa ra không có gì hết thì thiên hạ cười thúi đầu.

Ba Kiểm lồm cồm ngồi dậy.Hai chị em nhìn nhau,mắt người nầy như muốn đâm thủng vào trán người kia để lục lạo;dò xét ý nghĩ.Tư Diễm rùn vai,quay mặt chỗ khác.

Ba Kiểm làm tàng:

-Mầy quên con chị mầy đẹp đẽ,mát mẻ,sạch sẽ như áo quần mới giặt ủi đó sao Tư?Tao mà chài nó,chắc chắn tao nắm nó trong tay.Tao muốn bóp chặt,bóp lỏng lúc nào thì bóp.Nó không dám rên chớ đừng nói là dám la.Mầy chưa biết tay ấn của tao cao tới bực nào mà.

Tư Diễm tức mình:

-Trời ơi,tại sao trời sanh chi ra thứ người ỷ tài ỷ sắc như vầy?

Ba Kiểm mắng:

-Bộ mầy ghen với tao hả Tư?Tám Kiệt là giống gì của mầy,mà tao vừa động tới là mầy xon xỏn muốn gây với tao vậy Tư?

Thêm một lần nữa,Tư Diễm nín khe. Ở bồng bên bà Bếp Luông chỉa họng qua mắng:

-Hai con đĩ Hà Bá nầy tới bây giờ sao chưa chịu ngủ để sáng mai đi buôn đi bán vậy hả?

Buồng dành cho bà Bếp Luông rộng hơn buồng dành cho Ba Kiểm và Tư Diễm.Còn Hai Cường và Út Biên ngủ ở bộ ván gõ ngoài phòng chánh.

Bà Bếp Luông vốn khó ngủ,phải tới canh ba mới có thể ngủ được.Nãy giờ,bà lóng nghe câu chuyện ngồi lê đôi mách của hai chị em.Bà chỉ cười thầm cho tụi trẻ,chớ không hề lo sợ cho hai cô con gaí mình lỡ dại đi quá xa mà bị trai dụ dỗ.Bên cạnh bà,Năm Nhan đã say ngủ,ngáy nho nhỏ.Con nầy tốt nết,lúc ngủ,chẳng những không ngáy như thợ rèn thụt ống bễ mà còn

không lăn trở đùng đùng.Bây giờ chắc đã giữa canh hai rồi.Bên ngoài trăng vẫn chưa khỏi bụi chuối.Trời ít sa mù nên trăng càng tỏ rạng. Đầm nước bên nhà vang tiếng dế rỉ rả lẫn tiếng nhóc nhen.

Bà Bếp Luông bỗng giật mình. Ủa,tại sao Hai Cường và Út Biên chừng nầy chưa về?Bà vốn có nhiều tưởng tượng chuyện dữ.Không biết hai cậu con trai mình có gặp tai nạn gì không?

Nghĩ tới đây,bà Bếp Luông chổi dậy,mở cửa ngó ra sân. Ánh trăng trải một lớp the mỏng,sáng bàng bạc khắp nơi.Phía trước, đồng ruộng từng ô vuông lớn,nét đậm,bóng nhạt,như thiêm thiếp say trăng.Cây rơm cuối sân ngả bóng đen dài tới dãy bồn ảng đựng nước mưa.

Không biết làm gì cho qua thời khắc lo sợ,bà Bếp Luông xuống bếp nhúm lửa nấu nước châm trà,rồi thắp nhang ở bàn Phật. Đang lúc bà khấn vái thì có tiếng xôn xao cười nói ở ngoài sân.Bà hớn hở bước ra ngoài.Hai Cường xách cái giỏ tre và Út Biên đi theo sau cầm một vài cần câu.

Bà Bếp Luông chửi:

-Tổ mẹ tụi bây, đi đâu cho tới giờ nầy mới về?

Út Biên nói:

-Thì con đã nói với má con đi cắm câu.

Hai Cường cười hề hề:

-Con đi tắm,rồi xuống cuối xóm.Hôm nay anh Chín Đắc vừa cất vó được một mớ tôm bự,con mua hết ráo.Sao đó,con xuống chị Năm Cái Răng mua bún về cho má.

Bà Bếp Luông tiếp tục chửi:

-Cao tằng cố tổ tụi bây!Từ đầu đêm tới giờ,tao ở nhà lo sợ phập phồng. Đồ con bất hiếu.Tao đã nói rồi,tao đẻ quỉ, đẻ hỗn thế ma vương mà.Thôi vô nhà mau lên.Sương khuya độc lắm.Vào uống nước trà trộn vỏ quít cho ấm bụng.Trong lúc Hai Cường còn nói chuyện với mẹ về mớ tôm tươi và bún

thì Út Biên lấy nước rửa chân rồi giăng mùng.Vào những đêm nóng nực,hai anh em không trải chiếu.Bộ ván gõ bóng loáng tiết ra hơi mát như thấm vào da thịt họ.

Nội nhà ai cũng cho Út Biên còn nhỏ,chưa biết gì.Nhưng mà Út đã bắt đầu "thương" cô Ba Đào,con gái thứ của Thím Bảy Cá Trê.Tuy thím ưa nói bóng gió xỏ xiên gia đình Út,nhưng thím vẫn tử tế với Út từ hồi nào tới bây giờ,Ba Đào tuy xanh xao,nhưng tóc mềm mại,buông xỏa và cài lược đồi mồi.Môi cô ta đầy đặn,răng trắng đẹp. Út là trai mới lớn,thấy gì cũng đẹp, ăn gì cũng ngon, đâu thèm phân tích tỉ mỉ thế thái nhân tình làm gì cho mệt óc. Vào trong mùng, Út bắt đầu mơ tưởng tới Ba Đào. Út sực nhớ một câu hát:

Trách ai tính chuyện đa đoan

Đã hái được mận lại toan bẻ đào

Hoặc hai câu hát:

Xin ai chớ tính thiệt hơn

Mận nhà dù lạt,còn hơn đào người.

Ôi,những câu hát sao mà đằm thắm,dễ thương đã bao phen làm Út bùi ngùi cảm xúc.

Xứ nầy là xứ đất phèn.Từ nhỏ tới lớn, Út Biên chỉ ăn mận được một vài lần.Theo Út,mận là thứ trái quí,nhưng đã ăn được mận mà tưởng chuyện ăn đào thì quả là tham vô cùng. Út mà lấy được Ba Đào rồi thì Út chẳng thèm liếc một cô nào nữa hết.Lòng Út đâu có rộng như cái nia mà chứa một lúc ba bốn hình ảnh đàn bà,thiếu nữ. Út không đồng ý với anh Hai Cường. Ảnh đổ hô là hễ thấy cô nào đẹp là ảnh yêu liền. Ở đời có hạng người như vậy nên có câu hát:

Trách ai đào mận luông tuồng

Khi vui giỡn bóng,khi buồn giỡn trăng.

Út nhận thấy anh Hai Cường,chị Ba Kiểm thích thay đổi.Hai Cường vốn

mau say dễ chán.Năm ngoái anh ta say mê cô Chín Điều ngoài Vàm,cứ tìm cách lui tới nhà ông Quản Đăng là cha của cô.Vậy mà khi qua Sóc Thổ,vừa gặp cô Cấm Dục,con gái của Chệt Sìn là anh ta hết mơ tưởng Chín Điều nữa. Còn chị Ba Kiểm của Út hễ thấy áo quần hay món nữ trang nào đẹp(dĩ nhiên là loại rẻ tiền)là chị ta tìm mua cho bằng được,vậy mà chị dùng qua vài lần là chị dâm ra chán,tìm cách tống đi,kẻo gai con mắt.Do đó ,mà quần áo của Năm Nhan phần nhiều là thứ bỏ đi của Kiểm.Vậy mà Năm Nhan ra công sửa chửa lại cho tươm tất để dùng cho tới rách nát mới thôi.

Út cho rằng mình giống chị Năm và cảm thấy gần gủi chị hơn.Nhưng mà Út tự nghĩ rằng Trời sanh mỗi người một tánh, Út thương yêu hết cả nhà vì cả nhà đều cưng Út sợ làm mất lòng từng người.

Với suy nghĩ nầy,lòng Út Biên ấm áp hẳn lên,và Út ngủ từ lúc nào không hay.

Ba Kiểm và Tư Diễm từ trong buồng bước ra.Cô lớn tươi cười:

-Út Ngủ rồi hả má?

Bà Bếp Luông nói:

-Ừ,nó mới thiếp rồi đó.

Bà lại khuyên lũ con:

-Thôi thì tụi bây cũng nên đi ngủ,thức khuya sanh bệnh.

Ba Kiểm nói:

-Trống chưa điểm canh ba mà.Nói chuyện chơi một chút cũng không sao.

Tư Diễm đổ thừa:

-Trời nực nên khó ngủ thấy mồ.

Hai Cường cũng bước lại bộ ngựa gõ,nói:

-Riêng tui,tui vừa đi hóng mát về nên buồng ngủ quá.

Hai Cường chui vào mùng.Bên ngoài,tiếng vạc ăn đêm lướt qua.Bà Bếp Luông bước lại khay,têm cho mình một miếng trầu,nhai nhóc nhách.

Ba Kiểm ngước lên bàn Phật:

-Chết rồi,ngày rằm tháng nầy cả nhà quên ăn chay?

Bà Bếp Luông nói:

-Tao đâu có quên kỳ rằm,ngặt có van vái gì đâu mà ăn chay?

Ba Kiểm cười chúm chím:

-Riêng con,con có vái.

-Vái chuyện gì?

Ba Kiểm nói:

-Ối thôi,thiếu gì chuyện để cầu xin ơn Trời Phật...

Bà Bếp Luông không hỏi tới nữa.Tư Diễm vẫn thấy lòng mình lơ lơ lửng lửng.Mối tỵ hiềm mà nàng cố dấu tận đáy lòng,như bắt đầu gợn sóng tâm hồn nàng.Trời ơi,Tám Kiệt chưa có gì gắn bó với mình.Mà chị mình với hắn ta cũng chỉ cười qua liếc lại mà thôi.Vậy mà mình như muốn phát ghen. Ý nghĩ đó đâu có trấn áp phần nào sự dao động của Tư Diễm,nhưng vẫn làm cho nàng khó chịu.

Tư Diễm nói:

-Thôi đi ngủ cho xong.

Ừ,phải rồi chỉ có giấc ngủ mới làm cho nàng lướt qua thời khắc khó chịu nầy;Bà Bếp Luông biểu đồng tình:

-Ừ,cũng nên đi ngủ sớm.Mai tao sửa soạn mâm cơm cho tươm tất đặng cúng đất đai viên trạch nữa.

Ba Kiểm cằn nhằn:

-Cái con Tư tối nay sao mà kỳ quá không biết.Thì mầy rủ tao ra ngoài nầy chơi,rồi chưa ngồi nóng đít lại đòi đi ngủ.Tao coi bộ lóng rày mầy đổi tánh rồi đa.

Tư Diễm nói:

-Thì lúc nãy em chưa buồn ngủ.Bây giờ mắt em muốn sụp rồi,nhướn lên

không nổi.
Hai Cường nằm trong mùng,tán thành:
-Ừ,hai đứa bây nên đi ngủ là hơn.Tụi bây cứ chót chét hoài làm tao khó vỗ giấc nổi.
Ba Kiểm trề môi:
-Anh đang tương tư cô nào nên không buồn ngủ chớ gì?
Nàng ngoe nguẩy bỏ vào buồng.Tư Diễm cũng nối gót theo sau.Bà Bếp Luông cầm đèn xuống bếp đảo mắt một vòng coi củi lửa tắt chưa rồi mới về buồng mình;Bà đi êm ái,sợ động giấc ngủ Năm Nhan.Dưới ánh đèn vàng ẻo xuyên qua mùng khuôn mặt cô gái thùy mỵ kia trông thật dịu dàng,thoải mái.
Riêng Hai Cường chợt nhớ tới Sáu Quyên. Ừ,chị ta cũng đẹp nữa,nước da mơn mởn,tóc chải láng mướt,mình dây,ngực nở.Dĩ nhiên chị ta thua Cấm Dục ở nét tươi trẻ,nõn nà,nhưng bù lại chị ta hơn Cấm Dục nhiều thứ mà Hai Cường chỉ trực nhận nhưng không đoán ra để thấm nhuần một ý tình man mác,khó diễn tả.Cái miệng của chị ta hay rủa sả,nhưng mà môi chị xinh,răng chị đẹp,mà lời rủa sả chẳng có gì là độc địa mà cắc cớ thay,Hai Cường lại thấy có vẻ gì âu yếm mơn trớn trong tiếng chửi mới là kỳ.
Hai Cường ngáp dài.Chàng ao ước được ôm Sáu Quyên một lần để nựng cái cằm xinh xinh của chị, để cắn lên đôi môi mỗi khi hé ra là có tiếng chửi bới và rủa sả đó.
Lúc mười chín tuổi, đã một thời Hai Cường yêu cô Chín Điều ở ngoài Vàm.Nhưng thuở đó,chàng cảm thấy mình cần phải yêu.Yêu là nhu cầu tình cảm của người con trai mới lớn.Nhưng khi gặp Cấm Dục rồi chàng mới biết trước đó mình lầm và mình chưa thật sự bước vào vòng yêu đương.Chín Điều không phải là kẻ mà chàng yêu với tất cả tâm hồn.
Đêm nay,không biết tại sao chàng lại ít nghĩ về Cấm Dục mà lại nghĩ nhiều

về Sáu Quyên?Mình có yêu chị ta không?Hay chỉ vì ánh trăng ở đây ve vuốt quá,mông lung quá,làm chàng nghĩ tới cảnh vai kề má tựa với bất cứ cô gái, đàn bà nào xấp xỉ tuổi chàng.

Hai Cường đôi lúc nghĩ tới cuộc sống của Sáu Quyên.Từ Vịnh Trà Bay,chị ta trôi nổi qua đây lập quán,như trốn tránh một kỷ niệm nào đó.Chị ta chăm chỉ làm ăn,chăm sóc nhà cửa,chăm sóc quần áo,tóc tai.Chị ta tuy đẹp thua Ba Kiểm và Tư Diễm,nhưng chị biết cách chưng diện,lúc nào cũng đi guốc,biết xức dầu bông lài,biết cười duyên,biết liếc truyền ý,biết nhấn vuốt giọng nói để giọng đôi lúc mơn trớn, đôi lúc như than vãn.Lại nữa,chị có dáng đi uyển chuyển,khêu gợi. Đã bao lần nhìn trộm chị,chàng cảm thấy thân thể mình bứt rứt,lòng dạ mình bâng khuâng,khó diễn tả.

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương 3

Năm Nhan bước qua những vòng khoai mỡ.Lá khoai mỡ to bản, ướt sũng sương đêm,dây khoai mập mạp.Lứa khoai nầy tốt quá,hợp đất và hợp thời tiết.Dẫu thấy đất trên vòng còn ướt,nhưng nàng vẫn lấy gào múc nước tưới khoai vì đêm qua tuy nhiều sương,nhưng trời đầy sao sáng long lanh báo hiệu hôm nay nắng đẹp.

Bốn luống khoai mỡ,mỗi luống dài hai mươi lăm thước cũng đủ làm cho nàng mỏi tay.Có lẻ tại đêm qua nàng trằn trọc ngủ không ngon.Sở rẫy nầy

khá lớn,gần một mẫu đất.Hôm nay,nàng phải tưới cho đến khi mặt trời lên tận ba sào.Ngoài khoai mỡ,nàng còn có trồng dưa leo,húng,hành,hẹ,kiệu,cải ngọt,củ cải,cà chua, ớt.Hai Cường,người anh trưởng của nàng tuy ham chơi,nhưng một khi nhúng tay vào việc gì là làm chí tình,chí tận.Sở rẫy nầy mà được tươi tốt,ngăn nắp là cũng nhờ chàng.Những khóm hành,những khóm hẹ,những khóm kiệu trên từng luống riêng biệt,lá bén rễ sởn sơ.Những khóm kiệu hương được trồng phía trên luống.Luống còn lại dành cho kiệu trâu,và kiệu trâu tuy lớn củ,nhưng khi cắn ra thì gặp chất nhớt.Riêng hành lá thì cọng nào cọng nấy cao gần bằng ba tấc,lớn cở múc đũa…Giờ đây củ cải mới vừa bén đất,lá chưa xanh đậm,cà chua vừa kết trái tròn bằng trái mù u.Loại rau thơm phủ rậm xuống đất,những khóm quế trổ bông tím tím,những khóm húng lủi lùn tịt,lá nhăn nheo,nhưng tươi ngăn ngắt,những bụi húng cây láng trơn,thân lên cao hơn,những chùm rấp cá lá tròn tròn hình trái tim.Cuối gốc rẫy là giàn bầu,giàn mướp,giàn đậu rồng.Hai Cường dựng tre,nứa,cây trăm bện từng chiếc giàn cao.Khi mỗi giàn đầy lá,chàng đặt phía dưới một chiếc chõng tre để cả nhà trưa nóng nực ra ngồi hóng mát,uống trà hoặc ăn mía.

Năm Nhan cười thầm. Đêm qua,cả nhà nàng đều thức khuya.Nàng tuy nằm im,giả đò ngủ say,nhưng nàng đã nghe lóng được câu chuyện của hai chị mình.Ba Kiểm đổ hô là Tám Kiệt để ý tới cô ta.Nhưng cách đây bốn ngày,cô đã tâm sự với Năm Nhan rằng Tám Kiệt đã muốn ve vãn cô ta bằng điệu hát câu hò.Trật lất !Hai chị nàng ỷ tài, ỷ sắc nên lầm rồi.Thật ra,chính Năm Nhan mới được Tám Kiệt tỏ tình yêu.Chuyện đời thật là cắc cớ ! Đứng bên Ba Kiểm và Tư Diễm,nàng có nhằm nhò chi về phương diện bóng sắc và cách ăn nói để mê hoặc đàn ông ?Ba Kiểm đẹp lộng lẫy như đóa hoa vông đồng đỏ thắm.Tư Diễm rực rỡ như đóa hia đũa hình sao,cánh hường tươi.Còn nàng chỉ là một bông hoa quao mọc bên mé nước,chỉ có màu trắng

mà thôi. Ấy vậy,mà Tám Kiệt đã từng nói với nàng :
-Em ôi qua là hạng trai tứ chiếng,sanh sống bằng gạo chợ nước sông.Qua đã từng trãi qua nhiều hạng gái sành sỏi rồi,nên chỉ muốn tìm một người vợ hiền.Bởi vậy,qua phải lựa gái nào chơn chất,thiệt thà, đừng sắc sảo quá,mà cũng đừng lu câm quá.
Dù thật thà,chơn chất,Năm Nhan tự biết mình không lu câm.Mặt nàng trái soan,da nàng tuy ngâm đen nhưng dung quang thật rãng rỡ như gương.Ba Kiểm thường chê nàng lầm lì,lấm lét như con rắn mồng năm.Tư Diễm chê nàng chậm chạp,khù khờ. Ấy vậy,mà mấy bà già trầu lại khen nàng điềm tỉnh,vững chãi,bền chí.
Tám Kiệt có bà con cô cậu với Sáu Quyên.Tháng trước,chàng nhờ Sáu Quyên đánh tiếng dùm chàng muốn đi cưới Năm Nhan.Trước hết,Sáu Quyên hỏi ý kiến Năm Nhan.Vừa nghe Sáu Quyên ướm lời,Năm Nhan chỉ nói :
-Phận em là gái, đâu dám tự chuyện.Xin chị cứ thưa với má em trước đã.
Sáu Quyên trước khi thưa chuyện với bà Bếp Luông,có tổ chức một dịp để Tám Kiệt và Năm Nhan gặp nhau.Sau đó,chị ta bàn bạc với bà Bếp Luông.Bà nấy chắc lưỡi,gãi đầu :
-Khó quá cô Sáu ơi,tôi chưa gã hai con chị mà nhè gã con em trước đố khỏi xóm làng dị nghị.Nếu cậu Tám có thương con Năm thì thủng thỉnh sẽ tính tới,chớ tính gấp coi…kỳ lắm.
Kẹt ở chỗ chưa tính chuyện chung thân cho Ba kiểm và Tư Diễm.Tuy nhiên,hôm qua,bà Bếp Luông an ủi Năm Nhan :
-Con đừng có nóng ruột. Để má lo cho hai chị con trước đã.Nội trong năm nay thôi.Con gắng khuyên thằng Tám đừng có thối chí.
Bà Bếp Luông dặn Năm Nhan đừng cho hai chị nàng hay việc Tám Kiệt ngỏ ý cầu hôn nàng vì sợ hai cô bị bẻ mặt,tủi thân,vậy thôi.Do đó,Ba Kiểm lẫn Tư Diễm cứ để cho giấc mơ mình thao túng,cứ để cho hy vọng trổ bông,trổ

trái sum suê ;
Trong óc Năm Nhan bổng vang lên hai câu :
Ruộng ai thì nấy đấp bờ
Duyên ai,nấy gặp, đừng chờ uổng công.
Cứ nghĩ tới câu hò Năm Nhan cảm thấy mình ích kỷ quá rồi.Nàng lấy chồng trước hai chị sao được,khi mà sở rẫy nầy đã phó thác vào tay Hai Cường và tay nàng.Ba Kiểm và Tư Diễm giỏi giao thiệp và buôn bán,nếu nàng bỏ đi lấy chồng ngang xương thì hai chị nàng phải thay thế nàng cầm cuốc,cầm xẻng,những thứ mà hai chị nàng đâu có quen tay ?Nàng chỉ trông cậy Út Biên,nhưng Út tháng tới còn phải đi học nghề thợ rèn ở đầu làng,năm tới mãn hạn.Chừng nào nàng giao sở rãy cho Út thì nàng đi lấy chồng một cách an tâm nhẹ nhõm hơn.
Nắng bắt đầu lên cao.Sở rẫy cũng vừa tưới xong.May sáng hôm nay,các rãnh nước xẻ dọc theo rẫy ngập đầy nước trong mát,nên Năm Nhan được đỡ tay hơn,chỉ cần quơ nhẹ gàu nước là nàng có thể múc đầy nước rồi.Nước đọng trên lá rau,ngọn cỏ lóng lánh đầy chuổi hột thủy tinh.Bấy giờ,trời hãy còn sớm,nắng trắng xoá như bạc nén.Khi mặt trời nằm vắt vẻo trên ngọn cây sao ở giữa rẫy là nắng đổi sắc vàng ròng.
Một con chim ác là đáp trên ngọn cây sao kêu chát chúa.Xa hơn nữa,cạnh mé nước có tiếng chim đỗ quyên và chim cúm núm.Năm Nhan đưa mắt nhìn về phía đám sậy bên kia dòng rạch ; ở đó,mỗi khi nước ròng,bãi phù sa đầy loài vịt nước chim trời như chằng bè,le le,nhạn sen…Và cũng ở đó,ghe thương hồ của Tám Kiệt thường đậu để nấu cơm chiều.Năm Nhan man mác buồn.Nàng hò :
Nhìn ra sậy xám lau vàng
Ngày lu,nắng uá,bóng chàng nơi đâu ?
Mỗi khi hò tới hai chữ « nơi đâu »Năm Nhan cố tập cho giọng mình đổ hột

hay gợn sóng lăn tăn để cho âm hưởng càng thêm se thắt.

-Hò mùi quá ta !Hò như vậy anh hùng nào mà chẳng lụy ?

Năm Nhan quay lại.Sáu Quyên nhìn nàng, ánh mắt tinh quái.Hôm nay Sáu Quyên mặc áo túi cụt màu khói nhang,quần lãnh cặp lưng bằng nhiễu màu cánh sen,tóc chải vén khéo.Sáu Quyên không đẹp như Ba Kiểm,Tư Diểm,nhưng dáng dấp mềm mại và phong lưu hơn.Khuôn mặt và vóc hình của chị ta kết hợp bằng những nét cong mềm.

-Chị qua đây sớm vậy ?

Sáu Quyên cười :

-Qua đây hỏi tội thằng Hai Cường ?

-Tội gì vậy chị ?

-Trăm thứ tội em,em à.Nó thái thậm lắm.Không tề,không chỉnh nó,có ngày nó trèo lên đầu lên cổ chị.

Năm Nhan không nói gì.Từ hừng đông.Hai Cường lo thắp đèn,rang cơm, ăn uống no rồi nói đi qua bên Sóc Thổ.Nhưng lạ một điều là hôm nay,chàng không ăn diện chải chuốt như mọi lần trước.

-Chị coi thằng Hai như em út,vậy mà con mẹ Bảy Cá Trê nói chị muốn ve vãn thằng Hai chớ. Để rồi em coi,con mẻ chọc ai ,chứ nhè con Sáu Quyên nầy thì đừng có giỡn mặt.Chị sẽ chặt đầu nó như chặt đầu cá chốt,chị sẽ móc họng nó như móc họng cá tra...Hồi chị ở Vịnh Trà Bay,ai cũng kêu chị là con Sáu La Sát ráo trọi.

Năm Nhan ngập ngừng :

-Còn anh Hai có ...nói gì chị không ?

-Nó giỡn nhột chị thôi chớ có ác khẩu gì.Tuy vậy chị muốn hỏi tội nó cho nó hoảng hồn chơi.

-Anh Hai em đi Sóc thổ từ sáng sớm.

Sáu Quyên mắt long lanh :

-Ối,giỡn với em chớ vừa sáng sớm thằng Hai gõ cửa nhà chị,nói với chị rằng đi chợ Vàm Xáng.Nó hỏi chị muốn gởi mua gì không ?Chị đã nhờ nó bổ dùm một ít hàng hoá như dầu lửa,kim chỉ,nước mắm rồi.

Năm Nhan nói :

-Sao lúc đó chị không hỏi tội ảnh đi ?

Sáu Quyên phì cười :

-Em khờ quá. Đã nhờ người ta,mà còn cà khịa với người ta nỗi gì ?

Mắt Sáu Quyên đã đổi ánh lém lỉnh,lẳng lơ :

-Ối,nó là em út,nó muốn trèo lên đầu mình chút đỉnh…cũng không sao. Ở đời mà Năm,nhằm nhò gì ba cái chuyện hơn thiệt,hén Năm ?

Hai chị em dắt nhau về phía ngôi nhà.Sáu Quyên nói :

-Đêm qua thằng Út cắm câu trúng nhiều cá trê,cá lóc lắm.Bà già có lòng thơm thảo,gởi cho chị hai con cá trê vàng,con nào con nấy lớn bằng cườm tay vậy.Hôm nay chị muốn qua thăm bả,bắt chí,nhổ tóc ngứa dùm bả ;luôn tiện cho bả một mớ tép chấy ăn lấy thảo.

Cả hai vào nhà.Bà Bếp Luông đang làm bếp.Sịa bún trắng được thoa mỡ hành đặt trên chiếc vịm sành.Bà Bếp Lương ân cần :

-Hôm nay sẵn cúng đất đai viên trạch,cô Sáu ở đây dùng bữa luôn cho vui.

Sáu Quyên cười vui vẻ :

-Ông bà mình thường nói :

« Hôm nay có đám giỗ gần,

Trong bụng bần thần,chẳng muốn nấu cơm ».

Hèn gì từ rạng đông tới bây giờ bụng dạ cháu bào xào…sao ấy.Té ra hôm nay ở đây có cúng kiếng.

Ba Kiểm ngồi xay bột bên cối đá,xía vào :

-Cớ không phải tại đêm qua anh Hai em chọc chị nên lòng chị xao xuyến bần thần ?

Sáu Quyên rủa :

-Dịch vật mầy nghe Ba.Mầy mà bắt chước con mẹ Bảy Cá Trê là…chết với tao đa.

Sáu Quyên ngồi gần bà Bếp Luông,vói tay lấy bó lá húng ra lặt.Giọng chị nhõng nhẽo :

-Thằng Hai Cường cũng kỳ quá,bác.Có ngày cháu xin phép bác,lấy roi bổ vào đít nó chớ chẳng không.

Ba Kiểm nheo mắt:

-Anh Hai em khen chị có duyên,cặp mắt ướt rượt.

Sáu Quyên rít lên:

-Con Hà Bá khéo nói xàm.Nó khen thây kệ nó,coi như...chó sủa ma vậy mà.

Ba Kiểm rắn mắc:

-Mà em hỏi thiệt chị,chị nghe rồi chị có mừng không?

-Tao đã nói ma bắt,dịch vật mầy Ba.Mầy khéo hỏi trêu tao làm chi?Bây giờ tao nói tao chẳng những không mừng mà còn bực mình thì mầy cũng không tin. Ối thôi,bụng ai nấy biết đó Ba à.Mà ngẫm lại,tao cũng chẳng phải Dạ Xoa hay Chung Vô Diệm gì đó.Nó khen tao...có lý lắm đa.

Ba Kiểm cười hăng hắc:

-Thì trai tơ gặp gái góa mặc sức mà mắt qua mày lại,rồi thì phụng múa loan xòe.

Sáu Quyên hét:

-Con nầy bộ muốn ăn bạt tai hay cán chổi mà.

Bà Bếp Luông rầy :

-Cái con Ba ăn nói luông tuồng quen thói rồi.

Bà Bếp Luông tuy không bao giờ nghĩ mình có thể cưới Sáu Quyên cho cậu trưởng nam của mình,nhưng bà rất mến chị ta,và cũng không bao giờ nghĩ chị ta để lòng thương yêu Hai Cường.Nếp sống và cung cách Sáu Quyên

khác hẳn gái miệt nầy.Nghe đồn,trước đây hai năm,chị ta làm bếp cho một tiệm ăn ta ở Sài Gòn.Hèn gì nhắc tới Sài Gòn,chị ta kể nào là Bến Thành,Chợ Lớn,chợ Quán,chợ Đũi,chợ Đakao,cùng mô tả khung cảnh ngựa xe, đèn điện,hàng kem,hàng nước đá,nhà hát Tây…Hén gì Sáu Quyên chẳng làm bếp khéo,nhứt là kho cá,chấy tép thiệt ngon. Cứ xem lứa tép chấy nầy cũng đủ biết tài chị ta rồi.Con tép trong vắt,nâu nâu như chuổi hổ phách,lẫn vào miếng thịt ba rọi béo bùi,những miếng khóm ngọt lừ lừ…Tép rang nầy chỉ cắn một cái là mỡ chảy tươm ra đầu lưỡi,thắm tháp mặn mòi mắm muối và thơm phức mùi tiêu tỏi…Tép rang nầy mà ăn với canh khoai mỡ thì khỏi có chê .

Bà Bếp Luông ngọt ngào :

-Cô Sáu ở goá cũng lâu rồi,sao cô không kiếm người kết bạn trăm năm để nương tựa vậy cô ?

Mắt người đàn bà sẫm buồn,sịu xuống như cái bánh bao thiu.Chị ta ngó mông ra phía ngoài sân,chỗ bồn hoa đũa bếp.Hoa phô cánh hường tươi.Bồn thấp thoáng mấy cánh bướm non mầu trắng,mấy con chuồn chuồn đỏ như trái ớt.

Sáu Quyên buồn buồn :

-Thưa bác,duyên nợ khó mà tự định được.Hễ mình nhắm chỗ xứng đáng thì người ta không thèm đoái hoài gì tới mình.Bởi vậy, ít năm nữa,nhắm không gặp người hạp ý,cháu sẽ cắt tóc,cạo đầu đi tu cho thảnh thơi tâm trí.

Bà Bếp Luông cười :

-Cô còn trẻ,còn xinh tốt như tiên nga.Cô mà đi tu thì để đàn ông cho ai ?Cô đi tu thì uổng tương,uổng chao lắm đa cô.

Gần đúng ngọ,Hai Cường về tới.Và sau đó,chừng giập bả trầu, Út Biên đi tát đìa cũng về để kịp cúng kiếng.Vừa trông thấy Sáu Quyên,Hai Cường nhìn cái quần lãnh mới của chị ta,khen :

-Chị Sáu hôm nay láng như con cá trê.

Sáu Quyên hứ một cái không nói không rằng.

Hai Cường lại cười mơn :

-Nếu không phải cá trê thì cá chạch vậy.

Sáu Quyên quắc mắt :

-Tội nghiệp tao quá Hai Cường à.Tối nay tao phải tụng kinh cầu an,mầy đừng có chọc tao chửi đa nghen.Tao cần phải giữ miệng cho sạch sẽ để mai đi ăn chay nữa là.

Bà Bếp Luông cười híp mắt :

-Hai đứa nầy khắc khẩu với nhau quá mà.

Sáu Quyên nói :

-Thằng Hai ưa châm biếm cháu hoài.Hôm trước cháu mặc quần sa teng đen kết ren ở lai theo kiểu Sài Gòn,nó cũng tìm cách xỏ xiên nữa,bác ơi.

Hai Cường cười :

-Thì tôi tưởng lai quần chị bị cá rô rỉa,chớ có dè đâu chị lại kết ren.Bởi tôi quê mùa, đâu có biết ren là cái gì đâu.

Sáu Quyên trợn mắt :

-Mầy đừng có lẻo mép.Miệng mầy quen thói xuyên tạc tao hoài,ai cũng biết.

Ba Kiểm chọc quê liền :

-Còn có một điều là ai ai cũng chưa biết là anh Hai em mê chị,mà chị cũng có mòi…để ý ảnh nữa.

Sáu Quyên gầm :

-Mầy nói bậy tao về liền cho mầy coi.Cái con Ba Kiểm nầy đúng là có miệng cá vồ,nói toàn những lời dơ dáy,thúi tha.

Ba Kiểm cười ngất,không ngừng tay cối xay bột.Mai là ngày rằm,nàng làm bánh bò,bánh da lợn,bánh qui để đi bán ở chợ Vàm Xáng.Ngoảnh đi ngoảnh lại,nàng đã thấy Hai Cường lủi đâu mất rồi.

Cơm xong, Út Biên quyết định đến nhà chú Bảy Cá Trê để được gặp mặt Ba Đào.Vốn không quen nói láo, Út mở rương,lấy gói giấy dầu rồi lẻn ra ngỏ sau,mở cửa vườn ăn thông ra bờ ruộng viền cây trâm bầu. Út lủi vào đám cây muồng trổ bông màu hỏa hoàng rực rở, đi vòng một cái đìa thả đầy rau nhút,lội qua mảnh ruộng loáng nước là tới nhà chú Bảy Cá Trê.Nhà chú ở tận cái gò cao,dưới gốc cây sao lớn.Sau nhà lại có vài gốc cây dương, đầy ổ chim quạ.Riêng trên ngọn sao,chim ác là,chim gõ kiến làm tổ để vào ngày tạnh trời,chim ác là kêu inh ỏi,còn chim gõ kiến gõ vào gỗ lạch cạch.

Ba Đào đợi Út bên gốc cây sung.Cô dúi gói lá chuối vào tay Út :

-Anh Biên,em có đi chợ Vàm Xáng mua bánh tàng ong cho anh đây.

Út Biên nhìn cô trân trối quên cả cám ơn.Lúc nãy, Út định sẽ nói với cô rất nhiều,giờ gặp cô, Út chỉ biết nhìn cô ngơ ngẩn.Sau đó, Út hỏi bằng một giọng ngập ngừng như đã suy nghĩ nhiều :

-Đào…ăn bánh với tui nghen.

Ba Đào nheo mắt,tròng trắng đưa đẩy rất mau :

-Em ăn bánh đó rồi.Lóng rày,mỗi sáng em đều uống ký ninh nên phải kiếm cái gì trám vào bụng,kẻo đói run.Lại nữa,em vừa ăn cơm trưa.

-Đào bị sốt rét hả ?

Ba Đào lắc đầu,một tay vuốt mái tóc óng ả :

-Em không có làm cử.Nhưng từ một năm nay,mỗi trưa chị Hai em và em ớn lạnh,tay chân bải hoải,phải ra nắng mà ngồi.Thầy Năm Kỳ Phụng cho rằng tụi em bị sốt rét kinh niên,phải uống ký ninh mỗi ngày hai viên,cứ uống như vậy ít nhứt nửa tháng thì sẽ khỏi bịnh.

Dù no đầy bụng, Út Biên phải ăn bánh cho Ba Đào vui lòng. Út nhìn nét mặt xanh xao,cặp môi tái của cô gái.Tất cả trên mặt cô đều lu câm,chỉ trừ khoé mắt sáng loang loáng,nghịch ngợm. Út mở gói giấy dầu,lôi ra con diều giấy.Cô Ba Đào kêu lên,giọng phơi phới :

-A,diều giấy !Em thường ao ước để được một con diều thả chơi.Ai dè anh Út cưng em,làm cho em một con với cái đuôi thiệt dài như đuôi phụng vậy.
Út Biên cười,nụ cười nổi bật hàm răng trắng :
-Lén bà già, đem qua tui chong đèn làm diều tới quá nửa canh ba.
Út chạy lại chỗ trống,có gió nổi,tung diều lên không trung.Cánh diều bọc lên cao,chao lượn. Út tháo dần cuộn nhợ.Trên nền trời xanh, đuôi diều uốn lượn những nét duyên dáng,Ba Đào thích chí cười hăng hắc,ngắm diều rồi ngắm vẻ rạng rở của Út Biên.Cô nhỏng nhẽo:
-Đưa cho em cầm cuộn nhợ.
Út Biên dặn:
-Cầm chặt nhe,kẻo sút tay,diều bay mất.
Ba Đào cầm cuộn dây nhợ,giả bộ nương theo đà lôi kéo của cánh diều áp sát lại gần Út Biên.Côn còn vịn chặt lấy Út Biên,làm như diều se cuốn cô bay lên không trung vậy. Út biết cô giả bộ,thích lắm,tim đập rộn ràng.Bỗng phựt một tiếng,diều đứt dây,bay cao tít rồi biến mất hút vào màu xanh biêng biếc và mông lung của nền trời.Tới đây,Ba Đào không còn lý do gì để vịn vai Út Biên nữa.Phần thì tiếc diều,phần thì tiếc phút va chạm,lại còn sợ điềm xui xẻo,Ba Đào ứa nước mắt,khóc. Út Biên dỗ dành:
-Đào đừng buồn.Rồi đây, Út sẽ làm con diều khác cho Đào, đuôi diều thật dài.
Ba Đào thổn thức:
-Chưa chi đã đứt dây diều,chắc là điềm xui.
Út Biên an ủi:
-Điều đứt dây là điềm vạn binh theo diều bay đi mất, Đào sẽ hết rét kinh niên trở nên hồng hào,xinh tốt.
Ba Đào chùi nước mắt hỏi:
-Anh nói thiệt chớ?

-Thì Đào về hỏi chú Bảy,thím Bảy sẽ rõ.

Bỗng có tiếng của người con gái chạy về phía đôi bạn trẻ. Đó là Hai Lý,chị của Ba Đào.Cô này cũng xanh xao mà bộ quần áo vải ú đen làm cho da cô thêm tối và tái ngắt.

Cô Hai Lý quở:

-Tui thấy mấy người vừa thả diều,chưa chi diều đã đứt dây rồi.

Rồi quay về phía em,mắng:

-Con nầy làm cho diều đứt dây chứ ai.Nè Đào,mầy lén ra đây thả diều,không chịu luộc khoai,luộc bắp hay sao?

Ba Đào cùn quằn:

-Từ sáng tới giờ,em lo bữa ăn mệt muốn đứt hơi.Em phải nghĩ ngơi giây lát chớ.

Hai Lý hét:

-Bộ tao rảnh tay,ngồi chơi sao?

Hôm nay,thầy Năm Kỳ Phụng và nhóm đệ tử của thầy cùng Hai Thạnh,Ba Khía phụ cất nhà mới cho vợ chồng chú Bảy Cá Trê.Nền nhà đã đắp cao từ tuần trước,giờ đây chỉ dựng cột làm sườn nhà.Nếp nhà cũ lụp sụp sẽ dỡ đi khi ngôi nhà mới hoàn thành;nền nhà cũ sẽ làm sân phơi lúa.Thầy Năm Kỳ Phụng đã giúp đỡ Hai Thạnh xây dựng nhà mới,hạp vệ sinh và ngoạn mục lắm.Ngoài ra,ngôi làng mới của thầy cũng vừa xong,có trường học,trại chầm lá,có ngôi thảo am,ao nuôi cá,rẫy trồng mía...

Hôm nay,bà Bảy Hương, để thưởng công cho người giúp việc,có nầu cơm nếp trộn dừa nạo và một niêu tôm chấy.Bà cùng thầy Năm Kỳ Phụng ngồi dưới bóng mát cây đa phát thuốc và băng bó,xức thuốc cho những kẻ bị ghẻ lở...

Ba Đào rủ Út Biên:

-Thôi, để em về nhà luộc khoai,luộc bắp,nấu nước trà kẻo chị Hai em nhiếc

móc hoài.Anh Út đến chơi với ba em nghen. Ổng nhắc anh hoài hè.
Út Biên gật đầu.Hai Lý nói:
-Ừ, đến chơi với ổng đi Út. Ở chơi, ăn khoai, ăn bắp rồi hẳng về,Còn tui phải đi mua cá về làm cơm chiều.
Út Biên vừa tới gặp thầy Năm đang nói chuyện với đám nông dân về cách tổ chức nếp sống mới,và dạy cách đánh răng,giữ hàm răng cho chắc. Út nhìn Hai Thạnh,xưa kia nổi tiếng có răng đầy bợn vàng.Giờ đây,răng anh ta trắng trong,nướu màu hồng sạch sẽ.Răng Ba Khía cũng không còn bợn khói thuốc nữa.
Bà Bếp Hương đang xếp đặt dụng cụ vào chiếc rương cây,thấy Út Biên liền hỏi:
-Má cháu mạnh lúc rày làm gì ở đằng nhà?
-Dạ,má cháu lo chao mắm,và muối dưa.
-Chaú nhớ về thưa với má cháu,tối nay tới nhà bác tụng kinh Phổ Môn nghen.
Sáu Thoại vừa thấy Út Biên liền kêu Út giúp một tay nện đất vuông sân trước. Ở đây có caí bồn trồng cây lẻ bạn tím,cây đinh lăng lá nhỏ lăn tăn. Út Biên hăng hái cầm cây nện nền đất. Út ngó ra phía hai cái ao nước,trước kia mọc đầy cây ô rô,và chứa đầy nước phèn vàng ố.GIờ đây,ao đã được vét rộng,cẩn đá ong ở chung quanh,giữa ao có thả đầy dây ấu xanh rờn.Về phía bếp,vợ Hai Thạnh,vợ Ba Khía cùng thím Bảy Cá Trê đang rửa chén.Bà nào bà nấy ăn mặc lành lặn,tóc chải bảy ba,láng mướt.
Bảy Tường hỏi Út Biên:
-Út nè,chị Tư của Út mạnh chứ?
-Dạ,mạnh.
-Vậy mà anh nghe nói chị Tư của Út bị nhảy mũi hoài.
Út Biên ngơ ngác:

-Em không biết.Mà hình như chị Tư của em có đau ốm gì đâu mà nhảy mũi chớ.

Mọi người cười rộ lên.Bảy Tường chỉ Sáu Thoại:

-Tại Út không biết,anh Sáu Thoại cứ nhắc nhở chị Tư của Út hoài,chắc thế nào chị Tư của Út cũng bị nhảy mũi,chớ chẳng không.

-Đâu mà có,anh Bảy.Anh Sáu muốn nhắc chị thì cứ nhắc,chớ chị Tư em bao giờ cũng vẫn vậy.

Mọi người lại cười thêm một chập nữa.Vừa lúc đó,Hai Lý về tới,tay xách hai con cá bông thật bự.Bà Bảy Hương mắng Bảy Tường:

-Mầy khéo chọc anh mầy hoài.Mầy ỷ cầu hôn được Hai Lý nên gáy quá mà.

Rồi bà day qua Sáu Thoại:

-Nè Sáu, để rồi bác Bảy làm mai con Tư Diễm cho cháu.Cháu đừng lo.Nhưng thầy Năm chưa hỏi vợ,mà bọn đệ tử tụi bây làm ngang đi hỏi vợ trước,thử hỏi tụi bây có coi đạo lý ra giống gì không?

Chú Bảy Cá Trê nói:

-Thầy Năm đã có vợ rồi.Phen nầy thì thầy muốn chấp nối vậy thôi.

Thầy Năm Kỳ Phụng tạm ngưng cuộc chuyện vãn,quay qua điều trị ghẻ ngứa cho một đứa nhỏ lối bảy tuổi.Nó vừa được bà Bảy Hương tắm bằng xà bông đen.Thầy dùng tắm khăn bàn mới trắng tinh lau khô cho nó,rồi lấy cái chai nước thuốc lưu hoàng màu vàng tái,vốc từng vốc thoa lên mình mẫy nó.Tấm khăn kia liền đó được bà Bảy Hương bỏ vào cái thùng nước xà bông,khử trùng bằng rượu và ngồi uống trà.

Sáu Thoại đang chăm cứu cho một ông già ở ngoài Vàm.Trước mắt chàng là một cái dĩa nhỏ đựng kim để châm,hai lát gừng và một cây nhang để cứu.Ông già nầy dở chịu đau,nên chàng đốt nhang, đốt vào các huyệt đạo qua lá gừng dầy.Vậy mà ông ta vẫn nhăn nhó rên hù hù.

Một bà già bước tới thầy Năm kể lể bịnh no hơi,táo bón của mình.Thầy Năm

nghe chăm chú.Bà ta bảo:
-Tui sợ châm cứu lắm thầy Năm ơi.Thầy cho tui uống thuốc là hơn.Thấy kim kề sát mình là tui mọc ốc rồi.
Thầy Năm Kỳ Phụng cười vui vẻ lôi ra từ cái hộp giấy một viên thuốc đen óng nói:
-Đây là thuốc hườn đen có lưu hội và đai hoàng đã dùng để trị táo bón mà còn giúp mình thông hơi nữa.
Bà già lôi trong giỏ xách một trái bầu và con cá chẽm nói:
-Thầy đã trị bịnh rét cho lũ cháu nội tui.Trái bầu nầy là cây nhà lá vườn.Còn con cá chẽm nầy là do con trai tui chài được.Xin thầy nhận hai món nầy ăn lấy thảo.
Thầy Năm Kỳ Phụng điềm nhiên nhận quà.Thầy đặt vào tay bà một tube ký ninh và một mớ thuốc hườn đen,dặn:
-Rày tới bà đừng nên biếu chác nữa nghen.Giúp đỡ bà chẳng là bao mà tôi phải nhận con cá chẽm nầy.
Thầy đặt vào tay bà một đồng bạc:
-Cho tụi cháu nhỏ ăn bánh.Tiền nầy không phải trả tiền bầu,tiền cá đâu.
Tuần tự,tới phiên một đứa nhỏ mười một tuổi,có gót chân bị miểng chai cắt,sưng vù vì căng mủ.Nó khập khiểng trên đôi guốc vông,tới chìa gót chân căng phồng lên cho thầy Năm xem.Thầy âu yếm vuốt tóc nó,bảo:
-Bé Ba,con đọc bài Chú Đại Bi cho thầy nghe.
Đứa bé đọc chú một hơi bằng giọng trong êm.Thầy điềm tĩnh lắng nghe,môi điểm một nụ cười thật hiền.Sau đó,thầy xoa đầu nó,khen nó giỏi.Nó đỏ mặt vì mắc cỡ và sung sướng.Thầy xem xét vết thương,rồi nặn sạch mũ,rửa ráy bằng rượu khử trùng trước khi xức thuốc teinture d'iodode.Dao,kềm,kẹp trước khi dùng đều được khử trùng cẩn thận.Sau hết,thầy băng vết thương,xoa đầu nó,nói vài câu trào lộng với nó.Nó cười,vẻ cảm động,khóe

mắt rực sáng.
Út Biên vừa nện đất đều tay,vừa theo dõi công việc làm của thầy Năm Kỳ Phụng. Út có đọc truyện "Phong Thần" và truyện "Tây Du", được biết tiên thánh đều có hào quang.Thầy Năm Kỳ Phụng không phải tiên,cũng không phải thánh,cũng chẳng có hào quang,nhưng chung quanh thầy, Út có cảm tưởng như bao bọc bởi một thứ ánh sáng trong mát,làm cho nỗi đau đớn ở thể xác và tinh thần người đối diện phải nguội dịu đi.
Từ lâu, Út lút thút ở nhà, ở rẫy.Thế giới của Út bị đóng kín.Giờ đây,thế giới bên ngoài và nhứt là cảnh tượng ở đây làm tâm hồn Út như mở rộng,như tràn đầy một cảm giác khó phân tách,khó diễn tả.
Tiếng nện đất đều đều.Những người bên vách làm việc thoăn thoắt.Trời chếch nắng,nóng bỏng.Chín Ích,Mười Thọ lãnh việc đan mặc cáo,trong khi chú Bảy Cá Trê đóng tấm phên.Hai Lý lo phần trà nước.Khi rổ khoai luộc và bắp luộc đem ra,thím Bảy yêu cầu mọi người dừng tay để thưởng thức cây nhà lá vườn.Mùi khoai bắp như làm buổi trưa thêm hương vị sằn dã.Út Biên lau mồ hôi.Ba Đào đưa cho Út một cái nón lá để Út dùng làm quạt.
Thầy Năm ngừng công việc,chọn một trái bắp để cạp.Lứa khoai Dương Ngọc xám xanh tròng tím nầy thật mập,thật bùi.Vợ Hai Thạnh ăn khoai với ba khía.Bà Bảy Hương nói:
-Khoai Dương Ngọc tự nó có mùi thơm đặc biệt.Mầy mà ăn khoai đó với ba khía,té ra mầy phụ rẫy cái mùi thơm củ nó lắm vậy.
Lúc nào thầy Năm cũng tán thành bà Bảy Hương bằng một nụ cười.Thầy không định ăn khoai,nhưng nghe bà nói như vậy liền chọn một cũ lớn,lột vỏ,vừa nhai vừa ngẫm nghĩ,trong khi đó Bảy Tường chấm khoai vào mật mía,nhai nhồm nhoàm. Út Biên vừa ăn khoai vừa nghĩ tới Xóm Dưới.Vào buổi đẹp trời,dân ở đó phơi cá khô,phơi lúa, ép nước mía và nấu đường trên những chiếc chảo gang lớn.Trong nắng,ong mật từ rừng trâm túa ra,bay vo

ve.Mùi mật mía thơm ngát tới xóm trên.Hôm nay Út phải đào khoai mỡ,hái cho hết lứa rau quế ở vạt đất bên trái sở rẫy. Đời sống ở đấy buộc chặt tâm hồn Út,và Út hy vọng thầy Năm sẽ làm cho nó vui tươi,rộn ràng và có vẻ thành thị hơn.

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương 4

Sáu Quyên,trước khi ra về còn căn dặn bà Bếp Luông :

-Bác cứ tính phứt đi, để lâu ngày rồi có kẻ xỏ xiên làm lỡ duyên con Năm mà tội nghiệp nó.

Bà Bếp Luông buồn bực :

-Thôi được, để vài ngày rồi tui trả lời cô,nghen cô Sáu.

Bên Tám Kiệt đã nhờ Sáu Quyên thúc dục bà Bếp Luông cho phép làm lễ hỏi Năm Nhan cho Tám Kiệt.Bà Bếp Luông sợ hai cô con gái lớn của mình buồn vì nỗi em gái họ gặp duyên may trước họ.Bà phải bàn bạc với Hai Cường mới được.Bà cầm gói trà hiệu con cua xanh, đặt vào giỏ xách của Sáu Quyên,hỏi :

-Tui phải nói cách nào cho hai con lớn hiểu đây ?

Sáu Quyên nói :

-Thì bác cứ nói huỵt tẹt với con Ba,con Tư cho rồi.Tụi nó thương con Năm,chắc tụi nó không buồn,không ganh ghét với con Năm đâu mà bác sợ.

-Hay là tui bàn với thằng Hai coi nó tính thế nào ?

Sáu Quyên têm cho mình miếng trầu,nhai nhóc nhách :

-Ôi,nó cà ngơ,cà ngất,biết khỉ gì,bác ơi !

-Cô ghét nó,cô chê nó,chớ nó cũng khá lắm.

Sáu Quyên vẫn cười :

-Ừ,thôi thì sao cũng được.Biết đâu gặp giờ linh,nó nghĩ mưu chước hay,giúp bác…gỡ rối.Tuy nói vậy,chớ cái thằng đó…rắn mắc lắm.Nó mà nhúng tay vào chuyện gì thì hư bột hư đường ráo trọi.

Sáu Quyên ngoe nguẩy ra về,miệng vẫn nhai trầu.Răng Sáu Quyên trắng trong,lâu lâu chị ta nhai trầu để cho răng thêm chắc.Chị ta thường nói với lối xóm là dòng họ chị ai cũng bị hư răng sớm. Ăn trầu cũng là cách bảo vệ răng.Nhưng đôi khi,chợt bắt gặp nổi buồn nhè nhẹ,hiu hiu như ngọn gió thoảng.Sáu Quyên vẫn nhai trầu, để cho cái buồn thấm đượm hơn,nên thơ hơn.

Chiều chiều,buồn miệng nhai trầu

Nhớ người quân tử bên cầu thẩn thơ

Sáu Quyên về bên nhà,trời chạng vạng tối.Chị ta thấy đèn lên rồi nằm trên võng tòn teng đu đưa nhè nhẹ.Muỗi lởn vởn trong bóng tối.Con mèo mun nhảy phóc lên lòng chị,rù rù,nhõng nhẻo với chị.Ngoài song đan hình mặt cáo,con trăng lưỡi liềm vàng ẻo dán lên nền trời chàm thẫm.Dưới sông,xuồng bán bánh lọt trôi qua,tiếng rao lảnh lót trong sương.

Buồn !Sáu Quyên thở khì một cái.Hôm nay không hiểu mắc mớ gì mà mình buồn quá đỗi,buồn đậm,buồn dã dượi như vậy ?Chị tự than thầm.Miếng trầu nồng nàn trong miệng còn đó,chị nhai tới nhai lui,như mơn man nỗi buồn kia.

-Chị Sáu có ở nhà không ?

Tiếng Tư Diễm gọi eo éo ở ngoài ngỏ.Con chó Vện nhảy ra sủa gâu gâu.Sáu

Quyên ngồi dậy,xỏ chân vào guốc,chạy ra cổng :

-Việc gì hử, Tư ?

Tư Diễm nói :

-Tối nay rảnh rang,qua đây nói chuyện khào với chị,cho đỡ buồn. Được không ?

Sáu Quyên nguýt :

-Con nầy kỳ cục.Mầy tới đây,không lẽ chị Sáu mầy đuổi mầy về hay sao ?

Sáu Quyên mừng quýnh.Chị tưởng đâu tối nay mình vừa đưa võng,vừa suy nghĩ việc mong lung cho tới giờ đi ngủ.Dè đâu,trời xui Tư Diễm tới đây nói chuyện khào để chị có dịp khuây khỏa.Chị niềm nở :

-Vào chơi,Tư.Vào đây ăn kẹo gừng, ăn thèo lèo rồi nói chuyện đời chơi,Tư.Khuya,có đói bụng,mình nấu cháo ăn với trứng vịt muối.

Trong mấy đứa con gaí bà Bếp Luông,Sáu Quyên có vẻ lợt lạt với Tư Diễm.Con nhỏ nầy hà tiện,hay câu chấp, ưa nói soi bói thiên hạ.Vậy mà,tối nay gặp ả,chị lại mừng,vì chị còn có người tâm sự .

Tư Diễm vào nhà,nằm lăn trên bộ ván gõ,báo tin :

-Chị nên sửa soạn quần áo,tiền bạc lần đi là vừa.

Sáu Quyên hỏi :

-Để làm giống gì ? Để đi coi hát bội pha cải lương ở ngoài chợ Vàm Xáng chớ để làm giống gì ?

Sáu Quyên có vẻ ngẫm nghĩ :

-Tao lớn tuổi rồi,coi hát đâu còn thú vị gì nữa.

-Em bảo đảm với chị,gánh Rương Vàng nầy mà hát tuồng « Thạch Sanh Lý Thông »thì khỏi chê đó chị.Kép năm Tình mà đóng vai Thạch Sanh làm lụy thục nữ chết chùm,chết cụm,chớ đừng có…chót chét à .

Sáu Quyên châu mày :

-Tao đã quá tuổi mê hát xướng rồi Tư à.Giờ đây,tao thui thủi có một

mình.Tối tối,tao sợ ăn trộm đào hầm,khoét vách ;tao lại còn lo lỡ đau ốm,không ai nhờ cậy.Bởi vậy,tao tính bỏ cuộc đất nầy,tới xứ khác kiếm chồng làm ăn…

Tư Diễm chưng hửng :

-Đi đâu ? Ở đây,chị mần ăn cũng dễ…thở,cũng có xu tiền rủng rẻng như ai.Cực có một nổi là lâu lâu chị phải bơi xuồng ra chợ Vàm Xáng bổ hàng,vậy thôi.

Hai người không ai nói với ai nữa,mỗi người đeo đuổi một ý tưởng riêng.Con chó Vện rượt con rắn mối ở ngoài mái hiên rồi chạy vút qua sân trước. Đêm sôi ran tiếng dế,tiếng côn trùng.Sáu Quyên lấy cái dĩa sành đựng thèo lèo và kẹo gừng ra mời Tư Diễm.Tư Diễm chọn một miếng kẹo gừng,rồi nghĩ tới câu hát :

Tình ta như quế với gừng

Mai kia cách trở xin đừng quên nhau

Miếng kẹo nhai trong miệng của Tư Diễm bỗng trở ngọt đậm và nồng đượm khác thường.Nàng chợt nhớ tới Tám Kiệt,lòng thoáng buồn.Chàng đã mê chị của nàng rồi,nhưng sao không cậy mai mối gì đến đây ?Hay là chàng chỉ hò giải khuây trong khi lòng chàng đã gởi trọn cho một cô gái ở vùng khác ?Một tháng trôi qua,Tám Kiệt chưa đến vùng nầy.Chàng giỡn nàng như thỏ giỡn trăng.Chàng ghẹo Ba KIểm như chồn ghẹo bóng.Nhiều khi nàng muốn quên Tám Kiệt,nhưng mà dễ có quên được đâu ;Lòng nàng sắt son thắm thiết chớ đâu như lòng chị của nàng.

Thời tiết về đêm nực nội.Bỗng ở xẻo nước bên kia sông có tiếng lõm bõm.Rồi tiếng hát cất lên :

Nè em Tiên Bửu ơi,

Nhớ em chưa ăn xôi mà anh như gặp hồi no bụng

Chưa ăn bún mà anh cũng no hơi

Thương em quên đứng,quên ngồi
Ngứa đầu quên gãi, đứt ruột dồi quên đau.
Đang lúc buồn cho thân phận cô đơn,Sáu Quyên không còn hứng thú để chửi Hai Cường nữa.Tiếng hát ve vảng kia vụt làm chị hơi ghét ghét cái anh chàng trai tơ kia.Vào đêm trăng tỏ,câu hò mới gợi cho chị thêm tình cảm lai láng. Đàng nầy, đêm nay trăng lu và chị đang lo ra...Sáu Quyên thì thầm với Tư Diễm:
-Cái thằng mắc dịch đang tắm bên kia xẻo đó. Đêm nay,tao chơi ác,nín thinh làm nó tẻn tò...cho bỏ ghét.
Và chị hạ tấm phên xuống;Tiến hò của Hai Cường lại vang lên:
Tiên Bửu ôi ! Tiên Bửu ôi!
Nhớ em qua nấu cháo bồi
Kho ơ cá bống,hâm nồi canh khoai.
Không thấy Sáu Quyên ừ hử gì ráo trọi,Hai Cường gân cổ lên réo "Bớ em Tiên Bửu có biết hay không?"Sáu Quyên và Tư Diễm ôm nhau cười,nhưng không dám cười lớn.Cả hai cười khẹc khẹc trong cuống họng,và mồ hôi họ vã ra.Bên xẽo im tiếng lõm bõm,tiếng của nước bị khuấy.Sáu Quyên nói:
-Nó thôi tắm rồi.Khi mầy về,nhớ nói với thằng mắc dịch đó rằng đêm nay trăng lu,tao chửi không có sướng miệng,nghe không?
Tư Diễm cười:
-Ảnh mê chị thiệt mà.Tại chị không tìm hiểu ảnh đó thôi.
-Mầy nói niếc.Tao già rồi,lại trải qua một đời chồng,nó đâu thèm ngó tới tao.Nó mê con Cấm Dục bên Sóc Thổ.
Tư Diễm ngẫm nghĩ:
-Tụi Ba Tàu không gã con cho người mình đâu chị.Em nghe nói con Cấm Dục sắp lấy chồng Tàu ở Vàm Xáng.
Sáu Quyên tò mò:

-Thằng Hai Cường nghe tin đó chưa?Nó... có buồn không Tư?
-Chẳng thấy ảnh tỏ vẻ gì hết. Ối, ảnh chỉ thầm yêu trộm nhớ con Xẩm đó,chớ đâu dám tiến xa.
Sáu Quyên không biết nói sao hơn.Chị nhìn ngọn đèn Huê Kỳ bỗng ré lên:
-Chèn ơi, đèn trổ bông kìa Tư.
Ngọn đèn phừng lên túa ra từng tia sáng nhỏ,reo tí tách. Điềm lành!Sáu Quyên và Tư Diễm ngó nhau.Sáu Quyên hò:
Thứ nhứt đom đóm vô nhà
Thứ hai chuột rút,thứ ba hoa đèn...
Rồi đây bèo lại gặp sen
Con gà tử mị sánh chen phụng hoàng.
Tiến hò Sáu Quyên hay quá đỗi,ngọt và ngát lịm,cuối câu đổ hột lăn tăn…Tư Diễm chắc lưỡi hít hà:
-Chị hò hay lắm!
Sáu Quyên cười phơi phới:
-Tao còn biết ca vọng cổ nữa.Tư à.Tao mà bắt Nam Xuân qua Nam Ai thì anh hùng phải xón đái,chớ đừng có giỡn…
-Bởi vậy anh Hai em mới mê chị.Nó mê là quyền của nó.Còn chịu hay không là tao đây.
-Mà hình như chị cũng khoái ảnh nữa.
Sáu Quyên đỏ mặt.May mà nhờ bóng tranh tối tranh sáng nên Tư Diễm không thấy vẻ hổ ngươi của chị.Sáu Quyên đánh trống lảng:
-Tao nấu cháo trắng,luộc trứng vịt muối nghen Tư.
-Ừ,khuya,biết đâu chị em mình đói bụng.
Sáu Quyên bước xuống võng,xỏ chân vào guốc,rồi bới đầu.Chị hò:
-Như thiếp goá chồng,biết có bền lòng thủ tiết?Gẫm thân đơn chiếc,tuế nguyệt buồn hiu...Nghe nói chàng mua tấm gấm hồng điều;xin cho thiếp

phụng vẽ rồng thêu bớ chàng.

Bỗng bên xẽo có tiếng hò:

-Tiên Bữu em ôi,em goá chồng,má hồng hực hỡ...Trời xui anh gặp gỡ,như đem mỡ đút miệng mèo.Bưởi gai anh cũng quyết trèo,hường gai anh cũng quyết hái,hiểm nghèo anh vượt qua.

Sáu Quyên thất sắc,nín khe.Tư Diễm nói:

-Tưởng ảnh về nhà,dè đâu...

Sáu Quyên chúm chím cười rủa nhỏ:

-Thằng ôn hoàng dịch lệ!

Tư Diễm xúi:

-Hò lại đi chị.

-Tao đã nói, đêm nay trăng lu,sương mù đầy bịt,hò đối đáp không hay,chửi thằng Hai Cường không sướng miệng.Tao hẹn với mầy đêm rằm tới,tao hát cải lương,tao hò huê tình mùi mẫn thâm kim lắm Tư à.

Tối nay không được nghe tiếng chửi của Sáu Quyên,Hai Cường vừa buồn vừa giận.Chàng men theo con đường đất lượn theo dòng rạch để đến Xóm Dưới. Ở đó,nghe nói nhà bà Bảy Hương có tổ chức buổi tụng kinh Dược Sư.Nghe nói,có nhiều cô gái ở Cầu Đúc Cái Xình đến nghe,có luôn cả cô Chín Điều,con gái ông Hương Quả Đăng nữa.

Trong những ngày gần đây,Hai Cường chợt thấy ở Sáu Quyên có một hấp lực càng lúc càng làm cho chàng phải bần thần,suy nghĩ.Hai Cường mỗi khi đi ngang qua nhà thím Bảy Cá Trê,thường bị thím chọc:

Trai tơ lấy gái goá chồng

Như mua nồi đồng đem nấu cám heo

Hai Cường đâu phải vừa hò lại:

Trai tơ lấy góa gái chồng

Như mua nồi đồng nấu xôi nết tóc

Nếp tóc là một thứ nếp trong ngọc trắng ngà,nhỏ mứt,tuy không bằng sợi tóc,nhưng hột suôn và dài,không giã bằng chày mà được giã bằng khúc cây dài và tròn để hột nếp không nát.Nồi đồng mà nấu cám heo thì uổng thiệt.Nồi đồng mà nấu xôi nếp tóc mới xứng đáng cho chớ.Hai Cường được ăn xôi nếp tóc vài lần,hồi ông Bếp còn sanh tiền.Xôi này chấm với muối mè ăn cũng đủ ngon rồi,huống chi ăn kèm với tôm trứng chấy,hoặc cá bống trứng kho tiêu,hay cá dồng kho hành.

Thím Bảy Cá Trê lại đổi câu hò,và đổi kẻ để mình xỏ xiên.Một hôm Sáu Quyên giặt quần áo ở cầu nhủi ;thím bơi xuồng ngang qua hò liền :

Trai tơ lấy gái goá chồng

Như vũng nước trong,quậy bùn nổi đục.

Sáu Quyên đợi Thím Bảy bơi xuồng đi khá xa,liền hò :

Trai tơ lấy gái goá chồng

Như vũng nước trong đem trồng sen ấu

Để chọc tức,chị gồng hết cổ,hò thật to như hét vào tai mụ ngồi lê đôi mách :

Tui liều,tui thử một phen

Bứng sen Tây Vức,nhổ sen Phù Cừ.

Sen Tây Vức màu hồng,sen Phù Cừ màu trắng, đều là thứ sen có phẩm chất thanh cao.Thím Bảy Cá Trê nghe vậy tức lắm.Và càng tức hơn,trong một lần khác,thím bị Sáu Quyên bồi thêm hai câu nhắc nhở cái màu da xanh xao của hai cô con gái thím:

Má ôi,con má phá thai

Nước da tái mét,trong ngoài đều hay.

Từ đó,thím Bảy Cá Trê như bị khớp họng.Thím lỡ chọc con Sáu La Sát ở Vịnh Trà Bay trôi nổi qua đây,có một lai lịch huyền hoặc,trinh không ra trinh,dâm không ra dâm,hỗn dữ vô cùng.

Hai Cường thường nghe một mụ lối xóm xầm xì rằng chàng mê Sáu

Quyên.Chàng không hề đề ý.Chàng chỉ biết một điều là Sáu Quyên có vẻ thị thành,trội hẳn phụ nữ vùng nầy.Chị ta thích mặc áo xẩm, đeo vòng huyền, đeo vòng ngọc thạch, đôi lúc bới đầu lèo,phơi bầy cái ót trắng nõn.Chị ta còn tĩa mày cong vòng và nhỏ rí như sợi chỉ...Chị ta nói thơ hay,kể chuyện lôi cuốn,chửi lộn có vần,có kệ,có vân,có vi,hay quá xá.

Hai Cường là trai hai mươi tuổi, đầu óc luôn tưởng đến chuyện ái ân.Thỉnh thoảng,chàng lén ra chợ Vàm Xáng,theo lũ bạn chơi bời.Chàng thích mẫu người đàn bà gợi tình và đầy kinh nghiệm như Sáu Quyên.Song từ khi gặp Cấm Dục,chàng yên chí mình yêu cô ta,nên chỉ nghĩ rằng mình thèm muốn ái ân với Sáu Quyên, ôm ấp chị cho thỏa lòng khao khát dục tình,chớ không nghĩ tới chuyện xây dựng lứa đôi với chị.

Chân bước trong bóng đêmmực xạ,Hai Cường bồi hồi tức giận Sáu Quyên,dù chàng tự biết như vậy là vô lý.Chị ta có hứa hẹn khi chàng hò là phải xổ ra chửi bao giờ đâu?Tuy nhiên, đêm nay chàng bỗng dưng hứng thú muốn tìm đôi chút kích thích vậy mà Sáu Quyên không hưởng ứng,làm chàng bẽ bàng,hụt hẫng.

Cũng như vào mỗi tối tạnh trời khác,nhà bà Bảy Hương đông đảo,tuy Hai Cầu,Ba Khẩn vắng mặt.Khách gồm Năm Kỳ Phụng,Sáu Thoại,Bảy Tường,Chín Ích,Mười Thọ,Hai Thạnh,chú Bảy Cá Trê.Họ ngồi ở chiếc bàn dài,có trà bánh.Bà Bảy Hương ngồi với lũ cháu nội ở bộ ván gõ kế bên.Hai nàng dâu của bà lăng xăng lo châm trà,nấu nước.

Không có vụ tụng kinh. Đàn bà,con gái không có ai ngoài gia đình bà Bảy Hương.Hai Cường được mời ngồi chung bàn với thầy Năm Kỳ Phụng.Té ra,họ đang thảo luận về vụ mở trường học và xây cất phòng phát thuốc và trị bịnh cứu cấp.Hai Cường,từ bấy lâu nay,không mấy quan tâm về việc làm của thầy Năm Kỳ Phụng.Chàng hơi ngạc nhiên là tại sao họ dư công rỗi việc làm những việc tào lao, ăn cơm nhà vác ngà voi thiên hạ như vậy?Tuy nghĩ

vậy thôi,nhưng trong thâm tâm chàng biết mình chỉ nghĩ tới mình quá nhiều.Nhưng biết sao hơn.Chàng đã quen nếp sống vị kỷ từ bao lâu rồi.Chung quanh chàng,ai cũng như chàng cả.Thầy Năm Kỳ Phụng từ đâu tới đây,làm đảo lộn nhịp sống ở đây ít nhiều.Chàng vừa phục,vừa ghét.Từ lâu đứng trước mặt họ,chàng lại có mặc cảm,nên chàng thường lánh mặt họ luôn.

Thầy Năm Kỳ Phụng chìa gói thuốc Mélia xanh,mời Hai Cường hút và rót trà mời chàng.Thầy bảo:

-Đám dừa nước của anh đã mọc vừa cao vừa rậm.Chẳng hay anh có ý định đốn để bán cho trại không,anh Hai?

Hai Cường nói:

-Tôi cũng không có ý định đốn dừa.Nhưng nếu thầy muốn mua thì tôi sẽ để lại cho.

Bà Bảy Hương xen vào:

-Thầy Năm dự định cất phòng phát thuốc và giúp cho Năm Ưởng cùng Tám Trình sửa nhà lại.Vách thì bện bằng lá xé,nên hao lá lắm.Bác e lá dừa nước của thằng Hai không kịp thế lá treo trong trại đâu.

Hai Cường nói:

-Chị Năm Cái Răng biết nhiều chỗ bán dừa nước.Bác và thầy đây chớ lo.Xứ nầy mà lo thiếu lá chầm nỗi gì?

Bà Bảy Hương nói:

-Mày nói niếc.Lá trong trại còn phải để dành bán chớ.Còn lá sau khi róc ra mình phải ủ cho nó chín đỏ.Lá có chín đỏ mới dẻo,mới dễ chầm.Bộ mầy tưởng mới ủ lá là có lá chín đỏ liền hay sao?

Sáu Thoại sau một phút tính toán bằng cách lấy cây bút chì viết viết,xoá xoá trên tờ giấy trắng,bảo mọi người:

-Tôi có ý định như vầy.Trường học,phòng phát thuốc và nhà anh Năm,anh

Tám phải có vách tô bằng bùn trộn với rơm,có khoét cửa sổ rộng,khung cửa sổ bằng cây.Nền đất phải cao ráo,có đá ong tấn chung quanh thềm.Vách bùn trộn rơm nếu khéo tô cũng mỹ thuật lắm.Bàn ghế đã có Chín Ích và Mười Thọ.May màn cửa sổ,trang hoàng đã có Hai Lý,Ba Đào.

Sáu Thoại lấy tờ giấy đã ghi những thứ cần dùng ra đọc,trong đó có ghi luôn giá tiền chi phí.Thầy Năm lắng tai nghe,mặt thanh thản,thỉnh thoảng thầy gật đầu.Chín Ích còn cho biết là hai vũng nước sình ở nhà Năm Ưởng cần phải khai thông,vì đó là nước tù dễ sinh nhiều muỗi.Bảy Tường cho rằng,hai chiếc vũng đó ở gần cái gò và chỉ cần lấy đất ở gò lấp vũng cho bằng là xong.Thầy Năm nói:

-Hai cái vũng đó ở sát lẫn nhau,nên khoét làm cái ao lớn để nuôi cá,hoặc cấm chà gầy chỗ nhữ tôm. Ở gần cái đầm nước,chỉ cần xẻ một lạch nước nhỏ là có thể khai thông ao.

Bảy Tường đề nghị phải đào hố chứa phân cho Tám Trình vì anh ta cất cầu tiêu bên rạch Hóc Hỏa,như thế không hạp vệ sinh.Thầy Năm nói:

-Cuối vườn anh Tám có chỗ đất trống,có thể đào hầm chứa phân.Chỉ cần vài tấm ván là mình có thể làm cầu tiêu có nấp đậy để tránh ruồi lằn.

Bà Bảy Hương chăm chú nghe lời bàn tán của đám đàn ông.Thỉnh thoảng bà vừa nhai trầu,vừa xen vào bàn tán sôi nổi.Hai Cường cảm thấy mình thừa thải.Nhưng không lẽ chàng vội kiếu từ ra về liền.Thầy Năm Kỳ Phụng luôn luôn ghép chàng vào câu chuyện.Chàng gượng gạo trả lời,giọng cố làm ra vẻ thản nhiên.Bà Bảy Hương nhắc mọi người cuối tháng nầy,phải tổ chức một ngày đi thăm những người đau ốm vừa được chửa bịnh.Thầy Năm Kỳ Phụng đề nghị với Hai Cường:

-Anh Hai,nếu anh có rảnh,xin tháp tùng đi chơi với tụi nầy đi. Đi đây, đi đó tâm trí cũng được thảnh thơi.

Hai Cường ấp úng:

-Tôi...không biết...từ đây tới cuối tháng,tôi có...rảnh không nữa.

Bà Bảy Hương nói:

-Tui cũng muốn bọn mình qua thăm Sóc Thổ,từ đây tới Tết,nếu có rảnh rang thằng Hai chắc biết rành bên Sóc Thổ hơn ai hết.

Chú Bảy Cá Trê cười hề hề:

-Thằng Hai Cường chỉ biết rành nhà con Cấm Dục mà thôi.

Mọi người cười rộ.Dẫu biết lời đùa không ác ý gì,nhưng vì đang tức Sáu Quyên sẵn,nên Hai Cường xụ mặt.Tuy vậy,mấy người ở đây vì đeo đuổi kế hoạch của họ nên không để ý đến thái độ của Hai Cường làm gì.

Hai Cường để ý lúc nầy Út Biên cũng thậm thụt đi lại nhóm thầy trò của thầy Năm Kỳ Phụng.Nhưng chàng hkông có lý do gì trách em cả. Út siêng năng trong mọi việc,không đợi chàng nhắc nhở lần thứ hai một việc mà chàng đã giao phó cho Út. Út không chính thức gia nhập vào nhóm cải cách của thầy Năm,nhưng Út vẫn phụ họ cất nhà, đào ao,vét mương.Bà Bếp Luông,vốn kính nể bà Bảy Hương thường nói với lũ con:

-Giúp đỡ người ngoài cũng là cách làm phước.

Nói vậy,nhưng bà chưa hề đến nấu cơm,pha trà cho họ khi họ dựng nhà, đào đất...chỉ có một lần,bà cho họ một chục trái dưa leo,gọi là ăn lấy thảo.

Hai Cường hôm nay làm gì cũng bị lỡ bộ ráo trọi.Chọc Sáu Quyên,Sáu Quyên không thèm chửi,xuống Xóm Dưới nầy kiếm gái,lại gặp cuộc họp.Chàng thấy sự hiện diện của mình càng lúc càng trơ,liền nhìn ra ngoài nói:

-Trời đang nổi giông !

Không ai nói gì,thành ra lời của chàng càng trơ hơn,lạc lõng một cách tội nghiệp.Chàng đứng dậy nói với bà Bảy và mọi người:

-Thưa bác Bảy,cháu phải về.Xin kiếu bà con.

Chàng cúi đầu chào toàn thể,khép nép bước ra hàng ba.Gió mát làm chàng

nhẹ người.Chàng lầm lũi về nhà.Ngang qua nhà Sáu Quyên,chàng còn nghe tiếng cười hăng hắc của chị ta và của Tư Diễm.Chàng tự bảo:
-Mụ làm bộ làm tịch.Từ đây,ta không thèm chọc mụ nữa.
Cùng với ý nghĩ trên,Hai Cường cảm thấy mình giống như đứa con nít hờn dỗi với mẹ.Chàng càng bực mình.Chi bằng về nhà,chàng ngũ một giấc cho đến sáng trắng,và chàng sẽ quên hết nổi bực mình trọn buổi tối hôm nay.
Hai Cường thầm biết dân cuộc đất nầy sẽ khá.Phần nhiều họ khỏi làm ruộng mướn,và họ tự tay đốn tràm,khai hoang khẩn đất.Thầy Năm Kỳ Phụng tuy là điền chủ,nhưng đất thầy ở Vịnh Chèo, ở miệt Cầu Đúc Cái Xình,và đất ở đây chẳng được bao nhiêu.Thầy sống cuộc đời khiêm tốn,giản dị,nới tay cho tá điền,tá thổ của mình và giúp đỡ họ hết lòng.Nếu kể về huê lợi,thầy chẳng có nhiều.Nhưng thầy là tay nhà giàu lâu đời,có nhiều phần hùn trong các hãng,các công ty ở Sài Gòn.Chỉ tiếc một điều là dân ở đây lười biếng, ưa nhậu nhẹt,bài bạc, ưa lên đồng,lên bóng và tốn rất nhiều tiền trong việc thờ phụng các tà thần,nên khó gầy dựng cơ nghiệp được.
Thầy Năm Kỳ Phụng đến đây,khuyến khích họ canh tác,trồng thêm hoa mầu phụ sau mùa lúa.Hai Cầu,Ba Khẩn sau mùa lúa lại đi buôn bán trên sóng nước.Chú Bảy Cá Trê sau mùa lúa đi xuống Cà Mau,Chắc Băng để làm mắm,xẻ khô.
Hôm nay,Hai Cường mới thấy được một vài sự thay đổi ở nhà bà Bảy Hương.Bà đi guốc vông,mặc áo lụa mát,chải tóc cẩn thận, ăn trầu vén khéo.Nhà cửa bà ngăn nắp,bàn thờ chất đầy bông trái , đồ thờ,bàn ghế được lau chùi bóng lộn,màn vải bông tuy cũ,nhưng được giặt sạch sẽ.Hai nàng dâu của bà cũng đi guốc,mặc áo quần tuy cũ,nhưng tươm tất,tóc họ mláng mướt,mặt họ sáng rỡ.Mấy đứa cháu nội của bà cũng ăn mặc sạch sẽ,móng tay cắt cụt,chân đi guốc nhỏ khua lóc cóc.Nếp sống mới sẽ ra sao,chàng chưa nghĩ tới.Nhưng ở giữa một căn nhà khang trang,bày biện gọn gàng và

mỹ thuật,giữa những người biết giữ hàm răng và quần áo sạch sẽ và thơm tho,chàng cảm thấy dễ chịu,khỏe khoắn rồi.Bà Bếp Luông,mẹ của chàng,tuy có hàm răng sạch vì ưa lấy xác cau để chà răng,nhưng trông bà lam lũ,luộn thuộm hơn bà Bảy Hương.Bà Bảy Hương cũng làm vườn,tay cũng vọc đất,bùn.Vậy mà vào mỗi tối,hoặc khi đi đâu,bà ta cũng gây cho mọi người chung quanh một cảm giác nhẹ nhàng,thơ thới ở cách ăn mặc.

Đêm đó,mảng suy nghĩ về nhóm thầy trò thầy Năm Kỳ Phụng,Hai Cường thao thức cho tới canh ba.Nếp sống mới mà thầy Năm hô hào,cổ võ dân quê không còn làm chàng khinh lờn như trước kia.Chàng tuy vẫn giữ lập trường ác cảm với thầy,nhưng chàng đã thấy rõ thầy đã gây một ảnh hưởng lớn cho dân vùng nầy.Riêng đối với chàng,dầu sao một con người được lột xác trong nếp sống mới,vẫn có một cái gì thảnh thơi,khỏe mạnh hơn.

Ba Kiểm cứ soạn tới soạn lui mấy chiếc áo vải bông mới.Tháng vừa rồi,nàng may thêm chiếc áo vải phin trắng và chiếc quần sa teng. Đây là hai thứ vải hạng sang,tuy không có màu mè hực hỡ.Nàng đặt tay lên vóc sa teng mịn mát.Nàng ngắm nghía vóc phin mỏng và mềm mại.Mặc hai thứ nầy thì phải chải đầu cho láng,xức thêm dầu bông lài,rồi phải lấy xác cau đánh răng cho trắng trong như hột dưa leo,rồi đi đôi guốc sơn đen,thì đố khỏi anh hùng,quân tử nào mà chẳng sa,chẳng lụy ?

Ba Kiểm đặt hai phiến long não vào rương để cho quần áo thơm ngát và đề phòng lũ gián.Nàng uống vặn mình cho xương sống đỡ mỏi rồi rời khỏi căn buồng gói, đi xuống nhà bếp.Năm Nhan đã có mặt ở đó.Cô ta mặc chiếc áo túi màu mắm ruốc lợt,quần lãnh đen.Tuy quần áo đã cũ,chiếc áo lại có vá một miếng vải đồng màu ở chả vai,nhưng Ba Kiểm vẫn thấy cô em khờ khạo của mình gọn ghẽ,sạch mát.Năm Nhan đang kho mắm để ăn với rau sống xắc ghém.Mùi mắm sặc thơm lừng.Rổ rau sống gồm có rau dừa non ,cọng rau súng,rau mát,rau đắng biển,rau muống,thứ nào thứ nấy tươi trong,xanh

nõn xanh nà.Chỉ thấy rổ rau thôi cũng đủ ngon mắt rồi.
Hôm nay Hai Cường theo mẹ chở khoai mỡ,khoai môn,khoai từ ra bán ở chợ Vàm Xáng. Út Biên đang đánh vồng gieo hột ở ngoài rẫy.Còn con quỉ Tư Diễm thì lấy cớ đang kỳ hành kinh, đi dạo xóm...Sáng hôm nay,Ba Kiểm phải ở nhà để xay bột rồi làm hai tảng bánh đúc,một mớ bánh cúng ,bánh cấp để cúng chùa.
Ba Kiểm hỏi em:
-Mầy vừa mới tắm,hả Nhan?
Năm Nhan ngước nhìn chị:
-Em vừa giả gạo,mình mẩy ngứa xót,phải tắm cái đã.Thằng Út vừa hái lá ngũ trảo,cỏ cú,lá sả...cho chị em mình nấu nước tắm rửa,gội đầu.
-Ừ,tao cũng phải gội đầu,tắm rửa bằng nước hương nhu trước khi sửa soạn đi chùa.
Mắt Ba Kiểm rà từ trên đầu xuống gót chân Năm Nhan. Ừ,nó cũng đẹp.Con nầy thâm trầm chớ không phải khù khờ như mình tưởng đâu.Mà cũng lạ,lóng rày Năm Nhan ăn mặc tươm tất hơn chầu xưa,tuy cô ả ăn diện kín đáo,nhưng sao lọt khỏi cặp mắt nàng?
Lúc nào Ba Kiểm và Tư Diễm cũng thương Năm Nhan,nhưng họ không bao giờ đặt Năm Nhan lên hàng đối thủ với mình về nhan sắc và về sự xử thế,ngoại giao.
Sáng hôm nay,Ba Kiểm lại náo nức.Mốt đây,gánh Rương Vàng sẽ đến Vàm Xáng trình diễn một tuần.Nàng đã coi gánh nầy vào dịp Tết năm ngoái.Bửu Châu,kép chánh trong gánh mà thủ vai Triệu Tử Long trong vở tuồng "Triệt giang phò A Đẩu"mùi,diễn giỏi.Nàng đã từng mê hắn qua các vai kép hùng trên sân khấu nào là La Thành,Tiết Giao, Địch Thanh, Địch Luông,Cao Tôn Bảo,Hoàng Phủ Thiếu Hoa.Hắn bước ra sân khấu như đem lại một vầng hào quang mê hoặc.Tiếng ca của hắn khi cất lên như chuông,thổi vào tâm hồn

nàng biết bao mộng ước,biết bao ảo tưởng lộng lẫy.
Ba Kiểm đã từng mê các đào hát. Ông Hương Quản Điền ở chợ Vàm Xáng,một hôm nghe nàng hò đã từng ngỏ ý:
-Giọng cháu hay lắm,tốt lắm.Nếu cháu chịu khó tập nhạc cải lương,bác sẽ chỉ biểu cho.Rồi đó,bác sẽ đưa cháu vào gánh hát,bất kỳ gánh Rương Đen hay Rương Vàng,gánh Bầu Xanh hay Bầu Đỏ.
Ừ,nàng cũng có thể làm đào lắm chớ.Nàng có sắc vóc,chỉ cần luyện ca,chịu khó học hỏi diễn xuất thì lo gì không có một cương vị trong giới hát bội pha cải lương?
Ba Kiểm từ hôm qua tới nay,mảng háo hức về vụ xem hát,hầu như quên Tám Kiệt.Kép Bửu Châu há không được gái quê mê như bị bỏ bùa hay sao?Nàng chỉ cần hát bội,làm đào là có thể tạo nhiều cơ hội gần gũi với hắn.
Hôm nay nắng đẹp.Trên cây vông đồng,con quạ khoang kêu khàn khàn.Ngoài xa,tận trên ngọn cây dương ở giữ sân đình,con chim ác là kêu chát chúa;Ba Kiểm bày cối ra xay bột.Gạo nếp ngâm từ hôm qua,bắt đầu mềm.Hai thớt cối nghiền nếp thành dòng sữa trắng,chảy từ họng cối vào cái vịm sành.Chỉ cần xay ba lần là nàng có thể được một thứ bột vừa mềm,vừa dẻo mà khi hấp trong cái xửng càng dẻo hơn.
Út Biên từ sân đi vào,quăng cái cuốc trong xó tối,kêu lên:
-Đi tới đâu ai cũng bàn bạc về gánh Rương Vàng.
Ba Kiểm hỏi:
-Ai cho mầy biết vậy?
-Cô Ba Đào,con gái của thím Bảy Cá Trê.
Ba Kiểm hỏi:
-Má con họ có tính đi không?
Út Biên cười:
-Em không biết.

-Mà Út có thích đi không?Chị em mình cùng đi cho vui.

-Em không thích.

-Nếu con Ba Đào đi xem hát thì mầy có đi không,

Út Biên cười hiền lành:

-Cô Ba không có đi đâu chị.Cứ ở nhà ngủ cho sướng con mắt.

Ba Kiểm cười hăng hắc:

-Bởi nó không đi coi hát nên mầy không đi chớ gì.Còn về phần tao,họ hát bao nhiêu đêm,tao sẽ coi bấy nhiêu...

Bỗng có tiếng bà Bếp Luông:

-Tổ cha bây,con gái không lo nồi cơm,trách cá,cũng không lo chĩnh tương hay hũ mắm,cứ lo hát xướng lu bù đi.Mầy không nghe ông bà mình nói hay sao?Trồng trầu,trồng lộn thứ tiêu;Con theo hát bội,mẹ liều con hư.

Con coi hat& bội,chớ có theo hat& bội đâu mà hư?

Bà Bếp Luông về tới,mặt đỏ au,lấm tấm mồ hôi.Bà lột cái khăn rằn đen,vứt trên chiếc vạt tre đoạn nghiêng bình tích,rót trà ra tô đá, ực một hơi,rồi xỉa xói:

-Ừ,con gái cứ coi hát bội riết rồi me kép,bỏ nhà bỏ cửa theo kép,gieo tiếng xấu cho ông bà,cha mẹ,biết chưa con đĩ Hà Bá ?

Ba Kiểm cười lỏn lẻn:

-Chừng nào thúi sẽ hay.Chưa chi mà cứ chửi đè đầu đè cổ trước.

-Ừ,tao chửi trừ hao,nghe chưa con đĩ hổ mang ?

Bà móc túi lấy xấp bạc ra đếm,rồi phàn nàn:

-Khoai kỳ nầy bán không khá,môi thứ còn lại tròm trèm một thúng.Mà cũng kỳ cục,lần nào mà tao đi bán khoai là nhà hết dầu hết lửa,nước mắm.Lại phải mua ba thứ quỉ nầy.

Ba Kiểm bảo:

-Anh Hai đâu rồi ?

-Nó kéo xuồng vào ụ rồi đi ra ngoài rẫy rồi.

Trời vừa đúng ngọ.Dưới sông,nước đã ròng.Nền trời xanh lơ lơ.Bà Bếp Luông thoáng ngửi mùi mắm kho,cười chúm chím,ngó vào rổ rau xanh:

-Hôm nay trời nực, ăn mắm mặc sức mà uống nước bể bụng.

Năm Nhan nói:

-Lâu quá chưa ăn mắm kho.

-Ừ,anh Hai bây hảo món nầy lắm.Con Năm coi cơm chín thì dọn cơm ra.Anh Hai bây và thằng Út chắc đói bụng lắm.Phải không Út ?

Út Biên thật thà:

-Anh Hai thì sao con không biết,chớ con hồi sáng sớm vừa ăn cơm rang,vừa ăn bánh bò nước cốt dừa nên còn hơi no.

Bà Bếp Luông điềm nhiên:

-Cứ dọn ra đi,Năm.Riêng tao,tao đói phát run đây.

Rồi bà ngó dáo dác:

-Còn con Tư đâu rồi, đồ con gái gì...

Ba Kiểm chặng họng mẹ:

-Má khoan chửi đã.Con Tư qua bên chị Sáu nhờ chị cắt cho nó cái quần lá nem.

Bà Bếp nguýt:

-Ừ,tao vẫn chửi đó.Mầy có giỏi thì đi kiện,tao sẵn sàng vác chiếu theo hầu.Mầy muốn bắt thang cho con Tư leo phải không?Thứ con gái gì mà ngựa quá mà.Nghe gánh hát sắp tới Vàm Xáng là lo may quần áo tốt để đi bẹo hình bẹo dạng với trai.

Ba Kiểm than:

-Quỉ thần thiên địa ôi !

-Mầy đừng có than.Mầy liệu hồn nghe con đĩ thuồng luồng.Mau kêu con Tư về đây... ăn cơm.

-Nó ể minh,chắc không ăn mắm đâu.
-Nấu cháo cá cho nó ăn.Còn con cá lóc trong ảng nước đó.
Ba Kiểm ngoe nguẩy đi kiếm Tư Diễm.
Bà Bếp Luông mở giỏ xách lôi ra từng món vừa mua ở chợ.Xấp vải trắng hiệu trái đào cho Năm Nhan, đôi guốc vông cho Út Biên,cái hộp quẹt máy để dành nhúm lửa,lọ dầu Nhị Thiên Đường cho Tư Diễm,hộp dầu sáp cho Hai Cường,cái khăn choàng cho Ba Kiểm và cái khăn rằn đỏ cho bà.Ngoài ra bà còn mua trà hiệu Con Cua Xanh,phong bánh in,gói kẹo đậu phọng và một nải chuối sứ trái nào trái nấy mập núc.
Ba Kiểm và Tư Diễm vừa về thì Hai Cường cũng từ ngoài rẫy bước vào.Năm Nhan liền bày mâm cơm.Tư Diễm chộp lấy lọ dầu Nhị Thiên Đường mở nút ra nghiêng lọ,lấy một ít dầu quệt lên màng tang và mũi,mắt lim dim.Ba Kiểm lấy chiếc khăn choàng đội lên đầu rồi đứng trước gương tròn đường kính chừng một tấc rưỡi ngắm nghía, ẹo qua ẹo lại.
Không bao giờ bà Bếp Luông nghĩ rồi đây ba cô gái lớn lên sẽ đi lấy chồng.Giờ đây,lũ con lớn lên,bà quên dần nỗi goá bụa.Thế nào bà cũng gả Năm Nhan cho Tám Kiệt.Rồi đây cô con gái hiền lành của bà sẽ về Vịnh Trà Bay làm dâu,làm vợ người phương xa.Nhưng bà tin rằng Năm Nhan sẽ được hạnh phúc vì nghe nói cha mẹ Tám Kiệt mộ đạo,lại ăn chay trường,lũ anh chị của Tám Kiệt đã có nhà riêng.
Năm Nhan so đủa mời mẹ và anh,chị,em.Cơm gạo Nàng Hương thơm,dẻo,bốc khói nghi ngút.Dĩa bún trắng óng ả.Tô canh chua lớn còn thừa từ chiều hôm qua, được Năm Nhan thêm một ít rau muống đỏ,một mớ tép bạc,một mớ lá dấm đã thành tô canh tươm tất...Lúc nào Năm Nhan cũng nhường cho mọi người ăn trước.Nàng chấm chút ăn theo,mắt theo dõi các món ăn để kịp đơm đầy tô, đầy dĩa.Nàng cạy ở hông nồi một ít cơm cháy,bỏ vào chén của mình rồi chan lên đó một chút nước cá kho sền sệt còn dư từ

bữa chiều hôm qua.Làm bếp khó mà ăn ngon vì mệt nhọc.Nhưng Năm Nhan rất vui vì thấy cả nhà ăn ngon.

Trong bữa ăn Tư Diễm nhớ Tám Kiệt quay quắt còn Ba Kiểm háo hức về vụ coi hát sắp tới. Út Biên tuy không đói nhưng một khi ngồi vào mâm là Út ăn như voi ngốn mía.Mắm và canh thật ngon. Út ních bốn chén cơm rồi bươn bả đứng dậy,nghĩ tới vụ hò hẹn với cô Ba Đào trong xẻo lá vào buổi trưa này. Út đã tỏ tình cô từ một tháng nay.Hai cô cậu gặp nhau trong buổi hái bồn về làm dưa chua và hái bông súng để làm mắm chưng. Đó là một buổi sáng nồng nực,nắng đổ chói chang.Bên dòng nước trong,Ba Đào ngồi nghĩ xả hơi trên thân cây sung gie ra giữa rạch.Cô ta thọc chân vào nước đạp nước làm văng những hột nước sáng ngời.Con gái vào trạc đồng tuổi với trai thường khôn hơn con trai.Ba Đào thỏ thẻ:

-Anh Út à. Đêm qua em nằm chiêm bao thấy anh với em đi qua chiếc cầu khỉ.Anh hờn em,chửi em,rồi xô em xuống rạch nước.Khi tỉnh dậy,em khóc ướt gối... đó mà anh.

Út Biên nói:

-Giấc chiêm bao cắc cớ thiệt !

Ba Đào liếc cậu trai mới lớn:

-Ừ,cắc cớ thiệt chớ.Em tử tế với anh lẽ ra anh “thương”em không hết,lý đâu xô em xuống nước cho em chết chìm,hén anh?

Cô ta nhấn mạnh tiếng “thương”,mắt ướt rượt đưa đẩy thật mau.Trông cô đẹp hẳn lên,khuôn mặt hơi thẹn nên đỏ au,không còn sắc xanh xao thường nhựt.Cô gặng hỏi:

-Mà thiệt tình anh có thương em không,anh Út ?

Út Biên ấp úng:

-Ừ,có.

-Thiệt không ?Vậy anh thề cho em tin đi.

-Tôi...thôi ,nói ra kỳ quá,cô Ba à.

-Kỳ gì mà kỳ ?Hay là anh không thiệt bụng với em.

Út Biên châu mày:

-Tôi mà có nói môi miếng,nói tráo trở thì đất nước ông bà đừng dung mạng tôi.

Rồi Út chỉ ngó cô cười lỏn lẻn,mặt cũng đỏ bừng.

Từ đó,cứ vào buổi sáng đẹp trời,lòng Út cứ bảo xào,chộn rộn,tuy Út không hề bỏ bê công việc làm lụng,nhưng đầu óc Út sáng rực hình ảnh buổi sáng hôm kia.Trời hôm đó xanh rộng.Nước trong biêng biếc,thấp thoáng lũ cá bạc đầu,cá rói,cá linh.Và ven lòng rạch đám rau nga xanh mơn mởn,dãy rau muống bò lan ra giữa rạch.Trên cành,trái sung tròn trĩnh đơm chi chít bên những phiến lá rộng bản và tươi rói.Ven bờ đe,những khóm đũa bếp trổ hoa hình ngôi sao,to cỡ nắm tay,màu hường kiêu sa. Đó là lần đầu tiên Út nắm tay cô Đào,ngửi lấy mùi dầu cù là mà cô xức ở ót và ở màng tang cô,ngửi luôn mùi lá bồ kết trên mái tóc cô,hơi thở thơm mát của cô, Út như choáng ngợp mùi đặc biệt từ da thịt người con gái tỏa ra,lạ lẫm làm sao,nhưng cũng quyến rũ đặc biệt,mà Út không thể nào phân tích được đó là mùi gì. Út muốn tắm gội,ngây ngất mãi trong mùi đó như vào một mùa nắng nào con ve say nhạc,cái ong say tình.Ba Đào không đẹp bằng mấy chị của Út,nhưng hợp với Út biết bao.Nét cười,khoé mắt,cái nhăn nhó hay cái thun mũi của cô ta như tỏa ra một nét duyên dáng đặc biệt.Cô đến với Út bằng nét âu yếm,dịu dàng,bằng thái độ vừa nhõng nhẽo vừa mơn trớn.Da cô xanh xao,vậy mà môi cô ướt và hồng hào,răng cô khít khao,dáng đi cô uyển chuyển.Cô có những cái mà các chị của Út không có.Hôm đó trong lòng của Út,cô khóc vì sung sướng,nước mắt cô thấm ướt vai áo của Út khiến Út chỉ ôm chặt lấy cô,không biết nói gì nữa.Vì chính trong lúc ấy, Út có cảm tưởng rằng mình

nói cho khéo thế mấy cũng không diễn tả hết tấm lòng yêu đương của mình đối với cô.

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương 5

Hai Cường từ Sóc Thổ về Hóc Hỏa thì trời vừa tối.Chàng không hiểu mình ra sao nữa khi nghe tin Cấm Dục đã đính hôn với A Coóng ở Vàm Xáng .Chàng đã yêu cô Xẩm kia rõ rệt,thầm lặng,và chàng cũng thừa đoán được cái ngày hôm nay.Nó phải tới và đã tới.Gái Tàu đời nào gã cho trai Việt,nhứt là một thứ trai quê như chàng.

Nhưng có điều lạ là Hai Cường cớ sao từ chiều tới giờ cảm thấy nhẹ nhàng. Điều mà chàng lo sợ đã thành sự thật.Như một cái ung nhọt đã chín,phải vỡ ra.Như một vết mụn được tẩy sạch cùi.Chàng không còn phập phồng lo sợ nữa.Niềm đau tới dần.Số phận đã an bài rồi.Chàng biết rằng chiều hôm nay chàng đang bị cơn buồn thấm thía bủa vây chàng dần khi bóng hoàng hôn vàng thẩm trải trên cánh đồng loáng nước.

Hai Cường muốn về tới nhà mau,khi chàng bơi xuồng theo dòng rạch nhỏ.Chàng cần không khí gia đình biết bao,nhất là trong giờ phút chàng cảm thấy thất vọng,cô đơn.

Khi tới nhà,Hai Cường nói trước với mẹ:

-Đi ngoài nắng cả ngày,giờ đây con muốn phát bịnh.

Bà Bếp Luông mắng:
-Tổ cha mầy,mau lấy guốc rửa chân rồi để tao cạo gió cho. Đồ ôn dịch! Thời tiết lúc nầy mưa nắng thất thường,nên khí trời độc địa lắm.Mầy liệu mà giữ lấy thân,nghe thằng Thiên Lôi!
Miệng của bà chửi rất giòn,nhưng vẻ mặt của bà lộ vẻ âu yếm lẫn lo ngại.Chửi con cũng là cách tỏ sự yêu thương, âu yếm của bà Bếp Luông.Hôm nào mà vắng tiếng chửi của bà là căn nhà vắng tanh,như thiếu sinh khí.Thường đó là những lúc bà ể mình.
Bà Bếp Luông trải chiếu trên vạt tre ở góc nhà,bày chiếc gối rơm và chiếc mền màu xám tro.Hai Cường rửa chân,lau mình,rồi mặc áo mới.Bà mẹ trao cho cậu con trưởng lọ dầu Nhị Thiên Đường rồi xuống bếp báo tin:
-Thằng Hai phát bịnh rồi đó.Năm,con nấu cho nó miếng cháo rồi bắt con cá lóc,kho tiêu cho nó ăn. Út,con hái ổi,lá sả,lá bưởi để hiệp với trầu lương và thuốc Ông Tề,nấu cho nó nồi nước xông.Còn hai con ngựa bà kia lo mà dọn cơm đi,trời đã tối mịt rồi.
Ba Kiểm và Tư Diễm đang sành soạn thạp gạo,thạp bột,hũ đường,hũ mắm nghe mẹ báo tin liền lo ngại nhìn nhau.Ba Kiểm lo lắng:
-Đau sao vậy,má?
Bà Bếp Luông nói:
-Chắc nó cảm nắng sơ sài thôi.Tuy vậy,mình cũng đừng dễ ngươi.Chút nữa,chút nữa tao đến quán Sáu Quyên mua cho nó gói Cảm Mạo Phát Tán cho nó uống.
Hai Cường ngả người trên vạt tre,nằm lim dim.Mình mềm yếu như vậy hả?Mới có thất tình mà muốn liệt giường liệt chiếu sao đây?Chàng biết rằng giờ đây nếu chàng ngủ thì ngày mai,chàng cảm thấy dễ chịu hơn.Chàng vốn dễ yêu,mau chán,dễ buồn,mau nguôi mà.
Ngọn đèn Hoa Kỳ thắp sáng. Út Biên đi kiếm lá xông cũng vừa về. Đêm ba

mươi tối mịt.Chó sủa inh ỏi bên kia sông.Lũ chằng bè,lele,nhạn sen đang lao xao trên bãi phù sa loáng nước.Lũ vịt nước,chim trời kia,mỗi khi nước vừa ròng là tụm năm,tụm bảy trên bãi bùn,vui như mở hội.

Mâm cơm lại dọn lên.Bên cạnh tô rau bợ nấu với tôm quết nhuyễn là đĩa cá vụn kho tương,tô mắm chưng thơm ngào ngạt.Mọi người vừa ngồi vào mâm thì có Sáu Quyên đến chơi.Vừa thấy Hai Cường nằm trùm mền,chị ta quở:

-Sao lại nằm chình ình một đống như vậy?

Bà Bếp Luông nói hớt:

-Nó cảm nắng ,cô Sáu à.

Sáu Quyên mắng :

-Đáng kiếp.Ai biểu nó ghẹo phá "người ta"nên ông Trời trả báo.Cái thằng nầy ngang tàng lắm,không kiêng nể ai hết.Biết đâu nó làm điều gì thất thố nên ông bà khuất mày khuất mặt quở nó.

Bà Bếp Luông nói:

-Cô nói phải đó.Vậy để tui cùng vái mới được.Nhưng trước hết tui sẽ cho nó uống một gói Cảm Mạo Phát Tán.

-Thuốc ấy thì cháu còn nhiều.Chút nữa bác nhớ biểu mấy con lủng kia qua mà lấy.Cháu sẽ tặng luôn cho cái thằng ôn binh nầy một hộp Cữu Long Hoàn để tẩm bổ khi nó mạnh.

Ba Kiểm cười:

-Má em đẻ anh Hai là để nhờ cậy lúc già,chớ không không phải để chị nhiếc mắng đâu nghe.

Sáu Quyên xí một tiếng dài:

-Ừ,tao mắng nó,rồi mầy tính sao?Hồi hôm kia nó chọc tao,tao nhịn nó,có con Tư làm chứng đó.

Rồi chị phân bua với bà Bếp Luông:

-Cháu nghĩ kỹ rồi,bác.Nó có chọc cháu,cháu nhịn cho êm.Miệng cháu để

dành tụng kinh,niệm Phật, để nói lời nhơn nghĩa , đạo lý,chớ đâu phải để dành chửi nó mà mắc khẩu nghiệp,hén bác?

Đang nằm lim dim Hai Cường cũng bắt tức cười.Sáu Quyên bảo mọi người ăn cơm,còn chị ngồi ăn trầu tiếp chuyện cũng được.Mọi người cầm đủa, ăn uống vui vẻ như thường.Sáu Quyên thỉnh thoảng quay về phía Hai Cường,nguýt một cái,xí một tiếng dài,nhưng môi chúm chím nụ cười tươi.Hai Cường buột miệng:

-Rầu cái chị nầy quá.Người ta ể mình,chị không có lời hỏi thăm thì thôi.Lý đâu chị nở trề nhún,ngúy háy người ta hoài.

Sau Quyên phân bua:

-Bác và mấy đứa bây nghe đó.Con Sáu Quyên nầy đâu có vô tình như nó gieo tiếng oán như vậy.Nghe nó đau,tui tính cho nó thuốc trị cảm,lẫn thuốc bổ,vậy mà nó chưa vừa lòng.Trời ơi,mầy bạc làm chi mà bạc dữ vậy,Hai ?

Bà Bếp Luông nói:

-Tui đã nói hai đàng như nước với lửa mà.

Sáu Quyên nói:

-Lửa còn có thể nấu nước sôi pha trà,nấu canh,chớ thằng nầy với cháu khó mà nói câu ngon ngọt, êm thắm.

Tư Diễm nói:

-Ôi,mấy người ủng ẳng với nhau ở mặt ngoài,còn lòng kia ý nọ,ai mà dò,ai mà biết.

Sáu Quyên hét:

-Tư,mầy ăn môn ngứa miệng,hả Tư ?

Ba Kiểm nói:

-Nó nói tầm...phải,chớ có nói tầm bậy đâu nà.

Sáu Quyên nói với bà Bếp Luông:

-Cháu nói thiệt với bác,xin bác chớ buồn.Nội mấy đứa con của bác,cháu chỉ

chấm có con Năm,thằng Út.Hai đứa nầy ăn nói đứng đắn,cử chỉ đàng hoàng,chớ không có ăn nói ẩu tả,cười giỡn xô bồ,xô bộn như ai kia.
Bà Bếp Luông chỉ cười.Năm Nhan tuy ăn cơm nhưng thỉnh thoảng lên xuống từ nhà bếp đến nhà trên để coi chừng nồi cháo trắng và ơ cá kho.Mùi cá kho với tiêu,hành thơm lừng bay tới chỗ mọi người.
Trời bên ngoài muốn chuyển mưa. Út Biên nói với mẹ:
-Đêm nay nếu có mưa thì con đi soi ếch.
Vừa buông đủa xuống,bà Bếp Luông hối Năm Nhan:
-Con coi trà nước cho chị Sáu con đi.Má có mua một gói đậu phọng để trong thạp gạo cùng với nải chuối sứ.Con lấy hết ra đây mời chị Sáu con ăn cho đỡ buồn miệng.
Sáu Quyên cản:
-Thôi,cảm ơn bác.Bánh kẹo cháu có thiếu gì.Bác nên để dành cho thằng Út,phải không Út? Út thường nói với chị Sáu rằng Út hảo ngọt mà.
Chị lại ngúyt về phía Hai Cường:
-Còn thằng cũng hảo ngọt,nhưng hảo ngọt cách khác.
Hai Cường đã ngủ khò.Cơm xong,Ba Kiểm dọn mâm chén,còn Tư Diễm lo lau chùi bộ ván gõ.Năm Nhan lấy trái mãng cầu xiêm,xẽ ra làm mười miếng cỡ bụm tay,bày trên hai dĩa trẹt lớn.Sáu Quyên cười hễ hả nói với bà Bếp Luông:
-Đang thèm chua,lại gặp mãng cầu.Cháu khoái ăn chua,nên thiên hạ đồn cháu ốm nghén.
Rồi chị chợt buồn:
-Đã trải qua một mặt chồng,cháu cứ cầu Trời được thai nghén,sanh nở,vậy mà trời không thương nên cháu chịu cảnh canh cô mồ quả.Nghĩ cũng buồn.
Nước mắt chị rưng rưng.Bà Bếp cũng chạnh lòng.Không khí về đêm oi bức.Dưới sông vẵng tiếng xao xác của đoàn ghe thương hồ.Thỉnh thoảng

cơn gío chuyển mình lướt qua đám dừa nước rào rào.Sáu Quyên chà lết chừng khoảng một tiếng đồng hồ sau mới chịu về.Bà Bếp Luông đóng cửa lại,thắp nhang lên bàn thờ ông bà,rồi đốt vỏ bưởi cho thơm.Bà dặn Năm Nhan:

-Anh con đã ngủ rồi.Chắc nó ngủ luôn một mạch tới sáng.Vậy con cất cháo và cá kho vào tủ đựng thức ăn đi.Sáng mai,con hâm mấy món đó lại cho nó ăn.Cháo càng nấu càng nhừ.Cá kho nhiều lượt càng thấm tháp,mặn mòi.Chẳng hại gì đâu,Năm.

Út mau mắn:

-Con đi qua chị Sáu lấy thuốc cho anh Hai đây.

Bà mẹ dịu dàng:

-Ừ ,có đi thì về cho sớm nghe con.

Lúc nói chuyện với Năm Nhan và Út Biên,bà Bếp Luông thường kêu con ngọt ngào.Lúc nào bà cũng nghĩ rằng hai đứa nầy thiệt thà chơn chất,còn nhỏ tuổi mà mồ côi cha sớm.Lại nữa cả hai nghiêm chỉnh, ít nói,có tư cách hơn ba trự lớn của bà.

Út Biên vừa bước ra khỏi nhà thì cơn mưa kéo tới.Gió thổi vào đám chuối bên hè phần phật.Ba Kiểm và Tư Diễm xúm xít ngồi bên khai trầu của bà,lấy xác cau khô mà chà răng cho trắng.Ba Kiểm còn lấy cũ nghệ chấm vào nốt mụn vừa mới nặn để mặt khỏi bị vết thâm.Bà Bếp hỏi:

-Còn hai thị nầy hồi chiều gội đầu xong có uống thuốc ngừa cảm chưa ?

Cả hai đều thưa chưa.Bà Bếp Luông lắc đầu,tỏ vẻ thất vọng:

-Tao đã dặn hoài mà bây không nghe.Tiết trời độc địa,phải đề phòng cảm mạo phong sương.Ngừa bịnh còn hơn trị bịnh nghe chưa hai con yêu cái.

Bà kêu Năm Nhan:

-Mau pha hai tô trà trộn với quế và gừng cho thiệt nóng để chị Ba,chị Tư con hiệp với thuốc uống ngừa cảm.

Năm Nhan hỏi:

-Nếu má uống nước rễ tranh với lá mã đề thì để con hâm lại?

Bà Bếp Luông mĩm cười:

-Ừ,má thích uống nước thứ đó trước khi đi ngủ.Con hâm nó lại cho má.

Tư Diễm bảo Ba Kiểm:

-Chị thấy không ?Má cứ la rầy chửi bới anh Hai và hai chị em mình hoài.Chớ đối với con Năm,thằng Út,má một điều con,hai điều con,ngọt xớt còn hơn đường mía,còn hơn kẹo mạch nha nữa.

Bà Bếp Luông nhướn mắt:

-Chớ sao.Con Năm của tao là Năm vàng,Năm ngọc. Út của tao là Út châu, Út báu...còn tụi bây là ...

Ba Kiểm cười:

-Còn tụi con là bùn đất,cỏ rác chớ gì.

-Nói bậy mà trúng mới kỳ.

Tư Diễm kêu lên:

-Trời ơi, ở đời có bà mẹ nào thiên vị như vậy không?

Bà Bếp Luông:

-Thì tao đã nói,tao như vậy đó,mầy có giỏi thì đi kiện tao đi,tao vác chiếu theo hầu.

Khi Năm Nhan đem nước trà quế gừng và nước rễ tranh mã đề lên,bà Bếp Luông mở hộc tủ thuốc ngừa cảm cho hai cô lớn.Bà còn lấy ra hai hũ cù là,dặn dò:

-Bỏ trong túi áo hai hũ cù là nầy để dành mà xức lúc ớn lạnh,sổ mũi,nghe chưa hai con đĩ thúi thây lầy lụa ! Tụi bây lớn rồi,liệu mà lo lấy thân.Tao đâu có lột da sống đời để theo tụi bây nhắc nhở việc nầy ,việc nọ.

Năm Nhan đi rửa ráy,thay đổi quần áo sạch sẽ cũng xáp lại bộ ván gõ,ngồi quanh khai trầu.Tư Diễm ngắm nghía cô em,rồi bảo cô chị:

-Lạ quá,con Năm lúc nầy coi tươi quá,mướt quá.

Ba Kiểm nói:

-Ừ,sáng hôm nay,tao mới nhận ra là lúc nầy con Năm trổ mã,coi được đến.

Cả hai uống thuốc.Bà Bếp Luông uốm lời:

-Nếu nó lấy chồng trước tụi bây thì tụi bây nghĩ sao?

Ba Kiểm nói:

-Duyên ai nấy gặp.Nếu được vậy thì con mừng cho nó chớ.Nó là em con chớ ai đó mà con ganh?

Tư Diễm tò mò:

-Ai đi hỏi con Năm vậy,má ?

Bà Bếp Luông ấp úng :

-Có...ai đâu.

Ba Kiểm kéo Năm Nhan lại,bảo Tư Diễm:

-Lấy cái lược sừng trâu cho tao đi Tư.Tao muốn gỡ đầu cho con Năm đây.Tóc con nầy rậm và dài,xinh tốt ghê !

Tu Diễm vào buồng lấy cái lược đưa cho chị.Ba Kiểm bảo Năm Nhan xõa tóc,rồi chải cẩn thận, đoạn bới lên một cái bí bo tròn tròn.Tư Diễm đưa cho em chiếc gương tròn.Năm Nhan đỏ mặt,không chịu soi.

Mưa bên ngoài rơi ào ào. Út Biên vừa về tới, đầu đội nón lá,khoác áo tơi bằng lá chầm. Út rũ nước trên áo rồi máng gần bồ lúa.Năm Nhan rót trà cho em. Út Biên nói:

-Tạnh mưa là em đi soi ếch.

Đang lúc mẹ con ngơ ngẩn đợi giờ đi ngủ thì bổng có tiếng chó sủa ở ngoài hàng ba.Có tiếng đàn ông nói:

-Vện,tao đây chớ ai mà mầy sủa vậy?

Bà Bếp Luông ngừng nhai trầu,hỏi lớn:

-Ai đó vậy?

Tiếng người đàn ông nói:

-Tui là Bảy Ngạn đây,chị Bếp.

Ba đầu cô gái chụm lại.Họ thì thào:

-Chồng mụ Bảy Cá Trê đó.

Mặt có nào cô nấy xửng dửng làm như chú Bảy Cá Trê là ông kẹ,chằn tinh không bằng. Đã vậy,con Vện cứ sủa rối rít lẫn tiếng mưa rào rào trên mái lá.Bà Bếp Luông hỏi:

-Có việc gì vậy,chú Bảy?

Chú Bảy Cá Trê nói:

-Xin chị mở cửa cho tôi vào.Tôi có việc nhờ chị.

Bà Bếp Luông hỏi Út Biên:

-Con mở cửa cho "người ta" vào.Dầu gì thì dầu, đừng để "người ta" đứng chờ ngoài nơi gió máy,không tốt đâu.

Cửa vừa mở,chú Bảy với aó tơi,nón lá đứng co ro ở cây cột trái ngoài hiên,tay cầm ngọn đèn với cái chụp bằng chai cắt ngắn, đầu bịt thiếc.Chú bước vào nhà,không đợi chủ nhà hỏi duyên cớ,nói:

-Chị Bếp à,vợ tui trúng gió,nằm mê man.Nghe nói chị cắt,giát,cạo gió giỏi,xin chị cứu vợ tui dùm.

Bà Bếp Luông chưng hửng:

-Ủa,hồi xế tui còn thấy thím Bảy đi xúc tép ở mé rạch Hóc Hoả mà.

-Nó mới trúng gió cách đây mấy tiếng đồng hồ.Xin chị chịu khó tới nhà tui coi có cách nào cứu nó dùm.

Bà Bếp Luông ngập ngừng.Kẻ cừu địch của bà đang lâm nguy !Cái mặt khinh khỉnh,cái môi mỏng lét,cái miệng rộng chuyên ăn nói hàm hồ kia như hiện rõ trước mặt bà.Cùng những lời xỏ xiên độc dữ hơn nọc độc của cóc tía,của rắn hổ.Nhưng mà đôi mắt người chồng thảng thốt đang nhìn bà như van lơn cầu khẩn.Khuôn mặt chú Bảy Cá Trê mới thỉu nảo làm sao !Không

cần chần chờ gì nữa,bà nói:
-Mời chú ngồi chơi, để tui đi lấy đồ nghề rồi chú với tui đi liền,trễ nải không tốt.
Đồ nghề của bà Bếp Luông thường được đựng trong cái rương cây,cất kỹ trong tủ thờ. Đó là những ống giác bằng tre,những chai dầu phong xanh biếc,hũ cù là,gừng,quế đựng trong chiếc hộp thiếc đã cũ cùng cái miếng sành dùng để cắt, đồng xu dùng để cạo gió.
Bà Bếp Luông sau khi kiểm điểm đồ nghề,khoác aó tơi, đội nón lá,têm trầu nhai cho ấm rồi giục chú Bảy Cá Trê đi.Bà cũng không quên trước khi rời khỏi nhà,bước lại góc hè nhổ một nắm cỏ thuốc cứu thơm hăng hắc.
Khi bà đi khỏi,ba cô gái xúm lại bàn tán.Ba Kiểm nói:
-Đợi tới nước ngặt nghèo họ mới cần tới mình.
Tư Diễm vẫn còn giận chuyện cũ, đay nghiến:
-Cái thứ ác khẩu thường gặp nạn là vậy đó.Tụi mình ở đây,mai sau khó lấy chồng là tại cái lỗ miệng con mẻ.
Năm Nhan nói:
-Má làm việc phải đó chị Tư à.Thấy người hoạn nạn trước hết phải cứu hạ cái đã.Phải quấy gì sau nầy sẽ tính.
Út Biên nhìn cô chị kế của mình.Tự dưng, Út thấy Năm Nhan như một bà tiên hiện về,nhân từ,hiền dịu biết bao.Bà Bếp Luông cũng nhân từ độ lượng,nhưng miệng mồm bà hay chửi,hay la.Năm Nhan giống cha,giống mẹ ở chỗ hào hiệp,rộng lòng dung thứ lỗi lầm kẻ khác,và hơn cha mẹ ở chỗ điềm tỉnh, êm ái,dịu dàng.Lòng Út như mở cờ.Biết đâu nhờ cơ hội nầy hai đàng sẽ giao hảo nhau,quên mất chuyện xích mích cũ.
Út Biên sửa soạn đi soi ếch.Mưa dịu hơn, đổ êm đềm,rào rào như gợi lên một nỗi hân hoan đằm thắm trong lòng Út.Mưa thánh thót gieo lộp độp trên

nón lá,trên aó tơi.Ngọn đèn tán chai,cháy chập chờn và rung theo bước đi của Út.

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương 6

Bà Bếp Luông lấy chiếc mền trùm kín cho thím Bảy Cá Trê.Mưa bên ngoài vẫn rơi lộp độp trên tàu chuối.Bịnh nhân đã cử động được,đã thở đều và tay chân hết cứng ngắt,khác hẳn cách đó ba tiếng đồng hồ.Thím Bảy đã nhướn mắt chào kẻ cựu thù,ngỏ lời cám ơn và sau đó nhắm mắt ngủ.

Không khí trong căn buồng gói sực nức mùi gừng,mùi thuốc cứu,mùi cù là,mùi dầu phong,mùi rượu chổi.Bà Bếp Luông đã cạo gió,cắt giác,và xoa khắp mình mẩy thím Bảy Cá Trê bằng thuốc cứu giã nhỏ với gừng,sau đó,bà còn bồi thêm dầu phong,dầu cù là ở ngực,màng tang và ót thím.

Tiếng mõ cuối xóm điểm canh ba.Bà Bếp Luông thu dọn đồ nghề vào chiếc rương cây,vặn lu ngọn đèn trong buồng rồi bước ra ngoài.Chú Bảy và hai cô con là Hai Lý,Ba Đào đang chờ bà ở bộ ván gõ.Chú Bảy nói:

-Chị thật nhơn đức, đã quên lỗi lầm của vợ tui,mà còn cứu mạng nó. Ơn đó khác nào ơn sanh thành.

Bà Bếp Luông vui lắm.Cứu mạng người chưa chắc vui hơn cứu mạng kẻ thù.Bà nói:

-Thôi chú Bảy à,chuyện cũ nhắc lại làm chi.Sáng mai chú sai con Lý lại

quán Sáu Quyên mua thuốc giải cảm cho thím nó uống.
Ba Đào cảm xúc và mừng quá,chảy nước mắt.Bà Bếp Luông nhìn người đàn ông trạc tuổi ba mươi ngoài ngồi trên ghế trường kỷ,mừng rở:
-Ủa,thầy Năm chưa về sao?
Thầy Năm Kỳ Phụng hôm nay ăn vận chải chuốt,râu cạo sạch sẽ.Bà Bếp Luông chỉ biết rằng thầy Năm nầy gốc gác ở Cần Thơ,có đất ở vùng nầy cỡ ba chục mẫu.Bà còn nghe có người kêu thầy bằng Tú Tài Phụng vì theo lời đồn thầy đậu Tú Tài Tây hồi còn du học bên Pháp.Năm nay,Tú Tài Phụng đã bốn mươi rồi.Vợ thầy thất lộc cách đây sáu năm.Hai cô con gái thầy học trường đầm ở Sài Gòn.Bà có dịp đi ngang qua nhiều lần ngôi nhà của thầy ở ngoài Vàm Hóc Hỏa.Ngôi nhà lợp ngói mốc,vách gạch tô hồ.Bà vẫn phục thầy nhơn đức,thích giao du với dân trong vùng, ăn ở rộng rãi với tá điền,tá thổ,nhưng bà chưa hề tham gia công tác của thầy.
Hôm nay ,khi thím Bảy trúng gió mê man,Hai Lý,Ba Đào đội mưa, đập cửa nhà thầy Năm Kỳ Phụng kêu cứu.Thầy xách dù chạy lại,thấy bịnh nhân mặt mày tím ngắt liền nói:
-Thuốc tây chậm thấm lắm.Phải kêu người cạo gió,cắt giác mới mong cứu mạng thím Bảy được.
Do đó mà chú Bảy đành đánh liều chạy tới cầu cứu bà Bếp Luông,dù trong bụng chú nghĩ thầm rằng vì thù oán,chưa chắc bà nhận lời.Ai dè,bà không quản mưa gió đến đây.Giờ thấy Ba Đào khóc,chú cũng khóc theo,nước mắt tri ơn làm cho chú cảm thấy mình nhỏ nhoi trước một bà già hiện thân Đức Quan Âm cứu khổ,cứu nạn,dù Đức Quan Âm nầy chửi con cái và kẻ thù địch giòn hơn bánh tráng nướng và trơn hơn mỡ.
Chú bảo hai cô con:
-Hai đứa bây thay thế tao với mẹ bây,lạy tạ ơn bác Bếp đi.
Hai cô gái toan ngồi bẹp xuống đất thì bà Bếp Luông tránh qua một bên,xua

tay lia lịa:
-Mô Phật,tụi bây đừng bày đặt lạy lục mà bác tổn thọ.Hãy để lạy nầy mà lạy Phật,lạy Bồ Tát phải hơn.
Thầy Năm Kỳ Phụng rót trà,mời:
-Thím Bếp uống trà,nói chuyện chơi một chốc rồi về.
Bà Bếp Luông cười phơi phới,bước lại bàn uống nước. Ở đó, đã có bình trà và một khai trầu.Bà têm cho mình một miếng trầu rồi nhai nhóc nhách.
Thầy Năm móc túi vải lấy ống thuốc viên,bảo:
-Khỏi cần đi lại cô Sáu Quyên mua thuốc.Cứ cho thím Bảy uống thuốc nầy cũng được.
Thầy Năm trút ra khỏi ống nhôm hai viên thuốc trắng,dẹp dẹp,tròn tròn,hối Ba Đào lấy nước ngâm ra để dễ uống.
Trong lúc ăn trầu và chuyện vãn về mùa màng với thầy Năm và chú Bảy Cá Trê,bà Bếp Luông chăm chú nhìn cô Hai Lý và cô Ba Đào hoài. Ủa lạ dữ kìa,hai con nầy độ rầy đỏ da thắm thịt coi cũng óng ả quá chớ,tuy không ăn đứt Ba Kiểm và Tư Diễm của mình,nhưng tụi nó cũng mặn mòi có kém gì con Năm Nhan của mình đâu.Bà vốn bụng thẳng dạ ngay,khen liền:
-Con Hai,con Ba của chú lóng ràY coi cũng có bóng sắc như ai.Tụi nó thay đổi mau quá,chú Bảy à.
Chú Bảy chỉ thầy Năm Kỳ Phụng:
-Nhờ thầy Năm đây cho tụi nó uống thuốc ký ninh trọn nửa tháng,mỗi ngày hai viên,nhờ vậy tuị nó hết gốc rét kinh niên nên đứa nào cũng đỏ da thắm thịt ráo trọi.
Bà Bếp Luông liếc qua nhà cửa.Chén uống nước được rửa sạch,nên không tanh.Khay trầu trình bày mỹ thuật.Bàn ghế lau chùi bóng lộn.Trên vách lại có treo bộ tranh tứ thời,và liễng kiếng Lái Thiêu. Ở đây, độc bình,dĩa quả tử,bát cắm nhang đều bằng sành,nhưng nét vẽ đẹp, được chùi rửa sạch,riêng

độc bình có cắm hoa giấy xanh đỏ rực rỡ.Hồi xưa,căn nhà lá nầy u tệ biết bao nhiêu thì giờ đây có vẻ ưa nhìn bấy nhiêu.
Bà Bếp Luông lại chợt nhớ có lần Sáu Quyên cho bà biết là Bảy Tường người đệ tử thân tín của thầy Năm Kỳ Phụng đã đi coi mắt Hai Lý nên thầy Năm mới tỏ ra chú ý với gia đình nầy.
Trong đám sau đệ tử của thầy Năm Kỳ Phụng chỉ có Sáu Thoại,Bảy Tường là bặt thiệp hơn cả vì là kẻ lớn tuổi nhứt trong đám và hình như có ăn học hơn.Sáu Thoại có cất một cái nhà năm gian lớp lá,ba gian dùng làm trại lá chầm,còn hai gian làm lớp học.Trại lá chầm đã giúp những phụ nữ trong xóm sau mùa gặt kiếm thêm việc làm,còn lớp học thì dạy trẻ em không lấy tiền.Lúc đầu,lớp học chỉ lèo tèo tám đứa,và tới nay,sau một năm,lên tới ba chục.Lớp học trẻ con chỉ dạy có buổi sáng.Chiều tối là lớp dạy cho người lớn trong làng,hoặc ở làng lân cận.
Đất ở vùng Hóc Hỏa nầy là vùng đất hoang của người Thủy Chân Lạp(Cao Miên).Trong cuộc mở mang đất nước,các chúa nhà Nguyễn đã đôn đốc người Trung Hoa đã bỏ xứ đến Việt Nam khai khẩn.Họ vốn không muốn làm tôi nhà Mãn Thanh và quyết lòng lập Thiên Địa Hội để liên kết với các nhà ái quốc phù Minh diệt Thanh bên Tàu.Sau đó,khi đất đã khai khẩn một phần,các Chúa dùng kế phao phản đuổi người Tàu đi tứ tán,kẻ nào cượng cầu thì bị giết chết.Một số Hoa Kiều đi về Hà Tiên theo ngài Tông Đức Hầu Mạc Thiên Tích vốn người Minh Hương.Còn một số chạy lên Vĩnh Long, Định Tường rồi lại vùng Biên Hoà định cư,buôn bán.Một số người Tàu nhất là người Triều Châu sanh nhai bằng nghề du canh.Họ kéo từng đoàn khai khẩn rừng tràm để trồng rẫy.Họ tới đâu là lập chợ búa có các tiệm hàng xén,tiệm mì,tiệm thuốc bắc,sòng bạc...Rồi đó,khi chỗ làm ăn không khá,họ lại dời đi chỗ khác,quanh quẩn ở vùng Vị Thanh,Hỏa Lựu,Chắc Băng,U Minh,Năm Căn,Cạnh Đền.Chợ búa lại nổi lên chỗ mới, đã có các tiệm hàng

xén,tiệm mì,tiệm thuốc bắc,lại thêm chành lúa,lò than,lò đường nữa...
Riêng, đất Hóc Hỏa nầy,dân tứ xứ,cùng kẻ lang bạt kỳ hồ tới đây,mạnh ai nấy đốn rừng tràm,khẩn đất cho mình.Người nào siêng thì có nhiều đất.Ngoài ra đều là rừng tràm dầy bịt,ngăn một phần nào gió biển thổi về.Qua thời gác kèo nuôi ong lấy mật,họ trồng khoai;giờ đây họ trồng lúa.Trái với người Tàu thích du canh;người Việt lại thích định cư.Dân chúng phần nhiều thất học.Cuộc sống của họ lam lũ,tăm tối,quanh quẩn trong chốn bùn lầy nước đọng,chưa hề nghe nói tới xe ô tô,xe lửa, đèn điện,nước đá,cà phê,sữa hộp.
Đã hơn một năm rồi,thầy Năm Kỳ Phụng ở Vàm Hóc Hỏa với năm người đệ tử,người nào người nấy dầu mặc vải bô nhưng mặt mũi sáng láng,khác hẳn dân trong vùng.Thầy đã thực hiện sở trồng mía,và một làng kiểu mẫu trong đó có trại lá chầm ở gần dòng rạch,có trường học,có ngôi am thảo,phòng thuốc.Năm đệ tử của thầy đã cất sáu ngôi nhà ở đó.Bảy Tường đã khẩn được năm mẫu ruộng và tính cưới Hai Lý.Tư Hạc,một đệ tử khác thì đem cha mẹ về phụng dưỡng.Chín Ích thì sống với một ông cậu mù lòa nhưng giỏi nghề đan thúng, đan bồ, đan giỏ.Nhỏ tuổi nhứt trong đám là Mười Thọ,theo nghiệp cũ của ông cha,làm nghề đắp cối xây.
Bà Bếp Luông từ lâu nghe nói nhóm thầy trò của thầy Năm nhưng bà không có dịp tiếp xúc nhiều với họ.Họ đi tới nhà nào cũng chà lết chuyện trò,khuyên gia chủ tổ chức đời sống cho ngăn nắp,khuyên con em gia chủ đi học chữ...Họ đã đến nhà Hai Thạnh trước tiên, đắp nền nhà và lợp lá dùm y ta,cho chị vợ một ít quần áo cũ tuy có vá vài miếng,nhưng còn chắc được nhuộm đen, để chị khỏi ở trần phơi vú và mặc quần bằng bao tải đầy rận rệp nữa.Chị vợ đi chầm lá còn anh chồng xoay qua trồng cũ kiệu để rồi sau một năm,họ mua sắm áo quần,nồi niêu,bàn ghế nên nhà cửa cũng tươm tất lắm...
Từ lâu,bà Bếp Luông lộ vẻ khinh miệt vợ chồng chú Bảy Cá Trê và hai cô

con gái.Giờ đây,hai cô con sáng thêm,mướt thêm,nhà cửa họ đẹp đẽ hơn nhà bà.Bà cảm thấy vừa ghen ghét,vừa thán phục về mức sống tiến bộ của họ.Nhà Hai Thạnh trước kia lụp xụp.Giờ thì cũng mái lá,vách lá,nhưng nền đắp cao,vuông sân có cái bồn trồng đinh lăng,cây lẻ bạn,mít kiểng,bên hè có vườn rau,nên nó đổi khác hẳn.Chi tiết tuy nhỏ nhưng làm sáng hẳn đại cuộc là vậy.Nhà vợ chồng chú Bảy Cá Trê cũng khang trang có kém gì nhà Hai Thạnh,nhưng vách lá được thay bằng vách bổ kho sơn nâu.

Thầy Năm Kỳ Phụng kiếu từ ra về,bà Bếp Luông cũng kiếu từ luôn.Mưa bên ngoài đã bớt.Chú Bảy đưa cho bà cái giỏ xách,giọng cầu khẩn:

-Xin chị đem chuối khô và ba khía về ăn lấy thảo. Để rồi tui biểu vợ tui qua tạ ơn chị.Làm chị phá giấc ngủ,tui có lỗi lắm.

-Chú lộn xộn quá,chú Bảy à.Không lẽ tui cạo gió xức dầu cho thím Bảy rồi về nhà tui bị lao lực,lao phổi chết hay sao?

Nói vậy,bà vẫn cầm cái giỏ xách.Khi bà Bếp Luông về tới nhà thì Hai Cường và Út Biên đang ngồi trò chuyện.Bà hỏi đứa con trai lớn:

-Mầy ăn cháo chưa Hai?

-Hồi chiều con ăn bánh dứa với bánh ú nên hãy còn no.

-Cao tằng cố tổ mầy,cứ ăn bậy bạ rồi bỏ cơm,rồi đau ốm,báo đời mẹ và mấy em mầy.Mầy muốn ăn cháo thì để tao hâm.Lại nữa...tao cũng đói bụng đây.

Bà nguýt Hai Cường rồi xuống bếp. Út Biên nói với:

-Con đói bụng muốn ăn cơm nguội.

Bà mẹ bảo:

-Đồ quỷ,cơm nguội lạnh ngắt ăn sao vô? Để má rang cơm cho ăn.

Lòng bà Bếp Luông bứt rứt.Gần đây bà nghe loáng thoáng là thầy Năm Kỳ Phụng muốn nhờ mai mối tới cưới Ba Kiểm.Thầy giàu sang,danh giá nhưng lớn gấp đôi tuổi Ba Kiểm nên Ba Kiểm chưa quyết định.Bà cũng không biết nghĩ sao.Bà thường nghe bọn nhà giàu mà đi cưới gái quê cũng chỉ làm vợ

bé,làm hầu thiếp,nên bà không thèm để vào tai lời đồn kia.Hôm nay,có dịp ngồi gần thầy Năm,bà mới thấy thầy không già,lại còn cao lớn,khỏe mạnh,mắt sáng như sao,hàm răng khít khao, đều đặn.

Ăn uống xong,bà Bếp Luông vào buồng,không rửa chén dĩa.Trước khi tới cửa buồng,bà còn rít giọng lên:

-Hai à,mầy đừng có chuyện vãn tào lao với thằng Út nữa,nghe chưa thằng cô hồn! Mau đi ngủ cho khỏe...

Bà Bếp bứt rứt ngủ không yên.Mỗi khi nhắm mắt,hình ảnh hai cô Đào,Lý cùng căn nhà chú Bảy Cá Trê hiện lên.Nay kẻ thù địch mang ơn mình,mà họ còn có mòi lấn lướt về cách tổ chức cuộc sống.Mình muốn ghen ghét họ cũng không ổn,phải làm mặt kẻ lớn,kẻ đã ban ơn.Con gái mình chưa chắc ăn đứt họ,nhất là khi Hai Lý mặc áo thêu hoa.

Sáng hôm sau,Ba Kiểm và Tư Diễm đi bán rau và gạo nếp ở ngoài chợ Vàm Xáng.Hai Cường và Út Biên ra ngoài rẫy.Nhà chỉ có Năm Nhan và bà.Khi nắng lên ba sào,thì có thím Bảy Cá Trê dẫn hai cô Đào,Lý tới.Cô nào cũng mặc áo vải phin trắng,thêu những chấm bông xanh lốm đốm, đi guốc sơn đen,tóc chải láng và bới một cái bí bo,bọc lưới.

Bà Bếp Luông thấy kẻ cựu thù,nói:

-Chèn ơi, đau chưa mạnh mà thím lật đật đến đây,không sợ nắng nôi,gió máy hay sao?

Thím Bảy Cá Trê chỉ trái bầu mập núc:

-Trúng gió chớ có phải nóng lạnh đâu mà nằm dây dưa?Hôm nay em đến tạ ơn chị,cho chị trái bầu ăn lấy thảo.Luôn tiện,em mời chị ngày mốt dắt các cháu gái đến nhà em ăn giỗ.

-Thím giống chú quá.Bày đặt ơn với nghĩa làm chi.Mình là lối xóm,tối lửa tắt đèn có nhau mà.

Lòng bà quặn thắt khi nhìn hai chiếc áo thêu,nên hỏi liền:

-Con Hai,Con Ba mua áo thêu ở đâu mà tốt quá vậy?

Cô Hai Lý nhỏ nhẹ thưa:

-Thưa bác, áo nầy áo chị em cháu tự may cắt lấy rồi tự thêu lấy...

Mèn ơi! Bà Bếp Luông kêu lên rồi ngưng ngay ở đó,không nỡ khen,lòng xót xa ghen tức.

Sau màn trầu nước,thím Bảy mới nhắm nhía nhà cửa,không khen ,không chê,rồi hỏi:

-Con Ba,con Tư đi đâu vắng vậy chị?

-Ờ nó đi bán gạo,nếp,rau cỏ.

Thím Bả Cá Trê xức thêm dầu cù là,ngồi nép vào góc cột nói:

-Mấy cháu ở đây cũng lớn rồi,sao chị chưa tính việc chung thân cho tụi nó?

-Để tui lo thằng Hai trước hẵng hay.Thằng nầy kén vợ lắm.Tui cũng ham ẵm cháu nội,bồng cháu ngoại lắm chớ.

Thím Bảy Cá Trê chậm rãi:

-Bấy lâu nay em muốn cầu huề với chị để nói với chị một chuyện,ngặt chưa có dịp tốt.Nay thì vợ chồng em mang ơn chị rất nhiều,hai nhà từ đây sẽ giao hảo với nhau.Nếu được vậy hoài thì em mừng lắm.Như con Ba kiểm của chị đó,xinh tốt như tiên sa phụng lộn,nhiều trai tráng để ý lắm.Ngặt một nổi,nó nói rằng nó sẽ lấy chồng ở vùng xa,nên trai tráng không dám tiến tới..Nay có thầy Năm Kỳ Phụng, đã nhơn đức,tử tế,mà còn giàu sang,có ăn học.Tuy thầy lớn tuổi,nhưng còn tươi rói,bảnh bao.Nếu chị không chê,xin để thẩy cầu hôn con Ba rồi làm đám cưới đàng hoàng,có anh chị thẩy đến chứng giám,rồi hai vợ chồng cùng dắt nhau ra chợ Vàm Xáng làm hôn thú hẳn hoi.

Bà Bếp Luông nghĩ ngợi,nhưng không nghĩ ra điều gì rõ rệt.Trước mắt bà,hai cô con gái của thím bảy như sáng chói hẳn lên.từ đây,ba cô con gái của bà không còn chiếm độc tôn giữa các cô gái vùng nầy.Hia Lý vóc mình dây,tay chân thong dong.Ba Đào mập mạp,tròn trịa,xinh xắn.Cả hai như làm

tươi mát cả buổi sáng.Hồi xưa họ là bã mía,cau khô,giờ đây họ thành dưa leo tươi hơn hớn hoá thành rau càng cua mọng nước.

Năm Nhan từ trong bếp đi ra,gặp Hai Lý,Ba Đào,chào hỏi niềm nở.Thím Bảy Cá Trê,trầm trồ:

-Con Năm lóng rày coi... được quá chớ.Lý, mầy về lấy đôi guốc sơn đen tặng cho chị Năm mầy để nó đi diện với "người ta".

Hai Lý thoăn thoắt chạy đi.Thím Bảy Cá Trê nhỏ giọng hỏi:

-Nghe nói con Năm được ai coi mắt phải không chị ?

Bà Bếp Luông ngập ngừng:

-Ừ,có thằng Tám Kiệt bán trà vải muốn cưới nó,nhưng tui còn do dự vì phải đợi gả hai con lớn trước đã.

Chưa bao giờ bà Bếp Luông cảm thấy mình ở thế kẹt như bây giờ.Hai cô con lớn của bà nổi danh đẹp đẽ,bặt thiệp,làm ăn giỏi dắn,thế mà chưa có ai gấm ghé cầu hôn.Vậy mà bấy lâu bà tự hào về tụi nó.Vậy mà bấy lâu tụi nó đỏng đảnh,coi trai tráng vùng nầy nhỏ như hột tiêu.Ba mẹ con mục hạ vô nhơn nên bị Trời phạt.Lẩm rẩm vậy mà Năm Nhan,Hai Lý lại có người đi coi mắt trước.Chưa bao giờ bà đau buồn thấm thía như hôm nay.

Ba mẹ con vừa tới nhà chú thím Bảy thì Hai lý,Ba Đào chạy ra đón,mừng rỡ.Hôm nay nhà chú thím Bảy có đám giỗ.Khách được mời là thầy Năm Kỳ Phụng,Sáu Thoại,Bảy Tường,Sáu Quyên,bà Bả Hương,má con bà Bếp Luông,vợ Hai Thạnh,vợ Ba Khía...

Thấy nhà trên chộn rộn, nhiều đàn ông,ba mẹ con vòng ngã sau, xuống bếp.Hôm nay,Ba Kiểm,Tư Diễm mặc áo lụa tím,quần sa teng, đi guốc sơn,nhưng mặt cô nào cô nấy buồn nghiến,và buồn đậm nhất là Tư Diễm.

Đêm qua,bà Bếp Luông phải thú thiệt với Ba Kiểm và Tư Diễm rằng Tám Kiệt tính đi hỏi Năm Nhan.

Suốt đêm cả hai không ngủ,nhưng họ phải làm ra ngủ,không dám lăn trở.Họ

phải dấu niềm thống khổ của mình,kẻo mang tiếng ganh hiền ghét ngõ với cô em mà họ cho rằng khờ khạo,cần sự che chở của họ.Tư Diễm giận ánh trăng soi qua,mặt cáo,rọi sáng chỗ nàng nằm,không để nàng khóc tự do. Còn Ba Kiểm,mỗi khi hỉ mũi,phải giả đò đi tiểu và khi ra được bên ngoài,nàng khóc hả hơi rồi mới vào giường.Nhưng cả hai chị em đều biết rằng họ không thể ngủ được,nhưng phải cố giấu kín cơn mất ngủ của mình. Tư Diễm vừa lúc con sao mai hé lên nóc chòi bên kia cánh đồng là phải trỗi dậy đi hấp bánh ích,bánh qui.Còn Ba Kiểm mãi tới sáng bạch mới rời khỏi giường.Tư Diễm biết chị mình buồn,nhưng mai mốt đây sẽ quên dễ dàng.Còn nàng sẽ buồn dai,buồn dẵng,cho tới bao giờ đây?

Khi ba mẹ con vào bếp thì họ đã gặp Sáu Quyên đang luộc đầu heo.Tiếng cười chào của chị ta không được reo vui phơi phới như mọi lần.Bà Bếp Luông chợt thấy ba cái quả bánh đang đặt trên chiếc bàn dài liền giở ra.Một quả bánh men lẫn bánh phục linh;bánh men nướng chín đều;còn bánh phục linh trắng muốt.Quả kia đựng bánh bò lẫn bánh da lợn;bánh bò nhuyễn và xốp như bông đá,còn bánh da lớn tím hồng,chồng lên lớp nhưn đậu xanh màu ngà và lớp sau cùng trong vắt.Quả thứ ba đựng toàn mứt bí,mứt đu đủ tỉa hoa,tỉa bướm,tỉa chim.

Bà hỏi thím Bảy Cá Trê:

-Bánh khéo quá! Ai làm vậy ?

-Ờ,con Lý,con Đào làm chớ ai.Tụi nó mới làm chiều hôm qua đó.

Bà Bếp lặng người.Thật ai ngờ,chưa chi về phương diện bánh trái,thêu thùa,con gái cựu thù bà qua mặt ba cô con bà cái vù.

Sáu Quyên hôm nay chỉ trả lời cầm chừng với mọi người.Hình như chị ta cũng mất ngủ đem qua nên mí mắt thâm quầng.

Ở nhà trên,thầy Năm Kỳ Phụng nói dõng dạc:

-Đời sống của mình là bể khổ, đúng như lời Phật dạy.Nhưng bể khổ hay vui

cũng là do mình.Nếu bà con cô bác ở đây sau một ngày làm lụng,kiếm ăn,chịu khó tổ chức lại nhà cửa cho hạp vệ sinh,trong ngoài đâu đó đều gọn gàng rồi tắm gội,giặt gya thì cuộc sống dễ chịu hơn.Sân nhà,quanh hè,nếu mình chịu khó trồng một khóm bông,thì cái sân đã đẹp thêm,mà mình còn vui mắt nữa.

Sáu Thoại nói:

-Noi theo anh Hai Thạnh,chú Ba Khía cũng tổ chức nhà cửa.Vợ chú đánh răng với muối,chịu khó ăn mặc sạch sẽ.Còn chú thì vét mương,làm cỏ từ trong tới ngoài.Bởi vậy nhà chú vào chiều tạnh ráo nầy cũng có nhiều khách tới chơi.Tháng sau,sau mùa khoai,hai vợ chồng chú tính đi học chữ quốc ngữ.

Bảy Tường nói:

-Vậy là ở xóm nầy đã có năm nơi quyết ăn ở theo nếp sống mới...Nếp sinh hoạt ở đây càng lúc càng vui.Hễ người càng vui,càng làm ăn phấn chấn,rồi lập nghiệp mấy hồi.

Sáu Thoại nói với thầy của mình:

-Dân quê nơi mình,sở dĩ làm ăn lôi thôi là tại họ làm việc cực khổ,lại bị sốt rét kinh niên,nên họ lười biếng,hết muốn làm lụng. Đó là ý kiến của em...Không hiểu thầy nghĩ sao?

Năm Kỳ phụng nói:

-Em nghĩ cũng đúng đó.Vậy mình nên mua ký ninh để dành cho mọi người trong xóm uống lai rai.

Chú Bảy nói:

-Theo tui, ăn ớt hiểm rừng cho nhiều,uống rượu đế cho dữ thì cũng ngừa được rét vậy.

Mọi người đều cười ồ.Năm Kỳ Phụng hỏi trêu gia chủ:

-Chú bằng lòng cho thím vài em uống rượu đế, ăn ớt hiểm rừng không?

Mọi người lại cười thêm một chập.Trong bếp,thím Bảy bàn qua với mọi người:

-Đợi cúng xong thì lâu quá.Hay là mình cho mấy ổng nhậu lai rai đi.Vừa nói chuyện,vừa uống trà...buồn tẻ lắm.

Sáu Quyên hưởng ứng:

-Ừ,nên cho họ nhậu rượu đế với luơn xào lăn và tôm khô,dưa kiệu trước.

Bà Bếp Luông nhìn những chiếc thố đựng dưa kiệu trắng phau,xếp từng lớp khéo léo liềnhỏi thím Bảy Cá Trê:

-Ai làm dưa kiệu vậy,thím?

-Thì hai con quỉ cái nhà tui chớ ai vô đây ?

Bà Bếp Luông rụng rời,nhưng cũng hỏi:

-Tụi nó học nghề khéo ở đâu vậy,thím?

Thím Bảy Cá Trê ấp úng :

-Ờ...tụi nó học nghề ở ngoài Vàm Xáng.

-Mà ai dạy tụi nó vậy ?

-Ờ...có cô Bảy nhiều ở Trà Bang tới Vàm Xáng chơi.Cổ là bà con bên nội tui.Giờ cổ về Trà Bang rồi.

Bà Bếp Luông biết là thím Bảy Cá Trê giấu giếm,không hỏi thêm nữa.Bảy Tường từ nhà trên đi xuống bếp,lễ phép hỏi thím Bảy:

-Thưa má,tía con hỏi má chai rượu ngâm thục địa,hoài sơn để đâu?

Thím Bảy âu yếm nhìn thằng rễ tương lai:

-Để má đi lấy.Còn con nên thưa với thầy Năm là nên dùng rượu với món luơn um cùng tôm khô,dưa kiệu trước.Cỗ bàn thì còn hơi lâu.Các ông nên uống sương sương thôi,chớ đừng uống quá say rồi tới khi cúng kiến xong chỉ có nước ngũ khò.

Bảy Tường tuy không bảnh trai hơn Sáu Thoại,nhưng vạm vỡ hơn.Họ là hai anh em ruột,mặt mũi giống nhau và chỉ khác nhau ở vóc vạc,thần sắc mà

thôi.

Thím Bảy Cá Trê nói với con bà Bếp Luông:

-Câu chuyện mà em nói với chị hôm nọ,xin chị suy xét lại đi.Thầy Năm Kỳ Phụng có nói với vợ chồng em rằng,nếu con Ba ưng thì thầy nâng nó lên hàng vợ chánh,chớ không phải như bọn nhà giàu,cưới gái quê làm bé rồi đày xắc như tôi tớ đâu.

Bà bảy Hương xen vào:

-Thầy Năm Kỳ Phụng tuy lớn tuổi,nhưng đứng gần bên con Ba coi cũng xứng kép,xứng đào.Chị bằng lòng đi,chị Bếp.

Mặt Ba Kiểm vốn đã hồng hào,nghe tới đây đỏ gay đỏ gắc như uống rượu.Nàng bỏ lảng ra sàn nước để phụ với Ba Đào lặt rau.

Ba Kiểm không biết nghĩ sao hơn.Con em qua mặt hai con chị là điều sĩ nhục cho nàng.Nàng đâu nỡ trách Năm Nhan,chĩ giận Tám Kiệt mà thôi.Nàng muốn lấy chồng phứt cho đã nư,cho nguôi giận.Nàng muốn bỏ nhà theo kép hát,nhưng nàng vẫn chưa gặp gỡ kép Bữu Châu ngoài lúc hắn diễn tuồng.Và việc theo kép chỉ là giấc mơ phù phiếm của một cô gái nhẹ dạ.Nàng có những lúc mơ mộng quàng xiên,bị ánh đèn sân khấu thu hút,nên mặc sức thả tư tưởng bay bổng vào những cuộc phiêu lưu kỳ thú.Nhưng giờ đây Ba Kiểm tự hỏi mình có dám bỏ nhà theo gánh hát không đã?Chỉ bình tỉnh suy ngẫm điều hơn lẽ thiệt,nàng mới thấy mình đâu có đủ can đảm theo trai mà thứ trai đó là một nghệ sĩ lang bạt kỳ hồ,bị ông bà gán cho cái hổn danh “xướng ca vô loài”.

Từ lâu,Ba Kiểm đâu có để ý gì tới thầy Năm Kỳ Phụng.Thầy giàu có,sang trọng,nhưng thầy không thuộc về thế giới của nàng.Thầy như mặt trời treo cao để nàng chiêm ngưỡng,nhưng không có ý muốn chiếm đoạt.Chiêm ngưỡng một người nhưng chưa chắc là yêu say đắm.Từ bao lâu,nàng mơ mộng lứa đôi,nhưng người nàng yêu phải đồng trang lứa với nàng. Đằng nầy

thầy Năm đáng tuổi cha chú nàng.Chỉ nghĩ tới bao nhiêu đó,Ba Kiểm cảm thấy nhột nhạt,bứt rứt rồi.

Tư Diễm đang ngồi trước bếp lửa,xem chừng nồi canh hầm.Nàng đau đớn,xấu hổ khi nghĩ tới đám cưới cho em,rồi phải giả cười,làm bộ vui để rồi ngẫm nghĩ,tưởng tượng những lời xầm xì thương hại cho phận hẩm hiu của nàng?Nàng biết mình không thể quên Tám Kiệt cùng mối thù sâu sắc nầy.Nhưng không lẽ nàng trù rủa Tám Kiệt để cho em nàng phải đau khổ?Hơn bao giơ hết,Tư Diễm muốn rời khỏi làng nầy,rời khỏi cuộc đất nầy, để đi đến nới xa,quên hết đau đớn,tủi hổ...

Bà Bảy Hương nói:

-Hôm nay mấy con nhỏ nầy sao mà biếng nói,biếng cười như vậy cà?

Bỗng trên nhà trên có tiếng chộn rộn.Sáu Thoại nói lớn:

-Ủa anh Tám Kiệt! Dữ ác không! Lâu quá anh mới qua vùng nầy.

Không hẹn, đám phụ nữ xúm lại ngấp nghé dòm lên nhà trên.Tám Kiệt đầu chải bóng,mặc bộ áo vải xiêm đen,tay cầm nhiều gói giấy dầu. Đó là. Đó là một chàng trai thương hồ khỏe mạnh,mày rậm mà thanh,mắt sáng như sao,nụ cười hơi trai lơ dưới hàng ria mép.

Tám Kiệt nói:

-Kỳ nầy,tôi về để chuẩn bị cưới vợ.

Mọi người nhao nhao lên hỏi:

-Cưới ai vậy?Chắc là gái vùng nầy?

Tám Kiệt nói:

-Dĩ nhiên là gái vùng nầy.Cưới vợ xong,tôi sắm ruộng mua vườn,không sống đời thương hồ trôi nổi,bềnh bồng nữa.

Rồi anh ta tặng quà cho chú Bảy,cho thầy Năm Kỳ Phụng,giọng reo như vui:

-Giờ đây tôi dừng bước giang hồ. Ủa,phải nói là dừng bước thương hồ mới đúng.Tôi quyết cưới vợ,kiếm con,dưỡng già.

Sáu Thoại nói:

-Nói theo giọng ông cụ.

Tám Kiệt nói:

-Tôi sống từ lâu rày đây mai đó đã tám năm rồi.Giờ đây,tôi có chút ít vốn liếng rồi,thì liệu mà lập cơ sở với người ta chớ.

Chú Bảy Cá Trê nói:

-Hôm nay có chị Bếp đến đây,lại có cô Sáu Quyên đến dọn đám nữa.Cháu nên xuống bếp chào chị Bếp và cô Sáu cho phải đạo.

Tám Kiệt nói:

-Xin vâng lời chú dạy.

Tám Kiệt bước xuống nhà bếp tìm bà Bếp Luông.Thím Bảy Cá Trê vừa thấy chàng là rối rít chào hỏi lăng xăng.Bà Bếp Luông dù đang ngại ngùng trước cảnh ngang trái của hai cô gái lớn,nhưng cũng phải cố gượng niềm nở tiếp chuyện với chàng.Tám Kiệt nói:

-Cháu định chiều nay,cháu cùng chị Sáu đến thăm bác để...bàn với bác chuyện...cũ...

Giọng chàng ấp úng,trong khi mắt chàng đảo qua đám phụ nữ, ý chừng tìm Năm Nhan.Mặt Tư Diễm nhột nhạt trong khi mí mắt Ba Kiểm bắt đầu nóng lên.Ba Kiểm phải ra ngoài chỗ vắng,nếu không nước mắt nàng sẽ tuôn như mưa.Nàng chọn bờ sông,bên cạnh cây gừa buông rễ lòng thòng từ nhanh xuống mặt nước.Một con chim thằng chài xanh biếc vút qua như một ngôi sao xẹt.Ba Kiểm khóc nức lên,lòng thầm nhủ:

-Ừ,cứ khóc đi.Mai mốt mình sẽ lấy chồng...Thầy Năm đó,dù dở dù hay,mình cũng chẳng cần.Miễn là mình có chồng trước con Năm.Mình lấy chồng coi như phó mặc rủi may,lấy chồng mà lòng nguội ngắt,lạnh tanh.

Ba Kiểm khoát nước rửa mặt.Nước mát lạnh làm nàng bình tỉnh hơn.Gió hiu hiu làm nàng dễ chịu hơn,nhất là dòng lệ đã cuốn đi một phần ấm ức đau

khổ của nàng.Nàng chớp mắt.Nắng sáng chung quanh dường như trong hơn.Cây gòn trên mô đất cao mọc thêm chồi lá mới.Những trái khô nứt nẻ để một vệt bông rả ra rồi cuốn theo cơn gió xôn xao.

Ba Kiểm vừa bước vào nhà đã thấy Tư Diễm đang bình tỉnh cùng mẹ tiếp chuyện Tám Kiệt.Mặt Tư Diễm rất nghiêm,dù tái ngắt.Giọng của cô em kế nàng nghe ôn tồn,chậm rãi,rõ ràng.Trông Tư Diễm,nàng có cảm tưởng như cô nàng nầy đã chấp nhận số phận khốc liệt.Nét buồn rầu,nhẫn nhục của Tư Diễm có vẻ cao quí lạ thường,mà nàng chưa hề bắt gặp.

Thím Bảy Cá Trê hỏi:

-Sao?Con Ba ?Cháu có ưng thầy Năm không?Nếu cháu bằng lòng thì thím sẽ làm mai, ăn cái đầu heo ngon lành.

Ba Kiểm nghiêm trang:

-Đó là tùy má cháu.

Bà Bếp Luông liếc qua thím Bảy Cá Trê,cười cởi mở hơn.

Tư Diễm chợt thấy tròng mắt Ba Kiểm ửng đỏ.Nàng biết chị mình đã khóc.Tôi gan gốc hơn mụ chị hời hợt của tôi nhiều.Nhưng tôi sẽ khổ dai,buồn lâu.Lửa đốt trấu, đốt dăm bào,thì mau tắt.Lửa đốt than thì lửa lâu tàn.Nàng sực nhớ câu:

Trách ai chẳng khéo lường cân

Đào tiên không bẻ,bẻ trái bần làm chi?

Bà Bảy Hương quở:

-Hôm nay miệng mấy con nhỏ nầy bị trét đất sét hay sao mà tụi nó nín thinh hoài vậy?Tụi nầy làm như bị thiên hạ hồi hôn nên thỉu não như mèo mắc mưa vậy.

Tư Diễm gượng cười:

-Thì bác với chị Sáu từng trải việc đời,cứ nói cho tụi cháu nghe để tụi cháu học hỏi với.Tụi cháu khờ dại,biết gì mà dám múa búa trước cửa Lỗ Ban?

Bà Bảy Hương liếc qua khôn mặt bí xị của Sáu Quyên.Chị có vẻ hốc hác,anh mắt kém rạng rỡ.Chiếc áo lụa màu đọt chuối, đôi bông tai mù u và chiếc đồng bánh ú vẫn không làm chị ta tươi lên chút nào.Bà Bảy Hương nói:

-Sáu,hôm nay mầy bèo nhèo như cái nùi giẽ rách vậy.Chuyện gì vậy,Sáu?Bình thường miệng mầy chót chét,còn hơn chim chèo bẻo,ríu rít,lăng líu hơn chim chìa vôi mà.

Sáu Quyên nói:

-Có chuyện gì đâu.Tôi nghĩ tới thằng Hai Cường,chừng nào tôi thêm ứa gan chừng nấy.Chắc tui phải bỏ xóm nầy mà về Vịnh Trà Bay.

Bà Bảy Hương hỏ:

-Nó làm gì mầy,hả Sáu?Cái thằng nầy...quỉ quái tinh ma thiệt mà.

Sáu Quyên cùng quằng:

-Bác Bảy ơi,bác đừng có nói...móc lò tui làm chi.Ngẫm nghĩ lại tui tủi lắm...bác à.Bởi tui dễ đãi nên con nít nó trèo đèo,chọc tức tui.Có nhiều khi nó nói hổn nữa,bác ơi.

Bà Bảy Hương cười hềnh hệch rồi mắng:

-Thôi đi con đĩ thúi,nó hát chọc mầy thì mầy nín là hơn.Vài lần như vậy thì nó chán,nó bỏ cuộc.Cũng tại mầy...có ý gì đó,nên mỗi khi nó hát chọc mầy thì mầy chửi nó.Mà Sáu nè,theo báb Bảy nghĩ,cái điệu chửi của mầy...lạ lắm nghen Sáu,không giống điệu chửi của ...người ta.

Sáu Quyên xí một tiếng dài trogn khi mọi người trong bếp cười rộ.Bà Bảy Hương ngó qua hai chị em Ba Kiểm soi bói:

-Còn giọng cười...của hai con mén nầy cũng lạ nữa.Cười nầy là cười dối.Cười như vậy thì khóc còn đỡ thảm hơn.

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương 7

Sáu Quyên vẫn nằm trên võng.Trời mưa dai dẳng.Buổi tối như đến sớm hơn.Vào giờ giấc nầy chẳng có khách hàng nào nữa.Từ mái lá,những giọt nước nối đuôi nhau rơi xuống rãnh ngầu đục nước bùn.Khi mưa thưa và nhẹ như mưa tro thì ở các đầm xa, ếch nhái và nhóc nhen kêu inh ỏi.Khó chịu nhất là tiếng ễng ương.Chúng cứ uềnh oang,chát chúa ở mương nước mọc đầy lá môn ngọt.

Sáu Quyên thở dài.Chiều hôm qua,Hai Cường đến đây.Trước hết chàng giả đò mua dầu lửa,nước mắm.Rồi cả hai nói chuyện nhau.Chị kêu chàng bằng mầy,xưng tao.Còn chàng thì tui tui,chị chị.Cả hai nói về gánh hát,về chuyện cưới gả của người miên bên Sóc,về những chuyến đò máy chạy từ Cần Thơ,xuyên qua các con kinh Bảy Ngàn,Tám Ngàn rồi tới Hỏa Lựu.Chị vốn từng trải việc đời,nói thao thao như thác đổ.Còn Hai Cường chỉ có lóng tai nghe,môi điểm một nụ cười hiền,cặp mắt ướt rượt.Cả hai chuyện vãn cho tới tối mịt,khi tiếng mõ điểm canh hai.Trước khi ra về,Hai Cường cả gan nắm tay Sáu Quyên,tha thiết:

-Tui mến chị lắm.Nhưng chị có vẻ ghét tui,thù tui...

-Tao ghét mầy mà té vàng,té bạc gì.Nếu mầy bớt dúc dắc,bớt trửng giỡn thì tao chửi mầy làm chi mà mang khẩu nghiệp?

-Chiều mai,tui đến nói xàm với chị nghen,chị Sáu.Chị nhớ đừng đi đâu nghe.

Cái nắm tay,câu ngõ ý kia đã làm Sáu Quyên mất ngũ đêm qua.Hơn lúc nào hết,chị thấm thía quãng đời goá bụa của mình.Hơn lúc nào hết,chị thấy rõ mình mê Hai Cường,mê điên,mê khùng,cảm lăn,cảm lóc.

Chiều nay ,khi mặt trời chìm xuống sau rặng cây xa,chị bắt đầu nấu nước pha một bình trà và dọn một dĩa trái hồng khô,thèo lèo và trái chà là.Mặt trời vừa lặn thì cơn giông nổi tới,xua mây tứ phương xa lại, để đổ một trận mưa dai dẳng. Đám rau húng,lá quế,bên hông nhà tươi lại sau cơn nắng như thiêu,như đốt. Đám cây lá cách dường như khỏe mạnh,mập mạp hơn,lá đầm đìa nước mưa,xanh ngăn ngắt.

Con chó sủa ăng ẳng:Hai Cường tới! Sáu Quyên lồm cồm ngồi dậy bới đầu,vén tóc mai cho gọn.Chị hỏi:

-Đi đâu mà ăn bận bảnh bao vậy?

Hai Cường vuốt lại đầu tóc chải láng,vuốt bộ áo bà ba vải xiêm đen lốm đốm nước mưa,nói:

-Nhớ chị quá,nên đội mưa mà đến...Chị có thấu cho tui không,chị Sáu?

-Nè , đừng có trổ giọng dê.Tao già rồi,Cường à.

Hai Cường sịu mặt:

-Chị Sáu à,tui không giả ngộ đâu chị.Gái góa chồng như chị bộ dễ kiếm lắm sao?Tui mà nói chơi thì cô hồn các đảng vật tui chết không kịp trối.Chị không tin,soi kiếng thì biết.Trai đa tình nào cũng mê đàn bà góa ráo trọi. Đàn bà góa như cá nấu canh. Đã có bỏ hành,còn thêm tiêu ớt.

Sáu Quyên hứ một tiếng:

-Dóc tổ.Cái miệng nói dóc thấy muốn vả.Tao ghét cái thứ ba xạo.

Hai Cường cười mơn:

-Chị muốn vả tui bao nhiêu cũng được.Hễ khi chị ngưng vả,tui vẫn nói tui mê chị,tui thương chị...Trời đánh,tui cũng nói hoài.

Sáu Quyên nạt:

-Hai Cường,mầy đừng có giởn mặt tao.Trước kia,hai người cách một con sông,mặc sức nói chơi,trửng giỡn với nhau.Giờ đây,giáp mặt nhau,tao lạy mầy nên ăn nói cẩn thận một chút.

Hai Cường nheo con mắt phía tay mặt,coi có vẻ đểu giả vô cùng.Chính lúc đó,chàng xúc động hơn bao giờ hết.Sáu Quyên cũng biết như vậy.Tối hôm nay thằng quỉ sứ,thằng yêu lồi nầy không giả ngộ đâu.Chu choa,trái tim của chị đập sao mà đập như thế nầy không biết.Bên ngoài,sao nạm đầy trời.Gió thổi vào đám dừa nước lào xào.Dế ngâm rỉ rả dưới giàn mướp,giàn đậu rồng.Cái mặt si tình của Hai Cường ngó mà...phát ghét,trông thỉu não kỳ cục.Sáu Quyên run lên tưởng chừng như máu mình đặc sệt,không thể lưu thông được nữa.Thôi thôi,một liều,ba bảy cũng liều.Cầm bằng như trẻ chơi diều đứt dây.Từ bấy lâu nay,thằng ôn dịch đó giả đò chọc mình,nó gặp hoàn cảnh lộng giả thành chân rồi.Còn mình,mình chửi nó,nhưng trong thâm tâm mình,những câu chửi chỉ là lời âu yếm,lời ngỏ tình?Hôm nay thì nước cạn đá bày,mây vén trăng hiện.Thôi thì tôi liều,tôi mặc tình để nó ve vãn.Tôi lấy nó,vui sống với nó một đôi ngày rồi tôi khổ một đời,một kiếp tôi cũng không dám than thở,oán trách gì hết.

Hai Cường gọi:

-Sáu Quyên !

Sáu Quyên tru tréo:

-Ai cho phép mầy hài tên tao ra vậy?Nhờ mầy mà thiên hạ biết tên tao đó mà.

-Sáu Quyên,chị đừng có dối lòng chị nữa.Hai đứa mình mê nhau. Ở đời,thiếu gì trai tơ mà mê cảm,mê điên gái góa.Chị coi,hồi xưa,bác Bảy Hương trai là trai mới lớn lấy bác Bảy Hương gái là gái một con. Đàn bà goá ví như cây đờn kìm,có khảy nhiều lần thì tiếng càng thanh tao.Chị coi,vậy mà hai bác cũng gầy dựng nên cửa nên nhà.

Sáu Quyên phì cười:
-Ai dạy mầy ăn nói như mấy thằng cha o mèo trong tuồng cải lương vậy hả?Hôm nay mầy thấy tao...dễ tánh,mầy gáy lảnh lót quá mà.
-Ai dạy cũng được,miễn là chị thấu cho lòng tui thì thôi.
Sáu Quyên ứ hự,ngồi buồn hiu,nước mắt rưng rưng.Hai Cường tiến lại chị,nắm chặt tay chị,ngó sâu vào mắt chị.Chị hoảng hốt xô chàng ra,nước mắt tuôn như suối.Hai Cường dịu giọng:
-Nếu chị thật bụng thương tôi,thì mình dắt nhau đi xứ khác làm ăn.Chừng có con cái rồi mình về lạy bà già chịu lỗi cũng được.Bà già tui tuy hay chửi,hay rủa,nhưng lại dễ tánh,chửi đó rồi quên đó.
Sáu Quyên càng khóc mùi mẫn hơn.Hai Cường vuốt tóc chị.Chị hỏi:
-Mầy nghĩ kỹ chưa,Cường?Tao chỉ sợ ai kia nói một đàng còn làm thì một nẻo.
-Tui nghĩ kỹ trót cả tháng rồi.Chị có chịu thu xếp nhà cửa để ra đi không?Tui có ít chỉ vàng để hộ thân.
Chị càng khóc thêm,trước câu nói chí tình ấy.Lúc cảm xúc,chị đẹp thêm, ôn nhu thêm,tình tứ thêm.Chị gục đầu lên ngực chàng.Gió bên ngoài tạt vào làm chao ngọn đèn.
Sáu Quyên thì thầm:
-Để tui thu xếp,tháng sau tụi mình cùng trốn về Vịnh Trà Bay.
Hai Cường hít hít mùi thơm của lá bồ kết trên đầu người đàn bà.vòng ôm chàng càng chặt.Nước mắt người đàn bà càng tuôn, ướt đẫm ngực chàng.
Khi Hai Cường về nhà thì mưa vừa tạnh và trăng vừa mọc,cong như cái sừng trâu trên nền trời nước biển.Chàng cảm thấy mình hạnh phúc quá,tâm hồn trong sáng,nhẹ nhàng xác thạt như một bông hoa mở cánh đón sương mưa và khí hậu tươi mát.
Cả nhà còn thức và đang tiếp chuyện thầy Năm Kỳ Phụng,Sáu Thoại và Bảy

Tường.Hai Cường bước vào nhà,chấp tay xá ba thầy trò.
Thầy Năm nói:
-Giờ đây chúng ta trở thành một nhà.Anh là anh vợ của tui, đừng nên thủ lễ như vậy.
Bà Bếp Luông,trước mặt thằng rể tướng lai,không dám chủi thằng con trai đi chơi ta bà rồi về khuya.Bà ngọt ngào hỏi:
-Uống trà đi Hai.Chốc nữa rồi ăn cháo gà.
Ba cô gái đang lúi húi dưới căn bếp sáng rực ánh đèn. Út Biên đứng nép mình trong góc tối,dáng điệu xẻn lẻn lắm.Bà Bếp chỉ cái hộp tròn sơn son thếp vàng,bảo Hai Cường:
-Đây là đồ lễ đi hỏi con Ba,mầy coi qua một chút đi.
Chiếc hộp vừa mở nắp.Hai Cường không giấu nổi ngạc nhiên vì trong đó có một cây kiềng vàng chạm,một đôi bông hột xoàn,một cặp vòng vàng,một chiếc nhẫn ngọc thạch mặt vuông,một cây trâm vàng,một chiếc vòng cẩm thạch huyết.
Sính lễ nầy hậu hỉ hơn sính lễ của Tám Kiệt đi hỏi Năm Nhan với đôi bông ngọc thạch,một cặp neo đeo tay bằng vàng đổ đé.
Thầy Năm Kỳ Phụng hỏi Hai Cường:
-Anh Hai à,Sáu Thoại ngỏ lời cầu hôn cô Tư nhà nầy,anh nghĩ sao đây,anh Hai?
Hai Cường nói:
-Đó là do má tôi và con Tư định đoạt,chớ tôi đâu có ý kiến gì.Nhưng theo tôi nghĩ,anh Sáu là người thị thành,còn con em tôi là gái quê,nếu nó lấy được chồng như anh Sáu thì cũng quá phận nó rồi.
Tuy nói vậy,nhưng Hai Cường vẫn nghĩ là Sáu Thoại và Bảy Tường từ khi tới đây làm những việc tào lao,tào lếu,chưa có cơ sở làm ăn vững chắc.Nhưng chàng sắp làm chuyện động trời là bỏ nhà theo gái góa

chồng,chàng còn tư cách gì để xử bỉ lũ em?Trai chưa vợ một khi đụng vào gái góa chồng là mê điên,mê cảm.Thôi thì trước bày thói gió trăng,sau rồi biến thành vàng đá.Chàng cảm thấy mình khó mà sống cách biệt với Sáu Quyên kể từ lúc ăn nằm với chị ta.

Bà Bếp Luông bảo Út Biên:

-Út,con ra bến sông mời anh Năm mầy lại đây ăn cháo.

Út bước ra cửa.Anh Năm đây tức là Tám Kiệt.Hàng hóa đã bán hết rồi,nhưng Tám Kiệt không về Vịnh Chẻo,vốn là quê hương của mình.Chàng ta cả tuần nay,nhờ chú Bảy Cá Trê dọ hỏi mua đất.

Trong bếp,Ba Kiểm đang xắc cây chuối non để trộn rau ghém.Giọng nàng nhỏ xuống:

-Tụi con Lý,con Đào lóng rày lên chưn lắm. Đi đâu tụi nó cũng khoe áo thêu,khoe bánh mứt.Miệng thì khoe,nhưng khi làm bánh thì đóng cửa kín mít,sợ người ta ăn cắp nghề.

Năm Nhan cười hiền:

-Mà tụi nó khéo thiệt chớ.Em học nghề khéo không nổi đâu.Tay em quen làm rẫy,làm vườn,cầm kim không khéo,quậy bột không đều.

Tư Diễm cười bảo:

-Học nghề khéo để làm đẹp lòng chồng.

Năm Nhan nói:

-Anh Tám bảo em rằng anh thích vợ giỏi hơn đẹp.Anh thích ăn ngon chớ không thích ăn những món khéo mà không ngon.

Câu nói vô tình của Năm Nhan làm cho hai cô chị đau nhói.Tư Diễm buồn vô cùng.Mình phải lấy chồng gấp như chạy tiền đóng hụi chết.Mình phải lấy chồng cho mau như gà mái mắc đẻ,phải kiếm ổ.Sáu Thoại cũng đáng tấm chồng,vậy mà cớ sao mình không yêu?Trót đã mê ai rồi thì khó gỡ ra.Nỗi buồn nầy chỉ có mình biết,mình giữ suốt đời.Ba Kiểm,Năm Nhan cũng chỉ

biết mình là buồn vì có cô em lấy chồng trước hai cô chị mà thôi.Riêng Ba Kiểm đã dạn dầu khi tiếp chuyện với thầy Năm Kỳ Phụng.Vốn mau quên,nàng cũng bớt khó chịu khi giáp mặt Tám Kiệt...Nhưng không vì thế nàng vui mừng hay hãnh diện khi mình sắp làm vợ thầy Năm. Đầu óc nàng luôn mang thành kiến về hai lứa tuổi chênh lệch nhau,dù nàng nhận thấy thầy cũng khôi ngô,dẻo dai,khỏe mạnh.

Tám Kiệt vừa tới,mang theo không khí tươi trẻ, đầm ấm.Chàng nói:

-Thưa má,con vừa đi chợ Vàm Xáng về có mua gói trà Xiểu Chủng cho má.Nè anh Ba,em mua chai rượu Văn Tiết Hương nầy,anh nhắm uống nổi hay không?

Thầy Năm cười:

-Qua tuy lớn tuổi,nhưng dượng tới đâu...qua tới đó.

Tám Kiệt nói:

-Hôm nay,có đủ mặt nào anh Hai,anh Ba,anh Tư,thằng Bảy,thằng Út,mình nên nhậu quắc đi...Mai mốt đây mình sẽ ăn hết đám cưới nầy tới đám cưới khác. À, Út nhớ xuống ghe của anh Năm lấy rổ trứng vịt lộn lên đây.Chìa khóa mở cửa khoang đây nè.

Bà Bếp Luông nói:

-Út nhớ mời chú Bảy qua chơi ,nghe con?

Út Biên lấy chìa khóa thong thả đi ra ngoài.

Khi Tám Kiệt tới,Ba Kiểm và Tư Diễm trở nên uể oải,trầm lặng hơn.Năm Nhan thỉnh thoảng nép mình qua cửa ăn thông lên căn nhà giữa,dòm Tám Kiệt bô lô,bô la với mọi người mà mĩm cười,mắt nàng sáng rạo rực.Trước vẻ điềm đạm của thầy Năm Kỳ Phụng,trước thái độ khép kín của Sáu Thoại,nét hoạt bát của Tám Kiệt nổi bật lên.

Tin Sáu Quyên và Hai Cường bỏ xóm ra đi làm mọi người bàn tán xôn xao.Thím Bảy Cá Trê không tiếc lời mạt sát Sáu Quyên:

-Vừa khi con đó tới xóm nầy,tui biết ngay là thứ hồ ly tinh rồi.Nó là thứ hảo trai tơ,rù quến trai tơ bỏ cha bỏ mẹ,bỏ cửa,bỏ nha.Còn cái thằng Hai Cường là thứ dê xồm;hắn tằng tịu với mấy con đĩ lủng ở chợ Vàm xáng,nên bị ông trời trả báo,gặp con chồn chín đuôi kia.Cùi mít trôi lên,gặp cùi thơm trôi xuống,coi cũng xứng kép ,xứng đào.

Bà Bếp Luông xấu hổ, đau khổ lắm,nhưng không làm sao bụm miệng thím Bảy và mấy mụ ngồi lê đôi mách trong xóm.Bà chỉ biết khóc rồi rủa sả,rồi hăm he hễ gặp Sáu Quyên là bà cho "con đĩ chó" đó lãnh thẹo,bà sẽ cạo đầu "con đĩ ngựa" đó trọc lóc như sọ dừa.

Thầy Năm cứ khuyên can bà hoài:

-Nếu anh Hai thiệt bụng thương chị Sáu thì má cũng nên hỉ xả cho hai người.Nghe nói chị Sáu cũng giỏi dắn,biết điều.

Dù có việc bất ổn trong nhà,nhưng đám cưới Ba Kiểm vẫn cử hành. Đàng trai chỉ có vợ chồng người anh của thầy là ông bà Hội Đồng Cảnh ở Phụng Hiệp,hai cô con gái của thầy là Thể Loan và Mỹ Loan ở Sài Gòn. Đàng trai đưa cho đàng gái năm chục đồng tiền chợ.Bà Bếp mua một con heo và một con bò để xẻ thịt.

Thể Loan,Mỹ Loan là hai chị em song sinh trạc mười sáu,mười bảy tuổi,trắng trẻo ốm o không đẹp.Hai cô đến Hóc Hỏa trước một tuần, để có nhiều dịp tiếp xúc với Ba Kiểm.Hai cô kêu Ba Kiểm bằng dì ngọt sớt,làm cho Ba Kiểm thẹn quá.

Bà Hội Đồng Cảnh cầm tay Ba Kiểm:

-Em à,chú nó trước kia lấy vợ lựa chỗ môn đăng hộ đối,nhưng không có hạnh phúc.Má của hai con Loan hổn dữ,trắc nết nên làm chú nó bầm dập nhiều phen.Chị mong em sẽ đem lại chú nó hạnh phúc về sau.Chú nó là kẻ biết người,biết ta, ăn ở với ai cũng chí tận,chí tình...

Ba Kiểm biết nói sao hơn.Cái quá khứ của chồng nàng chỉ có hé phơi bấy

nhiêu.Nàng chợt thấy trong dáng điệu ung dung, đài các của thầy Năm có một vẻ gì uể oải,buồn rầu,cam phận.Và đôi mắt sáng kia vẫn có một chút thống khổ ngấm ngầm.Nụ cười kia lúc nào cũng đượm nét ngậm ngùi,man mác.

Trong cái đêm trước ngày rước dâu.Ba Kiểm vụt nhớ thương Tám Kiệt hơn bao giờ hết.Nàng úp mặt vào mớ áo gấm hồng điều, áo cẩm vân màu hoàng yến, áo lụa hồng phấn,quần sa teng tuyết nhung,quần cẩm tự,quần cẩm nhung khóc nức nở.Tu Diễm đã hiểu hết tâm sự của chị mình.Nàng mím môi,nước mắt trào ra,rồi đóng chặt cửa buồng cầm chặt tay chị nói:

-Chị Ba,em hiểu hết tâm sự của chị rồi.Con Năm là em của tụi mình.Mình nên mừng nó phận đẹp duyên ưa mới phải.Còn anh Ba là người tốt, đáng bậc quân tử để chị thờ phụng suốt đời.Chị hãy tìm hiểu chồng để vui sống với chồng.

Chưa bao giờ Ba Kiểm thấy đôi mắt em gái mình đẹp kỳ dị như trong giây phút đó. Ôi đôi mắt từ bi ngập tràn thông cảm nhưng sao mà mang mác,bâng khuâng?

Sau bao ngày nhóm họ,sau buổi rước dâu,giờ đây là buổi tối trong căn nhà ở ngoài Vàm.Thầy Năm đi tắm,còn Ba Kiểm ngồi trong căn buồng cưới,có thắp sáng bởi một cặp hồng lạp lớn bằng cườm tay.Nàng băn khoăn,lo sợ.Trời ơi,mình phải trao thân cho một người lạ quắc,từ kiến thức,ngôn ngữ, địa vị cho tới cách sống.Nàng thu mình ở góc giường,sau bóng cây cột lớn,tay áp chiếc gối lụa thêu cặp chim uyên ương vào ngực.Mình phải lấy chồng đứng tuổi,tròm trèm tuổi mẹ mình.Vậy mà ông ta kêu mẹ mình bằng má ngọt xớt,cách xử sự rất tự nhiên.

Thầy Năm tắm xong,bước vào buồng cưới,khêu cặp đèn cho sáng,hỏi:

-Sao em không thay đồ mát?

Thầy ngồi ở mép giường,mặt mày tươi rói.Thầy chỉ mặc chiếc xà rông bằng

vải rằn, để mình trần.Ba Kiểm nghĩ thầm: "Đây là thân thể của một thanh niên,chớ không phải thân thể của người đàn ông tuổi bốn mươi".Nhưng mà,thầy vẫn là kẻ xa lạ đối với nàng.Nàng ghì cái gối thêm chặt,lòng cồn cào lo sợ và đau khổ.Thầy Năm tiến tới nàng,nâng cằm nàng lên,nhìn sâu vào mắt nàng.Nàng nhắm mắt lại.Tiếng thầy mơn trớn:

-Em có điều gì bất mản chăng?

Ba Kiểm lắc đầu.Thầy ôm chặt lấy nàng,vuốt ve nàng.Không còn tủi cực nào hơn,khi nàng nghĩ tới nỗi rạo rực của Năm Nhan trước viễn ảnh ngày thành hôn sắp tới với Tám Kiệt.Nàng phân vân không biết mình phải làm gì đây đối với người chồng ngồi trước mặt nàng?Nàng muốn mở mắt ra để hưởng cái nhìn tình tứ của chồng,nhưng nỗi nhột nhạt,ray rứt càng làm nàng khép chặt đôi mắt hơn.Thầy Năm hôn nàng.Mùi thuốc lá trong hơi thở thầy làm nàng càng ngại ngùng hơn.Nhưng cũng bắt đầu từ cái hôn đó,nàng biết rằng dù gì thì dù,người đàn ông xa lạ đó giờ đây là chồng của nàng,mà lễ nghi và pháp lý đã trói buộc hai người trên chiếc giường tân hôn kia.Bên ngoài mưa sầm sập đổ.Cặp nến cháy chập chờn.Trong không khí,mùi nhang trầm từ gian nhà giữa thoảng tới.Ba Kiểm khóc nức lên,gục đầu vào vai chồng,không biết phải làm sao hơn.

Hôm đó,mưa vẫn rơi dai dẳng.Không khí thoảng vào phòng trộn hương hoa lài,hương hoa dạ lý và hương trái bình bát.Lòng Ba Kiểm dịu hẳn đi.Nàng gối đầu lên cánh tay chồng.Nàng nhìn thầy Năm bạo dạn hơn. Đôi mắt thầy hiền quá,thông cảm quá.Nàng trào lệ,nhưng lòng vơi ray rứt,sầu khổ,và nàng êm đềm đón nhận cái ve vuốt và những nụ hôn của chồng.

Sáng hôm sau,Ba Kiểm dậy sớm.Thấy chồng còn ngủ,nàng kéo mền đắp chiếc ngực trần của chồng.Buổi sớm mai yên tỉnh.Con chim chìa vôi hót ríu rít ở mái nhà.Nàng ngồi trước gương,vừa chải tóc,vừa lắng nghe tiếng chim.Nàng vẫn bình tĩnh,lòng tràn ngập một cảm giác mới và ôn lại những

cảm giác,cảm nghĩ trong đêm qua.Mà lạ lùng chưa,nàng cảm thầy mình như xa lạ hẳn những ngày tháng cũ trước khi bước về ngôi nhà gạch,mái lợp ngió nầy.Thầy Năm vẫn ngủ,sắc mặt thanh thản.Trước hôm cưới vợ,thầy đã nhuộm tóc.Ai dám bảo đó là người đàn ông tuổi bốn mươi,nếu lấy vợ sớm sẽ có con trạc tuổi nàng.Ba Kiểm mĩm cười.Nàng không sợ hải trước cảnh đời làm vợ người đàn ông xa lạ như nàng thường nghĩ đâu.Một tình cảm mới mẻ đang manh nha sưởi ấm trái tim nàng.Nàng muốn xuống bếp nấu nước,pha trà cho chồng vừa khi nàng rời khỏi gương lược thì thầy Năm Kỳ Phụng tỉnh giấc,hỏi:

-Em định đi đâu đó?

-Em xuống pha trà,nầu cháo cho mình.

Nụ cười như chiếu sáng gương mặt hiền hậu của thầy.Thầy ngồi nhổm dậy,tới bên nàng,hôn lên mái tóc nàng,dịu dàng bảo:

-Chúng mình lại nhà Sáu Thoại ăn xôi lót lòng đi.Hôm nay em không nên làm gì cả.hãy sống thong thả,nhàn rỗi bên anh.Cơm nước đã có lũ đệ tử của anh lo.

Ba Kiểm ngước nhìn người đàn ông đã ăn nằm với mình trong đêm qua.Nàng vẫn còn lạ lùng ông ta,tuy nàng không còn cảm thấy buồn rầu,lạc lõng bên cạnh ông ta nữa;Người đàn ông nầy đã đến xóm Hóc Hỏa với năm người đệ tử,mang lại một tia nắng mới vào cuộc đời bùn lầy nước đọng của đám dân quê. Ông ta chưa làm chuyện gì lớn,chỉ cùng đám đệ tử khuyến khích dân quê tương trợ lẫn nhau,phụ cất cho nhau những nếp nhà cao ráo,sáng sủa,thoáng khí,bày dăm ba đồ mộc giản tiện, ưa nhìn. Ông ta bố thí thuốc men cho dân quê,săn sóc sức khỏe cho họ,chữa trị một vài chứng bịnh thông thường của họ; đôi khi, ông ta giúp họ một vài phương tiện để họ may mặc quần áo tươm tất,lành lặn.Dân chúng ở đây theo đạo thờ ông bà thì ông ta khuyên họ chọn một tôn giáo để làm lành,lánh dữ.Tới đâu, ông ta cũng

thong dong,trầm tĩnh,lóng tai nghe lời thuật,câu chuyện kể của dân chúng,rồi giải thích,khuyên bảo và lăn xả vào giúp đỡ họ, ánh mắt lúc nào cũng reo vui,nụ cười lúc nào cũng đầm ấm.

Thầy Năm Kỳ Phụng choàng tay qua vai vợ:

-Cưng à,sáng nay em đẹp quá.Cái miệng cười có hai đồng tiền...dễ thương lạ.

Chiếc áo túi lụa trắng,chiếc quầnsa teng trắng như biến Ba Kiểm thànhh một bông huệ.Nàng không được trắng lắm vì phải giãi nắng,dầm sương.Song da nàng không phải là loại da tối,nó sẽ nuột nà nếu nàng không ngồi chợ bán rau cải,bắp khoai nữa.

Ba Kiểm ngó dáo dác như sợ có ai thấy.Thầy Năm Kỳ Phụng trầm giọng,tha thiết hơn:

-Em yên lòng.Cửa ngõ,cửa vườn sau đã đóng kỹ.Giờ đây,căn nhà nầy là thế giới riêng cho vợ chồng ta.

Ba Kiểm ngoan ngoãn ngã đầu lên ngực chồng, áp tai vào ngực chồng,nghe tim thầy Năm nhảy rộn ràng.Nàng tưởng chừng ở đây không còn ai nữa.Mọi người ở thế gian nầy đều quên lửng hai vợ chồng mới cưới.

Thầy Năm hôn nàng thật dịu dàng,thì thầm:

-Thế giới riêng của vợ chồng mình.Một ngàydành riêng cho vợ chồng mình.Kiểm,em hiểu lời anh không?

Ba Kiểm buột miệng:

-Vợ chồng mình?

-Chớ sao,chúng ta không là vợ chồng thì là giống gì đây?Mình nhắc lại cho anh nghe coi nào?

Ba Kiểm mắc cở quá,lắc đầu,nhưng lòng hây hây sung sướng.Chưa chi người đàn ông đã chinh phục nàng bằng những cử chỉ âu yếm,bằng lời ngọt mà nàng chưa nghe ở cửa miệng chồng kẻ khác.Nhưng nàng lại thấy

thích.Thầy kèo nài mãi nàng lập lại ba tiếng “vợ chồng mình”.Nàng lập lại,giọng nhỏ và thấp như sợ hãi có ai nghe.
Tới hôm lễ phản bái,Ba Kiểm đã tự coi mình là thím Năm Kỳ Phụng rồi.Nàng mua cho mẹ cặp vịt cà cuống,một cặp cá chái.Thầy Năm Kỳ Phụng khăn đóng, áo dài,kéo róc năm người đệ tử đi theo.Hôm nay là lễ phản bái của cặp Kỳ Phụng,Ba Kiểm mà cũng là lễ hỏi của Sáu Thoại,Tư Diễm.
Bà Bếp Luông cho mời bà Bảy Hương,vợ chồng chú Bảy Cá Trê,cô Lý,cô Đào...Tám Kiệt mang lại nhiều thứ rượu tàu bào chế ở Bình Tây nào là Sâm Nhung Huyết Tửu,nào là Ích Thọ Tửu,nào là Văn Tiết Hương,nào là Huệ Tuyền...
Tiệc dọn cho đàn ông ở ngoài sân,dưới bóng mát của đàn bầu. Đàn bà thì ăn ở dưới bếp.Ba Kiểm mặc áo bà ba đen đeo xâu hột ngọc thạch.Màu ngọc thạch nổi bật lên màu áo lụa đen.Ai cũng biết nàng sung sướng.Nhưng Ba Kiểm tỏ vẻ tế nhị,không dám phô bày sự sung sướng bồng bột của nàng,vì sợ Tư Diễm tủi thân.Hôm nay,năm người đệ tử quên thầy của mình.Trước mặt họ, đó là chú rể mới rất trẻ trung.Vừa khi Tám Kiệt khơi mào sự đùa giỡn là họ chọc ghẹo chú rể mới nào là có vẻ mệt mỏi,nào là có vẻ buồn ngủ,nào là có vẻ lơ lơ lửng lửng...Thầy Năm chỉ cười thật hiền,mặt vui tươi như hoa nở.
Khi đối diện riêng với Tư Diễm,Ba Kiểm dặn:
-Hai con cá chái nầy là dành riêng cho bà già và tụi bây. Đừng có đem đãi khách nghe chưa?
Tư Diễm nói nhỏ:
-Em rất mừng chị được sung sướng.
-Ừ,chị rất bằng bụng chồng chị.
-Làm sao chị có thể thương yêu chồng một cách dễ dàng?
Ba Kiểm cười buồn:

-Chị ráng tìm hiểu chồng.Tuy chưa hiểu,nhưng chị cũng biết mình đã gặp người đa tình,khéo chìu chuộng vợ.

Tư Diễm nhìn chị hoài nghi,nhưng không biết nói gì thêm.

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương 8

Đám cưới Năm Nhan cũng rình rang như đám cưới Ba Kiểm.

Tía má cùng anh chị của Tám Kiệt ở Vịnh Chèo đến dự đủ mặt.

Trước đó ba tháng,Tám Kiệt cho sửa soạn căn nhà mà chàng đã mua tận ngọn rạch Hóc Hỏa để rước vợ về. Căn nhà lá,nhưng nên đất đắp cao,vách bổ kho,có mặt cáo và phên che. Chung quanh nhà là khu vườn rộng chừng một mẫu có hàng rào xương rồng và độc trụ dầy bịt vây quanh. Đã vậy mà người chủ cũ còn có rào tre gai bọc kín. Bên hông nhà là lẫm lúa với chiếc sân phơi lúa bằng đất nện.

Tám Kiệt không thích chơi cây kiểng, nên trong sân chỉ dành một vạt đất trồng rau ăn sống và rau nấu canh. Bên hông nhà là hai chục nọc trầu vàng để Năm Nhan hái đem bán ở chợ.

Nhà bà Bếp Luông càng ngày càng vắng vẻ. Ba Kiểm, Năm Nhan theo chồng ở riêng. Nhà chỉ còn Út Biên và Tư Diễm. Nhưng sáu Thoại đã sửa sang nhà cũ,chuẩn bị đón vợ về.

Không ai hiểu rỏ căn cơ của Sáu Thoại, chỉ thấy chàng mở trại lá chầm,việc sinh lợi chả là bao. Vậy mà khi đi hỏi Tư Diễm, chàng tặng sính lễ rất hậu;

một đôi bông vàng chạm hoa mai, một cặp vòng vàng, một cặp cà rá nhẫn ngọc diệp, một xâu ngọc thạch và một chiếc kiềng trơn.

Ba Kiểm đã biết thế nào là tình yêu bên cạnh chồng. Nàng không trốn tránh Năm Nhan, Tám Kiệt nữa. Nàng kêu Tám Kiệt bằng dượng Năm một cách thẳng thắng, ngọt ngào. Nhưng Tư Diễm, sau lễ cưới, nàng mới biết rằng nàng khó có thể quên Tám Kiệt và chưa thật bụng yêu chồng. Sau bao lần khóc ngấm khóc ngầm, sau bao lượt nghĩ đến cách quyên sinh,nàng bắt đầu tạo cho mình một nếp sống mới để đương đầu với nổi ẩn tình kia. Nàng tổ chức cuộc sống của mình thật chu đáo. Nàng tự biết là mình có lỗi là không yêu chồng nên săn sóc, âu yếm, phục tùng chồng.

Sáu Thoại cũng là "trang quân tử" nàng không có điều gì chê trách chàng. Nhưng nàng thầm rõ rằng nàng không bao giờ yêu chồng, dù rằng nàng cũng hưởng được lạc thú trong việc chăn gối. Sáu Thoại không bao giờ biết lòng vợ mình đã có hình bóng một người đàn ông trước khi nàng về với mình. Chàng chỉ thấy đó là một người đàn bà siêng năng, tận tụy, ôn nhu, không bao giờ làm phật lòng chàng. Làm lụng, săn sóc chồng và nhà cửa, đó là một cách để Tư Diễm quên Tám Kiệt.

Tư Diễm không bao ngờ hai anh em Sáu Thoại, Bảy Tường có phần hùn trong chành lúa ở chợ Vàm Xáng. Cả hai là người Minh Hương, sống bằng hai nền văn hóa Việt, Hoa. Họ có cơ sở vững chãi, nên nàng tha hồ sắm sửa, trang hoàng nhà cửa, bồi đắp sở đất một mẫu chung quanh nhà.

Nguyên Sáu Thoại, Bảy Tường là con dòng vợ thứ của người Tàu ở Chợ Lớn, được các anh chị một cha, khác mẹ thương yêu. Khi cha mẹ chết, phần gia tài chia cho hai anh em được cho vào các cổ phần buôn bán. Người anh thứ ba của dòng chính khi về Hỏa Lựu lập chành lúa, có chuyển cổ phần của hai anh em theo. Cả hai anh em có thay phiên nhau đi đi về về chợ Vàm Xáng để phụ giúp người anh khác mẹ kia cùng người tài phú. Họ còn đi hỏi

giá lúa, dọ nơi bán lúa. Song việc cải thiện xóm Hóc Hỏa là vấn đề chánh của họ. Họ là người lý tưởng, đã từng tiêm nhiễm tư tưởng của thầy Năm Kỳ Phụng. Họ cảm phục thầy vì thầy mộ đạo Phật như bà sanh mẫu của họ, nhưng hơn bà sanh mẫu kia, thầy là bậc đa văn và quyết đem đạo Phật vào cuộc đời bằng chí nguyện Bồ Tát, để đem giáo lý Phật cứu độ thế gian, mà vẫn giữ phong thái ung dung của thiền giả. Bởi đó,dưới mái thảo am trong ngôi làng kiểu mẫu của họ có một vị pháp sư tu theo pháp môn Thiền Tịnh trụ trì. Nơi đó, mỗi kỳ rằm, mỗi kỳ vía các đức Phật và các Bồ Tát, ngài pháp sư thường giảng kink kệ cho bổn đạo nghe.

Cũng như Ba Kiểm cảm phục thầy Năm Kỳ Phụng. Tư Diễm kính trọng công việc của chồng, cùng thái độ sống của chồng. Sáu Thoại vẫn là người mà thầy Năm tin cẩn nhất,thường được thầy phó thác các công việc trọng đại vì chàng giỏi tháo vát, kín đáo, trung hậu.T uy Tư Diễm vẫn không thể yêu chồng ,nhưng nàng vẫn không hề sợ những lúc ái ân, hay khi đối diện với chồng.

Nàng nhìn chồng mình như nhìn một tấm tranh và trong vòng tay chàng, nàng bình tỉnh đón cử chỉ âu yếm của chồng. Họ tương đắc nhau, trò chuyện nhau không biết chán. Chàng nói chuyện có duyên và nàng thích lóng tai nghe.

Đôi lúc, Tư Diễm không hiểu mình ra sao nữa. Nàng không sầu khổ với hình bóng dĩ vãng, nhưng nàng vẫn cảm thấy rung động khi gợi lại những lúc nàng đứng dưới gốc dừa tơ trong đêm trăng để tưởng nhớ Tám Kiệt. Nàng vẫn tránh mặt em rễ. Nàng cũng chưa bao giờ né tránh sự âu yếm của chồng. Nàng trốn vào bổn phận làm vợ để chồng nàng không nghi ngờ về mối ẩn tình của nàng. Nàng đóng vai trò một người vợ hiền thục, tình tứ khéo quá, đôi lúc nàng bị tự kỷ ám thị, tưởng chừng mình yêu chồng. Những lúc bị tự kỷ ám thị đó giúp cho nàng hưởng cuộc ái ân nồng mặn hơn...Nhưng tan

cuộc, nàng mới biết hình ảnh Tám Kiệt khó tháo gỡ khỏi tâm hồn nàng,khỏi trái tim nàng.

Năm Nhan về với Tám Kiệt vẫn lo việc trong ngoài, lúc nào cũng lam lũ. Nhưng khi đi chợ Vàm Xáng hay về thăm mẹ, hay đi thăm hai chị, nàng cũng ăn diện, chải chuốt. Nàng yêu chồng bằng tất cả tâm hồn, không hề phân tích ưu điểm hay khuyết điểm của chồng. Và nàng nghĩ đã làm vợ thì phải có bổn phận ấy. Tám Kiệt hợp bạn đàn ca,rượu chè, đó là lạc thú của chồng, nàng phải tôn trọng, phải hưởng ứng, miễn là cuộc vui đó chỉ tổ chức chừng mỗi tháng một lần. Năm Nhan thích sống theo bổn phận, thích sống hồn nhiên, tâm tình không éo le, ngoắc ngoéo.

Tám Kiệt vốn vô tư, đầu óc trơn như da lươn, như mỡ. Cả hai không bao giờ nghĩ là họ đẹp đôi, họ có duyên để người khác chú ý. Họ cũng không tự cho mình quan trọng và họ chỉ thủ phận làm ăn, lo lắng cho nhà cửa, gia đình. Giờ đây,giấc mơ gần gũi nhất nhưng cũng nồng nhiệt nhất của họ là có con sớm chừng nào hay chừng nấy.

Đòng đời trầm lặng như con rạch Hóc Hỏa chảy trước nhà. Vì ba cô đi lấy chồng,vì ông anh trưởng bỏ nhà theo gái góa. Út Biên phải dẹp bỏ chuyện học nghề thợ rèn. Út gia công làm rẫy. Bà Bếp lo việc buôn bán huê lợi. Nhưng trong những lúc ngồi ăn cơm với đứa con Út, bà chạnh nghĩ tới đứa con lớn, lòng dạ tan nát. Bao nhiêu oán hận bà trút lên đầu Sáu Quyên và bà coi đó như là oan gia, nghiệp chướng, từ kiếp nào, hiện lên để báo oán bà. Ban ngày mải lo làm lụng, buôn bán bà bớt nghĩ tới đứa con bỏ đi hoang. Nhưng có đêm, lúc Út Biên ngủ khó ở căn buồng của Ba Kiểm và Tư Diễm trước kia, bà nhìn ngọn đèn thắp bằng mỡ chuột, gợi lại những ngày sum họp cũ. Đàng rằng gả con gái suông sẻ là việc may mắn, nhưng từ bao lâu lòng bà mẹ đã chia ra năm ô, mỗi ô có hình ảnh một đứa con. Mỗi một ô như thống nhiếp toàn thể các ô kia. Năm ô thống nhiếp, hòa tan lẫn nhau đem lại

nguồn sống phong phú cho bà mẹ. Từ lâu,dưới mái nhà nầy vắng tiếng chửi rủa của bà. Út Biên lầm lì,trầm lặng nên bà mẹ cũng ít chuyện vãn với con. Trong đau khổ, bà Bếp Luông vẫn nuôi chút hy vọng bền bỉ về sự hồi âm của Hai Cường. Nó thương yêu cuộc đất nầy. Rồi đây nó sẽ trở về. Ruộng nương, rẫy bái vẫn đợi bàn tay cần mẫn của nó. Bà sẽ tha thứ hết, cả Sáu Quyên nữa, miễn là bà gặp được họ trước khi nhắm mắt theo ông, theo bà.
Ngày qua tháng lại. Lật bật đã hai năm. Những cây mãng cầu xiêm tơ bên hè đã có trái. Lứa dừa lùn cũng quằn trái, lá mượt loang loáng ánh nắng hoặc ánh trăng. Út Biên đã mười tám tuổi rồi, trầm lặng, khôi vĩ. Rồi Tết đến,bông bụp trổ bông bụp ở bờ rào,vông đồng đơm bông đỏ chói bên dòng nước trong leo lẻo.T rong bàu, ấu trổ lá tươi xanh. Giữa ao,bông súng phô cánh trắng. Chim cu theo nắng trong từ miệt rừng đổ về gáy sáng.Trong bồn đất, mai vàng điểm nụ.
Tư Diễm vốn mắn con, đã có bầu gần ngày sanh,nên về ở với mẹ. Bà Bảy Hương vốn là cô mụ vườn, thường lui tới thăm chừng Tư Diễm luôn.
Vào lúc chạng vạng tối, trong xóm vang lên tiếng chày giã cốm dẹp. Mùi nếp đòng đòng rang trên chảo thơm lừng và trong lòng cối giã mùi hương đó như hoà điệu vào tiếng chày nhịp nhàng, giục giã mọi người nghĩ đến cái Tết.
Thể Loan và Mỹ Loan từ SàiGòn xuống thăm cha. Hai cô gái trưởng giả và tân học kia được ngủ trong một căn phòng có giường nạm xà cừ, trải nệm, giăng mùng lưới. Cả hai có dịp quan sát người kế mẫu quê mùa của mình. Ba Kiểm vốn dạn dĩ, hiếu khách, không hề có mặc cảm tự ti trước những cô khách thị thành. Nàng như lướt phăng phăng trước cái nhìn soi mói, những khách sáo, những điệu hạnh của hai cô Loan kia.
Xế hôm đó, ba cha con thầy Năm Kỳ Phụng đi thăm ruộng bằng chiếc ghe bầu do một người lực điền chèo. Ba Kiểm ở nhà may cho chồng một bộ

quần áo ngủ lèo. Nàng may tay, đường kim mủi chỉ thật tỉ mỉ. Mũi kim nàng thoăng thoắt đưa đẩy, trong khi đó đầu óc nàng nghĩ đến hai năm hương lửa vừa qua. Nàng mừng thầm rằng từ sau đêm tân hôn không bao giờ nàng nghĩ rằng mình lấy chồng đứng tuổi. Thầy Năm Kỳ Phụng đối với nàng âu yếm, tình tứ, trẻ trung. Nàng ngừng kim, đưa tay vuốt lên bụng mình. Trong đó, đã có một mầm sống do tinh huyết của chồng nàng tạo ra. Nhưng nàng chưa vội báo tin cho chồng nàng biết đâu. Nàng ngồi may, miên man suy nghĩ đến những ngày sắp tới mình được làm mẹ, buộc chặt niềm gắn bó của mình vào đời chồng. Ngoài kia, nắng rút khỏi thềm, bóng cây nguyệt quí ngả dài trên sân. Chim bìm bịp ở bãi xa kêu báo hiệu nước lớn. Ba Kiểm thu dọn rổ may, sửa soạn đi nấu cơm. Nàng làm việc chậm rãi, mỗi việc gì dưới tay nàng cũng đều ngăn nắp, sạch sẽ.

Khi nồi cơm vừa đặt ở trên bếp thì nàng bày bàn, với chén kiểu, đũa mun, muỗng bạc, khăn ăn bằng vải sọc.N hững món ăn chiều nay, đều do thầy Năm chỉ dạy. Quãng đời góa vợ đã đem lại thầy cái tài nấu bếp đáng kể và bây giờ Ba Kiểm đã được chồng truyền nghề. Ba Kiểm hâm lại niêu tôm kho tàu và nấu nồi canh chua dưa măng với cá tra... Đây là những con cá tra được nuôi bằng cám, thịt kém béo, nhưng thơm ngon hơn. Hai cô Loan vốn kén ăn, nàng sẽ chiên cơm sốt cà và rô ti hai cái đùi gà cho họ.

Thể Loan và Mỹ Loan mặt ngoài tỏ vẻ lễ phép với Ba Kiểm lắm, kêu nàng bằng dì, xưng em. Nàng cũng kêu họ bằng em, xưng dì. Nhưng hai đàng đã bị chặn bởi một cái hố mênh mông. Hai cô Loan nhìn mọi việc ở đây đều không hạp vệ sinh. Trước khi dùng cơm là họ lấy nước sôi tráng qua chén dĩa rồi dùng khăn lau cho sạch. Họ uống nước bằng ly riêng của họ.Thầy Năm không hề hay biết việc đó. Ba Kiểm vốn hời hợt cũng không cho thái độ đó làm kỳ, và nàng cũng không học lại với chồng. Nàng cũng không để ý hai cô con chồng mình nhăn mặt, bĩu môi khi nàng cười nói bô bô với

chồng.
Cơm vừa chín, thì trời bên ngoài đã chạng vạng. Đom đóm chưa chi đã bay lập lòe. Cây bần ở mé nước đơm đầy những chấm đóm đóm chớp tắt. Ba Kiểm lấy cây đèn Hoa kỳ thắp sáng phòng khách, rồi ngồi trong lòng ghế bành, vừa may bên thếp đèn nhỏ, vừa ngóng nhìn ra sân đợi chồng.
Ba cha con thầy Năm cùng người lực điền vừa về tới.
Thầy kèo nài người lực điền ở lại dùng cơm,nhưng anh ta từ chối để về nhà vì sợ người nhà trông. Vừa khi cả ba bước lên thềm, Ba Kiểm nhảy xổ ra, mừng rỡ. Con chó mực cũng hí hởn vẫy đuôi. Ba Kiểm la:
-Cha chả, ba tía con đi tam hồ tứ hải cho tới bây giờ mới chịu về. Cơm nguội, canh lạnh hết rồi.
Nàng nắm tay chồng,lay thật mạnh:
-Đi đâu lâu quá vậy... ông già? Con vợ ông ở nhà lo quá,cứ tưởng tượng chuyện dữ không hè.
Thầy Năm Kỳ Phụng đưa cho vợ hai gói bọc lá chuối tươi:
-Anh biết mình thích ăn bún, ăn bánh da lợn nên tìm mua cho mình đây.
Ba Kiểm cười hăng hắc:
-Quỉ vật cái ông già nầy đi. Em ở nhà lo sợ quá, bây giờ ăn đào tiên, ăn khô lân, chả phụng cũng hết ngon. Ông già mắc dịch !
Rồi nàng khoe:
-Vô đây xem bộ quần aó ngủ bằng lụa lèo em vừa may cho mình để mình mặc cho mát. Đồ yêu lồi! Bận sau mà mình về trễ, em đổ hết cơm canh cho chó ăn. Và rồi em phạt mình nhịn đói, biết chưa ông già... ôn dịch!
Hai cô con lúc đầu còn cười cười, về sau mặt họ đanh lại. Hai chị em nhìn nhau, rồi nhìn Ba Kiểm như nhìn quái vật. Ba Kiểm nắm tay hai cô con chồng, mắt hướng về bộ đồ lụa lèo:
-Hai em coi nè, bộ quần aó bà ba dễ cắt, lụa lèo cũng dễ may. Dì chỉ ngồi

một buổi là may xong nửa cái quần.
Thể Loan cười gượng:
-Dì may tay làm gì thêm cực. Để khi về Sài Gòn,tụi em may máy, mũi chỉ đều đặn khít khao hơn.
Ba Kiểm đóng cửa lại,rồi cầm cây đèn Hoa Kỳ giục:
-Thôi đi ăn cơm. Lão già kia đói bụng rồi đó...
Nàng mở gói lá chuối, khi tới phòng ăn:
-Chèn đéc ơi! Bánh da lợn khéo quá.Thôi để dành cho cả nhà tráng miệng. Còn bún để ngày mai ăn với tôm nướng. Tui mà nướng tôm phết mở hành,ngon đâu kém các món ở thị thành.
Nàng vừa cười vừa lướt xuống bếp để hâm lại thức ăn và chiên cơm cho hai cô Loan.
Ở phòng ăn,Thể Loan mát mẻ nói với cha:
-Dì của con vốn là gái quê, tuy tốt bụng, nhưng kém lễ nghĩa và văn hóa. Cha phải dạy dỗ từng chút mới được. Mai sau, hai vợ chồng ba có dịp về Sài Gòn, dì con sẽ phải tiếp xúc với kẻ cao sang quyền quí, nếu cứ quen thói cũ như ở đây thì coi bất nhã lắm.
Thầy Năm Kỳ Phụng chau mày:
-Các con thấy dì các con lố lăng quá chăng?
-Gần như vậy -Thể Loan hớt đáp-Đã vậy còn hay liếc hay cười nữa.
-Nhưng dì của con có vượt lễ nghi chưa?
Thể Loan trề môi:
-Ai lại kêu chồng là ông già nầy , ông già nọ.
Thầy Năm Kỳ Phụng lắc đầu:
-Chồng là kẻ ngang hàng với vợ.Thời đại chồng chúa vợ tôi đã xa rồi. Dì con có biết cách tỏ tình âu yếm cách nào khác hơn kêu chồng bằng những danh từ bình dân ấy.

Thể Loan bắt bẻ:

-Ai lại trước mặt chồng mà lại trửng giỡn phạm thượng với chồng.

Thầy Năm Kỳ Phụng:

-Dì Ba các con không hề phân biệt các con là người dưng kẻ lạ, nên mới cười giỡn như vậy.

Thể Loan bực mình:

-Ba cứ binh vợ chằm chập, chứ không nghĩ tới chuyện giáo dục một người đàn bà xuất thân từ giai cấp...hạ lưu.

Thầy Năm Kỳ Phụng, giọng thong thả:

-Các con nên biết, chính cái cử chỉ hồn nhiên, mộc mạc của dì con làm cho đòi ba thêm vui tươi, ý nhị. Dì con chỉ duyên dáng với cách sống tự nhiên đó.Trầm lặng, kiểu cách không thích hợp nàng đâu. Con cá mang rỗ đẹp,nhưng nó chỉ đẹp ở trong sông, trong rạch. Bắt nó đặt vào bồn thủy tinh, nó trơ trẽn, thua kém xa cá thia thia tàu,và nó cũng sẽ chết mau. Bông đũa bếp đẹp ở trên cánh đồng phèn chua. Đem bông đũa bếp cặm trong độc bình, nó sẽ tàn mau trong vòng nửa giờ, mà còn có vẻ lạt lẽo, thua xa loài hoa huệ. Các con còn trẻ, đừng nên cố chấp.

Ba Kiểm kêu vói lên:

-Mình ơi, kêu các con mình xuống ăn cơm, khoan nói chuyện tào lao đã.

Tư Diễm ngồi cho Ba Kiểm bắt chí,nhổ tóc ngứa. Nàng vẫn chưa sanh nở, nên đi đi về về từ nhà mẹ nàng đến nhà riêng của vợ chồng nàng. Nhưng mỗi đêm nàng ngủ ở nhà mẹ, trong cái kho chứa lúa và đồ nông cụ. Sáu Thoại cũng thường đến ngủ đêm với vợ. Ngủ đêm vắng chồng, dù dưới mái nhà thơ ấu, Tư Diễm vẫn cảm thấy cô đơn, như thiếu một điểm tựa. Nàng nghiệm thấy trong nghĩa vợ chồng, Sáu Thoại rất cần thiết cho đời nàng biết bao. Vắng chàng, nàng đâm ra hoang mang, lo sợ, thiếu mất phương hướng. Hôm nay, nàng đi thăm chị, và sẽ ở lại ăn cơm trưa và chiều với chị. Hôm

nay,thầy Năm đi thăm người tá điền bịnh nặng cùng với pháp sư và Bảy Tường, hẹn chiều mới về.

Tư Diễm nói:

-Con Năm nó nói với em rằng chồng nó đi qua Vịnh Trà Bay bán thuốc cao đơn, huờn tán có gặp anh Hai và chị Sáu Quyên. Họ ăn ở với nhau sanh được cặp trai mập mạp,trắng trẻo dễ thương lắm. Ảnh có hứa sẽ dắt vợ con về đem trầu rượu lạy má xin tha tội. Chị Sáu sau kỳ sanh đôi, non nheo nhẻo thêm, coi mòi còn tươi tốt,lịch sự hơn ở đây. Chỉ gởi lời thăm chị em mình, không sót một móng nào.

Ba Kiểm hỏi:

-Em liệu mà dọ ý bà già. Bề nào con của họ cũng là cháu của mình. Chị Sáu lại giỏi dắn,tháo vát, xinh tốt có kém ai đâu, chỉ phiền một nổi chỉ hay chửi giống hệt bà già mình.

Tư Diễm lấy làm lạ. Trước kia Ba Kiểm kết tội Sáu Quyên, trách móc Hai Cường. Vậy mà giờ đây bà chị của nàng có thể nói những câu khoan dung, rộng lượng như vậy. Nàng biết chị mình phỉ nguyền trong cuộc vợ chồng. Nhưng không phải hễ khi được hạnh phúc rồi thì nhìn cuộc đời dễ dãi hết đâu...Phải có một quan niệm gì mới có thể nói được câu nói thông cảm kia... Tư Diễm sau lúc vược qua một chặng tình cảm rối ren, đã tìm được chút ổn định trong tâm hồn. Nàng không được đam mê bồng bột trong tình vợ chồng, nhưng mỗi một ngày qua, nàng thấy rất rõ sự ổn định kia thêm nền móng mới, vững chắc hơn. Nàng có cảm tưởng một phần người nàng đã có trong Sáu Thoại và một phần Sáu Thoại đã có trong người nàng. Ái ân dù có dồi dào,nhưng lạc thú chỉ có đằm thắm mà thôi. Nhưng qua những đêm gần gũi của đôi thể xác, Tư Diễm thầm cảm ơn Trời Phật đã cho nàng không gớm ghiếc chồng khi trao thân cho chồng. Nàng giả sử, đã không thương yêu chồng, mà còn nhờm gớm thân xác chồng thì chỉ có nước tự tử vì mỗi

lần trao thân chỉ là một điều cực hình bi đát cho người vợ mà thôi.
Đã quá ngọ. Con mèo mướp từ sân nắng nhảy vụt vào, đôi mắt màu ve chai rực sáng.
Trong nắng, chuồn chuồn bay tán loạn. Bụi tre ngoài bến nước cọ kẽo kẹt.C ây da ngoài ngõ hắt vào sân bóng mát lành lạnh.
Tư Diễm bới tóc rồi cùng chị xuống bếp nhúm lửa nấu cơm. Ba Kiểm lấy ba khúc cá mặn đem chưng với thịt bằm, gừng và tiêu ớt. Khi nồi cơm sôi thì Sáu Thoại và Út Biên tới. Út Biên đem tặng một rổ rau đồng. Ba Kiểm bắt nước luộc rau và kỳ nèo em rể và em ruột ở lại ăn cơm.
Sáu Thoại nói với vợ:
-Anh nghĩ kỹ rồi.Anh phải có mặt bên cạnh lúc em lâm bồn. Tối nay,anh sẽ ngủ ở nhà má. Bỏ em ngủ một mình,anh không an tâm.
Tư Diễm nói:
-Đàn ông ai lại chui vào chỗ vợ đẻ?
Sáu Thoại nói:
-Đời sống mới là vậy đó,em à. Người chồng phải chia sớt sự đau đớn, mệt nhọc lúc vợ đang sanh nở. Đừng để cho vợ cái cảm tưởng đi biển mồ côi một mình.
Tư Diễm dẫy nẩy:
-Kỳ chết! Thiên hạ cười cho.
Sáu Thoại lắc đầu:
-Thầy anh cũng đồng ý với anh như vậy.
Tư Diễm trầm ngâm:
-Nếu anh ba nghĩ vậy thì...cũng được. Anh cứ ở bên cạnh em lúc em chuyển bụng. Chỉ sợ bà mụ cười cho.
Nàng đặt bàn,thêm hai cái chén,hai đôi đũa. Sáu Thoại cứ xẩn bẫn bên vợ. Khi ngồi vào bàn Sáu Thoại lại báo tin:

-Thầy tính làm mai cô Đào cho Út.

Út Biên đính chánh:

-Em lỡ "thương" cô Ba trót hai năm rồi. Cổ cũng "thương"em nữa. Em đành thú thiệt với má.

Ba Kiểm nhìn em trai, âu yếm:

-Mầy quá rồi nghen Út. Mới từng tuổi đầu đã rậm rật rồi.

Út Biên thản nhiên, không đỏ mặt, dáng điệu lầm lì trông tức cười. Út vốn thiệt thà, có sao nói vậy,và một khi quyết định chuyện gì thì phải làm cho tới cùng.

Sáu Thoại nói:

-À, anh có mua một xấp vải bông, một xấp lụa lá trúc, một xấp lụa phù dung để em may nguyên ba bộ áo xẩm. Đi tới chỗ người khách phải ăn mặc như họ.

Vải lụa bày ra, màu sắc như chói lên. Vải nền vàng, điểm hoa cúc trắng. Lụa lá trúc màu trứng sáo. Lụa phù dung màu trứng gà. Ba kiểm lúc đó ở trong bếp vội chạy ra, khen đẹp luôn miệng, rồi bảo:

-Tư, khi nào ra chành, nếu mầy mặc áo xẩm mà để cái bí bo coi kỳ lắm. Mầy nhớ đánh mái tóc thành hai cái bính rồi thả lòng thòng trước ngực nghen Tư. Lấy chồng Minh Hương, lấy chồng Chệt rắc rối lắm Tư à, chỉ được ăn bánh bao, ăn đồ xào là ngon thôi.

Tư Diễm cười chúm chím,nhìn chồng.

Trời ơi,anh ta cũng khỏe mạnh, khôi ngô, cớ sao mình không mê điên, mê cảm để mình biết thế nào là lạc thú ái tình? Thôi,nàng không nên nghĩ xa hơn. Nàng chạy trốn mối tình mãnh liệt của nàng đối với Tám Kiệt được lúc nào hay lúc nấy .Nếu nàng nghĩ tiếp, nàng sẽ không còn cũng cố sự ổn định mà nàng xây đắp từ bao lâu.

Sáng hôm qua,vợ chồng Năm Nhan có đến thăm nàng, tặng cho nàng một

cặp dưa hấu. Năm Nhan nói:
-Bây giờ chị cứ ăn dưa cho chê chán đi, tới chừng sanh chỉ có cơm trắng với cá thịt kho tiêu, cùng muối sả, muối tiêu mà thôi.
Cô em thiệt thà của nàng khi lấy chồng rồi vẫn quần vải áo bô, chân đi đất. Đôi bàn chân đó tuy to phè nhưng khi mang đôi guốc vông trông không kệch cỡm lắm. Sắc mặt Năm Nhan vẫn trong sáng, cái nhìn rạng rỡ, nụ cười yên lặng. Năm Nhan vừa về tới nhà mẹ là lo dọn dẹp, tưới các nọc trầu, mấy cây kiểng, chùi chảo, chùi nồi, hốt rác, đốt rác rồi nấu cơm dùm mẹ.
Tám Kiệt xẩn bẩn bên vợ phụ giúp vợ, kể chuyện nầy tới chuyện nọ. Lúc nào Năm Nhan cũng lắng nghe lời chồng, để bàn bạc, nghiệm xét và khuyên lơn chồng. Khi nghe lời nói đạt tình, đạt lý của vợ, Tám Kiệt vỗ vai vợ, cười ha hả một cách thống khoái.
Trong những lúc đó, Tư Diễm hối hận vô cùng. Nàng đã coi thường em gái nàng, chê nó chậm lụt, tẻ ngắt. Vậy mà Năm Nhan có thể theo dõi câu chuyện của chàng thêm phần phong phú, đậm đà.
Giờ đây, nhớ lại buổi sáng hôm qua, nàng tự biết mình không có một vị trí nhỏ nhoi nào trong tâm hồn Tám Kiệt.
Thôi từ đây mình phải an phận. Chồng có sẵn đó, mình phải như con ngựa nhắm mắt ngó về phía trước. Không còn con đường nào khác hơn con đường bổn phận: “Lấy nhau mà mù mịt đôi đàng.Lòng em như ngọn nhang tàn thắp khuya”. Mai mốt đứa con đầu lòng chào đời. Rồi theo cái đà đó, nàng sẽ sanh năm, đẻ bảy. Mỗi đứa con tạo thêm nhiều dây, nhiều rễ quấn đời nàng vào cuộc đời Sáu Thoại.
Tư Diễm hồi tưởng lại đêm tân hôn. Căn phòng cưới vách lá, nhưng giường chiếu mới, gối lụa thêu hoa loan phụng giao cánh bên khóm mẫu đơn, mùng lưới có cặp móc kết bằng luạ hường. Nàng thắp cặp hồng lạp, thay quần áo mát, chờ Sáu Thoại. Nàng ngắm tấm thiệp viết bằng hai thứ tiếng Hoa Việt

màu đỏ chữ hoàng kim, lòng băn khuăn. Tấm mền màu cam, viền nhiễu đỏ cuộn lại ở góc giường. Cái bàn gương lược đối diện với chiếc giường cưới, áp vào tấm vách có treo gương tàu. Nàng thổi tắt nến, rồi thắp lại, lòng ngổn ngang trăm mối.

Mãi đến canh ba, Sáu Thoại mới vào phòng tân hôn. Chàng hỏi nàng dùng trà chăng? Nàng lắc đầu. Chàng uống một chút nước cốt trái chanh cho giã rượu, rồi khẻ tắt nến.

Trong bóng tối, cả hai bạo dạn lần và thành thân với nhau, không hề chuyện vãn.

Tan cuộc, Tư Diễm nằm thu gọn ở cuối giường, áp vào vách lá. Sáu Thoại chỉ nói:

-Xin lỗi em nghe. Anh thấm say rồi.

Và chàng ngủ. Tư Diễm quay mặt vào vách khóc, rồi mệt lả ngủ luôn.

Phải đợi đến hai ngày sau, cả hai mới dạn lần và bắt đầu chuyện vãn với nhau, tương đắc như...hai người bạn. Sự giao hợp đối với Tư Diễm không hứng thú, mà cũng không miễn cưỡng. Trong khi nàng nằm trong tay Sáu Thoại, lại mơ mình nằm trong tay Tám Kiệt. Nhưng khi mở mắt nhìn vẻ mặt hạnh phúc, niềm yêu chân thành của chồng, nàng rên thầm:

-Trời ơi, mình...có thể đốn mạt như vậy hay sao? Thà mình đừng ưng người ta. Ưng người ta làm chi mà để cảnh vợ chồng oái oăm như cảnh trống đánh xuôi ,kèn thổi ngược như vầy?

Nhưng mà,thời gian sống gượng đó đã qua rồi. Giờ đây nàng đã tìm được ở chồng một điểm tựa, dù tâm hồn cả hai không hòa điệu nhau. Nàng, đôi lúc mang máng nghĩ rằng, Sáu Thoại tuy không đi thẳng vào tâm hồn nàng, nhưng đã cần thiết đối với nàng giờ đây như khí trời để thở. Nàng khẽ thở dài,hát thầm:

Tập tàng đem nấu canh suông

Lấy chàng, thiếp quyết đổi buồn làm vui.

Thím Bảy Cá Trê và vợ Ba Khía thường to nhỏ với nhau:

-Mấy đứa con gái của chị Bếp, trời sanh ra để hưởng phước. Hèn chi lóng ràỵ chỉ càng lên chưn, lên cẳng, coi Trời Đất nhỏ như hột tiêu.

Không đúng đâu. Bà Bếp từ khi ba cô con duyên ưa, phận đẹp, bà càng tin tưởng Phật Trời nhiều hơn. Bà càng tin rằng nếu bà ăn chay, đọc kinh cho nhiều, làm phước cho hăng thì nay mai cậu trưởng nam của bà sẽ trở về phụng dưỡng bà và thằng Biên út ít của bà sẽ được tấn tài, tấn lợi, tấn bình an bên cạnh cô vợ giỏi dắn, xinh đẹp.

Làm bánh, làm trái và thêu may, Ba Kiểm và Tư Diễm thua xa Hai lý,Ba Đào. Nhưng cả hai khéo chưng dọn nhà cửa, ăn mặc đẹp đẽ như dân ở chợ Vàm Xáng. Chiều mát trời, cả hai ngồi ở cửa sổ may vá, áo lụa, quần lụa trắng, lamé xốn mắt thím Bảy Cá trê. Thím trề môi, nói với chồng:

-Không hiểu hai con đó có thêu phụng vẽ rồng gì được hay không? Chỉ thấy tụi nó mặc quần áo trắng, ngồi ở cửa sổ, tay đưa đẩy cây kim...thấy mà phát ghét. Đàn bà con gái quê mùa, có may, có vá thì vào trong nhà mặc sức mà may... Làm bộ bẹo hình, bẹo dạng như mấy cô gái thị thành coi ngứa mắt quá.

Từ lâu, bà Bếp Luông thừa biết hai cô con gái mình thua sút về mặt nữ công hai cô con thím Bảy Cá Trê. Từ khi cô Ba Đào hồng hào,s áng rỡ, bà đã có chủ định khi nhìn vai vóc của Út Biên càng lúc càng lớn. Bà bàn luận về chuyện đó với vợ chồng Ba Kiểm. Thầy Năm Kỳ Phụng nói:

-Phải đợi Út tới hai mươi tuổi đã. Giờ thì má cứ làm lễ hỏi cho nó.

Ba Kiểm thừa biết thím Bảy ưa nói hành, nói tỏi gia đình mình. Nàng cũng muốn cho hai nhà trở thành suôi gia với nhau, chừng ấy thím Bảy vì thương con rễ mà bớt cái miệng chê bai, xiên xỏ được chút ít nào chăng?

Ba Đào thường gọi bà Bếp là má Hai ngọt sớt. Khi nào thím Bảy mời bà Bếp ăn cơm là cô làm những món khéo tuy tầm thường nhưng dân Hóc Hỏa từ ngọn rạch ra tới vàm rạch chưa có ai qua mặt Hai Lý, Ba Đào. Đó là món cá tra nấu canh chua với dưa măng, món cá rô kho tộ, món tôm kho tàu, món mắm kho, món dưa cải chua... Bà Bếp từ khi có chủ định cầu hôn cô Ba Đào cho Út Biên,k hông tiếc lời khen Ba Đào. Đã vậy Ba Đào có hôm thỏ thẻ với bà, mắt không quên liếc trộm Út Biên, miệng cười chúm chím:
-Má Hai mà nuôi con làm con thì con làm bánh canh cá,cháo cá giò heo,chạo tôm cho má Hai ăn. Con sẽ làm bánh ích, bánh qui, xôi vị cho má Hai cúng rằm.

Hồ Trường An

LỚP SÓNG PHẾ HƯNG

Chương Kết

Tám Kiệt vừa ngủ một giấc ngắn ở trên chiếc vạt bên ngoài hangg ba dưới bóng cây mãng cầu xiêm.Trời đã xế chiều.Chàng,sau mùa lúa,lười biếng trồng khoai,làm lại chuyến đi buôn bên Vịnh Trà Bay.Hôm nay,hàng hóa hết,chàng nằm nhà,nhậu nhẹt lai rai và hủ hỉ với vợ.
Ở đây như ném về chốn khuất tịch nhất.Hàng rào tre gai tỏa bóng thâm u.Cây xương rồng,cây độc trụ mọc cao hơn đầu người cả sải tay người lớn. Cuộc đất nầy còn nhiều chất phèn nên chỉ hạp với mãng cầu xiêm và chuối mà thôi.Trong vườn,ngoài vụ trồng rau,Năm Nhan trồng mía và khóm.Mía

vườn lá sắc như lưỡi kiếm.Chuối phơi bóng mát chung quanh gốc nên làm mặt đất xanh rêu.Trong muơng,lũ vịt xiêm,vịt tàu bơi lội kiếm tép,kiếm cá ròng ròng.Trên liếp đất,gà mẹ dắt gà con bươi mồi.Một đàn ngỗng chạy lạch bạch qua mái hiên rồi lủi vào đám chuối.

Trong bếp,Năm Nhan đang làm thức nhắm cho chồng.Nàng vừa mua một con cá bông bự,nấu ám để ăn với bánh tráng nướng và tương xào.

Mấy hôm nay,nể lời dặn của Ba Kiểm,nàng đi guốc,mặc quần sa teng, áo túi màu hường,chải đầu láng.Tám Kiệt cũng nhận thấy sự thay đổi đó,lòng chàng cũng vui rộn lên vì thấy vợ như sáng hẳn ra.Nhưng chàng yêu Năm Nhan ở những điểm khác hơn màu mè trang điểm.Những điểm đó chàng không bao giờ phân tích nổi,và chàng chỉ biết ở Năm Nhan như tỏa ra một bóng mát kỳ diệu làm chàng ngập tràn thương mến mênh mông.Vợ chàng đó,lúc nào cũng hoạt động âm thầm bên chàng,bền chí,trung kiên.Nàng ít nói,nhưng cái nhìn của nàng nói lên thật nhiều và chàng cảm nhận được ngôn ngữ thầm lặng kia.

Tám Kiệt ngồi dậy,vào trong rót cho mình một tô trà quế đã nguội, ực một hơi,than vãn:

-Nóng nảy trong mình quá!

Năm Nhan ở dưới bếp chạy lên:

-Xong cả rồi.Anh phụ em đặt bàn.Còn em nấu nước lá xa kê cho anh uống.Thứ nước nầy uống mát,giúp cho bợm nhậu giải nhiệt.

Tám Kiệt nhìn chiếc áo túi bằng vải màu hường của vợ,rồi ngắm đôi bông mù u bằng vàng cùng chiếc vòng huyền của vợ,cười mơn:

-Mê ly quá ta!Người sao mà xinh tốt như phụng lộn rồng đoanh,như tranh tố nữ.

Năm Nhan nguýt chồng,cười ngỏn ngoẻn rồi lủi vô bếp.Nàng nói với:

-Anh đi tắm rồi đặt bàn.Em có nấu nước lá Thạch Xương Bồ cho anh.Còn

cái áo sơ mi và cái quần tây em cũng vừa ủi xong.Có anh Ba hứa lại chơi,anh phải ăn mặc cho đàng hoàng.

Năm Nhan bắt ấm nước lên bếp than hồng.Nàng gom đống chén dĩa dơ ra ngoài sàn nước để rửa.Từ hôm nghe lời Ba Kiểm,nàng không rửa chén bằng nước cơm vo,hay bằng tro mặn và không có kỳ cọ bằng xơ dừa nữa.Nàng dùng xà bông và bông đá.Phiến bông đá mềm,tẩm xà bông nổi bọt trắng,chuồi lên chén dĩa bằng sứ êm êm,trơn nhẹ.Ba Kiểm dù còn giữ bản chất gái quê,nhưng đã được thầy Năm Kỳ Phụng biến dần thành một phụ nữ tiêm nhiễm nếp sống đô thị.Ba Kiểm không còn xông pha ra sương nắng để buôn bán mà chỉ lúc thúc ở trong nhà lo việc dọn dẹp,bếp núc.Thầy Năm Kỳ Phụng hết làm vườn thì lo tổ chức đời sống mới trong một ngôi làng kiểu mẫu.Thỉnh thoảng,Ba Kiểm tháp tùng theo chồng đi thăm mọi người trong vùng và các gia đình tá điền.Nghe lời chồng,nàng mua tặng cho con cái họ chút ít quần áo.Nhưng phiền một nỗi,tánh Ba Kiểm vốn tào lao, ưa ngồi lê đôi mách,nên đi tới đâu,thầy Năm Kỳ Phụng cũng bực mình về chuyện đầu cua tai nheo của vợ.Dù mặc áo bà ba đen,quần vải xiêm đen trong các cuộc đi thăm viếng,nhưng Ba Kiểm hầu như đã lột xác từ lâu.Da nàng trắng đỏ,mịn màng,móng tay,móng chân,lòng bàn tay,gót chân đều ửng hồng.Và mỗi khi có tiệc tùng,Ba Kiểm tiếp khách bằng chiếc áo bà ba bằng vải phin thêu hoa,quần sa teng tuyết nhung, đôi giày quai nhung thêu cườm,nên vẻ trắng trẻo mượt mà, càng tăng thêm lộng lẫy.Khách khứa ai mà không thích ngắm thím Năm Kỳ Phụng với sưu bộ:bông tai,nhẫn,chuồi hột,vòng toàn bằng ngọc thạch xanh biêng biếc?Ai mà không thích ngắm dáng dấp lanh lẹn,nụ cười linh hoạt,thái độ niềm nở của thím lúc tiếp khách?Thầy Năm đã khéo chăm sóc uốn nắn một người phụ nữ như uốn nắn một cây ngâu thô lậu thành một cây kiểng.

Bà Bảy Hương thì thầm với vợ Ba Khía:

-Lẩm rẩm,con Kiểm lấy chồng già mà có phước.

Năm Nhan nghĩ rằng chị mình phải như vậy.Trời sanh Ba Kiểm phải là đặt Ba Kiểm vào một khung cảnh sáng sủa,vẻ vang hơn khung cảnh nàng.Còn Tư Diễm nữa.Chị ấy đã sanh cho chồng một đứa con trai,hiện giờ còn nằm dưỡng sức ở nhà bà Bếp Luông.Bụng vừa xẹp là Tư Diễm đi ra Vàm Xáng đem vải lụa đến tiệm may, đo áo để kịp ăn Tết.Sáu Thoại sơn vách ván,lót trần nhà,biến đổi căn nhà tân thời hơn,và sắm một chiếc nôi có phủ màn tuyn từ trên buông xuống như một búp hoa huệ khổng lồ để đón đứa con.Căn buồng dành cho đứa con có trổ cửa sổ,có rèm màn,tủ kiếng đựng đồ chơi.Tư Diễm tuyên bố là sau khi sanh nở xong,chị ta sẽ ăn mặc "đồ bộ" tức là quần và áo đồng một thứ vải,nhưng mà "bộ đồ tàu"cho giống mấy cô "xiểu chẻ xẩm" ở Chợ Lớn.Ba Kiểm đã tặng cho Tư Diễm đôi dép quai nhung.

Năm Nhan nhìn đôi bàn chân to phè và đôi guốc vông của mình,chúm chím cười.Tám Kiệt thích ăn chắc ,mặc dầy,không hề nghĩ tới những cái tẵn mẵn của người đàn bà.Nhưng biết đâu sẽ có ngày,chàng nhìn hai bà chị vợ,rồi nhìn vợ để so sánh?Ba Kiểm thường khuyên Năm Nhan:

-Mầy đừng để u tệ quá mà có ngày chồng mầy sẽ chán mầy,khi đi làm vườn,hay xách nước thì mầy nên đi chân đất,còn ở trong nhà thì nên đi guốc,chải gở tóc tai, ăn mặc bóng bẩy hơn.

Năm Nhan chỉ nghe lời chị mình là đi guốc,mặc áo túi,quần sa teng.Nàng không dám mặc chiếc áo cổ sơ mi,tay phùng mà Ba Kiểm tặng nàng trong kỳ rằm tháng bảy vừa qua,vì aó nầy có vẻ trai lơ quá,hở một phần ức.Nàng xếp chiếc áo tay phùng ở tận đáy rương,lâu lâu,lôi ra ngắm,lòng dạ nhột nhạt,rờn rợn.

Tám Kiệt tắm xong,sạch sẽ,sáng mát,thơm tho.Chàng hút gió theo điệu "Thủ Bình Bán",lòng vui vui.Hôm nay,sau giấc ngủ trưa ngon lành,chàng bắp gặp vợ mình như đổi mới trong chiếc áo túi màu hường,chiếc quần sa teng và

với đôi guốc vông.Năm Nhan da đen hồng,như phết lên một lớp mật ong thẫm màu.Nàng nhỏ nhắn người,nhưng lồ lộ vẻ khỏe mạnh,vững chải.Hôm nay,nàng đổi mới như con sâu hóa bướm.Lâu lâu nàng ăn diện coi cũng hay hay.Chàng tự giận mình bấy lâu nay không khuyên bảo nàng tìm đôi chút giải trí qua cách chăm sóc mặt mũi,tóc tai, áo quần.Vì nhỏ xương, đôi bàn chân dù thường đi trần,to phè ra,nhưng trông chúng không đến nổi thô lậu lắm,quai guốc to bản che một phần nào các ngón chân hơi lớn so với tỷ lệ gan bàn chân.

Từ lâu,Tám Kiệt xem vợ mình như một kẻ cộng sự nhiều hơn là kẻ mà mình trao đổi tim óc,phách hồn.Hôm nay,tìm ra cái duyên đầm thấm,nét bóng bẩy của tuổi thanh xuân ở vợ,chàng cảm thấy mình bất công với vợ,và mình ngu ngốc không chịu khai thác cái độc đáo của vợ để thưởng thức.Nàng tròn trịa chỉ mập để xinh xinh thôi,eo lại thon,mặt bầu bỉnh,cử chỉ thong dong,sắc mặt điềm đạm, đẹp lòng chàng biết bao?

Chàng xuống bếp,âu yếm đặt tay lên vai vợ, âu yếm gọi:

-Mình ơi!

Năm Nhan đang lau chén,ngẩn đầu lên hỏi:

-Gì vậy,anh?

Tám Kiệt muốn nói trăm ngàn lời ân tình,nhưng không tìm được lời nào,chàng đành nói:

-Có gì đâu.

Năm Nhan tươi cười.Nàng chỉ nhìn ánh mắt chồng thôi,cũng đã hiểu hết,nàng mắng yêu:

-Thằng cha nầy kỳ.

Nàng ngừng ngay ở đây,cũng không biết nói gì thêm,chỉ biết nhìn chồng.Tám Kiệt ôm chặt vợ,nựng cằm vợ,mắng:

-Con mẹ nầy...hổn quá!

Bên ngoài ngỏ có tiếng gọi ơi ới.Tám Kiệt buông vợ chạy ra.Hai Cường áo sơ mi trắng,quần tây,tóc chải dầu sáp,chân đi giầy "xăng đan"cười ngượng nghịu.Tám Kiệt chào anh,rồi mở cửa ngõ,mời:

-Anh Hai !Mời anh vào nhà.

Năm Nhan lật đật chạy ra,nhìn anh rồi khóc.Khi vào nhà,Hai Cường nói:

-Con Năm với dượng nó chắc chẳng lấy làm lạ khi tui tìm đến đây.Tui muốn hai người năn nỉ bà già dùm tôi, để bả cho phép con vợ tui đem trầu rượu lạy bả chịu lỗi.Bề gì vợ chồng tui ăn ở có hai mặt con rồi?Tụi tui về đây là bởi cây có cội,nước có nguồn,người phải có tổ tông,chớ ở Vịnh Trà Bay tụi tui sướng như tiên vậy.

Năm Nhan cảm xúc quá,lau nước mắt,hỉ mũi.Anh nàng có vẻ tươi tỉnh khỏe mạnh lại diện theo tỉnh thành,có bịt cái răng vàng bên mép.Chắc vợ chồng ảnh làm ăn khá.Nàng ấp úng:

-Chị...Sáu Quyên đâu rồi?

Ý chừng câu nói đó không làm đẹp lòng anh,nàng nói:

-Vợ anh đâu rồi?Chị...Hai đâu rồi?

Hai Cường tỉnh khô:

-Vợ qua ở dưới ghe...với hai đứa con.Vợ qua sanh đôi,Năm à.

Tám Kiệt thân mật nói giỡn:

-Anh Hai làm thợ đúc giỏi quá!Chưa chi mà đúc một lượt hai trự mới là hơn người.Tôi cũng mong vợ chồng tôi sẽ có con đàn,cháu đống.

Nam Nhan hối:

-Anh đưa em tới kiếm chị và cháu.Mình nên đem tụi nó lên nhà cho khoản khoát. Ở dưới ghe,nóng hầm,ai chịu cho nổi.

Hai Cường hăng hái:

-Để anh đi cho.Chị Hai em cũng cần lên bờ để đỡ tù túng. Ở Vịnh Trà Bay,chị Hai em cứ nhắc tụi em luôn.

Sáu Quyên lưng đèo đứa con trong cái đai vải,tay bồng đứa kia,tay xách giỏ đựng tả lót,bình sữa,thuốc men.Hai đứa con giống nhau như đúc,chỉ khác là một thằng có nốt ruồi ở cổ,còn đứa kia,trên ót có một cái bớt nhỏ màu chàm.Vừa thấy Năm Nhan,Sáu Quyên nựng đứa con đang bồng:
-Con biết ai đó không,con?Cô Năm của con đó đa.Cô Năm sẽ năn nỉ bà nội cho ba má con về phụng dưỡng bà nội,cho bà cháu con sum hiệp nhau.Cô Năm thương con lắm.Bà Địch Thien Kim hồi trào Tống thương thằng cháu Địch Thanh của bà bao nhiêu thì cô Năm con giờ đây cũng thương anh em con như vậy.Con cười một cái cho cô Năm con mừng đi con.Con mà cười thì cô Năm con dầu mệt cho thế mấy cũng khỏe liền.
Thằng nhỏ chói nắng,ré lên khóc.Sáu Quyên cười:
-Tổ mẹ mầy,mầy chào mừng cô Năm mầy kiểu đó hả? Đồ bất hiếu,chẳng biết cô nó gì ráo trọi.
Năm Nhan mặt đỏ ửng,mắc cỡ vì Sáu Quyên vồn vã một cách trơ trẽn quá.Nàng mời Sáu Quyên vào nhà,cùng chị dâu săn sóc hai cháu.Nàng khuyên chị ta thay áo mát để chuẩn bị ăn cơm.
Sáu Quyên thay đồ mát,thăm thú đó đây rồi xuống ghe lấy một cân lạp xưởng,một con khô cá sửu để tặng Năm Nhan.Chị ta khen nức nở:
-Thằng Tám Kiệt giỏi,mới có hơn một năm mà sắm nhà cửa xuê xoang.Nhà trên thì tủ cẩn,liễn mun,lư đồng,nhà dưới thì có nồi đồng,mâm thau,chén kiểu,dĩa kiểu,xoong nhôm... Đủ hết!Cô Năm,cô được thằng chồng giỏi,cô phải nhớ ơn làm mai của tui nghe không?Cô ráng năn nỉ bà già dùm vợ chồng tui,kẻo tui bị ăn chổi chà xui lắm.
Ở nhà trên,Tám Kiệt bày bàn để bày rượu và món nhậu.Hai Cường băn khoăn hỏi,mặt tràn ngập băn khoăn,lo lắng:
-Chẳng hay dượng có nói với bà già về chuyện vợ chồng tui hay chưa,dượng Năm?

Tám Kiệt rót rượu ra ly mời anh vợ:
-Khoan lo,khoan tính,anh Hai à.Cứ thong thả mà nhậu.Bề gì cũng có anh Ba.Bà già nể ảnh,chắc không xô đuổi vợ chồng anh đâu mà sợ.Nhưng muốn cho chắc ăn,anh em mình nên năn nỉ bác Bảy Hương nói giúp.Má nể bác ta lắm.
Khi cúng chè bánh xong,bà Bảy Hương nói với bà Bếp Luông:
-Hôm nay là ngày đưa ông Táo về Trời,tức là cũng gần Tết rồi,mọi việc cũ nên bỏ qua đi chị Bếp.
Bà Bếp Luông rót thêm một tuần trà trên bàn thờ,liếc xéo bà bạn hàng xóm,hỏi:
-Ý gì chị nói vậy,chị Bảy?
Bà Bảy Hương hỏi:
-Chị có nghe vợ chồng thằng Hai về đây chưa?
Bà Bếp Luông vốn đã biết từ hai hôm rày vợ chồng Hai Cường về ở đậu bên nhà Năm Nhan,tận ngọn rạch.Bà nghe đồn cháu nội bà mập mạp,trắng trẻo,dễ thương.Bà muốn bay tới ngọn để nựng cháu.Nhưng chợt nhớ trong vòng hai năm nay,bà ăn thảm nuốt sầu vì chuyện bỏ nhà theo đàn bà góa của Hai Cường. Đành rằng bà sẽ tha thứ cho con dâu,nhưng bà không tha thứ một cách dễ dàng đâu,mà phải làm cho tụi nó bầm dập,chớ không chúng sẽ lờn mặt bà.Bà nghĩ tới mình đã trải qua nhiều đêm âm thầm khóc và cầu khẩn Trời Phật cho con mình hồi tâm.Bà nghĩ tới những bữa cơm tẻ ngắt,cảnh nhà quạnh hiu khi không có Hai Cường ở đây.Bao nhiêu cơn giận hờn bà trút lên đầu Sáu Quyên. Đúng là con chồn chín đuôi hiện lên báo oán gia đình bà.Cơn giận bà sôi sùng sục,làm bà muốn nghẹt thở,tức ngực.Nhưng nghĩ lại,bà tự hỏi tại sao ở Vịnh Trà Bay,Sáu Quyên thảnh thơi biết bao,sao chị ta về đây đút đầu làm dâu?
Hôm nay là lễ đưa ông Táo mà cũng là lễ đầy tháng cho con của Sáu

Thoại.Ngoài các con gái và ba chàng rể,bà Bếp Luông chỉ mời Bảy Hương,và gia đình chú Bảy Cá Trê.Bà Bảy Hương đợi dịp nầy nói giúp lời cho Hai Cường.

Trời đứng bóng,Tư Diễm lấy cớ chóng mặt nằm trong buồng.Nàng không muốn giáp mặt Tám Kiệt.Cô Hai Lý giờ đây là vợ Bảy Tường ,chị em bạn dâu của Tư Diễm,nên cứ vào ra săm soi cháu hoài.Cô Ba Đào thì đeo khít Ba kiểm vì sự xuất hiện của Ba Kiểm làm chói chang cả lể đám.

Bà Bảy Hương hỏi gặn:

-Bộ chị không nghe thằng Hai đắt vợ con nó về đây sao?

-Thằng Hai nào?

-Thì thằng Hai Cường,trưởng nam của chị đó,chớ thằng Hai nào vô đây?

Bà Bếp Luông xí một tiếng dài:

-Không Cường,Cang gì ráo trọi á.Tui coi như nó chết hồi mới lọt lòng rồi.

Bà Bảy Hương nói:

-Chị giận,chị nói vậy chớ nó chỉ mong về đây phụng dưỡng chị,dẫu ở Vịnh Trà Bay nó làm ăn khá,sắm được cái giàn máy,mua được chiếc ghe bầu...Bà Bếp Luông têm cho mình một miếng trầu:

-Nó mê con Đắc Kỷ đó nên quên mẹ,quên cửa,quên nhà thì nó theo con đĩ đó luôn đi.Bây giờ bày đặt hiếu đạo,vác thây về đây làm gì?Hèn gì ông bà mình thường nói: “Nóc nhà xa hơn chợ, đít vợ gần hơn cái mã cha”.Thiệt tui nghĩ lại,tui vô phước mới sanh thứ con mãng xà,hổ lửa đó.Phải dè trời cho tui đẻ hột gà,hột vịt ăn còn bổ hơn.

Bà khóc rống lên.Bà Bảy Hương hướng ra phía ngoài cửa,ngoắc tay ra hiệu.Ba Kiểm,Năm Nhan,mỗi người bồng một đứa trẻ, đứa nầy giống đứa kia như hai giọt nước,mình mẫy sổ sữa nên mập mạp và trắng phau,da thịt thơm mùi sữa mẹ,khác với tụi hài nhi nuôi bằng sữa bò,thường có mùi chua.

Bà Bảy Hương nói;

-Khoan,chị khoan khóc đã.Hãy nhìn hai thằng cháu nội rồi muốn khóc thì mặc sức mà khóc.Thiệt hai thằng nhỏ mập tốt...thấy ghét quá! Hai đứa giống nhau như một đôi đũa mà đũa ngọc đũa ngà,khó kiếm lắm đa chị.Tụi nầy coi có mòi tươi tốt hơn lũ cháu nội của tôi.

Ba Kiểm cười ngỏn ngoẻn:

-Thôi mà má cũng đại xá cho vợ chồng anh Hai đi.Bề nào ảnh cũng là con trưởng nam mà.Thiệt hai thằng cháu đích tôn,ai thấy cũng muốn hun ráo trọi.

Cô đặt thằng cháu vô lòng bà Bếp Luông.Bà sửng sốt,bàng hoàng.Trời ơi,nó giống ông Bếp quá chừng.Cả thằng kia cũng vậy.Bà luống cuống,không nói được lời nào.Thằng nhỏ nhìn bà cười hệch hạc,mắt đen như hai hột nhãn.Còn thằng kia ở trên tay Năm Nhan,khóc ré lên,càng làm bà rối hơn.Năm Nhan cũng đặt cháu vô lòng bà.Bà run rẩy,khóc càng nhiều,nhưng ôm chặt hai đứa cháu,khóc vì giận,trộn lẫn mừng vui.Bà Bảy Hương kêu:

-Tụi bây kêu vợ chồng thằng Hai Cường đem trầu rượu vào.Hai Cường xẻn lẻn thưa:

-Thưa má,con mới về.Xin má bỏ lỗi cho con.

Chàng quì xuống lạy.Còn Sáu Quyên thì ngồi bẹp xuống đất vừa lạy,vừa khóc rống,miệng xổ một hơi:

-Lạy má,xin má thương anh Hai,thương hai đứa cháu mà cho phép tụi con về đây phụng dưỡng má, để má hủ hỉ với hai thằng cháu nội.Tụi con đã ăn ở quấy,làm má rầu buồn,tức giận nên ngày đêm tụi con ăn năn, đau đớn lung lắm.Má mà không thương thì vợ chồng con biết nương tựa vào đâu?Tụi con về đây hủ hỉ với má để chuộc tội bất hiếu.

Bà Bếp Luông nạt:

-Thôi đi cô.Ai dám nhận cô là dâu chớ?Cô là oan gia của tui,tui sợ cô lắm mà.Thằng con tui hiếu hạnh,cô dụ dỗ nó làm nó mang tiếng bất hiếu.Nay cô

còn bày chước gì nữa đây?Tui mời cô đứng dậy để tui lạy cô,xin cô đừng theo tui báo oán nợ tiền kiếp giữ cô với tui nữa.Thấy mặt cô là tui sợ rợn tóc gáy,muốn ngã lăn ra chết giấc.Cô không đi,tui la làng cho cô coi...

Bà Bảy Hương nói:

-Thôi mà chị.Bề nào tụi nó cũng đã ăn ở có hai mặt con rồi .Chị nhận lời nó đi,uống miếng rượu, ăn miếng trầu cho vợ chồng nó mừng.Tuy tụi nó không đợi cưới hỏi,lại chim chuột ngang xương.Nhưng tụi nó ăn nên làm ra,xu tiền rủng rẻng,gẫm lại bằng mười cái thứ có cưới hỏi rỡ ràng,mà vợ chồng xung khắc,mần ăn tàn mạt.Chị nghe lời tui,uống miếng rượu, ăn miếng trầu cho thấm miệng,rồi nựng cháu.Hơi đâu mà giận cho tổn sức, để sức mà hun hai thằng cháu nội có hơn không.

Bà Bảy Hương rót rượu kề vào miệng bà Bếp Luông.Bà mẹ lúng túng ực hết ly rượu.Bà Bảy Hương hoan hỉ nói:

-Chị đã uống rượu thì ăn luôn miếng trầu cho tụi nó mừng.Thiệt,thấy gia đình chị hạnh phúc vuông tròn,con cái,dâu rể đề huề mà tui phát thèm.Con Sáu Quyên lóng rày coi trắng trẻo,non nheo nhẻo.

Bà đút miếng trầu têm sẵn vào miệng bà Bếp Luông.Bà mẹ đành nhai,trong khi thím Bảy Cá Trê hét:

-Hai đứa bây lạy chị bếp rồi đứng dậy,lo sửa soạn cơm nước.Thiệt cái con Sáu Quyên coi xứng cặp với thằng Hai quá chớ.Nhứt gái lớn hai,nhì trai lớn một.

Trong lúc vợ chồng Hai Cường lạy lục rồi lui vào bếp,thì bà bếp Luông ngắm hai thằng cháu nội.Lòng bà như mở cờ.Bà vuốt cằm từng đứa,nắn bắp đùi chúng,Ba Kiểm hỏi:

-Má coi tụi nó giống ai?Mắt tụi nó xếch lên như mắt phụng vậy.

-Nó giống ông nội tụi nó,mầy không nhận thấy sao?

Bà kêu Út Biên:

-Con nhường căn buồng của con cho anh Hai con ở.Còn con ngủ đỡ ngoaì bộ ván gõ.Mai mốt má dọn cho con cái buồng riêng, để sau nầy con cưới vợ.Con mà thành gia thất rồi thì má sẽ cạo đầu, ăn chay,tu tại gia vì má đã làm xong bổn phận làm mẹ rồi.

Xế chiều,khách khứa cùng vợ chồng của Ba Kiểm,và vợ chồng Năm Nhan ra về.Sáu Quyên xông pha khắp đó đây,dọn dẹp,quét tước.Chị nấu cơm,kho cá,nấu canh hầm giò heo với đu đủ cho Tư Diễm,chị nấu một nồi cháo bồi thật lớn cho cả nhà ăn giải lao.Chị cười nói với Út Biên,Tư Diễm,và lăng líu,nịnh nọt bà Bếp Luông,làm bà mắc cỡ,xẻn lẻn lắm.Tuy nhiên bà cứ mĩm cười...lén lút luôn.Bà mê hai thằng cháu nội,cho tụi nó uống sữa, ăn bột và ru cho tụi nó ngủ.Bà đề nghị với Sáu Quyên:

-Nè...con vợ thằng Hai.Tối nay,tụi bây nên để hai đứa nhỏ ngủ trong buồng của tao.Lóng rày tao khó ngủ, để tao coi chừng coi đỏi tụi nó dùm cho.Hôm nay trời nực,mầy hái lá sả,lá ổi,lá me nấu nước tắm tụi nó để đề phòng sảy cắn da thịt tụi nó.

Hai Cường,trong lúc vợ coi sóc việc nhà,cùng Út Biên đem đồ đạc từ chiếc ghe lườn lên.Hai chiếc giường nhỏ cho hai đứa nhỏ,một tủ kiếng để đựng đồ sứ,một cái tủ áo có lát mặt gương bầu dục,một cái giường cho hai vợ chồng.Nhà đang rộng,giờ thêm đồ đạc của Hai Cường trở thành hơi chật.Nhưng nó rực rỡ hẳn lên ở cặp liễn mun,một vài món đồ cổ ngoạn.Nhưng lo gì!Hai Cường sẽ nới rộng căn nhà nầy,trước hết sẽ xây nền gạch,kế đó sẽ đóng vách bổ kho và...sau cùng sẽ lợp ngói.Giấc mơ làm chàng phấn chấn lắm.

Sau khi sắp đặt xong xuôi,Hai Cường đem chiếc ghe bầu vào ụ rồi đi tắm và bước ra sở rẫy để đợi giờ cơm.Sở rẫy vắng chàng trong hai năm qua, được thu nhỏ lại,không trồng ra đậu,mà chỉ trồng mía,trồng khoai.Dù mía và khoai tươi tốt -loại khoai mỡ,khoai tím lá to bản che rợp luống đất –nhưng

Hai Cường nhận thấy khung cảnh ở đây có vẻ ủ ê.Trời chiều bảng lảng bóng hoàng hôn.Lũ chim xa xả gọi đàn bay về phía chân trời hồng lơ thơ những vệt màu cam sáng chói.Lũ sao đen sà xuống luống đất kiếm côn trùng.Dưới mương, ấu trổ xanh tươi.Một vạt đất giâm đầy cây bồ ngót,cây cao kỷ,lá non trổ lăn tăn.Gần bên là những cây bạc hà (dọc mùng)bụ bẫm vươn lên,lá rộng nghiên nghiên từ phía cuống.Bên phía bãi bùn là đám rau om xanh ngắt.Bãi trồng rau lưa thưa,rau thơm ăn sống thay thế bằng rau nấu canh chua như rau tần dầy lá,lá quế,ngò gai.Giàn bầu,giàn mướp,giàn khổ qua đã dẹp đi.Dù được chăm sóc trong phạm vi thu nhỏ,nhưng chung quanh lau sậy,cỏ tranh trùng điệp,như bao trùm nơi đây bằng một không khí hoang vu.Lau sậy dầy quá che bít bóng dáng con rạch ở phía xa mà từ ở sở rẩy nầy,trước kia Hai Cường có thể thấy một vệt nước xám bạc và duyên dáng vắt qua.

Hai Cường nhìn khung cảnh,cảm động.Chàng thấy mình có lỗi với cuộc đất nầy biết bao.Hai năm đi lập nghiệp ở Vịnh Trà Bay,chàng hằng thương nhớ nó.Giờ chàng về đây,với một ít vốn liếng,chàng sẽ khai thác thêm sở trồng mía.Chàng sẽ nuôi cá,trồng ấu thêm và canh cải lại ruộng đất hương hỏa.Sáu Quyên,vợ chàng đã đem lại cho chàng cái nghị lực đó.Dù chàng về đây,lũ em gái chàng đã đi lấy chồng,gia đình tuy phân tán,nhưng còn có Út Biên,và hai đứa con của chàng nữa chi.Giờ đây,hai đứa nhỏ được bà nội chăm sóc,vợ chàng và chàng sẽ có nhiều thời giờ để khai thác cuộc đất nầy.

-Anh hai !

Út Biên từ ở xa đi xâm xâm về phía Hai Cường,dáng điệu chậm rãi,tự tin, ánh mắt như muốn nói một điều gì.Nhưng Út chỉ đến bên anh,yên lặng nhìn xung quanh.Hai Cường quàng ai em hỏi:

-Anh Hai về, Út mừng không?

-Mừng lắm,anh Hai.

-Mai mốt anh em mình khai thác thêm sở rẫy,Út chịu không?

-Chịu.Anh dạy thì em phải nghe chớ.

Hai Cường mĩm cười,nắm chặt tay em:

-Anh em mình ráng làm có tiền để cất nhà ngói và cưới vợ cho Út.Vậy Út nghĩ sao?

Út Biên chỉ cười lỏn lẻn,nắm chặt tay anh.Sau đó, Út đi thẳng về một góc rẫy,lối băng qua sở ruộng loáng nước.Trời rực rỡ nắng,nhưng về phía tây nền trời màu cam rực rỡ hơn.Vết mây hoàng kim lan rộng,lóng lánh,trong khi đó ba hướng chung quanh đổi thành màu xám xanh,rồi tím dần sau lớp sương mỏng.Trước mắt Út là một cái gò cao,trên đó có ngôi miếu nhỏ ẩn dưới gốc cây đa lớn.Ngoài cây da,không có một cây gì khác hơn.Bóng ẻo lả của người con gái đứng trước miễu. Ánh sáng màu hồng chiếu ngược,nên cái bóng càng đen thẫm. Út thì thầm hai tiếng: "Ba Đào",chợt nghĩ tới câu nói sau cùng của Hai Cường,vui vẻ,huýt sáo nho nhỏ,nhưng rồi im ngay như sợ có ai rình rập.Bóng người con gái đưa tay ngoắc chàng,bàn tay ở xa trông thật mềm như cánh chim.

Viết xong tại Reims ngày 10-06-83

Hồ Trường An

Màu Tím Mồng Tơi

Trên đất Pháp, tôi đã từng ăn canh rau mồng-tơi xanh nấu với tôm he . Đôi

khi lười biếng, tôi đi ăn self-service, món légume ăn kèm với thịt vẫn là rau mồng tơi xanh nghiền trộn bơ lạt và kem tươi . Khó mà tìm được mồng tươi tím. Mồng tơi xanh to lá hơn, cọng bụ bẫm hơn, nấu canh tôm he cũng ngọt không kém mồng tơi tím. Vậy mà trong tâm hồn tôi, lá mồng tơi tím đã mọc rễ từ lâu lắm rồi, trải qua bao khúc quanh éo le của lịch sử và đã tỏa một màu tím thật lãng mạn và thật thi vị trong suốt thời thơ ấu của tôi.

Bạn ơi, chắc bạn chưa quên lá mồng tơi tím ngoài bờ giậu khi bạn còn ở bên quê nhà? Dường như chỉ ở xứ miền nhiệt đới như xứ sở mình mới có mồng tơi tím mà thôi . Tôi còn nhớ vào thuở ba tôi về Ngã Ba Trung Lương (tỉnh Mỹ Tho) lập nghiệp, bà ngoại tôi bảo tôi và chị tôi nên gầy dây một giậu mồng tơi tím chung quanh khu trồng rau thơm. Chị em tôi chẻ nứa thành những thanh hơi mỏng để đan giậu . Chỉ chừng hai ngày thôi, bờ giậu thành hình với những thanh nứa đan nhặt với những ô hình mắt cáo . Chị tôi lôi từ gian bếp đen óng vì mồ hóng và khói bếp, lấy một cái gói nhỏ đựng trong mo cau . Mở gói giấy ra, tôi chỉ thấy những hột đen đen ngoài bọc một lớp vỏ nhăn nheo . Chúng tôi đào những lỗ nhỏ cỡ đồng xu và sâu ba phân, mỗi lỗ cách nhau nửa thước, rồi bỏ một hột mồng tơi trong đó. Ngoại tôi nói:

- Bây giờ là vào giữa mùa mưa, các cháu không cần tưới làm gì. Mồng tơi tím dễ trồng lắm.

Chúng tôi chỉ chăm bón những loại rau khác, hầu như quên lãng những hột mồng tơi gây giống đi.

Mùa mưa tháng bảy kéo về. Những trận mưa kéo dài có khi suốt ngày, suốt đêm. Mưa ngập ở dãy cây đu đủ và làm cho mấy gốc đu đủ úng thủy chết đi . Rồi vào một ngày nắng đẹp, tôi bắt gặp trên lớp đất ướt mịn, những mầm cây lá non mơn mởn nhú lên. Những cơn nắng lũ đã làm cho hột mồng tơi nứt vỏ, những trận mưa rào ấp ủ cho mầm sống nhú lên. Rồi thì cùng với mưa nắng, sương buổi sáng làm cho mầm cây trưởng thành mau chóng; chỉ

độ hai tuần thôi, nó đã thành một sợi dây leo bò dọc theo một thanh nứa, lá vẫn xanh mơn mởn để rồi cùng với cọng dây ửng lên màu tím và rồi tím sẫm dần. Lá mồng tơi có hai mặt: mặt dương quay về ánh sáng mặt trời nên có màu xanh của diệp lục tố, còn mặt dưới ẩn trong bóng râm thì có màu tím. Từ dây chính, len qua những nách lá, những vòi dây mồng tơi mọc dài ra thành những dây phụ bám ngang, bám dọc theo những thanh nứa đan hình mắt cáo, chỉ trong vòng một tháng thôi, bốn mặt giậu chung quanh khu trồng rau đã được lá mồng tơi mặt xanh mặt tím che kín rợp.

Dù mùa mưa trôi qua, dù dầu giãi dưới những cơn nắng trong tiết trời khô ráo, dây mồng tơi vẫn mượt mà, tươi mát, thấm nhuần nhựa sống dồi dào. Thế là khu trồng rau của chúng tôi, nhờ giậu mồng tơi đã có một chỗ riêng biệt giữa những cây cỏ hoang dại mọc hỗn tạp. Ngoại tôi giậm thêm những cây bồ ngót để nấu canh tôm, giậm thêm những khóm cao kỷ để nấu canh thịt. Rồi thì cải ngọt, rau tần ô, rau diếp, rau thơm, ngò gai, rau cần tàu được trồng theo từng luống. Những loại rau này cần phải tưới nước và chăm bón cẩn thận. Riêng những dây mồng tơi thì không cần săn sóc, vẫn đâm tược nẩy vòi.

Tôi đã từng say ngắm sự tăng trưởng của những dây mồng tơi ngoài giậu . Những ngày nắng ráo, lá mồng tơi trông thật mướt, mặt lá bóng láng rung rinh dưới những cơn gió nhẹ hiu hiu, lóe lên những chấm sao nhấp nháy . Tôi hái một vài lá vò sát trong lòng bàn tay, khoan khoái cảm nhận chất nhựa trĩn ướt của lá. Và có những đêm rằm, trời trong mây tạnh, tôi cũng đến thăm giậu, mê mải nhìn ánh trăng giát bạc và trắng thủy tinh trên những phiến lá lung linh, hư ảo.

Ngoại tôi không nấu canh mồng tơi suông đâu . Bà cũng hái rất nhiều lá mồng tơi, rồi cùng với rau tập tàng, rau bồ ngót, rau cải trời, rau dịu để nấu canh tôm. Những con tôm he được ngắt đầu, bóc vỏ, bỏ đuôi, rút gân máu,

đem quyết nhuyễn và tra thêm tiêu, hành lá, nước mắm... rồi vo từng cục tròn tròn, dẹp dẹp thả vào nồi nước sôi, trước khi bỏ rau mồng tơi và rau khác vào . Canh rau do đó, thật ngọt, được múc vào những chiếc tô sành sản xuất từ Lái Thiêu, với một nét họa phóng bút bằng tay.

Mâm cơm thuở tôi còn thơ ấu chẳng mấy thịnh soạn. Cùng với canh rau, ngoại tôi kho cá bống trứng, hoặc cá rô mề, kho bằng tộ để cho cá được thấm tháp, mặn mòi hơn. Đôi khi trên mâm cơm có thêm món xào, nhưng độn rất nhiều giá hoặc rau càng cua hay rau cần ta . Mâm đựng thức ăn thì bằng thứ gỗ tầm thường, đũa vót bằng tre; chén dĩa và muỗng cũng bằng sành, cùng do các lò gốm Lái Thiêu sản xuất. Những thuở đó, ba má tôi rất yêu thương nhau, cùng chấp nhận cảnh nghèo để tách ra khỏi đại gia đình dưới sự quản trị nghiêm khắc của ông nội tôi . Má tôi tự hào là chồng mình đã bắt đầu sống cuộc đời tự lập. Rồi đó, công cuộc làm ăn của ba má tôi dễ dàng hơn, cảnh nhà được sung túc hơn. Bàn ăn phủ khăn trắng, chén dĩa sành được thay thế bằng đồ sứ mỏng tanh và bóng hơn, đũa tre được đổi thành đũa mun có đầu bịt bạc hoặc đũa sơn son. Vậy mà, canh rau mồng tơi vẫn được dọn thường xuyên. Bà ngoại tôi nói:

- Sắp nhỏ hay nổi rôm sảy và đổ ghèn con mắt, phải cho tụi nó ăn canh mồng tơi hay ăn canh bồ ngót để cho tụi nó giải nhiệt.

Bồ ngót nẩy lá không kịp theo nhu cầu những nồi canh rau trong gia đình tôi thuở đó. Chỉ có giậu mồng tơi mới cung cấp đủ món canh rau thường xuyên mà thôi . Mặc kệ nắng cháy hay tiết trời khô hạn, những giây mồng tơi vẫn thản nhiên hiến dâng lá và mầm sống phong phú. Chúng tươi mát, mềm mại như cô gái đẹp dậy thì. Chỉ cần trải qua một đêm sương là lá và đọt đã thấm nhuần chất nước trong mát rồi.

Và thú vị hơn nữa, những trái mồng tơi tím thẳm, to cỡ đầu mút đũa, bóp dẹp trái mồng tơi giữa hai ngón tay, chất nước màu tím tươi tiết ra . Chị tôi

hái rất nhiều trái mồng tơi để làm mực tím, viết một lá thư kể tội tràng giang đại hải cô bạn trong xóm mà nhờ tôi chuyển giao.

Tôi còn nhớ rõ thuở đó, chị tôi cỡ bảy tám tuổi, để tóc và ăn mặc nam trang, theo lũ con trai chơi những trò chơi con trai . Lối xóm hầu như quên chị tôi là gái . Lúc nào cũng liếng thoắng nghịch ngợm, lấy mực mồng tơi vẽ lên mặt rồi đi dọa con nít. Những đêm rằm, chị thủ sẵn những bông nấm sáng (nấm lân tinh) đợi những bà hàng xóm đem bánh và trái cây ra sân cúng rằm, chị rên hừ hừ, rồi núp vào lùm bụi đối diện với sân, tay cầm nấm sáng quơ lên. Các bà tưởng là ma, la bài hải, rồi lết vào nhà, bỏ bánh trái lại . Chị chui ra lấy hết bánh trái và không quên bỏ lại vỏ trái cây và giấy phong bao bánh cho khổ chủ.

Ba má tôi vì mãi lo làm ăn nên ít khi săn sóc và giáo dục chúng tôi . Như rau mồng tơi, chúng tôi tăng trưởng tươi mát khỏe mạnh. Những người ở xa mới tới xóm thường nhìn chúng tôi khen:

- Hai đứa nhỏ coi " ngộ" quá chớ. Nhứt là cái thằng anh, vừa cao ráo, trắng trẻo, mắt sáng như sao.

Bà lối xóm ở gần nhà chúng tôi nhất, nhún trề:

- Đứa lớn là con gái đó đa . Con gái gì mà như quỉ sống, ma vương. Khạp nước trong của tui để dành nấu nước pha trà mà nó dám thọc chân dơ vô để rửa chớ.

Tuy ghét chị tôi như vậy mà mỗi khi chị tôi mang qua tô canh mồng tơi do ngoại tôi nấu, bà không quên thưởng cho chị khi thì trái ổi, khi thì khúc mía, phong bánh in.

Năm 1946, ba má tôi đem chị em chúng tôi đi chạy giặc. Với chiếc xuồng ba lá, ba má tôi vượt từ Cai Lậy (Mỹ Tho) qua Cái Tàu Thượng, Cái Tàu Hạ (Sa Đéc), vượt qua sông Bassac (Cần Thơ) rồi theo kinh Bảy Ngàn xuống tới Hỏa Lựu, Hóc Hỏa . Ở Hóc Hỏa ba tháng, gia đình tôi trôi xuống Chắc

Băng, và ở tại xóm Cây Đa cách chợ Chắc Băng sáu cây số. Ở đây đất phèn, chẳng có rau cỏ chi cả. Chung quanh là đồng hoang, nắng cháy . Nhưng con kinh đào, chạy qua xóm có rất nhiều cá sặc rằn lẫn cá rô mề. Chị em tôi thường vào rừng tràm hái đọt choại về nấu canh hoặc luộc. Thèm canh rau mồng tơi và quê nhà ở Ngã Ba Trung Lương (Mỹ Tho) biết chừng nào!
Vào năm 1946, vừa thấy tình hình yên ổn, má tôi đem chị em tôi hồi cư . Về quê cũ, gia đình tôi trở lại nếp sống đạm bạc như xưa . Má tôi bán bớt tư trang và những món đồ sứ. Canh rau mồng tơi được nấu thường xuyên, nhưng không còn nấu với tôm thịt, mà chỉ nấu suông và nêm thêm một chút mắm ruốc cho ngọt. Chiến tranh càng lúc càng khốc liệt. Con lộ băng qua trước ngõ nhà tôi thường xảy ra những cuộc chạm súng kinh hồn.
Chúng tôi nghỉ học. Tìm được tập giấy trắng và ngòi viết lá tre cũ, tôi hái trái mồng tơi pha chế thành mực tím chép những bài hát nổi tiếng đương thời . Trên nền giấy ố vàng, những hàng chữ gò gẫm, sắc nét và lối trình bày sạch sẽ cũng làm cho tập giấy có vẻ ngoạn mục riêng.
Trong cuộc chạm súng ở trước nhà, tôi bị một vết đạn trên đầu . Sau hai tuần hôn mê ở bệnh viện Mỹ Tho, tôi được giải phẫu . Vừa khi tôi lành mạnh ăn giả bữa, chị tôi đem một " gà-men" đựng canh rau vào để tôi ăn cho ngon miệng hơn. Lúc đó, tôi ngạc nhiên quá đỗi, chị để bôm-bê và mặc quần sa-teng đen, áo bà ba lụa tím, đi guốc sơn đen. Áo lụa tím vẫn là màu mực mồng tơi mà tôi ưa chuộng.
Rồi chúng tôi bỏ Ngã Ba Trung Lương, về Vĩnh Long sống nhờ ông nội chúng tôi . Chung quanh nhà, chúng tôi rào giậu mồng tơi, trồng bồ ngót, cao kỷ, bạc hà, cây lá giấm. Mâm cơm quê nội có bát dĩa sang trọng, nhưng thức ăn rất đạm bạc. Việt Minh đã sung công hết ruộng đất của ông nội tôi . Sản nghiệp của ông dần dần khánh kiệt. Với tài chế biến khéo léo, má tôi làm những món đạm bạc nhưng ngon lành và tinh khiết: canh rau nấu bột

ngọt, cá cơm kho tương ăn với dưa leo và rau thơm, cá linh, cá rô kho sả ớt, con ruốc chấy tóp mỡ... Giậu mồng tơi quê nội đã giúp cho mẹ con tôi chịu đựng cái nghèo trong cuộc chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh suốt chín năm.

Gia đình tôi lại bắt đầu sung túc khi ba tôi đi kháng Pháp trở về. Mâm cơm đã có những món xúp nấu với bột mì hoặc xúp nấu với cải bắp, khoai tây, hành tây và thịt bò, nhưng chúng tôi vẫn thích ăn canh mồng tơi, nhứt là để tưởng niệm bà ngoại tôi chết vào năm 1948.

Từ năm 1967, chị tôi thực sự bước vào làng văn do sự giúp đỡ của ông bà Võ Phiến. Vừa viết văn, làm báo, vừa đi dạy Anh văn, chị tôi có nhiều tiền. Vậy mà chị vẫn ở trong căn nhà hẹp té ở gần tòa đại sứ Cam- bốt. Chị cho rằng chỉ ở trong cái nhà đó, chị mới làm ăn khấm khá. Tôi cứ ăn chực, sống nhờ chị để đi học, mà rồi cứ lận đận ở bực đại học hoài . Mâm cơm ở nhà thật thịnh soạn. Vậy mà vào những buổi xế nóng nực, uống nước cốt trái cây, uống bia và coca mà không đã khát, chị tôi dặn cô giúp việc:

- Em nấu canh mồng tơi và kho cá bống trứng cho chị đi.

Rồi tôi vào trường Bộ Binh Thủ Đức, khóa 26, bắt đầu từ khoảng đầu thu 1967. Vào Tết Mậu Thân, Việt cộng mở một cuộc tổng tấn công, trường hoãn việc huấn luyện. Các sinh viên sĩ quan phải ở trong tình trạng ứng chiến. Nhà bàn dọn cơm ăn toàn là thịt trâu nấu với khoai lang hoặc các thực phẩm đóng hộp. Không có chất rau cỏ trong người, chúng tôi (các bạn đồng khóa và tôi) cảm thấy táo bón, bực bội . Nhiều đêm, tôi nằm ngủ trong căn liều cắm bên giao thông hào, mơ thấy mình lạc vào những khu rừng xanh mát, có những bồn nước mưa trong vắt, có những rẫy trồng rau mơn mởn và tươi hơn hớn, nhứt là giậu mồng tơi với những phiến lá mặt tím, mặt xanh, lung linh hư ảo dưới ánh trăng huyền hoặc. Trong thời gian đó, chị tôi kẹt ở Lộc Ninh. Khi về được Sài gòn, có đến Thủ Đức thăm tôi, đem theo rất

nhiều trái cây và rau . Tôi và các bạn bắc ba cục gạch, chất củi khô nhúm lửa rồi dùng nón sắt đun nước sôi, thả rau vào luộc hoặc nấu canh với bột ngọt. Bữa cơm rau mồng tơi đầu tiên trong cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân mới ngon lành làm sao! Anh bạn Q. đem cơm và nước tương ở nhà bàn về, cả bọn bốn đứa ngồi xúm xít bên nón sắt, chan canh vào cơm, rồi chấm rau vào nước tương, nhai rau ngau ngáu, húp nước canh xì xụp, cảm thấy gan ruột mình mát mẻ, mình được chút sinh tố tươi mát, mình được nhuận trường.
Mãn khóa 26, tôi thực sự bước vào đời lính suốt bảy năm ròng, lê gót giầy saut khắp Quân Khu 3. Này Bến Cát, Lai Khê với bản doanh bộ Tư lệnh Sư Đoàn 5. Này Trị Tâm nằm trong đồn điền cao su Michelin. Này Tây Ninh có chợ trời Hiếu Thiện băng qua biên giới . Này Phú Giáo với thị trấn mới có những căn cứ Mỹ đóng. Này Củ Chi, nơi ổ giặc núp kín đang làm bàn đạp để tấn công Quân Khu 3, đêm đêm tôi có thể nghe tiếng chày giã lá bàng trong các xóm xa . Này Tống Lê Chân, căn cứ được mệnh danh là " con mắt hồng ngoại tuyến" đã từng dọ dẫm và ngăn chận sự xâm nhập của địch quân vào lãnh thổ Quân Khu 3. Này Phước Long, ải địa đầu cực bắc đã chịu nhiều cuộc pháo kinh hồn cuối năm 1974 và lẫn trong rừng chồi có những sào huyệt của địch với những tên Chiến Khu D, mật khu Dương Minh Châu, vùng Tam Giác Sắt với chiến dịch mùa mưa, cao điểm Đông Xuân... Sau hết tôi về bộ Tư lệnh Quân Đoàn III và Quân Khu 3 ở Biên Hòa, làm việc trong ban Báo Chí.
Tôi đã đi nhiều địa danh, đã theo những toán Dân Sự Vụ đưa đồng bào ở các vùng xôi đậu về khu định cư lánh nạn Cộng sản. Bước chân tôi đi trải qua những vùng rừng chồi rậm rạp, những cánh đồng nhiều hố bom, những ruộng dưa hấu bỏ hoang, những khu vườn đất còn khét pháo và cây cối loang lổ vết đạn. Vậy mà rau hoang dại vẫn sinh sôi
nẩy nở. Nhiều nền nhà còn sót lại giàn mồng tơi tím. Dù không ai săn sóc,

dù không khí nồng thuốc khai quang, dây mồng tơi vẫn mượt mà bám vào những nhánh cây khô, trườn mình lên nền đất để phơi bày những phiến lá mọng nước, rung lấp loáng dưới cơn nắng đổ lửa.

Cuối xuân năm Ất Mão, sau khi Việt cộng xâm lăng toàn thể miền Nam, tôi bỏ xóm ở Phú Nhuận, về nhà chị tôi ở gần hồ tắm Thiên Nga tá túc. Anh rể tôi, nhà thơ Tô Thùy Yên đã đi học tập cải tạo . Chị tôi bị cấm hành nghề viết lách, bán dần từng món trong nhà. Giàn mồng tơi ngoài bờ rào và bên cửa sổ mọc xum xuê . Nồi canh mồng tơi thời

kháng Pháp ở tại Ngã Ba Trung Lương có dịp nấu lại, và chẳng có tôm thịt mà chỉ mêm bằng vài thìa mắm ruốc, thêm một chút ớt bột và tiêu . Tôi cùng với chị tôi và các cháu cứ ăn canh mồng tơi, rau muống luộc, trứng luộc dầm với nước mắm từ bữa ăn này sang bữa ăn khác. Vậy mà chị tôi vẫn vui vẻ, hồn nhiên, nói khôi hài, kể chuyện tiếu lâm không ngớt. Trong khi đó, tôi lo sợ bị bắt vì không đăng ký học tập. Tóc tôi bạc đi nhiều mà quái lạ thay, tuy chị tôi lộ vẻ vui tươi, nhưng tóc của chị bạc mau chóng. Nhưng khuôn mặt hai chị em tôi không già héo, dáng dấp vẫn dẻo dai . Nội lực, tiềm lực của chị em tôi làm sao cạn với trong tình thương đùm bọc của một số bạn bè? Dù qua biết bao nhiêu vận nước bi thảm, dù trải qua những tai ương, chúng tôi còn niềm tin yêu cuộc đời . Chúng tôi là những dây mồng tơi tím, mượt mà bò trên mặt đất mấp mô, lăn xả vào gai góc để trổ lá, đâm tược, tha thiết quấn vòi vào.

Chúng tôi giờ đây dù kẻ ở bên quê nhà, người sống nơi tha hương vẫn bền lòng đợi anh Yên trở về trong một ngày nước nhà được thoát khỏi ách thống trị của Việt cộng. Anh Yên còn ở nhà, rất dở chịu đựng. Thế mà anh đã chịu đựng trong ngục tù lao động của Cộng sản suốt bảy năm ròng. Tin mới nhứt từ quê nhà đưa sang là anh vẫn khỏe mạnh. Có chạm trán và thử thách gian nan, tôi mới rõ phần tiềm lực sâu sắc nhứt của từng cá nhân. Tôi đã đương

đầu với sinh kế gian nan trên cái xứ nổi tiếng về nạn thất nghiệp là xứ Pháp. Nếu anh Yên trong vòng kềm kẹp khắt khe của Cộng sản, vẫn là dây mồng tơi tím, trườn mình vào chông gai, thì trên đất Pháp, tôi cũng bò lên những nhiêu khê phiền toái của sinh kế, kiếm chút ít tiền để mua quà và thuốc men gởi về cho mẹ tôi, chị tôi và các cháu tôi.

Có một thời gian, nằm trong căn phòng tại thành phố Meudon, cách Paris hàng mười cây số, trên ngọn đồi cao, đêm đêm vọng tiếng cú rúc ở bìa rừng, tôi hình dung lại giậu mồng tơi và tô canh mồng tơi tím nấu với vài thứ rau khác cùng tôm he . Tôi đã thấy rồi, qua hồi ức, trên những phiến lá óng mượt dưới ánh trăng, trong đáy bát canh cả một cuộc đời thăng trầm của gia đình tôi, những vận mệnh bi đát của quê hương tôi . Tuy vậy, cùng với mái tóc sớm điểm bạc, tôi đã giữ một chút tươi mát tận trong cõi tiềm lực thâm thúy, để còn hy vọng ngày về, để kể cho con cháu nghe lại một loại rau mát lành của quê hương từng nuôi sống gia đình tôi và gieo cho tôi ý niệm về cái ung dung, tươi mát của một tâm hồn thơ mộng không bao giờ hủy diệt trước nghịch cảnh.

Nguồn: dactrung.com
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 28 tháng 4 năm 2004

Hồ Trường An

Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội

Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội Với Tùy Bút "Dưới Mái Trăng Non"

Nữ sĩ Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội là đứa con út trong gia đình sáu anh em nên trong thơ văn bà thường nói tới nhân vật Nàng Út thay vì xưng tôi ở ngôi thứ nhất trong danh xưng. Trước năm 1945, bà cộng tác với các báo ngoài Hà Nội như Tiểu Thuyết Thứ Năm, Trung Bắc Chủ Nhật, Hà Nội Báo, Tri Tân, Con Ong... và các báo Sống, Gió Mùa, Ánh Sáng trong Nam (Sài Gòn).

Vốn là học sinh ưu tú của Trí Đức Học Xá do nhà thơ Đông Hồ chủ trương, bà viết những bài văn nho nhỏ, góp lại thành quyển hợp tuyển văn chương "Bông Hoa Đua Nở" ký bút hiệu là Thái Nữ Mộng Tuyết để đăng ở Nam Phong tạp chí (1930). Sau khi bà Linh Phượng qua đời, ông Đông Hồ trước đó đã tái hôn lần thứ nhất với người chị ruột của bà Mộng Tuyết là bà Thái Nhàn Liên (tên thật là Thái thị Thân). Sau khi sanh cô con gái tên Lâm Yiễm Yiễm (đọc là cô Diễm Diễm), bà Nhàn Liên qua đời. Ông Đông Hồ tái hôn lần thứ hai với nữ sĩ Mộng Tuyết, cô học trò và cũng là cô em vợ của mình. Bà Mộng Tuyết còn làm môi giới để cho người cháu kêu mình bằng cô (về sau trở thành giám đốc nhà in Mặc Lâm) kết hôn với cô trưởng nữ Lâm Mỹ Tuyên của ông Đông Hồ. Bà Tuyên vốn là con bà Linh Phượng.

Bà Mộng Tuyết vào thời tiền chiến đã đoạt giải văn chương do nhóm Tự Lực Văn Đoàn tổ chức vào năm 1937. Quyển này không bao giờ được xuất bản. Ngoài ra, bà cùng ba nữ sĩ gốc Bắc là Hằng Phương, Vân Đài và Anh Thơ cùng đóng góp tập thơ "Hương Xuân". Bà cũng được Hoài Thanh và Hoài Chân đưa vào quyển phê bình "Thi Nhân Việt Nam". Ngoài ra, bà còn viết cho báo Nhân Loại trong thời chiến tranh Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh do Đông Hồ chủ trương.

Cũng trong thời chiến tranh Đông Dương, bà Mộng Tuyết cộng tác cho báo Ánh Sáng và tham gia vào tuyển tập thi ca "Thơ Mùa Giải Phóng" gồm

nhiều tác giả nổi tiếng ở miền Nam vào thời Nam Bộ Kháng Chiến như Chim Xanh, Trúc Khanh, Phạm Từ Quyên, Từ Trẩm Lệ... Sau Hiệp định Genève, bà cộng tác với một vài tạp san nổi tiếng ở miền Nam như Nhân Loại (do nhóm Ngọc Linh chủ trương), Tiểu Thuyết Thứ Bảy (ở Sài gòn vào năm 1961), Văn Đàn, Văn, Bách Khoa... Năm 1960, bà cho xuất bản quyển tiểu thuyết dã sử "Nàng Ái Cơ Trong Chậu Úp" thi vị hóa cuộc diễm tình lệ sử giữa Tông Đức Hầu Mạc Thiên Tích và nàng ái cơ Nguyễn Phù Cừ của ngài tại doanh trấn đất Phương Thành (Hà Tiên). Năm 1969, bà cho xuất bản quyển tùy bút "Dưới Mái Trăng Non". Năm 1973, bà cho in tập thơ "Gầy Hoa Cúc"... Đó là những quyển sách xương sống của bà.

Ở quyển bút khảo này, bút giả chỉ nói tới quyển "Dưới Mái Trăng Non", do Văn Nghệ (Sài Gòn) tái bản vào năm 1996.

Vào năm 1969, Lê Tất Điều cũng đã giới thiệu và nhận xét qua loa quyển tùy bút này trên nhật báo Tiền Tuyến. Quyển này ở lượt xuất bản lần đầu tiên chỉ đăng những bài văn xuôi. Thơ có chăng chỉ được lồng vào những bài văn xuôi coi như minh họa những điều mà tác giả muốn trình bày với độc giả. Hoặc đó là những câu thơ, những bài thơ coi như những viên kim cương hoặc những phiến bảo ngọc nạm trên những món bội hoàn chạm trổ tinh xảo, có tính cách trang trí cho đẹp bài viết. Nhưng khi do Văn Nghệ (Sài Gòn) tái bản vào năm 1996 thì tác giả thêm thơ và thêm nhiều bài tùy bút khác. Có thể là thơ trích trong thi tập "Phấn Hương Rừng" hoặc trong thi tập "Hương Xuân" hay thi tập "Thơ Mùa Giải Phóng". Cũng có thể là thơ lẫn văn xuôi trích từ các tạp chí văn chương vào thời tiền chiến hoặc dưới hai chính thể Đệ nhất Cộng Hòa và Đệ nhị Cộng Hòa ở Miền Nam Việt Nam.

Trên hành trình thực hiện "Dưới Mái Trăng Non", bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội phải trải qua trên 3/4 thế kỷ. Vận sự này khiến chúng ta liên tưởng đến quyển nhật ký "Mes Cahiers Bleus" của nàng đại danh kỹ Liane de Pougy

vào Thời Đại Mỹ Lệ (La Belle Époque) từ khi nàng đặt bút hoa lên trang thứ nhất màu lam ngọc của quyển nhật ký cho tới trang chót mà quyển sách hãy còn dở dang. Quyển nhật ký ấy cũng phải trải qua hơn nửa thế kỷ. "Mes Cahiers Bleus" giống như "Dưới Mái Trăng Non" ở chỗ viết về các văn nhân thi sĩ đương thời với tác giả. Nhưng Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội chơi trội hơn Liane de Pougy ở chỗ biết làm thơ, ở chỗ miêu tả những thắng cảnh với những nét tạo hình kiều diễm có thể khắc sâu vào ấn tượng và niềm hoài cảm của độc giả.

Tên thật của bà Mộng Tuyết bị hai ông Hoài Chân và Hoài Thanh ghi sai trong quyển "Thi Nhân Việt Nam". Tên bà không phải là Lâm Thái Úc mà là Thái thị Sửu. Dù lai người Trung Hoa ba bốn đời, nhưng song thân bà vẫn nhiễm thói ăn nết ở của dân quê Nam Kỳ nên không đời nào đặt cho con gái họ một cái tên có ý nghĩa thâm thúy và kêu vang lảnh lót khi đọc lên được. Thuở xưa, dân Nam Kỳ không bao giờ đặt tên đẹp cho con gái mình, cốt tránh điều xui xẻo có thể xảy ra khi các cô ngọc nữ kia hãy còn thơ ấu.

Hồi tiền chiến, tác giả lấy bút hiệu là Mộng Tuyết. Kèm theo đó, bà còn lấy thêm bốn bút hiệu Nàng Út, Hà Tiên Cô, Bách Thảo Sương và Bân Bân Nữ Sĩ. Dưới chính thể Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, bà thêm 3 chữ Thất Tiểu Muội vào bút hiệu Mộng Tuyết thường dùng của mình. Nhưng dưới chế độ Cộng Sản, bà bị rúng ép phải trở về bút hiệu Mộng Tuyết suông trơn thuở trước.

Thơ văn bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội điệu đà, thêu hoa dệt gấm rất diêm dúa và sặc sỡ. Bà lại lấy cảm hứng ở văn chương Trung Hoa, dùng bối cảnh cổ kính của nước Tàu thời Trung Cổ, thời Cận Đại được vẽ trên tranh lụa, trên nền men ngọc của các món cổ ngoạn. Chúng ta không nên trách bà ngoại lai ở nếp sống và ở văn chương. Bà sinh trưởng tại thị trấn Hà Tiên có hồ thơ núi mộng, có những tòa kiến trúc theo kiểu lâu các đình viện của Tàu.

Người xây dựng thị trấn này là Cửu Lộc Hầu Mạc Cửu vốn người Minh Hương bỏ chế độ quân chủ Mãn Thanh để qua Việt Nam lập nghiệp. Từ một góc nhỏ hoang dã và man rợ đầy sơn lam chướng khí của miền Cực Nam đất nước, Cửu Lộc Hầu đã biến thành thị trấn Phương Thành (về sau mới đổi tên là Hà Tiên) với cách kiến trúc rất Tàu. Nhưng gia đình của bà cũng theo cách sống của thôn dân Việt Nam nơi Xóm Rẫy (vùng ngoại ô của Hà Tiên) nên văn chương bà có thể phản ảnh được rất nhiều nếp sống và phong thái của người Việt Nam.

Ông Đông Hồ cũng lai Tàu bốn năm đời gì đó. Ông yêu tiếng Việt, dân Việt. Nhưng trong tâm hồn ông vẫn bảng lảng chút khói hương thời Đường Tống của đất nước Trung Hoa. Cho nên ông tránh sao khỏi cái tính lập dị cá biệt. Tiệm sách của ông được đặt tên là Yiễm Yiễm Thư Trang, tiệm may của ông tên là Yiễm Yiễm Thương Điếm, nhà hóng mát của ông có treo vài giò phong lan được đặt tên là Vương Giả Hương Đình. Khu vườn của bên nhạc gia ông được đặt tên là Bách Phương Viên, rồi Úc Viên, mái hiên trên gác xép của bà Mộng Tuyết được gọi là Tân Nguyệt Hiên (Mái Trăng Non). Sau này, khi thiên cư lên Sài Gòn, ông mang theo những cái tên Úc Viên, Mái Trăng Non, Vương Giả Hương Đình tọa lạc đường Nguyễn Thái Học. Nhà ông có cái tên Đại Ẩn Am. Sau đó ít lâu, Yiễm Yiễm Thư Trang từ đường Nguyễn Thái Học dời qua Tân Định, gần rạp hát Moderne. Còn Đại Ẩn Am, Vương Giả Hương Đình, Úc Viên, Mái Trăng Non được dời qua Phú Nhuận, gần Hồ Tắm Chi Lăng; chính tại đây Đại Ẩn Am biến thành Quình Lâm Thư Thất. Khi ông qua đời được ít lâu, bà Mộng Tuyết thiên cư về Tân Sơn Hòa, đường Nguyễn Minh Chiếu mang theo Quình Lâm Thư Thất và Úc Viên đặt trên dẻo đất có cây cao bóng mát.

Các bạn dù có trách lối sống kiểu cách đôi uyên ương nghệ sĩ kia đi nữa, nhưng các bạn phải công nhận họ có nếp sống đẹp. Nhà họ không có bàn

ghế bằng danh mộc, không có hoành phi, liễn son, liễn mun, không có các món ngoạn hảo quý giá. Nhưng nó có những tủ kính vĩ đại đựng sách như một cái thư viện. Lại còn có những liễn bằng giấy bồi ghi những bài thơ của ông Đông Hồ qua nét thủ bút sắc như lá lan của chính ông.

* * *

Trong bài Bạt "Vườn Dưa của Nàng Út" của quyển "Dưới Mái Trăng Non", bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội đã vạch rõ đường lối văn chương theo phái Duy Mỹ của mình như sau:

Vườn hoa nàng Út ngày nay không biết có tốt tươi xinh đẹp như vườn dưa nàng Út ngày xưa hay không và có rủ rê quyến luyến khách qua đường hay không, cái đó thì không làm sao biết được.

Duy, có một điều biết được là nàng Út bây giờ hẳn không khờ dại mà để cho ông Hoàng nào trẩy hết cả vườn hoa quý của nàng.

"Dễ thường mình ích kỷ và hà tiện quá hay sao?".

Nàng tự hỏi mình như thế, trong lúc tay đang cầm chùm hoa "Thất tỉ muội" mới ngắt ở Bách Phương Viên, rứt từng cánh nhỏ thổi tung đi.

Gió quyện hơi thơm, nước trôi cánh đẹp, bay tới đâu, xuôi tới đâu và dừng lại nơi đâu, nàng cũng không làm sao biết được.

Nàng chỉ biết xin ai đừng đòi, ở bông hoa đó, những màu sắc diễm nùng với những làn hương nồng ngát say sưa.

Đó chỉ là những đạm đạm thanh thanh, những ý trinh dìu dịu, những ánh chiều mong manh và những tơ trăng mờ ảo, là những mở chầm chậm e dè của cành hổ ngươi.

Hãy gượng nhẹ và dịu dàng, xin đừng mạnh tay mà cành hổ ngươi khép lại. (các trang 478, 479)

Trong bài "Đáp Lời Phỏng Vấn Văn Nghệ của Báo Bách Khoa", thêm một lần nữa bà xác định khuynh hướng văn chương của mình và vị trí của người

đọc:
Mình chỉ viết cho mình, vì mình không phải nhà văn chuyên nghiệp cho nên đã để trôi qua biết bao nhiêu tình ý mà vì không cố công đuổi bắt nó, một khi nó lảng vảng đến mình.
Chỉ ghi lại những gì chín muồi như trái cây nhân sâm chín rụng, không biết dùng móc bạc mà hái nó, rồi cũng không biết dùng chậu vàng mà hứng nó thì e nó chui tuột hết xuống đất. Cảm hứng cũng mong manh, nhát tiếng động và ưa lẩn trốn như trái nhân sâm.
(trang 472)
...thơ nào cũng không nói được hết lời. Bèn nghĩ lối viết tùy bút. Và, thay vì làm thơ thì làm văn, với đúng nghĩa "làm văn", với quan niệm "làm văn" cũng phải khó khăn, cũng phải rèn luyện, cũng phải công phu như "làm thơ". Bài văn là bài thơ tự do không xuống dòng.
Và bài văn đó nhất định phải đẹp, phải đẹp như một bài thơ. Bài văn đó cũng phải điêu luyện, cũng phải trau chuốt, cũng phải là lời vàng tiếng ngọc để mà diễn tả ý ngọc tình châu.
Và còn đọc văn nữa. Đọc một bài văn lại cũng phải công phu như đọc một bài thơ.
Người viết đã dọn mình mà viết, người đọc sao lại không dọn mình mà đọc, dẫu rằng người đọc không cùng một quan điểm với người viết nữa.
Chiếc vòng ngọc thạch, hoặc rộng hoặc hẹp, không vừa với cổ tay mình, nhưng mà nó vừa vặn với cổ tay người khác, thì mình dẫu không đeo nó, cũng phải biết thưởng thức đúng với cái đẹp của nó ở cổ tay của giai nhân không phải là mình.
(trang 473)
Tôi được đọc cuốn "Đời Viết Văn Của Tôi" của Học Giả Nguyễn Hiến Lê, tôi đã tiếp xúc với Tiến Sĩ Thái Văn Kiểm, Thiền Sư Thích Nhất Hạnh. Họ

đều khen ngợi văn phong và cách diễn tả của bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội. Óc quan sát của bà thật tinh nhuệ, thật bén nhạy và thật mãnh liệt. Những sự vật tầm thường dưới ngòi bút của bà trở nên linh động dị thường. Xin cùng đọc đoạn bà viết sách quốc cấm dưới thời Pháp thuộc bị đốt cháy:
Ánh lửa bập bùng trong lò cuộn khói. Ngổn ngang đống giấy, trang chữ in, đang bị ngọn lửa xanh, cháy xém. Lửa liếm tới đâu, tờ giấy như thun mình lại, uốn éo. Phồng lên, co dúm, quằn quại như có tri giác, né tránh sức bạo tàn thiêu đốt.
Nhưng mà ngọn lửa bạo tàn có ngừng lại cho đâu. Một cái cử động nhỏ của que cời, đã giúp cho sức hung hăng, vừa khói vừa lửa, kiêu hãnh vươn cao gần tới nóc nhà bếp.
Út không dám có một lời nào, một cử chỉ nào: cô đứng im như tượng đá mà nhìn trân trân đống lửa.
Út thấy lòng bồi hồi đau xót. Ruột gan như cũng uốn mình chống trả lại với một quặn thắt vô hình, thần kinh như cũng co giãn theo mỗi chuyển mình của mỗi tờ giấy.
Trang giấy trắng tinh nổi rõ hàng chữ mực in, lần lần ngã sang màu vàng, dưới lưỡi lửa xanh lè ám khói, rồi mới cháy bùng lên.
Lửa ngọn hạ thấp dần, khói đen nhạt dần, những tờ giấy trở thành than đen nhánh. Kiếp giấy, than ôi đã mỏng, mỏng như phận mỏng cánh chuồn, nhưng mà tờ than của kiếp sách nó còn mỏng manh hơn mấy kiếp cánh chuồn chuồn.
Cô Út muốn đưa tay gom lại những tờ than giấy còn lờ mờ nổi những chữ mực in kia. Nhưng mà trong lòng khối than giấy, lửa hãy còn âm ỉ. Lửa chưa hóa được những tờ kia thành tro bụi, lửa đâu chịu tàn cho.
Lửa hãy còn đốt phá ngấm ngầm cái mỏng manh hết sức mỏng manh của tờ than giấy.

("Đốt Sách", các trang 213, 214)

Qua đoạn trích dẫn trên đây chúng ta đã thấy cái tâm hồn nghệ sĩ của tác giả sâu sắc, thắm đượm là dường nào. Một nhà văn tài nghệ tầm thường làm sao có thể nhìn thấy cái đẹp tiềm ẩn và thấm nhuần trong cái chết chóc tàn hủy, trong những sự vật chưa phải là vưu vật và cũng không phải là kỳ quan hay thắng cảnh. Vậy mà tác giả dùng cách diễn tả rất thơ, tưới tẩm ngôn từ diễn tả bằng những rung cảm kỳ diệu để biến chúng thành chất liệu quý báu cho văn chương. Cho nên cảnh đốt sách quốc cấm dưới thời Pháp thuộc ấy một khi đi vào văn chương của bà nữ sĩ đất Hà Tiên đó cũng trở thành ra một bài bi ca (poème saturnien) diễm lệ.

Văn phong như thế này dù có ưỡn ẹo thật đấy, nhưng chẳng những nó không dơ dáng dại hình mà còn có nét đẹp riêng, song song với cái đẹp cổ kính của lụa vẽ nhung thêu xen lẫn cái đẹp của trời nước, của trăng sao, của hoa đồng cỏ nội trong các bài tùy bút khác. Nguyễn Tuân trong "Vang Bóng Một Thời" tuy điệu đà mà vẫn giữ khí phách ngang tàng của tay giang hồ mã thượng. Xuân Diệu tuy có ưỡn ẹo trong thiên tùy bút "Phấn Thông Vàng" nhưng biểu dương những niềm rung cảm bén nhạy đối với cuộc sống hẩm hiu, đối với những con người bất hạnh, đối với cảnh vật thê lương. Cho nên không ai lấy làm lạ rằng hai ông Nguyễn Tuân và Xuân Diệu trở thành tri âm tri kỷ của bà từ thuở nước nhà chưa ngún ngòi lửa chiến tranh (bắt đầu từ Đệ nhị Thế Chiến). Nhưng nói chung, cái điệu đà trong văn chương của Nguyễn Tuân chỉ là màu đạm hồng phơn phớt, còn cái điệu đà trong văn xuôi của Xuân Diệu là màu hồng đào tươi sáng, còn cách diễn tả uốn lượn uyển chuyển trong các bài tùy bút của bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội là màu hồng ngọc thắm thiết và sáng long lanh. Tự bấy lâu nay, có vài "phê bình gia" chê văn phong điệu đà của bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội một cách phiến diện bất công. Họ không sao giấu được chân tướng của loại

người có tâm hồn hạn hán và có tâm địa hạn hẹp không thể mở rộng để đón nhận những sắc thái đặc biệt của văn chương nghệ thuật. Họ ưa dùng đao tao búa lớn để chém ngã những công trình tinh tế của một nhà văn vì quá mê say cái Đẹp nên không tự chủ lúc cầm bút, nên tạo ra cách diễn tả hoa gấm kiêu sa cho văn phong của mình. Chém ngã như thế, các tay phê bình bạo dâm kia chứng tỏ ta đây trượng phu, ta đây uy mãnh và hào hùng, ta đây khinh thường loại văn chương nghệ thuật chỉ dành riêng cho phụ nữ thích làm dáng, thích nũng nịu với cuộc đời. Nhưng họ bị cái ép-phê ngược: họ càng để lộ cái căn tính hẹp hòi cùng khiếu thưởng ngoại chai sượng và khô cứng, không thể thẩm thấu chất mật ngọt và hương thơm cùng những phong vị tuyệt vời khác trong cuộc sống.

Viết tùy bút, nhà văn có thể dùng mọi thứ ngôn ngữ. Mai Thảo dùng ngôn ngữ trừu tượng và huyền bí pha lẫn những ngôn từ triết học, ngôn ngữ dành riêng cho thơ. Nguyễn Tuân và Xuân Diệu dùng ngôn ngữ dành cho cách viết truyện ngắn nhưng cả hai vẫn dùng vài ngữ pháp kiều diễm, vài ngôn từ thơ mộng để trang sức cho bài viết thêm sinh sắc. Có buồn cười chăng là ông Thi Vũ Võ văn Ái viết đoản văn, tùy bút, bình luận thời cuộc bằng ngôn từ do chính đương sự biến chế ra hoặc những ngôn từ có trong tự diển chấp vá với chữ mà đương sự moi móc ở đầu Tề đít Lỗ nào đó. Bài viết vì thế tuy có khua động rổn rảng nhưng vì ý tứ nghèo nàn kém cỏi nên trở thành kệch cỡm. Những ngôn từ như thế chỉ là những lớp son phấn lòe loẹt không sao che giấu gương mặt rổ chằng chịt. Trong khi đó, ba Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội dùng ngôn từ thi ca để viết tùy bút. Cho nên mỗi bài tùy bút của bà là một bài thơ bằng văn xuôi đúng hơn.

* * *

Ở các bài tùy bút, bà Mộng Tuyết vận dụng óc quan sát tối đa. Cộng thêm tính mẫn cảm, bà vạch nên những nét tạo hình sắc sảo trên vận sự được miêu

tả. Trước hết xin đọc những nét mô tả khái quát như những nét phác thảo, nhưng vẫn là những nét sắc sảo cứa mạnh vào ấn tượng người đọc. Đây là thú đãi khách uống trà:

Chén trà đã quyện hương rồi. Đó là những cánh trà đen, to và thô, pha từ nước thứ hai có mùi hoa mộc, từ nước thứ ba có mùi hoa thúy lan. Đó là loại trà Thiết Quan Âm, Thiết La Hán của Phúc Kiến mà tác giả "Những Cái Ấm Đất" công khó từ Hà Nội gửi vào.

Các thứ trà đó, uống nó, người ta phải có những chén tống, chén quân, những cái ấm chuyên, ấm đồng; nhưng nay vì đông người quá, người ta phải làm lối ngưu ẩm, pha cả bình.

Biết vậy, cô chủ nhân cái Yiễm Yiễm Trà Thất đã cẩn thận chọn bỏ ra, từ chiều những cánh trà già màu hơi vàng và đã tự tay nấu nước cho vừa độ, và tự tay pha lấy giữ cho hương trà không hao kém đi.

("Khói Trà Hương Đượm Chén Trùng Phùng", trang 194)

Trong "Hồng Lâu Mộng" của Tào Tuyết Cần, đạo cô Diệu Ngọc pha trà bằng tuyết đọng trên cánh hoa mai trong vườn chùa Huyễn Mộ Phiền Hương. Trong "Những Cái Ấm Đất" của quyển tùy bút "Vang Bóng Một Thời", Nguyễn Tuân nói về cách pha trà bằng nước giếng chùa Đồi Mai và bằng sương đêm đọng trong lòng sâu của lá sen (trong bài "Chén Trà Trong Sương Sớm").

Bà Mộng Tuyết thì không pha trà cầu kỳ như thế. Nhưng bà đã tìm được hương vị trà pha ở nước thứ nhì và ở nước thứ ba. Khưu giác bà phải tinh nhuệ lắm.Và để tiếp theo, xin đọc một đoạn về việc se đôi bạch lạp trong bài "Đêm Bất Dạ" như sau:

Sáp lấy ở Ngan ong, làng Dương Hòa, là tốt có tiếng. Ngan ở đây là một cánh rừng to, mọc toàn cây dá và cây vông, đặc biệt là tư niên, có ong đến đó làm tổ khắp giải rừng.

Sở phong ngạn là triều đình chúa Nguyễn cấp làm đất hương hỏa đời đời cho dòng họ Mạc đã có công khai trấn đất Hà Tiên.
Năm năm có người thầu, đóng hoa lợi cho làng để cung việc tế tự.
Sáp lấy ở rừng này quý là vì ong chỉ ăn thuần một giống hoa, không ăn tạp giống hoa khác, cho nên chất sáp có một màu trong và một vị thơm đặc biệt. Hai bát sáp úp vào nan, no tròn, trong ngon mắt như cặp bánh dầy trắng mịn.
(trang 133)
Sau hôm mồng bảy, hạ cây nêu trước nhà rồi, là cụ Hương lo việc đan tim (tức là bấc đèn) và phơi sáp. Trước nhất là thái sáp thành lát mỏng, chắp lại thành từng cái dĩa bàn, đem phơi giữa lúc nắng to. Rồi cả nhà, anh Ba, anh Tư cùng góp tay vào việc cho lửa nhồi sáp, nắn cho sáp được nhuyễn mềm. Việc quan trọng là đặt tim vào lòng sáp. Cả khối sáp mềm vừa lăn đè lên trên tấm ván, đặc biệt để dùng xe đèn, vừa nắn cho nhanh và đều tay khối sáp dôi ra bao bọc đều vừa hết sợi tim đèn. Nắn sửa lại cho tròn thành cây đèn ngay thẳng, xong thì lớp vỏ sáp cũng từ từ se nguội. Tưới một ít nước lã vào, lăn thêm ít ngoai, là sáp cứng lạnh.
(trang 134)
Chúng ta đã bắt gặp những gì trên 2 đoạn trích dẫn này? Một chút khói sương và một chút óc quan sát trong tùy bút "Vang Bóng Một Thời" của Nguyễn Tuân có phải? Một niềm tha thiết bền sắt tươi son với vang bóng thời xa xưa trong văn chương của Vũ Bằng ở quyển "Mê Chữ" có phải? Bước qua lãnh vực ấn loát, sách ốc, tức là qua lãnh vực kỹ nghệ khô khan, tác giả vẫn tìm được khía cạnh thơ mộng, một bản sắc kỳ đặc để mô tả. Chẳng hạn về giấy in, bà vạch những nét tạo hình tuyệt vời như sau:
Ôi thú vị thay! Người trần biết ký thác tâm tình tư tưởng họ trên những trang giấy thơm đẹp.
Mềm mại trắng tinh của tờ ngọc khấu, tờ cống xuyên nước Tàu thuần phác;

xốp nhẹ dễ yêu của tờ Bouffant, óng mỡ dịu mắt của tờ Velin, nhẵn láng mát tay của tờ couché phương Tây máy móc. Thanh nhã thay chất nhung tơ của phẩm giấy Phù Tang và cao quý thay Dó lụa Việt Nam!...
("Con Gái Út Nhà Trời Thác Sinh Làm Nàng Mọt Sách", trang 181)
Cũng viết về giấy, Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội không quên nhắc tới Nguyễn Tuân, nhà văn viết tùy bút vĩ đại nhất thuở tiền chiến đối với tâm tưởng của bà:
... Bao nhiêu thư từ sách vở anh gửi cho từ năm 1939 đó, tuy không còn giữ đủ được, nhưng nội dung và kỷ niệm không thể phai mờ.
Lúc anh cho in quyển "Vang Bóng Một Thời" lần thứ nhất, anh gởi vào cho hai bản đặc biệt. Một bản lụa Dó dầy đựng trong hộp bằng đủi tơ vàng óng. Anh đề: "Gởi Tuyết muội muội" và bản kia cũng loại đặc biệt bằng giấy Bouffant impérial à la cuvée (có đóng triện son "Gió đã lên" với cánh buồm no gió và mảnh trăng liềm), anh đề tặng:
"Kính gởi Đông Hồ Lâm nhân huynh
"Hồ Tây, quí xuân Canh Thìn (1940)".
Trong quyển giấy đó, anh kèm theo lời là phải rọc cách nào cho có "nhung tơ óng mỡ". Thế là tôi phải thỉnh giáo lại. Anh dạy lấy khăn ướt lau cho ẩm ba bờ sách rồi mới dùng dao cùn mà rọc.
("Mưa Dầm Tháng Bảy", trang 415)
Những sự vật mà tác giả đã được mắt thấy tai nghe dĩ nhiên được óc quan sát của bà soi rọi, được óc thẩm mỹ và óc tế nhị của bà nếu không tô hồng chuốc lục khi gặp cảnh sắc xứng ý thì cũng làm cho chúng linh động hẳn lên, biến thành chi tiết hay toàn cảnh của một bức tranh sống.
Thì đây! Chúng ta cùng ngắm cảnh Đông Hồ dưới ánh trăng đêm rằm Nguyên Tiêu trong "Đêm Bất Dạ":
Rằm tháng giêng... Tết đã qua mười lăm ngày rồi. Phong vị Tết đã nhạt dần

từ hôm mồng ba mồng bốn...
Chiều hôm nay, lòng bỗng nôn nao. Dư vị của ba ngày xuân còn lắng đọng, tự nhiên như phơi phới dâng lên.
Trẻ con lại được giở ra quần áo mới. Người giai nhân dự bị, từ sáng sớm, để hưởng một đêm Tết Có Trăng.
Mặt trời khuất sau tấm màn gió biếc của rặng Bình San thì bên kia Đông Hồ, vành trăng cũng từ từ nhô lên khỏi nước. Một cái ấn vàng đóng tròn trên mặt gương ngọc.
(các trang 131, 132)
Toàn cảnh bao la được thu nhỏ vào một khu vườn của tác giả ở Xóm Rẫy cũng vào một đêm trăng tròn, nhưng không phải vào những kỳ rằm; nơi ấy có một bông hoa quỳnh hé nở:
Một đêm kia, hình như không phải là đêm rằm mà sao bóng trăng tròn trĩnh quá! Nửa mái nhà và một góc vườn ngập ánh trăng.
Đâu đây, thoang thoảng mùi thơm. Một mùi thơm là lạ, vương vướng có hơi bạch đàn hương, thanh hải hương và một chút ngọc quế hương.
Trăng diễm ảo, mùi thơm càng diễm ảo hơn. Trăng đã cao và sáng hơn. Mùi thơm theo độ trăng càng náo nức hơn.
Nàng Út say sưa gần như cuồng loạn. Nàng chạy khắp vườn.
Hương vương trong lá, hương rớt trên đường, hương tràn ngoài ngõ, hương vương trong tơ trăng. Ôi! Hương! Hương! Hương tràn ngập!
Gió thổi vờn làn tóc, Nàng Út nghĩ thầm: "Hay là gió quyện hơi thơm từ một lãng uyển nào về?".
Mùi thơm huyền diệu quá. Hoa hoa, lá lá, cả vườn thao thức say hương.
Chớp mắt một cái, Nàng Út thấy mình đứng trước chậu hoa Quỳnh. Theo thói quen, nàng ngồi lại bên hoa, vuốt ve mấy cái lá xanh già.
Nàng ngạc nhiên nhìn chồi hoa đã cao lớn lên lúc nào. Và bài thơ chữ thảo li

ti bên bức tranh lờ mờ khắc trên men ngọc chậu sứ, nàng cũng nhận rõ ràng. Nàng đọc mấy chữ thơ mà mọi khi phải soi kiếng cũng không tìm đủ nét.
"Nhứt chi nùng diễm lộ ngưng hương"
Cái dáng dấp Dương Quí Phi tựa nghiêng bên gác trầm hương dường như phấp phới.
Nhưng mùi hương sực nức đã gọi Nàng Út ngẩng lên, không cần phải ngửi một hơi dài, nàng cũng cảm thấy mùi hương ngạt ngào, ngập tràn trong buồng phổi. Nàng đưa tay vạch một kẽ lá và kêu lên:
- Ô! Một bông hoa Quỳnh hé cánh.
Cuống hoa xanh màu hoa lý từ trong nách một kẽ lá trổ ra. Những cánh đài hoa còn vương vướng có gân xanh đã nở bung dần. Ở trong còn bao lớp tuyết nhung ngậm kín.
Sung sướng và say mê, Nàng Út yên lặng ngồi rình. Nàng không dám thở mạnh, sợ làm tan một cái gì mỏng manh, mỏng manh lắm. Ôi, còn gì mong manh hơn sự mở cánh của quần phương!
Trăng cao cao dần, hoa hé hé dần. Ai đã đem tơ trăng huyền ảo mà buộc vào những cánh thần hoa? Những cánh trắng hơn tuyết, nõn hơn nhung, trong hơn vân ngọc, mịn hơn vân ngà. Làn u hương kỳ diệu đồng thời toát theo từng cánh mở của bông hoa.
("Úc Viên Ký", các trang 279, 280, 281)
Có thể có vài bạn độc giả thắc mắc: trăng sáng tới mức độ nào mà tác giả thấy nét chữ thảo trên nền men ngọc của chậu hoa, thấy màu sắc của cuống hoa, đài hoa và cánh hoa? Nhưng mà ai ai cũng phải tin rằng dù dưới ánh trăng chưa tới kỳ rằm, cái phàm nhãn của tác giả tuy không thấy rõ ràng và tách bạch nét chữ của bài thơ trên nền men của chậu hoa cùng hình ảnh và màu sắc của bông hoa đang nở, nhưng con mắt của tâm hồn bà cộng với ấn tượng của bà do một cảm giác mãnh liệt và đột xuất khơi dậy, khiến bà thấy

những đối tượng ngoạn mục và thơ mộng kia. Do đó, trong văn chương, chúng ta có thể ý thức thêm một điều then chốt: nhìn cảnh đẹp đâu phải chỉ nhìn bằng mắt mà còn phải nhìn bằng tâm hồn.

Càng thu nhỏ hơn nữa, đó là những vật tầm thường như cái bánh qui bằng bột nhuộm đỏ dành để đãi Nguyễn Bính được bà ghi giống như "chiếc ấn son". Những chiếc đèn lồng bằng dưa hấu (qua đăng) cũng đươc bà mô tả vừa kỳ đặc vừa sống động:

Trước nhất, cụ Hương bảo cắt mặt dưa, dù đỏ hay không đỏ cũng cứ để nguyên quả dưa mà móc bỏ hết sạch ruột đi. Quả dưa đã biến thành một cái đáy bụng của chiếc hồ lô. Rồi cụ dùng mũi dao sắc nhọn tỉa gọt, chạm sâu vào những nét lan, nét trúc, cánh bướm, bài thơ, trên mặt vỏ dưa. Bỏ vào bồn nước, ngâm giữ cho vỏ dưa đừng héo.

Trăng giải khắp. Trong vườn Muôn Hương, dưới cành, trong lá loáng thoáng những quả lồng đèn dưa, nổi bật trên nền vỏ xanh, lọc ánh sáng thành một màu xanh ngọc bích.

Chiếc đèn to, trổ theo kiểu nhất thi nhất họa của cụ Hương, treo giữa hiên. Những chiếc khác của các anh cũng chạm khắc theo lối đó, những ai không kẻ được đủ cả một bài thơ, bằng lối hành khải thư, như chiếc đèn chánh. Chỉ tỉa một đôi câu:

"Nguyên tiêu thiên bất dạ

"Đối cảnh phú Tràng An".

Hoặc chỉ có ba chữ "bất dạ thiên" hay bốn chữ "nhất khắc thiên kim" theo lối lệ triện.

Riêng có chiếc đèn của Nàng Út thì cụ Hương cũng vạch phá cho mấy nét hai chữ "Úc Viên", rồi để cho Út tự gọt lấy. Ngoài nét chữ ra, Út còn móc thêm những điểm sao rơi và những liềm trăng non. Chiếc Úc Viên Đăng được treo trên cành mai gie trước cổng, có dán đôi câu đối viết trên giấy

hồng đơn.

"Thế thượng mai hoa vô song phẩm

"Nguyệt trung đan quế đệ nhứt chi".

* * *

Rất nhiều lần, bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội dựng những cảnh rất sống động, rất linh hoạt trong giấc mộng, trong câu truyện kể, trong truyện truyền kỳ. Nhưng mà, những khải tượng (les visions) trong chiêm bao hay trong ảo ảnh, trong tưởng tượng có cái nào mà không bắt nguồn tự sự thật?

Bởi sinh trưởng ở Hà Tiên, tác giả đã từng thấy đồng cỏ, rừng núi, ao suối, khe ngòi nên trong thiên tùy bút "Mộng Xanh", bà dựng một phong cảnh trong giấc chiêm bao như sau:

Hà mơ thấy mình, như ban ngày, cùng con cháu bé đang thơ thẩn bên bờ Đông Hồ. Là bờ Đông Hồ, nhưng sao lại thấy một cây cầu bắc qua một cái suối con, nước chảy róc rách. Bước lên cầu. Cầu nhúng nhính. Qua bên kia suối, thì là một cảnh là lạ. Ngoảnh lại, nhìn chung quanh thì chỉ đứng đó một mình. Không nhận ra lúc ấy là ban chiều hay đêm trăng. Hà chỉ thấy bóng sáng mát giọi đều trên mặt đất, trồng toàn một thứ cỏ xanh mát như nhung. Những con đường mờ mờ trắng chạy viền đều trên mặt cỏ.

Hà chạy tung tăng khắp các con đường. Đường không có sỏi đá, êm chân như trải bằng thứ cát lạ ở cõi tiên.

Đi mãi đến bên một cái đồi con. Những con nai, con hươu trên đầu mang cả một nhánh cây khô, ung dung ăn cỏ bên sườn đồi. Đồi cũng toàn một màu xanh rờn rờn, lưa thưa có bóng rợp của tàn cây mát rượi.

Cô đứng lại, lắng tai nghe như có tiếng gió và tiếng chim.

Bên kia đồi, vài con thỏ vui đùa chạy giỡn, trông như những khối bông trắng tinh lăn trên thảm biếc.

Trèo lên ngọn đồi, ngó chung quanh, thấy toàn một màu xanh ngăn ngắt bạt

ngàn. Vô số những cây liễu, cây dâu, những cây cỏ không hoa mà cũng không tên.

Hà đến bên cái biển cạn xây bằng cẩm thạch. Đá xanh, nước lại xanh hơn, làm xanh lây đến những con cá bơi lội trong hồ.

Màu xanh mát trong của nước như quyến rũ. Tự nhiên, Hà đưa tay cởi bỏ dần khuy áo... Giựt mình, ngừng tay, khép áo lại, ngơ ngác nhìn quanh...

(các trang 101, 102, 103)

Tác giả chỉ nghe người trưởng thượng kể lại vận sự ông nội của mình dong thương thuyền đi biển gặp con quái ngư khổng lồ cỡ chiếc tàu cũng đủ để bà dựng nên một hoạt cảnh sống động. Vận sự thì có thật. Nhưng hoạt cảnh vẫn là sản phẩm óc tưởng tượng phong phú của kẻ làm văn chương.

... Mũi tàu còn cách con cá không đầy trăm thước, đang lừ lừ tiến đến, chợt nghe ầm ầm quẫy mạnh đàng đuôi, cánh vi trên lưng cá như hướng nhích qua một bên. Đứng trên tàu, nhìn thấy chiều cạnh của cánh vi khổng lồ đó.

Ông nội tôi có tia hy vọng. Ông truyền cho bác tài công vững tay lái, cho tàu hướng trịch mũi về bên kia để tránh đà tiến của con cá.

Sóng nổi ồ ồ, cuồn cuộn, lớp lớp trùng trùng chuyển tới, tràn ngập cả sàn tàu.

Bây giờ mũi tàu đã tránh lệch khỏi được đường tiến con cá. Mũi tàu và lưng cá sắp sửa vượt trái nhau theo chiều dọc.

Cánh vi cá và cánh buồm chiếc tàu đã song song cao ngang nhau, cách không khoảng mười thước. Lưng cá cọ sát vào sườn tàu. Mình tàu nghiêng hẳn về một bên. Nước tràn ào ào. Người trên tàu chạy đổ xô về bên phía trên, bên mạn thuyền cá vượt qua.

Ôi chao! Những mảng vẩy bông tròn tròn, xậm xậm nổi rõ trên lưng cá bằng từng chiếc nia to.

Ông nội tội đã nhận ra đó là một con cá có vẩy to lớn vô cùng. Chiều cái vi

trên lưng nó đã ngang với buồm tàu, thì cố nhiên, mình con cá cũng dài không kém chiếc tàu đâu.
Con cá vượt qua khỏi, thình lình, đuôi nó quẫy mạnh một cái rồi nó đi thẳng, làm chiếc tàu quay tròn mấy vòng như vỏ quả trứng thả vào chậu nước đương xoáy.
Tuy vậy tàu cũng từ từ yên lại. Mọi vật trong tàu đã xáo trộn ngã đổ cả. Nhìn sau mui lái, thì bác tài công, vì cố kềm ghì giữ tay lái cho vững, khi cá quẫy, bị cần lái đập vào người, ngã ra bất tỉnh.
("Ông Đạo Lập Quá Hải", các trang 356, 357, 358)
Về con quái ngư khổng lồ, bà chỉ tả đôi dòng nhưng cũng đủ gợi những nét tạo hình thật sắc sảo khắc sâu vào ấn tượng độc giả như cổ nhân khắc chữ lên bản in hay khắc dấu triện son trên gỗ, trên đá, trên đồng:
Nó không phải là cá xà cá mập, loài cá không vẩy, mình trơn, vi thấp. Đàng này, vi cá cao ngất như buồm cánh dơi, mình có vẩy đốm hoa to bằng chiếc nia.
Thì rõ ràng là loại cá mú khổng lồ. Cá mú mà ta thường thấy, mình nó tròn, lốm đốm hoa vàng, hoa nâu. Kỳ to, vi lớn, đuôi dẹp xòe ra như cánh quạt, miệng to, hàm rộng, mang phồng. Những con nho nhỏ mà ta trông thấy đã khỏe đẹp lắm. Nó cũng thuộc vào loại kình nghê mà sách Trang Tử đã nói đến đến trong thiên "Đại Tiêu Dao".
("Ông Đạo Lập Quá Hải", trang 358)
Ở truyện "Con Gái Út Nhà Trời Thác Sinh Làm Nàng Mọt Sách", khúc đầu, bà Mộng Tuyết chỉ cần quan sát con mọt sách để mô tả hình dáng của nó. Khi nó biến thành giai nhân thì bà chỉ cần dùng óc tưởng tượng phong phú của mình để nối bút cho đến đoạn cuối truyện. Ít có ai quan sát một con côn trùng bé tí ti và tầm thường như loại con sâu cái kiến kia để tả cho thật đặc sắc và thật đẹp như bà.

Lật bìa bọc da hãy còn nguyên vẹn, thấy hiện trên tờ sách những vết li ti. Vết nhấm tròn tròn như hình mặt trăng, cong cong hình bán nguyệt, góc cạnh hình ngôi sao, đủ cả. Sinh soi lên đèn, từng tờ lỗ chỗ, thấy như da trời đêm tối lốm đốm sao thưa. Tay lật nhanh lên để xem các dấu thủng đã suốt sách chưa.

Đến gần tờ cuối, một con hai đuôi thon thon hình thoi, độ hai phân dài, mình vương vướng phấn nhung tơ, sau cùng có hai sợi lông đuôi vót dịu. Con vật lui chui tìm chỗ trốn, lủi mau vào kẹt giấy chưa kịp ẩn vào đâu. Bực tức, Sinh định gấp sách lại thật nhanh cho nó chết bẹp, nhưng chàng chỉ lấy ngón tay chận lại. Ngón tay dí trên mình con vật, chàng định ấn mạnh xuống, rồi lại sợ bẩn trang sách quý. Hơi ấm nóng trơn trơn, nhung nhúc tự dưng làm chàng giở tay lên; con vật chậm rãi bò chui vào lưng sách, vẽ một vết mờ ngòng ngoèo theo dấu bò đi, và để vướng lại trên ngón tay chàng một tí phấn óng mỡ.

Sinh rút khăn định lau vết phấn trên ngón tay, thì lạ thay, vết lông tuyết nhung đã lan khắp lòng bàn tay mà mảnh khăn chàng cầm là một mảnh lụa phớt xanh ướp phấn. Như người bàng hoàng chưa tỉnh, Sinh nhắm mắt định thần...

Khi mở mắt ra thì, đối diện với chàng là một giai nhân tuyệt sắc, là một tiên nữ yêu kiều lững thững xiêm y phớt xanh mình phấn, y như mảnh lụa chàng vừa nắm trong tay, lướt thướt sau lưng, vạt áo chia đôi óng nuột.

(Các trang 183, 184)

Ở đoạn văn này, cũng như nhà văn nữ Nguyễn thị Hoàng, bà Mộng Tuyết tả con vật và tả người sắc sảo mà không chói mắt, lộng lẫy mà không ruờm rà. Đó là trường hợp một thợ thêu khéo, chỉ dùng kim tuyến và ngân tuyến thêu trên nền nhung mịn màng, chứ không thêu trên nền gấm vì vóc gấm chẳng những bóng lộn mà còn dệt hoa bằng hai thứ chỉ lóng lánh ấy sẵn rồi. Đây là

cuộc pha trộn màu sắc có hòa điệu.

* * *

Thú vị nhất là những bài được bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội viết về những văn gia thi sĩ mà bà đã từng quen biết. Đó là những bài dành riêng cho quyển tùy bút "Dưới Mái Trăng Non". Đó là nhà chí sĩ Sở Cuồng Lê Dư, nhà văn Nguyễn Trọng Thuật (bút hiệu Đồ Nam Tử, tác giả quyển sách lừng danh "Quả Dưa Đỏ"), cùng nhà thơ Lưu Trọng Lư, nhà văn Nguyễn Tuân, Lê Thanh v.v.. trong bài du ký "Hà Nội Tây Thi". Đó là cụ Đồ Nam Tử thêm một lần nữa xuất hiện trong bài "Gặp Tác Giả "Quả Dưa Đỏ", Cụ Đồ Nam Nguyễn Trọng Thuật". Đó là nhà văn Lê Thanh đã từng cộng tác với báo Tri Tân lần thứ hai hiển linh trong bài văn tế khoác áo tùy bút "Tơ Duyên Dương Liễu". Đó là nhà thơ Nguyễn Bính trong bài "Để Nhớ Nguyễn Bính Những Ngày Ghé Bến Hà Tiên". Đó là Nguyễn Tuân tái xuất hiện trong bài "Mưa Dầm Tháng Bảy". Đó là Xuân Diệu cùng Huy Cận, kẻ chết người sống cùng họp mặt trong bài tưởng niệm bằng thơ "Để Nhớ Anh Xuân Diệu"...

Cộng tác với tạp chí Nam Phong do cụ Thượng Chi Phạm Quỳnh chủ trương, ông Đông Hồ và bà Mộng Tuyết bắt đầu quen hầu hết với các tao nhân mặc khách, các danh sĩ đương thời hai miền Trung Bắc. Lại nữa, giải thưởng Văn Chương do nhóm Tự Lực Văn Đoàn chủ trương đã đẩy tên tuổi bà xuyên suốt đất nước Việt Nam. Dù thuở đó có con thiết lộ Xuyên Việt, nhưng trước khi viếng Hà Nội, hai danh sĩ đất hồ thơ núi mộng của miền Tây Nam nước Việt ấy chỉ biết các bạn văn của mình qua cuộc trao đổi thư đi tin lại. Chính chuyến thăm thành quách Thăng Long vào năm 1939 đã giúp cả hai gặp gỡ các người cầm bút ngoài đất Bắc. Đôi bên không còn "văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình" nữa. Đôi bên được tiếp xúc lẫn nhau, đã có kỷ niệm đẹp cho nhau. Đó cũng là thời kỳ Nhật dội bom xuống Đông Dương

và lăm le nuốt chững Đông Dương.

Độc giả chúng ta ở hải ngoại đa số là hậu bối của các văn gia thi sĩ thời tiền chiến. Ai cũng khao khát muốn tìm hiểu đời sống cá nhân và phong thái từng tác giả một. Dĩ nhiên, các bài vở trong quyển tùy bút " Dưới Mái Trong Non" không đủ đáp ứng hoài vọng nồng nàn của chúng ta đâu. Nữ sĩ chỉ vẽ lờ mờ đôi nét phác thảo về chân dung và cuộc đời của các người cầm bút lừng danh ấy, cùng những kỷ niệm vặt vãnh giữa họ và bà. Có thể chúng ta cho rằng bà thiếu sót trong công việc viết về họ. Nhưng ngẫm cho cùng, bà có muốn lôi đời tư của họ để trình bày cho chúng ta thỏa mãn tính hiếu kỳ đâu? Bà cũng có muốn khoác áo phê bình một cách trịnh trọng về thi văn của họ đâu? Bà chỉ muốn dắt chúng ta song hành cùng bà vào vùng trời kỷ niệm trong văn giới thế thôi. Chúng ta chỉ nhặt nhạnh dăm ba mảnh vụn sáng lấp lánh trong cách sống của họ, ngay cả của bà. Vậy mà bài viết vẫn đượm nhuần thi vị, vẫn sáng lên vóc dáng văn chương nghệ thuật, vẫn khơi dậy khói hương của một thời đại văn chương huy hoàng đã xảy ra trên quê hương tổ quốc chúng ta.

Các bạn muốn biết chân dung các văn gia thi sĩ thời tiền chiến đã từng quen biết với bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội ư? "Dưới Mái Trăng Non" sẽ tặng các bạn một vài nhu cầu tìm hiểu của các bạn. Trước hết, xin đọc bức phác thảo chân dung cụ Đồ Nam Nguyễn Trọng Thuật:

Cụ Đồ Nam người cao cao và chắc chắn. Da mặt ngăm ngăm, tóc râu nhiều và to sợi. Miệng rộng và luôn luôn cười.

Câu chuyện của ông già đó cũng ngay thẳng và chất phác như dáng điệu của ông, như bộ quốc phục, cái áo the thâm, cái quần vải trắng không ủi của ông. Lời nói của ông không trang sức, không cầu kỳ, không văn hoa như phần nhiều các ông Nho học mà bọn trẻ khi tiếp chuyện phải lo sợ.

("Gặp Tác Giả "Quả Dưa Đỏ" Cụ Đồ Nam Nguyễn Trọng Thuật", các trang

440, 441)

Chân dung Lưu Trọng Lưu và Nguyễn Tuân cũng tại ga Hàng Cỏ trong buổi đưa tiễn du khách về Nam cũng chỉ được bà Mộng Tuyết nói qua loa cách phục sức và cái phong thái của họ hơn là đường nét tạo hình:

Trên sân ga Hàng Cỏ đông nghẹt. Người ra đi đã đông, mà người đưa tiễn người đi càng đông hơn.

Có hai mẫu người đứng gần nhau mà rất tương phản nhau. Một người dễ dãi giản dị đến chểnh mảng. Một người thì sạch sẽ diêm dúa đến nghiêm chỉnh. Người trên là một thi sĩ thính tai nghe được những thanh âm khi chưa thành tiếng động, nghe những "tiếng thu" âm thầm "dưới trăng mờ thổn thức", nghe được cả "hình ảnh kẻ chinh phu trong lòng người cô phụ". Thi sĩ Lưu Trọng Lư hôm nay cũng lễ mễ ra ga đưa vợ về Thanh tránh loạn như mọi người thiên hạ. Không biết thi sĩ có nghe tiếng gì đặc biệt hơn không? Người dưới là một văn sĩ khát cổ thèm đi. Nhà văn này đã từng vẽ lại những "vang bóng một thời", đã cho tôi ""sống" lại đời sống êm đềm của nghìn xưa thăm thẳm. Cũng nhà văn này đã gọi dậy lòng say mê phong vị sông hồ của tôi sẵn từ thuở bé.

Nguyễn Tuân trịnh trọng đến bắt tay anh Đông Hồ. Đứng trước nhà văn sĩ có một vẻ điềm đạm, ôn hòa khệ nệ, đến cầu kỳ, khác người ấy, tôi cần phải nói một cái gì, nhưng chung quanh đã ồn cả lên rồi.

("Hà Nội Tây Thi", trang 323)

Cuộc gặp gỡ giữa nhà thơ Nguyễn Bính cùng Đông Hồ và Mộng Tuyết vào xế chiều mùa hạ năm 1944 tại Hà Tiên, giữa lúc bà Mộng Tuyết ngồi may tại Yiễm Yiễm Thương Điếm. Nguyễn Bính được bà vẽ chân dung như sau:

Một người khách lạ bước vào, với chiếc va-li nhẹ xách tay. Người khách thâm thấp. Phong trần hiện trên mớ tóc đen rậm, rối bồng, dài tới mang tai. Bộ Âu phục cũ nhầu nát làm tăng thêm phần tiều tụy.

("Để Nhớ Nguyễn Bính Những Ngày Ghé Bến Hà Tiên", trang 402)
Riêng chân dung của Xuân Diệu và cuộc gặp gỡ giữa đôi bên lại được tả bằng 2 đoạn thơ, mỗi đoạn gồm 4 câu thất ngôn trong bài thơ tưởng niệm "Để Nhớ Anh Xuân Diệu" (trang 432):
Mùa thu tháng tám năm băm chín (1939)
Một nhóm anh em từ phương Nam
Ra thăm Hà Nội trong chớp nhoáng
Quán cơm Hàng Da nơi hội đàm.
*
Một gã thư sinh mái tóc bồng
Mắt sáng, miệng cuời tươi nở bông
Ghé lại cùng ngồi góp thêm chuyện
Ký tặng bạn xa quyển "Phấn Thông..".
Còn gì cảm động hơn, khi ra Hà Nội, đôi uyên ương thi ca Đông Hồ & Mộng Tuyết đến viếng cụ Đồ Nam Tử. Cụ tình nguyện hướng dẫn họ đi thăm thú đó đây cùng viếng các nhà văn nhà thơ đất Thăng Long.
Cụ đòi thân đưa bạn Hà Tiên đi thăm các nơi danh thắng đất Thăng Long. Anh Đông Hồ có lẽ vì sợ cụ Đồ Nam nhọc mệt, vội vàng từ tạ bằng một câu sáo, hết sức sáo:
- Xin cám ơn ngài. Nếu ngài có bận có mệt thì xin để chúng tôi đi với các anh em trẻ tuổi cũng được. Ngài cứ nghỉ nhà, chúng tôi đi đến đây thăm ngài và nếu có cần gì sẽ chạy đến xin nghe là được. Ngài khỏi bận đến, và chúng tôi ra đây cũng có nhiều nơi quen biết, không đến nỗi lạ lùng gì.
Cụ Đồ Nam đưa tay lên lắc và nói một cách mạnh bạo:
- Ồ, nói mà hay, thiên tải nhất thì kia mà, hữu bằng viễn phương lai, thì dẫu có mệt thì cũng không được mệt và dẫu có bận công việc bao nhiêu nữa cũng phải vứt bỏ cả, chứ sao nói đến nhọc và bận?

("Gặp Tác Giả "Quả Dưa Đỏ" Cụ Đồ Nam Nguyễn Trọng Thuật", các trang 440, 441)

Khi tiễn khách Hà Tiên trở về Nam, tại ga Hàng Cỏ, cụ Đồ Nam đã tặng một bài thơ dài, nhưng ở đây bút giả HTA xin trích mấy câu chót:

Gặp nhau đã thỏa ước ao,
Gần nhau ta tính thế nào cho hay.
Lầu văn chung sức dựng xây,
Lòng thành sẵn đá, sẵn cây, sẵn nền.
Mấy lời gắn bó bao quên,
Bạn về, ta đứng ngóng trên non Nùng.

Cách viết của bà bớt uốn éo, bớt bay bướm để mạch cảm xúc len lỏi vào từng chữ viết, từng dòng văn. Giao tình đôi bên từ phía bên khách khi vào quyển tùy bút lúc nào cũng đẹp, cũng đáng để bên chủ, luôn cả bên độc giả trân quý và cất giữ trong kho tàng kỷ niệm của mình. Nhà văn Lê Thanh, một kẻ ít nổi danh nhất, nhưng vẫn được tác giả quý mến lúc đương sự sinh tiền, vẫn được bà khóc lóc, hoài niệm lúc nghe tin ông tạ thế ngoài đất Bắc. Và chàng Lê Thanh yểu mệnh kia dưới ngòi bút bà là "một văn nhân tầm thước, nhã nhặn, diêm dúa và đứng đắn. Đôi kính trắng học giả nổi trên khuôn mặt đẹp và hiền của một thư sinh thời cổ" (trang 392) đã cho bà những kỷ niệm như sau:

Huống chi ngoài duyên văn tự, hãy còn những dấu vết nhạn hồng, những bức thư trắng tinh sạch sẽ thường viết bằng nước son tươi với nét nhỏ, mau, mà rơi như tơ rối đó hãy còn mới như những cánh hoa đào rơi trên mặt suối. Mỗi khi viết đến chữ Mộng Tuyết và tên người nhận lãnh trên phong bì, anh cố bắt chước theo chữ ký của Mộng Tuyết vẽ cảnh trăng non trên chữ Tuyết và dưới chữ Mộng vẽ một ngôi sao.

Anh đã báo tin cho Mộng Tuyết:

"Tôi đã đưa đi khắc cái chữ Mộng Tuyết có mặt ông trăng và một ngôi sao kỳ dị ấy, số tiền thuê là năm xu rưỡi, chị làm thế nào hoàn lại cho?".
Và anh đòi nợ Mộng Tuyết:
"Có một diệu kế nhất là một ngày nào đó, đáng lẽ chị không định viết thư nhưng cũng đem viết, thế là trả xong món nợ đó". (Thư ngày 3-9-1941).
("Tơ Duyên Dương Liễu", trang 399)
Vào thời buổi này, đọc những sách viết danh nhân trong các lãnh vực chính trị, văn hóa, nghệ thuật, ai cũng tìm những đoạn gay cấn, éo le, khúc mắc... Đó cũng là những đoạn được tô điểm bằng thù nghịch, đòn phép, lọc lừa, súng đạn, ác mộng, tinh khí, để hâm sôi máu găng- tơ chảy trong huyết quản, để khích dục khiêu dâm, để đánh thức con ác quỷ lặn sâu cuối đáy thẳm của nội giới con người. Nhưng đọc những cuộc giao du trong văn giới dưới ngòi bút của bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, chúng ta chỉ thấy cuộc sống của họ như mặt hồ im sóng trải gương, chỉ thấy tâm tư họ nở hoa nhân ái, chỉ thấy giao tình giữa họ với nhau đẹp bảy sắc cầu vồng. Chúng ta có cảm tưởng mọi vận sự dẫu nhám nhúa và gai góc đến đâu trước khi được đưa vào văn chương, cũng được bà gọt cho trơn láng và đánh quang dầu cho bóng loáng như nền men và như mặt gương. Những bài viết như thế thiếu kích thích, nhưng bù lại chúng làm cho mỹ cảm người đọc thấm nhuần thêm cái chất tinh hoa thuần khiết của văn chương cổ điển.
Việc tặng quà cho nhau trở nên thi vị tuyệt vời. Đâu cần các món trang sức hay các món ngoạn hảo làm bằng kim ngân châu báu đắc tiền, mà chỉ là những món vừa với túi tiền của các hạng trung lưu. Những món đó, qua góc cạnh nhìn ngắm đặc thù cùng tâm tình tha thiết của bà Mộng Tuyết cũng trở nên những món hiếm quý, không phải ở trong cuộc sống thường nhật của chúng ta mà ở trong cái thế giới văn chương gấm vóc của bà.
Đây là món quà tặng của Nguyễn Tuân vào thời tiền chiến:

Tết Trung Thu năm ấy, tôi nhận được một gói quà vuông vức bọc giấy dày cẩn thận. Mở ra thì là cái hộp gỗ đặt đóng riêng, trong có một hộp giấy đựng bốn cái bánh trung thu của hiệu cao lâu Đông Hưng Viên, có tiếng nhất Hà Nội lúc đó. Hộp bánh gởi bưu điện bằng xe lửa tốc hành vào Sài Gòn, rồi theo đường bộ về Hà Tiên mất mấy ngày đường nữa.
Tuy vậy bánh vẫn thơm ngon, kèm theo hộp bánh một số báo Trung thu của Hà Nội Tân Văn có bài của anh. Cái hộp gỗ đẹp như hộp may của các cô nữ sinh. Bánh thập cẩm lâu ngày, tôi đem nướng lại. Cái lối bánh "biscuit" này làm bánh tăng thêm hương vị.
Bánh ngon là một chuyện mà nhớ đến công phu người gởi. Cái bàn tay chuyên để đóng triện son, để mở khóa va-li giang hồ ấy, lại làm được cái việc phong gói tẩn mẩn kia thực cũng lạ lùng. Tôi tự nghĩ hoài không hiểu tại sao mà ngày đó chúng tôi được anh "cưng" đến thế?
("Mưa Dầm Tháng Bảy", các trang 415, 416)
Hồi tiền chiến, quà tặng đôi bên qua lại như con thoi dệt lụa. Sau này, khi miền Nam Việt Nam lọt vào tay Miền Bắc thì cuộc tặng quà lại nối tiếp. Hãy cùng đọc:

... Có người vào anh gởi tấm thiếp "Xin gởi cho Bưởi Ổi". Nhưng loại bưởi này thì phải rằm tháng chạp trở lên mới có. Người ta phải để cho vừa đỏ chín mới hái thì nó mới có đủ mùi thơm. Múi từng tép trong mọng, vỏ bưởi vàng tươi và có mùi thơm ngọt của rượu Cointreaux. Mới nhận được bưởi lần đầu anh thích cái dáng xinh xắn và để vài trái là nghe ngát hương khắp phòng. Thấy anh thích, năm nào tôi cũng mua sẵn để làm quà Tết. Có một năm Hoài Vũ bảo tôi mua, nếu có ai ra Hà Nội mà gởi được sẽ đem về gởi hộ. Năm đó không gởi cho ai được mà tôi lấy làm mừng, vì đã mua lầm thứ bưởi lai không thuần giống.

Một bận anh Huy Cận ghé vào dịp Tết, mừng quá, tôi xin gởi. Anh Cận nghe gởi buởi thì bảo một trái mà thôi, mà có thể tôi sẽ lột vỏ mà chỉ đem ruột về thôi. Tôi gởi anh Tuân một và anh Xuân Diệu một, và xin đừng bỏ vỏ vì vỏ là phần chánh. Khi ăn buởi rồi, treo vỏ ở đâu đó, nó còn phảng phất mùi hương. Anh Huy Cận lại bảo: "Nếu thế thì tôi bỏ lại ruột mà chỉ mang vỏ ra cũng được chứ!".

(""Mưa Dầm Tháng Bảy", các trang 423, 424)

Qua các món quà xoàng xĩnh này, chúng ta còn biết thêm thú thanh thưởng tao nhã của các nghệ sĩ tiền phong lão thành qua những cái tầm thường, vặt vãnh, tủn mủn. Nhưng mà nhờ cặp mắt nghệ sĩ, nhờ niềm cảm nhận uu việt, họ đã tìm gặp chất thơ chất mộng của món quà, ngoài tình bằng hữu thắm đượm thiết tha.

Đối với Nguyễn Bính, tác giả đem tấm lòng âu yếm, thương yêu và đùm bọc cho ông Nguyễn, như người chị hiền đối với chú em nhỏ. Khi ông Nguyễn vào Hà Tiên ở chơi nhà ông Đông Hồ thì nhà thơ đất Hà Tiên kia bảo bà Mộng Tuyết may bộ áo bằng lụa Hà Đông cho ông Nguyễn mặc, nhường căn gác xép (Nam Phong Tiểu Các) cho ông Nguyễn cư ngụ dài hạn. Xin cùng đọc hai đoạn văn trong bài "Để Nhớ Nguyễn Bính Những Ngày Ghé Bến Hà Tiên":

Bính thường quấn quít bên tôi như một chú em ngoan ngoãn. Quãng này, tôi còn đang tang cha, luôn luôn mặc chiếc áo dài ai trắng, thứ vải thô xấu, may dối dối theo tang phục. Bính thường ngắm tôi và nói: "Người con gái Việt Nam, mặc áo tang sô gai có một vẻ đẹp não nùng, khả ái như một bài thơ buồn". Có những lúc tôi bận suy nghĩ một điều gì, Bính nói chuyện, tôi lơ đảng, không trả lời, thì Bính gắt gỏng: "Trông chị nghiêm như một bà Hoàng, ghét quá!".

Cứ buổi sáng ăn xong ở nhà riêng của anh Đông Hồ ở cạnh Hồ Đông, thì

Bính ra tiệm với tôi. Tôi ra chợ trước tiệm, mua thêm bánh ngọt cho Bính uống trà. Bính thích hơn hết là thứ bánh qui. Bính nói: "Bánh chi mà đẹp như chiếc ấn son".

Bính ra cửa hàng. Để trông cửa hàng cho chị. Để xem chị may áo. Để đi gửi thư cho chị.

Mỗi khi tôi viết thư xong, thế nào Bính cũng dành đi bỏ thùng cho đươc. Bính học thuộc các địa chỉ trên phong bì. Có bận nhìn địa chỉ một người, Bính làm vẻ hờn dỗi: "Sao mà chị viết nhiều cho người này lắm thế, làm cho Bính phát ghen".

Bính thường hay kể chuyện giang hồ, kể chuyện gia đình. Kể chuyện "Chị Trúc", người chị tinh thần đã an ủi Bính trong những khi Bính chán nản. Bính hứa xem tôi như một người chị tinh thần thứ hai của Bính.

(trang 405)

Mỗi đêm, dưới ánh hồng lạp, Bính viết bốn năm trang thơ lục bát. Thời kỳ bấy giờ không dầu lửa. Ở tỉnh nhỏ, ai cũng đốt bằng dầu dừa, dầu cá. Duy với Bính thì anh Đông Hồ phải dành trên Nam Phong Tiểu Các cho Bính những ngọn hồng lạp để đêm hôm Bính làm thơ. Mỗi sáng ra, Bính đem đọc cho chúng tôi nghe, bàn lại, cùng thưởng thức.

Giữa lúc đó, vào tiết Đoan Ngọ, theo tục lệ ở Hà Tiên, tôi nấu nước lá thạch xương bồ để tắm gội. Bính thích ba chữ "thạch xương bồ", và lấy ba chữ đó đặt tên cho tác phẩm đang khởi thảo của mình.

Trong lúc sáng tác, Bính thường bảo viết truyện thơ, tả cảnh tả tình không khó. Tự sự mới thiệt khó khăn. Bính nói: "Mình có làm rồi mới biết văn tự bằng lục bát của Nguyễn Du quả là tài tình. Người sau đố mà theo cho kịp".

Bính sáng tác truyện "Thạch Xương Bồ" được gần hai ba trăm trang. Tới lúc rời đi, thì chuyện mới chỉ xong được một phần. Nếu Bính còn nằm ở Hà Tiên ít lâu nữa thì chắc chắn đã hoàn tất được một quyển truyện diễn ca khá

độc đáo. Bởi chúng tôi thấy khi đó Nguyễn Bính viết rất hào hứng, rất dồi dào. Bính viết lục bát nhanh như văn xuôi.

Anh Đông Hồ và tôi tiếc vì tác phẩm chưa hoàn thành mà Bính bỏ đi, bỏ dở dang thi uổng. Chúng tôi cố lưu Bính ở lại thêm một thời gian nữa mà Bính nhất quyết ra đi. Bịnh giang hồ đã nổi dậy lên trong lòng người nghệ sĩ. (các trang 407, 408)

Văn chương bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội uyển chuyển, bay bướm, tuy hơi lập dị đôi chút, nhưng thuần túy hiền lành, chứ không giả vờ ngoan ngùy, chứ không giả bộ đôn hậu. Tình bằng hữu của bà đối với các văn nhân thi sĩ đương thời cùng bà sao mà ngọt ngào, âu yếm và sâu sắc. Bà viết văn bằng một tấm lòng trước nhất, sau đó mới trang điểm thêm hoa hòe hoa sói. Do đó mà nhiều độc giả cho rằng đó là những màu mè che đậy cái dối trá, cái hư ngụy. Thật sự, ở ngoài cuộc đời bà hiền lành hay hỗn dữ ra sao, chân thật hay dối láo cách nào, chúng ta vẫn phải tin rằng ở một nhà nghệ sĩ nói chung, ở một nhà văn nói riêng, luôn có hai con người đối nghịch: một con người trí trá giả dối và một con người chân thật thành khẩn. Tùy theo hoàn cảnh, tùy theo môi trường sinh hoạt mà một trong hai loại người đó hiển lộ. Nhưng trong văn chương, nhà nghệ sĩ vào thời đại xa xưa có thể không cho con người xấu của mình xuất hiện, dù trong căn tính của họ, cái xấu đó bành trướng và lấn át con người tốt của họ đi. Họ hèn nhát che đậy cái nhược điểm của mình, có phải thế không? Không đâu. Khi trang trải con người tốt của mình lên văn chương, nhà nghệ sĩ trong giây phút sáng tác, sống hoàn toàn bằng con người đó. Họ thành tâm muốn phơi bày cho người đọc cái hoài bão, cái ngưỡng vọng của mình đối với cái Thiện để cho Chân Thiện Mỹ cùng soi gương gặp bóng lẫn nhau, nâng cao giá trị của văn chương nghệ thuật thêm lên. Họ muốn hướng thiện, cái Thiện mà họ ít khi có dịp để họ đem ra xử dụng với thế nhân trong cuộc sống thường nhật, nhưng không

bao giờ họ hoàn toàn quên nó.

* * *

Về thơ, ngay từ thời tiền chiến, bà Mộng Tuyết đã biết xử dụng ngôn ngữ dù đơn giản nhưng rất thơ, rất đượm đà tính chất sáng tạo. Tuy nhiên, bà dùng một vài hình ảnh, một vài điển tích và cái khí hậu thơ Đường Tống trong văn chương Trung Hoa. Cho nên đôi khi nó đứng ngỡ ngàng bên lề cảm nhận của độc giả và xa cách niềm xúc động của họ một khoảng khá xa. Chẳng hạn bài "Đợi Gió" bà dùng để trang tặng nữ sĩ Anh Thơ:

Gởi Anh Thơ
Mấy vần thơ đợi gió,
Lòng xuân thắm đỏ,
Lòng thuyền nho nhỏ,
Đợi nước triều lên...
Triều đã lên rồi trăng cũng lên;
Trăng lên rồi đó. Gió chưa lên.

*

Mặt nước hồ nằm say giấc mơ,
Lòng gương không vướng gợn mây mờ,
Khói chiều đứng thẳng trên quan tái,
Hương tỏa hồn hoa ướp cỏ bờ.

*

Cánh gấm buồm ai buông trắng tinh,
Phơi nền trinh bạch giữa trời xanh,
Cắm sào bến cũ buồn lơ lửng,
Chở mộng muôn phương, mộng viễn trình.

*

Trời Bắc bên kia đương ngóng trông,

Sông Thương, sông Nhuệ mở đôi lòng.
Xuôi chèo Nhâm Tuất theo trăng lạnh,
Mở yến Đào Viên chuốc chén nồng.
*
Gió gác Đằng Vương chẳng thổi đưa,
Cho thuyền đợi gió đến bao giờ,
Cho buồm Vương Bột trong giây phút,
Nghìn dậm bay sang bến đợi chờ.
*
Khi xuân thắm đượm khắp nơi nơi,
Vạn vật đem xuân trả lại đời,
Mà chẳng trả cho thuyền tí gió,
Để thuyền thương nhớ những phương trời.

Đây là loại thơ tân cổ điển (néo-classique) mà đồng thời hoặc sau bà Mộng Tuyết vài năm, có các nhà thơ như Đông Hồ, Jean Leiba và Ngân Giang hà hơi tiếp sức để khơi lên một cơn gió giao mùa xôn xao làm cho khu vườn thi ca nước nhà nở những bông hoa đài các trong hoa phổ nước nhà. Sau khi đất nước bị phân đôi bởi con sông Bến Hải, ở Miền Nam Việt Nam có Hư Chu, Bùi Khánh Đản cùng các nữ sĩ của Thi Đoàn Quỳnh Dao nối hơi chạy tiếp sức với vợ chồng bà để trận gió kia đưa lại những hình xa bóng lạ từ trong tranh, trong những quyển cảo thơm của thi ca nước Tàu. Xin đọc bài "Nguyên Tiêu Tương Tư". Bài này không có mặt trong quyển tùy bút "Dưới Mái Trăng Non".

Gương ngọc thiên kim giá đổi vừa,
Khuôn duyên tròn một quả đèn dưa
Ngồi đây mà nhớ trang phương đó,
Đọc trắng đêm rằm chuyện Ái Cơ.

Nhưng ngẫm lại, khung cảnh và khí hậu trong truyện dài bằng thơ "Đoạn Trường Tân Thanh" của Nguyễn Du hay trường ca "Chinh Phụ Ngâm" của Đặng Trần Côn qua nghệ thuật phiên dịch của Đoàn thị Điểm, trường ca"Cung Oán Ngâm Khúc" của Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều, trường ca"Ai Tự Vãn" của Ngọc Hân Công Chúa, tất cả có tính chất Việt Nam chút nào đâu? Đọc những áng thi ca kia, chúng ta như lạc vào khung cảnh xa xưa của thời quân chủ nước Tàu.

Còn thơ của nhóm thân hữu vợ chồng ông Đông Hồ như Bùi Khánh Đản, Hư Chu, Cao Tiêu, Đan Quế, Thanh Vân, Phương Hồ và các nữ sĩ trong Thi Đoàn Quỳnh Dao thì sao? Có điều rõ rệt nhất là quý bà Quỳ Hương, Uyển Hương, Thu Nga, Vân Nương, Như Hiên, Đinh Việt Liên, Phượng Tần... đôi khi có thêm Mộng Tuyết và Tuệ Nga trong thi đoàn này khi làm thơ thất ngôn bát cú thì như chỉ có một người làm ra: ngôn từ, ngữ pháp, khí hậu, ý tưởng trong thơ của họ y chang như nhau. Thơ của các bà lẫn thơ các ông này là loại thơ được chăm sóc từng câu, lau chùi và giồi mài từng chữ, thêu thùa những bông hoa ngữ pháp diêm dúa để trở thành toàn bích về hình thức. Nhưng có nhiều trường hợp, họ gặp hiệu quả trái ngược: cái gì khéo qua chẳng những không có cái duyên đậm đà mà lại còn thiếu truyền cảm, thiếu tâm huyết và linh hồn. Hàm răng giả đều đặn và bóng lộn hơn hàm răng thật, nhưng khi gắn vào miệng thiếu răng của một trung niên mỹ phụ nào đó, nó làm cho nụ cười của đương sự nhăn nhở và không được thuận nhãn. Thơ tân cổ điển của những nhà thơ mà tôi vừa kể chẳng những lạc loài giữa thi ca lãng mạn, thơ hiện thực, thơ trừu tượng, thơ siêu thực bên kia chân trời Âu Châu tuần tự nhập cảng qua Việt Nam mà còn bị thơ thấm nhuần tinh túy Việt Nam lấn át nữa.

Trước khi làm thơ tân cổ điển trên đất nước tự do của Miền Nam Việt Nam sau Hiệp Định Genève, bà Mộng Tuyết làm thơ lãng mạn vì vào thập niên

30 của thế kỷ 20, đó là cao trào loại thơ này:

Một nàng tiên nữ đẹp như em,
Là một bài thơ, một quả tim,
Là áng hồng non, làn gió lướt,
Là hoa xuân thắm, bóng trăng đêm.

*

Thi sĩ, em ơi, đó lại là
Người đi theo dõi bóng tiên nga,
Ước mơ, yêu thích và ca ngợi,
Những cái mà em đã có thừa.

("Em Trả Thù", trang 179)

Trước khi cuộc chiến tranh Đông Dương bùng nổ, cảm thấy giữa cơn biến chuyển của lịch sử mà mình không đáp lời sông núi thì... chậm tiến quá. Cho nên bà Mộng Tuyết làm thơ hiện thực qua ""Muời Khúc Đoạn Trường" dễ làm rung động cho những ai có lòng xót xa với trận đói ngoài Bắc Việt vào năm Ất Dậu (1945). Xin đọc hai đoạn đầu của bài thứ 6 "Hấp Hối Đợi Chờ".

Tai mới nghe kia lòng thổn thức,
Xác người xe nhặt buổi ban mai,
Còn bao nhiêu nữa đang quằn quại,
Hấp hối chờ cơm hơi mỏn hơi?

*

Gốc rạ, cọng rơm vơ mót sạch,
Giây khoai, củ chuối: món cao lương,
Vỏ cây, giây lá không còn nữa,
Đất trụi, đồng trơ nuốt thảm thương.

(trang 340)

Thơ hiện thực ở trên đây thấm nhuần chất sống thực. Cái màu mè riêu cua

vắng bóng. Tuy nhiên cái sống thực ở đây không có chất sáng tạo nên nó thổi bay tan tác chất thơ trong ngôn ngữ dành riêng cho thi ca. Tuy nhiên bài thơ có dáng dấp mới hơn thơ tân cổ điển, nhưng đứng bên thơ tân cổ điển, nó chỉ là cô thôn nữ quần bô áo vải đứng bên cô đào hát ăn mặc cổ trang để đóng tuồng Tàu. Cho nên bà xoay qua thơ chiến đấu. Đó là một loại thơ hiện thực có nhiều ngữ pháp và ngôn từ bừng bừng tráng khí làm hơi thơ lẫn vóc dáng thơ mới mẻ hơn:

Kết chặt hàng đi dưới bóng cờ,
Trời Nam giành lại nước non xưa,
Tưng bừng vận mới hồn trai trẻ,
Một khối nghìn thu vững cõi bờ.

*

Lửa đỏ ấm vui lòng cố quốc,
Nắng vàng hanh rạng cảnh biên thùy,
Phong yên ngút dậy màu quan tái,
Gió lộng xôn xao lá quốc kỳ.

("Dưới Cờ", trang 304)

Loại thơ này trong thời kỳ Nam Bộ Kháng Chiến có Vũ Anh Khanh, Thẩm Thệ Hà, TrúcKhanh, Ái Lan... tiếp hơi. Sau đó, vào hai chính thể Cộng Hòa ở miền Nam Việt Nam, có Hoàng Phong Linh hoặc Phạm Lê Phan (qua thi tập "Chiến Ca") nối gót. Ra hải ngoại đã có Bắc Phong, Vũ Kiện, Lê Khắc Anh Hào và nữ sĩ Ngô Minh Hằng cố gìn giữ tàn hơi loại thơ này, không để cho vang bóng bạc nhược của nó tắt lịm.

* * *

Trước năm 1975, Uyên Thao đã gạt phắt Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội ra khỏi "Những Nhà Văn Nữ Việt Nam"; có lẽ vì ông Thao không chịu được cái cổ kính, cái trang đài trong các bài tùy bút của bà. Ra hải ngoại, nhà văn

Võ Phiến bỏ rơi bà khi hoàn thành bộ ""Văn Học Miền Nam". Có lẽ, ông Võ không thích cái vẻ mệnh phụ kiểu cách trong văn chương của bà chăng? Cách đãi lọc của hai ông danh sĩ này kỹ quá nên đẩy văn chương bà lùi sâu vào bóng tối đặc sệt dưới đáy vực thời gian mà quên cái công trình trước tác rất tận tụy của bà gần ba phần tư thế kỷ.

Chúng ta cũng đừng quên bà MộngTuyết Thất Tiểu Muội là phụ nữ đầu tiên viết văn xuôi có nghệ thuật đã xuất hiện trên văn đàn nữ giới rất quạnh quẽ đìu hiu vào thập niên 30 của thế kỷ 20 vừa qua. Song song bà, có hai bà Tú Hoa và Đoàn Tâm Đan, nhưng bà Đoàn Tâm Đan không đủ tài năng và nghị lực để xuất hiện lâu trên văn đàn, còn bà Tú Hoa dù có quyển tiểu thuyết "Bóng Mơ" đoạt giải Tự Lực Văn Đoàn đi nữa, nhưng về sau lại bà Tú Hoa xoay qua viết tiểu thuyết diễm tình, mở đường cho hai bà Lan Phương và Tùng Long làm mưa làm gió trong giới độc giả bình dân ở Miền Nam Việt Nam. Sau bà Mộng Tuyết ít lâu, có Thụy An và Mộng Sơn, rồi kế đó là Nguyễn thị Vinh và Linh Bảo. Công khai phá của bà đâu phải nhỏ!

Bài giới thiệu này không nhằm mục đích đòi các nhà biên khảo và các nhà phê bình trả lại công bình cho bà nữ sĩ của đất Hà Tiên với hồ thơ núi mộng kia. Nhưng bút giả hy vọng nó sẽ rọi sáng đâu đó cái tài viết dã sử tiểu thuyết của bà (qua quyển "Nàng Ái Cơ Trong Chậu Úp") không thua tài sáng tác Nguyễn Triệu Luật (qua quyển "Bà Chúa Chè"). Còn về nghệ thuật viết tùy bút, bà đứng bên cạnh Nguyễn Tuân và Xuân Diệu tuy có thua kém vài phân, nhưng như trường hợp hoa mai đứng trên tuyết, trên băng. Sắc hoa không thể đọ sắc trắng trong của băng, của tuyết, nhưng hoa vẫn còn một chút hương đượm phảng phất mơ hồ.

Văn chương trải qua nhiều trào lưu, nhiều trường phái. Bà Mộng Tuyết xuất thân từ lò Nam Phong Tạp Chí nên bút pháp bà vẫn vướng vít vài nét cổ kính, câu văn bà đôi lúc không tránh khỏi thói biền ngẫu réo rắt nhàm tai.

Cho nên văn thơ của bà có thể đã không còn ai hưởng ứng, chiêm ngưỡng nữa. Không một nhà văn nữ nào chịu nối gót theo bà. Nhưng đọc văn chương của bà, chúng ta hãy tự đặt mình vào thuở tiền chiến, vào thời kỳ mà Hoàng Ngọc Phách viết cuốn "Tố Tâm", vào thời kỳ Nhất Linh viết quyển"Nho Phong", và vào thời kỳ mà độc giả mê say hai quyển"Tuyết Hồng Lệ Sử" và "Ngọc Lê Hồn" của Từ Trẩm Á (Trung Hoa) được dịch ra Việt ngữ. Đó là thời kỳ văn chương nước nhà chưa có văn phạm (grammaire) dựa trên văn phạm Tây phương để chỉnh đốn câu văn sao cho trong trẻo, sáng sủa, đơn giản, đôn hậu. Cho nên bút pháp của văn nghệ sĩ tiền phong trong đó có bà Mộng Tuyết không đạt được gọn gàng truyền cảm nên không đi sâu vào khiếu thưởng ngoạn và tâm hồn người đọc. Bù lại, văn chương của bà phong phú hình ảnh và nườm nượp cái thú tiêu khiển phong lưu tao nhã của cổ nhân.

Và hãy dùng niềm cảm thông chia sẻ để mở những cánh cửa đã từng đóng chặt tâm hồn và thú thưởng ngoạn của chúng ta. Có được như thế, phong vị dịu dàng của văn chương bà Mộng Tuyết tràn vào nội giới chúng ta như ánh nắng tươi non hoặc ánh trăng sáng mát tràn vào căn buồng u tối.

Hồ Trường An

(trích trong quyển bút khảo "Náo Nức Hội Trăng Rằm)

Hồ Trường An

Mùa Thục Nữ Vu Quy

Chương 1

Trước khi gả cô Ba Diệm Quang cho cậu Tư Lâm Thế Mạnh, bà Hội Đồng Lê Tấn Bền có vẻ suy nghĩ lung lắm. Chu choa ơi, cô trưởng nữ của bà làm bếp rành rọt, thêu đan thiệt khéo, làm bánh mứt vừa đẹp vừa ngon. Cái hoa tay, cái khéo léo của cô trong công việc nữ công phụ xảo từ trong bà con họ hàng cho tới các phụ nữ khắp làng, khắp tổng chưa có ả nào, chị nào, mụ nào qua mặt cộ Đã vậy cô lại có dung nhan tuy không lộng lạc hực hỡ đến độ huê nhường nguyệt thẹn, song cũng duyên dáng, mặn mòi lắm.
Nhưng than ơi, bà Hội Đồng Bền thừa biết con gái mình dở chịu đựng. Mỗi khi có ai rắn mắc bỏ chuột, thằn lằn vào túi áo cô là ngã xỉu nằm dài như cây chuối bị đốn bằng một nhát dao yếm thiệt ngọt. Cô không dám cắt cổ gà, không dám đập đầu, móc họng, cạo vảy, moi ruột bất cứ loại cá nào. Hễ đứt tay chảy máu là cô xây xẩm chóng mặt. Hễ đau ốm một chút là cô rên hù hù, ra tuồng ai oán thống khổ lắm. Thiệt tình, cô vốn nhát gan, dở chịu đựng.
Đời cô là một chuỗi rên dài. Khổ đau làm cho cô rên rỉ đã đành, nhưng vui sướng cũng làm cô rên xiết nữa. Cái gì mà chạm tới cô là cô rên; chạm nhẹ thì cô rên nhẹ, còn chạm mạnh thì cô rên mạnh. Nhưng đôi khi dường như thần kinh cô quá non mềm yếu ớt, chỉ cần cái chạm nhẹ nó cũng đủ làm cô

rên trầm thống. Và những trường hợp đó không phải là hiếm.
Bà Hội Đồng Bền thừa biết con gái bà không hoàn toàn điệu đà, không hoàn toàn nhõng nhẽo với người xung quanh và với cuộc đời đâu. Bởi cô Ba Diệm Quang giống mụ em chồng của bà là bà út Túy Huệ, có một phần dở chịu đựng, nhưng cũng có một phần ưa bắt người thân thích chia sẻ cái xúc cảm của mình nên họ ưa từ cái đau một ít họ xích ra cái đau gấp rưỡi gấp đôi.
Năm nay, bà út Túy Huệ đã 42 tuổi, nhưng còn non nheo nhẻo như đờn bà 30 tuổi. Cho nên bà út ăn diện theo gái tân thời, tóc chải chín lượn, mười mồng trên đầu rồi bới cái bí bo dẹp dẹp tròn tròn như cái bánh tiêu sau ót. Hễ bước ra khỏi nhà là bà tô son giồi phấn hực hỡ, mặc áo dài bợ ngực bó eo, đeo nữ trang rườm rà choáng lộn. Bà út lấy chồng ở chợ Trường An. Ngày mốt đây là đám giỗ ông Hương Cả Chắc, tía của ông Hội Đồng Bền và của bà út, nên bà xin phép chồng là ông Cai Tổng Trương Minh Khôn về Vĩnh Long chơi vài ngày. Ông Hội Đồng là anh trưởng, sau ông còn có bà Ba Túy Lan, bà Tư Túy Liễu, bà Năm Túy Trước. Cả ba đều lấy chồng xa, cỡ mồng sáu mồng bảy Tết mới về thăm nhà. Chỉ có bà út nhờ ở gần nên siêng viếng nhà anh chị. Vả lại ông Cai Tổng Khôn có sắm xe hơi nên việc lui tới của bà cũng dễ dàng.
Nhà ông Hội Đồng Bền ném về làng Cầu Kè, cách trung tâm thành phố Vĩnh Long 3 cây số, ném về miệt vườn. Nhà gồm 3 căn hai chái, nền đúc cao tới ngực. Mái lợp ngói lưu ly màu vảy cá thia thia tàu, cột gỗ căm xe bóng lộn, lớn cỡ nửa vòng ôm. Trong nhà bày đầy bàn ghế bằng danh mộc, tủ thờ bằng gỗ trắc khảm xà cừ. Liễn mun thếp chữ vàng, liễn son thếp chữ vàng thuộc loại liễn máng xối úp vào mỗi thân cột tròn. áp theo vách tường là những tủ kiếng chưng đầy các món cổ ngoạn, các món kỳ ngoạn, trân ngoạn choáng lộn.

Tuy nhiên, ở ngoài sân lót gạch tàu, ông không bày hòn non bộ, hoặc các chậu bông, chậu kiểng nào. Sân này dùng để phơi lúa. Giữa sân là cái bồn tròn tấn gạch xung quanh. Giữa bồn là cây chuối kiểng xòe hình rẽ quạt, lớn ngạo nghễ để cho cảnh ở ngoài sân đỡ trống trải.

Chiều mai là bữa giỗ tiên, sáng mốt là bữa giỗ chánh. Bà Hội Đồng Bền, bà út Túy Huệ, cô Ba Diệm Quang, cô Năm Thể Tần (bạn của cô Ba Diệm Quang) ngồi xung quanh chiếc bàn hình hột xoài ăn quà vặt. Trước hết họ khỉa hột vịt lộn úp mề và hột gà lộn trái vải cuốn rau răm và chấm muối tiêu. Sau đó, họ thiếm xực món xoài tượng chấm nước mắm đường dầm ớt hoặc chấm mắm ruốc giã tỏi ớt tùy ý. Món chót là món gỏi đu đủ bào trộn khô bò rải rau răm xắt nhuyễn, rưới tương xay và chan nước mắm ớt.

Bà út Túy Huệ hết nhìn cô Ba Diệm Quang tới liếc qua cô Năm Thể Tần, hỏi chị dâu:

-Chị nên lo đám cưới cho thằng Hai trước đã, sau đó mới lo việc chung thân cho con Bạ Theo tui khắp làng khắp tổng mình chẳng có cô nào đầy đủ công dung ngôn hạnh như cháu Năm Thể Tần này. Tui mua bán hột xoàn, không bao giờ lầm giá trị của ngọc. Cho nên xem qua tướng mạo cùng thói ăn nết ở của cháu Năm, tui biết đây là gái nhà lành, ngàn vàng chưa đáng giá.

Bà Hội Đồng cười:

-Vợ chồng tui cũng nghĩ như cô vậy. Tụi tôi đã nhờ thầy coi tuổi thằng con trai tui và tuổi cháu Thể Tần thì tụi nó có mạng hơi khắc. Nhưng mà cái này lạ lắm cô út à. Cháu Thể Tần có mạng Lư Trung Hỏa, thằng Hai tui có mạng Kiếm Phong Kim. Tuy kim khắc hỏa, nhưng mà hỏa này là lửa trong lò, nó sẽ rèn chất kim của cây kiếm kia thêm bén ngót để kiếm tung hoành vùng vẫy chốn trận địa sa trường. Cho nên tui định làm đám hỏi lẫn đám cưới cho thằng Hai trong vòng hai tháng.

Cô Năm Thể Tần nghe hai bà bàn về việc hôn nhơn của mình, mặt đỏ ửng vì

thẹn thùa. Cô Năm là cô gái độc nhứt của ông bà Bang Biện Võ Tấn Vui, bạn thân của ông bà Hội Đồng Lê Tấn Bền. Trên cô có ba người anh đều có gia thất hết rồi. Qua tài làm mai của bà út Túy Huệ, ông bà Hội Đồng quyết lòng cưới cô Năm cho thằng trưởng nam là cậu Hai Lê Tấn Vinh. Cậu Hai hiện học trường Pháp Chánh ở ngoài Hà Nội, năm nay nếu thi đậu sẽ làm cò mi, đường hoạn lộ coi bộ hứa hẹn vẻ vang lắm. Còn cậu Tư Lâm Thế Mạnh vừa thi đậu bằng Thành Chung xong liền thi đậu Ký lục Soái Phủ Nam Kỳ. Riêng cô Ba Diệm Quang và cô Năm Thể Tần chỉ học hết hai năm đầu chương trình trung học liền xoay qua học nữ công phụ xảo để mai sau trở thành một chủ phụ quán xuyến một đại gia đình. Tuy nhiên, hai cô đều trau giồi Pháp ngữ nên họ đọc được mấy tờ báo phụ nữ viết bằng tiếng Pháp, đọc được tiểu thuyết Pháp loại diễm tình. Họ biết viết nhựt ký, viết lưu bút, làm thơ lai rai. Chèn ơi, cô Năm Thể Tần vốn chịu khó học hỏi, giồi mài cách sáng tác loại thơ thất ngôn bát cú vốn rắc rối khó khăn về mạt kỹ thuật. Mỗi khi cô Ba Diệm Quang múa bút ngọc để trám đầy cỡ hai trang giấy sấp những câu thơ song thất lục bát réo rắt như tiêu thiều nhã nhạc thì cô Năm Thể Tần vùng vẫy bút hoa để tám bài liên hoàn kết hiệp lời ngọc ý châu hiện ra. Thơ cô nào cũng diệu vợi tình người, cũng thơm phức mùi đạo nghĩa.

Hồ Trường An

Mùa Thục Nữ Vu Quy

Chương 2

Xế này, cô Năm Thể Tần từ làng Long Thanh quá giang ghe thương hồ ra Cầu Kè thăm cô Ba Diệm Quang. Rồi đó, hai cô rủ nhau đi chợ tỉnh mua sắm một ít đồ cần dùng. Cô sẽ ở mãi Cầu Kè cho tới khi buổi giỗ chánh chấm dứt. Cô Năm Thể Tần lớn hơn cô Ba Diệm Quang hai tuổi. Cô tuy không đẹp, không khéo môn thêu thùa, môn làm bánh mứt và môn nấu nướng các món ăn Tàu bàng cô Ba, nhưng chín chắn khôn ngoan hơn bạn. Nếu cô Ba Diệm Quang đẹp ở vẻ đậm đà, thì cô Năm Thể Tần đẹp ở thùy mị đoan trang. Cô Ba trắng hồng thì cô Năm trắng mát. Cô Ba nồng nàn sinh lực thì cô Năm mảnh mai, thanh cảnh. Cặp mắt cô Ba sáng ngời loang loáng ánh thu ba thì mắt cô Năm là cặp mắt lá răm và xếch như mắt phụng, êm dịu tỏa ánh hiền từ.

Vì ở trong nhà, cô Ba Diệm Quang mặc chiếc áo bà ba bằng hàng mỏng màu hường in bông trắng lá lục nõn và chiếc quần bằng cẩm tự đen. Tuy không đeo nữ trang nhiều, nhưng tai cô đeo bông nạm hột kim cương cỡ ba ly ngoài, đôi cườm tay lồng đôi kim hườn chạm hình bát bửu. Còn cô Năm Thể Tần mặc áo bà ba bằng lụa màu tím nước cốt lá cẩm, quần sa teng tuyết nhung đen, tai đeo bông nhận mặt ngọc thạch tròn, cổ đeo xâu chuỗi hột ngọc thạch, đôi cườm tay giữa lồng hai chiếc vòng ngọc thạch xanh biêng biếc, hai ngón tay trỏ đều đeo cà rá nhận mặt ngọc thạch vuông.

Bà út Túy Huệ ngắm nghía hai cô gái, trầm trồ:

-Hai con cháu tui đây dẫu không phải Tây Thi, Trịnh Đán, nhưng cũng sắc sảo mặn mòi có kém gì hai cô đào hát cải lương Kim Thoa, Thanh Tùng đâu. Bởi đó tui lựa cho con Ba một trang trượng phu hảo hớn Lâm Thế Mạnh, cho con Năm trung văn thái tinh hoa Lê Tấn Vinh.

Cô Ba Diệm Quang vụt hỏi mụ cô thày lay của mình:

-Cháu thấy cậu Tư Mạnh có cặp mắt dữ. Cẩu cao lớn dình dàng như con bò

hóng, con trâu cui. Cẩu mà siết mạnh một cái là xương cốt cháu bể nát.
Cô út Túy Huệ cười:
-Thằng Mạnh hùng tráng, nhưng biết cách nịnh đầm. Nó cưới một con vợ xinh đẹp, khéo léo như cháu, nó sẽ cưng cháu như cưng trứng mỏng, đâu dám ăn hiếp cháu. Nó có bảo cô rằng nó có tam sanh hữu hạnh mới gặp được một trang kiều diễm như cháu.
Cô Ba Diệm Quang cười:
-Chu choa ơi, mới nhắc tới cẩu là cháu phập phồng bất an.
Cô út Túy Huệ an ủi:
- Đừng sợ! Nó là bực tân học, biết cách cư xử hào hoa với phụ nữ.
Cô Năm Thể Tần e dè:
-Thưa cô út, anh Tấn Vinh coi bộ khác xa cậu Thế Mạnh.
Cô út Túy Huệ:
-Ừ, thằng Tấn Vinh của cô dễ thương lắm! Nó nhu nhã chớ không có nhu nhược. Nó thanh cảnh mảnh mai, nhưng thể chất nó lành mạnh,
không loa bột như bọn công tử yếu ớt từ thể chất đến tinh thần khác.
Cô Năm Thể Tần cười buồn:
-Kỳ thi ra trường này coi bộ gay go lắm, chẳng biết anh Vinh ra sao. Ảnh chưa gởi thơ cho cháu biết kết quả đậu rớt của ảnh ra sao nên cháu lo lắm!
Bà Hội Đồng Bền cười:
-Nó có nói với má hễ xem kết quả xong, nó sẽ đánh dây thép cho má biết liền. Con khéo lo!
Bà út Túy Huệ an ủi:
-Bấy lâu nay, thằng Tấn Vinh học hành chăm chỉ, mỗi năm nó đều đậu hạng cao, lẽ nào kỳ thi chót nó để xệ xuống đâu. Cháu chớ quá lo mà lao tâm tổn trí.
Mặt trời vừa chênh bóng. Mực nước sông Long Hồ vừa dâng cao, đổ dồn

vào con rạch Cầu Kè. Chèn ơi, nước vào giữa thượng tuần tháng bảy âm lịch sao mà tuôn trào lai láng, thấy thương quá! Cô Ba Diệm Quang ngó giề lục bình lạc loài trôi vào xẻo nước sau nhà mình, giữa đám lá xanh điểm lơ thơ một vài chùm bông tím lợt. Một niềm vui nhè nhẹ xâm chiếm tâm hồn cộ Chèn ơi, đấng trượng phu tương lai của cô sao mà cường tráng, hùng tráng xứng đáng đi vào bài hung ca, tráng ca của cô biết bao! Cậu có vóc mình Từ Hải, lưng dài, vai rộng, giò dài và rắn chắc, tay nổi u bắp thịt, ngực nở như cánh buồm căng gió, eo thon... Cậu chơi quần vợt thiệt thạo, bơi ếch bơi bướm thiệt đẹp mắt. Mới nghĩ tới cậu là cảm giác ấm nóng từ trái tim cô lan ra, ướp nóng châu thân cô rồi. Đã vậy, cậu còn giỏi tán tỉnh; giọng tán lúc nào cũng êm như mộng, dịu như nhung; lời tán tỉnh ngọt như mật, huê mỹ như gấm thêu. Thú vị làm sao, cậu Tư Lâm Thế Mạnh kia đã thở ra một câu xạo nên thơ vào một buổi chiều óng ánh nắng đầu hè, bên cây bằng lăng trổ ê hề bông tím:

-Anh không giàu, chẳng có gì tặng em bằng trái tim nhạy cảm của anh.

Câu xạo đó ngắn gọn mà sao mùi mẫn thâm xương! Cậu có lương tháng 80 đồng, có một ông cha xây dựng sự nghiệp từ 300 mẫu ruộng. Cậu là con trai độc nhứt của ông Cai Tổng Lâm Thế Hên, trên cậu có một chị gái lấy chồng giàu. Gia tài của ông Cai Tổng mai sau sẽ chia cho hai chị em cậu, thì riêng cậu sẽ có 150 mẫu ruộng riêng, 20 mẫu ruộng hương hỏa. Đó là không kể số tiền muôn bạc vạn mà ông Cai Tổng Hên để trong tủ sắt cùng một số nữ trang nạm đầy kim cương, ngọc thạch quí giá.

Tuy mê say câu xạo của Lâm Thế Mạnh, nhưng cô Ba Diệm Quang vẫn thầm ao ước cậu thường tặng quà cho cô trong thời kỳ đính hôn để cô có dịp khoe khoang với bạn bè. Trái tim vàng theo nghĩa bóng mà cậu tặng cho cô thì làm sao cô dám mở miệng khoe với ai? Thiệt tình, Lâm Thế Mạnh quên cái vấn đề tế nhị đó nên cô phải nhắc khéo, cậu mới chịu mua cho cô sợi dây

chuyền vàng có cái mề đai hình trái tim mập thù lù tuy bằng vàng nhưng rỗng ở bên trong, nếu bật nắp ra thì thấy ảnh cô và cậu lồng ở trong.

Hồ Trường An

Mùa Thục Nữ Vu Quy

Chương 3

Còn cô Năm Thể Tần xế nay cũng đang nghĩ tới cậu Hai Lê Tấn Vinh quay quắt. Qua cửa sổ, cây bằng lăng bên xẻo nước đã trổ bông tím ê hề. Cây khuynh diệp reo lao xao trong gió. Bông tím nào mà chẳng gợi nên một tình cảm lãng mạn? Nhưng bông bằng lăng lại tím tươi; tím này là tím vui, tím hớn hở xôn xao. Lòng cô cũng đang xôn xao khi cô nghĩ tới lá thư của cậu Tấn Vinh viết gởi cô tuần rồi. Ôi, cậu xây dựng tương lai sao mà huy hoàng! Cậu nhìn viễn ảnh sao mà lộng lẫy! Cho nên đêm nào nằm ngủ, cô cũng thấy chiêm bao rực rỡ nườm nượp kéo về. Người lạc quan vốn vụt chặc, lanh chanh. Nhưng cậu Tấn Vinh chỉ vụt chặc lanh chanh khi viết thư cho cô hoặc lúc tâm sự riêng với cô mà thôi. Còn đối với ai khác, cậu tỏ ra thận trọng, dè dặt, thâm trầm. Quỉ ơi, người yêu của cô tuy có hai bộ mặt tương phản, nhưng bộ mặt nào cũng mê hoặc cô cả. Cậu khi lanh chanh làm cô nghĩ tới dòng suối chảy qua các gộp đá bật tiếng thánh thót reo vui. Cậu nghiêm trang trầm lặng làm cô liên tưởng tới một cái đầm nước giữa khu vườn hoang phế rậm rạp hay giữa lau sậy bạt ngàn san dã. Hình nào cũng thơ cũng mộng nên cô trước tác một bài liên hườn đọc lên nghe mùi rệu nhu

mía Gò Mây, như cam Cái Bè, như lôm chôm, măng cụt ở Lái Thiêu.

*

Sau bữa giỗ tiên, bà Hội Đồng Bền nhứt định cầm bà út Túy Huệ và cô Năm Thể Tần ở lại sáng hôm sau hẵng về. Cô Năm nhờ con ở tên Nhãn về Long Thanh báo tin cho tía má cô biết kẻo họ lo lắng trông đợi. Riêng ông Cai Tổng Khôn vốn cưng chiều vợ, nên bảo bà út:

-Trưa mai, tui sai thằng sớp-phơ lái xe đến đây đón mình về. Ở đây mình mặc sức mà hàn huyên với anh chị Hội Đồng và hai cháu gái.

Xế trưa, ông bà Hội Đồng ngồi ghe hầu xuống Cái Sơn Bé viếng ông bà chủ lò gạch Thái Xương, vốn là bạn thân của họ. Cô Ba Diệm Quang sai con Bưởi nấu chè hột sen bạch quả để cùng bà út và cô Năm ăn cho mát tỳ mát vị. Bà út cười:

-Chị Hội Đồng đã ngỏ ý cô dạy hai cháu chuyện giao hoan hiệp cẩn để hai cháu biết cách chiều chuộng chồng. Chỉ phàn nàn rằng con Ba vốn không được thâm trầm kín đáo. Hễ ai rờ nhẹ nó, nó cũng nhảy thót lên la oải oải. Vào đêm tân hôn, thằng Thế Mạnh mà xung bức phá trinh nó, nó chịu đau không nổi hét rùm lên thì thiên hạ sẽ cười cho sượng mặt. Rồi đó, khi mà vợ chồng nó mặn chuyện ái ân rồi, giữa lúc loan điên phụng đảo biết đâu nó sẽ không tự chế nổi cái gay gắt của lạc thú. Đáng lẽ nó ngậm miệng sò khép miệng hến để tận hưởng khoái lạc thì nó lại ré lên nói sảng quàng, rên rỉ huyên náo, người ngoài mà hay được chắc chồng nó sẽ đội quần thiên hạ. Hai cô cháu nhà này giống tánh nhau, vốn dở chịu đựng. Mấy chuyện mà cô nói vừa rồi, thiệt ra là chuyện cô đã từng làm, từng trải quạ Cho nên cô phải khuyên nhủ con Ba lẫn con Năm nên tránh là hơn.

Cô Ba Diệm Quang từ lâu cũng đã nghe mấy mụ mấy ả trời ơi đất hỡi trong xóm kể chuyện phòng the, nhưng cô cũng làm bộ ngây thơ:

-Chuyện giao hoan hiệp cẩn là chuyện gì? Xung bức phá trinh là làm sao mà

cô dâu đau đớn đến vậy? Muốn chiều chuộng chồng, cháu phải làm sao?
Cô làm mặt nghiêm để tỏ ra mình ngây thơ ngờ nghệch làm bà út lầm tưởng con cháu gái của mình chẳng những có cái thân xác hãy còn xử nữ mà tâm hồn hãy còn trinh bạch chưa có một thoáng ý nghĩ tình dục nào lướt quạ Bà nhìn xấp lịch treo trên tường, rồi cười bí mật:
-Còn 8 tháng 10 ngày nữa anh chị Hội Đồng mới làm đám cưới thằng Hai, và tới tháng sau nữa mới làm lễ vu qui cho con Bạ Bây giờ cô mà nói toạc móng heo cho hai đứa bay rõ mọi chuyện, e rằng bây nôn, tà tâm kia sẽ nổi sóng cồn, ý dục nọ sẽ dậy bão lớn... Để chừng nào trước đám cưới một ngày, cô sẽ chỉ dạy bây rành rẽ từng chơn tơ, rạch ròi từng kẽ tóc. Cô chỉ khuyên bây một điều: đờn bà con gái phải giữ vẻ thâm trầm, không nên bộc lộ tình cảm sa đà quá trớn như cô chầu xưa. Đờn bà mà sướng rên, khổ rên, ngạc nhiên rên, hoảng sợ rên là thứ đờn bà bộc tuệch như cái nhà trống trước hở sau, làm sao mà giữ gìn của cải, cầm chơn được chồng, dưỡng nuôi được con cái? Chèn ơi, cứ coi con Ba ăn xoài tượng chấm mắm ruốc giã tỏi ớt! Lúc khoái khẩu nó rên rỉ suýt soa, khi cắn nhằm miếng ớt quá cay, nó rít the thé làm như lưỡi nó rát phỏng thiếu điều thụt tuốt vô trong cuống họng. Mai kia mốt nọ, nó sẽ gặp nhiều chuyện mà nó chưa từng nếm qua, nó sẽ phóng thanh rùm beng, chắc lưỡi hít hà, suýt soa ỏm tỏi, ai mà chịu nổi?
Nói xong, bà út bỏ lên nhà trên vừa đọc bộ truyện Tái Sanh Duyên vừa đợi anh ruột và chị dâu về để cùng ăn cơm chiều. Cô Ba Diệm Quang rủ cô Năm Thể Tần xuống bếp để làm cơm, luôn tiện cũng kể chuyện ngồi lê đôi mách. Thức ăn của hai bữa giỗ vẫn còn ê hề, nhưng cô nhứt định nấu món cá giò heo ăn đệm với bún và rau xắt ghém.
Cô rỉ tai cô Năm Thể Tần:
-Nói thiệt với chị, chuyện vợ chồng cụp lạc với nhau, em được chị Marie Phô Mai kể từ lâu rồi. Còn chị thì sao?

Cô Năm Thể Tần đỏ mặt tía tai, rồi cười:

-Ờ, chị Marie Phô Mai ưa phổ biến cái kiến thức chuyện phòng thẹ Ban đầu chị không chịu nghe, nhưng chỉ quyết lòng nhồi sọ chị, làm sao chị thoát khỏi tay chỉ?

Chị Marie Phô Mai tên thiệt là Đỗ Thị Kim Cúc, lấy chồng Tây làm nghề tào cáo (tức là Tây đoan chuyên đi bắt kẻ nấu rượu lậu). Người quen biết tên tào cáo trước kia là tình nhơn của bà Bảy Kim Hương, mẹ ruột của chị. Tên tào cáo Pháp tặc kia đổi tên chị là Marie Chị Marie này thích ăn món phô-mai (người Bắc gọi là phó-mát) với chuối già hương, mà phải loại phô mai hiệu Con Bò Cười (La Vache qui rit) thì chị mới chịu. Bởi vậy người quen biết gọi chị là chị Marie Phô Mai. Chị Marie có tấm nhan sắc trung bình, có cái thân hình cao lớn bốc lửa, có cái miệng tục tĩu duyên dáng. Chị ưa kể chuyện tiếu lâm, chuyện phòng thẹ Các bực trưởng thượng khinh ghét chị. Nhưng bọn trang lứa, bọn hậu sanh đều thích chị, bởi chị hào hiệp, kể chuyện hấp dẫn, khôi hài thiệt mặn nồng.

Hồ Trường An

Mùa Thục Nữ Vu Quy

Chương 4

Chị Marie Phô Mai là cháu họ xa của ông Hội Đồng Bền. Ông bà Hội Đồng vốn không mấy ưa cô cháu trời đánh này, nhưng chị cư xử với họ thiệt tử tế vuông tròn. Hễ ông gặp chuyện trục trặc nan giải thì tên tào cáo Jean Michel

Dupont kia hết lòng giúp đỡ để ông có thể gặp viên phụ tá ông Chánh tham biện, ông biện lý, ông cò mi toàn là người Pháp. Lại nữa, chị Marie Phô Mai lấy lấy chồng tây có đám cưới, có hôn thú đàng hoàng, chớ đâu phải là thứ gái bao hoặc vợ ngày vợ bữa. Họ không ưa chị bởi chị có cái miệng thọp thẹp những chuyện phong tình, không tôn trọng nữ giáo nữ tắc ở lời ăn tiếng nói. Trong cái tứ đức của phụ nữ là công ngôn dung hạnh thì cái ngôn của chị tuy mất phẩm chất thanh tao cao quí, nhưng được cái thành thiệt, không có cam ngôn mỹ từ tô điểm, không có điêu ngôn xảo ngữ ngụy trang. Đã vậy, hễ mỗi khi miệng chị vọt ra một câu là ai nấy đều cười lăn. Cho nên, bà út Túy Huệ, cô Năm Thể Tần, cô Ba Diệm Quang không thích chị sao được? Nhà chị Marie Phô Mai ở đầu xóm, đít quay xuống sông Long Hồ. Khúc nhà trên thì xây nền ở trên bờ, khúc sau thì cất gie ra mặt sông theo kiểu nhà sàn. Nhưng bốn cột chưn sàn đúc bê-tông, sàn thay vì lót ván thì lại đúc bằng xi-măng và lót gạch tráng men. Buồng vợ chồng chị Ở phần gie ra mặt sông. Trưa trưa, ông thợ câu neo xuống gần đó câu tôm, hoặc mấy cô đi gánh nước từ cầu nhủi sát hông nhà chị thường nghe chị rên la thống thiết:

-Thằng chó đẻ, mày đâm, mày ngoáy tao. Quỉ ơi, tao sung sướng mà chết đây!

- Ông bà ông vải ơi, thằng thiên lôi này giết tôi đây!

-Thằng khốn nạn, muốn giết tao thì đâm tao lút cán đi. Cứ nhấp nhứ hoài làm tao muốn phát điên. Tiên nhơn tổ đường ơi, thằng mắc dịch này bày vẽ nhiều trò dễ ghét quá!

Tóm lại, đây là hạng đờn bà dở... chịu khoái lạc. Cho nên có lần bà út Túy Huệ cắc cớ hỏi:

-Nè Cúc, thằng tào cáo hành thân hoại thể cháu cách nào mà cháu rên rỉ bi ai thống thiết dữ vậy, Cúc?

Chị Marie Phô Mai nguýt người cô họ, cười lỏn lẻn:

-Ối, chuyện vợ chồng lúc sướng lúc khổ đều có thiên hình vạn trạng, nói sao cho trúng, cho hết, hả cô út?

Bà út Túy Huệ cười khảy:

-Tuy nói không trúng, không hết, nhưng cháu làm trúng, làm tuốt luốt được hết.

Chị Marie Phô Mai trả đũa:

-Chớ sao! Nhờ cô giáo hóa, cháu mới được như vậy.

Chiều nay, đang lúc cô Năm Thể Tần và cô Ba Diệm Quang cùng o bế nồi cháo cá giò heo thì chị Marie Phô Mai tới chơi.

Chị mặc chiếc áo bà ba bằng mousseline đen in bông huệ hường và huệ vàng, quần sa teng tuyết nhung đen. Tóc chị cuốn tay rế, giắt lược đồi mồi có nạm trân châu ở sống lưng. Tai chị đeo bông hột xoàn, cổ đeo xâu trân châu, đôi cườm tay lồng trong đôi vòng huyết ngọc. Chị than:

-Mấy hôm có đám giỗ gần

Trong bụng bần thần chẳng muốn nấu cơm

Cô Ba Diệm Quang ân cần mời mọc:

-Chiều nay, mời chị Ở lại dùng bữa với cả nhà em cho vui đi chị.

Chị Marie Phô Mai lắc đầu:

-Chị đã ăn bữa giỗ tiên và bữa giỗ chánh ở đây chiều hôm qua và sáng nay rồi. Bụng chị hãy còn rêm. Chiều nay chị sẽ ăn cơm tây với thằng tào cáo cho nó vui. Chị đã luộc mì ống, ướp thịt bò rồi. Chiều nay chị sẽ đãi nó món bí tết chiên tỏi ăn với mì ống sốt cà. Thằng ôn dịch đó không quen ăn rông rặc món ăn của dân mình. Thỉnh thoảng chị làm món Tây cho nó ăn. Hễ thèm món Tây là nó ra tiệm ăn ở bông-ga-lô (bungalow), tốn tiền lắm! Thiệt tình chị chiều thằng nghiệt súc, thằng dâm tặc đó như chiều vong. Chưa chắc đối với tía má chị, chị chiều đến mức như vậy. Thiệt tình, bởi chị nghiệp dầy đức mỏng nên mới làm vợ cái thằng cường khấu lục lâm đó.

Cô Ba Diệm Quang lẫn cô Năm Thể Tần nhìn nhau, như thầm hỏi nhau: "Chẳng biết tên tào cáo bảnh trai kia đã làm gì chị Marie Phô Mai mà hễ mở miệng ra là chị rủa sả hắn tưới hột sen?" Hai cô gái có cảm tưởng qua các lời rủa sả ấy, chị phải thù hắn cố đế thâm xương, phải hận hắn cho tới truyền kiếp vạn đại. Nhưng cớ sao cặp mắt chị long lanh, miệng chị cười như huê tươi nguyệt rạng, thần sắc chị bừng bừng phấn khởi, diện mạo chị phơi phới hân hoan?

Hồ Trường An

Mùa Thục Nữ Vu Quy

Chương 5

Mùa bãi trường vừa qua, cậu Tư Lâm Thế Mạnh về tỉnh nhà, hưởng những ngày thơ mộng bên cạnh cô Ba Diệm Quang. Còn cậu Hai Lê Tấn Vinh cũng sống bên cạnh cô Năm Thể Tần những ngày diễm ảo, sau khi thi đậu niên học chót. Nhờ ông Hội Đồng Bền khéo chạy chọt nên cậu được làm việc ở tỉnh nhà. Chuyện vui, cơ hội may mắn cứ tới tấp đến ba gia đình: gia đình ông Cai Tổng Lâm Thế Hên (tía cậu Mạnh), gia đình ông Bang Biện Võ Tấn Vui (tía cô Năm Thể Tần) và gia đình ông Hội Đồng Bền (tía cậu Hai Lê Tấn Vinh và cô Ba Diệm Quang).

Trong những ngày chờ đợi đám cưới, cậu Tư Lâm Thế Mạnh vẫn lui tới Cầu Kè thăm cô Ba Diệm Quang. Nhà ông Cai Tổng Hên ở Cái Sơn Bé, cách Cầu Kè ba cây số, thủng thẳng đi bộ còn được nữa là, huống chi cậu Tư

mạnh lại có chiếc xe đạp hiệu Uragỏ Cô Ba Diệm Quang thỏ thẻ với cậu:
-Má em chê em dở chịu đựng, vui sướng hay khổ sở đều rên.
Cậu ôm cô thiệt chặt, hun cô thiệt ngấu nghiến. Cô rên gù gù như bồ câu, mồ hôi cô vã ra ở trán, cổ và ở mép tóc. Cậu cười:
-Em dở chịu đựng thiệt mà. Bởi vậy, cưới em xong là anh phải xin phép tía má anh ra riêng.
Cô Ba Diệm Quang nhõng nhẽo:
-Em thích ra riêng ngay sau khi đám cưới. Còn gì thú vị hơn là được hưởng đêm hoa chúc hiệp cẩn và hưởng tuần trăng mật tại nơi tổ uyên ương của chúng mình.
Cậu Tư Lâm Thế Mạnh tán thành:
-Lời em rất hiệp ý anh. Để anh mua lại căn nhà nhỏ ở chợ Tân Ngãi. Nhà này của thằng bạn dạy học lớp nhứt trường tỉnh. Nó sắp đổi đi dạy ở bên Mỹ Tho nên có dọ ý bán nhà. Căn nhà nó một căn hai chái, vách ván bổ kho, mái lợp ngói móc, chung quanh nhà là vườn chừng nửa mẫu, cây cối còi cọc. Chung quanh vườn là các sở rẫy trồng dưa gang và đồng ruộng. Chỗ đó yên tĩnh như biệt lập với cuộc đời.
Cô Ba Diệm Quang than dài:
-Ở đó, mỗi khi anh đi mần việc ở Tòa Bố, em thui thủi một mình ở nhà. Em vốn hay sợ ma.
Cậu Tư Lâm Thế Mạnh nhìn người yêu cười tinh quái:
-Em đừng lọ Má anh có bà tớ già có tật điếc tai. Anh sẽ đưa bả về ở chung với tụi mình để bả hủ hỉ với em, để bả phụ giúp em việc săn sóc nhà cửa.
Cô Ba Diệm Quang sung sướng ré lên:
-Chèn ơi, may quá hén! Thiệt tình, em không hiểu sao mà anh chọn một bà già điếc lác để bầu bạn với em?
Cậu Tư Lâm Thế Mạnh cười rất tinh ranh quỉ quái:

-Rồi em sẽ rõ. Anh tính đâu ra đó.

Tháng bảy âm lịch, dù nước ở sông cái, sông con ngầu đục phù sa, nhưng nước ao bùn cũng khá trong. Tháng năm ốc gạo và hến ở lườn đáy sông Long Hồ mập tròn, mùa sanh sản của ốc hến kéo dài cho tới cuối tháng tám âm lịch. Hoa xoài, hoa mận thai nghén bắt đầu từ tháng năm, tới tháng sáu, tháng bảy là kết trái ê hề. Trong những thửa ruộng sâm sấp nước, ốc bươu, ốc lác bắt đầu giao hoan, cua đồng bắt đầu sanh sản. Chèn ơi, giữa mùa mưa, chẳng những loại nghêu, sò, ốc hến, cua, còng miệt mài giao hoan, xôn xao sanh sản mà lũ cá mè vinh cái, cá chài cái ở trong sông cũng mê tơi kết trứng thụ tinh...

Trước khi vu qui một tuần, cô Năm Thể Tần thỏ thẻ với cậu Hai Lê Tấn Vinh:

-Con Diệm Quang chắc được đẻ bọc điều hay sao, cho nên từ nhỏ tới bây giờ nó gặp toàn chuyện thuận buồm xuôi gió. Khi lấy chồng, nó không ở chung với gia đình bên chồng, khỏi hầu hạ tía má chồng. Bởi chồng của nó là thứ nam của ông bà Cai Tổng Hên. Mọi việc nhà chồng nó, đã có người dâu trưởng gánh vác. Còn anh là con trai độc nhứt trong gia đình. Làm vợ anh, em phải gánh vác giang san nhà chồng.

Cậu Hai Lê Tấn Vinh an ủi:

-Tía má anh hiền lành, dễ dãi, em cũng thừa biết rồi. Trong nhà có ông già bà cả vẫn hơn, vì họ có nhiều kinh nghiệm truyền lại cho mình.

Rồi cậu ngập ngừng:

-Con Ba xấu nết, dở chịu đựng, ở chung với các bậc trưởng thượng sao ổn. Tía má chồng nó cho vợ chồng nó ra riêng cũng do má anh và cô út của anh yêu cầu đó đa.

Cô Năm Thể Tần cười xòa:

-Má và cô út ưa lo xa, chớ nó đâu đến nỗi... tệ.

Cậu Hai Lê Tấn Vinh tinh quái:

Đòng họ anh, trai cũng như gái đều... xấu nết. Cho nên cái buồng tân hôn của vợ chồng mình ở căn khít bên lẫm lúa, cách nhà một cái sân phơi lúa lót gạch tàu.

Cô Năm chỉ biết nhìn cậu Hai bằng cặp mắt ướt rượt, qua cái nhìn chứa chan âu yếm và tin cạy.

Đám cưới cậu Hai Lê Tấn Vinh được diễn ra trong không khí nhộn nhịp tưng bừng. Ông Hội Đồng Bền cho làm một con bò và một con heo. Sau ba ngày nhóm họ, rước dâu, cậu Hai ngủ từ trưa cho tới chiều tối lấy sức.

Đêm hiệp cẩn, cô Năm Thể Tần mới biết cái xấu nết của chồng. Cậu thở hừng hực, cậu rên ậm è như con bò đực lúc kéo xe nặng. Đôi lúc cậu nói mê nói sảng vu vơ, dù tiếng nói chỉ thì thào bên tai cô chớ không vang từng vần rõ rệt.

Cô Năm chỉ biết ôm chặt chồng, quên cái đau của cơn xé rách đầu đời. Sau đó, cô cần gì rên rỉ để biểu diễn niềm lạc thú tuyệt vời đang len lỏi từng sớ thịt, tế bào của cộ Cô nương theo tiếng thở, tiếng rên của chồng mà nghiền ngẫm lạc thú đó cũng đủ rồi. Chèn ơi, cô chỉ cần lắng tai thôi, những tiếng vang của hạnh phúc của cậu Hai như lọt sâu vào trái tim và tâm hồn cô, biến thành tiếng hoan ca lảnh lót.

Hồ Trường An

Mùa Thục Nữ Vu Quy

Chương 6

Lúc tan cuộc, cô thì thầm:

-Thằng cha nay... xấu nết thiệt! Em thích có tấm chồng xấu nết như vầy. Thử ai đem vua tới đổi, em cũng không thèm.

Cậu Hai Lê Tấn Vinh cười:

-Anh rên cho anh, mà cũng rên cho em. Nếu em không bằng lòng thì từ rày về sau, anh im như cái cối đá, như cái mộ bia.

Cô Năm Thể Tần mắng chồng: "Đồ quỉ nà!" rồi cười lỏn lẻn, mắt long lanh rực rỡ như hai vì sao Bắc Đẩu, Nam Tào.

Cô Năm Thể Tần về nhà chồng không cần sắm sửa đồ tuế nhuyễn nhiều. Cô chỉ đem theo hai rương quần áo và mớ nữ trang trong đó có những món sính lễ: bông tai, dây chuyền, cà rá, vòng tay đều gắn kim cương từ ba ly rưỡi trở lên. Đôi vòng ngọc thạch mà cô đeo là do bà Bang Biện Vui sắm cho cô luôn cả xâu chuỗi trân châu, cặp cà rá nhận mặt ngọc diệp cùng bông, chuỗi, vòng, kiềng, neo toàn bằng vàng kiểu vừa quê vừa xưa. Cho nên, trong các món nữ trang toàn bằng vàng, cô chỉ giữ lại chiếc kiềng trơn, chiếc kiềng chạm và cặp vòng chạm bát bửu. Còn bao nhiêu cô phá ra làm những món nữ trang tân thời.

Về phần cô Ba Diệm Quang, bởi vợ chồng cô ra riêng nên bà Hội Đồng Bền

sắm cho cô rèm màn, náp bàn, thau chậu, lu khạp, bồn ảng, mền mùng, chiếu gối cùng nồi niêu, soong chảo, chén dĩa... Về nữ trang, đàng trai làm sính lễ đôi bông kim cương cỡ 5 ly rưỡi tra vỏ bạch kim, một sợi dây chuyền bướm nạm 12 viên kim cương cỡ 3 ly rưỡi. Còn nữ trang do cô làm của hồi môn gồm sưu bộ ngọc thạch như bông tai, xâu chuỗi, vòng tay, cà rá. Ngọc thạch của cô thuộc loại hoàng gia có màu trong và thắm hơn loại ngọc thạch nước lý (tức là có màu hoa thiên lý). Cũng như cô Năm Thể Tần, cô Ba Diệm Quang đem về nhà mới của mình hai rương quần áo. Nếu áo quần của cô Năm toàn là hàng lụa nội hóa như lụa Hà Đông, lụa Duy Xuyên, cẩm nhung, cẩm vân, cẩm tự, cẩm quít, cẩm sen, cẩm châu, lãnh Tân Châu... thì quần áo của cô Ba bằng gấm Hồng Kông, nhung Tây ương, lụa Lèo, hàng Thượng Hải...

Có nhà riêng, sống bên cạnh bà tớ già chẳng những điếc tai mà còn có tật chiều chiều nhậu nửa xị rượu để rồi ngủ say như chết, cô Ba Diệm Quang toại chí lắm, tưởng chừng mình biến thành rồng bay lên mây. Đêm hiệp cẩn, cô la như heo bị thọc huyết, cô khóc nhễu nhão dầm dề. Cậu Tư Lâm Thế Mạnh vỗ về vợ:

-Anh cưng em mà. Anh có hành quyết em đâu. Xin em cố gắng một chút.

Mấy đêm sau, cô Ba Diệm Quang của chúng ta rên rỉ những lời chị Marie Phô Mai đã từng rên rỉ. Cô thách chồng: “Giết em đi!”. Rồi cô đòi chết, than chết, quả quyết thế nào mình cũng chết. Theo cô, chết vì hạnh phước thì cũng nên chết. Và rồi đó hai tháng trôi qua, tiếng rên rỉ của cô như được vặn volume nhỏ hơn. Cô không thách thức chòng cô giết cô nữa. Cô không đòi chết, than chết, không quả quyết thế nào mình cũng chết nữa. Cô tuyên bố mình sẵn sàng đậu thai, tình nguyện có chửa và hứa khi đẻ đái sẽ không chửi chồng dẫu cô có đau đớn lỡ sống lỡ chết đi nữa. Cô còn hứa sẽ đẻ cho chồng thiệt nhiều con, đẻ sai như cá lóc đẻ trứng, đẻ ê hề như chuột bạch đẻ con.

Cô hứa hẹn tưới hột sen, miễn là tối tối chồng cô giúp cô được ngây ngất như bao buổi tối trước.

Nói chung cặp Tấn Vinh & Thể Tần và cặp Thế Mạnh & Diệm Quang vẫy vùng bơi lội trong biển hạnh phước bao la Cô Năm Thể Tần thừa biết mình phải gánh vác giang san nhà chồng sau tuần trăng mật. Cô tỏ ra một chủ phụ đảm đang, giỏi dắn, giàu sáng kiến. Tuy cô không khéo léo việc bánh trái thêu thùa như cô Ba Diệm Quang, nhưng cô xuất sắc trong việc nấu nướng các món phổ thông. Cô nấu canh chua, canh bí đao, canh rau cao kỷ, canh cải ngọt... thì nước canh trong văn vắt. Chưa ai nấu canh khoai (khoai mỡ, khoai tím) khéo hơn cô, khoai không đóng cục lợn cợn. Cô kho cá đồng, cá biển đều ngon, kho các loại cá lụn vụn như cá linh, cá cơm, cá bống trứng đều thấm tháp mặn mòi, xương cá mềm rục. Cô cháy tép, cháy tôm trứng thì con tép, con tôm trứng trong vắt như chuỗi hổ phách. Cô luộc rau, xào cải thì rau cải lộng lẫy màu xanh thắm.

Mọi đồ đạc trong nhà đã sắp đặt theo khuôn nếp của bà Hội Đồng Bền, cô Năm Thể Tần không dám biến cải. Cô chỉ lau chùi mọi vật cho thiệt sạch sẽ bóng lộn. Cô làm cho cha mẹ chồng có cảm tưởng một hột bụi trong nhà là kẻ thù của cô, một miếng rác là kẻ nghịch của cộ Rèm màn cửa sổ được cô giặt giũ thường xuyên nên trắng tinh. Tình yêu giữa vợ chồng cô làm cô hăng hái trong mọi việc nội trợ.

Còn cô Ba Diệm Quang, sau tuần trăng mật cũng bắt đầu trang hoàng tổ ấm. Ngoài sân thì cô bày hòn non bộ, các chậu cau kiểng, lạp mai, kim quít, thể lan, kim đồng, ngọc nữ, trạng ngươn... Trong nhà cô bày bàn ghế bằng gỗ quí, tranh ảnh, đồ cổ ngoạn hực hỡ. Cô có biệt tài nấu các món tây, món tàu, các loại bánh tây. Cô đan rất nghề, thêu tây, thêu tàu, thêu bắc rất tinh xảo. Vì mải mê yêu chồng, yêu cảnh nhà biệt lập và yêu việc nội trợ, cô ít khi về thăm nhà. Chính bà Hội Đồng thường rủ rê chị Marie Phô Mai và cô Năm

Thể Tần lặn lội đi thăm cộ Chị Marie Phô Mai phàn nàn:
-Con Ba mặn chuyện vợ chồng nên lợt lạt tình mẹ nghĩa cha, hững hờ với bà con láng giềng cũ. Chẳng biết thằng Tư Mạnh dùng bùa gì, ngải gì mà nó mê lú dường ấy!

Hồ Trường An

Mùa Thục Nữ Vu Quy

Chương 7

Lật bật mà tháng Chạp lại đến. Trước đó bà út Túy Huệ và chị Marie Phô Mai bắt đầu hành nghề làm áp phe và mua bán hột xoàn nên cả hai tha hồ ăn diện choáng lộn, tha hồ son thoa phấn giồi hực hỡ, mặc sức mà đeo vàng ngọc rườm rà. Cả hai đều có xe hơi, đều học lái xe nên lui tới với nhau hà rầm, đánh đôi đánh đọ đến những bà nhà giàu, những bà danh giá trong tỉnh. Đầu tháng Chạp bà út trúng mối bán được hai chục cây lãnh Tân Châu, thứ lãnh nhuộm trái mặt nưa đen như mun. Chị Marie trúng mối hột xoàn, bán lời năm trăm đồng, hơn gấp đôi tiền lời của bà út. Nhưng ruộng đất ông Cai Tổng năm nay trúng mùa, góp được 20 thiên lúa. Bởi vậy, bà út Túy Huệ và chị Marie Phô Mai nhứt định ăn Tết lớn.
Bởi có xe, họ ưa thăm viếng vợ chồng cô Ba Diệm Quang và vợ chồng cô Năm Thể Tần. Mỗi sáng chúa nhựt, cậu Tư Lâm Thế Mạnh, cậu Hai Lê Tấn Vinh thường đến hội quán thể thao để đánh quần vợt, tại đây họ gặp tên tào cáo Jean Michel Dupont, sự giao du cả ba trở nên thân thiết do tình bạn giữa

chị Marie Phô Mai và hai cô Năm Thể Tần và Ba Diệm Quang.
Nghe bà út Túy Huệ và chị Marie hô Mai tuyên bố ăn Tết lớn nên cô Năm Thể Tần và cô Ba Diệm Quang bắt nôn. Cô Ba làm bánh tráng nước cốt dừa rắc mè đen, bánh tráng ngọt mè trắng, bánh phồng nếp để dành cho gia đình bên chồng lẫn gia đình của mình và cũng để biếu chị Marie Phô Mai, bởi chị rất vụng về bạch tuột việc bếp núc, bánh trái. Xong xả, cô làm bánh tráng rắc tôm khô, bánh phồng tôm, bánh phồng cá thác lác để biếu xén chị Marie Phô Mai, cô Ba Diệm Quang và bà út. Chèn ơi, ở đất Vãng ai mà không biết tài làm bánh tráng rắc tôm khô lẫn bánh phồng tôm và bánh phồng cá thác lác của cô Năm?
Cô Ba Diệm Quang trổ tài làm bánh nướng như bánh nem, bánh con đuông, bánh gai, bánh phục linh, bánh petite madeleine có thể để dành lâu khi đựng trong những ngăn quả sơn son thếp vàng. Bánh men cô lớn cỡ khu tô được bắt bông đường màu tím, màu hường trong khóm lá lục thấy đẹp nên không ai nỡ ăn. Bánh phục linh của cô trắng như phấn, mịn như thạch cao được in trong khuôn gỗ nên có hình vuông, hình quả chám viền răng cưa và nổi bông mai, bông cúc, bông sen, bông huệ. Bánh gai và bánh con đuông của cô nướng chín vàng ấm áp, không một vết cháy. Còn bánh petite madeleine của cô xốp như bông đá, cũng không có vệt cháy vì nướng già lửa.
Bà út Túy Huệ có chị Ở biết làm bánh tráng ngọt rắc mè trắng, bánh tráng béo rắc mè đen, bánh phồng nếp, thứ bánh nào cũng nhiều nên bà chia bớt cho cô Ba Diệm Quang. Ngoài ra chị Ở này còn làm món dưa cải và món dưa giá cũng thiệt nhiều; dưa cải thì giòn rụm, còn dưa giá thì vừa giòn vừa trắng phau phau. Bà dùng hai món dưa đó biếu anh chị mình, biếu hai cô cháu gái mình là cô Ba Diệm Quang và chị Marie Phô Mai.
Ngày 24 tháng Chạp, tức là sau buổi tiễn đưa ông Táo chầu Thiên Đình một ngày, bà Hội Đồng Bền nhắn vợ chồng bà út Túy Huệ, vợ chồng chị Marie

Phô Mai, vợ chồng cô Ba Diệm Quang ăn tiệc tất niên tại nhà mình. Bà đãi món suông, món chạo và món cà ri vịt. Mãi tới 7 giờ tối mới nhập tiệc. Bà út, chị Marie và cô Ba vừa hai giờ trưa đã tề tựu dưới mái nhà hương hỏa của ông bà Hội Đồng Bền rồi. Cả năm ăn cá nhám hấp thoa mỡ hành cuốn bánh tráng rau sống và chấm mắm nêm giã tỏi ớt, ăn mực xào rau cần chấm nước mắm chanh ớt.

Chị Marie Phô Mai vuốt cái bụng khá thon sau lớp nhung màu xanh phớt tuyết nhung bạc:

-Kẹt rồi thím Hội Đồng và cô Cai Tổng ơi! Bấy lâu nay cháu nằm nhà để chồng nuôi thì không sao hết. Giờ mới vừa bươn chải kiến sống thì đùng một cái cháu dính cái chủng tử Pháp tặc trong bụng.

Và chị xoa xoa cái bụng:

-Thấy thương quá, mới có 3 tháng mà cái thai này làm cháu thèm chua dữ dội. Cháu ăn chùm ruột, me, cóc, khế lại còn thiếm xực dưa cải chua nữa đó.

Bà Hội Đồng Bền ngó qua cô Năm Thể Tần:

-Nàng dâu của thím cũng đang cấn thai.

Cô Năm Thể Tần không nói không rằng, cứ cười chúm chím, má đỏ rạo rực, mắt sáng long lanh. Sau cùng, cô nói:

-Thời buổi này, con chờ cha là vậy. Chưa ăn ở với chồng đầy năm mà con đã kết trái trong bụng rồi.

Cô út Túy Huệ an ủi:

-Vậy thì nhà mình có phước chớ sao.

Cô Ba Diệm Quang ngứa miệng:

Đạo này con cảm thấy trong mình khang khác, nhờ ông thầy Chín Tề coi mạch hốt thuốc, ổng quả quyết cỡ chừng 8 tháng nữa, nhà con sẽ có thêm một miệng ăn.

Đang lúc đó có khách tới thăm, và gặp lúc ông Hội Đồng Bền và cậu Hai

Tấn Vinh vắng nhà, bà Hội Đồng phải lên nhà trên tiếp khách. Cô Năm Thể Tần châm cho mẹ chồng bình trà và soạn khay trà rồi trở về phòng ăn để tiếp chuyện với bà út, chị Marie và cô Ba... Bà út Túy Huệ nhìn chị Marie Phô Mai tinh quái:

-Cô thấy lóng rày mặt mày thằng tào cáo xác xơ, tó ré. Cháu hành hạ nó cách nào mà nó xệ dữ vậy, Mariẻ Đờn bà có thai thường sung sức...

Chị Marie Phô Mai nguýt:

-Cháu đâu được vậy. Có thai, cháu cảm thấy bễ nghễ trong người nên không nhiệt thành chiều chuộng nó. Thằng tào cáo sung sức mà không thỏa mãn nên nó mới lừ đừ, sật sừ sật sưỡng dường ấy. Thấy nó mà cháu bắt động lòng. Tối nay, cháu phải bù sớt cho nó, kẻo không, nó đến "bộc đền" (bordel, tức là nhà thổ) tìm mấy con điếm thúi thây lầy lục... thì cháu có nước tức hộc máu.

Hồ Trường An

Mùa Thục Nữ Vu Quy

Chương 8

Cô Ba Diệm Quang nói nhỏ:

-Mỗi tháng, dù không tức chồng, em vẫn hộc máu như thường. Nhưng tháng rồi thì không. Hèn chi thầy Chín Tề coi mạch xong, đổ hô em cấn thai.

Bà út Túy Huệ quay qua hỏi cô Năm Thể Tần:

-Sao, Năm? Thằng cháu của cô phục vụ cháu ra sao?

Cô Năm Thể Tần cười đỏ mặt:

Đạ cũng thường...

Chị Marie Phô Mai nguýt:

-Thường là sao? Em phải nói cho rõ.

Bà út cắt nghĩa "đùi":

-Thường có nghĩa là không có gì đặc sắc, phải không, cháu?

Cô Năm Thể Tần ấp úng:

-ý cháu không phải vậy? Cháu muốn nói nghĩa khác...

Cô Ba Diệm Quang tức tối ngó sững chị dâu:

-Coi bộ chị dâu tui bắt đầu ăn nói trặc trẹo rồi đây.

Cô Năm Thể Tần cúi mặt xuống bàn tròn, ấp úng:

Đạ thưa cô út, anh Tấn Vinh cháu mặn nồng với cháu thường... xuyên! Tụi cháu còn trẻ, kết hôn kịp thời đúng lúc, nên chuyện vợ chồng cháu không cần nói nhiều thì cô cùng chị Marie cũng đã hiểu ra sao rồi.

Cô Ba Diệm Quang đắc chí:

-Ờ hén, vợ chồng em cũng vậy. Không biết anh Hai em kinh khủng tới bực nào, chớ thằng chồng râu hùm, hàm én, mày ngài của em... ghê lắm, rùng rợn lắm!

Mọi người hét lên cười. Bà Hội Đồng vì khách vừa cáo từ nên trở lại phòng ăn. Biết là không thể nói tục, nói trây được nữa nên bà út Túy Huệ cùng ba cô cháu xuống bếp để sửa soạn bữa tiệc tất niên.

Cô Năm Thể Tần ra sàn nước để mổ vịt. Bây giờ là đầu mùa nắng, nước lắng trong xanh. Gió chướng xôn xao lướt trên đám vông đồng trổ bông đỏ rực. Đó đây, trên nhánh cao của cây mù u, cây dâu miền dưới, cây mít, chim tu hú thỉnh thoảng kêu văng vẳng. Một cảm giác êm ả tràn ngập lòng cộ Giờ đây, dưới bà Hội Đồng Bền cô là chủ phụ ngôi nhà này. Bà út Túy Huệ, cô Ba Diệm Quang, chị Marie Phô Mai đều là khách. Cha mẹ chồng cô tỏ ra dễ

dãi đối với cộ Chồng cô cưng yêu cộ Cô cảm thấy mình phải tỏ ra xứng đáng khi gánh vác trách nhiệm một bà chủ phụ. Bà Hội Đồng từ khi con trai con gái có gia đình, sanh tâm mộ đạo, giới hạn công việc nội trợ để có thời giờ rảnh rang để đi chùa dưng hương, nghe thuyết pháp và làm công quả.
Con vịt được vặt lông và làm bộ đồ lòng xong, cô chặt từng miếng vuông để nấu cà-rị Chị Marie Phô Mai giữ phần lặt rau, rửa rau. Bà út Túy Huệ quết tôm để cho cô Ba Diệm Quang làm chạo. Bà út và chị Marie hễ gặp nhau là có lời khôi hài, có tiếng cười. Cô Năm nghĩ tới tình nghĩa của cặp vợ chồng ông Cai Tổng Khôn và bà út Túy Huệ. Không hiểu bà đã dùng bí quyết gì mà nịch ái chồng, biến đổi từ một kẻ thích mèo mỡ tùm lum trở thành một người chồng chung tình hiếm có. Tới tuổi 40 ngoài, bà vẫn giữ vẻ non nheo nhẻo. Niềm lạc quan từ thâm tâm bà chiếu ra, biến đổi chồng bà thành kẻ trẻ trung, sinh động và tráng kiện.
Riêng chị Marie Phô Mai, lúc đầu bị mẹ gả ép cho tên tào cáo ngoại chủng, chị than khóc ảo não, đòi tự vận. Vậy mà má chị vẫn cam đoan rằng bà không gả lầm con vào chỗ đoạn trường oan nghiệt, rồi đây con gái bà sẽ được hạnh phước ngỏa nguệ Và khi bà nằm trên giường chờ chết vì chứng xơ gan, không hiểu chị Marie nói nhỏ gì bên tai bà, bà mãn nguyện nở một nụ cười tươi rạng trước khi tắt nghỉ. Và từ đó, chị yêu đắm đuối tên tào cáo, càng yêu hắn chị càng rủa sả hắn khi chị thuật lại những cái ân tình giữa hắn và chị.
Còn cô Ba Diệm Quang từ khi lấy chồng, bởi quá hạnh phước nên cô trào lộng một cách duyên dáng mặn mòi. Nhưng cô Năm Thể Tần thì khác, càng hạnh phước cô càng trầm lặng để nghiền ngẫm hạnh phước. Theo cô hạnh phước phải có khuôn mặt bí mật huyền ảo thì nó càng sắc đậm hơn. Nhưng khi có ai hỏi đến chuyện ái ân của vợ chồng cô, cô không hề che giấu, nhưng cũng không khai huych tẹt ra. Cô ưa nói lửng lơ, cốt để người nghe tưởng

tượng thêm.

Khi ông Hội Đồng Bền, cậu Hai Tấn Vinh lần lượt về tới, thì tào cáo Jean Michel Dupont, cậu Tư Thế Mạnh cũng tới mang nhiều chai rượu tây. Bà út lên nhà trên thay thế chị dâu tiếp khách. Chị Marie Phô Mai chiên bánh phồng tôm và xào dĩa thịt gà bông cải cho họ đưa cay trước.

Cô Ba Diệm Quang hỏi chị Marie Phô Mai:

-Hồi cô Năm (chỉ má chị Marie Phô Mai) hấp hối, chẳng biết chị nói giống gì mà cô có vẻ hoan hỉ vậy?

Chị Marie Phô Mai lộ vẻ cảm động:

-Chị tạ Ơn má chị đã gả chị vào chỗ xứng kép về thể chất. Em ơi, chị chỉ có thể lấy Tây, chớ lấy người đồng chủng thì khác nào gặp trường hợp đuôi chuột vọc hũ mỡ. Má chị cũng có cái cấu tạo thể chất như chị. Cho nên bả không hạnh phước với tía của chị. Bởi đó, với kinh nghiệm đau thương, bả không muốn chị đi theo vết xe của bả. Bả quyết chọn một thằng rể dù ngoại chủng nhưng có thể đem lại hạnh phước và lạc thú gối chăn cho chị. Má chị tuy là người vợ không trung thành với chồng, nhưng là bà mẹ tốt, giàu lòng thông cảm với con gái.

Rồi chị ngước về hướng có tiếng cười nói của bà út Túy Huệ:

-Cô út và chị thường trao đổi tâm sự với nhau. Hạnh phước vốn có thiên hình vạn trạng bộ mặt. Nhưng với tấm lòng thành thiệt, thì chúng ta cũng có thể tìm gặp cái chơn hạnh phước. Đừng có mang mặt nạ đạo đức, đừng có hổ thẹn không đúng chỗ, thì cái chơn hạnh phước kia đến với chúng ta mau lẹ. Hai em từ đây về sau nên ngẫm nghĩ coi quan niệm đó có đúng với hai em phần nào chăng?

Cổ Nguyệt Đường, 18/4/98

Hết

Nguồn: may4phuong.net
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 29 tháng 4 năm 2004